TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

TRỌN BỘ 42 TẬP

24



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
Trọn bộ 42 tập

Chủ tịch
ĐINH GIA KHÁNH
Phó chủ tịch
NGUYỄN ĐỨC DIỆU - VŨ TÚ NAM
Ủy viên
NGUYỄN TÀI CẨN - NGUYỄN VĂN HOÀN
Thư ký
NGUYỄN CỪ

VCM Z43 TH...

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

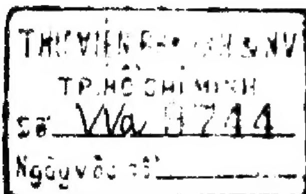
TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập
Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 24

Sưu tầm, biên soạn:

HÀ MINH ĐỨC



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2000

KHẢI LUẬN

Trong lịch sử phát triển của văn học Việt Nam, kịch nói là thể loại xuất hiện chậm nhưng có một vị trí riêng đặc biệt. Thực ra trong hàng chục thế kỷ làng quê Việt Nam vẫn có sinh hoạt sân khấu ca kịch. Những đêm chèo đã lôi cuốn đông đảo nhân dân những vùng quê, qua những tích trò quen thuộc, hấp dẫn, kết hợp giữa làn điệu hát và múa. Cung đình có nghệ thuật sân khấu riêng, một số vở tuồng và những điệu hát múa dựng công phu, phục vụ cho sinh hoạt giải trí ở chốn thâm nghiêm này. Những hình thức ca kịch dân tộc như chèo, tuồng, cải lương... đã có những đóng góp quan trọng vào nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc.

Bước sang đầu thế kỷ 20 kịch nói của phương Tây và chủ yếu là của Pháp đã ảnh hưởng đến công chúng Việt Nam. Người xem nhận thấy trên sân khấu hình thức phản ánh trực tiếp cuộc sống qua đối thoại vừa thực, vừa gần gũi, mắt thấy tai nghe và hiệu quả giáo dục khá cụ thể. Những vở ca kịch tuy cũng phản ánh đời sống nhưng mang tính chất gián tiếp qua những tích trò những cốt truyện đã có sẵn. Mặt khác hình thức cách điệu của loại hình ca kịch làm hạn chế đến sự phản ánh trực tiếp hiện thực của đời sống. Đúng như nhận xét của các nhà ngôn luận đương thời:

"Lối hát cổ của tiền nhân ta để lại cái cách diễn chẳng qua là đem những điển cố xưa mà phác họa ra trên sân khấu, không có một chút gì là tả chân được các cảnh tượng thiên nhiên thích hợp với thời đại phong kiến. Cái lối diễn kịch cổ ấy không phải là không hay song nó hay ở một cách mập mờ không đúng với sự thực. Ngày nay thế giới ở buổi khai thông muôn việc việc gì cũng mong cải hướng cho được như thực bởi vì có thực được thời mới có ảnh hưởng sâu xa đến nhân tâm phong tục".

Nhận xét trên nói lên một yêu cầu chính đáng của công chúng đòi hỏi sân khấu phải gần, rất gần với cuộc đời và sân khấu phải có tác dụng giáo dục, góp phần cải tạo xã hội. Chính trong hoàn cảnh đó mà *Chén thuốc độc* đã ra đời và được công diễn "lần thứ nhất tại Rạp hát Tây lớn Hà Nội ngày 22 Octobre 1921". Có thể trước *Chén thuốc độc* đã có một vài vở kịch được trình diễn nhưng không gây tiếng vang, còn *Chén thuốc độc* là tác phẩm được công diễn với sự chú ý của dư luận báo chí và nhiều tổ chức xã hội nên đã tạo hiệu quả rõ rệt. Chủ đề của *Chén thuốc độc* nhằm phê phán những tệ nạn xã hội ở buổi giao thời trong xu hướng đời sống thành thị phát triển với tình

trạng sa sút về đạo đức. Mũi nhọn tiến công là sự biến chất của những con người vốn hiền lành, lương thiện sớm bắt vào chuyện chơi bời hư hỏng. Phạm vi câu chuyện tập trung trong đời sống của một gia đình. Gia đình – cái đơn vị xã hội khá bền vững được xây dựng từ lâu đời trong thành phần kinh tế của những tiểu chủ tiểu nông cùng với nếp sống đạo đức và phong tục tập quán có tính chất truyền thống. Trong gia đình mọi người cơ chỉ làm ăn lấy lao động làm nếp sống và sự trong sáng thanh nhàn trong tâm hồn làm đạo lý. Trong gia đình quan hệ giữa thế hệ cha mẹ, con cái chịu ảnh hưởng của luân lý Khổng Mạnh với tình cảm kính trên, nhường dưới, thuận vợ, thuận chồng. Nhưng rồi xã hội có nhiều biến động khi nền kinh tế tư bản phát triển, đời sống thị thành đô hội đua chen hấp dẫn, những thú vui chơi bời lôi cuốn nhiều lớp người, đặc biệt là thanh niên. Cơ cấu gia đình cũ bị tấn công từ bên ngoài vào, từ bên trong ra và có thể bị rạn vỡ. Sự đe dọa này chủ yếu với những gia đình nhỏ không có sức chống đỡ, còn với những đại gia đình phong kiến thì dường như mọi vấn đề vẫn còn trong trạng thái bình ổn và phải đợi đến một hai thập kỷ sau thì đại gia đình phong kiến mới là đối tượng tiến công của trào lưu cải cách mà Tự lực văn đoàn là tiêu biểu. Những gia đình được miêu tả trong *Chén thuốc độc* và *Toà án lương tâm* của Vũ Đình Long, *Bạn và vợ* của Nguyễn Hữu Kim, *Uyên ương* của Vi Huyền Đắc... đều ở vào trường hợp đó. Mục tiêu của những trang sách, lớp kịch là nhằm góp phần chấn hưng đạo đức. Quả là những nhà viết kịch cũng có lý khi nghĩ đến việc chấn hưng đạo đức qua thể loại này như cách nói của nhà viết kịch Lessing: "Sân khấu phải trở thành trường học đạo đức". Trong buổi trình diễn *Chén thuốc độc* nhiều ý kiến phát biểu đều xoay quanh tình trạng đạo đức xã hội và phương hướng cải tạo.

"*Chén thuốc độc* tưởng tượng ra một cái gia đình ở trong buổi giao thời này, tả ra những cái nhầm nhỡ gây nên tai vạ khiến cho người xem đọc rõ được nhẽ phải chăng, thật là có ích cho phong hóa nước nhà"[1].

Vở kịch *Chén thuốc độc* đã miêu tả khá chân thực gia cảnh của thầy Thông Thu: Đạo đức gia đình suy thoái. Thông Thu hay lui tới xóm Bình Khang, mẹ và vợ thì quanh năm lo chuyện đồng bóng, khăn chầu áo ngự, em gái thì mê trai... và nợ nần cứ ngày một chồng chất. Thông Thu tìm đường giải thoát qua chén thuốc độc. Nhân vật nâng cốc lên toan uống lại đặt xuống. Còn một hai việc cần căn dặn lại trước khi chết. Đột nhiên có người đưa thư tới. Lá thư gửi tiền của người em bỏ xứ sang Lào sau trở nên giàu có và gửi tiền về cho mẹ cho anh. Bế tắc của gia đình được giải tỏa, thầy Thông Thu có dịp chấn chỉnh gia phong. Cốt truyện kịch đầy mâu thuẫn ngày một căng thẳng và không có hướng giải thoát và tác giả phải dùng biện pháp ngẫu nhiên. Nếu lá thư gửi tiền từ Lào không có hoặc đến chậm ít phút khi nhân

1. Bài diễn thuyết của ông Nguyễn Huy Hợi - Hội trưởng Hội Bắc kỳ công thương đồng nghiệp.

vật đã uống thuốc độc thì tình huống sẽ như thế nào? Sự vận động nội tại của xung đột kịch bị vi phạm và đây cũng là khó khăn thường thấy khi giải quyết xung đột kịch và Vũ Đình Long chưa khắc phục được. Chính tác giả cũng tự bộc lộ: "Soạn kịch theo tôi là một việc rất khó, khó nhất là sự kết cấu thế nào cho sen nọ sen kia liên tiếp nhau như thực mà hồi nào hồi ấy có vẻ hoạt động tự nhiên". Vở kịch còn phơi bày trên sân khấu quá nhiều cảnh lên đồng, bói toán, mua vui người xem chốc lát mà thiếu chiều sâu của nội tâm các nhân vật.

Hai năm sau Vũ Đình Long lại cho xuất bản tiếp vở *Tòa án lương tâm* bi kịch có bốn hồi một cảnh. Vở kịch cũng xoay quanh việc phê phán tình trạng vô đạo đức trong một gia đình. Cô giáo Quý đã có chồng nhưng lại say mê Á Quay một khách Minh Hương giàu có và dẫn đến hành động bỏ thuốc độc giết chồng. Nhưng kẻ gây tội lỗi cuối cùng đã bị trừng phạt hay đúng hơn là đã tự trừng phạt bằng chính lương tâm của các nhân vật. Vũ Đình Long nhận xét: "Lương tâm là một tòa án, hình pháp của tòa án lương tâm ghê gớm hơn hình pháp tòa án đời. Tội nhân có khi lọt ra ngoài vòng pháp luật nhưng không bao giờ tránh thoát khỏi cái lưới màu nhiệm của tòa án lương tâm".[1]

Cốt truyện kịch có nhiều diễn biến phức tạp từ chuyện ngoại tình của cô giáo Quý với Á Quay và dẫn tới hành động giết chồng rồi sự hối hận, đau khổ của các nhân vật trước tòa án lương tâm. Vở kịch có chiều sâu nội tâm hơn, tình huống kịch phát triển tương đối hợp lý và tự nhiên. Mặc dù có những hạn chế không tránh khỏi nhưng Vũ Đình Long qua hai vở kịch *Chén thuốc độc* và *Tòa án lương tâm* đã đặt nền móng cho sự phát triển của kịch nói Việt Nam thời kỳ hiện đại. Các nhà viết kịch trong giai đoạn này đều nhận thức khá rõ trách nhiệm và yêu cầu của xã hội về mặt đạo đức đối với hoạt động sân khấu nên xu hướng không tránh khỏi là bộc lộ khá trực tiếp quan điểm và cách xử lý về mặt đạo đức với các nhân vật. Nhà viết kịch Nam Xương đã nêu lên cơ sở xã hội và tâm lý của tình trạng trên. Nền tảng đạo đức gia đình có tính chất gia trưởng chi phối, người viết lại có thiên hướng áp đặt ý tưởng chủ quan cho câu chuyện và nhân vật.

"Xét ra các tộc trưởng chủ nghĩa ("doctrine patriarcale) đã in sâu vào óc người mình nên khi làm văn, ngọn bút thường vẽ cho độc giả. Câu chuyện nó như thế này thì bài luân lý phải như thế này này, Tây thì khác, tả cho hết người nào ra người ấy, xung đột nhau làm sao mà rút thành câu chuyện rồi luân lý tự khắc nảy ra. Tức là họ theo cá nhân chủ nghĩa".[2]

Tình trạng mà Nam Xương nêu lên là khá phổ biến. Cũng có nhiều trường hợp tác giả xuất phát từ nguyên lý đạo đức để xây dựng câu chuyện kịch. Vở kịch *Uyên ương* (1927) của Vi Huyền Đắc cũng nằm trong trường hợp đó. Cốt truyện kịch khá đơn giản xoay quanh mối tình của Ngọc Hồ và Cẩm

1. Vũ Đình Long: *Tòa án lương tâm*. Nghiêm Hàm ấn quán, Hà Nội, 1923.
2. Nam Xương: *Ông Tây An Nam*. Nam Kỳ, Hà Nội, 1931.

Hà. Hai người đã đính hôn nhưng chẳng may Ngọc Hồ bị mù. Ngọc Hồ khuyên Cẩm Hà nên cắt đứt mối tình để khỏi liên lụy và khổ cả đời nàng. Nhưng Cẩm Hà lại một mực chung tình. Đề tài không có gì mới, điều tác giả muốn nhấn mạnh là lòng chung thủy, phẩm chất đạo đức quan trọng nhất của tình yêu lứa đôi và tình cảm vợ chồng. Thực ra thì Cẩm Hà và Ngọc Hồ chưa bị ràng buộc về mặt luật pháp mà chủ yếu là về mặt đạo đức và nghi lễ gia đình. Ngọc Hồ lại tự nguyện và khuyên Cẩm Hà nên lựa chọn một tình cảm khác song tình yêu chung thủy của lứa đôi đã vượt lên mọi thử thách. Vi Huyền Đắc đã hướng câu chuyện đến kết thúc mang màu sắc lý tưởng hóa. Ngọc Hồ nói:

"Từ ngày tôi mang tật mới biết cái khoái lạc của sự sinh hoạt bằng tư tưởng... Tôi bất hạnh không được thấy ánh sáng mặt giời nữa nhưng tôi lại được thấy một thứ ánh sáng khác cũng rực rỡ, cũng chói lọi, cái ánh sáng ấy tất là cái lòng thủy chung của mợ, cái ái tình của đôi ta. Tôi càng nghĩ tôi càng cảm ơn giời đất cho tôi được riêng hưởng cái hứng thú ở đời mà không phải trông thấy những cảnh huống đảo điên gian dối". *Uyên ương* là một vở kịch có xu hướng đạo đức. Cách viết cũ, tâm trạng nhân vật gò bó trong khuôn khổ luận lý của tác giả định trước. Cũng phải kể đến *Bạn và vợ* của Nguyễn Hữu Kim một vở kịch theo xu hướng bảo vệ luân lý gia đình, tình chồng vợ, nghĩa bạn bè. Lạm dụng tình bạn đã dẫn đến yêu vợ bạn gây tan cửa nát nhà. Nhượng Tống trong lời tựa đã cho đây là "vở kịch đã đem diễn đã được nhiều kẻ cười người khóc". "Quân tử xem người thường xét tư khôi mà biết được công đức. Phụ bạn được tức là phụ nhà được, phụ nước được, phụ nòi giống được. Mà không giữ được vợ thì còn mong chi giữ được nhà giữ được nước giữ được nòi giống".

Có thể xem những vở kịch được viết ra trong những năm hai mươi là thời kỳ mở đầu của kịch nói Việt Nam. Thể loại kịch nói còn rất mới mẻ với người viết, với người xem. Chưa có những đoàn kịch chuyên nghiệp đủ khả năng tự phát triển bằng chính sự kinh doanh nghề nghiệp. Làm diễn viên cũng chưa phải là một nghề có đủ điều kiện sống và tư cách xã hội chân chính.

Về nội dung kịch nói còn bị ràng buộc và như một phương thức để thuyết lý những vấn đề đạo đức nhằm chấn chỉnh phong hóa xã hội. Các vở kịch như *Chén thuốc độc* và *Tòa án lương tâm* của Vũ Đình Long, *Bạn và vợ* của Nguyễn Hữu Kim, *Uyên ương* của Vi Huyền Đắc, *Nặng nghĩa tớ thầy* của Tương Huyền đều ít nhiều mang những đặc điểm đó. Bước vào đầu những năm 1930, kịch nói đã có dấu hiệu khởi sắc với những vở như *Ông Tây An Nam* của Nam Xương, *Không một tiếng vang* của Vũ Trọng Phụng. Các tác phẩm này đã từ những hiện tượng trong đời thường khai thác sâu vào trong nội dung và ý nghĩa xã hội của vấn đề. Ở một nước thuộc địa tình trạng một số trí thức vong bản, cúi đầu nhắm mắt ca ngợi cái gọi là văn minh phương Tây, văn minh mẫu quốc là khá phổ biến. Nhưng phê phán hiện tượng trên lại không dễ dàng. Bộ máy kiểm duyệt của thực dân Pháp đàn áp dư luận và những người cầm bút tiến bộ. Nam Xương không trực tiếp đả kích vào bọn

thực dân xâm lược, mà phê phán đả kích vào cái hình bóng của nó qua những quái thai như Cử Lân, một trí thức du học ở Pháp về và hoàn toàn mất gốc. Cử Lân đã quên hay đúng hơn là không dùng tiếng mẹ đẻ. Bên cạnh y phải có một người phiên dịch kể cả khi nói chuyện với cha mẹ. Riêng với Kim Ninh cô gái Việt Nam xinh đẹp mà Cử Lân muốn được hỏi làm vợ thì có lúc Cử Lân bộc lộ thật thà: "Anh không muốn nói tiếng Nam, nghe tiếng Nam mà đến tư tưởng bằng cái óc Việt Nam anh cũng không muốn nữa". Ông Tây An Nam mất gốc này nhiễm nặng tư tưởng nô dịch "muốn người ta quý mình trùng đãi mình trước hết ta không làm người Việt Nam nữa". Tây có câu "có đồng đẳng mới bình đẳng được" nghĩa là có không phải là người Việt Nam hay An Nam thì người ta đối với mình mới coi như người quý quốc". Những luận điểm có tính ngụy biện của Cử Lân không thuyết phục được những người thân. Bố mẹ thì đau khổ vì người con bất hiếu, cô Kim Ninh cũng không thể nào chung sống với con người lạc lõng xa lạ này và cuối cùng Cử Lân đã phải ra đi với người bồi "Suis moi en France pour devenir un homme d'Europe".[1]

Nam Xương gọi *Ông Tây An Nam* là hài kịch và tác giả đã thành công trong việc xây dựng một nhân vật hài có tính cách và đặc điểm riêng. "Ông Tây An Nam là nhân vật riêng của xã hội nước nhà". Nam Xương trong vở *Chàng Ngốc* đã bắt chước Molière và đó cũng là điều tự nhiên trong ảnh hưởng chung của văn học Pháp đến văn học Việt Nam lúc này. Tuy nhiên ở vở *Ông Tây An Nam* lại khác và nói như tác giả: "Vở kịch này không có nhân vật Molière". Nam Xương có ý thức gạt bỏ những yếu tố mà sân khấu đương thời còn hay dùng như đưa những màn ca kịch, đoạn hát, lên đồng, trò vui lên sân khấu, làm ảnh hưởng đến tính liên tục và phân tán chủ đề của tác phẩm. Tác giả cũng tránh xu hướng thuyết lý về đạo đức và cố gắng để sự việc tự nó nói lên. Chất hài trong kịch *Ông Tây An Nam* của Nam Xương bộc lộ trong chiều sâu của xung đột và tác giả biết dẫn dắt để nhân vật tự phơi bầy những nghịch lý, những trò lố lăng. Có thể xem đây là vở hài kịch thành công trong không khí chung của sân khấu thời kỳ này.

Bên cạnh đó phải kể đến vở kịch *Không một tiếng vang* của Vũ Trọng Phụng mà tác giả gọi là Dân sinh bi kịch. Thực ra cái bi và cái hài trong giai đoạn này đều chất chứa, lẫn lộn trong cuộc sống nên trong nhiều tác phẩm có những cảnh cười ra nước mắt hoặc nhân vật đau khổ rồi nấc lên những tiếng cười.

Không một tiếng vang là tác phẩm đầu tay của Vũ Trọng Phụng. Nhà văn hiện thực xuất sắc của giai đoạn này đã đến thẳng với chủ nghĩa hiện thực từ những trang viết đầu. Những xung đột về giai cấp giữa kẻ bóc lột giàu có và những người lao động nghèo khổ đã trở thành xung đột chính trong vở kịch của Vũ Trọng Phụng. Một gia đình lao động ở vào cảnh bần cùng, tuyệt vọng và không có khả năng giải thoát. Vũ Trọng Phụng đã tố cáo sự tàn ác

1. Theo tao sang Pháp mà làm người châu Âu.

của bọn giàu có bóc lột và nỗi đau khổ đến mức cùng cực nhất của con người. Con người bị đẩy đến bên vực thẳm nằm sát ranh giới giữa sự sống và cái chết, giữa lương thiện và tội ác, và dường như không có quyền chọn lựa hướng giải thoát đã nhận ra sự thật phũ phàng: "Thằng nào sỏ lá bất nhân lắm ngón xoay tiền thì được vợ đẹp con khôn lên xe xuống ngựa, còn người hiền lành, thật thà, thì bị lợi dụng, bị đè nén, hắt hủi, kiếm chẳng đủ áo mặc cơm ăn có phải không? Có giời có Phật mà đến thế à? Không có giời có Phật nào cả. Hoặc có giời có Phật, nhưng giời Phật không đủ quyền phép thiêng liêng, không công minh, không đáng cho ai kính thờ... Bây giờ ấy à? Chỉ có đồng tiền là giời là Phật, chỉ có đồng tiền là đáng kính thờ, vì nó sai khiến được mọi người, ai ai cũng phải kính thờ nó mới sống được. Lương tâm à? Còn thua đồng tiền. Luật pháp à? Chưa bằng đồng tiền. Giời Phật à? Còn kém đồng tiền. Chỉ những cách xoay tiền là đáng cho người ta tụng niệm. Xoay đi đã! Bao giờ không tránh khỏi lưới pháp luật lúc ấy hãy hay..."

Lời thoại trên là sâu sắc, nhưng không sát với tính cách nhân vật, mà đúng hơn như lời chính tác giả Vũ Trọng Phụng. Đó cũng là hạn chế của vở kịch. Vở kịch của Vũ Trọng Phụng khai thác chặng đường cuối của bi kịch gia đình, khi tình thế đã rất nguy nan và các nhân vật ở vào thế hoàn toàn bị động nên tất cả cảnh ngộ chỉ chờ khép lại trong đau thương và phẫn uất. Nếu tình thế kịch được triển khai rộng hơn với nhiều mối quan hệ phong phú và phức tạp hơn thì *Không một tiếng vang* sẽ gây ấn tượng rộng rãi hơn. Mặc dù có những hạn chế *Ông Tây An Nam* và *Không một tiếng vang* đánh dấu bước trưởng thành của sân khấu kịch nói và xung đột kịch có xu hướng đấn sâu vào những vấn đề xã hội.

Giai đoạn lịch sử 1930 – 1945 cũng được xem là thời kỳ phồn thịnh và phục hưng của văn học. Về thơ có phong trào thơ mới, một cuộc cách mạng trong thi ca như cách nói của Hoài Thanh. Về văn xuôi phong trào Tự lực văn đoàn đã có công đưa văn xuôi vào quỹ đạo của thời kỳ hiện đại với nhiều tác phẩm có giá trị.

Riêng với kịch nói một thể loại sinh sau đẻ muộn nhưng đã cố gắng vượt lên với những đóng góp mới từ kịch bản đến việc tổ chức đoàn kịch và những đêm diễn có sức thu hút công chúng thành thị.

Nếu ở thơ và tiểu thuyết chúng ta bắt gặp hiện tượng phân dòng theo xu hướng hiện thực, lãng mạn và cách mạng thì ở kịch nói cũng diễn ra những trường hợp tương tự tuy có những đặc trưng và cách biểu hiện riêng.

Trước hết về những vở kịch theo xu hướng hiện thực phải kể đến Vi Huyền Đắc với *Kim tiền*. *Kim tiền* chỉ hai chữ đó đã nói lên chủ đề của tác phẩm. Vi Huyền Đắc với *Kim tiền* đã có bước phát triển mới, rất cách tân và sáng tạo với thể loại kịch nói. So với các vở *Uyên ương* và *Ông ký cóp*, những vở kịch xoay quanh luân lý, đạo đức gia đình thì *Kim tiền* đã mở ra hướng phát triển xã hội qua xung đột kịch và nhân vật. Vở kịch cũng có chiều sâu

tâm lý hấp dẫn. Mở đầu tác phẩm dường như tác giả muốn nói đến triết lý về đồng tiền từ hai phía, kẻ không có tiền và người có tiền giàu có. Trần Thiết Chung vốn là một văn sĩ nghèo, trọng chữ nghĩa coi thường đồng tiền, mải mê vào những công việc cao siêu hoang tưởng, nhưng chính gia đình cũng như bản thân ông ta lại chịu đựng trăm ngàn nỗi cay đắng nhọc nhằn thậm chí tủi nhục vì không có tiền.

Nhân vật Cự Lợi một người giàu có muốn có danh vọng đã nhờ Trần Thiết Chung cổ vũ cho việc bầu cử dân biểu và hậu tạ một số tiền lớn và tình thế kịch đã chuyển sang một bước ngoặt mới. Trần Thiết Chung trở thành kẻ giàu có có gia sản lớn và hầm mỏ. Y mang nặng tư tưởng bóc lột mị dân của ông chủ. Trong gia đình Trần Thiết Chung trở thành kẻ bạc tình coi thường người vợ cả đã từng chịu đựng khổ cực với mình, nuông chiều vợ trẻ phá vỡ nền nếp gia đình. Quan hệ bố con căng thẳng trong thế đối lập. Vở kịch đã kết thúc với cái chết thảm hại của kẻ giàu có độc ác, anh em công nhân mỏ đã dấy lên phong trào đấu tranh với sức mạnh mà Trần Thiết Chung không ngờ tới. Xung đột kịch từ nguồn mạch nhỏ mở ra ngày một căng thẳng và ngày càng rộng rãi. Từ mâu thuẫn gia đình giữa cha con, vợ chồng, xung đột kịch phát triển với thế đối lập giữa hai lực lượng giai cấp: tư sản và quần chúng thợ thuyền với những ý tưởng sâu xa mạnh mẽ. Chính sự vận động khá hợp lý của xung đột kịch đã mở ra cho tác phẩm kịch một tầm vóc và bề thế mới. Các nhân vật trong tác phẩm từ Trần Thiết Chung, Cự Lợi, Cả Bích cho đến các bà vợ của Trần Thiết Chung đều có cá tính. Đối thoại kịch mang màu sắc hiện đại tránh được ngôn từ cổ như trong *Uyên ương*. Vũ Ngọc Phan nhận xét: "Vở kịch có nhiều đoạn tư tưởng rất cao và nhận xét rất đúng. Người giàu kẻ nghèo đó là hai hạng người đụng chạm với nhau luôn luôn trong xã hội mà vẫn chưa bao giờ gần nhau được. Cái tư tưởng bình dân của tác giả trong vở kịch rất là rõ rệt: nó lại là một tư tưởng nhân từ, bác ái bao trùm tất cả hạng nghèo chứ không riêng gì kẻ làm phu, người làm thợ".

Chủ đề và tư tưởng của *Kim tiền* nảy sinh trên cơ sở của phong trào thợ thuyền lớn mạnh và xung đột giai cấp của kẻ giàu người nghèo trong thời kỳ 1930 – 1945 đã phát triển đến đỉnh cao. Các nhà văn hiện thực như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng đã tiếp nhận được tư tưởng xã hội đó. Có thể Vi Huyền Đắc là tác giả đã thể hiện được không khí của thời đại trên sân khấu kịch nói. Bên cạnh tác phẩm *Kim tiền* có nội dung và ý nghĩa xã hội sâu xa, Vi Huyền Đắc lại có *Ông Ký Cóp*, một vở kịch nhẹ nhàng. Nhân vật ông Ký Cóp góp phần điều hòa, giải tỏa không khí nặng nề của gia đình. Vi Huyền Đắc đã khéo để cho xung đột kịch mở dần, mở dần cho đến kết thúc.

Kịch bắt đầu có vị trí xã hội, tuy nhiên những giới hạn về không gian và thời gian của tác phẩm kịch cũng hạn chế đến khả năng phản ánh hiện thực. Một mặt khác công chúng thành thị lúc này đa phần là viên chức, học sinh, sinh viên nên thị hiếu của họ cũng nhiều vẻ khác nhau. *Kim tiền* được Ban

kịch Thế Lữ trình diễn lần đầu ngày 20–2–1938 tại Hà Nội. Cũng thời điểm này Ban kịch Tinh Hoa của Đoàn Phú Tứ cũng trình diễn nhiều vở của tác giả với phong cách sáng tác hoàn toàn khác. Kịch của Đoàn Phú Tứ đa phần là kịch ngắn đã gây ấn tượng với người đọc bằng sự trẻ trung, duyên dáng và thơ mộng. Đoàn Phú Tứ không theo hướng của Vi Huyền Đắc phản ánh chân thực, nghiêm túc thế sự trong những thăng trầm và đổi thay của nó. Đoàn Phú Tứ khai thác những mối quan hệ tình cảm, trong tình bạn, tình yêu của lớp sinh viên đương thời. Phần lớn những vở kịch của Đoàn Phú Tứ đều là kịch ngắn. Nhiều vở dường như không rõ xung đột nhất là những xung đột có cơ sở xã hội rộng lớn. Ở một số tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đặt vấn đề giải phóng cá nhân và khai thác xung đột giữa các tuyến nhân vật mâu thuẫn nhau như giữa lớp thanh niên mới và các nhân vật bà Án, ông Tuần, như lực lượng đối trọng, còn trong kịch Đoàn Phú Tứ chỉ là những tình thế kịch về mối quan hệ của tình bạn, tình yêu lứa đôi. Các nhân vật đều nhiễm tư tưởng lãng mạn và nhiều khi cực đoan, ngược đời. Nhân vật trong *Mơ hoa* xem tình yêu là sự thay hoa "mỗi lần thay hoa tình yêu của cháu lại đổi thay và hiện ra một trạng thái khác hẳn. Một thứ tình yêu huyền ảo, thiên hình vạn trạng luôn luôn đem lại những cảm giác mới mẻ". Quan niệm này thực chất là triết lý đi tìm lạc thú như lối sống của Tuyết trong *Đời mưa gió* của Nhất Linh. Nhân vật trong *Xuân tươi* cũng khao khát chờ đợi một điều gì nhưng thường gặp sự chán nản, tuyệt vọng: "Cái quá khứ của mày thực ra chính là cái tương lai, cái "mù mịt" của mày thực ra chính là cái sáng sủa, và cái xa mờ của mày thực ra là cái "rất gần", cái sắp đến". Kịch của Đoàn Phú Tứ tuy có niềm vui nhưng nặng về nỗi buồn và sự chán nản. Các nhân vật thường bế tắc về lẽ sống, về tình yêu. Tác giả tạo ra những tình huống đặc biệt. Ba cô gái cô Dần, cô Mão, cô Tý đã ngoài ba mươi tuổi và muộn chồng. Căn nhà "không có một tý dấu vết đàn ông nào". Nhưng rồi có một người đàn ông quen biết cũ đã đến thăm và ở chơi với gia đình trong ít ngày và tạo nên một bầu không khí mới và những niềm vui ngắn ngủi. Có chút gì phảng phất với *Tỏa nhị Kiều* của Xuân Diệu nhưng ở *Tỏa nhị Kiều* không khí truyện gắn chặt với cảnh ao tù của xã hội hơn.

Sau cuộc khiêu vũ cũng là một tình thế ngẫu nhiên và đột xuất, những con người mệt mỏi sau những cuộc vui chơi, chán nản, níu kéo với nhau. Nhân vật của Đoàn Phú Tứ xuất hiện, diễn biến, phát triển theo cá tính riêng không ổn định. Có thể một phần vì tuổi trẻ mới bước vào đời, có thể vì họ mang bóng dáng của những con người không bị ràng buộc với luật lệ của xã hội phong kiến. Ít có hình bóng của người già trong kịch của tác giả. Trong *Ngã ba* có Lão Trượng, một nhân vật cao tuổi mang ý nghĩa tượng trưng hơn là một con người cụ thể. Về mặt nghệ thuật phải nhận rằng Đoàn Phú Tứ khá chủ động để tạo ra những tình thế kịch, dắt dẫn khéo câu chuyện; tạo cho mỗi nhân vật những nét riêng của tính cách. Ngôn ngữ kịch khá chọn lọc, và đối thoại trôi chảy, hấp dẫn. Nhận xét về Đoàn Phú Tứ, Vũ Ngọc Phan cho

rằng: "Những kịch hay nhất của ông đều là những kịch đầy thơ mộng, đầy những ý tưởng lãng mạn, những lời vui tươi có duyên và tình tứ". Phải nhận rằng Đoàn Phú Tứ là một tác giả kịch có kinh nghiệm và hiểu khá kỹ tâm lý của một lớp thanh niên thành thị, vừa yêu đời vừa thấm vị chua chát cay đắng trong tình đời. Họ ở trong trạng thái như lưỡng phân vẫn thiết tha với cái gì đó trong cuộc sống, và một mặt lại chán nản đến tuyệt vọng. Nhân vật Mạnh trong *Ngã ba* nói: "Nhưng có một điều là tôi trông thấy hình như cuộc đời chưa bỏ tôi, cuộc đời còn những phép màu nhiệm mà con mắt trần tục tấm lòng ngu muội của chúng ta chưa thấu được nhưng cố công chân thành thì thế nào cũng tới được". Nhân vật Lương lại cho rằng: "Ở đời ngoài cái chết ra không gì thú bằng say rượu". Vở kịch *Ngã ba* của Đoàn Phú Tứ, phản ánh khá trung thực tâm trạng của tác giả và nhân vật của ông. Không phải ngẫu nhiên mà các nhân vật chính của tác phẩm đều ở lứa tuổi trên dưới 30 tuổi. Tuổi 30 trong thời kỳ này được xem như thời điểm đã được thử thách của cuộc đời. Nói như Vũ Hoàng Chương: "Ngoài ba mươi tuổi duyên còn hết. Một ván cờ thua ngả bóng chiều". Các nhân vật Hùng, Mạnh, Cầm, Thi Lương... là những kẻ đang bị đẩy đến ngã ba của cuộc đời. Họ đều nhận thức rõ sự bế tắc của ngã ba đường "Tôi cứ tưởng đi tới *ngã ba đường* là đã đi tới một độ đường cùng". Họ cũng hiểu được căn bệnh tư tưởng đè nặng lên cuộc sống của họ: "Mỗi người chúng ta đã xây dựng một bức thành bao kín như con tằm vương mãi dây oan. Ôi hẻo lánh là chừng nào, mịt mù thảm thiết!". Vở kịch như ngừng lại giữa ngã ba đường. Tác giả không có khả năng giải quyết và đã phải tìm đến một biện pháp màu nhiệm của đạo Phật. Nhân vật Lão Trượng và thiếu nữ mang ý nghĩa tượng trưng gợi mở cho sự giải thoát. Các nhân vật lại tiếp tục lên đường như tuổi 20, nhưng đó là con đường vô định nhuốm màu sắc tôn giáo. Ngã ba đường đời bế tắc là cái có thật, còn sự giải thoát khỏi nó lại là một ước vọng xa xôi. Dù sao cũng là một ước vọng, một chuyến ra đi mà các nhân vật như sống lại tuổi trẻ lên đường của mình.

Về xu hướng kịch thoát ly trong giai đoạn này phải kể đến vai trò của kịch thơ. Kịch thơ là sự gặp gỡ và hòa hợp giữa kịch và thơ. Tuy nhiên thơ vẫn in đậm nét hơn kịch và phần lớn hay đúng hơn là hầu hết kịch thơ là do các nhà thơ sáng tác để đọc hơn là để trình diễn trên sân khấu. Hướng khai thác của kịch thơ thiên về đề tài lịch sử. Cảm hứng sáng tạo bắt lấy vẻ đẹp và chất bi tráng của lịch sử để miêu tả. Có trường hợp người viết thành công trong kịch thơ về đề tài lịch sử hơn là những sáng tác thơ viết về cuộc đời hiện tại như trường hợp Huy Thông. Thơ tình của Huy Thông trong *Tiếng sóng* và *Yêu đương* mang theo nhiệt huyết của tuổi trẻ, nhưng không tránh khỏi sự ngô nghê khi chưa thấu hiểu tiếng nói và qui luật riêng của con tim. Tuy nhiên khi miêu tả về đề tài lịch sử, về những nhân vật anh hùng và những dũng tướng Huy Thông đã miêu tả nhiều cảnh ngộ bi tráng và tình yêu của họ chứa chan chất trữ tình đằm thắm như trong *Tiếng địch sông Ô*. Nhiều nhà thơ tên tuổi ở thời kỳ này đã tham gia sáng tác kịch thơ như Thế

Lữ, Huy Thông, Nguyễn Bính, Yến Lan, Vũ Hoàng Chương, Hoàng Cầm, Lưu Quang Thuận... Một số vở khai thác đề tài lịch sử qua những sự tích và nhân vật anh hùng như *Hậu Nam quan* của Hoàng Cầm, *Lê Lai đổi áo* và *Người Hoa Lư* của Lưu Quang Thuận. Một số nhà thơ lại khai thác những chuyện lịch sử của Trung Quốc với những tình huống bi kịch giữa các anh hùng đế vương với các mỹ nhân như *Dương Quý Phi* của Thế Lữ, *Tiếng địch sông Ô* của Huy Thông. Những câu chuyện tình éo le trong quá khứ cũng được quan tâm miêu tả. Nhìn chung kịch thơ không có xung đột sâu sắc và mạnh mẽ mà thường chỉ là những tình huống bi tráng, và cảnh ngộ éo le để cho các nhân vật gặp gỡ và than thở. Một số vở kịch thơ như *Tiếng địch sông Ô* của Huy Thông mang tính chất anh hùng ca và lời thơ hào hùng vang dội. Những câu thơ cho đến hôm nay vẫn còn gây ấn tượng. Đó là lời than của Sở Bá Vương.

Nén đau thương Vương ngậm ngùi sẽ kể
Niềm ngao ngán vô biên như trời bể
Ôi tấm gan bền chặt như Thái sơn
Bao nhiêu thu cay đắng chẳng hề sờn
Ôi những trận mạc khiến trời long đất lở
Những chiến thắng tưng bừng, những vinh quang rực rỡ
Ôi những võ công oanh liệt chốn xa trường
Những buổi tung hoành lăn lộn trong rừng thương!
Những tướng dũng bị đầu văng trước trận
Nhưng thôi! vận trời đã tận
Sức "lay thành nhổ núi" mà làm chi

Tiếng địch sông Ô

Hơi thơ mạnh phảng phất không khí anh hùng của một thời. Và một phía khác là tâm trạng buồn và lời than độc đáo vì sự nghiệp dang dở, vì cô đơn của Hoàng Lang trong kịch thơ *Vân Muội* của Vũ Hoàng Chương.

Nhớ thủa xưa chưa có ta thì đường đi thênh thênh
Kịp khi có ta là chông gai mông mênh...
Gối vải mộng phong hầu
Vinh quang đường lối khép
Thẹn trước thương về sau
Đời tan trong ngõ hẹp
Mưa lùa phên nứa khép
Ngày trắng theo nhau qua
Lá rơi đầy ngõ hẹp
Đời đìu hiu xế tà.
Ôi ta đã làm chi đời ta
Ai đã làm chi lòng ta?
Cho đời tàn tạ lòng băng giá
Sương mong manh quạnh chóm thu già.

Đó là lời than của thư sinh Hoàng Lang hay chính là tâm trạng của Vũ Hoàng Chương thất vọng trước cuộc đời.

Ngoài những vở kịch thơ, hướng khai thác lịch sử cũng được nhiều nhà văn quan tâm đặc biệt là Nguyễn Huy Tưởng. Là một trí thức yêu nước, Nguyễn Huy Tưởng trân trọng với từng trang sử dân tộc và muốn qua đề tài lịch sử bày tỏ tấm lòng của mình với dân tộc. Tiểu thuyết *An Tư* và *Đêm hội Long Trì* rồi hai vở kịch *Cột đồng Mã Viện* và *Vũ Như Tô*. Với Nguyễn Huy Tưởng cảm hứng lịch sử là chủ yếu và được vận dụng trong sáng tác một cách đúng đắn, tiến bộ. Tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì* phê phán tệ nạn xã hội ở thời vua Lê chúa Trịnh. Ỷ vào thế của nhà chúa, Đặng Thị Huệ dung túng để cho tên Đặng Mậu Lân lộng hành với thói vô đạo đức. Đặng Mậu Lân đã bị trừng trị theo ý nguyện của nhân dân. Tiểu thuyết *An Tư* nổi lên bi kịch của câu chuyện lịch sử vừa phản ánh tình trạng của đất nước vừa là nỗi đau của một mối tình dang dở vì nghĩa cả phải nén lại tình riêng. Về kịch, Nguyễn Huy Tưởng bộc lộ rõ rệt tình cảm yêu nước qua *Cột đồng Mã Viện*. Vở kịch ngắn gọn xoay quanh câu chuyện về nỗi nhục của đất nước bị họa xâm lược. "Đồng trụ chiết Giao Chỉ tiệt" lời đe dọa ấy không làm nản ý chí của nhân dân. Suốt trường kỳ lịch sử hàng ngàn năm dân tộc ta đã đối phó có hiệu quả với âm mưu của kẻ thù. Thành công đáng kể nhất của Nguyễn Huy Tưởng là vở kịch lịch sử *Vũ Như Tô*. Viết *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng đã có sự cảm nhận sâu sắc về vai trò của quần chúng qua các phong trào khởi nghĩa của nhân dân, những xung đột lịch sử mà các làn sóng ngầm khơi nguồn từ những căm giận và khát vọng của nhân dân. Nguyễn Huy Tưởng cũng có ý thức sâu sắc về vai trò của người trí thức với thời cuộc. Trước những biến động lịch sử và trong hoàn cảnh của một đất nước nghèo phải tập trung sức lực để bảo tồn sự tồn vong của dân tộc trước họa ngoại xâm và trước sự tiến công của thiên nhiên hung dữ, lũ lụt, hạn hán, người trí thức Việt Nam phải có trách nhiệm gì? Ý tưởng đó chi phối nhiều tác phẩm của Nguyễn Huy Tưởng ở cả hai chặng đường trước và sau cách mạng. Phải chăng hình tượng Vũ Như Tô đã có những liên hệ trực tiếp, gián tiếp với ý tưởng chủ đạo đó. Vũ Như Tô là một kiến trúc sư có tài nhưng kiên quyết không mang tài năng đó phục vụ cho chính quyền thống trị của bọn hôn quân bạo chúa. Xây dựng Cửu trùng đài làm chốn ăn chơi cho vua chúa chắc chắn là việc làm nhục nhã của người kiến trúc sư tài năng. Nhưng rồi ở một phía khác của ý thức của người nghệ sĩ lại có một điểm xót xa khi nghĩ nền kiến trúc của dân tộc lại chịu nhiều thiệt thòi, thiên nhiên hà khắc, và chiến tranh thường xuyên tàn phá các công trình kiến trúc. Mặt khác những khó khăn về kinh tế đã hạn chế đến việc đầu tư cho những công trình lớn. Với ý thức đó nên khi nghe Đan Thiềm gợi cho Vũ Như Tô về những công trình kiến trúc của dân tộc: "Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện không phải đẹp với những cung điện đẹp nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông và nhớ ơn ông mãi

mãi. Ông hãy nghe tôi làm cho đất Thăng Long này thành nơi kinh kỳ lộng lẫy nhất trần gian". Và Vũ Như Tô đã thay đổi ý kiến và tham gia xây dựng Cửu trùng đài. Vũ Như Tô đã rơi vào bi kịch của người trí thức không nhận thức quy luật đặc điểm của thời cuộc. Người nghệ sĩ dù trong hoàn cảnh nào, dam mê lý tưởng sáng tạo nào cũng không thể tách rời thậm chí đối lập với nhân dân. Vũ Như Tô thiết tha với nền kiến trúc của dân tộc và mong được đóng góp phần riêng của mình. Đó là một ý tốt đẹp, nhưng không thể tách ý định ấy khỏi hoàn cảnh chung của đất nước, sự nghèo khổ cơ cực của người dân lao động, mục đích xây Cửu trùng đài của bọn hôn quân bạo chúa và cuối cùng hậu quả đến với người nghệ sĩ là nặng nề. Vũ Như Tô chịu đựng bi kịch của sự ngộ nhận. Và tâm trạng ấy như lan lây đến người cầm bút. Tác giả như muốn để sự việc khách quan tự nó nói lên nhưng rồi cũng không tránh khỏi sự bộc lộ tâm trạng của riêng mình.

"Mải vật lộn quên cả đài cao mộng lớn, Công ông cha hay là nỗi thiệt thòi? Ôi khô khan, ôi gay gắt. Nhưng đừng vội tủi. Sức sống tràn từ ải Bắc đến đồng Nam.

Than ôi! Như Tô phải, hay những kẻ giết Như Tô phải. Ta chẳng biết. Cầm bút chẳng qua cũng một bệnh với Đan Thiềm".

Nhìn lại sự phát triển của kịch nói Việt Nam trong thời kỳ hình thành và phát triển người đọc thấy rõ tuy là một thể loại mới xuất hiện nhưng đã đạt được nhiều thành quả trong vòng hai ba thập kỷ hoạt động. Nếu so sánh với tiểu thuyết và thơ, hai lĩnh vực có những thành tựu xuất sắc thì kịch nói ở vào vị thế khiêm tốn hơn, tuy nhiên kịch nói đã thực sự góp phần làm cho khuôn mặt văn học phát triển, phong phú, giàu chủng loại. Những tên tuổi như Vũ Đình Long, Nam Xương, Thế Lữ, Vi Huyền Đắc, Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Huy Tưởng là những người có công đầu trong việc tạo dựng cốt cách của một nền kịch nói trẻ tuổi và có tiềm lực sáng tạo.

1. VŨ ĐÌNH LONG
(1896 - 1960)

• Tên khai sinh: Vũ Đình Long, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1896. Quê gốc: Cao Dương, Thanh Oai, Hà Tây. Mất ngày 14 tháng 8 năm 1960 tại Hà Nội. Hội viên Hội nhà văn Việt Nam (1957).

• Vũ Đình Long đã từng theo học trường thuốc, ngành bào chế, sau đó chuyển sang dạy học ở thị xã Hà Đông. Từ năm 1925, mở hiệu sách và Nhà xuất bản Tân Dân, chủ trương các báo *Tiểu thuyết thứ bảy* (1934 – 1942); *Phổ thông bán nguyệt san* (1936 – 1941); *Hữu ích* (1937 – 1938); *Tao Đàn* (1937 – 1938), Ủy viên BCH Hội nghệ sĩ Sân khấu khóa I.

• Tác phẩm đã xuất bản: *Chén thuốc độc* (kịch, 1921); *Tòa án lương tâm* (kịch, 1923); *Đàn bà mới* (kịch, 1944); *Tổ quốc trên hết* (kịch phóng tác, 1953); *Quốc âm độc bản* (giáo khoa, 1932); *Thế giới trẻ em* (giáo khoa, 1927)...

• Vũ Đình Long là một trong những người viết kịch đầu tiên ở Việt Nam. Vở *Chén thuốc độc* được công diễn trên sân khấu Hà Nội ngày 22 tháng 10 năm 1921. Vở kịch đã đi vào văn học sử và sân khấu Việt Nam trên tư cách một sự mở đầu cho kịch nói dân tộc. Nhà xuất bản Tân Dân do Vũ Đình Long chủ trương đã in nhiều *tác phẩm văn học của dòng Hiện thực phê phán trước Cách mạng.*

CHÉN THUỐC ĐỘC

Hí kịch lối mới chia làm ba hồi

(Diễn lần thứ nhất tại rạp hát Tây lớn Hà Nội ngày 22 Octobre 1921)

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Văn học sử nước ta sau này chép đến lối văn kịch có lẽ sẽ kể đầu từ bản kịch "Chén thuốc độc" này của ông Vũ Đình Long vì kịch bản nước ta soạn theo lối mới buổi đời này ông Vũ Đình Long xuất hiện ra thứ nhất, mà bản kịch đầu của ông ở trong làng văn kịch thời lại là một bản kịch xuất sắc hơn. Ông lại cảo vào "Hữu Thanh tạp chí" tôi rất lấy làm hoan nghinh, bèn hợp các bạn đồng chí nhiệt thành về việc cải lương hí kịch lại định đem diễn ở sân khấu rạp hát Tây Hà Nội lấy tiền giúp trẻ bồ côi Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp.

Ngày hôm 22 Octobre 1921 này thực là một ngày kỷ niệm lớn trong Văn học sử nước ta về việc diễn kịch theo lối mới mà thuần nhiên dùng văn ta tả những cảnh xã hội ta.

Nếu quả có như lời tôi đã nói ở trên thực, thời tôi tưởng cũng nên đem họp những bài diễn thuyết về việc diễn kịch ấy in cùng với bản kịch của ông Vũ Đình Long mà công bố ra đời.

NGUYỄN MẠNH BỔNG

Tổng thư ký Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp

Quản lý sự vụ Hữu Thanh tạp chí Hà Nội

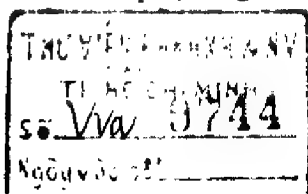
BÀI DIỄN THUYẾT CỦA ÔNG NGUYỄN HUY HỢI
Hội trưởng Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp

Thưa các ông, các bà,

Chúng tôi lấy làm hân hạnh ngày hôm nay được các ông, các bà quang cố mà đến chứng kiến cho cuộc diễn kịch làm phúc của hội chúng tôi đông đảo như thế này, chúng tôi cảm động khôn xiết kể. Hội chúng tôi lập nên từ tháng Octobre năm 1920, tới ngày nay vừa được một năm tròn, nhờ ở cái tình hữu ái trong anh em đồng nghiệp mà bây giờ số hội viên đã tới non một nghìn người. Hội chính Hà Nội và ba chi hội Hải Phòng, Nam Định, và Hồng Gai, đều có những tòa trị sự đã được củng cố, còn các tỉnh như Thái Bình, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Việt Trì, Sơn Tây, Hưng Yên, Bắc Ninh, v.v... cả ở Trung kỳ, Nam kỳ cũng vậy, không đâu là không có hội viên của Bản hội.

Bản hội lập nên chủ đích là để làm gì?

Là để kết hợp đoàn thể ở trong bạn làm việc với các sở công thương mà gây cho nên một cái địa vị, một cái phẩm giá chung. Vì xưa kia, lúc nước Đại Pháp mới sang bảo hộ xứ này, thời người tòng sự trong các công sở tuy hàm tước nhà nước có hơn những người làm việc các sở công thương thật, song cái lương bổng không được dư dụ lắm. Do sự các sở công thương giả lương những người tòng sự cao cho nên bao những kẻ vụ thực phần nhiều số đi làm việc trong các sở công thương. Đến ngày nay phong hội đổi thay thành ra cái thế xoay ra khác hẳn, những người tòng sự các công sở chính phủ ngày một ưu đãi, lương bây giờ tăng lên nhiều, đi làm việc, được nghỉ cả ngày chủ nhật cùng các ngày lễ, đau ốm có tiền trợ cấp nhà thương làm lâu năm lại được tiền hưu trí, về dân làng có ngôi thứ, khi quá cố đi, vợ con lại có tiền tuất quả, tuất cô. Thế mà những người làm việc các sở công thương, thời ngày nay làm ăn rất là nặng nề công việc, ngày nghỉ lại kém các công sở, ốm đau không có tiền nhà thương không may quá cố đi lại không có tiền tuất cô, tuất quả cho con cho vợ, thậm chí đến cái quyền bầu cử, chính phủ cũng không cho nữa. Than ôi! Cái thân phận người làm công các sở công thương sao mà nhiều


THƯ VIỆN ... TP. HỒ CHÍ MINH
Số Vva 3744

phần chịu kém làm vậy? Há anh em trong bạn đồng nghiệp chúng tôi ở các doi vật cạnh thiên trạch ưu thắng liệt bại này, chúng tôi lại không biết lấy cái tình hữu ái ràng buộc nhau lại thành một cái đoàn thể rất củng cố để lo phương tính kế mà làm cho danh dự và quyền lợi của bạn mình ngày thêm bàng dai hay sao? Há anh em đồng nghiệp chúng tôi lại không biết tương thân, tương ái kết hợp cùng nhau để trước nữa là giúp đỡ nhau, sau ra là để có ngày cầu xin cái lượng rộng của chính phủ ban bố ra một cái pháp luật tốt đối với các bạn làm việc các sở công thương, cho chúng tôi cũng có địa vị trong xã hội. Song cái con đường chúng tôi đi rất là chính đáng, cái thủ đoạn chúng tôi làm rất là đoan chính, cái chủ nghĩa của chúng tôi làm rất là ôn hòa không phải là bắt chước như những hội liên hợp Thái tây vậy. Ngày nay nhờ chính phủ lại được một tòa tạp chí nhan gọi "Hữu Thanh" lấy hữu ái làm chủ nghĩa. Tạp chí ra đời từ 1^er^ Août cốt để dụ dịch cái tinh thần hữu ái trong đồng bào lấy diễn thơ Phạt mộc trong Kinh Thi ngợi hát nghĩa bằng hữu mà làm trâm, nay được xã hội quốc dân ngày càng hoan nghênh khiến cho cái thanh giá hội ngày càng phấn chấn. Do tạp chí *Hữu Thanh* mà anh em đồng chí trong hội chúng tôi lập nên "Ích hữu thư xã" mở tòa Thu thư, lập nhà ấn quán để ghé vai vào giúp một phần việc văn học trong quốc dân. Cái tiền đồ rất là tráng khoái. Mới rồi tạp chí Hữu Thanh chúng tôi vừa xuất bản được ông Vũ Đình Long là giáo học trường Pháp – Việt Hà Đông, cũng là hội viên Hội "Ích hữu thư xã" chúng tôi, lại cảo cho một bản kịch nhan đề là *"Chén thuốc độc"* tưởng tượng ra một cái gia đình ở trong buổi giao thời này tả ra những cái nhầm nhỡ gây nên tai vạ khiến cho người xem đọc rõ được nhẽ phải chăng, thật là có ích cho phong hóa nước nhà. Sau khi đã đăng lên tạp chí "Hữu Thanh" chúng tôi nhờ được tấm lòng nhiệt thành của các nhà có tâm với thế đạo vẫn mong cải lương hí kịch xưa nay, muốn mượn cái tư cách nhà diễn thuyết để minh vào những vai tuồng, mà diễn trên sân khấu ngày hôm nay, một là giúp trẻ bồ côi trong bản hội, hai là đem thực hiện cái cảnh gia đình mà ông Vũ Đình Long đã tưởng tượng đến ra trước mắt mọi người, nhân đó gọi chút ảnh hưởng đến sự cải lương hí kịch. Ông Dương Nhữ Tiếp giáo học phúc âm học hiệu, thực là người có công nhất trong việc tổ chức này, chúng tôi cũng xin phép trình cùng các ông, các bà, gọi là một chút cảm ơn ông Tiếp, nhân cảm ơn các bạn nhiệt thành đã hết công giúp giập chúng tôi cho nên cái quả phúc này...

Quả phúc này là cái quả phúc mà chúng tôi muốn cùng các ngài vo tròn cho những trẻ bồ côi trong bản hội. Ôi! những đứa trẻ bồ côi mà cha đi làm đằng đẵng suốt năm suốt đời trong các sở công thương lúc thác đi đã không có tiền tuất cô tuất quả, mà hàng hội lại không lo phương tính kế giúp đỡ hay sao? Do tấm lòng từ thiện ấy mà anh em chúng tôi gây nên cái cuộc diễn kịch này.

Cuộc diễn kịch này không những là mua vui mà còn giúp được trẻ bồ côi của bản hội mà cũng là một cuộc khánh thành tạp chí "Hữu Thanh" và "Ích hữu thư xã" của hội chúng tôi và cả cái thanh giá của hội chúng tôi nữa được các ông, các bà cùng quốc dân đều biết tới, thiết tưởng cái sự mua vui của chúng tôi cũng không vô ích. Các ông, các bà đã quang cố đến đây ngày hôm nay, chắc đều đã sẵn tấm lòng từ thiện đối với việc làm phúc cho trẻ con côi của bản hội, chắc hẳn trong cuộc mua vui này các Ngài cũng có dạ đoái tưởng đến những kẻ cần phải nhờ ta cứu thế thì mua vui làm phúc được cả đôi đường. Vậy chúng tôi thô thiển có một vài lời đa tạ các ông, các bà đã vì tình hữu ái mà chiếu cố đến việc phúc đức của chúng tôi ngày hôm nay.

BÀI DIỄN THUYẾT CỦA ÔNG DƯƠNG NHỮ TIẾP
Hội trưởng Hội đồng diễn kịch

Thưa các ông, các bà,

Ông Nguyễn Huy Hợi, Hội trưởng Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp vừa mới đọc mấy lời cảm tạ các ngài và lịch tự việc Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp nhân thể giới thiệu chúng tôi ra với các ngài thật chúng tôi rất lấy làm cảm động, chúng tôi xin thay mặt cả hội đồng nhiệt thành về việc diễn kịch này, lấy cái tư cách Hội trưởng mà có mấy nhời tuyên bố ra trước các ngài các công việc của chúng tôi làm ngày hôm nay. Chúng tôi vốn cảm nhiễm cái văn hóa mới nước Pháp thường nhiệt tâm về việc cải lương hí kịch ở nước ta ngày nay, trông thấy các hí trường từng diễn theo một lối hát cổ của tiền nhân ta để lại, cái cách diễn chẳng qua là đem những điển cổ xưa mà phác họa ra trên sân khấu, không có một chút gì là tả chân được các cảnh tượng thiên nhiên thích hợp với thời đại phong tục.

Cái lối diễn kịch cổ ấy, không phải là không hay song nó hay ở một cách mập mờ không đúng với sự thực. Ngày nay thế giới ở buổi

khai thông, muốn việc gì cũng mong cải lương cho được như thực được thời mới có ảnh hưởng sâu xa đến nhân tâm phong tục.

Chúng tôi đối với việc diễn kịch, chỉ là mong cho được như cái sự thực mà chúng tôi vừa nói ở trên. Cái sự thực trong nghề diễn kịch ấy, ở nước ta chưa từng có bao giờ, cái bước thí nghiệm của chúng tôi này thực mới là lần thứ nhất, nghĩa là chưa bao giờ có bản tuồng tả phong tục An Nam diễn theo đúng thể cách An Nam, như bản kịch *"Chén thuốc độc"* của ông Vũ Đình Long mà chúng tôi diễn ngày hôm nay.

Chúng tôi vốn là người đều biết nghề diễn kịch cổ vẫn chăm soạn kịch mới, do bởi cái lòng ham mê việc cải lương diễn kịch cho nên đối với sự diễn kịch này, rất có nhiệt thành.

Nhân báo Hữu Thanh vừa xuất bản, chúng tôi yêu cái chủ nghĩa hữu ái của báo Hữu Thanh, là cái chủ nghĩa của Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp, mà được gặp bản kịch của ông Vũ Đình Long đã từng công bố ở trong báo ấy; xét ra cũng bức chân được những cảnh bi đát trong gia đình xã hội ta ngày nay; ông Nguyễn Huy Hợi, Hội trưởng Hội Bắc kỳ Công thương đồng nghiệp có lòng tưởng đến trẻ bồ côi của hội, điều đình với chúng tôi để diễn bản kịch này, chúng tôi rất lấy làm hoan nghinh cái ý tốt của ông Nguyễn Huy Hợi, cái bước thứ nhất của chúng tôi thí nghiệm do mấy cái nhiệt thành tập lại, dẫu có còn bỡ ngỡ vụng về, chắc cũng được các ngài lượng thứ cho.

Song chúng tôi diễn tấn kịch ngày hôm nay hay dù có diễn tấn kịch nào ngày hôm khác, thiết tưởng các ông các bà cũng biết cho rằng chúng tôi theo cách mua vui cao thượng của các bậc danh nhân các nước văn minh, muốn mang những trò tuồng trong nhân thế lên sân khấu mà phô diễn tả những nết hay, tật xấu của người đời, lấy tư cách những nhà diễn thuyết mà để mình vào trong các vai tuồng mong vì đời mà cảnh tỉnh, thời các ngài cũng không có lấy sự mới mẻ này làm chê, chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

MỘT CHÚT CẢM VỀ VĂN CHƯƠNG [1]

Ngày 26 juillet 1921, trong tòa soạn Hữu Thanh tiếp được một cuốn văn của ông Vũ Đình Long gửi lại cho, mở ra xem thời là một cuốn văn hí kịch đặt theo lối mới. Trong một buổi tối hôm ấy, tòa báo họp lại đọc, tôi được nghe đọc hết sao không có một chút cảm về văn chương.

Sự văn chương ở trong một xã hội, dẫu không cân trọng lắm như luân lý, học thuật, kinh tế, thực nghiệp, nhưng không có cũng là thiếu, có không phải là thừa. Người các nước văn minh, chưa đã lấy văn chương làm rẻ giá. Nước ta văn chương quốc âm có cũng đã từ cổ, phát đạt, phồn thịnh, thời mới trong khoảng 10 năm nay, trong khoảng 10 năm nay văn quốc ngữ in ra cũng nhiều, mà dáng có giá trị thực cũng ít. Nghĩ gì về sự đó hoặc có hai lý cố, một là phàm các việc về lúc mới mở rộng đã mong sao cho được hay. Người nước ta ngày nay, việc giáo dục, việc canh nông, việc công nghệ, việc thương mại... nhất thiết đều là còn trong buổi canh trường, thời nhất thiết đều còn là lỗ mỗ, cứ chi là một việc văn chương. Hai là lòng danh dự của người ta nhiều người còn chưa được chính đáng, tự mình muốn có danh dự thì thường sợ người khác hơn, cho nên không nghĩ đến sự hay hèn chung của quốc dân mà duy chỉ đè nén được kẻ khác là tâm lý. Cũng là một cái tâm lý, đối với những người không có thế lợi mà đã dùng cái phương pháp đè nén thời đối với những người có thế lợi, lại dùng cái phương pháp tán dương. Hội đồng đã loạn thu hương, ngòi bút sắt điểm trang cho giấy bạc, miệng người sang chưa hẳn đã có gang có thép, nay "tiếng ngọc", mai "nhời vàng". Than ôi! Trong cõi văn chương nhiều đường oái oác, các văn hào trong xã hội, thực thưa vắng vì thế chăng?

Từ một cái lý cố trước mà xem nghĩ đã hiển nhiên trong xã hội. Do một cái lý cố sau mà nghĩ thời tôi được thấy ở vở kịch của ông Vũ Đình Long. Vở kịch của ông Vũ Đình Long in ra sau đây, so với văn giới các nước thời chưa dám biết ra làm sao, so với quốc văn sau này cũng chưa dám biết ra làm sao. Nhưng cứ trong áng văn chương hiện

1. Trích trong "Hữu Thanh tạp chí" số 3.

thời của ta nay thời vở kịch của ông tưởng cũng đáng là có giá trị. Ông Vũ Đình Long mang một cái văn tài như thế, sao trước không thấy ông ra với xã hội? Chắc ông cũng có chút cảm hoài như tôi trộm tưởng đó mà ông không muốn ra. Nay nhân một ông Vũ Đình Long mà suy nghĩ trong xã hội chắc cũng còn nhiều người có mang cái văn tài ấy như ông Vũ Đình Long, hơn ông Vũ Đình Long, mà ngọc náu đầu non, châu chìm đáy biển, khiến cho kẻ tháng ngày mong mến ngóng nước thu man mác ngọn khiêm hà. Nay nhân một ông Vũ Đình Long mà tôi sinh ra vô hạn cảm khái cho văn giới nước nhà, cũng nhân một ông Vũ Đình Long mà tôi có một chút mừng cho văn vận nước ta vậy. Nay ông Vũ Đình Long đã ra văn trong văn giới, thời trong văn giới chắc sẽ thấy có nhiều văn như văn Vũ Đình Long, hơn văn Vũ Đình Long, văn vận quốc dân đến lúc chấn hưng thời chấn hưng không riêng ai có sức chấn hưng, cũng không riêng ai có sức đè nén. Nay chúng ta đã được gặp lúc chấn hưng của văn vận, chúng ta cũng hãy cùng nhau hết sức trong văn hội chấn hưng, còn như cái đẹp cái hay ta sẽ đợi người ở sau ta vậy. Mây Âu mưa Á đã nhiều phen tưới nước thêm mầu, cội Lạc cành Hồng định sẽ thấy tung hoa kết quả? Tập Hữu Thanh mới ban đầu xuất bản, đã được nhiều quân tử có lòng yêu mến, luân lý, học thuật, kinh tế, thực nghiệp, cùng gây giúp cho thành nền, lại vở kịch này của ông Vũ Đình Long tưởng cũng là có một chút công với quốc văn vậy. Vậy xin cứ thứ tự ba hồi trong kịch đăng làm ba kỳ trong Hữu Thanh để các bạn của Hữu Thanh cùng xem; còn như nếu đem diễn ở diễn trường, thời hay dở thế nào tôi chưa dám biết đến.

NGUYỄN KHẮC HIẾU

Chủ bút Hữu Thanh tạp chí

CÁC VAI TRONG KỊCH

Nam:

Thày Thông Thu

Thày giáo Xuân, bạn chí thiết của thày Thông Thu

Cậu Ấm Sứt, bạn chơi của thày Thông Thu

Cậu cả Nhắng,

Cậu Lém, tình nhân cô Huệ

Mõ tòa

Thày thư ký của mõ tòa

Tây đen

Cụ lang

Thày bói

Cung văn

Người đưa thơ

Thằng Quít

Nữ:

Cụ Thông, mẹ thày Thông Thu

Cô Thông Thu

Cô Huệ, em thày Thông Thu

Mẹ Đồng quan

Cô hồn

BÀI TRÍ

(Ba hồi như nhau)

Buồng khách, hai bên có cửa, bày toàn đồ sang trọng, tủ chè, giá gương, độc bình, hoành phi, câu đối, sập sơn son thếp vàng án thư dàn mặt, mỗi đầu án thư có ghế bành mây, vân vân...

HỒI THỨ NHẤT

Sen I [1]

Cụ Thông: *(ngồi trên sập, tựa án thư hút thuốc lá. Mở tráp tròn lấy khăn chàng mạng ngũ sắc ra, nói một mình).*

Nghĩ lại, nhà mình cũng có phúc mới được con dâu khéo chân, khéo tay thế này! Không có nó thì cái chàng mạng này mình lại không mất đến chục đồng à!

(Đeo thử chàng mạng vào ngực soi gương).

Đẹp! Đẹp thật! ấy là mình chưa mặc bộ áo ngự mới, chưa thắng khăn chầu mới đấy!... ừ, mà ta thử lấy khăn chầu đội vào xem nào!

(Đứng dậy mở tủ chè, lấy khăn chầu mới. Ra đầu ngồi chỗ cũ, soi gương đội khăn. Nét mặt tươi cười).

Nào! Phen này xem có ăn đứt cái khăn bà huyện Phèo không nào!

... Giầu có, sang trọng như bà lớn Ba Sôm, mà cũng chưa có khăn chầu dát mặt đá lóng la lóng lánh như sao thế này! ... Đi lễ, đi bái mà hơn chị em một chút thì sướng nào bằng!

(Cô Thông đẩy cửa vào)

*

---

1. Sen, chữ Pháp là Scène. Trên sân khấu mỗi khi thêm hay bớt vai, là một sen khác.

Sen II
Cụ Thông, cô Thông, thằng Quít [1]

Cô Thông *(Đưa áo ngự cho mẹ)*

– Thưa me con đến nó chưa máy xong, con phải đợi để đem về me xem.

Cụ Thông *(Giở áo ra, nét mặt tươi tỉnh ngắm đi ngắm lại.)*

– Đẹp! Đẹp lắm, con nhỉ!

Cô Thông – Thưa me đẹp quá! Me mặc thử xem.

Cụ Thông *(Đứng dậy bỏ chàng mạng ra mặc áo ngự vào, rồi lại đeo chàng mạng đứng trên sập, ngắm trước ngắm sau, ưỡn a, ưỡn ẹo...).*

– Thợ nó may khéo lắm đấy con nhỉ!

Cô Thông – Thưa me vâng. Con phải trả đắt công nó mất hai đồng bạc cho nó thêm thợ máy kíp, nên hôm nay mới lấy được đấy, me ạ!

Cụ Thông *(Ngồi xuống)*

– Ừ, me cũng chỉ lo hôm nay không xong thôi. Đã mất năm chục đồng may bộ áo ngự mà lại không kịp để trẩy hội thì khổ đến đâu! Con liệu áo này có nhất đám không?

Cô Thông – Nhất đám đến đâu ấy, me ạ! Còn áo ai đẹp bằng áo cô Năm Ổng, mà con ngắm còn kém xa cái áo này của me.

Cụ Thông *(Vẫn ngắm nghía trong gương)*

– Thế con đã sắm sửa đủ lễ vật hành lý để hôm nay me con ta trẩy hội Sòng với mẹ [2] chưa?

---

1. Thằng Quít, vai này trong suốt vở kịch rất ít nói, thường chỉ thẩn thơ một mình, nhưng thật là vai tối quan trọng. Nhà diễn kịch sắm vai này phải cử động cho thật khéo, không những để cho vui trò, cho buồn cười, mà lại cốt phải có điệu bộ để làm cho những lời nói của các vai khác nổi vị, nghĩa là để lộ những cái dở, cái nhầm của lời nói và cách cử chỉ của những vai đó. Vậy nhất là vai ấy phải cần thâm hiểu vở kịch lắm mới có thể làm lộ được hết tinh thần.

2. *Mẹ*: chỉ mẹ Đồng quan.

Cô Thông – Thưa me, con đã sắm sửa đâu đấy rồi, con còn chưa biết đem bao nhiêu tiền cho đủ.

Cụ Thông – Để me tính xem nào... Me con mình phải lấy vé hạng ba, lấy cả cho mẹ nữa là ba vé khứ hồi hết 18 đồng, với lại con Nhài đi hầu, vé hạng tư hai lượt 20p80, vị chi 20p80, ăn uống trong 5 hôm, kiệt như người ta thì mười đồng cũng đủ, nhưng mà mình thì ai cũng bẩm bà lớn, vả lại đã mời mẹ đi thì con cứ tính là 20. Một năm trẩy hội Sòng có một lần, thì ta phải cúng một chục là ít. Tiền sớ sách, thẻ thung, giầu cau, nước nôi, xe pháo, với tiền vặt khác gộp cả cho là 10p; 20p80 tiền vé, 20p. tiền ăn, 10p. tiền cúng, 10p. các khoản, chạy đi 60p80.

Cô Thông – Thế con cứ đem chẵn bảy chục. Thừa còn hơn thiếu me nhỉ!

Cụ Thông – Ừ, bảy chục. Chứ me con mình nào keo cú như mẹ ký Cờn, đi tàu hạng tư, ăn cơm mắm, mẹ con làm đầy tớ lẫn nhau, trong lưng giắt đi không được hai chục bạc. Sao mà họ kiết thế!

Cô Thông – Kiệt quá! Me con mình thế thì thà nằm xó ở nhà còn hơn.

(Bà Đồng quan đẩy cửa vào).

*

Sen III

Cụ Thông, mẹ Đồng quan, cô Thông, thằng Quít.

Cô Thông *(Chắp hai tay vái):* Lạy mẹ ạ!

Cụ Thông *(Vội sụt xuống đất vái):* Lạy mẹ ạ!

Mẹ Đồng quan – Không dám, chào bà lớn, chào cô Thông.

Cụ Thông – Xin rước mẹ ngồi chơi.

(Mẹ Đồng quan ngồi vắt vẻo lên sập).

Cụ Thông – Quít! Pha nước mày!

Quít – Dạ!

(Quít vào)

Mẹ Đồng quan – Bà lớn hôm nay đẹp cha chả là đẹp! Trông trẻ măng như con gái mười tám.

Cụ Thông – Áo này thợ may vừa giả đấy ạ! Tôi đang mặc thử, mẹ xem nó may có được không?

(Cụ Thông đứng dậy)

Mẹ Đồng quan – Khéo lắm!

(Cụ Thông xoay lưng ra)

Mẹ Đồng quan – Khéo lắm! *(Cụ Thông ngồi xuống, mẹ Đồng quan cầm vạt áo ngắm nghía).* Cái sơ mi này toàn tơ đấy, lại khéo chọn được cái hoa này mới đẹp chứ! Bà lớn mua hàng thật là sành!

Cụ Thông – Ấy cháu nó mua đấy. Nhờ ơn Vua Mẫu, được cái mua bán thì cháu cũng khá. Mẹ xem cái chàng mạng này tay cháu nó làm đấy, coi có được không?

Mẹ Đồng quan – Còn làm thế nào cho đẹp hơn được nữa! Mẹ khen cô Thông lắm đấy. Để mẹ kêu Vua Mẫu phù hộ cho cô nhé.

Cụ Thông – Cảm ơn mẹ.

Mẹ Đồng quan – Cả khăn chầu, cả chàng mạng, cả áo ngự này, bỏ rẻ lại không tám chục đồng à?

Cụ Thông – Vâng! Cũng độ thế thôi ạ.

(Quít pha nước. Chú khách uống nước)

Cụ Thông – Hôm qua, mẹ bảo có cô hồn hay lắm, hôm nay mẹ đem lại xem cho ông Thông tôi, chẳng hay có không?

Mẹ Đồng quan – Có, cô ta đến bây giờ.

Cụ Thông – Thất lễ mẹ, tôi cởi áo ngự ra, nóng lắm!

Mẹ Đồng quan – Bà lớn cứ việc!

(Cụ Thông cởi khăn chầu áo ngự, cụ Thông gập cất đi. Có người gõ cửa, Quít ra mở).

Sen IV

Cụ Thông, cô Thông, mẹ Đồng quan, cô hồn, thằng Quít.

Mẹ Đồng quan – Kìa, cô hồn đã lại! Sao chậm chạp thế?

Cô hồn – Lạy mẹ! Lạy bà lớn! Lay cô!

Cụ Thông – Không dám, cô ngồi chơi. Này, cô xơi chén nước.

Cô hồn – Xin rước mẹ, rước cụ lớn xơi nước.

Cụ Thông – Mời cô. Quít! Lấy đĩa giầu, cau, hương hoa.

Quít – Dạ!

Cụ Thông – Đặt quẻ bao nhiêu, cô?

Cô hồn – Bẩm, một tiền bốn mươi đồng ạ! Hay đâu thưởng đấy.

Cụ Thông – Ừ được, nhưng mà hễ cô xem không hay thì tôi lấy tiền lại đấy.

Cô hồn – Vâng. Bẩm tên tín chủ là gì? Tên vong là gì, bao nhiêu tuổi, chết ngày nào, chôn ở đâu ạ?

Cụ Thông – Tên tín chủ là Trần Thị Ba, vong tên Nguyễn Văn Dông, mất ngày rằm tháng Giêng năm Khải Định thứ tư, chôn tại Thịnh Hào, xóm Vườn dưa.

Cô hồn *(Nâng đĩa giầu lên ngang đầu)*

– Sụtt... Nam vô a di đà Phật!... Sụtt... Khải Định lục niên, lục nguyệt, sơ thập nhật, tín chủ là Trần Thị Ba, thành tâm có tên vong Nguyễn Văn Dông chết hôm rằm tháng Giêng năm Khải Định thứ tư... Sụtt... chôn ở Thịnh Hào phường, Vườn dưa xứ, trách cứ thần kỳ thổ địa dẫn hồn Nguyễn Văn Dông về nơi dương gian để giải tấm lòng li biệt... Sụtt... Nam vô a di đà Phật, Nam vô a di đà Phật!

(Khấn xong một lát, cô hồn phe phẩy quạt vào mặt rồi ngáp mấy cái, hát):

Thương nhau nên hồn về đây, hồn ở dưới này nhớ vợ cùng

(Từ đây giở xuống, cô hồn cứ hát xong một câu lại cầm quạt phe phẩy cụ Thông một cái).

Cụ Thông – Thế ai thương nhớ hồn mà đi gọi hồn thế?

Cô hồn – Anh thương em lắm, em ôi!
Anh về em luống lẻ loi những ngày.

Cụ Thông *(Khóc)* – Ối! Anh ôi! Là anh ôi!

Mẹ Đồng quan *(Nói nhỏ với cô Thông)*
– Đấy, cô xem hồn thế có thiêng không?

Cô hồn – Anh thương em lắm em ôi!
Song the chiếc bóng cùng ai em chuyện trò!

Cụ Thông *(Khóc)* – Hu! Hu!

Mẹ Đồng quan – Thế khi hồn chết thì ai khâm liệm cho hồn?

Cô hồn – Khi hồn sắp bước chân ra,
Họ hàng, làng nước cùng là anh em.

Mẹ Đồng quan – Thế đám đưa có đông không?

Cô hồn – Đưa đám gần lúc giữa trưa,
Kẻ khóc cũng lắm, người đưa cũng nhiều.

Mẹ Đồng quan – Thế không nói gì đến vợ à?

Cô hồn – Vợ hồn lẽo đẽo đi theo,
Vừa lăn, vừa khóc, vừa kêu, vừa gào.

(Cô Huệ đi chợ về tay cắp rổ đẩy cửa vào).

*

Sen V
Cụ Thông, cô Thông, mẹ Đồng quan, cô Huệ, cô hồn, thằng Quít

Mẹ Đồng quan – Kìa, cô Huệ...

Cô Thông *(Kéo tay mẹ Đồng quan)*
– Kìa, bác Cả đi đâu mà tạt vào nhà chơi với em thế?

Cô hồn – Con ta đấy, phải ai đâu!
Thương con luống những mạch sầu chứa chan!

Cô Thông – Chịu hồn, thế hồn ở dưới ấy có yên không? Có đi lại thăm nhà được không?

Cô hồn *(Không thấy thướng):*

– Thôi trưa rồi, hồn về đây!

Cô Thông – Thôi, không mấy khi hồn đã về chơi thì hãy thư thả đã, nói mấy câu chuyện nữa rồi còn mấy hào tôi thướng nốt.

Cô hồn – Từ khi hồn xuống âm ti;

Hồn vẫn hiện ra con đom đóm, hồn đi về nhà.

Cụ Thông *(Nói với mẹ Đồng quan)* – Thảo nào hôm qua tôi thấy con đom đóm to tướng, xanh lè lè bay vào chuồng lợn rồi lên trên thềm, cứ múa tít đi. Thế thì ra hồn có đi lại thật, mẹ ạ!

Cô hồn – Chuồng lợn cho chí chuồng gà

Chỗ nào hồn cũng là cà hồn xem.

Xem xong hồn bước lên thềm,

Vừa nhảy vừa múa ngoài dèm hồn chơi.

(Ngáp mấy cái, vứt quạt xuống, thăng).

Mẹ Đồng quan *(Nói nhỏ với cụ Thông)* – Cô hồn này xem được đấy chứ!

Cụ Thông *(Gật).*

Cô hồn *(Đứng dậy)* – Lạy mẹ ạ! Lạy cụ ạ! Chào các cô.

Cụ Thông – Không dám, cô lại nhà.

*

Sen VI
Cụ Thông, mẹ Đồng quan, cô Thông, cô Huệ, thằng Quít

Cô Thông – Thưa mẹ, gần một giờ rồi, ta sắp sửa ra tàu thì vừa.

Cụ Thông *(Hỏi mẹ Đồng quan)*

– Thế mẹ cùng ra ga một thể chứ?

– Mẹ có phải về qua nhà không?

Mẹ Đồng quan – Không, ta cùng đi cho sớm. À này bà ký Cỡn hôm nay cũng trẩy hội [illegible] đấy!

Cụ Thông – Thế thì càng vui. *(Hỏi cô Thông):*

– Hành lý, lễ vật, con đã xếp đủ vào va lít rồi chứ? Không quên gì chứ?

Cô Thông – Không quên gì ạ. Quít! Đem cái va lít này ra cửa, gọi ba cái xe cao su.

Quít – Vâng!

(Quít xách va lít ra)

Cụ Thông *(Dặn cô Huệ)* – Hễ anh Thông con về thì bảo me đi trẩy hội, độ năm hôm me về.

Cô Huệ – Thưa me vâng!

(Cụ Thông, mẹ Đồng quan, cô Thông ra, Quít vào).

*

Sen VII
Cô Huệ, thằng Quít

Quít *(Đưa thơ)* – Thưa cô, thơ này cậu Lém con đưa hầu cô.

Cô Huệ *(Cầm thơ, móc túi lấy hào chỉ cho thằng Quít)*

– Cho mày để mày ăn quà.

(Quít vào)

Cô Huệ *(Giở thơ ra đọc nhỏ)*

"Mình yêu, mình quí của tôi ơi,

"Thơ mình thực là: nhời nhời ngọc nhã, hàng hàng gấm thêu, đọc đi đọc lại, trong lòng tôi vui sướng khôn xiết kể! Người Tiên đã rộng lòng mở lối Thiên Thai, vâng, xin y hẹn chiều nay đứng đợi ngã ba. Có hiệu thằng Quít sẽ vào đàm đạo..."

Thày Thông *(Ở ngoài)* – Chúng mày thế nào cũng không vừa!...

Hai giờ cho sáu hào còn xin gì nữa? *(Đẩy cửa vào, tay cầm cái hồ [1] bọc giấy, lẩm bẩm):* quan lớn với quan bé!

(Cô Huệ nghe tiếng anh, đã giấu thơ rồi, vờ đang lấy giầu ăn).

---

1. Hồ, tức là hồ cầm, là một thứ đờn Tàu, hơi giống nhị, tiếng êm đềm réo rắt khi vui rất vui, khi não nùng rất não nùng. Đàn hồ họa với đàn nhị thực là tuyệt diệu.

Sen VIII
Thày Thông, cô Huệ

Cô Huệ – Thưa anh, me có dặn hễ anh về thì nói với anh rằng me đi trẩy hội với chị Thông chừng năm hôm me về.

(Thày Thông giở hồ ra, ngắm đi ngắm lại)

Cô Huệ – Anh mua làm gì lắm hồ thế? Ở nhà em đã thấy năm sáu cái rồi, ấy là anh đã cho đến hai ba cái!

Thày Thông – Em không biết, mua được một cái hồ tốt cho vừa ý, khó lắm có dễ đâu! Mình đã biết chơi, keo làm chi mấy đồng bạc mà không sắm cho được cái vừa ý. Cái hồ này mới thật là hồ chứ! Cậu Ấm Sứt là tay cừ đàn, gửi mua hộ anh tận bên Tầu cơ đấy! Em trông đây này, hồ này thực hiệu Chính Thanh là hiệu bán đàn tốt nhất bên Tầu. Vì hồ này đắt và lại ở đây ít người sành, nên bên ta không có bán.

(Thày Thông ngồi xuống kéo thử).

Cô Huệ – Cũng vẫn kẽo cà kẽo cót như chọc vào tai, em nghe chẳng hay chút nào cả.

Thày Thông – Tại em không biết nghe đấy, anh kéo hồ tuy tiếng còn chưa được êm, nhưng điệu đúng lắm. Mà cậu Ấm Sứt có bảo anh rằng, cái tiếng thì phải lâu mới êm tai được, cái điệu lại càng khó gấp mấy mươi. Thế mà anh chơi hồ chóng nhập điệu thế là có thiên tài về thuật kéo hồ đấy.

(Thầy giáo Xuân đẩy cửa vào, cô Huệ vào nhà trong).

*

Sen IX
Thày Thông Thu, thày giáo Xuân

(Thày Thông để hồ xuống gậm bàn, đứng dậy bắt tay thày giáo).

Thày Thông – Ấy bác! Mời bác ngồi chơi!

(Mỗi thầy ngồi một ghế bành)

Thày Thông – Coi bộ bác sao hôm nay không vui thế?

Thày giáo – Buồn lắm thật bác ạ! Hôm nay tôi lại chơi bác định bàn cùng bác một chuyện rất quan trọng.

Thày Thông – Chẳng hay chuyện chi thế bác? Hay, hay là dở?

Thày giáo – Trước khi ta nói chuyện quan trọng ấy, tôi xin hỏi bác: bác với tôi là bầu bạn soàng, hay là đã vào bực cố kết thâm giao.

Thày Thông – Sao hôm nay bác lại hỏi tôi những câu lạ thế? Bác với tôi biết nhau từ lúc để chỏm, cùng học một trường, đã từng cùng nhau ăn một mâm nằm một chiếu, khi vui, khi buồn đều có nhau cả, tôi tưởng ở đời này đã có mấy người thân thiết như chúng ta. Hẳn bác lại nghe ai mà giận tôi điều gì chăng?

Thày giáo – Bác đã cho tôi là bạn chí thiết của bác, thì tôi xin nói thật: hôm nay tôi đến chơi bác, chính là để làm trọn nghĩa vụ của tôi đó. Bác đã cho tôi là bạn chí thiết của bác, thì hôm nay tôi bàn cùng bác những điều gì, xin bác tin là những nhời tâm huyết, tự tim gan xuất ra. "Nhời thật hay mất lòng", có câu nào sơ xuất bác cũng bỏ quá, thì tôi mới dám nói.

Thày Thông – Vâng, bác có điều chi, xin bác cứ dạy bảo cho, tôi rất sẵn lòng nghe theo.

Thày giáo – Những bạn chơi của bác thấy nhà phong phú thế này, tất chỉ chăm chăm đưa bác vào con đường tình dục, đàn dịch, hát xướng, cờ bạc, chơi bời chứ họ có nghĩ đâu rằng như thế là họ xô đẩy bác xuống cái vực sâu kia, là cái vực sâu thăm thẳm nó cứ êm đềm mà hút hết khí lực, tiền tài, danh dự của người ta. Nhà bác tuy vẫn giàu sang hưng thịnh ít ai bì kịp thật, nhưng nếu tôi xét không lầm thì không phải không có phần kém sút hơn khi còn cụ Cố ta.

Thày Thông – Bác thấy tôi tập chút tài hoa, đàn sáo ngỡ tôi say đắm trong các cách chơi bời, mà sợ cho tôi cũng phải. Song tôi duy chỉ có một thứ đàn để di dưỡng tính tình, để giải muộn những khi buồn bực, vì ở đời này ai là người được vui thỏa luôn luôn. Chơi một thứ đàn này tôi thiết nghĩ có ích mà vô hại.

Thày·giáo – Nếu được như nhời bác thì còn nói gì nữa, bác bảo bác chỉ chơi đàn thôi, thế mấy lần tôi gặp bác ở nhà cô đầu ra, thì bác vào làm chi đấy?

Thày Thông – Bác ơi, bác lại không thấy các cụ nhà ta thường nói rằng: hát ả đầu là một cách chơi thanh nhã, cao thượng đó ư? Các cụ đặt bài hát, ả đầu bình văn, các cụ đánh chầu để văn bình thêm hay, thêm nổi, chẳng là một cách tiêu khiển tuyệt thú sao? Tôi tuy không đặt được bài hát, nhưng tập đánh vài tiếng chầu, chỉ nghe bình văn cũng đủ khoái rồi bác ạ.

Thày giáo *(Cười)* – Bác biện luận khéo thay! Nhưng mà cách chơi ả đầu cao thượng thanh nhã của các cụ ta ngày xưa mà bác viện đó, tôi rất tiếc rằng ngày nay ở Hà thành hầu như không còn nữa! Xóm Bình Khang bây giờ mấy ả là biết hát? Mấy tay quan viên là thích nghe hát: các cụ ngày xưa là vì cái tinh thần ham chơi ả đầu, quan viên ngày nay tới xóm Bình Khang là để mua cái khoái lạc về vật dục. Bởi thế cho nên ngày xưa thì ả đầu chỉ cốt hát hay, không cần già, trẻ, xấu, đẹp. Ả đầu ngày nay thì phải là đầu non, xinh xắn, mủm mỉm, sơn tô, phấn điểm, lụa đắp vàng đeo... Nhưng của đâu mà xóm Bình Khang có thể xa hoa phóng túng như thế? Câu hỏi đó đã có ông Tham Giáp và ông Phán Dậu trả lời cho bác. Hai ông ấy bác cũng có quen biết, vậy gia tài nghìn vạn của hai ông đó mà đến nỗi khánh kiệt bởi duyên cớ nào, chắc bác muốn biết cũng không khó. Đấy! Gương tầy liếp sờ sờ trước mắt mà trang học thức như bác cũng mắc lưới giả tình, thực tôi hổ thẹn thay cho bác!

Thày Thông – Dại gái như hai ông ấy, thì tai hại về ả đầu cũng đáng. Bác thấy thế mà sợ cho tôi cũng phải nhưng tôi không đến nỗi bốc giời như họ đâu.

Thày giáo – Đành vậy, nhưng dại thì hại ngay, khôn thì hại dần, tóm lại khôn dại cũng có hại cả. Này bác lấy gương soi xem, có phải độ này bác xanh xao, phờ phẫn không? Đêm thường không ngủ, thi nhau chè

chén chơi bời sức vóc làm gì không kém sút, tinh thần làm gì không hao tổn? Hại thay! Hại thay! Cuộc vui tục tĩu nhường ấy, có đáng là bao mà mua chuộc đất đỏ như thế! Tôi nghe bác lại mới chớm mùi say tỉnh, thử ngón đỏ đen, nếu vậy tôi xin can bác, bác lại không biết rằng "cờ bạc là bác thằng bần" mà kẻ say rượu trông không khác gì con vật hay sao?

(Cậu Ấm Sứt đẩy cửa vào).

Thày giáo *(Lắc đầu đứng dậy)*

Thày Thông – Ấy bác hãy ngồi chơi thư thả đã!

Thày giáo – Thôi, bác nên nghĩ những nhời tôi nói. Mai bác thong thả tôi sẽ lại chơi.

(Thày giáo bắt tay thày Thông và cậu Ấm Sứt rồi ra).

*

Sen X
Thày Thông Thu [1], cậu Ấm Sứt [2]

(Cậu Ấm Sứt cầm hồ kéo bài Sáu pản, và bài Pát pản thầu. Nhạc công họa theo)

Cậu Ấm – Đấy, toa nghe có phải hồ này hơn những cái trước biết mấy! Tiếng dịu dàng êm ái, thật là "Trong như tiếng hạc bay qua, đục như nước suối mới sa nửa vời".

Thày Thông – Toa [3] kéo thì moa nghe lổng bổng, trầm trầm, êm êm dịu dịu, sướng tai quá. Mà moa [4] kéo thì nó cứ eng éc như xoáy vào tai.

---

1. Sen trước thầy Thông vừa lấy giọng đứng đắn truyện trò với thầy giáo Xuân, Sen này đối ra giọng chơi ngay.

2. Cậu Ấm Sứt, mặc tây, mũ rơm, ca vát đỏ, mù xoa tím xõa ra ngoài túi, giầy ba mùi, cầm ҫan...

3. *Toa:* chữ Pháp là "toi", nghĩa là anh hay mày cũng được.

4. *Moa:* chữ Pháp là "moi", nghĩa là tôi, tao, hay tớ cũng được.

Cậu Ấm – Toa phải hiểu: Nội các thứ đàn Tầu thì cái hồ là khó hơn hết, toa mới tập chừng sáu bảy tháng, kéo được thế là khó lắm đấy. Một năm! Một năm hoặc chăng nghe có hơi được một chút! Moa chơi hồ đã hơn mười năm, toa muốn hay như moa ngay sao được! À này! [1] Món hôm qua hẩu nhỉ? Nói chuyện tình quá!

Thày Thông – Con bé kháu khỉnh thật! Toa giỏi hồ thế nào, thì cách chơi Hàng Giầy moa cũng sành như thế! Toa xem, con bé mới ở Thái lên, làng chơi chưa ai biết, mà moa đã biết ngay.

Cậu Ấm – Việc ấy moa xin chịu toa. Nhưng con bé đẹp về cái gì, toa thử nói cho xem có hợp ý moa không?

Thày Thông – Con mắt! Con mắt! Moa chỉ chết mệt về con mắt nó mà thôi! Con mắt đẹp làm sao! Cặp mắt nghiêng thành nghiêng nước, thật đáng giá nghìn vàng!

Cậu Ấm – Thế thì toa sành thật! Con bé thì từ đầu đến chân cái gì cũng đẹp, nhưng nổi nhất về con mắt. Thôi, bằng chuyên môn khoa "chơi gái" thì moa xin nhường toa.

Sen XI
Thày Thông, cậu Ấm Sứt, cậu cả Nhắng, thằng Quít

(Cậu cả Nhắng [2] tay cầm hòm ảnh "Trinh Thám" chạy vụt vào, thở hồng hộc).

Thày Thông – Sao thế? Việc gì mà chạy dữ thế?

Cậu Cả *(Vẫn thở hồng hộc)*

. . . .

Cậu Ấm – Đã chụp ảnh trộm, rồi gái nó đuổi đánh cho chứ gì? Bị mấy vố rồi mà vẫn không chừa!

---

1. Chỗ này phải đổi giọng cho tự nhiên mới thần tình.

2. Cậu Cả Nhắng: Quần Ca-rô, cồn Danton, cavát tím, mùi xoa tím xòa ra ngoài túi, bít tất tím (quần ngắn để lộ ra), giầy không cổ vừa trắng vừa vàng, mũ rơm to vẩy...

Cậu Cả *(Vẫn thở hồng hộc)*

– Con bé... Xinh làm sao!... Mà nó dữ quá.

Thày Thông – Thở chán đi rồi nói chuyện chúng tớ nghe.

Cậu Cả *(Thở một cái thật dài)*

– Rồi toa xem, con bé đẹp quá *(tay chỉ hòm ảnh)*, nó ở trong này rồi. Nường đương ngồi chọn cau, moa bóp một cái (vừa nói vừa làm hiệu. Bộ tí–ta tí–tắt) thì nó ngẩng ngay lên. Trông thấy moa, liền đứng dậy, xỉa xói nói moa thậm tệ... ê quá! Moa thấy nó dữ quá moa lùi, nó bảo ngay đầy tớ nó đuổi moa... Moa chạy thở không được... Hú vía!

(Cậu Cả sửa soạn lại quần áo, sửa lại ca vát... vuốt ve lại cái mái tóc...)

Cậu Ấm – Nhiều lần moa bảo toa bỏ cái thói ấy đi, dê mặt lắm, thì toa không nghe. Ngày mai các báo lại thêm mục "vô giáo dục" cho mà xem! Moa nghĩ làm thân công tử bột ở đồng thời với toa chỉ tổ mang tiếng lây!

Cậu Ấm *(Thắt lại cái nơ giầy)*

Moa chẳng cần! Moa có gan làm, moa thèm sợ gì mấy nhời dông dài của mấy bác nhật trình! Toa phải biết cái *co-léc-xi-ông* [1] (collection) này của moa quí lắm, toa thử giả ngay trăm bạc xem moa có bán không!

Thày Thông – Này hai bác họa đàn một lúc mà nghe cho vui, rồi ta lên Hàng Giấy đánh chén.

Cậu Ấm – Toa thích bài gì nào?

Thày Thông – Các bác làm bài Dục mẩy nhần với bài Nhì voòng mà nghe!

(Cậu Ấm, cậu Cả họa đàn, nhạc công họa theo).

Cậu Ấm – Thôi tối rồi ta đi chơi cho sớm.

(Cùng ra cả).

*

---

1. *Co–léc–xi–ông*, sách ảnh, trong sách các cậu chụp trộm được cái ảnh nào thì dán vào đấy.

Sen XII

(Đèn điện trên sân khấu tắt đi, thằng Quít châm một cây đèn để án thư, rồi gọi cô Huệ).

Thằng Quít – Cô ơi, thầy tôi đã đi xa rồi.

Cô Huệ [1] *(ra)* – Mày có nghe thấy thầy nói đi đâu không?

Thằng Quít – Thầy con rủ hai cậu lên Hàng Giấy, cô Thông con đi vắng, chắc là mai thầy con mới về. Cô ở nhà tha hồ tự do!

Cô Huệ – Mày chỉ láo thôi! Ra mời cậu Lém vào đây

(Quít ra)

(Cô Huệ ngồi trên sập tựa án thư xem báo).

*

Sen XIII

Cô Huệ, cậu cả Lém [2]

Cậu Lém – Tôi chào mình!

Cô Huệ *(Vẫn xem báo, chỉ hơi đưa mắt, miệng mỉm cười).*

Cậu Lém *(Ngồi ghế bành)*

– Mình ơi, hôm nay mình cho tôi được mở khóa động Đào, rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai, tôi vui sướng nói không sao xiết! *(một lát)* Mình yêu, mình quý của tôi ơi, tôi xa mình lúc nào tôi nhớ, tôi thương, tôi sầu, tôi não, thực là:

Năm canh đằn dọc tình lai láng,
Sáu khắc bồi hồi dạ nhớ mong.
Chẳng biết rằng ai có nhớ ai chăng?

(Cô Huệ không nói gì vẫn xem báo, chỉ thỉnh thoảng mỉm cười, hơi đưa mắt tỏ tình âu yếm thôi).

---

1. *Cô Huệ:* y phục trong nhà, nhưng có ý làm dáng: yếm đào, áo vải phin trắng, khăn nhiễu... v.v...

2. Cậu Lém, y phục ta, áo khăn tề chính. Khi diễn phải tỏ rõ là một tay đạo mạo giả, tán tỉnh khéo...

Cậu Lém – Mình ơi chẳng hay mình thấu cho chăng? Tôi thương mình, tôi nhớ mình không lúc nào khuây, lúc nào cũng phảng phất như mình ở trước mặt, lắm khi bể tình lai láng như động hồn thơ, ngẫu hứng nên mấy câu này tôi đọc để mình nghe:

Mình ơi! Mình đẹp, đẹp như hoa.
Yểu điệu thanh tân, rất mặn mà.
Má phấn, môi son, con mắt phượng.
Yếm đào, áo trắng, nước da ngà,
Miệng cười đón bạn trăm hoa nở,
Mắt liếc đưa tình chiếc nhạn sa.
Tài tử giai nhân duyên gặp gỡ,
Trăm năm ta nguyện bóng giăng già.

Cô Huệ – Cậu ơi, hôm nay mà tôi nhân nhà vắng mời cậu lại đây, cậu chớ vội cho tôi là một phường với bọn trong dâu trên bộc. Tôi cũng con nhà gia thế, tôi cũng biết mời cậu đến nhà thế này là phi lễ, nhưng đau đớn thay là phận tôi!... Khó khăn thay là cái cảnh nhà tôi!...

(Nói đến đó thở dài lấy mù soa gạt nước mắt).

Cậu Lém – Chẳng hay mình có điều chi sầu não, xin cho tôi biết, tôi tuy bất tài, song cũng tận tâm kiệt lực để giúp đỡ mình.

Cô Huệ – Trông cậu thật là người phong nhã, khác phường công tử làng nhàng, cho nên tôi cũng muốn nói mới cậu một chuyện về lâu dài! Nhưng tôi còn e rằng, cậu ở chẳng được như lời thì sau này tôi xiết bao tủi thẹn!

Cậu Lém – Mình ơi, nếu mình còn nghi tôi hay sao? Tôi nào phải người giăng gió vật vờ, chẳng qua là duyên nợ ba sinh, khuôn xanh xui khiến, mà từ khi gặp gỡ lòng những đeo đai, muốn cùng nhau kết tóc xe tơ, trăm năm phỉ nguyện. Tôi không phải là kẻ sai lời, xin mình đừng nghi ngại.

Cô Huệ – Có vậy thì cậu thề đi.

Cậu Lém – Nếu tôi ở không được như lời nguyện trời tru đất diệt.

Cô Huệ – Cậu đã thề thốt nặng lời, tôi không còn nghi nữa. Vậy để tôi giãi bày tâm sự cho cậu rõ. Ai là trông thấy nhà tôi giàu có sang trọng chẳng bảo là mười phần hưng thịnh, mười phần sung sướng, nhưng thực ra thì, chao ôi! Từ khi thầy tôi mất đi cái vui vẻ trong gia đình xưa kia nó đi đâu mất cả. Anh tôi thì sinh ra đủ ngón chơi, cờ bạc, rượu chè, hát xướng, đàn ca. Mẹ tôi và chị tôi say mê đồng bóng, nay đền này, mai phủ khác, thành thử tiêu pha vô độ, tôi xét ra nhà tôi đã có phần kém sút. Mà khốc hại thay là cái thân phận tôi! Mẹ tôi và anh tôi lại muốn gả tôi theo ý sở thích mình! Anh tôi thì muốn gả tôi cho cậu Ấm Sứt! Cậu công tử bột ấy, ai mà thương được! Học hành đã biếng, hạnh kiểm lại tồi, chỉ thắng bộ dong chơi, giăng hoa đàn địch.

Cậu Lém – Cậu Ấm Sứt vòi ấy thương sao được!... Thế cụ Thông định mình nơi nao?

Cô Huệ – Mẹ tôi lại muốn gả tôi cho con bà Hai Gàn, vì bà ấy là đồng to bóng lớn, là bạn lễ bái của mẹ tôi. Tôi tuy chưa biết cậu đó thế nào, nhưng đám ấy tôi cũng xin chịu. Làm dâu một bà đồng bóng, chỉ khỏi phải đi lễ đi bái, mà bản tâm tôi xưa nay không ưa cách nhảm nhí ấy. Khăn xanh áo đỏ, ưỡn ẹo lẳng lơ, nhẩy nhẩy nhót nhót, múa may quay cuồng, thánh thần nào lại như thế! Vua Mẫu là bực chí tôn, đáng sùng bái một cách thâm trầm tôn trọng, mà các bà ấy bầy ra đồng bóng để nhẩy nhót múa may cho sướng, thật là có tội to với Vua Mẫu chứ chẳng chơi!

Cậu Lém – Mình ăn nói rõ ra một người nữ lưu học thức, tu mi nam tử ít ai sánh kịp. "Kiếp tu xưa vì chưa đầy, phúc nào đọ được giá này cho ngang".

Quít *(Ở ngoài vào)*

– Thưa cô, cô Mai mời cô sang chơi có chút việc cần, cô lại về ngay lập tức.

Cô Huệ *(Không bằng lòng)*

– Thế sao mày không bảo tao khó ở, đã đi nghỉ rồi, có được không?

Quít – Thưa cô con cũng toan nói thế, nhưng lại sợ cô ấy sang thăm thì bất tiện lắm!

Cô Huệ *(Ngần ngừ)*

– Thế cậu hãy ngồi đây chơi một lát tôi về ngay!

Cậu Lém – Vâng, mình cứ đi, tôi đợi đây. Mình về ngay nhé!

(Cô Huệ và thằng Quít cùng ra).

*

Sen XIV
Cậu Lém

Cậu Lém *(Nói một mình)*

Con bé này, thật là "sắc đành đòi một, tài đành họa hai". Hoài của quá, giá mình chưa vợ vớ được đám này thì cừ đến đâu! Một đời hồ dễ mấy lần gặp tiên! Ta được thả tay chơi cho sướng, cho thỏa lòng ta, lúc nào nó biết hãy hay. Mà biết thì sự đã rồi, cần chi!... Nhưng nghĩ lại mà cũng khá thương các cô thiếu nữ đời nay, biết bao cô bị cái hào nhoáng hão huyền nó lóa mắt, những lời tán tỉnh đường mật nó lừa đảo, mà khôn ba năm dại một giờ, hoài công nắng giữ mưa gìn bấy lâu/

Hạ màn

HỒI THỨ NHÌ

Sen I

Thày Thông *(Ngồi một mình, cầm bút tính)*

5 với 5 là 10, viết 0 nhớ 1; 1, 5, 8, 13, 20; viết 0 nhớ 2; 3, 3, 11, 16, 19, 20 viết cả 20. Thế là 2.000 đồng... Thử nghĩ xem còn món nào nữa không nào?

(Tay bóp trán nghĩ ngợi)

Không còn món nào nữa. Thế là tính cả ruộng nương

nhà quê, công nợ và tiền mặt, nhà mình còn có 2.000 đồng. Mà mình nợ Tây đen 500 đồng, nợ vặt cộng 200 đồng, mẹ nợ chú Ả Peng 400 đồng, cộng một nghìn mốt... Bán cả ruộng nương, đòi hết công nợ lấy tiền trả ba món nợ còn lại được có chín trăm đồng; với lại cái nhà này! Chao ôi! Sao mà chóng hết thế này? Thế ra có hai năm giời mà nhà ta tiêu hết những năm nghìn đồng!... Hai nghìn rưỡi một năm, hai trăm đồng một tháng!... (một lát) Nghĩ ra thì đến thật! Hàng Giấy... cao lâu... thua bạc... cho gái... bạn lừa... nghĩ ra thì mình thường điên rồ mà ném tiền qua cửa sổ! Khi mình tiêu năm mươi đồng bạc cứ coi là không, bây giờ tích tiểu thành đại, bại hoại gia tài, mới biết hối thì đã không kịp! Lương tháng mình có non bốn chục đồng mà tiêu những hai trăm, điên rồ quá!

(Một lát lại nói)

Giá tôi biết nghe những lời anh giáo Xuân thường can ngăn tôi thì có đâu đã đến nỗi này! Ta càng nghĩ bao nhiêu, ta càng lấy mình làm nhơ, làm nhuốc, làm xấu, làm hổ bấy nhiêu! Tu mi nam tử, công mười năm học hành đã không làm được điều gì ích quốc lợi dân thì chớ, lại còn đắm đuối trong bể tình dục, miệt mài trong cuộc truy hoan, đến nỗi gia tài của cha mẹ để lại mới có vài năm mà đã gần khánh kiệt! Một năm nữa thì tay trắng chứ còn sá gì! Nhơ nhuốc thay!

(Thày giáo Xuân đẩy cửa vào đến nơi mà thày Thông vẫn không biết).

*

Sen II

Thày giáo Xuân, thày Thông Thu

Thày giáo *(Lạy thày Thông)* – Này! Sao mà bác buồn quá đi thế?

Thày Thông *(Ngẩng lên, lắc đầu)*

– Hết rồi! Hết rồi! Bác ạ! Cũng tại tôi không nghe bác mà tôi khánh kiệt gia tài!

Thày giáo – Anh nói quá đi làm vậy, chứ có đâu mà chóng hết thế. Anh đã biết nghĩ lại thì dù có hao hụt chút đỉnh cũng chẳng hề chi.

Thày Thông *(Đưa cái giấy kê toán)*

– Hết rồi! Bác xem đây thì rõ.

Thày giáo *(Xem giấy)*

– Hai năm tiêu những năm nghìn đồng! *(lắc đầu)*

Thày Thông – Tôi còn cái nhà này với hai nghìn đồng, mà nợ đã mất nghìn mốt. Nếu không bán nhà hay ruộng mà trả nợ thì cứ lãi năm phân một tháng, nghìn mốt đẻ lãi sáu trăm sáu một năm cũng đủ chết!

Thày giáo *(Thở dài)*

– Nếu anh nghe tôi thì đâu có đến nỗi này.

Thày Thông – Thế tôi mới ngu hơn con vật! Bác bảo phải thì không nghe, cứ đi nghe bố Ấm Sứt với bố Cả Nhắng, tôi tai hại cũng vì hai bố ấy! Hát xướng, cờ bạc, rượu chè, hai bố hại tôi đủ cách! Hai bố ấy cao lâu cũng lưng tôi, ả đầu cũng lưng tôi, thế mà cờ gian bạc lận để rút ruột tôi ra nữa!

Thày giáo – "Cà cuống chết đến đít còn cay". Tôi tưởng bác chỉ hối được một chốc, chóng thứ bảy này đã kề đùi kề vế tỏm cắc với ai rồi!

Thày Thông – Tôi thề cùng bác từ giờ đến chết, tôi cũng không bước chân vào cái xóm Bình Khang nữa. Thôi, tôi đã biết các ả rồi! Nhân tình gì? Nhân tình phượu! Cuốn chiếu hết nhân tình, bác ạ! Nhiều xu thì các ả nịnh nọt mặn mà, ít tiền thì đã thờ ơ, lạt lẽo!

(Tây đen đẩy cửa vào).

*

Sen III

Thầy Thông Thu, thầy giáo Xuân, Tây đen

Tây đen *(Vừa chào vừa bắt tay)*

Bông–rrua me–xừ! Bông–rrua ca–ráat! Có phát tài không?

Thầy Thông – Bông–dua ca–ma–rát! Có làm gì mà phát tài.

Tây đen – Thế nào? Lăm trrăm đồng hẹn nhiều lần rrồi, rrả đi mới được.

Thầy Thông – Toa hãy cho moa đến tháng sau mới lấy được họ moa giả.

Tây đen – Cái này khổng có được! Ông chủ khổng bằng lòng thế. Rrả ngay không có phải viết giấy lại.

Thầy Thông – Thôi toa hãy bằng lòng cho moa chịu một hẹn nữa. Người ta thì chẳng được thật, nhưng moa là khách quen, hai năm nay vay đã có đến vài nghìn thì hãy cho chịu, cuối tháng moa giả.

Tây đen – Khổng có được mà! Ông chủ khổng bằng lòng. Khổng viết giấy lại, cái này mai ông chủ đưa thầy kiện.

Thầy Thông *(Nghĩ một lát)*

– Ừ, viết văn tự lại thì viết, nhưng tôi hẹn sáu tháng nữa tôi giả.

Tây đen – Được... Thế giấy phải viết cả vốn lãi. Lăm trrăm đồng lãi hai lăm đồng một tháng, sáu tháng một trăm lăm mươi đồng. Thế giấy viết vay sáu trăm lăm mươi đồng chịu lãi nhà nước.

Thầy giáo *(Nói nhỏ với thầy Thông)*

– Bác cứ dính mãi với quân hút máu này, thì bác chỉ tổ gỡ vào thôi! Sao bác không đòi nợ hay bán ruộng đi mà giả nợ? Sau này có tiền lại tậu, lo gì?

Thầy Thông – Tôi cũng nghĩ như bác, nhưng mà công nợ thì cũng phải dăm ba tháng mới thu về được, mà bán ruộng đã chắc đâu bán được ngay, vả lại có muốn bán cũng phải bàn với me tôi, mà me tôi tính không biết suy lường, chưa chắc đã bằng lòng.

Thày giáo *(Lắc đầu thở dài, không nói gì nữa).*

Thày Thông *(Lấy giấy viết văn tự, rồi lấy văn tự cũ, Tây đen bắt tay rồi ra).*

*

Sen IV
Thày Thông Thu, thày giáo Xuân

Thày giáo – Tôi xem thế thì cái cơ tài chính nhà bác có bề nguy lắm rồi đấy. Bác phải liệu sao chứ!

Thày Thông – Tôi xin thề cùng bác là từ nay tôi tu chí làm ăn, nhất nhất cần kiệm, xa hẳn những cuộc chơi bời vô ích.

Thày giáo – Bác quyết như thế thực là phải lắm, nhưng bác nên xét xem cái nguy cơ tài chính nhà bác có phải vì một mình bác gây nên không? Nếu còn duyên cớ nào khác cũng phải tìm phương mà tiệt những duyên cớ ấy đi thì mới mong gỡ được cái bước khó khăn này.

Thày Thông – Bác ơi, nhà tôi mà đến nỗi này vì tôi cũng có mà vì mẹ tôi và vợ tôi cũng có. Cái vạ đồng bóng thật là khốc hại thay! Tai hại về tiền bạc, tai hại về phong hóa, tai hại đến cả gia đình lạc thú nữa! Tháng tám hội Cha, tháng ba hội Mẹ, nào Thượng nguyên, nào ra vào hè, nào rằm mồng một... thì ra quanh năm cứ luôn luôn cúng bái, luôn luôn đồng bóng hao tiền tốn của cũng nhiều. Có thế mà thôi đâu, lại còn ganh chị đua em, cái khăn chầu, cái áo ngự cho sang, cả đến cái thượng cung văn cũng muốn cho bằng chúng bằng bạn; lại còn vẽ ra lễ tam, tứ phủ, vàng mã phí phao vô ích, tốn ít ra cũng sáu bảy chục, sang ra thì hơn trăm! Tai hại nữa là đã mê man đồng bóng thì không còn nghĩ chi đến việc buôn bán làm ăn, nuôi con đỡ chồng. Tôi đã từng mục kích nhiều nhà các bà chưa đồng bóng thì nhà cửa vui vẻ phong quang, buôn bán hưng thịnh, thế mà từ khi làm lễ trình đồng thì gia đình lục đục u sầu, làm ăn kém sút! Cái bi kịch nhà tôi thật cũng một phần vì thế đấy, bác ạ!

Thày giáo – Cứ như bác nói thì nhà bác hao sút, một là bởi bác chơi bời, hai là bởi cụ và bác gái đồng bóng. Nay bác đã tu chí cần kiệm, nếu khéo lấy lời êm dịu phải chăng mà khuyên can được cụ và răn bảo được bác gái thì cái bước khủng hoảng tiền tài này cũng chẳng bao lâu mà qua được.

Thày Thông – Bác ơi, trước tôi cũng nghĩ như bác, nay mới biết là cái bệnh đồng bóng mà đã tiêm nhiễm thì khó mà trị thay! Tôi can mẹ tôi, thì mẹ tôi mắng là quân vô đạo, báng bổ thánh thần, là đứa vô phúc, cấm đoán mẹ cả từ cái đi lễ đi bái. Tôi cũng đã lấy lời phải mà chứng rõ cái lẽ đồng bóng quàng xiên nhăng nhố, thì mẹ tôi lại còn thêm to tiếng, buộc cho những là mỉa mai cả mẹ, chế nhạo cả quỷ thần! Bác ơi, mẹ là bậc trên cũng phải vì nể, thành thử can ngăn không được thì chớ, mẹ tôi lại sinh lòng ghét bỏ coi tôi không bằng người dưng nước lã. Ôi! Đồng bóng nó có cái ma lực gì mà khiến người ta say mê đến thế, say mê đến nỗi nhạt cả tình máu mủ mẹ con! Tôi xưa nay vẫn kính trọng tôn giáo, không cứ là tôn giáo nào. Nhưng mà đồng bóng nào phải là một tôn giáo! Đồng bóng có vẻ tà dâm không bề đoan chính, tiếng hát cung đàn lố lăng, nhịp theo điệu múa lẳng lơ, hương trầm ngào ngạt, tấu đối phỉnh phờ, khiến cho kẻ ngồi đồng có hứng thú vô hạn: ấy đó chính là cái ma lực nó giữ, nó làm mê, nó làm mẩn các bà, các cô, đến nỗi muốn lay chẳng chuyển, muốn rung chẳng rời! Tôn giáo phải trang nghiêm đoan chính, đồng bóng thực là chỉ mượn màu lễ bái, nấp bóng Thánh Thần để thỏa cái tình dục riêng của các bà, sao gọi là tôn giáo được! Cái vạ to cho gia đình, cho xã hội ta như thế mà những người có quyền thế và quốc dân không lưu tâm trừ khử, thực là vô tình quá!

Thày giáo – Cụ là bề trên không can ngay được thì can dần đã đành. Còn bác gái là người hiền đức, bác nói phải lẽ tất nghe ra ngay.

Thày Thông – Khốn nạn cho tôi, can mẹ chẳng được đã đành; dạy vợ không xong. Bác ơi! Xưa kia thì nó hiền hòa đức hạnh thật, nhưng nay đã quen những nhời tấu phỉnh phờ, mùi hương sướng mũi, cung đàn êm tai, nên tôi lấy nhời phải mà bác việc đồng bóng thì chỉ như nước đổ lá khoai. Đến lúc muốn làm cho ra việc, to tiếng là mẹ tôi đã tới nơi, bênh nó mà mắng chặn tôi: "Mày muốn mỉa mai mắng mỏ con gái già này thì cứ mỉa, cứ mắng, hà tất phải lấy vợ mày ra mà nói..." Bác xem đó mà xem, tình cảnh não lòng như thế, tôi biết làm sao cho được!

Thày giáo – Thế thì khó thật! Bây giờ bác cùng tôi hãy đi dạo chơi một lúc cho đỡ buồn.

(Hai người cùng đi ra).

*

Sen V
Thằng Quít dắt thày bói về

Thày bói – Bẩm lạy bà lớn ạ!

Quít – Bà tôi đã ra đâu mà chào! Thầy hãy ngồi xuống đây, để tôi mời bà tôi ra.

(Quít vào).

*

Sen VI
Cụ Thông, thày bói, thằng Quít

Quít – Bà tôi đã ra.

Cụ Thông *(Ra ngồi lên sập).*

. . . .

Thày bói – Bẩm lạy cụ lớn ạ!

Cụ Thông – Không dám, thầy ngồi. Quít! Lấy giầu cau, hương hoa mày!

Thày bói – Bẩm lạy cụ lớn, nước ta ngày nay việc gì cũng cải lương, nghề bói chúng tôi cũng phải thế. Xin trình cụ lớn rằng thật tôi đã hết lòng sốt sắng đem con mắt tinh đời mà cải lương nghề bốc phệ. Bởi vậy cho nên giá mỗi quẻ tôi bói có đắt một chút.

Cụ Thông – Nghe thầy này ăn nói có lễ phép phạm! Mà nhời nhẽ cũng dễ nghe, bói chắc giỏi! Thế thầy xem mỗi quẻ bao nhiêu?

Thày bói – Bẩm lạy cụ lớn, nghề bói cải lương của tôi giá mục có bốn hạng: hạng nhất, riêng cụ lớn một đồng; hạng nhì các bà lớn, bảy hào; hạng ba thường dân, ba hào; hạng tư, các người tân học văn minh bói không lấy tiền.

Cụ Thông – Giá cụ lớn một đồng... ừ thì xem cho ta quẻ một đồng.

Thày bói – Dạ, bẩm cụ lớn đặt quẻ cho. Tùy việc cải lương, chứ câu "vô vật bất linh" của thầy bói không thể cải được.

(Cụ Thông đặt quẻ, Quít đưa đĩa hương hoa).

Thày bói *(Nâng đĩa ngay lên đầu khấn)*

Nam vô a di đà Phật, Nam vô a di đà Phật, Nam vô a di đà Phật, thần đệ tử phục vọng tiên sư, tổ sư, bát quái ngũ đại thánh nhân. Phục Hi, Đại Vũ, Văn Vương, Chu Công, Khổng Tử, Ngũ đại thánh nhân, Vân mộng sơn cầu, Qui Cốc tiên sinh, Trần Đoàn, Gia Cát, Mã thị tiên sinh, đồng lai; Chương ấn tiên sinh, Dã đồng Tân tiên sinh, thất thập nhị hiền, truyền gia các phái, lai lâm chứng giám. Phục dĩ linh qui, tam khấu u tán, thần minh diệu hợp càn khôn, bao hàm vạn tượng, thù quái giả, đạo thông thiên địa hợp kỳ đức, nhật nguyệt hợp kỳ minh, tứ thời hợp kỳ tự, quỉ thần hợp kỳ cát hung, Hoành thiên vô tư, nghinh quái hữu cảm thành tâm tấu thỉnh tiên thánh tiên hiền, hậu thánh hậu hiền đồng lai chứng giám. Tuế thứ Tân dậu niên, hạ thiên lục nguyệt, thượng tuần sơ lục nhật, tư thần cẩn tấu vì Đại Nam quốc, Hà thành để bát hộ, Chợ Hôm phố, kim thần tín chủ là cụ lớn, niên canh...[1] Bẩm cụ lớn tuổi gì?

---

1. Đương khấn liền đến đây ngắc lại.

Cụ Thông – Tuổi Tuất bốn tám.

Thày bói *(Lại khấn liền)*

... Niên canh Giáp tuất, kim nhật cẩn dĩ thành tâm, phù lưu, ngân tiền, tựu tại bản gia, thỉnh sư bốc vấn, chư vị thánh hiền, đệ nhất quái chỉ sư, chiêm nội gia ngoại viên, nội nhân ngoại vật, âm phần dương trạch, phu quân tử tức, bản mệnh cầu tài, chung thân số lý, vận hạn cát hung như hà? Thánh hiền báo ứng, liệt vị thần tiên, thần thông linh nghiệm, Phục vọng Đại thánh, bát quái phân vi lục thập tứ hào, lục thập tứ quái biến vi tam bách bát thập tứ hào, cát hiện đơn sách, hung biên giao trùng, cảm chi tất thông, cầu chi tất ứng. Nam vô a di đà Phật.

(Lấy tiền đồng)

Đệ nhất trịch khai thiên *(gieo)*, sơ vi nhất sách; đệ nhị khai thiên *(gieo)*, nhị giao; đệ tam khai tiền sảng linh tinh *(gieo)*, tam giao nhất sách, nhị giao tam giao; thành quẻ nôi khôn vi địa. Đệ tứ khất cầu ngoại quái *(gieo)* tứ trùng; đệ ngũ thịnh đức thành giáng *(gieo)*, ngũ đơn; đệ lục thành thượng, thành hạ, quái bản thông tri *(gieo)*, lục trùng. Tứ trùng ngũ đơn lục trùng vị chi ngoại càn vi thiên. Thế là quẻ thiên địa bĩ. Biến ra nội tốn vi phong, ngoại khảm vi thủy, là quỷ Thủy phong tỉnh. Bĩ giả, bế tắc dã, âm dương phu phu bất toàn, phụ mẫu phân ly, phu quân phóng nghiệp. *(đằng hắng)* Cứ như qué này, thì tôi quyết đoán rằng ông bà thân sinh ra cụ lớn thất lộc cả rồi.

Cụ Thông – Chịu thầy!

Thày bói – Phu quân cụ lớn cũng qua đời rồi.

Cụ Thông – Chịu thầy!

Thày bói – Cứ như quẻ này thời anh cụ lớn đang lúc hưng thịnh, thành thị nhiều tiền, quê hương lắm ruộng... Cụ lớn có chịu không?

Cụ Thông – Chịu thầy!

Thày bói – Cô gái cụ lớn tất làm nên danh giá.

Cụ Thông – Chịu thầy! Cụ lang đã lại

*

Sen VII
Cụ Thông, cụ Lang, thày bói, thằng Quít

Cụ Thông – Chào cụ ạ!

Cụ Lang – Không dám, chào bà lớn. *(Tay thò túi)* Này cậu Quít, cậu đổi hộ tôi cái giấy năm đồng, giả cho tôi ba xu xe.

Cụ Thông – Ấy cụ để đấy đã có rồi. Quít, con ra giả tiền xe cho cụ Lang.

(Quít ra lại vào ngay).

Cụ Thông – Xin mời cụ hãy vào xem cho cháu Thông nó, rồi cụ ra xơi nước... Quít! Đưa cụ Lang vào xem cho cô mày!

Quít – Dạ!

*

Sen VIII
Cụ Thông, thày bói

Thày bói – Con giai cụ lớn tất mới được phẩm hàm.

Cụ Thông – Chịu thầy, thầy Thông nhà tôi nhờ Vua Mẫu mới được Hàn lâm đãi chiếu.

Thày bói – Mà nhà cụ lớn tất đang có người đau yếu.

Cụ Thông – Chịu thầy, nhưng đau yếu qua loa thôi, có phải lễ bái cầu cúng gì không?

Thày bói – Nặng, nhưng biết ra thì cũng dễ. Người bệnh tuổi gì, sinh ngày nào?

Cụ Thông – Cháu nó hăm sáu tuổi, sinh ngày mồng sáu, tháng hai, giữa trưa.

Thày bói *(Tính đốt ngón tay)*

Tuổi Bính thân... mồng sáu... một, hai, ba, bốn, năm, sáu... tháng hai... giữa trưa... tí, sửu, dần, mão, thìn, tị, ngọ, mùi... *Hỏa cục, thân cư Tài bạch, Văn khúc,*

Tử vi chiếu mệnh... Cô này số giàu có mà làm được đến bà Thông bà Hàn đấy!... Tí, sửu, dần, mão... tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu... *Thất sát ngộ Đà la* nhưng may *có phúc tinh củng chiếu*, bệnh nhân tất thụ bệnh về tháng sáu, phải đến đền to phủ lớn lễ Tứ phủ thì khỏi ngay.

Cụ Thông – Vâng, tôi đã làm lễ cho cháu hễ qua khỏi xin tạ thầy.

Thày bói *(Sửa soạn đứng dậy)* – Bẩm lạy cụ lớn ạ!

(Sờ soạng đi ra).

*

Sen IX
Cụ Thông, cụ Lang, thằng Quít.

Cụ Thông – Mời cụ ngồi chơi, *(rót nước)*, mời cụ xơi nước.

Cụ Lang – Mời bà lớn

(Cụ Lang uống nước).

Cụ Thông – Cụ xem cháu phải làm sao ạ?

Cụ Lang – "Phong giả như phong bệnh dã", do nguyên bản nó là "khí hư nhược", chân khí nó là "mao tán", "phong cảm" nó là "ngoại tà", nội thương nó là "sinh lĩnh, vinh vệ bất diều dĩ chí xuất đạo, bất tỉnh nhân sự". Nếu để cho "đàm xuyển ung thịnh", thì "ngôn ngữ tắc bí, danh viết trúng phong, đại pháp hữu tú, úy hốt bất tri nhân". Cô Thông người đã yếu lại cảm mạo phong sương, nên nhức đầu, ho, đau bụng, đau lưng. Uống mười chén thuốc là qua khỏi.

Cụ Thông – Quít! Lấy giấy bút để cụ Lang kê đơn.

(Quít đưa giấy bút).

Cụ Lang *(Vừa nói vừa kê đơn, nói đến vị thuốc nào, biên vị ấy).*

– "Phong tà nhập não, phù du chi hỏa" bốc lên hai thái dương, nên cô Thông nhức đầu, ta sai anh *xuyên khung*, anh *bạch chỉ* kéo cổ bác "phù du chi hỏa"

xuống, nhưng sợ rằng hai anh đó kéo khỏe quá, ta thêm anh *thăng ma* cho bốc bớt lên. Ho, ừ ho là "phế ứ, phế nhiệt"... "trị bệnh" phải "trị kỹ căn" mới được...! Trị phế hư phế nhiệt còn gì bằng anh *cam thảo, cát cánh, mạch môn*... "Tiểu bệnh do khí huyết, đại bệnh do thủy hỏa"... Cô Thông nhà ta tì âm suy, thận thủy kém, nên đau bụng đau lưng. Anh *quỳ thần*, anh *trầm hương*, anh *mộc hương*, các anh trị giúp thầy chứng ấy nhé! Thêm một lạng *liên nhục* cho cô Thông êm đềm giấc điệp.

(Đưa đơn cho cụ Thông)

– Cứ đơn này mà uống ba hôm, bệnh tật lui rầm rầm. Thôi tôi xin kiếu cụ, tôi còn phải lên Thụy cứu một người vạn tử nhất sinh. Cậu Quít, cậu thuê giúp tôi cái xe lên Thụy.

Cụ Thông – Mày giả tiền xe cụ Lang.

Cụ Lang – Chào bà lớn!

Cụ Thông – Không dám, lạy cụ!

*

Sen X

Cụ Thông, mẹ Đồng quan, thằng Quít, cô Huệ.

Cụ Thông – Lạy mẹ ạ!

Mẹ Đồng quan – Không dám, chào bà lớn. Nghe cô Thông phải mệt, nên mẹ đến thăm. Thế cô mệt làm sao?

Cụ Thông – Thưa mẹ cháu nó nhức đầu, ho, đau lưng, đau bụng, không ngủ được. Mời mẹ ngồi chơi xơi nước.

Mẹ Đồng quan – Để mẹ vào thăm cô Thông đã. Ở ngoài này sắp sửa đèn nhang, lễ vật. Mẹ ra mẹ lễ cho.

Cụ Thông *(Bảo cô Huệ)* – Con đưa mẹ vào thăm chị con, để me ở ngoài này sắp sửa việc lễ bái.

(Mẹ Đồng quan và cô Huệ vào. Cụ Thông và thằng Quít bày đèn hương lễ vật lên án thư).

Cụ Thông – Quít! Mày sang bảo bác cung văn đem đàn sang hầu bóng đây.

Quít – Dạ!

Sen XI
Cụ Thông, mẹ Đồng quan, cô Huệ, cung văn, thằng Quít

Mẹ Đồng quan – Cô Thông thế mà ra ốm nặng; trông ly bì lắm!

Cung văn *(vào)* – Lạy mẹ ạ! Lạy bà lớn ạ! Chào cô!

Cụ Thông – Không dám, thầy ngồi chơi. *(Nói với mẹ Đồng quan)* Nhờ mẹ lễ bái cho cháu và về cho vài giá đồng xem Thánh troàn cho làm sao.

Mẹ Đồng quan – Được! Để mẹ giúp cho.

(Nói rồi lên sân vừa lễ vừa khấn lâm râm trùm khăn ngồi đồng).

Cung văn *(Gẩy đàn chầu văn)*

Đứng trên ngàn rừng xanh ngăn ngắt,
Trông thấy bà tướng Phật Quan Âm,
Tay đờn miệng lại hát ngâm,
Diễm da diễm hót tiếng chầm nhặt khoan.
Vượn trên ngàn ru con rầu rĩ
Dưới suối vàng chim lại véo von.

(Mẹ Đồng quan đảo).

Cụ Thông *(Vừa vái vừa khấn)*

– Con cắn rơm cắn cỏ con lạy Vua, lạy Mẫu, lạy Chúa, lạy Chựa, lạy Tam phủ công đồng, lạy Tứ phủ vạn linh, lạy các Bóng các Giá, lạy Ông cai đầu đồng, lạy Bà thủ bản mệnh, tên con là Trần Thị Ba, nhất tâm nhất thành, cơi giầu bông hoa, tờ giấy lá sớ, kêu Vua kêu Mẫu, nhất niệm tâm thành, tôi con của Ngài, con có cha như nhà có nóc, xin Ngài giáng phúc trừ tai, giải trừ vận hạn, xin ngài chấp lễ chấp bái, chấp khấn chấp khứa, chấp sớ chấp diệp cho...

Kìa, con Huệ kia mày không lễ đi cho chị mày à, lại muốn chết!

... để Ngài phù tiếp cho trong gia trung nhà con được nẩy ngành xanh ngọn, tốt người tươi của, để Ngài phù hộ cho dâu tiểu, được tai qua nạn khỏi. Chúng con là người trần mắt thịt, ăn chưa sạch bạch chưa thông, xin Ngài cho chúng con được sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm, Nam vô a di đà Phật!

(Mẹ Đồng quan xoa tay ra hiệu cả mười ngón tay.

Mở khăn, mặc áo ngủ, khăn chầu. Ăn giầu rồi lễ).

Cụ Thông – Lạy Ngài trăm muôn ngàn mớ lạy, dâu con của tiểu cũng là con cái của Ngài, mấy bữa nay đau yếu ly bì, xin Ngài phù hộ độ trì cho dâu tiểu được tai qua nạn khỏi, hay là có chếch lệch về đâu, xin Ngài truyền phán cho tiểu rõ.

Mẹ Đồng quan – Chứng cho tiểu nhé! Nhất tâm nhất thành, bà về bà chứng cho nhé! Đã biết chưa?

Cụ Thông – Lạy Đức bà, chúng con người trần nhơn nhục nản chí, hoặc là có chếch lệch về đâu, xin Ngài chỉ phán cho tiểu, để tiểu biết đường quang mà đi, đường rậm mà lánh, lạy Đức bà trăm muôn vàn mớ lạy.

Mẹ Đồng quan *(Cười sằng sặc)*

– Đã biết báng bổ chưa? Biết chưa? Hực! Cho chết!

Cụ Thông – Tấu lạy Đức bà, Đức bà đại xá cho dâu tiểu, dâu tiểu là tôi con Đức bà, chí thành chí kính, có dám báng bổ chi đâu?

Mẹ Đồng quan – Chồng nó kia! Bổ báng! Đã biết chưa?

Quít *(Nói một mình)*

– Ơ! Chồng bổ báng lại đi phạt vợ!

Cụ Thông – Tâu lạy Đức bà, chồng nó vô lễ, thì xin Đức bà ra oai làm phép cho nó biết mà phải qui đầu phục tội, còn dâu tiểu thì xin Ngài giải nạn trừ tai đi cho.

Mẹ Đồng quan – Nó Tây! Bà không biết nó!

Quít *(Nói một mình)* – Hay là bà không làm chi được nó!

Mẹ Đồng quan – Thôi bà chứng cho tiểu nhé, bà về bà tâu Vua tâu Mẫu cho nhé; này! Bà cho dâu tin *(đưa nước thải)* hạn trong ba ngày, phải làm lễ Tam phủ thực mệnh không thì sẽ biết!

Cụ Thông – Dạ *(bảo con gái)* Lễ đi con!

(Cô Huệ lễ).

Mẹ Đồng quan *(Bảo cô Huệ)*

– Vẫn chưa biết đến bà à? Chưa thấy gì à?

Cụ Thông – Tấu lạy Đức bà, con gái tiểu còn bé dại lắm, có điều chi nhầm lỗi, xin Đức bà đánh chữ đại xá đi cho.

Mẹ Đồng quan *(Bảo cô Huệ)*

– Cái bụng đã thấy chương ra chưa? *(Cô Huệ hai tay che bụng. Cụ Thông và thằng Quít cùng ngắm bụng cô Huệ).*

Quít *(Nói một mình)*

– Cách Thánh phạt người phạt cũng lạ nhỉ! Đây chắc là cậu Thánh Lém phạt đấy!

Cụ Thông – Tấu lạy Đức bà, con tiểu còn bé dại lắm, nhầm có, lỗi có, xin Đức bà đại xá cho con tiểu, từ nay con tiểu không dám trễ nải việc lễ bái nữa, xin Ngài cất bệnh đi cho.

Quít *(Nói một mình)*

– Bệnh ấy chín tháng mười ngày tự nhiên khỏi!

Mẹ Đồng quan – Ừ, tiểu đã nhất tâm nhất thành để bà chứng cho tiểu nhé! Để bà chỉ đường quang cho mà đi nhé!

Cụ Thông – Dạ!

Mẹ Đồng quan – Con gái tiểu nặng căn đó, phải làm lễ Tứ phủ trình đồng nghe. Rồi ta về kêu với Vua Mẫu cho, không thì sẽ biết.

Cụ Thông – Dạ!

(Mẹ Đồng quan đứng dậy múa)

Cung văn *(Hát)* – Sộ thùng ốc nhậm sà sực ín, sất hằng lổ bắn bín số cày, suất cô mai lẩy chắn hẩy hẩu thẩy, dất

lưỡng cô mùi chẩy quẩy hối thầu bại, không biết đến bà cửa nhà đem dỗ, biết bà ra tài bả dậu ngần, dắt lưỡng cô dậu sấm bái sần, sông bẩy khự kỷ cô nàm chẩy, đền thờ bà dậu ngần dậu cẩy, khách bộ hành cám bẩy thẩy cua.

Cụ Thông – Tấu lạy Đức bà, Đức bà đẹp chín nghìn!

(Mẹ Đồng quan chèo đò).

Cung văn *(Hát)* – Tối hôm qua chớp bể mưa nguồn, trông ra thấy cánh buồm xa xa, khoan khoan hồ khoan, phách nhất kia ơi! Chèo mở lái ra, khoan khoan hồ khoan, phách nhị giữ nhịp, khoan khoan hồ khoan, săm săm săm săm, khoan khoan hồ khoan, tới cảnh tới đền, khoan khoan hồ khoan, đền xinh cảnh đẹp, khoan khoan hồ khoan, mọi đồ phong quang, khoan khoan hồ khoan...

Cụ Thông – Tấu lạy Đức bà, Đức bà đẹp chín nghìn!

Cung văn – ... Chèo chởi chèo chơi, khoan khoan hồ khoan, lấy quả đào tiên, khoan khoan hồ khoan, bà dạo chơi băm sáu phố phường, khoan khoan hồ khoan, ai hay phép thánh, khoan khoan hồ khoan, ai tường sự tiên, khoan khoan hồ khoan, Bà chèo chơi băm sáu động tiên, khoan khoan hồ khoan, chiếc thoi bán nguyệt, khoan khoan hồ khoan, lên đền đông cuông, khoan khoan hồ khoan... ...

Cụ Thông – Tấu lạy Đức bà, Đức bà đẹp chín nghìn!

Cung văn *(Hát)* – ... ... Nhác trông ra cửa bể tờ mờ, khoan khoan hồ khoan, có ô bà Thượng, khoan khoan hồ khoan, có cờ vua ban, khoan khoan hồ khoan, lờ lững bên giang, khoan khoan hồ khoan, hay thuyền bà Thượng, chèo sang đền Ghềnh, khoan khoan hồ khoan, bà ơi, sai cô nàng bắc cầu noi lên bờ, khoan khoan hồ khoan, phẳng lặng băng tờ, khoan khoan hồ khoan.

(Mẹ Đồng quan thăng, rồi lễ tạ).

(Mẹ Đồng quan đang ngồi uống nước thấy thày Thông đẩy cửa bước vào, dựng dậy kiếu).

Mẹ Đồng quan – Thôi bà lớn nghỉ, mẹ về có tí việc.

Cụ Thông – Mẹ hãy thư thả đã.

Mẹ Đồng quan – Lâu lắm rồi! Mẹ còn chút việc bận, mai bà lớn lại chơi. Mẹ nói chuyện. Chào bà! Chào ông Thông.

Thày Thông *(Lạnh lùng)*

– Không dám! Chào cụ!

Cụ Thông *(Hai tay vái)* – Lạy mẹ ạ!

Sen XII
Cụ Thông, thày Thông, cô Huệ, thằng Quít

Thày Thông *(Trông thấy lễ vật đầy bàn, lắc đầu)...*

Cụ Thông – Thôi, tôi xin ông! Ông văn minh vừa chứ! Mẹ con tôi khổ sở tai hại vì ông đó, ông ạ!

Thày Thông – Thưa me, con làm chi mà đến nỗi thế.

Cụ Thông – Ông có biết vợ ông làm sao mà ốm không?

Thày Thông – "Đá còn có khi đổ mồ hôi", huống chi là người, trong mình khí huyết không được điều hòa hay là phong sương cảm nhiễm, nên ốm chứ sao?

Cụ Thông – Không phải! Thánh troàn rằng tại ông hay báng bổ lắm nên Thánh phạt vợ ông đấy!

Thày Thông – Thưa me, thế sao me không cho rằng con làm nên tội thì phạt con, chớ sao lại phạt người vô tội.

Cụ Thông *(Hơi gắt)*

– Thánh bảo rằng mày Tây, Thánh không thèm chấp. Này, mày thử nhìn cái bụng con Huệ xem!

(Cô Huệ cúi mặt, hai tay che bụng).

Thày Thông *(Kinh ngạc)*

– Chết chửa! Sao bụng mày to thế, Huệ? Hay là mày lại đổ đốn ra rồi, hử?

Quít – Thưa thày, ban nãy Đức bà Ngài về Ngài bảo các cậu phạt cô con đấy ạ!

Thày Thông *(Gắt)*

– Thế nào, Huệ? Tao hỏi sao không nói? Làm sao mà bụng mày to ra hử?

Huệ *(Cúi mặt, khóc)*

– Thưa anh, em không biết!

Thày Thông *(Gắt)*

– Mày không biết à! Rồi mày sẽ biết! Quít vào lấy cho tao cái roi song ra đây! Mau! Bằng ngần ấy mà đã...

Cụ Thông – Khoan đã, Quít! Thôi đi, ông Thông! Ông đừng đánh oan, mắng oan con tôi, tôi biết nó không hư đâu, để tôi làm lễ Tam phủ thục mệnh cho chị nó khỏi đã, rồi làm lễ Tứ phủ trình đồng cho nó, rồi ông xem bụng nó có bé đi không? Thôi vào đây với me con!

(Vừa nói vừa kéo cô Huệ vào)

Cụ Thông *(Gọi với)* – Quít!

Quít – Dạ!

(Quít vào).

*

Sen XIII
Thày Thông

Thày Thông *(Một mình đi đi, lại lại lắc đầu)*

Nhắm mắt mà tin, mà mê như thế, có hại gia, bại sản không? Người ta ai chẳng ốm, ốm cũng đồng cũng bóng; ốm chỉ tàn hương nước thải, khỏi làm sao được! Ốm cũng đổ tại Thánh phạt, Thánh trêu, sao mà nỡ đổ oan cho Thánh những tiếng nhỏ nhen thế! Thần Thánh là bực cao xa, từ bi quảng đại, cơ đâu chấp trách những chuyện mảy may như thế! Các bà thường nói "Bóng thánh miệng trần" mà sao bấy lâu nay vẫn không tỉnh?

(Một lát lại nói)

(Đổi giọng... Vừa nghĩ ngợi vừa nói)

– Con Huệ bụng to, hỏi đến có dáng thẹn thò!... Thôi thế thì chết! Thế là nhà ta đốn đủ cách rồi! Ừ, mẹ ta vợ ta thường đi lễ vắng nhà, mà ta cũng thường nhân khi vắng nhà mà đi chơi, thế ra có một mình con Huệ ở nhà; làm chi không được, còn ai mà ngăn cấm nó nữa, trách gì nó chẳng hư, chẳng hỏng! *(đổi giọng)* Con gái chửa hoang cũng là do Thánh phạt, mê man đến thế là cùng!

Lại sắp bày ra Tam phủ thục mệnh, Tứ phủ trình đồng, hai lễ này tốn vài trăm. Lại phải sắm khăn chầu áo ngự cho con Huệ nữa, hà tiện lại không dăm chục đồng à! Ta phải can mới được, ta phải lấy cái nguy cơ tài chính mà can mẹ ta mới được!

(Nói rồi vào).

Hạ màn

HỒI THỨ BA

Sen I

Cụ Thông, thày Thông Thu, mõ tòa, thầy thư ký

Mõ tòa *(Đang tịch biên nhà thầy Thông, đọc từng món đồ cho thư ký viết).*

– Un lit de camp laqué et doré... cent piastres [1].

Thày thư ký *(Ngồi ghế bành, miệng lắp lại, tay viết)*

– Un lit de camp... laqué et doré... cent piastres... ça y est [2].

Mõ tòa – Une... deux... Deux petites tables en bois de gu sculpté... dix piastres [3].

---

1. Một cái sập sơn son, thếp vàng... một trăm đồng.
2. Một cái sập sơn son thếp vàng... một trăm đồng... xong rồi.
3. Một... hai... hai cái bàn nhỏ, bằng gụ chạm... mười đồng.

Thày thư ký – Deux petites tables... en bois de gu... sculpté... Combien [1] ?

Mõ tòa – Dix piastres [2].

Thày thư ký – Dix piastres.

Mõ tòa – Un... deux ... trois... quatre fauteuils en bois de gu sculpté. Quatre fois trente piastres, cent vingt piastres [3].

Thày thư ký – Quatre fauteuils... en bois de gu... sculpté... cent vingt piastres... Ensuite [4]?

Mõ tòa – Une table en bois de trắc... douze piastres. [5]

Thày thư ký – Une table... en bois de trac... douze piastres. [6]

Mõ tòa – Deux fauteuils, genre Thoney... dix piastres. [7]

Thày thư ký – Deux fauteuils... genre Thoney... dix piastres.

Mõ tòa – Enfin, c'est tout pour le salon. Passons à la pièce d'à–côté [8].

(Thầy giáo đưa mõ tòa và hai thầy thụ ký sang phòng bên cạnh).

*

Sen II
Cụ Thông

Cụ Thông *(Một mình)*

– Chao ôi! Đến lúc khôn thì đã già đời! Chồng ta chết đi, để lại nhà có, ruộng có, tiền bạc có hàng bẩy, tám nghìn.... con làm nên lương chẳng nhiều cũng ba bốn chục đồng một tháng... Thế mà bây giờ

---

1. ... Hai... hai cái bàn nhỏ, bằng gụ chạm... bao nhiêu?
2. Mười đồng.
3. Một... hai... ba... bốn cái ghế bành bằng gụ chạm. Bốn lần ba mươi, một trăm hai mươi đồng.
4. Bốn cái ghế bành... bằng gụ chạm... một trăm hai mươi đồng ạ... gì nữa ạ?
5, 6. Một cái bàn gỗ trắc 12 đồng
7. Hai ghế bành kiểu Tô–nê... mười đồng.
8. Thôi thế là xong buồng khách. Ta sang phòng bên cạnh.

hết! Đến nỗi phải tịch biên gia sản! Một độ thằng Thông cũng có chơi bời phá hại thật, nhưng xét ra nó chơi cũng là lỗi tại ta, tại ta không biết khuyên rặn dạy bảo nó. Nó còn ít tuổi chơi bời đã đành, chứ ta trên đầu hai thứ tóc mà cũng dại chị dại em, cũng say sưa đồng bóng, đến nỗi không thiết gì việc cửa việc nhà, đến nỗi để con gái dắt giai về nhà mà không biết, đến nỗi con gái chửa hoang mà vẫn cho là Thánh phạt! Sao mà ta ngu thế! Chẳng qua là ta quá mê quá tin, nhà ta đến nỗi tan hoang, đến nỗi phá sản cũng vì ta quá say đồng bóng đó.

(Cô Thông ra).

Sen III.

Cụ Thông, cô Thông

Cụ Thông – Kìa, Thông con đấy ư? Đã thấy khổ chưa con? Me con ta nhẩy nhót đã thấy sướng chưa con? Me nói vậy mà, chứ me trách chi con, me trách chi được ai. Me đây chính là thủ phạm, con ạ! Me mà không đồng bóng thì con đồng bóng sao được? Me mà đúng mực thì chồng con chơi bời sao được? Me mà xem sóc nhà cửa thì con Huệ phải lòng giai sao được? Ôi thôi! Me con ta hối lại đã không kịp rồi! Món tiền hai trăm, con mẹ Đồng quan nó hẹn hôm nay thì giả, con lên đòi về mà tiêu.

Cô Thông – Con xem ý nó muốn lật đấy, me ạ! Nó cứ khất lần đấy mà thôi, không có văn tự làm gì được nó!

Cụ Thông *(Lắc đầu)* – Con mẹ thế thì ăn mày thật! Giả Thần giả Thánh để lừa đảo người ta! Nó rủ rê người ta đồng đồng bóng bóng, bát khói bát hương, nó xui người ta nào lễ trình đồng, nào tam, tứ phủ, nó bảo người ta đi đền kia phủ nọ với nó, chung qui chủ ý là để bòn rút người ta mà thôi! Me con ta tai hại về nó cũng nhiều!

(Cô Huệ ẵm con ra).

*

Sen IV
Cụ Thông, cô Thông, cô Huệ ẵm con

Cụ Thông – Nào đưa cháu bà yêu tí nào!

(Cô Huệ đưa con cho cụ Thông, cụ Thông ẵm cháu)

– Cháu bà thế này mà không có bố! Cay đắng chưa!

(Cô Huệ cúi mặt)

– Huệ ơi con! Me bây giờ mới biết con hư, con khổ là tại me đó! Bởi me không nhìn ngó gì đến việc nhà, bởi me toan ép uổng cho con bà Hai Gàn, nên con mới đến nỗi mắc lừa thằng Cả Lém! Trời ơi! Con gái tôi nết na, xinh đẹp thế kia mà đến nỗi bây giờ không ai màng đến nữa!

(Cô Huệ khóc)

(Một lát) – Hay là con lấy lẽ nó vậy.

Cô Huệ *(Khóc nức nở)*

...

Cụ Thông – Lấy lẽ còn hơn chết già, con ạ! Thằng Lém tuy nó bạc bẽo với con thật, nhưng mà nghĩ kỹ thì nếu con không chịu lấy lẽ nó, chẳng nhẽ con ở nhà với me suốt đời sao?

Cô Huệ *(Vẫn nức nở khóc)*

– Me... nói đến... thằng Sở Khanh ấy làm gì? Ôi thôi! Cái thân nhơ nhuốc xấu xa của con còn có ra chi! Thôi con đành ở nhà hầu me, đến khi me trăm tuổi, con sẽ cắt tóc đi tu. *(Lại khóc nức nở)*

(Thày Thông vào).

*

Sen V
Cụ Thông, thày Thông, cô Thông

Cụ Thông – Họ biên đã xong chưa, con?

Thày Thông – Thưa đã xong rồi. Con đã đưa họ ra cửa bên rồi.

Cụ Thông – Họ biên thế rồi, bao giờ thì bán?

Thày Thông – Thưa me, họ sắp cho dán ở cửa nhà ta mấy tờ yết thị xanh đỏ, để cho ai ai cũng biết là nhà ta đã bị tịch biên. Tám hôm nữa thì họ sẽ bán. Ôi thôi! Xấu xa nhục nhã lắm, mẹ ạ!

Cụ Thông – Biết làm thế nào bây giờ? Trời đất ôi!

Thày Thông – Có thế mà thôi đâu. Nếu bán đồ mà không đủ tiền trả nó thì con đây phải vào nhà pha! Mà không đủ là phần chắc rồi.

Cô Thông *(Ôm mặt khóc)* – Hu! Hu!

Cụ Thông *(Vừa mếu máo vừa nói)*

– Cơ khổ đến thế là cùng! Nhưng có cách gì gỡ được không, con?

Thày Thông – Bây giờ chỉ có cách đem giả hết nợ đi là không việc gì thôi! Nhưng mà đào đâu cho ra ngay nghìn rưỡi bạc bây giờ? Nhà quê tuy còn vài mẫu ruộng, bán cũng được ba bốn trăm thật, nhưng bán ngay làm sao được! Mà dù có bán cũng chưa đủ giả lãi. Chao ôi! Con đến phải ở tù mất thôi!

(Cô Thông vẫn ôm mặt khóc).

Cụ Thông *(Vừa khóc, vừa nói)*

– Biết làm thế nào bây giờ, hử con? Đành rằng me con mình trắng tay ra không, nhưng con mà phải ở tù... hu... hu thì me chết không sống được!

Thày Thông – Thôi, xin me đi nghỉ kẻo mệt. Mợ Thông vào hầu me cho vui. Tôi cần ngồi một mình để nghĩ xem có ra kế chi chăng?

(Cụ Thông, cô Thông cũng vào, thầy Thông theo đóng cửa, cài then).

*

Sen VI
Thày Thông

Thày Thông *(Một mình)*

(Thở dài) – Thật là vô kế khả thi! Tiền tài hết! Danh dự không còn! Ở tù! Nay mai lại được đóng lon tù! Ôi thôi! Nước đời đến thế còn mong nỗi gì!... Ở tù! Ở tù! Kìa, kìa thằng tù ăn cơm hẩm, mặc áo số, gối đất nằm sương, làm lụng cực hơn con vật! Mình quen ăn sung mặc sướng, làm lụng thì quen mùa nóng quạt máy, mùa rét lò sưởi, chịu sao được những nỗi đắng cay ở tù? Thà rằng một thác cho xong! Chí ta đã quyết dụt dè sao nên!

(Đứng dậy lấy chai dấm thanh giấu ở dưới gầm tủ lấy cái cốc, để lên bàn, rót dấm vào cốc. Thò tay vào túi, lấy hộp thuốc phiện).

Ta mua bác dấm thanh này, với bác thuốc phiện này, là đã quyết nhờ hai bác đưa giùm ta về với cõi cực lạc.

(Lấy dao mở hộp, rót vào cốc, lấy que quấy).

Sống mà chi nữa? Thác trong còn hơn sống đục! Ta sống mà ta không chút gì ích quốc lợi dân, ta sống mà ta làm một con mọt trong xã hội thì ta sống làm gì? Chết thôi!

(Cầm cốc nâng lên sắp uống lại đặt xuống).

Thuốc chưa tan hết, ta uống ngộ còn ngắc ngoải, không chết dứt chăng? *(Lại quấy)*. Chết chứ sợ gì? Nghĩ cho kỹ ở trên đời có nghĩa lý gì? Từ khi ngo ngoe khóc, lọt lòng mẹ ra đến khi cắp được quyển sách đi học; từ lúc trưởng thành cho đến khi răng long tóc bạc, sinh con đẻ cái; nghèo khổ hay giàu sang; vui sướng hay sầu não; ta nghĩ lại công trình tạo hóa đối với cái bụi người chẳng qua chỉ thế thôi! Người ta nói "đời người là giấc mộng" có lẽ cũng là thế đó. Thôi ta chết cho rồi!

(Nâng cốc lên toan uống lại đặt xuống)

Ta đã quyết lòng chết thì có sợ chi! Nhưng ta mà chết đi thì mẹ ta, vợ ta, em ta, ai nuôi, ai nấng, ai trông, ai nom? Mà nói cho phải thì dù ta sống mà phải ở tù thì khác chi chết, trông nom nuôi nấng sao cho được mẹ, được vợ, được em? Các bác sét-ty có tử tế mà bỏ tù mình độ một năm rồi tha mình về đi nữa, thì mình cũng đã bị cách chức rồi, còn chi nữa mà mong! Công việc tư thì mật ít ruồi nhiều, len lỏi phải tiền trăm bạc chục. Vậy ta sống cũng như ta chết, chẳng thà chết trước còn hơn!

(Nâng cốc lên toan uống lại đặt xuống)

Ừ mà ta thong thả một chút rồi hãy chết! Tí nữa quên! Ta có thằng em trai cũng vì chơi bời quá, công nợ nhiều, bỏ nhà sang Lào, hôm nọ nghe họ đồn rằng nghe nói nó làm ăn cũng đã khá, vậy ta hãy viết cho nó cái thơ để nó về phụng dưỡng mẹ ta. Phải rồi, ta hãy viết thơ cho nó, rồi chết cũng cam tâm.

(Lấy giấy viết thơ, viết xong bỏ vào phòng bì, đề phòng bì. Trong khi ấy thì thầy giáo Xuân sẽ ẩy cửa vào, mà thầy Thông Thu không biết).

*

Sen VII

Thày Thông Thu, thày giáo Xuân *(đứng nấp sau)*

Thày Thông – Thôi, thế mẹ ta, vợ ta, em ta đã yên rồi, ta chết cũng đành lòng. *(Đứng dậy lạy về phía buồng mẹ).* Thôi, con lạy mẹ, con không được sống mà báo hiếu cho mẹ thật là mang tội bất hiếu với trời, nhưng thế con thật là vạn bất đắc dĩ. Thôi mợ ở lại, em ở lại, anh đi đây!

(Cầm cốc nâng lên miệng toan tợp thì thầy giáo Xuân đã giật lấy cốc hắt đi).

Thày giáo – Anh điên rồi hay sao thế?

Thày Thông *(Hai mắt trừng trừng xla xói)*

– Thằng quỉ kia, con ma kia, mày trêu quở tao không cho tao chết, phải không?

Thày giáo – Bác Thu ơi! Bác tỉnh lại nào! Tôi không phải là ma, là quỉ đâu! Chính giáo Xuân đấy, chính bạn chí thiết lại thăm bác đây! Giáo Xuân đây! Bác Thu, tỉnh lại nào!

Thày Thông *(Đôi mắt dịu dần, sau ngồi phịch xuống ghế ôm mặt khóc)*

Thày giáo *(Lấy thuốc lá hút, để thầy Thông khóc một lát rồi mới nói).*

– Bác Thông ơi, bác đã tỉnh chưa?

Thày Thông – Sao bác lại không cho tôi đi cho thoát bác ơi! Tôi sống mà sống nhục, sống mà không ích gì, thì sống làm chi, bác ơi!

Thày giáo – Tôi đã rõ chuyện rồi, bác bị tịch biên, mất hết danh dự, tiền tài cũng khánh kiệt, mà nếu tịch biên bán không đủ trả nợ thì bác lại phải tù! Cái cảnh bác bi đát thật! Nhưng mà bi đát thế chứ bi đát nữa bác cũng không có quyền quyên sinh. Người ta có phải sinh ra ở đời để không làm gì ru? Tạo hóa sinh ra ta chẳng phải để ta gánh vác một phần việc đời ru? Bác khốn nạn kia, để bác tự phụ rằng đã trả hết nợ đời rồi sao? Bác đã làm được việc gì có ích cho đời mà đã vội từ cõi trần gian? Bác thấy mình bĩ, mình sa sút, mình khổ tâm, mà đã vội chán đời, bác là bậc học thức, nghĩ như thế chẳng hổ thẹn lắm ru? Bác thử giương mắt mà ngắm việc đời xem có điều gì là toàn sướng không? Hay là dù việc vui sướng đến đâu thì ở trong cũng có vài phần phiền não? Bác phải biết nếu người ta chỉ biết sướng thôi thì còn biết chi là sướng, cái khổ kia ấy chính làm cho cái sướng thêm vị đó!

(Thầy Thông vẫn ngồi nghe, hai tay tì trán không nói gì)

Bác chán đời, vì bác sống ở đời khổ não cho bác. Vậy bác có biết rằng bác chết đi, biết bao nhiêu người thiệt thòi, thương tiếc, khổ não, vì bác không? Gần, nói ngay tôi đây là bạn chí thiết của bác, khi vui lúc khổ quyết không rời nhau, thế bác nỡ đành lòng quyên sinh để tôi một mình trên cõi thế, sầu não suốt đời vì bác sao? Nói xa một chút thì thân bác không phải là của riêng mình bác, bác mà quyên sinh ấy là bác cướp cuộc sống của một người của xã hội, của quê hương đó! Ai mở trường dạy dỗ cho bác nên người trí tuệ? Vì ai mà bác có cơm ăn, áo mặc sung sướng hơn hai chục năm giời? Chẳng phải là nhờ quê hương, xã hội mà được thế ru? Bác đã trả xong nợ đời đâu, mà đã vội chán đời, đã vội lìa bỏ cõi đời?

(Thày Thông thỉnh thoảng thở dài, vẫn không nói gì, thầy giáo nghĩ một lát lại nói).

Kìa, mẹ bác đã già, vợ bác còn dại, em bác chưa yên bề gia thất, khi cha bác hấp hối dặn bác những gì? Bác thử tưởng tượng xem cái cảnh mẹ bác, vợ bác, em bác sau khi bác chết rồi sầu não thê thảm nhường nào? Bác lại không có can đảm vượt qua được những nỗi đắng cay đau đớn mà tìm phương gây dựng lại cơ nghiệp hay sao? Bác quyết đi xem nào, tôi đến đây hôm nay là để giúp bác trong việc khôi phục ấy đó.

(Có người gõ cửa).

*

Sen VIII
Thày Thông Thu, thày giáo Xuân, người đưa thơ

Thày giáo – Cứ vào!

(Người đưa thơ trao thơ và sổ cho thày Thông. Thày Thông ký sổ, xé thơ xem. Người đưa thơ ra).

Thày Thông *(Càng xem càng hớn hở, run cầm cập)*

– Này! Bác đọc giúp tôi cái thơ này, tôi sướng quá không thể đọc được nữa.

Thày giáo *(Cầm thơ đọc)*

Vientiane, le 12 Juillet 1921

"Thưa mẹ

Con bất hiếu là Hạ có thơ về kính thăm mẹ, anh chị và em Huệ được bình yên thì con mừng lắm. Con từ khi dại dột quá chơi bời công nợ lấy trộm của mẹ năm trăm đồng bạc bỏ xứ mà đi, thì con theo mấy người lái buôn sang Lào. Con cũng bắt chước họ, con mua ít hàng đem theo. May sao nhờ trời đem hàng sang bên này bán, của một bán được mười, lãi nhiều lắm. Sau con có mở cửa hàng tại kinh đô Lào là Vientiane buôn bán, mỗi ngày một thịnh vượng, nên con chưa muốn về vội. Nay con đã có vốn được dăm bảy nghìn, quyết lòng trở về xứ sở, nên có thơ này về trước để mẹ, anh và cả nhà mừng. Con sợ mang tiền về đường sá không tiện, nên con có gửi theo cái măng đa sáu nghìn đồng về nhờ anh lĩnh giúp cho. Con, mai thì khởi hành, chừng cuối tháng thì tới nhà.

Hạ bái".

Thày Thông – Bác ơi, trời gỡ cho tôi đấy, bác ạ! Mà nếu không có bác thì tôi chết uổng rồi, còn đâu mà được cái sung sướng vô song này nữa. Quít! Quít!

(Đứng dậy mở cửa gọi).

Quít – Dạ!

Thày Thông – Mày vào mời me tao, cô Thông và cô Huệ ra đây, mau!

*

Sen IX
Cụ Thông, thày Thông, thày giáo, cô Thông, cô Huệ

Thày Thông – Giời cứu nhà ta rồi, me ạ! Thằng Hạ nó đi tưởng đã mất tích, mà ra nó buôn bán nên giàu nên có ở bên Lào. Nó gửi thơ này về trước, nó cũng về sau. Sợ đường xa mang tiền không tiện, nên nó gửi trước về cái măng đa sáu nghìn đây.

Cụ Thông – Thế à con! Thế thì phúc nhà ta quá rồi, các con ơi!

(Cô Thông, cô Huệ đều có dáng vui mừng).

Thày Thông – Nhưng giá không có bác giáo này thời bây giờ con đâu mà được trông thấy cái cảnh tượng một nhà vui vẻ thế này, me hỏi bác ấy thì biết.

(Cô Thông, cô Huệ đều ngơ ngác nhìn thày giáo).

Thày giáo – Thưa cụ, con lại chơi thấy bác Thông đang sắp uống thuốc độc để quyên sinh, may con giằng được cốc hất đi. Con đang lấy lời phải lẽ trái mà khuyên can bác thì cái thơ quý hóa này cũng vừa tới. May làm sao! Đó cũng là phúc nhà ta to nên dạnh dự hầu mất lại còn nguyên, cơ nghiệp hầu hết đã có người khôi phục sẵn. Hôm nay con mang lòng sầu não đến chơi với bác Thông, mà lại được dự cái quang cảnh vui vẻ độc nhất vô song này, lấy làm khoái lạc vô hạn.

Cụ Thông – Thế ra thầy đã cứu được con tôi! Ơn thầy bằng non biển, tôi không bao giờ dám quên!

Thày giáo – Lạy cụ, cụ dạy quá lời. Thấy người không quen biết như thế cũng còn phải cứu, huống hồ anh em có nghĩa, xin cụ đừng dạy quá!

Cụ Thông – Thầy giáo ơi, nhà tôi suýt mất danh dự, suýt tan cơ nghiệp là vì tôi mải mê đồng bóng, tiêu pha quá, trễ biếng việc gia đình đấy, thầy ạ! Nay may mà lại hồi phục được như xưa, tôi quyết chí tu tại gia mà tôi thề rằng xa hẳn những nơi quàng xiên nhắm nhí.

Thày giáo – Bẩm cụ, cụ nghĩ vậy, thật là chí phải. Cổ nhân đã có câu: "Thứ nhất tu tại gia", ở nhà tu nhân tích đức, làm điều lành, lánh điều dữ, cách tu đó quả là tốt nhất. Nếu trong lòng độc ác, tham lam, dù cho lễ bái quanh năm chăng nữa, cũng không rửa được hết tội, huống chi chỉ cầu phúc cho mình. Ở hiền gặp lành, làm phúc tự nhiên có phúc. Bẩm cụ, cụ quyết chí xa lánh những nơi đồng bóng thực là chí phải.

Thày Thông – Thưa mẹ, con lĩnh ngay cái măng đa này và con đem xuống giả mõ tòa, kẻo họ đem yết thị dán thông báo còn chi là danh dự. Bác giáo đi chơi với tôi cho vui.

Hạ màn

TÒA ÁN LƯƠNG TÂM

BI KỊCH
(Có bốn hồi một cảnh)

LỜI NÓI ĐẦU

Soạn kịch theo lối này là một việc rất khó, khó nhất là ở kết cấu, kết cấu thế nào cho sen nọ sen kia liên tiếp nhau như thực, mà hồi nào hồi ấy có vẻ hoạt động tự nhiên.

Chúng tôi vốn thích đọc kịch tây nên đã hiểu qua loa được những phép tắc của thuật soạn kịch. Chúng tôi tập làm quốc văn, thấy hiện trong văn giới nước ta, chưa ai lưu tâm đến việc soạn kịch theo lối mới, nên đánh bạo thử viết một bài "Tòa án lương tâm" này là bản kịch thứ ba của chúng tôi rồi... kể bi kịch thì mới là bản thứ nhất mà chúng tôi tự xét hãy còn khuyết điểm nhiều. Chúng tôi biết vậy mà cứ xuất bản là có ý kiến các bạn có lòng nhiệt thành với sự cải lương diễn kịch, việc thí nghiệm của chúng tôi, mong rằng trong các bạn độc giả sẽ có những bậc thiên tài ra công sản xuất được những hài kịch hoàn chỉnh vậy.

Ngày thu, năm Khải Định thứ tám,

VŨ ĐÌNH LONG

CÁC VAI

Ký Phú	
Cô giáo Quí	Vợ thầy Ký Phú
Thông Ái	Bạn thân thầy Ký Phú
Cô Phán	Bạn cô giáo Quí
Ả Quay	Khách minh hương tình nhân cô giáo Quí
Vô danh	Phóng sự nhà báo
Quỉ sứ đầu trâu	
Quỉ sứ mặt ngựa	
Thầy tướng	
Bộc	Đầy tớ thầy Ký Phú
Nhỏ	Đầy tớ thầy Thông Ái

BÀI TRÍ

Phòng khách nhà thầy Ký Phú. Nhà gia thế đã sa sút, nhưng vẫn giữ lối nho phong. Vách hậu có hai cửa: cửa tả vào nhà trong; cửa hữu vào buồng ngủ Ký Phú. Vách hữu có cửa ra phố; vách tả có cửa vào buồng cô Giáo.

Ở giữa: tủ chè, giường, trước giường có bàn xoay xung quanh có ghế... Trên vách có treo mấy đôi câu đối sơn đã cũ, có tranh tùng, có liễu cổ, v.v...

HỒI THỨ NHẤT

Sen thứ I
Bộc

Bộc *Một mình đang sửa soạn mâm cơm để trên bàn. Ngẩng lên trông đồng hồ:* – Mười hai giờ rồi! Khổ chưa! Chừng này mà thầy tôi chưa đi làm về, cơm canh nguội cả!...

Lấy lồng bàn đậy mâm... Ra trông cửa rồi vào... Lấy khăn lau bàn ghế...

(Lắc đầu) – Lắm lúc mình nghĩ ở cái nhà này chán quá! Ông chồng đi sớm về trưa, làm lụng vất vả, mà bà vợ thì hễ ông chồng ra khỏi là đã xách ô đi tổ tôm, đi rút bất!... Nghe đâu lại rắc rối với thằng chiệc lai nào đó! Thời buổi văn minh có khác!

Một lát

– Kìa, thầy ta đã về.

*

Sen thứ II
Ký Phú *(mặc đại tang)*, bộc

Phú *Có dáng mệt mỏi, đưa ô cho bộc rồi ngồi phịch xuống ghế*

(Một lát) – Vào mời cô con ra ăn cơm. Ta đi làm hôm nay về trưa quá, đói lắm!

Bộc – Thưa thầy, cô con đi chơi chưa về ạ!

Phú *Cau đôi lông mày*

– Cô con đi chơi từ bao giờ? Đi với ai?

Bộc – Thưa thầy, sáng hôm nay, chừng bảy giờ rưỡi, cô con vừa ăn lót lòng xong thì có cô Phán lại rủ cô con đi chơi.

Phú – Thế thì cô con cũng sắp về, ta đợi ăn một thể. Hôm nay làm gì ăn thế, con?

Bộc – Thưa thầy, chỉ có một bát canh tương thôi à! Cô con không để tiền đi chợ, còn mấy mớ rau muống con chỉ làm được có thế thôi.

Phú – Thôi cũng được! Con đem canh đặt lên bếp một lát cho nóng.

Bộc bưng bát canh vào.

*

Sen thứ III
Ký Phú

Một mình, khuỷu tựa bàn giấy.

(Thở dài) Ta càng nghĩ đến việc nhà ta bao nhiêu, ta càng chán quá!... Cô Phán! Đi với cô Phán thì lại là đi cờ đi bạc rồi còn gì!... Cô Phán! Mẹ Ba!... Bạn ôi là bạn! Bạn ấy là bạn dắt nhau xuống hố, bạn ấy là bạn phá của hại nhà người ta đó thôi!

*

Sen thứ IV
Ký Phú, Thông Ái

Bàn tay cầm bát canh thỉnh thoảng lấp ló, thấy có khách lại vào.

Phú – Kìa! Bác Ái lại chơi!

Hai người bắt tay nhau rồi mỗi người một ghế.

Ái – Tôi có mượn ở thư viện Hà Nội được quyển sách hay quá! Tôi xem xong rồi đem lại cho bác xem đây.

Phú không nói gì... Ái vừa giở sách vừa nói.

– Hay quá! Nghĩa lý cao xa, văn chương xán lạn, đọc khoái trá lạ lùng!

Phú không nói gì... Ái ngẩng lên nhìn Phú:

– Bác hôm nay có chuyện chi buồn lắm! Mọi khi nói đến sách hay, là bác hăm hở đàm luận văn chương, mà hôm nay tôi xem khác lắm.

Trông thấy mâm cơm tủm tỉm cười.

– Thôi phải rồi, bác chưa ăn cơm, đói không buồn nói. Bác đi ăn cơm đi, sao hôm nay bác kiểu cách thế?

Phú – Có kiểu cách gì đâu bác! Tôi đợi mợ nó về ăn một thể.

Ái *(Xem đồng hồ)* – Mười hai rưỡi rồi! Bác gái đi việc gì mà chừng này chưa về? Bác xơi cơm trưa thế không đói à?

Phú – Trong lòng tôi đang có sự nghi, sự buồn nên không biết đói.

Ái – Bác có việc gì sao không bàn với tôi? Đã là thâm giao với nhau, thì khi có sự buồn, sự nghĩ anh em phải giúp đỡ lẫn nhau, bàn bạc lo liệu cùng nhau mới phải chứ!

Phú – Tôi cũng muốn nói ra, song nói cũng không ích gì mà lại thêm thẹn.

Ái – Chết nỗi! Xấu bác, tôi đẹp được sao? Bác dù có điều không phải thì tôi can bác, há lại cười bác hay sao? Nhưng mà tôi tưởng bác ăn ở hẳn hoi, đứng đắn lắm, có điều gì đáng thẹn?

Phú – Bác ơi, tôi vẫn biết hai ta giao tình thân thiết, dù chuyện riêng tôi cũng chẳng hề chi. Nhưng mà việc tôi, nói ra chỉ thêm buồn lòng bác, chứ bác cũng không thể giúp tôi được chút nào đâu... Vì thế mà bấy nay tôi không ngỏ cùng bác... Song hôm nay, trong lòng tôi bực tức lắm, không nói ra cũng không yên. Thôi để tôi nói chuyện cho bác rõ.

Ái – Vâng, bác cứ nói. Việc có thể giúp được thì dù có khó đến đâu tôi cũng không từ. Mà việc tôi không thể giúp bác được đi nữa thì tôi chia buồn cùng bác, cho phải nghĩa, chứ sao!

Phú – Bác ơi! Bây giờ tôi mới nghiệm được rằng: việc hôn nhân quan hệ đến hạnh phúc một đời người. Việc hôn nhân tôi đã khinh suất đến nỗi lỡ lầm, thành ra một đời tôi xiết bao khổ não!

Ái – Bác Giáo nó xem đẹp người, đẹp nết, lại đỗ đạt làm nên, thiết tưởng với bác thực rất xứng với đôi vừa lứa, có điều chi mà đáng buồn? Thôi, tưởng việc gì thì bác nên nói rõ cho tôi nghe, tôi xin hết lòng bàn giúp, song đã là việc riêng hai bác, thì tôi nghe thế đủ rồi. Tôi chỉ xin bác nghĩ lại, nhà bác thế cũng là vào bực sung sướng trong đời rồi đấy, bác mua não chác sầu làm chi?

Phú – Không hề gì, để tôi nói nốt cho bác rõ... Cũng chỉ vì tôi ham cái nhan sắc, cái tài học của nó mà chính bây giờ tôi khốn khổ về hai cái ấy đó, bác ạ! Cũng bởi có nhan sắc mà ưa ngắm vuốt phấn son, nhà tôi trong khi tang tóc thế này mà vợ tôi vẫn hột hoa tơ lụa!... Việc tề gia nội trợ phó mặc đày tớ, đi làm về không đi ngủ, tất đi chơi, bây giờ được nghỉ hè thì lại đua chị đua em, hai buổi quân bài, cái bát!... Tôi có khuyên răn dạy bảo thì nó dở cái học dở dang của nó ra mà cãi lại tôi đôm đốp, nào *nữ quyền* nào *bình đẳng, tự do!* Chao ôi! Nhưng chữ quí hóa ấy vào tay đứa dốt hại biết chừng nào! Lắm lúc tôi cũng muốn ra oai làm cho đến nơi đến chốn, song tỉnh thì bé, hơi một chút thì ầm cả lên, thanh giá mình chả gì cũng gọi là to, sợ cả tiếng xóm giềng mỉa mai, nhơ nhuốc gia phong. Bởi thế cho nên tôi phải đành ngậm đắng nuốt cay cho qua ngày tháng *(thở dài)*.

Ái – Cái cảnh nhà bác thế thì không vui bệnh tất có thuốc, bác không nên vội thất vọng buồn rầu. Càng gặp cảnh khó bác càng nên hết lòng can đảm, bền chí kiên gan, tìm cách răn dạy bác gái, tất cũng có ngày tỉnh ngộ. Theo ý thiển tôi thì việc không làm ngay được, ta phải lựa dần, việc không xẵng được ta phải ngọt ngào, dù cứng đến thế nào mà kiên tâm uốn nắn cũng có ngày mềm được.

Phú – Bác khuyên tôi như thế rất là phải, tôi xin y theo, song sự hư hỏng là bởi học hành giáo dục sai đường, tôi liệu đổi được cùng khó lắm.thật! Nhưng có

Ái – Tôi xem bác hình như có ý cho việc tân học ngày nay làm hư bọn nữ tử, bác nghĩ thế thì lầm lắm. Đành rằng có ít nhiều cô nữ sinh học hành chưa đến nơi đến chốn hư hỏng thực, hư vì tình dục, hư vì văn minh không phải lối, nhưng sự kết quả các nữ học đường đã hiển nhiên là tốt đẹp, nay còn ai không công nhận? Con trai con gái cũng là phần người trong xã hội, không có học thì gánh vác việc đời sao được?

Phú – Tôi không có ý gì dám trách việc nữ học. Nhà nước lập ra các nữ học đường là giải quyết một cái vấn đề quan trọng, thiết yếu cho nước ta ngày nay đó. Song tôi chỉ trách những nhà có con gái cho đi theo các nữ học đường, không lưu tâm đến việc gia đình giáo dục là một, không cho con theo học đến nơi đến chốn là hai. Cái khôn ngoan vào con người vô lương tâm, tất thành ra cái khôn ngoan điêu toa càn rỡ: ấy cái học thức thiếu giáo dục hại là bởi đó. Tôi thiết nghĩ rằng bây giờ ai đã có con gái cho đi học, nghĩa vụ là phải cho con học đến nơi đến chốn, mà ngoài những giờ con đi học, ở nhà phải lấy cương thường đạo lý nuôi lương tâm cho con trẻ, như thế mới khỏi phụ lòng quảng đại của nhà nước đã phí bao nhiêu tiền của mở ra các nữ học đường. Còn ai ít tiền không thể cho con theo được đến đầu đến đũa, thì chỉ nên cho con học vài năm đủ thông quốc ngữ, đủ biết tính toán, đủ vỡ trí khôn, rồi giữ ở nhà cho tập khâu vá, nấu nướng, để sau này trở nên được vợ hiền, mẹ giỏi. Như thế giả sử trong nước lại có một tờ "Nữ báo" đứng đắn, ngoài những bài luận thuyết về nữ công, nữ hạnh, lại có nhiều tiểu thuyết luân lý, thì sự giáo dục đàn bà con gái tiến bộ nhanh chóng là nhường nào!

(Cô giao Quy về).

Ái (*Đứng dậy*) – Bác gái đã về. Thôi, tôi kiếu bác, để hai bác đi xơi cơm. Quyển sách này bác có xem không?

Phú (*Đứng dậy*) – Vâng, bác để cho tôi mượn.

Ái bắt tay Phú, chào cô Giáo rồi ra.

Sen thứ V
Ký Phú, cô giáo Quý, bộc

Bộc mở lồng bàn đặt bát canh vào mâm. Cô Giáo đưa ô cho bộc cất, rồi hai vợ chồng ngồi vào bàn.

Phú (*Ngọt ngào*) – Sao mợ không đưa tiền cho nó đi chợ? Ăn uống có một bát canh tương thế này, coi sao được!

Cô Giáo (*Hơi xẵng*) – Cậu tưởng còn nhiều tiền lắm sao? Hôm nay mới hăm mốt mà cả thảy chỉ còn có năm đồng bạc thôi.

Phú (*Ngạc nhiên*) – Tiêu gì mà chóng thế?

Cô Giáo (*Bĩu môi*) – Lương cậu với lương tôi cả thẩy được ba chục. Ăn tiêu từ đầu tháng đến giờ còn gì nữa mà hỏi. Người ăn núi lở, vả cậu lại không nhớ tục ngữ Tây có câu rằng: "bơ-ti-a bơ-ti, loa-dô phe-sông-ni" hay sao?

Phú (*Không bằng lòng*) – Biết bao lần tôi đã bảo mợ đừng giở tiếng Tây ra, đàn bà ta nói tiếng Tây, nhất là nói sai, nó dơ dáng dạng hình quá lắm! Câu phương ngôn Tây ấy cùng một nghĩa với câu ngạn ngữ ta: "Kiến tha lâu đầy tổ", chủ ý khuyên người ta cần kiệm, mỗi ngày dành dụm một ít, lâu ngày thành món tiền to. Như mợ tiêu pha vô độ, còn những mười ngày nữa mà đã gần hết cả lương, dùng câu ấy sao được! À mà hôm nay mợ đi đâu với cô Phán thế, đến bây giờ mợ mới về, tôi đợi đói quá!

Cô Giáo (*Đứng dậy*) – Háu đói thì cứ ăn trước đi có được không?

Nhìn bộc

– Mồ cha thằng mách lẻo!

Ngoảnh lại nói với Phú

– Đi đánh bài đấy! Làm gì thì làm! Cậu có tự do cậu, tôi có tự do tôi, cậu không thể lấn quyền tự do áp chế tôi được! Cậu đừng nghĩ, tôi chả ăn nhờ gì cậu đâu! Lương tháng tôi mười đồng, cái miệng tôi ăn cũng chưa đến nỗi thiếu! Tôi có phải đứa ngu si vô học như ai đâu mà cậu lấn láp!

Phú *Cố nén giận, vẫn khoan thai*

– Mợ bảo mợ có học, mợ có *tự do*, nhưng vì mợ học chưa đến nơi, nên chữ *tự do* mợ chưa hiểu hết nghĩa. *Tự do* đi đôi với bổn phận, có làm hết *bổn phận* mới có *tự do*, nghĩa là mới khỏi có lúc phải đi luồn cúi vay mượn khi thiếu thốn. Mợ xa hoa, du đãng thế, nhà đang đầu tang tóc dài mà mợ áo sa, ô đầm!... Thiên hạ tất bảo mợ *quá tự do*, mà chữ *tự do* ấy có ý mỉa mai chứ không phải ý khen ngợi. Mợ đã là người có học thức đáng lẽ phải cư xử cho hợp cương thường đạo lý, chứ ngay đối với chồng mà phũ phàng to tiếng thế, thô bỉ lắm!

Cô Giáo *(Bĩu môi)* – Nói thế bảo ai ngu, ai dốt! Đã *tự do* lại còn phải bó buộc trong vòng *bổn phận*! *Bó buộc* mà lại gọi là *tự do*! Thôi thôi! Tôi xin cậu đừng dở lý luận với tôi nữa, cậu làm thầy ký, thì tôi cũng làm được cô giáo, cậu đừng dở lý sự cùn với tôi, không được! Cậu không thấy dư luận các báo đều là muốn chấn hưng *nữ quyền*, để bênh vực cho chữ *bình đẳng* đó ư! *Nam nữ đồng quyền*, bốn chữ đẹp đẽ làm sao! Con trai cũng là người, con gái cũng là người, *nam nữ đồng quyền* chí phải! Đàn ông các bác chỉ dùng cường quyền mà áp công lý thôi!

Phú – "Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", tôi lấy lẽ phải mà cắt nghĩa cho mợ hay, thì mợ cứ dở những câu vô lý mà cãi lại, mợ nói đến *tự do, bình đẳng, nữ quyền* mà thực không hiểu chi hết cả! Thằng cu li có bình đẳng được với ông quan không? Nghĩa là "có đồng đẳng, mới bình đẳng" được. *"Nữ quyền, Nam nữ bình đẳng"*, vấn đề ấy mợ hãy nhường cho các nước văn

minh giải quyết và thực hành trước, vì đàn bà các nước học rộng tài cao, không kém chi tu mi nam tử. Chớ như nữ lưu Việt Nam mới ti toe được cái bằng sơ học đã vội tấp tểnh những *bình đẳng, tự do,* chỉ tổ bại hoại cho phong hóa thôi!

Cô Giáo – Thôi, cậu hủ lắm, cậu ạ! Đời bây giờ văn minh, cậu nói toàn thị giọng gàn bát sách! *(Thở dài).* Rõ nghĩ đến vợ chồng mà chán! Trông thấy vợ chồng người ta mà thèm. Cậu không thấy vợ chồng cô Phán hay sao? Lắm bạc nhiều tiền, ăn sung mặc sướng, tối thứ bảy nào không cùng nhau đi rút bất thì cũng mỗi người một chân tổ tôm đó ư? Thầy Phán đi làm, cô Phán ở nhà muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, thầy Phán có bao giờ nói nặng lời tới hay không? Thế mà tôi đeo cái áo sa cũ rích này, cầm cái ô mạt hạng này, cậu còn bẻ xuôi, bẻ ngược! Cực nhục quá!

Ôm mặt khóc hu hu... Cô Giáo nức nở khóc.

Bộc – Thưa thầy, gần hai giờ rồi, mời thầy xơi cơm rồi đi làm kẻo trễ.

Phú *Ngẩng đầu nhìn đồng hồ*

– Kìa! Hai giờ rồi kìa! Con đưa ô thầy đi làm... Thầy làm nhiều ăn ít đã quen rồi!

Bộc đưa ô, Ký Phú ra.

*

Sen thứ VI
Cô giáo Quí, bộc

Cô Giáo *(Hầm hầm)* – Mày đem cơm vào đổ cho gà nó ăn! Tao không thèm ăn nữa!

Bộc dọn cơm bưng vào

– Bộc!

Bộc *(Ngoảnh lại)* – Dạ!

Cô Giáo – Rồi mày lấy cái rổ với bát đĩa đi mua nem!

Bộc – Vâng!

Bộc vào.

Cô Giáo *(Ngồi)* – Ta càng nghĩ càng trách cha trách mẹ ta! Cậu Ả Quay xinh trai, giầu có, học trường Đốc tờ, là người ta yêu thì chê là Khách không gả! Đi gả ta cho anh chàng Phú này dở Nho dở Tây, văn minh không biết đường văn minh, hủ lậu không ra mặt hủ lậu!

Bộc mang đồ, bát đĩa ra. Cô Giáo quăng hai đồng văn xuống đất.

Đấy! Đi mua mười cái chả, năm cái nem!

Bộc nhặt tiền ra.

Lấy cho nhiều rau diếp nhé!

*

Sen thứ VII

Cô giáo Quí *một mình*

Cha mẹ ta ưa danh giá hão, gả ta cho anh Ký kiết này, khiến cho ta tiền chả có mà tiêu, ăn uống bủn xỉn, trang điểm sơ sài, rõ xấu mặt với chị em chúng bạn.

Thở dài

Nghĩ đến chị đến em ta càng tủi, càng thèm. Trông ngay như chị Phán, chị ấy rõ sướng quá! Chiều đến vợ chồng sánh vai nhau đi dạo phố, khi lại cùng nhau đi Hà Nội xem hát, ăn cao lâu! Sướng thật! Hay là chồng đi hát, vợ đi đánh bài, ai có tự do người nấy, sống ở đời như thế mới sướng chứ! Còn mình lấy phải anh đồ hủ này, chỉ bo bo chữ hiếu, bố chết gần mãn tang rồi, mà vẫn riêng phòng, để mình luống đêm trường canh vắng, chiếc bóng song the, thiều quang thấm thoắt, còn gì là xuân!...

Ra trông cửa, rồi lại vào

Quái! Cậu Ả Quay hẹn ta hôm nay hai rưỡi thì vào, mà bây giờ chưa thấy! Không biết cậu đi hỏi thể cách ly hôn thế nào? Ta bỏ được thằng đồ kiết này mà sánh đôi với cậu Ả Quay thì sướng đến đâu! Con

người như thế mới là người! Người đẹp, của nhiều, ăn nói mặn mà, ý tình đằm thấm, được cậu ấy làm chồng thì sướng đến đâu! Ta có bảo cậu đi hỏi cá :h thức về việc ly hôn, cậu hẹn hôm nay trả lời ta mà chừng này chưa thấy vào!

Ra cửa trông, rồi lại vào

Lấy gương soi, đánh phấn, vuốt mái tóc.

Có lẽ cậu chậm một chuyến tàu! Tàu điện thổ tả bây giờ đi chậm quá! Ừ, ta mà bỏ được anh đồ gàn này, thì ta đã là vợ một cậu học sinh trường Thuốc, nay mai cậu đỗ thì ta nghiễm nhiên là một bà Đốc! Ai cũng bẩm bà lớn! Thôi, bây giờ tha hồ ăn sung mặc sướng, thi chị đua em, chả hơn chết già với anh Ký cổ này, lương tháng không được hai chục đồng à!

*

Sen thứ VIII
Cô giáo Quí, Ả Quay

Ả Quay thập thò ngoài cửa dòm vào. Cô Giáo hớn hở ra đón.

Cô Giáo – Cậu cứ vào đây! Không có ai cả.

Ả Quay vào

Thế nào? Việc ấy cậu hỏi ra làm sao? Cậu vào đây nói chuyện.

Ả Quay ngồi. Cô Giáo kéo ghế ngồi gần lại, đợi nghe chuyện Ả Quay.

Ả Quay – Tôi đã hỏi đến Thầy Kiện, thì họ bảo việc ấy khó lắm. Theo luật Tây thì dễ, hễ hai vợ chồng một người mà không bằng lòng người kia, xin bỏ là được ngay. Chứ theo luật ta thì chồng bỏ vợ có bảy điều, còn vợ muốn bỏ chồng chỉ có hai điều là có thể được.

Cô Giáo *(Hỏi dồn)* – Hai điều gì, cậu?

Ả Quay – Điều thứ nhất là chồng tự tiện lấy vợ lẽ, thứ hai là chồng có sự tàn nhẫn quá, hàng phố có nhiều người làm chứng.

Cô Giáo *(Ngẩn ngơ)* – Hai điều ấy cũng không có cả, biết làm thế nào bây giờ? Chẳng nhẽ chịu thôi hay sao?

Ả Quay – Hay là ta dùng nhiều tiền mua chứng hàng xóm, rồi viện điều thứ hai mà xin ly hôn.

Cô Giáo *(Lắc đầu)* – Không xong đâu, thằng gàn ấy nó hủ thì hủ thật, nhưng đối với ai nó cũng ngọt ngào tử tế, nên ai cũng có bụng yêu nó, trọng nó. Nói chuyện ấy với hàng xóm, dù bỏ ra bao nhiêu tiền họ cũng không chịu đâu, mà việc mình tiết lộ mất.

(Ôm mặt khóc)

Hư! Hư!... Tôi yêu cậu, tôi thương cậu, tôi mà không bỏ được nó, trăm năm cùng cậu thì tôi chết mất thôi!... Hư! Hư!

Ả Quay *(Vuốt ve)* – Mình đừng khóc mà tôi sốt ruột lắm! Tôi cũng yêu mình quá, tôi mà không lấy được mình thì tôi cũng chết mất!

Nghĩ một lát

Tôi còn một kế này nữa, nhưng không biết mợ có bằng lòng không?

Cô Giáo *(Ngẩng ngay mặt, mắt ráo hoảnh)* – Kế gì?

Ả Quay ngần ngừ không nói

– Kế gì thế? Cậu nói đi!

Ả Quay – Kế này khí ác một chút, nhưng mình đã quyết lấy nhau, mà không dùng kế ấy thì không còn kế nào nữa.

Cô Giáo – Kế gì thế cậu? Cậu nói ngay cho tôi nghe!

Ả Quay *(Vuốt ve)* – Muốn cho đôi ta được đoàn tụ tất phải đưa ngay anh đồ về với tổ tiên.

Cô Giáo *(Nghĩ)* – Nhưng mà làm thế nào cho êm chứ tiết lộ ra là chết cả lũ!

Ả Quay – Nếu mợ bằng lòng kế ấy thì không khó gì. Khi hắn đang ngủ, mợ để tôi vào, tôi có cách làm êm như ru, không thương tích gì mà ngại.

Cô Giáo *(Xanh mặt)* – Cậu chắc không?

Ả Quay – Chắc đến đâu ấy chứ! Sáng mai chỉ là anh đồ ngủ không dậy thôi, không có ai ngờ mình được.

Cô Giáo – Thế cậu định bao giờ hạ thủ?

Ả Quay – Ngay tối hôm nay.

Cô Giáo *(Run)* – Cậu làm tôi sợ quá!

Ả Quay – Phải gan mới được, chứ run là việc hư. Tối hôm nay tôi lẻn vào. Hễ anh ta ngủ là tôi sửa.

Ả Quay đứng dậy, hôn cô Giáo rồi đi ra. Bộc đi mua nem về.

Cô Giáo *(Vờ)* – Thưa chú, thế thuốc có phải thang gì không?

Ả Quay *(Biết ý)* – Không phải thang gì cả.

Ả Quay ra. Bộc đặt nem lên bàn.

*

Sen thứ IX
Cô giáo Quí, cô Phán

Cô Phán – Mình ra ngõ gặp giai có khác! Nào ta vừa ăn vừa nói chuyện nào!

Hai người ngồi vào ăn nem. Cô Giáo có ý vẩn vơ áy náy.

Cô Phán *(Ăn lấy ăn để nhồm nhoàm)* – Ngon quá! Mình đang đói! Sướng gần bằng cái *"chi chi"* nẩy sáng hôm nay!

(Vẫn ăn) – Chị ạ, sáng hôm nay tôi thế có đỏ không? Không kể những ván ù *suông* hay có *tôm, lèo* xoàng, tôi được hai ván *bạch định*, một ván *thập hồng* với một ván *chi chi*! Nhưng sướng nhất con "chi chi"! Tôi hôn nhà tôi không sướng bằng tôi hôn con chi chi sáng hôm nay!

Ngẩng lên nhìn cô Giáo

– Kìa! Sao chị ngẩn ngơ thế! Ăn đi chứ! Hay là tại sáng hôm nay thua nhiều, nhỉ?

Cô Giáo – Có mười tám đồng thôi! Thua được là thường, tôi trong mình khí khó ở!

Cô Phán – Có thế chứ. Mọi khi tôi thấy chị thua tới năm ba chục mà chị vẫn tươi cười như không! Nhưng mà tôi cũng khen cho chị nhiều tiền thật! Chị tiền đâu mà lắm thế?

Cô Giáo *(Ấp úng)* – Ấy là tiền ông bà tôi cho riêng đấy, nhà tôi không biết.

Cô Phán – Tôi cũng đoán thế. Này! Tôi nói nhỏ với chị câu này nhé: có đứa nó xấu bụng, nó đi phao rằng: chị có nhân tình với anh chiệc lai nào đó, nên có nhiều tiền đánh bạc đấy!

Cô Giáo *(Xanh mặt)* – Đồ tồi! Chồng con người ta sờ sờ ra kia, mà dám nói láo thế! Đứa nào nói thế, chị? Để tôi cho nó một mẻ!

Cô Phán – Thôi, chị ạ! Chả hơi đâu mà cãi nhau mới chúng nó!... Thôi, chị cho dọn đi.

Cô Giáo – Bộc!

Bộc *(Ra)* – Dạ!

Cô Giáo – Dọn đi mày!

Bộc đi vào.

Cô Giáo *Đưa chén nước*

– Chị xơi nước.

Cô Phán *Uống nước*

– Thế nào? Mai đi đánh gỡ chứ? Tám giờ sáng mai tôi lại rủ nhé!

Cô Giáo *(Luống cuống)* – Không, mai tôi phải ra Hà Nội sớm có tí việc.

Cô Phán – Hoài của, thế để ngày kia vậy! Thôi tôi kiếu chị!

Cô Phán đi ra.

*

Sen thứ X
Ký Phú, cô giáo Quí, bộc

Bộc bưng mâm cơm đặt lên bàn. Cô Giáo ngồi có ý nghĩ ngợi. Một lát, thầy Ký Phú về, dáng mệt nhọc lắm.

Cô Giáo *(Vồn vã)* – Kìa! Cậu đã về! Chiều nay cậu về chậm quá nhỉ!

Bộc lấy làm lạ, nhìn cô Giáo, Phú đưa ô cho bộc, ngồi phịch xuống ghế, tay vỗ đầu.

Phú – Nhọc quá!... Làm nhiều thế này thì chết mất! *(Vỗ ngực)* Tức cả ngực!

Lấy khăn tay lau mồ hôi chân. Đèn điện sân khấu tắt dần.

Cô Giáo *(Quạt cho Phú)* – Cậu hôm nay coi bộ mệt quá! Bộc! Châm đèn mày, để thầy xơi cơm kẻo đói.

Bộc châm một cây đèn đặt lên bàn.

– Cậu đi xơi cơm, rồi nên đi nghỉ sớm một chút, cậu nhịn đói đi làm, tôi ở nhà nghĩ lại hối quá! Càng nghĩ bao nhiêu càng hiểu nhời cậu nói là chí lý, mà tôi không phải quá! Cậu bỏ lỗi cho em, nhé!

Bộc có bộ ngạc nhiên, gật gù một mình.

Phú – Mợ biết nghĩ thế là hay lắm! Tôi còn giận chi nữa. Từ nay, mợ nên nhớ rằng: Trong nhà có trên thuận dưới hòa, chồng nói vợ nghe, mới là vui vẻ. Chứ hay gì cái gia đình lục đục, om sòm? Thôi, tôi ăn thế đủ rồi. Bộc, lấy tăm nước cho thầy, con!

Phú sỉa răng, uống nước, ngồi tay tì trán.

Cô Giáo – Cậu mệt lắm nhỉ! Thôi cậu vào đi nghỉ sớm một chút để tôi bóp đầu cho. Dọn đi mày. Tao không ăn nữa.

Hai vợ chồng cùng vào.

*

Sen thứ XI

Bộc, *sau thêm* cô giáo Quí

Bộc *Dọn mâm, nói một mình*

– Hôm nay, hắn trời đi vắng, mợ mới vui vẻ săn sóc cậu quá chừng! Chả bù với ban trưa! Chả bù với mọi khi! Cứ thế có phải vui không!

Bộc bưng mâm vào lại ra ngay tay cầm cái phất trần.

(Vừa quét bàn xoay) – Ừ, hôm nay mợ khác hẳn mọi ngày! Cái kiêu ngạo hỗn hào mọi khi đi đâu mất cả! Thật mình cũng lấy làm lạ quá! Có dễ phúc cậu nhà ta đã tới hay sao, mà trời đổi tính cho mợ ta đó.

Cô Giáo *Ra*

– Thầy mày khó ở, cần được tĩnh để nghỉ cho yên. Thôi, hôm nay cho mày đi ngủ sớm đi.

Bộc ra.

Sen thứ XII

Cô giáo Quí *sau thêm* Ả Quay

Cô Giáo *(Một mình, nói nhỏ)* – Thôi, anh đồ ngủ say rồi! Không biết cậu Ả Quay có đến chăng?... Không biết cậu ta đến rồi làm ra sao? Làm có êm không thì chết cả lũ chứ chẳng chơi!

Đứng nghĩ ngợi, đi đi lại lại.

Ả Quay lấp ló ngoài cửa.

Cô Giáo gật, vẫy vào.

Ả Quay len lén bước vào.

Ả Quay *(Hỏi nhỏ)* – Nó đâu rồi?

Cô Giáo – Ngủ say rồi! Nhưng cậu đợi khuya đã chứ?

Ả Quay – Hắn ngủ là ta sửa liền, cần gì phải đợi khuya.

Cô Giáo *(Run)* – Cậu làm tôi sợ quá!

Ả Quay – Mợ đừng sợ! Cái cách tôi đưa hắn về với tổ tiên rất là êm dịu, không phải dao, không dấu vết mà chỉ một phút đồng hồ là xong việc.

Cô Giáo *(Run lập cập)* – Cậu... làm thế nào... cho êm... thì làm.

Ả Quay – Hắn nằm đâu?

Cô Giáo *(Chỉ)* – Trong buồng kia!

Ả Quay – Mợ vào trước xem hắn có thật ngủ không?

Cô Giáo *Vào, ra ngay.*

– Ngủ say... mà hắn xoay mặt vào trong tường.

Ả Quay *(Gật)* – Xong rồi!

Ả Quay rảo bước vừa tới cửa buồng thì cô Giáo chạy theo níu lại.

Ả Quay – Sao mợ nắm tôi lại?

Cô Giáo – Tôi sợ lắm!

Ả Quay – Có việc gì mà sợ? Tôi làm rất là êm, không sao đâu...

Ả Quay dằng tay ra, vào buồng...

Cô Giáo sợ quá ngồi phịch xuống ghế.

*

* *

Bỗng có tiếng trong bếp kêu to.

– Có trộm!... Có trộm!... Kìa, nó giết người!

Cô Giáo hết vía... Ả Quay ngơ ngác...

Lại có tiếng kêu luôn:

– Kìa nó giết người! Ai cứu tôi với!... Ai cứu với!...

Cô Giáo *(Run rẩy bẩy)* – Thôi chết rồi!... Cậu ôi! Lộ chuyện mất rồi! Làm thế nào bây giờ?

Ả Quay – Hôm nay chưa phải ngày nó tận số, để hôm khác. Thôi, mợ ở lại.

Ả Quay *(Ra lại có tiếng kêu)* – Kìa! Thằng giết người!... Bắt lấy nó!... Bắt lấy nó!...

Cô Giáo ngã ngồi xuống ghế, đang có tiếng kêu thì ...

Hạ màn

*

HỒI THỨ HAI

Sen thứ I

Cô giáo Quí *một mình*

Khi mở màn lên thì cô giáo Quí đang ngồi một mình trên ghế, hai tay cầm quyển Kiều, miệng đang lẩm nhẩm khấn.

Sụtt... Khải Định nguyên niên, thất nguyệt sơ tam nhật... Sụtt... Tên tôi là Vương Thị Quí, hăm hai tuổi, nữ trợ giáo trường Nữ học Hà Đông, quán tại Sơn Tây tỉnh, Quốc Oai phủ, An Sơn huyện, Hoàng Xá xã, nhân vì song thân ép uổng, phận hẩm duyên ôi, muốn... để cùng cậu Ả Quay, học sinh trường Cao đẳng Y học, hăm bốn tuổi. Thiết nghĩ vợ chồng là việc bách niên, không biết nhân duyên tốt xấu nhường nào, vậy khấu đầu xin linh vị trong Kiều hiển ứng cho mấy câu, sáu dòng đầu trang thượng, bốn dòng cuối trang hạ, hung biến hung, cát biến cát, xin gặp đâu lấy đấy, Nam vô a di đà Phật...

Cầm quyển Kiều vái mở ra ngâm.

... "Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau!"
Nghe lời vừa ý gật đầu.
Cười rằng: "Tri kỷ trước sau mấy người?
Khen cho con mắt tinh đời,
Anh hùng đoán giữa trần ai mới già!
Một lời đã biết đến ta,
Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau!"
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân!
Ngỏ lời nói với băng nhân,
Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn.
Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,
Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên;

Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Phỉ nguyền bói phượng đẹp duyên cưỡi rồng!
Các ngài linh thực!... Quẻ bói ứng quá chừng!... Ừ, ta xin sáu dòng đầu trang thượng.

Đọc thong thả

"Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Chút thân bèo bọt, dám phiền mai sau".

Đây là nhời nàng Kiều nói với Từ Hải, để xin trao thân gửi phận cho Từ Công... Chỗ này nàng Kiều đang vất vả, thân nghìn vàng đày đọa xóm Bình Khang... Ta đây thân danh một cô giáo, đường đường một bực nữ lưu tân nhân vật, mà phải sánh vai với một anh Ký kiết, hủ bại, ương gàn, cái phận ta tuy không đến nỗi nhọc nhằn như nàng Kiều *(thở dài)* nhưng phẩm tiên mà bén tay phàm, tủi duyên lắm lúc khôn cầm giọt lệ!... May ta lại gặp Ả Quay, thì khác gì Kiều nhi gặp Từ Hải...

Nghe lời vừa ý gật đầu,
Cười rằng: "Tri kỷ trước sau mấy người,
Khen cho con mắt tinh đời,
Anh hùng đoán giữa trần ai mới già!..."

Dễ đoán quá chừng! Ta đã ví với Kiều nhi thì cậu Ả Quay ví với Từ Hải. Từ Hải là bực anh hùng cái thế, nhưng bây giờ rồng chưa gặp mây, có khác gì cậu Ả Quay nay mới học năm thứ ba trường Thuốc, một năm nữa thì cậu đỗ đốc tờ chứ gì!... Hay thực! Linh ứng thực!... Còn bốn dòng cuối trang hạ...

Miệng đọc hình dung hớn hở.

Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,
Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên.
Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Phỉ nguyền bói phượng, đẹp duyên cưỡi rồng!

(Cười)

Đây là lúc ta đã bỏ anh đồ kiết mà lấy quan Đốc tờ đang hưởng cảnh thần tiên cực lạc!

Ngâm

Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Phỉ nguyền bói phượng, đẹp duyên cưỡi rồng!

*

Sen thứ II

Cô giáo Quí, Ả Quay, *sau thêm* **bộc**

Ả Quay lấp ló ngoài cửa, không thấy ai rảo bước vào, vỗ vai cô Giáo

Ả Quay – Này! Thế nào?

Cô Giáo *Mỉm cười nhìn Ả Quay ngâm*

– "Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Chút thân bèo bọt, dám phiền mai sau".

Ả Quay – Chuyện tối hôm qua kia mà!... Có ai biết không?

Cô Giáo *(Vẫn tự nhiên, mỉm cười)....*

– Con mắt tinh đời,
Anh hùng đoán giữa trần ai mới giả!...

Ả Quay *(Nghiêm sắc mặt)* – Người ta thì nóng cả ruột, mà cứ đùa mãi! Thế nào? chuyện có tiết lộ không?

Cô Giáo *(Vẫn mỉm cười)*

– Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Phỉ nguyền bói phượng, đẹp duyên cưỡi rồng!

Ả Quay *(Đập mạnh cô Giáo giọng hơi gắt)*

– Trẻ con mãi thôi! Tối hôm qua truyện trò thế nào, nói cho tôi nghe, mà!

Cô Giáo – Có việc gì đâu!... *(đổi giọng)*. Cậu ạ, tôi bói một quẻ Kiều linh ứng quá! Hay quá!

Ả Quay *(Giật lấy quyển Kiều)* – Kiều với chả Kiều! Tối hôm qua ai kêu? Việc có lộ không? Người ta thì nóng cả ruột mà cứ ngâm nga mãi!

Cô Giáo – À! Chuyện hôm qua! Thằng phải gió nó làm tôi hết hồn, hết vía!

Ả Quay – Đứa nào? Làm sao?

Bộc trong nhà ra, thấy lạ, nấp một chỗ nghe.

Cô Giáo – Có gì đâu! Phai gió là thằng bộc, nó đang ngủ mơ màng thấy kẻ trộm bóp cổ, rồi giơ dao chực chém nó, nó sợ nó kêu rầm lên...

Ả Quay *(Ngơ ngẩn)* – Chỉ có thế thôi à?

Cô Giáo – Sáng hôm nay tôi vừa chửi nó một mẻ nên thân! Mồ cha thằng mạt kiếp nó làm chúng mình phải một bữa sợ.

Ả Quay – Thế thì số nó tối nay mới hết!

Bộc giật mình.

– Tối hôm nay nó phải chết!

Đưa gói thuốc mê cho cô Giáo.

– Đây là gói thuốc mê, mình hòa vào nước cho hắn uống, để ta hạ thủ cho chắc chắn.

Cô Giáo *Cầm gói thuốc mê không nói gì.*

– Còn thằng bộc?...

Bộc giật nẩy mình, sờ lên cổ.

– Thằng này cũng không nên cho nó ở nhà tối nay...

Ả Quay – Vậy thì mợ sai nó về quê...

Nói đến đấy nhìn cô Giáo. Cô Giáo gật, không nói gì.

– Thôi, mợ hãy ở lại, chín giờ tối tôi đến... Những điều tôi dặn, mợ cẩn thận nhé!

Cô Giáo gật đầu rồi đưa Ả Quay ra. Bộc nom theo rồi vào.

*

Sen thứ III
Cô giáo Quí, bộc

Cô giáo đưa Ả Quay ra, rồi lững thững đi vào, dáng nghĩ ngợi .. ngồi xuống ghế đến hai phút đồng hồ không nói gì.

Cô Giáo – Bộc!

Bộc *(Ra)* – Dạ!

Cô Giáo – Mày ra chợ mời ông thầy tướng lại đây. Bảo lại ngay nhé!

Bộc – Vâng. Nhưng mà ngoài chợ có những hai ông thầy tướng, cô sai con mời ông nào?

Cô Giáo – Ông thầy tướng mới về ấy!

Bộc – Vâng, thế con biết rồi.

Bộc ra.

*

Sen thứ IV

Cô giáo *một mình*

Ừ, quẻ bói Kiều linh ứng thực rồi. Nhưng ta nghe đồn thầy tướng mới về này hay lắm, ta thử xem xem có hợp không?

Một lát ngâm:

Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Phỉ nguyền bói phượng, đẹp duyên cưỡi rồng!

À quên, cậu Ả Quay có dặn ta sai thằng bộc về quê... Vậy thì ta hãy viết một bức thư, cho nó mang về Sơn Tây để xin thầy đẻ ta một ít cao nhung nhân thể.

Lấy giấy bút viết, vừa viết vừa đọc.

"Kính lạy thầy đẻ,

"Con có lời về kính thăm thầy đẻ và các em con được bình an con mừng, còn về phần nhà con và con trên này vẫn được như thường.

Con có nghe thầy đẻ mới nấu được một nồi cao nhung, vậy con xin thầy đẻ cho con vài lạng, để nhà con ăn cho được thêm sức mạnh. Thằng bộc này là đứa tin được con mới dám sai, xin thầy đẻ cứ gói kỹ cho nó mang về cho con".

"Hà Đông, ngày mồng ba, tháng bảy

Trưởng nữ,

"Quí bách bái"

Cô giáo lẩm nhẩm đọc lại, bỏ vào bì thơ, dán xong, đề bì.

Sen thứ V
Cô giáo Quí, bộc

Bộc – Thưa cô, thầy ta còn đang xem dở cho một bà lão, con mời thì thầy ấy bảo, con cứ về trước, rồi thầy ấy lại sau.

Cô Giáo – Thế mày không đợi, thì người ta biết nhà đâu mà lại.

Bộc – Thưa cô, thầy ấy tinh lắm ạ! Con mời thì thầy ấy bảo ngay rằng: "Nhà cô giáo lớp sáu thì tôi biết rồi, cậu cứ về trước tôi xin lại ngay".

Cô Giáo – Thôi được!... Bây giờ cô sai con đem bức thư này về Sơn đưa cho cụ, cụ đưa cái gì thì con cầm về cho cô.

Bộc – Thưa cô, bây giờ đã chiều rồi, con về thì dễ đến chín giờ đêm mới tới. Hay là cô để sáng mai con đi sớm, chừng sáu giờ chiều mai con lại đã ở đây rồi thì tiện hơn.

Cô Giáo – Không được. Việc này cần lắm, con phải kíp đi ngay bây giờ mới được!

Bộc – Dạ! Thế con xin đi ngay.

Bộc cầm thơ đi ra.

*

Sen thứ VI
Cô giáo Quí, *sau* cô Phán

Cô Giáo – Thế là xong được việc thằng bộc. Còn gói thuốc mê này ta pha vào cà phê, tối hắn ăn cỗ cưới về, ta cho hắn uống là êm chuyện. *(cô Phán vào)* Ấy kìa, chị Phán.

Cô Phán – Nhật báo hôm nay có một chuyện lạ quá, tôi đem lại cho chị xem.

Cô Giáo – Chuyện gì thế?

Cô Phán *(Ngồi)* – Để tôi đọc cho chị nghe.

Đọc

"Đồ voi giầy!

"Ở phố Hàng Bạc mới xảy ra một việc rất ghê gớm. Một cô kia tuổi ngoài đôi tám, sắc không được cá lặn nhạn sa, nhưng người trông cũng có nhan sắc. Cô quá say mê một thầy thông nọ vừa giàu có, vừa đẹp trai, đến nỗi hòa thuốc độc vào nước cho chồng uống, ghê thay!...

Cô Giáo nghe đến tái mét mặt, mồ hôi lạnh người.

"Ác giả ác báo, thiên bất dung gian, những đứa thủ phạm đã bị tống giam, nay mai tòa sẽ phân xử. Đứa "dâm phụ đê mạt ấy thì chỉ có "voi giày" mới xứng thôi!" Đấy! Chị tính đời bây giờ có những hạng mặt người dạ thú như thế đó!... *(đổi giọng)* Hôm nay coi bộ chị khó ở thì phải, sắc mặt không được tốt.

Cô Giáo *(Gượng nói)* – Vâng, từ sáng nay tôi cứ choáng váng cả người, tôi gượng ngồi cho tỉnh đó thôi.

Cô Phán – Thôi thế tôi đi về để chị đi nghỉ vậy.

Cô Giáo – Không hề chi. Chị hãy ngồi chơi một lát nói chuyện cho vui.

Cô Phán – Chị Giáo nhỉ, sao mà lại có đàn bà nhẫn tâm như thế nhỉ? Tình nghĩa vợ chồng, đầu gối tay ấp, thương yêu nhau là hơn, của cải làm gì, mà họ nỡ ăn ở như vậy. Tồi quá thực! Nhưng mà ông trời có mắt, quân gian phi tránh sao được lưới trời!

Cô Giáo *(Gượng)* – Như thế thì họ nhẫn tâm thật!

Cô Phán – Nhưng mà gian phu, dâm phụ, chị bảo bên nào nặng tội hơn?

Cô Giáo *(Gượng nói liền không nghỉ)* –Tôi tưởng hai bên tội cũng bằng nhau.

Cô Phán – Ý tôi lại khác, chị ạ! Tôi cho tội cô ả nhẹ, mà nặng tội nhất là thầy thông "dê" kia. Ừ, đàn bà ít học, không hiểu thấu điều phải, lẽ trái, phạm tội, tội tất nhẹ. Chứ như đứa gian phu kia, có được mười năm đèn sách, đã hiểu thấu đạo nghĩa ở đời, mà còn

đi quyến rũ một người thiếu phụ có chồng, người thiếu phụ kia giết chồng, tội ấy ở người quyến rũ. Chao ôi! Vẻ gì một chút hương thừa, mà đến nỗi đưa mình vào đường tội lỗi.

Cô Giáo *(Gượng)* – Chị nói chí phải!

Cô Phán – Mai tôi đi Hà Nội sớm, không lại để cùng chị đi chơi được, nói trước, để chị khỏi đợi.

Cô Giáo – Vâng, người tôi khó ở, cũng vị tất đã đi được.

Cô Phán *(Đứng dậy)* – Thôi, tôi xin kiếu chị.

Cô Giáo *(Đứng dậy)* – Ấy, chị hãy ngồi chơi, thư thả đã.

Cô Phán – Năm giờ rồi, cậu Phán nó cũng sắp đi làm về. Tôi phải lại nhà kẻo cậu nó đợi ăn cơm.

Cô Giáo đưa cô Phán đi ra cửa.

*

Sen thứ VII
Cô Giáo, thầy tướng

Cô Giáo trở vào, ngồi xuống ghế nghĩ ngợi đến hai phút.

Cô Giáo Bất nhược tối cậu ấy đến ta bảo cậu ấy đừng thế nữa là hơn.

Thầy tướng *Vào, vái*

– Bẩm lạy bà ạ!

Cô Giáo *(Giật mình ngẩng lên)* – Không dám, ông hỏi gì?

Thầy tướng – Thưa bà, tôi là thầy tướng.

Cô Giáo – À! Thế mời thầy ngồi chơi... Này, thầy xơi chén nước!

Thầy tướng *(Cầm chén)* – Mời bà xơi nước.

Cô Giáo – Không dám, mời thầy... Này, thầy ăn trầu, xơi điếu thuốc lá.

Thầy tướng *(Ăn trầu hút thuốc lá)* – Thưa bà, cậu nhỏ lại thì tôi đương xem dở cho một bà cụ già. Từ hôm tôi về đây ra đông người xem lắm ạ!

Cô Giáo – Tôi cũng nghe tiếng thầy xem hay lắm.

Thầy tướng – Bẩm, tôi xem hay lắm ạ! Các thầy tướng có thầy nào biết xem tướng đâu! Các thầy ấy chỉ thuộc lòng mấy câu sáo ngữ, bập bẹ bộ Ma y thần tướng, nói bậy bạ lăng nhăng, họ có biết gì đâu! Còn như tôi, nghề xem tướng gia truyền đã năm đời: Ba trăm năm về trước, ông tổ ngũ đại tôi vào rừng ở ẩn, được ông Trần Đoàn giáng thế truyền cho phép xem tướng. Bà có biết ông Trần Đoàn là ai không?

Cô Giáo – Không.

Thầy tướng – Thế để tôi nói rõ cho bà nghe. Trần Đoàn lão tổ là một ông Tiên về đời vua Thái Tổ nhà Tống. Ông hiểu thấu *bát quái, âm dương, ngũ hành, thanh long, bạch hổ*... Chính ông là tổ sư khoa xem tướng. Thế mà tôi được chính truyền ngay sách của ông Trần Đoàn, nên nghề xem tướng của tôi tinh lắm.

Cô Giáo – Vâng, thế thầy xem giúp tôi xem hay, dở thế nào.

Thầy tướng – Bà cho tôi xem tay.

Cô Giáo đưa tay trái.

Da tay trắng muột, màu trắng tựa ngà, đẹp quá! Tôi cầm mát cả tay.

Cô Giáo – Ấy sao thầy nói lẩn thẩn thế?

Thầy tướng – Không, chính đức Trần Đoàn ngài có dạy rằng: *"Phu như ngưng chi"* nghĩa là nước da nhỏ mượt ấy người thông minh. Lại có câu rằng: *"Thủ như nhu di"* nghĩa là ngón tay vừa nhỏ vừa xinh, thanh nhàn, giàu có, hiển vinh một đời.

Cô Giáo – À! Ra thế kia đấy!

Thầy tướng – *"Nam tả nữ hữu"*: giai tay trái, gái tay mặt, bà đưa tôi xem tay kia.

Cô Giáo *(Đưa tay phải)* – Ui chà quí!... Bà duỗi thẳng tay ra... Này, bà trông! Cái ngón tay út mà nó ở ngay trên ngấn này là người sung sướng phong lưu lắm đấy.

Thầy tướng *(Nhìn mặt cô Giáo)* – Cặp mắt đẹp chửa kìa! Cái miệng xinh làm sao!

Cô Giáo *Cười.*

Thầy tướng – Miệng cười tươi như hoa nở, không trách bà này vừa làm bà Giáo lẫn bà Ký. Cái nốt ruồi ngay giữa sống mũi mới lại quí chứ!

Cô Giáo – Thầy xem hộ tôi về đường chồng con thế nào?

Thầy tướng – Gò má khí cao, chân khí ngắn, tôi đoán câu này bà đừng giận thì tôi mới dám nói.

Cô Giáo – Có thế nào thầy cứ nói.

Thầy tướng – Tôi cứ sách tôi đoán thì *"Lưỡng quyền cao, thiên đình đoản, bất lợi ư phu quân tử tức"* nghĩa là về đường chồng con khí vất vả.

Cô Giáo – Thế nào thầy cứ nói.

Thầy tướng *(Thong thả)* – Gò ám cao... chân khí ngắn... mũi thẳng... mồm bé.... mắt xinh, nước da nhỏ mà mát luôn...

Cô Giáo – Thế là thế nào?

Thầy tướng *(Vẫn một giọng)* – Nốt ruồi ngay giữa sống mũi... Hay mà dở... dở mà hay...

Cô Giáo – Thế nào là hay mà lại dở?

Thầy tướng – Dở mà lại hay... Nghĩa là, tôi cứ sách tôi đoán thì... gò má cao... chân khí ngắn... mũi thẳng mồm bé... mắt xinh... nước da nhỏ mà mát luôn.

Cô Giáo – Thế là thế nào?

Thầy tướng – Nốt ruồi ngay giữa sống mũi... Bà tất phải hai bước mới đứng số, thế là dở...

Cô Giáo – Thế sao mà lại hay được?

Thầy tướng – Nhưng bước đi bước nữa rồi lại gặp chán vạn sự hay, chồng sang, con quí... Thế là dở mà hóa hay đó.

Thầy tướng đứng dậy

Thôi, tôi xem thế là đủ, tôi xin lại nhà.

Cô Giáo *(Đưa tiền)* – Thầy cầm tiền xe... Thầy xơi chén nước đã!

Thầy tướng cầm tiền, uống nước chào rồi ra.

Sen thứ VIII

Cô Giáo *một mình*

Mình nghe chị Phán đọc báo với nói chuyện thì mình sởn cả tóc gáy, cứ nghĩ như chính việc mình tiết lộ ra, mà đội sếp nó đến xích tay mình rồi, ghê quá!... Bây giờ nghe ông thầy tướng này nói thì lại vững dạ. Cả quẻ bói Kiều của mình cũng hợp kia mà! Ừ, họ cho chồng họ uống thuốc độc thì đừng tiết lộ ra ư!... Còn như cậu Ả Quay, cậu ấy bảo làm rất êm, chỉ như ngủ rồi không dậy thôi... không có dấu vết gì... Ừ, thế thì việc chi? Trinh tiết với chả tiết trinh! Một đàng thất tiết mà sung sướng, một đàng trinh tiết mà khổ sở, đàng nào hơn?

Sân khấu tối lại.

À mà trời đã tối rồi, hắn cũng sắp về, ta châm đèn rồi đi pha cà phê, hắn về cho hắn uống.

Thắp đèn rồi vào.

*

Sen thứ IX

Ký Phú, Thông Ái

Phú – Tôi uống một chén rượu con mà đã hơi choáng váng.

Ái – Phải, mình mà mệt thì uống ít cũng say...

Phú – Tôi đang tang tóc thế này mà phải đi ăn cưới thực không đành lòng... Nhưng chỗ bà con thân mà kiếu thì trách móc...

Ái – Bác kỹ quá! Bác còn có hơn tháng nữa thì đoạn tang, vả ai lại không biết rằng bác với ông Bát có một chút tình riêng, chối từ thế nào được... Nhưng bác nghĩ cái đám cưới này thế nào?

Phú – Cũng như bao nhiêu đám cưới khác... y như bác với tôi thường nói chuyện với nhau. Việc dựng vợ gả chồng bây giờ không vì người mà chỉ vì cái "bám"

vào người. Chả có thế ông Bát đã biết tiếng cô ả không đứng đắn, cũng cứ cưới cho con.

Ái – Mà nghe như cậu con không bằng lòng, cũng vì cô ả lẳng lơ, thế mà ông Bát ép phải lấy.

Phú – Hám của! Nhà cô ả có những mười cái nhà gạch với năm trăm mẫu ruộng! Mà đã hứa với ông Bát rằng sẽ cho ngay con rể một nửa gia tài, vì nhà họ không có con trai.

Ái *(Thở dài)* – Chao ôi! Thế giới này là thế giới nào, mà thiên hạ chỉ vị tiền thôi, nhỉ! Ngán thực!

Phú – Ông bố thấy của thì híp mắt lại. Chính con nó đã bảo rằng: nếu lấy cô ả ấy cho nó thì nó bỏ nhà, tình nguyện tòng chinh sang Pháp, thế mà ông bố cũng không nghe.

Ái – Ấy cũng vì đời bây giờ họ chỉ tham của mà làm khổ con cái, bao nhiêu cái bi kịch đã diễn ra về việc gái chê chồng, trai bỏ vợ, toàn thị vì bố mẹ cả. Vợ chồng là việc trăm năm, cốt nhất là trai gái nó bằng lòng nhau thì sau này mới gây nên gia đình hòa hảo được chứ! Ngu quá!

Phú – Ngay tối hôm qua, ở phố Hàng Bạc Hà Nội cũng có chuyện gái giết chồng đấy, bác ạ!

Ái – Tôi đọc báo cũng thấy chuyện đó.

Phú – Nhưng báo nói cũng chưa được tường hết đầu đuôi. Nguyên đôi vợ chồng ấy không bằng lòng nhau, nhưng vì hai bên bố mẹ: bên nọ ham tiền, bên kia chuộng danh giá, ép con nên lứa đôi. Bởi thế, từ khi lấy nhau, ý tình không hợp, nay cãi nhau, mai đánh nhau, kết cục thành cái bi kịch tối hôm qua đấy. Cái tội đó ai là thủ phạm? Chả phải cả cha mẹ đôi bên là gì?

Ái – Bác nói chính hợp ý tôi. Thôi tôi xin kiếu, để bác đi nghỉ.

Ái đứng dậy.

Phú cũng đứng dậy.

Phú – Bác hãy thư thả...

Rồi đưa bạn ra cửa.

Sen thứ X
Kỷ Phú, cô giáo Quí

Cô Giáo ra, tay bưng tách cà phê.

Cô Giáo *(Lại gần Phú, tay quàng cổ)* – Tôi pha cà phê cậu xơi đây.

Phú *(Nhìn cô Giáo cười)* – Mợ ngoan quá!

Phú vuốt ve cô Giáo... cầm tách cà phê uống

– Thôi, còn nửa tách phần mợ.

Cô Giáo – Cậu uống cả đi, tôi không muốn uống.

Phú – Mợ nhọc công pha mà tôi uống một mình hay sao? Mợ uống đi cho tôi bằng lòng.

Cô Giáo – Tôi không muốn uống nên chỉ pha có một tách để cậu xơi. Thôi cậu xơi nốt đi, chứ uống nửa tách chả bõ tanh miệng.

Phú uống nốt.

Phú *(Cười)* – À, hôm nay tôi có viết thư sang Tây, mua cái này cho mợ, chắc là mợ thích lắm!

Cô Giáo – Cậu gửi mua gì thế?

Phú *(Cười)* – Tôi đố mợ đoán ra.

Cô Giáo *(Nghĩ)* – Tôi chịu không thể đoán được.

Phú *(Cười)* – Tôi gửi mua hai bộ quần áo trẻ con.

Cô Giáo – Mua quần áo trẻ con làm gì?

Phú – Sao mợ lại hỏi để làm gì? Để nay mai ta có con cho nó mặc.

Cô Giáo – Cậu lo xa quá, tôi đã thấy gì đâu!

Phú – Tôi biết mợ thích sa tanh nên tôi gửi mua cả sa tanh thực tốt, để nay mai hết trở mợ may mà mặc...

Tay vỗ đầu

Sao mà chóng mặt quá!... Hoa cả mắt... Tối sầm cả mặt... Thôi, tôi đi nằm đây.

Cô Giáo đỡ Phú vào buồng.

Sen thứ XI

Bộc lấp ló ở cửa sau, rón rén vào, tay cầm dao sáng quắc.

Bộc *(Một mình)* – Họ mưu mô hại thầy ta, hiểm độc thật!... Nhưng ta đã biết, khi nào ta để họ yên...

Bộc nấp gần cửa buồng ngủ.

Ta nấp ở đây, lát nữa cô tất ra đón thằng chiệc, bấy giờ ta lẻn vào buồng, thằng chiệc động đụng là ta sửa...

Một lát, cô Giáo ra, bộc lẻn vào buồng.

*

Sen thứ XII
Cô giáo Quí, *sau* Ả Quay

Cô Giáo – Hắn ngủ say quá rồi. Hôm nay nhà vắng, ta lại cho hắn uống thuốc mê tất là xong việc.

Ả Quay *(Vào)* – Hắn đâu?

Cô Giáo *(Chỉ)* – Trong buồng

Ả Quay – Cho hắn uống thuốc rồi chứ?

Cô Giáo gật

Thằng bộc đâu?

Cô Giáo – Sai về Sơn...

Ả Quay – Xong rồi. Hôm nay hắn phải chết!

Ả Quay bước vào buồng.

Cô Giáo *(Níu lại)* – Tôi trông cậu dữ quá, tôi sợ lắm!

Ả Quay – Việc gì mà sợ?

Cô Giáo – Thế ngộ tiết lộ ra thì sao?

Ả Quay – Tiết lộ thế nào được? Không có thương tích gì thì đến Bao Công sống lại cũng không tra ra được!

Cô Giáo ngần ngừ, Ả Quay giật ra, bước vào... Cô Giáo chạy theo nắm lại.

Ả Quay – Thế nào?

Cô Giáo – Thôi, cậu đừng giết hắn nữa, tội nghiệp!

Ả Quay *(Làm mặt dỗi)* – Càng hay! Thế tôi xin kiếu bà. Từ nay không bao giờ bà thấy mặt tôi nữa.

Ả Quay bước ra đến cửa.

Cô Giáo *(khẽ gọi)* – Này cậu!

Ả Quay *(Trở vào)* – Mình có yêu tôi không?

Cô Giáo gật

– Mình có muốn trăm năm cùng tôi không?

Cô giáo gật

– Còn hắn thì tôi có lấy được mình không?

Cô Giáo lắc

– Thế thì hắn phải chết!

Ả Quay bước nhanh vào buồng... Cô Giáo chạy theo không kịp hốt hoảng ngồi phịch xuống ghế, ôm mặt khóc.

*

Trong buồng có tiếng xô xát nhau.

*

Sen Thứ XIII
Cô Giáo, Ả Quay, bộc

Ả Quay trong buồng ra, một tay cầm dao, một tay bóp cổ bộc, lôi ra.

Cô Giáo trông thấy thất kinh, ngẩn người, run lập cập.

Ả Quay để dao, lấy khăn tay nhét đầy miệng bộc, rồi lấy khăn trói giật cánh khuỷu tay... Tìm không thấy cột, phải trói vào chân giường.

Ả Quay – Sao mợ bảo đã sai nó về Sơn rồi?

Cô Giáo *(Run)* – Tôi... có sai... nó... mà!

Ả Quay *(Nghĩ một lát)* – Tôi hiểu rồi!

Ả Quay lại trở vào buồng.

Bộc lấy đầu ra hiệu cho cô Giáo ý bảo rằng: Cô chớ để cho hắn giết chồng đi, mà trời đất không chứng đâu... v.v...

*

Trong buồng nghe có tiếng "ú, ứ... ự... ự... ự...

Bộc

Mặt đỏ hầm hầm, vùng đứng phăng dậy, chạy lôi cả mễ, đổ cả giường, khăn tay ở miệng văng ra.

Nó giết mất thầy tôi rồi!

Màn hạ thật nhanh, bộc kêu dứt nhời, là màn hạ kín sân khấu.

Hạ màn

HỒI THỨ BA

Hồi này với hồi sau, bài trí y như hai hồi trên, duy cái tủ chè giữa nhà thay làm bàn thờ thầy Ký Phú: y môn quần bàn bằng vải sô trắng, bài vị, bình hương, v.v...

*

Sen thứ I
Vô danh, bộc

Khi mở màn thì bộc đang quét nhà. Độ một phút thì có tiếng gõ cửa. Bộc ra mở. Vô danh vào.

Bộc *(Vái)* – Lạy ông ạ! Ông lại đây có việc gì?

Vô danh – Ta lại hỏi xem chuyện cậu nói với ta có thật không?

Bộc – Lạy ông! Xin ông cứ chắc như nhời con. Nếu con nói sai, con xin chịu tội.

Vô danh – Đã đành như vậy. Nhưng ta vẫn còn một chút hồ nghi muốn hỏi lại cậu cho rõ. Cậu nói rằng cô Giáo sai cậu về Sơn có phải không?

Bộc – Bẩm phải.

Vô danh – Lại cho thầy Ký uống thuốc mê. Mưu mô như thế để đến tối tên khách lại giết thầy ta, phải không?

Bộc – Bẩm, chính thế. Nhưng con nghe rõ mưu gian, con không về Sơn, tối con cầm dao lẻn vào buồng thầy con. Một lát thì tên chiệc vào, con giơ dao chém nó, không ngờ nó nhanh mà khỏe quá, nắm lấy cổ con, giằng lấy dao, rồi lôi con ra bên ngoài, trói con lại. Nó lại trở vào giết thầy con.

Vô danh – Ta nghe ra rồi, nhưng ta còn nghi hai điều: một là cậu rõ mưu gian của họ, tí nữa làm hư việc của họ mà sao họ lại không đuổi cậu đi? – Hai là cậu bảo thằng

khách đến tay không thì nó làm sao cho thầy cậu chết được? Hay là cô Giáo cho chồng uống thuốc độc chăng?

Bộc – Hắn làm cách gì cho thầy con chết thì con không biết, nhưng con chắc rằng không phải cô con cho thầy con uống thuốc độc... À! Con nhớ lúc nó bóp cổ con thì trong tay nó có cái gì như cái kim khâu bì chạm vào cổ con.

Vô danh *Nghĩ một lát.*

(Vỗ đầu) – Thôi, ta hiểu rồi... nhưng sao cậu còn được ở nhà này?

Bộc – Bẩm ông, ấy cũng may cho con khéo ăn khéo nói một chút mà họ tin rằng con sẽ trung thành với họ, giữ kín chuyện cho họ. Họ đã bàn nhau chán: đuổi con tất lộ chuyện, mà giết nốt con cũng thêm nỗi khó lòng, thà rằng họ cho con thêm nhiều tiền để con im là hơn.

Vô danh *(Gật)* – Cậu nói cũng có lẽ. Họ cho cậu bao nhiêu tiền?

Bộc – Bẩm, mười đồng bạc, ạ! Con cũng chẳng tham gì tiền. Thiết gì ở cái nhà này nữa, nhưng còn thù thầy con chưa trả, cho nên con phải giả ý theo nhời họ, để tìm mưu. Lạy ông, ông là nhà làm báo, cái thế lực ông rất to, xin ông đem ngòi bút công lý mà tìm cách minh oan cho chủ con. Mười đồng bạc ấy đây, con xin đền công ông trước.

Vô danh *(Cầm lấy tiền)* – Ta nghe rõ đầu đuôi rồi, để ta giúp cho. Thấy việc bất bình là ta bênh vực, chứ tiền này là để trả cho nhà báo.

Móc túi lấy danh thiếp.

Cậu đưa cái thiếp này cho bà Giáo, ta muốn vào nói chuyện.

Bộc *(Cầm thiếp)*

– Con lạy ông, xin ông tin lời con là đủ. Ông vào nói chuyện với cô con, sợ lộ mất.

Vô danh – Không hề gì, cậu cứ cầm vào.

Bộc bất đắc dĩ phải cầm vào.

Sen thứ II
Vô danh, *sau* bộc *ra*

Vô danh *(Đánh diêm châm thuốc lá hút)* – Ta vớ được món này bở quá! Để ta bom cô ả này lấy ít xu tiêu!

Bộc *(Ra)* – Xin mời ông ngồi chơi, cô con ra ngay.

Vô danh ngồi vào bàn.

– Con lạy ông xin ông đừng để đến nỗi lộ cái mưu của con. Lạy ông, oan của thầy con mà minh ra được thì dẫu thầy con ở dưới suối vàng hẳn cũng không quên ơn ông.

Vô danh không nói gì, vẫn hút thuốc lá. Cô Giáo mặc áo đại tang ra... Vô danh đứng dậy.

*

Sen thứ III
Vô danh, cô Giáo, bộc

Cô Giáo *(Chắp tay vái chào)* – Xin mời ngài ngồi chơi. Chẳng hay ngài hạ cố tới nhà chúng tôi có việc chi dạy bảo?

Vô danh – Thưa bà, tôi nguyên là bạn thân của bác Ký, nhân vì bận việc nhà báo, nên lâu không vào thăm bác được. Tòa soạn mới cử tôi về làm phóng sự ở tỉnh này, được tin bác từ trần, lấy làm thương tiếc lắm, vội vàng lại hỏi thăm.

Cô Giáo *(Lau nước mắt)* – Tôi xin đa tạ ngài.

Vô danh – Nếu bà có muốn đăng lời báo tang thay lời cám ơn cho được thỏa vong hồn bác trai thì tôi xin giúp.

Cô Giáo – Vâng, ngài đã có lòng tử tế quá với nhà tôi như vậy, tôi xin cảm ơn.

Vô danh – Vả lại cũng chả hết bao nhiêu. Công viết thì tôi xin giúp không, còn như lời cám ơn hết độ mươi đồng, chỉ phải trả nhà báo chừng tám đồng bạc thôi.

Bộc *(Nói một mình)* – Đồ bom xu!

Cô Giáo *(Nói một mình)* – Thằng cha này kiếm chác đây! Ta mà không ưng thì nó kiếm chuyện. *(Nói to)* Xin mời ngài xơi thuốc. Còn việc ấy xin ngài giúp cho, sau tôi xin đưa tiền đủ số.

Vô danh – Thưa bà, lệ nhà báo phải trả tiền trước ạ!

Cô Giáo *(Nói một mình)* – Thôi cho hắn cho rảnh.

Đưa hai cái giấy bạc

Vâng, đây tôi xin đưa ngài cả chục, còn thừa ngài chi phí việc giấy bút và xe pháo.

Vô danh *(Bỏ tiền vào túi)* – "Nghĩa tử là nghĩa tận" chỗ anh em tôi xin hết lòng giúp. Còn hai đồng bạc lẻ tôi cho trẻ nó mang sang giả sau.

(Đổi giọng) À quên! Tí nữa thì mình quên mất một việc tối quan trọng.

Thò tay vào túi lấy ra một tờ giấy.

Có một bài lai cảo quan thiệp đến danh dự bác Ký tôi. Chỗ anh em, tôi phải đem lại cho bà xem trước.

Cô Giáo *(Có ý chột dạ)* – Chả hay về việc gì thế ngài?

Vô danh – Để tôi đọc bà nghe.

Lấy mục kỉnh đeo.

Bộc *Gãi đầu, gãi tai, nói một mình.*

– Thôi chết tôi rồi!

Vô danh *Đằng hắng đọc. Cô giáo nghe mặt tái mét.*

"Hà Đông thời sự

Nghe đâu trong một nhà kia mới diễn nên một tấn kịch rất là bi thảm.

Nghe đâu có một người làm việc, một hôm đi chơi về, ngủ "sáng không dậy", chết một cách rất bí mật.

Nghe đâu người vợ không được đứng đắn, thường vợ chồng vẫn cãi nhau luôn.

Nghe đâu người vợ có nhân tình với một anh khách lai nào đó.

Nghe đâu gian phu, dâm phụ cho uống thuốc mê, rồi giết một cách rất êm ái, khiến cho không ai nghi được.

"Ký giả còn lắng tai nghe, có tin gì lại mách độc giả chư tôn rõ".

"N.K.T. lai cảo"

Cô Giáo tái mét người, sợ quá không nói gì.

–Bà nghe đó có phải là một chuyện bịa ra để vu khống cho bà không?

Cô Giáo *(Vờ khóc bù lu bù loa)* – Khổ nhục tôi chưa! Đau đớn tôi chưa! Chồng tôi vừa chết tôi đang đứt từng khúc ruột, họ lại còn thêm điều đặt chuyện cho tôi!

Vẫn ôm mặt khóc.

Vô danh – Tôi cũng biết là chả khi nào có những chuyện đó. Đây chỉ là đứa tiểu nhân thù hằn nó bịa đặt ra đấy thôi.

Cô Giáo – Ngài đã thấu chuyện cho như thế, xin ngài vì tình nghĩa cũ, mà bỏ bài lai cảo ấy đi, đừng gửi về đăng báo.

Vô danh – Khó lắm! Tự nhiên mà bỏ đi cũng không được, vì việc này quan trọng lắm. Mà tôi biết cái người viết ra bài này cũng không phải là người vừa, chậm bài của họ đi thì tất là lôi thôi.

Cô Giáo – Thế ngài xem có cách gì ngài chỉ bảo giúp. Nhà tôi mới mất, đang bối rối quá, không biết thế nào.

Vô danh – Ấy chính vì tôi muốn vị tình giúp đỡ, nên tôi mới cho bà biết. Bà tính trò đời có việc gì không tiền mà xong đâu? Bà cho ngay cái thằng "N.K.T." này dăm ba chục bạc là êm.

Cô Giáo *(Kinh ngạc)* – Nhà tôi mới mất, tôi cũng muốn cho êm chuyện, khỏi tủi vong hồn nhà tôi. Nhưng mà tôi làm gì có nhiều tiền như thế?

Móc túi lấy hai cái giấy bạc.

– Tôi có chục đồng nữa đây, xin ngài thu xếp giúp.

Vô danh – Tôi chắc họ chả nghe đâu. Họ có nể tôi thì họ cũng lấy ba chục là ít.

Cô Giáo *(Lấy hai cái giấy bạc nữa)* – Tôi chỉ còn có một chục bạc này nữa thôi, ngài cố làm phúc lo liệu cho.

Vô danh – Thế thì ít quá... Giá chỗ tôi với bà thì thế nào cũng xong, nhưng mà đến chuyện tiền thì họ tệ quá! Nhưng mà thôi để tôi xin cố hết sức nói giúp cho bà.

Cầm bốn cái giấy bạc bỏ túi.

Tôi xin lại nhà để đi thu xếp ngay việc ấy.

Vô danh lững thững đi ra. Cô Giáo lườm theo rồi vào.

*

Sen thứ IV
Vô danh, bộc

Vô danh lững thững đi ra cửa, bộc ngoảnh nhìn lại thấy cô giáo vào rồi níu Vô danh lại.

Bộc – Thế nào thế ông?

Vô danh – Thế nào, cậu bộc?

Bộc – Ông lấy tiền của tôi tưởng ông giúp tôi phục thù cho chủ. Ai ngờ ông đem bài lai cảo lại dọa cô tôi mà lấy tiền. Ông định thế nào thì ông nói.

Vô danh *(Khoanh tay trước ngực)* – Anh này muốn giở giọng với tôi, à!

Bộc – Ông có đăng bài lai cảo ấy hay không thì ông bảo?

Vô danh *(Vẫn khoanh tay)* – Tôi không đăng thì anh làm gì?

Bộc – Tôi làm gì à? Ông phải biết cái gan thằng nghĩa bộc quyết chí phục thù cho chủ, nó to là nhường nào! Tôi nói thật, nếu ông không đăng bài lai cảo ấy, thì tôi tất phải đưa ông theo thầy tôi xuống âm ti.

Vô danh – Anh này kháu khỉnh nhỉ! *(đấu dịu)* – Nhưng ta nói đùa đấy! Ta đã bom được xu của cô Giáo rồi, thì bài lai cảo này ta cũng cứ đăng... Cậu đã bằng lòng chưa?

Bộc – Tùy ông đấy

Vô danh ra.

Sen thứ V

Bộc *một mình, sau thêm* **Thông Ái** *với thằng nhỏ*

Bộc *(Nói theo)* – Tôi cũng xin lạy bố cả nón! Bố chỉ lên mặt đạo đức giả, khéo tán ma tán mãnh để bom xu thôi!

Ngoảnh lại thấy thầy Thông Ái vào, theo sau có thằng nhỏ bưng mâm lễ vật.

Bộc *(Hớn hở vái)* – Lạy ông ạ! *Bộc đặt lễ vật lên bàn thờ.*

Ái – Bác Giáo có nhà không?

Bộc – Bẩm có ạ. *(nói riêng với Ái)* Con có một việc muốn thưa riêng cùng ông, xin ông bảo anh nhỏ con ra bên ngoài.

Ái *(Bảo thằng nhỏ)* – Cho con về trước.

Nhỏ xách mâm ra.

Bộc – Ông ơi! Ông có biết thầy con vì sao mà mất không?

Ái – Ta đi vắng vừa về, nghe thấy tin đứt từng khúc ruột! Nào ta có biết gì đâu?

Bộc – Thưa ông, con lại đàng nhà tìm ông thì ông đi vắng *(gạt nước mắt)* Thầy con chết oan, ông ơi!

Ái *(Hỏi dồn)* – Làm sao mà chết oan! Uống trái thuốc hay sao?

Bộc – Nào có phải uống trái thuốc! Vì cô con mà thầy con chết đó, ông ạ.

Ái *(Giật mình)* – Vì bác Giáo!... Thế chuyện trò đầu đuôi làm sao?

Bộc – Thưa ông, nguyên cô con phải lòng một thằng khách Minh hương, học trường Thuốc. Cô con âm mưu cùng nó mà giết thầy con đi.

Ái	*Biến sắc mặt.*
	- Mày nói có thật không?
Bộc	– Bẩm thật ạ! Thầy con có ốm đau gì đâu, hôm đi ăn cỗ cưới với ông về cô con pha thuốc mê vào cà phê cho thầy con uống, rồi đêm đưa thằng Á Quay vào giết thầy con.
Ái	*(Trợn mắt)* – Phải rồi! Đồ voi giấy! Chúng nó đâu? Ta phải băm nhỏ chúng nó ra mới đỡ giận!
Bộc	– Xin ông bớt nóng nẩy, sợ việc hư. Thằng chiệc cứ đến tối nó mới vào nhà, nó mạnh bạo dị thường, ông khó mà làm gì được nó.
Ái	– Ừ, thằng này nói cũng có lý. Khách thường đứa nào cũng biết năm ba miếng võ. Nhưng ta muốn giết cho được đứa gian phu, dâm phụ ấy thì làm thế nào? *(gãi tai)* Tức quá!
Bộc	– Ông giết họ ngộ tiết lộ ra thì làm sao?
Ái	*(Cười)* – Ta nào phải người sợ chết! Ta giết được cả hai đứa, lấy gan tế bạn ta, rồi ta thú tội trước công môn để quan muốn xử sao thì xử.
Bộc	*(Mừng rỡ)* – Ông quyết như thế, con lấy làm phục lắm. Con mà còn ở nhà này là trí đã định báo thù cho thầy con, con mới nghe.
Ái	– Thế thì giỏi lắm!
Bộc	– Vậy con xin giúp ông một tay. Con có kế này, xin phép ông cho con nói.
Ái	– Được! Cậu cứ nói ta nghe.
Bộc	– Con xem chừng một mình ông hay một mình con cũng khó mà địch được nó. Vậy thì tối nay chừng chín giờ ông đến đây, hắn đang ngủ, hai ông con ta xông vào trói hắn lại, hô hoán lên lấy chứng hàng xóm, đi báo sen đầm, rồi làm đơn thưa quan. "Sát nhân giả tử" mình không phải giết hắn mà hắn cũng phải chết.
Ái	*(Gật)* – Ừ, nghe cậu nói cũng thông đấy.

Bộc – Tuy ông con mình không định giết hắn, nhưng ông đến cũng nên cầm sẵn một con dao, phòng khi có sinh biến chăng.

Ái – Nhưng tối ta đến thì ta làm thế nào mà vào được?

Bộc *(Móc túi lấy chìa khóa)* – Con có chìa khóa cửa trước đây, chín giờ ông đến ông cứ mở mà vào, hắn hay đi ngủ sớm lắm.

Ái *(Cầm chìa khóa)* – Thế thì hay lắm rồi. Bây giờ cậu vào nói với bà Giáo rằng có ta đến viếng.

Bộc *Vâng nhời vào.*

*

Sen thứ VI
Thông Ái, cô giáo Quí, bộc

Ái ngồi xuống ghế, có dáng suy nghĩ. Một lát cô Giáo ra.

Ái *Đứng dậy cúi chào* – Lạy bác!...

Cô Giáo – Không dám, lạy bác!...

Cô Giáo ngồi giường, ôm mặt khóc nức nở, kể lể.

Ối anh ôi là anh ôi! Anh đi đâu mà bỏ tôi một thân một mình, anh ôi!...

Ái – Thôi bác khóc lóc làm gì?...

Cô Giáo vẫn ôm mặt kể lể.

Ối anh ơi là anh ôi! Anh nỡ lòng nào... vợ chồng như đũa có đôi... đang vui vẻ cùng nhau, anh đi anh bỏ tôi bơ vơ... Tôi biết trông cậy vào ai bây giờ.. anh ôi là anh ôi!

Trong khi ấy Ái nhìn một cách rất khinh bỉ... sau đứng dậy lấy hương châm, cầm vừa khóc, vừa nói...

Trong khi Ái khấn bạn thì cô Giáo vẫn khóc nhưng mà kể lể nhỏ thôi.

Ái – Bác ôi! Vài hôm trước đây, bác vừa cùng tôi trò chuyện, nay đã kẻ mất người còn, tấm lòng xót

thương nói sao cho xiết! Có ngờ đâu rằng bác mới ngoài hai mươi tuổi, nho nhã ôn hòa như thế, mà cái chết oan nghiệt kia nó đã đem bác mất đi...

Ái còn đang khấn, nhưng cô Giáo lại kể lể to lên lấp đi.

Cô Giáo – Ối anh ôi là anh ôi!... Những tưởng cùng nhau trăm tuổi, ngờ đâu anh vội anh bỏ tôi anh đi... khiến cho tôi đứt từng khúc ruột!... Tôi đến phải chết theo anh mất, anh ôi là anh ôi!

Ái khóc bạn xong, cắm hương vào bình hương, vái bạn, bước ra.

Ả Quay ngoài cửa bước vào thấy có người lại ra...

Ái – Thôi, bác ơi! Bác trai tôi chẳng may thất lộc đi rồi. Vợ chồng ai chả thương xót, nhưng khóc cũng chẳng lấy lại được. Bác nín đi, để cho tôi nói vài câu chuyện.

Cô Giáo *Lau nước mắt, nín.*

Ái – Bác Ký tôi đau yếu làm sao mà mất? Tôi vừa đi vắng có vài hôm, mà về đã thấy nói bác mất rồi...

Cô Giáo – Có đau yếu gì đâu! Hôm đi uống rượu với bác về, chừng phải cảm, kêu nhức đầu, chóng mặt, người cứ lạnh ngắt đi, nói mê nói hoảng rồi đêm thì mất.

Ái – Thế bác mời ông lang nào cho bác Ký tôi?

Cô Giáo *(Luống cuống)* – Ấy... nào đã kịp thuốc men gì đâu! Tôi cứ tưởng phải cảm xoàng thôi, luộc trứng đánh gió, mấy đồng bạc đen sì cả lại, tưởng là đỡ, không ngờ... *(lại khóc)* Ối ông trời ơi! Ông độc địa làm chi mấy!

Ái *(Đứng dậy)* – Nghe tin bác mất, gọi là đến viếng... Thôi lạy bác!

Cô Giáo *(Đưa trầu)* – Không dám, cảm ơn bác... Mời bác xơi miếng trầu...

Ái cầm trầu, chào lượt nữa rồi ra, bộc vào.

*

Sen thứ VII
Cô giáo Quí, Ả Quay

Cô Giáo (*Nhìn đồng hồ*) – Gần tám giờ rồi mà cậu Ả Quay chưa vào.

Ả Quay vào

– Sao hôm nay cậu vào trễ thế?

Ả Quay – Tôi vào đã lâu, nhưng thấy có khách tôi phải lánh mặt một chút... Ai thế mợ?

Cô Giáo – Đấy là ông Thông Ái, bạn thân hắn đến viếng hắn đấy... À này, ban nãy có một nhà nhật trình đến đây.

Ả Quay (*Ngạc nhiên*) – Nhà nhật trình! Nhà nhật trình đến đây làm gì?

Cô Giáo (*Đưa danh thiếp*) – Cậu xem danh thiếp đây này.

Ả Quay (*Cầm thiếp đọc*) "Vô danh, Bắc kỳ Thời báo, Hà Đông phóng sự".

– Họ đến đây có việc gì?

Cô Giáo – Bom xu chứ làm gì! Tôi phải mất cho hắn ba chục đồng kia đấy!

Ả Quay (*Giật mình*) – Sao mà mợ khờ thế. Một viên phóng sự tỉnh xép này có thế lực gì mà mợ phải cho nó lắm tiền như thế! Rõ hoài quá!

Cô Giáo – Cậu không biết, nó rõ hết chuyện mình...

Ả Quay (*Ngạc nhiên*) – Nó rõ hết chuyện mình! Làm sao mà nó biết được! Chuyện mình duy chỉ có chúng mình với thằng bộc... Hay là thằng bộc?

Cô Giáo – Không có lẽ. Mình đã cho nó nhiều thế là sướng mê đi... Tôi chắc nó không nói đâu.

Ả Quay – Nhưng mà cứ hỏi nó xem... Ngộ nó vui chuyện buột mồm nói với ai chăng.

Cô Giáo (*Gật đầu*) – Bộc!

Bộc (*Ở trong nhà*) – Dạ!

Bộc ra.

*

Sen thứ VIII
Ả Quay, cô Giáo, bộc

Cô Giáo – Thằng này muốn chết! Sao tao đã hậu đãi mày như thế mà mày còn dám đi nói chuyện để cho Vô danh hắn biết?

Bộc – Thưa cô, con có dám nói với ai đâu!

Cô Giáo – Thế sao hắn biết?

Bộc – Thưa cô, thật con không nói. Con mà có nói với ai thì trời đánh con!

Cô Giáo – Chuyện đó chỉ có tao, thầy mày đây với mày biết mà thôi, mày không nói sao lọt ra đến ngoài được? Thằng này có roi thì mới xưng!

Đứng dậy tìm roi.

Ả Quay *(Nói nhỏ)* – Mình đừng nóng đánh nó, gắt mà lộ chuyện mất. Phải ôn tồn mới được *(nói to)* Thôi mợ, mợ để tôi hỏi nó xem.*(hỏi bộc)* Thật con không nói hay sao?

Bộc – Thưa thầy, thật con không nói. Thầy cô đãi con tử tế quá, cho con bao nhiêu là tiền, khi thầy con còn sống có bao giờ cho con nhiều tiền thế? Con có phải đứa bạc bẽo đâu mà con được ăn lại còn đi nói.

Ả Quay – Ừ, mà nó nói phải đấy. Nhưng không biết làm sao hắn lại rõ chuyện?

Bộc – Thầy con tự dưng mà mất, tài nào thiên hạ khỏi dị nghị. Hắn đến bắt nọn cô con, cô con thật thà tin hắn, cho hắn tiền, chứ con chắc chẳng ai biết gì hết.

Ả Quay – Phải rồi, mình mắc lừa hắn mất rồi!

Cô giáo ngẩn ngơ.

– Thôi cho con xuống nhà dưới, dọn dẹp đi.

Bộc ra.

*

Sen thứ IX
Ả Quay, cô Giáo

Ả Quay – Thế mình nhận với hắn rằng có chuyện ấy ư?

Cô Giáo – Ai dại gì mà nhận. Tôi bảo rằng đấy là họ thù hằn đặt điều ra thế, nhưng tôi không muốn để đến có chuyện lôi thôi mà tủi vong nhà tôi.

Ả Quay – Ừ, thế thì được! Mất ba chục đồng cũng chả làm gì, nhưng không lộ chuyện là may. Từ nay mợ chớ nên nhầm như thế nữa, các nhà làm báo người ta đứng đắn, chứ không bậy bạ như thằng Vô danh ấy đâu.

Cô Giáo – Thằng bộc nó nói mà có lẽ thế thật! Hoài của, mình mất mấy chục đồng bạc toi!

Ả Quay – Mợ đưa chìa khóa để tôi khóa cửa rồi ta đi ngủ cho sớm.

Cô Giáo đưa chìa khóa. Ả Quay đi khóa cửa trước.

Cô Giáo *(Lại đưa chìa khóa nữa)* – Cậu khóa cả cửa sau lại!

Ả Quay – Mọi khi vẫn không khóa cửa sau kia mà?... Nếu khóa cửa sau thì sáng mai mình lại phải dậy sớm mở cho thằng bộc lấy ấm pha nước hay sao?

Cô Giáo – Nghe như tối hôm qua xóm dưới có trộm, nên mình nên khóa cả cửa sau mới được.

Ả Quay cầm chìa khóa, khóa cửa sau.

Cô Giáo vặn nhỏ đèn, rồi cùng vào buồng.

*

Sen thứ X

Sân khấu trống không trong hai ba phút đồng hồ.. Ái mở cửa, tay cầm dao, rón rén bước vào... đứng nhìn khắp buồng... lại đóng cửa lại bước vài bước...

Ái – Quái! Thằng bộc hẹn đợi mình đây mà!

Vào đứng nấp gần bàn thờ.

Ta đợi hắn đây một lát!... Oan oan tương báo! Hôm nay ta quyết bắt cho được quả tang, cho cả hai đứa bị xử tử, ta mới đỡ giận...

Lặng yên một phút đồng hồ. Rón rén bước ra ngoài nhìn cửa sau.

Quái! Thằng bộc này mới lạ chứ! *(xem đồng hồ)* Chín giờ năm phút rồi!... À mà ta xuống bếp xem hắn làm gì nào.

Rón rén bước đến cửa sau: cửa khóa không mở được.

Có tiếng động cửa, Ái lắng tai nghe...

À! ra cửa khóa! Có dễ tại khóa cửa mà nó không lên được đây!

Nghe có tiếng cạy cửa...

Phải rồi, thằng bộc cạy cửa... Ta ra hiệu cho nó biết ta đã đến rồi...

Ái gõ ba cái... Bên trong cũng gõ lại ba cái.

Chính hắn rồi! Nhưng làm thế nào mà mở được cái cửa này? À phải, cái chìa khóa hắn đưa cho ta mở cửa trước, ta thử lấy mở cửa này, may có được chăng...

Móc túi lấy chìa khóa mở nhưng không được.

Không được!... Tức quá!... Làm thế nào bây giờ?...

Trong buồng có tiếng giày... Ái lắng tai nghe, rảo bước nấp ngay gần cửa buồng...

*

Sen thứ XI
Thầy Thông Ái, cô giáo Quí

Cô Giáo *(Bước ra ngáp)* – Thằng phải gió! Nó quên để bô cho người ta!

Cô Giáo bước được vài bước thì Ái xông theo, tay trái túm tóc, tay phải cầm dao kề cổ cô Giáo.

Ái – Hễ kêu là ta giết liền!

Cô Giáo *(Hết vía chắp tay lạy)* – Con... lạy... quan lớn!... *(nhận ra Ái)* Ra... bác Thông!... Bác muốn lấy... bao nhiêu tiền...

Ái *(Giận lắm không để nói hết)* – À! Con mạt kiếp này! Mi tưởng ta đến đây để bắt cóc mi hay sao? Tội mi những thế nào thú ngay không thì ta đưa lưỡi dao vào họng chết quay ra bây giờ!

Cô Giáo *(Run)* – Lạy bác, tôi có làm gì đâu!

Ái – À! Mi còn chối à! Mi tưởng ta không biết hẳn, úi chà mặt kìa! Thế kia mà đi giất giai về giết chồng kìa! Còn chối nữa thôi!

Cô Giáo – Lạy bác, nhà tôi chẳng may mất đi... hư hư... tôi đang đứt từng khúc ruột... Hư!... Hư! Bác chớ nghe ai mà oan tôi lắm bác ơi!... Hư!... Hư!...

Ái *(Cười gằn)* – Khen cho mi gái đĩ già mồm thiệt! Này ta bảo, chính bác Ký hiện hình về khóc lóc kể lể cho ta nghe, đầu đuôi ta đã rõ hết cả.

Ái nói đến chỗ "hiện hình về", cô Giáo có dáng sợ hãi rùng mình...

Bay tưởng giấu được cả ông trời à!

Cô Giáo *(Khóc)* – Hư!... Hư!... Oan tôi lắm bác ơi!... Hư!... Hư!.

Ái *(Cười gằn)* – Oan!... thằng Ả Quay nằm sờ sờ trong buồng kìa mà còn leo lẻo!...

Cô Giáo kinh ngạc, run lập cập:

Ái nghiến răng, giơ dao toan chém.

Đáng lẽ ta giết tươi ngay mi, lấy gan tế bạn ta, nhưng ta hãy để tội mi đó!

Lấy khăn tay nhét vào mồm cô Giáo. Lấy khăn chít đầu cô Giáo, trói giật cánh khuỷu lại, trói vào chân giường, cùng một chỗ và cũng y như Ả Quay trói Bộc hôm trước.

Mi hãy đợi đây, để ta vào trói nốt thằng chiệc lại, gô cổ điệu cả chúng bay lên quan, cho chúng bay chết...

Ái cầm dao hăm hở vào buồng... Có tiếng xô xát nhau.

*

Sen thứ XII

Cô Giáo *bị trói ở chân giường, sau* **Thông Ái,** *rồi* **Ả Quay**

Ái *(Trong buồng)* – À, thằng này giỏi! *Một lát*
Nó giật mất dao tôi rồi! *(Một lát)*
Trời ôi! Đau chết đi mà thôi! *(Một lát)*
Nó đâm trúng ngực tôi rồi!

Một lát, Ái trong buồng chạy vút ra, bước lảo đảo, quần áo mặt mũi đầm đìa những máu, con dao đâm sâu vào ngực...

Cũng lúc đó thì Bộc xô cửa sau ầm ầm...

Ả Quay, quần áo ngủ, người cũng có ít máu, đuổi theo ra...

Ái lảo đảo bước đến gần cô Giáo, nghiến răng, nhăn mặt, rút dao dang thẳng cánh chém cô giáo, nhưng sức đã yếu, dao chém sượt qua vai...

Cô Giáo *(Kêu la)* – Chết tôi rồi!

Rồi ngã gục xuống... Ả Quay nhẩy sổ đến, đánh một cái cẳng tay cực mạnh vào cổ Ái, Ái ngã chết ngay...

Ngay lúc bấy giờ, cửa sau bật văng ra cả hai cánh.

Bộc tay cầm dao xông đến chém Ả Quay... Ả Quay né người tránh được, tay trái nắm ngay lấy tay phải Bộc, tay phải dằng ngay được con dao, xoay lại đâm vào ngực Bộc, Bộc ngã quay xuống chết tươi. Sen này phải diễn rất nhanh, không chút ngượng nghịu, khiến cho người ngồi xem phải kinh sợ.

*

Màn bắt đầu từ từ xuống từ khi Ái ngã, đến khi Bộc ngã là màn vừa kín sân khấu.

Hạ màn

HỒI THỨ TƯ

Sen thứ I

Á Quay *Một mình, xem đồng hồ*

– Một giờ!... Có đời nhà ai đàn bà đi chơi đêm, một giờ sáng chưa về không!...

Á Quay ngáp, khuỷu tựa bàn, tay tì trán, một lát ngẩng lên.

Có tiếng xe đỗ... "en" [1] về đây rồi!

Ra mở cửa, lại lững thững vào.

Không phải. Bên hàng xóm họ đi xem hát về...

Đi đi lại lại.

Ta cũng tưởng giết Ký Phú đi rồi, là ta được tự do, hết sức thỏa thích với người yêu... Ai ngờ trước kia "en" đằm thắm bao nhiêu thì hình như nay "en" lạt lẽo bấy nhiêu!... Cứ tối ta vào thì chỉ là để coi nhà cho "en" để "en" đi đánh bạc... Mà ta biết "en" đã lâu, "en" không phải là người vô tình... Thế là làm sao?

Đi đi lại lại... sau ngồi xuống...

Một lát.

À, phải rồi, có khi chồng "en" mới chết, cái tử khí kia nó làm lạnh mất ái tình chăng!... *(đổi giọng)* Có lẽ nào ta lại chịu thế này mãi!... Để hôm nay "en" về, ta bảo "en" phải chừa thói cờ bạc, nếu "en" cứ đi thì ta nhất quyết không vào đây làm gì nữa.

Một lát không nói gì... Vô tình tay cầm quyển sách để trên bàn... vô tình giở ra, đọc.

Những quân canh ngục vui mừng
Đầu trâu mặt ngựa dăng dăng hai hàng.

---

1. "En" gốc ở chữ Pháp, "elle", nghĩa là nàng ấy. Tiếng mới này, tình giới hay thông dụng lắm.

Chúa trông vào chốn ngục đường,
Gió tanh hơi thấu đến sương lạnh lùng!
Tối tăm ngày cũng mịt mùng
Quân tù éo óc đứa trong đứa ngoài.
Chúa mới hỏi sứ từng nhời,
Chẳng hay tội nghiệp những người ấy sao.
Thanh y dẫn lại thấp cao
Tội gì cũng có xiết bao ngục tù.
Kìa ngục đem ném vạc dầu,
Xác người nhừ nát từ đầu đến chân,
Dưới thời lửa đốt cháy ran
Dầu sôi, người khóc muôn vàn khổ thay!
Vì trên trần thế tội đày,
Trong lòng hiểm độc sâu cay ai tày!
Vì chưng trút bỏ bào thai,
Gian dâm bắt tội cả hai đứa cùng.

Giật mình, ngẩn người suy nghĩ...

Có tiếng gõ cửa, đứng dậy mở.

*

Sen thứ II
Ả Quay, cô giáo Quí

Cô Giáo về, mặt phờ phẫn, buồn rầu... ngồi phịch xuống ghế, người thừ ra...

Ả Quay cũng ngồi ghế, nhìn cô Giáo...

Ả Quay *(Khẽ hỏi)* – Thế nào? Hôm nay mình được hay thua?

Cô Giáo – Xúi quẩy quá! Suốt đêm đỏ như gấc, tưởng đã vớ được đến bạc trăm, thế mà chỉ khát nước có một tiếng đồng hồ mà mất sạch.

Ả Quay – Thế là hôm nay hòa chứ!

Cô Giáo – Hòa phải gió! Mất bảy chục đồng!

Ả Quay *(Giật mình đứng dậy)* – Mất bảy chục đồng! Thế ra có bốn hôm, mợ thua luôn hai trăm bạc!

Cô Giáo – Cờ bạc thua được là chuyện thường, nay thua mai gỡ chứ có lo gì!

Ả Quay – Thôi, tôi xin mợ đi. Hôm nào mợ cũng nói gỡ, mà chỉ thấy gỡ vào. Từ tối mai thì xin mợ ở nhà.

Cô Giáo – Cậu cứ để cho tôi đi, hôm nào gỡ lại hết bạc thua thì tôi xin thôi.

Ả Quay – Điều ấy thì tôi can mợ. Từ nay mợ nên bỏ cái tính cờ bạc ấy đi. Cờ bạc đã hại người, lại hại cả của, chơi làm gì! Kìa mợ mới thức có mấy đêm mà mặt phờ ra, mắt lõm lại da sạm đi...

Cô Giáo ngáp, sau ngủ gật.

Cờ bạc mất ăn mất ngủ, đa mang làm gì? Có thế mà thôi đâu, biết bao nhiêu người tan cửa nát nhà vì cờ bạc? Biết bao người khuynh gia bại sản về cờ bạc? Ngay như cô Phán, mới thua luôn có ba hôm mà bây giờ đìa ra, hoa, hột, nhẫn, xuyến cầm hết, vợ chồng dằn vặt lẫn nhau, điếc tai hàng xóm! Lại mợ ấm Ba mới cực chứ! Ra Hà Nội đánh ích xì, phải bắt giải xuống cẩm! "Một xâu dài" diễu qua hàng phố! Rõ nhục nhã cha mẹ! Xấu hổ chồng con! Đấy mợ xem...

Bây giờ Ả Quay mới biết cô Giáo vẫn ngủ gật – dẫm mạnh chân đứng dậy.

Cô Giáo giật mình thức dậy, tay dụi mắt.

Trời ôi! Người ta nói thì chẳng nghe, ngồi ngủ gật! Cờ bạc đã sướng chưa?

Cô Giáo – Thế nào! Cậu định mỉa tôi đấy phải không?

Ả Quay – Tôi lấy nhẽ phải mà bảo mợ chứ mỉa gì... Mợ thử nghĩ mà xem tôi giết ba mạng...

Cô Giáo giật mình...

... mới được tự do cùng mợ, tưởng được thỏa lòng, ai ngờ cứ tối tối tôi vào thì mợ đi đánh bạc, tôi vào đây có phải là để coi nhà cho mợ đâu!

Cô Giáo – À, thế ra cậu nhẫn tâm thật! Chồng tôi vừa chết được mấy hôm mà cậu muốn tôi ăn nằm ngay với cậu hay sao?

Ả Quay *(Cười gằn)* – Ái chà, mợ đạo đức nhỉ!

Cô Giáo *(Đấu dịu)* – Vâng, cậu là chồng cậu mắng sao mà tôi chả phải chịu. Nhưng mà từ hôm hắn chết, rồi lại Thông Ái với thằng bộc chết, trong bụng tôi nó cứ buồn bã làm sao ấy... Tôi cũng mong như cậu rằng cái bướu kia mà cắt đi thì tha hồ mà thỏa thích cùng cậu, ái tình chan chứa mặn nồng! Thế mà không. Cái lửa tình trong cặp mắt cậu, trong lòng tôi hình như lấy cái tử khí kia mà lạnh ngắt! Nào có phải một tôi, cậu cũng thế kia mà! Xưa kia chuyện trò đằm thắm mặn mà biết bao nhiêu! Thế mà mấy tối hôm nay tôi ở nhà với cậu, chỉ vẩn vơ những chuyện nắng, chuyện mưa, chuyện gió, chuyện bão... nhạt nhẽo lạnh lùng quá đỗi, hình như hồn hắn vẫn phảng phất đâu đây vậy... Cũng bởi tôi muốn quên hẳn chuyện ấy, nên mới tìm cách giải khuây, không thua thất... Thôi, tối mai cậu cho tôi dăm chục nữa, tôi đi gỡ, được thua tôi cũng xin chừa.

Ả Quay *(Đứng dậy)* – Mợ tưởng tôi còn nhiều tiền lắm sao! Mợ thử tính xem từ khi tôi biết mợ, mợ tiêu của tôi bao nhiêu rồi không? Chỉ tính ngay từ hôm hắn chết: làm ma cho hắn mợ lấy một trăm, cho thằng Vô danh ba chục, thằng bộc một chục, lễ quan Án ba trăm... có non bẩy trăm đồng của tôi không? Này tôi bảo thật cho mợ biết! Nếu tối mai mà mợ còn đi thì tôi quyết không vào đây làm gì nữa đâu.

Cô Giáo *(Cười gằn)* – Cậu vì tôi mà thua thiệt lắm nhỉ! Này tôi nói thật: Cậu giết chồng tôi, thì cậu phải làm ma cho chồng tôi, cậu sợ tội thì cậu phải lót tiền cho thằng bộc, cho thằng Vô danh, cho quan Án; vì cậu giết chồng tôi, tôi buồn, tôi bực, cậu phải có tiền cho tôi đi đánh bạc!... *(cười gằn)* Cậu giết chồng tôi, cậu lại dọa bỏ tôi, cậu không vào với tôi nữa... Dễ nhỉ! Này, này cậu ơi! Từ mai thì không những tối cậu mới vào cùng tôi, mà ngày cậu cũng phải ở luôn với tôi nữa. Nếu cậu không thế, thì tôi quyết đi tố cáo rằng cậu giết chồng tôi đó!

Ả Quay – Mợ giết chồng mợ, chứ ai giết!

Cô Giáo – Chính tay cậu giết chồng tôi!

Ả Quay – Mợ giết đấy! Nếu mợ không dùng cái sóng khuynh thành kia mà làm mê tôi thì khi nào tôi phạm đến tội ác ấy.

Cô Giáo – Chính cậu giết chồng tôi!

Ả Quay – Mợ giết mà! Mợ khóc lóc mợ bảo tôi: "Tôi không bỏ được hắn mà lấy mình thì tôi chết mất thôi!". Có phải là mợ xui tôi giết hắn không?

Cô Giáo – Chính tay cậu giết! Cậu sắp vào buồng tôi, tôi đã níu cậu lại, cậu giật tôi ra mà vào giết chồng tôi.

Ả Quay – Thế tôi đã quay đi ra mợ lại gọi tôi lại, chủ ý mợ chả là xui tôi giết hắn hay sao?

Cô Giáo – Chính cậu giết!

Ả Quay – Thôi thì tội cả đôi ta. Sao mợ không chịu nhận ngay một phần tội cho xong?

Cô Giáo – Tôi có giết ai mà có tội?

Ả Quay – Thế mà mợ giết đấy! Này, mợ không tin thì tôi đi thú cả với ông Sen, rồi xem tội ai nào?

Cô Giáo – Cậu không phải dọa! Cậu nhát như cáy, ai còn lạ gì! Cậu đi đi xem nào!

Ả Quay – Rồi tôi đi cho mợ xem!

Cô Giáo – Đi thì đi ngay đi, dọa già dọa non mãi!

Ả Quay – Mợ ở nhà một mình không sợ à?

Cô Giáo – Tôi sợ hay không mặc tôi. Cậu giỏi cứ đi xem nào.

Ả Quay *(Vẫn ngồi)* – Tôi đi cho mà xem! Để cho hắn hiện về bóp cổ cho như hôm trước!

Cô Giáo rùng mình.

Thật mợ không sợ à?

Cô Giáo *(Đánh bạo)* – Cậu có sợ thì ở nhà, tôi không sợ gì hết!

Ả Quay *(Bất đắc dĩ đứng dậy)* – Để tôi đi cho mà xem!

Ả Quay ra...

Cô Giáo nhìn theo... Một lát, có ý sợ, ra cửa ngó.

*

Sen thứ III

Cô Giáo *một mình*

Cô Giáo *(Gọi)* – Này cậu!... Cậu trở lại tôi bảo đã!

Gài cửa, rồi vào.

Thế là ta còn trơ một mình!... Ngộ hắn hiện về như hôm trước thì làm thế nào?... Tại ta làm già quá!... Thôi chết rồi! Chuyện vỡ ra thì ta chắc cũng có tội!... Biết ta không thách cho xong!... Thôi thế thì chết!

Có tiếng gõ cửa. Cô Giáo hoảng hốt.

Trời ôi! Hắn hiện hồn về thật kia rồi! Tôi biết làm sao bây giờ?

Ả Quay *Ở ngoài gọi to.*

– Mở cửa cho tôi với!

Cô Giáo *Hoảng hốt, vái lấy vái để...*

– Tội lạy vong hồn cậu! Sống khôn chết thiêng, đã trót nhỡ ra cơ sự thế này, thôi thì cậu đừng về dọa em nữa!

Ả Quay *Ở ngoài gọi to hơn.*

–Mở cửa cho tôi với! Mau lên!

Cô Giáo – À! Tiếng cậu Ả Quay...

Ra mở.

*

Sen thứ IV

Cô giáo Quí, Ả Quay

Ả Quay ngơ ngác bước vội vào.

Cô Giáo – Sao về chóng thế!

Ả Quay *(Lắc đầu)* – Tôi không sao mà đi đến nơi được.

Cô Giáo – Tôi đã biết mà! Cậu chỉ dọa dẫm thôi, nhưng tôi nào phải người sợ.

Ả Quay – Không phải tôi sợ gì luật pháp mà không dám đi đến sở Sen đầm, nhưng mà hắn...

Cô Giáo *(Giật mình)* – Làm sao?

Ả Quay – Hắn cứ theo tôi!

Cô Giáo có ý hoảng hốt, nhìn trước nhìn sau, đứng gần sát Ả Quay.

Hắn cứ theo tôi hoài! Tôi đi thong thả, hắn đi thong thả, tôi rảo bước, hắn cũng đi nhanh, sau tôi sợ quá chạy về, hắn cũng chạy theo cho tới cửa...

Phú *Hiện hình trên bàn thờ* [1]

Cô Giáo *Rú lên, trông bàn thờ, níu lấy Ả Quay*

– Hắn kia kìa!

Ả Quay cũng xanh mặt, lùi lại mấy bước. Phú biến đi.

Ả Quay – Hắn lại biến đi rồi!... Ban nãy ở ngoài phố thì không trông thấy hắn, mà vẫn nghe tiếng chân hắn bước, chân hắn chạy, ghê quá! *(Có tiếng sột soạt trong buồng... Ả Quay và cô Giáo sợ quá).*

Ả Quay *(Bước ra cửa)* Thôi, tôi đi ra đây...

Cô Giáo *(Chạy theo níu lại)* – Cậu định bỏ chết một mình tôi đây sao?

Ả Quay – Tại tôi cứ ở đây với mợ nên hắn ghen mà không đi dứt đấy. Tôi mà ra rồi tất hắn không quấy nhiễu nữa đâu.

Trong buồng có tiếng mèo kêu.

Cô Giáo – À ra con mèo bị nhốt trong buồng, nó cào cửa đòi ra đấy. Cậu mở hộ cửa buồng cho nó ra.

Ả Quay – Mợ vào mà mở!

Cô Giáo – Tôi sợ lắm!

Ả Quay – Con mèo đấy mà, sợ gì?

Cô Giáo – Cậu không sợ thì cậu mở cửa cho nó ra có được không?

Ả Quay bất đắc dĩ, phải đi mở cửa buồng, nhưng chân run lập bập, vừa lại gần đến cửa buồng, thì lại có tiếng cào sột soạt. Ả Quay hốt hoảng chạy lùi lại...

---

1. Bàn thờ phải đóng có máy riêng, để khi Phú hiện hình về và biến đi, hệt như thực.

Ả Quay – Hắn đấy!

Cô Giáo – Thế bảo ai nhát! Con mèo đấy mà, nó vừa kêu, cậu không nghe à?

Con mèo lại kêu...

Ả Quay, chạy vụt lại mở cửa, rồi lại rảo bước ra ngay... Một con mèo chạy ra, trừng mắt nhìn trước nhìn sau, rồi nhảy lên bàn thờ, ngồi giương hai con mắt sáng trưng nhìn Ả Quay và cô Giáo lườm lườm. [1]

Cô Giáo *(Tái mặt)* – Hắn thật đấy!

Ả Quay *(Cầm con dao, trừng mắt nhìn con mèo)* – À! Thế ra mình nhát thật! Một con mèo mà mình cũng sợ. Mèo thật hay Ký Phú ta cũng giết!

Ả Quay dẫm mạnh chân, nhảy phắt lại, giơ dao chém con mèo... con mèo chạy mất.

Trở lại bảo cô Giáo.

Đấy! Mợ xem, ta nhát quá cho nên cứ sợ bâng quơ đấy thôi! Hắn đã chết rồi thì thôi, hiện về thế nào được nữa mà ta sợ! Người lại sợ ma à!

Ả Quay nét mặt tươi cười, cởi áo ngoài khoác ở ghế... Lại gần vuốt ve cô Giáo.

Chúng ta biết bao khó nhọc mới được tự do, tội gì mà không cùng nhau thỏa thích...

Tay phải ôm lưng cô Giáo, đem lại gần mình... tay trái đỡ đầu cô lại để hôn, nhưng môi vừa gần môi thì... Cô Giáo hai tay đẩy mạnh Ả Quay ra mà kêu rú lên:

Hắn kia kìa!

Phú vụt hiện lên lại biến ngay... Hai người ngồi phịch xuống ghế cô Giáo hai tay ôm mặt, Ả Quay khuỷu tay tựa bàn, tay tì trán...

Một phút đồng hồ... Ả Quay thấy cô Giáo mắt lờ đờ, buồn ngủ quá...

Ả Quay – Thôi mợ vào buồng mà ngủ.

---

1. Theo cách dạy súc vật làm trò xiếc thì có thể luyện con mèo cho làm được y như thế, nhưng mà công phu lắm...Vậy sau này, có đem bản kịch này ra diễn, mà các nhà diễn kịch có không đủ thì giờ luyện tập con mèo được đến nhập điệu, chư tôn cũng nên lượng tình.

Cô Giáo – Một mình tôi, tôi không dám vào đâu.

Ả Quay – Tôi không buồn ngủ!

Cô Giáo – Thế tôi ngồi đây ngủ cũng được!

Cô Giáo lả đầu ra... ngủ... Một phút... Ả Quay trông động lòng thương, đứng dậy vỗ vai cô Giáo.

Ả Quay – Này! Đi vào buồng mà ngủ, tôi vào với.

Ả Quay vặn nhỏ đèn, rồi đỡ cô Giáo vào buồng...

*

Sen thứ V

Hồn Ký Phú, hồn Thông Ái, hồn bộc,

sau **Ả Quay**

Các vai hồn chân đi đất, mặc áo thụng sô trắng, chít khăn ngang sô trắng, lại dắt mấy nén hương đang cháy, tay cầm một cành lá... hồn Ký Phú với hồn bộc bỏ xõa tóc dài...

Sân khấu mập mờ tăm tối, duy chỉ có một ngọn đèn khêu nhỏ ở trên bàn xoay... Sen để trống không một phút đồng hồ.

Sau có tiếng rên rỉ "Ối giời ôi..." ở trong bàn thờ Phú hiện hình ngồi xếp bằng trên bàn thờ... Bỗng sân khấu nứt ra một lỗ hổng, có tiếng rền rĩ, Ái hiện hồn lên [1] *... hồn bộc lững thững ở cửa sau ra.*

Sen này diễn khéo thì người ngồi xem phải rùng mình, sởn tóc gáy...

Hồn Phú *Hú*

– Bay... giả mạng... ta đây!

Hồn Ái *Hú*

– Lưới trời... bay... tránh sao... cho thoát!

Hồn bộc *Hú*

– Giết chủ ta... là... phải... chết...!

Hồn Phú trên bàn thờ xuống, cùng với hồn Ái, hồn bộc vào buồng, một lát Phú dắt Ả Quay ra để ngồi ghế... Ả Quay trừng mắt nhìn... Ba hồn cũng biến đi... Ả Quay ngồi trơ ra hai phút đồng hồ không nói gì được...

---

1. Sân khấu các rạp hát Tây đã sẵn có máy móc để khi hồn hiện lên, biến đi y như thực.

*

Sen thứ VI

Ả Quay *một mình*

Một lát Ả Quay đứng phắt dậy, cầm lấy con dao, mắt trừng trừng nhìn quanh mình...

Ả Quay Quái!... Không phải mình mơ ngủ mà!.. Mình có ngủ được đâu!... Rõ ràng mình trông thấy ba đứa nó hiện hồn về đòi mạng, nó lôi ta ra đây...

Ả Quay giật mình, bước vài bước, ngoảnh cổ nhìn lại...

Không có ai!

Lật khăn phủ bàn lấy đèn soi...

Không!

Cầm đèn vào soi gầm bàn thờ.

Cũng không!

Lại cầm đèn để lên bàn... ngồi xuống ghế, tay tì trán suy nghĩ... Hai phút đồng hồ trên sân khấu lặng im như tờ...

Ả Quay gục đầu trên bàn, ngủ...

*

Sen thứ VII

Ả Quay, hồn Ký Phú, Quỉ sứ đầu trâu, Quỉ sứ mặt ngựa, *sau thêm* **cô giáo Quí**

Hồn Phú hiện lên tắt đèn, sân khấu thành ra tối đen như mực, chỉ lấp ló mấy điểm hương cháy trên bàn thờ và ở mái tai hồn Ký Phú.

Bỗng có lửa cháy sáng rực ở giữa sân khấu, hiện lên một cái vạc dầu đen sì, to tướng, lửa trong vạc cháy bùng bùng...

Quỉ sứ ném cô giáo Quí vào vạc dầu đang cháy, sau lấy đinh ba xóc vào vạc dầu giơ cô Giáo lên thì đã bị cháy đen sì...

Quỉ sứ giơ đinh ba toan xóc nốt Ả Quay thì lửa tắt đi, sân khấu lại đen như mực... hồn Ký Phú với Quỉ sứ biến hết.

*

Sen thứ VIII

Ả Quay *một mình*

Ả Quay rú lên một tiếng tỉnh dậy đánh diêm châm đèn, tay run lẩy bẩy đánh luôn ba cái diêm mới châm được đèn... Châm đèn xong vội vớ ngay lấy con dao, đứng thủ thế nhìn trước nhìn sau... Cau đôi lông mày suy nghĩ hơn một phút đồng hồ... Tay phải cầm dao, tay trái cầm đèn, vào đến cửa buồng, giơ đèn soi...

Hãy còn sớm kia mà!... *Tiếng ngáy pho pho!...*

Lại trở lại đặt đèn lên bàn, ngồi xuống ghế, tay tì trán, suy nghĩ... Diện mạo rất ai bi... Một phút đồng hồ...

Ta nghĩ lại hối hận không biết thế nào mà kể!... Ai đi ta là một người có học hành, có giáo dục thế này mà đa mang một người đàn bà có chồng. Rồi lại giết chồng người ta đi! Giết bạn, giết đầy tớ người ta đi!... Lúc ta quá say, quá mê thì ta có nghĩ gì, bây giờ mới biết mình là một thằng đại gian ác, là một thằng giết người!

Một lát

Ta giết người để mong được sung sướng, có ngờ đâu chính vì thế mà ta điêu đứng trăm chiều!... Tưởng rằng cái bướu kia mình đã cắt đi là được mãn nguyện cùng ai, ngờ đâu từ khi hắn chết, ta gần vợ hắn lúc nào cũng rùng mình ghê tởm, hình như có mùi máu xông sặc lên mũi, phảng phất hình như hồn hắn vẩn vẩn vơ gần đó!...

Một lát

Đã mấy lần ta bị hắn hiện hồn lên hắn dọa, tối hôm qua ta đang nằm với vợ hắn, hắn hiện về hắn lôi ta ra!... Ừ, oan hồn hiện, ta giết hắn mà cướp vợ hắn, hắn nào để ta yên... Lúc nãy ta vừa thiu ngủ phảng phất thấy quỉ sứ đầu trâu mặt ngựa bỏ vợ hắn vào vạc dầu, đang cháy sôi sùng sục, trông ghê quá!... Rồi lại lấy đinh ba toan xóc mình mà bỏ vào nốt!... Oan oan tương báo, hay là ngày báo phục đã tới rồi hay sao!

Một lát

Hay là ta bỏ hắn, ta không vào đây nữa?... *(lắc)* Không xong, ta làm thế thì không khi nào nó để ta yên... Ta bỏ nó, ta không vào với nó nữa, tất nó đi tố giác ta... Chết... mà chết xấu xa... chết nhơ nhuốc!... *(đổi giọng)* chả lẽ ta suốt đời chịu cảnh địa ngục này sao? Bốn đêm bị hành hình rồi! *(vỗ trán)* Thôi, ta nghĩ ra rồi!... Ta nói đến chữ hành hình ta mới nghĩ ra!... Có phải luật pháp nào hành hình ta đâu!... Bây giờ ta mới rõ nghĩa bốn chữ "Tòa án lương tâm".

Một lát

Tòa án lương tâm! Nghiêm ngặt, gớm ghê thay là Tòa án lương tâm! Luật pháp của xã hội thì còn có thể vượt qua được, chứ đến cái lưới của tòa án lương tâm thì tội nhân ác phạm không tài nào tránh thoát!... Ngay như ta đây vì dù ta có giấu được mãi cái tội thái ác của ta với người đời đi nữa, nhưng những khi đêm thanh, một mình một bóng, mình tự xét mình há chẳng biết tự sỉ ư? Há chẳng đau đớn trong lòng ư! Há phảng phất chẳng hình như có tiếng oan hồn nó thán oán, nó đòi mạng ư!

Đèn điện sân khấu sáng dần lên.

Một lát

Vậy thì cái đời ta, còn ngày nào là còn khổ!... Như thế thì có lẽ giá ta được chết còn sung sướng, mát mẻ hơn... *(suy nghĩ rồi gật đầu)*. Ừ, phải rồi, ta đã biết hối, ta đã biết tội ta, ta còn mặt mũi nào mà sống trên cõi đời thế!... Ta kíp nên tìm cách mà gỡ tội!... Phải rồi, ta phải tự xử ngay họa chăng đến Âm Cung, tội có giảm được chút nào chăng!...

Cả quyết đứng dậy mặc áo, cặp quần, lấy xe đạp [1] ... ra.

1. Trước khi mở màn diễn hồi thứ tư nên nhớ để dựa tường sẵn một chiếc xe đạp.

Sen thứ IX

Sân khấu để không sau **cô Giáo** *ra*

Một phút đồng hồ.

Cô Giáo *(Nằm trong buồng nói mê)* [1] – Tôi đã biết tội rồi... tôi đã biết tội rồi...xin anh tha cho tôi...

Thằng Ả Quay nó hại anh... tôi xin giết nó... giết nó để chuộc tội....

Một lát cô Giáo rú lên

Ối! Trời ơi!...

Rồi tỉnh... ngồi dậy (vẫn trong buồng, người xem không trông thấy, chỉ nghe tiếng động và tiếng khóc sau này mà biết đã ngồi dậy).

Cô Giáo ôm mặt khóc, trước còn nhỏ, sau khóc to, kể lể âm ỹ...

Ối! Anh ôi là anh ôi!... Đến lúc em biết thương anh thì chuyện đã rồi, em biết làm sao bây giờ!... Anh hiện về anh báo mộng cho em, em trông anh hình dung tiều tụy, em thương anh quá anh ôi!... Ối! Trời cao đất dày ôi! Tôi biết làm sao bây giờ? Ối! Anh ôi là anh ôi! Em xin quyết giết ngay thằng Ả Quay để chuộc tội cùng anh, anh ôi!

Quấn tóc không, cầm con dao nhọn hầm hầm bước ra. Ra đến cửa thì dừng bước, nhìn khắp trong phòng (chỗ này về cuối sen này, mắt cô Giáo lõm mà hoe đỏ, giàn giụa nước mắt, để tỏ ra rằng đã có biết hối (khóc thật tình, trái với Sen VI hồi III là khóc giả).

Không thấy Ả Quay, lại bước sang cửa bếp, dừng bước nhìn ra đằng sau... ra đằng sau (sân khấu để không một phút) lại vào.

Nó bỏ đi rồi!

Đi thắp nến, thắp hương trên bàn thờ, rồi ngồi giường ôm mặt khóc.

Ôi! Anh ôi là anh ôi! Vợ chồng ta đáng lẽ sung sướng biết là bao!... Chỉ vì em không biết yên vui phận mình... bán rẻ mình cho thằng chiệc mà nên cơ sự này, anh ôi!.... Ôi, ông trời kia! Sao ông nỡ để cho tôi đang tâm như thế, hở ông!... Giết chồng đi, để rước giai về, rõ điếm nhục chưa... cái con mặt dày này...

1. Vai diễn chỗ này phải nằm mà nói, nói thong thả, đến chỗ có nhiều chấm thì ngừng lại một lát... cho hệt người nằm ngủ nói mê.

Thằng Ả Quay nó giết anh, anh ôi!... Nó lại giết bạn anh, đầy tớ anh nó chôn sau vườn!... Em quyết giết nó đi, rồi sau cùng theo anh nốt, anh ôi!.... Anh ôi! Em sống mà làm chi nữa, em sống mà anh một ngả, em một nơi... em sống mà lúc nào cũng đau đớn trong lòng rằng vì em mà anh chết... em sống làm chi nữa, anh ôi!...

Sen thứ X
Cô Giáo, Ả Quay

Ả Quay ra, tay thu thu khẩu súng lục... nghe thấy, lấy làm lạ, sau gãi đầu.

Cô Giáo – Thằng Ả Quay nó vào đây hôm nay là nó phải chết...

Ả Quay *(Mỉm cười)* – Mợ muốn giết Ả Quay xin đưa cổ...

Cô Giáo *Nghe tiếng ngoảnh lại tay giơ dao, xỉa xói Ả Quay.*
– Thằng giết người kia! Mày giết chồng tao, mày có biết tội không?

Ả Quay *Mỉm cười.*

Cô Giáo – À, mày nhạo tao phải không?... Mày tưởng tao không giết nổi mày phải không?... Để tao giết mày cho mày xem!

Cô Giáo xông lại chém. Ả Quay bắt dao dễ như bỡn, quẳng dao đi... Cô Giáo tức tối gầm thét...

Ả Quay *(Giơ súng lục ra)* – Hai ta cùng giết người!... Tòa án lương tâm đã quyết nghị rằng hai ta cùng phải chết!... thì ta chết chứ sao?

Cô Giáo cảm động, nước mắt dòng dòng, tiến lên đứng ngay trước mặt Ả Quay, chìa ngực...

Ả Quay nghiến răng chìa súng bắn một phát vào quả tim cô Giáo... Đùng!... cô Giáo ngã quay xuống... Ả Quay lại bắn ngay một phát vào mang tai mình ngã quay xuống chết tươi.

*

Màn hạ thật nhanh, tiếng súng thứ hai nổ xong là màn vừa kín vào sân khấu

Hạ màn

HẾT

2 – TƯƠNG HUYỀN
(Chưa rõ tiểu sử)

*

Cùng một tác giả

– *Nặng nghĩa tớ thầy* – hài kịch 4 hồi – Diễn lần đầu tại Hà Nội 31-12-1929 – Nhà in Trung Bắc Tân Văn – Hà Nội –1935

– *Ớt không cay* – kịch 3 hồi – chưa in

– *Kim Sinh* – kịch 4 hồi – chưa in

– *Mợ Son* – kịch 3 hồi – chưa in

– *Sau mười lăm phút* – hài kịch 1 hồi – chưa in

– *Giá mợ bớt đi* – hài kịch 1 hồi – chưa in

– *Chạm trán* – hài kịch 1 hồi – chưa in.

*

*   *

NẶNG NGHĨA TỚ THẦY

Các vai :

- **Cử Nhiên**
- **Thằng Quít**
- **Cả Sinh**
- **Tài xế**
- **Bếp**
- **Minh Nguyệt**
- **Bà lớn**
- **Thị Quỳ**

HỒI THỨ NHẤT

Trời lạnh, bảy giờ tối – một nhà quan rất lịch sự. Trên tường treo tranh Tầu, câu đối, có bầy tủ chè, sập gụ, salon Tầu – hai bên tủ chè có hai cửa thông với nhà trong.

Bà lớn *(40 tuổi, mập mạp, còn xuân, ngồi trên sập hút thuốc, đánh môi)* – Quái thật! Con bé đi đâu mà bây giờ chưa thấy về, Quít ơi... Quít! Thằng ranh này lại nhảy đi chơi rồi. Nhà vắng cả, trông vào nó và cô ả coi nhà thì chắc nhiều. Quít!

Thằng Quít *(23 tuổi, mặt mũi sáng sủa, nhanh nhẹn và vui tính)* – Dạ, bẩm bà lớn gọi con...?

Bà lớn – Còn gọi đứa nào nữa... Mày chết đâu rồi mà tao gọi hết hơi không thấy? Cứ tối nào cơm xong, là ra ngay máy nước với các mẹ mày ngoài ấy. Liệu xác đấy! Cô mày đâu?

Thằng Quít *(Tay thò vào túi, nhanh nhảu)* – Bẩm bà lớn đây ạ.

Bà lớn – Đây là cái gì? Mày làm cái gì mà thò tay vào túi mày thế kia. Mày lại muốn làm trò phải không?

Thằng Quít – Bẩm bà lớn không ạ. Thưa bà lớn, con lại thấy bà lớn đánh rơi ở bên tủ bạc ở trên gác ạ *(đưa cái giấy bạc một trăm cho bà lớn).*

Bà lớn *(Móc túi, lấy một tập giấy bạc đếm)* – Mày thấy ở đâu?

Thằng Quít – Bẩm bà lớn, con quét, con lại thấy gần ở cái chỗ bà lớn đánh rơi cái giấy bạc một trăm lần trước ạ. Giá cả lần trước và lần này, con mà có tính tham tiền không giả bà lớn thì bà lớn cũng không biết. Con cứ thấy bà lớn kêu mất tiền luôn. Những bận khác, ai nhặt được, con chắc là họ ngậm miệng ăn tiền.

Bà lớn – Đứa nào nhặt mà tao bắt được không trả lại thì tao cho vào tù, chớ mày tưởng tao để yên à.

Thằng Quít – Bẩm bà lớn, thật sự là con không dám lấy, chớ không phải con sợ ngồi tù mà con trả lại bà lớn đâu ạ.

Bà lớn *(Bỏ cả giấy bạc vào túi)* – Thật thà thế là tốt lắm, con ạ. Chớ gian tham thì mày có tiền của, con cái mày ngày sau cũng chả ra cái trò trống gì.

Thằng Quít – Bẩm bà lớn, khi còn mồ ma ông lớn nhà và bố con, bố con cứ bảo con theo ông lớn làm lính lệ mãi đấy ạ. Nhưng con cũng vì sợ khổ mà...

Bà lớn – Mà cứ hầu tao và cô mày phải không?

Thằng Quít – Bẩm vâng ạ.

Bà lớn *(Nhìn đồng hồ)* – Thế cô mày đâu, mà từ chiều đến giờ tao không nghe thấy tăm hơi đâu cả?

Thằng Quít – Bẩm bà lớn, con thấy cô con ăn cơm từ 4 giờ chiều, và thốc và tháo, rồi cô con bảo anh tài xế đưa cô con đi tập cầm lái. Bẩm bà lớn, đi từ lúc bà lớn còn giấc kia ạ.

Bà lớn – Hừ! Cầm với bẻ mãi, có ngày lại đến vụn xác ra thôi. Các cô ấy bây giờ gớm thật *(có tiếng còi ô tô)*. Quít! Mày thử ra cửa xem có phải cô mày đã về đấy phải không? *(Thằng Quít đi ra phía cửa ngoài)*. Con quái ấy, 8 giờ mình phải đi, mà bảo nó ở nhà trông nhà, bây giờ nó đã thèm về đâu. Hay lại chết dấm ở nơi nào rồi! *(Bà lớn vứt điếu thuốc, giở hộp gương đánh lại má phấn, bôi lại hai vành môi son, vuốt lại cái đường ngôi, ngắm và cười một mình... – Có tiếng giày – Bà lớn ngửng đầu nom ra phía ngoài)* Ôi chào! Tôi đợi cô nóng lòng nóng ruột. Cô đi đâu từ 4 giờ mà bây giờ mới về...?

Minh Nguyệt *(18 tuổi, ăn mặc tân thời, cười ngây thơ)* – Con để me đợi rõ khổ quá. Cái xe khỉ gió hôm nay không biết làm sao cứ hỏng mãi... nên con về muộn. Me đừng giận con nhé.

Bà lớn *(Ngạc nhiên)* – Xe vừa mới mua mà đã hỏng... hỏng thế nào?... Hỏng cái gì?

Minh Nguyệt – Con cũng chả biết nó hỏng cái gì. Cứ đi một lúc nó lại đứng lại *(rồi bỏ châle, vuốt lại tóc, ra bộ sung sướng).*

Bà lớn – Có học cầm máy, mà hỏng thế nào lại không biết, gọi tài xế vào đây xem nào?

Minh Nguyệt *(Chạy ra cửa gọi chõ ra ngoài)* – Anh tài! Này anh tài! Vào bà gọi *(lại đi trở vào).*

Bà lớn – Năm nghìn đồng bạc. Chưa đi được mười hôm mà đã hỏng.

Tài xế *(Trẻ, đẹp trai, vào, nhìn Minh Nguyệt rồi nhìn bà lớn)* – Bà lớn gọi con ạ?

Bà lớn – Xe làm sao mà hỏng? Hôm qua tôi đi có việc gì đâu?

Tài xế *(Nói dối)* – Thưa bà lớn, hôm nay nó hóc máy ạ... Nhưng con chữa lại được rồi ạ... Xe mới thường nó hay thế ạ...

Bà lớn – Máy móc, hóc thế nào? Nó hóc cũng như khóa hóc ấy à?

Tài xế – Bẩm bà lớn chính thế ạ. Nó hóc cũng như khóa hóc ấy ạ... Nó hóc cái... cái chốt... ạ. *(rồi nhìn Minh Nguyệt cười tủm tỉm, Minh Nguyệt cũng cười rồi cúi mặt xuống).*

Minh Nguyệt – Me lại giỏi máy móc hơn con.

Bà lớn – Thôi đi chị, chị đừng hót nữa. Chị ngồi đây nom nhà cho tôi đi có việc. Từ nẫy tôi mong chị như mong mẹ về chợ.

Minh Nguyệt – Chết sao me lại dạy thế? Me đi Quảng Lạc phải không?

Bà lớn – Không ạ... tôi đi đâu thì chị hỏi săn hỏi đón làm gì?

Minh Nguyệt – Thôi, con biết rồi, me lại đi tài bàn chứ gì. Lúc chiều đã thấy hiệu ông phán Cường con đoán không sai.

Bà lớn – Tài bàn hay đi đâu cũng không bận đến chị... Việc chị là ở nhà nom nhà *(đi ra).*

Tài xế – Con đánh xe bà lớn đi...?

Bà lớn – Thôi thôi... Cứ hỏng luôn thế, giữa đường chết rồi làm thế nào? Để đi xe tay. Này, từ rầy cô có bảo đi tập xe... thì phải cẩn thận nhé, không có ngày lại chết sớm cả đấy.

Tài xế – Bẩm bà lớn, cô con đã đi với con, thì bà lớn cứ yên tâm.

Minh Nguyệt – Me chỉ được cái lo xa...

Bà lớn – Phải! Xa với gần, có lúc lại chả trương ruột ra ấy à... *(vừa đi ra).*

Minh Nguyệt – Để con ra gọi xe cho me...

Bà lớn – Thôi! Cảm ơn cô, để tôi gọi lấy. Bộ cô gọi lại trả hộc lên... Tôi không lắm của...

Minh Nguyệt *(Trở vào, nguýt tài xế, nguýt một cách yêu thương)* – Rõ con tam hòe, đã bảo thì cứ rốn lại mãi, đến lúc bà hỏi lại còn bịa khẩu ra những máy hóc. Chỉ được cái nói bịa...

Tài xế *(Đùa)* – Thế chả hóc máy là cái gì đấy?

Minh Nguyệt – Hóc cái phải gió nhà anh *(tát yêu một cái vào má)* chỉ được cái thế thôi. Thôi đi vào ăn cơm đi...

Tài xế – Cô có đi ăn thì đi. Tôi đã ăn từ lúc chiều rồi, chứ không thì oải người ra. Bây giờ mệt, cho đến yếu cũng chịu. Để tôi bảo thằng bếp nó dọn cơm cô xơi nhé?

Minh Nguyệt – Cơm bây giờ thì chịu. Này, tiền đây *(móc túi)* vào bảo thằng Quít nó mang bát lên mua cho tôi bát mì nước. *(Tài xế cầm tiền, đi vào phía trong nhà. Minh Nguyệt lại chỗ bàn, cầm gương soi, làm dáng vuốt lại mái tóc rồi một mình ca mấy câu cải lương Nam kỳ)*: Tương tư gãy cánh giữa đàng, v.v...

(Tài xế trở vào, đứng lắng tai nghe, ra ý sung sướng và ngây ngất tình. Minh Nguyệt đặt gương, nhìn thấy tài xế) – Nó đi chưa?

Tài xế – Nó đi rồi. Cô ca cải lương hay quá.

Minh Nguyệt – Này, lại đây tôi bảo. Ban nãy lúc sang giê vi tét, sao tôi cầm vô lăng, xe nó cứ vẹo về bên phải?

Tài xế – Tại tay cô ngắn, phải với xuống quá mới đến cái vi tét, cho nên nó lệch người, thành ra kéo cả tay phải.

Minh Nguyệt – Thế thì ai làm thế nào cho nó dài tay ra được.

Tài xế – Có khó gì, cô ngồi xuống đây...

Minh Nguyệt – Thế nào? Để làm dài tay thêm ra làm gì? *(cười).*

Tài xế – Làm gì thì cô cứ ngồi xuống đây (*chỉ cái ghế*) Tôi bảo cô hiểu ngay. Chớ cần gì phải dài ra với ngắn lại.

Minh Nguyệt *(Cười, rồi bẹo tai tài xế)* – Tôi mà không lái được xe thì anh chết với tôi! *(Ngồi xuống ghế).*

Tài xế – Đây! Thế này nhé *(tìm, rồi chạy lại với cái quạt lông và lấy cái phất trần, rồi ngồi vào cạnh nách Minh Nguyệt).* Thí dụ cái quạt lông này là cái vô lăng nhé, cái chổi lông này là cái vi tét nhé. Tay phải cô cầm cái vô lăng như thế này, mà đừng vẹo người quá... Thế... Đấy... *(lúc ấy tay tài xế quàng vai Minh Nguyệt. Thằng Quít hé cửa toan vào, nom thấy lại khép cửa, nghé nhìn trộm).* Ấy! Lại vẹo người đi rồi *(Minh Nguyệt ngã vào tài xế).*

Minh Nguyệt – Chịu thôi! Ngồi trên xe nó khác; làm thế này ai hiểu được *(đứng lên).*

Tài xế *(Kéo Minh Nguyệt ngồi xuống ghế, ôm lấy, nhìn vào mặt rất tình tứ, và muốn hôn)* – Mợ ơi ! ! !...

Minh Nguyệt *(Trước còn như bị thôi miên, sau đẩy tài xế ra rồi đứng phắt dậy)* – Bỏ ra! Ô hay! Ai nom thấy thời làm thế nào? Ở nhà, chớ có phải ở chỗ khác đâu *(có vẻ giận).*

Tài xế *(Vẫn ngồi ngạc nhiên, thấy Minh Nguyệt nhìn mình bằng con mắt giận dỗi thì buồn rầu)* – Cô đổi tính chóng quá. Vừa ban nãy thì như thế... mà bây giờ... *(chua chát)* Tôi vẫn biết: tôi như con nhái... cô như bông sen... Nhìn lên thật không có chút gì xứng đáng... Nhưng tại cô có lòng nom xuống, tôi mới được chút hương rơi... *(chống khuỷu tay trên hai gối, ôm đầu, nghẹn lời)* – Tôi chả qua chỉ là cái đồ chơi tạm thời... cô phải tìm người cao quý hơn. Nhưng sao cô ác thế làm gì?... Cô có yêu tôi bao giờ đâu.

Minh Nguyệt *(Lúc nghe tài xế nói, đứng bên chỉ nhìn và thở dài có ý thương hại, rồi lại gần nắm vai tài xế, dỗ)* – Ô kìa hay! Rõ mới gàn chứ. Lại còn muốn thế nào nữa. Đã yêu thì một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng...

Tài xế – Nhưng tôi chắc rằng, bây giờ vì tôi xấu hèn, mà cô sợ...

Minh Nguyệt – Thôi đừng nói nữa. Tôi làm một việc rất xấu mà tôi không sợ xấu, đối với cha mẹ, họ hàng, thiên hạ. Còn yêu thế nào nữa... Đời này tự do. Yêu ai là tùy bụng mình yêu. Sang với hèn ở trước ái tình cũng như nhau cả.

Tài xế – Cô nói vậy thôi, chứ... Có lẽ bụng cô nghĩ khác... Tôi, cha mẹ tuy quê mùa nhưng cũng con nhà thi lễ. Chỉ vì thời buổi kim tiền, nên cũng như ai, không dám coi nghệ là việc đê hèn... Cô đã có con mắt biết người mà để lòng thương đến *(thổn thức)* nhưng... đường xa... nghĩ nỗi sau này... rồi ra mai... có... như thế nữa không?

Minh Nguyệt *(Ngồi xuống, một tay ôm, một tay bưng miệng tài xế)* – Thôi kìa, ô hay! Nói tướng mãi lên. Ai nghe thấy còn ra nghĩa lý gì nữa *(lấy mùi xoa lau nước mắt cho tài xế, đùa)* – Nín đi ngoan nào. Rồi cô mua kẹo cho mà ăn, hay quấy lắm... *(Đến đấy có tiếng gõ cửa, ở chỗ thằng Quít toan ra ban nãy: cạch, cạch, cạch. Minh Nguyệt và tài xế vội đứng cả dậy, Minh Nguyệt thì ra chỗ bàn có hộp gương giả vờ như đang có việc. Còn tài xế thì lau ráo mắt, lấy lại vẻ mặt mà đứng ngay như tượng gỗ. Tiếng gõ lại thấy: cạch, cạch)* – Ai đấy? Cứ vào... Sao gõ nhiều thế? Lại thằng ranh con hẳn?

Thằng Quít *(Đẩy cửa bước vào, rồi nhìn Minh Nguyệt rồi lại nhìn tài xế)* – Thưa cô con đã dọn mì ở nhà trong, mời cô vào xơi, không có lại nguội mất ạ...

Minh Nguyệt – Anh tài ra xem xe, rồi chốc nữa đi đón bà về *(tài xế không nghe thấy)*. Mày đi mua bát mì, từ đây lên Đông Hưng, đã cho mày thừa tiền là để mày đi xe, mà tám nhăm tiếng đồng hồ mới về.

Thằng Quít – Thưa cô, con đi xe đấy ạ. Nhưng không biết hôm nay ra ngõ gặp ai, xe cao su nó cũng hóc máy ạ. Thành ra con cũng về chậm ạ.

Minh Nguyệt – Hóc cái đầu lâu mày đấy à... lại nhìn ngang với nhòm ngửa, hay chết dấp ở ngoài máy nước với mấy con sen chứ gì?

Thằng Quít – Thưa cô, cô tha lỗi cho con, việc ấy là việc tự do của con. Vả lại, như chúng con, phận hèn thì chỉ dám đòi đến hạng con sen, chứ có được sộp đâu như bác tài con, chim dặt những tiểu... tiểu...

Minh Nguyệt – Tiểu gì?

Thằng Quít – Tiểu thư kia đấy ạ.

Minh Nguyệt *(Thẹn đỏ mặt, rút chổi đánh thằng Quít)* – Tao trẻ con với mày đấy à... thằng này bây giờ láo thật thôi.

Thằng Quít *(Chạy nấp sau lưng tài xế)* – Con lạy cô, con đã xin lỗi cô rồi. Bác tài xin hộ cô cho tôi với.

Tài xế *(Bắt thằng Quít ra)* – Cô cứ đánh cho nó chết đi... Mày hỗn thế cho mày đáng đời...

Thằng Quít *(Chạy vào góc buồng)* – Mày... tao... mày... tao, anh sĩ diện vừa chứ. Cũng chỗ đi làm với nhau, tôi gọi anh bằng bác, anh đã mày... mày... ngay. Anh làm sốp phơ đừng tưởng được ngồi cạnh cô mà làm bộ đâu... Còn có người khác...

Minh Nguyệt *(Đánh trống lấp)* – Thôi thằng ranh kia, im ngay cái mồm, xuống dọn mì cho tao ăn đi. Chỉ leo lẻo... còn anh tài ra xem xe đi nào...

(Tài xế lườm thằng Quít rồi hậm hực ra).

Thằng Quít *(Dỗi)* – Thưa cô đã sẵn có cả rồi, mời cô xuống xơi...

Minh Nguyệt – Mày bé người mà chỉ được cái hay láo.

Thằng Quít – Cô cứ bênh anh ấy chầm chập.

Minh Nguyệt – Nó là gì mà tao bênh nó, cái thằng chết kia.

Thằng Quít – Nó là gì thì cô biết...

Minh Nguyệt – Thôi mày câm ngay mồm đi *(đi trở vào)*, rồi lau quét cho sạch, không bà về mày lại chết đòn sớm.

Thằng Quít	*(Nhìn theo Minh Nguyệt một lúc. Lấy cái quạt và chổi lông, ngồi bắt chước bẻ máy một lúc thì thằng bếp vào).*
Thằng bếp	– Con nỡm làm cái gì thế kia?
Thằng Quít	– Đang học làm sốp phơ đây, anh đừng tưởng...
Thằng bếp	– Cô đang gắt om lên cả kia kìa.
Thằng Quít	*(Vẫn ngồi làm trò, không nhìn bếp)* – Hôm nay cô còn gắt nhiều...
Thằng bếp	– Cô bảo cô đói, sai đi mua có một bát mì mà mãi mới về, để cho nguội tanh ra...
Thằng Quít	*(Vẫn thế)* – Xưa nay cô có ăn nóng bao giờ đâu. Anh lại bịa.
Thằng bếp	*(Bịa)* – Cô còn chê cả mì hôi và cứ hỏi căn hỏi vặn xem tôi mua ở đâu nữa đấy...
Thằng Quít	*(Ngửng nhìn bếp)* – Thế anh mua ở đâu?
Thằng bếp	– Ở cái hiệu cao lâu mới ở hàng Hài.
Thằng Quít	– Anh làm thế thì chết thật. Tôi bảo anh lên Đông Hưng kia mà...
Thằng bếp	– Đông Hưng! ! ! Anh bảo Đông Hưng bao giờ chứ?
Thằng Quít	*(Nắn túi bếp)* – Anh lên hàng Hài cho gần... Tiền xe anh bỏ túi rồi chứ gì?
Thằng bếp	Tôi thề với anh nữa chứ lại...
Thằng Quít	– Thôi tôi chịu anh thật... Thảo nào mà bố đi nhanh thế! ! ! *(cười)* Thế mà cô còn bảo đi tám nhăm tiếng đồng hồ mới về đấy... Biết thế nhờ anh tài đi có lẽ... nhưng mà...
Thằng bếp	– Này, ban nãy tôi thấy anh đứng nghé cửa rồi... cái gì thế...?
Thằng Quít	*(Bịp)* – Không thể nói cho anh nghe được...
Thằng bếp	– Thấy cái gì hở ???
Thằng Quít	– Không thể nói được. Sự bí mật của nhà nghề.
Thằng bếp	– Bí mật! Cái mồm thế kia kìa. Cái gì hở...
Thằng Quít	– Gớm, hỏi mãi. Cái gì? Cái này *(chỉ cái quạt)* và cái này *(chỉ cái chổi)* rồi cái này này *(ôm lấy bếp hôn).*

Thằng bếp – Thế à? Thảo nào độ này cứ thấy hai người khang khác thế nào ấy? Mà chiều nào cũng đưa nhau đi tập xe. Có lẽ có chuyện rồi chứ không chơi.

Thằng Quít – Các tiểu thư bây giờ văn minh còn phải nói. Vừa hôm nào, nhật trình đăng chuyện con một ông chú nào ấy, chửa với sốp phơ... thì ra bây giờ các quan... tài vớ tợn. Nghĩ ra, đi làm như họ cũng sướng, lương cao, bộ cánh choáng, lại ở luôn gần các thị mẹt, lúc cầm tay dậy cô bẻ lái, lúc kề má bảo cô hay "nước ngựa"...

Thằng bếp – Thôi anh đừng nói nữa, tôi nghe nó cứ thế nào cả người ấy.

Thằng Quít – Còn mình thế mà vô duyên. Này anh bếp, hỏi thật anh nhé, anh nom tôi có đẹp giai bằng tài xế không?

Thằng bếp *(Ngắm Quít)* – Cái ấy còn phải xem kỹ mới được. Để tôi chạy đi mua mì về đã, rồi tôi sẽ bảo anh *(toan đi ra).*

Thằng Quít – Thế mì kia cô không xơi à?

Thằng bếp – Lúc cô đi tắm... cô bảo mang xuống để cho... cho anh... ăn đấy *(Rồi đi ra cửa ngoài).*

Thằng Quít *(Một mình cầm gương soi ngắm vuốt, thì có tiếng gõ cửa: cạch, cạch, cạch)* – Ai? *(cạch, cạch)* – Ai hỏi gì cứ vào.

Cử Nhiên *(Trạc 30 tuổi, người xinh xắn, ăn mặc cực kỳ sang và đúng mốt, đẩy cửa vào)* – Bà lớn có nhà không?

Thằng Quít – Bà lớn đi vắng. Thế ông hỏi gì bà lớn?

Cử Nhiên – Cái thằng này mới láo. Tao hỏi gì bà lớn thì mày được hỏi tao à?

Thằng Quít *(Nhụt)* – Thưa ông không ạ... Con hỏi thế, để lúc bà lớn con về có hỏi thì con thưa lại...

Cử Nhiên – Hừ!!! Thế bà lớn bao giờ về?

Thằng Quít – Bà lớn con đi thì không biết lúc nào bà lớn con về, mà cũng không biết đi đâu... Còn cô con thì đang ăn, à quên đang tắm ạ...

Cử Nhiên – Được! *(Thò tay lấy thiếp đưa cho Quít).* Bà lớn về mày đưa cái thiếp này, nói là có cậu Cử Nhiên, con quan Tuần Phi lại hầu bà lớn, nghe.

Thằng Quít – Dạ.

(Cử Nhiên sắp toan đi ra thì Minh Nguyệt ở nhà trong vừa ra, Cử Nhiên đứng lại thi lễ) – (Thằng Quít vào).

Cử Nhiên – Thưa cô...

Minh Nguyệt *(Cúi chào)* – Thưa ngài, ngài cần hỏi gì ạ?

Cử Nhiên – Tôi là Cử Nhiên đây ạ... có ý muốn lại hầu bà lớn và cô, không may bà lớn lại đi vắng...

Minh Nguyệt – Thưa ông có cần hỏi điều gì, mà chúng tôi có thể nghe được không ạ... để về tôi thưa lại... Hay mời ông hãy ngồi chơi, có lẽ me tôi cũng sắp về...

Cử Nhiên – Cũng không có gì cô không thể nghe được. Mà được cô nghe thật là hân hạnh. Chúng tôi đi du học mười mấy năm bên Pháp, nay đã thành tài về nước, thường được nghe bà lớn và tiếng cô, tấm lòng hâm mộ đã lâu... Tôi ăn nói có ý đường đột, xin cô tha lỗi...

Minh Nguyệt – Không dám, mời ông ngồi.

Cử Nhiên – Xin phép cô *(để ba toong, mũ và can lên bàn rồi ngồi).*

Minh Nguyệt – Không dám... Quít!!! Quít!!! *(Có tiếng dạ ở bên trong)* pha nước ra đây!!!... Thưa ông chuyện gì kia ạ? *(ngồi).*

Cử Nhiên – Tôi hằng được nghe tiếng quý nương, trong lòng có cái hoài bão lớn được là người bạn để làm cho quý nương sung sướng suốt đời... *(Minh Nguyệt cười).* Vì thế, có nhờ bà huyện Hai giới thiệu với bà lớn nhà... Tôi lại hôm nay, trước là để trình diện, sau là để được thưa với quý nương. Tôi chắc rằng quý nương là một người con gái tân tiến, không hủ như các chị em bạn gái khác, nên không quản chê cười, dám ngỏ cùng quý nương cái bụng nghĩ của tôi một cách sỗ sàng như thế...

Minh Nguyệt – Chúng tôi không dám tự phụ là một kẻ tân tiến. Được nghe lời ông dạy, thật là hân hạnh vô cùng... Tôi cũng không biết trả lời làm sao... Cái việc quan hệ ấy là để tùy ở me tôi, chúng tôi không bao giờ dám vượt quyền *(Thằng Quít vào để nước chè lên bàn, Minh Nguyệt mời Cử Nhiên)* – Xin mời ông xơi nước *(bảo Quít)* – Thôi cho mày vào *(Quít đi ra).*

Cử Nhiên – Xin phép cô *(để chén vào môi, rồi lại để xuống)*

Thưa cô, thời buổi bây giờ, tự do giá thú, mình tự chọn lấy người mình yêu mà làm bạn... Nếu cô không chê là xấu hèn, hứa cho một lời là đủ.

Minh Nguyệt *(Tủm tỉm cười)* – Chết nỗi, ngài dạy quá lời. Ngài danh thì danh một ông Cử Tây, mua bằng tận nước Pháp, người thì diện mạo khôi ngô như thế, chỉ sợ chúng tôi không có phúc mà thôi.

Cử Nhiên – Giá chừng ấy câu khen, cô chê cho một tiếng thì có nhẽ tôi có hy vọng hơn. Nhưng mong rằng thân bèo này sẽ được tài gương soi đến...

Tài xế *(Đẩy cửa bước vào, thấy, ngơ ngác đứng sau lưng Minh Nguyệt)* – Thưa cô, xe đã đánh ra rồi mời cô đi... *(rồi nhìn Cử Nhiên chòng chọc).*

Minh Nguyệt *(Không quay lại)* – Hãy chờ tôi một lát đã... *(Tài xế ra đến cửa còn quay lại ngó Cử Nhiên)* – Này anh tài *(Tài xế lại vào đứng cạnh cửa).* Đứng đấy tôi bảo cái này đã...

Cử Nhiên *(Đứng lên, lấy can và mũ)* – Thôi xin phép cô, nhờ cô về thưa lại với bà lớn cho.

Minh Nguyệt – Thưa vâng...

Cử Nhiên *(Đẩy cửa đi ra)* – Xin chào cô.

Minh Nguyệt – Không dám, lạy ông *(tiễn Cử Nhiên ra ngoài).*

(Tài xế đứng một mình, nom theo hút Minh Nguyệt, lúc ấy ở trong nhà có tiếng thằng Quít hát):

Ỉnh ương vồ đóa hoa quỳ
Có chàng công tử bẻ đi lúc nào!!!

Minh Nguyệt *(Trở vào, nhưng không trông thấy tài xế, qua sân khấu rồi vào trong nhà, khép cửa rồi gọi)* – Quít, ra ngoài nhà dọn dẹp đi *(tiếng Quít)* – Dạ, vâng ạ...

Thằng Quít *(Vừa ra vừa hát tiếp, như không nom thấy tài xế)*

Có chàng công tử bẻ đi lúc nào!

Nhìn hoa nào nữa hoa đâu?

Giương đôi mắt nhái ngồi chầu cái cuống không...

(rồi nhìn tài xế) – Kìa bác tài, đứng đấy mà em không biết. Ban nãy có điều gì không phải, bác tha lỗi cho em nhé... Bác làm gì mà đứng ngẩn ngơ một mình ở đây thế?

Tài xế *(Buồn bực, hất hàm hỏi)* – Người vừa đây ra là ai thế?

Thằng Quít – Bác không biết à? Ừ, mà bác mới đến làm có mấy tháng... Cậu Cử Nhiên con quan lớn Phi đấy, chồng sắp cưới của cô nhà ta đấy mà.... Ấy! Hẹn hò đi lại với nhau mãi, rồi cậu ta đi Tây học, bây giờ mới về đấy. Bác không biết, ban nãy tôi đứng trong cửa dòm ra, xem một cảnh, nó cứ mát cả ruột.

Thật là:

Tình nhân lại gặp tình nhân

Hoa xưa, ong cũ mười phân chung tình

Sướng đến cả mình...

Này nói thật chứ, người ta là người có học thức cả đôi có khác. Câu chuyện nói, nghe mới tình tứ làm sao chứ. Lại nhất là cái cách hôn Tây thật đặc biệt. Đánh chụt một cái, nghe nói như xé lỗ tai ra, nhưng nó mát mẻ, như người quạt vào ruột ấy *(tài xế nghe giận, ghen, rồi tái mặt, ngồi phịch xuống ghế ngất đi. Quít vội chạy lại, cuống quít).*

Ô kìa! Bác tài, làm sao thế! Phải cảm à, phải gió à, cảm nhập tâm rồi hay sao? Này có cảm thì cảm xoàng thôi nhé, đừng chết thật mà người ta lại nghi tôi ghen tuông, tôi bỏ thuốc độc cho anh, mà chết oan cả nhà tôi đấy... Tỉnh, lai tỉnh, tỉnh, tỉnh chứ. Ô kìa hay, lạ chưa, buồng kín thế này mà phải

gió. Chết thật, cái anh Cử "thổ tả" đi ra lại không khép cửa, để gió hút vào *(tài xế cứ ngồi im, gục đầu xuống ngực)*. Ô, chết thật à... *(la lớn)* Cô ơi! *Ới* cô ơi, cô ơi, cô xuống mau, tài xế phải cảm chết rồi, chết rồi cô ơi!

Minh Nguyệt *(Hốt hoảng chạy ra)* – Cái gì thế thằng phải gió kia mà chu lăn chéo lộn lên thế?

Thằng Quít – Không con có việc gì đâu. Anh tài anh ấy phải gió, chứ có phải con đâu.

Minh Nguyệt – Thế nào, thế nào, làm sao? *(sờ chân tài xế)* Chết chửa, lạnh cả người. Giời ơi! Quít ơi, làm thế nào bây giờ?

Thằng Quít – Con có là ông lang đâu mà cô hỏi con làm thế nào? Nhưng những người cảm thế này, nhà quê họ có cách chữa, cô thử xem...

Minh Nguyệt – Thế nào... cách gì? ... Chả nhẽ mày để cho người ta chết à?

Thằng Quít – Lúc chết thì người ta chết chứ người Tầu cũng chết.

Minh Nguyệt *(Sợ hãi, hết lắc đầu, lắc tay tài xế)* – Mày còn dứ giỡn mãi. Giời ơi, làm thế nào bây giờ! Toát cả mồ hôi ra thế này...

Thằng Quít – Vâng, thưa cô anh ấy toát dương ra đấy ạ... không khéo thì nguy mất cô ạ...

Minh Nguyệt – Thế làm thế nào bây giờ! Khổ chưa, làm sao mà thế này chứ?

Thằng Quít – Tại anh ấy đưa cô đi tập xe, dùng quá sức, nên phải cảm toát dương ra đấy ạ. Cô cứ vật ngửa anh ấy xuống, rồi cô... "ấy"... vào mặt anh ấy là anh ấy khỏi ngay.

Minh Nguyệt *(Gắt)* – Mày cứ làm trò mãi... "ấy"... là làm thế nào chứ...!!!

Thằng Quít – Thưa cô... "ấy"... là tưới nước... vào mặt anh ấy ạ...

Minh Nguyệt – Thằng phải gió...!!!

Thằng Quít – Cô cứ nhầm mãi... con có phải gió bao giờ đâu ạ.

Minh Nguyệt – Thằng "ông mãnh" kia... Thế mày làm thế nào thì làm đi.

(Lúc ấy tài xế dần dần mở mắt, ngửng đầu nhìn Minh Nguyệt).

Minh Nguyệt – Tỉnh chưa anh tài? Tỉnh chưa? Rõ làm người ta mất cả hồn vía.

Thằng Quít – Gớm cái "ấy" của mình hay thật. Mới nghe thấy đã tỉnh ngay... Anh đã nhận rõ mặt cô chưa? Cô ơi, thôi bây giờ cô lấy dầu bóp cho anh ấy đi, không có lại thiu thỉu đi thì khốn.

Minh Nguyệt – Lấy lọ dầu bạc hà ra đây cho tao...

Thằng Quít – Dạ, nhưng dầu cô để ở đâu kia ạ?

Minh Nguyệt – Ở trên gác, tìm ở trong ngăn kéo của tao ấy.

Thằng Quít – Dạ... *(rồi đi vào buồng trong, đến cửa còn ngó lại nhìn).*

Minh Nguyệt *(Lắc mạnh tài xế)* – Tỉnh chưa ??? Làm sao thế kia chứ ??? *(Tài xế ngồi thừ mặt ra)* Phải cảm à ???

Tài xế – Thôi cô để mặc tôi.

Minh Nguyệt – Ô hay! Thế làm sao? Làm sao?

Tài xế – Cô còn hỏi tôi làm gì nữa ? Cô cứ để mặc tôi chết đi còn hơn.

Minh Nguyệt – Rõ mới lạ! *(cười đùa)* Hay là ghen với ông Cứ Nhiên đấy phải không?

Tài xế – Tôi xin cô đừng nói nữa.

Thằng Quít *(Sau hai tiếng gõ cửa: cạch, cạch, trở lại)* – Thưa cô, dầu đây ạ... Cô tận tâm thế chắc là bác tài nhớ ơn cô đến già...

Minh Nguyệt *(Lấy dầu xoa bóp thái dương cho tài xế)* – Mày chỉ được cái làm rối lên thôi *(bảo tài xế)* – Thế này thì làm sao mà đi đón bà được.

Thằng Quít – Thưa cô, còn đón gì nữa ạ. Cô cứ đưa anh ấy về buồng là tiện hơn cả.

Minh Nguyệt – Cái thằng này ăn nói mới lạ chứ! Đưa về buồng ai?

Thằng Quít – Thưa cô, buồng anh ấy chứ còn buồng ai nữa ạ!... Chả nhẽ lại đưa về buồng *(Minh Nguyệt quắc mắt)*... buồng con.

Minh Nguyệt – Thôi câm ngay, mày dắt anh ấy xuống nhà dưới đi.

Thằng Quít – Vâng ạ... *(lại gần tài xế toan nâng dậy)* – Đấy cô bảo bác xuống nhà dưới đấy. Nào mời bác đứng dậy. Bác quên chỗ bác nằm rồi à..: nhà dưới cạnh bếp...

Minh Nguyệt – Mày cứ nói luôn mồm thôi! Thôi, anh tài đứng lên đi.

Thằng Quít – Nào, mời bác xuống nhà, để cô lên gác nghỉ!

Tài xế *(Nhìn Quít, rồi đứng lên)* – Bỏ tay ra! *(Quít bỏ tay ra, há mồm nhìn. Tài xế lủi thủi đi ra).*

Minh Nguyệt – Thế đi một mình làm sao được nào. Còn như người mê thế kia...

Thằng Quít – Thưa cô, giấc mê bác ấy đã tỉnh rồi ạ. Giá có cái ba toong... Thôi, cô đưa cho bác ấy cái vi tét này *(lấy cái chổi lông)* cho bác ấy chống, không có mỏi gối lại ngã thì nguy đấy cô ạ.

Minh Nguyệt – Thôi mày đừng vẽ trò. *(lúc ấy tài xế như bị chóng mặt dựa vào tường đứng lại)* Chết, kìa lại làm sao thế kia?

Thằng Quít – Con đã bảo cô ấy mà! *(Hai người lại đỡ tài xế)*
Này bác chống cái vi tét này mà đi này.

Minh Nguyệt *(Đỡ một bên tay tài xế)* – Mày đỡ tay bên kia, và muốn sống thì vứt cái chổi đi nào!

Thằng Quít – Dạ *(làm theo)* – Gớm bác ấy nặng quá. Giá ngã vào ai thì người ấy chết trương ruột ra chớ chẳng không. Nào mời bác đi ra nào.

Tài xế *(Hất mạnh thằng Quít ra, nó chạy lùi lại, rồi đẩy khẽ tay Minh Nguyệt)* – Thôi cô để mặc tôi, tôi tỉnh rồi. Cảm ơn cô *(rồi thẳng thắn đi ra, Minh Nguyệt còn đi theo, như có ý để phù trợ sợ lúc tài xế có thể ngã được nữa. Gần đến cửa, tài xế vấp một cái đâm xiêu đâm vẹo về một bên, phía Minh Nguyệt).*

Thằng Quít *(Tiến lên một bước, làm bộ như cầm vô lăng)* – Ấy chết, bác tài. Lái thế nào thế, lái về bên này chứ, không đâm vào cô bây giờ. Rồi mai lại lên nhật trình sớm. Còn cô, cô lái, về bên này chứ, không có bác tài bác ấy lại đè phải bây giờ...

(Minh Nguyệt và tài xế lúc ấy đã ra ngoài).

Màn từ từ hạ

*

HỒI THỨ HAI

Một buồng ăn...

(Lúc kéo màn lên, bếp đang sắp đũa bát ra bàn, thằng Quít đi vào, vừa đi vừa đọc nhật trình, không thấy bếp).

Thằng Quít *(Ngâm nga)* – Trời thu như vẽ cảnh sầu

Lòng ta như cũng nhuộm mầu bi thu
Ái ân ai những hẹn hò,
Trông ai mà lại xót cho nỗi mình.
Má hồng được mấy mắt xanh,
Biết vàng cùng cát, ngọc lành trong non
Riêng buồn chút phận cỏn con,
Hở môi còn ngại tấc son thẹn thùng...

Thằng bếp – Gớm! Tốt giọng nhỉ!

Thằng Quít *(Dừng lại)* – À bếp đấy à? Giọng tôi còn phải nói *(lại như nói một mình)*. Anh văn sĩ nào làm mấy câu thơ khá quá. Rõ như cái cảnh mình. Trời thu đã buồn, mà có một mình trơ trọi, mà thấy người ta yêu nhau mới lại khổ cho mình nữa chứ. "Má hồng được mấy mắt xanh"... các chị đời nay có lẽ toàn mắt viền vải tây đỏ cả, chứ không thì... *(thằng bếp mon men lại đằng sau, ghé xem Quít đọc cái gì)* Lại còn "Riêng buồn chút phận cỏn

con"... Cỏn con thế mới rầy *(quay lại bếp)* Ơ hay, anh làm gì mà nom với dòm thế? Việc kín của người ta lại...

Thằng bếp – Việc kín mà lại nói bô bô lên thế à? Này Quít, cái ấy thế nào?

Thằng Quít – Cái ấy là cái gì chứ?

Thằng bếp – Cái cỏn con ấy mà. Tôi thấy tài xế mấy hôm nay tiều tụy lạ. Hay anh...

Thằng Quít – Đã ăn thua cóc gì. Cái cách chọc vào chỗ ghen ấy mà công hiệu gớm. Họ bây giờ chắc là ghét nhau rồi, mình có lẽ phải nhân lúc này mới được, chứ không trời lạnh thế này thì buồn chết. Nhưng bếp! Anh xem cái mặt tôi thế này, liệu có "nước non" gì không? Chỉ sợ, bốp, bốp mấy cái rồi ra cửa thì ê.

Thằng bếp – Cái bốp bốp và phút a la pót thì tôi cũng ghê kia đấy, nhưng anh thì như người nhà ấy, sợ cóc gì nữa.

Thằng Quít – Có lẽ... Tôi với cô ấy bằng tuổi nhau, mà tôi ra hầu đây từ lúc lên tám tuổi. Lúc bé tôi với cô ấy vẫn nô đùa với nhau, anh phải biết thế mới được chứ. Có lúc uốn cái chiếu tùm hum với nhau làm vợ chồng giả nữa kia. Tôi thử liều, may ra biết đâu?

Thằng bếp – Một mình thì nói như ông tướng Quảng Lạc. Còn thì câm như hến...

Thằng Quít *(Hát sa mạc):*

Một liều, ba bẩy, tám chín cũng liều.
Thử xem câu chuyện con khỉ, con nỡm, con tiều làm sao
Biết chăng hỡi khách má đào
Chồng thấp dễ khiến, chồng cao khó hầu...

– Này, kể ra đàn bà họ dại thật. Kén chồng chỉ kén những phường hống hách. Nó ăn, nó tiêu, nó đi chơi, rồi ngồi mà mếu. Giá họ cứ tìm những hạng soàng soàng như mình có phải sướng không nhỉ? Hì... Hì... Giá mình mà làm chồng các cô gái tân thời thì có lẽ họ bắt mình... làm gì mà mình chẳng phải làm nhỉ.

Thằng bếp – Còn tôi thấy chồng làm ông nọ ông kia, đầu to bằng cái sỏ lợn, tai bằng cái lá vả, mà vợ nó chẳng sai và bắt hầu hơn đầy tớ nó ấy à.

Thằng Quít – Này hôm nọ tôi đọc tờ báo *"Văn minh"* ấy mà, có mấy câu hay lạ.

Thằng bếp – Câu gì?

Thằng Quít – Chắc cái anh văn sĩ ấy cũng là bọn đồng nghiệp với cánh mình:

"Con gái sao mà vụng tính toan,
Bếp bồi chẳng kén, kén chồng quan...
Nay mai ông giỏi nghề lau đĩa,
Miếng đỉnh chung đừng có đứa van..."

(Lúc này có tiếng giày ở nhà ngoài đi vào) – Bà lớn vào... Thôi cút đi, không thì bán sới cả bây giờ. *(Quít và bếp đẩy nhau đi vào phía nhà trong, Minh Nguyệt tay cầm một cuốn tiểu thuyết lững thững bước vào, buồn rầu. Ngồi xuống ghế, giở sách đọc, trang nọ nhẩy sang trang kia, rồi như có vẻ nghĩ ngợi, ngồi thừ người ra. Một lúc, bà lớn ở trong nhà ra).*

Bà lớn – Làm sao mà ngồi thừ ra thế hở con?

Minh Nguyệt *(Chỉnh lại nét mặt, đứng lên)* – Thưa me không ạ...

Bà lớn – Ngồi đấy, tôi có câu chuyện muốn hỏi cô *(ngồi vào ghế trước mặt Minh Nguyệt).*

Minh Nguyệt *(Có vẻ lo)* – Thưa me, chuyện gì kia ạ?

Bà lớn – Chuyện cô chứ còn chuyện gì nữa!

Minh Nguyệt – Chuyện con làm sao ạ?

Bà lớn – Chuyện tôi sắp phải đẩy cô đi chỗ khác... *(Minh Nguyệt giật mình lo)*... Đưa cô về nhà chồng.

Minh Nguyệt – Thế mà me làm con tưởng cái gì... Thôi con chịu thôi, con chả lấy chồng đâu.

Bà lớn – Nói mới dễ nghe chứ. Con gái nhớn thì phải lấy chồng, ở nhà mãi được à?... Chỗ này nên lắm con ạ, con trai ông Tuần Phi, trước đồng liêu với thầy con đấy.

Minh Nguyệt – Thôi con chịu.

Bà lớn – Người ta làm sao mà chê. Danh giá có, nom mặt mũi cũng khá... Con nhà, hễ cứ nói đến lấy chồng là giẫy lên... Cô văn minh lắm... Hay đã tự ý chấm chỗ nào rồi?

Minh Nguyệt – Đời này lấy chồng chán lắm...

Bà lớn – Phải... Chán... Rồi lúc có chồng lại quấn như dựa. Cô phải nghe tôi mới được. Tôi đã hứa với người ta rồi, cô không bằng lòng tôi cũng ép cô phải lấy.

Thằng Quít – Bẩm bà lớn ra có khách ạ.

Bà lớn – Ai thế? *(tiếng thằng Quít)* – Bẩm bà lớn, bà huyện hôm nọ ạ.

Bà lớn – Mày không vào tận đây được à. Đứng ngoài ấy mà chu lên *(đứng dậy)* Con nên nghĩ cho kỹ. Cha con thì mất sớm, đừng để cho phiền lòng mẹ *(đi ra nhà ngoài).*

Minh Nguyệt – Chồng với con... *(rồi ngồi chống tay, nghiêng đầu, lặng ngắt một lúc lâu...)*

Thằng Quít *(Rón rén lại gần Minh Nguyệt, Minh Nguyệt vẫn ngồi im, thằng Quít đằng hắng)* – ... Thưa cô, thưa cô... cô... *(quay lại nói một mình)* Rõ mình vô duyên thật.

Minh Nguyệt – Thằng ranh kia mày lẩm bẩm cái gì thế?

Thằng Quít – Thưa cô, con thấy cô ngủ gật, nên con gọi cô dậy. *(Minh Nguyệt tâm trí để nơi khác, hình như không nghe thấy, mặt thẫn thờ, thở dài)* – Thưa cô, cô cho phép con nói. Làm sao hôm nay, so với mọi ngày, cô có vẻ kém tươi thế ạ?

Minh Nguyệt – Tao sắp chết đây!

Thằng Quít – Giê xu ma... cô dọa con, chớ cô chết thì con ở... với ai? Cô nói thế chứ!

Minh Nguyệt – Mày bảo tao còn sướng gì mà sống. Tao muốn ở nhà, bà lớn cứ ép tao lấy chồng. Tao không bằng lòng, nên tao muốn chết! ! !

Thằng Quít – Ối! Giời ơi! Con ngỡ chuyện gì. Được lấy chồng đáng nhẽ cô sướng mới phải chứ... Làm sao cô lại muốn chết? Con bây giờ giá lấy được vợ, thì dù có phải nhịn đói, cũng muốn sống bằng ông Bành Tổ.

Minh Nguyệt – Nhưng bà ép tao lấy người tao không muốn lấy, thì còn sung sướng gì nữa?

Thằng Quít – Thưa cô, ai mà cô lại chê thế ạ?

Minh Nguyệt – Cái thằng lại tối hôm nọ chứ ai.

Thằng Quít À! Cái cậu Cử... gì ấy... phải không cô? Nom người cũng bảnh giai phạm. Nay mai cô đã lên tất chức bà Cử rồi, thế mà cô còn chê. Giá hỏi con, con xin ký cả bốn tay con lấy...

Minh Nguyệt – Người ta lấy mày làm gì? Mày chỉ được làm cái hề giỏi thôi!

Thằng Quít – Thế cô chê cậu ấy cái gì? Hay cậu ấy không biết cầm lái ô tô. Thế thì cô chưa biết đấy ạ... Có bằng cử nhân rồi, học lấy bằng cầm lái xe, thì dễ như không ấy. Chỉ sợ có bằng cầm lái xe chuyên môn mà muốn lấy bằng cử nhân thì mới khó. Anh tài này có mười đời nữa cũng không được cử nhân cô ạ.

Minh Nguyệt *(Đứng dậy tát thằng Quít)* – Câm mồm thằng ranh kia!

Thằng Quít *(Giận)* – Con lạy cô. Nói thật mất lòng. Con nói thế chưa chi cô đã đánh con. Thôi từ giờ con không dám nói nữa. Để con nói chuyện với người khác vậy... để con hầu chuyện bà lớn vậy.

Minh Nguyệt *(Đấu dịu)* – Mày ở đây từ năm lên tám tuổi đến giờ, tao coi mày cũng như người nhà. Những lúc tao buồn thế này mày chả làm cho tao vui thì thôi, mày cứ trêu gan tao mãi. Mày ăn nói không đâu vào đâu cả. Tao phải dạy mày, tao có thương mày thì tao mới đánh mày chứ..

Thằng Quít – Thế cô thương con! *(đổi giọng)* Cô ơi... Cô thương con... Cô thương con ư?... *(lại gần Minh Nguyệt)* Cô thương con...

Minh Nguyệt – Thằng này mày điên à? Làm cái gì thế?... Tao đánh hộc máu mồm mày ra bây giờ... Đừng thấy voi đú... chó cũng...

Thằng Quít – Chết chưa kìa, cô lại nghi cho con cái gì thế? Cô bảo cô thương con, cô mới đánh. Con muốn cô thương con thêm một tý nữa. Cô ban thêm cho con một cái tát nữa, vào cái má của con bên này cho nó thăng bằng, không rồi nó lại thẹn với cái má bên kia... Con định thế mà cô đã nghi ngay...

Minh Nguyệt *(Phì cười)* – Ừ! Lại đây tao ban cho...

Thằng Quít *(Chạy giật lùi)* – Cô lại cho con một cái thẳng cánh, hộc máu mồm ra thì con chết.

Minh Nguyệt *(Đuổi theo vả vào má bên kia một cái đau)* – Đã thăng bằng chưa hả, thằng kia?

Thằng Quít *(Há, cười)* – Gớm! Cô tát khéo quá! Cái tay cô mát quá! Đến nỗi má con tê hẳn đi... Nhưng cô ơi!... Cô đã có lòng thương con, thì con xin nói thật...

Minh Nguyệt – Cái gì?...

Thằng Quít – Con... con... con... con văn chương không có, khó nói quá... Con xin cô một điều...

Minh Nguyệt – Mày hay thật! Nói cái gì thì cứ nói đi.

Thằng Quít – Con xin một điều, trước là vừa lòng bà lớn, sau là đẹp tiếng cô, mà con cũng được phận nhờ...

Minh Nguyệt – Thì mày nói đi...

Thằng Quít – Con xin cô *(nhìn ra ngoài)* thôi bà lớn đã vào kia, con không dám nói nữa *(lảng ra một bên).*

Bà lớn – Quít! Vào bảo thằng bếp làm thêm hai người ăn nữa, nghe không?

Thằng Quít – Dạ... *(đi ra, lắc đầu, nhăn mặt)* Rõ khổ quá đi mất *(gãi đầu đi vào).*

Bà lớn *(Ngồi trước mặt Minh Nguyệt)* – Thế nào cô, cô đã thuận chưa?... Bà huyện Hai lại vừa đến nói chuyện ấy đấy. Thế nào, cô nghĩ thế nào để chiều tối, tôi trả lời người ta

Minh Nguyệt – Me cứ ép con mãi. Con mẹ Huyện ấy, mối với lái mãi. Góa chồng rồi còn động cỡn. Lấy ngay đi có được không, mối, mối mãi...

Bà lớn – Mày ăn nói mới hay chứ, người ta nghe tiếng thì người ta băm mặt mày ra. Người ta thương mày, có yêu tao thì người ta mới thế chứ. Ngần này tuổi, mà bảo lấy chồng thì cứ giẫy lên, chả sợ rồi bụng lại to bằng cái bồ ấy à?... Lúc ấy người ta, người ta cũng không rước đi cho ấy à?

Minh Nguyệt *(Khóc)* – Me ép con, thì con cắn lưỡi con chết... Con không thuận thì cứ ép con làm gì? *(Bù lu bù loa khóc... đi ra).*

Bà lớn *(Thịnh nộ)* – Con nhà quái, mày chết ngay đi tao xem nào *(thằng Quít vào thì gặp Minh Nguyệt ra, bộ ngơ ngác lại gần bà lớn).*

Thằng Quít – Bẩm bà lớn con đã bảo rồi ạ...

Bà lớn – Bây giờ chúng nó văn minh thật. Ngày xưa mình thì bố mẹ đặt đâu con ngồi đấy, chết cũng không dám hé răng, mà ngày nay sinh ra những con rắn, con rết thế... Thôi nhà đến lúc vô phúc rồi...

Thằng Quít – Bẩm bà lớn con đã bảo anh bếp rồi ạ.

Bà lớn – Mày xem cô mày thế, tao có khổ không thôi...

Thằng Quít – Bẩm bà lớn cô con làm sao ạ?

Bà lớn – Bảo nó đi lấy chồng, lấy chỗ tử tế, thì nó bảo tao ép nó. Thôi tao cũng chết thôi... *(thở dài).*

Thằng Quít *(Nghĩ ngợi băn khoăn một lúc lâu)* – Bẩm bà lớn, bà lớn cho phép con, con mới dám thưa. Sự nhân duyên của cô con, thực là lắm điều trắc trở... Thưa bà lớn, không khéo thì hỏng to mất... Con đội ơn ông lớn, bà lớn nuôi con từ tấm bé, tuy là tôi tớ, mà có lúc như con cháu. Con chết đi sống lại trăm lần cũng không báo hết được cái ơn ấy... Chứ thật việc của cô con, con lấy làm lo cho bà lớn và... nhà ta lắm...

Bà lớn – Làm sao ?... Nó lại lăng nhăng với đứa nào rồi phải không? Con cứ nói cho bà nghe, bà cho phép con nói.

Thằng Quít Bẩm chính thế ạ. Cô con trót đã nặng tình với một người rồi.

Bà lớn – Ai? Mày nói mau cho tao nghe... Con ăn mày ấy...

Thằng Quít – Xin bà lớn phải khe khẽ mới được, bà lớn làm thế thì hỏng bét cả bây giờ... Người ấy chính là người trong nhà này đấy ạ...

Bà lớn – Hay lại là mày? Thôi hẳn rồi. *(đứng phắt dậy, nắm đầu thằng Quít)* Mày nói ân nói nghĩa... Mày làm hại con bà... Mày làm để nhục danh tiếng nhà bà .. Bà nuôi ong trong tay áo.

Bà bỏ mày vào nhà pha biết chưa? Mày khổ với bà... *(đánh túi bụi)*

Thằng Quít – Con lạy bà lớn, bà lớn buông tha con, con xin nói thật.

Bà lớn – Tha mày à?... Tha mày à?... *(đánh, tát)* Làm ơn nên oán. Rước voi về dầy mồ... Bà đánh cho mày chết... mày giết con bà... Mày giết bà... Có phải mày không?

Thằng Quít – Ô hay! Con lạy bà lớn ạ, bà lớn buông con ra thì con mới nói được chứ.

Bà lớn – Thế có phải mày không, thằng kia?

Thằng Quít – Không phải con, người khác kia ạ.

Bà lớn *(Buông thằng Quít ra, vẫn còn giận)* – Người khác là đứa nào, nói mau!

Thằng Quít – Rõ thật khổ, nào có ăn thua gì, mà đầu chẳng phải, phải tai... Đứa ăn cắp, đứa chịu đòn... *(mếu máo)*.

Bà lớn – Thế ai nào? Mày nói tao nghe, không cứ mày tao đánh....

Thằng Quít – Bà lớn chưa nghe hết đầu đuôi, bà lớn đã phát nộ lên thế thì con mở mồm vào chỗ nào được. Bà lớn phải khe khẽ chứ thì con mới dám nói. Bà lớn làm toang toạng lên thế, nó nghe thấy rồi, sinh thù sinh oán, nhỡ nó đánh con què ra đấy, thì ai nuôi con mới được chứ..

Bà lớn – Thế bây giờ mày nói đi tao nghe nào!....

Thằng Quít – Có đời nào con dám chơi trèo thế kia chứ. Giá cô con có yêu con, con cũng chả dám. Chưa gì bà lớn đã dọa bỏ tù con rồi, huống nữa...

Bà lớn – Thế đứa nào... thằng nào trong nhà này? ... Nói mau!

Thằng Quít – Thằng phải gió... thằng đùng lăn... thằng tài xế, chứ có phải thằng con đâu !

Bà lớn – Giời ơi! Nó giết tôi rồi !

Thằng Quít – Đấy bà lớn lại làm rầm lên thế. Để con xin kể tình đầu cho bà lớn nghe. Chuyện từ đời nào thì con không biết, nhưng hôm bà lớn đợi cô con, rồi cô con...

Bà lớn – Chém mổ cô mày... và cả mày nữa! Bây giờ mày mới bảo bà!

Thằng Quít – Cô con đi tập xe về chậm và bảo rằng hóc máy ấy ạ... Nào có hóc cái gì đâu... Có hóc với thằng tài xế thì có...

Bà lớn – Giời ơi, là giời!

Thằng Quít – Để con xin nói nốt chuyện bà lớn nghe. Ấy hôm ấy, bà lớn đi chơi rồi cô con sai đi mua mì, lúc về con bắt được cô con với thằng tài xế đương vờ vịt dạy cô con bẻ lái *(làm theo bộ của hai người).* Nào sang giê vi tét, nào vặn vô lăng, rồi ôm lấy nhau mà thở dài than ngắn *(sắn tay áo).* Gớm, con lộn ngay ruột lên, muốn đánh cho thằng tài xế một trận *(trong lúc thằng Quít nói, bà lớn buồn bực, chốc lại kêu "giời ơi", khổ tôi chưa! Nó giết tôi...).*

Bà lớn – Giời ơi! ! !... Thật nhà vô phúc, con ăn mày... con voi xé...

Thằng Quít – Lại vừa ban nãy con thấy cô con, chính ngồi ở cái ghế này, cứ nhìn vào bụng mà thở dài. Bẩm bà lớn, con trông cái bụng cô con hình như khang khác ấy ạ.

Bà lớn – Thật là chúng nó giết tao... Giời ơi, giời. Bây giờ thì tôi biết làm thế nào đây...

Thằng Quít – Con xin phép bà lớn cho con hiến bà lớn một kế.

Nhưng bà lớn phải cứ "như không" ấy mới được, không thì rồi hỏng cả. Con xin nói nhỏ thế này để bà lớn nghe *(nói thầm vào tai bà lớn).* Trước hết bà lớn hẵng tống cổ thằng lái xe đi đã. Sợ pháo nổ phải vất cái ngòi đi trước ạ.

Bà lớn – Mày ra gọi nó vào đây....

Thằng Quít – Nhưng phải có cả mặt cô con ở đây nữa...

Bà lớn – Cả con "mặt dày" ấy nữa *(thằng Quít ra).* Giời cao đất dày ơi ! Khổ tôi chưa, từ lúc bố nó chết đi đến giờ, lỗi tại mình nuông nó quá, nhưng cũng tưởng rằng nó biết liêm sỉ, còn biết đến ông cha, ai ngờ nó đốn đời đến thế. Con gái hư là tại mẹ, tôi biết làm thế nào bây giờ. Giá biết nghe lời chú nó thì có khi nào đến nỗi thế này...

Minh Nguyệt – Mẹ gọi gì con...? *(Đi lại gần bà lớn, có vẻ lo sợ).*

Bà lớn – Cô con gái quý của mẹ! Mời cô hẵng ngồi xuống đây... Con muốn cho mẹ cô cũng chết theo cô hay sao... Công tôi mang nặng đẻ đau ra cô, nuôi nấng cô, cô đổ xuống sông xuống rãnh cả, không nghĩ đến danh tiếng họ hàng nhà cô...

Minh Nguyệt – Thưa me, con nào lại không muốn cho vui lòng me, nhưng con không muốn lấy chồng thì me cứ ép con làm gì? Con phải ăn ở lâu dài với người ta, chứ có phải me ở với người ta đâu... Me chiếm đoạt cả quyền tự do kén chọn của con.

Bà lớn – Thôi này, hãy xin cô xếp ngay cái tự do ấy vào một chỗ. Tôi không văn minh dởm. Cô mở mồm ra thế, đã nghe được chưa? Thế bây giờ tôi cho cô tự do, thì cô định lấy ai nào? Cô bảo cho tôi biết xem cô tự do với ai nào?...

Minh Nguyệt *(Dỗi)* – Con chả kén chọn gì cả, con chả tự do với ai cả...

Bà lớn – Chỗ cao quý cô không muốn, hay là muốn chỗ không bằng cô... Thế nào, cô phải nói rõ cho tôi biết chứ. Chớ trong năm nay, thế nào cô cũng phải lấy chồng *(thấy tài xế và thằng Quít vào).* Anh tài! Vào đây.

Tài xế *(Rụt rè)* – Bà lớn gọi con ?

Bà lớn – Nay mai tôi bán xe đi, vậy anh ở đây cũng vô ích. Nhân hôm nay vừa ngày hết tháng, tiền công đây... *(lấy tiền ra đếm)* Anh đi tìm việc chỗ khác.

Minh Nguyệt – Me để lúc bán được xe hãy hay có được không?

Thằng Quít – Vâng, bà lớn hẵng để cho cô con tập nốt cho tròn nghề rồi bà lớn hãy bán cũng vừa ạ.

Tài xế – Bẩm, để cho con hầu bà lớn khi nào có ai mua xe đã. Vả lại cô con lái cũng chưa được thạo.

Bà lớn – Xe có người mua rồi, mà anh dạy cô cũng đã quá tận tâm tận lực rồi. Tiền công đấy, mời anh đi ngay cho tôi nhờ.

Tài xế *(Hiểu)* – Dạ... thế ra bà lớn đuổi con, chứ không phải vì bán xe. Con ở hầu bà lớn đây, được bà lớn yêu, cô có bụng thương... con xin lạy bà lớn và chào cô, mong rằng một ngày kia con lại được bà lớn và cô sai khiến... lạy bà lớn... cô... *(Rồi đi ra chững chạc).*

Bà lớn *(Quay lại Minh Nguyệt)* – Thế bây giờ cô nghĩ thế nào? Quít! Cho mày vào *(Quít lui ra lại nấp vào chỗ cũ)*.... Cô không nói đi *(Minh Nguyệt hu hu khóc)*. Ô hay! Cô phải trả lời cho tôi biết chứ... Này tao bảo, câm ngay cái mồm đi... Mày nghĩ tao không biết hẳn, con "quạ tha" kia. Mày để xấu, để nhơ cho tao, mày giết tao. Thằng tài xế cho mày ăn bùa, ăn bèn gì, mà bây giờ mày trương thây lấy ruột mày ra, mày còn bù lu bù loa. Mày nghĩ thế là mày báo hiếu cho bố mẹ mày đấy phải không? Bây giờ đầu đuôi làm sao mày kể chuyện cho tao nghe nào. Mày vác mặt mo ấy ra đường không sợ người ta nhổ phỉ cho à... Nhẽ ra tao đem mày trôi sông, mà cái thằng quyến rũ mày tao cho nó vào tù, nhưng tao không chịu xấu được, nên tao phải cắn răng cắn lợi mà tao im... Thế mà mày còn không muốn cho tao đuổi nó. Mày bôi nhọ vào mặt tao, mày xé gan, xé ruột tao... Mày còn khóc cái gì nữa...

(Có tiếng thằng Quít) – Bẩm bà lớn ra có khách... ông phán Cường ạ.

Bà lớn – Mày nghĩ đã đáng chưa! *(đứng dậy đi ra)* úi chào... đời!... *(bà lớn đã ra).*

Thằng Quít *(Rón rén bước vào đứng nhìn Minh Nguyệt, có vẻ thương hại; Minh Nguyệt vẫn gục đầu thổn thức).*

– Thưa cô, con là Quít đây ạ. Làm sao mà cô khóc thế ?

Minh Nguyệt *(Ngửng đầu lên, nước mắt đã ráo)* – Quít! Lại đây tao bảo... *(thằng Quít rụt rè lại gần)* mày là thằng khốn nạn, thằng phản chủ. Mày leo lẻo cái mồm mày mách bà những gì *(túm thằng Quít đánh).*

Thằng Quít *(Sợ đòn và giật lùi)* – Ô hay! Hôm nay là ngày gì mà hung thế? Từ sáng đến giờ ba trận đòn *(cười nụ).* Cô đánh thật con hay đánh thương con như ban nãy đấy?

Minh Nguyệt – Thương mày này *(lại đánh)* mày hót với bà những gì hử?

Thằng Quít – Ấy, sao cô lại bảo con hót? Cô nói rằng con mách thì con bằng lòng hơn. Câu chuyện bà vừa cho cô nghe đấy.

Minh Nguyệt – Chuyện gì? Mày biết những gì hở?

Thằng Quít – Những chuyện ấy cô đừng tưởng rằng kín đâu...

Minh Nguyệt – Thế thì có dính gì đến mày, mà mày mách bà?

Thằng Quít – Cô bảo không việc gì đến con. Này cô ơi! Cô để cho con nói. Tình nghĩa tớ thầy, cô đừng lấy ơn làm oán...

Minh Nguyệt – Thế là mày làm ơn với tao đấy phải không. *(Giọng đã hơi dìu dịu, nhưng vẫn còn hầm hầm giận).*

Thằng Quít – Con tính tuy là hay giỡn thế, nhưng lúc này con không giỡn cô đâu ạ. Cô nên nghe con, rồi cô có đánh con nữa con cũng xin chịu. Câu chuyện của cô, bây giờ bà lớn biết rồi, là may cho cô và cả nhà nữa. Sở dĩ con phải trình với bà lớn là vì cái công bà lớn nuôi nấng con, vì cái bụng con quí mến cô.

Cô không muốn để bà lớn phải vì cô mà đau đớn, để cho cô vì ... thế... mà khổ một đời... Cô nên nghe con... Con van cô... Cô chớ để cho người ta lừa cô *(lúc này Minh Nguyệt đang ngoảnh đi một bên, ngửng lên nhìn thằng Quít, như có ý muốn hỏi).* Cô chớ nên nghe những lời ngon ngọt dỗ dành cô. Cô có thể tưởng tượng đến sự cô lấy người ấy không. Không xứng đáng với cô đâu.

Minh Nguyệt – Mày nghĩ rằng tao không...

Thằng Quít – Con vẫn hay rằng cô biết. Nhưng cô có nghĩ đến cái lúc cô phải làm vợ người ấy không? Con vẫn hay rằng cô hay văn minh lắm, cô không cần gì dư luận...

Minh Nguyệt – Tao đã làm tao không sợ...

Thằng Quít *(Cười nhạt)* – Cô không sợ. Bây giờ cô phấn điểm son tô, ngồi lái xe hòm đi chơi quanh phố... Lúc áo màu này, lúc khăn màu nọ, ai cũng ngó theo mà bảo: Kìa cô Minh Nguyệt con cụ tuần Hà. Hẳn cô không cho là cô không đanh giá... *(Minh Nguyệt không nói năng gì chỉ ngồi thừ ra mà nghe).* Những điều ấy thì cô không sợ. Nhưng cô sợ rằng cái lúc cô quá dại mà theo về làm vợ người ấy không? Cái lúc bà lớn nhà phải dứt tình mà từ cô đi không? Cái lúc, các bạn cô gặp cô, họ sẽ bưng miệng họ cười, những người khác thấy cô, họ sẽ chỉ trỏ mà bảo rằng: Kìa cô tài xế, con cụ tuần Hà đấy. Chắc cô có gan to cô cũng không dám sánh đôi với người ấy mà đi qua các phố. Lại đến cảnh nhà chồng... Cô có thể tưởng tượng đến sự phải ở nhà quê, với một bà mẹ chồng mặc cái váy nâu rách, mặt mũi nhem nhuốc, còn khổ hơn mẹ con *(người nuôi cô lúc bé...)* hẳn cô nghĩ đến việc đưa nhau đi làm ăn xa... Hai mươi đồng lương một tháng, có đủ cho cô giữ được làn phấn trên mặt như bây giờ không? Gái theo chồng. Nếu chủ nhà người ta thương mà cho cô cùng ở với chồng, cô có thể ở một buồng con *(nhà dưới)* như chỗ con nằm không? Hẳn cô chưa nghĩ đến điều ấy... *(Minh Nguyệt khóc)* Cô không phải khóc... Đã đến nỗi ấy đâu cô ạ.

Minh Nguyệt – Thế mày bảo tao làm thế nào bây giờ? Tao chỉ muốn chết.

Thằng Quít – Xin cô cứ theo lời bà dạy. Cơ sự mới ra đến thế. Bây giờ còn có thể chữa được. Nếu cô để lâu nữa thì hỏng bét cả. Cô cứ nghe lời bà. Câu chuyện của cô, bây giờ chỉ có trong nhà này biết, chưa vỡ lở ra ngoài. Cô nên liệu ngay đi...

(Tiếng bà lớn ở ngoài) – Quít!

Thằng Quít – Dạ!

(Tiếng bà lớn) – Mời cô mày ra đây.

Thằng Quít – Dạ, vâng ạ. Kìa bà gọi, xin mời cô ra... Cô còn phải nghĩ ngợi gì nữa... Chắc nếu cô nghe lời, thì bà lớn nhà hẳn được hỉ hả... *(Minh Nguyệt buồn bã đứng lên)* Cô hãy lau ráo nước mắt đi đã. Có lẽ ngoài nhà có ông phán Cường và cả bà huyện Hai nữa, cô nên tươi lên một tý *(Minh Nguyệt đi ra, Quít nhìn theo, rồi cười như một người đã làm được một việc khoái chí)*. Họ yêu nhau mà mình phá. Việc mình làm không biết là phúc hay là tội? Nhưng nghĩa tớ thầy... thôi có tội cũng thây tội... *(rồi vui vẻ, cầm chổi quét nhà, vừa quét vừa nghêu ngao hát):*

Kén chồng còn lựa anh tài
Hỏi em tài xế, tài loi, hay tài gì...
Sự đời xoay chuyển bánh xe
Mà non tay lái có khi còn đời...
Má hồng này má hồng ơi!
Mùi hương sao dễ lẫn mùi ét xăng
Có nghe xin nhắn bảo rằng
Săng giê vi tét liệu chừng sớm đi...

Hạ màn

HỒI THỨ BA

(Một cảnh sa lông trần thiết kế theo toàn lối tây, có téléphone, cheminée, có đèn điện, vân vân...)

Cử Nhiên *(Đang hút thuốc lá, hai tay đút túi quần đi bách bộ, có vẻ nghĩ ngợi. Rồi như chợt nghĩ đến một người – lại téléphone gọi):* – Allo... allo... 413... a...v... Oui, merci... *(một lúc)* Allo... Allo... Sinh đấy à? Ừ moa đây. Thế nào, có được không? Tôi chờ anh từ nãy... Việc ấy mà không thành thì nguy to kia đấy... Ba hôm nữa đã phải trả cái món của thằng Bát Sạ... Kể nói khó thì cũng có thể trì hoãn được... Nhưng còn hai chỗ, mỗi chỗ năm nghìn, của mấy thằng "Oẳn" hàng Đào, nếu ba tháng đây mà không có thì nó mang ra tòa, mà có lẽ nó cho vào "hỏa lò" nữa... nói chuyện thì mày cứ đùa mãi... Allo... Allo... Ne coupez pas Mademoiselle, thì tôi vẫn chờ anh đây... Lại còn một lúc nữa... *(chợt có thị Quỳ, 22 tuổi, khăn đầm, rụt rè bước vào, Cử Nhiên ngạc nhiên)*... Đi đâu?...

Thị Quỳ – Đi đâu... hừ... Cậu hỏi tôi mới lạ nhỉ?... Như mọi hôm tôi lại chứ còn đi đâu nữa.

Cử Nhiên – Thế cái thư hôm nọ tôi bảo thế nào?...

Thị Quỳ – Ấy cũng vì cái thư ấy mà tôi lại đây... Cậu nghĩ cậu ở với tôi thế này là phải lắm phải không? Mấy lần tôi khổ vì cậu, cậu quên rồi hay sao?... Đứa con của cậu trong bụng tôi đây này...

Cử Nhiên – Đứa con ấy đã chắc gì?...

Thị Quỳ – Cậu bảo không phải con cậu phải không?... Gớm kìa cái mặt ở bạc. Bây giờ cậu sắp lấy vợ, lấy con ông nọ cháu bà kia, cậu tìm cách cậu bỏ tôi có phải không? Cậu nghĩ tôi không biết à? Rồi cậu lấy vợ mới thật là con cậu đấy. Xử với tôi thế cậu có đành tâm không? Cậu phải biết...

Cử Nhiên *(Lim dim hai mắt, nghĩ, rồi cười mà dấu dịu)* – Sao hôm nay lại dữ tợn thế! Người ta chưa nói thế thì đã... Đấy là để thử bụng em đó thôi, chớ đã chắc gì mang với nghén.

Thị Quỳ – Bụng tôi, cậu còn phải thử nữa hay sao?... Thôi, tôi biết để xem cậu lấy đứa nào?

Cử Nhiên – Ở, rõ buồn cười chưa?... Nghe ai mà nói rằng người ta lấy vợ? Rõ mới trẻ con chứ? Lại đây nào, nín đi nào.

(Lại gần vuốt má xoa đầu).

Thị Quỳ *(Hẩy ra)* – Tôi không nhí nhiển như cậu được. Mấy thứ cậu định lừa tôi rồi...

Cử Nhiên – Rõ khéo làm bộ chưa. Người ta nhũn thì cứ lên mãi. Cười đi nào.

Thị Quỳ – Cậu cứ ỡm ờ, cậu sắp lấy vợ, cậu còn giấu tôi làm gì? Tôi vẫn biết, lấy tôi làm vợ thì không đời nào cậu lấy. Mà cậu có thực yêu tôi nữa cũng không thể được. Cái thân phận tôi, tôi lại không biết hay sao! Từ lúc tấm bé đã biết mùi cơ khổ, khi nhớn lên học lấy cái nghề khâu để kiếm ăn. Lúc tôi vào làm ở nhà bà thím cậu, tôi thấy cậu có lòng yêu, không ngờ tôi vì quá nghe lời cậu, mà có cơ sự này. Tôi vẫn lo những lúc biến đổi như ngày nay. Nhưng cậu lấy vợ, thì cái địa vị mẹ con tôi rồi cậu cho ra thế nào?...

Cử Nhiên – Cứ nói lôi thôi mãi, đã bảo thế... Rõ khó chịu quá... Vợ với con cái gì?... *(Vừa đi vừa nói)* Vợ chưa ra vợ, con chưa ra con mà còn thế... nữa là vợ với con thật.

Thị Quỳ – Phải, chỉ vợ con nửa chừng thế là dễ bỏ thôi, phải không? Này, tôi bảo cho cậu biết, đừng vội giở mặt, tôi chỉ chờ cậu giở mặt với tôi đấy thôi...

Cử Nhiên *(Giơ đồng hồ, cáu)* – Sao mà dai thế... Ừ, có ở bạc, có lấy vợ. Đợi lúc ấy đã nào... Thôi ba giờ rưỡi rồi đây này, tôi đợi một người có tý việc, hãy về rồi mai sẽ hay...

Thị Quỳ – Cậu đuổi tôi đấy? Cậu chờ ai?... Lại con nào mới mặt phải không. Tôi không về...

Cử Nhiên – Này, không phải là việc ghen... *(có tiếng gõ cửa cạch cạch...)* Thế bây giờ làm thế nào? Muốn gì thì hãy vào trong nhà kia... *(đẩy thị Quỳ vào, khóa trái cửa lại, rồi ra mở cửa ngoài.)*

Tài xế *(Bước vào chào rất lễ phép)* – Lạy ông...

Cử Nhiên *(Ngạc nhiên một lúc)* – Anh hỏi cái gì?...

Tài xế – Thưa ông, xin ông tha lỗi cho chúng tôi thưa một câu chuyện quan hệ.

Cử Nhiên – Chuyện gì, anh cứ nói. Nhưng anh là ai?

Tài xế – Chúng tôi nghe rằng ông sắp lấy cô Minh Nguyệt?

Cử Nhiên *(Nhìn vào nhà trong)* – Nhưng anh là ai mà đến đây dám hỏi tôi những câu chuyện ấy?...

Tài xế – Thưa ông, tôi làm tài xế cho bà Tuần tôi đằng ấy ngày trước...

Cử Nhiên – Thế bà Tuần sai anh lại à...?

Tài xế – Thưa ông chính tôi sai tôi lại *(lấy một tờ giấy, đưa vào tận tay Cử Nhiên)* để đưa cho ông xem cái này...

Cử Nhiên – Cái gì?...

Tài xế – Bức thư của cô Minh Nguyệt viết cho tôi.

Cử Nhiên – Quái lạ! Thơ của ai viết cho mày thì có dính dáng gì đến tao.

Tài xế – Sao lại không dính dáng. Không thì tôi đến đây làm gì?

Cử Nhiên – Ồ! Tao lấy làm lạ thật, tao dính dáng gì với chuyện chúng mày...

Tài xế – Với tôi thì không, nhưng với Minh Nguyệt thì có... Ông xem kỹ thư này vì Minh Nguyệt chính là tình nhân của tôi bây giờ, mà là vợ của tôi sau này...

Cử Nhiên – Mày nói mới lạ, mày điên hay không thì mày nói rõ cho tao biết.

Tài xế – Xin ông đừng lấy làm lạ. Chính Minh Nguyệt đã có bụng thương tôi, một hai kết làm vợ chồng, không thì làm sao lại có lá thư này. Vì nghe rằng ông sắp hỏi Minh Nguyệt làm vợ, mà bà lớn tôi nhất định gả cho ông, nên tôi phải lại đây xin ông. Chúng tôi vì đã yêu nhau, sự nhân duyên ấy ông không nên phá. Như ông thì thiếu gì chỗ cao quý, sự ông lấy vợ dễ như trở bàn tay. Hôm nay tôi đến đây, không phải là đến để trêu ông, nhưng đến xin ông làm một việc phúc đấy thôi. Cái lòng tôi yêu Minh Nguyệt không thể nào mà tả hết được, nếu một mai kia mà có người ngăn trở, thì hoặc tôi chết, hoặc người ấy chết...

Cử Nhiên – Thế ra anh lại đây dọa tôi...

Tài xế – Cái bụng yêu lúc nào đã phẫn uất thì không biết thế nào...

Cử Nhiên – Anh ăn nói nghe cũng được đấy. Nhưng tôi hỏi anh một câu này. Thế ngộ người yêu anh lại vì người khác mà quên anh, thì anh xử làm sao?

Tài xế – Về chữ tình, đến đâu biết đến đấy. Ngài có dám nói trước với tôi rằng người sắp làm vợ ngài, thật yêu ngài không?

Thằng Quít *(Ở ngoài đẩy cửa vào)* – Thưa cậu *(rồi đứng sững như xin lỗi)*. Chết, con không biết.

Cử Nhiên – Cái gì?

Thằng Quít – Có cậu Cả Sinh ạ... Con vừa ở trên phố về đến cửa thì gặp cậu ấy đỗ xe ạ.

Cử Nhiên – Ra mời cậu ấy vào đây!...

Thằng Quít – Cậu ấy bảo mời cậu ra ngay, cậu ấy ngồi đợi trên ô tô ạ...

(Cử Nhiên vội đi ra)

Thằng Quít *(Nhìn tài xế)* – Kìa bác tài, bác đến xin việc làm đấy à?... Anh em mình có lẽ lại "cánh hẩu" với nhau lần nữa. Ấy, từ hôm bác thôi đằng ấy, tôi ở lại một mình, nom thằng bếp mà chán quá. Nghĩ có bác là

tri âm mà lúc bác ra đi rồi, ở lại một mình cũng buồn nên tôi cũng xin ra, rồi mày mò về đây làm, may lại gặp cậu tôi đây, người cực tử tế. Ấy lắm lúc một thầy, một trò đực cả cũng buồn tệ, nhưng nay mai mợ tôi về đây thì cũng vui nhà. Bao giờ trong nhà có đàn bà cũng hơn. Mợ tôi sắp về là cô Minh Nguyệt đấy, anh hẳn biết chứ gì? Tôi đã bảo anh độ nào mà. Cho nên cậu tôi cũng sắp mượn người cầm máy xe, vì bây giờ sừ đã có đầm rồi, đi chơi cầm xe lấy nó mất vẻ đi. Nhưng này tôi bảo, anh đừng có hòng cái ngón trước đâu, mợ tôi đã có cậu tôi dạy bẻ lái...

Tài xế – Cứ gặp mày là thấy liến thoắng cái mồm thôi... Mày nghĩ tao lại xin việc đấy hẳn...

Thằng Quít – Ờ... Thế anh lại chơi với cậu tôi đấy chắc...

Tài xế – Tao đến đây có việc riêng, mày hỏi săn hỏi đón làm gì?... *(Cử Nhiên trở vào)* – Thưa ngài, bây giờ ngài nghĩ thế nào?

Cử Nhiên – Chuyện anh là chuyện nói nhảm, không ai nghe được! Nếu anh đến đây lần thứ hai nữa, sẽ có đội xếp đưa anh vào nhà điên. Ba... đưa người ta ra...

Tài xế *(Vừa cười vừa nói)* – Thế ra ông nhất định... Được rồi ông xem tôi điên hay ông điên...

Thằng Quít – Mời bác ra tôi nhờ *(rồi tiễn tài xế theo lối tây, quay vào).* Thưa cậu thằng ấy nó dở người đấy ạ... Trước kia nó ở với bà lớn con, nó cứ thế luôn. Nói rặt những chuyện một bước đến giời, có khi lại hỗn với cả cô con nữa đấy. Vì thế, bà lớn con phải mời nó đi đấy ạ...

Cử Nhiên – Mày nghĩ nó không dở người, thì tao nghe nó hẳn (xách mũ, ba toong). Tao đi đằng này một lát, có ai hỏi thì bảo đợi tao, rồi tao về ngay, nghe không?...

Thằng Quít – Dạ... *(Cử Nhiên ra, thằng Quít một mình xếp và dọn lại mấy cái đồ vật).* Láo thật chứ không phải... Rõ rắc rối quá... *(Một lúc có tiếng vặn quả đấm cửa ở buồng trong có thị Quỳ, Quít giật mình, ngơ ngác sợ)* – Ai ở trong buồng ấy?

Thị Quỳ – Có ai ngoài ấy không? Mở cửa cho người ta ra, sao lại khóa lại thế này?

Thằng Quít *(Kinh sợ)* – Ma à...? Ma hay người thế hở? Người hay ma thế hở? *(làm ra vẻ mạnh bạo, nói to)* Ma hay người, người hay ma!

Thị Quỳ – Tôi đây, người đây!

Thằng Quít – Tôi là ai, người là người nào?

Thị Quỳ – Tôi, tôi là Quỳ đây...

Thằng Quít – Quỳ à? (hết sợ, thở hắt ra một cái) Ối giời ôi là giời! Nhưng làm sao mà lại chui vào trong ấy? (Mở cửa cho Quỳ) Gớm! Cô làm cho tôi hết cả hồn. Cô vào làm gì trong ấy? Hay cô nấp để rình cậu tôi hẳn?

Thị Quỳ – Tôi thèm phải nấp chắc. Cậu anh có khách, bảo tôi vào trong ấy rồi khóa cửa lại. Thế cậu anh đâu?

Thằng Quít – Đi rồi...

Thị Quỳ – Cậu anh lắm cái hay thật...

Thằng Quít – Cậu lại chả hay... Chả hay mà cô lại mê tít đi như con thò lò thế.

Thị Quỳ – Này anh Ba ơi, tôi hỏi thật, có phải cậu sắp lấy vợ không? Lấy ai thế?

Thằng Quít – Cô này mới chán chứ, ba đêm thì bốn tối với cậu còn chả biết, lại còn hỏi mình, cô tưởng tôi...

Thị Quỳ – Tôi hỏi thật đấy. Cái cảnh tôi tuy không nói anh cũng biết. Nếu bây giờ cậu ấy lấy vợ thì tôi chết mất. Anh biết thế nào anh cho tôi hay để tôi liệu trước...

Thằng Quít *(Một lúc)* – Cô không cần phải nói, tôi nghe rõ cả rồi, chán cảnh lắm cô ạ... Này, làm thế nào thì cậu ấy cũng phải lấy vợ, người vợ ấy không phải là cô đâu! Cô nên yên chí từ bây giờ đi...

Thị Quỳ – Tôi vẫn biết, nhưng còn sau này...

Thằng Quít – Sau này... sau này... nhưng không bằng bây giờ. Bây giờ tuy cái bụng của cô đã béo ra rồi, nhưng ai có con mắt tinh đời thì mới thấy, tôi thiết tưởng cô

cứ liệu xin cậu ấy cái vốn, rồi tìm người nào tử tế, gửi cả mẹ lẫn con, chớ sau này... sau này, thì nó đã to quá... Còn như cậu lại quá yêu thì thế khác... Nhưng cái ấy tôi ngờ lắm cô ạ... Thôi, cô nên đi về mà nghĩ lại cho kỹ... Có thế nào tôi hết sức giúp cho... Tôi thế mà không dã man như cậu tôi đâu...

Minh Nguyệt *(Sồng sộc vào)* – Cậu Cử mày có nhà hay không?

Thằng Quít *(Hoảng hốt)* – Chết chưa, cô lại đây làm gì?... Cậu ấy đi vắng kia...

Minh Nguyệt – Đi vắng thì tao đợi...

Thằng Quít *(Quay lại thị Quỳ)* – Tôi, tôi đã bảo thế, cứ về... Thế là hơn cả, mình phải biết mình mới được... *(thị Quỳ tiu nghỉu đi ra).*

Minh Nguyệt *(Nom theo)* – Cậu mày bao giờ về?... Con nào thế?

Thằng Quít – Thưa cô không... Cái gì mà chưa chi cô đã ghen thế?

Minh Nguyệt – Nó chờ cậu mày phải không? *(vứt cái áo khoác xuống ghế, ngồi tự nhiên xuống ghế bên cạnh).*

Thằng Quít – Không phải. Thưa cô tha cho, "cánh hẩu" của con đấy ạ...

Minh Nguyệt – Của mày hay của cậu mày tao cũng mặc xác. Thế cậu mày bao giờ về?

Thằng Quít – Chết thật, cô cứ làm cách văn minh thế thì hỏng thôi. Ai lại đến cho người ta xem mặt trước khi cưới thế này bao giờ? Mời cô về ngay đi...

Minh Nguyệt – Mày nghĩ tao trẻ con đấy à?... Việc bà ép tao lấy chồng là tại ai: đầu đuôi chỉ ở cái mồm mày mà ra cả. Đâm bị thóc, chọc bị gạo, mày tưởng mày nhiều mưu kế lắm đấy hay sao?

Thằng Quít *(Giận)* – Đấy thì cô chờ đấy... *(đi lảng ra).*

Cử Nhiên *Về (Minh Nguyệt đứng lên)* – Kìa Minh Nguyệt, bây giờ hãy xin phép cô cho tôi gọi như thế. Tôi có hân hạnh gì mà được cô chiếu cố lại nhà *(Quít sau khi cầm can và mũ cho Cử Nhiên, lảng ra).* Mời cô ngồi.

Minh Nguyệt – Tôi đến đây chất vấn ông mấy điều *(ngồi).*

Cử Nhiên – Vậy, tôi xin lắng tai nghe *(ngồi đối diện).*

Minh Nguyệt – Tôi hỏi ông rằng: Việc ông lấy tôi làm vợ, ông đã nhất định hay chưa?

Cử Nhiên – Tôi nhất định đã lâu...

Minh Nguyệt – Tôi xin hỏi thật, ông lấy tôi vì ái tình... hay vì tiền tài?

Cử Nhiên – Tôi cũng lấy làm khó trả lời... Vì ái tình... Vì yêu cô...? Còn cái khác...

Minh Nguyệt – Nhưng tôi đối với ông không có thì làm sao?...

Cử Nhiên – Tôi vẫn hay rằng, tôi không đủ tư cách để cô yêu, nhưng bụng tôi đối với cô thì lại khác. Nếu tôi không lấy được cô làm vợ thì đời tôi sau này tuyệt vô hy vọng... Vô hy vọng.

Minh Nguyệt – Đấy là ông chỉ về ái tình hay chỉ về cái khác?

Cử Nhiên *(Yên một lúc, rồi cười)* – Ở đời bây giờ còn cái gì đi trước được ái tình nữa? Bây giờ có lẽ cô chưa có lòng yêu tôi, mà sau rồi cô yêu, cái yêu mới là có giá trị hơn.

Minh Nguyệt – Nhưng nếu sau khi lấy ông mà tôi vẫn không yêu thì ông có thuận không?

Cử Nhiên – Người ta tôn sùng vị thần tiên, thì chắc gì được lòng thương của vị thần tiên ấy, quý mến một bông hoa thì chắc gì hoa kia đã yêu mình, nhưng tấm lòng hâm mộ, được đứng trước một người có thể trả lời được cái muốn của mình, là đủ sung sướng rồi...

Minh Nguyệt – Thế ra tôi không yêu ông ông cũng cứ yêu...

Cử Nhiên – Vâng, tôi cứ yêu.

Minh Nguyệt – Nếu thế thì tôi cũng thuận làm vợ ông, làm vợ đối với pháp luật, mà đối với tình thì chỉ là người quen biết nhau, ông có thể thuận thế được không?

Cử Nhiên – Tôi xin vâng, nhưng sau này, tôi mong rằng cô sẽ đổi lại mấy khoản trong cái tờ giao kèo bằng mồm bây giờ.

Minh Nguyệt – Xin ông giữ lời cho *(đứng dậy toan lấy áo).*

Cử Nhiên *(Cầm áo khoác cho Minh Nguyệt, tiễn ra đến cửa rồi trở lại)* – Của này cũng không vừa. Mình năm sáu năm trời ở Tây, mà chưa thấy thứ con gái nào như thế. Tưởng rằng chỉ có ở trong tiểu thuyết, mà không ngờ lại thấy ở cái nước hủ lậu này là cái nước Việt Nam này... Ái tình... tiền tài... cô yêu tôi hay không yêu tôi, miễn là về, cô trang cho tôi mười ngàn đồng bạc nợ là được rồi. Ba! Rót cho tao cốc Pernod đây mày... Để phải khảo thằng này mới được *(lấy xì gà ra hút)*...

Thằng Quít *(Một lúc vào)* – Thưa cậu, Pernod đây ạ... *(Nhìn Cử Nhiên một lúc rồi gãi tai)* – Bẩm cậu, con nghe như độ này, cậu có cái gì băn khoăn trong bụng, nếu con không nhầm...

Cử Nhiên – Mày cũng tinh mắt đấy con ạ. Cậu hỏi thật con nhé! Con lại ở đây với cậu, cậu ưa cái tính nhanh nhảu của con lắm, nhưng có phải là bà Tuần đằng ấy sai con lại hầu cậu không? Con đừng chối con cứ nói thật...

Thằng Quít *(Nghĩ một lúc)* – Thưa cậu, con có dám giấu cậu điều gì đâu ạ. Vâng, thưa cậu chính thế. Bà lớn cho con lại đây là có ý để con tập việc trước, để sau này cô con về hầu cậu, thì đã có sẵn người sai bảo.

Cử Nhiên – Bà lớn mày chu đáo lắm, mà mày cũng khôn ngoan lắm... Nhưng giá bà lớn mày và cô mày cứ bảo cho cậu biết trước có hơn không... Mày cần gì phải nói dối rằng bà lớn đuổi mày ra, mày phải đến xin việc ở đây...

Thằng Quít – Thưa cậu, chẳng nhẽ làm thế nào ạ... Bà con và cô con bảo con làm sao thì con phải nghe làm vậy...

Cử Nhiên – Tao đã biết thế rồi. Lúc ban nãy cô mày lại đây, mày nấp sau cửa, cô mày nói gì, mày có nghe thấy không?...

Thằng Quít – Dạ...

Cử Nhiên – Dạ thế nào?...

Thằng Quít – Dạ...

Cử Nhiên – Mày cứ dạ liên thanh mãi. Có thế nào cứ nói thật cậu nghe.

Thằng Quít *(Cười)* – Con sợ cậu lại... lại cho con vào nhà điên thì con chết.

Cử Nhiên – Mày ở đây với tao hơn một tháng... ừ hơn một tháng, tao đã đánh mày bao giờ chưa?... Cứ nói thật, việc thằng tài xế nó nói ban nẫy có thật không?

Thằng Quít *(Một lúc)* – Thưa cậu thật cũng có mà không thật cũng có. Thưa cậu.

Cử Nhiên – Mày cứ nói...

Thằng Quít – Thưa cậu,... vốn là thế này ạ... Một hôm, ấy chính hôm cậu lại hầu bà lớn con ấy, anh tài xế tự nhiên phải cảm. Lúc ấy chỉ có một mình cô con... Cô con cuống lên, bế ngay anh ấy lên giường rồi làm cho anh ấy tỉnh người ra... à quên, xin cậu tha lỗi... làm cho anh ấy tỉnh người lại ạ... Ấy sự thật là có thế, mà sự không thật là thế này ạ... Từ hôm ấy nó nghĩ ngay rằng cô con thương yêu nó, rồi nó cứ chờn vờn, trước cô con cũng nghĩ là chuyện tự nhiên, sau nó làm quá, bà lớn con chướng mắt mới mời nó ra cửa. Cô con thì tính lại ngoan và có bụng thương người, nên lúc nó ra đi cũng sụt sùi chảy mất vài giọt nước mắt, và thở ra một ít hơi. Nó ngoái lại, thấy thế, nó lại yên chí thêm rằng cô con quyến luyến nó, chứ thật sự ra có gì đâu ạ...

Cử Nhiên – Còn cái thư cô mày viết cho nó?...

Thằng Quít – Thư thế nào ạ...? Con không được biết... Thưa cậu thư ấy nói những gì ạ...?

Cử Nhiên Mày nghĩ tao lại có thì giờ mà đọc những thư nhảm ấy hay sao?

Thằng Quít – Vâng, cậu nghĩ thế cũng phải, chắc là nó làm mạo ra để lòe cậu đấy thôi... Sao cậu không nắm lấy cổ nó mà điệu lên sở Cẩm có được không?

Cử Nhiên *(Cười)* – Lúc ấy sao mày không nhắc tao...?

Thằng Quít – Dạ...

Cử Nhiên – Mày nói cũng có lý, thế còn cô mày lại đây hỏi tao thì thế nào?

Thằng Quít – Trước hết cậu phải biết rằng cô con là một người văn minh, cô con đến hỏi cậu là để thử cậu đấy thôi, vì rằng cô con thấy cậu chơi bời lắm, chắc trong bụng cậu đã yêu thương người khác rồi, mà lấy cô con bây giờ chỉ vì tiền thôi. Nên cô con lại ướm cậu. Cô con nói rằng cô con không yêu cậu, trước là để thử cậu xem cậu có yêu cô con lắm không? Sau là khích cậu xem cậu có phải là người chỉ vì tiền thôi không, mà sau rốt nữa là để liệu rằng nếu sự bất đắc dĩ cô con phải yêu cậu mà cậu không yêu cô con thì có thể ăn đời ở kiếp với nhau được không? Xin cậu nên hiểu cái nghĩa nó ra thế mới được ạ...

Cử Nhiên – Ừ, mày nói cũng lại có lý nữa. Tao không ngờ mày lại giỏi đến thế. Mày đáng làm thầy tao...

Thằng Quít *(Sướng)* – Chết nỗi cậu cứ dạy con thế, con lại chả dám nói nữa.

Cử Nhiên – Cậu khen con mà. À này, cậu lại hỏi con một điều này nữa nhé. Cậu thì ăn tiêu hoang. Mày biết chứ gì. Hiện giờ cậu còn hơn vạn bạc nợ. Thế mà lấy cô mày về, vợ chồng ở với nhau muốn được toàn vẹn thì giờ để yêu mến nhau, trước hết phải cho sạch công nợ, chớ lúc nào cũng luẩn quẩn vì đồng tiền thì cái lạc thú trong gia đình nó giảm hẳn đi. Sức cậu bây giờ làm cũng có thể trả nợ được, nhưng phải vất vả đến ba bốn năm, như thế thì còn gì là xuân nữa, phải không con?...

(Trong đoạn này Cử Nhiên nói, chốc chốc Quít lại dạ một tiếng).

Thằng Quít – Dạ. Vâng thưa cậu chữ rằng xuân bất tái lai ạ...

Cử Nhiên – Thế khi con hầu bà lớn đằng ấy con có thấy bà lớn nói rằng hễ cô con lấy ai, thì bà lớn cho của cải hồi môn to không?... Cậu không cần nhiều, chỉ trả đủ cho cậu vài món nợ độ hơn vạn đồng ấy thôi.

Thằng Quít – Dạ, thưa cậu, cậu đã thật tình con cũng không dám giấu. Sự ấy quả có thật: Phải trả cho cậu một vạn bạc nợ, chứ bà lớn con được cậu làm rể, thì không nói gì một vạn, chứ đến ba vạn, bà lớn con cũng dâng cậu ngay. Con không dám khen hão, giá con là con gái mà con lấy được người chồng đủ điều như cậu, thì con có phải bán đến bàn thờ nhà con, con cũng vâng.

(Lúc này Cử Nhiên chỉ nghe bằng một tai, lấy giấy viết rồi cho vào phong bì, vừa viết thư vừa nói).

Cử Nhiên – Khen con, mắt cũng tinh đời đấy. Cậu bây giờ chơi cũng chán rồi, con xem con Quỳ đấy. Nó cũng hiền lành mà ngoan, cậu bỏ nó cậu cũng thương nó lắm, song không nhẽ làm thế nào. Sau này cậu sẽ tìm cho nó cái vốn kha khá, cho nó kiếm được người tử tế. Nhưng cũng khó bảo cho nó nghe.

Thằng Quít – Bụng cậu thật tốt quá, cậu làm thế rất nên. Nếu cậu không chê con là ngu, để con xin giúp cậu trong việc ấy.

Cử Nhiên – Con được cái giỏi là làm cái gì cũng nhất cử lưỡng tiện... Con định giúp cậu rồi, giúp cả nó có phải không?..

Thằng Quít – Chết nỗi, cậu lại ngờ con lợi dụng cậu rồi, con tuy nghèo, một lỗ cắm dùi không có thật, nhưng làm những việc đê mạt ấy con không thèm... con đã có mẹo...

Cử Nhiên – Cậu đùa con đấy, con khá lắm. Đến chỗ ấy con lại có thể làm thầy cậu được nữa.

Thằng Quít – Dạ... chết nỗi...

Cử Nhiên – Thôi được, bây giờ con mang cái thơ này lại cho ông tham Lâm nhé.

Thằng Quít – Song cậu cho phép con đi chơi, chiều hôm nay cậu đi ăn cơm khách...

Cử Nhiên – Ừ... được.

Thằng Quít *(Lúc ra đến cửa thì Cả Sinh vào, Quít hơn hớ chào)*

– Lạy ông ạ.

Cả Sinh – Rõ, thầy nào tớ ấy, đứa ở nhà anh nó cũng hơi có cái mặt bịp.

Cử Nhiên – Nuôi được đứa ở như nó cũng được việc, lắm lúc nó lại bịp hơn mình. Nhưng lúc này phải nhường cho nó thế, mới xong việc. Thế nào, có được không?

Cả Sinh *(Ngồi xuống ghế)* – May ra có thể được...

Cử Nhiên – Thế nào lại còn phải may nữa. Hay lại "nguội" thì anh bảo cho tôi để tôi lo chỗ khác. Nhờ anh có một việc, mà anh làm ra bộ khó lòng lắm.

Cả Sinh *(Gắt)* – Toa gàn lạ. Đi lấy tiền, tưởng dễ như là đào đất đấy hẳn. Anh có biết vì việc của anh mà tôi chạy như ngựa vía mấy hôm nay không? Chỗ toa với moa, moa còn tiếc công cái gì nữa chứ. Bây giờ đi vay bạc ngàn, mà văn tự nhà không có, thì đứa chó nào nó cho vay.

Cử Nhiên – Nếu có nhà và văn tự thì tôi không dám phiền đến ông. Nhưng nhà còn ở trong tưởng tượng kia...

Cả Sinh – Ấy chỉ khổ vì thế. Tôi vừa ở nhà thằng ba Liên ra, may có thể được, nhưng nó "cưa" nặng lắm, cứ mười phân nó mới nghe, mà trong bốn tháng phải trả...

Cử Nhiên – Mười phân, chứ hai mươi phân, lúc này tôi cũng vui lòng mà gật.

Cả Sinh – Phải, tôi đã biết cái đức gật của ông rồi. Nhưng cái việc ông tính ấy, liệu có xong không mới được chứ, không có, đến lúc tiền về tiêu hết, tôi bầu chủ cho ông, tôi lại rũ tù...

Cử Nhiên – Sao lại không xong...

Cả Sinh – Chỗ anh em moa nói thật, nếu toa vì tiền mà lấy món ấy thì moa không nói gì, chứ mà để làm vợ.

Cử Nhiên – Anh nghĩ tôi điếc và mù hay sao...?

Cả Sinh – Moa nghe thiên hạ nói rằng hình như nó đã "phè phỡn" với thằng sốp phơ nhà nó mà lại có nhẽ, có trứng nữa...

Cử Nhiên – Nếu không thế thì sao tôi dám cả quyết với anh rằng xong.

Cả Sinh – Này nếu thế thì toa bịt mũi có thể ăn của không ngon được đấy! Lấy đã vậy còn sau này ăn ở với nhau làm sao được? Anh lại sắp mang thuyết ngoại quốc ra hẳn?

Cử Nhiên – Thuyết gì... Đời bây giờ trước hết là tiền, sau mới nói đến tình được. Anh không có lượng trong người, để tôi nói cho mà nghe: Nước mình có vợ rồi mới có tình, ái tình lại sau sự hôn thú. Người con gái mình chọn là nhắm mắt mà chọn, phần nhiều thế cả... Thí dụ... Trước khi cưới về cứ đinh ninh người vợ là trong sạch, rồi ngậm đắng nuốt cay một mình thì làm sao. Thiên hạ dễ không ai biết ư? Biết, ít ra cũng một người, là cái thằng đi trước nó cười mình. Còn trước khi lấy, đã biết là hư mà lấy, thế mới có cái hay. Con gái đến lúc đến thì, chỉ nhỡ một tí là mang tiếng rồi. Ta phải biết tha thứ cho những cái việc yếu hèn của linh hồn người ta mới được!... Họ cũng như đàn ông mình... chỉ nhỡ một tý...

Cả Sinh – Cái nhỡ ấy có bằng cái nhỡ của anh không?

Cử Nhiên – Cũng như đàn ông mình, chỉ nhỡ một cái thì cũng ngồi tù ngay... Cái nhỡ ấy nó thường ở cái nông nổi e thẹn hay hoa mắt trong một lúc mà thôi. Thường sau khi ấy, ai mà không hối ngay. Một người con gái hư, mà lấy được người chồng tử tế, hẳn trong bụng nơm nớp. Đó là một chỗ rất hay để mình sai khiến đấy...

Cả Sinh – Toa nói kỳ quá, thế ra thường người ta không ai sai khiến được vợ người ta hay sao?

Cử Nhiên – Toa nghe chưa hết đã gân cổ lên mà hỏi vặn. Sai khiến là nghĩa thế này: thí dụ anh sẽ hiểu hơn "Mợ là người có tội, có hồn thì liệu, bảo thì phải nghe...

Cả Sinh *(Tiếp theo)* – ... Đưa tiền đây, không có mời mợ về". Anh nói dễ nghe nhỉ. Lại không gặp hạng mồm loa mép giải nó nắm đầu nó dìm xuống. Anh không thấy

những thằng, vợ như đĩ thập thành mà cứ phải câm thin thít đấy ư. Mà đồng xu nào kiếm về nó cũng lấy cả, huống hồ nó lại bỏ tiền mà cho tiêu nữa...

Cử Nhiên – Rồi còn tôi... còn anh... anh xem. Tôi có cái óc khác người.

Cả Sinh – Vâng tôi đã biết khối óc cử nhân luật khoa của ông rồi. Để xem... Thôi, bây giờ mời ông đi với tôi tìm thằng tham Lâm lại ký văn tự cho xong đi... không rồi ông cứ làm khổ tôi mãi...

Cử Nhiên – Thế mà không bảo từ nãy... thì giờ tiền bạc, người ta nóng như lửa mà anh cứ điềm nhiên như không *(lấy mũ và can).*

Cả Sinh *(Gần đến cửa vờ quay lại)* – Nói thế, chứ có "cóc" ngay bây giờ đấy...

Cử Nhiên – Thôi, con lạy ông, ông lại còn cứ trêu con mãi. *(Hai người cùng ra).*

Hạ màn

HỒI THỨ TƯ

(Cũng như hồi thứ ba nhưng trang hoàng thêm cho ra vẻ một nhà có đám cưới ít lâu).

(Lúc kéo màn lên Quít đang ngồi viết một lá thư, viết đến mấy chữ cuối cùng, rồi ký tên đứng lên đọc lại, như trẻ con đọc).

Thằng Quít *(Đọc):*

Anh bếp yêu quí của em ơi!

Tôi xem chừng chỉ ít lâu nữa là lại về hầu bà lớn thôi anh ạ. Cảnh cậu mợ chán lắm. Lấy nhau mới được ba tháng nay, chỉ được tháng đầu là êm, còn như kẻ cắp với đội sếp ở chợ Đồng Xuân ấy. Cãi nhau kể đã tám nhăm bận rồi, có một ngày kia là họ đánh nhau. Mà tôi lo cho nhà cô ta quá anh ạ, ấy hiện giờ "Sừ" vác gậy đi từ sáng, mà "Đầm" thì còn nằm vạ ở trong buồng, vì cãi nhau rầm rĩ đêm

trước. Cứ thế như cơm bữa, tôi xem ra thì "Me–xừ" chỉ khảo "Bà–đầm" lấy tiền, còn cái yêu nhau thì tôi ngờ lắm. Có lẽ tôi nghĩ vì tại tôi. Giá trước kia tôi cứ để mặc cho cô lấy quách tài xế, có lẽ cô còn sướng hơn. Tôi bầy mưu lập mẹo rõ rắc rối tơ quá...

Lại còn cái việc tài xế với cái Quỳ, lại cũng là tôi làm mối cả. Nhưng chỗ ấy ổn lắm cơ, họ thương nhau ra phết cơ, chứ không như vợ chồng quan Cử nhà tôi bây giờ. Chồng đi cầm xe, vợ đi khâu, đã tậu được mấy sào ruộng rồi. Chớ xu của bà Cử, chỉ thấy qua tay quan Cử rồi đi ra cửa cả; tôi đoán chắc rồi đến bỏ nhau. Lúc bấy giờ tôi lại về hầu bà lớn, tôi mong anh lại ra làm hầu bà cho vui. Anh... *(Đọc đến đây thì có tiếng giầy ở trong, Quít vội nhét thư vào túi, rồi vờ lau chùi quanh cái bàn).*

Minh Nguyệt *(Vào, tóc quấn trần, mặt có vẻ bực mình)* – Quít!... Mày đứng đây làm gì đấy... Sao tao gọi mày không thưa?

Thằng Quít – Tên con là Quít đâu mà thưa ạ?...

Minh Nguyệt – Thế tên mày là gì?... *(Ngồi).*

Thằng Quít – Bây giờ con lên chức rồi, không phải như xưa nữa ạ. Người ta thì ông cửu, ông bát, nhưng mợ cứ gọi con là thằng Ba.

Minh Nguyệt – Tao không gọi mày là Ba, tao cứ gọi mày là Quít như ngày xưa thì làm sao?...

Thằng Quít – Thưa mợ cũng chẳng làm sao cả. Nhưng con xin mợ đừng gọi con là Quít nữa, vì con nhớ đến cái tên cũ và cảnh cũ của con, mà con buồn, con tủi, con thẹn.

Minh Nguyệt – Mày thẹn gì?... Thẹn gì cái mặt mày?... Trơ trơ như thế kia. Tao cứ tên cũ mày tao gọi.

Thằng Quít – Con đã van mợ, mợ lại còn cứ... Giá mợ có thích cái tên cũ hơn cái tên mới của con, thì mợ cũng lơ nó đi mà đừng gọi đến. Mợ tính thời buổi tiến hóa này, những cái cũ rích thì còn hay gì... Mà nhắc lại. Con xin mợ, mợ có chửi con, mợ cũng cứ thằng Ba mà chửi...

Minh Nguyệt – Thôi mày đậy cái mồm mày lại đi, lại cũng phường ba que.

Thằng Quít – Mợ bảo con ba que như ai nào?...

Minh Nguyệt – Mày liệu xác đấy, cứ mỗi lần tao hỏi mày câu gì là mày cũng tìm chuyện, rồi như là mày nói mát tao.

Thằng Quít – Chết chưa kìa, mợ bảo con nói mát mợ cái gì à? Bà lớn và mợ còn hứa cho con 100 với hai mẫu ruộng cơ đấy. Con có nói mát mợ thì ít ra con cũng đợi đã chứ, mợ tưởng con dại gì?

Minh Nguyệt – Mày là phường cầu lợi. Mày ở với cậu mày thật là một đôi.

Thằng Quít – Phường ba que rồi lại phường cầu lợi. Thế rạ mợ cho con với cậu con là một loại đấy hay sao? Để chốc con về con mách cậu con cho mà xem.

Minh Nguyệt – Đấy mày về mà mách cậu mày, mày không xem đấy à? Tao trả cho cậu mày bao nhiêu nợ rồi, thế mà cậu mày vẫn tra khảo tao để lấy tiền nữa. Đêm hôm qua đã giở giọng rồi...

Thằng Quít – Thưa mợ... thế nào ạ? Mợ bảo cậu con thế nào ạ?...

Minh Nguyệt – Cậu mày giở giọng ngọt, tao không đưa tiền nữa, đã sẵng rồi đấy... Cậu mày đã bảo tao muốn đi đâu thì đi, cậu mày không cần. Mày xem cậu mày đã tử tế chưa?...

Thằng Quít – Đấy như nhời con đã bảo với mợ mà. Mợ mà không buông lỏng túi ra ít nữa thì cuộc hòa bình trong nhà này con không dám cam đoan...

Minh Nguyệt – Không lành thì què. Nếu cậu mày ức tao, tao đây tao cũng không sợ xấu đâu.

Thằng Quít – Thôi con xin mợ, mợ đừng nói chuyện ấy với con nữa *(đi ra)*.

Minh Nguyệt – Quít! ... Ba!...

Thằng Quít – Thưa mợ con đã van mợ rằng con không biết gì đến những chuyện ấy kia mà...

Minh Nguyệt – Mày hãy đứng đấy tao bảo đã nào...

Tài xế *(Vào)*... Lạy bà lớn ạ...

Thằng Quít – Kìa bác tài, bác đi đâu thế kia *(tài xế bắt tay thằng Quít).*

Tài xế *(Cười)* – Tôi lại lần này xin việc đây bác ạ... Không như lần trước đâu... Thế bác độ này khá chứ?...

Thằng Quít – Như thường *(Minh Nguyệt ngơ ngác).*

Tài xế – Này bác thưa với bà lớn hộ cho...

Thằng Quít – Thôi, mời bác cứ việc, mợ tôi ngồi đấy, còn việc gì phải tôi thưa với gửi nữa. *(Đứng xích ra một bên).*

Tài xế *(Tiến lại gần Minh Nguyệt)* – Thưa bà lớn...

Minh Nguyệt *(Ngượng nghịu, hơi cuống quýt).* – Anh... anh... bác... lại đây có việc gì?...

Tài xế *(Cười)* – Thưa bà lớn, bà lớn quên chúng tôi rồi. Tôi là tài xế làm xe hầu cụ lớn nhà ngày trước, ngày bà lớn chưa vui chữ vu quy, chúng tôi đã...

Thằng Quít – Thưa mợ bác tài ngày xưa dạy mợ cầm lái ô tô đấy ạ...

Minh Nguyệt – Thế bây giờ anh lại đây làm gì?

Tài xế – Chúng tôi lại đây xin làm việc hầu ông lớn, bà lớn.

Minh Nguyệt – Nhưng... Thế từ độ ấy bác làm ở đâu?...

Tài xế – Bẩm bà lớn chúng tôi làm cho ông án Nguyên một độ, sau cũng thôi. Từ độ ấy cứ ba đào trôi nổi, hết phiền não lại ốm đau.

Minh Nguyệt *(Lúc này đã trấn tĩnh nét mặt)*... Nhưng ai đưa anh lại đây?

Tài xế – Thưa cô.. à thưa bà lớn... chính ông lớn nhà gọi tôi đến làm.

Minh Nguyệt – Ông bảo anh thế nào?

Tài xế – Ông lớn có nhờ người tìm, rồi bảo lại đằng này, vì trước kia đã hầu cô và bà lớn...

Minh Nguyệt – Việc ấy anh đợi ông về, chứ tôi không biết.

Tài xế	– Chúng tôi xem nhà bà lớn có ý riêng, không muốn cho chúng tôi lại làm đây.
Minh Nguyệt	– Không phải thế, anh hiểu nhầm *(thằng Quít vờ vờ lảng ra).*
	– Quít!... *(Quít không thưa)* Ba!...
Thằng Quít	– Dạ...
Minh Nguyệt	– Mày chạy đi đâu? Đứng đấy!
Thằng Quít	– Mợ cho phép con ra không mợ lại mắng rằng chỉ được cái hếch mõm lên mà nghe chuyện.
Minh Nguyệt	– Tao bảo mày đứng đấy thì mày cứ đứng, đừng soen soét cái gì?... Chuyện gì mà mày không nghe được nào?...
Thằng Quít	– Thưa mợ vâng, thì con đứng, nhưng con xin thú thật rằng con đứng không thế này chướng lắm, mà cứ như hến cũng ngượng cứng cả người.
Minh Nguyệt	*(Quay lại tài xế)* – Thế anh lại làm đây... anh định lấy bao nhiêu tiền công một tháng?
Tài xế	– Cái đó tùy ở ông lớn... và bà lớn...
Thằng Quít	– Bác xin bao nhiêu thì cứ nói, chứ tài Ích trước chỉ có hai nhăm đồng đấy thôi...
Tài xế	– Cái ấy cũng không hề gì?... Để ít lâu bà lớn thử, rồi bà lớn định sau cũng được.
Minh Nguyệt	– Nếu đã bằng lòng thì cần gì thử với thách nữa!
Thằng Quít	– Thưa mợ thế nhưng cũng phải nên thử ạ..., rồi nếu không thuận... không hợp sẽ cho ra...
Minh Nguyệt	– Thử thách đã có cậu mày tao không biết.
Thằng Quít	– Vâng, bây giờ lại đến cậu con... Bác tài nói thế nào?
Tài xế	– Phải, độ trước tôi hầu cô thì bà lớn đã biết rồi, bà lớn cũng chả lạ gì... Để xin bà lớn thưa nhỏ với ông lớn thế cho... cho chúng tôi được vững tâm...
Thằng Quít	– Nhưng này bác tài, có làm ở đây ấy nhé, thì cứ cậu mà gọi, mợ mà gọi như tôi này, chứ đừng gọi bà lớn vì mợ tôi không ưa cái nịnh dởm cuối mùa

ấy đâu... Mà rồi tôi cũng phải thay lưỡi để gọi ông lớn, bà lớn thì phiền cho tôi lắm đấy.

Minh Nguyệt – Thế mày không đáng gọi tao là bà lớn hử?...

Thằng Quít – Thưa gọi bằng gì lớn thì nó cũng thế, con muốn gọi bằng cậu mợ thì nó thân mật hơn ạ.

Tài xế – Thưa mợ, thế nhờ mợ nói giúp với ông lớn cho.

Thằng Quít – Kìa, thế nào lại nhố nhăng, đầu voi đuôi chuột thế kia.

Tài xế – À... thưa mợ, xin mợ thưa giúp với cậu cho...

Minh Nguyệt – Nhưng mà anh đòi công cao quá thì tôi không chắc đâu!...

Tài xế – Thưa mợ, miễn là tôi được hầu mợ, chứ đồng lương hơn kém thì có quản gì?...

Thằng Quít – Ừ thế, gọi thế có phải nghe nó ra dáng người nhà rồi không nào.

Tài xế – Thưa mợ, thế là được rồi. *(Dòm ra ngoài)* Để tôi xin phép mợ cho vợ tôi vào chào mợ... nó khâu vá cũng được... nếu mợ không chê, cho nó ở đây với tôi, rồi lúc cậu mợ có cần vá cái áo, mạng đôi bít tất...

Thằng Quít – Vâng... vâng ạ... Bác tài, thế bác gái đâu? Vẫn đứng ngoài ấy à?

Tài xế – Phải, nhà tôi nó chờ tôi ngoài cửa.

Thằng Quít – Nếu thế càng hay... chắc mợ cũng ưng chớ còn gì nữa?

Minh Nguyệt – Anh mới lấy vợ từ bao giờ, có con chưa?

Tài xế – Thưa mợ, nó vừa sẩy tháng trước, chứ không có tháng ba sang năm nó ở cữ đấy ạ.

Minh Nguyệt – Người có dễ coi không?...

Thằng Quít – Để con ra gọi vào cho mợ xem *(rồi chạy mất).*

Minh Nguyệt *(Nhìn theo thằng Quít, rồi nhìn tài xế)* – ... Tôi mừng cho anh...

Tài xế – Thưa... cũng không lấy gì làm mừng. Đó chẳng qua là sự bần cùng... chứ tấm lòng yêu thật không còn nữa... vì người khác đã làm chết đi rồi...

Minh Nguyệt – Thế anh không yêu vợ anh à?...

Tài xế – Vâng, tôi tiếc rằng gan ruột không dễ như ai mà thay đổi được... Còn như yêu... yêu người ta mà không thể cho người ta sướng được thì nên chôn mình cho chết đi, cho người ta khỏi khinh vì mình. Với vợ tôi, có yêu nhau cũng chỉ vì bổn phận chứ không vì ái tình.

Minh Nguyệt – Thôi anh đừng nói nữa... *(buồn rầu)* Việc đã qua rồi... Anh cũng tốt bụng đấy... Nhưng cái người anh muốn cho khỏi khổ ấy, anh nghĩ người ta sướng hơn anh sao?

Tài xế *(Cười nhạt)* – Sự sung sướng có phải muốn mà được đâu. Bây giờ tôi chỉ biết có tôi khổ mà thôi, nhưng tôi cũng lẩn thẩn, còn kể lể làm gì...

Thằng Quít *(Đưa thị Quỳ vào)* – Thưa mợ cô tài đã vào kia ạ... *(Thị Quỳ sẽ chào thầm rồi có ý ngạc nhiên)* Bác cứ vào đây, đừng ngại, vào đây cho mợ tôi xem mặt.

Minh Nguyệt – Hình như tôi gặp chị này ở đâu một bận...

Thằng Quít – Thưa mợ chính ở đây đấy ạ... con với chị ấy cũng là chỗ người làng, mà chính đã làm mối cho bác tài đấy ạ.

Minh Nguyệt *(Nhớ chuyện trước, cười)* – Tao khen mày cũng khéo đấy Ba ạ...

Thằng Quít – Thưa mợ, việc nhân duyên là sự giời xe, chứ con thì có gì mà khéo ạ.

Minh Nguyệt *(Quay lại tài xế)* – Thế vợ anh biết làm những cái gì?

Tài xế – Khâu vá được ạ... còn cái gì khác nữa thì tôi chửa biết.

Thằng Quít – Thế bác chưa dạy bác gái cầm xe à...?

Thị Quỳ – Chúng em đâu được văn minh thế, bác Ba chỉ được cái hay giễu...

(Cử Nhiên và Cả Sinh vào, Cả Sinh cúi chào Minh Nguyệt, Minh Nguyệt vì giận chồng, chỉ khẽ chào Cả Sinh, không đứng dậy).

Cử Nhiên *(Thấy nhiều người)* – Cái gì mà bao nhiêu người thế kia? Bác Cả Sinh, mời bác hãy vào chơi trong này!...

Thằng Quít – Thưa đây là bác tài mà cậu bảo đến làm.

Cử Nhiên *(Hất hàm hỏi về phía thị Quỳ)* – Còn người kia?

Thằng Quít – Thưa cậu con không biết ạ...

Tài xế – Thưa ông, đấy là vợ chúng tôi...

Cử Nhiên – Vợ anh lại đây làm gì?

Thằng Quít – Thưa cậu, bác ấy bảo vợ chồng như đũa có đôi, bác ấy định xin cậu mợ cho chị ấy cùng ở đây, để lúc mợ con có bận bịu quá, đã có người giúp... trong việc khâu vá, như cái bánh xe sơ cua ấy ạ...

Cử Nhiên – Thôi được, hãy xuống cả nhà dưới rồi hãy hay... Ba! Mày đưa người ta xuống nhà dưới *(quay lại Cả Sinh)* Thật khó chịu quá... *(Thằng Quít, thị Quỳ và tài xế chào rồi ra).*

Cử Nhiên – Mợ vào bỏ chai Pec-nô và hộp xì gà ra đây!

Minh Nguyệt *(Lạnh lùng)* – Pec-nô và xì gà hết cả rồi.

Cử Nhiên *(Sẵng)* – Hết thì bảo nó ra hiệu lấy.

Cả Sinh – Thôi bác ạ... vẽ làm quái gì. Bác giai nhà hoang lắm *(Minh Nguyệt hậm hực đi ra).*

Cử Nhiên – Này, món nợ ấy tháng sau trả có được không?

Cả Sinh – Không được đâu, tôi đã bảo anh từ trước thế. Đã sai hẹn với người ta hai tháng rồi. Anh tính toán thế nào mà cứ chậm mãi thế, rõ phiền cho tôi quá.

Cử Nhiên – Bây giờ làm thế nào? Anh cứ bảo hộ tôi thế, tôi xin cam đoan với anh rằng lần này không sai hẹn nữa.

Cả Sinh – Chỗ anh em, tôi hết bụng với anh mà anh bây giờ cứ ỳ ra thôi. Hay anh lại định xoay tôi nữa thì anh bảo?...

Cử Nhiên – Rõ toa nói mới lạ chứ?

Cả Sinh – Bây giờ anh đã biết tôi nói ngày trước là thế nào chưa? Tôi xem anh sai khiến chỗ ấy ra làm sao nào?...

Cử Nhiên – Hơn một vạn đồng rồi, cũng phải từ từ mới được chứ, anh tưởng vợ tôi là cái mỏ dễ đào lắm đấy chắc...?

Cả Sinh – Hay là cái mỏ ai đã đào rồi... Đến lượt anh mang xẻng cuốc đến thì đã rỗng như tổ chuột.

Cử Nhiên – Ô hay, thế bây giờ anh định chửi mát tôi để lấy nợ hẳn? Tôi nói thật, xin anh từ rày phải cẩn thận một chút. Tôi chẳng ra gì tôi cũng có danh dự của tôi, anh quá thế không được.

Cả Sinh – À thế ra bây giờ nói đùa anh cũng không được nữa?

Cử Nhiên – Sự trả nợ tôi có đùa với anh được đâu. Anh với tôi là bạn, anh nói anh bầu chủ cho tôi, nhưng thật là tiền của nhà anh. Tôi nhỡ, chưa có, tôi khất, anh thúc như thúc lính... Thế bây giờ tôi chây ra đấy thì anh làm gì?...

Cả Sinh – Anh vừa nói chuyện danh dự mà anh đã quên rồi?...

Cử Nhiên – Danh dự có nhiều chứ. Đấy anh làm gì thì làm.

Cả Sinh *(Đứng dậy)* – Thôi anh nóng, để lúc khác nói chuyện, tôi không ngờ anh bây giờ tính nết lại như thế...

Minh Nguyệt *(Ở trong trở ra)* – Cái gì thế bác Cả?

Cả Sinh – Không bác ạ, có chuyện gì đâu. Bác giai hôm nay nóng lắm... Câu chuyện tôi đùa bác ấy mà bác ấy giận ngay... Thôi chào hai bác.

Minh Nguyệt – Bác ở lại xơi rượu đã...

Cả Sinh – Thôi,... bác cho khi khác... *(đi ra).*

Minh Nguyệt – Hôm nay cậu làm sao, hay là còn rớt cái giận tôi ngày hôm qua? Có việc gì với bác Cả Sinh mà lôi thôi thế?

Cử Nhiên – Còn việc gì nữa. Việc nó đến đòi nợ chứ còn việc gì.

Minh Nguyệt – Nợ đâu mà nợ nhiều thế! Tôi đã đưa cho cậu ba bận, mỗi bận bốn nghìn rồi, nghĩ là xong. Hay lại nợ cô đầu còn lại...

Cử Nhiên – Nợ gì thì mặc tôi, mợ không có phép hỏi.

Minh Nguyệt – Đấy thời mặc cậu. Chả mặc thì tôi cũng chả làm thế nào được. Đây chìa khóa đây này, xem hòm còn đồng nào thì lấy nốt... tôi đã biết mà...

Cử Nhiên – Biết cái gì, mày nói tao nghe nào...?

Minh Nguyệt – Này không phải mày tao... Biết cái gì... Sao ngày trước khéo nói thế? Thế là cậu yêu tôi đấy phải không? Tôi biết mà, cậu chỉ vì tiền mà cậu lấy tôi thôi.

Cử Nhiên – Này thôi đừng nói chuyện tiền.

Minh Nguyệt – Tôi rất bằng lòng như thế lắm; nhưng từ ngày cậu lấy tôi đến giờ, ngoài chuyện tiền, còn chuyện gì khác hơn nữa?

Cử Nhiên Hừ!... Nếu muốn chuyện khác thì hay lắm. Còn phải để cho người ta ôn lại cho mà nghe nữa à?

Minh Nguyệt – Thế cậu định lấy chuyện tiền, cậu che đậy các chuyện khác phải không? Nhưng cậu kể câu chuyện ấy đã lâu lắm rồi, dài quá, tôi không có sức nghe được nữa. Tôi biết trước có phải không đâu? Khi mẹ tôi ép tôi lấy cậu, tôi đã đến nói trước với cậu rồi kia mà, không ngờ tôi lại quá tin những lời ngọt ngào của cậu, mà tôi thay ý, vì tôi nghĩ làm sao cậu có biết không?

Cử Nhiên – Nghĩ làm sao?... Nghĩ đã bịt được mắt người ta rồi phải không?...

Minh Nguyệt – Này cậu không phải giở giọng, cậu không mù..., cậu không đui, cậu biết, sao cậu không thôi ngay từ trước có được không?...

Cử Nhiên – Đừng già mồm!...

Minh Nguyệt – Phải, gái đĩ đây, nào nói nữa đi nào... Nếu tôi biết cậu thế thì một xu tôi cũng mặc thây cậu.

Cử Nhiên – Này con kia, mày nghĩ hơn một vạn đồng bạc của mày đã to lắm đấy phải không?

Minh Nguyệt – Không cũng khó kiếm. Mày, tao thì làm cái gì?...

Cử Nhiên – Hơn vạn đồng bạc đủ xóa cái tội chưa, cái xấu ấy chưa?

Minh Nguyệt – Tội gì, xấu gì?

Cử Nhiên – Gọi thằng tài xế nó nói cho mà nghe...

Minh Nguyệt – Hừ! Mình đã biết mà. Thế ra cậu khảo tiền tôi không được, cậu muốn thằng tài xế để làm chìa

khóa mở tủ của tôi phải không? Trong việc canh ty ấy, cậu chia với nó bao nhiêu?

Tôi có xấu tôi mới lấy đến thứ cậu. Danh giá với tử tế cái gì. Bây giờ cậu lấy tôi cậu xấu nhiều, chứ tôi không xấu. Cậu xử với tôi thế à...? Đứa nào, chứ đứa này không bắt nạt được đâu.

Cử Nhiên – À mày nỏ mồm, tao nói một mày nói mười phải không?... *(Đứng dậy cầm ghế).*

Minh Nguyệt *(Thách)* – Đánh đi...

Cử Nhiên – Mày không phải thách *(cầm ghế đuổi đánh Minh Nguyệt, Minh Nguyệt chạy).*

Minh Nguyệt *(Kêu)* – Quít ơi! Giời ơi!

Thằng Quít – Ô kìa cậu mợ đóng trò hay làm gì mà đuổi nhau quanh thế kia?

Cử Nhiên – Mày láo với ông à?...

Minh Nguyệt – À gớm nhỉ, rõ quân giở mặt như bàn tay...

Thằng Quít *(Vặn tắt đèn, kêu)* – Bác tài ơi!... Bác tài ơi! Lên can hộ với *(trong khi tắt đèn, thị Quỳ chạy vào, Cử Nhiên tưởng là Minh Nguyệt ôm lấy lôi ra giữa nhà, Minh Nguyệt chạy ra, gặp tài xế choàng vào nắm chặt lấy).*

Cử Nhiên – Chạy nữa đi, muốn giở mặt thì giở mặt...

Thị Quỳ – Ô hay... ai thế này?... Buông người ta ra, rõ hay không kìa?

Cử Nhiên – Hay à?

Thị Quỳ – Buông ra nào, khéo ỡm ờ chưa?... Rõ nỡm.

Cử Nhiên – Ba, vặn đèn lên không tao đánh chết mày bây giờ! *(Thằng Quít lại vặn đèn lên.)*

Thằng Quít – Này kia rắc rối tơ mành chưa? Đánh nhau tay tư chắc?...

Cử Nhiên *(Buông thị Quỳ, hỏi tài xế)* – Mày lên đây làm gì?

Tài xế – Ông hỏi mới lạ, để giúp ông một tay chứ để làm gì? Nếu không thì bà lớn *(chỉ Minh Nguyệt)* đã chạy mất rồi chứ còn đâu ở đây.

Cử Nhiên *(Toan chạy lại chỗ Minh Nguyệt)* – Con này mày giỏi thật. *(Thị Quỳ cản lại).*

Thằng Quít – Còn bác gái này nữa, buông cậu của mợ người ta ra chứ! Ô hay!

Thị Quỳ – Buông cái gì? Để người ta đánh chết nhau à?... Rõ lố chửa?

Thằng Quít – Đấy thì cứ giữ...

Tài xế – Ông là một người nhẫn tâm lắm. Nếu ông không yêu thì lấy bà ấy làm gì?

Cử Nhiên – Mày bảo tao yêu được nó à?... Nó còn ôm chặt lấy mày thế kia. Chuyện ngày xưa nó đã quên đâu? Ngựa quen đường cũ.

Tài xế – Thôi tôi xin ông, ông muốn dùng tôi làm cái vồ khảo của ông, tôi lại cho ông dùng, sao ông vụng cho đến nỗi thế. Nếu ông đã biết mà ông lấy, thì ông còn kể làm gì? Nào ai bảo, ai bắt ông. Tôi học thức không bằng ông, tôi cũng không bao giờ bêu xấu vợ trước mặt thiên hạ. Vợ tôi đấy *(chỉ thị Quỳ)* với ông đấy, có phải tôi không biết đâu, nhưng đã biết mà không biết khoan dung, sao ông không có lượng đến thế? Người ta có tôi, nhưng đối với ông có là người thù đâu? Ông lợi dụng một người đàn bà đã là không nên, lại lợi dụng đến cái nỗi đau đớn của người đàn bà nữa, ông nghĩ thế có xứng đáng với ông không? *(Cử Nhiên lúc này còn giận và ngượng).*

Thằng Quít *(Nói một mình)* – Ừ nghe được... giá hắn đi Tây học thì cũng có lẽ đã đỗ luật khoa, bác sĩ chứ kém hẳn... Thế mà mồm mép thầy kiện đấy...

Tài xế – Ông nghĩ tôi vì cái dã tâm của ông tôi lại làm đây hay sao? Ông nhầm!

Bà lớn *(Ở ngoài đi vào)* – Cái gì mà đứng như người gỗ cả thế kia? Quít, mang trả tiền xe một hào này. Cái thằng trẻ mà đẹp giai ấy nhé, không lại nhầm với thằng già ngồi bên gốc cây.

Thằng Quít – Dạ... *(cầm tiền đi ra).*

Bà lớn – Kìa anh Cử, đứng với ai thế kia?... Chị Cử, ai thế này? Anh tài, anh lại làm gì mà đứng đấy... Rõ hay chưa kìa?... Hay tôi ngủ mê... Có chuyện gì thế? Ô kìa lạ...!

Thằng Quít – Bẩm bà lớn nó cứ đòi 15 xu kia ạ...

Bà lớn *(Vứt tiền)* – Này thôi cho nó 15 xu.

Thằng Quít *(Cầm tiền đứng dậy cửa tung ra ngoài)* – Này thưởng thêm cho anh 5 xu về cái xinh giai này.

Bà lớn – Lại cái gì nữa thế? Cái gì mà đẹp giai với xấu giai thế?

Thằng Quít – Con bảo nó xinh giai lắm ạ... *(Lúc này thị Quỳ đã chạy lại chỗ tài xế và Minh Nguyệt).*

Bà lớn – Đây anh Cử, tôi mang cho anh hai ngàn nữa đây! Làm sao mà tiu nghỉu ra thế? Còn anh tài lại đây, làm gì mà đứng đấy.

Thằng Quít – Lại làm cho cậu mợ con đấy ạ...

Bà lớn – Câm mồm, ai hỏi mày?

Thằng Quít – Dạ... *(gãi tai rồi lùi ra một bước).*

Bà lớn – Thế thì anh táo gan thật. Chị Cử, chị nghĩ thế nào mà lại thế?

Minh Nguyệt *(Lại gần bà lớn)* – Thôi con xin me, me giết con!

Bà lớn – Rõ kia hay, tôi giết chị thế nào?...

Minh Nguyệt – Me chả lại sớm mà xem. Ông con rể của me khảo con lấy tiền mãi không được rồi đi mượn tài xế lại, me có biết để làm gì không? Để bêu xấu con, mà nếu con sợ xấu thì con phải lòi tiền ra. Ban nãy vừa cầm ghế toan đánh con đấy, nếu không có vợ chồng tài xế và thằng Quít thì nó đã giết con rồi. Đấy me xem.

Bà lớn *(Ngọt)* – Sao mà lại thế anh Cử. Nếu muốn bao nhiêu thì bảo tôi chứ, sao đối với vợ con mà anh lại làm thế?...

Cử Nhiên – Bà hỏi con bà, bà sẽ biết. Nó lăng loàn quá, tôi không thể chịu được. Bà mang nó về, từ nay nó không phải là vợ tôi nữa...

Minh Nguyệt – Này, cần người ta, chứ người ta không cần. *(Lấy ở tay bà lớn cuộn giấy bạc)* Me đưa tiền đây cho con. Này, ngọt thì tiền đây, nhưng giở mặt thì thôi. Quít!

Thằng Quít – Dạ...

Minh Nguyệt – Đây tao cho mày *(ném cuộn giấy bạc cho thằng Quít)* cho mày, mày còn biết ơn hơn.

Cử Nhiên – Mày có muốn sống thì ra khỏi nhà tao lập tức... *(lúc này vợ chồng tài xế đã lảng ra ngoài).*

Bà lớn – Thôi, tôi không biết chuyện! Mặc anh, mặc chị với nhau. *(Xua tay, chán nản đi ra).*

Minh Nguyệt – Dễ người ta cần lắm đấy... *(cũng ra nốt).*

(Cử Nhiên ngồi phịch xuống ghế có vẻ buồn, thằng Quít lom khom nhặt cuốn giấy bạc, để lại trước mặt Cử Nhiên một cách rất lễ phép).

Thằng Quít – Thưa cậu, mợ con còn bỏ quên cuộn giấc bạc đây ạ... *(Cử Nhiên ngồi im, hai tay ôm đầu cúi xuống, thằng Quít vừa đếm tiền vừa cười).* Hai nghìn đồng. Giời ơi!... Sướng mình chưa... Dễ thường bà lớn cho chỗ này định trừ mấy mẫu ruộng hẳn. *(Lại gần Cử Nhiên)* Nhưng thưa cậu, nếu cậu có cần tiền xin cậu cứ dùng. *(Im, nhìn ra ngoài cửa, ra đóng cửa rồi trở lại)* Xin cậu cứ lấy, con đóng cửa rồi. Con không quen tiêu nhiều tiền, con sợ tiền. Thôi thì...

Một ngày cũng nặng nghĩa tớ thầy,
Lòng thành xin cậu chứng cho...

(Lại gần sẽ đẩy tiền đến trước mặt Cử Nhiên, Cử Nhiên cúi đầu ngồi im lặng).

Màn từ từ hạ xuống

Hòa Bình, Hà Đông Septembre – Octobre 1929

Theo bản in của Nhà in Trung Bắc Tân Văn 1935, Hà Nội.

3. HOA SƠN NGUYỄN HỮU KIM

(Chưa rõ tiểu sử)

BẠN VÀ VỢ

NHỜI NGƯỜI XUẤT BẢN

Tôi vốn hâm mộ quốc văn, ít lâu nay là riêng thích về lối kịch mới. Nhân được ông Nguyễn Hữu Kim là bạn thân đưa cho xem vở kịch "*Bạn và vợ*" đọc đi đọc lại, bất giác sinh mối cảm tình lai láng.

Về nội dung vở kịch thì thật không có gì là đáng chê cả, còn về phần văn chương thì riêng để các bậc độc giả bác nhã cao minh xét đoán, tôi đây không dám lạm bình.

Chỉ xin vì tình riêng một ông bạn nghèo mà tự đem in, nghĩ rằng vở kịch này ra đời tưởng cũng có đôi chút ảnh hưởng cho xã hội ngày nay vậy.

Viết tại tòa soạn báo Đông Pháp,
Ngày mùng 1 tháng 5 năm Đinh Mão
(29 Juin 1927)
ĐÔNG MAI

MẤY LỜI GIÁO ĐẦU

Sống ở đời, trừ ra cha mẹ anh em, trong cần phải có vợ, ngoài cần phải có bạn... Cần có vợ, vợ phải hiền thảo đảm đang, cảnh gia đình mới được êm đềm vui vẻ. Cần có bạn, bạn phải phân minh chính trực, nghĩa tất giao mới được thân thiết lâu dài! Song le, xét lại ở đời này, những hạng vợ hiền thảo, bạn phân minh – thì thật là hiếm có! Duy chỉ có bạn rượu chè, cờ bạc, khi vui thì vỗ tay vào... Duy chỉ có vợ đàng điếm trai lơ, hết bạc để hòm anh trông lấy!... Ôi! Kiếp trần thế thấy nhiều trò mà muốn khóc! Cõi nhân gian trông lắm cảnh lại buồn cười! Lắm lúc muốn gióng trống khua chuông, mà hú vía luân thường, mà gọi hồn liêm sỉ, mà chiêu về mau mau, kíp kíp, chóng chóng, nhanh nhanh, tới cái đất nước Việt Nam này! Kìa như cõi Hồng Lạc hơn bốn nghìn năm, giống Tiên Rồng vừa hai nhăm triệu, trước kia nào luân thường, nào phong hóa – đã đến nỗi đâu đổ nát suy đồi; thế mà bỗng chốc nổi cơn phong vũ, sóng văn minh tràn khắp cả nơi ngõ hẻm hang cùng, khiến cho chồi Lạc mầm Hồng, còn non nớt gặp cơn mưa gió, để đến nỗi hoa rơi lá rụng đáng thương thay mà đáng ngán lắm thay! Nào ai kẻ xót giống thương nòi, mau mau kíp tìm phương che chở, kẻo gió ngày một mau cơn, mưa ngày một nặng hạt, phỏng còn chi là nguồn gốc nước non này?!

Gần đây ông Nguyễn Hữu Kim đã soạn một vở kịch theo lối Âu Tây, nhan đề là: "Bạn và vợ". Khi ông soạn xong, ông có đưa cho tôi và bảo tôi đặt thêm vào các câu hát vặt, tôi kíp lĩnh ý; hẳn ông Kim cũng đã đôi phen đau đớn lòng vì những điều trông thấy, khiến cho xiết bao nhiêu tình thương đoạn khổ chứa chan trong nhời nói câu văn! Thiết tưởng ở đời, chỉ có những hạng vợ như Nguyệt Phượng, giết chồng mà để lấy chồng... chỉ có những hạng bạn như Kỳ Vỹ, nhờ bạn mà toan hại bạn..., thì Hồng Tiểu Toàn kia còn biết sống làm sao? Kẻ trong như vợ đã chẳng thương tình, người ngoài như bạn lại còn cố ý, thế thì một thân Tiểu Toàn lênh đênh cô khổ, ngoài ra bạn và vợ, thì tử sinh còn biết nơi nao??? Ví bằng sống, sống ở giữa những phường gian dối; mà dù có chết, chết đi cũng không được vẹn tròn! Nếu tất cả người đời, đều gặp cùng trong cảnh huống, thì còn có chi là xã hội với gia đình !?! Nhưng không? Ông xanh xanh kia ông

ấy vẫn chiều người, đã sinh ra hạng vợ như Nguyệt Phượng, hạng bạn như Kỳ Vỹ, tất lại phải sinh ra những hạng người có nghĩa, có nhân, có cương thường, có hiếu hữu, có chút lòng thương nòi xót giống, ở ăn theo một mối lương tâm! – Hạng người ấy là ai? Hạng người ấy như Quân Hiệp, Thượng Chung, một lòng giúp bạn! Hạng người ấy như con Sen, thằng Nghĩa, một dạ thương thày! Bởi thế nên Hồng Tiểu Toàn, trước những tưởng chết ngấm chết ngầm, chết không ai biết, nào ngờ lại được sống vơ sống vẩn, sống để mà hay. Hay cho thế thái nhân tình, nào phản bạn, nào giết chồng, quá ngán nhẽ kiếp phù sinh nơi khổ ải!

Ôi! Trăm năm danh lợi trong ban tối,

Hai chữ luân thường lúc nhá nhem!

Nào ai khêu hộ ngọn đèn...

....

....

Hà thành, ngày 19 Juillet 1927

CUỒNG SĨ

TỰA

"Bạn và vợ" là hai đạo trong Ngũ luân. Tình tư thiết, nghĩa tao khang, cái gốc lập thân ở đấy. "Lập thân đã tồi, muôn việc lở như vôi". Quân tử xem người, thường xét tư đức mà biết được công đức. Phụ bạn được, tức là phụ nhà được, phụ nước được, phụ giống nòi được. Mà không giữ được vợ, thì còn mong chi giữ được nhà, giữ được nước, giữ được giống nòi?

Ai là người xem vở kịch này, xem diễn vở kịch này, đoạn nào đáng khóc, đoạn nào đáng cười, tôi mong rằng sau khi đã rớt hàng lệ, hé hàm răng, mà khóc cười các vai trong vở kịch này, lại mở cặp mắt, nghiêng hai tai, mà xét người, mà xem đời, mà khóc cười cho cái cảnh tượng hiển nhiên trong tổ quốc. Như thế, thì vở kịch này tuy tả truyện tầm thường mà có ích cho ta không phải nhỏ. Như thế thì những vai trò trong vở kịch này mà hằng ngày nhảy múa trên vũ đài xã hội, sẽ phải rụng râu, rơi nạ, trơ mặt ra cho thiên hạ khóc cười. Như thế thì ta khóc một hồi, cười một tiếng, mà được bao công cảnh tỉnh cho đời, không đến nỗi cười hão, khóc vờ, tốn hơi, dư nước mắt. Còn như giá trị vở kịch này, thì người xem tự biết. Riêng tôi, tôi chỉ xin nói là một vở kịch đã đem diễn, đã được nhiều kẻ cười người khóc mà thôi.

Đêm 27, tháng 6 năm 1927

NHƯỢNG TỐNG

Viết tại "Nam Đồng Thư xã"

CÁC VAI TRÒ

NAM BAN

Hồng Tiểu Toàn	(chồng Nguyệt Phượng)	ngoài 20 tuổi
Vương Kỳ Vỹ	(bạn vô lương của H.T.Toàn)	20 tuổi
Quân Hiệp	(bạn tâm giao của H.T.Toàn)	ngoài 30 tuổi
Thượng Chung	(bạn tâm giao của H.T.Toàn)	25 tuổi
Đốc tờ Minh Tâm	(bạn quen của H.T.Toàn)	
Vạn Lợi	(chủ thầu, bạn của Hồng)	
Chủ bút báo Con Vẹt	(bạn của Hồng)	
Thanh tra mật thám		
Cai An	(mật thám ta)	
Cụ Lý Bịch	(chú vợ Hồng Tiểu Toàn)	50 tuổi
Trọng Nghĩa	(đầy tớ tâm phúc của H.T.Toàn)	20 tuổi
Cậu Biên	(con trai của H.T.Toàn)	4 tuổi
Lính tuần cảnh		

NỮ BAN

Nguyệt Phượng	(vợ H.T.Toàn, nhân tình Vương Kỳ Vỹ)	20 tuổi
Con sen	(đầy tớ gái Nguyệt Phượng)	17 tuổi

THUẬT TRUYỆN

Giời buồn, cố nhân xa, Nguyệt Phượng ngồi khâu, một mũi kim đi như gợi một đường tơ trong dạ. Nàng là đóa hoa có chủ, chỉ vì lắm cảm nhiều sầu, mang nặng một tấm lòng thơ mà cũng như ai cánh chim lá gió, cái trinh tiết trăm năm tự coi làm nhẹ, để mình du dương trong cõi mộng tình, những khi cảnh vắng nhà thanh, thường đem so sánh cái tài hoa của chồng là Hồng Tiểu Toàn với người nàng vẫn từng nhớ trộm yêu thầm là Vương Kỳ Vỹ. Mỗi khi đem chồng với người mình yêu đối chiếu như thế, không khỏi những điều tủi phận giận duyên, nhưng ván kia trót đã đóng thuyền – cũng không còn biết nói năng sao nữa. Hồng Tiểu Toàn vốn là bạn thân của Vương Kỳ Vỹ, chỉ vì quá tin ở bạn mà không biết người mình tin ấy thật có cái tâm địa xấu xa. Trong bạn tâm giao có Quân Hiệp là người có mắt xét người, thấy Hồng Tiểu Toàn vì Kỳ Vỹ mà sắp vương phải cái cảnh tan cửa nát nhà, nên đã vì Hồng Tiểu Toàn khua tỉnh không ngờ trong cơn mê mộng, Tiểu Toàn cho lời Quân Hiệp là bịa đặt mà không phục nên không lấy thế làm quan tâm.

Vương Kỳ Vỹ là một nhà văn sĩ xưa nay quen thói phong tình thường đem văn chương làm thuốc mê hồn mà xô đẩy những hạng thiếu phụ nhàn sầu vào cõi tình trường, gây nên nhiều cảnh thương tâm thảm mục, Hồng Tiểu Toàn gần Kỳ Vỹ mà không biết vì Kỳ Vỹ bề ngoài là một người rất đạo đức, lại khéo làm ra vẻ thuần hậu cùng có cái dáng điệu nghiêm trang, dễ khiến cho mọi người đem lòng yêu kính. Kỳ Vĩ nhân chiếm được lòng tin của bạn, lại mua được bụng yêu của vợ bạn, lửa tình đã bén, lương tâm cũng bị ám nhòa, nên một đôi gian phụ dâm phu lập kế đầu độc cho Hồng Tiểu Toàn để thỏa cái tình dâu bộc. Tiểu Toàn trúng độc, nhờ có Thượng Chung là bạn tâm huyết mà được sinh toàn, từ đấy mới biết rằng mình lầm đường, song cũng không lộ ý cho vợ biết. Thượng Chung và Quân Hiệp biết rằng Tiểu Toàn đã tỉnh ngộ định bày kế cho Tiểu Toàn được mục kích với tư cách khả bỉ của gian phụ dâm phu, Tiểu Toàn ưng theo, cùng với đầy tớ trung thành là Trọng Nghĩa hợp sức với Quân Hiệp, Thượng Chung, trong việc khám phá cuộc ái tình bí mật ấy. Quả nhiên Kỳ Vỹ và Nguyệt Phượng mắc mưu, đương lúc thề thốt

nặng lời ái ân đằm thắm thì Tiểu Toàn xông đến giơ dao toan giết. xong nghĩ những quân ấy nếu giết đi thì chúng chỉ chết phần xác mà không chết ở phần hồn, bởi thế lại quẳng dao xuống bàn, lấy cái độ lượng khoan dung của người quân tử mà tha cho chúng để chúng tự sỉ rằng cái thân của chúng người ta không thèm giết. Giữa lúc ấy Quân Hiệp, Thượng Chung, Trọng Nghĩa ở ngoài cùng đến, Kỳ Vỹ và Nguyệt Phượng bị lột cái mặt nạ đạo đức trinh tiết, cúi đầu lặng ngắt mà nghe theo lời thống trách tận từ, Hồng Tiểu Toàn thấy cậu Biên là con về, gạt nước mắt mà ký thác con mình cho Quân Hiệp nuôi hộ. Vì không nỡ ở lại trông cái gia cảnh của mình nữa, nên Tiểu Toàn dứt áo ra đi, Thượng Chung và Trọng Nghĩa chạy theo, xong cũng không giữ lại được. Cậu Biên còn bé, không hiểu chuyện gì, chạy lại ôm choàng lấy mẹ. Nguyệt Phượng bấy giờ bị cảnh ngoài xúc động, ngã gục xuống, bất tỉnh nhân sự. Quân Hiệp bước đến cầm tay cậu Biên dắt ra về, con sen thấy tình cảnh như thế, cũng chạy vào nhà trong định đem quần áo ra đi nốt.

Trong nhà bấy giờ yên lặng. Kỳ Vỹ dần dần ngửng mặt lên, trông trước trông sau không thấy một ai, nhìn xuống mặt đất thì thấy Nguyệt Phượng nằm gục ở đấy, Kỳ Vỹ bước đến nâng Nguyệt Phượng dậy, Nguyệt Phượng bàng hoàng đứng lên, đến khi đã định thần, vì hối quá mà lần bước đến bàn, lén cầm lưỡi dao của chồng để lại đó, xông đến đâm Kỳ Vỹ. Vỹ lanh tay gạt đỡ, lưỡi dao bị hất lại, đâm trúng phải ngực Nguyệt Phượng. Nguyệt Phượng ngã gục xuống giữa vũng máu đào trên mặt đất. Vừa lúc con sen ở trong bước ra, thấy vậy kêu lên, lính tuần cảnh và người hàng xóm áp lại bắt được Vương Kỳ Vỹ.

Đến đây là kết liễu tấn bi kịch nhà họ Hồng.

*

HỒI THỨ NHẤT

Cảnh gia đình

Phía trong bầy một cái tủ chè, trên tủ bầy một cái đỉnh và đôi song bình, ngoài kê một cái sập gụ, ngoài sập bầy một bộ sa lông, phía tay trái bầy một cái tủ áo có gương soi, phía tay phải bầy một cái bàn giấy, trên để một bộ máy điện thoại.

Nguyệt Phượng vừa khâu vừa ngâm.

Bồng mạc [1]

Này ai ơi, ai làm cho đám mây tan, cho vừng nguyệt sế, cho hoa nọ lìa cành, (hừ) để cho con chim nó bay, nó liệng, nó nhảy nó nhót, nó kêu; nó hót bên mành thêm cám cảnh thương.

Sa mạc

Thương ai vò võ canh trường,
Sầu kia trước bóng tơ vương bên mình.
  Thi ca liên hành
Trêu ngươi chi lắm hỡi ông xanh
  Ngơ ngẩn vì ai một chữ tình.
Kìa đám mây bay cơn gió thoảng,
Nọ vừng giăng giãi bóng chênh chênh
  Nghìn xưa một sợi tơ mành,
Trần ai bao kẻ mắt xanh ở đời.
  Những là thảm lấp sầu vùi,
Thương mình thêm xót nỗi người bơ vơ.
Trăm tình ra ngẩn lại vào ngơ,
Ngày ngóng đêm trông luống đợi chờ.
Càng ngóng càng trông càng chẳng thấy,
Nỗi niềm tâm sự thấu cho chưa?
  Trải bao cữ gió tuần mưa,
Cung cầm Tư Mã nhặt thưa tiếng đàn

1. Những câu hát vặt trong vở này là do ông Cuồng Sỹ soạn giúp.

Tương tư sầu chất muôn vàn,
Chút duyên hạc nội mây ngàn bấy lâu
Ví chăng xét tới tấm tình nhau,
Để lại làm chi một mối sầu?
Ngọn bút quan hoài chưa ráo mực,
Phù sinh duyên nợ nghĩ mà đau.
Trông ra non nước một màu,
Nhìn xem phong cảnh giải rầu Hồn Hoa
Có chăng ta biết tình ta,
Vắng ai nên khó mặn mà cùng ai.
Thờ ơ gió trúc với mưa mai,
Cái lụy kim sinh cái bả đời.
Vì mối sầu trung nên nặng nợ
Mặc dầu liễu thắm với đào phai,
Biết rằng lỡ một lầm hai,
Khải ca muốn lựa lại vài khúc ngâm.
Gớm thay cuộc thế thăng trầm,
Nỡ đem tơ thắm buộc nhầm hồng nhan?
Ai ơi chắp nối lại dây loan,
Bên nghĩa bên tình khó sẻ san?
Nếu biết cuộc đời xuân mộng cả,
Thì chi đeo đẳng não tâm can?
Sầu ai nát một lá gan,
Trông ai chẳng thấy muôn vàn thương tâm.
Vì ai mừng sợ khôn cầm,
Khóc ai luống những gạt thầm giọt lệ tương tư.

Khâu xong thì ngừng mũi kim lại, chống tay lên má nói:

Lạ thật, không hiểu vì lẽ gì mà đã non nửa tháng nay không thấy chàng Kỳ Vỹ lại chơi, hay là ta có điều gì sơ suất khiến cho chàng giận mà không đến. Nhưng bảo là ta có điều gì làm phật ý chàng thời không có lẽ, vì từ xưa tới nay ta vẫn một dạ trung thành, một lòng yêu dấu, thời khi nào có vì ta mà chàng giận được? Thôi không khéo lại ở ông chồng mình, quyết không còn vì lẽ gì nữa. Chao ôi! Lấy phải người chồng vô tri vô thức, ngu ngu, ngốc ngốc, khôn không ra khôn, dại không ra dại, cũng

khổ một đời, không trách phương ngôn có câu: "Rồng vàng tắm nước ao tù, người khôn ở với người ngu bực mình" là đúng thực. Mình khôn ngoan đảm đang tuy không được bằng ai, nhưng việc tề gia nội trợ cũng chẳng đến nỗi thua chị kém em; lại nói đến phần mỹ sắc, tuy mình không được chim sa cá lặn, khuynh quốc khuynh thành gì, nhưng cũng chẳng đến nỗi nào; thế mà nay phải sánh duyên cùng thằng ngốc, nghĩ cũng tiếc cho cành mai chim cú đậu, kìa lại nói đến chàng Kỳ Vỹ kia, nếu ta đem so với đức ông chồng mình thì người mười chồng mình không được một. Chao ôi! Nói đến chàng Kỳ Vỹ mà luống những thẹn thùng. Cái đẹp của chàng thì chẳng nói làm chi, nhưng được cái tính hào hoa phong nhã, và cái tài học của chàng thực quả là một nhà có tiếng trong thi xã xưa nay, ai cũng đều tâm phục cả; chàng không những có tài về văn chương từ khúc, lại có cái tài về âm nhạc nữa, những lúc đêm trường canh vắng, mà chàng dạo mấy khúc độc huyền, nghe âm điệu du dương, khiến cho tâm hồn mình như mê li trong cõi mộng, lại có lúc như ai, như oán, như khóc, như than, thoáng nghe mà não nuột tâm trường, càng nghe lại càng chứa chan mạch thảm (thở dài). *Chao ôi! Cái hồ lệ của mình biết bao giờ mới cạn, nghĩ đến thân thế chàng mà lại thêm buồn. Tiếc cho xưa kia lúc chưa có chồng sao không gặp được người như thế, bây giờ ván đã đóng thuyền, còn biết nói năng sao được? "Căm thay nguyệt lão vô tình, xe dây nỡ để riêng mình sầu thương".*

Hồng Tiểu Toàn ra, vẻ thất vọng, vứt ô vào giường ra ngồi xuống ghế chống tay lên má, thở dài.

Nguyệt Phượng *(Nhạt nhẽo hỏi)* – Sao về trưa thế, có ăn cơm báo nó dọn?

Tiểu Toàn – Có tí việc thành ra chưa. *(ngoài cửa có tiếng nói vào)* – Thưa bà, bà con mời bà sang mua họ ạ.

Nguyệt Phượng – Các bà ấy đã đến đông chưa?

(Ngoài cửa lại đáp) – Thưa bà, đã đến đông cả rồi, mời bà sang ngay cho.

Nguyệt Phượng – Ừ, cứ về đi tao sang. *(quay lại gọi Nghĩa)* Nghĩa ơi!

Trọng Nghĩa *(Ra)* – Mợ gọi gì ạ?

Nguyệt Phượng – Hỏi cậu xem có ăn cơm không, dọn ra, cậu xơi *(vào).*

Trọng Nghĩa – Thưa cậu, cậu xơi cơm ở trong nhà, hay dọn ra ngoài này cho cậu xơi?

Tiểu Toàn – Thôi tao mệt lắm chẳng muốn ăn uống gì. *(Có tiếng gõ cửa)* Kìa ra xem ai gọi cửa kia?

Trọng Nghĩa *(Ra rồi quay vào nói)* – Thưa cậu có cậu Hiệp lại chơi.

Tiểu Toàn *(Ra tiếp)* – Ấy kìa bác, sao lâu nay không thấy bác lại chơi.

Quân Hiệp – Lâu nay không lại hầu bác được vì bận dịch bộ tiểu thuyết, bác thứ cho nhé.

Tiểu Toàn – Không dám, bác cứ dạy quá lời, có đâu đệ dám thế.

Quân Hiệp – Bác gái đi chơi đâu?

Tiểu Toàn – Nhà tôi đi vắng, bác có việc gì muốn hỏi nhà tôi hẳn? *(Quân Hiệp trầm ngâm một lúc). (Tiểu Toàn quay lại thấy Nghĩa còn đứng đấy thì mắng rằng)* Mày không đi đun nước còn đứng đấy làm cái gì?

(Nghĩa vội vàng quay vào nhà trong).

Tiểu Toàn – Bác có việc gì muốn hỏi nhà tôi, có thể cho tôi biết được không?

Quân Hiệp *(Nghiêm nét mặt nói)* – Không, hôm nay tôi sở dĩ lại đây là có ý muốn cứu vãn cho cái đời bác.

Tiểu Toàn – Lạ! Sao bác lại nói gở cho tôi thế?

Quân Hiệp – Ấy, chính tôi nói như vậy có nhẽ gở cho bác thực, nếu bác cho nhời tôi là thực thì không bao giờ có sự gở ấy nữa.

Tiểu Toàn – Vâng, thôi thì bác lấy tình anh em mà chỉ giáo cho tôi xin bái lĩnh.

Quân Hiệp – Tôi nói ra e bác không tin mà cho là kẻ hàm hồ thì uổng cái công dò la của tôi lắm.

Tiểu Toàn – Ô hay, sao bác dở thế, chỗ cố giao với nhau có điều gì hay dở xin bác dạy bảo cho, sao bác cứ phải đắn đo mãi thế?

Quân Hiệp – Vâng, bác đã nói thế tôi xin lấy tình một người bạn chân thành mà giúp bác, bác hiểu thấu thì cho tôi là một người thành thực, mà rầu bác không tin, tôi xin cam chịu lỗi thất kính cùng bác, nhưng trước hết tôi hãy xin hỏi bác đã, từ khi anh Vỹ ở đây cùng bác, có điều gì đáng nghi không?

Tiểu Toàn – Không, bác ấy thực là một người chính nhân quân tử, đối với tôi quả là một người bạn rất chân thành không có điều gì cho tôi đáng ngờ cả.

Quân Hiệp – Thế thì bác nhầm, thực tôi đáng chê bác là người không biết xét người. Tôi nói cho bác biết, nếu bác còn để cho hắn đi lại với bác thì không khác gì bác nuôi ong trong tay áo đâu.

Tiểu Toàn – Bác nói thế thực là vô lý, bác bảo tôi nuôi ong trong tay áo nghĩa là làm sao, hay là bác ta có tư tình với nhà tôi chăng?

Quân Hiệp – Ấy chính phải đấy.

Tiểu Toàn – Chết, sao bác lại có cái cuồng tưởng đến như thế, bác cùng bác ấy xưa kia là bạn sân Trình cửa Khổng với nhau mà nay vì lẽ gì lại có ác cảm như vậy? Thôi phải rồi, tôi chắc hai bác xưa nay vẫn phản đối nhau về cái thuyết đời mỗi bác một ý, thành ra anh em mất lòng, bởi thế cho nên mới có sự hiềm nhau như vậy chứ gì? Về phần tôi, tôi không dám ngờ cho bác ấy, vì rằng tôi nghiệm bác ấy là người có học tất nhiên là một người có chân tâm đạo đức thời ắt hẳn không có cái dã tâm như thế kia. Không những thế mà thôi, lại như khi bác ấy tứ cố vô thân, trong túi một xu không có, tôi mời về nhà, cấp dưỡng cho ăn, lại tìm công kiếm việc cho làm, nay đã khá giả không đến nỗi túng quẫn như xưa, tất nhiên bác ấy phải cảm cái ơn của tôi mà không dám có cái tâm địa dã man như

thế. Bởi vậy, nhời bác nói vừa đây tôi quyết không dám tin.

Quân Hiệp – Thế mấy biết nói thực mất lòng, tôi thấy bác là người bạn thành thực, muốn dắt bác ra khỏi vòng mờ ám, ngờ đâu bác lại liệt cho tôi là người có bụng tiểu nhân như thế. Tuy vậy dầu bác có ngờ cho tôi, tôi cũng cam tâm, nếu việc này tôi không khám phá được ra manh mối thời tôi không phải là người bạn tâm giao của bác.

Tiểu Toàn – Vâng, bác lấy gì làm chứng?

Quân Hiệp – Này tôi kể cho bác nghe nhé: tối thứ bảy ngày mùng năm tháng hai vừa rồi, bác có nhớ rằng bác cùng bác gái, tôi, Thượng Chung và hắn đi xem hát không đã?

Tiểu Toàn – Quái hôm nào nhỉ, hôm ấy diễn tích gì?

Quân Hiệp – Tôi không nhớ, chỉ nhớ rằng lúc ấy bác lấy vé xong thì gặp Thượng Khánh đứng nói chuyện với Thượng Chung về quyển Đông Tây Dược tính, sau rồi Kỳ Vỹ nói là đau bụng về... bác nhớ ra chưa?

Tiểu Toàn – Sau rồi nhà tôi cũng về làm cháo cho chúng ta ăn có phải không? Nếu vậy thì tôi nhớ ra rồi, làm sao nữa bác nói tôi nghe?

Quân Hiệp – Tôi nói ra chỉ e bác không tin tôi, lại cho tôi là nói bậy thôi.

Tiểu Toàn – Được bác cứ nói cho tôi nghe.

Quân Hiệp – Này nhé! Bữa đi xem đó, khi đang xem nửa chừng thì anh Vỹ đau bụng cáo về, rồi kế đến bác gái về nói để làm cháo ăn. Tôi thấy thế sinh nghi cũng xin về nốt. Ấy chính là tôi có cái nghi tâm, cho nên phải cố dò cho ra manh mối cái việc bí mật ấy. Khi tôi về thì thấy thằng Nghĩa nhà tôi đang đứng vẩn vơ ở ngoài cửa mà lại có ý ngấp nghé ở ngoài, tôi hỏi nó đứng dòm gì thì nó trả lời rằng: bác gái nhà ta cho nó một hào bảo nó đi mua mấy thức ăn tráng miệng ở trên hiệu, lại cả anh

Vỹ cũng bảo nó thế, nó có ý nghi, bèn đi một chốc rồi quay lại rình thì thấy anh Vỹ và bác gái cùng ngồi trong giường, nó biết là việc bất chính, nó định tôi về thì mách, tôi thấy nó nói thế thì cũng biết vậy, nhưng nó cũng cố tâm dò xét cho ra. Lúc bấy giờ thì tôi trông qua khe cửa thấy hai người ngồi nói chuyện với nhau ở phía ngoài. Việc ấy thực mắt tôi được mục kích.

Tiểu Toàn *(Cười nhạt và nói)* – Hừ, thằng Nghĩa nhà bác chừng nó lại không được tiền của anh Kỳ Vỹ cho, nên nó bịa chuyện ra thế chứ gì? Đấy bác thử xem nó nói rằng nó trông thấy hai người ngồi ở trong giường, thế mà đến lúc bác trông thì lại thấy hai người ngồi gần nhau ở ngoài, xét câu ấy đủ rõ rằng nó nói bậy. Bác còn lạ gì những kẻ đầy tớ, có xu cho nó thì nó hót ra khướu. Vả anh Vỹ lại là anh văn sĩ kiết, làm gì nó chẳng buộc cho cái tội ấy. Thôi bác không nên nói đến chuyện ấy nữa, tôi e có thương tổn đến cái cảm tình của anh em ta sau này...

Quân Hiệp *(Cũng cười lại)* – Bác nói thế ra tôi vào hùa mà buộc tội cho bác Vỹ hay sao? Đối với bác là người bạn tâm giao thì tôi phải ở cho hết bổn phận với bạn, nếu bác nói vậy thời thôi, hay tôi cũng mặc bác mà dở tôi cũng mặc bác, chỉ e bác sau này bác lại trách tôi. Thôi xin phép bác tôi về.

Tiểu Toàn *(Nhạt nhẽo nói)* – Kìa bác ngồi chơi đã *(quay vào ngồi ghế nói một mình)* Anh này cũng rắc rối thật, hẳn hai anh lại có điều gì hiềm khích nhau cho nên anh nọ xoay anh kia thế mấy biết...

(Chủ bút báo "Con Vẹt" vào gõ cửa).

Tiểu Toàn *(Sai thằng nhỏ ra mở cửa, nhỏ mang thiếp vào, Tiểu Toàn tiếp lấy, sắp áo chỉnh tề rồi ra tiếp)* – Ấy kìa tiên sinh, nay ngài hạ cố đến tệ xá, thực là rồng đến nhà tôm, xin mời ngài ngồi chơi *(nhỏ pha nước mày).*

Chủ bút – Có đâu dám thế, xưa nay tuy anh em mình không được cùng nhau tương kiến, nhưng tình thân ái vẫn như keo sơn có chi mà bác phải nói quá như vậy.

Tiểu Toàn – Xưa nay tôi vẫn ngưỡng mộ tiên sinh, thường thường vẫn mong được dịp yết kiến tôn nhan, song vì vô duyên không được cùng tiên sinh hội diện, tôi lấy làm khao khát lắm.

Chủ bút – Sao bác cứ dạy quá thế, thôi chỗ mình với nhau, chớ nên dùng những lối khách sáo như vậy nữa thêm phiền; anh em sinh trưởng vào cái thời đại này mà cứ thế mãi chẳng hóa nệ lắm sao?

Tiểu Toàn – Vâng, tôi xin theo, bác có cái thịnh tình như thế tôi đâu dám trái. Nhưng chẳng hay bác lại đây có điều chi chỉ giáo xin dạy cho.

Chủ bút – Bữa nay tôi sở dĩ lại đây là muốn giúp bác một việc nhưng chỉ ngại bác từ nan thì đáng tiếc lắm. Việc này là việc có lợi mà lại danh giá cho bác nữa. Bây giờ bác chỉ bỏ ra một ít tiền là có thể nghiễm nhiên làm một ông chủ một tờ báo.

Tiểu Toàn – Chết nỗi! Tôi tài sơ trí thiển, học thức đã bằng ai mà dám đảm đương những việc lớn như vậy.

Chủ bút – Không có việc gì mà bác ngại, có phải bác làm chủ bút như tôi mới sợ, tôi nay chỉ vì công việc bừa bộn, một mình kiêm chủ bút lại kiêm chủ nhiệm thì không có thì giờ mà xoay xở, vả lại tôi muốn khoáng trương về phần ấn quán cho nên muốn nhường bác cái chân chủ nhiệm, tưởng cũng không có điều gì đáng ngại cho bác thì phải.

Tiểu Toàn – Địa vị một người chủ nhiệm cũng can hệ lắm và dĩ nhiên là người phải có học thức mấy đảm nhiệm được, như sức tôi đây không thể đương được việc đó.

Chủ bút – Bác chớ ngại, công việc đã có tôi kiểm soát, còn bác cứ đứng cái tên là đủ, sợ gì, thiên hạ lắm thằng bổ bẩy ngày không được một chữ, nó cũng còn dám làm, huống chi bác là người cũng đã hơi có tiếng trong làng văn ta?

Tiểu Toàn – Tôi xin bác đừng nói đến nữa, bác là chỗ bạn chí thân mấy dám nói năm xưa tôi đã dại đội tên

quyển "Mạch sầu" bị thiên hạ thống mạ cho một chập, đến nay chưa hết, lại còn dở dói ra thêm ê chệ, việc đó đệ không dám kham, xin bác thứ cho.

Chủ bút – Tôi tưởng bác còn cái nhiệt tâm với báo giới, nếu bác từ chối thì thôi, để tôi bảo người khác vậy, thế nào độ này bác xoay về phương diện gì?

Tiểu Toàn – Làm anh lái, nay Hà thành mai Hải cảng, lên ngược, xuống xuôi, kiếm xu tiêu, chứ làm gì?

Chủ bút – Bác không thích xuất bản nữa à?

Tiểu Toàn – Tôi học thức gì mà xuất bản... *(có tiếng gõ cửa)*

(Nhỏ vào báo có khách, Tiểu Toàn ra tiếp. Chủ thầu vừa đi vừa nói): – Hẳn hôm nay phải có nhà, gớm bận nào đến cũng đi vắng.

Tiểu Toàn - Kìa bác Vạn Lợi, mời bác vào chơi.

Vạn Lợi – Bonjour monsieur Toàn. Bonjour monsieur *(ba người chào lẫn nhau).*

Tiểu Toàn *(Giới thiệu với chủ thầu)* – Đây là ông bạn tôi làm chủ báo "Con Vẹt" chắc bác đã rõ. *(Lại giới thiệu với chủ bút).* Thưa ngài đây là me sừ Vạn Lợi entrepreneur.

Vạn Lợi – À thế ra ngài làm chủ bút báo "Con Vẹt"? Hôm nay tôi mới được cái hân hạnh hầu tiếp ngài. Quý báo cứng thật, gớm các ngài châm chích chẳng thiếu ai.

Chủ bút – Thưa ngài, nghề nhà báo chúng tôi chỉ làm cho mang thù mang oán chứ có hay ho gì?

Vạn Lợi – Có! Ai dám oán thù, trong nước phải cần có các ngài làm gương cho chúng tôi theo mà bắt chước mấy được chứ.

Tiểu Toàn – Kìa, mời hai bác xơi nước *(ba người cầm chén mời nhau).*

Vạn Lợi – Thế nào bà đầm vốt phăm đâu?

Tiểu Toàn – Ấy nhà tôi chạy sang gần đây mua họ, hôm nay có lẽ đến chiều mới về.

Vạn Lợi – Mấy bận moa mang ma phăm lại chơi với ta

phăm nhưng đều đi vắng cả. Hôm nay moa đã bắt en đi en ngại ta phăm lại đi vắng, nên en không đến, moa muốn cho tụi họ đi lại với nhau cho bạo dạn vì ở cái thời buổi này mà không tự do thì phiền quá, có phải không ngài chủ bút?

Chủ bút – Vâng cái lẽ đó cũng phải, nhưng có muốn cho họ tự do cũng nên có hạn chế, không nên quá. Thôi xin thất lễ các ngài, tôi bận quá không ngồi lâu được.

Vạn Lợi và Tiểu Toàn – Ấy mời ngài ngồi chơi đã, khi nào rỗi ngài hạ cố đến chơi nhé?

Chủ bút – Vâng khi nào rỗi xin lại hầu *(vào).*

Vạn Lợi – Quan viên nhà báo có khác, nho đặc, ăn nói ra dáng... này chiều ma phăm muốn mời ta phăm và toa lại chén rồi đi cinéma đấy.

Tiểu Toàn – Được, moa thì xin nhận lời, nhưng phần ma phăm thì để hỏi xem đã.

Vạn Lợi – Moa muốn ma phăm giao thiệp cũng sành sỏi như ta phăm thì moa mới thích, làm thế nào toa cũng bắt en đi đừng để phụ lòng ma phăm nhé?

Tiểu Toàn – Được thế nào moa cũng cố nài en đi cho được. Thế nào độ này có thầu được món gì không?

Vạn Lợi – Có, moa vừa thầu được một món bở lắm!

Tiểu Toàn – Thầu cái món gì mà bở thế?

Vạn Lợi – Nhà nước định làm lại cái dinh ông Bẩy, nhưng lại thôi, tức quá.

Tiểu Toàn – Thế là bác nói ý dạo này xuống lắm có phải không?

Vạn Lợi – Phải rồi, ấy từ dạo làm xong cái nhà cho lão Phích rồi bị đổ, đến nay đã thầu được món gì đâu.

Tiểu Toàn – Những việc tầy trời như bác thì tôi chẳng dám chơi, tôi cứ làm những việc lặt vặt đủ tiêu là hơn.

Vạn Lợi – Toa nói phải đấy, nghề đời trèo cao hay ngã đau, từ giờ moa cũng phải bắt chước toa mấy được. Thôi, moa về nhé, đừng có măng kê promesse nhé, sít giờ đúng đấy.

Tiểu Toàn – Ngồi chơi đã.

Vạn Lợi – Thôi ô–voa *(vào).*

Tiểu Toàn *(Nói một mình)* – Chán quá trong ruột bời bời mà sao hôm nay lắm khách thế, từ lúc anh Quân Hiệp nói chuyện đến giờ lòng mình những bán tín bán nghi không biết có đích hay không, nhưng hay dở ta cũng lôi thằng nhỏ ra tra xem có thực không đã. Nghĩa ơi! *(Nghĩa đi ra).*

Tiểu Toàn – Tao hỏi mày câu này có thế nào mày phải nói thật đừng chối nhé, nếu mày nói sai tao đánh chết.

Nghĩa – Thưa cậu, cậu hỏi con chuyện gì, nếu con biết thế nào con xin nói thế, con xưa nay có dám nói sai bao giờ, cậu xem khi con ở đằng cậu Hiệp con cho đến ngày con lại đây đến giờ con có điều gì gian trá không?

Tiểu Toàn – Ừ được mày ở với cậu Hiệp tận tâm thế nào thì bây giờ mày cũng phải hết lòng mấy tao như thế, mày có nhớ khi mày ở mấy cậu Hiệp mày, mà có một tối tao, cậu mày, cậu Chung, cậu Vỹ và mợ đi xem hát rồi mợ về làm cháo cho chúng tao ăn không?

Nghĩa – Thưa cậu có, con có nhớ, sau khi cậu Vỹ về, rồi đến mợ về, rồi lại cậu Hiệp cũng về...

Tiểu Toàn – Ừ đầu đuôi hôm ấy thế nào, mợ bảo gì mày rồi sau thế nao nữa mày nói cho thực, hôm ấy tao biết cả rồi, nhưng thử xem mày nói có đúng không?

Nghĩa – Vâng cậu hỏi con xin nói: Hôm ấy mợ con về, sau cậu Vỹ độ một giờ đồng hồ, mợ con về rồi thì sai con cọ nồi bắc nước làm gà, vo gạo, xong đâu đấy mợ bảo con rằng: thôi để đấy tao làm cho, cầm tiền lên hiệu mua cho tao một hào ca la thầu, cả cậu Vỹ cũng giục con vì thế con lấy làm nghi, cho nên chỉ đi một vài phố.... *(đang nói đến đấy thì Nguyệt Phượng về nói lảng ra chuyện khác)* Thưa cậu đi một vài phố rồi thì con gặp đám đánh ghen ghê gớm, con mẹ ấy nó giã thằng chồng một trận tê người, sau rồi mấy thầy đội tóm được mang cả hai anh chị lên Cẩm lập bộ.

Nguyệt Phượng *(Đi sấn vào mắng)* – Nói cái gì mà liến thoắng lên thế hả con nhà ranh, cơm nước đã làm chưa?

Tiểu Toàn *(Nói gạt đi)* – Ấy ông ấy đang tả chân tấn kịch đánh ghen vừa mới xảy ra ở phố Hàng Bạc cho tôi nghe đấy mợ ạ. Thôi cho mày vào trong nhà. Còn cơm thì tôi bảo nó không phải thổi và bác Vạn Lợi lại đây có khẩn khoản mời chúng ta lại ăn cơm để cho vợ hắn được tỏ tình thân mật với mợ. Tôi đã chối từ nhưng hắn cố ép mãi tôi phải nhận lời, mợ nghĩ sao?

Nguyệt Phượng – Đến thì đến, nhưng hôm nay tôi vừa mệt lại hơi đau bụng không muốn đi, cậu đến đấy một mình vậy.

Tiểu Toàn – Giá mợ gượng đi một tí thì hơn vì người ta đã có cái thịnh tình như thế mà mình không đến thì bất tiện.

Nguyệt Phượng – Xưa nay tôi vẫn đến, có phải lần này là lần đầu đâu mà ngại?

Tiểu Toàn – Đành rằng thế, nhưng mình đi đâu như đũa có đôi, chả hơn ư? Tôi không muốn đi một mình.

Nguyệt Phượng – Không thể đi được, tôi mệt lắm, cậu đi vậy.

Tiểu Toàn – Thôi mợ ở nhà tôi đi một mình vậy, kẻo họ giận *(vào)*.

Nguyệt Phượng – Sen ơi, ra tao bảo đây!

Sen *(Ra)* – Mợ gọi gì con ạ?

Nguyệt Phượng – Mày vào cầm cái đĩa với cái quả ra đây rồi lên hiệu Nhật Tân bảo nó xào cho nửa đĩa chim và mua ít bánh kem cho tao. Đi mau lên hay lại la cà hết buổi đấy!

(Sen vào lấy quả ra đi. Ngoài cửa có tiếng gọi).

Nguyệt Phượng – Nghĩa đâu ra xem có ai gọi kia!

Kỳ Vỹ *(Vào, hỏi Nghĩa)* – Cậu có nhà không?

Nghĩa – Thưa cậu có, à quên không. Mời cậu vào chơi, chỉ có mợ con ở nhà thôi... *(Kỳ Vỹ vào, chào)* Chào bác. Thưa bác, bác giai tôi có nhà không?

Nguyệt Phượng – Thưa bác, nhà tôi vừa đi ăn cơm khách, mời bác ngồi chơi. Sao lâu nay không thấy bác lại chơi thế?

Kỳ Vỹ – Tôi bận viết cuốn tiểu thuyết.

Nguyệt Phượng – Thảo nào, tôi tưởng bác có điều gì bất bình với cậu cháu nên không lại chăng?

Kỳ Vỹ – Có đâu, tôi với bác giai có điều gì mà giận?

Nguyệt Phượng *(Gọi Nghĩa)* – Con lại đằng bà Thông đòi cái ô về cho tao, đi mau lên *(Nghĩa vào). (Nguyệt Phượng quay lại nói với Kỳ Vỹ)* – Cậu ơi! Từ ngày ta cùng nhau tâm đầu ý hợp đến nay, tôi thường cạn lòng mong đợi, hết dạ ngóng trông lắm lúc đêm tàn khắc vội, tưởng muốn những cùng cậu nỗi lòng than thở cho thỏa dạ khát khao. Nhưng ngán thay, mong nào có được, trông nào có thấy? Cậu ơi! Hay là kiếp trước ta vụng đường tu...

Kỳ Vỹ – Vẫn biết rằng hai ta tuy được cùng nhau gặp gỡ hàng ngày, xong cái hạnh ngộ ấy không khác chi ta sống trong giấc mộng. Nay mợ cứ ngồi mà than thân trách thế như vậy, phỏng có ích gì đâu. Tưởng mợ nên để thì giờ mà tính kế lo mưu cho ta được cùng nhau gần gụi là hơn.

Nguyệt Phượng – Cậu bảo lo mưu tính kế làm sao? Trừ ra bây giờ chỉ có cách...

Kỳ Vỹ – Có cách thế nào? Sao đang nói nửa chừng lại thôi?

Nguyệt Phượng – Tôi chắc cậu hỏi thế tất là cậu hiểu ý tôi rồi, nếu cậu hiểu rồi xin cho biết ý kiến?

Kỳ Vỹ – Tối nay mợ chờ tôi ở chỗ mọi khi, xin có diệu kế. Nhớ đừng để cho tôi mòn mắt ngóng trông đấy! Thôi, tôi xin về.

Hạ màn hồi thứ nhất.

*

HỒI THỨ HAI

Cảnh gia đình

(Bài trí cũng như hồi thứ nhất)

Nghĩa *(Vừa quét vừa cầu nhầu một mình)* – Con ôn này, tối hôm qua chúi đi ngủ từ tối, chẳng quét dọn gì cả, chốc bà chủ non dậy, thấy lại quai mồm ra, cứ mình mà ẳng thôi. *(quay lại gọi sen. Sen ra, Nghĩa cau mặt cự sen)* Mày làm như mẹ tao ở nhà không bằng, cơm xong mày quẳng đũa quẳng bát cho tao rửa rồi mày đi mày khâu, tối đến mày lại làm bạn với cô Kiều, hết cô Kiều mày lại hầu truyện cụ Tống Chân, mỏi mắt mỏi mồm mày chúi đi giấc, bàn ghế nhà cửa mày để mặc kệ xác tao, mợ có thấy mợ lại cứ tao mợ quở, mày nghĩ thế mày đã phải chưa?

Sen – Mày là cái ông gì ở nhà này mà mày cự tao? Tao đi ở mày cũng đi ở, đứa nào khôn thì đứa ấy được an thân, đứa nào dại thì đứa ấy chết, mày có quyền gì... mày được cự tao?

Nghĩa – À, thế mày bướng với tao? Tao làm giúp cho mày, mày không cám ơn tao thì chớ... có phải mày muốn bướng thì mày bảo tao?

Sen – Tao bướng đấy, mày làm gì tao? Mày có giỏi thì mày đánh tao đi.

Nghĩa – Thôi, nếu mày đã xử nhũn với tao như thế thì thôi, tao cũng sinh phúc xá tội cho mày...

Tiểu Toàn *(Ở trong nhà đi ra, tay ôm bụng, mặt mày ngơ ngác, nói không ra tiếng, miệng muốn nôn mà không nôn được vừa đi vừa nói)* – Chúng mày cãi nhau cái gì thế? Nghĩa ơi! Tao không biết làm sao, ăn cơm xong, đau bụng quá, hay là tao ăn phải cái gì lạnh mà đau bụng thế này?

Nghĩa – Thưa cậu, cậu đau ra làm rao? *(Tiểu Toàn lại nôn khan).*

Tiểu Toàn Không biết làm sao tao đau như xoắn ruột lại, không khéo tao chết mất con ạ! Mợ mày đi đâu?

Nghĩa – Thưa cậu, con không biết mợ con đi đâu. *(hỏi sen)* Sen, mày có biết không?

Sen – Thưa cậu, sáng hôm nay lúc cậu chưa dậy, con thấy mợ con cầm cái thúng con và bảo với con là đi chợ Bưởi, còn thì con không được biết.

Tiểu Toàn – Ối chao ôi! Tao đau lắm, không khéo tao chết mất các con ạ, bây giờ làm thế nào được? *(nói xong nằm vật ra giường lăn lộn)* Nghĩa ơi! Con đến gọi cậu Chung lại đây cho cậu *(Nghĩa vội vàng đi ngay. Sen đứng cạnh chờ chủ sai bảo, Toàn lăn lộn vật vã kêu đau).*

Thượng Chung *(Hấp tấp ra, vồn vã hỏi)* – Bác làm sao thế?

Tiểu Toàn *(Vừa ôm bụng vừa nói)* – Tôi không hiểu làm sao ăn cơm xong, đang nằm nghỉ, thì thấy trong bụng tự dưng đau xoắn lại như người xé ruột ra... Ối chao ôi! Đấy đau đấy, đau lắm bác ạ, không biết tôi ăn phải... Ối giời ôi! Đau thế này thì chết mất thôi *(lăn lộn hết đầu giường đằng này ra cuối giường đằng kia).*

Thượng Chung – Chết, nếu bác đau thế này tôi phải gọi bác đốc lại mới được. *(nói đoạn quay lại chỗ máy điện thoại bấm chuông gọi)* Allô! Allô! Ai đấy? À bác đốc Minh đấy à!... Tôi đây, Chung đây. Tôi ở đằng bác Toàn đây, bác lại đằng này ngay lập tức, bác Toàn không biết ăn phải gì, hiện bây giờ đau bụng lắm, có lẽ nguy, bác lại ngay cho... Vâng đau như đứt ruột... Bác đi ngay nhé! Vâng!... Thôi kính bác.

Thượng Chung *(Quay lại thấy Tiểu Toàn nằm yên thì hỏi)* – Bác Toàn, bác ngủ đấy à? Bác đã bớt chưa?

Tiểu Toàn *(Lim dim mở mắt nhìn Thượng Chung nói)* – Không! Tôi có ngủ đâu... đau thế này ngủ sao được? Ối chao ôi! Chết mất rồi bác ạ.

Thượng Chung – Bác chịu đau một tí, lát nữa bác đốc Minh sẽ lại đấy.

Minh Tâm *(Cùng người khán hộ xách cái va li thuốc vào thẳng tới chỗ bệnh nhân và hỏi):* – Thế nào bác Toàn, làm sao thế bác? *(vừa nói vừa chạy vào xem mạch rồi quay ra hỏi Thượng Chung).* Từ sáng đến giờ bác ấy đã ăn những gì rồi?

Thượng Chung – Tôi cũng không rõ *(Nghĩa đứng cạnh đỡ lời).*

Nghĩa – Thưa ông, cậu con chỉ ăn cơm không thôi ạ.

(Đoạn đốc Minh sai mở va li thuốc rồi pha thuốc cho Tiểu Toàn uống, uống được một lúc lâu lại nôn nhiều hơn và vẫn kêu đau).

Minh Tâm *(Xem xét xong nói)* – Đích là bác Toàn ăn phải chất độc nhưng chưa rõ là chất gì mà nguy thế? Nhỏ! Đồ ăn còn thừa có còn ít nào không mang ra đây xem. *(Nghĩa vâng lời rồi vào mang ra. Đốc Minh sai khán hộ lấy mỗi thứ một ít đựng vào hộp đem về xem. Tiểu Toàn lúc này đã nằm im rồi không thổ nữa, nhưng vẫn kêu đau).*

Đốc Minh *(Nói với Thượng Chung)* – Nếu nguy thế này thì tôi phải báo Sở Liêm phóng mới được, nếu không, để quá ra rồi lụy cả đến mình thì nguy, mà rồi cái trách nhiệm ấy ai chịu cho, có phải không bác.

Thượng Chung – Phải đấy, bác gọi têlêphôn kẻo liên lụy đến cả tôi lẫn bác thì chết.

Đốc Minh *(Ra chỗ máy điện thoại quay chuông gọi)* – Allô! Allô! La Sureté, Madame... C'est la Sureté? Donnez moi Monsieur le Directeur... C'est vous, Monsieur le Directeur?... Ici le Docteur Minh Tâm. Comment allez vous?... Merci... Je vous dérange pour une affaire urgente. Je suis ici au chevet d'un malade qui est d'ailleurs un de mes amis. Il présente tous les symptômes d'empoisonnement violent aussi vous dérange–je, tant en qualité de Docteur municipal que par devoir d'ami... Oui, oui, c'est celà... Je l'attends donc ici–au N° 236 Rue Châu Long. Au revoir et merci.

(Lúc này Tiểu Toàn đã đỡ thố, nằm thiêm thiệp. Đốc tờ cùng Thượng Chung đi ra phía ngoài).

Đốc Minh *(Nói)* – Việc này chắc thế nào cũng có đôi chút ẩn tình. Chắc bác Toàn bị đầu độc, vì tôi xem ra ngộ độc không bao giờ lại dữ tợn đến thế. Nếu có kẻ đầu độc thì rồi thế nào cũng ra vì những món ăn kia làm tang chứng rồi *(hai người đang nói thì chợt nghe tiếng ô tô ở phía ngoài. Hai người cùng ra tiếp. Mật thám tây và mật thám ta vào).*

Mật thám tây *(Bắt tay Minh Tâm và chào)* – Le Docteur Min-Tâm?... Inspecteur Vidocquin,... Le Directeur m'envoie pour être à votre disposition dans cette enquête. Il paraît que c'est un de vos amis.

Đốc Minh – Oui, c'est au double titre de Docteur municipal et d'ami de la victime que je recours à votre clair voyance. Commencez donc l'enquête, j'espère que l'affaire sera vite tirée au clair. Je rentre pour m'occuper de l'analyse et vous mettrai au courant de mes recherches. Au revoir inspecteur. *(Đoạn bắt tay chào mật thám tây và Thượng Chung, rồi về).*

Mật thám tây *(Nghe xong gọi mật thám ta)* – Cai An!

Cai An *(Thưa)* – Sừ! *(Mật thám tây chỉ vào Nghĩa và con sen)* Mang hai đứa kia ra đây. *(Nghĩa và sen sợ hãi định dằng trở lại).*

Cai An *(Tát vào và bảo)* – Chạy đi đâu, có muốn chết không?

Mật thám tây *(Hỏi Thượng Chung)* – Ông là người nhà hay là người ngoài?

Thượng Chung – Thưa ông tôi là bạn.

Mật thám tây – Ông đến chơi hay là có việc gì và đến từ bao giờ?

Thượng Chung – Tôi thấy thằng nhỏ đến báo cho tôi biết tin là bạn tôi đau nặng thì tôi lại, tôi lại đây thấy bệnh trọng nên phải mời đốc tờ đến.

Mật thám tây *(Quay lại hỏi Nghĩa)* – Ông bạn này từ xưa đến giờ có cãi nhau với chủ mày bao giờ không?

Nghĩa – Bẩm lạy quan lớn, trước con ở Hàng Giấy, sau rồi con ở Bạch Mai mấy ngày, rồi con đến đây, con không biết ạ.

Mật thám tây – Lúc mày chưa ở tao không hỏi, tao hỏi từ ngày mày đến đây ở, có thấy chủ mày cãi nhau với ông này bao giờ không? Nói mau, con khỉ.

Nghĩa – Bẩm quan lớn đèn giời soi xét, con không biết gì sốt cả, quan lớn tha cho con làm phúc.

Mật thám tây *(Giơ tay trợn mắt, tát thật mạnh)* – Lạy cái gì, mày không biết? Bú dù, có thấy ông này cãi nhau với chủ mày bao giờ không, nói?

Nghĩa – Bẩm quan lớn, có... à không ạ.

Mật thám tây *(Cầm tai lôi)* – Có hay không nói mau lên?

Nghĩa – Bẩm quan lớn con sợ quá nên nói nhầm, quả không ạ!

Cai An – Quan lớn hỏi phải nói cho thật, cứ nói rồi lại chối, không trách chết được.

Nghĩa – Bẩm không cãi nhau, con lạy thầy, thầy nói với quan lớn hộ con.

Mật thám tây – Có thân với chủ mày không?

Nghĩa – Bẩm thân lắm, vẫn đi hát với nhau luôn.

Mật thám tây *(Hỏi Thượng Chung)* – Ông có thấy trong nhà này xảy ra việc gì lạ không?

Thượng Chung – Bẩm không.

Mật thám tây – Vợ ông ta đi đâu?

Thượng Chung – Tôi không rõ *(hỏi Nghĩa)* Nghĩa ! Mợ mày đi đâu?

Sen *(Nói đỡ)* – Thưa cậu, mợ con đi chợ Bưởi.

Mật thám tây – Cái gì? Cai An, nó nói cái gì?

Cai An – Sừ, lúy điếc pa tông lúy a lê mạc sê la bà.

Mật thám tây – Chủ mày đi có ăn cơm không?

Nghĩa – Bẩm, chủ con ăn có sáu xu cháo hoa.

Mật thám tây – Đứa nào làm cơm cho chủ mày ăn?

Nghĩa – Bẩm con với con bé này *(trỏ vào con sen).*

Mật thám tây – Từ sáng đến giờ chủ mày có đi đâu không?

Nghĩa – Bẩm, chỉ đi từ ngoài này vào trong nhà thôi ạ.

Mật thám tây *(Tát Nghĩa một cái thật mạnh, rồi bất chợt rằng)*

– Ai xui mày bỏ thuốc độc cho chủ mày? Nói mau.

Nghĩa *(Kêu la và cãi)* – Bẩm có ai xui con bỏ thuốc độc đâu. Bẩm lạy quan lớn nghìn năm, không ai xui con cả. Con lạy thầy thầy kêu hộ với quan... quả không.

Cai An – Kêu van cái gì? Cái tính nói quanh cứ chối rồi lại nhận không trách chết. An Nam với nhau bảo không nghe, lúc người ta đánh vào xác mới nói! Ai xui! Nói đi.

Nghĩa – Bẩm, quả không ai xui con cả.

Mật thám tây – À mày chối, quan lớn biết có đứa xui mày rồi, mày nói thế là có đứa xui mày rồi *(lại đá một cái thật đau).*

Nghĩa – Quan lớn đánh con, con chết mất, con nói dối thì con chết cả nhà nhà con.

Mật thám tây – À con chết, con chết, con chết cái gì? Cai An, nó nói cái gì... chết?

Cai An – Me sừ, lúy điếc lúy măng tờ lúy phe mò tút me đông.

Mật thám tây – À mày chối, mày chối tao bỏ tù mày *(quay sang phía con sen, hỏi)* – Con bé kia sao mày trông thấy nó làm thế, mày không mách chủ mày?

Sen – Bẩm lạy quan lớn, con không biết gì cả ạ *(nói với mật thám ta)* con lạy thầy, thầy nói với quan lớn đừng đánh con, con sợ lắm ạ.

Cai An – Ừ thì mày cứ lui vào đây nào, quan lớn không ăn thịt mày đâu mà sợ, có thế nào con cứ nói cho thực rồi thầy sẽ xin cho, hễ con còn chối, thì quan lớn đánh chết.

Sen – Thưa thầy con không biết gì cả ạ.

Cai An – Đấy con lại chối rồi, con cứ nói thật rồi thầy xin cho.

Tiểu Toàn *(Lúc này chợt tỉnh dậy, gượng ngồi lên nói với Thượng Chung xin cho lũ đầy tớ)* – Bác nói với quan rằng cái chất độc ấy không khéo là rỉ đồng ở cái mâm, vì chúng nó lười không đánh mâm kỹ, khi ăn vô ý để đũa vào, vả trong nước mắm lại có dấm thời cái han đồng ấy là do sự vô ý mà ra. Thôi tôi cũng đã vô sự rồi, xin quan tha cho chúng nó.

Mật thám tây – Qu'est ce qu'il dit?

Thượng Chung – Le malade pense qu'il est empoisonné par du vert-de-gris dont la présence dans les aliment est due à la négligence du cuisinier qui n'aurait pas eu soin de bien nettoyer le plateau en cuivre avant le repas.

Mật thám tây *(Gật đầu rồi nói)* – Ông nói cũng có lẽ, nhưng thế nào tôi cũng phải mang chúng nó về sở để lấy khẩu cung và làm biên bản, nếu sau này có xảy ra điều gì thì dễ tra xét. Vậy ông cho tôi biết tên và nghề nghiệp của ông *(Tiểu Toàn nhờ Thượng Chung biên vào mảnh giấy đưa cho mật thám. Đoạn mật thám mang lũ đầy tớ đi).*

Nghĩa và sen *(Quay lại nói)* – Cậu ơi, cậu cứu chúng con với không thì chúng con chết mất.

Thượng Chung – Không việc gì, thế nào tao cũng xin cho chúng mày. Đến đấy các con cứ khai cho thực, đừng chối *(xong rồi bọn mật thám mang lũ đầy tớ đi).*

Thượng Chung *(Quay lại nói với Tiểu Toàn)* – Thế nào, bác đã thấy đỡ chưa?

Tiểu Toàn – Đỡ lắm rồi, tinh thần lại sảng khoái như trước, duy chỉ còn mệt và đói lắm, không biết có ăn cơm được không? Quên lúc nãy bác không hỏi xem.

Thượng Chung – Ăn thế nào được? Bác cứ nằm nghỉ, tý nữa uống cốc sữa thì lại sức ngay.

Tiểu Toàn – Vâng, giá tôi được một cốc sữa thì lại sức ngay.

Thượng Chung – Được bác cứ yên tâm nằm nghỉ, tí nữa sẽ có. Nhưng cái việc này tôi lấy làm quan tâm lắm, cần phải xử trí ngay, để tí nữa ta phải đi chỗ khác mà bàn mới xong.

Tiểu Toàn – Bác có điều gì nghi hoặc chăng?

Thượng Chung – Việc ấy chưa nên nói vội *(Nguyệt Phượng về).*

Nguyệt Phượng – Ấy kìa, bác lại chơi. Bác vừa mới lại hay lại đã lâu?

Thượng Chung – Tôi vừa mới lại.

Nguyệt Phượng – Nhà tôi làm sao lại nằm thế kia, cậu đã xơi cơm chưa?

Thượng Chung – Ấy bác để cho bác ấy nằm nghỉ, bác ấy tý nữa thì chết vì cơm đó *(khi nói thì nhìn chòng chọc vào mặt Nguyệt Phượng có ý xét tâm lý).*

Nguyệt Phượng *(Biến sắc mặt và hỏi dồn)* – Thế cậu cháu không việc gì chứ bác, sao lại suýt chết vì cơm?

Thượng Chung – Không việc gì, còn việc đó thì thấy bác ấy nói là sau khi ăn cơm bị đau bụng, sau tôi thấy nguy quá phải đi mời bác đốc Minh lại ngay.

Nguyệt Phượng – Thế bác Đốc đến bảo làm sao?

Thượng Chung – Bảo là bác giai ăn phải thuốc độc *(nhìn Nguyệt Phượng).*

Nguyệt Phượng – Ăn phải chất độc là ăn phải gì hở bác?

Thượng Chung – Bác ấy chỉ bảo trong đồ ăn có chất độc thôi, nếu chậm tí nữa thì chết. Xem xong bác ấy có ý nghi.

Nguyệt Phượng – Nghi cho ai hở bác?

Thượng Chung – Đầu tiên hỏi đến bác đi đâu, chúng nó đều khai là bác đi từ sáng sớm, rồi hỏi hai đứa đầy tớ, kết cục lại có ý nghi cho bác... nghi cho bác xong thì báo cho Sở Liêm phóng...

Nguyệt Phượng – Ô hay, sao lại nghi cho tôi? *(làm bộ sợ hãi)* Thế báo cho Sở Liêm phóng rồi làm sao nữa hở bác?

Thượng Chung – Xong rồi mật thám đến mang hai đứa đầy tớ về để tra xét, còn bác giai thì cho uống thuốc tẩy đã đỡ, thế nhưng mà có lẽ nghi cho bọn đầy tớ nhà bác...

Nguyệt Phượng – Phải, thế chứ, có lẽ đâu lại nghi cho tôi? Bây giờ chúng nó phải giải đến Sở Liêm phóng rồi ư?

Thượng Chung – Phải, họ mang chúng nó đi từ nãy kia rồi, việc này không khéo lôi thôi to.

Nguyệt Phượng – Chết chửa, thế này rồi ra làm sao? Tội nghiệp cho con sen nó chịu sao được, còn cái thằng Nghĩa nhà này thì chả lo gì.

Thượng Chung – Cứ riêng gì chúng nó mới phải tra tấn, người nào họ đã có ý ngờ rồi cũng đều bị tra hỏi cả.

Nguyệt Phượng – Thế này thì có khổ không? Bác có cách gì chạy cho trôi việc được không?

Thượng Chung – Có tài thánh, đã không có người chủ động thì chớ, chứ nếu đã có người chủ động thì thế nào nó cũng tra được. Nãy bác đốc Minh đã đem những thức ăn về để phân chất ra xem làm sao.

Tiểu Toàn *(Mơ màng chập chờn ngủ, chợt nghe tiếng vợ nói, ngồi nhỏm dậy)* – Kìa mợ đã về đấy à? Mợ đi đâu mà lâu thế một tí nữa thì tôi chết.

Nguyệt Phượng – Hôm nay phiên chợ Bưởi, tôi lên mua mấy thức dùng, thảo nào tôi nóng cả ruột. Bây giờ cậu đã vô sự chưa?

Tiểu Toàn – Tôi đã vô sự rồi, giá mợ cho tôi một cốc sữa thì hay quá.

Nguyệt Phượng – Vâng, cậu để tôi pha sữa cậu uống. Bác hãy ở chơi đây nhé! *(Vào).*

Thượng Chung – Vâng, bác cứ đi pha sữa cho bác giai xơi đi. *(Nói xong nghé nom theo Nguyệt Phượng xem đã vào chưa, rồi quay ra nói với Tiểu Toàn)* Nếu bác đã vô sự thì đi chơi với tôi, tôi sẽ nói câu chuyện bí mật này cho bác nghe.

Tiểu Toàn – Được, tôi có thể đi được.

Nguyệt Phượng *(Mang sữa ra nói)* – Đây cậu xơi cho đỡ đói.

(Thượng Chung vẫn ra tâm quan sát Nguyệt Phượng từng tý một. Tiểu Toàn uống xong sữa, đứng dậy mặc áo đội khăn).

Nguyệt Phượng – Cậu còn mệt đã vội đi đâu thế?

Thượng Chung – Ấy chúng tôi phải ra Sở Liêm phóng xem chúng nó ra làm sao.

Tiểu Toàn – Tôi uống cốc sữa thế là đủ lại sức rồi, mợ cứ an tâm, tôi đi một lúc sẽ về ngay *(vào).*

Nguyệt Phượng *(Nói một mình)* – Thôi thế là hỏng rồi, mình đã yên trí ngày hôm nay là ngày kết quả cái đời thằng ngốc rồi, ngờ đâu nó lại chưa đến ngày tận số, thành ra thằng phải gió Minh Tâm ở đâu đến, nó lại không chết. Kỳ Vỹ chàng ơi! Chẳng hay chàng có thấu cho cái tấm lòng trung thành của Nguyệt Phượng này không? Thực là đã vì chàng mà tôi phải hao tổn biết bao nhiêu tâm cơ, lại bao phen sợ hãi, mà kết cục lại chẳng được thỏa lòng. Cái việc cỏn con này tưởng dễ như giở bàn tay, hay đâu lại rắc rối đến Sở Mật thám, may ra mà giời kia phù hộ cho, thời việc này không đến nỗi sinh sự lôi thôi. Nếu mà có thế nào thời tôi đây cũng vì chàng mà nên tội... Giời ơi là giời! Tôi biết làm thế nào bây giờ... đây *(có tiếng gõ cửa)* – Ai gõ cửa thế? *(Kỳ Vỹ vào).*

Nguyệt Phượng – Ấy kìa cậu đã lại! Hỏng mất rồi cậu ạ.

Kỳ Vỹ – Thế nào? Cơ mưu bại lộ chăng? Sao mà hỏng?

Nguyệt Phượng – Đáng nhẽ cái ngày hôm nay hồn thằng ngốc đã về đến âm cung rồi, còn gì nữa, chỉ vì sai một ly đi một dặm thành ra hỏng cả.

Kỳ Vỹ – Làm sao? Hay là mợ để cho đứa nào biết?

Nguyệt Phượng – Nào có ai biết ở đâu? Giá cậu đừng xui tôi đi chợ Bưởi thì nó chết ở trong tay chúng mình rồi. Nếu tôi ở nhà thì cứ để yên không cho uống thuốc, lâu nó cũng chết, hay là cho nó uống thêm thứ gì loạn thuốc tất nó cũng phải chết. Tại tôi đi vắng cho nên nó phải gọi thằng Thượng Chung đến, thành thử ra nó đi gọi thằng đốc Minh lại cho uống thuốc mửa rồi vì thế mà biết có chất độc, liền gọi mật thám đến... Hỏng mất rồi cậu ạ.

Kỳ Vỹ – Thế người Sở Liêm phóng đến rồi làm sao nữa? Nói mau cho tôi nghe...

Nguyệt Phượng – Sở Liêm phóng phái một người mật thám tây và mật thám ta đến trước hết họ còn nghi cho Thượng Chung đầu độc, sau Chung cãi, dần dần nghi cả đến tôi và lũ đầy tớ nữa, hiện đã đem hai đứa ra Sở Mật thám tra hỏi rồi.

Kỳ Vỹ – Còn anh ấy đâu?

Nguyệt Phượng – Đi với Thượng Chung đến để xem tình hình thế nào.

Kỳ Vỹ – Thế nào, không việc gì mà lại đi ngay được à?

Nguyệt Phượng – Việc quái gì? Uống thuốc mửa hết thì thôi chứ còn việc gì?

Nghĩa *(Về, ra bộ đau đớn, vừa đi vừa kêu)* – Ối giời ôi! Đau quá, không biết giời đất có chứng minh cho tôi không? Tôi xưa nay có làm điều gì độc ác bao giờ mà người ta lại ngờ cho tôi, đánh tôi thừa sống chí chết, giời ơi là giời! *(Sen cũng nối gót ra sau).*

Kỳ Vỹ và Nguyệt Phượng

(Quay ra) – Kìa chúng nó đã về kia kìa... Thế nào, mày đã được về đó con? Có việc gì không?

Nghĩa – Thưa mợ, con có làm gì nên tội đâu mà con phải cái vạ vịt này, không biết đứa mạt hạng nào nó độc tâm đến thế... Khốn nạn, ở nhà họ đã tát con trẹo quai hàm nẩy đom đóm mắt, đến lúc tới đấy lại bốn bố tây mỗi bố đứng một góc, ấy thế rồi các bố cứ đá như đá phốt ban, thì còn gì là người nữa. Giời ơi là giời! Con chẳng còn hồn vía...

Kỳ Vỹ – Thế làm sao mày lại được về?

Nghĩa – Thưa cậu, người ta đánh con, con một mực không biết. Họ đánh chán tay thì họ thôi, may cậu Chung và cậu con đến nói thì mới được tha về, nếu không thì có nhẽ con đã phải ăn cơm cá mắm rồi, còn gì là con nữa.

Nguyệt Phượng – Thế con sen thì sao?

Nghĩa – Thưa mợ, nó tổng cộng chỉ có một cái tát ở nhà này thôi ạ. Không biết các ông ấy tát yêu hay là tát thật, không thấy nó khóc, lúc đấy họ cho nó

vào buồng đóng cửa lại không biết họ làm gì con bé... Con hỏi nó, nó nói là không phải tra tấn, hay nó cánh hẩu với sừ nào thì con không biết...

Sen – Mày chết cũng không chừa, mày nói thế không sợ giời đánh mày. Thưa mợ, các ông ấy dỗ con để con có biết gì thì phun ra... Hỏi mãi rồi các ông ấy cho về chứ có gì đâu...

Nghĩa – Ứ ừ, ứ ừ, thôi... chị. Xin cậu mợ cho con đi nằm, con đau lắm.

Nguyệt Phượng – Ừ con vào nằm nghỉ. Còn con sen mày vào cầm cái rổ ra mua vài lạng thịt bò nấu súp cho cậu mày ăn *(sen vào lấy rổ ra đi).*

Nguyệt Phượng – Như thế thì việc có xong không cậu?

Kỳ Vỹ – Thôi thế là yên chuyện, còn manh mối đâu mà tra xét nữa? Nếu anh ấy có việc gì thì mới sợ (Nghĩa đứng ngấp nghé rình mò nghe chuyện ở phía ngoài).

Nguyệt Phượng – Nếu không việc gì thì hay lắm, công việc này mà tôi dám cả gan hạ thủ thời cậu đủ hiểu rằng tấm lòng tôi nặng vì cậu biết chừng nào...

Kỳ Vỹ – Phải, tôi cũng biết rằng mợ có lòng quá thương tôi nên mới dám làm việc ấy. Điều đó tôi vẫn tạc dạ ghi lòng, những ước mong được dịp để tạ lại cái thịnh tình của mợ.

Nguyệt Phương – Sao cậu phải quá nhời thế, tôi chỉ sở nguyện có một điều: sau này được cùng cậu trăm năm tròn vẹn là thỏa lòng, bởi thế dẫu có nguy đến tính mệnh, tôi cũng vui lòng không hối hận. Thôi nay đã thất bại, tưởng ta cũng nên tính thế nào cho toàn vẹn thời mới hòng cùng nhau sum họp được chứ? Cậu nghĩ sao?

Kỳ Vỹ – Điều đó tôi cũng đã chú tâm, nay chước này thất bại thì thiết tưởng ta lại sẽ dùng chước khác, có lẽ cũng không khó gì, nhưng mợ phải kiên tâm mới được.

Nguyệt Phượng – Cậu nói cái gì?

Kỳ Vỹ – Tôi tưởng từ nay trở đi mợ đối với hắn cứ ngày một nhạt, nay sinh chuyện này mai sinh chuyện khác, tất nhiên một ngày kia hắn cũng phải chán mà sẽ cùng mợ ly dị.

Nguyệt Phượng – Tưởng điều gì chứ điều ấy thì khó gì mà chẳng kiên tâm được.

Kỳ Vỹ – Nếu mợ cứ y kế thi hành thì lo gì sau này chẳng có kết quả hay. Thôi, ngồi lâu không tiện tôi xin về.

Nguyệt Phượng – Hãy thong thả đã nào *(Kỳ Vỹ vào) (Có tiếng gõ cửa. Nguyệt Phượng ra cầm phong thư vào, vừa xem vừa bóc ra, miệng lẩm bẩm)* – Hừ, chừng phong thư này lại của cô nhân tình nào gửi đến đây *(đang xem thì Tiểu Toàn về, có vẻ mặt buồn, Phượng giấu phong thư ra đằng sau lưng và nói)*

– Cậu xem công việc liệu có việc gì không?

Tiểu Toàn – Việc quái gì, mình không việc gì thì thôi, ai hoài hơi mà tra xét cho mất công?

Nguyệt Phượng – À này cậu, bác Vỹ vừa lại hỏi thăm đấy!

Tiểu Toàn – Cám ơn...

Nguyệt Phượng – Người ta có lòng tốt đến hỏi thăm, không cảm cái lòng tốt của người ta thì chớ, lại còn nói mát...

Tiểu Toàn – Nói thế chứ nói thế nào? Đến nước chắp tay lạy người ta nữa hay sao?

Nguyệt Phượng – Dẫu lạy người ta cũng chẳng có nhận nào, nhưng cậu lãnh đạm quá thế không nên.

Tiểu Toàn – Anh ấy là cái ông gì mà phải vồn vã? Này, đây tôi không ưa cái lối hờn hợt ngoài miệng như ai đâu.

Nguyệt Phượng – Người ta chẳng là cái ông gì nhưng cũng là người có học thức, xử sự lối quân tử, mình cũng phải lấy lễ mà đãi lại người ta mới phải chứ?

Tiểu Toàn – Chỉ hắn ta mới là quân tử, còn tôi là tiểu nhân có phải không?

Nguyệt Phượng – Cậu đối với người ta như thế cũng không khác gì tiểu nhân.

Tiểu Toàn – À! Tôi tiểu nhân? Mợ thử cắt nghĩa cho tôi xem thế nào là quân tử, thế nào là tiểu nhân?

Nguyệt Phượng – Chẳng biết cắt nghĩa gì cả, tôi chỉ biết rằng người ta là người có học thức, không phải xu phụ như ai mà mua danh chuộc nghĩa để lòe xã hội.

Tiểu Toàn – Mợ nói thế là nói tôi; ừ, thế tôi hỏi mợ: tôi mua danh chuộc nghĩa cái gì! Tôi lòe xã hội cái gì?

Nguyệt Phượng – Điều đó cậu tự vấn lương tâm thì cậu biết, việc gì phải hỏi tôi?

Tiểu Toàn – Lòng tôi khiết nhiên không có điều gì phải tự vấn lương tâm sốt cả.

Nguyệt Phượng – Cậu quên rồi hay sao? Thế cái quyển sách "Mạch sầu" xuất bản năm kia, của cậu hay cậu đội tên ai? Xem đó thì đủ biết ai là người hiếu danh, ai là người lừa dối xã hội.

Tiểu Toàn – Lấy gì làm bằng cớ? Ấy là vợ chồng mà còn vu khống để bêu nhau, huống chi người ngoài.

Nguyệt Phượng – Này, tôi đây không phải vu khống cho ai, tôi nói ra như thế là cốt để chứng thực cái tính hiếu danh của cậu, và so sánh cái cách quân tử của cậu với người ta xem thực hư đó thôi chứ bêu xấu mà làm gì?

Tiểu Toàn – Cái hiếu danh của tao chỉ có mày biết, mà mày bô bô lên thế là mày bêu xấu tao, còn phải đợi ai nữa?

Nguyệt Phượng – Kìa, thiên hạ người ta bình phẩm như ó chứ phải mình tôi đâu? Nói ra để cậu biết mà giảm bớt cái tính ấy đi, việc gì mà phải mày, tao?

Tiểu Toàn – Thiên hạ mặc thiên hạ, tao không cần; mà thiên hạ chẳng thấy đâu, tao hãy cứ thấy mồm mày đã. Vợ chồng thế à?

Nguyệt Phượng – Này, cậu không thể lấy cường quyền mà áp chế tôi được. Tai tôi nghe tiếng, mắt tôi trông thấy, nhiều người chỉ trích đến cậu, tôi đen mặt lắm, vì thế tôi phải nói đến nơi cho cậu biết.

Tiểu Toàn – Ừ, đứa nào nói cứ thử nói vào mặt tao xem. Tao thách đó!

Nguyệt Phượng *(Vứt phong thư ra bàn rồi nét mặt hầm hầm và nói)* – Này đây, nó nói vào trước mặt đây này, làm gì nó thì làm đi...

Tiểu Toàn *(Cầm xem, xem rồi mặt tái lại và hai tay run lẩy bẩy)* – Ừ, đây là cái bức thư của đứa nặc danh viết đến chê cái tính hiếu danh của tao đấy. Thế mà trước hết tao hãy hỏi mày đã: ai cho phép mày bóc thư của tao ra?

Nguyệt Phượng – Ô hay, sao tôi không có phép bóc? Thôi cậu đừng giở cái thói áp chế ấy nữa đi, cậu tưởng tôi không có cái quyền tự do xem thư của cậu sao?

Tiểu Toàn – Tự do thế à? Chào! Thế mà cũng đòi mở miệng! Bóc thư của người khác ra xem là tự do à? Tự do thế thì người ta đánh cho vỡ mặt, người ta bỏ tù có biết không? Ứ, ừ! Chẳng qua chỉ a dua mấy mẹ văn minh rởm về nhà cũng bình đẳng, cũng tự do, không biết nhục...!

Nguyệt Phượng – Phải, tôi vẫn nhục, tôi nhục với cậu, chứ không nhục với người ngoài mà tôi sợ.

Tiểu Toàn – Mày câm ngay, chứ không à, đàn bà đâu có đàn bà như thế, mày ăn ở như thế đã phải chưa? Đồ voi giày, đồ thất giáo, đối với chồng con mà mày sỉ nhục chồng con thì mày ở với ai.

Nguyệt Phượng – Tôi không phải sỉ nhục, tôi chỉ tiếc cái thân tôi!...

Tiểu Toàn – Mày tiếc rằng mày không lấy được chồng giàu hay mày không lấy được chồng danh giá có phải không? Giời ơi, vợ con đời này thế đấy, thế cũng đòi văn minh, mày văn minh cái gì?

Nguyệt Phượng – Này cậu không phải riếc tôi, cậu văn minh, cậu học thức hơn người, cậu hơn tôi, thế cậu có biết vì ai mà cậu ấm thân không?

Tiểu Toàn – Mày không phải soi mói ông, mày có nhớ đứa nào nói rằng: sau khi cưới tứ hỷ thì mời ông lại

đây, vì có mình mày là con gái nhớn. Mày có nhớ không, ông cần mày à, ông cần mày những gì? Giời ơi, vợ chồng đâu lại có vợ chồng thế, nó đi theo các mẹ văn minh nửa mùa về, nó riếc móc mình, có mắng nó, nó lại miếng một miếng hai với mình... này ông bảo cho mày biết, làm thân con đàn bà phải giữ sao cho đủ tứ đức tam tòng mới phải đạo. Lấy chồng phải theo chồng, chồng hay thì được ấm thân mát mặt, chồng dở thì phải cắn răng chịu vậy, chứ có thói phép đâu như thế?

Nguyệt Phượng – Này, tứ đức với người tứ đức, tam tòng với người tam tòng, chứ cái người ấy đức mà làm gì, tòng mà làm gì?

Tiểu Toàn – Mày cứ cãi vã mãi đi, ông phải giở đến cái chính sách búa đanh dùi đục với mày mới xong.

Nguyệt Phượng – Này tôi nói cho mà biết, không phải dùng võ lực với tôi, dùng võ lực với tôi thì đã có pháp luật.

Tiểu Toàn – Mày nói đến pháp luật có phải không, đã muốn pháp luật ông cho mày biết pháp luật, này pháp luật, này già mồm... *(xông vào đánh).*

Nguyệt Phượng – Ối giời ơi! Ối hàng xóm ôi, nó đánh chết tôi... *(Nghĩa tập tễnh chạy ra)* Ối ông cả bà nhớn ôi, sang làm chứng cho mợ tôi, giời ơi là giời. *(Sen đi chợ về chạy vội vào can va rổ đồ ăn vào Nghĩa, đổ tung cả ra).*

Hạ màn

*

HỒI THỨ BA

Cảnh gia đình

(Bài trí cũng như cảnh thứ nhì)

Nghĩa *(Vừa đánh chiếc giầy vừa nói)* – May quá mình không nhờ được ít dựa chuối với ít dựa si của thằng xe nhà cô Thông thì tử. Từ thuở bé đến giờ, mới biết cái ăn đòn săng tan, bây giờ mình cứ động nghe thấy tiếng săng tan là phải dởn gai ốc lên... ghê thật.

Sen *(Ra hỏi)* – Mày nói lảm nhảm cái gì thế?

Nghĩa – À, tao nhớ cái bóp săng tan cho nên tao nhắc đến đấy chứ có cái gì đâu.

Sen – Mày lại muốn vào nữa hay sao mà mày nhớ?

Nghĩa – Chỉ nói dại, tao nói nhớ là nhớ cái đòn ở săng tan nó giã tao hôm qua kia, chứ tao lại còn nhớ cái bóp săng tan lần nữa để tao bỏ đời tao ư?

Sen – Tại mày nói vắn tắt quá nên tao đừng tưởng thế ư. Này mày ạ, thế sao nó không đánh tao là nghĩa làm sao nhỉ?

Nghĩa – Nghĩa ấy chứ nghĩa gì, chị lại còn bộp con nữa.

Sen – Thằng phải gió ở đâu, người ta hỏi thật cứ ầm ờ mãi, nghĩa ấy là nghĩa làm sao?

Nghĩa – Nghĩa là nó sợ mày dỗi cho nên nó không dám đánh mày.

Sen – Thằng đùng lăn, người ta hỏi thật cứ cợt nhả mãi thôi.

Nghĩa – Chứ không ư. Tây người ta trọng nữ quyền, bây giờ mày thử xoáy cả tủ bạc của cậu đi xem, nó có dám đánh mày không?

Sen – Thôi, không nói với mày nữa, khỉ, cứ ầm ờ mãi, nó tra mày thế nào, mày nói cho tao nghe mấy?

Nghĩa – Ừ, đứng yên đấy tao nói cho mày nghe. Đầu tiên lúc đi, tao cũng đã bấm bụng từ ở nhà là làm thế nào chuyến này cũng được ăn móng giò mấy lại cà vạt săng tan, ấy thế mà y như rằng, thoạt tiên nó đưa tao vào cái buồng thật rộng, nhìn chung quanh thấy nào chiêng, nào trống, nào giáo, nào mác, nào sà mâu, thùng lùng cắm dằng dặc cả hai bên, giời ơi, lúc ấy may ra tao chỉ còn có vía. Một chốc, bốn bố tây chân bằng cái chĩnh, tay bằng quả chuối tiêu, ra hỏi tao, rồi đưa cả cái chĩnh vào đít tao, người tao lúc bấy giờ cứ quay như con chong chóng, lăn lông lốc như quả ba lông. Khốn nạn mình vừa trông đằng này nó đã đá đằng kia. Ối giời đất cha mẹ ôi. Hả quá tao tưởng từ thuở bố mẹ đẻ đến giờ chưa được chuyến nào hả cái dạ dày bằng chuyến ấy...

(Nghĩa đang nói chợt nghe tiếng chủ đi ra, bèn vội ngồi thụp xuống cầm giày đánh. Sen cũng vội vàng quay vào...)

Tiểu Toàn – Chúng bay lại đứng chuyện gẫu gì ở ngoài ấy?

Sen *(Đáp)* – Thưa không, con ra tìm con dao.

Tiểu Toàn – Này sen, mày dọn xong vào lấy cái giẻ khô lau cái bàn này cho tao *(sen vâng lời, vào).*

Tiểu Toàn – Còn thằng này nữa, có đôi giày đánh từ sáng đến giờ chưa xong.

Nghĩa – Thưa cậu con còn phải dọn... Thưa cậu, hôm nay mợ con có ăn cơm nhà không ạ?

Tiểu Toàn – Mặc xác nó. Chẳng ăn thì thôi, không việc gì phải để phần.

Nghĩa – Thưa cậu, chừng mợ con lại về dưới ông con từ hôm qua đến giờ hẳn.

Tiểu Toàn – Chả xuống đấy còn đi đâu nữa, cái thằng này mấy lẩm cẩm chứ.

Nghĩa – Thưa cậu, con nói thế này mạn phép cậu quá, xin cậu tha lỗi cho, con mới dám nói.

Tiểu Toàn – Được con cứ nói, xưa nay con vẫn là đứa tâm phúc của cậu, có điều gì con cứ nói, không sợ.

Nghĩa – Thưa cậu, con chỉ nghĩ rằng làm kẻ đầy tớ phải ở cho có nghĩa với chủ, làm con phải có hiếu với cha mẹ, làm dân phải trung với nước, cho nên cậu có hoạn nạn gì con phải báo đáp cho hết lòng. Nay nhân lúc nhà vắng, con mới dám thưa cùng cậu, có thế nào xin cậu cũng tha thứ cho.

Tiểu Toàn – Con cứ nói, phải thì cậu nghe, mà không phải thì thôi, cậu cũng không chấp làm gì.

Nghĩa – Vâng, cậu đã cho phép, con xin nói. Con thấy cậu mợ vì sự xô xát ngày hôm qua đến nay còn giận nhau, cậu còn giận mợ, con thực không vui lòng. Con tưởng...

Tiểu Toàn – Mày tính rằng mợ mày lăng loàn, khinh miệt cậu quá như thế... thì cậu chịu sao được, nhất là cậu bỏ nó phen này... cậu cũng cam tâm.

Nghĩa – Cậu nói thế không xong đâu, con nói thực, ý mợ con cũng đang cầu cho cậu bỏ đó.

Tiểu Toàn – Sao mày biết?

Nghĩa – Thưa cậu, con nghe rõ hết nhời mợ con nói với một người... cậu phải xét, một người chủ vô lương như thế, con đây không chịu thờ nào, bởi thế con phải can cậu.

Tiểu Toàn – Ừ biết vậy, nhưng mợ mày nói với một người là người nào? Và sao lại cầu cho cậu bỏ.

Nghĩa – Thưa cậu, người ấy có phải là ai đâu, ấy chính là cậu Vỹ đó. Con nói vậy chắc cậu không tin.

Tiểu Toàn – Thật à, có lẽ đâu, thế nhưng mà mợ mày nói thế nào?

Nghĩa – Thôi, cậu đã không tin thì con nói làm gì cho cậu thêm bực.

Tiểu Toàn – Sự tin hay không tin là vì cậu chưa rõ chuyện, con cứ nói.

Nghĩa	– Con nói vậy đó chứ, việc nay thế nào con cũng phải hết lòng bày tỏ cho cậu rõ, con sợ có một ngày kia cậu sẽ bị hại trong tay mợ con.
Tiểu Toàn	– Ô hay, thằng này điên hay sao, mà mày nói ghê thịt lên thế, hay hôm qua mày bị nó đánh loạn óc mà nói láo nhăng?
Nghĩa	– Không, quả con chẳng làm sao cả, con nói thực đó, cậu vẫn chưa tin con hay sao?
Tiểu Toàn	– Ừ thì mày nói đi cậu nghe.
Nghĩa	– Thưa cậu, chính hôm qua cậu bị ăn phải thuốc độc đó.
Tiểu Toàn	– Tao ăn phải thuốc độc? Sao mày biết được việc ấy? Ai đầu độc?
Nghĩa	– Mợ con chứ ai?
Tiểu Toàn	– Lạ thật, mày nói chuyện dựng đứng lên như thật.
Nghĩa	– Thôi, cậu cứ an tâm con nói cho cậu nghe: Nguyên cái việc đầu độc này là do kẻ vô lương bày ra. Bởi thế này con mới được rõ đầu đuôi câu chuyện. Hôm qua sau khi cậu với cậu Chung xin cho con về rồi, về đến nhà thì thấy cậu Vỹ đang ngồi với mợ con, mợ con thấy con về thì hỏi han qua loa, con vốn đã có ý nghi việc này từ dạo cậu Vỹ ở chung với cậu Hiệp con trên Hàng Than kia, cho nên con miệng thì nói chuyện cho hai người nghe, nhưng mắt con vẫn xét xem tình ý, thì con thấy cậu Vỹ đưa mắt cho mợ con. Con biết ý, giả vờ đau, xin vào đi nằm. Con vào thì mợ con sai ngay con sen đi mua thịt bò về hầm cho cậu xơi. Thưa cậu, cái món "thịt bò hầm" hôm qua đó là cái món mợ con "trung thành" với cậu lắm đó. Con sen đi rồi, thì con ra nấp vào khe cửa cố nghe ngóng xem có chuyện gì lạ không, thời con thấy: mợ con phàn nàn rằng cái việc đầu độc sáng hôm qua hỏng không xong, và tỏ ý vì sự quá yêu Kỳ Vỹ cho nên phải làm việc độc ác ấy. Sau mợ con lại ngỏ ý hỏi xem mưu kế gì diệu hơn không. Cậu Vỹ nói với mợ con rằng: từ nay trở đi, chỉ làm ra mặt lạnh lẽo và sinh sự cho cậu chán, tất nhiên một ngày kia cậu

phải bỏ... anh chị lúc ấy sẽ được cùng nhau vui họp. Đấy cậu xem bụng dạ con người ta thế có độc không. vì thế chỉ ngại sau này cậu sẽ bị hại về tay hai người đó, cho nên con phải mách cậu biết mà giữ mình...

Tiểu Toàn – Hừ, con Nguyệt Phượng ác tâm thật, thằng Kỳ Vỹ vô nhân vật, phen này tao phải xử trí với chúng nó mới xong.

Nghĩa – Ấy ấy, con xin can cậu, cậu đừng nóng mà hỏng to, cậu cứ an tâm con sẽ có kế hay.

Tiểu Toàn – Thảo nào xưa nay nó có khinh nhờn tao thế bao giờ, mà hôm qua nó giở mặt như vậy. À, bây giờ tao mới nhớ ra, hôm nọ cậu Hiệp bảo tao, tao lại cho là sự bất bình của thằng Kỳ Vỹ với cậu ấy, đến hôm sau cậu Chung nói, lại đến hôm nay mày nói tao mấy rõ. Thế thì ghê cho cái thói đời đảo điên thật. Mày bầy kế gì? Ý tao chỉ sửa cho chúng nó một trận cho biết tay.

Nghĩa – Bây giờ con mới dám nói thật: Nguyên từ hôm cậu Hiệp lại đây, vì câu chuyện này mà cậu ấy không lại nữa, nhưng vẫn thường cùng cậu Chung ra tâm dò xét ở ngoài, còn con thì dò xét ở trong, mãi đến đêm hôm qua, con để cậu đi ngủ con mới dám lẻn lại đằng cậu Chung báo cho cậu ấy biết chuyện, có lẽ hôm nay cậu ấy lại đây nói cho cậu biết và bầy kế cho cậu làm.

Tiểu Toàn – Ừ phải, cứ thực ra hôm qua lúc đi ra Sở Mật thám xin cho mày, cậu Chung có tìm hết lẽ nói cho tao hay, tao cũng vẫn chưa tin, bây giờ mày nói tao mới rõ hết, ai ngờ đâu ra cái thằng thất phu ấy lại có cái dã tâm như thế... *(Có tiếng gõ cửa).*

Nghĩa – Đấy, không khéo cậu Chung đã lại, để con ra xem.

Thượng Chung – Mày đấy à, mợ mày đã về chưa?

Nghĩa – Thưa cậu chưa, con vừa nói cho cậu con nghe hết cả đầu đuôi câu chuyện rồi.

Thượng Chung – Thế à, để tao vào xem.

Tiểu Toàn – May quá, tôi toan lại bác, thằng Nghĩa nó vừa nói cho tôi nghe hết câu chuyện, thực bây giờ tôi mới tỉnh

ra, nghĩ đến hôm bác Hiệp bảo tôi biết, tôi lại làm cho bác ấy giận, thành ra tôi lấy làm hối hận quá.

Thượng Chung – Không, bác ấy không giận đâu, chỗ anh em khi nào lại thế, nhưng thực bác ấy là người bạn rất tốt, ấy chính vì việc bác mà bác ấy đã không nghĩ gì, lại cố ra tâm khám phá những điều bí mật này cho bác rõ kia đấy.

Tiểu Toàn – Vâng, thế mấy thực là chỗ bạn chí tình. Bây giờ thì tôi nóng ruột lắm, bác có kế gì hay bảo cho tôi không?

Thượng Chung – Bác không nên nóng, cũng không nên vội, làm việc này phải nghĩ cho chín mới được.

Tiểu Toàn – Vâng, tôi xin nghe lời chỉ giáo của bác.

Thượng Chung – Việc này bác Hiệp vì bác mà sáng nay đã xuống Hải Phòng để làm cho bác đó.

Tiểu Toàn – Kìa bác ấy xuống làm gì? Không ở trên này giúp tôi lại xuống đấy làm gì?

Thượng Chung – Chốc tôi sẽ nói. Vì thằng Nghĩa đêm qua lại báo cho chúng tôi biết, nên bác Hiệp có dặn tôi lại đây lập kế cho bác, còn bác ấy thì sáng nay đã phải đi chuyến tàu sớm để dặn dò bác Phú Lợi làm... Tối hôm nay thì bác ấy lại về... nhưng có lẽ bác ấy không đến đây đâu.

Tiểu Toàn – Sao vậy, thế mà bác lại bảo bác ấy không giận tôi.

Thượng Chung – Bác ấy không khi nào giận bác, chừng có ý riêng gì đó hẳn.

Tiểu Toàn – Thôi được, đã có bác, ý kiến bác nghĩ thế nào?

Thượng Chung – Tôi hãy hỏi bác đã, ý bác bây giờ có muốn bắt quả tang gian phu dâm phụ không đã?

Tiểu Toàn – Cái đó là lý đương nhiên rồi.

Thượng Chung – Bác bắt được quả tang thì bác làm gì?

Tiểu Toàn – Thì tôi sỉ mạ cho chúng biết...

Thượng Chung – Tôi không dám chắc, chỉ e lúc bấy giờ nộ khí của bác mạnh quá, lại xảy ra án mạng thì không hay.

Tiểu Toàn – Không, bác đừng tưởng thế mới được, những lúc như lúc này thì tôi muốn đem vằm nó ra như đứa

chủ động trong tấm thảm kịch xảy ra vừa rồi. Thế nhưng mà tôi nghĩ chín thì lại không định làm thế.

Thượng Chung – Có lẽ đâu, vợ mình mà để cho người khác âu yếm thì ai không tức chết đi được, sao bác lại không giết?

Tiểu Toàn – Tôi chỉ nghĩ rằng: nó là vợ mình, ái tình của nó đối với mình nay đã nhạt rồi, bao nhiêu cái lòng nó yêu mình đã bị kẻ hèn mạt chiếm hết, bây giờ dẫu có bắt được mà muốn cho nó biết hối lỗi, thời tất cái lòng yêu kia, mình cũng chẳng vớt lại được nào. Bởi thế tôi coi nó như người ngoài mà không giết nữa.

Thượng Chung – Nếu bác nghĩ được như thế mới thực là quân tử, vậy tôi xin hiến kế cho bác bắt được gian phu dâm phụ. Nay Nguyệt Phượng vì bác đánh chiều hôm qua mà về nhà ở, hắn bây giờ trong lòng hắn để tâm yêu Kỳ Vỹ hơn, hắn càng yêu Kỳ Vỹ bao nhiêu thì lòng hắn giận bác còn chất lên bấy nhiêu. Trước hết phải chuộc lòng hắn, nghĩa là phải gây lấy cái hòa khí vợ chồng đi đã. Bây giờ bác hãy viết ngay một bức thư trần tình mà xin lỗi hắn về cái cuộc xô xát ngày hôm qua, để dụ cho hắn về. Xong rồi bác sai thằng Nghĩa làm bữa rượu, tôi với bác đi mời Vỹ đến ăn uống vui vẻ như mọi khi vẫn mời chúng tôi.

Tiểu Toàn – Tại làm sao lại làm rượu mời Kỳ Vỹ đến?

Thượng Chung – Vì con kia nó yêu thằng kia bao nhiêu mà nó lại thấy mình yêu thằng này bấy nhiêu, tất nhiên cái tức giận của nó cũng sẽ phải tiêu tan đi hết, vì đàn bà họ hay nhẹ dạ, ắt quên cả chuyện hôm qua.

Tiểu Toàn – Phải, phải, bác nói có nhẽ, thảo nào hôm qua lúc tôi về nó nói rằng thằng kia lại thăm tôi, lúc đó mình đang bực, nói đưa đà có một câu thế mà nó binh thằng kia chầm chập, cự mãi mình, bảo mình là vô lễ với lại khiếm nhã.

Thượng Chung *(Lại nói)* – Hắn về trông thấy ta có cái thiện cảm với Kỳ Vỹ ý tất hắn vui lòng không nghĩ gì đến sự giận dỗi nữa. Xong cuộc ấy bác lại sẽ mời đi xem

hát. Nhân trong khi họp mặt, tôi sẽ gây dân hòa khí. Như thế thì sau này ta có làm gì hắn không nghi được.

Tiểu Toàn – Kế ấy hay đấy, sau này sao nữa, bác nói nốt đi...

Thượng Chung – Ấy đó là cái kế hôm nay thi hành ngay. Còn về phần ngày mai thì khi bác tiếp được cái điện tín của bác Phú Lợi ở dưới Hải Phòng gửi lên thì bác phải sắp sửa như phải đi vắng mấy ngày mới về. Thôi, còn để đêm nay khi đi xem hát về tôi sẽ nói.

Tiểu Toàn – Vâng, tôi xin theo kế của bác. Thực tính mệnh tôi là nhờ ở tay hai bác.

Thượng Chung – Thôi bây giờ bác vào viết thư cho Nguyệt Phượng đi.

Tiểu Toàn – Vâng, bác ngồi chơi đó nhé. Nghĩa, pha nước con *(vào)*.

Thượng Chung – Được, bác cứ vào viết đi, Nghĩa, tao dặn này nhé: sáng mai mày giả vờ xin phép về quê, rồi mày lại đằng tao, lúc nào tao bảo về hãy về nhé.

Nghĩa – Vâng, nhưng ngộ mợ con không về thì sao?

Thượng Chung – Được, điều đó đã có cậu mày.

Tiểu Toàn *(Mang cái thơ ra dặn Nghĩa)* – Mày mang cái thơ này xuống dưới ông đưa cho mợ mày. Bây giờ đi thì nhân tiện mang sau độ ba cái đĩa tây và vài cái đĩa con để vào cái quả. Đến mợ có hỏi thì cứ nói tại mợ đi vắng cho nên phải đi mua đồ ăn ở hiệu. Có hỏi những ai thì nói là mời cậu Vỹ và cậu Chung lại ăn cơm. À, lúc về thì lên hiệu liệu bảo nó xào ba món, còn ra mua ít nem Saigon. Thôi, vào sắp sửa đi đi, đi mau rồi về nhé!

Nghĩa – Thưa cậu, cậu lại mời cả ông Vỹ đến nữa kia à?

Tiểu Toàn – Mày mặc tao, mày biết đâu mà nói leo *(Nghĩa vâng lời, vào nhà trong rồi mang quả ra).*

Tiểu Toàn *(Lại gọi sen. Sen ra. Tiểu Toàn dặn)* – Này mày ở nhà sửa soạn chỗ này, mang cái bàn ở trong nhà và bốn cái ghế ra kê vào chỗ này nhé. Ai hỏi cứ bảo tao đi vắng, nghe không? *(Thượng Chung và Tiểu Toàn vào).*

Sen *(Ra nói một mình)* – Sinh vào cái thời buổi Tây Tàu này nghĩ mà cũng chán thật. Ấy đấy con ông cháu cha mà làm gì? Chao ôi! Gái hai con chưa hết lòng chồng, lại còn ngoại tình với người khác. Nào có phải ai, ấy chính lại là bạn chồng mình. Đến cái anh Kỳ Vỹ kia nữa, chơi với bạn lại tư tình với vợ bạn thời có chó má hay không, thực không bằng muông thú. Không biết chúng nó biết xấu hổ hay không, có biết làm thế là điếm nhục đến ông cha hay không? Chao ôi! Thế cũng đòi lên mặt văn nhân tài tử, cũng đòi giai nhân thục nữ... Như mình đây lắm lúc cũng tự hổ là thân phận tôi đòi, nhưng nay xem đến các cô khuê các, so đến bề tính hạnh thời có khi có cô lại kém bọn mình. Như thế thì ta đây cũng có thể hơn các cô ấy được. Thôi, tôi là phận tôi tớ, tôi xin dốc một lòng cầu giời khấn Phật cho cậu tôi bắt được lũ vô nhân ấy để làm gương cho người đời thì hay lắm. Nói xong lại ngâm theo điệu song thất lục bát:

Ngắm cuộc thế buồn tênh muốn khóc,
Thấy nhân gian lăn lóc lại cười.
Cười ai tai mắt ở đời,
Đeo đai khoác áo bộ ngoài sênh sang
Kìa xâu xé trên đường danh lợi,
Lại cúi luồn trong cõi nhục vinh
Ngán thay trong cuộc nhân tình,
Mưa xa gió táp tan tành kiếp hoa.
Tài với sắc nghĩ mà thêm chán,
Nợ cùng duyên lại chán cho đời!
Giai nhân tài tử là ai?
Thiên hương quốc sắc ai người tiếc thương!
Thương với tiếc cũng trường xuân mộng,
Sắc cùng hương là giống đa tình.
Bụi trần phủ tấm gương trinh,
Tơ mành buộc gá mối tình nước non.
Ai là kẻ lòng son dạ sắt,

Giữ gìn chăng trinh bạch với đời;
Giở gương nhân sự mà soi,
Thấy quang cảnh lại bồi hồi xót xa.
Bắc thang tới giăng già toan hỏi,
Hỏi rằng ai len lỏi đường tình?
Hỏi ai quá lạm văn minh?
Đường hoa ngõ liễu tập tành đua vui?
...
Hỏi ai cướp vợ, chồng người?
Trăm năm để một trò cười từ đây,
Chuyện đời bao xiết dở hay
Lòng riêng riêng giữ phận này, nào dám như ai.

Nghĩa *(Mang quả về, vừa mệt vừa thở, đứng phía ngoài sân khấu nghe rồi gật gù nói)* – Ừ giọng con này nghe được đấy, giá có anh Vỹ ở đây thì không khéo chết cả. *(Nói xong đi sấn vào chỗ sen ngồi mà nhìn).*

Sen *(Giật mình đứng dậy đon đả nói)* – À mày đã về đấy à? Mua rồi đấy chứ?

Nghĩa – Thôi chị đừng vơ huyền vờ nữa đi, chị cứ hát cho...

Sen – Tao hát đấy mày làm gì?

Nghĩa – Thôi con biết chị bướng rồi. Tôi mang từ Hàng Buồm về đây, mệt thở hơi tai... Chị cất giúp hộ con một tý.

Sen – Nói dễ nhỉ! Lệnh làng nào làng ấy đánh, việc làng nào làng ấy làm, không biết.

Nghĩa – Thế con lại chịu lý mày rồi; thế từ giờ chị đừng nhờ con việc gì nữa nhé?

Sen – Thôi nói đùa đấy, để tao bưng hộ cho.

Nghĩa – Ừ thế chứ, cái oai tao to thật!

Sen – Này thôi, anh đừng nói khoác đi, tôi cất cho anh xong anh phải kê hộ tôi cái bàn đấy!

Nghĩa – Gớm thật! Tao chịu mày, mày xoay tao đủ cách. Vâng chị sai con xin làm... Ấy thế nhưng mà... Thôi không nói nữa *(sen vào).*

Nghĩa *(Quay ra sân khấu cười và nói)* – Mình chịu khó một tý lấy lòng nó mới được chứ...

Sen *(Bưng ra một cái ghế, nói)* – Mày đứng chết đấy à, không vào bưng ra?

Nghĩa – Cho người ta thở cái đã nào *(vào bưng ra)* – Thế này chả biết nó có xét công cho mình không?

Sen – Bưng hết ra mau lên không cậu về thì chết cả bây giờ đấy.

Nghĩa – À ra cậu sai mày, bây giờ mày mới làm hẳn. Thôi được chị cứ hát đi *(vào bưng ra hết)*. Thôi còn cái bàn thời mày bưng lấy.

Sen – Tao bưng thế nào được? Mày không bưng thì thôi *(rồi vào)*.

Nghĩa – Không, nói đùa đấy, để tao bưng hộ cho *(vào theo)*.

(Nghĩa và sen khiêng ra).

Nghĩa *(Nói)* – Ấy, thế này rồi chị lại bỏ con mà đi với văn sĩ nhé.

(Tiểu Toàn, Thượng Chung, Kỳ Vỹ cùng ra)

Tiểu Toàn – Xong chưa con, pha nước nhé! *(Nói với Thượng Chung và Kỳ Vỹ)* – Hôm nay mợ cháu đi vắng, mời các bác lại chơi uống rượu cho vui.

Thượng Chung – Bác gái đi đâu? À thế ra vì bác gái đi vắng nên bác mới cho chúng tôi chén sao?

Tiểu Toàn – Ấy cô ấy cự nhau với tôi, dỗi rồi về nhà từ hôm qua đến giờ. Không phải thế, chỗ anh em mình còn lạ gì nhau, tôi có phải phường râu quặp đâu mà bác nói vậy. Chả nói giấu gì hai bác, cô ấy cự nhau với tôi, dỗi rồi về nhà từ hôm qua đến giờ đã về đâu, buồn thì mời các bác lại chén cho vui đấy thôi.

Thượng Chung – Sao, bác lại đi suốt đêm chứ gì?

Tiểu Toàn – Hôm qua phải một chuyến mệt lử người ra, còn đi đến đâu mà ghen với tuông.

Kỳ Vỹ – Vợ chồng cãi nhau là thường.

Tiểu Toàn – Nó tệ lắm kia bác ạ, động nói là nó giở lý sự, mồm năm miệng mười không kịp cãi nó. Tức mình tôi mới dọt cho một chập.

Thượng Chung – Thôi liệu tối nay đi đón bác ấy về không thì nguy.

Tiểu Toàn – Ấy đã phải ký tờ hòa ước, phái quan Thủ tướng này *(chỉ vào Nghĩa)* đem xuống rồi.

Kỳ Vỹ – Thế chứ! Nào xem ai già gan nào?

Tiểu Toàn – Bác cứ nói thế chứ, nhà vắng người đàn bà một lúc cũng khó chịu rồi, cho nên đành phải ký tờ hòa ước từ sáng sớm nay rồi.

Thượng Chung – Phải, đàn bà bây giờ họ bướng lắm kia!

Tiểu Toàn – Nghĩa, dọn rượu ra đây *(Nghĩa và sen vào mang ra).*

Tiểu Toàn – Này đây các bác xem ấy là họ mới đi vắng có một bữa mà đã phải đến nhờ anh Khách rồi đấy. Thôi xin các bác chiếu cố cho nhé!

Kỳ Vỹ – Được, chỗ anh em với nhau có ngại gì?

Tiểu Toàn – Nào mời các bác cầm chén đi cho.

Thượng Chung – Nào, các bác xơi đi, chén tự do mới được chứ?

Tiểu Toàn – Phải đấy, chúng mình phải thế mới được.

Kỳ Vỹ – Kìa bác Chung không uống đi, cứ ăn mãi thế?

Thượng Chung – Vâng, tôi uống với bác hết một cốc này nhé?

(Nguyệt Phượng ra).

Thượng Chung *(Trông thấy nói)* – Kìa bác gái đã về kia! Mời bác về xơi rượu.

Nguyệt Phượng – Không dám, mời các bác.

Kỳ Vỹ – Mời bác vào đây nhân thể, chúng tôi vừa ngồi cả đây.

Tiểu Toàn – Thôi ngồi vào cho vui, còn giận nữa thôi?

Nguyệt Phượng – Vâng, xin mời ông, tôi xin vô phép.

Thượng Chung – Thôi bác, chỗ vợ chồng với nhau, bác giận bác giai thế là đủ rồi, mời bác ngồi vào đây cho vui, đừng để chúng tôi phải mời mãi thế.

Tiểu Toàn – Hay là còn giận tôi nốt ngày hôm nay nữa chăng?

Nguyệt Phượng – Tôi nào dám giận ông?

Kỳ Vỹ – Bát đũa còn có khi xô nữa vợ chồng, tưởng vợ chồng phải có cái hòa khí thì trong nhà mới yên được. Bác vào đây.

Thượng Chung – Phải, bác Vỹ nói phải đấy, mời bác vào đây.

Nguyệt Phượng – Vâng, tôi nể các bác lắm, thực ra ngồi thế này tôi lấy làm ngượng quá...

Kỳ Vỹ – Việc quái gì mà ngượng, cái đó là lẽ tự nhiên.

(Nguyệt Phượng sẽ ngồi ghé vào ghế).

Thượng Chung – Đây, bát đũa của bác để sẵn đây là bác giai tôi có ý làm mâm rượu này để tỏ lòng xin lỗi bác đấy.

Nguyệt Phượng – Vâng, tôi đã biết cái lòng tốt của cậu cháu rồi.

Tiểu Toàn – Bác cứ nói giễu mãi thôi, mời các bác lên đũa cho.

(Mọi người mời nhau ăn uống).

Tiểu Toàn – Hôm nay cinéma không biết có gì hay không nhỉ?

Thượng Chung – Ấy nghe đâu hôm nay và tối mai có cuộc diễn kịch để giúp dân bị lụt, chẳng biết có hay không?

Kỳ Vỹ – Họ diễn tích gì? Tôi vô ý không xem.

Thượng Chung – Tôi cũng chẳng biết nữa, hôm qua đọc báo cũng quên đi mất. Bác ở trong nhà báo mà cũng không biết à?

Kỳ Vỹ – Tôi có coi mục thời sự đâu, tôi chỉ giữ mục tiểu thuyết và văn đàn thôi, cho nên cũng không được tường.

Tiểu Toàn – Nếu diễn kịch thì ta nên đi xem, vì thỉnh thoảng mới có những cuộc vui ấy, còn tuồng hay chèo thì lúc nào đi chẳng được?

Kỳ Vỹ – Nhưng bọn nào diễn?

Thượng Chung – Đâu bọn sinh viên thì phải.

Tiểu Toàn – Bọn nào thì bọn, giúp nước lụt hay không, ta cũng cứ đi xem, vì năm thì mười họa mới có. Hôm nay thế nào cũng mời các bác đi nhé?

Kỳ Vỹ – Nhưng họ diễn ở đâu?

Thượng Chung – Ở nhà hát Tây, và nghe đâu có quan Đốc Lý làm chủ tọa thì phải.

Tiểu Toàn – Ừ thế thì ta đi, quan Đốc Lý chủ tọa tất phải trịnh trọng. Mời các bác đi, để tôi cho thằng Nghĩa nó đi lấy vé trước nhé?

Thượng Chung – Vâng, thế còn nói gì nữa.

Kỳ Vỹ – Chả biết họ diễn có khá không? Bọn này họ đã diễn bao giờ chưa?

Thượng Chung – Nghe đâu bọn này đã diễn vài lần rồi thì phải.

Nguyệt Phượng – Đâu cái độ ấy họ diễn cho hội trẻ con Tây lai vô

thừa nhận thì phải, chính tôi đi với nhà tôi, hôm ấy có bác Vỹ nữa mà!

Kỳ Vỹ – À! Chính bọn ấy đấy? Phải, tôi có nhớ...

Thượng Chung – Muốn gì thì gì. Kịch mà mình soạn, mình diễn, người mình vẫn không ưa, thứ nhất là các bà... Thực thế!

Nguyệt Phượng – Sao vậy?

Thượng Chung – Vì người mình phần nhiều đã quen con mắt coi tuồng, thích những cái điệu bộ múa may quay cuồng trên sân khấu, tiếng nói giọng hát của một vai tuồng phải đúng với nhịp đàn tiếng sáo. Tai đã nghe quen như thế, mắt đã coi quen như thế, cái bộ thần kinh cũng phải vì thế mà cử động hơn. Nay đem những tấn kịch, mô tả những cảnh đời mắt người ta được thấy đúng như sự hoạt động tự nhiên, những câu nói của các vai hát cùng là những nhời nói của mình nói thường, không có đi theo với đàn với sáo, người đi coi kịch không có cái khoái du dương như đi coi hát, tất nhiên không đậm, bởi thế nên không ưa. Nói thật ra thì người mình chỉ quen đi "nghe hát" mà không quen đi "xem diễn kịch".

Kỳ Vỹ – Bác nói thế cũng chưa thấy là phải cả. Như ý thiển tôi thì tôi cho rằng lỗi đó không những chỉ ở người đi coi hát không biết hưởng cái thú xem diễn tả trên sân khấu, một cái cảnh đời y hệt như vẻ tự nhiên, ma còn lỗi ở người soạn kịch không thuộc hết tâm lý từng người trong tấn kịch, nên kịch soạn vụng và người đóng không từng trải, không hiểu tâm lý vai mình đóng, nên cách cử động và ngôn ngữ không lột được hết tinh thần.

Thượng Chung *(Cười)* – Cái lối diễn kịch, ở nước ta mới có được ít lâu nay, như thế thì nói tóm lại, kẻ soạn kịch cũng còn đang ở vào cái thời kỳ tập sự, mà người diễn kịch cũng đương ở vào cái thời kỳ tập sự, lại cả người đi coi kịch cũng còn đang ở cái thời tập coi, cái gì cũng còn là tập sự cả, thì cầu toàn trách bị sao được?

Tiểu Toàn – Dầu thế nào mặc lòng, cứ như ý thiển tôi thì cho làm được, vì một đứa trẻ mới tập đi sao cho khỏi vấp? Mà không vấp sao biết đi? Thế thì sự soạn kịch, diễn kịch ngày nay có kẻ làm, phải có người chê; nếu không có kẻ làm thì lấy đâu có người chê, thì người làm biết đâu là lỗi? Lại nếu không có ai làm mà cũng không có ai chê nữa, thì kịch soạn ra sau này, diễn ra sau này, cũng lại là ở vào cái thời kỳ tập sự mà thôi. Như thế thì về cái nghề mỹ thuật mới có này, tưởng ta cũng không nên hạ những lời bình phẩm nghiêm khắc quá làm gì cho người ta ngã chí nản lòng.

Nguyệt Phượng – Phải, bác nói phải đấy, ngay như nữ lưu chúng tôi đây từng trải ít mà kiến văn cũng ít, diễn sao cho lột được hết tinh thần? Kịch mà hay phải người diễn khéo mới hay, mà kịch dở dẫu người diễn có khéo cũng hỏng cả. Tóm lại, người soạn, người diễn, cũng phải là người có học cả thì kịch mới hay được.

Tiểu Toàn – Thôi, bất tất hay dở, ta cứ miễn là giúp cho việc nghĩa sau nữa đi xem cho đông để khuyến khích cái nghề diễn kịch nước mình, cũng không phải là vô ích. Các bác nghĩ có phải không? Nghĩa! Mày cầm tiền xuống nhà hát Tây lấy cho tao bốn cái vé hạng nhì đây!

Nghĩa – Vâng ạ.

Kỳ Vỹ *(Uống một hớp rượu rồi nói)* – Thôi tôi vô phép no quá không ăn được cơm.

Thượng Chung – Tôi cũng vậy, thất lễ các bác. Này, nếu thế để cho nó ở nhà nó dọn có được không, đã neo người lại hay nhiễu sự.

Tiểu Toàn – Ô hay! Thế nào, thôi cả à?

Nguyệt Phượng – Các bác thôi à? Thôi thế Nghĩa ở nhà dọn vậy, sen mang nước uống và lấy cái thau ra đây.

Tiểu Toàn – Mời các bác ra rửa tay. Ô hay nước uống đâu, mày?

Sen *(Ở trong nhà nói ra)* – Đã, thưa cậu mợ con đang pha ạ.

Tiểu Toàn – Mau lên bưng ra đây, lấy mấy cái tăm nữa nhé! *(Sen vâng, bưng ra).*

Thượng Chung – Thôi ta đi đi, không có hết chỗ mất.

Kỳ Vỹ *(Hỏi Tiểu Toàn)* – Mấy giờ rồi bác?

Tiểu Toàn *(Móc đồng hồ xem)* – Mãi chín giờ mới khai diễn, còn sớm chán, bây giờ mới tám giờ năm. Các bác hãy xơi nước đi. Từ đây đến théâtre Municipal độ 15 phút chứ mấy.

Thượng Chung *(Vừa cười vừa nói khôi hài với Tiểu Toàn)* – Nhưng thưa với tôn ông, còn phải lấy vé nữa ạ, ông cứ dềnh dàng mãi.

Tiểu Toàn – Nào thì đi. Đi ra, mợ.

Nguyệt Phượng *(Ra)* – Chúng bay trông nhà nhé *(Nghĩa và sen vâng lời).*

Nghĩa *(Gọi sen ra mà bảo rằng)* – Bây giờ thì cậu mợ đi vắng, tao xin phép mình, à quên mày, bấm bơ một tí nhé, không có thì ở nhà buồn như chấu cắn, khó chịu lắm mình ạ, à mày ạ.

Sen – Mặc kệ mày, mày đi thì tao mách.

Nghĩa – Ô hay, tôi đã xin phép rồi kia mà...

Sen – Mày xin phép cậu mợ chứ xin phép gì ai...

Nghĩa – Kìa, tao đã xin phép mình rồi kia mà...

Sen – Này ranh con đừng láo, liệu xác...

Nghĩa – À thế tao gọi thằng Á Cắm cho cô mình nhé? Có bằng lòng không?

Sen – Rõ lố, ai quen Á Cắm là đứa nào?

Nghĩa – Á à vờ đó, thôi con biết chị rồi, chính mơm chú Cắm rồi. Mày ý, ông nói cho mình biết, cứ chén chí mào phù chọ đẩy vào rồi ông bảo cho.

Sen – Ừ đấy, đi với chú Cắm đấy, mày làm gì thì làm? Rõ lố! Không biết nhục, không xu cũng đòi bờm xơm.

Nghĩa – À! Thế ra có xu thì mày mới tình, mới nghĩa; không xu thì át sê cả có phải không? Này xu, này chú Cắm này... *(Nghĩa xông vào đánh sen. Sen kêu hàng xóm ầm ĩ).*

Hạ màn

HỒI THỨ TƯ

Cảnh gia đình

(Bài trí cũng như cảnh thứ ba).

(Nguyệt Phượng ngồi chải đầu. Cậu Biên ngồi bên học).

Tiểu Toàn *(Ở trong nhà đi ra, hỏi)* – Cho em ăn cháo chưa?

Nguyệt Phượng – Đã, em nó ăn rồi.

Tiểu Toàn *(Hỏi cậu Biên)* – Con đã thuộc chưa, đọc cậu nghe nào.

Cậu Biên – Con thuộc rồi ạ.

Tiểu Toàn – Ừ, con đọc cho cậu nghe rồi chiều cậu cho đi xem chớp bóng.

Nguyệt Phượng – Này cậu này, em nó học thuộc đáo để, cậu để yên em nó đọc cho cậu nghe.

Cậu Biên *(Đứng dậy đọc bài).* [1]

Tình bè bạn

Hai cây góp nên núi,
Một cây chẳng nên non.
Làm người phải có bạn,
Để học khéo đua khôn.
Đã tình trong ruột thịt,
Ăn ở cốt vuông tròn.
Chớ khoe giầu khinh khó,
Mà ghẻ lạnh ghen hờn.
Chớ giả danh đạo đức,
Mà học thói dâm bôn.

---

1. Đoạn này đối với một đứa trẻ 4, 5 tuổi chưa có thể tập được đọc ta, tất đọc bài thuộc lòng không được rõ. Vậy khi nó đọc xong Tiểu Toàn nên nhắc lại cho nó làm mẫu, thì người xem nghe rõ.

Vợ mình như vợ bạn,
Con bạn cũng như con,
Người đời đen bạc quá,
Sao không thẹn nước non.
Câu lường thầy phản bạn,
Bia miệng biết bao mòn.

Nguyệt Phượng – Đấy cậu xem em nó học thuộc thế đấy!

Tiểu Toàn – Ừ ngày nào em cũng học thuộc như thế này thì cậu yêu em lắm. Thế thì bây giờ em đi học đi, đến giờ rồi. Nghĩa ơi! Ra đưa em đi học này! *(Nghĩa ra đưa cậu Biên vào. Có tiếng gõ cửa).*

Tiểu Toàn *(Ra cầm cái điện tín vào, vừa đi vừa đọc và nói rằng)* – Ha! Chuyến này may ra mình phát tài to!

Nguyệt Phượng – Dây thép gì thế cậu?

Tiểu Toàn – Dây thép của bác Phú Lợi ở Hải Phòng đánh lên nói rằng: "Nội ngày hôm nay thế nào cũng phải xuống Công ty Tàu thủy có bán đấu giá một bọn đồng".

Nguyệt Phượng – Cậu đưa tôi xem nào? Quốc ngữ hay chữ Tây?

Tiểu Toàn – Quốc ngữ đây này mợ xem xem.

Nguyệt Phượng – Để cậu đi chuyến này cũng mất vài hôm đấy nhỉ?

Tiểu Toàn – Có, vài hôm thế nào được. Ít ra là một tuần lễ, vì còn phải thăm dò giá cả trước, xem cao hạ thế nào, rồi mới mua chứ?

Nghĩa *(Về, nói với hai vợ chồng Tiểu Toàn)* – Thưa cậu mợ, cậu mợ cho con về thăm thầy con, mai kia con lại ra ngay.

Nguyệt Phượng – Nhà đã neo người, cậu sắp xuôi Hải Phòng mà mày xin về thì làm thế nào? Thầy mày làm sao mà phải thăm?

Nghĩa – Thưa mợ, thầy con mệt nặng, lúc nãy con dắt em đi học, gặp người làng đưa cho cái thơ của anh con gửi ra đây. Mợ cho con về mai con xin ra ngay *(nói xong đưa thơ cho Tiểu Toàn).*

Tiểu Toàn *(Xem xong rồi nói)* – Ừ thôi, cho mày về, nhưng

mai phải ra sớm nhé?

Nghĩa – Vâng, mai con xin ra sớm.

(Nghĩa toan vào, Tiểu Toàn lại gọi).

Tiểu Toàn – Này rồi hãy về, hãy vào xếp cho tao hai cái áo dài trắng, ba quần và những thức cần dùng như mọi khi vào va li cho tao đã rồi hãy về.

Nghĩa – Vâng, thưa cậu có mang áo cánh và áo the không?

Tiểu Toàn – À quên đấy, lấy vài cái để thay đổi chứ!

(Nghĩa vào)

Tiểu Toàn – Thôi mợ vào soát tiền trong tủ xem còn bao nhiêu và từ đầu tháng đến giờ bán được những món gì rồi?

(Nguyệt Phượng vào)

Nghĩa *(Mang va li ra)* – Thưa cậu đủ cả rồi đây ạ.

Tiểu Toàn – Đưa đây tao soát lại xem còn thiếu gì không?

(Nguyệt Phượng mang sổ ra).

Tiểu Toàn *(Soát xong, nói)* – Được đủ rồi.

Nghĩa – Thưa cậu, cậu có sai gì con nữa không?

Tiểu Toàn – Thong thả, hãy đứng đấy đã! *(nói với Nguyệt Phượng)* Mợ cho nó mấy hào nó đi xe.

Nguyệt Phượng *(Móc túi đưa)* – Này đây cho năm hào, mai phải ra sớm đấy nhé?

Nghĩa (Vào mang bọc áo ra, chào) – Lạy cậu, lạy mợ ạ, con về.

Tiểu Toàn *(Gật)* – Ừ, có nhớ mợ bảo gì không?

Nghĩa – Thưa cậu đã, mai con xin ra *(vào)*.

Nguyệt Phượng – Đây, cậu nghe tôi đọc để cậu trục lại xem *(đọc)* Hôm mùng một bán được một bộ salông gỗ de 18$, một cái mắc áo 5$. Hôm mùng 2 không bán được gì. Hôm mùng 3 bán được một cái toa lét gỗ de sơn 2$, một cái táp đờ nuy 6$50, cộng là 15$50.

Tiểu Toàn – 15$50 rồi.

Nguyệt Phượng – Mùng 4 và mùng 5 không bán được gì. Mùng 6 bán một cái giường cong gỗ lát 18$70, một cái búp phê gỗ lát 25$ cộng là 43$70. Hôm mùng 7 nhà thương đặt làm 60 cái béc sô bằng lim giá 480$, chưa lĩnh được tiền.

Tiểu Toàn – Chỗ nào chưa lấy được tiền thì đừng đọc.

Nguyệt Phượng – Thôi mới được có thế thôi, cậu cộng xem là bao nhiêu, còn từ đầu tháng đến giờ chửa bán được gì cả.

Tiểu Toàn – 91$20 tất cả. Mợ đọc khoản chi tiêu xem nào?

Nguyệt Phượng – Hôm mùng một tiền công thợ là 50$00, tiền rượu 8$72, còn khoản linh tinh chưa tính.

Tiểu Toàn – 50$ với 8$72, là đi 58$72, trừ với 91$20 còn lại là 32$48. Thôi thế biết vậy. Số tiền này mợ lại cứ để đó. Mợ biên vào sổ là tôi vay trong két 500$ để mang xuống làm tiền ký quỹ. Hôm nào về sẽ tính.

Nguyệt Phượng – Tháng này chưa biết rõ là vì còn có chỗ lấy hàng mà chưa trả tiền.

Tiểu Toàn – Đã biết thế nào được, để hôm nào tôi về hãy hay. Mợ ở ngoài này soạn tiền, tôi vào ăn cơm trước không có thì không kịp *(Tiểu Toàn vào. Có tiếng gõ cửa. Nguyệt Phượng ra mở. Cụ Lý Bịch vào).*

Nguyệt Phượng – Lạy ông ạ, sao lâu nay mới thấy ông ra chơi thế?

Lý Bịch – Ra nhờ anh cả nhà chị lo giúp tí việc. Anh ấy có nhà không?

Nguyệt Phượng – Có, nhà tôi có nhà, mời ông ngồi chơi, cậu cháu sắp phải xuôi Hải Phòng, vừa vào ăn cơm. Ông xơi cơm chưa?

Lý Bịch – Chào! Bây giờ còn cơm với nước? Sáng nay mở mắt dậy họ đã bắt chén say ngay từ ở cửa Phủ kia rồi. Anh ấy bao giờ về? Đi có việc gì thế?

Nguyệt Phượng – Thưa ông nhà con xuống thầu một việc, ít ra cũng mất dăm hôm. *(gọi sen)* Sen ơi! Pha nước mày! Vào nói với cậu có cụ Lý ra chơi nhé!

Lý Bịch – Thôi để cậu mày ăn cơm, đã vội lại còn nhiễu sự.

Nguyệt Phượng – Thưa ông ở trong ta vừa rồi nước nôi ra sao?

Lý Bịch – Tam tứ thứ, chả biết ông ấy ra tay đến thế nào: hết nước lại đến dịch, chết vô số, hoa màu nhẵn sạch, chẳng còn tí gì. Ấy chú cũng sống sót đấy con ạ!

Nguyệt Phượng – Thưa ông, sao?

Lý Bịch – Coi đê, đê vỡ, nước xói vào chân đê, mình đứng trên mặt đê, tí nữa không có mấy thằng tuần thì mất mạng, còn gì đến bây giờ nữa?

Nguyệt Phượng – Khốn nạn, thế mà cháu không biết đấy! Chỉ thấy nói ở nhà bị lụt, còn chuyện ông không thấy nói đến.

Lý Bịch – Chờ đến nhà chị biết thì chú đã chết tám đời.

Nguyệt Phượng – Quả con không biết thực. À nãy ông nói ra bảo nhà con giúp việc, làm việc gì thế ông?

Lý Bịch – Còn việc gì nữa? Mùa màng hết sạch, chú định ra nhờ anh chị giúp cho ít vốn tậu vài con bò... Chị nghĩ thế nào?

Nguyệt Phượng – Vâng, ông vay thì con xin giúp, nhưng ông để cho ít lâu nữa vì tiền hàng chưa thu được đồng nào từ đầu tháng đến giờ.

Lý Bịch – Nói đùa đấy chú vay của nhà chị làm gì? Chửa nói đã chối, chịu chị thật! Thế mà chú chú với cháu cháu.

Nguyệt Phượng – Con nói dối ông con chết nữa, ông thử hỏi nhà con xem!

Lý Bịch – Thôi, thề con trê chui ống, chị đừng thề nữa.

Tiểu Toàn *(Vừa đi vừa xỉa răng ra chào)* – Lạy ông ạ, ông vừa ra đấy chứ?

Lý Bịch – Vừa ra, thấy nói anh đang ăn cơm không muốn phiền. Này anh! Tôi đang nói nhờ chị ấy ít tiền, thế mà chưa chi chị ấy đã chối, có tệ không?

Tiểu Toàn – Có, ông cho chúng con chả hết nữa là...

Lý Bịch – Thôi, thôi anh đừng có nói cái cho nữa đi, vợ chồng nhà anh gớm thật!... Này thôi nói bông mãi,

tôi thì vội, phải về, không thể ở đây được. Có việc ra nhờ anh giúp cho, chỗ này vì chú nể lắm nên phải phiền đến anh.

Tiểu Toàn – Thưa ông việc gì, ông cứ nói con nghe.

Lý Bịch – Ấy có gì đâu, nguyên cái thằng cu cháu là con ông Nhiêu Kỳ trong ta ấy, anh cũng biết đấy mà!...

Tiểu Toàn – Vâng, con biết rồi, nó là con rể ông lang Nghệ phải không ạ?

Lý Bịch – Phải, ấy nó đấy! Có gì đâu, từ ngày chúng nó lấy nhau đến giờ hai đứa vẫn chê nhau, chẳng đứa nào hỏi đứa nào cả, mà con bé này thì đâm đốn, đi tằng tựu với con lão Chánh Cựu ở trên làng trên, mãi đến hôm nọ thằng cu cháu nó mới vớ được cả hai anh chị, thành ra ghen tuông. Thằng con lão Chánh phải mấy vết thương vào đùi nặng lắm, đến nỗi phải mang vào nhà thương Hà Nội ngay lập tức. Còn thằng cu cháu với con bé ấy thì đã bị tống giam vào đề lao ở trên phủ, đợi nay mai bẩm tỉnh. Vì thế ông Nhiêu có nhờ chú ra ngoài này chạy giúp. Nếu anh có vội thì đi mau lên rồi về giúp hộ chú.

(Nguyệt Phượng nghe đoạn này phải có nét mặt hơi hãi về việc mình nhưng vẫn nói cười đon đả).

Tiểu Toàn – Chừng độ chủ nhật sau ông ra chơi con xin giúp. Việc này còn lâu vì họ còn chờ cho thằng kia khỏi đã rồi mới xử đến. Con bận quá, xin ông tha lỗi cho.

Lý Bịch – Ừ được, anh cố đi mau mà về nhé! Thôi bây giờ tôi xuống nhà dưới chơi với ông, độ đến chiều về thẳng nhà quê. Thế anh nhớ nhé! Anh chị ngồi chơi.

Tiểu Toàn và Nguyệt Phượng

– Vâng, con xin nhớ, lạy ông ạ.

(Nguyệt Phượng và cụ Lý Bịch vào, Thượng Chung, và Kỳ Vỹ ra).

Tiểu Toàn *(Ra tiếp)* – Các bác lại chơi chắc có món gì thú hẳn?

Thượng Chung – Món gì! Có món chả cá, rồi thì đi chén cho vui!

Tiểu Toàn – Đi thế nào được, tôi phải xuôi Hải Phòng bây giờ đây. Thượng Chung – đi có việc gì, có cần không?

Tiểu Toàn – Cần lắm, dây thép đây này.

(Thượng Chung và Kỳ Vỹ cùng cầm xem).

Kỳ Vỹ – Việc cần của bác ấy thì hoãn sao được. Hôm nào về?

Tiểu Toàn – Dăm sáu hôm.

Kỳ Vỹ – Thôi để hôm nào về hãy đi. Đã sắp phải đi chưa?

Tiểu Toàn – Đi bây giờ đây, các bác ra ga nhân thể nhớ?

Kỳ Vỹ – Đi thì đi.

Tiểu Toàn – Sen ơi! Hỏi mợ xong chưa, gọi mợ ra tao bảo đây.

Nguyệt Phượng *(Ra , chắp tay chào)* – Lạy hai bác ạ. Cậu gọi gì.

Tiểu Toàn – Xong chưa? Mợ mày mặc cái áo rồi cùng ra ga với chúng tôi cho vui. Sen! gọi ba cái xe, mày! *(Sen mang va li ra cửa. Nguyệt Phượng vừa đi vừa mặc áo rồi vào).*

Sen *(Quay trở ra thu xếp ấm chén. Vừa gặp lúc cậu Biên đi học về, sen nói)* – Kìa em đã về, đi vào đây chị lấy cơm cho ăn *(nói xong dắt Biên vào nhà trong. Một lát lại trở ra, vừa dọn vừa nói)* Thế chứ, ở đời này tưởng rằng việc gì mà càng bưng bít giấu quanh mãi, rồi cũng có ngày... Nào ai bảo rằng yếm thắm chôn kim? Không có ngày tóm được anh chị hay sao?

(Nói xong kể mấy câu Kiều lẩy):

Lại còn bưng bít giấu quanh,
Làm chi những thói trẻ ranh nực cười.
Tình rằng cách mặt khuất lời,
Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho!
Lo gì việc ấy mà lo,
Kiến trong miệng chén có bò đi đâu?
Làm cho nhìn chẳng được nhau,
Làm cho dầy dọa cất đầu chẳng lên.
Làm cho trông thấy nhỡn tiền,
Cho người thăm ván bán thuyền, biết tay...

Hừ! Vợ chồng bè bạn mà đã nên tin sao? Thế mới biết ở vào cái thời buổi này cũng khó thực *(nói xong lại ca bài Nam Xuân).*

Than ôi! Mà than ôi cái buổi luân thường, cái buổi luân thường sao lộn ngược, chán cho chữ tình duyên, mà ngán ngẩm cho ai, mà than thở cũng vì ai, chứ thương cho đời *(ư ư)* đời mà than thở cũng vì ai, càng vơ vẩn vẩn hôm mai, chém cha lòng *(ứ ư)* lòng. Ai ơi lòng dài dông dài.

Căm thay mà căm thay lắm kẻ *(ư)* râu mày, thêm dạn thêm dày ăn ở tệ, toan tính *(chuyện)* lừa nhau mà tin bạn luống long đong. Chao ôi! Chao ôi! Tơ hồng, thấu *(cùng)* không? Bẩy chi cái cuộc tình chung *(ứ ư)*?

Ngán thay, ngán thay thề nguyền, yêu nhau một tấm lòng riêng mà ngán thay buổi kim tiền, thôi ăn năn chi hoài cái phận, bao xiết nỗi sầu thương, chán cho đời, đời ta nghĩ lại mà thương, ai ơi một chút tình vương, chẳng theo chi trong đạo thường.

(Ca xong thì trở vào nhà trong).

Tiểu Toàn *(Về, nhìn trước nhìn sau rồi đứng nấp vào trong tủ áo).* Nguyệt Phượng *(về, gọi sen)* – Sen! Hôm nay thứ năm em được nghỉ, mày dắt em xuống chơi dưới ông kẻo ông mong.

(Sen vào sắm sửa rồi mang cậu Biên ra).

Cậu Biên *(Chạy lại gần Nguyệt Phượng, gọi)* – Mợ ơi, mợ đi đâu về thế?

Nguyệt Phượng – Mợ đi chơi về, con ăn cơm chưa?

Cậu Biên – Con ăn cơm rồi.

Nguyệt Phượng – Con có muốn xuống chơi với ông không?

Cậu Biên – Thưa mợ có.

Nguyệt Phượng *(Bảo sen)* – Này đây cho hai hào, ra gọi xe mà đi, trông em cẩn thận đừng để em nghịch nhé!

(Sen mang Biên vào).

Nguyệt Phượng *(Ngồi một mình, nói)* – Quái lạ! Đi đâu mà mãi bây giờ chưa thấy lại?

Kỳ Vỹ *(Say rượu, loạng choạng đi vào)* – Đây... đây... tôi đây. Gớm! Chậm có mấy phút mà đã mong...

Nguyệt Phượng – Đi đâu mà lâu thế?

Kỳ Vỹ *(Dần dần nghiêng đầu dậy, hai mắt nồng nàn những tình yêu)* – Mợ ơi! Tôi chết mất mợ ạ... *(bóp chặt tay Nguyệt Phượng rồi ngoảnh nhìn vào phía trong)* Bây giờ con sen và thằng Nghĩa đâu?

Nguyệt Phượng *(Nguýt và nói)* – Đợi cậu hỏi thì vừa, đã phải tống chúng nó đi xa rồi.

Kỳ Vỹ – Mợ xử sự kín đáo lắm, nhưng chúng nó đã đành, còn tôi với mợ ngồi đây nhỡ bác Chung lại thì sao?

Nguyệt Phượng – Sao cậu dở hơi thế? Chồng người ta đi vắng, đến làm gì? Rõ chỉ suy bụng ta ra bụng người...

Kỳ Vỹ *(Cợt nhả, nói)* – Có ai người ta mới đến, giá như người khác thì dễ người ta đã đến ngay cho...

Nguyệt Phượng *(Nguýt và mỉm cười nói)* – Này thôi im đi, dễ tự dưng người ta rước về đấy? Người khác thì đợi...

Kỳ Vỹ – Mợ bảo tôi làm sao? Tại tôi yêu mợ hay là mợ yêu tôi...?

Tiểu Toàn *(Mở toang cửa tủ chạy sổ ra, tay cầm con dao, tay chỉ vào mặt gian phu dâm phụ)* – Đồ vô nhân loại! Chúng bay phỏng có thoát được với lưỡi dao này không?

Nguyệt Phượng *(Đẩy Kỳ Vỹ ra và kêu rú lên)* – Ối thôi! Chết rồi! *(Kỳ Vỹ cùng đứng lên, hai tay nắm lấy vành lưng cái ghế như muốn giữ thế thủ).*

Tiểu Toàn *(Nhìn vào Kỳ Vỹ)* – Đồ vô liêm sỉ! Muốn sống thì đứng im ngay. Tao nói vậy đó thôi, giết chúng bay làm gì cho thêm bẩn lưỡi dao của tao ra?

(Nguyệt Phượng và Kỳ Vỹ đều cúi đầu nhìn xuống đất).

Tiểu Toàn *(Kéo cái ghế ngồi, nhìn Kỳ Vỹ nói)* – Thằng thất phu kia ngồi xuống! *(Chỉ vào Nguyệt Phượng)* Con dâm phụ này ngửng đầu lên! Chúng mày là kẻ lương tâm đã mờ ám cả rồi, còn biết gì nữa mà e với thẹn. Nguyệt Phượng! Tao ăn ở với mày trong

sáu bảy năm nay, có con sống có con chết, trong cách xử sự tưởng chưa bạc đãi mày điều gì, thế mà mày ăn ở với tao cạn tàu ráo máng, mà mê thằng Kỳ Vỹ, bày mưu lập kế đầu độc định hại tao, hại tao để chúng mày thỏa cái tình dâu bộc? May mà tao đây chưa chết, lại còn có được hôm nay để lột cái mặt nạ đạo đức, trinh tiết của chúng bay. *(Nguyệt Phượng sụt sùi khóc).*

Tiểu Toàn *(Cười một cách cay đắng rồi nói)* – Hừ bây giờ mày lại còn ngồi mà khóc? Mày tức rằng tao không chết để mày được tự do có phải không?... Mày không bằng lòng tao, mày không thuận ăn ở với tao, khinh tao là một thằng chồng chỉ biết suốt ngày vùi đầu mà làm việc, không được bằng Kỳ Vỹ, tài hoa có, phong nhã có, sao mày không nói cho tao biết, tao biết thì tao có hẹp gì mà không giải phóng cho mày? Mày xử sự được như thế, mày bước đi một bước nữa, đối với đời mày chỉ mang tiếng xấu là lẳng lơ, không đến nỗi phạm tội là lừa chồng, tư thông với bạn chồng, như tội mày bây giờ thì luật pháp cũng không dung túng được nữa. Những hạng đàn bà như mày, nếu sinh vào khoảng năm mươi năm về trước, thì người ta đem mày trầm xuống sông, quăng vào lửa rồi chứ còn đâu được mở mặt mở mày mà trông thấy giời thấy đất nữa?

(Thượng Chung, Quân Hiệp, và Nghĩa ra).

Tiểu Toàn *(Đứng lên)* – Kìa bác Chung, kìa bác Hiệp! Kìa Nghĩa *(chắp tay nhìn vào Quân Hiệp và Thượng Chung mà nói)* Em xin lạy hai bác tha thứ cho em. Mời hai bác ngồi để em xin nói: Em không có hai bác hiệp sức với Trọng Nghĩa, thiết mưu bày kế cho em được mục kích cái tư cách khả bỉ của hai đứa gian phu dâm phụ đây, thì tính mệnh em có lẽ một ngày kia cũng bị hại trong tay hai đứa. Em được sinh toàn, cái công đức đó cũng là nhờ hai bác và Trọng Nghĩa. Ơn sâu ấy, em xin kết cỏ ngậm vành, không bao giờ quên được *(nhìn vào Quân Hiệp)* Bác

Quân Hiệp! Trước kia bác đã vì em mà định dắt em ra khỏi nơi mờ ám, tiếc cho em nông nổi không vâng theo nhời chỉ giáo của bác, bây giờ bừng mắt dậy mới biết là mình nhầm đường, điều lỗi đó xin bác thương lấy cái cảnh ngộ của em mà tha thứ *(khóc, lấy vạt áo lau nước mắt).*

– Trước đây ba bốn hôm, em không ngờ còn có ngày nào được trông thấy bác...

(Nghĩa đứng bên thấy thầy khóc cũng cảm động, mà dơm dớm nước mắt).

Quân Hiệp *(Tỏ vẻ cảm động, nhìn vào Tiểu Toàn, nói)* – Anh Toàn, anh ngồi xuống. Nếu tôi có lòng giận về cách xử trí với tôi hôm trước, thì hôm nay tôi không đến đây làm gì. Anh ngồi xuống. Tôi biết anh từ khi tóc còn để chấm lưng, cắp sách đến nhà trường theo học, cái cảnh ngộ của anh tự lúc còn ngồi trên ghế nhà trường, đến khi ra đối phó với đời để tìm lấy kế mưu sinh, tôi dám nói rằng trong bạn anh không ai hiểu anh bằng tôi được. Tôi thương anh lắm, thường có khi vì anh mà đau đớn; đã mấy lần ở trong phòng ngủ, trong trường học, những lúc đêm hôm khuya khoắt, tôi thường phải khóc vì cái cảnh ngộ của anh.

Thượng Chung *(Cũng có vẻ cảm động)* – Không, bụng anh Quân Hiệp tôi biết lắm. Anh thật là người tả hữu của chúng ta.

Quân Hiệp – Tôi không dám nhận như thế, tôi cho rằng cái tình bạn bè có khi thân thiết hơn là anh em ruột thịt. Tình đã mật thiết, thì đối với nhau có nhiều bổn phận phải làm *(nhìn Tiểu Toàn)* Anh Toàn ơi! Việc anh Vỹ đối với vợ anh, tôi khám phá thấy cái ẩn tình là bổn phận đối với anh phải thế, cái đó không phải là ân mà cũng không phải là huệ, anh đừng nghĩ đến làm gì.

Thượng Chung *(Nhìn Kỳ Vỹ)* – Anh Vỹ! Anh nghe nhời anh Hiệp nói, trông những cách xử trí của anh Hiệp làm, anh

có biết tự sỉ không? Như anh là một người có học, sao lại táng tâm đến thế. Vợ bạn có khác chi chị mình, thế mà đối với người ta anh cũng thi tình. Có cái luân lý nào dạy anh như thế? Bảo rằng người ta yêu mình, hâm mộ cái tài học của mình, ừ thì đối với người ta là một người có chồng, mà chồng người ta lại là bạn mình, mình cũng phải xử cái cách quân tử chính nhân, để cái tình âu yếm của người ta phải biến thành cái tình âu yếm anh em chị em, chứ đâu mình cũng mê muội vì tình, mà tự mình xô đẩy mình? Lại nhân lúc người ta yếu phần hồn, lôi kéo cả người ta vào con đường bất chính? Thế mà anh cũng tự phụ là có học cũng dám cầm bút viết những câu cảnh tỉnh? Hay anh lại như ai, công bố trước công chúng rằng: "Hãy theo những điều ta nói, mà đừng theo những điều ta làm!" *(Nói giọng mỉa)* Chao ôi! Thế mà nay cuốn sách lý luận này xuất bản mai cuốn sách văn vần kia xuất bản! Văn chương để ích nước lợi dân hay văn chương để cám dỗ người ta vào chỗ tình trường? *(Ra vẻ tức giận)* Thôi đem mà đốt sách đi!

Quân Hiệp *(Có vẻ ôn hòa điềm đạm)* – Anh Chung! Anh không nên nóng, còn có anh Toàn đây. Ta chỉ có quyền được nói mà không nên sỉ nhục người ta. Nhưng mà anh Vỹ ạ! Anh làm như thế, về phương diện luân lý cổ, tôi không muốn nói làm gì, anh lại là người có tâm cơ, trước khi làm chắc đã nghĩ, việc anh làm đó không phải anh nông nổi mà làm, hay là việc làm của anh tuy có thương luân, song theo cái trình độ tư tưởng của anh, hoặc nó lại có một ý nghĩa cao hơn, có thể cải cách được luân thường đạo lý của cha ông, mà chúng tôi tầm con mắt hẹp hòi, chưa được biết chăng? *(Kỳ Vỹ vẫn cúi đầu đứng yên)* Sao anh không nói? Hay là anh lại khinh chúng tôi dốt, chưa có bộ óc tư tưởng như anh? *(Cười lạt)* Thôi, cái hay trong việc ấy của anh, chúng tôi chưa dám biết đến. Chỉ biết rằng cái cảnh gia đình anh

Toàn đây không may mà tan nát, tội đó thật ở như anh, vì anh đã quyến rũ một người vợ bạn *(lại giữ vẻ trầm tĩnh, nhìn Nguyệt Phượng)*

– Còn như chị Phượng! Đối với anh Toàn tôi bây giờ chị nghĩ thế nào? Tôi tiếc cho chị học thức cũng khá, tài có, sắc có, cũng là chỗ con ông cháu cha, chỉ vì ngộ nhận cái thuyết tình ái với tự do mà hư hỏng cả một đời người như thế... Chị thật nông nổi mà vụng nghĩ, chưa hiểu biết cái tâm lý của ái tình là gì. Kỳ Vỹ là con người vợ có, con có, vợ thì bôn tẩu phương xa, để đùm bọc chồng con những ngày chồng chưa có việc làm. Một người đàn bà nai lưng cật xác để nuôi chồng, ở với chồng như thế là chí tình, có bao giờ chồng phụ được? Kỳ Vỹ được gần gũi chị, biết chị, chị đem bụng lân tài, mà chị lại là người có tiền, có tài, có sắc, ba cái ấy làm cho lương tâm hắn mờ ám, hơi đồng đã bén, lửa tình cũng bén, bỏ cả tình bè bạn mà phạm vào tội dâm bôn, đem cái bả văn chương để làm thuốc thu hồn mà lợi dụng. Chị thường được đọc những đoạn văn vần có cái giọng não nùng của Kỳ Vỹ, chị vẫn đem lòng mến phục, nay lại được hắn ở gần, ngoảnh đầu trông lại, chị còn thấy có chồng, có con, mà chồng mình thì suốt ngày cắm cúi về việc làm, so với Kỳ Vỹ, phong nhã tài hoa cũng kém cả. Vì so sánh như thế, mới có những chuyện tủi phận hờn duyên, bây giờ hồi tưởng đến cái ngày tuổi trẻ, đầu còn xanh, lại đặt mình vào quãng đời sáu bảy năm về trước, nghĩ mình như vừng giăng chưa khuyết, hoa chửa lìa cành, quên cả mình trên vai còn có gánh giang sơn nhà chồng mà mê ly trong cõi tình trường, không còn nghĩ gì đến hậu quả nữa. Khốn nạn! Cái thông bệnh của bọn đàn bà nhận nhầm cái nghĩa của hai chữ "ái tình" xưa nay vẫn thế. Chồng chưa có muốn lấy chồng, đến khi có chồng, cái tình đối với chồng lại cùng với ngày tháng mà nhạt dần đi, muốn tìm cho được một cuộc ái ân với kẻ khác. Cuộc ái ân ấy cũng chưa hẳn là cái tuyệt đích, cứ yêu vụng nhớ thầm, thì

tình âu yếm còn dài; đem phá cái bức rào ngăn trở hai bên đi, nghĩa là lại cho nhau kết cuộc hôn nhân, thì ngày kia người đàn bà lại muốn tìm cuộc yêu đương khác. Đổi người thay cảnh, thì là cái khoái lạc nhất thời, sao không nghĩ đến lúc cảnh đời đã xế về chiều, cái danh tiết ấy còn tìm đâu cho thấy được người vì mình mà rỏ được cho mình một giọt nước mắt sau cùng? Chị thật là ngộ nhận và bán rẻ cái danh tiết đi rồi bây giờ còn vớt thế nào lại được nữa?

(Nguyệt Phượng vẫn sụt sùi khóc).

Tiểu Toàn *(Đập bàn ra vẻ tức giận)* – Mày còn khóc cái nỗi gì? Mày làm tan cửa nát nhà tao, mày làm điếm nhục gia phong nhà tao, cái tội mày đem lăng trì cũng chưa đáng *(nhìn vào Kỳ Vỹ)* Còn thằng Vỹ! Thằng vô nhân bội nghĩa kia, mày thật không biết liêm sỉ là gì! Sao bây giờ mày không giơ mặt lên mà dương dương tự đắc nữa? Mày có nhớ lúc mày khố rách áo ôm, mang cái thân bệnh về đây, cơm tao nuôi cho mày ăn, thuốc tao lấy cho mày uống, lại tìm công kiếm việc cho mày làm, coi mày như chân tay, tin yêu mày như ruột thịt, tao ăn ở với mày như thế, mày không mang ân tao thì chớ, lại còn bầy mưu lập kế đầu độc hại tao? Tao tác thành cho mày, cưu mang cho mày khỏi đói, khỏi rách, tao có thù oán gì với mày? Mày đã tư thông với vợ tao, lại còn bày mưu cho con ác phụ, đầu độc tao, tội mày như thế có đáng phanh thây ra làm trăm nghìn mảnh hay không, hử?

(Tiểu Toàn đứng dậy, sen dắt cậu Biên vào, ngơ ngác nhìn rồi đứng yên một chỗ, cậu Biên có ý sợ, ôm chặt lấy sen).

Tiểu Toàn *(Nhìn Biên rồi nhìn vào lưỡi dao để trên bàn, đoạn ngửng lên nhìn Nguyệt Phượng và Kỳ Vỹ, rồi nói)*

– Cái tư cách của chúng mày như thế, cái nhân phẩm của chúng mày như thế, trong loài muông thú, tao không biết liệt chúng mày vào hạng vật gì *(lấy vạt áo lau mồ hôi trán, cầm dao giơ lên)* – Lưỡi dao này chúng mày có biết để làm gì không? Chính

tao dùng nó định để kết liễu cái đời chúng mày đó! Song, tao đây lấy cái độ lượng của người quân tử, chỉ kết tội chúng bay bằng một tấm lòng quảng đại khoan dung, để chúng mày biết mà tự sỉ rằng cái thân chúng mày tao coi như loài lang cẩu mà không thèm giết *(Tiểu Toàn đập mạnh dao xuống bàn rồi xê cái ghế ngồi xuống).*

Cậu Biên *(Chạy lại nhìn, kéo tay Toàn nói)* – Cậu ơi! Cậu cho con đi xem chớp bóng.

Tiểu Toàn *(Trông Biên, tay xoa đầu con, sẽ gật đầu rồi ngửng lên trầm ngâm trông vào bức gương trong túi áo, lâu lâu thở dài, rồi nhìn vào Quân Hiệp. Quân Hiệp như hiểu ý, nhìn Biên rồi lại nhìn Toàn mà thở dài)* – Bác Hiệp ơi! Cái cảnh nhà tôi đã xảy đến thế này cũng không còn cứu vãn lại được *(chỉ vào Biên)* thằng Biên đây cũng chưa chắc đã phải là huyết mạch nhà tôi. Trước kia bác nhận nó làm con nuôi, bây giờ tôi xin giao cho bác, dù nó là con tôi hay con kẻ khác, cũng xin bác nhận lấy cho tôi. Mẹ nó kia, cái nhân phẩm đã xấu xa như thế, mà nó thì tuổi còn măng sữa, cái gương tâm tính chưa bị ám nhòa, gần mực thì đen, tôi không muốn sau này nó lại như mẹ nó *(đứng phắt dậy, đẩy cái ghế, gạt Biên ra một bên, vừa bước mạnh ra vừa nói)* Còn tôi, thì tôi đi, không thể đứng lại nhìn cái quang cảnh này được...

(Trọng Nghĩa chạy theo Toàn).

Thượng Chung *(Đẩy ghế đứng dậy cùng chạy theo nốt)* – Anh Toàn! Đợi tôi tôi bảo cái này đã!

Cậu Biên *(Ngơ ngác nhìn, rồi chạy lại gần Nguyệt Phượng, nói)* – Mợ ơi! Mợ *(Nguyệt Phượng ngã gục xuống).*

Quân Hiệp *(Chạy vào lôi cậu Biên và nói)* – Con đi về đằng này với bác, bác mua bánh cho *(rồi dắt cậu Biên đi ra, con sen vào trong nhà. Kỳ Vỹ nhìn trước nhìn sau rồi sẽ đỡ Nguyệt Phượng).*

Nguyệt Phượng *(Bàng hoàng mở mắt thấy Kỳ Vỹ thời trong lòng hối hận, liền đẩy Kỳ Vỹ ra, đi lại gần chỗ để con dao, sẽ với lấy thu vào sau lưng, một tay chỉ vào Kỳ Vỹ mà mắng rằng)* – Thằng vô lại kia! Vì mày mà gia đình tao tan nát! Tao không còn mặt mũi nào mà trông thấy mày nữa? *(Nói xong lại giơ dao đâm, Kỳ Vỹ vung tay ra đỡ, ngờ đâu lưỡi dao lại chiếu vào giữa trái tim Nguyệt Phượng ngã gục xuống chết ngay).*

Con sen *(Cắp bọc áo ở phía trong ra, thấy thế bèn hô hoán lên)* – Ối hàng phố ơi, nó giết chết mợ tôi rồi. Ối ông đội sếp ơi!

(Đội sếp chạy vào. Kỳ Vỹ luống cuống toan chạy trốn, đội xếp nhanh tay nắm lại được, theo sau lại có mấy người hàng xóm, chạy lại giằng co).

Hạ màn thật nhanh.

HẾT

4. NAM XƯƠNG

(1905 – 1958)

Nam Xương tên thật là Nguyễn Cát Ngạc, nguyên quán ở Phù Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh. Nam Xương học trường Cao đẳng Công chính và sau làm công tác kỹ thuật. Ông sáng tác và tham gia đóng kịch. Nam Xương tham gia cách mạng vào tháng 8–1945, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1943. Ông hoạt động bí mật trong vùng tạm chiếm, ở Hà Nội, rồi Sài Gòn và hy sinh năm 1958 ở Sài Gòn. Hai vở *Chàng ngốc* (1930) và *Ông Tây An Nam* (1931) đã được dư luận hoan nghênh, nhất là vở *Ông Tây An Nam*. Tác phẩm này thể hiện sâu sắc tinh thần dân tộc, phê phán bọn người nô lệ lai căng mất gốc, cụ thể là một số trí thức theo Pháp đánh mất lòng tự trọng và bản sắc dân tộc. *Ông Tây An Nam* được viết với cấu trúc chặt chẽ, đối thoại của kịch sắc sảo, gây ấn tượng.

ÔNG TÂY AN NAM

(HÀI KỊCH 3 HỒI)

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Trong vở kịch này cũng như trong vở "Chàng ngốc", trước giả dùng toàn văn xuôi chỉ khác một điều là lần trước thì chủ tâm bắt chước Molière mà lần này thì trước giả muốn cho "Ông Tây An Nam" là nhân vật riêng của xã hội nước nhà.

Vì dùng toàn văn xuôi mà có người đã hỏi trước giả, sao trong "Chàng ngốc" không xen các bài hát như Hành văn cố bản vào cho "vui câu chuyện". Trước giả sợ xen vào, có thể làm mất cái hoạt động của kịch đi, nên lần này cũng không theo cái ý kiến đó. Xem ngay kịch lúc mới đầu, hay trong những vở có giá trị các vai không đang nói tự nhiên mà lên giọng "Đêm đông chừ... gió thổi" bao giờ, là vì các tiên sinh chú ý đến cái sở tất nhiên của kịch là sự hoạt động vậy. (Khi dịch chữ drame là hoạt động).

Kịch đã phải hoạt động mà cũng có cái ta gọi là "ngẩn ngơ". Ngẩn ngơ rằng không nói cho hết đầu đuôi câu chuyện, sau cùng không có một vài vai đọc bài luân lý cho thính giả. Xét ra cái tộc trưởng chủ nghĩa (Doctrine patriarcale) đã in sâu vào óc người mình nên khi làm văn, ngọn bút thường vẽ cho độc giả: câu chuyện nó như thế này thì bài luân lý phải như thế này này, Tây thì khác, tả cho hệt, người nào ra người ấy, xung đột nhau làm sao mà "rút" thành câu chuyện rồi luân lý tự khắc nảy ra. Tức là họ theo cá nhân chủ nghĩa (individualisme).

Trong vở kịch "Chàng ngốc", trước giả suy diễn của Molière ra nhiều, khiến ai đọc cũng phải nhớ ngay đến Molière, nên cái lối "ngẩn ngơ" ấy không cho là lạ, trừ vài ông bạn không biết đến nhà đại văn hào ấy thì không kể.

Vở kịch này không có nhân vật của Molière, nhưng lối kết cấu cũng vẫn thế.

Ninh Giang, 18 Août 1930

NAM XƯƠNG

CÁC VAI

Cưu ông : 58 tuổi, bố Cử Lân

Cưu bà : 55 tuổi, mẹ Cử Lân

Cử Lân (hay là Alphonse Lân): 28 tuổi, con Cưu ông, Cưu bà

Cụ Huấn : 60 tuổi, anh em họ xa với Cưu bà

Kim Ninh : 20 tuổi, con gái cụ Huấn

Tham Tứ : 27 tuổi, nhân tình Kim Ninh

Khiếu : 24 tuổi, đầy tớ Cử Lân

Bộc : 20 tuổi, đầy tớ Cưu ông, Cưu bà.

TÍNH CHẤT CÁC VAI

Cưu ông : Thích danh giá (quần áo ta rất sang)

Cưu bà : Biết phải chăng (quần áo quê mùa)

Cử Lân : Lố lăng (quần áo tây rất sang)

Kim Ninh : Thùy mị (ăn mặc rất tân thời)

Cụ Huấn : Thâm nho (ăn mặc nho)

Tham Tứ : Nhã nhặn (quần áo tây xoàng)

Khiếu : Lên mặt (quần tây một màu, áo tây một màu)

Bộc : Nhát (ăn mặc ra dáng bồi nhà quan)

Việc xảy ra tại Hà Nội.

BÀI TRÍ

Buồng tiếp khách nhà Cưu ông.

Đồ đạc cổ, nhưng bày biện ra lối nhà quan: Hoành phi, câu đối, đôn, lọ, tủ chè, sập gụ, ảnh phóng đại đeo bài ngà, hòm bằng sắc, vân vân...

Bài trí ba hồi như một.

TẠP DẪN

Hồi I : Cử Lân mới ở Tây về;

Hồi II : Cử Lân trọ tại Ô-ten bố mẹ mời về ăn cơm nhà một bữa.

Hồi III : Cử Lân đã dọn về nhà.

Nhời dặn : – Các vai biên trên đầu sen, đều theo thứ tự từ trái sang phải.

HỒI THỨ NHẤT

Sen I

Tham Tứ, cụ Huấn, Cưu ông

Cưu ông – Ấy kìa, ông Tham, mời ông vào chơi.

Tham Tứ – Lạy hai cụ! *(Nói với Cưu ông)* Con đến mừng cụ, mừng anh Cử con.

Cưu ông *(Mời Tham Tứ ngồi và nước xong, nói)* – Vâng, một đàng thì cụ là em bà cháu, một đàng thì ông là bạn em, tôi chả dám giấu giếm chỉ nay mai là tôi lo cho cháu ra tri phủ.

Cụ Huấn – Cụ giàu có, lo lắng cho cháu tha hồ nhưng cứ ý tôi, chả cần phải vội vàng thế. Hãy xem cái ý hướng của cháu thế nào, rồi nó muốn thế nào tùy nó, miễn là nó thành người đứng đắn, có tâm địa khá thì thôi.

Cưu ông – Dạ, cụ dạy tôi hãy xin biết thế.

Tham Tứ – Con thì chỉ mong anh con ra làm quan ngay, nhưng làm quan mà không coi nghề quan như một nghề buôn bán. Dù khi ra có xuất vốn hàng nghìn mà lúc làm cha mẹ dân không nỡ thu lời thu lãi của dân từng đồng xu đồng kẽm.

Cưu ông – Vâng, ông nói tôi cũng xin vâng.

Cụ Huấn – Vì tôi thích rằng cháu là người biết hấp thụ không khí văn minh bên Pháp, luyện đúc tài năng để về ứng dụng cho xã hội nước nhà, không phải là người hám theo đuổi mối lợi mà tiêu ma mất học thức.

Cưu ông – Thưa cụ, cụ cao xa quá! Còn ông Tham thì sao?

Tham Tứ – Còn con thì khuyên anh con nên cố công mà nắm đuôi mối lợi, nhưng nắm được bao nhiêu nên hưởng lấy một mình, hay cho bớt đồng bào khó đói, chớ

	vô tình mà vét vàng hầu bao dân Việt đem đổ vào túi đầy thằng Ngô.
Cưu ông	– Thưa ông, tôi không biết lý sự lắm, nhưng tôi hãy cho con tôi ăn thủ chỉ [illegible]ă!... *(đứng dậy vỗ trán)* Úi chà chà! Rức đầu! *(Ngap)* Nghe cụ với ông mà tôi buồn ngủ!
Cụ Huấn	*(Bảo Tham Tứ)* – Thôi thế ta về để cụ Cưu đi nghỉ.
Tham Tứ	– Vâng, cụ đã chả nghe ông con ta nói, thì ta về xong!

(Cụ Huấn và Tham Tứ chào).

Cưu ông	– Không dám!

*

Sen II

Cưu ông *(một mình)*

Tôi cũng van các tiên sinh! Các tiên sinh chỉ vờ vịt hão! Cụ thì hòn đất không phát đã ba đời nay, học nát xương lòi da mới ngoi được đến huấn đạo, nay vớ được rể sắp làm quan lại còn vờ "lợi với tài"! Ông thì cưa sẩy vẩy mới được cái bằng tham tá đi buôn, mà buôn gì, buôn buồn? Giá không được Việt Nam ngân hàng dùng làm kế toán thì cũng đã chết đầu nước. Thôi tôi van các tiên sinh hãy mang cái cao thượng mà cút đi, nói nó hoắc cái tai này lắm; Cụ Huấn ai nhân có muốn không gả con gái cho con tôi nữa thì đừng, nó ra làm quan thiếu giống. Ông Tham tiên sinh có không chịu làm bạn với con tôi nữa tôi cũng càng may! Nhà tôi từ nay chả thiếu gì khách, mà khách tri phủ tri huyện chứ khố như tiên sinh ấy chăng?

*

Sen III

Khiếu, Cử Lân, Cưu ông

Cử Lân – C'est ici ma maison? [1]

Cưu ông – Ấy kìa con, con đã về! Con đã về!

Cử Lân *(Cau mặt)* – Qui est ce vieux fou là [2]!

Cưu ông – Thầy không ra đón con được, thật là bất đắc dĩ. Nhưng mẹ con đâu? Mẹ con ra đón con đó mà?

Cử Lân – Que signifie? [3]

Cưu ông – Vậy con ngồi xuống đây, xuống đây!

Cử Lân – Veut-il par hasard me manger [4]?

Khiếu – Me sừ, lúy điếc lúy pa pa me sừ. [5]

Cử Lân – Mon père? Oh ho ho [6].

Khiếu – Có thật cụ là bố quan cử tôi đó không?

Cưu ông – Chao ôi! Con quên thầy rồi hay sao? Hồi con đi Tây, thầy đưa con xuống tận Hải Phòng đây mà! Tháng tháng thầy vẫn gửi tiền cho con ăn học đây mà! Ông Tham Tứ xem báo thấy tin con đỗ, bảo thầy, thầy lập tức đánh manda dây thép sang cho con để con về với thầy me đấy mà.

Cử Lân *(Trong khi Cưu ông nói thì ra ý nhìn, rồi nói)*

– Possible [7] *(ôm lấy Cưu ông mà hôn)*. Excuse, pa pa, je ne t'avais pas reconnu. [8]

---

1. Đây là nhà tao à?
2. Người già nào mà điên thế này?
3. Hắn nói gì thế?
4. Lão muốn ăn thịt ta hay sao thế?
5. Lão bảo lão là cha quan lớn.
6. Cha tao ư? Chao ơi! .
7. Nhưng có lẽ.
8. Nghĩa câu này Khiếu đã thông ngôn ở câu sau. Từ đây câu chữ Tây nào, Khiếu đã thông ngôn thì không phải chua nghĩa (NX).

Khiếu – Quan tôi xin lỗi cụ vì trước không nhận ra!

Cưu ông *(Cũng bá chặt lấy cổ Cử Lân, rồi ấn xuống ghế, bảo ngồi)* – Con đi lâu về thường quên thật. Thôi thầy chả bắt lỗi con đâu? Ngồi xuống đây!

Cử Lân *(Sẽ đẩy Cưu ông ra)* – Oh pouf! Il m'étouffe avec son odeur indigène! Dis – lui de ne plus recommencer, je te prie!

(Cầm mùi xoa phe phẩy trước mũi).

Khiếu – Cụ ạ, cụ làm quan tôi suýt chết ngạt về cái mùi bản xứ của cụ. Bận sau chớ thế nữa nhé!

Cưu ông *(Ngạc nhiên)* – Con nói thế ấy ư con? *(Ngoảnh lại Khiếu)* Hay là mày nói láo?

Khiếu – À! Cái nhà ông cụ này cho tôi là ai?

Cử Lân – Qu'est – ce? [1]

Khiếu – Moa lúy điếc moa anh tê dét me sừ, moa ba bồi lúy.! [2]

(Với Cưu ông) – Tôi chẳng gì cũng là thầy thông cho quan Cử tân khoa...

Cưu ông – Thì mày cũng là đầy tớ con tao chứ gì?

Khiếu – Đầy tớ con cụ chứ đầy tớ cụ à? Sàn vi ơ [3]!

Cử Lân – Qu'y - a- t - il? [4]

Khiếu – Me sừ, lúy bac mô ve me sừ. [5]

Cử Lân *(Nhún vai)* – Qu'est–ce que cela me fait. [6]

Khiếu *(Bĩu môi)* – Đấy! Cụ nghe chưa? Ứ ừ!

Cưu ông Con nói gì thế con? Sao không nói ngay tiếng ta cho thày biết?

Khiếu – Me sừ, lúy điếc me sừ i–đi–ô, bệt. [7]

---

1. Cái gì thế?
2. Con nói rằng con là thông ngôn cho quan lớn, con không là bồi ông ta.
3. Đồ già bẩn.
4. Gì thế?
5. Bẩm quan, lão nói hỗn với quan.
6. Hỗn thì làm gì?
7. Bẩm quan lớn, ông ấy nói rằng quan lớn là thằng ngu, là con súc vật!

Cử Lân Doucement, mon cher ! Je suis assez intelligent pour deviner les paroles par le mouvement des lèvres! Interprète comme il faut, fidèlement, textuellement chaque mot, ou je te mets à la porte. [1]

Khiếu – Uẩy me sừ, moa anh tê dét phi đen me sừ. Nào cụ nói gì nữa đi. [2]

Cưu ông – Chả nhẽ con không biết tiếng ta hay sao? Con làm thầy bức chết.

Cử Lân – Chết! Un peu fait cai chét! Qu' est–ce que cela veut dire?

Khiếu – Chết! Hơi một tý cũng chết! Thế là cái gì?

Cưu ông – Thầy nuôi con ăn học để đỗ đạt về cho thầy nên danh nên giá, nếu con không thèm nói với thầy thế này thì thiên hạ còn coi thầy ra chi nữa, coi con ra chi nữa!

Khiếu – Me sừ lúy điếc [3] lúy đon nê me sừ măng giê, alê lê côn, da na ba bìa [4] phe lúy măng đa ranh: bây giờ me sừ ba bạc lề vách lúy, sú siên tăng phú lúy, tăng phú me sừ!

Cử Lân – Mais c'était son devoir que de me nourrir et de m'envoyer à l'école. Qu'a–t–il à se plaindre.

Khiếu – Nhưng mà đó là bổn phận cụ phải nuôi nấng quan tôi, cho quan tôi đi học. Cụ phàn nàn gì nào?

Cưu ông – Thế là con nhất định không nói với thầy đó, phải không con? Thôi cũng được! *(trỏ một chiếc ghế)* Nhưng con hãy tạm ngồi xuống đây rồi thầy nói cho mà nghe *(nói rồi cũng ngồi xuống ghế trước mặt).*

Cử Lân – Il m'invite à m'asseoir! [5] *(Gác chân lên ghế Cưu ông trỏ)* Pas de cérémonies, allez, veut – il quelque chose, qu'il parle [6].

---

1. Mày nói bậy vừa chứ? Tao cũng khá thông minh mà trông mép có thể đoán được lời. Vậy phải thông ngôn cho đúng từng chữ, nếu không tao tống ra ngoài cửa.
2. Thưa quan lớn vâng, con là thông ngôn rất trung thành của quan lớn.
3. Thưa quan ông ta nói.
4. Avoir papier...
5. Lão mời ta ngồi.
6. Không cần cầu kỳ thế, muốn nói gì nói đi.

Cưu ông – Đã đành đẻ ra con thì phải nuôi nấng, nhưng cái công nuôi nấng ấy con lại không biết cho ư? Cùng dắt nhau qua một chuyến đò, cùng đỡ nhau gánh nặng.

Khiếu – Thong thả, tôi là dân ít học, cụ nói một tràng thế, ai nghĩ kịp mà thông ngôn *(nói với Cử Lân)* Lúy ba điếc công toc [1] cái phe tí nhau da na cái đờ voa đon nê măng giê, nhưng tí nhau cũng da na cái đờ coa con nết lúy *(với Cưu ông)* Nào, thế bây giờ cụ lại nói đi nào!

Cử Lân – Oh! Qu'il me m'embête pas avec des leçons de morale! [2]

Cưu ông – Đức Khổng Tử dạy rằng...

Khiếu – Thôi cụ ạ, cụ mà giở một tràng ấy nữa thì tôi không thông ngôn được đâu? Quan tôi bảo cụ đừng giở luân lý ra với quan tôi, nó khó chịu lắm!

Cưu ông – Ô hay, con không biết cả luân lý kia à?

Khiếu – Me sừ, lúy điếc me sừ ba con nết cái Khổng Tử viết...

Cử Lân – Khổng Tử viết? Quel est ce bonhomme là?

Khiếu – Đấy quan tôi hỏi Khổng Tử là tôn sinh nào đấy? *(Giảng cho Cử Lân)* lúy bố cu găng me sừ si noa An Nam mít sim sim bù trước mặt lúy. [3]

Cử Lân – Ah! C'est confucius! Mais faites – le moi dehors avec un vigoureux coup sur le dos, c'est un fou fieffé!

Khiếu – Cụ ạ, cụ đừng nói đến luân lý Khổng Tử gì nữa, Khổng tiên sinh chẳng qua là một anh đồ rồ mọc rễ ra đi thôi, nên ách tiên sinh ấy đi bằng một quả đá vào đít.

Cưu ông – Chết thật! Con khinh mạn thánh nhân thế thì chết thật!

Cử Lân – Encore fait chết! Mais, monsieur, mon père, écoutez–moi!

---

1. Contraire.
2. Bảo lão đừng giở luân lý ra làm phiền tao đi.
3. Ông ấy là người to tát lắm, người tầu người ta lễ cả.

Khiếu – Lại chết! Chết cái gì kia chứ. Hãy nghe quan tôi tý nào!

Cựu ông – Tưởng rằng cho nó học hành khá, về nó giả nghĩa đền ân, nó làm cho mình vẻ vang với họ hàng làng nước, chứ đối với Thánh hiền mà nó còn vô đạo thế, thì mình, nó còn coi ra cái thá gì?

Cử Lân – Très de sensiblerie! Coupez–moi ce galimatias qui m'emmerde! Demande lui une seule chose: qu'il m'écoute!

Khiếu – Xin màn màn cho cái thở than ấy đi! Lôi thôi nói con nách cão lắm! Chỉ xin tôn ông một điều: Ngài nghe cho!

Cựu ông – Nào thì nghe. Ông lấy cái lý gì ông khinh tôi thế, ông bảo tôi?

Cử Lân – Il est mon père, je ne le nie pas, mais d'un autre côté, je suis Européen et je tiens à l'être. Dis–le lui?

Khiếu – Cụ ạ, cụ thân sinh ra quan Cử tôi thật nhưng một đằng quan Cử tôi là người Âu Tây, quan tôi nhất định thế kia!

Cựu ông – Ô hay! Ông là người...

Cử Lân – Qu'il se taise! Voyons, que je parle d'abord.

Khiếu – Thì cụ hãy khoan đã nào. Để quan tôi nói cho mà nghe.

Cử Lân – Je ne peux, en conséquence, supporter qu'on me considère comme un sale indigène. me voie ensemble avec des indigènes, appeler papa un homme qui sent l'indigène à vingt lieues à la ronde *(hất đầu bảo Khiếu thông ngôn).*

Khiếu – Bởi thế, quan tôi không gì khó chịu bằng thấy thiên hạ tưởng lầm quan tôi là người bản xứ vì trông thấy chung đụng với người bản xứ, gọi là cha một người như cụ mà đứng xa hai mươi dặm đã ngửi sực thấy mùi bản xứ rồi!

Cựu ông – Trời ơi! Nước đời đâu...

Cử Lân – Attendez, mon vieux.

Khiếu – Khoan khoan, cụ già ơi!

Cử Lân – Pour rémédier à cette grotesque oeuvre de la nature, qui fait d'un Annamite être d'un véritable Européen, pour, enfin que nous conservions chacun, lui son droit de père et moi mon honneur de race, une seule solution s'impose: qu'il cesse d'être Annamite.

Khiếu – Muốn tẩy cái vết nhỏ của tạo hóa ấy đi là để cho một quan viên An Nam [1] làm cha một ông Tây đặc, nghĩa là muốn cho cụ vẫn giữ cái quyền cụ là cha, mà quan tôi thì vẫn có cái danh dự làm chính tông dân Pháp, đành phải dùng thứ thuốc này: Là cụ chớ làm người An Nam nữa!

Cưu ông – Chớ làm người An Nam sao được?

Khiếu – Lúy điếc ba mỏ nhá ba phe Anamít?

Cử Lân – Pourquoi non? Ce n'est pas si difficile comme on le croit. Se débarrasser de ce hideux costume et s'habiller à l'européenne, retrousser sa barbe, couper ses cheveux, crayonner ses yeux pour qu'ils paraissent plus gros, se crèmer et se poudre pour avoir une peau blanche, voilà un premier pas!

Khiếu – Sao lại không thưa cụ? Cụ đừng thấy thiên hạ nói khó mà cũng cho là khó đâu. Này nhé: bỏ bộ quần áo khổ kia đi mà bận âu phục, hớt ngắn bộ râu, cúp bớt món tóc, bôi chì đen xung quanh mắt cho mắt to ra, xiết kem dồi phấn cho nước da trắng nõn. Hãy thế đã!

Cử Lân – Ensuite, manifester un mépris catégorique pour tout ce qui est Annamite, même pour la langue, chose au dernier degré Annamite de cet Annam annamitisant, et qu'idiotement on appelle maternelle.

Khiếu – Rồi tỏ ra cái vẻ khinh đứt ô nàm, cả tiếng nói nữa. Chà! Sao thiên hạ xuẩn thế? Một cái thứ hết

1. Chữ An – Nam viết chập là theo lối Tây cũng được..

sức An Nam của cái nước An Nam ố nàm này thì lại coi là tiếng mẹ đẻ.

Cử Lân – Enfin, pour ne pas nous mêler avec ces grouillants nhà quê, appelés à devenir d'une autre race que nous. Qu'il vende tous ses biens, qu'il me suive en France qu'il s'y – établisse pour jamais, le voilà un français de race comme je le suis à l'heure acctuelle!

Khiếu – Sau nữa, muốn khỏi dây dướng với cái lũ nhà quê nhưng lúc này mà rồi ta phải coi như khác giống ta. Xin bán hết đất cát đi, theo quan tôi sang Pháp, ở tịt bên ấy, thế là cụ thành người Tây nguyên chủng như quan tôi thôi, mà gì?

Cử Lân – Quel enchantement que de vivre à Paris, coeur de la civilisation occidentale temps toujours beau, cuisine on ne peut plus excellente, femmes exceptionnellement jolies. Et puis, Montmartre, on dirait une cité de plaisirs. Il faut y venir, mon papa.

Khiếu – Cụ phải biết ở Balê sướng lạ. Giời lúc nào cũng tốt, cơm không có đâu ngon hơn, con gái thì cha! Trời ơi! Đẹp ơi là đẹp. Lại Mông mác nữa, thật là cái lâu đài vui thú không ngoa. Phải tới nơi mới được, ông cụ nhà tôi ơi.

Cưu ông – Tôi hỏi ông. Ông xui tôi bỏ mẹ ông, các em ông, mồ mả gia tiên nhà ông, sang đó làm người Tây à?

Khiếu – Lúy đờ mang me sừ: me sừ điếc lúy a la lơ ma măng me sừ, bỏ tí pheme sừ phút là căng tôm bô nhà me sừ, alê la bà, uẩy?

Cử Lân – Pourquoi non, que diable? J'ai dit et je répète: pas de sensiblerie, surtout envers les sales riens qui valent moins que rien et qu'on appelle les femmes Annammites!

Khiếu – Thưa cụ, quan tôi đã nói: xin miễn cho cái thương hão khóc huyền. Làm gì những cái bẩn thỉu ấy nhất là cái quá ư! Không đáng kể mà tên gọi là đàn bà An Nam thì không sao thương được.

Sen IV

Cưu bà, Khiếu, Cử Lân, Cưu ông

Cưu bà – Đàn bà An Nam không thương được, thì mày xui bố mày bỏ tao đi.

Cử Lân – Encore elle [1]!

Cưu bà – Bẩm ông, con tôi nó gọi đội xếp cho tôi vào bóp từ ban nãy đến giờ đấy ạ.

Cưu ông – Chết! Thật thế ư con?

Cử Lân – Oh *(Rồi giả vờ cầm cái lọ mà xem).*

Cưu bà – Ông cứ hỏi anh này thì biết *(với Khiếu)* Anh kể cho ông tôi nghe tí!

Khiếu – Ô! *(Rồi cũng cầm mà xem cái ống nhổ).*

Cưu ông – Thế thì làm sao?

Cưu bà – Tôi trông thấy cậu ấy bước xuống tàu, ra đón. Mới giáp mặt, cậu ấy cau ngay đôi mày mà mắng: "sà-là-và". Tưởng cậu ấy mắng ai đằng sau tôi, ngoảnh lại thì không có ai sốt! Tôi cũng cho là cậu ấy nhầm, định đội ra xe, bảo cho cậu ấy biết rằng tôi là mẹ, ai ngờ cậu ấy nói với ông Cẩm rằng tôi là con mẹ ăn cắp đi theo lẽo đẽo cậu ấy để ăn cắp đồ. Tôi phải điệu vào bóp, khai trình mãi mới được tha đấy!

Cưu ông – Trời ơi! Thật thế không con *(bảo Khiếu)* thông ngôn hộ tôi tý nào?

Cưu bà – Nó cứ vờ vịt hão đấy chứ làm gì mà chả hiểu? Mười bảy mười tám tuổi đầu mới đi Tây chứ đi từ năm lên một lên hai gì mà bảo quên được tiếng ta, quên được cha mẹ?

Cử Lân – Je vous demande: Pourriez – vous supporter toute la vie commère Annamite? Pourriez – vous supporter que sa langue indigène, proverbialement bavarde, vous insulte pour un rien jusque dans les cinquième et dixième générations?

---

1. Lại bà này nữa!

Khiếu – Quan tôi hỏi cụ: cụ cứ đành suốt đời gánh vác lấy bà lão An Nam này sao? Cụ cứ đành chịu ráng cái lưỡi bản xứ của bà ta, cái lưỡi lắm điều có tiếng hơi có chuyện chổi cùn rế rách là vạch từ năm đời mười đời mà chửi hay sao?

Cưu bà – Đó, ông xem nó ăn nói thế, mà con Kim Ninh vẫn bảo người Tây học kính trọng đàn bà! Nhưng con chả con thì đừng, ta bảo cho cái thằng giời đánh kia này...

Cử Lân – Oh! Quelle diablesse! *(Nói thật to)* Je répète encore une fois, pour vous aussi, mon père, que ce n'est pas de ma faute si vous deux, vous m'avez donné le jour, si vous êtes peinés pour me nourrir, m'élever et m'envoyer à l'école. C'est le hasard qui a fait que cette tâche vous incombe, maudites-le si vous avez à vous en plaindre [1].

Khiếu *(Cưu bà toan nói thì gạt đi mà rằng)* – Thong thả, bà cụ này, để tôi giảng cho mà nghe đã...

Cử Lân – Et puis, chère madame ma mère et commère, ne croyez pas qu'il n'y a que vous seule qui ayez à vous plaindre de ce "con khi" hasard! C'est moi plutôt qui ai plus sujet à lui en vouloir. Pourquoi m'a-t-il fait naître dans ce misérable pays Annamite? Pourquoi m'a-t-il donné pour parents des nha quê indigènes comme vous? C'est à me prendre l'envie de mourrir lorsque j'y pense [2].

Cưu bà – Thôi mày chả phải tiếng tây tiếng tàu mày chửi tao đi, mày chửi tao chán ra rồi. Mày cứ chửi cha chửi mẹ mày...

---

1. Thế mới là bà lắm mồm! Này tôi nói lại một lần nữa cho cả ông bố tôi nghe nữa này, hai ông bà đẻ tôi ra, mất công nhọc nhằn mà nuôi tôi, dạy dỗ tôi, cho tôi đi học, có phải tôi đã khiến ông bà đâu? Chẳng qua tình cờ mà ông bà phải có cái chức trách ấy, ông bà còn thì cứ cái tình cờ ấy mà chửi.

2. Thế rồi, bẩm bà mẹ lắm điều của con ạ, bà chớ tưởng chỉ có bà là oán thán cái tình cờ con khỉ này đâu! Có lẽ tôi lại bực mình với cái tình cờ ấy hơn bà nữa. Tại sao nó bắt tôi sinh ở cái xứ này? Tại sao nó cho tôi ông cha với bà mẹ bản xứ nhà quê như ông bà? Tôi nghĩ đến mà chỉ muốn chết cho xong

Cử Lân – Oh là! Explique – lui, Khiếu! Explique–leur, je quitte la partie [1].

*

Sen V

Khiếu, Cựu ông, Cựu bà

Cựu bà – Con với cái ! Thật là xấu hổ với mấy thằng phú lít ban nãy ! Nhưng nó nói gì thế anh?

Khiếu – Bà cụ này mới hay chứ? Anh nào đấy?

Cựu ông – Bà nên gọi tử tế một tý, thầy thông nhà quan Cử tân khoa đấy bà ạ!

Cựu bà – Thế thì làm sao?

Cựu ông – Thầy thông ạ, ban nãy tôi có trót không biết, gọi thầy bằng mày, thật là không phải lắm, vậy xin đền thầy ít tiền thầy tiêu vặt *(Nói rồi đưa cho Khiếu mấy đồng bạc).*

Khiếu – Dạ! Cụ thật là người lịch sự! Con xin làm đầy tớ cụ suốt đời.

Cựu bà – Thế ra cứ có tiền là lạy cả?

Khiếu *(Nguýt Cựu bà)* – Nói với cụ sầu lắm cụ ạ!

Cựu ông – Bà nó nhà tôi cũng lại có một món tiền đãi thầy nữa để thầy rộng đồng tiêu *(Lại cho Khiếu mấy đồng nữa).*

Khiếu – Đa tạ cố ông, cố bà. Hai cố đáng làm ông chủ bà chủ con lắm lắm. Nói chả dám giấu gì hai cố, con tuy làm thông ngôn hầu thầy Cử con thật, nhưng cái thằng thông ngôn như con cũng là hiếm có. Thầy con tam tứ phen muốn tìm người khác mà không sao rời con được!

---

1. Ô là; mày giảng cho bà ấy nghe, Khiếu, giảng cho ông ấy nghe nữa, tao thì xin chịu.

Cưu bà – Làm sao thế?

Khiếu – Dạ vì con trung thành lắm kia ạ. Trong khi thông ngôn thật tỏ ra người không ăn gian nói dối không bảo rằng các cụ không biết chữ tây mà ton hót với chủ để chủ con lôi thôi với các cụ, hay là thấy chủ không biết tiếng ta lại thêm thêm bớt bớt vào những nhời chủ nói cho hai cụ không hiểu chủ con đâu. Vậy con đã là người có giá trị thế thì trước mặt kẻ nọ người kia, xin hai cụ cũng gọi con là thầy cho con sướng dạ. Giời sinh ra thế, một câu nói nào có làm gì?

Cưu ông – Thầy ấy đã nói thế, xin bà nó nhớ.

Cưu bà – Xin vâng, nhưng thầy làm ơn bảo thật chúng tôi, nhà Cử nhà tôi không nói tiếng ta bao giờ à?

Khiếu – Thưa các cụ, quên hết chứ làm gì chả quên. Bây giờ các cụ phải tưởng tượng là đứng trước một người Tây đặc thì quan con mới bằng lòng. Như nhời quan con nói ban nãy, các cụ sinh ra quan con thật, nhưng cũng phải cho là một chuyện tình cờ mà thôi. Không nên cậy quyền là cha mẹ lắm, không nên bắt quan con là người An Nam để đền ơn giả nghĩa các cụ theo lối An Nam. Nếu các cụ không thể cải hóa như quan con làm người Tây được thì nên thôi, lánh mặt quan con đi, đừng nhận quan con nữa, chỉ sinh ra cãi cọ chứ không được việc gì.

Cưu bà – Đấy, từ rày ông cứ cho con ông sang Tây cho rõ nhiều vào!

Cưu ông – Chẳng qua nhà mình vô phúc thì sinh ra thế chứ người ta cũng cho con sang Tây thì có làm sao?

Khiếu – Vâng, thế các cụ cứ nghe con.

Cưu bà – Tôi thì không thế, hễ gặp bây giờ, tôi cứ hỏi có nhận cha nhận mẹ hay không? Nếu không thôi cho một trận rồi tôi từ!

Khiếu – Từ thì quan con cần gì?

Cưu ông – Ừ mà nó cần gì? Bây giờ thì chỉ mình là phải cần nó thôi! Không có nó là mất người ta trình cố.

Khiếu – Kìa, ông ta đã trở lại. Nào! Hai cụ tính thế nào nào?

Cưu bà *(Toan ra lối cửa ra nhà ngoài)* – Được mặc tôi, chẳng cố thì đừng.

Cưu ông *(Cản lại)* – Tôi van bà nữa đấy. Vào đây tôi xin bàn với bà, làm thế nào cho nó toàn vẹn chứ lôi thôi với con rồi ra tòa có hay gì mà bao nhiêu hy vọng trông mong vào nó mất cả!

*

Sen VI

Cử Lân, bộc, Khiếu

(Cử Lân đuổi bộc chạy vào, đá thốc bộc một cái, bộc khoác bị đồ ăn vào khuỷu rồi hai tay ôm đít mà xoa).

Bộc – Giời ơi! Con lạy quan lớn, con làm gì mà quan lớn đánh con thế này?

Cử Lân – Sale type [1]!

Khiếu – Sao mày dám hỗn láo với quan Cử tao.

Bộc – Lạy quan lớn, con nhà quê, thấy quan lớn là con ông bà con đến bông–sua quan lớn chứ không dám có điều gì hỗn ạ *(Cử Lân chực đánh nữa)*. Lạy quan lớn, con chết mất! Lạy thầy, con nhà quê không biết tiếng tây, thầy kêu với quan lớn cho con.

Khiếu – Me sừ, lúy điếc lúy ba phe cứt sốt duy tú [2]!

Cử Lân – Il n'a rien fait du tout? Misérable!

Khiếu – Lại còn không làm gì? Đồ khốn nạn!

Bộc – Nào thì con làm gì kia?

---

1. Thằng người bẩn!

2. Monsieur, lui dire, lui pas faire quelque chose du tout: Thưa quan lớn, nó nói rằng, nó không làm gì hết!

Khiếu – Lúy đờ măng sì sà lúy da na phe?

Cử Lân – Il m'a offensé la vue par sa personne!

Khiếu – Mày đã đem thân mày lù lù làm dơ mắt quan tao!

Bộc – Lạy quan lớn, con không hiểu làm sao ạ!

Khiếu – Lúy điếc lúy ba con nết si sà điếc.

Cử Lân – Cela veut dire qu'il est sale comme un indigène et que sa présence m'effraie.

Khiếu – Nghĩa là mày bẩn như người An Nam ấy mà trông thấy mày quan tao sợ hết hồn.

Bộc – Bẩm lạy quan lớn, con quê mùa không biết, xin quan lớn tha cho.

Cử Lân – Ses vêtements pullulent de poux, ses cheveux abondent de parasites.

Khiếu – Quần áo mày những rận là rận, tóc nhung nhúc những chấy.

Bộc – Lạy quan lớn, quan lớn đánh oan con. Bộ cánh này ông con mới cho ạ, đầu con thì bớp trọc, không có chấy.

Cử Lân – Line odeur puante se dégage de ses pores mêmes et il faut un nez écrasé comme le sien et celui des siens pour ne pas l'apercevoir.

Khiếu – Các lỗ chân lông mày thở ra một cái hơi hôi như cú, chỉ có cái mũi bẹp dí của mày với của giống má nhà mày là không ngửi thấy mà thôi.

Bộc *(Hít)* – Lạy quan lớn, quả nhiên mũi con điếc thật ạ.

Cử Lân – Comment souffrir la vue de ces yeux bridés, de ces pommettes saillantes, de ces dents de laque, de cette bouche en replis, qui déroulent les plus élémentaire règles de l'art?

Khiếu – Trông làm sao được những con mắt tí mí này, những gò má cao vọt này, những răng sơn đen này, cái miệng cong cớn này không nể gì con mắt nhà mỹ thuật nữa.

Cử Lân – Et il reste encore là?

Khiếu – Vậy mày còn đứng đấy kia à.

(Bộc vẫn xoa xoa, lui mấy bước rồi chạy tụt vào trong nhà).

*

Sen VII

Tham Tứ, Cử Lân, Khiếu

Cử Lân – Comme il est bête! Et quelle bêtise ai–je faite moi même d'être revenu dans ce pays. [1]

Tham Tứ *(Rất sốt sắng)* – Ah? Bonjour mon cher Lân. [2]

Cử Lân *(Rất lãnh đạm)* – Bonjour. [3]

(Tham Tứ thấy Cử Lân giơ tay ra, săm săm đến bắt, nhưng Cử Lân vờ cầm gói thuốc lá để sẵn trên bàn, rồi lờ đi).

Tham Tứ – Tu m'as oublié? [4]

Cử Lân *(Hút thuốc xong, phe phẩy tắt cái diêm)* – Vous êtes? [5]

Tham Tứ – Tứ, ton ami de collège. [6]

Cử Lân *(Đưa mắt lên giời, thở vài khói thuốc, nhún vai)*
– Enfin, asseyez – vous [7]!

Tham Tứ – Quái lạ: anh mà quên tôi được thì còn giời đất nào nữa?

Cử Lân – Que désirez–vous, s'il vous plaît. [8]

Tham Tứ – Lại còn hỏi gì nữa? Tôi là bạn chung đèn, chung sách với anh ở collège, nay anh đỗ về sắp làm quan, sắp lấy người vợ thật đẹp, tôi đến mừng chứ còn làm gì nữa?

Cử Lân *(Đưa thuốc lá)* – Voulez–vous une cigarette? [9]

Tham Tứ – Hãy thong thả.

---

1. Thực là thằng xuẩn vật. Mà sao ta cũng xuẩn thế, về cái xứ này làm gì?
2. Chào bác Lân.
3. Chào.
4. Anh quên tôi rồi ư?
5. Ông là ai?
6. Tứ bạn học cũ của anh.
7. Thôi, cũng được, mời ông ngồi!
8. Ông muốn gì thưa ông.
9. Hay ông muốn xơi điếu thuốc lá.

Cử Lân – Un verre de liqueur? [1]

Tham Tứ – Vâng rồi sau tôi xin.

Cử Lân – Quoi donc? Vous voudriez qu'on vous serve du café?

Tham Tứ – Có lẽ anh không thèm nói với tôi hay sao thế này? Tôi nói thiên, anh giả nhời địa, tôi đến chơi với anh mà anh cho tôi là thèm điếu thuốc lá cùng chén rượu hay sao? Tôi chỉ đến hỏi anh đã đại đăng khoa rồi, bao giờ tiểu đăng khoa đấy cho tôi mừng. Thế thôi, hãy nói chuyện với nhau cho hể hả đã, rồi thuốc lá, xin vâng, cà phê xin uống, rượu liqueur chén tạc chén thù.

Cử Lân – En vérité, je ne comprends rien, rien rien? Tant que vous employerez ce charabia Annamite pour exprimer, vos désits, je regrette de ne pouvoir y répondre. [2]

Tham Tứ – Làm sao thế?

Cử Lân – Je regrette. [3]

Tham Tứ – Chết, anh khinh tiếng Tổ quốc như thế người ta cười cho đấy. Vẫn biết trong salons thì tiếng Pháp là tiếng lịch sự thông thường, nhưng tôi với anh gặp nhau hôm nay có nhời mừng nhời tủi, nói tiếng ta với nhau nó thân hơn.

Cử Lân – Vous pouvez continuer comme celà jusqu'à demain, soyez que je ne vous répondrai pas [4].

Tham Tứ *(Đứng dậy)* – Thì thôi. Ông khinh người ta thế để người ta trọng ông đấy.

Khiếu *(Từ nãy đến giờ Khiếu không nói gì, chỉ đi ra đi vào, nhưng vẫn khoanh chực chủ gọi)* – Không phải quan tôi khinh ngài đâu, quan tôi không biết tiếng An Nam đấy.

---

1. Hay một cốc rượu mùi.

2. Thật tình ra, tôi chẳng hiểu cái chi chi hết. Ông mà còn dùng cái tiếng líu lo An Nam ấy để giải bày điều sở ước của ông thì tôi còn tiếc rằng không giả nhời ông được.

3. Tôi tiếc không giả nhời được.

4. Ông có thể cứ nói thế cho đến sáng mai đi, tôi không giả nhời ông đâu.

Tham Tứ – Quan cậu là người An Nam mà lại không biết tiếng An Nam?

Cử Lân – Qu'est–ce? [1]

Khiếu – Me sừ, lúy điếc me sừ Annamít ba mỏ nhá bạc lể Anamít?

Tham Tứ *(Cười)* – Ai chà chà, ông Tây giả cầy oai phạm!

Cử Lân *(Đến sát tận mặt Tham Tứ)* – Monsieur il ne me plaît tellement vous voir rire de la sorte! Et en toute courtoisie, je vous invite à me ficher le camp.[2]

Tham Tứ – Vâng tôi xin lỗi ông nhưng ông làm tôi không nhịn được cười, khiếp đời nhà ai, là người An Nam mà phải dùng thông ngôn để nghe tiếng An Nam hay không?

Cử Lân – Il ne me plaît pas aussi qu'un premier nha quê indigène comme vous me plaque au beau milieu du nez de son compatriote [3].

Tham Tứ – Chết nỗi! Thật hay bỡn!

Cử Lân *(Bảo Khiếu)* Toi, boy, tu n'es pas fiché de me le mettre dehors? [4]

Khiếu *(Nói với Tham Tứ)* – Thôi mời ông ra cho! Nam quốc Nam nhân tôi bảo thật.

Tham Tứ – Tôi lấy làm lạ quá.

Cử Lân – Tu n'es pas capable de me faire maoulên? [5]

Khiếu *(Ra đẩy Tham Tứ)* – Thôi, đi đi, đừng giở chi chi bát sách ra nữa mà lại phải ăn cẳng giò! *(Tham Tứ tát Khiếu một cái).*

Cử Lân – Voilà qui va bien? [6]

---

1. Cái gì thế?

2. Này ông này, tôi không thích trông thấy ông cười như thế đâu, và tôi rất lễ phép mà mời ông cút.

3. Mà tôi cũng không thích một anh nhà quê như anh tưởng tôi là đồng bào.

4. Thằng bồi kia, mày không tống nó ra ngoài kia cho tao à?

5. Mày không tống mau lên.

6. Phải, thế là được lắm.

Tham Tứ – Đến ông chủ mày cũng chả đụng được đến người tao nữa là mày!

Cử Lân – Ah a! Je vous entends! [1]

Tham Tứ – Tôi hỏi ông, tôi biết đâu ông là người Pháp?

Cử Lân – Oui, vous avez parfaitement raison? [2]

Tham Tứ – Ông có cha mẹ An Nam thì tôi tưởng ông là An Nam chứ!

Cử Lân – Bien sur! Vous n'avez pas tort! [3]

Tham Tứ – Ông thay giống sao không đăng báo cho thiên hạ biết như người ta thay chỗ ở ấy?

Cử Lân – C'est celà, vous me dites une bonne idée [4].

Tham Tứ – Ông thử nghĩ tôi nói có phải hay không?

Cử Lân – D'accord! [5]

Tham Tứ – Hừ, khốn nạn! *(Ra về).*

Cử Lân *(Nắm tay đấm và giơ chân đá theo Tham Tứ)* – Tu verras la prochaine fois [6].

Hạ màn hồi I

*

1. À, điều ấy tôi nghe hiểu rồi.
2. Phải, ông nói phải lắm.
3. Hẳn thế rồi, ông nói không sai.
4. Ừ nhỉ! Ông có cái ý kiến hay lắm.
5. Xin vâng.
6. Lần sau, mày sẽ biết!

HỒI THỨ HAI

Sen I

Cử Lân, Khiếu

Khiếu – Ấy thế mà con tưởng quan lớn không biết một tiếng ta nào?

Cử Lân – Tao học thiên kinh vạn quyển còn nhớ, cái tiếng An Nam khốn nạn này đầu đuôi độ vài trăm chữ, làm gì mà quên?

Khiếu – Vậy mà lắm lúc quan làm con thông ngôn khổ! Quan nói dài quá, nhãng trông con ruồi bay là tịt, không biết đằng nào mà dò!

Cử Lân – Nhưng họ nói với mày những gì thế?

Khiếu – Bẩm không.

Cử Lân – Tao đã bảo khi họ nói chuyện với mày, tao nấp vào đây, nghe được hết; sao mày lại muốn giấu tao là cái gì?

Khiếu – Bẩm các cụ con...

Cử Lân – Lại lôi thôi! Tao đã dặn chỉ dùng chữ "họ" là đủ lắm rồi. Tiếng tây là tiếng văn minh, troisième personne cũng chỉ có hai chữ "il, ils" là nó, chúng. Nó tiện biết bao nhiêu.

Khiếu – Bẩm họ chỉ hỏi con về sự quan học hành bên Tây, con gặp quan lớn thế nào, tại sao con sang bên ấy mà gặp quan lớn thế thôi.

Cử Lân – Gì nữa?

Khiếu – Hết.

Cử Lân – Bon! [1] *(cầm tai Khiếu).*

---

1. Được.

Khiếu – Á, đau con, vậy để con xin nói.

Cử Lân – Nói đi!

Khiếu – Họ lại hỏi quan lớn có thích cái gì không? Có mê cái gì không?

Cử Lân – Mày répondre [1] thế nào?

Khiếu – Con bảo quan con chỉ thích độc một khoa nhẩy đầm thôi.

Cử Lân – Gì nữa?

Khiếu – Bẩm hết.

Cử Lân – Menteur. [2] *(lại định cầm tai Khiếu lần nữa).*

Khiếu *(Hai tay úp lấy hai tai)* – Vâng thế để con xin thưa!

Cử Lân *(Hình như nói với công chúng)* – C'est comme ça qu'il faut avec les Annamnites [3].

Không giả không ra sự thật *(với Khiếu: Allez).* [4]

– A la bonne heure [5]. Vì thế mà họ mời tao ăn cơm phải không ?

Khiếu – Vâng.

Cử Lân – Vậy họ tìm cách gì?

Khiếu – Chưa tìm được cách gì hết!

Cử Lân – Voilà pour ton mensonge [6]. *(định bóp mũi).*

Khiếu – Bẩm lần này con không dám nói điêu.

Cử Lân – Tant mieux! Celà te fait du bien [7].

(Vẫn xăm xăm muốn bóp).

Khiếu – Dạ, quả đã tìm được một cách nhưng các cụ con...

Cử Lân – Ils!

Khiếu – ... Nhưng họ bắt con phải giữ kín, nếu quan biết thì mất kiến hiệu.

---

1. Giả nhời.
2. Đồ nói dối.
3. Đối với người An Nam phải thế mới được.
4. Nói đi.
5. Thế chứ lại.
6. Mày có muốn nói dối thì đây này.
7. Càng hay! Bóp mũi càng tốt cho mày.

Cử Lân – Puisque tu ne veux pas faire ton affaire, je fais la mienne! [1] *(Nắm tay toan thụi).*

Khiếu – Quan hãy thong thả! Quan bắt con nói hở bí mật của người ta ra hay sao?

Cử Lân – Mày cứ nói, xem cái kế ấy có được không? Không được thì tao bảo cho mày tìm kế khác, rồi lần sau tao cho giữ bí mật.

Khiếu – Thật nhé.

Cử Lân – Mais tu es bougre, toi! je te mens? [2]

Khiếu – Vậy con xin vâng! Bẩm họ muốn về cho quan một người con gái thật cừ để quan mê tít đi, rồi người con gái ấy bảo gì quan lớn cũng phải nghe, thế là quan lớn phải quý họ.

Cử Lân – Con gái đầm hay con gái An Nam?

Khiếu – Con gái An Nam chứ đầm thì làm sao "ils" biết?

Cử Lân – Thế thì tao conseilles [3] mày bảo họ nên thôi đi, kế ấy vô ích.

Khiếu – Bẩm làm sao? Đàn bà An Nam cũng có người xấu người đẹp chứ. Cô này thì nhan sắc tuyệt vời kia.

Cử Lân – Răng đen chứ?

Khiếu – Bẩm không, răng trắng.

Cử Lân – Mũi tẹt chứ?

Khiếu – Bẩm mũi dọc dừa.

Cử Lân *(Lắc đầu)* – Không thương được.

Khiếu – Bẩm chữ tây cũng khá.

Cử Lân – Comme un perroquet? [4]

Khiếu – Đánh đàn nghe được!

Cử Lân – Comme un bouron? [5]

---

1. Mày đã không chịu làm việc của mày là nói thật thì tao đành làm việc của tao là đánh mày.

2. Mày là thằng ngu ngốc, tao nói dối mày à?

3. Khuyên.

4. Như con vẹt chăng?

5. Như con bú dù chứ?

Khiếu – Bẩm quan lớn mà thấy thì cứ gọi là mê đặc.

Cử Lân – Sao dễ thế? Mày tưởng tao có thể... *(Nói đến đây thì cụ Huấn vào, nhưng Cử Lân không trông thấy)*... vì một sắc đẹp mà quên được nước tao ư?

*

Sen II

Cụ Huấn, Cử Lân, Khiếu

Cụ Huấn – Giỏi! Ông này tâm địa khá! Xã hội Việt Nam có thể trông mong được đấy! *(Với Cử Lân)* Chả bù với cụ ông chỉ biết tranh nhau thủ lợn trong làng thôi!

Cử Lân *(Không giả nhời cụ Huấn, giả nói ngọng mà hỏi Khiếu).* Vậy cái nay s'appelle cai ban? [1] *(Cụ Huấn lấy làm lạ).*

Khiếu – Vâng.

Cử Lân – Et cai nay? C'est môt cai lo? [2]

Khiếu – Vâng.

Cử Lân – Et cái này? Est – ce cai hom? [3]

Khiếu – Bẩm không, cái tủ chè.

Cụ Huấn – Ô hay! Ông Cử học tiếng ta hay sao thế?

Cử Lân – C'est ça je học tiếng ta: je xin lỗi cụ, que je không đủ langage pour nói chuyện với te. [4]

Cụ Huấn – Thế mà tôi cứ tưởng ông ái quần ái quốc lắm, ai ngờ đâu tiếng nói của Tổ quốc ông cũng quên.

Cử Lân – Demande s'il veut moraliser comme Tham Tư [5]?

Khiếu – Cụ lại sắp bắt chước ông Tham Tứ giở luân lý ra đấy?

---

1. Cái này gọi là cái bàn?
2. Còn cái này là cái lọ?
3. Vậy cái này là cái gì thế? Có phải cái hòm không.
4. Phải đấy, tôi học tiếng ta...
5. Hỏi hắn xem hắn có muốn giở luân lý như Tham Tứ đó không?

Cụ Huấn – Tôi làm gì mà phải giở luân lý? Ông học thức coi gớm, ai dám dạy ông?

Cử Lân – Hein?

Khiếu – Me sừ, me sừ đề già con nết lúy điếc sơ si sơ là, moa ba lập bênh anh tê rét. [1]

Cử Lân – Traduis toujours! [2]

Khiếu – Lúy điếc me sừ lèo lèo bố cu tít, lúy ba dám bô phét sơ me sừ. [3]

Cử Lân – Bon! Et souffrira – t – il que je sois le sien? [4]

Khiếu – Thưa cụ, cụ đã không dám dạy quan tôi, vậy cụ có muốn quan tôi chỉ dẫn hầu cụ mấy điều không?

Cử Lân – Tu es trop poli envers les Annamites [5].

Cụ Huấn – Còn gì bằng nữa? Nào tôi xin ngồi đây để thụ giáo ông Cử *(ngồi)*.

Cử Lân *(Cũng ngồi)* – Vous avez parlé, me semble de partriotisme et de patrie: croyez - vous que je suis sans patrie, moi?

Khiếu – Hình như cụ đã nói đến ái quốc với Tổ quốc, vậy cụ tưởng quan tôi không có Tổ quốc hay sao?

Cụ Huấn – Vậy à? Thế mà tôi nhầm, xin lỗi ông?

Cử Lân – Ma patrie est la France je suis français!

Khiếu – Tổ quốc quan tôi là đại Pháp, quan tôi là người đại Pháp.

Cụ Huấn – Có lẽ nào?

Cử Lân *(Gạt ngay đi)* Attendez. Si je suis né ici, c'était une erreur, c'est la première et la plus lourde erreur que j'ai commise en entrant dans le monde!

---

1. Thưa quan, quan đã biết ông ta nói gì rồi, con không phải thông ngôn nữa chứ?
2. Cứ thông ngôn đi.
3. Ông ta bảo quan là người học tốt. Ông ta chả dám làm thầy học quan.
4. Tốt! Vậy ông ta có chịu cho tao làm thầy học ông ấy không.
5. Mày lễ phép với người An Nam quá.

Khiếu – Quan tôi sinh ra ở đây, thật là một sự nhầm, thật là một sự nhầm to và là cái nhầm thứ nhất quan tôi mắc phải ngay lúc ra đời.

Cụ Huấn – Hôm nay tôi mới biết ông! Nếu biết từ trước tôi đã nói với hai cụ đừng gửi tiền sang cho ông nữa, vì ông thành Tây đặc mất rồi...

Cử Lân – Question d'argent, n'en parlons pas encore: je leur ai emprunté il est vrai, quelques centaines de mille francs depuis ma naissance, mais je' saurais retrouver cette somme et leur les rendre avec un bénéfice convenable. Parlons de l'histoire d'aujourd'hui, histoire de vous donner plus de lumière sur ce qu'on appelle patriote et patriotisme.

Khiếu – Thưa cụ, đừng nói đến chuyện tiền vội. Vâng, quan con có vay mượn ăn tiêu của các cụ thân sinh nuôi vạn phật lăng từ khi mới đẻ đến giờ thật, nhưng rồi quan con xin tìm được đủ số mà hoàn lại phân minh, đủ cả lời lãi cẩn thận nữa. Nhưng hãy nói cái câu chuyện bây giờ là câu chuyện mà cụ có thể biết thêm một tia sáng trong cái ý nghĩa mấy chữ ái quốc với ái quốc nhân!

Cụ Huấn – Vâng, tôi vẫn xin chú ý nghe đây.

Cử Lân – Aimer la patrie! Ces mots séduisants semblent dire grand chose. En réalité ils réfléchissent un sentiment très bas, très mesquin que quisse éprouver l'âme d'un humain. Ils divisent l'humanité, ils jettent les unes sur les autres les différentes races de l'humanité qui, à l'origine sont soeurs parce que nées d'un même père, Adam, ils nous empêchent de nous unir à la conquête du Grand Univers qui ne se compose pas seulement de la Tère mais de Mars, de Vénus, de Mercure, et d'autres planètes d'une infinité d'autres soleils. C'est donc l'humanité, c'est l'homme.

Khiếu – Hai chữ ái quốc, mới nghe như chứa chan ý vị vậy mà thực ra nó tiêu biểu một cái tính tình rất

hèn mọn hẹp hòi của linh hồn con người ta. Nó chia rẽ loài người, nó xô đẩy giống nọ vào giống kia cho đánh nhau, mà từ nguyên thủy các giống ấy là chị em vì cùng là con cháu một ông A đam là ông tổ nhân loại. Nó làm cho ta không quây quần được với nhau để chinh phục cái vũ trụ bao la, không phải cái vũ trụ chỉ riêng có quả địa cầu này mà là cái vũ trụ có sao mai, sao hôm, sao đất, sao nháy, với lại vô số các địa cầu khác chạy quanh vô số mặt giời khác nữa. Vậy cốt nhất là phải yêu nhân loại, mà yêu nhân loại tức là yêu mình, vì không có mình sao có nhân loại?

Cụ Huấn *(Đứng dậy)* – Ý kiến ông cao sâu quá, tôi nghe một mình không hiểu, vậy xin để chốc nữa ăn cơm, ông nói lại cho hai cụ nghe!

Cử Lân – Attendez. Avant de partir d'ici, répondez–moi à une question.

Khiếu – Trước khi cụ vào trong nhà, xin cụ giả nhời cho quan con một câu hỏi.

Cụ Huấn – Gì thế?

Cử Lân – Savez – vous tenir un engagement?

Khiếu – Cụ có giữ được lời giao ước không?

Cụ Huấn – Ông hỏi ra bằng chửi tôi chứ không phải. Tôi không triết học như ông, nhưng cũng biết thủ tín ông ạ.

Khiếu – Lúy ba phí lu súp mắm sốt me sừ, lúy mắm sốt.

Cử Lân – Je crois qu'étant Annamite, il ne tient jamais sa parole.

Khiếu – Quan tôi tưởng cụ là người An Nam, mà người An Nam thì giữ lời hứa đâu đấy.

Cụ Huấn *(Lại toan ra)* – Thế thì thôi, đừng bắt tôi ước nữa.

Cử Lân *(Lại giữ lại)* – Attendez, mon vieux: c'est que j'ai besoin de votre engagement.

Khiếu – Cụ thong thả, nghe quan tôi một tí, quan tôi thế nào cũng cần nhời ước của cụ.

Cụ Huấn *(Lại ngồi xuống)* – Nào thế, điều gì ông nói đi.

Cử Lân – Gardez le secret que je parle l'Annammite.

Khiếu – Cụ phải giữ bí mật cho rằng quan tôi biết nói tiếng ta.

Cụ Huấn – Vậy ông biết tiếng ta mà ông xấu hổ thế kia.

Cử Lân – Oui, Monsieur.

Khiếu – Thưa vâng.

Cụ Huấn – Tôi lấy làm buồn cười quá, là vì làm sao thế?

Cử Lân *(Giọng tây)* – La vi tieng An Nam xau the lăm.

Cụ Huấn – Xấu làm sao?

Cử Lân *(Giọng tây)* – Cu cư écouter [1] đo thi du biet. Lam sao, lam sao qu'est – ce que cela veut dire? [2] Noi pourquoi co diudarg hơn bao nhiêu không?

Cụ Huấn – Người nước nào phải yêu tiếng nước ấy chứ lại... Ông thử hỏi người Pháp, người Nhật họ có yêu nước họ hay không?

Cử Lân *(Giọng Tây)* – Ngươi nao la ngươi Pháp, ngươi Nhật? Chung no ơ trên cai sao đât nào thế.

Cụ Huấn – Thế thì ông gọi người các nước ấy là gì?

Cử Lân – Français et Japonais! Voilà Monsieur.

Khiếu – Gọi là người Fơ răng se và người Gia bông ne thưa cụ thế.

Cử Lân – Cu qui montre, monsieur que vous không noi tieng An Nam đâu? Vous nói một tiếng no no lại chết đó? Tôi demande [3] vous: le mot Phap et le mot Nhât có phải đẻ ra ở xư nay không?

Cụ Huấn – Vậy thì nó đẻ ở đâu kia?

---

1. Nghe.
2. Thế là cái gì.
3. Hỏi.

Cử Lân – Ce sont des mots chinois. Monsieur! Et en employant ces mots [1] các ngươi không ngờ rằng đa mac phai một cái tôi rât imbécile [2] va rât nưc cươi la đem đôi tên ngươi ta đi. Thi ra ơ cai Grand pays d'An Nam [3] nay, on vous change impunément le nom [4].

Cụ Huấn ... – Xin cãi với ông một câu này nữa, nếu ông nói thế thì tiếng nước Pháp là tiếng nói của ông cũng đổi tên người ta đi rồi!

Cử Lân – Oh oui! Dites – le moi donc avec toutes raisons démonstratives et convaincantes qu'il vous soit possible de fournir!

Khiếu – Nào! Xin cụ lấy hết lý ngược lý xuôi mà giảng hộ quan tôi nghe nào!

Cụ Huấn [5] – Này nhé! Chữ Japon, chữ Allemagne, chữ Angleterre chẳng hạn, tiếng tây đọc thế thì đúng, nhưng vào tiếng các nước ấy thì có đúng đâu. Japon thì là Nhật Bản nhé, Allemagne, ta gọi là nước Đức thì tên thật là England nhé, đại khái thế. Tôi thì dốt nhưng cũng bập bẹ đọc tên các nước ấy chua trong sách Tầu. Vậy thưa ông, tôi nói thế có phải không ạ?

Cử Lân *(Lấy hai ngón tay trỏ đút nút hai lỗ tai)* – Je n'en sais rien [6] *(rồi đi đi lại lại. Khi cụ Huấn nói câu sau thì đứng lại mà nghe xong lại thế).*

Cụ Huấn – Gọi là nước Anh đúng hay gọi là nước Ăng gơ lơ ta đúng, gọi là nước Đức hơn hay gọi là An lơ măng hơn, hay chả tiếng nào đúng cả, chỉ có những người học ăn chữ thì mới câu nệ thế thôi.

Cử Lân – Je n'en sais rien, Je n'en sais rien, allez! Laissez moi tranquille! [7]

---

1. Đó là những chữ Tầu, cụ ạ. Dùng những chữ ấy.
2. Xuẩn.
3. Cái nước Đại Việt Nam này.
4. Chúng tự nhiên đổi tên người đi mà chả phải tội tình chi hết.
5. Cụ Huấn đọc chữ tây thì sai, nhưng trước giả cũng phải biên vào đây nguyên chữ. (NX)
6. Tôi không biết.
7. Tôi không biết, không biết gì sốt, đi! Để cho tôi yên.

*

Sen III

Kim Ninh, Cử Lân, Khiếu

Cử Lân	*(Bảo Khiếu)* – Mày không biết gì cả! Dù tao nghe hiểu tiếng An Nam, mày cũng phải cứ thông ngôn cho tao ra chữ tây chứ? Bận sau còn thế, mày chớ chết!
Kim Ninh	*(Vào, quần đánh quần, tay cầm vợt)* – Gớm hôm nay tôi mới gặp anh. Sao anh không ở đây với hai bác lại ra Bouc d'or ăn trọ.
Cử Lân	– Quelle est cette jeune fille – là? [1]
Khiếu	– Bẩm quan lớn đó là...
Cử Lân	*(Gương mặt thật to)* – Traduis moi. [2]

(Nói thong thả từng vần).

Khiếu	– Ô giuốc đuy, moa phe vòa toa, si sà toa ba vẻn sì a vách ông lơ moa, toa cút sê Buc Đô. [3]
Kim Ninh	– Anh tôi điên hay sao thế này?
Khiếu	– Phe đa na phu, uẩy?
Kim Ninh	*(Bịt mồm cười ngặt nghẹo)* – ... Trời ơi, thế này thì tôi chết mất.
Cử Lân	*(Một mình)* – Mais elle est charmante avec son enfantillage [4]! *(Nói to)* Comment? Vous êtes comme eux?
Khiếu	– Thế nào? Cô cũng như các người ấy đó à?
Kim Ninh	– Làm sao?
Cử Lân	– Annamite? [5]
Kim Ninh	– Oui Monsieur, je suis Annammite [6].

1. Người con gái nào thế này?
2. Mày phải thông ngôn đi.
3. Hôm nay tôi mới gặp anh. Sao anh không...
4. Nhưng mà bộ ngây thơ của nàng sao mà tình lạ.
5. Là người An Nam?
6. Thưa vâng, tôi là người An Nam.

Cử Lân – Dieu de Dieu, ju suis aveugle! Comment voir dans une personne si jolie si belle, qui parle français, qui joue au tennis, une feme Annamitement indigène? Mais je vous présente mille pardons! [1]

Khiếu – Trời ơi là trời, quan tôi mù đấy ư?

Cử Lân – Tu m'insultes? [2]

Khiếu – Nông, me sừ, moa anh tê dét! [3]

Cử Lân – Imbécile, tu ne vois pas que mademoiselle est Française? [4]

Kim Ninh – Không tôi có là người Tây đâu?

Cử Lân – Blague! Je vous avais rencontré en France et à en croire ma mémoire, j'ai dansé avec vous au "Paris Dancing".

Kim Ninh *(Lại cười)* – Ra ông buộc cho tôi là người Tây chứ không phải?

Cử Lân – Comment? Vous ne parlez plus le Français? [5]

Kim Ninh – Tôi đã thưa ông rằng, tôi là người An Nam kia mà.

Cử Lân *(Một mình)* – Enfin, elle a pu oublier *(nói to)* Mais que vous soyez Française ou Annamite, ou Japonaise, cela importe peu. L'essentiel est que vous voilà dans le monde, vivez en feme du monte! Je vous aime, aimons – nous. Mademoiselle! [6]

Kim Ninh – Tôi cũng muốn yêu ông lắm, nhưng nói đáng tội, ông hơi gàn một tí!

Cử Lân – Comment? Vous dites? [7]

---

1. Trời ơi là trời. Tôi mù hay sao thế này! Một người xinh đẹp như kia, nói tiếng tây, chơi ten nít mà con mắt này dám cho là người bản xứ An Nam ? Thôi tôi xin lỗi quý nương.

2. Mày chửi tao đấy à?

3. Không, con làm thông ngôn ạ.

4. Ngu. Mày không biết rằng quý nương đây là người Pháp.

5. Thế nào quý nương không biết nói tiếng Pháp nữa à?

6. Thôi cũng được, có lẽ nàng quên cũng không biết chừng. Nhưng mà là người Pháp hay người Nam thì có quan hệ gì? Điều cốt nhất là quý nương sinh ra đời, xin quý nương sống ở đời cho sung sướng. Tôi yêu quý nương xin quý nương yêu tôi!

7. Thế nào, quý nương nói gì?

Kim Ninh *(Bảo Khiếu)* – Bác ơi, bác bảo hộ quan Cử nhà bác hộ tôi thế nào là gàn nhỉ?

Cử Lân – Oh! Adorable jeune fille, tu me fais mourrir avec ta plaisanterie. Aime–moi [1]!

Kim Ninh – Sao ông nói dễ nghe thế *(toan ra lối vào nhà trong).*

Cử Lân – Tu m'as captivé le coeur, m'amie! [2]

Kim Ninh – Tôi cũng xin van ông!

Cử Lân *(Quỳ xuống)* – Je suis ton esclave! [3]

Kim Ninh *(Đẩy Cử Lân ra)* – Ô hay, ông có biết ông là anh tôi không?

Cử Lân *(Cố nắm lấy áo Kim Ninh)* – Même si tu étais ma sœur, je vous épouse... [4]

(Kim Ninh gỡ áo chạy vào nhà trong).

*

Sen IV

Cử Lân, Khiếu

Cử Lân – Quelle ravissante jeune fille! Comment une femme Annammite aurait–elle pu réunir tant de beauté et de grâce? [5]

Khiếu – Thế mà quan cứ chê đàn bà An Nam nữa đi.

Cử Lân *(Ra ý giận dữ)* – Mày nói cái gì?

Khiếu – Con làm gì mà quan giận con?

Cử Lân – Mais c'est à cause de mày mà elle không bằng lòng tao! [6]

---

1. Cô con gái đáng thờ kia, đừng đùa mà tôi chết mất, yêu tôi đi.
2. Cô đã nắm chắc được quả tim tôi rồi.
3. Tôi là kẻ nô lệ của cô.
4. Ngay cô là em tôi nữa, tôi cũng lấy cô. Nguyên văn chữ épouserais viết dở (NX).
5. Con gái đâu mà đẹp thế? Sao đàn bà An Nam mà cũng có thể vừa đẹp vừa duyên được thế kia?
6. Nhưng cũng tại mày mà...

Khiếu – Con làm gì?

Cử Lân – Mày đã nhìn elle nhiều quá để elle se sente gênée! [1].

Khiếu – Con có nhìn gì elle đâu.

Cử Lân – Mày không nhìn? Mày chớ thấy elle đẹp mà cứ muốn lấy con mắt nuốt chửng elle được đâu. Tao là người yêu elle đấy biết không? Et tu vois, je suis extrêmement jaloux. [2]

Khiếu – Quan để con thưa câu này: con biết elle lắm.

Cử Lân – Comment? Mày biết? Mày biết bao giờ? Ai thèm biết đến mày?

Khiếu *(Lấy làm lạ)* – Ô hay! Quan lạ thật thôi!

Cử Lân *(Tát Khiếu một cái)* – insolent, va! [3]

Khiếu – Ông tát gì tôi? Tôi không làm với ông nữa *(toan ra).*

Cử Lân *(Nắm lại)*–Ne sais–tu pas que M. Le Commissaire est mon compatriote? [4]

Khiếu – Ông Cẩm là người Tây chứ đồng bào ông đó à?

Cử Lân – Arrangeons – nous à l'aimable, Khiếu [5]. Voilà năm đồng bạc đây, cầm lấy et rest [6] avec tao là ngoan ngoãn như thường và một đằng thì tao đá cho mày mấy coups de pied [7] vào đít, mày thích đằng nào?

Khiếu – Quan muốn làm gì quan làm, con không lấy tiền nữa!

Cử Lân – Je tăng cho mày cinq dollars nữa [8] voilà [9]. Mày penser [10] thế nào?

Khiếu *(Cầm lấy tiền)* – Tính quan nóng lắm! Con đang sắp muốn vê vào cho quan cái cô con gái này chứ có không đâu?

---

1. ... Để cô ấy ngượng.
2. Mày biết chưa, tao là người rất ghen.
3. Thằng hỗn ở đâu.
4. Mày không biết rằng ông Cẩm là đồng bào của tao à?
5. Thôi xử hòa, Khiếu ạ.
6. ... và ở lại...
7. Quả đá.
8. Năm đồng bạc.
9. Đây này.
10. Nghĩ.

Cử Lân	– Oui oui oui? [1]
Khiếu	– Chả uẩy thì nông hay sao?
Cử Lân	– Tao cứ tưởng elle là ai kia? Thôi tao vô tình, xin lỗi mày *(bắt tay Khiếu).* Vậy elle không phải là em tao?
Khiếu	– Bẩm là em cháu cô cháu cậu thì lấy cũng được.
Cử Lân	– Ô hô! Thế thì tao sướng quá! Elle cũng ở đây avec les vieux. [2]
Khiếu	– Không, mỗi lần elle đánh quần lại đến đây thay quần áo, vì sân quần ngay bên kia.
Cử Lân	– Bon! Je vais lui chercher un bouquet. Retiens - la moi! [3]

*

Sen V

Khiếu, Cưu ông, Cưu bà, bộc

Khiếu	– Mời các cụ ra đây, khá to rồi *(Cưu ông, Cưu bà ra).*
Cưu bà	– Thế mà thầy bảo khá?
Khiếu	– Cô Kim Ninh có nói gì với hai cụ không?
Cưu ông	– Nó nói rằng anh nó chả bằng lòng. Thực là bực mình cho tôi quá.
Khiếu	– Không lo! Thầy con đã bằng lòng rồi! Con bảo con mà tán thì cứ gọi là kiến trong lỗ cũng phải bò ra!
Cưu bà	– Ông ấy tát thầy đôm đốp thế thì ăn thua gì?
Khiếu	– Chà! Làm gì mấy cái tát ấy? Tha hồ, miễn là sau lại phải nghe mồm này thì thôi.
Cưu bà	– Nếu quả có thế thì sau này chúng tôi xin cảm ơn thầy, mỗi cái tát xin đền thầy lạng bạc.
Khiếu	– Vậy xin các cụ cho con dọn cơm ra thôi.

1. Thật à, thật à...
2. Ở đây với ông cụ, bà cụ.
3. Được rồi để tao đi mua biếu cô ta bó hoa. Mày giữ cô ta lại.

Cưu ông – Thì tôi cũng nghe thấy, nhưng mà thật chán hơn cơm nếp nát! Bộc!

(Bộc vâng rồi bưng cơm ra, Cưu ông vừa bày đồ ăn với bộc vừa nói, nửa nói với nó, nửa nói một mình, trong khi ấy Cưu bà nói chuyện nhỏ với Khiếu. Khiếu hoa tay ra bộ mô phạm lắm. Cưu ông rằng):

Thực là tao mất công dạy nhời ăn tiếng nói, nhờ gọi tiếng thưa cho mày! Mất công sắm may sắm mặc cho mày nên một tên lính nhà quan. Thôi mày cứ nhớ lấy những điều ấy, sau này mà hầu cậu hai mày vậy. Cậu hai mày thì rồi tao phải cẩn thận, trước khi tao cho xa tao, tao phải luyện cho nên người có hạnh kiểm tốt, tao không chiều nữa, không cho lắm tiền mà ngông nghênh nữa. Thế cụ Huấn có hỏi gì mày không?

Bộc – Cụ Huấn con từ khi nói chuyện với ông xong vẫn ngồi trên gác con chưa được hầu.

Cưu ông – Tao xấu hổ với cụ ấy vô chừng. Vừa cậy có con đỗ cử nhân bỉ báng cụ ấy xong. Nay lại phải tận từ nói lại.

(Bấy giờ Khiếu nói chuyện với Cưu bà đã xong, Cưu bà gật luôn mấy cái, phải, phải, phải! Còn Khiếu thì nói to rằng).

Khiếu – Vâng con cam đoan với hai cụ rằng: từ hôm nay giở đi, từ cái giờ này, cái phút này mà cái mồm thằng này đang nói câu này, ông Cử nhà con rất là người có hiếu!

Cưu ông – Thế ư?

Khiếu – Bẩm vâng *(đến xem mâm cơm)* ồ cái anh này không biết bày thức ăn. Người ta bảo: cái này sang bên này... cái này sang bên kia!... A lê! Đĩa này nữa, sì, sà lù va! Bát này đi về cái trong bếp! *(Bộc lẩm bẩm cầm một cái bát ra cửa lối vào nhà trong).*

*

Sen VI

Cử Lân, Khiếu, Cưu ông, Cưu bà

Cử Lân *(Tay ôm bó hoa rất to)* – Bonjour, mes parents.

Cưu ông – Cưu bà – *(Chào một cách sợ hãi)* – Kìa, ông đã về!

Cử Lân *(Bảo Khiếu)* – Où est - elle?

Khiếu *(Hỏi Cưu ông)* – Cô Kim Ninh đâu thưa cụ nhỉ?

Cưu ông – Cô ấy ở trong nhà. Thầy mời ông Cử ngồi đây!

Cưu bà – Thong thả tí, cô ấy thay quần áo xong rồi cô ấy ra...!

Cử Lân – Elle change de vêtements? C'est chic *(Ngất ngưởng muốn nên thơ)* Roses, nous, vivrons une vie en roses! *(Trông thấy mâm cơm).* Comment? C'est à cette effroyable repas qu'ils me convient? [1]

Khiếu – Thưa quan mâm cơm An Nam như thế là sang đó ạ.

Cử Lân *(Giọng tây)* – Sang cái tombeau [2] nhà mày, dites leur de me faire đi vê, mauo lên. [3]

Khiếu – Thôi, quan con không ăn cơm ta, xin cụ cất đi cho.

Cưu ông – Làm sao thế?

Cử Lân *(Giọng tây)* – Lam sao cái con singe! [4] Veut–il m'empoisonner ce vieux. [5]

Khiếu – Anh bồi đâu? Cất cơm mau! *(Bộc ra).*

Cưu ông – Nhưng mà thế nào?

Cử Lân *(Giọng tây)* – Nhưng cái con merle [6] ça me répugne, ma vieille femme! [7] *(Cầm mùi xoa phe phẩy trước mũi, một tay vẫn ôm bó hoa).*

---

1. Nàng thay quần áo à? Thú tợn!... Hai ta như cánh hoa hồng. Thế nào! Cơm khiếp thế này mà họ dám mời tao ăn à?

2. Mả (mộ).

3. Bảo họ cất đi, mau lên!

4. Khỉ.

5. Lão muốn đầu độc ta ư, lão già này.

6. Con quạ (cũng như từ gọi con giơi, con tiều, v.v...).

7. Tôi trông mà tởm bà lão già ạ!

Cưu ông *(Bảo bộc)* – Thôi mày dọn đi vậy *(bộc bưng mâm cơm ra).*

Cử Lân *(Để mùi xoa vào túi)* – Une minute de plus et je meurs. Comment supporter ces cochonneries qui pullulent de microbes? Dites leur Khiếu...! Dorez avant, s'ils veulent m'inviter, ce sera à un repas français qu'il faudra. Ne savent–ils pas que tout ce qui sent l'indigène me dégoûte!

Khiếu – Giá các cụ bàn với con trước nữa thì con bảo nên lấy cơm ở hiệu tây. Cơm An Nam quan con cho là đặc những vi trùng trông thấy cũng đủ tởm chết, còn ăn uống gì! Các cụ há không biết bất cứ cái gì có mùi An Nam là quan con ghê tởm ư?

Cưu bà – Tôi tưởng cái gì không có mùi An Nam? Cơm hiệu tây thì cũng thịt bò, rau sà lát, thế mà bò thì cũng người An Nam nuôi, rau người An Nam trồng, vào đến hiệu tây chăng nữa thì cũng lại người An Nam nấu nướng chứ ai? *(Khiếu toan thông ngôn thì Lân gạt đi).*

Cử Lân – Pardon, Madame! Au Bouc d'or, je ne mange jamais que des mots d'origine française!... Jamais du bœuf qu'il est possible de se procurer dans ce pays, du mouton, et du mouton authentique! Jamais aussi de légume locale, de la salade également, mais du légume de conserve, importé du monde civilisé! *(hất đầu bảo Khiếu thông ngôn đi).*

Khiếu – Thưa cụ, quan tôi xin lỗi cụ. Ngay ở hiệu con Dê vàng, quan tôi cũng chỉ ăn thức gì sản xuất tự ở bên Tây sang mà thôi! Bò là quan tôi không ăn, chỉ dùng toàn cừu mà là cừu nguyên chủng. Rau cũng thế, rau sống tất phải mua bên này, quan tôi không ăn, phải là rau đóng hộp sẵn từ các nước văn minh gửi đến kia!

Cưu bà – Thế nấu nướng không phải là dùng nước nữa ư? Thế mà nước thì tất phải lấy từ sông đem vào như sông Đồng Nai, Nhị Hà chứ còn đâu nữa chả có mùi An Nam đó ư?

Cử Lân – Encore un grand pardon, Madame! J'y commande

un repas spécial dont les mets. Sont exclusivement préparés avec l'eau de sources françaises. Je vous ai dit que je ne voulais aucune goutte de sang Annamite dans mes veines et pour cela, je renonce à m'assimiler toute chose d'Annam qui puisse m'entretenir ce sang Annamite.

Khiếu – Thưa cụ, quan tôi xin lỗi to cụ lần nữa, nước nấu thức ăn cho quan tôi cũng lại là nước suối đóng chai sẵn từ bên Tây sang, quan tôi đã nói rằng nhất quyết không để giọt máu An Nam nào trong huyết quản thì quan tôi không thèm dùng một thức gì là sản vật của nước An Nam khả dĩ nuôi sống cái máu An Nam ấy cho quan tôi.

Cử Lân – Il est vrai que je ne puis présentement renoncer à l'air que je respire ici. Mais attendez, Messieurs, je fondais bientôt une compagnie qui vendrait l'air européen en mètres cubes et je neme trouverais plus alors tributaire de cette suffocante atmosphère indigène!

Khiếu – Chỉ có không khí là quan con còn phải hít nhờ An Nam mà thôi, có lẽ vì thế mà có kẻ còn thương quan con là người bản xứ. Nhưng không lo, chẳng bao lâu quan con lập ra một công ty bán khí Âu Tây, bấy giờ quan con không phải hô hấp cái không khí thối tha này nữa.

*

Sen VII

Cử Lân, Khiếu, Cưu ông, Cưu bà, cụ Huấn

Cụ Huấn – Thế nào? Ông ái nhân loại không xơi cơm với chúng tôi à?

Cử Lân – Encore un embêtement de vieux! Mais je ne me

passe de tout ces diables, Khiếu! Où est ma "cô"? [1]

Khiếu *(Nói với cụ Huấn)* – Cô con đâu, thưa cụ?

Cụ Huấn – À! Em nó sắp ra kia! Nó chào anh rồi chứ? Nó cũng khen anh lắm!

Khiếu – Me sừ, a lê song bơ tốt a vách lúy, lúy ba ba mát moa dền. [2]

Cử Lân – Je m'en moque! C'est la fille que je veux et non son père! [3]

Cụ Huấn – Ông ấy đuổi tôi hay sao ấy.

Cử Lân *(Giọng tây)* – Oui, tôi đuôi dấy! Laissez – moi votre "con gai" et allez vous promene [4]!

Cụ Huấn *(Ra về)* – Thôi thế tôi về.

Cưu bà *(Can)* – Nào tôi có khoe hay đâu? Mời cụ thư thả.

Cưu ông *(Nối lời Cưu bà)* – Để xơi cơm với chúng tôi vậy nào!

Cụ Huấn – Thôi, tôi xin kiếu các cụ *(Ra lối cửa nhà ngoài. Cưu ông, Cưu bà theo).*

*

Sen VIII

Khiếu, Cử Lân, Kim Ninh

Khiếu – Thì ra con vo tròn mà quan bóp bẹp. Con tán mãi cụ Huấn mới bằng lòng gả con gái cho quan, quan làm thế thì thôi! Bao nhiêu phó mát thối hết.

Cử Lân – Mày tưởng tao cần gì bố, cần con là đủ! *(Trỏ vào ngực)* Thầy mày ở bên Paris phong tình có tiếng mà chỉ phong tình về cái khoản enlever [5] những

---

1. Lại một ông già khó chịu nữa. Nhưng Khiếu ạ, tao không cần chi các ông ôn vật này, tao chỉ hỏi cô bé đã.

2. Thưa quan nên ăn ở tử tế với ông cụ ấy một tí, cụ là bố cô ta đấy.

3. Tao nọ cần? Cần con gái lão chứ cần lão à?

4. Cụ để con gái đây rồi cụ đi đằng nào thì đi!

5. Phỗng, lôi.

con gái à la barbe même du pa pa! [1] Những elle kia, préparons nous à la recevoir [2] *(rồi chữa lại nơ, rũ một tí áo).*

Kim Ninh – Anh không xơi cơm à? Thầy em đâu?

Cử Lân *(Rất lễ phép)* – Permettez–moi, Mademoiselle, de vous offrir ce bouquet, gage de mon adoration éternelle *(Hất đầu bảo Khiếu thông ngôn).*

Khiếu *(Trong khi Khiếu nói, Cử Lân đặt bó hoa trước mặt Kim Ninh)* – Quý nương rộng phép nghe con thông ngôn nhời quan Cử *(Kim Ninh gật).* Quan con xin dâng quý nương bó hoa này để tỏ lòng thờ quý nương đời đời kiếp kiếp.

Kim Ninh – Anh ạ, anh có lòng yêu em, em rất cảm ơn. Nhưng em xin anh hai điều, có được thì em xin hầu chuyện, không thì thôi, từ rày xin anh đừng rầy rà em nữa *(Khiếu toan nói, Cử Lân gạt đi).*

Cử Lân – Pourquoi non, Mademoiselle? Votre petit chien de cousin ne fait qu'attendre vos ordres, et il se fera une joie immense de mourrir en y obéissant. *(hất đầu bảo Khiếu thông ngôn).*

Kim Ninh – Được, thầy cứ thông ngôn cho ông ấy ra tây!

Khiếu – Sao lại không thưa quý nương? Cái con chó con là người anh họ của quý nương, chỉ đợi lệnh người yêu là chết cũng vui lòng mà tuân lệnh.

Kim Ninh – Vậy anh có muốn nói chuyện với em thì một là anh phải rất lễ phép. Không được vồ lấy em, hai là phải nói tiếng ta để khỏi phiền bác thông dịch lại lôi thôi lắm!

Cử Lân – Pour la première chose, ma cousine, je suis entièrement à vous, mais pour la seconde, je vous supplie humblement de m'en dispenser tellement la

1. Ngay trước mặt bố các thị (nguyên văn: ngay dưới râu).
2. Ta nên sắp sửa đón tiếp.

langue Annamite me salit la bouche [1] *(lại hất đầu bảo Khiếu làm thông ngôn).*

Kim Ninh – Thế thôi *(toan ra).*

Cử Lân – Ne vous en – allez pas. Mademoiselle! Ayez pitié de moi! [2]

Kim Ninh – Không mà lại.

Cử Lân *(Ta đặc)* – Vâng, thì xin vâng. Em tôi tệ quá. Làm cho anh thật là xấu hổ từ nay mà đi!

Kim Ninh – Như thế thì được! Nhưng xấu hổ làm sao anh?

Cử Lân *(Ra lệnh cho Khiếu)* – Cho mày hãy vào trong kia *(Khiếu vào).* Nào thì mời em hãy ngồi xuống đây, anh xin nói cho em nghe.

*

Sen IX

Cử Lân, Kim Ninh *(hai người cùng ngồi)*

Cử Lân *(Ta đặc)* – Em ạ, anh xưa nay rất là hiểu rõ cái văn minh Âu Tây, hiểu đến nỗi như chui vào gan ruột người Âu Tây vậy. Bởi thế, anh biết rằng làm người An Nam xấu lắm. Không có cái gì khả bỉ bằng hai tiếng An Nam, An Nam, An Nam! Nghe nó tủn mủn, nhỏ mọn, hèn hạ, không sao mà nói được! Ở những nơi văn minh mà gọi nhau là An Nam tức là làm bia cho thiên hạ chửi. Vậy muốn cho người ta quý mình, trọng đãi mình trước hết ta không nên làm người Việt Nam nữa. Tây có câu: "Có đồng đẳng mới bình đẳng được". Nghĩa là có không phải là người Việt Nam hay An Nam thì người ta đối đãi với mình coi như người quý quốc!

---

1. Em ơi, điều thứ nhất anh xin chịu, nhưng điều thứ hai anh lạy em, em tha cho anh, vì tiếng An Nam nói nó bẩn mồm lắm.

2. Quý nương đừng đi vội! Thương tôi.

Kim Ninh – Cho nên anh biết tiếng của Tổ quốc mà phải giả vờ làm không biết, có phải thế không?

Cử Lân – Thưa không phải giả vờ cốt lấy oai mà thôi đâu.

Anh là người Tây thì cái giả vờ ấy, tha thứ đi cho anh cũng được! Nhưng điều anh chủ tâm là làm cho hết tiệt cái hơi tiếng An Nam ở trong mồm anh đi. Nên không những anh không muốn nói tiếng Nam, nghe tiếng Nam, mà đến tư tưởng bằng cái óc Việt Nam anh cũng không muốn nữa! Ví dụ anh nhìn thấy cái này (*chỏ bó hoa*) tất phải nghĩ ngay nó là bouquet de fleurs chứ không muốn chữ "bó hoa" hiển hiện trong đầu. Trông thấy em xinh đẹp, yêu em, anh bật ngay ra: Je t'aime, chứ không muốn nhớ chi đến câu "Tôi yêu mình", như trước nữa! Nói tóm lại là anh tư tưởng bằng chữ Tây nó quen đi rồi, cái óc anh biến hẳn thành óc Tây rồi...

Kim Ninh – Hừ! Nếu ai cũng như anh thì tiếng Việt Nam chẳng bao lâu mà mất!

Cử Lân – Quái! Từ hôm quen đến nay, anh gặp ai cũng là bênh vực cái tiếng An Nam này chầm chập? Người An Nam hủ lậu thật mà còn chậm tiến hóa không biết đến đâu? Anh hãy hỏi em có phải tiếng An Nam còn ngày nào thì người trên cái bán đảo Ấn Độ chi na này còn là An Nam ngần ấy, mà các người ấy đã An Nam thì mong sao cho người văn minh người ta quý trọng mình? Hay anh hỏi em thế này cho ngắn: "Tiếng An Nam có hay ho gì không?".

Kim Ninh – Ý em thì hay, vì rằng nó là của riêng của giống nòi mình, mà đã là của riêng để phân biệt mình với người thì dầu có kém người của mình cũng là hay.

Cử Lân – Câu em nói đó còn thuộc về nhu cảm. Cứ bình tĩnh mà nói, em tưởng tượng em là người giời, đứng tận trên tít đỉnh giời mà xét, tiếng Việt Nam có hay hay không?

Kim Ninh – Hay!

Cử Lân – Hay làm sao?

Kim Ninh – Nó dịu dàng êm ái, lên bổng xuống trầm như tiếng đàn và có ngũ âm lục thanh như năm cung sáu bực cây đàn, mà cung bực tức là năm dấu.

Cử Lân – Trời ơi! Thế mà hay! Họa chăng nó êm ái dịu dàng là vì cái giọng dịu dàng êm ái của em nó tô điểm hộ. Yêu, yêu thế là cái gì? Gọi là aimer có tình tứ bao nhiêu không? Kim Ninh, Kim Ninh còn ra nghĩa lý gì? Nếu không có cái mồm hoa kia, đôi mắt đẹp chết người này thì nó có gợi cho anh được một mảnh tình nào không? Rành không nhé!

Kim Ninh – Ấy thế mà em thì lại khác. Nghe mấy tiếng "Chàng Lân ơi" nó thanh thú hơn là "Mon cher Alphonse"!

Cử Lân – Bởi vậy, anh mới phải chiều em, phải dùng cái tiếng khổ này mà thưa với em xinh đẹp của anh rằng anh yêu, anh quý anh thờ em vô hạn. Nhưng cũng xin em sớm tỉnh ngộ cho anh nhờ. Bỏ quách cái giống nòi An Nam đi, húi tóc ngắn, ăn mặc đầm, nói tiếng Tây, sang Tây mà ở bên ấy với anh mãi mãi, anh sẽ suốt đời ôm ấm trên tay, em ạ, em với anh sẽ thêu dệt nên một cuộc đời như hoa như gấm, em nghĩ làm sao?

Kim Ninh – Em chịu thôi anh ạ.

Cử Lân – Sao thế?

Kim Ninh – Vì tấm lòng em nó còn rắn lắm, chưa thấy anh lay chuyển được tí nào?

Cử Lân – Thật không em?

Kim Ninh – Thật.

Cử Lân – Thế em cho phép anh mời đi xơi cơm hôm nay vậy!

Kim Ninh – Em cũng chịu thôi.

Cử Lân – Nhất định thế ư?

Kim Ninh – Vâng.

Cử Lân – Anh chịu em là người khó tính!

Kim Ninh – Không khó tính đâu anh. Thôi anh đi xơi cơm kẻo đói.

Cử Lân – Hay nói thế nào mà em bằng lòng thì xin dạy anh, để anh nói với em.

Kim Ninh – Anh nói thế nào em cũng không bằng lòng đâu. Thôi anh đi xơi cơm đi.

Cử Lân – Sûr? [1]

Kim Ninh – Chả thật thì bỡn hay sao?

Cử Lân – Bon! Adieu, Mademoiselle! [2]. *(Ra)*

Kim Ninh – Người đâu mà dở ốm dở đau, dở cay dở nồng, thế mà thầy ta cứ dỗ ta lấy thì ta lấy làm sao? Chả bù với... Nhưng lắm khi ta cũng giận chàng đã quá cám dỗ lòng ta mà còn để ta tháng ngày chầu chực.

Sen X

Kim Ninh, Tham Tứ

Tham Tứ – Phải, ai chả biết bây giờ đã có người yêu mới.

Kim Ninh – Ô hay, ông này mới lẩm cẩm chứ. Người yêu nào thế?

Tham Tứ – Ông Cử Tây kia, tên Tây kia, đỗ tận bên Tây kia mà không phải là người bản xứ kia!

Kim Ninh – Hẳn đi chứ! Chả hơn ông ấy à?

Tham Tứ – Tôi thì ra cái gì mà bà nói đến tôi! Vậy indigène tôi xin chào bà đầm của ông Tây ạ!

Kim Ninh – Có nhẽ! Thầy tôi gả thì tôi lấy người ấy đây.

Tham Tứ – Thế thì còn gì bằng! Ừ mà làm bà Alphonse Lân có danh giá gấp vạn lần thằng si này không nhỉ? Lắm tiền này, ở bên Tây này, nhẩy đầm này, phú – la – căng ông cụ nữa này!

Kim Ninh *(Đứng dậy)* – Im im im! Làm gì mà rối lên thế! Có biết cái gì vào cái gì đâu.

Tham Tứ – Thôi tôi xin mặc áo thụng mà vái bà. Thế mà bà dám nói hai chữ chung tình thì tôi cũng đến phục lăn.

---

1. Thật chứ?
2. Thế thì thôi, xin vĩnh biệt quý nương.

Kim Ninh – Thế có để người ta nói cho mà nghe không?

Tham Tứ – Tôi lạy bà!

Kim Ninh – Ấy đấy.

Tham Tứ – Cái thân hèn này thì bà có kể vào đâu! Bà xéo chiếc chân ngọc lên lúc nào là bẹp dí lúc ấy chứ gì, bà nhỉ?

Kim Ninh – Có khó chịu không thôi! Thế thì mặc!

Tham Tứ – Phải, bà nói gì với tôi nữa đấy?

Kim Ninh – Đã biết thế thì đi về đi.

Tham Tứ *(Cầm mũ)* – Chả về thì ở đây làm gì.

Kim Ninh *(Quay đi)* – Ừ về đi!

Tham Tứ *(Đội mũ đi)* – Nào về! *(Song được hai bước thì đứng lại).*

Kim Ninh *(Ngoảnh lại)* – Chưa về kia à?

Tham Tứ – Hay hãy nghe một câu rồi về.

Kim Ninh *(Ngoảnh lại)* – Thôi tôi không nói nữa.

Tham Tứ – Nửa câu vậy!

Kim Ninh – Nửa cũng không nói.

Tham Tứ – Thôi thế tôi xin.

Kim Ninh – Xin cũng mặc!

Tham Tứ – Tôi van.

Kim Ninh – Không biết.

Tham Tứ – Tha cho tôi lần này nữa vậy!

Kim Ninh – Ai bảo tôi nói phải trái cho mà nghe cứ rộn lên! Rộn lên cái gì? Ông được phép ghen tôi à?

Tham Tứ – Vâng, tôi đã xin lỗi người yêu tôi rồi, người yêu tôi còn gắt mãi.

Kim Ninh – Muốn sống cái tính ấy phải chừa đi.

Tham Tứ – Chừa rồi!

Kim Ninh – Xưa nay ông lạ gì rằng thầy tôi hẹn gả tôi cho ông Cử. Thế mà ông Cử lại là anh em cháu cô cháu

cậu với tôi, các cụ đi lại với nhau lại thân, tôi có muốn thoái thác cũng phải, phải đợi ông Cử về rồi mới có cớ chứ.

Tham Tứ – Tôi tưởng cũng chả khó gì.

Kim Ninh – Không khó nhưng cũng phải dần dà chứ! Nay làm thất ý ông ấy câu này, mai làm ông ấy giận dữ câu khác, lâu rồi ông ấy phải chán, chả nhẽ đến nói bộp vào mặt ông ấy rằng: Tôi không lấy tiên sinh ư?

Tham Tứ – Vậy người yêu đã làm cho ông ấy giận điều gì chưa?

Kim Ninh – Không phải hỏi như thế nữa!

Tham Tứ *(Đến sát cô Kim Ninh)* – Vậy có yêu tôi không?

Kim Ninh *(Dịu dàng)* – Sao lại không?

Tham Tứ – Yêu lắm hay yêu vừa?

Kim Ninh – Yêu lắm!

Tham Tứ – Yêu vừa hay yêu lắm?

Kim Ninh – Yêu lắm!

Tham Tứ – Bằng bao nhiêu kia?

Kim Ninh – Gớm nữa.

*

Sen XI

Cử Lân, Tham Tứ, Kim Ninh

Cử Lân *(Chưa trông thấy Tham Tứ)* – Je ne peux manger sans toi, ma chère cousine... *(thấy Tham Tứ)* Comment? Toujours ce crétin sur mon nez? [1]

Kim Ninh – Kìa! Anh chưa ra Bouc d'or kia à?

Cử Lân *(Với Tham Tứ)* – Voulez – vous la laiser tranquille? [2]

Kim Ninh – Ông Tham Tứ là bạn cũ của anh đấy mà.

Cử Lân – Savez – vous qu'elle est ma cousine? [3]

*

---

1. Không có em, không sao anh ăn được... Thế nào? Lúc nào cũng gặp thằng chết rẫm này là cái gì?

2. Anh có để mặc nàng ta không?

3. Anh có biết rằng nàng là em tôi không?

HỒI THỨ BA

Sen I

Khiếu, Cưu ông, Cưu bà, cụ Huấn

Khiếu – Quan con như thế mà các cụ chê thì con cũng xin cho làm lạ!

Cụ Huấn – Tôi chỉ chê là hơi bất hiếu tí thôi!

Khiếu – Cứ ý con không những quan con không đáng chê điều gì mà lại còn là người rất có hiếu!

Cụ Huấn – Có hiếu thế nào?

Cưu bà – Ừ, thế nào? Hay là nó hiếu văn minh?

Khiếu – Bẩm thế này, tỏ ra mình là Tây không kém gì người quý quốc, tức là ai cũng phải khen các cụ: Ồ! Ông bà ấy nuôi con khéo nhỉ! Làm cho con là người An Nam mà "cẩm" như Tây! Khen như thế tức là vẻ vang cho các cụ, làm cho các cụ vẻ vang không phải là có hiếu đó ư?

Cưu ông – Thế sao nó lại chửi cha chửi mẹ?

Khiếu – Có đâu? Cụ dạy quá! Những nhời quan con thưa cụ thật là sặc mùi thi vị, có học thâm thúy như quan con mới hiểu. Thế mà con thì chữ Tây lõm ba lõm bõm, dịch ra có nên cú gì đâu, thành ra mất cả cái thần tình của nguyên ý.

Cưu bà – Vậy nó đưa tôi vào bóp ngồi một tiếng đồng hồ thì có cần thầy dịch đâu mà cái việc nó làm cũng sặc mùi trong bóp.

Khiếu – Lại cụ nữa, khổ! Các cụ thực thà quá! Thưa đó là quan con sợ bà mẹ không được giáp mặt ông Cẩm bao giờ rồi cứ dát mãi, nên phải làm ra thế để bà mẹ bạo lên một chút. Bẩm ở cái đời tây tẩu này mà dát thì sao nên?

Cụ Huấn – Ông Cử dùng được thầy thông ngôn giỏi quá. Binh thầy chầm chập. Nhưng chẳng hay đối với các cụ mà ông ấy còn cho là tình cờ mà phải làm con thì đối với tôi ông ấy nể gì? Ông ấy chả lấy con tôi được.

Khiếu – Xin cụ hãy nghe con nói lấy một câu này thôi. Quan con không phải đối với các cụ hỗn láo gì đâu. Ông ấy theo một cái chủ nghĩa rất cao thượng là xả gia đình cho xã hội đó!

Cụ Huấn – Phải, tôi cũng đã nghe ông ta nói.

Khiếu – Vậy cụ biết rằng: đã xả gia đình cho xã hội thì bất cứ ai đẻ ra mình cũng được, ông Giáp, bà Ất hay ông Kèo, bà Cột, mặc ý, miễn là người trong xã hội thì thôi! Bởi vì mình là con xã hội kia mà!

Cưu ông – Nhưng nó có chịu ở trong xã hội An Nam, sống theo cách An Nam, mà đi học đi hiệc tất phải làm quan làm kiếc thì còn nói chuyện gì? Nó muốn làm Tây kia?

Khiếu – Càng cao thượng chứ sao? Xã hội còn là hẹp, nhân loại kia mới rộng rãi bao la! Vậy làm người Nam hay Tây, hay Ấn Độ, hay Chà Và... thì có quan hệ gì, miễn là làm một giống người góp mặt với nhân loại thì thôi.,

Cưu bà – Thế ra cứ biết một thứ tiếng lại thay một nòi giống?

Khiếu – Bẩm mẹ phải ạ. Trước mẹ đẻ ra dậy tiếng An Nam thì quan con là người An Nam, sau học biết chữ Pháp thì là người Pháp! Mai kia nếu biết tiếng Đức thì lại xin là người Đức, nếu cuộc đời có biến đổi làm sao mà thầy con sang châu Phi, học được tiếng châu Phi thì cũng lại vẻ vạng, mà lấy mực tầu bôi vào mặt cho thành người châu Phi. Bẩm thế ạ.

Cụ Huấn *(Đứng dậy)* – Nghe thầy Thông mà vui tai quá! *(Nói với Cưu ông, Cưu bà)*. Thôi các cụ dạy thế thì tôi cũng hãy xin lĩnh ý, bao giờ ông Cử đổi hẳn tâm tính, bấy giờ xin vâng *(về)*.

Khiếu – Con cũng lạy cả bố lẫn mẹ thôi! Không tán vào cho ông con lại còn bác!

Cưu bà – Chúng tôi thì cứ thực thà quê mùa...

Khiếu – Quê mùa nó cũng phai phải, chứ trống đánh xuôi mà kèn thổi ngược như thế hay sao? Thế các cụ bảo con tán cụ Huấn làm gì?

*

Sen II

Cử Lân, Khiếu, Cưu ông, Cưu bà

Cử Lân *(Bồ hôi bồ kê, vừa vào vừa nói, vào đến trong cũng vẫn ngoảnh ra như nói với ai ở ngoài)* – Oui, Monsieur le Commissaire, c'est un sale indigène qu'il faudra châtier à coups de trique! Il m'a offensé, il a frappé de ton compatriote, si avoir un révolver je l'ai tué net, mais la pauvre lâche m'a pris au dépourvu et ses bras ont eu raison de ma force! Vengez–moi, Monsieur, mettez le en prison, déportez–le si vous le pouvez, punissez ses parents, ses soeurs, ses amis, ses compatriotes. *(Ngoảnh lại)* Oui, Madame et Monsieur, vous aussi, vous serez l'objet de ces châtiments: Pourquoi tolèrerez-vous un indésirable dans votre société?... Khiếu dites–le–moi ça [1].

(Đi vào nhà trong).

Khiếu – Tính ông ấy đã thế, bố Tham Tứ còn rắc rối. Xô xát với ông ấy để lên cẩm lên cò! Đấy ông ấy đang đe vung tứ linh lên đấy! Các cụ chứa chấp ông Tham

---

1. Thưa quan Cẩm, vâng, nó là một thằng người bản xứ bẩn thỉu, phải đánh tan xương ra mới được! Vì nó đã đánh tôi, nó đánh một người đồng bào của ông, nó đã làm hại danh dự một người Âu tây. Nếu tôi có cái súng lục lúc bấy giờ tôi đã cho nó chết thẳng cẳng. Nhưng mà cái thằng hèn nhát ấy nó nhân lúc tôi không dự bị mà giã tôi nên tôi phải chịu. Vậy ông báo thù cho tôi đi, ông cho nó vào tù, đầy nó đi, làm tội cả cha mẹ, chị em, bạn hữu cả đồng bào của nó nữa. (*Ngoảnh lại*). Phải cả các người nữa, bà cụ với ông cụ này ạ, các người rồi cũng phải tội cả. Tại sao các người chứa chấp tên vô lại này. Thông ngôn của tao bảo họ một tí.

đi lại đây cũng lôi thôi đấy! Bao nhiêu người An Nam thường từ nay ông ấy ghét như bỏ muối vào mắt, nhan sắc cô Kim Ninh có lẽ cũng vô hiệu mất rồi.

Cưu ông – Thế ư? Vậy hỏng, hỏng bét!

Cưu bà – Nhưng mà cũng phải ăn bám vào nhà này rồi, hết tiền rồi cũng hết Tây thế là xong!

Khiếu – Vâng, thế hai cụ hãy lánh đi cho con một tí, con thử dò tình ý xem sao?

Sen III

Khiếu, Cử Lân

(Cử Lân vào trong nhà, cởi áo ngoài ra, bây giờ thì sơ mi trần, nơ và cồn lòng thòng trên vai).

Cử Lân – Donc, depuis ce jour, je redeviens un véritable français! Je ne souffrirais plus la présence d'aucun Annamite, ni de mon père, ni de ma mère, ni de mes soeurs. [1]

Khiếu *(Nối lời)* – Ni cô Kim Ninh?

Cử Lân – Ah! ça non par exemple? [2] Elle có hỏi gì tao không?

Khiếu – Bẩm không.

Cử Lân – Tao bực quá! Vì elle mà tao bị thằng Tham Tứ đánh một trận đau. Elle có thương tao không?

Khiếu – Thương lắm.

Cử Lân – Sao biết?

Khiếu – Con vừa mới gặp cô ấy khóc như mưa rào.

Cử Lân – Khổ! Làm thế nào tao lấy được elle bây giờ?

Khiếu – Khó gì điều ấy!

---

1. Vậy từ nay tao lại là người Tây thật. Tao không muốn trông thấy ai là An Nam nữa, không muốn có cha, có mẹ, có chị em.

2. À cái đó thì không. ?

Cử Lân – Nhưng bảo elle lấy tao mà "tẩy" cái xứ này chứ lấy elle mà tao lại phải làm con các ông bà "rà" này thì tao mất danh giá! Phải biết tao un peu fauché nên tao giả vờ aimable với họ mà tạm ở đây, mais je me réembarquerais par la clade chappe. Elle có thể theo ta sang Pháp được. Bảo elle như vậy hộ tao!

Khiếu – Quan dạy thế có lẽ elle chả nghe.

Cử Lân – Sao thế?

Khiếu – Vì elle quý ông cụ thân sinh lắm..

Cử Lân – Bảo elle cứ plaquer lui [1] đi, rồi tao présenter cho một người pa pa khác, người pa pa ấy sẽ văn minh và lịch sự bằng vạn Monsieur cụ Huấn (*nghĩ ra*). À thôi tao bảo, đi mua một cái phong bì và một tờ giấy viết thơ thực đẹp cho tao. (*Đưa tiền*) Tao viết cho elle bức thơ này, thì elle phải bằng lòng. Allez![2]

*

Sen IV

Cử Lân *(Đi đi lại lại nghĩ thơ, bấm đốt ngón tay mà đọc, thành vần thì ngâm)* [3].

Trước hết, ta khen cái nhan sắc của elle, mais la rime est toute trouvée, voyons! [4]

Adorable... Mademoiselle,
Que vous êtes gentiment belle! [5]

(Nói) Mắt elle thì:

Vos yeux sont purs, tout ceux d'un parisien
Vos cheveux doux comme les siens [6]

---

1. Bỏ ông ấy đi.
2. Đi.
3. Cứ mỗi đoạn, diễn giả vừa đọc thong thả, vừa bấm đốt ngón tay một lượt, xong rồi ngâm. Làm thế nào cho ra cách nghĩ thơ thì cái khéo như ở diễn giả.
4. Nhưng mà vần đã sẵn rồi đây mà.
5. Ôi quý nương thân mật của tôi. Quý nương thật xinh đẹp.
6. Mắt quý nương trong vắt như mắt người Paris, tóc quý nương mềm mại như tóc người Paris.

(Nói) Cái beauté [1] ấy có lẽ nào là của người An Nam.
Impossible! [2]
Avec cette beauté, petite,
Vous croyez – vous une Annamite?
Mais non, Vous êtes française et ici,
Vous vous trompez tort de pays! [3]

(Nói) Vậy ta khuyên cô nàng nên trở lại làm người
Européenne... [4]
Reconnaissez – vous! Indigène,
Que vous paraissez comme moi,
Quittez famille, amis, croyance et foi,
Pour devenir Européenne... [5]

(Nói) – Hôm nay thần thơ ứng khẩu cho ta hay sao thế này:
Oui, dans ce pays de routine,
Pourriez vous rester mon amour,
Parmi gens courbant constament l'échine,
Finir le fil de vos beaux jours? [6]

(Nói) Pas mal[7]!, Nếu xem thơ ta mà cô nàng nghe ta sang Pháp thì thú quá!
Tandis que, douce et souriante, la frace... [8]

*

---

1. Cái nhan sắc ấy...
2. Không có lẽ nào!
3. Cứ nhan sắc ấy cô em ạ.
Cô tưởng cô là người An Nam sao?
Không cô là người Pháp, và ở đây,
Cô thật là nhầm quê hương rồi!
4. Đàn bà Âu tây.
5. Vậy tỉnh dậy đi thôi! Người bản xứ là cô và tôi rõ đeo lốt xưa nay. Ta nên bỏ họ hàng, bạn hữu, tín ngưỡng, và tâm tình đi, mà quay làm người Âu tây.
6. Phải, trong cái xứ hủ lậu này
Mình có thể ở mãi được, hỡi ái tình của tôi ơi
Với bọn người ra luồn vào cúi,
Mà phí ngày tháng xuân xanh của mình.
7. Khá đấy !
8. Câu thơ đang làm dở.

Sen V

Cử Lân, Bộc

(Bộc lễ mễ bưng cái khay vào, trên khay một chai bia, một chai nước chanh, một cái cốc và một cái thìa).

Cử Lân – Ah! Te voilà! Lorsque tu auras servi, on aurait dit ơi giời ơi chết. [1]

(Trong khi bộc mở bia, mở nước chanh, pha hai thứ với nhau thì Cử Lân)

Cử Lân – Tandis que douce et souriante,
La France nous tent son baiser.
Venez, venez, ma cousine charmante [2].

Bộc *(Đưa Cử Lân cốc chanh bia)* – Bẩm quan lớn nước ạ.

Cử Lân *(Uống một hớp nhăn mặt)* – Quelle boisson! Mais ça sent l'Annamite, mon petit [3].

Bộc – Dạ!

Cử Lân *(Giọng tây)* – Da cai con khi! *(Cầm cốc từ từ đổ đi, rồi chìa cốc cho bộc)* Voilà! [4]

Bộc – Dạ quan lớn xơi toàn bia? *(Không đỡ cốc, cầm chai bia toan rót vào).*

Cử Lân – Il ne comprend rien! *(Giữ cốc không cho rót)* Mais ne sais tu pas? Bourege, que c'est de la bière indigène?[5].

Bộc *(Không hiểu)* – Bẩm không, người ta uống cả, có việc gì mà đi ỉa té re?

Cử Lân *(Tức mình đặt cốc xuống bàn, bợp khăn bộc mà nói)* – Ça, c'est An Nam ça, hein? [6]

---

1. Mày đâu rồi ! Khi mày hầu xong có lẽ người ta chết khát rồi !
2. Chỉ bằng dịu dàng mà hớn hở.
Nước Pháp kia đang muốn hôn ta.
Sang đi, sang đi em gái tuyệt sắc của ta ơi.
3. Nước gì thế này? Ngửi thấy mùi bản xứ ranh con ạ!
4. Cầm lấy.
5. Nó chẳng hiểu gì cả! Vậy mày không biết rằng đây là bia bản xứ đấy à?
6. Cái này là của An Nam phải không?

Bộc – Con hiểu, cái này là cái khăn An Nam!

Cử Lân – Bon *(giằng chai bia của bộc)* Et cai nay c'est Annam aussi? [1]

Bộc – Bẩm không, bia tây ạ.

Cử Lân – Comment? Taii [2] *(Xem lại)* En effet! Mais pourquoi cette saveur particulièrement indigène? [3] *(Nhìn thấy cái cốc):* Ah! J'y suis! [4] *(Cầm cái cốc quẳng đi)* N'est ce pas? Ne me sers plus rien d'indigène dans la moindre machine indigène! [5] *(Rồi cầm cả chai mà nốc).*

Bộc *(Trong khi Cử Lân uống bia)* – Từ hôm qua đến nay, mình thật khổ! Thầy nói tiếng Ngô, tớ nói tiếng Lào, chả ai hiểu cái chi chi sốt! Nhà anh phải gió ấy biết chữ tây thì lại không hầu, chỉ ngủ cho béo mắt rồi mỗi chốc lại thông hở cho mình ăn phật thủ...

Cử Lân *(Bỏ chai bia ra)* – Tu vois *(trỏ nơ và cồn)* Ça, français *(Cầm vào khe áo sơ mi):* Ça français, *(trỏ quần)* Ça, français, *(giơ chân):* et ça anglais, Britischss Boots! De ma tête à mes pieds, pas un gramme de produit indigène! [6] *(Lại tu).*

Bộc *(Trong khi Cử Lân tu)* – Đấy nhé? Hiểu chưa? Cứ đánh đổ bia với nước chanh vào sống áo của nó cho mà chết, nó giơ móng giò lên cho mà xem.

Cử Lân *(Bỏ chai bia nói giọng tây)* – Mày gi "ri"?

Bộc – Dạ con nói rằng bia với nước chanh bổ lạ. Có người chỉ mỗi ngày uống có hai chai thôi mà cứ béo tròn như khoanh giò ấy.

---

1. Tốt!... Vậy cái này cũng là An Nam.
2. Thế nào, của Tây à.
3. Ừ phải thật, nhưng làm sao có cái mùi đặc biệt bản xứ thế.
4. À, tao biết rồi!
5. Nghe chưa, từ rày đừng dọn một thức chi của An Nam vào một cái chi An Nam nhé.
6. Mày xem! Cái này là của tây, cái này cũng của tây, cái này cũng tây, cái này của Anh, giày Anh đấy! Từ đầu đến chân tao không có một gam hàng hóa nào của An Nam hết.

Cử Lân – Quelle mentalité! Toujours un mensonge au bout de la langue. *(đặt chai bia xuống bàn)* Mais Khiếu y–a–t–il donnné des leçons? [1]

Bộc – Dạ.

Cử Lân *(Lấy mùi xoa chùi mồm, nói giọng tây)* – C'est formidable! Cai thằng Khieu lui pas donné toi A, B, C, Zé, D... [2]

Bộc – Dạ bẩm con không biết.

Cử Lân – Il y a oui, ou non! Không biết, mais con lơn toi? Oui ou non? [3]

Bộc – Bẩm quan lớn, lợn chưa mua, chưa làm lông.

Cử Lân – *(Giọng tây)* C'est assommant! Mais écoute moi, idiot! *(Lấy ra quyển sổ tay, giở mấy trang, tay trỏ vào rồi học để làm thí dụ cho bộc)* Est ce qu'il t'a dit ça âne la con lưa... [4]

Bộc – À con hiểu rồi! Bẩm anh ấy chỉ dạy con ngoài miệng thôi, không có sách vở gì cả.

Cử Lân – Alors, oui? [5]

Bộc – Bẩm vâng.

Cử Lân – C'est fantastique, avec cette ignorance épaisse! Et qu'est ce qu'il t'a enseigné? [6]

*

* *

---

1. Trí khí hèn hạ! Lúc nào cũng sẵn câu nói dối ở đầu lưỡi. Nhưng cái thằng Khiếu đã dạy mày học chưa?

2. Bức chết chứ không phải! Cái thằng Khiếu đã bảo mày như là đọc A, B, C, D chưa?

3. Chỉ có hay là không. Không biết làm sao? Đồ con lợn có hay không?

4. Bực thật! Nghe đây khỉ ạ... nó đã bảo mày: ân là con lừa để mày học rinh lên rằng...

5. Vậy có chứ?

6. Điên ruột lên với cái đặc lòi của mày chứ không nữa, thế nó dạy mày gì rồi?

Sen VI

Khiếu, Cử Lân, bộc

(Khiếu về, đưa cho Cử Lân giấy và phong bì)

Cử Lân – Tu n'as pas pu lui donner plus de leçons pour qu'il soit moins bête? Si tu ne pouvais rien sur la tête de badaud, des au patron de me le changer! [1] *(Rồi lấy bút máy trên túi giở ra, mang giấy vào cái bàn phía trong mà viết)* [2] Qu'il attente là pour emporter la lettre! [3]

Khiếu *(Bảo bộc)* – Mày nghe chưa? Quan bảo hễ mày không học chóng đi thì quan nói với cụ tống cổ mày đi mà lại đèo cho mày mấy cái đá nữa!

Bộc – Khổ quá, thế thì thầy dạy con!

Khiếu – Óc mày như óc lợn, bảo có mấy chữ mà ngắc nga ngắc ngứ mãi không trôi, thì còn học với hành gì, thôi, tống cổ mày đi tao nhẹ mình hơn!

Bộc – Bẩm lạy thầy, thương con, quả thực hôm qua con đi chợ vừa hết, không ăn bớt được đồng nào! Mai có xin lại đưa thầy tiêu!

Khiếu – Ừ, thế nhắc lại bài hôm qua, tao xem.

Bộc – Vâng, lèo lèo là học trò...

Khiếu – *(Nhắc)* Măng giê...

Bộc – Măng gie là ăn, phân sốt là cái gì...

Khiếu – Cứt sốt, con giời ạ!

Bộc – Lèo lèo măng giê cứt sốt là học trò ăn cái gì.

Khiếu – Câu giả nhời?

Bộc – Lúy là nó, mấm sốt là cũng, măng giê là ăn, cua rán xu là bốn hào...

---

1. Mày không bảo cho nó thêm bài để nó đỡ ngu như con vật đi. Nếu không sao dạy được thì bảo nhà chủ đổi cho tao bồi khác.

2. Cử Lân có thể ngồi khuất cho công chúng không nom thấy.

3. Bảo nó đợi đấy mà mang thơ.

Khiếu – Cua cái đầu lâu nhà mày! Cá rán xu.

Bộc – Cá rán xu là bốn hào, bùi nhà bụi nhộn là canh.

Khiếu – Bùi nhồng là canh, con tiểu!

Bộc – Nhưng mà học những tiếng ấy khó lắm, con xin đọc tiếng một sáng hôm nay hơn! Nào, thầy hỏi đi.

Khiếu *(Trỏ tóc mình)* – Thế này gọi là cái gì?

Bộc – Bẩm là cái Poan.

Khiếu – Ấy đấy *(cầm mũ mình)* cái này?

Bộc – Bẩm gọi là la bút sơ.

Khiếu – Điên ruột chứ không phải! *(Nắm bàn tay hỏi)* Cái này?

Bộc – Lê ba nan là những quả chuối.

Khiếu *(Đấm bộc một cái)* – Cái này?

Bộc – Ối Siên ơi là ông giời.

Cử Lân – On est pas... tu... de me laisser en paix? [1]

Khiếu – Bẩm không ạ, lơ siên ơi là ông giời, học đi *(bộc ưỡn ẹo, nhăn mặt, xoa chỗ bị đấm).*

*

Sen VII

Kim Ninh, Cử Lân, Khiếu

Khiếu – Ấy kìa, cô Kim Ninh! Quan viết xong chưa?

(Bấy giờ thằng bộc ở sen trên mới vào nhà trong).

Cử Lân *(Vừa đọc lại vừa ra hẳn giữa sân khấu).*

C'est fait! La voilà bien à temps! [2] *(Cúi xuống bàn ở giữa sân khấu ký tên, thâm, gấp giấy bỏ vào phong bì, để bì vừa xong thì Kim Ninh quần áo thường, cầm vợt vào)* Mademoiselle, je regrette beaucoup de

1. Chúng mày không để cho tao yên à?
2. Xong rồi ! Vừa vặn gặp cô ta.

ne pas vous avoir conté fleurette à la française, ce qui n'a pu disposer votre petit coeur en ma faveur. Je tâcherai d'y remédier, et voilà pour vous une lettre! [1]

Kim Ninh *(Đây đẩy)* – Tôi chẳng biết thơ từ gì hết, ông gàn lắm!

Cử Lân – Comment? Tu ne m'aimeras jamais? [2]

Kim Ninh – Tôi chịu thôi, tôi không biết! *(Vào nhà trong).*

*

Sen VIII

Cử Lân, Khiếu

Cử Lân – C'est bien Annamite *(xé tan bức thơ, xé một mảnh lại nói một tiếng voilà)* Voilà! Voilà! Voilà! Voilà! Voilà! Qu'elle s'en aller aux diables! [3]

Khiếu *(Một mình)* – Thế là công việc đi đứt! *(Với Cử Lân)* Vậy quan không yêu elle nữa ư?

Cử Lân – Yêu làm sao được! Miệng elle cười tươi như hoa cứt lợn nở nang, mắt mà đưa tình ai trông cũng phải chết khiếp.

Khiếu – Có đâu? Yêu ai nên tốt ghét ai nên xấu, elle có lẽ nào xấu thế?

Cử Lân – Thật đấy chứ. Mày trông cái bộ răng elle có khác gì xương người chết, cái má thì đen hơn củ thục địa!

Khiếu *(Một mình)* – Thế thì tôi cũng đến chịu...

Cử Lân – Lại cái ngón tay của elle nữa chứ!

Khiếu *(Nối lời)* – Bẩm vâng, có khác gì mấy thanh củi ai thèm quỳ xuống mà hôn. Đôi gót đen của nàng thì cha mẹ ơi, không khác chi hai quả cà mốc, thế mà trước quan cứ ước ao cắn một miếng cho đỡ thèm.

---

1. Thưa quý nương, tôi rất lấy làm tiếc đã không kể họa tình với quý nương theo lối Tây, để cho quý nương chưa bằng lòng, vậy thế nào cũng xin sửa lỗi, và trước hết xin gửi quý nương bức thư này.

2. Thế nào, em không bao giờ yêu anh ư?

3. Thật là cái lối An Nam! Này, này, từ rày thì nàng cút!

Cử Lân – Mày cứ nói xấu elle cho thật lực vào để tao ghét độc ghét địa elle đi!

Khiếu – Cái tóc thì quăn không quăn, đỏ không đỏ, cúp ngắn cũng không, cái mũi mới lại càng thiểu não: bảo lõ không lõ, van cũng chẳng dòm mồm để ra mũi con nhà quý tộc!

Cử Lân – Tốt lắm! Nói nữa đi cho tao!

Khiếu – Mắt không có xanh như mắt mèo cho người ta nhờ đâu, cứ đen lay láy, có khác mắt Thổ công đêm ba mươi tết không?

Cử Lân – Nhưng nói thật tình, tao vẫn yêu elle mày ạ.

Khiếu – Thế nào?

Cử Lân – Elle vẫn đẹp lắm!

Khiếu *(Một mình)* – Khó chơi thật!

Cử Lân – Có lẽ giời sinh ra elle để mà hại ta! Văn minh như ta, da trắng như ta thế này, mà có lẽ vì elle ta thành người mọi rợ! Ô amour! Ô amour! Tu me perds! [1]

Khiếu *(Một mình)* – Thế thì phen này mình lại phát tài to! *(Với Cử Lân)* Vâng, sức ái tình thật mạnh hơn chiếc giày sơn đá!

Cử Lân – Đừng nói nhảm, ra mời thầy mẹ tao vào đây.

Khiếu – May quá, các cụ con đây rồi!

*

Sen IX

Khiếu, Cưu ông, Cưu bà, Cử Lân

Cưu bà – Nghe thấy tiếng ông mời mà chúng tôi phải vào ngay. Nào ông nói gì nào?

Cử Lân – Vâng, con rất là hối hận đã làm cho thầy me phải nhọc lòng! Từ nay con xin cải hóa mà hầu hạ thầy me!

---

1. Ôi ái tình, ôi ái tình, mày làm tao chìm đắm.

Khiếu – Đó! Con cam đoan với các cụ thế nào? Có phải thằng này mà uốn ba tấc lưỡi thì trăm việc xong cả một nghìn không?

Cưu ông – Cám ơn thầy...

Cử Lân – Con xin nghe lời thầy, hôm nay con lấy vợ, mai con đầu đơn xin bố ngày kia con ra tri phủ ngay.

Cưu ông – Thế à? *(Gọi)* Lính đâu, lính! Lính!

Cử Lân – Vì yêu quý thầy me mà con lại dọn về đây ở chứ con không hết tiền đâu! *(Mở ví)* Đó, thầy me trông đó, ít ra con cũng đủ suất sang nước con, thôi chả gì bằng lấy được em Kim Ninh mà thầy me đỡ đầu.

Cưu bà *(Một mình)* – Đã bảo nhé! Văn chương chữ nghĩa bề bề, tình mà ám ảnh thì... [1] *(Với Cưu ông).* Vậy tôi với ông đưa cậu Cử sang hầu cụ Huấn đi.

Cưu bà *(Với Cử Lân)* – Sang bên ấy một tí là phải, con ạ. Ai lại từ khi về đến nay không biết đến nhà cậu thế, không trông được!

Cử Lân – Nhưng mà elle est encore là [2] me ạ.

Cưu bà – Thế nào?

Khiếu – Nhưng cô ấy còn ở trong nhà cụ ạ.

Cưu bà – Rồi cô ấy cũng phải về.

Cử Lân – Nhưng rồi elle có ra cho con hôn tay không kia?

Cưu ông – Cái đó còn tùy, hãy sang cái đã *(Cử Lân ra hiệu bảo Khiếu vào lấy áo)* Ấy! Để tôi bảo thằng lính, lính đâu, lính... *(Trong khi Khiếu vào lấy áo thì Cưu bà nói).*

Cưu bà – Thật là hòn đất nhà ta còn nóng, phúc đức nhà ta còn dầy, cho nên ông bà ông vải mới xui ta nên...

(Đến đây thì Khiếu mang áo ra cho Cử Lân, bộc cũng theo ra).

---

1. Văn chương chữ nghĩa bề bề, tình mà ám ảnh thì mê sự đời.
2. Nàng còn ở đấy.

Bộc – Ông gọi con:

Cưu ông – Chả gọi mày gọi ai? Dặn mày những câu gì?

Bộc – Cố đã tha cho con tên là lính mà cũng không bắt con trình là cố nữa, nên con không biết...

Cưu ông – Im.

Cử Lân *(Mặc xong áo)* – Sang bên ấy, thầy me bảo cụ Huấn gọi elle về ngay kia.

*

Sen X

Khiếu, bộc

Bộc – Ô hay! Thầy Khiếu, sao ông Cử biết tiếng ta?

Khiếu – Tao dạy đấy!

Bộc – Sao chóng biết thế nhỉ?

Khiếu – Chứ người ta ngu như mày ấy à? Những tiếng khó bằng vạn tiếng An Nam, người ta học mất một vạn giờ đồng hồ thì tiếng An Nam học mất một giờ chứ mấy? Không cần học nữa cũng biết.

Bộc – Thầy nói phải, như con thì có học cái tiếng ấy bao giờ, thế mà cũng tự nhiên nói được! Đủ biết tiếng An Nam ta buồn cười lạ!

Khiếu – Thôi thế mày bảo cô Kim Ninh đừng đi đánh quần nữa về ngay đi kẻo bên ấy gọi.

(Toan ra thì bộc giữ lại).

Bộc – Thầy cho con hỏi nhỏ câu này.

Khiếu – Cái gì?

Bộc – Ông Cử dở người hay sao thế nhỉ?

Khiếu – Làm sao?

Bộc – Ban sáng ngày ông ấy đang nói chuyện với ông kỹ sư gì gì ấy, ở giữa phố Hàng Đào, thấy con đi qua, giữ con lại, bắt con đi bách bộ thế này... *(Đi đi*

lại lại trước mắt Khiếu) trước mặt hai người cho đến nửa giờ rồi hai người cứ bịt mồm cười khúc khích với nhau. Con rất xấu hổ vì có bao nhiêu người đứng xem, lại có cả con sen nhà con đấy nữa. Thế thì không biết các ông ấy cười cái gì. Chả dở hơi hay sao mà lại bắt con làm trò xiếc ở giữa phố đông người như thế?

Khiếu – Có họa mày dở ấy. Đó là hai quan chê cái đít An Nam của mày khi đi cứ nhúng nha nhúng nhính như đít vịt bầu vậy.

Bộc *(Ngắm lại đít)* – Không, đít con cũng như đít các ông ấy có làm sao đâu?

Khiếu – Lúc khác tao giảng cho mày nghe...

(Toan ra thì bộc lại giữ)

– Thằng khốn này! Hỏi gì mà hỏi lắm mấy!?

Bộc – Cứ bảo ông ấy thông thái, thế mà cũng có cái dốt.

Khiếu – Làm sao?

Bộc – Ông ấy hỏi con rằng: làng An Nam nó như cái đảo ở giữa bể ruộng xanh, thế là cái gì? Con giảng mãi, ông ấy mới nghe ra, rồi cho làm lạ mà phải đi xem, thế có dốt không?

(Khiếu định đá bộc một cái thì bộc chạy vào).

*

Sen XI

Tham Tứ, Khiếu

Khiếu *(Một mình)* – Sac–cơ–rê–bờ–lơ là ông giời xanh thiêng liêng [1]. Nó ngu hơn con lừa! Người ta học hành thâm thúy, để cái chí khí trên "Tua ép phen chứ"! [2]. Đến cái nước An Nam còn chưa thèm biết, nữa là làng!... Ngu si, va!

---

1. Sacré bleu!.
2. Tour d'Effeld.

Tham Tứ *(Vào)* – Này bác Thông, cụ Huấn gả con gái cho ông Cử hay sao thế?

Khiếu – Chả gả mà được!

Tham Tứ – Cô Kim Ninh bằng lòng rồi sao?

Khiếu – Chả bằng lòng mà yên?

Tham Tứ *(Cười)* – Hừ gớm thật.

Khiếu – Lại còn cười ruồi! Ông có nhớ ông tát tôi một cái không? Ông tát tôi thì tôi lật tẩy ông, trò đời là thế! Bây giờ dù tiên sinh có cái lưỡi Tô Tần, bỉ nhân cũng xin tuyên bố rằng: câu chuyện của tiên sinh với nương nương đã ét sì o a c, soác nặng soạc to *(ra)*.

*

Sen XII

Tham Tứ, Kim Ninh

Tham Tứ *(Một mình)* – Nếu quả thế này thì ở đời sống về tình mà chết cũng có thể vì tình thật *(trông thấy Kim Ninh)*. Nào, bà cứ cao thượng nữa đi! Tôi đang bị lôi thôi, nếu không có các quý quan công bằng thì khốn, thế mà bà đã không thương tôi thì chớ lại còn đem tấm lòng của tôi kia, trao gửi tay ai! Thôi thế từ nay mà đi bà là bà Alphonse Lân rồi, tôi xin cay đắng mà chào bà.

Kim Ninh – Ông nói thì tôi nghe, nhưng tôi chẳng hiểu cái chi chi hết!

Tham Tứ – Thế Kim Ninh không nhận lời lấy ông Cử ư?

Kim Ninh – Ông ấy muốn trao thơ cho tôi, tôi vừa cự tuyệt nhời với nhẽ gì.

Tham Tứ – Thật không?

Kim Ninh – Ô hay không tin tôi hay sao?

Tham Tứ – Nếu vậy thì đến lúc ta phải liều mà giữ vẹn lời thề rồi đây.

Kim Ninh – Làm sao?

Tham Tứ – Kim Ninh không nhớ rằng chẳng qua ông Cử dở hơi nên khinh cha khinh mẹ, khinh hết thảy các người An Nam, mà không thèm ngỏ lời với ông cụ nhà ta cái lòng yêu mến Kim Ninh hay sao?

Kim Ninh – Tôi nhớ.

Tham Tứ – Vậy nếu ông Cử mê Kim Ninh quá mà chiều lòng pa pa, bỏ cái tính tây nói với pa pa, ấy là lúc khó khăn cho hai ta đó. Cái lúc đó có lẽ tới nơi rồi.

Kim Ninh – Trời ơi! Tôi làm sao được? Một người còn tây nhàn đến bực ấy, còn là gàn dở cho đến già.

Tham Tứ – Không chắc, tôi vừa trông thấy hắn cùng pa pa và hai ông cụ nói chuyện, ra vẻ hòa nhã lắm, hắn đổi tâm tính cũng không biết chừng.

Kim Ninh – Ừ mà thật, kìa! Trông hắn nói với bà mẹ ôn tồn chưa? Ta thử nghe xem họ nói gì?

*

Sen XIII

Cử Lân, Cưu bà

Cử Lân – Thế rồi gì nữa me?

Cưu bà – Thế rồi chọn ngày đi ăn hỏi, ăn hỏi sau xin cưới.

Cử Lân – Buồn cười thật! Bây giờ mình mới biết cái lối mariage [1] của người Indigène [2] như thế. Nhưng me phải kể từng đoạn cho con nghe: đi ăn hỏi nó thế nào, thế nào là ăn hỏi. Manger la demande ou demander à manger. [3]

1. Cưới.
2. Bản xứ.
3. Ăn cái lời hỏi hay là hỏi để lấy ăn.

Cưu bà – Ăn hỏi là sửa sang lễ nghĩa, vài bốn cân chè, một vài nghìn cau, mười lăm cân mứt, trăm chiếc bánh dầy, định ngày đưa đến nhà gái để nhà gái đặt lên bàn thờ ông vải, khấn với tổ tiên, cho cô con gái lấy chồng.

Cử Lân – Ai đưa đến, ai đặt lên bàn thờ ông vải, ông vải là cái gì? Monsieur l'Etoffe ou en étoffe? Et puis celà ne veut dire ni manger la demande ni demander à manger! [1] Phải giả nhời vào câu con hỏi mới được.

Cưu bà – Đủ biết con chưa lấy vợ lần nào! Thôi để me cắt nghĩa cho nghe kẻo làm rể luống cuống người ta cười cho đấy!

Cử Lân – Làm rể? Encore un mot à expliquer [2]. Faire le gendre, là làm những gì?

Cưu bà – Hãy yên! Đi ăn hỏi thì chỉ cần cha mẹ này, bà mối này, độ hai người già cả này, với rể thế là đủ. Đưa các đồ lễ đến nhà gái thì bố mẹ cô con gái phải ra tiếp, nhận lấy lễ vật đặt lên bàn thờ. Bàn thờ là chỗ thờ tổ tiên, ông vải tức là tổ tiên. Bố cô con gái hay tộc trưởng nhà cô ta đến trước bàn thờ lên gối xuống gối, lạy bốn lạy rồi khấn...

Cử Lân *(Làm hiệu nhưng không lễ)* – Lạy thế này có phải không me? Con nết [3] les Annamites semblent nés pour faire des lạy . [4]

Cưu bà – Phải rồi, nhưng đến đó phải lễ cho khéo, dáng điệu cho xinh, chú rể chỉ đáng thương có cái lễ khéo.

Cử Lân – À, thế là làm rể? Làm rể là phải đi lạy! Vậy con không đi đâu! Cứ thầy me với các vieux khác [5] là đủ rồi.

Cưu bà – Không được, chạm mặt thì không đi còn được, ăn hỏi thì phải đi.

---

1. Ông tên là vải, hay là bằng vải? Thế mà đó có phải giảng nghĩa ăn hỏi, hỏi ăn đâu.
2. Lại một tiếng phải giảng nữa.
3. Con biết rồi!
4. Người An Nam hình như sinh ra để mà lạy.
5. Các người già khác.

Cử Lân – Sculpter la face hay manger la demande con cũng chịu [1].

Cựu bà – Thà con đi vắng hay nói dại có ốm đau làm sao thì không đi cũng được nhưng có đấy không đi nhà gái người ta cho là khinh bỉ người ta.

Cử Lân – Thế thì hôm đó con đi vắng, thầy me cứ bảo rằng con đi Đồ Sơn. Mieux vaut coucher avec une girl que de faire un cái lạy [2].

Cựu bà – Nhưng sau thế nào chả phải lạy? Đi đón vợ ông thì hẳn ông phải đi đón lấy nhé, lúc bấy giờ không những lạy bàn thờ ông vải mà phải lạy cả bố vợ ông nữa.

Cử Lân – Thế nào? Con phải faire lạy cả Monsieur cụ Huấn nữa kia à?

Cựu bà – Muốn tiếng Tây tiếng Tàu gì cũng mặc!

Cử Lân – Lúy ngồi lên thế này et moi faire cái lạy như thế này?

Cựu bà – Phải ạ!

Cử Lân – Sauvage! C'est étrangement sauvage, la coutume Annamite [3]. Thế thì muốn lấy elle ta phải arranger [4] trước với le beau papa [5] mới được ! Nhưng me ạ con có một cái idée [6] rất hay!

Cựu bà – Gì thế?

Cử Lân – Con sẽ thi tiến sĩ?

Cựu bà – Thế thì con làm cha con mừng rơn! Nhưng bao giờ thì thi, thi ở bên này chứ?

Cử Lân – Bên Tây chứ bên này làm gì có người chấm? Me tưởng con instruction tầm thường sao?

Cựu bà – Chết! Con sang Tây rồi về lại dở dở ương ương như hôm qua thì chán chết!

---

1. Trạm trổ mặt hay hỏi lấy ăn, con...
2. Ngủ với gái còn thích hơn lạy một lạy.
3. Dã man. Phong tục An Nam dã man lạ!
4. Điều đình
5. Ông bố vợ.
6. Ý kiến.

Cử Lân – Nếu không thì phí lắm kia.

Cựu bà – Sao?

Cử Lân – Bởi vì con chợt nghĩ được một cái thèse [1] khá lắm. Sang Tây thế nào cũng đậu... !

Cựu bà – Là cái gì? Cái thuyền te mà sang Tây đậu kia à?

Cử Lân – Ignorantisme! [2] Cái thèse là cái bài *(xải hai tay ra)* dài thế này để soumettre [3] cho các savants [4] chấm rồi cho đỗ tiến sĩ, me hiểu chưa?

Cựu bà – Hiểu rồi! Bài thi tiến sĩ làm dài thế rồi mang cho người ta chấm.

Cử Lân – Eh biên! Thế thì cái thèse ấy, con đã nghĩ được thật hay rồi! Il faut coûte que je sois docteur de-lettres. [5]

Cựu bà – Ừ nếu thế thì hay lắm!

Cử Lân – Con sẽ tả cái lạy của người An Nam, với hết các ce qu'on appelle phong tục của xứ này [6] và con sẽ tả như chỉ trắng thêu trên nền đen, rất mạnh mẽ, rất éloquent [7] cho ai cũng biết cái xấu của con cháu Messieurs Hồng Bàng [8]! N'aie pas peur, Maman! Tu y serais toi-même peinte, dépeinte, déchiquetée jusqu' à[9] cái cách đội khăn của me, cái cách mặc yếm của me, surtout cái tục ăn trầu của me! *(Lấy mùi xoa lau mồm)* Oh! c'est dégoûtant, rien qu'à y penser! [10]

(Khiếu cầm mấy buồng cau vào. Cụ Huấn, Cựu ông vào sau).

*

---

1. Bài thuyết luận.
2. Thật là dốt đặc.
3. Trình.
4. Các bác học.
5. Thế nào rồi tôi cũng giật lấy cái bằng tiến sĩ.
6. Với hết thảy cái gì gọi là phong tục xứ này.
7. Hùng hồn.
8. Các cụ Hồng Bàng.
9. Me ạ, me không sợ! Chính me sẽ được tả từng ly từng tí... từng cái sự đội khăn.
10. Chao ôi! Cứ nghĩ cũng đã đủ tởm.

Sen XIV

Cưu ông, cụ Huấn, Cử Lân, Cưu bà, Khiếu, Kim Ninh, *sau thêm* **Tham Tứ và bộc**

Cụ Huấn – Ô hay! Cháu Kim Ninh không có ở sân quần cụ ạ!

Kim Ninh *(Trong nhà ra)* – Dạ thưa thầy, Kim Ninh con đây.

Cử Lân – Ah! Ma chère femme!

Kim Ninh – Thưa thầy trước mặt hai bác con và có đông đủ hai mặt một nhời, con xin phép thầy thú thực rằng, tuy con vâng lời thầy nhận lấy ông Cử nhưng con vẫn lo ngay ngáy cái tính tây tầu của ông ta. Thầy không xem bao nhiêu người đi Tây về, không vợ thì thôi, có vợ thì bỏ, bỏ vợ để khỏi bận phiền đến gia đình, đến con cái, nhưng cũng không phải là để rồi vùi tấm thân mà hy sinh cho Tổ quốc xã hội đâu? Để mà chơi bời cho sướng cái nhục thể, chơi được đến đâu là sống đến đấy, hết tiền chơi hay hết cái sướng, thì lại quyên sinh! Bởi thế nay ông này tự tử bằng thuốc phiện, mai ông kia tự tử bằng dao kéo, rút cục chỉ vì không thỏa được dục tình hay đã quá thỏa mà thôi. Thử hỏi lúc sống các ông ấy làm được việc gì? Linh hồn các ông ấy cũng đến giả nhời: sống thì tôi nhẩy đầm cho thạo, bầy sa lông cho sang, lợi dụng mảnh bằng mà vơ vét của khố đơn cho đầy, vơ nấm vơ mớ thay đổi luôn luôn, có thế mà thôi! Cái mục đích của các ông ấy sống ở đời như thế, thì đối với con, bất quá ông Cử cũng coi như một đóa hoa vô tình mà gặp, chứ lâu dài gì mà thầy gả ép con cho sau này con khổ?

(Cụ Huấn toan giả nhời nhưng Cử Lân đỡ lời).

Cử Lân – Em ạ, em lo xa quá! Yêu nhau ta hãy cứ yêu nhau biết thế nào sau này mà liệu.

Kim Ninh – Vậy ra bây giờ anh lấy em thì anh biết anh lấy, vài tháng nữa anh cũng có thể bỏ mặc em hay sao?

Thế mà anh cũng gọi là biết ái tình! Đấy thầy và hai bác xem!

Cử Lân – Đủ biết người An Nam hiểu hai chữ ái tình rất hẹp. Vậy tôi hỏi cô: người văn minh người ta lấy nhau mà hẹn trước ngày bỏ, đại khái lấy nhau trong hai năm đẻ một đứa con thì thôi, thế thì lúc cưới họ có ái tình với nhau không?

Kim Ninh – Thưa anh em dốt nát không hiểu cái ái tình ấy.

Cử Lân – Nghĩa là phải biết tự do làm trọng nhau mà như ràng buộc nhau lại, co quắp tay chân thì thật là điên rồ! Anh em ta lấy nhau bây giờ, sau này có xa nhau chăng nữa cô em càng tự tiện chứ sao? Lúc bấy giờ cô lấy thằng Le bougre Tứ cũng được kia mà. Thôi, nhưng nói mà nghe đó thôi, Alphonse Lân của em thật là biết quý em suốt đời.

Kim Ninh – Đó anh Cử con nói thế thì hai bác bắt ép con làm gì, thầy muốn hại con hay sao?

Cụ Huấn – Nhưng mày muốn lấy ông Tham Tứ đó ư?

Kim Ninh – Vâng con xin thú thực cùng thầy con đã với ông Tham chỉ non thề bể...

Cử Lân *(Kiêu ngạo)* – Oui, Monsieur mon oncle et mon beau père [1] cái thằng écervelé [2] ấy vì ghen nhau với tôi cô này, mà tôi đã cho nó vào tù.

(Cưu ông, Cưu bà, cụ Huấn (cùng một lúc) thế ư?)

Kim Ninh – Việc gì người ta phải vào tù *(gọi)* Tham Tứ ra đây thôi.

Cử Lân – Oh, oh! Elle commence à m'agacer [3].

Tham Tứ *(Ra)* – Vâng, con xin lỗi với hai cụ ở đây và thú thực hầu cụ...

Cử Lân *(Làm lơ Tham Tứ đi, cầm mũ đứng dậy)* – C'est une commère comme toutes les commères Annamites!

---

1. Phải thưa ông cậu và ông bố vợ của tôi ạ.
2. Cuồng óc.
3. Chao ôi em sắp làm ta khó chịu.

Comment ai–je pu l'aimer ? Et ce qui est plus douloureux, pourquoi ai– je été si fou pour redevenir un certain temps Annamite? Khiếu ! [1]

Khiếu *(Từ nãy vẫn lẩm bẩm một mình vì thầy dở)* – Me sừ?

Cử Lân – Dis-leur que c'est la température indigène qui m'a déréglé, l'esprit... [2] Boy!

Bộc *(Thò ra)* – Dạ

Cử Lân – Suis moi en France pour devenir un homme d'Europe! [3]. *(Cử Lân nói rồi ra thì...)*

Hạ màn

Ninh Giang le 14 Août 1930

---

1. Em là một đàn bà lắm điều như hết thảy đàn bà lắm điều An Nam, trước sao ta lại yêu em được, mà cái đau đớn nhất là làm sao ta lại điên thế, đã chốc nhai tự ý trở lại làm giống An Nam, Khiếu, bảo đây...

2. Bảo chúng rằng vì không khí thuộc địa làm cho tao đãng trí.

3. Theo tao sang Pháp mà làm người Âu Châu.

5 – VŨ TRỌNG PHỤNG
(1912 – 1939)

Vũ Trọng Phụng quê gốc ở Bần Yên Nhân thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên, Vũ Trọng Phụng sinh ngày 20–10–1912 tại Hà Nội. Vũ Trọng Phụng mồ côi cha từ lúc một tuổi, bà mẹ góa chồng năm 24 tuổi và ở vậy nuôi con. Từ nhỏ Vũ Trọng Phụng là người có năng khiếu nghệ thuật nhưng việc học hành dang dở phải đi làm kiếm sống từ lúc 15, 16 tuổi. Ông bắt đầu viết và viết cho nhiều tờ báo *Nhật Tân, Hà thành ngọ báo, Thời vụ, Đông Dương tạp chí, Tao đàn tạp chí*... Ông là tác giả của những phóng sự nổi tiếng như *Cạm bẫy người* (1933), *Kỹ nghệ lấy Tây* (1934), *Cơm thầy cơm cô* (1936), *Lục xì* (1937)... Sau khi cho xuất bản *Cạm bẫy người* và *Kỹ nghệ lấy Tây* ông được dư luận báo chí tôn là "ông vua phóng sự đất Bắc". Ông là tác giả của nhiều tiểu thuyết. Riêng năm 1936 ông đã cho xuất bản *Giông tố, Vỡ đê, Số đỏ, Làm đĩ*, trong đó nhiều cuốn được xem là kiệt tác văn học, đặc biệt *Số đỏ* và *Giông tố*. Vũ Trọng Phụng cũng viết kịch; vở *Không một tiếng vang* (1931) là đáng chú ý hơn cả. Ông mất ngày 13–10–1939 do nhiễm bệnh lao vì lao động kiệt sức.

Vũ Trọng Phụng được giới thiệu kỹ ở tập khác của bộ Tổng tập này.

KHÔNG MỘT TIẾNG VANG
Dân sinh bi kịch 3 hồi

Planter enfin le véritable drame humain au millieu des mensonges ridicules.

E.ZOLA

CÁC VAI

Chị cả Thuận
Anh cả Thuận, chồng
Ông lão lòa, bố chồng
Chủ nhà và 2 **cảnh binh**

HỒI THỨ NHẤT

Sen I
Ông lão lòa

Màn mở, bệnh nhân đang nằm đắp chiếu, trên một cái chõng tre. Đống chiếu, theo cơn đau của người nằm chõng, cũng quằn quại rung động. Sau những cơn ho xé cổ, những cơn rên rỉ, khặc khừ, bệnh nhân lầm bầm rên một mình như càng kêu được bao nhiêu càng thấy nhẹ được cơn đau đi bấy nhiêu.

"Giời đất ơi... Ối giời ơi... Chết... Chết mất thôi, đầu thì nhức như búa bổ mà ruột thì buốt như kim châm, cứ nhoi nhói thế này, rõ khổ quá đi mất. Thuốc men đã chẳng có, người săn sóc cũng lại không có ai. Có hai đứa con thì bỏ mặc bố một mình nằm đây đi mất hút, chưa biết bao giờ mới về, khốn nạn! Nhưng nào có phải nó hắt hủi, chẳng chăm sóc mình đâu? Ở nhà cả thì lấy gì mà ăn cho được? Khổ đến thế này. Giời nào có thấu cho không?!...

Đống chiếu xô xuống đất, bệnh nhân chống tay ngồi dậy. Đó là ông lão râu tóc đã lốm đốm bạc, hai gò má, trán với hai thái dương loang lổ nhiều vết sẹo, người khẳng khiu cuốn trong mảnh chăn dạ, đôi mắt thỉnh thoảng trợn lên, đảo đi đảo lại như hai múi nhãn dầy...

"Chết quách ngay đi lại rảnh, rõ khốn nạn cho cái đời... mù lòa... ngồi một xó... (lấy tay đập vào hai mắt một cách giận dữ). Chỉ vì hai con mắt tối tăm khốn nạn này thôi!.... Không có thì đâu đến nỗi?... (ôm bụng nhăn nhó) Chà... Ái!!! Cứ thế này mãi thì cũng không hòng gì (bưng mặt sụt sùi). Giời ơi! Nói cho cùng thì nào tôi có làm gì nên tội? Một năm giời đằng đẵng, cửa nhà sa sút, thân tàn ma dại thế này, thảm lắm giời ơi!".

Cầm bát thuốc để ở ghế bưng lên miệng, không thấy gì liền đứng lên, lẩy bẩy quờ quạng lần đến chỗ siêu thuốc, ngồi ghé

bát rót, lắng tai nghe, biết siêu cạn, vứt bát ra đấy, thất vọng rồi lại quờ quạng lần về ngồi cái chõng tre.

"Để thuốc cạn từ bao giờ rồi, hỏa lò đã thấy lạnh ngắt!... *(ôm đầu một lúc)* Giời ơi! Mấy giờ tôi không biết?... Ngoài kia thiên hạ đang làm gì?... Thôi thôi, không bao giờ còn nom thấy ai, biết sự gì nữa. Lúc nào cũng chỉ là một bức màn đen tối ghê gớm nó bao phủ quanh lấy mình mà thôi... Giời ơi, tôi sống tôi đã chịu thế này, rồi tôi chết tôi cũng thế này, không còn hòng được thấy mặt ai cả, đến con giai tôi đứt ruột đẻ ra, cả đến con dâu tôi cũng vậy. Con dâu tôi hiện giờ nó lang thang ở đâu? Đã sắp về cho tôi chưa! Rõ khổ, con bé chưa hai mươi tuổi đầu đã vất vả đến thế. Tôi sống ngày nào cũng là vì nó... mà tôi càng sống ngày nào lại càng khổ chúng nó mà thôi! Giời, thì ra tôi cứ phải sống dở chết dở chứ không chết thoát được!... Bây giờ là mấy giờ? Ngày hay đêm thế này? Ở vào ngõ hẻm vắng tanh vắng ngắt này, ngày cũng như đêm, không còn có lúc nào là thấy tiếng người đi lại, thật là âm thầm lạnh lẽo như giữa bãi tha ma,... *(một lát)*. À, có tiếng người... Nó về chắc? Quái, sao thốt nhiên lại lạnh toát cả người đi thế này?... Lạ thật!... *(có 3 tiếng gõ cửa)*. Cửa khép đấy con ạ, cứ đẩy cửa mà vào rồi đóng ngay lại cho thầy kẻo gió hút.

*

Sen II
Thêm thầy Thông Xạ

Thầy Thông *(Mồm ngậm boót thuốc lá dài, nhâng nháo vào, thấy chỉ có một mình ông lão, ra vẻ bực mình nhưng không hỏi. Đứng im).*

Ông lão *(Kéo chăn trùm cổ)* – Đóng ngay lại không gió hút, con!

Thông Xạ *(Đá cánh cửa xong khoanh tay đứng nhìn vẫn không nói).*

Ông lão – Thầy rét lắm con ạ. Mà vừa đói lại vừa rét.

Chốc chốc lại nổi lên một cơn đau dữ dội đến lá cá người đi mà rờ đến siêu thuốc đã cạn từ bao giờ mất rồi. Không biết còn ốm đến bao giờ? Có gì cho thầy đấy không, con!

Thông Xạ *(Vẫn không đánh tiếng, phì phèo thở khói thuốc lá).*

Ông lão – Ô hay... Sao hỏi lại không nói thế?... Ai đấy? Thằng Cả hay con Cả mà tao hỏi lại cứ im thế?... Ô hay?... Đứa nào đấy?

Thông Xạ *(Lại gần)* – Thông Xạ đây.

Ông lão – Chết nỗi!... Ra ông Thông, ông không đánh tiếng thành thử...

Thông Xạ – Giả vờ kể cũng khéo đấy. Thế làm xong trò chưa? Tài thật... đói, rét, đau bụng *(cười)*. Ha ha ha! Còn gì nữa không?

Ông lão *(Cuống)* – Dạ?

Thông Xạ *(Nhại)* – Dạ... dạ con khỉ! Thế chúng nó đâu?

Ông lão – Thưa ông, chưa thấy hai cháu về.

Thông Xạ – Cái gì hở ? ? ? Đi đâu mà chưa về? Hay muốn tránh mặt đấy?... Có thực muốn trốn không thì bảo? *(Có tiếng bên ngoài nói vọng vào: ông cho tôi xin tiền xe – thầy Thông quay ra)* – Có muốn kéo xuống Khâm Thiên nữa không? *(Vâng)* Thế thì chờ đấy *(quay lại hỏi ông lão)* Thế nào ? ? ?

Ông lão – Xin thưa ông rõ cho: Thật quả chúng tôi không dám nào để phiền mãi đến ông thế này... Chỉ vì đồng tiền khó kiếm quá nên mới phải cứ khất lần ông mãi, thật cũng tự biết là...

Thông Xạ – Thôi, không phải dài dòng văn tự. Nhà ở đã ba tháng rồi, mà mới trả được có một, còn sáu đồng bạc có định trả hay không cứ việc nói phắt ra.

Ông lão – Ông rộng lượng cho đến sáng mai là chu tất, chúng tôi quyết không dám sai hẹn với ông nữa.

Thông Xạ – Sao lại phải để đến tận mai? Thấy nói thằng con trai đã đi làm cho một hiệu bán ô tô nào mà chính

hôm nay lại còn ngày lĩnh tiền kia mà?.. Ông không biết gì cả?

Ông lão – Việc cháu đi làm được ngót tháng nay thì tôi không rõ.

Thông Xạ – Thế nó đâu mà không thấy ở nhà? Đã được lĩnh tiền chưa ?

Ông lão – Dễ thường chính hôm nay cháu được lĩnh tiền đấy. Mà bây giờ nó chưa về chắc là ở sở bận công việc, nó phải ở lại... Thưa ông, thế bây giờ độ chừng mấy giờ ạ?

Thông Xạ *(Xem đồng hồ)* – Gần chín giờ!

Ông lão – Chắc là 10 giờ cháu nó mới được về.

Thông Xạ – Thôi, tôi cũng phải nói cho ông biết mới được. Ông với tôi chẳng phải họ hàng cũng chẳng quen thuộc gì nhau cả? Ông thuê nhà đã 3 tháng rồi, tất cả 9 đồng mà mới trả được có 3, lần nào đến đòi cũng chỉ được ông khất lần lữa mãi... Rồi có khi ông lại thí vặt cho tôi đồng một... Thế mà tôi cũng chịu khó ngửa tay ra nhận, chịu khó vành tai ra nghe những lời khất nợ cù nhầy, vẫn cứ để ông ở thuê mãi... Đối với ông như thế liệu có thể gọi được là tử tế chưa?

Ông lão – Dạ... chúng tôi vẫn biết thế lắm.

Thông Xạ – Không phải tôi muốn kể ơn với ông đâu. Nhưng tử tế với nhau cũng chỉ có chừng mà thôi, nếu không họ hàng thân thích thì không thể... báo hại nhau mãi thế được... Tôi bảo thật ông biết: tôi đến lần này là lần cuối cùng ông nghe ra chưa? Tiền nhà hai tháng ông phải thu xếp trả ngay tôi cho xong đi rồi mời ông đi tìm chỗ khác chứ cho thuê nhà thế này thì chỉ tổ ốm xác đi đòi với tốn tiền xe hoài thôi.

Ông lão – Thưa ông, được đội ơn ông bấy nay, chúng tôi vẫn biết, vẫn để những ơn đó canh cánh bên lòng chứ sao phải là quân bạc.

Thông Xạ – Úi chà!... Lôi thôi gì?... Ba tháng nay tôi ốm cả người đi vì đòi tiền nhà rồi, ông muốn gì nữa? Ông cậy có con đi làm rồi chắc? Nó làm vương làm tướng hay là nó loong toong? Loong toong phải không?

Thôi 9 đồng bạc một tháng là nhất rồi... Nhà ông ba miệng ăn, tôi cứ tính phác qua cũng đủ hiểu là ông không thể trả được sòng phẳng mỗi tháng cho tôi 3 đồng bạc nhà, rồi tôi cũng lại đến trả cái nợ tiền kiếp ốm xác đi đòi mà thôi.

Ông lão – Điều đó xin ông chớ ngại. Xưa kia hai cháu chưa có công việc gì, cứ phải vay quanh mượn quẩn lần hồi nên chúng tôi bất đắc dĩ để phiền cho ông chứ từ bây giờ trở đi, ở thuê tháng nào chúng tôi có thể trả dứt khoát tháng ấy được rồi. Vì không những thằng cháu đã có việc làm, cả con vợ nó cũng đã xoay ra buôn bán...

Thông Xạ – Buôn bán gì thế?

Ông lão – Cháu bán quà bánh trên xe lửa. Thật cũng may cho chúng tôi quá, đang lúc cùng quẩn, cháu được một người chị em bạn cấp vốn cho.

Thông Xạ *(Ngồi tạm xuống ghế)* – Chị ta chắc cũng sắp về.

Ông lão – Vâng... Tàu tối chỉ còn chuyến ở Lạng về nữa là hết ạ.

Thông Xạ *(Nhìn quanh gian nhà)* – À này, ông phải bảo nó đừng có thổi nấu gì ở trong nhà nhé... Để tường bồ hóng với ám khói trông gớm chết thế kia kìa!...

Ông lão – Đấy là mèo nó nhẩy sụt ngói, khi giời mưa nước chảy vào ri rỉ nên thế chứ không phải tại chúng tôi đun nấu trong này... Thưa ông đêm đến, mỗi khi mưa là nhà dột khắp cả, chúng tôi cứ phải chạy quanh như chuột... Giá ông bảo thợ lại đảo qua ngói cho thì...

Thông Xạ – Thôi được, ông cứ trả xong chỗ nợ ấy đi rồi muốn tìm chỗ sang trọng, mời ông đi chỗ khác...

Ông lão – Nhân tiện ông có hỏi đến thì chúng tôi mới dám thưa chuyện một thế chứ nào dám...

Thông Xạ – Dám gì? Ba đồng bạc 1 tháng ở cái nhà như thế này còn muốn gì nữa? Hay tại nhà dột nên không trả tiền sòng phẳng mà để chơi cho bõ đấy?... Có phải thế không?

*

Sen III
Thêm chị cả Thuận

Chị Cả *(Đẩy cửa vào, mặt bơ phờ, mắt đỏ hoe, tay ôm cái thúng để nghìn vàng hồ)* – Lạy ông ạ *(đến giường để thúng xuống, rụi mắt).*

Thông Xạ *(Không chào lại, đứng nhìn ngạc nhiên)* – Hừ! Lạ thật!

Ông lão – Cả ạ, ông Thông đã chờ từ nãy giờ đấy. Liệu trả ông được bao nhiêu thì trả ngay đi.

Thông Xạ – Không cần nhiều. Đây chỉ cần gỡ lại đồng bạc xe hôm nay thôi...

Chị Cả – Thưa ông, thế thì ông để đến mai nhà cháu đem đến hầu ông tận sở vậy chứ bây giờ cháu không có *(quay lại với bố).* Thầy ạ, chẳng may, hôm nay con bị hỏi vé rồi họ đổ mất cả thúng bánh xuống đường tàu rồi... Có hơn đồng bạc trinh với thang thuốc con cân cho thầy cũng mất cả... *(có ý dơ cái thúng không ra cho thầy Thông biết rồi lấy vạt áo lau nước mắt).*

Thông Xạ *(Cười nhạt)* – Khéo lắm... Tuyệt giỏi!... *(đứng lên đi lại)* Một thằng đã đi khắp đồng chua nước mặn như thằng mình, tha không bịp ai thì thôi chứ lại để một lão mù với một con ranh bịp thì ra không còn trời đất nào nữa hay sao!

Ông lão – Chết thật!... Buôn với chả bán... Thế thì bao giờ mong cất đầu lên cho nổi? *(quay nói với thầy Thông)* Ấy đấy thật không may cho chúng tôi quá, mà lại để ông cũng ngồi mất công đợi từ nãy đến giờ... Thôi thì từ giờ đến mai cũng chẳng mấy chốc, xưa nay ông đã cho khất hàng tháng được thì xin ông lại rộng nốt cho một đêm nay nữa... Thật quả là việc xảy ra có ông biết rõ, giá ông không có đây, có khi ông lại tưởng chúng tôi bịa đặt để cứ khất nợ ông...

Thông Xạ *(Tức quá không nói được nữa, mặt đỏ bừng).*

– Được rồi!... *(xem đồng hồ).* Chờ gần nửa tiếng đồng hồ, gần hào chỉ xe! ! ! Chốc nữa tôi quay xe lại hỏi thằng con giai ông, rồi có thế nào sẽ biết! ! ! *(bước ra sau khi đẩy cửa đánh sầm một cái).*

*

Sen IV
Ông lão, chị cả Thuận

Chị Cả *(Ra khép cửa rồi quay về gần bố)* – Thế nào hở thầy. Con về khí muộn thật... Lão ấy có gắt gỏng với thầy quá đáng như mọi lần không?

Ông lão – Thì lần nào chả thế... Nào có lần nào nó nói được lấy một câu tử tế với mình!... Lão ta còn dọa trả hết nợ cũng phải dọn đi nơi khác đấy.

Chị Cả – Thôi thì quyền người ta, người ta rày vò mình thế nào mà mình chẳng phải chịu?... Chẳng qua bởi mình nghèo hèn nên khổ chứ biết kêu ai *(ngồi xuống giường mặt thờ thẫn).*

Ông lão – Thầy nghĩ mà lo quá. Chốc nữa, quay xe về lão cũng đòi cho kỳ hết, chả hòng gì vớt lại ít nhiều nữa đâu. Con tính mà xem: chồng mày đi làm được ba hào một ngày lại ăn lương công nhật, lương lậu thế mà phải trả đứt đi 6 đồng bạc tiền nhà thì trông vào đâu để ăn cho đến sang tháng. Ngày mai lại giỗ đẻ mày, dẫu chẳng mâm cao cỗ đầy thì cũng lưng cơm bát canh cho phải đạo chứ, mẹ mày thiệt phận đi một cách thảm hại như thế mới năm ngoái, bây giờ đã để hương lạnh khói tàn thì đành tâm sao đang hở con? Tình cảnh thế này, nghĩ càng nát gan nát ruột. Rõ thật ăn mày đánh đổ cầu ao, chó cắn áo rách. Cả ngày quần quật, nhỡ có một tý đã thành toi công. Mà sao con cũng tối lắm. Đã biết thế mà lại cứ trốn tránh. Tham lắm đừng khổ à?

Chị Cả – Khốn nạn, nào thầy có biết đâu đến nông nỗi làm ăn của những người bán hàng trên xe lửa... Đã phải trốn tránh thì còn sung sướng nỗi gì... Thôi thì mất trước mất sau, hơi thấy hút người khám vé đâu là tàu đang chạy nhanh đến thế nào cũng phải nhảy bổ xuống... Cái chết dễ như bỡn, chứ phải đâu chuyện thường! Như con, trẻ trung thế này còn khá, chứ lị những người bốn, năm mươi tuổi đầu hay những người bụng chửa vượt mặt mà cũng phải nhảy lên nhảy xuống thoăn thoắt suốt ngày thì đáng sợ, đáng thương biết bao nhiêu nữa?... Mọi nghề khác thì bảo đổi bát mồ hôi lấy miếng cơm chứ đến cái nghề bán hàng trên tàu thì thật là chỉ vì một vài đồng xu mà phải coi khinh cả tính mệnh. Thầy tính: gặp chuyến tàu nào đông khách hàng lắm cũng phải chạy khắp cả từ toa đầu đến toa cuối, rao rát cả họng mới được vài cái bánh, mà mỗi ga lãi vài xu thầy bảo không trốn tránh thì lấy gì mà ăn?... Hôm nay chẳng qua cũng là ngày hạn của con... Thấy lão khám vé hình như đã xuống Gia Lâm, con mới không đề phòng gì lắm, thành thử nó lên lúc nào mình cũng không biết nữa... Ấy có khi gặp bọn đàn ông trai trẻ, có khi đến còn tát còn đánh cho chảy máu mồm ra nữa ấy. Khốn nạn, có người bị đấm chảy máu mũi ra giòng giòng mà không dám kêu... vì nếu kêu nó lại càng đánh già.

Ông lão – Chết... nếu vậy thì con phải liệu tìm chỗ khác buôn bán thôi chứ không... nhỡ nó bắt được mình nó cũng đánh như thế, mấy lúc mà thiệt mạng...?

Chị Cả – Ấy không, đối với đàn bà, con gái nó lại không đánh kia chứ... nó chỉ đổ thôi, mà nó đổ thì khốn hơn là bị nó đánh nhiều... thà mình chịu đau một lúc còn hơn để cả nhà phải nhịn đói. Như con, giá hôm nay bị nó đánh thì con vui lòng hơn. Nếu đau đớn, chỉ mình con chịu, mà con đem được thúng hàng, thang thuốc với chỗ tiền ấy về thì việc gì bây giờ thầy phải đến nỗi lo... Bất thình lình... sịch đến hỏi vé, không có là giằng phắt ngay thúng bánh hất

xuống đường tàu... Có hơn đồng bạc xu cả vốn liếng và thang thuốc bắc cân ở Gia Lâm để trong thúng cũng mất... Chỉ còn trơ trọi được nghìn vàng nhanh tay con giữ lại là con đem được về nhà mà thôi *(một lúc)* không biết số kiếp con có điều gì oan trái hay không mà từ năm ngoái đến bây giờ, không biết bao nhiêu là vận hạn... Càng nghĩ lại càng thấm thía... Rõ thật ở hiền mà chẳng gặp lành *(một lúc)*. Thầy ạ, những lúc tàu chạy qua cầu, con ôm thúng hàng đứng tựa chỗ bực lên xuống, trông ra giời nước mênh mông mà nghĩ đến cơ sự dường này thì con chỉ muốn buông tay nhảy xuống cho mát thân, cho sạch nợ. Nhưng hễ nghĩ lại... bố già, chồng nghèo ở nhà thì con lại không thể dứt tình đi được, Giời ơi !!! *(bưng mặt khóc)*.

Ông lão – Thầy vẫn biết bụng dạ con lắm... Thầy vẫn biết con lắm... Giời ơi sao tôi cũng khóc?... Sao tôi muốn nói mà thấy nghẹn cổ, nước mắt cứ ứa hai hàng?... *(vừa khóc vừa nói)*. Thôi, con đừng sụt sùi nữa mà thầy không thể nói được với con... Tuy con về làm dâu thầy mới được hơn một năm nay mà thầy đã được nhờ cậy tấm lòng hiếu thảo của con nhiều lắm. Giời bắt thầy hai mắt tối tăm nhưng trí thầy vẫn được sáng suốt. Trong lúc hoạn nạn dường này mà con vẫn kiên tâm chẳng quản rầu sương rãi nắng, ra tay xốc vác nuôi đỡ bố chồng, cái công lao khổ ấy chẳng khi nào thầy quên. Khi mới cưới con được vài tháng, nhà ta chưa bị hỏa tai và còn buôn bán thì thầy đẻ cũng được bằng lòng lắm về cái nết thuần thục, kiên nhẫn của con, thật là trên kính dưới nhường, làm ăn ngoan ngoãn đến láng giềng hàng xóm họ cũng phải mừng cho thầy là nhà có phúc, cưới được dâu hiền... Con ăn ở hiếu thảo mà sao con chịu lắm nỗi khổ sở! Đã nhiều phen thầy nghĩ những thương con mà thầy chỉ muốn mượn mẩu dây thừng hay một liều thuốc phiện để kết liễu cho xong cái đời khốn nạn này, không muốn để vì thầy mà con phải

đi nắng về mưa, đầu tắt mặt tối... Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì thầy cũng chẳng đành lòng. Ngót một năm giời nay, từ lúc cảnh nhà ngộ biến, công con xoay xở, việc gì khó nhọc đến đâu con cũng sốc vác chẳng quản lao khổ, đến nỗi quên cả thân con sức vóc yếu đuối mà chỉ lo sao cho thầy được đủ ấm no, bây giờ vì sự thiếu thốn mà thầy tự sát, gửi lại miệng đời cho hai con cái tiếng oan là không nuôi nổi bố thì chẳng hóa ra thầy phụ con lắm sao?!... Đã nhiều phen thầy chỉ chực tự tử cho rồi đời mà không sao dứt tình cho đành cũng là vì lẽ ấy... Thầy vẫn biết bụng con lắm. Khổ thì khổ chứ chẳng khi nào con chỉ mong sung sướng lấy một mình. Nhưng... con ơi thầy còn sống ngày nào lại con lo cho ngày ấy. Nhiều khi thầy nghĩ đến con thì nước mắt lại chan chứa như mưa. Con ơi chẳng hay con có biết cho rằng hai con mắt khốn nạn này, đã một năm giời nay tối tăm mù mịt, chẳng còn được hình dung con nữa mà bất cứ ngày nao, giờ nào, hễ ngồi thui thủi một mình là cũng nghĩ ngay đến con mà chan hòa ứa lệ đấy không con?... (*một cách cay đắng, cố cầm nước mắt, cười gằn*). Nhưng thầy há lòng, hả dạ, sung sướng lắm con ạ. Thầy sung sướng vì trong cảnh nghèo khổ con vẫn giữ được hiếu hạnh, vì đối với những sự thử thách chua cay của tạo hóa, con chẳng sờn lòng... Thầy chỉ là một kẻ mù lòa, già, yếu, nghèo, hèn, nhưng giá có ai đem tiền nghìn bạc vạn đến cho thầy để đổi tấm lòng hiếu thảo của con, thầy cũng không đổi... thầy sung sướng lắm! Cho nên biết rằng đối với người đời giời chỉ thử thách mà giời không nỡ phụ ai...

Chị Cả – Con cũng nghĩ như thế nên mới chịu thương chịu khó được đến thế này. Nhưng bảo giời thử thách người sống để cho điêu đứng đã đành, chứ như đẻ con, chẳng may đã thiệt phận đi rồi, chẳng hay còn tội gì gì nữa? Cả ngày con bán được mấy hào chỉ, con đã đinh ninh để mai giỗ đầu thì kiếm lưng cơm, bát canh, tâm thành cúng mẹ mà cũng bị nó đổ đi

mất cả, bây giờ chỉ còn trơ trọi một nghìn vàng hồ, đến hương hoa cũng chẳng còn nữa, còn biết khấn khứa làm sao?... Đối với kẻ còn sống mà ông giời thử thách bằng cách ấy cũng đã là khổ đến lòng hiếu thảo của con, lại đối với người đã mất cũng lại còn thử thách nữa thì thật độc địa biết chừng nào?... Thử với thách gì lại đến thế?...

Ông lão – Biết đâu rằng thế, chẳng phải là để thử lòng ta hở con?

Chị Cả *(Ngẫm nghĩ một lúc)* – Bây giờ chắc cũng khuya lắm rồi, thầy đi nghỉ thôi, thầy ạ. Có thế nào cũng phải đành chờ nhà con về rồi lo liệu vậy thôi.

Ông lão – Con, lúc nãy thầy rờ đến siêu thì thuốc đã cạn tiệt cả, chẳng còn một giọt nào nữa...

Chị Cả – Vâng, vì con sắc cho thầy đã được ba nước rồi... Để nhà con lĩnh tiền về xem sao, rồi mai con đi cân sớm *(đứng lên, ra chỗ cửa ngóng chồng rồi vào)*. Thầy cứ việc nằm nghỉ đi cho yên tĩnh, đừng nghĩ ngợi gì nữa... Việc đã xảy ra đến thế tiếc cũng chả làm gì được.

Ông lão – Con chờ cửa cho nó, chồng con cũng sắp về rồi.

Chị Cả – Vâng *(nhìn đến đống chiếu bố đắp một cách đau xót)*. Thôi thôi, dẫu sao thì cũng tại giời... Bố tôi đến nỗi thảm hại thế kia, tôi thật đứt từng khúc ruột... Nhưng đành chịu vậy chớ hòng ai bi thương mà hòng than thở với ai?... *(bỗng bưng mặt khóc)*. Giời ơi, ông sinh tôi ra cho tôi làm người, chỉ để đọa đày tôi thế này ư?... Tôi vẫn muốn chết cho xong, mà còn vương chút tình thương bố chồng, cũng không biết bao giờ tôi mới chết đi được thoát. Giời ơi... Sao thân tôi khổ đến nỗi này?

Hạ màn.

HỒI THỨ HAI

Sen I

Ông lão lòa, chị cả Thuận, anh cả Thuận

Anh Cả *(Đẩy cửa vào, nét mặt ngây dại, chẳng nói chẳng rằng, ném mũ ngồi phịch xuống phản, tay gãi đầu rối rít, tóc rối lung tung, như điên như cuồng).*

Chị Cả Ô hay!... – Rõ làm sao thế kia?

Anh Cả *(Hỏi vợ)* – Thế nào? – Thầy đã đỡ rồi đấy chứ?

Chị Cả – Vâng, thầy đã bớt nhiều, không đến nỗi như hôm qua... Có tiền thì chỉ một vài thang nữa là khỏi hẳn.

Anh Cả – Một vài thang!... Cơm để phần tôi đâu? Đói lả cả người đi rồi đây. Được ba lưng cơm vào bụng thì phải làm quần quật từ một giờ trưa đến bây giờ, đói chết mất!... *(ôm bụng nhăn nhó)* Lạ chửa!... Sao mà cứ thấy cồn cả ruột như buồn nôn thế này không biết!... Ô hay!... Đứng ngây ra thế à? Bảo cơm để phần tôi đâu mà lại?...

Chị Cả – Một hột gạo cũng chẳng còn.

Anh Cả *(To tiếng)* – Hết mà lại không đi đong à?... Lại không biết bỏ ra vài xu đi đong để người ta về được ăn ngay mà lại còn đợi gì?... Để đợi tiền về thì đi đong lấy mấy thúng nhân thể đấy phải không? Ử ừ! Vợ với con kia... Rõ thấm thía chứ!...

Chị Cả *(Không đáp, lấy vạt áo bưng mặt)* – Mắng nữa đi một thể.

Anh Cả – Rõ lộn ruột chưa?... Gái khôn lắm nước mắt có khác... Lại còn sụt sùi nỗi gì? Thử nghĩ xem. Đi làm từ một giờ trưa đến hơn chín giờ đêm mới được về mà cơm không có. Cứ chắc cả vào vợ đấy, *(chép miệng)* đến lúc vận hạn thì ra cái gì cũng đổ đốn, bè bạn đã không thằng nào tin nữa mà đến vợ cũng lại khinh nốt.

Ông lão – Này thôi, ông ơi, ông đừng hạch lạc vội. Sung sướng lắm đấy mà còn động một tí là gắt... Chẳng ăn thì nhịn... Không cơm nước gì vội... Tiền lương thế nào? Hôm nay lãnh lương được bao nhiêu hãy tính xem sao... Lão chủ nhà lúc nãy đến, nó vừa dồn cho một trận kia kìa. Chẳng về sớm mà xem cho mát ruột!

Anh Cả – Chết chửa! Thế thầy cứ chắc cả vào con hôm nay ư?

Ông lão – Có phải hôm nay mày được lãnh tiền không?

Anh Cả – Vẫn biết hôm nay là ngày lương, nhưng con đã nói trước với thầy từ hôm rằm kia là đừng có chắc vào con kia mà.

Chị Cả – Nói lạ chưa? Cả nhà có một mình đi làm mà bảo không chắc?...

Anh Cả – Từ hôm mới vào làm việc được đâu mấy ngày, con đã nói ngay với thầy rằng thằng Cai ở sở con nó chó má lắm... Không có gì đấm họng nó, nó mà xoay thì mình đến mất việc, thầy không nhớ ư?

Ông lão – Đành la vẫn nhớ, nhưng mày bảo hãy nhẫn nhục cố luồn lụy nó xem có tránh được tiền lễ không kia mà? Thế nên tao mới đỡ lo, rồi không thấy mày nhắc gì đến chuyện đó nữa nên cả tao với vợ mày mới dám chắc cả vào ngày lương hôm nay chứ? Thế phải lễ nó mất mấy đồng. Còn đem về được bao nhiêu?

Anh Cả – Trừ những chủ nhật không đi làm không có công, còn lĩnh được bảy đồng rưỡi, trả xong món nợ hai đồng rưỡi là tiền vay để lấy thẻ đi làm, còn chẵn năm đồng thì phải đưa cả cho nó rồi còn gì.

Ông lão – Thôi, thế phen này thật là ăn mày...

Chị Cả – Chẳng làm nữa thì thôi, hãy cứ biết lĩnh tiền thì đem về nhà có được không?

Anh Cả – Nghĩa là muốn làm ăn lâu dài thì phải đấm họng nó cho yên chuyện đi chứ, dễ người ta dại lắm đây

Ông lão – Vẫn biết thế, nhưng bây giờ không có tiền trả tiền nhà, người ta quăng đồ đạc ra đường thì tính sao

đây?... Ai kia thì còn hòng kêu van khất hứa được chứ cái lão Thông Xạ thì nó còn tha ai... Còn lạ gì nó nữa?... Chết! Phen này chắc nó làm thẳng tay mất! Sai hẹn nhiều bận lắm rồi kia!

Chị Cả *(Thở dài)* – Rõ chua xót, nông nỗi thế này thì sống làm sao được? Ngày mai lại giỗ đẻ nữa đây, cậu có nhớ không?

Anh Cả – Sao lại không?... Ngày giỗ mẹ lần đầu lại quên là thế nào?

Chị Cả *(Tỉ tê khóc)* – Ối giời cao đất dày ơi!... Có chua xót thấm thía hay không... Ối đẻ ơi là đẻ ơi... ngày mai giỗ đẻ rồi mà trong nhà tiền không gạo hết lại còn lo nỗi người ta quăng đồ đạc ra đường, đẻ có biết đến hay không?... Chúng con cả ngày đầu tắt mặt tối mà bây giờ chưa được lưng cơm. Thầy con ốm có ba hôm là hết tiền thang thuốc. Ối đẻ ơi, chẳng hay có điều gì oan trái hay không mà bây giờ tình cảnh bố con đến nỗi thiểu não thế này, đẻ ơi... Đẻ mất đi một cách thảm thiết, nhưng đẻ có biết đâu rằng bố con chúng con bây giờ sống dở chết dở thế này, lại còn thảm hơn biết bao nhiêu nữa!... Giời ơi! Tại sao lúc nhà cháy, tôi chẳng được chết quách với mẹ tôi cho xong, lại còn cho tôi sống sót lại làm gì, giời ơi!

Anh Cả *(Vỗ vai vợ)* – Này... bảo... ô hay!... Trong lúc tai họa thế này sao lại làm rầm rĩ lên cho người ta sốt ruột quẫn trí thêm?... Này, thế hôm nay buôn bán ra sao? Có được lãi hào nào không? *(gắt)* Khỉ lắm nữa... Đã bảo thế mà cứ hậm hực mãi!

Chị Cả – Cả vốn liếng bị nó đổ đi mất cả... mất cả xuống đường tàu rồi, còn gì nữa?

Anh Cả – Thế nào?... hở?

Ông lão – Nó khám vé không có, nó hất mất cả xuống đường tàu rồi chứ còn thế nào mà hỏi mãi.

Anh Cả – Thôi đến thế này thật giời hại tôi đây!... *(ngồi phịch xuống phản, tay bưng lên trán choáng váng cả người như bị một nhát búa vào thái dương).*

Ông lão – Đành là thế nào người ta cũng đến quăng đồ đạc ra đường rồi... hai đứa chúng bay phải liệu tránh mặt lão ta đi, để nghĩ xem còn cách nào xoay xở nữa không mới được... Cứ để mặc thầy ngồi đây, nếu chốc nữa lão ta có quay xe lại, thấy thầy mù lòa già yếu thế này tất nó cũng thương tình... Dẫu có xảy ra chuyện gì thì thầy đã có gậy, rồi thầy cũng phải lần mò tìm lấy hai con cho bằng được... Đã đến lúc cùng, dẫu đầu đường xó chợ cũng đành phải chịu vậy chứ biết thế nào?... *(một lát).* Nếu không, nhỡ ra nó bắt hai con vào bóp thì thầy còn trông cậy vào ai?... *(bất giác khóc).*

Chị Cả *(Đã cố cầm nước mắt, thấy bố khóc cũng òa lên khóc nốt).*

Anh Cả *(Đôi mắt cũng thấy nước ứa long lanh nhưng không khóc, vùng đứng ngay lên, ngây người ra ngẫm nghĩ một lát, đoạn cười một cách cay đắng rồi rảo cẳng bước vào bếp, một lát sau ra ngay, giấu trong tà áo một con dao lưỡi sáng quắc, đi).*

Chị Cả – Giời ơi!... Con dao phay tôi mượn của người ta mà cậu đem đi thế kia? *(Hoảng hốt đứng phắt lên chạy níu chồng lại).* Chết chửa?... Cậu định cầm dao đi đâu làm gì thế này?

Anh Cả – Bỏ ra đã... Yên tôi bảo. Vừa rồi có một thằng gặp tôi ngoài đầu ngõ, tưởng tôi là ma cô, gạ ngay là có cánh nào sộp thì dắt cho nó... Bỏ ra, tôi đi sẽ có tiền đem về.

Chị Cả – Chết chửa... Cậu!... Cậu định đi làm việc phi pháp... Cậu điên hay sao? Thầy ơi thầy! *(giằng lấy con dao).*

Anh Cả – Ô hay!... Khỉ chưa!... Lại làm ầm lên thế... Bỏ ra tôi bảo. Buông tay! Để ra tôi bịp nó là có gái, dụ nó vào một xó tối trong này... Con dao này sẽ là vật cứu cơ cho nhà ta... Chỉ dọa cho nó lòi tiền ra thôi... Để tôi đi, ai giết người mà sợ kia chứ?...

Chị Cả – Cậu không sợ tù tội vào thân, cậu điên rồi... Cậu không nghe tôi, tôi cũng không chịu cậu.

Anh Cả *(Giằng co với vợ)* – Ô hay!... Có bỏ ra không? Ông đấy một cái bây giờ... Biết cái gì nào?... Chúng lắm tiền dùng vào việc khốn nạn, chúng phải biết đến mình mới được!

Chị Cả – Giời ơi!... Thầy ơi thầy, thầy cứ ngồi yên thế! thầy có hộ con với không?

Ông lão *(Lần về phía ấy)* – Thuận!... Ối Thuận !!! Giời đất ơi, nhà tôi đến ngày vô phúc rồi đây... Ối Thuận, bây giờ mày định cầm dao đi dọa người lấy tiền, nay mai rồi mày đi giết người cướp của... Rõ khổ tao chưa – Giời bắt tao mù lòa nên không dạy nổi mày nữa!... Không biết cái mặt mày thế nào mà mới ít lâu nay, mày đã giở chứng hung tợn đến thế. Mày cũng có ăn học, cũng được cầm quyển sách mà mày không biết thế nào là nhục ư?... *(nghiến răng trợn trạo hai mắt, đôi lòng trắng đảo đi đảo lại như hai múi nhãn).*

Anh Cả *(Chớp mắt kinh hãi, rời con dao trong tay ra bước giật lùi rồi ngã ngồi xuống phản).*

Chị Cả *(Ném dao vào gầm rồi cũng ngồi xuống cạnh chồng).*

Ông lão *(Cũng lê về chõng, bóp trán nghĩ ngợi, vẻ mặt đau đớn. Trong một lúc lâu không biết nói gì).*

Anh Cả – Cũng mang tiếng đi làm... Đến thế này thì tức chết được. Thầy thử nghĩ xem: cùng tới hôm nay, thiên hạ họ lĩnh lương về thì họ dắt díu anh em vợ con họ đi ăn cao lâu rạp hát, chỉ mua vui một trận, họ cũng vứt đi bao nhiêu là tiền. Mà mình đây cũng gọi là người, cũng đi làm cũng lĩnh tiền, mà bố ốm không cân nổi thang thuốc, giỗ mẹ không kiếm nổi lưng cơm, gạo hết không có tiền đong... nhà thuê không có tiền trả...! Hừ! *(cười nhạt một cách chua cay rồi đứng lên đi lại).* Thằng nào ăn cứ việc ăn, thằng nào nhịn cứ việc nhịn, thằng nào cười cứ việc cười, thằng nào khóc cứ việc khóc!... Ối giời ơi!

Chị Cả – Rõ sốt ruột chửa... Những lúc thế này, không để trí nghĩ một phương kế nào chỉ nói ba hoa.

Ông lão – Liệu có vay quanh co ai được trong sở không?

Anh Cả – Đừng hòng vay trong sở mà nhỡ. Được lão giữ két thì nó tính hai mươi phân, mà lại phải có người bầu chủ, thân danh mình là một thằng loong toong lại mới vào làm, ai bảo lĩnh cho???...

Chị Cả – Thế thì cũng đành liều với giời thôi, khổ một nỗi là tiền không có, phải chui rúc vào cái ngõ hẻm này, thành ra người quen kẻ thuộc chẳng còn ai, lúc cơ nhỡ cũng chẳng cầu cứu ai được nữa!... Mà ai biết để tìm đến giúp mình?

Anh Cả – Bây giờ mình vận hạn thế này, chúng nó tìm đến làm gì?... Thử mát mặt một tí xem!...

Ông lão – Bần tiện thân thích ly có khác... Hôm nay chính cũng là ngày giỗ gia tiên nữa đây. Thế mà năm ngoái năm nay khác nhau một giời một vực. Nghĩ mà thẹn, rõ thiên hạ...

Anh Cả – Thôi đi, ông. Ông nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa... Ngày giỗ năm nay không được mâm cao cỗ đầy như năm ngoái ông cho thế là trái đạo lắm đấy hẳn? Ông cũng phải biết nghĩ chứ... Phú quý lắm thì đừng sinh lễ nghĩa à? Mà lễ nghĩa lắm thì lợi hay hại đấy? Ông xem! Ông lại còn ao ước gì nữa? Lúc nhà còn có buôn bán, đã biết bao nhiêu tôi xin với ông rằng giỗ tết nên cúng vái sao cho một vừa và hai phải miễn tỏ được lòng thành kính thì thôi, đừng mượn tiếng tổ tiên mà ăn uống cho thích khẩu... Ông lại cho tôi là bất hiếu, trái ý bố, không muốn bằng ai. Ngày giỗ tết mà không có được năm bảy mâm mời thiên hạ thì ông tủi thân ông hậm hực mãi... nếu ông không như thế, nếu ông biết nghe tôi thì khi nào xảy ra được tai họa thế này? Bây giờ ông lại còn nhắc đến ngày khốn nạn ấy nữa... Cần gì mà ngày tiên thường ông cũng bắt làm năm bảy mâm mời hàng mấy chục người về, rượu chán lại xoay ra tổ tôm với kèn bát... Nếu ông không sính lễ nghĩa thế thì đời nào có cái họa nấu cỗ suốt đêm để

củi lửa bất cẩn đến nỗi cháy cả cửa nhà... *(một lúc).* Phải, chính vào ngày hôm nay đây. Thế mà ông cũng lại nhắc đến được!... Tại sao một người hiền lành như đẻ tôi mà đến nỗi chết trong đống lửa?... Tại sao một người như ông mà tai họa bất kỳ, nhà cháy đến nỗi luống cuống không biết lối nào mà chạy, lúng túng trong đống khói lửa, lôi được ra đã gần chết bỏng, vào nhà thương chữa khỏi hết bỏng thì hỏng cả hai mắt? Tại sao tai bay vạ gió đến nỗi thế?

Chị Cả – Thôi chẳng qua cũng tại số giời chứ cậu còn mỉa mai thầy về cái nỗi gì?

Anh Cả – Thôi đi, đừng đổ tại giời, giời nào? Chẳng qua chỉ tại ông, ông có biết không? Gặp ngày giỗ tết, trong khi ông mời họ hàng bè bạn nâng đũa gắp món cao lương mỹ vị, ông có nghĩ biết bao người đang lăn lộn kêu gào vì đói khát không? Những khi giời đông tháng giá, nằm kín mít trong đống chăn màn, ông có thèm nghĩ đến biết bao nhiêu người đang bơ vơ nơi đầu đường xó chợ, khốn khổ vì rét buốt nhức xương không? Những khi nhức đầu sổ mũi qua loa ông cũng dùng cao dùng quế, ông có thèm nghĩ đến biết bao nhiêu người đang sống dở chết dở, ốm ngắc ngoải mà vẫn phải lê đi cùng đường mong kiếm cơm không? Không, không, dám chắc là không. Vì lúc ông sướng thân ông, thì ông tưởng ở đời không ai khổ cả. Đấy cái nghèo, cái khổ đấy, ông đã biết chưa? Ha ha ha ha!! *(khanh khách cười như một kẻ điên).* Vì xưa kia ông vẫn phong lưu nên ông chẳng nghĩ đến ai, bây giờ ông thế này, ông tưởng có người nghĩ đến ông chắc? Đáng kiếp cho ông lắm, tôi thật lấy làm bằng lòng. Ha ha ha ha *(chạy vào bếp, cầm một gáo nước ra, ngửa cổ nốc một hơi dài).*

Chị Cả – Giời ơi, chồng tôi điên rồi... Điên thật rồi!

Ông lão – Đừng hỏi gì đến nó nữa mà nó đâm ra nói quẩn. Cứ để nó ngồi yên đấy cho nó được tĩnh tâm đi...

Anh Cả *(Ngồi xuống phản đờ đẫn như mất trí khôn)* – Đừng hỏi thì thôi. Ai cần gì?!... *(Phục mặt xuống đầu gối).*

Ông lão *(Hỏi nàng dâu)* – Thế nhà bác nào đã cấp vốn cho con đấy, liệu có giúp đỡ được con nữa không?

Chị Cả – Thầy tính xưa nay đã vay mượn của chị ta nhiều lắm rồi, đã trả được đồng nào đâu mà dám hỏi nữa. Vả lại tình cảnh chị ta cũng vất vả lắm. Buôn bán thì cũng buổi đực buổi cái như con, chồng làm như phu kíp, lương tháng đã chẳng đủ ăn lại thêm một nách ba đứa con mọn mà cứ sài đẹn thuốc thang luôn, lo ăn cũng đủ méo mặt đi rồi... Nợ người ta mình đã không trả giúp được thì thôi chứ lại đến quấy rầy nữa thì ngượng lắm...

Ông lão – Thế chốc nữa lão Thông Xạ nó quay xe lại thật thì biết nói thế nào với nó đây? Xưa nay khất quanh khất quẩn, bây giờ có nói thật người ta cũng chẳng cho là thật nữa... lão ta mà thẳng cánh thì nguy... Đã đến lúc cùng, thôi thì hai con nghe thầy, nên lánh mặt nó đi, cứ để thầy ở nhà một mình, thầy tìm cách khất khứa với nó, họa may nó thấy mù lòa, ốm yếu, nó có động lòng thương chăng...

Chị Cả – Lão ấy nó còn thương ai... Nếu nó có lòng thương người, nó đã chẳng xử với mình đến thế.

Ông lão – Chả hơn cả ba bố con ngồi trơ ra đây mà tiền không có trả nó, để điên tiết lên nó thẳng tay quăng đồ đạc ra đường hoặc gọi đội xếp thưa bắt hai chúng mày về bóp thì có phải khổ cả không...

Chị Cả – Nào, thế cậu định ra sao đây?

Anh Cả – Định à?... Chỉ còn một sống một chết, muốn đằng nào thì muốn, chứ sống ngắc ngoải thì không nên sống. Bàn đến kế tránh mặt nó đi là không xong rồi. Liệu có tránh được mãi không?... Để nó không biết lùng đến tận sở nó tìm đấy. Dẫu nó không thưa để mình phải vào bóp mà chỉ vứt đồ ra đường, thì tôi cũng không còn bụng dạ nào làm ăn gì nữa... Ruột gan tôi có phải là sắt đá đâu? Giời ơi, nghĩ đến vợ đang dắt bố già lang thang đầu đường xó chợ mà lại vẫn thản nhiên đi làm để cho thằng khác ăn... Có là

con vật không thương yêu ai, dại như chó thì mới thế được. Mà đi làm về thì ăn vào đâu? Không được ăn mà vẫn đi làm à? Đây này: Tôi bây giờ chán cả mọi sự rồi, đi làm tôi cũng không thiết nữa. Phải biết thời buổi này mới được. Tôi mà vô gia cư, tất không thoát tù tội. Vợ tôi mà vô gia cư, tất không thoát được lục sì. Ông mà vô gia cư, rồi người ta sẽ nhét ông vào bọn ăn mày ngoại ô. Thử trông xem: hình dung tiều tụy thế kia mà định chống gậy lần mò đi tìm con, gặp đội xếp liệu họ có tha không? Sống ngắc ngoải thế này mà vẫn còn tưởng sống...

Chị Cả – Nông nỗi đã thế này, chẳng nhẽ cứ để mặc nó muốn nghiêng thì nghiêng, muốn ngửa thì ngửa, đành bó tay chịu chết.

Anh Cả – Nếu có gan mà cả ba bố con cùng thắt cổ chết quách đi thì may lắm, thoát được nợ đời thì sung sướng lắm. Khốn nhưng nói đến cái chết thì nói suông được chứ ai mà không sợ chết? Sống ngắc ngoải không sống được, chết cũng không chết được, sao lúc cầm dao đi tìm cách sống mà lại ngăn? Đã đến lúc thế này mà không biết xoay lại còn sợ phạm vào luật pháp với nhân đạo nữa à? Nhân đạo là cái gì? Mà cái gì là luật pháp?

Ông lão – Thôi, con đừng nói nữa mà thầy đau lòng, con nên nghĩ lại một chút, nhà ta tuy xưa nay không được dòng dõi quan sang nhưng cũng là nề nếp, lễ nghĩa. Con nghĩ đến ông bà, con nghĩ đến thầy đẻ, con nghĩ đến họ hàng, quen thuộc thì con có can tâm dúng tay vào những việc ấy không? Đừng nói quẩn, nghĩ quẩn, làm quẩn thế mà rồi có phen hổ thẹn với lương tâm, nếu không tránh khỏi luật pháp, rồi lại hối bất cập...

Anh Cả – Đến thế này mà còn kể với lương tâm luật pháp. Luật pháp không đáng trọng mà đáng khinh vì xưa nay luật pháp chỉ biết trừng trị kẻ làm càn chứ chẳng biết đến những nguyên do nó buộc người ta phải làm càn... Lương tâm, không nên giữ mà nên

bỏ vì sống vào giữa cái xã hội không có lương tâm, nếu mình khư khư giữ lấy lương tâm thì không sống được... Đã gọi là người thì ai cũng có quyền sống như ai. Nếu mình bị kẻ khác chiếm mất thì dù ngọt, dù sẵng, dù quay quắt, dù chính đáng, mình phải biết dùng mọi cách đòi lại cái quyền sống cho kỳ được vì chính đó là lẽ công bình... Ông thử tính xem; buôn bán thì đến vợ con tôi là cùng chứ còn thế nào? Đi làm thì nhục nhã đến như tôi là cùng chứ còn thế nào? Thế mà họ có muốn cho mình ăn ở lương thiện đâu?... Suốt một tháng trời đầu tắt mặt tối mới lĩnh được năm đồng bạc mà nó lại ăn cướp cơm chim như thế, lương tâm của nó đâu nào? Nó đổ thúng hàng của người ta xuống đường sắt như thế, lương tâm của nó đâu nào. Mà đã luật pháp nào biết đến những việc ấy chưa? Tôi nói thế này là ông đủ hiểu; sống phải cái thời buổi chó má này mà hiền lành quân tử thì không sống được. Lâm cảnh như mình đây thì phải xoay. Non gan thì ăn cắp vặt, già gan thì ăn cướp, giết người. Chúng nó đã không muốn mình được làm ăn lương thiện, có ngu gì mình lại cứ để chúng thảnh thơi riêng hưởng thụ?...

Chị Cả – Này cậu, khổ thế này chứ dẫu khổ nữa cũng không thể nói như cậu được. Cậu thử tính xem: thầy đẻ tôi chẳng may mất sớm, tôi phải nương nhờ vào cửa một bà dì, tôi thật chưa hề được biết cái hạnh phúc ngày nào, thật quả từ lúc lọt lòng đến nay vừa 19 tuổi. Khi thầy đẻ đến dạm tôi cho cậu, tôi cũng mừng thầm được thầy đẻ là người hiền lành, được cậu là người có hạnh, cửa nhà tuy chẳng giàu có cho lắm nhưng cũng không đến nỗi thiếu ăn, tôi cũng chắc khỏi vất vả đến thân cho lắm. Tôi về với cậu chưa được hai năm thì nhà ta bị cháy, chẳng may cho đẻ đến nỗi thiệt phận mà thầy thì lòa cả hai mắt. Từ đấy bố con lưu lạc vận nạn mãi đến giờ... tuy rằng khổ sở thật nhưng rau cháo no đói có nhau, được thầy là người biết thương con, cậu là người biết thương vợ nên tôi vẫn bấm bụng chịu thương chịu

khó, chỉ mong được một ngày kia, giời nghĩ đến vợ chồng được mát mặt là tôi mừng. Thật quả tôi năm nay ngót hai mươi tuổi đầu mà chưa được biết mùi sung sướng thế nào... Cậu thử nghĩ xem: trong 20 năm giời đầu tắt mặt tối, ăn bữa nay, lo bữa mai còn khổ đến thế nào nữa? Sao tôi vẫn giữ được tấm lòng trong sạch, không bao giờ phải thẹn với lương tâm? Những lúc đường vắng canh khuya, tôi ôm thúng hàng lẽo đẽo từ ga về đây, kể gặp biết bao nhiêu người giăng hoa tròng ghẹo, lắm khi bọn phu xe ướm hỏi ngay vào giữa mặt là có đi năm đồng, ba đồng, kiếm tiền như trở bàn tay, đem về ăn sung mặc sướng... sao tôi không nghe họ? Ví dụ tôi nghe họ liệu cậu có biết được không? Vì tôi không thể nào lừa dối cậu, lừa dối lương tâm tôi được. Cậu thử nghĩ xem: tôi ăn ở hết lòng đến thế nào mà bây giờ cậu nói đến câu nên khinh luật pháp, nên bỏ lương tâm!!! Vì đồng tiền mà cậu định đem thân ra làm những việc xấu xa, cậu có muốn cho vợ cậu cùng xấu xa, đi làm đĩ kiếm tiền về nuôi cậu, nuôi thầy không?

Ông lão – Thôi, chẳng qua là mày uất ức nên nói quẩn thế, chứ bố con mình xưa nay ăn ở hiền hậu mà còn cứ vận hạn mãi thế này, nếu lại làm những việc trái đạo thì còn giời nào chứng cho nữa?

Anh Cả – Thế này thì tôi chết mất!... Chỉ còn bố với vợ là thân yêu nhất đời thì bố không hiểu bụng cho con, vợ chẳng hiểu bụng cho chồng nói mãi từ lúc về đến giờ, khan cả cổ rồi mà vẫn không ai nghe ra. Giời, Phật nào bây giờ? Làm gì có Giời, làm gì có Phật nào bây giờ?

Ăn ở hiền hậu mà cứ vận hạn mãi... Đến thế mà còn tin được Giời, Phật nữa à? *(thất vọng)*, thế này thì tôi sống cũng như tôi chết, tôi có bố có vợ cũng hơn gì tôi cô độc! Giời Phật, có để làm gì, hở? Có phải để chỉ làm bù nhìn mặc cho loài người chúng nó ăn thịt nhau, thằng nào xỏ lá, bất nhân, lắm ngón xoay tiền thì được vợ đẹp, con khôn, lên xe xuống ngựa; còn người hiền lành thật thà thì bị lợi

dụng, bị đè nén, bị hắt hủi, kiếm chẳng đủ áo mặc cơm ăn có phải không? Có Giời, có Phật mà đến thế à? Không có Giời, Phật nào cả. Hoặc có Giời, có Phật nhưng Giời, Phật không đủ quyền phép thiêng liêng, không công minh, không đáng cho ai kính thờ!... Bây giờ ấy à? Chỉ có đồng tiền là Giời, là Phật, chỉ có đồng tiền là đáng kính thờ vì nó sai khiến được mọi người, ai ai cũng phải kính thờ nó mới sống được. Lương tâm à? Còn thua đồng tiền? Luật pháp à? Chưa bằng đồng tiền. Giời Phật à? Còn kém đồng tiền. Chỉ đồng tiền là ai cũng phải kính thờ, chỉ những cách xoay tiền là đáng cho người ta tụng niệm... Xoay đi đã! Bao giờ không tránh khỏi lưới pháp luật lúc ấy hãy hay.

Chị Cả *(Riêng)* – Thôi! *(rồi thở dài).*

Ông lão – Thôi con ạ. Con nói thế này thầy đủ hiểu rồi. Thầy thật tiếc xưa kia con hiếu thảo ngoan ngoãn bao nhiêu, chỉ vì học hành chẳng được đến nơi đến chốn mà bây giờ khôn chẳng ra khôn, dại không ra dại, ăn càn nói rỡ báng bổ cả thiên địa, quỷ thần, khinh nhờn cả luật pháp, quên bỏ cả lương tâm. Thầy chỉ trông cậy vào có một con, mà nay con dở chứng ra thế thì thầy cũng đành chịu, còn muốn nghe thầy hay không, tùy con, chứ thầy mù lòa ngồi một xó thế này, ai khinh thầy mà chẳng được.

Anh Cả *(Tức cực điểm)* – Ô hay! Thế bảo làm thế nào bây giờ? Làm thế nào cho nó khỏi quăng đồ đạc ra đường; Làm thế nào cho ngày mai có được miếng cơm? À, được rồi, ông không muốn để tôi xoay, tức là nếu nó đến, nó có đi thưa thì ông vào bóp đấy nhé! Ông cứ việc vào bóp mà ngồi...

Ông lão – Này Thuận, con đã cố tình đến thế, thầy còn biết nói làm sao?... Gặp cảnh ngộ này, có lẽ không tính như con cũng không được. Nhưng có một điều thầy dặn, con nên nghe thầy: con đi đâu thì đi, làm gì thì làm, nhưng không cần đến thầy làm gì nữa. Rồi mà... *(bỗng ôm bụng nhăn nhó gục xuống).*

Chị Cả – Chết chửa! Thầy, thầy đau ra làm sao?

Ông lão – Không, không việc gì, thầy chỉ thấy cồn ruột một tí. Con ơi, có lẽ con cũng đến phải nghe những lời chồng con nó nói vậy con ạ. Hay nếu con không muốn nghe nó thì phải thu xếp tìm về với bà dì con mà nương tựa cho qua ngày. Còn thầy đây, thầy cũng không mong gì sống nữa. *(Bỗng lả người đi như muốn ngã, nước rãi ở miệng chảy ra ròng ròng)* A chà... Ái i i i i!

Anh Cả *(Đỡ bố, nhăn nhó).*

Ông lão *(Không nói được nữa chỉ kêu)* – Ôi giời ơi, để tôi chết đi cho rảnh! Cho tôi chết đi!...

Chị Cả *(Tất tả vào bếp, xách ra một chiếc chậu thau)* – Cậu cứ ở nhà với thầy, tôi chạy đi đằng này một lát.

Anh Cả – Định xách chậu đi đâu thế?

Chị Cả – Để lại cho bác phó. Hôm nọ sang chơi, bác ta có ý muốn mua lại, bây giờ để tôi đem sang lấy vải hào về mua bát cháo với lọ dầu cho thầy. Thầy bảo cồn ruột chắc chỉ vì đói quá *(tất tả ra đi).*

Anh Cả – Này, gượm!... Người ta bảo đã mà lại. Lúc nãy tôi tạt chơi bên ấy rồi. Hiện bây giờ thằng be con đang lên sởi, hai vợ chồng chạy thuốc đã méo mặt cả, mua bán gì? Chính tôi cũng còn nợ người ta năm hào mà chưa trả được, lúc nãy vào khất đấy...

Chị Cả *(Thất vọng dờ đẫn cả người, ra ngồi đắp chiếu cho bố).*

Ông lão *(Nằm trong chiếu, vẫn quằn quại kêu rên)* – Ôi giời đất ơi, ôi giời đất ơi!

Anh Cả *(Ứa nước mắt, vùng đứng lên rảo bước ra đến cửa, dừng chân ngẫm nghĩ một lát, rồi quay lại nhìn đống chiếu ông bố cũng đành liều một phen... Đẩy tung cửa ra đi).*

*

Sen II
Bớt anh cả Thuận

Chị Cả *(Đang gục mặt ngẩng lên nhìn rồi hốt hoảng, vùng dậy chạy theo)* – Giời ơi!... Cậu lại định đi đâu... Cậu! Cậu... Giời ơi, thầy ơi thầy, rõ khổ chưa!...

Ông lão *(Tung đống chiếu ra, lật đật ngồi lên gọi)* – Ới cả!... Ới Thuận!!! *(vùng lên chạy ba bước, rồi lả người đi)* con mau chạy theo nó lại cho thầy (*ngã gục xuống đất*).

Chị Cả *(Nửa muốn chạy đi gọi chồng lại muốn nâng bố lên, luống cuống sau cùng thì quay lại đỡ bố)* – Thầy ơi, thầy ngã có đau không? Rõ khổ!

Ông lão *(Khặc khừ; lắc đầu, lả người đi trong hai cánh tay con dâu).*

Chị Cả *(Tay run lẩy bẩy, hết sức dìu bố; dắt vào đến chỗ cái chõng tre, để cho ông lão ngồi được yên thì lả xuống cạnh đấy bất tỉnh nhân sự).*

Hạ màn

*

HỒI THỨ BA

Sen I
Chị Cả, thầy Thông

(Màn mở: ông lão nằm trong đống chiếu đã ngủ yên. Chị Cả ngồi gục đầu bên ngọn đèn con... nét mặt buồn rầu. Chợt có tiếng gõ cửa chị biến sắc mặt, rón rén ra mở. Thầy Thông Xạ mặt đỏ gay những rượu, ngả nghiêng bước vào).

Thông Xạ *(Lè nhè)* – Thế nào! Chồng nhà chị đi làm về chưa?

Chị Cả *(Ấp úng)* – Thưa ông...

Thông Xạ *(Bước đến gần chị Cả)* – Thưa gởi cái gì?

Chị Cả *(Giật lùi)* – Thưa ông nhà tôi chưa về.

Thông Xạ *(Với tay ghẹo)* – Thế à?...

Chị Cả *(Giật lùi)* – Ô hay?...

Thông Xạ *(Vừa ngượng vừa tức)* – Sao ông lão ấy lúc nãy dám bảo độ 9, 10 giờ thì nó về?... *(xem đồng hồ)* Đây này, 12 giờ rồi, chị có biết không?

Chị Cả *(Không biết đáp ra sao, chỉ đứng cúi mặt).*

Thông Xạ – À... Chị này khinh người tệ nhỉ?... Chị không thèm đáp lời tôi phải không? *(Bước ra chỗ ông lão nằm toan lật chiếc chiếu).*

Chị Cả *(Vội chạy lại nắm tay)* – Con xin ông.

Thông Xạ *(Nhại giọng chị Cả lúc trước)* – Ô hay?

Chị Cả – Thầy con ốm đã ba hôm nay mà chưa được giọt thuốc nào cả, vừa chợp mắt được một tí, con xin ông...

Thông Xạ – Chị nói mới dễ lọt tai chứ... (*lật chiếu*).

Chị Cả *(Quỳ xuống đất, ngăn thầy Thông lại, giơ tay lên, giọng thổn thức)* – Con xin ông, ông thương đến kẻ nghèo một chút, con nhờ... Con lạy ông.

Thông Xạ – Này thương *(nắm tay chị Cả lẳng một cái).*

Chị Cả *(Ngã khuỵu văng xuống, còn gượng chống tay nhìn lên nói với)* Giời ơi, ông nỡ đang tay đến thế! *(lại phục xuống run).*

Thông Xạ *(Khuỳnh tay đứng nhìn một cách sung sướng, mỉm cười, rồi lật tung đống chiếu ra, lay vai ông lão)* – Này ông cụ... Dậy mau có việc vội đây... Hẹn người ta quay xe lại mà chưa chi đã chúi đầu đi ngủ thế à? *(Ông lão tỉnh dậy)* Thế nào thằng con giai ông đâu hở? Nó đi làm về chưa mà vẫn không thấy có nhà? Số tiền ấy liệu ông có trả được không thì bảo? *(Ông lão dụi mắt)* Ô hay tỉnh chửa hở khỉ già? *(Đập mạnh mấy cái vào vai ông lão).*

Ông lão – Dạ tôi tỉnh rồi đây a!

Thông Xạ – Đâu? Con giai ông đi làm về sao không thấy mặt nó ở đây? Tôi đến lần này là lần cuối cùng, ông hiểu chưa?

Ông lão – Thưa ông, cháu chưa về...

Thông Xạ – Chẳng qua ông không muốn trả tiền tôi nên cứ nói quanh nói quẩn thế, biết chưa? Ông tưởng con ông lẩn mặt đi là tôi không còn cách gì đòi được nữa, phải không? Ông thử nghĩ xem: một buổi tối hôm nay mà ông sai hẹn với tôi đến hai lần, cho ông thuê nhà thế này, liệu có đủ tiền xe cho tôi đi đòi không? Ông phải biết, muốn ở nhà mà không muốn trả tiền thì đã có bóp nhà nước. Có thật ông muốn chầy với tôi thì ông bảo...

Chị Cả *(Gượng lên từ nãy, chạy đến đứng sau lưng bố, mặt tái).*

Ông lão – Xin ông chớ vội nóng nảy, ông hãy để tôi được thưa chuyện hầu ông. Tôi vẫn biết rằng đã phải khuất khứa với ông nhiều lần lắm rồi, nay dẫu có nói thực tình, tất cũng khó lòng để ông tin được nữa... Nhưng quả thật tình cảnh bố con nhà tôi khổ sở đến thế này là cùng...

Thông Xạ – Ôi chà! Việc gì mà phải lôi thôi... Còn ai lạ gì những thói khất nợ?

Ông lão – Nào phải có tiền mà dám trì hoãn, không trả hầu ông ngay đâu.

Thông Xạ – Thế làm sao? Chưa được lĩnh tiền à? Sao mà lắm giọng thế?

Ông lão – Cháu đã được lĩnh tiền rồi nên lúc nãy tôi mới dám hẹn ông quay xe lại. Nhưng lúc cháu về tôi mới biết là lĩnh được đồng nào lại phải đưa ra cả để lễ cái ông cai trong sở...

Thông Xạ – Thế nó đâu?

Ông lão – Tôi hỏi đến tiền nhà thì cháu vội tất tả ra đi, dễ thường đi vay mượn quanh quẩn mấy người trong sở cháu làm...

Thông Xạ – Hừ!... Lắm giọng thật. Thôi, không cần phải kể lể con cà con kê nữa. Ông muốn trả tiền nhà hay thật ông định xoay tôi thì bảo... Thế nào?

Ông lão – Thưa ông, quả thật chúng tôi đến lúc cùng quẫn quá đi mất, không còn trông mong vào ai được nữa, chỉ còn dám nhờ lượng ông, xin ông thương hại...

Thông Xạ – Thương! Thương thế nào? Dễ thương thì mời ông ở không lấy tiếng chắc? Hay ông muốn xin khất lần nữa? Ông có là bố tôi! Anh em họ hàng nhà tôi chán ra đây kia cũng chẳng bầy nhầy với tôi được như thế.

Ông lão – Thưa ông, dẫu bây giờ ông bắt thế nào chúng tôi cũng phải chịu, nhưng xin ông nghĩ lại một chút. Phải chạy trả ngay ông số tiền ấy, chúng tôi không thể chạy được mà sáu đồng bạc vào tay ông thì chẳng qua như muối bỏ bể, thôi thì trăm sự nhờ ông, ông ăn tiêu về nhiều, ông nới tay cho chúng tôi được có phần trông cậy...

Thông Xạ – Thôi, thôi thôi!!! Không phải rườm lời sốt ruột, tôi cũng không cần đòi ông nữa... Đã có luật pháp đòi cho tôi. Một là chính ông, hai là con giai ông, ai muốn vào bóp ngồi thay tiền nhà cũng được.

Chị Cả *(Nói liều)* – Thưa ông năm ngoái chúng tôi cũng đã có nhà cửa cho người ta thuê tử tế chứ không khổ sở như thế này đâu... Chỉ vì người ta chưa kịp trả tiền, chúng tôi đã xử với người ta quá tàn nhẫn nên bây giờ chúng tôi lại phải quỵ lụy trước mặt ông thế này, có lẽ giời báo ứng cho bõ lúc chúng tôi cậy tiền hống hách đấy ạ.

Thông Xạ *(Sừng sộ tát hụt chị Cả một cái)* – Mày nói nữa đi ông xem. Mày vừa khất nợ mày lại vừa chửi xỏ ông à? Đồ đạc nhà mày rồi ông quăng mẹ nó ra đường hết, bố con nhà mày rồi ông gọi đội xếp cho họ xích cổ cả lại... Mày láo với ông mà được à?... *(Rút ông lão một cái)* Còn cái lão mù này nữa... Có con không biết dạy, để nó nói nghe có lọt tai không?

(Bên ngoài có tiếng giầy lộp cộp, ba người cùng biến sắc mặt quay ra, thấy có người hỏi: nhà này đây có phải không. Dứt tiếng, cánh cửa tung ra! 1 người quản và 1 người lính cảnh sát áp giải anh cả Thuận vào, hai tay bị xích, bàn chân và một bên ống quần bê bết những máu...).

Thêm quân lính cảnh sát với cả Thuận.

Thông Xạ – A a à à à!...

Chị Cả *(Lắp bắp nói không nên tiếng đứng ngây người hai tay bưng lấy thái dương).*

Thông Xạ – Bây giờ mới biết... *(rõ rẹo vào mặt ông lão)* Này, con ông đi vay tiền ai thế nào mà để đội xếp họ xích cổ về kia?

Ông lão – Giời ơi, thế này thì tôi chết mất *(bưng mặt khóc).*

Người quản *(Ra hiệu với người lính)* – Đích rồi đây *(hỏi thầy Thông)* Sừ là người nào ở nhà này?

Thông Xạ – Ông cụ già này thuê nhà của tôi, tôi đến đòi tiền.

Người quản – Ah! Pardon! [1] *(bật đèn ló lên đưa người lính)* Này thầy vấn sết [2] thầy cứ việc "phui" [3] đi thôi. Để tôi coi cửa *(đứng tựa lưng vào cánh cửa)* thầy hãy cứ làm ngoài này cho kỹ đi đã. Xong ta vào trong kia, có gì mới chắc thấy được...

Người lính *(Cầm đèn soi lục khắp tủ, hòm, thúng, gầm giường, v.v...)*

Chị Cả *(Ra rõ rạc vào mặt chồng thổn thức)* – Đã sung sướng chưa? Bố bảo hết lời không nghe, vợ can hết lời không được... Để bây giờ xảy ra cơ sự thế này đã mát ruột chưa? Liệu hối có kịp nữa không? Hở cậu?

Thông Xạ *(Cười nhạt)* – Hừ... cậu... mợ, đẹp đôi tệ.

Anh Cả *(Tay bưng mặt, rụi mắt rồi tập tễnh vào, ngồi xuống phản nhìn xuống chân rây máu).*

Thông Xạ – Nó làm gì mà chân nó đến nỗi thế kia hả ông quản?

Người quản – Dẫm phải mảnh chai đấy, anh chàng ta định trèo cột đèn vào nhà lão bán ô tô, chủ sở anh ta... Lạ quá, có công việc tử tế làm sao còn đổ đốn ra thế?

Thông Xạ – Xin ông cứ kể đầu đuôi cho tôi được rõ.

Người quản – Chúng tôi đang đi tuần qua phố Tràng Tiền thì thấy một ông Tây đang túm anh ta. Ông ấy mới giao ngay anh ta cho chúng tôi và kể lại rằng anh ta

---

1. Tiếng Pháp: Xin lỗi.
2. Tiếng Pháp: Vingt sept (hai mươi bảy) – số hiệu của người lính.
3. Tiếng Pháp : Fouiller: lục soát.

đương leo cột đèn, định trèo vào cửa sổ nhà ông ta, đến chỗ két bạc... May ông ta biết, ông ta mới mở cửa nhà dưới đi ra để chặn hậu, anh chàng vội nhảy xuống tìm đường tẩu, chạy thế nào lại chạy vào giữa đống mảnh chai... quỵ gối tức khắc. Thế là ông Tây cứ việc chạy đến mà "tóm" thôi, chẳng phải đuổi bắt vất vả chút nào. Khi bắt được rồi, ông ấy mới nhận ra chính người loong toong của sở... Chúng tôi phải điệu ngay về nhà khám xét xem có chứa đồ đạc ăn cắp của sở không, rồi còn làm "lập bô" [1] trình Tòa. Thật cũng may lại gặp ngay được sừ đây, phiền sừ cho biết tên tuổi và chức nghiệp.

Thông Xạ *(Sửng sốt)* – Thế ra cũng dính dáng đến tôi nữa.

Người quản – Hẳn chứ. Cho người phạm pháp thuê nhà có phải việc thường đâu...

Thông Xạ *(Chỉ vào mặt cả Thuận)* – Rõ cái bản mặt nó thế kia có đáng tát ngon cho nó mấy cái không?

Người quản – Ngài khai tên tuổi cho tôi biên.

Thông Xạ – Ông biên đi: tôi là Nguyễn Trọng Xạ làm thông ngôn cho Entreprise Thénardier, Sở Thầu khoán tại Hà Nội. À ông Quản...

Người quản *(Vừa biên vừa hỏi)* – Chỗ ở?

Thông Xạ – Khi nào Tòa có đòi hỏi gì, xin cứ cho lệnh đến nhà giấy của ông chủ tôi, tại con đường Victor Hugo.

Người quản – Bồng!

Người lính *(Sau khi khám xét)* – Chả thấy vật gì khả nghi là ăn cắp cả.

Người quản *(Trỏ vào bếp)* – Thày vào nốt trong kia xem thế nào.

Ông lão – Bẩm cụ Quản, cho phép tôi được thưa cụ vài điều, thật quả xưa nay chúng tôi vẫn là người làm ăn lương thiện. Nếu chúng tôi vẫn đầu trộm đuôi cướp, tất ông Thông đây chẳng khi nào cho tôi thuê nhà ạ.

Thông Xạ *(Hấp tấp)* – Tôi xin làm chứng rằng điều đó là thật.

---

1. Tiếng Pháp: báo cáo.

Người quản – Sừ muốn làm chứng để nay mai ra tòa. Nói với tôi vô ích.

Ông lão – Thật quả chúng tôi không dám nói vậy. Nếu cụ khám mà bắt gặp được quả tang trong nhà này có trữ đồ ăn cắp của ai, bây giờ xin cứ phép công cứ trừng trị thẳng tay... Lạy các quan, xin các quan nghĩ đến tình cảnh chúng tôi nghèo khổ thế này chỉ còn trông cậy vào cháu mà nay cháu lại phải bắt *(bưng mặt khóc)* thì chúng tôi chết mất...

Người quản – Lôi thôi gì? Có công việc tử tế, ai bảo còn đổ đốn ra thế? Đến lúc bị bắt lại còn... Lương thiện mà biết leo lên cửa sổ nhà người ta.

Ông lão – Thưa cụ, nếu cụ rõ tình cảnh của chúng tôi, chắc cụ cũng phải rủ lòng thương.

Thông Xạ – Thật thế đấy ông Quản ạ. Ông cụ này ốm đã mấy hôm nay rồi mà chưa có giọt thuốc nào cả. Cô nàng dâu kia, đi bán quà bánh trên tàu, chẳng may bị bọn contrôleur [1] nó đổ mất cả vốn liếng xuống đường sắt. Hai điều đó, chính tôi được biết thật là...

Người quản – Nói với tôi không ích gì cả.

Thông Xạ – Ông nên cũng nghĩ lại một chút kẻo tội nghiệp. Người lương thiện, lâm cảnh quẫn bách mới đâm ra xằng bậy. Thôi thì đói ăn vụng, túng làm càn, hẳn ông cũng chẳng lạ gì cái điều ấy. Như gia cảnh ông cụ này, kể lí thì không dám nói, nhưng kể tình thì thật đáng thương.

Người quản – Vâng, vâng, vâng, tôi vẫn biết thế lắm. Sừ không cần phải giảng *(cười)*. Sừ lẩn thẩn lắm. Tưởng ông cụ lẩn thẩn đã đành chứ đến sừ cũng lại lẩn thẩn nốt. Nghĩa là sừ há lại không biết rằng trong khi làm việc, chúng tôi chỉ biết có luật pháp mà thôi à?

Người lính *(Lắc đầu)* – Thật không có gì.

Người quản – Thật cẩn thận đấy chứ?

---

1. Người kiểm tra, soát vé.

Người lính – Cống rãnh cũng đã lật cả lên. Chỉ còn thiếu cách là chui xuống nữa mà thôi.

Người quản – Thôi thế thì phải về. *(bắt tay thầy Thông)* Sừ chưa về?

Thông Xạ – Đã về ngay thế nào được?... Còn phải ở lại nghĩ xem có phương kế gì giúp bố con nhà ông này đã chứ...

Người quản – Phải, nếu có thể giúp được họ, mình cũng nên... Đi!

Người lính *(Lại sốc tay cả Thuận)* – Đi!

Anh Cả *(Bàng hoàng toan chạy lại với ông lão, người lính lôi giật lại, hai bên giằng co nhau).*

Người lính – Thôi đi! *(Sốt tiết, đẩy mạnh cả Thuận một cái).*

Ba người ra.

*

Sen II
Thầy Thông, ông lão, chị Cả

Chị Cả *(Khóc)* – Bây giờ con biết trông cậy vào ai hở thầy thầy ơi!

Ông lão *(Cũng khóc lóc tỉ tê, thảm thiết).*

Thông Xạ – Thôi đi, đừng khóc nữa vô ích? Hãy nghe tôi bàn cho kế này thì tiện lợi cho cả hai bố con. Nghe chưa. Sự đã xảy ra rồi, con ông không thoát ở tù được. Nếu bố con ông muốn lần hồi chờ đến ngày nó được ra thì cứ nghe tôi; tôi sẽ quả quyết làm chứng tại tòa rằng bố con ông xưa nay vẫn là người lương thiện thì anh ta mới mong có cơ được nhẹ tội.

Ông lão – Nếu ông có lòng thương thế thì còn gì hay hơn cho chúng tôi nữa.

Thông Xạ – Để tôi nói cho mà nghe. Nguyên hiện giờ, trong xưởng tôi trông nom, số phu hồ làm đang thiếu. Xem chừng cái nghề bán quà bánh trên tàu của chị đã chẳng lời lãi mấy, lại lắm khi hỏng ăn, chị cứ bỏ quách cái nghề ấy đi, rồi lại đằng xưởng tôi, tôi cất

công việc cho mà làm. Trông chị cũng không đến nỗi yếu đuối gì, có thể xe gạch xe cát được. Thế này nhé: cứ vừa xúc vừa xe, mỗi chuyến là được bốn xu. Chị cố gắng mỗi ngày cũng phải được mười chuyến là ít, là được đi bốn hào, hiểu không?

Chị Cả – Dạ.

Thông Xạ – Gian nhà này tất chẳng tiền đâu thuê được nữa rồi. Đồ đạc phải tìm người quen thuộc mà gửi, hoặc để lại cho họ, kiếm lấy ít tiền chi dụng, tôi sẽ thu xếp cho một góc xưởng gỗ của tôi ngoài bờ sông ấy mà ở. Ăn thì cũng chỉ có cơm nắm muối vừng nó đem đến tận nơi, bán cho phu phen ngoài ấy, nhân tiện mua của họ thì đỡ phải thổi nấu lôi thôi (*ngẫm nghĩ một lát*). Ừ, phải được lắm. Xưởng tôi chứa toàn gỗ lim cao ráo sạch sẽ, tối đến chỉ việc dải một vài mảnh chiếu là ngủ yên rồi. Như thế mỗi tháng đỡ vài đồng nhà đấy nhé! Chị hiểu chưa?

Ông lão – Được nhờ lượng ông thế, chúng tôi thật cảm kích lắm. Nếu giời thương cho mà chúng tôi lại có ngày cùng nhau đoàn tụ thì nguyện xin báo đáp, kết cỏ ngậm vành...

Thông Xạ – Ối chà, vẽ!... Xưa nay tôi làm ơn cũng đã cho bao nhiêu người tôi chả mong ai phải đền ơn lại cả. Nghĩa là chỗ đồng bào với nhau, thấy con dâu ông còn trẻ người non dạ mà ông thì lòa lẫn, nếu để vậy thì cũng tội nghiệp nên tôi muốn giúp cho tìm lấy chỗ làm ăn, nương náu chờ cho đến ngày hết hạn, anh ấy ở tù ra rồi bấy giờ lại tìm công kiếm việc, lại thuê nhà tử tế, bố con vợ chồng lại được xum họp với nhau, có phải cũng là tôi làm được một việc thiện để đức cho con cháu tôi sau này không?

Ông lão – Ông dạy chí phải.

Thông Xạ – Thế để tôi tính nốt cho mà nghe đây nhé: chỗ ở không mất tiền thuê này, tắm giặt cứ ra sông không phải gánh nước này, ngày hai bữa đã có cơm nắm

muối vừng họ đem tới nơi, khỏi phải củi lửa thổi nấu này. Hai bố con như thế, mỗi ngày chỉ hai hào là phong lưu chán. Mỗi ngày chị kiếm được bốn hào, tiêu hai còn hai để ra trả tôi, chỉ trong một tháng là xong món nợ sáu đồng bạc ấy, tôi đỡ thiệt thòi mà chị thì, hẳn không nợ nần ai nữa, tất chị làm ăn ít lâu rồi cũng để ra được, chị hiểu chưa?

Chị Cả – Thưa ông, đến lúc này thì thế nào chả được.

Thông Xạ – Để tôi nghĩ xem cụ có làm được việc gì kiếm thêm nữa không...

Chị Cả – Thầy tôi đã năm mươi tuổi rồi, đã lòa lẫn thế, lại ốm yếu luôn, còn làm gì được.

Thông Xạ – Đói thì đầu gối phải bò, chị quen thói con nhà lính tính nhà quan thế không được. Ốm yếu mà làm việc rồi nó khỏe người ra.

Ông lão – Vâng, ông dạy thế nào tôi cũng xin vâng. *(Với con dâu)* Đã đến lúc thế này thì thầy cũng phải liệu, chứ cái chỗ ở đời có phải hễ ai muốn tránh cũng tránh thoát được đâu.

Thông Xạ *(Vỗ đùi)* – Mà tôi nghĩ ra rồi, hay lắm. Ông cụ thế mà cũng không đến nỗi vô dụng đâu. Ông cứ ngồi đập gạch cho phu phen họ đổ bích toong [1], mỗi ngày làm luôn độ 10 giờ cũng kiếm nổi hào chỉ đấy. Thôi được thế là không còn ngại gì nữa. Hai bố con những năm hào chỉ một ngày, làm gì mà chẳng phong lưu. Chị muốn quà bánh cho chồng chị nữa cũng đủ lắm rồi *(xem đồng hồ)* chết chửa, khuya lắm rồi. Tôi bàn tính cho thế là được việc cho bố con ông lắm rồi, thế bằng lòng chưa? Thôi, tôi về *(quay lại)*. À, nhưng ngay bây giờ chị lại phải theo tôi đi lấy thẻ nữa mới được.

Chị Cả – Đi đâu thế ạ?

Thông Xạ – Đi ra phố Tràng Tiền này, tôi bảo cai họ phát thẻ cho rồi mai đi làm sớm.

---

1. Bê tông

Ông lão – Thưa ông, khuya thế này thì...

Thông Xạ – Khuya với ông ấy à? Ông phải biết, hiện giờ đang có bọn thợ 50 người trát dở cái nhà băng, họ làm tấp nập mãi đến 12 giờ đêm, đèn điện sáng trưng như ban ngày chứ ông tưởng.

Ông lão – Hay là con đi đi. Thưa ông, làm việc như thế thì tiền công lĩnh ra sao, ông cho biết để cháu định trước.

Thông Xạ – Cứ ba ngày một kỳ, chính tay tôi phát tiền.

Ông lão – Thưa ông, hiện giờ chúng tôi không có một đồng một chữ nào giắt lưng cả, chẳng lẽ trong ba ngày nhịn đói đi làm được. Ông đã thương thì thương cho chót, ông bỏ ra ít nhiều cho chúng tôi vay trước, rồi ông sẽ trừ sau...

Thông Xạ – Ông thật là không biết điều! Đối với ông đến thế tưởng đã quá tử tế rồi, bây giờ thấy bở ông lại muốn đào nữa. Gớm thật!

Ông lão – Bất quá cũng như ông trả vài giờ đi chơi mát mà chúng tôi thì đỡ được bao nhiêu nỗi thiếu thốn.

Thông Xạ – Vay nữa, quyết không được rồi *(đưa mắt tìm tòi)*. Đây này, có bằng lòng thì để lại tôi cái chậu kia... Trông cũng đã nát đấy, nhưng thôi, tôi cũng giả cho ba hào.

Chị Cả – Thế cũng được ạ.

Thông Xạ *(Móc ví)* – À, mà lại không có... chỉ đủ tiền xe thôi. Thôi để đấy, tôi lấy của cai tôi đưa cho vậy. Thôi tôi đi trước *(cầm chậu thau ra đi)*. Đừng để người ta đợi lâu đấy!

*

Sen III
Bớt thầy Thông

Ông lão – Thế mà ra cũng có cái may trong sự không may đấy. Thầy tưởng bố con đến dắt nhau đi ăn mày kia. Thôi, ta đành lam lũ ít lâu, chờ khi thằng chồng mày được ra vậy. Thầy tuy già yếu nhưng ngồi một chỗ đập gạch cũng còn được chán, quyết...

Chị Cả – Thầy chưa nghĩ ra thì tưởng thế đấy thôi, thật ra không may một chút nào. Không phải con sợ xe gạch, xe cát vất vả mà nói thế. Thầy thử nghĩ xem: nhà cửa thế này, con còn bụng dạ nào nghĩ đến sự làm ăn được?... Từ lúc đội sếp họ bắt nhà con đi là con chỉ muốn chết quách ngay đi cho rồi đời. Hai nữa, lão Thông cất việc cho bố con mình chẳng qua vì tiếc nợ chứ không phải vì tại có lòng thương ai. Chỉ có ở thuê và chịu hai tháng, nó còn làm nhục mình đến thế, huống hồ lại đi làm cho nó, do nó phát lương, nó làm gì mình chả phải chịu? Cho nên lúc nó bàn tính, con chỉ ậm ừ cho qua câu chuyện chứ bụng con bây giờ chỉ còn nghĩ đến cái chết (*một lúc lâu*). Con càng nghĩ bao nhiêu lại càng như thấy kim đâm vào ruột. Xưa kia thầy vốn là người hiền hậu mà sao nay phải chịu những nông nỗi thế này... Cơ cực thảm hại quá... Khốn nạn, năm mươi tuổi đầu, mắt đã chẳng có, gầy gò yếu đuối thế kia mà nó còn bắt ra ngồi bêu mưa nắng, mỗi ngày đập gạch đằng đẵng 7, 8 giờ đồng hồ mới kiếm được 5, 7 xu một hào mà ăn *(ứa nước mắt)*. Con nghĩ đến người ta giàu có, sâm quế cho bố dưỡng lão, phụng sự cho bố được ngày ngày rong chơi cờ bạc, con nghĩ đến thân phận nghèo hèn, con lại nghĩ đến thầy bữa đói bữa no, áo quần rách rưới, bệ rạc thế này thì con đứt từng khúc ruột... Thầy ơi, con mà thấy thầy ngồi thui thủi một chỗ mà đập gạch suốt ngày thì con cầm lòng sao đặng? Bây giờ thầy mỗi tuổi một già lại những khi giở giời trái gió, lỡ ra mệnh một thì

biết kêu ai? Giời đất ơi, nông nỗi đến thế này, con chết mất! Chết quách đi cho xong, sống nữa mà làm gì?... *(Nức nở).*

Ông lão – Thôi, con nín đi con. Con không phải quá phẫn thế. Còn đầu xanh tuổi trẻ như con, đâu đã phải đến nản lòng, hãy để thầy tính cho. Thầy chỉ nghĩ oán giận ông giời đã quá tay đầy đọa thầy, khiến cho con vì chữ hiếu mà phải suốt đời lao khổ một thân. Con ơi, con vốn là người chí hiếu xưa nay, thì con nên vì chữ hiếu mà nghe thầy một lần cuối cùng nữa... Nếu con không nghe là con bất hiếu, vì con sẽ để cho thầy phải ân hận suốt đời. Ngay bây giờ, con nên ra lấy tiền cái thau rồi tìm về với bà dì con! Xưa kia con đã nương nhờ cửa ấy thì con đành lại quay về, bà cụ ấy chẳng may hiếm hoi như thế, con nên phụng dưỡng như mẹ già để đáp lại cái công khi xưa gây dựng cho con... Năm ba tháng nữa cũng chẳng là bao, nay mai thằng Cả nó được ra thì vợ chồng lại cùng nhau đoàn tụ.

Chị Cả – Giời ơi, thầy ơi, thầy ơi *(lay vai bố).*

Ông lão – Để thầy nói nốt, con. Nếu con ngăn thầy thì con bất hiếu lắm. Con có muốn thầy phải vì con mà ân hận mãi đến lúc nhắm mắt hay không? Con phải nghe thầy mới được! Thầy còn ở với con ngày nào cũng bằng thừa mà con thì chưa biết đời nào mọc mũi sủi tăm lên được, cứ để mặc thầy sống với thiên hạ là hơn.

Chị Cả – Thầy ơi thầy!...! Tại sao thầy nói thế. Giời ơi!

Ông lão – Yên đi con... Thầy phải nói thế với con, thầy thật đau khổ lắm. Con ơi, há thầy lại không biết rằng: đẻ con mất chưa đoạn tang, chồng con thì vừa bị bắt, mà bây giờ thầy lại nói đến sự chia ly con... Để đi ăn mày... Để con một thân một mình, thì cảnh nào thảm hơn thế nữa? Nhưng thôi, bố con ta chẳng may sinh ra cái buổi đời đảo điên khinh bạc này thì dẫu đau đớn đến đâu cũng phải cắn răng âm thầm chịu

đựng vậy chứ biết kêu ai?... Ai thương đến ta, là kẻ nghèo hèn?... Con nên về với bà dì con là phải lắm. Được chỗ an thân, con đỡ phải đau khổ, chứ sức vóc con thế mà con cứ cố công sốc vác mọi việc nhà mà đùm bọc cho thầy, thầy e có phần nguy hiểm cho con. Nhỡ ra mà con mệnh hệ nào thì rồi thầy sống với ai?... Nếu chẳng may thế thật, thì phải khổ chồng mày không? Ở nhà tù ra mà vợ chết! Huống chi trong một năm trời nay những tai nạn xảy ra, những điều đau đớn khổ sở, cũng đã đủ biết lòng con lắm. Vậy thì ngay bây giờ, xem trong nhà còn có cái gì cần dùng, con nên nhặt nhạnh lấy, ngay đêm nay con phải bước chân ra đi đi, nên tìm đường về nương tựa dưới gót bà dì, để thầy ở đây một mình...

Chị Cả – Thầy ơi thầy... Bây giờ con mới biết: con thật đắc tội... Con chót buông lời phẫn uất để thầy vì nghĩ thương con thì phải tính đến cách đi khất cái mọi người. Thầy cũng xét cho đã đến lúc túng quẫn thì còn ai suy nghĩ trước sau gì được nữa. Nếu thầy thương con thì đừng để bụng những lời ấy mà tội nghiệp cho con. Để đi làm vài buổi cho quen, con sẽ cố gắng xem, có xe mỗi ngày trên mười chuyến không... Nếu được thế, thầy chẳng phải đi ngồi đập gạch. Thầy ơi, bây giờ thầy chỉ còn có một con, con chỉ có một thầy, nỡ nào thầy tính đến cảnh xa con để đi hành khất cho đành?... Con có phải như ai chỉ mong sung sướng lấy một thân một mình con đâu... Thầy đừng nghĩ lẩn thẩn nữa mà con càng thêm nát gan nát ruột. Nhà con đã chẳng nghe lời bố nên mới xảy ra nông nỗi ngày nay... Con tuy yếu đuối nhưng cũng quyết đem thân ra rầu sương rãi nắng làm lụng nuôi thầy cho được no đủ, để chuộc lại cái tội bất hiếu của nhà con. Thầy nghĩ lại cho con, thầy thương xót con với! Thầy đừng tưởng đến bước liều để tội cho con. Thầy thử nghĩ xem, nếu con mơ tưởng đến cảnh an nhàn, con bỏ thầy mà tìm về với bà dì con, trong khi con ăn ngồi mâm son, ngủ nằm chiếu cạp

mà nghĩ đến thầy đói không cơm, ốm không thuốc, một mình thui thủi bên đường, sống chẳng ai thương, chết không kẻ biết, thì... Thầy thử nghĩ xem, con mà tưởng đến nông nỗi ấy, dẫu ăn vàng chăng nữa liệu con có nhắm mắt nuốt trôi không? Con tuy hèn nhưng chẳng khi nào lại chịu để thầy... như thế.

Ông lão – Thầy đã nói đến thế mà con cũng không nghe thì thầy cũng chẳng còn biết làm thế nào cho được... Thôi đừng để lão Thông nó đợi mà rồi nó mắng, con liệu đi lấy thẻ đi thôi.

Chị Cả – Vâng, con đi rồi con về ngay, thầy có đói để con mua thức gì thầy xơi nhé! Cả ngày hôm nay có một lưng cháo thì chịu sao được.

Ông lão – Được, thầy không đói, con cứ đi đi...

Chị Cả – Thế thầy chờ cửa con... Thầy đừng... làm gì, thầy nhé.

Ông lão – Con cứ đi đi.

Chị Cả – Vâng, rồi con về ngay *(vuốt mái tóc, sửa lại khăn áo ra đi).* Chưa bước chân ra đi tôi đã thấy run lẩy bẩy cả người. Giời ơi, xin thương hại tôi và cứu lấy bố tôi *(tất tưởi đi).*

*

Sen IV

Ông lão *(Ngồi chờ mãi, chỉ sợ con dâu rình cửa, mãi mới đứng lên)* – Thôi cái số kiếp ta, ngay đêm nay ta phải quyết định. Một đời như ta lại còn đáng tiếc nỗi gì? Con dâu ta tuy hiếu thảo thật, có đức hạnh thật, nhưng đàn bà con gái nhẹ dạ biết bao... Nếu mai sau tình cảnh mỗi ngày một thêm quẫn bách, nuôi ta chẳng đủ, nó sẽ phải bán rẻ nó vào sự ô uế

để kiếm tiền thì sao?... Nếu sự ấy sau này xảy ra được, chẳng phải tự ta thì còn lỗi ở ai nữa?... Ở, mà nguy hiểm thật, thằng Thông Xạ đây kia... đáng nghi lắm. Sao lần này nó không như mọi bận? Nó cho bố con ta ở nhờ xưởng gỗ của nó là vì lòng thương người hay vì con dâu ta thích mắt nó? Chết thật! Còn điều này nữa mà con dâu ta không hề nghĩ đến mà bây giờ ta mới sực nghĩ ra... Bố chồng với nàng dâu mà lại ở chui rúc với nhau một góc xưởng... Thôi!!! *(một lát)* nghĩ cho cùng. Chết lúc nào còn oan uổng chứ lúc này mà chết, thật là được giờ. Một cái xác chết... giữa lúc đêm trường... trong một cái ngõ vắng tanh... con dâu ta về ư? Cái xót thương tất phải thua vì kinh sợ. Có linh hồn, ta chỉ làm hại, nhưng chỉ còn là cái xác, con ta lìa ta, ta cứu được nó!... Ha ha... *(cười, cái cười của người chết).* Ta, ta còn chờ gì?... *(ra cài then cửa vào bắc ghế lên nóc nhà chỗ cái thừng mắc võng, trèo lên, chui đầu vào co chân sắp đạp thì giữa lúc ấy có tiếng gọi cửa).*

Chị Cả *(Bên ngoài cánh cửa)* – Giời ơi!... Thầy ơi!... Thầy giết con đây, bố tôi giết tôi rồi, khổ chưa... Giời ơi là giời!

Ông lão *(Đứng ngây người ra ngẫm nghĩ như bức tượng, sau cùng thở dài mà đạp phắt ghế).*

(Một phút... bên ngoài im lặng, hai ba phút vẫn im lặng.

Chợt cánh cửa bị phá, thình lình then long chốt gẫy bật tung ra... Chị cả Thuận vứt một tảng đá xuống đó, hốt hoảng chạy vào nhìn lên xác bố, kêu rú lên):

– Giời ơi... Bố ơi... Chồng tôi!

(Rồi giơ cả hai tay lên như muốn lắp bắp gì mà không nên tiếng, bưng mặt kinh hãi bước giật lùi, ríu chân ngã vật xuống đất, một bên thái dương va phải phiến đá, máu chảy chan hòa.

Sau vài phút nằm thiếp đi, chị cả Thuận mở bừng mắt bàng hoàng, gượng ngồi dậy. Chị buông

tay ra, trán hằn vết in mười ngón tay máu đó. Không nói gì, chị quay lên nhìn xác bố, nhìn bằng đôi mắt căm hờn oán giận, giật lùi ba bước, choáng váng lại ngã sấp xuống lần thứ hai.

Trong gian nhà lụp xụp âm thầm do ánh sáng xanh xao một ngọn đèn con cạn dầu chiếu mờ tỏ có xác một ông lão treo lủng lẳng dưới rui nhà với xác một thiếu phụ sấp mặt dưới đất, vành khăn vải trắng điểm loang lổ mấy giọt máu đào).

Hạ màn

Viết mùa thu năm 1931

6. VI HUYỀN ĐẮC
(1899 - 1976)

Vi Huyền Đắc sinh tại Trà Cổ, Quảng Ninh. Vi Huyền Đắc tốt nghiệp Thành chung ở Hải Phòng và học trường Mỹ nghệ Hà Nội. Bố làm nghề kinh doanh, thầu khoán về đường xá, mỏ nên gia đình có sản nghiệp và Vi Huyền Đắc được thừa kế. Nhưng con đường đời của ông là sáng tác văn chương, đặc biệt là về kịch. Thời kỳ trước 1930 ông viết các vở *Uyên Ương* (1927), *Hoàng Mộng Điệp* (1928), *Hai tối tân hôn* (1929) – Giai đoạn sau 1930 kịch Vi Huyền Đắc mở rộng sang những đề tài có ý nghĩa xã hội phong phú và chất lượng được nâng cao lên một bước phát triển mới với các vở *Kinh Kha* (1934), *Kim tiền* (1937), *Ông ký cóp* (1938). Đặc biệt vở *Kim tiền có giá* trị về tư tưởng nghệ thuật và được giải thưởng của Tự lực văn đoàn 1937. Vi Huyền Đắc còn viết một số vở về đề tài lịch sử như *Thành Cát Tư Hãn, Từ Hi Thái hậu*... Vi Huyền Đắc đã có công đóng góp vào sự hình thành và phát triển của kịch nói Việt Nam.

UYÊN ƯƠNG

Bi kịch chia làm 4 đoạn 1 cảnh

CÁC VAI

Nam ban: Cậu Ngọc Hồ, 25 tuổi.

Bận âu phục, trên mắt quấn một cái băng trắng, mặt anh tuấn nhưng có vẻ nghiêm khắc, cử chỉ có lễ độ.

Ông tham Ánh: 27 tuổi, bạn của cậu Ngọc Hồ. Bận nam phục, không có một tí gì là trang sức, ăn nói ôn tồn, cử chỉ nghiêm trang.

Quan đốc Minh: 32 tuổi, có râu, bận quân phục.

Nữ ban: Cô Cẩm Hà, 20 tuổi, vị hôn thê của cậu Ngọc Hồ. Người tầm thước, óng ả, rất mỹ lệ, ăn nói dịu dàng, thuần hậu, quần áo thường không trang sức.

Cụ phán Ninh: Sinh ra cô Cẩm Hà và cụ bà sinh ra cậu Ngọc Hồ, 45, 50 tuổi.

Hai cụ cùng phúc hậu, nói năng dịu dàng, rõ ra hai cụ Phán nhà nề nếp.

ĐOẠN THỨ NHẤT

Buồng ngồi chơi của cậu Ngọc Hồ, lối An Nam ở trên gác. Mặt trước quay ra chỗ người ngồi xem, mặt sau có hai cửa ăn sâu vào nhà trong, bên tay trái, về phía ngoài có một cái cửa sổ chớp, cánh mở ra đóng lại được.

Tường trong cùng có hoành phi, câu đối. Trên lối cửa đi có đồng hồ quả lắc. Tủ chè, sập kỷ chè, tràng kỷ. Trên tủ chè: ở giữa có lư trầm, đằng sau lư, có cái giá, trên giá có hai thanh kiếm, một bên có độc bình, một bên có chồng sách An Nam. Tủ sách ở bên phải. Chung quanh nhà: chậu cây, đôn.

Đối diện mấy cái cửa sổ có cái ghế bành bằng mây, bên cạnh có cái đôn con bằng gỗ (ghế bành này chỉ cao độ 40 phân thôi). Trên kỷ chè có khay chén.

Sen I
Cậu Ngọc Hồ rồi thằng nhỏ

Lúc giờ màn lên đồng hồ chỉ 10 giờ thiếu 5, 6 phút. Cậu Ngọc Hồ đang ngồi ở tràng kỷ, về phía bên phải hai tay chắp để trên kỷ chè, thâm trầm nghĩ ngợi. Đồng hồ chỉ 10 giờ rồi đánh chuông. Cậu cử động, mồm lẩm nhẩm đếm theo đủ tiếng chuông.

Cậu Ngọc Hồ *(Thở dài)* – Mười giờ rồi... Quan thầy thuốc sắp đến đây (*cười nhạt*) hừ... hôm nay ngài mở cái băng này ra đây *(tay khoa lên mắt)* không hiểu làm sao mà trong lòng mình thổn thức bồi hồi...

(gật, gật đầu) không khéo mình bị cái tật này mất... *(Nói xong hai tay ôm lấy thái dương, chống khuỷu tay xuống kỷ chè buồn bã rầu rĩ) (nhỏ ra).*

Thằng nhỏ – Thưa cậu có quan đốc tờ đã đến ạ *(nhỏ đi vào).*

Cậu Ngọc Hồ *(Gọi với nhỏ)* – Ừ... rồi con lấy sẵn nước rửa tay lên nhé.

Sen II
Thêm quan đốc Minh

(Quan Đốc ra, nhỏ theo sau, đỡ mũ treo lên móc, quan Đốc tay xách một cái valise bằng da. Ông để valise lên sập rồi đi thẳng lại chỗ cậu Ngọc Hồ).

Quan đốc Minh *(Vừa giơ tay bắt tay cậu Ngọc Hồ vừa nói)* – Thế nào hôm nay ông đỡ nhức rồi chứ?

Cậu Ngọc Hồ – Bẩm vâng, từ hôm qua đến giờ tôi thấy dễ chịu hơn, chỉ còn hơi ngứa một tí thôi. Tôi nhớ hôm nay ngài cởi cái băng này ra có phải không?

Quan đốc Minh – Vâng, mời ông ra cái ghế này *(vừa nói vừa dắt tay cậu ra cái ghế bành, đối diện với cửa sổ)* – Nhỏ! *(cửa sổ lúc này vẫn đóng)* – Để tôi sắp đồ dùng đã. *(Cậu ngồi vào ghế, quan Đốc đi lại chỗ sập xách valise để lên tủ chè, giở ra, xếp bông băng, kéo, đèn cồn, vài lọ thuốc, v.v... ra bàn. Nhỏ bưng khay nước ra rồi để đấy đi vào, quan Đốc lấy chai cồn dốc ra khay, xoa tay, rồi cầm cái kéo đi lại chỗ cậu, cắt cái băng. Đang giở băng ra thì cụ bà từ nhà trong ra).*

*

Sen III
Thêm cụ bà, sinh ra cậu Ngọc Hồ

Cụ bà *(Đi thẳng lại chỗ cậu, quan Đốc quay ra)* – Thưa ngài tôi nghe cháu nói: Mấy hôm nay khá lắm không kêu nhức nhối như mấy hôm trước... Thưa ngài... Liệu có thể qua khỏi được không, tôi lo lắm, ruột gan như mớ bòng bong.

Quan đốc Minh – Xin cụ cứ yên tâm. Để tôi mở cái băng này ra xem, có thế nào tôi mới quyết đoán được. Cậu đau nặng lắm, xin cụ cứ vào nhà trong, lúc nào tôi làm thuốc xong sẽ cho mời cụ ra.

Cụ bà *(Rơm rớm nước mắt)* – Vâng trăm sự nhờ ngài, ngài cố cứu cháu *(cụ gắng gượng bước vào)*.

*

Sen IV
Bớt cụ già

(Quan đốc Minh quay lại chỗ cậu, giở cái băng ra lấy tay nhấc những miếng bông và vải che ra. Cậu Ngọc Hồ đứng phắt dậy hai tay giơ ra đằng trước như muốn ôm lấy một vật gì).

Cậu Ngọc Hồ *(Chớp mắt mấy cái)* – Thưa ngài, ngài đã bóc hết vải ra rồi phải không?

Quan đốc Minh *(Không trả lời sẽ hé cửa ra một tý. Từ lúc này đến giờ sân khấu vẫn hơi tối tối. Chỉ đủ trông rõ mặt người thôi, vì buồng đóng cửa, bây giờ quan Đốc mở cửa thì phải vặn đèn lên cho hệt ánh sáng theo cửa mà vào, bên kia cửa sổ cũng phải thắp đèn cho sáng).*

Cậu Ngọc Hồ *(Đứng sững người ra, hình như gắng hết sức để tìm ra ánh sáng. Sau bước đi vài bước nhưng loạng choạng, quan đốc Minh lắc đầu biết là cậu không trông thấy gì nữa rồi, giơ tay ngăn cậu lại).*

Cậu Ngọc Hồ *(Một lát cậu cũng hiểu, giơ hai tay lên, kêu rú lên)* – Giời ơi! Tôi mù thật rồi! *(Cậu quỳ sụp xuống, hai tay bưng mặt khóc, nhưng không lên tiếng vì chỉ thấy hai vai rung động).*

*

Sen V
Thêm cụ bà

(Cụ bà ở trong tất cả chạy ra hai tay đỡ lấy cậu).

Cậu Ngọc Hồ *(Hai tay vịn vào vai cụ vừa khóc vừa nói)* – Đẻ ơi! Từ nay con không được trông thấy mặt đẻ nữa!

Cụ bà *(Ôm lấy đầu cậu vừa khóc vừa nói)* – Con ơi! Không biết nhà ta có tội tình gì mà con bị tàng tật thế này. *(Trong khi hai mẹ con đương than thở, quan đốc Minh cũng cầm lòng không được lấy mùi xoa lau mắt).*

Từ từ hạ màn

*

ĐOẠN THỨ HAI

Ba hôm sau, vẫn cảnh đoạn thứ nhất. Khi giở màn lên cậu Ngọc Hồ và cụ bà đương nói chuyện ở chỗ kỷ chè, cậu ngồi bên tay phải, mắt vẫn quấn băng trắng.

Sen I
Cụ bà, cậu Ngọc Hồ

Cậu Ngọc Hồ – Thưa đẻ, con càng nghĩ, con càng đau lòng xót dạ. Mẹ già đã không phụng sự được, lại mang tàng tật thế này, làm con như con thật là bất hiếu.

Cụ bà – Con ơi! Việc này là cái số hệ của con như thế chứ con có lỗi gì đâu. Hôm qua đẻ lấy lá số của con ra đẻ nhờ cụ Tú xem lại. Nhời đoán đúng lắm. Con tuổi thân, mà năm nay là năm dần xung khắc. Nếu con không gặp nạn này thì không khéo nguy đến tính mệnh con ạ, đẻ nghe người Tây khoa chữa mắt tài lắm, làm sao quan đốc Minh nói chịu không còn phương kế gì nữa. Hay đẻ mời thầy An Nam xem?

Cậu Ngọc Hồ – Thưa đẻ, con đã xem sách nhiều con hiểu lắm cái tật của con có phải do bịnh mà ra đâu. Vì cái ánh sáng của tiếng sét mạnh quá cho nên hai cái mày đã tan nát ra cả. Dầu có uống thuốc gì đi nữa, cũng không sao cứu được chỉ thêm tốn tiền. Thưa đẻ, hôm qua người Tây lại đây với quan đốc Minh là một nhà chuyên môn khoa chữa mắt, hai người cùng công nhận là không thể nào chữa được.*(Một lát)* – Thưa đẻ, con cũng biết, chẳng qua là số phận của con không ra gì, nhưng con căm tức giời sinh độc địa, đã cho con làm người mà đầy đọa con thế này... Cái đời thật là bỏ đi. Công vừa thành danh vừa toại bỗng dưng tai nạn bất kỳ... Năm nay con thi đỗ lòng phơi phới, chỉ mong cố trí cho nên người để báo đáp công đẻ nuôi dạy con hơn mười mấy năm giời nay... Thầy con chẳng may về sớm đẻ chỉ trông mong vào có con. Bây giờ con mang tật ngồi đây... Đẻ ơi! Đến nỗi nước này, con chết mất!

Cụ bà – Chết nỗi, con ơi, con đừng nghĩ quẩn nào, người ta mỗi người mỗi số, mỗi phận. Thôi thì giời chẳng cho con ra gánh vác việc đời, con cứ ở nhà với đẻ, chẳng đi làm gì, cũng chẳng cần gì. *(một lát)* Con ơi! Con mà nghĩ con liều mình, thì con lại làm cho đẻ thêm đau lòng. Con sáng hay con lòa, con vẫn là con của đẻ, thà con tàn tật còn hơn con chết. Con ơi! Thầy con mất đi, từ ấy đến giờ, đẻ chỉ có một con, con có một đẻ, con định con liều mình con bỏ đẻ trơ trọi một mình hay sao? Con có đành tâm

không? Con ơi! Con mà liều mình thì đẻ sống làm sao được. Ngọc Hồ ơi! Con ơi! *(cụ đi sang chỗ cậu tay vịn vào vai cậu, nước mắt đầm đìa, cậu cũng khóc)* Con có thương đẻ sao con lại nói phẫn như thế?

Cậu Ngọc Hồ *(Đứng dậy, chắp tay)* – Thưa đẻ, con xin lỗi đẻ con buồn bực quá sinh ra quẫn trí và nói nhảm. Xin đẻ cứ yên tâm, con không nghĩ xằng như vậy nữa.

Cụ bà *(Một tay vịn vào vai cậu bảo cậu ngồi xuống)* – Con ngồi xuống! *(cụ ngồi xuống bên cạnh cậu)* Con ạ con chịu khó, con cố kiên nhẫn, dần dần rồi nó quen đi. Buổi đầu đẻ cũng biết như thế này là khổ cho con thật. Đương độ, đầu xanh tuổi trẻ vùng vẫy, mưu toan công kia việc nọ, mà phải thúc thủ thì buồn thật. Đẻ biết cho con lắm nhưng con ơi! Con chớ phẫn chí, con hiếu thảo giời bắt con thiệt thòi thế này, giời sẽ đền bù cái khác... Đẻ còn mạnh chân khỏe tay, đẻ còn sống ngày nào, đẻ còn trông nom cho con... Khi thầy con mất đi, còn để lại ít nhiều lưng vốn tuy đẻ không đảm đang như người ta, nhưng đẻ cũng vẫn giữ được cái nề nếp của nhà ta, con cũng biết đấy chứ gì?... Ừ, thế thì con còn lo ngại gì, con đi làm được thì hay, không thì thôi... *(một lát)* – Con cứ yên tâm, để rồi đẻ sẽ thu xếp cho nó sửa sang vườn tược, nhà cửa ở nhà quê, đẻ xem đẻ bán lại cái ngôi hàng nhà dưới, rồi đẻ con ta về cả nhà quê đẻ dưỡng lão nhân thể, chứ ở đây huyên náo thế này, con chịu làm sao được...

Nhỏ ra.

*

Sen II

Vẫn cụ bà và cậu Ngọc Hồ, thêm thằng nhỏ rồi đến ông tham Ánh.

Thằng nhỏ – Thưa bà, thưa cậu có ông tham Ánh đến chơi *(nhỏ vào).*

Cụ bà *(Gọi với nhỏ)* – Con nhớ đun nước sôi, pha chè nhé.

(Nhỏ ở trong vâng, ông tham Ánh ra).

Ông tham Ánh – Bẩm lạy cụ... Bác Ngọc Hồ *(ông chắp tay vái cụ rồi lại bắt tay cậu Ngọc Hồ).*

Cụ bà – Tôi không dám, bác Tham, bác ngồi đây *(cụ đứng dậy cầm quả giầu đi lên sập ngồi).*

Ông tham Ánh (Ngồi xuống tràng kỷ đối diện với cậu) – Con xin lỗi phép cụ... Bẩm cụ con vừa ở Nam lên, con thấy bà con nói chuyện con vội vàng lên thăm cụ và bác Ngọc Hồ. Con được tin thật con sững sốt cả người. Tuần lễ trước em con có viết thư cho con, nói bác bị gặp sét đánh và đau mắt.... con không ngờ...

Cậu Ngọc Hồ – Bác Ánh ơi! Tôi thật là bất hạnh!

Cụ bà – Bác ạ! Bác khuyên nhủ em một tí, nó cứ nói nhảm, làm tôi buồn cả bụng... Tôi vừa bảo em đừng có nóng nảy, dần dà rồi nó quen đi... một vài tháng nữa, tôi thu xếp rồi về cả nhà quê cho tĩnh mịch...

(Nhỏ ra đem nước sôi, khay chén đưa lại cụ bà pha nước, nhỏ bưng nước lại cho ông Tham và cậu Ngọc Hồ).

– Bác xơi nước... Con uống nước đi *(nhỏ vào).*

Ông tham Ánh – Rước cụ xơi nước...

Cậu Ngọc Hồ *(Tay cầm chén nước)* – Đẻ xơi nước, bác xơi nước.

(Cụ bà uống nước rồi sắp sửa xuống nhà dưới).

Cụ bà – Bác ngồi chơi nói chuyện với em nhé... Con ạ đẻ chạy xuống dưới nhà xem nó làm ăn ra làm sao... Con đã ăn cháo chưa... để đẻ bảo nó đưa lên.

Cậu Ngọc Hồ – Thưa đẻ chưa, mời đẻ cứ xuống ạ... Lúc nào con ăn con sẽ gọi thằng nhỏ... Đẻ cứ luẩn quẩn trên này cả ngày, hàng quán chả có ai trông.

Cụ bà – Hàng quán đẻ đã giao cho chúng nó cẩn thận rồi... Đẻ để con ngồi một mình đẻ không đành lòng... Thôi bác ngồi nhà... đẻ xuống đây con ạ.

(Cụ vào).

Sen III
Ông tham Ánh, cậu Ngọc Hồ

Cậu Ngọc Hồ – Bác Ánh ơi! Tôi thật là bất hạnh, công danh sự nghiệp của tôi, đã theo hai con mắt này mà tiêu tán cả. Bác ơi! Trước mặt bà tôi, tôi không dám thổ lộ hết lời, chứ trong lòng tôi bây giờ rất chán nản. Bác ơi! Làm sao mà nó cứ tối thế này *(tay khoa lên mắt)* nó như cái bức tường trước mặt... mù mù, mịt mịt không biết lúc nào là ngày, lúc nào là đêm...

Ông tham Ánh – Xin bác hãy tĩnh dưỡng.

Cậu Ngọc Hồ – Tĩnh dưỡng *(cười gượng).* Tĩnh dưỡng! Bác bảo tôi tĩnh dưỡng làm sao được... Giời đất ơi bác vẫn biết tính tôi, từ khi chúng ta còn ở trường, tôi không muốn phiền lụy đến ai... Thế mà bây giờ, ăn phải có người mang đến tận miệng, đi phải có người dắt, giá tôi không học hành thì nó cũng can tâm... vừa mới đỗ xong! Tính tôi nhanh nhẹn việc gì cũng xốc vác, bây giờ bó cánh ngồi đây, hơi cử động là phải nhờ cậy đến người khác, thì tôi kiên nhẫn làm sao được... Giời ơi! Thà tôi chết quách đi cho nó xong, sống làm gì vô ích cho đời, ăn hại của đời.

(Cậu tức giận đứng phắt dậy).

Ông tham Ánh – Bác ơi! Bác nghe tôi, bác chớ nóng nảy thế không nên *(ông đứng dậy vịn vai cậu bảo cậu ngồi xuống).* Bác thư thả để tôi xin nói một hai nhời bác nghe. *(Cậu vẫn đứng, ông Tham vẫn một tay vịn vào vai cậu ông lại nói luôn)* – Vâng cái tức,

cái bực của bác nó xứng đáng lắm, tôi cũng biết như thế, nhưng bác ơi! Hữu thân hữu khổ, ta còn sống ở đời ngày nào, ta còn gặp nhiều sự đau đớn. Bác biết thần may tất cũng là việc bất hạnh. Nhưng xin bác nghĩ lại, thế gian còn nhiều người khác mang tật như bác, sao người ta cũng đủ nghị lực, đủ nhẫn nại mà cố sinh tồn cho đến khi mãn phần, mãn số. Gặp họa biến ta phải đem hết năng lực mà cự địch lại, tự sát là một việc rất đê hèn, có thế mà thôi đâu bác ơi! Bác định liều mình mà rũ sạch được cái đau đớn hay sao? Còn mẹ già đầu bạc bác định để cái sầu, cái não, cái đau đớn ấy cho cụ mà đành tâm sao? Chả cụ ông quá cố đi trước. Cụ chỉ còn có bác khi hôm lúc sớm, chạy ra chạy vào, để vui hưởng tuổi già, dù bác có mang tật nhưng còn có người để trông nom âu yếm... Bác ạ! Tôi chắc ngày trước cụ thương bác mười phần, bây giờ cụ lại thương bác một trăm phần... bác nghe tôi *(cậu dịu dịu ngồi xuống, ông Tham cũng ngồi xuống)* – Bác ơi! Trai trẻ như anh em mình, mà bỗng dưng phải u tối thì cũng uất ức thật nhưng tôi thiết tưởng sự u tối, cũng có cái khoái lạc riêng của sự u tối. Người ta ở đời, đã là người có tri thức thì phần nhiều sinh hoạt bằng tư tưởng. Mà thường chỉ có những người ấy mới thâm hiểu những sự tử tế, những tình thân mật, những lòng luyến ái của những người xung quanh mình. Thật là, không còn bị lừa gạt về cái vẻ mặt tươi cười giả tạo, cái cặp mắt đảo điên gian dối. Bác ạ! Bác nghe tôi, buổi đầu thì khó chịu thật nhưng rồi, thì nó quen đi, thư thả bác sẽ mưu tính một sự sinh hoạt khác, như cụ vừa dạy bác về quê vui cảnh điền viên an tĩnh, rồi bao giờ bác thật bình phục, cụ sẽ lo việc hôn nhân cho bác, lúc ấy bác sẽ có một gia đình êm ấm. Sau giời thương sinh hạ một vài mụn cháu, vui vầy đó cũng là một cái hạnh phúc mà bác sẽ được hưởng, bác nghe tôi, đừng nóng nảy nghĩ quẩn làm buồn lòng cụ.

Cậu Ngọc Hồ – Vâng, bác dạy chí phải, tôi nghe ra lắm... nhưng cái việc hôn nhân bác nói ra làm gì... Tàng tật như tôi... Không, tôi không dám nghĩ đến cái hạnh phúc ấy... Thân tôi khổ sở chưa xong, tôi không dám dắt díu một người nữa, để cho người ta vì tôi mà khổ sở suốt đời. *(Cậu ngồi một lát tự dưng bưng mặt khóc)* – Bác ơi! Bác nói ra làm cho tôi đau đớn vô cùng, bây giờ tôi tàn tật thế này, biết rằng người ta có thương tôi nữa không? Giời ơi! làm sao tôi khổ thế này! *(Cậu khóc lóc rầu rĩ, ông Tham ngồi yên không nói gì nữa, biết cậu: nỗi riêng có vướng mối tình chi đây).*

*

Sen IV
Vẫn hai người, thêm nhỏ

Thằng nhỏ *(Nhỏ ra không đứng ở buồng nói to như mọi lần, đi thẳng lại bên cạnh cậu Ngọc Hồ)* – Thưa cậu có cô Cẩm Hà ở Sơn về đến thăm cậu. (*Nhỏ nói xong, đứng lùi lại ra đợi cậu trả lời*).

Cậu Ngọc Hồ *(Nghe nhỏ nói dần dần ngẩng đầu lên ngồi dậy, mặt hớn hở, sau nghiêm sắc lại, ngồi yên, không cử động rồi quay đầu về phía nhỏ khoan thai đáp)* – Con xuống thưa với cô ấy rằng: cậu con hôm nay khó ở không muốn tiếp ai.

Ông tham Ánh *(Nghe cậu nói ngạc nhiên hỏi)* – Cô Cẩm Hà là... con cụ phán Ninh... mà... ngày trước bác có nói chuyện với tôi đấy phải không?

Cậu Ngọc Hồ *(Gật đầu không trả lời).*

Ông tham Ánh *(Thấy nhỏ chực vào, liền lấy tay ngoắt một cái ra ý bảo hãy đợi)* – Làm sao bác lại không tiếp cô ấy?

Cậu Ngọc Hồ – Vì những lẽ tôi vừa thưa với bác, sau này tôi sẽ có lời nói lại, bây giờ tiếp cô bất tiện lắm. Không

bác ạ, tôi nhất quyết không muốn vướng víu nữa, những lời giao ước của cha mẹ ngày trước, tôi xin giả lại hết...

Ông tham Ánh – Bác giơ lắm... dẫu thế nào, một nhời cũng là nghĩa, bác chớ nên quá phẫn như thế... Kính bác. *(Ông đứng dậy bắt tay cậu rồi quay ra dắt tay nhỏ vừa đi vừa nói)* – Con xuống thưa với cô ấy "cậu con mời cô lên".

(Ông Tham và nhỏ cùng vào).

Sen V

(Cô Cẩm Hà ra, đi được vài bước thì đứng lại. Cậu Ngọc Hồ nghe biết cô lên vẫn ngồi điềm nhiên sau từ từ đứng dậy, bước ra vài bước, tay trái vẫn vịn vào kỷ chè, quay mặt ra phía cửa buồng).

Cô Cẩm Hà – Cậu... Ngọc... Hồ... *(cô nói được ba tiếng ấy, trông cậu, nước mắt chạy quanh, nghẹn ngào không nói nữa. Đứng im, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng xuống má. Một lát)* – Thưa cậu, tôi vẫn nhớ câu "nam nữ thụ thụ bất thân", nhưng vì cái cảnh ngộ của chúng ta... Tôi phải bỏ hết những điều nghi kỵ, một mình đến đây, xin cậu lượng tình tha thứ cho. Tôi mới được tin ông tối hôm qua tôi vội vàng về đến đây... tôi không ngờ...

(Cô đi thẳng lại chỗ cậu, giơ tay cởi băng ở mắt cậu ra, ôm lấy mặt cậu chăm chú nhìn rồi lại nói) – Không còn hy vọng nào nữa hay sao? Quan thầy thuốc đã nói không còn phương kế gì nữa hở cậu?

Cậu Ngọc Hồ *(Cũng cảm động không nói được nữa thở dài rồi lắc đầu).*

Cô Cẩm Hà *(Bỏ hai tay xuống, vịn vào hai vai cậu, gục đầu vào ngực cậu khóc)* – Cậu... cậu ơi!

Cậu Ngọc Hồ *(Nước mắt chứa chan. Sau cau mặt rồi giơ hai tay, nắm tay cô đun ra và nói)* – Mời cô ngồi xuống ghế. *(Cậu lại rờ tủ chè vào ngồi chỗ cũ, giơ tay che mắt. Cô Cẩm Hà biết ý đứng dậy buộc băng lại cho cậu).*

Cô Cẩm Hà *(Cũng ngồi sang ghế bên kia, đối diện với cậu, lấy khăn lau nước mắt)* – Thưa cậu, tôi ở trên Sơn, có được thơ của ông bà tôi, tôi cũng tưởng qua loa không can gì. Tối hôm qua ông tôi đánh dây thép lên, tôi không còn hồn vía gì nữa, đáng lẽ tôi về ngay, nhưng ngặt không thuê được xe lúc ấy đã khuya... Cái đêm hôm qua là một đêm mà tôi đã trải biết bao nhiêu sự đau đớn. Thưa cậu, thế đầu đuôi ra sao, cậu nói cho tôi rõ?

Cậu Ngọc Hồ – Thưa cô, đáng lẽ tôi cũng báo tin cho cô biết, nhưng tôi bối rối quá, tôi cũng không ngờ... và còn nhiều điều không tiện cho nên tôi ngần ngại chưa kịp viết. Cô có lòng đoái thương, đến đây thăm tôi, tôi xin đa tạ *(một lát)* nhân tuần lễ trước tôi đi chơi mát, lúc về, gặp cơn giông, chẳng may bị một tiếng sét thật to đánh cái cây bên đường *(cô giật mình giơ tay lên)* thằng phu xe ngã quay ra đất, tôi cũng ngã theo nằm gục xuống, bất tỉnh nhân sự, lúc tôi tỉnh lại thì bà tôi đã đưa tôi về nhà, tôi mở mắt ra cứ nhức như kim đâm. Tôi biết là nguy hiểm lắm... Bà tôi cho mời quan đốc Minh đến, người xem xét cẩn thận, buộc thuốc cho tôi và nói "mắt tôi bị ánh sáng của tiếng sét dữ dội quá cho nên hai cái mạng bị thương nặng phải ở trong tối một tuần lễ, rồi bệnh tình ra sao mới quyết đoán được", từ hôm ấy trong lòng tôi bồi hồi, hình như báo cho tôi biết trước rằng, tôi không thể thoát được cái nạn này... Tôi đã xem nhiều sách về y học tôi hiểu lắm... *(thở dài)* Thật là tuyệt vọng. Hôm qua, quan đốc Minh có mời thêm một ông đồng nghiệp người Pháp đến xem lại cho tôi, hai ông xem đi xem lại, bàn cãi mãi, sau cùng đều công nhận là hết phương kế.

Cô Cẩm Hà – Thưa cậu, tôi thấy cậu như thế này, thật là trong lòng tôi đau đớn... Tôi căm giận con tạo trêu ngươi, đầy ải bọn thanh niên. Từ ngày cậu thi đỗ xong, tôi những mừng thầm cho cuộc trăm năm

của cậu và tôi, chẳng bao lâu sẽ được vuông tròn. Nào ngờ đâu số mệnh ghét ghen, không muốn cho mình ung dung mà yên hưởng cái hạnh phúc ở đời này bắt phải chịu một phần khổ ải mới nghe... Cậu ơi! Nhưng xin cậu cứ yên tâm mà tĩnh dưỡng, dẫu trước thế nào sau cũng thế. Tôi tuy phận liễu bồ nhưng cũng hiểu được cái nghĩa ở đời. Những lời giao ước của bố mẹ bao giờ tôi cũng ghi lòng để dạ *(ngồi nghỉ một lát rồi lại nói)* – Thưa cậu, lúc này mới là lúc cậu cần có một người bạn để khi hôm lúc sớm mai trông nom, đỡ đần. Xin cậu để ý đến cái việc nhân duyên của chúng mình, một vài tháng nữa, khi nào cậu thật bình phục, cậu thưa với bà, lo liệu cho tôi được về gần cậu. Thật là ý nguyện của tôi, bây giờ chỉ có bấy nhiêu. Trước kia mà tôi một mình đến đây nói với cậu như thế này, thì thật là đường đột quá, nhưng bây giờ cái cảnh ngộ nó bắt buộc như vậy.

Cậu Ngọc Hồ – Tôi nghe mấy lời cô nói, tôi rất cảm phục tấm lòng trung hậu của cô, cô có nhắc đến tôi mới dám giãi bày hết tâm sự của tôi để cô rõ: Ngày trước là ngày đã qua... bây giờ... bây giờ... tôi bất hạnh tàn tật, tôi cũng tự xét lắm. Tôi cũng đã để trí vào việc hôn nhân này lắm. Tôi đã cân đi nhắc lại mãi. Và bản thân tôi là không bao giờ tôi muốn cho ai vì tôi mà đeo lụy, lương tâm tôi nó bắt buộc không được vị kỷ mà làm khổ một người mà tôi rất thương yêu, rất quý trọng. Tôi không biết làm sao, từ hôm tôi mang tật, bao nhiêu tâm trí đã thay đổi hết cả. Thật là lửa lòng đã tắt, tôi không còn mơ tưởng đến việc đời một tí nào nữa. Cô có lòng luyến ái đến tôi thì xin từ nay lấy tình anh em mà đối đãi với nhau, tôi xin làm một người anh của cô, còn cô sẽ là một người em gái của tôi vậy.

Cô Cẩm Hà *(Nghe cậu nói ngạc nhiên hoảng hốt)* – Thưa cậu, cậu nghĩ như vậy là nhầm... Tôi vẫn biết tính cậu khẳng khái... như ngày năm ngoái, bà và ông bà

tôi có nhắc đến việc hôn nhân, cậu nhất quyết thi đỗ rồi mới lo việc gia thất. Ngày ấy cậu nghĩ như thế là đích đáng tôi rất mến phục! Cậu ơi! bây giờ... cái cảnh ngộ của chúng mình đã thay đổi hẳn đi rồi, thế mà cậu cố tình chia rẽ bỏ lời ước xưa, cậu muốn thoái thác là không muốn cho tôi vì cậu mà phải khổ... Cậu ơi! Xin cậu nghĩ lại, vợ chồng lấy nhau là cốt lao khổ có nhau, nhớ nhau trong khi hoạn nạn, chứ có phải chỉ riêng chia ngọt xẻ bùi đâu... Tôi xem ý cậu chẳng qua cậu không tin cái bụng trung thành của tôi, hay là cậu cho tôi không đủ tư cách sánh vai làm một người bạn trăm năm của cậu...

Cậu Ngọc Hồ – Không, không, tôi nói như vậy không phải thử lòng cô đâu, cô chưa xét rõ cái lòng trung thực của tôi... vâng tôi cũng biết rằng vợ chồng lấy nhau là để lao khổ đồng cùng nhau san sẻ các gánh nặng ở đời... nhưng thưa cô, câu nói ấy là để chỉ cho những người thường kia, chứ như tôi bây giờ tư cách của một người thường đã tiêu tan cả rồi, còn lấy đâu tư cách mà làm một người chồng của một người vợ ở cái thời đại này, là cái thời đại *(vật chất)* như ý tôi, đã lấy vợ lấy chồng thì phải có đủ tài lực, đua anh, đua em, thi ăn, thi mặc, phải chồng chồng, vợ vợ, nay chơi đây mai chơi đó, nay dự bữa tiệc này, mai hưởng hát kia. Phải lên xe, phải xuống ngựa. Phải mưu tính công kia việc nọ, cho bằng chúng bằng bạn, còn như tôi bây giờ, cái gì cũng khiếm khuyết cả *(một lát cười nhạt)* – Cô ạ, dù ai có thương tôi bây giờ cũng ái ngại cho tôi mà thương thôi. Bản tâm tôi, tôi không muốn vì ái ngại mà thương chẳng qua chỉ đằm thắm cái buổi đầu đương khi hoảng hốt mà thôi. Thưa cô, cô nghĩ kỹ xem, cô hãy để mắt nhìn ra xa đến cái tương lai kia xem *(tay chỉ)* tối tăm lắm cô ạ, mịt mù lắm, tôi coi nó như cái hại vô cùng tận. Chỉ những sầu cùng thảm, chỉ những buồn tủi cùng đau đớn... Người ta có hai con mắt chẳng may gặp

sự đau đớn còn được trông thấy thì nó cũng cam tâm. Tàn tật như tôi mà còn quyến luyến trong vòng tình ái để đến khi gặp sự đau đớn thì còn khổ biết bao nhiêu. Thưa cô, cô tha lỗi cho tôi, tôi nói từng ấy điều, tôi chắc cô cho là chỉ trích, tôi xin cam chịu nhưng tôi không thể làm suy chuyển được bản thân tôi đâu... Tôi đã vậy còn cô? Thế thường vẫn nói: "đàn ông cũng như cái trụ cột để cho vợ con nương tựa trong những cơn hình địa ba đào". *(Cậu đứng dậy tay chỉ vào mình)* – Cô thử ngắm lại cái cột trụ này xem liệu đến khi dông tố bất kỳ, có thể chu toàn được không? Ôi hai con mắt này là cái móng, cái nền của cái cột kia, nó đã tiêu tán thì những cột không hồ dễ đã đứng vững được trong đám sinh tồn cạnh tranh. Tôi xem những gương trước mà phải đề phòng, phải lánh va vào vòng hệ lụy. Tôi nói thế là cô hiểu, xin cô suy xét, nếu tôi có nghĩ nhầm, xin cô lượng thứ, chứ tôi thì tôi nhất quyết không nghĩ đến việc nhân duyên nữa. Mà xin cô chớ có quan tâm, việc này là tự tôi, cô cũng không sợ mang tiếng thủy chung bất nhất, tôi nói tóm lại là tôi không muốn mai một cái thanh xuân của cô.

Cô Cẩm Hà – Thưa cậu, tôi chắc cậu bị tật mà thành ra uất ức, uất ức quá cho nên trì trích, cố chấp. Bây giờ cậu chỉ ảo tưởng những sự đau đớn ở đâu đâu... Cậu đã cạn lời như thế, tôi cũng không thể dàn hòa được, tôi cũng không biết nói làm sao được nữa... *(Cô nói đến đây nghẹn lời, ứa nước mắt. Một lát nguôi nguôi lại nói)* Nhưng xin cậu nhớ cho rằng: Một nhời vẫn là nghĩa, dẩu cho vật đổi sao dời, tôi cũng không sờn lòng... Cậu khảng khái không muốn phiền lụy đến ai, tôi cũng nhất quyết không để cậu nghĩ nhầm như vậy... *(Cô bước gần đến cửa, cậu đứng dậy, giơ tay há miệng, hình như chực gọi cô, song cô đã bước ra cửa rồi cậu nghe biết, ngẩn ngừ rồi ngồi phịch xuống ghế, chống khuỷu tay xuống bàn, hai tay ôm lấy thái dương nói).*

Cậu Ngọc Hồ – Từ ngày tôi biết làm người, hôm nay tôi mới phải nghĩ một cách, nói một cách... nhưng thôi, cái số phận của mình như thế, mình phải tự xử mới được.

Hạ màn

ĐOẠN THỨ BA

Năm tháng sau, vẫn cảnh đoạn thứ nhất nhưng để thêm ở dưới kỷ chè mấy quyển sách to và dày. Lúc ấy vào quãng ba giờ chiều.

Sen I
Cậu Ngọc Hồ, ông tham Ánh

(Khi giở màn lên hai người đương ngồi nói chuyện).

Ông tham Ánh – Vâng, tôi có nhận được hai bức thư của bác, tôi đã giả lời ngay. Thôi bây giờ thật là thỏa lòng khát vọng. Kỳ lễ này tôi được nghỉ 5 ngày, xin ngày nào cũng lại chơi với bác... Trong thư vừa rồi, bác có bàn với tôi sửa vần tây chữ Braille ra vần quốc ngữ. Việc ấy hay lắm. Tôi có ra thư viện tìm các sách khảo cứu về lời chữ này. Tôi xem ra từ ngày Âu châu đại chiến, người Mỹ đã bỏ tiền mở một cái nhà in rất lớn ở Paris để xuất bản các báo, các sách cho người mù, tôi đã chép mấy cái tín điện rồi tôi đưa hầu bác.

Cậu Ngọc Hồ – À, thưa bác, có phải Amcrean Braille Press 74 Rue Lauristơn Paris không?

Ông tham Ánh – Phải, phải đấy, tôi định để rồi tôi sẽ viết thơ hỏi cách thức đọc và mua hầu bác ít sách.

Cậu Ngọc Hồ *(Cười)* – Cảm ơn bác, nhưng đây rồi *(giơ tay xuống kỷ lấy mấy quyển sách lên và đưa cho ông Tham)* – Ấy, cách mấy hôm ông đi rồi, thì tôi thấy nhà dây thép gọi lại, cho tôi một bản vần chữ Braille và mấy quyển sách tập đọc cũng bằng

chữ Braille, có một bức thư dặn cặn kẽ về cách học... Tôi ngạc nhiên không biết ai gửi, ai mách... mà thơ cũng là sách ở trường người mù ở Sài Gòn... Tôi vẫn phân vân, lấy làm lạ quá tôi nghĩ mãi, trước tôi tưởng bác, nhưng nếu bác thì sao không nói cho tôi biết... Sau tôi có nói chuyện với bà tôi... Bà tôi cũng lấy làm lạ... mà trông cái bức thư của ông đốc trường viết thì nói có người anh em của tôi mách ông, lại không ký tên, trường ông vốn là làm phúc cho nên hễ thấy ai bất hạnh thì giúp ngay... Sau tôi không để trí đến nữa, chỉ ngậm ngùi cảm tạ người tử tế vô danh ấy... Tôi mới bắt đầu học ngay, tôi nhờ một người em họ sang chỉ giúp, và gửi thư về Tây mua nhật báo, cùng các sách vở. Bác ạ, ra mới học thì theo như vần chữ thường nhưng sau phải học theo lời tốc ký. Vắn tắt hết, chỉ lấy âm điệu làm chuẩn đích. Đấy tôi mới nhận đủ cả hai cái tạp chí và mấy quyển tiểu thuyết. Tôi học tóm tắt lắm bác ạ, bây giờ tôi vừa sờ tay vừa học được rồi. Thật là may quá, chứ dạo trước ngày giờ dài quá, đằng đẵng, liên miên, tôi tưởng chừng không sao kiên nhẫn nổi, bây giờ thì có đủ sách vở để xem, tạp chí thì tuần lễ nào, tháng nào cũng có. Thư viện của nhà trường người mù ở Paris có đến 500 quyển rồi, có đủ các tác giả. Thế mà phần chữ tây có để vật liệu để di dưỡng, nhưng tôi còn áy náy muốn làm sao có được chữ quốc ngữ. Bác ạ! Tôi nghĩ nhiều việc hay lắm, tôi muốn mở một trường dạy người mù và xuất bản một tờ tạp bằng quốc văn cho người mù. Trước hết xin bác lưu tâm giùm tôi việc sửa vần Braille ra quốc ngữ.

Ông tham Ánh *(Từ nãy tuy nghe cậu nói nhưng vẫn nghĩ ngợi)*

– Tôi nhận thư của bác, tôi đã bắt đầu suy nghĩ ngay, song rồi chắc được. Trong vần quốc ngữ chỉ phiền phức nhất là năm cái dấu, còn thì giống chữ tây cả.

Vậy ta cứ dùng ngay cái lối chữ quốc ngữ bỏ dấu, mà dạo trước các bác đã bàn mãi nghĩa là dùng 5 chữ như Z, W, S, O, C thêm vào đằng sau các tiếng để thay cho 5 dấu: sắc, huyền, hỏi, nặng, ngã.

Cậu Ngọc Hồ – Vâng, phải, được đấy, bác thật là có sáng kiến, bác mưu trí lắm... À, còn những chữ như ă này, â này, o, u và chữ đ? *(Ông Tham gật đầu nghĩ, cậu cũng nghĩ một lát)* – À phải rồi, thôi ta lại lấy mấy chữ thừa ở vần tây thay vào như những chữ c trema, i trema, u trema, v.v... mà thay vào năm chữ ấy là được.

Ông tham Ánh – Ấy thế là xong rồi *(ông cười)* nào bác cứ lo vô dụng cho đời nữa đi... Những ý nguyện của bác mà thành tựu được thì tôi chắc rằng sau này bác đối với mấy người mù nước ta cũng có công bằng ông Braille ở nước Pháp, rồi xem bác có làm một ông đốc trường, một ông chủ nhà báo không? Công việc còn bao la, tha hồ cho bác hành động; mà việc này nếu bác sướng xuất lên chắc ai cũng sẵn lòng tương trợ. Nhưng này bác này, còn cái việc nhân duyên bác nghĩ sao trong thư bác có nói đến! Vâng tôi hiểu bác lắm, tôi phục cái lòng dung tha của bác lắm, nhưng bác ạ, tôi thiết tưởng đàn bà như cô Cẩm Hà thật hiếm có *(cười)* lúc nãy bác có nói cái người vô danh, gửi xin bản vần Braille cho bác. Tôi biết người ấy là ai rồi, bác tệ lắm, chứ anh em chúng tôi, còn ai là thân với bác hơn hết? Cô Cẩm Hà chứ ai. Đấy bác xem cái nhã ý của cô, cái cảm tình như thế mà bác nỡ lòng nào chia sẻ. Bác đừng nên quá phẫn thế, việc này có phải bác cố nài đâu mà bác gọi là vị kỷ, tôi xem bên nhà gái cũng ưng thuận cả, cô vẫn một lòng trung thành với bác, có ai ân hận gì đâu. Bác làm như vậy tủi lòng người trung hậu. Bác nên nghe tôi thu xếp cho xong việc gia thất, thì mới có thể mưu tính đến công việc anh em mình vừa mới bàn với nhau lúc nãy được, vả lại trong những việc to tát

như thế, nếu bác không có người thân ra công giúp sức thì cũng khó lắm. Anh em chúng tôi, tuy hết lòng nhưng mỗi người một nơi. Lại còn bận nhiều công việc riêng làm sao tán thành cho đến nơi, đến chốn được. Tôi xét, chỉ có cô Cẩm Hà là có đủ tư cách giúp bác. Cô học rộng, lại thâm bác cả tây nho, thật trí thức chẳng kém gì anh em mình, mà cô vẫn một lòng một dạ với bác, thật là tài tử giai nhân, bác cứ nghĩ quẩn làm gì cho dở dang.

(Cụ bà ra).

Sen II

Vẫn hai người, thêm cụ bà

Cụ bà – Kìa bác Tham! Bác mới lên đấy chứ! Thật là quý hóa quá, bao giờ bác cũng có lòng, có dạ với em.

Ông tham Ánh *(Đứng dậy chắp tay vái cụ)* – Bẩm lạy cụ, con mới lên, chuyến xe sáng. Bẩm cụ vẫn được mạnh?

Cụ bà *(Cụ ngồi trên sập)* – Kìa bác ngồi! Cám ơn bác, tôi như thường... ấy dạo này tôi mới hơi yên tâm một tí. *(Chỉ cậu)* em nó đã bình tĩnh nhiều, khá lắm rồi bác ạ, chứ không quặn co như dạo trước... ấy cũng nhờ quyển sách kia đấy... Em nó làm việc gì cũng cần cù, dạo này nó đọc được một mình rồi đấy... Tài thật, bác ạ, từ thuở bé đến giờ tôi mới thấy chữ cho người mù xem... Chỉ có những cái chấm dờ tay lên đọc được *(một lát)* bác ơi! Tuy vậy tôi cũng còn buồn lắm, em nó cứ khăng khăng một đi, nhất định không chịu nói đến việc vợ con. Bác xem nhà cửa quạnh hiu, tôi chỉ mong cho có nàng dâu đỡ đần, cho vui cửa vui nhà. Bây giờ về cảnh già chỉ mong ước có mấy đứa cháu líu lo, chạy ra, chạy vào cho có già có trẻ cho vui, mà em nó gàn dở, ương ách quá, cứ thoái thác hết lẽ này đến lẽ khác... Con giai đã lớn phải lo vợ lo con là lẽ thường, tuy mình chẳng may tàn tật, nhưng bên

nhà gái người ta vẫn có bụng thương, nhà thì đơn người, phỏng thử em có anh trên, em dưới, thì tôi cũng chẳng ép, già có một trẻ, trẻ có một già, hễ tôi chạy đi đâu thế là lại ngồi một mình. Mà bác ạ, tôi thấy chị Cẩm Hà tôi cũng ái ngại, tội nghiệp quá, bao giờ gặp tôi cũng khóc lóc, tôi thương chị ấy quá, thật là nết na, thuần hậu, ăn ở có thủy, có chung. Tuy chị ấy cũng học nhiều chữ tây, nhưng không hoang mang, đàng điếm như những người khác, biết lễ phép, biết điều hơn lẽ thiệt, thế mà cái cậu này quái ác, ương gàn, không sao bảo được...

Cậu Ngọc Hồ – Thưa đẻ, đẻ quở con, con xin chịu, con đã thưa đầu đuôi để đẻ nghe rồi, ý con đã quyết, con không thể thay đổi được.

Cụ bà – Đấy bác xem, thật là ương ách quá *(nói mấy câu)* thế cậu định ở vậy đến già hay sao?

Cậu Ngọc Hồ *(Ngồi yên không dám trả lời).*

Sen III

Vẫn ba người, thêm cụ phán Ninh

(thân mẫu cô Hà)

Cụ phán Ninh *(Cụ chạy ra tất tả, vừa ra vừa nói)* – Cụ ơi! Cụ ơi! Rõ thật tôi chẳng còn hồn vía nào hết. Cụ ơi con giáo nhà tôi nó đem nó bôi thuốc độc vào mặt nó...

(Cụ bà hoảng hốt, ông Tham và cậu cùng quay cả lại chờ hai cụ chăm chú nghe).

Cụ bà – Giời đất ơi! Chết nỗi làm sao, đầu đuôi làm sao? Cụ ngồi đây. *(Cụ ngồi dịch vào trong, tay kéo cụ phán Ninh. Cụ phán Ninh một tay lấy vạt áo lau mồ hôi, cũng ngồi xuống sập).*

Cụ phán Ninh – Cụ ơi! Nào tôi có hiểu đầu đuôi gì đâu... hồi hai giờ nó đi lên phố về, tôi thấy đặt ô đi thẳng vào buồng, tôi đương giờ tưới mấy chậu cảnh, tôi cũng không để ý... ăn dập miếng giầu, tôi nghe nó rú

lên một tiếng, tôi hốt hoảng chạy vào thì thấy nó, hai tay bưng chặt lấy mắt, lăn lộn ở trên giường, tôi mê cuống cho người nhà vào tòa gọi ông nó về, ông nó lập tức cho mời đốc tờ đến, rồi bảo người nhà giữ nó, kéo tay ra thì máu me đầy mặt, hai mắt sưng húp, đốc tờ bắt lập tức phải vào ngay nhà thương, tôi vừa ở trên ấy về đây... tôi tạt vào nói để cụ hay, tôi hỏi ra thì ra bôi thứ thuốc độc gì vào mắt nó không biết...

Cụ bà – Rõ tội nghiệp quá, thưa cụ thế quan đốc tờ bảo sao?

Cụ phán Ninh – Cụ ơi! Thật là may quá, biết ngay, rửa ngay được và buộc thuốc nên không can gì, quan đốc tờ bảo mười hôm thì khỏi... Thật là hú vía *(cụ lấy vạt áo lau nước mắt sụt sùi khóc)* – Cụ ơi! Nó có làm sao thật là khổ cho tôi *(cụ bà cũng sụt sịt, ông Tham và cậu cứ ngồi đờ ra không dám cử động)* cụ ạ, tôi nghĩ ra rồi, đây chỉ tại cậu Ngọc Hồ này đấy thôi...

Cậu Ngọc Hồ *(Vừa nói)* – Thưa cụ... *(thì cụ gạt đi).*

Cụ phán Ninh – Thôi, tôi biết rồi, nó vẫn nỉ non than thở với tôi, nó khóc lóc buồn bã về cậu... Cậu chỉ lôi thôi, làm buồn lụy chị em tôi, nào chị em tôi có điều gì đâu... có phải như người ta suy hơn tính thiệt, thủy chung bất nhất mà cậu nghĩ gần nghĩ xa... Tôi cũng biết cậu có lòng tốt, không muốn vợ con phải khổ, nhưng cậu nghĩ nhầm, con Cẩm Hà nó là người có giáo dục, biết luân thường đạo lý, chứ không phải như người ta mà cậu phòng ngại, đắn đo ngược xuôi, chúng tôi đã một nhời hẹn ước với nhau, dẫu trước làm sao sau cũng làm vậy, cậu không lấy nó, nó cũng là vợ cậu rồi *(cụ quay nói với cụ bà).* Đấy có phải em vẫn thưa với cụ việc lo liệu cho xong, cậu ấy không nghe mặc cậu ấy...

Cụ bà – Thưa cụ, em vẫn cứ khuyên nhủ cháu mãi. Xin mạn phép cụ, em vẫn nói: "Tuy con chẳng may giời bắt tội như vậy, đó là số phận, hai cụ vẫn có lòng thương con, sao con lại cứ cố tình từ chối"...

Cụ ạ, em cũng tưởng ngày một ngày hai em dỗ dần cháu, chứ có ngờ đâu cơ sự đến như thế này...

Cụ phán Ninh – Vâng, thưa cụ chỗ chị em mình bao giờ cũng thế, có điều gì đâu. *(Quay nói với cậu Ngọc Hồ)* Cậu Ngọc Hồ, cậu phải nghe lời chúng tôi, đừng nên quá phẫn thế... Chúng tôi đã một hẹn ước lấy nhau, thế là đủ, tuy hai họ, từ đấy cũng như một nhà rồi, cậu thương hai đẻ, đừng để cho hai đẻ buồn phiền...

Ông tham Ánh – Này bác Ngọc Hồ, lời cha mẹ là trọng, bác phải nghe lời hai cụ...

Cậu Ngọc Hồ *(Ngẫm nghĩ một tý rồi đứng dậy)* – Thưa hai đẻ, con đã hối quá... Xin hai đẻ tha thứ cho con.

Hạ màn

*

ĐOẠN THỨ TƯ

Một buổi tối, sau khi cậu Ngọc Hồ và cô Cẩm Hà đã thành hôn. Vẫn cảnh thứ nhất nhưng bài trí sửa đổi lại. Trên tường treo 4, 5 câu đối mừng đám cưới. Vẫn tủ chè, sập như cũ, nhưng bỏ tràng kỷ và kỷ chè đi mà bày một bộ ghế kiểu salon tây, bàn có thảm, các ghế có gối tựa, mặt thêu, trên bàn có bảy cái đĩa chén, một cái lọ, trong lọ cắm một chùm hoa hồng.

Để một cái đôn, hay một cái ghế đẩu bên cạnh ghế bành ở giữa nhà, đối diện mấy cái cửa sổ có cánh, cửa sổ mở to bên kia phía trong buồng để một cái đèn ôtô, hay đèn chóp, ánh thật sáng, đèn để cao chiếu xuống, luồng sáng ăn xuôi vào trong buồng giữa các ghế bành. Đèn, nếu dùng điện thì phải để thêm một cái tăng (resistance) để có thể rút bớt điện đi vì lúc trăng mới mọc còn mờ, về sau mới rõ dần, đến sáng trăng xanh, nếu dùng đèn đất thì lấy năm miếng vải lưới (gase) treo cách nhau mỗi miếng 10cm, trước luồng ánh sáng rồi cứ nhấc dần từng miếng đi thì cũng đủ tưởng tượng được.

*

Sen I
Cậu Ngọc Hồ

Khi giở màn lên, sân khấu không có đèn, vì lúc ấy đã tối, chỉ có ánh trăng chiếu qua cửa sổ, nhòm vào bên cạnh cái ghế bành. Đèn chiếu từ từ, chiếu dịch đi, đến giữa ghế thì đứng im cho hệt mặt. Cậu Ngọc Hồ đương ngồi một mình ở ghế bành, đối diện mấy cửa sổ, mắt vẫn quấn băng trắng. Cậu, một tay đương cầm một tờ giấy (chữ Braille) mồm lẩm nhẩm đọc nhưng không lên tiếng.

*

Sen II
Cậu Ngọc Hồ, cô Cẩm Hà

(Một lát, cô Cẩm Hà ở trong nhà ra tới cửa bên tay phải, tay bưng một cái ấm, đi lại chỗ bàn rót nước vào chén (chén có đĩa đầm) rồi bưng lại chỗ cậu).

Cô Cẩm Hà *(Đưa nước cho cậu)* – Thưa cậu xơi nước ạ...

Cậu Ngọc Hồ *(Bỏ tờ giấy xuống cái đôn bên cạnh hai tay giơ ra đỡ chén nước, nhấc lên uống rồi lại đưa chén cho mợ, mợ đỡ lấy đem chén cất chỗ bàn, cậu lại đỡ nhấc tờ giấy lên. Mợ đang đi cậu hỏi)* – Mợ chịu khó quá, cố chấp cho được vần quốc ngữ bằng chữ Braille mới nghe... Mấy câu thơ này của mợ đặt đây phải không?

Mợ *(Quay lại đáp)* – Vâng ạ, cậu thử xem có được không?

Cậu *(Ngâm thơ)*

Đã trót sinh ra kiếp má hồng
Sao cho rạng vẻ với non sông
Lòng son chẳng phụ nhời châu ngọc
Cân chất xem ai vẹn chữ tòng...

Cùng nhau đã dính chữ đồng
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai
Một nhà sum họp trúc mai
Càng sâu nghĩ bể, càng dài tình sông.

Trong khi cậu ngâm thơ, mợ đứng ngắm, tai nghe, sau quay lại, cầm một cái gối tựa đi thẳng lại chỗ cậu, để gối xuống một bên cạnh ghế quỳ lên cái gối hai tay vịn vào đùi cậu.

Mợ *(Trông cậu nói)* – Thưa cậu, cậu ngâm lại nữa đi.

(Cậu lại ngâm từ đầu, mợ trước thì quỳ sau ngồi thụp xuống gối, rồi ghé đầu tựa vào đầu gối cậu, mặt quay ra sân khấu, mắt lim dim sau nhắm lại).

Cậu *(Ngâm xong, bỏ tờ giấy xuống đôn, cúi xuống lấy hai tay nâng đầu mợ dậy và nói, giọng nói cảm động hơi run run)* – Mợ ơi! Cẩm Hà ơi!... Mợ tha lỗi cho tôi nhé... Tôi không hết lòng tin cái bụng trung thành của mợ.

Mợ *(Mợ quỳ ngay dậy, tay sẽ bưng lấy miệng cậu và nói)* – Đấy cậu cứ nhắc đi nhắc lại mãi, tôi không muốn cho cậu cứ nói thế nữa. Cậu có lỗi gì đâu... Tôi chỉ lo làm sao mà ăn ở cho xứng đáng được cái lòng cậu thương tôi.

Cậu *(Sẽ cầm tay mợ kéo ra)* – Mợ ơi! Tôi không ngờ ngày nay tôi là người có hạnh phúc nhất trên đời. Từ ngày tôi mang tật mới biết cái khoái lạc của sự sinh hoạt bằng tư tưởng... Tôi bất hạnh không được thấy ánh sáng mặt giời nữa, nhưng tôi lại được thấy một thứ ánh sáng khác, cũng rực rỡ, cũng chói lọi, cái ánh sáng ấy tất là cái lòng thủy chung của mợ, cái ái tình của đôi ta... Tôi càng nghĩ tôi lại càng cảm ơn giời đất, cho tôi được riêng hưởng cái hứng thú ở đời, mà không phải trông thấy, những cảnh huống đảo điên gian dối. Cái tâm tình tôi đối với mợ bây giờ không phải ảnh hưởng cái phù hoa, hãnh diện, không phải những cái vật chất bề ngoài, nó làm mê ám. Tôi yêu mợ mà trong sự yêu dấu có cái lòng ngưỡng vọng siêu linh chứ không phải vì cái nhan sắc của

mợ. Mà mợ à, mà tôi cũng không cần tưởng đến cái nét mặt mợ, ra sao, tôi chỉ nhớ những lúc giời quang mây tạnh, gương nga vằng vặc long lanh trên mặt nước, những buổi bình minh vùng kim ô chói lọi ở phương đông, những khi êm giời, lặng ngắm cỏ cây, trăm hồng nghìn tía nhởn nhơ nơi trước gió, nét mặt mợ là những bức tranh rực rỡ, xán lạn của vũ trụ ấy... mà dầu trăm năm nghìn năm cũng vẫn còn in sâu trong óc tôi vậy. Nếu giời có cho tôi lại thấy ánh sáng, tôi cũng tìm cách để hủy hoại hai con mắt này đi, để khỏi trông thấy một người đàn bà khác nữa.

Mợ – Tôi được cậu quá thương tôi như thế, tôi cũng là người được hưởng cái hạnh phúc ở đời này... cái ái tình của cậu đối với tôi thật trọn vẹn. Từ nay tôi được cùng cậu, một lòng một dạ, bao nhiêu sự phù hoa hãnh diện ở đời, bao nhiêu cái lòng dục vọng, cạnh tranh đã tiêu tan đi cả... Cậu tôi, tôi cậu, chỉ là một người... Tuy cái thần sắc đôi ta còn phải lẩn quất trong đám bụi trần này, nhưng tinh thần chúng ta đã thoát ly ra khỏi của vòng tục lụy.

*

Sen III
Vẫn hai người, thêm cụ bà

(Lúc ấy cụ bà ở trong nhà ra, chợt trông thấy cái đôi uyên ương đương cùng nhau dưới bóng trăng, trong khúc ân cần, thì mỉm cười rồi trở vào. Cụ vào, hai cậu mợ vẫn một người ngồi, một người quỳ trước mặt không nói gì nữa, ánh sáng mặt trăng vằng vặc chiếu vào hai người, trông rõ là một pho tượng tiêu biểu cho chữ "chung tình".

Âm nhạc réo rắt rồi dần dần hạ màn.

Viết tại kinh thành Pnompenh
mùa thu năm Bính dần.

KIM TIỀN

Vi Huyền Đắc

"Ô hô! Kim tiền! Kim tiền!
Thiên hạ kỷ nhân đa tội ác,
Giả nhữ chi uy dĩ hành!"

LƯƠNG KHẢI SIÊU

KHAI TRƯỜNG TỪ
(Prologue) "1924"

"Biệt thự" của nhà văn sĩ Trần Thiết Chung. Biệt thự này chỉ là một cái gác hẹp. Trong cùng, phía bên phải, cửa ở nhà trong ăn ra cầu thang gác ở nhà dưới đi lên cũng ăn vào cửa này. Phía bên tay trái, kề ngay cái cửa là một cái phản gỗ đã ọp ẹp trên giải chiếu. Ngoài cái phản là một cái bàn gỗ tạp đã mọt một cẳng gẫy lấy gạch kê. Hai bên đầu bàn có hai cái ghế đẩu gỗ xiêu vẹo.

Trên vách, về bên trái, bốn bức tranh, xộc xệch, khói bụi ám mờ. Dưới những bức tranh, sát tường lại một cái bàn gỗ nữa, trên đầy những sách ốc để hỗn độn.

Trên vách, chỗ phản gỗ, bốn cái liễn tứ bình cũng đã rách tả tơi trong có bài "lo văn ế", viết bằng chữ nôm của nhà thi sĩ Tản Đà.

Ở phản cùng là ở bàn sách vở bày la liệt, quyển mở, quyển gấp, rồi nào đèn con, nào ấm, nào chén, nào điếu.

Kéo màn lên nhà văn sĩ Trần Thiết Chung đương ngồi ở phản tay tì lên bàn, cặm cụi viết. Một lát, ông buông bút ngồi ngay dậy, với cái điếu thuốc lào kéo luôn hai điếu, tợp một ngụm nước rồi lại viết. Ông người gầy gò, vai rộng tóc vuốt về đằng sau, rồi cắt đi chứ không cúp. Ông mặc áo dài

trắng vàng khè khè, quần cháo lòng. Không ai có thể đoán được ông bao nhiêu tuổi. Ông còn trẻ nhưng nét mặt già câng, ông già nhưng hai mắt sáng quắc, tóc đen nháy, vai thẳng mặt không dăn deo. Ông vào cái hạng một ông "già trẻ" tuổi chưa đầy phần ba thế kỷ, nhưng óc đã ngoài mấy nghìn năm. Mười mấy năm nay, ông mê mải với những người quá khứ, lăn lộn với người đồng thời, say sưa với người vị lai. Ba cái dăn ở trán ông làm tiêu biểu cho ba cái thời đại ấy vậy.

Một lát, bà Trần Thiết Chung ra. Bà, người mịn màng, óng ả, mặt xanh lướt, mắt sáng. Trên mặt bà chan chứa vẻ buồn tủi ngậm đắng nuốt cay. Cái áo the thâm của bà đã cũ lắm, hai khuỷu tay đã sờn, màu the đã bạc phếch. Tay bà xách cái ô đen. Bà khẽ đẩy cái màn cửa rón rén bước ra, bà dựng ô ở bên phản rồi sẽ cất giọng nhọc mệt gọi ông. Cơ chừng bà đi bộ đã lâu nên mồ hôi lã chã, guốc và chân bụi bám trắng xóa.

Bà – ... Cậu! Cậu! *(Ông đương mải viết không thưa, bà lại gọi)* Cậu! Cậu ạ!

Ông *(Ngừng bút, ngửng đầu lên quay lại)* – À mợ đấy à! Mợ đã về đấy à? Thế nào?

Bà *(Vừa lấy vạt áo lau mặt rồi nói)* – Chả ăn thua gì cả... tôi đi khắp các nơi chẳng lấy được đồng nào.

Ông *(Bỏ bút xuống bàn, quay hẳn lại)* – Thế, hiệu Đông Ký, mợ...

Bà – *(Ngồi ghé xuống phản)* – Hiệu Đông Ký cũng vậy ạ, họ không nói ra sợ mất lòng mình, nhưng ý họ thì ra điều rằng, sách ốc bán đã có số, có kỳ, không thể lúc nào cũng tính được...

Ông *(Chép miệng thở dài)* – Thế sao mợ không nói thật có được không, may ra...

Bà – Ý họ đã thế... chả nhẽ mình còn nói nữa *(nước mắt chạy quanh)* – Tôi nghĩ nó cực quá.

Ông *(Cười sè, vỗ vai bà)* – Tội nghiệp quá... nhưng mà mợ lẩn thẩn lắm. Sách mình gửi bán, mình túng tiền tiêu thì mình đòi, mình có đi xin họ đâu, việc gì mà cực.

Bà – Thưa cậu, đã đành thế nhưng mà nó cứ làm sao ấy.

(Bà thở dài) Bây giờ làm thế nào, hử cậu. Hôm nay vừa hết gạo, hết tiền, tôi xem không còn vay đâu được nữa.

Ông *(Nhìn bà cười sè, rung đùi ngâm nga.)*

Cái khó theo nhau mãi thế thôi!
Có ai hay chỉ có mình tôi?
Bạc đâu ra miệng mà mong được.
Tiền chửa vào tay đã hết rồi!...

(Ông ngâm được hai câu đầu thì đứng dậy, vừa ngâm nga vừa đi ra chỗ cái bàn để sách, lục chồng sách rút ra một tập giấy, quay lại, đưa cho bà).

Mợ đừng lo... tiền đây... còn tập thơ này tôi vẫn cứ đinh ninh hễ có tiền thì đem in... hiệu Văn Hoa vẫn nài mua bản quyền mãi... thôi chả tiếc được, mợ đem lại cho họ, được bao nhiêu thì được, mợ đem về mà tiêu đỡ đã rồi ta sẽ liệu.

Bà *(Ngần ngừ rồi mới cầm)* – Thế bao nhiêu thì cậu phải bảo chứ tùy họ thì... mình đã túng mà...

Ông *(Cười)* – Bao nhiêu ấy ở như mợ hì hì... một triệu... một vạn... một nghìn... một trăm... một chục... một đồng... một xu...

Bà – Gớm nữa, bao giờ cậu cũng cứ thế... đã khổ chết đi thế này này mà cũng còn cứ...

Ông – Thì tôi vẫn hằng nói với mợ rằng văn chương vô giá, vô giá, nghĩa là không có giá, không có giá nghĩa là bao nhiêu muôn, ức, triệu cũng không giả nổi; không có giá lại cũng nghĩa là không đáng một trinh...

Bà *(Phì cười...)* – Thôi, tôi van cậu, bao nhiêu thì cậu nói để tôi còn đi.

Ông – Mợ cứ đưa cho người ta. Giá cả tôi đã nói rồi, người ta đưa bao nhiêu mợ cứ cầm lấy... Thôi thế mợ đi cho may mắn, đắt hàng nhá.

Bà *(Cau mày)* – Cậu cứ vẫn giữ cái cách lịch sự rởm ấy không tránh được... *(bà ra).*

Bà ra, ông nhìn theo bà, cười.

Ông *(Rung đùi ngâm thơ):*

....
Lắm lúc túng tiền đem bán rẻ
Trừ đầu trừ cuối nghĩ càng đau!
....
Càng đau mà vẫn phải càng theo.
Theo mãi cho nên tớ vẫn nghèo.
Nghèo chỉ có văn, văn lại ế
Ế văn cho tớ túng tiền tiêu!

Ngâm xong, ông lại hút thuốc, uống nước rồi lại cặm cụi tra sách, viết. Một lát, hình như ở dưới đường có tiếng giầy lộp cộp đi lên. Ông Cự Lợi vào.

Ông Cự Lợi là một ông chủ thầu, đã là chủ thầu tất phải mặc quần áo tây, đeo cồn cát – sê, nơ đen, đi giầy véc–ni, khuy cổ, khuy cửa tay áo sơ mi phải bằng vàng. Ở túi bên tay trái, trên ngực, phải có sợi dây đồng hồ cũng bằng vàng, nặng trĩu những vuốt, đồng tiền, con vo médaillon, cái bút máy nạm vàng, cặp vàng, dựng bên kia miệng túi. Ông Cự Lợi đi đứng mạnh bạo, ăn nói khoát đạt, rõ là một người có tiền. Ông Trần Thiết Chung thấy ông Cự Lợi vào thì lật đật đứng dậy, ra mắc lấy áo thâm mặc vào, lấy khăn xếp trùm lên đầu.

Ông Cự Lợi – Bác, gớm! Nhà nho chỉ kiểu tình. Chỗ anh em mình với nhau việc gì mà phải giữ lễ đến thế, khăn với áo làm gì. *(Thò tay bắt tay ông Trần Thiết Chung, rồi ngồi xuống ghế một cách sỗ sàng)* – Bác đang soạn sách gì mà ngổn ngang thế?

Ông Trần Thiết Chung *(Mỉm cười)* – Dạ, thưa bác có gì đâu ạ. Tôi đương soạn bộ sách Bách khoa toàn thư...

Ông Cự Lợi *(Trợn mắt)* – Bộ gì? Bộ gì hở bác? Bách khoa toàn thư là sách gì? Sách thuốc à, bác?

Ông Trần Thiết Chung *(Cười)* – Không ạ, thưa bác không phải sách thuốc, bách khoa... là một trăm khoa, nghĩa là đủ cả các khoa, bất cứ khoa gì...

Ông Cự Lợi – Vâng, nhưng thế là sách gì?

Ông Trần Thiết Chung – Đó là một thứ sách gom góp đủ hết cả các cái điều thường thức của người đời từ thời cổ tới ngày nay, một quyển sách rất có ích cho việc học về phổ thông, cho bình dân học vụ, người Tây gọi là Encyclopédie ấy mà.

Ông Cự Lợi – Cha! *(gật gật đầu)* Thế thì mất nhiều công lắm đấy nhỉ, phải bao nhiêu lâu mới xong được?

Ông Trần Thiết Chung – Ít lắm cũng phải đến năm, sáu năm...

Ông Cự Lợi *(Trợn mắt, giơ hai tay lên giời)* – Năm, sáu năm. Giời đất ơi! Năm, sáu năm kia à?

Ông Trần Thiết Chung – Năm, sáu năm còn là chóng lắm, đấy cũng là nhờ những cái khung, cái cốt đã có sẵn của người Tàu, người Nhật, người Tây, chứ cứ đằng thẳng phải năm, sáu mươi năm ấy chứ, bác tính, tất cả các việc thuộc về tri thức của loài người, tóm tắt lại, xếp lại theo vần, theo một cái khuôn khổ một cái quy tắc riêng.

Ông Cự Lợi – Vậy quyển sách này ai đặt bác làm?

Ông Trần Thiết Chung – Không, thưa ông không có ai đặt cả ạ. Tôi thấy các nước, nước nào người ta cũng có một bộ, duy chỉ có nước ta, chưa có ai để công làm, nên tôi hãy cố cầy vỡ nó ra đây, sau sẽ hay.

Quả thật tôi chưa hề nghĩ tới việc in, việc xuất bản gì cả.

Ông Cự Lợi – Chết thật thôi! Một quyển sách to tát, công trình như thế mà bác cứ nhắm mắt làm, không nghĩ đến việc in, việc xuất bản thật tôi cũng chịu bác...

Ông Trần Thiết Chung – Khốn nạn thì nào đã làm xong đâu, mà đã chắc có được toàn mỹ không mà đã...

Ông Cự Lợi – Tôi phục bác thật... trong óc bác không có một tí gì gọi là thực tế cả. Bác thử nghĩ mà xem, một bộ sách làm đến năm bảy năm mới xong, đã in tất phải in đến hàng vạn quyển, mỗi quyển ít ra cũng mất đến năm đồng bạc vốn...

Ông Trần Thiết Chung – Đến thế thật đấy ạ.

Ông Cự Lợi – Vâng, thế có phải bỏ ra năm, sáu vạn đồng bạc mới in nổi bộ sách ấy không. Lấy đâu ra năm, sáu vạn bạc trong thời buổi này? Các nhà in, các hiệu sách, ai đã dám nhất đán bỏ một đống tiền ấy để in sách cho bác...

Ông Trần Thiết Chung – Nếu cứ ngồi mà tính như bác thì còn ai dám làm gì nữa. Thì hãy cứ làm đi đã...

Ông Cự Lợi – Không biết làm thế nào cho bác hiểu hai chữ "thi thực" ở đời. Lúc nào tôi cũng chỉ thấy bác sống ở trong cõi mơ mộng. Ở đời này, không thể thế được đâu, bác ạ. Bác nghe tôi, chớ có mơ hồ mãi như vậy. Bao giờ tôi cũng thấy bác túng bấn, mà bác nghiễm nhiên làm những việc hàng mấy mươi năm. Bác ơi! Bác phải nhớ cho rằng anh em mình sống ở nhị thập thế kỷ, không thể như ông Nhan Hồi ăn cơm nguội, uống nước lã, gối đầu khuỷu tay được...

Ông Trần Thiết Chung – Sung sướng thay những người không cần thiết gì hết!

Ông Cự Lợi – Tôi xin cãi câu ấy: Sung sướng thay những người muốn gì được nấy! Bác cứ cố chấp quá thành ra ương, gàn. Bác giận tôi xin chịu, tôi cứ nói. Không những tôi mà các người trên mặt đất này ai cũng phải nhận rằng, tiền là huyết mạch. Không có tiền không thể sống được. Mà bác ạ, tiền vị tất đã là xấu xa, bỉ ổi cả. Tiền biết dùng là một cái lợi khí, có thể làm được chán vạn việc từ thiện, danh nghĩa, cao thượng.

Ông Trần Thiết Chung – Vâng, tôi cũng biết thế lắm chứ, nhưng như ý tôi, ở cái đất nước này, nếu muốn cho có tiền, muốn làm giàu, trừ phi bóc lột kẻ nghèo khó, hút máu hút mủ kẻ thiếu túng, không còn có cách gì nữa.

Ông Cự Lợi – Giời ơi! Bác cố chấp đến thế thì tôi cũng không còn nói thế nào được nữa, nhưng này, bác này, còn cái thuyết này, bác bảo sao, người ta sinh ra ở đời, đội trời, đạp đất ai cũng phải có cái chí phấn đấu, trước hết phấn đấu để sống đã này, sau phấn đấu để lên một cái địa vị hơn người. Trong sự cạnh tranh,

tiền là một cái sức mạnh vô cùng. Bác nghĩ kỹ mà xem, bao nhiêu tài năng của bác sẽ vì sự túng quẫn mà tiêu ma hết. Bác nghe tôi, đổi chí hướng đi...

Ông Trần Thiết Chung – Tôi nghe bác nói từ nãy đến giờ thì hình như hôm nay bác đến để cảm hóa tôi có phải không ạ?

Ông Cự Lợi – Không những một hôm nay mà lần nào tôi gặp bác cũng đều rắp tâm như thế cả, ấy cũng chỉ vì tôi tiếc cái tài của bác. Nếu bác không cố nệ, cố chấp thì ngày nay, công danh, sự nghiệp của bác cũng chẳng kém gì ai rồi. Tôi nói thật, bao nhiêu công việc bác trù tính, chỉ vì tiền mà thất bại. Bao nhiêu điều thất vọng của bác chỉ tiền mà ra cả. Thế mà bác cứ khinh rẻ tiền, không chịu kiếm tiền. Bác nghe tôi, không có tiền, việc gì cũng hỏng hết..!

Ông Trần Thiết Chung – Thế nghĩa là mục đích ở cái đời này là kiếm tiền, có phải không thưa bác?

Ông Cự Lợi – Vâng, chính thế. Phải có tiền trước đã rồi muốn làm gì mới có thể làm được... Tôi biết, bác coi tiền là phân, là bẩn, là rác, nhưng bác ơi, phân, bẩn, rác là những vật ô uế bẩn thỉu thật đấy, nhưng phân, bẩn, rác cũng lại là những vật liệu rất quý. Bác chớ có khư khư đứng về một phương diện mà nhầm to. Không nhờ phân, nhờ bẩn, nhờ rác thì làm gì có những bông lúa đỏ ối nặng trĩu những hạt, những tàu rau xanh ngát, những bông hoa ngào ngạt.

Ông Trần Thiết Chung – Vâng, vâng, bác ví đúng lắm, tôi xin bái phục cái tài biện bạch của bác. Ai dám bảo bác không phải là một nhà thi sĩ của kim tiền. Vâng, có thể dùng phân bẩn để bón những bãi đất hoang, những đồng cỏ xanh để làm thành vườn, thành ruộng phì nhiêu được. Có thể đem tiền mà vãi lên những hoang đảo để làm ra những tỉnh thành nguy nga, rực rỡ được. Tôi biết lắm chứ. Nhưng đối với tôi, phân bẩn dùng được việc đấy, chỉ hiềm rằng kiếm ra nó, thu nhập được nó nhơ lắm, nhớp lắm. Sao cho tránh khỏi không dấn thân vào những chỗ hôi tanh, u ám.

Ông Cự Lợi *(Hơi phật ý, vì thấy bạn nói tràn không nể mặt mình)* – Tôi xin lỗi bác, bác nói thế khí quá. *(Cười gằn)* Có lẽ vì bác đã gặp nhiều việc bất đắc chí thành ra chua chát.

Ông Trần Thiết Chung – Không, không, tôi chả cay đắng, chua chát gì hết. Ý tưởng của tôi thế nào, tôi nói thế. Bao giờ cũng vậy, hễ mình càng có nhiều sự nhu yếu, nhiều cái sở dục thì cái gánh hệ lụy càng nặng. Tôi sống một cách giản dị, tôi không cần có nhiều tiền. Vả lại, tôi thiển nghĩ: ở đời này, phi đè nén, bóp nặn, bóc lột kẻ nghèo, không sao có nhiều tiền được. Tôi nói thật, chính những cái nó làm cho người giàu có được mát mặt, được vênh vang, hãnh diện là toàn những mồ hôi, nước mắt, những máu tủy của hạng khố dây – hạng còng lưng, chật xác cả.

Ông Cự Lợi – Bác muốn nói thế nào thì nói, hễ trên mặt đất còn có người thì còn có kẻ sướng, người khổ, liệu bác có cách gì đổi được cái trạng huống ấy đi không?

Ông Trần Thiết Chung – Ấy cũng bởi tôi không thể làm thế nào được, nên tôi nhất quyết lánh xa cái vòng cầu danh, trục lợi.

Ông Cự Lợi – Vâng, tôi xin bái phục cái gan của bác, nhưng bác này, giá bác chỉ có một mình bác thì tôi chả dám phản đối bác, nhưng bác không có quyền để những người thân yêu của bác cực nhọc. Bác nghe tôi, đừng mơ hồ, ngang ngạnh nữa. Sau này, thế giới sẽ ra sao, không ai biết được, nhưng hiện thời, không những chúng mình, mà cả đến các dân tộc, các nước, cũng đương chen vai thích cánh tranh giàu, tranh mạnh ; nước mình, không thể thúc thủ ngồi nghiền ngẫm đạo đức được. Cái cơ trụy lạc đương kế ngay bên nách.

Ông Trần Thiết Chung – Bác có ý kiến của bác, tôi có ý kiến của tôi, chúng ta cứ cãi vã với nhau như thế này, không bao giờ có thể xong được. Âu là bác thích giàu có, sang trọng, bác đã được toại chí rồi đấy ; còn tôi, tôi ưa cái đời giản dị tầm thường, bác cứ mặc tôi...

Bà Trần Thiết Chung đã về từ nãy, chợt nghe có tiếng nói thì kéo cái màn gió, nhìn ra, không trông rõ ông Cự Lợi là người quen, nên lại vào. Một lát đã lâu rồi, hình như bà đã nghe thủng câu chuyện của hai ông nên bà đánh bạo đi ra.

Bà Trần Thiết Chung – Lạy bác ạ, thật quý hóa quá, bao giờ bác cũng có lòng có dạ với vợ chồng chúng tôi.

Ông Cự Lợi – Thưa bác, chỗ tình anh em cố cựu với nhau, có gì đâu mà bác dạy quá lời thế.

Bà Trần Thiết Chung – Vâng, thưa bác, nhờ bác can giùm cậu cháu cho, chứ chúng tôi không làm sao nói chuyển được. Chẳng nói thì bác cũng thừa biết, vợ chồng chúng tôi, cửa nhà thanh bạch quá, lúc nào cũng túng quẫn. Ấy thế mà việc gì có đả động đến tiền nong là cậu cháu cứ gàn phắt đi. Thưa bác, bác tính, dạo trước, bao nhiêu người mời : nào là báo, nào là trông nom in sách mà cậu cháu nhất định từ chối, kêu người này không đứng đắn, người kia giàu có, coi tiền hơn người, cứ hình như là ghét tiền ấy, thưa bác...

Ông Trần Thiết Chung *(Vội ngắt lời của bà)* – Không, không, mợ không hiểu, tôi không dám ghét tiền vì tôi cũng cần phải sống như những người khác. Cả thế giới phải dùng tiền để sống. Nhưng tiền có giá trị của tiền. Đối với những người ấy, tôi phải từ chối là vì tôi không thể đem thân đi lụy những người chỉ biết lấy tiền làm lào, làm thước để đo giá trị của người.

Ông Cự Lợi – Đấy, bác cực đoan quá. Sao lại gọi là lụy. Mình có làm được việc, mình mới lấy tiền. Chẳng qua là một sự trao đổi đấy thôi.

Ông Trần Thiết Chung – Đã hay rằng trao đổi, nhưng đối với hạng người ấy, tôi thấy sự trao đổi ấy khí đắt đỏ cho.

Bà Trần Thiết Chung – Thưa cậu, cậu tha lỗi cho tôi thưa một hai lời, và bác chủ nhà ta đây vẫn là chỗ thân tình chả nói thì bác cũng hiểu. Cậu mê mải về văn thơ, sách ốc quá, cậu không để ý đến, chứ cái tình cảnh nhà ta thật là

khốn đốn, được bữa sớm, lo bữa tối, đâm đầu, đâm đuôi! Tôi cũng lấy làm tự hổ không biết buôn, biết bán để giúp cậu. Cậu một mình đứng mũi, chịu sào; nếu cậu không chịu tìm kế sinh nhai, cứ như thế này mãi, tôi e một ngày kia hối bất cập, cậu thành ra chán nản, cậu còn lấy tâm trí đâu mà làm văn, làm thơ. Đến lúc ấy thật tôi cũng hỏng, hỏng cũng không thể liệu rồi biết làm thế nào. *(Bà quay lại nói với ông Cự Lợi)* Thưa bác chúng tôi nghe bác nói thì hình như hôm nay bác quá bộ đến chơi với cậu cháu, chắc có công việc gì hay giùm giúp cậu cháu thì phải...

Ông Cự Lợi – Vâng, thưa bác quả có thế ạ. Anh em mải cãi lý với nhau thành thử ra quên khuấy hẳn đi...

Bà Trần Thiết Chung – Thôi thì, thưa bác, bác đã có lòng thương đến vợ chồng chúng tôi, có điều gì bác cứ cho chúng tôi biết, chẳng hay thưa bác việc gì kia ạ.

Ông Cự Lợi – Có gì đâu, chỗ chúng tôi với bác giai nhà ta là chỗ cố cựu. Tôi nhờ giời cũng được dư dật, tôi thấy hai bác túng thiếu bao giờ cũng để tâm giúp hai bác. Biết bao nhiêu lần tôi ngỏ ý, nhưng bác giai khẳng khái chối từ. Tôi cũng chả biết làm thế nào. Nhưng lần này thì khác hẳn mọi lần, không dám giúp hai bác, không dám cho hai bác vay mượn gì hết, hẳn thế thì thế nào hai bác cũng vừa lòng, ưng ý... Đây ạ... có gì đâu... nhân... chả... vụ bầu cử dân biểu kỳ tới ấy ạ, có nhiều bà con anh em yêu quý cứ thúc giục ra ứng cử. Thoạt tiên tôi phân vân lưỡng lự mãi, vì hai bác cũng rõ, tôi bận lắm, sau tôi nghĩ đến bác tôi mới dám nhất định, không do dự nữa. Nếu bác giai nhà ta mà giùm giúp cho thì không còn ngại ngùng e sợ gì hết. Trong hàng tỉnh ai cũng quý nể bác, trong báo giới bác có giá trị, bác mà lưu tâm cổ động cho thì cái ghế nghị viện cầm lỏng trong tay... mà việc cổ động này tất là phải cần đến tiền xe pháo, tiệc tùng, quà cáp, nhất nhất xin nhờ bác cả, vậy... *(miệng nói, tay rút quyển chèque và cái bút*

máy ra, để xuống bàn viết) xin đưa hầu bác món tiền này, toàn quyền tiêu pha ở bác, bác muốn dùng thế nào cho thành công thì thôi, hết bao nhiêu cũng được còn dư lại bao nhiêu xin gọi là cái quà nhỏ biếu hai bác làm vốn *(quay lại bà Trần Thiết Chung)* trăm sự xin nhờ cả bác nữa, bác cố nói với bác giai cho... *(Để tờ chèque, lấy sáp thuốc chặn lại, rồi vội vã đứng lên).* Tôi ngồi lâu lắm rồi, tôi xin phép hai bác tôi về, hai bác cố giúp tôi cho nên việc, ơn ấy không bao giờ tôi dám quên.

Ông nói xong, nhấc mũ đi ra. Ông Trần Thiết Chung chỉ ngồi yên không biết nói sao. sau ông khoanh tay, nhích miệng cười nhạt và lắc đầu. Một lát, ông keo điếu, hút một hơi. Bà ra ý tự đắc rằng vừa giúp chồng được một việc to. Ông hút xong điếu thuốc, vừa giơ cái đóm cầm ở tay liền với tờ chèque ung dung châm đốt đi, bà trông thấy hốt hoảng vội vàng giựt phắt lấy

Bà Trần Thiết Chung – Ô hay! Cậu điên hay sao đấy! Sao cậu lại đốt đi là thế nào. *(Ông chỉ trừng trừng nhìn bà rồi cười gằn)* Thôi, tôi van cậu! Nào có phải mình cầu cạnh, van xin gì cho nó cam. Bác ấy có lòng tốt tìm một cách khéo để giúp mình, cậu lại làm như vậy là phụ lòng tư tế của người ta chứ lại...

Ông Trần Thiết Chung *(Vẫn nhìn bà rồi đọc rất rề rọt câu)* – Ô hô! 'Kim tiền! Kim tiền! Thiên hạ kỷ nhân đa tội ác, giả nhữ chi uy dĩ hành!'

Bà *(Bỗng ngồi phịch xuống phản rồi bưng mặt hu hu vừa kể lể, vừa khóc)* – Thật cậu không biết thương tôi một tí nào! Cậu chỉ biết có cái khẳng khái của cậu, cậu chả nghĩ gì đến... Cậu nhất định cậu để khổ để nhục cho mẹ con tôi suốt đời hay sao... Cậu không nghĩ mà xem.... chứ, lúc tôi mới lấy cậu, tôi có ngờ đâu đến nông nỗi này...

Ông *(Cứ ngồi yên, tuy ngoài mặt cố giữ bình tĩnh, nhưng trong lòng chua xót, mỗi lời oán trách của bà như một mũi dao rạch gan, cắt ruột ông ra từng nhát một.*

Bà vẫn cứ ti tỉ khóc, ông thở dài, rồi đứng dậy, đi lại bên bà, bà liếc thấy tưởng ông lại đòi tờ ngân phiếu, liền vội vàng thu nhét vào trong bọc. Ông nhìn thấy, cười một cách chua chát và vỗ vào vai bà).

– Thôi mợ, tôi hiểu rồi, mợ khóc lóc làm gì thế, tôi đã hiểu lắm rồi, nín đi, ngửng mặt lên tôi bảo.

Bà *(Vội lấy vạt áo lau nước mắt, nhoẻn miệng cười, nhưng vẫn gờm gờm nhìn ông)* – Xin cậu, cậu nghĩ lại cho cả nhà nhờ cậu...

Ông *(Đi đi lại lại, tiếng nói mỗi lúc một to)*

– Trước tôi tưởng mợ cũng nghĩ như tôi, biết yêu sự yên phận quý sự tầm thường, không sợ nghèo khó. Bây giờ tôi mới hiểu, thì ra tôi tưởng lầm... Thôi, thôi, mợ cũng đừng khóc lóc làm gì nữa... Tôi đã tỉnh ngộ rồi. Vâng, không có tiền, có nhiều nỗi đắng cay cực nhục thật. Không, không, tôi không có quyền để mợ khổ. Thôi, thì từ nay *(giơ tay với cái quản bút)* xin bỏ cái quản bút bấy nay thanh khiết để chiều theo ý mợ *(ông bẻ nát rồi quẳng xuống đất).* Phải mợ chỉ cái mục đích tối cao ở đời là kiếm tiền. Ta cũng sống như muôn nghìn người khác, ta không thể nào thoát ly ra ngoài cái vòng tôi mọi của đồng tiền được. Cha mẹ ta cần tiền, vợ con ta cần tiền, bao nhiêu người ở chung quanh ta đều cần tiền cả *(ông đi đi lại lại bên cạnh bà, vỗ về bà).* Tôi nghĩ ra rồi, thế là mợ bằng lòng nhá, từ nay mợ không phải buồn phiền nữa nhá. Ba nghìn đồng bạc này, tôi dám quả quyết với mợ thế nào cũng thừa. Ít ra là một nghìn, mà nghìn rưỡi chưa biết chừng. Mợ đừng ngại, tôi khéo nói, khéo luồn lọt, khéo tưng bốc, khéo lợi dụng, làm gì chả thừa nghìn rưỡi bạc, đến hai nghìn cũng có, chưa biết chừng, mợ cứ yên tâm để mặc tôi. Ha! Ha! Mợ ơi, lo gì ta chả trở nên người giàu có sang trọng. Nghìn rưỡi hai nghìn đồng bạc kia mà! Giời ơi! Hai nghìn đồng bạc trong tay, ai dám bảo ta không có tiền, ai còn dám khinh ta

nghèo. Mợ ơi! Vợ chồng ta giàu rồi, có rồi. U! Ú! Mợ nhỉ, trước hết, ta hãy dọn nhà đi đã này, rồi ta phải sắm đồ đạc cho sang này, Hu! Hú! Hoành phi, câu đối, tủ chè, sập gụ, tràng kỷ, ghế ngựa, ghế sa lông, tủ mặt kính, xe cao su nhà... thế rồi mợ phải sắm một bộ vành cánh cho thật chững này áo nhung, quần lĩnh, hoa hột, vòng, nhẫn... Thế rồi mợ phải làm quen với các cụ cố, các bà lớn có tai mắt, danh giá, rồi mợ cũng sẽ cầm họ, cầm hàng, cho vay, đặt lãi, cầm cố, mua bán, lĩnh ở chỗ này, cho chỗ kia vay, thế rồi vốn đẻ ra lãi, lãi lại đập vào vốn, tiền bạc sẽ như nước chảy, nhà cửa tấp nập, lúc nào cũng vui như hội... Còn tôi, trong khi ấy, tôi cũng sẽ chạy đông, chạy tây, xoay công tính việc, luồn lọt, ra vào những nơi quyền quí lắm tiền nhiều của. Rồi mợ xem chả mấy chốc nhà ta cũng sẽ thành một nhà đại doanh nghiệp, đại tư bản. Bao nhiêu học lực, bao nhiêu tài năng, bao nhiêu mánh khóe, tôi sẽ nỗ lực tung hoành. Lo gì. Sợ gì. Mợ cứ xem những đứa cấn hột cơm không vỡ, đấm bảy ngày không ra một chữ cũng còn phất muôn nọ nghìn kia nữa là mình... Ha!... Ha!... ta phải giàu có, ta phải sang trọng! *(Mặt ông dần dần biến hẳn sắc đi, ông hoa chân, múa tay, nói ba hoa như người hóa điên. Lúc đầu bà cứ tưởng ông vui sướng thì cũng cười theo, sau mỗi lúc ông cứ chỉ một cách khác thường thì thao láo mắt nhìn ông ra dáng lo sợ. Ông cười ha hả, rồi bỗng đổi sắc mặt trợn mắt nói thật to như người quát câu):* Ô hô! Kim tiền! Kim tiền! Thiên hạ kỷ nhân đa tội ác, giả nhữ chi uy dĩ hành!

Ông bắt đầu đọc câu này thì màn cũng bắt đầu từ từ hạ.

ĐOẠN THỨ NHẤT

Mười mấy năm sau: 1936

Buồng giấy của nhà đại doanh nghiệp, đại tư bản Trần Thiết Chung. Trong cùng, bên phải, cửa ở tư thất ăn ra, bên trái, cửa ăn thông sang buồng kế toán. Rồi đến cái bàn giấy bằng gụ, thật to, kiểu ministre, có chạm cẩn thận. Trên bàn, sổ sách giấy má, cặp tỳ tay, ngăn đựng thơ, máy nói, v.v... Bên trong, ghế bành; bên ngoài, hai ghế bành bọc da. Tủ đựng giấy má, tủ sắt, địa đồ ngũ đại châu, toàn thể nguy nga, lộng lẫy. Ngoài cùng, gần chỗ người ngồi xem là cửa ở ngoài đường đi vào.

Kéo màn lên, người loong toong đương lau dọn bàn giấy. Một lát ông Phúc ở bên phòng kế toán, mở cửa đi sang. Người loong toong ngửng lên chào.

Ông Phúc – Cụ chủ chưa ra bàn giấy kia, anh?

Loong toong – Dạ, thưa ông, cụ chủ ra mỏ từ tối hôm qua ạ.

Ông Phúc – Quái lạ, thế sao chiều hôm qua không thấy cụ nói gì.

Loong toong – Thưa, đâu mãi tám giờ tối hôm qua mới có têlêphôn ở ngoài mỏ đánh về. Con hỏi anh bồi, anh ấy nói, cụ xơi cơm xong, cụ đi ngay.

Ông Phúc – Sáng nay đã đi lấy thơ ở hộp về chưa?

Loong toong – Thưa đã ạ.

Ông Phúc – Đâu? Anh đưa cho tôi xem trước kẻo đợi cụ về muộn quá.

Người loong toong lấy tập thơ để ở cái khay, đưa cho ông Phúc. Ông Phúc cầm lấy chọn những thơ riêng để ra một nơi còn thơ về công việc thì bóc xem. Ông ngồi xuống một cái ghế bành tiếp khách, trước bàn giấy. Người loong toong xếp dọn xong thì cầm khăn lau và chổi lông đi sang buồng kế toán. Cậu cả Bích ở lối cửa ngoài đường vào. (Cậu bận âu trang thực đúng mốt. Cử chỉ vênh vang, ăn nói kiêu căng, sỗ sàng, cũng như trăm nghìn các cậu con nhà cự phú, khinh người, rẻ của. Cậu coi người nghèo bằng nửa con mắt, coi tiền như vỏ rơm.) Ngày mai

ra sao; mặc! Việc gì mà kỳ khu học tập, tôi gì mà đâu tai, mặt tôi làm ăn! Đã sẵn có cái két bạc đầy ắp của bố đó, hãy đang tay vốc và đáp qua cửa sổ cho thỏa thích đã. Cậu đi vào, đến nửa chừng mới trông ra rằng không phải bố ngồi ở ghế.

Cậu Bích *(Trông ra ông Phúc)* – Ồ ồ! Té ra me sừ Phúc! Tôi lại cứ tưởng ai. Bonjour! ça va? Thầy tôi đâu?

Ông Phúc – Kìa cậu! Đâu cụ ra mỏ, loong toong nó vừa nói. *(Cậu Bích ngồi ghé lên tai ghế đối diện với ông Phúc).*

Cậu Bích – À à, thế bao giờ thầy tôi mới về?

Ông Phúc - Cái đó tôi không được rõ, cụ không dặn. Cậu có việc gì hỏi cụ sớm thế? Lại tiền chứ gì?

Cậu Bích – Ông thông minh thật đấy, ông đoán đúng lắm.

Ông Phúc – Gớm! Cậu tiêu pha thế nào mà dữ thế? Cậu vừa mới lĩnh hai trăm bạc tuần lễ trước mà hôm nay đã hết kia à?

Cậu Bích Úi chao! Hai trăm bạc mới to làm sao chứ! Ông tính nào tiền pension, tiền appéro, cái tụi bạn nó kéo đàn, kéo lũ, nó báo hại, thế rồi cái con thò ta con Madeleine nó quấy nhiễu; nay cái vòng, mai cái nhẫn, nó muốn mua cái gì cứ viết "bon" bạt-tê; nước hoa, phấn, ôi thôi, nó xài hết chỗ nói, nó "cao" tôi thẳng tay, nhưng mà *(nháy mắt)* nó đẹp lắm kia...

Ông Phúc *(Cười)* – Vâng, tôi có lần được thấy rồi, quả cậu có con mắt sành lắm.

Cậu Bích – Tôi nói thật, nó chỉ ôm lấy ông, nó hôn ông một cái thì mấy ông cũng thụt cái két kia của thầy tôi ông cho nó.

Ông Phúc – Tôi không dám ạ, cả một năm lương của tôi cũng chả đủ cho cô ấy tiêu một tháng.

Cậu Bích – Nhưng thôi, không nói đùa nữa... Ông Phúc ạ, tôi nghĩ tôi uất ức hết sức, cái đời của tôi là một cái đời khốn nạn. Tôi mang tiếng là con nhà triệu phú mà lúc nào cũng xo xo, xúi xúi, không bao giờ có lấy dăm trăm bạc trong túi.

Ông Phúc – Xin biếu cậu tháng lương của tôi vừa lĩnh để cậu chi chầu hát.

Cậu Bích – Gớm, thôi không nói đùa mãi nữa. Ông không biết chứ, lắm lúc bực mình hết sức. Ai lại, ông tính, có lúc cần tiền một vài trăm bạc mà đâm đầu, đâm đuôi, chật vật mới có. Mà khốn nạn, thầy tôi túng thiếu gì cho cam. Tiền hàng ức, hàng triệu, thật đổ đi không hết mà để con cháu xo xúi như con nhà ăn mày. Tôi nói thật, hễ thầy tôi không cho tôi ra làm chủ mỏ Tiêu Giao, để cho tôi có đồng tiền tiêu, thì nhất nhẽ thế nào thì thế chứ tôi không chịu...

Ông Phúc *(Nửa cợt, nửa thực)* – Cái két bạc kia, tôi như cậu, tôi lấy kìm, búa phá văng.

Cậu Bích – Ông chả phải bảo, có lẽ cũng phải đến thế mới xong. Ai lại, thầy tôi thì tiền của chất như núi, mà tôi thì...

Ông Phúc – ... thì thiếu tiền để cho gái...

Cậu Bích – ... Đi mua chịu cả từ đôi giày, từ bộ quần áo.

Ông Phúc – Không công bình, có phải không ạ?

Cậu Bích – Không công bình thật đấy chứ lại. Nhà nước cần phải sửa đổi lại luật lệ, buộc cha mẹ đối với con cái thế nào kia chứ...

Ông Phúc – ... Vâng, thế còn cái luật con cái đối với cha mẹ thế nào thì không cần phải sửa đổi?

Cậu Bích – Chứ lại gì? Ai bảo đẻ chúng tôi ra. Chúng tôi có van có cầu, có xin để đẻ chúng tôi ra đâu? Tự dưng bắt phải cho chúng nó được có đủ như ý thích của chúng nó phải chứ!

Ông Phúc – Chết thật! Cậu nói cậu không nghĩ cho kỹ. Tôi thiết tưởng cụ đối với cậu như thế cũng là hậu lắm rồi chứ còn gì nữa. Mỗi tháng hai trăm bạc lương, thế rồi tiền hàng, tiền nợ, cậu đã quên cái món nợ Tây đen ba nghìn đồng hồi năm ngoái rồi ư?

Cậu Bích – Úi chà! Muỗi tép! Ngần ấy đã thấm vào đâu? Ông không thấy thằng Georges, con ông hội Phùng, thằng Tích con ông ký Đào, chúng nó như giời ấy chứ, nào villa Đồ Sơn, nào ô tô, nào vợ đầm. Thế mà bố mình thì giàu có gấp năm, gấp mười nhà chúng nó. Nhưng này thôi, không nói chuyện dằng dai nữa, tôi cần ngay hai trăm bạc, ông có làm thế nào giúp hộ tôi được không?

Ông Phúc – Tôi làm thế nào có tiền mà giúp cậu được?

Cậu Bích – Ông viết cái "bon" ra caisse.

Ông Phúc – Tôi chịu thôi, nể cậu thì nể chứ không có chữ ký của cụ, ai dám đưa. *(Có tiếng còi ô tô)* Ấy đấy, cụ về đấy, cậu hỏi cụ thì hơn...

(Ông Trần Thiết Chung mở cửa đi thẳng vào bàn giấy, cái thời gian mười mấy năm trời đã bóc lột hết cái lốt lười xười, cũ kỹ của nhà văn họ Trần. Người tốt về lụa, lúa tốt vì phân, ông Trần Thiết Chung cũng tốt về đồng tiền. Cái người mà ngày xưa: khăn lượt xếp, áo the thâm, quần cháo lòng thì ngày nay đã nghiễm nhiên thành một ông Tây Á đông. Trước, ông gầy gò, xanh xao, bây giờ tiền đã thêm cho ông vài chục cân thịt và cái nước da hồng hào).

Ông đi nhanh, chợt thấy ông Phúc thì giơ tay bắt tay mặt vui vẻ, sau mới nhìn thấy cậu Bích thì nghiêm sắc mặt, không nói, không hỏi gì cậu cả, ông ngồi vào ghế nói với ông Phúc.

Ông Phúc – Bẩm cụ ra ngoài mỏ, cụ mới về ạ?

Ông Trần Thiết Chung – Phải. Tối hôm qua, tới tám giờ ông Đan mới đánh têlêphôn cho tôi. Ở *couche sept* làm *recherche* đã mấy tháng nay ấy mà, hôm qua mới tìm ra một vỉa than mười thước, toàn than *criblé. Cest formidable, cest prodigieux!* Tôi đã nói với ông rằng tôi dự tính không có sai cái gì bao giờ kia mà. Mười thước vỉa, ông nghe ra chưa? *(ông thò tay vào túi lấy ra một hòn than để bên bàn)* Ông xem, thật là một hòn "vàng đen" có phần đẹp hơn cả than Hòn Gai.

Ông Phúc *(Cầm hòn than xem)* – Bẩm chính cục than này ở cái vỉa than cửa *couche sept* đấy ạ?

Ông Trần Thiết Chung – Chính than *couche sept* đấy, ở ngoài xe còn cả một bị, tôi đem về để gửi đi *services des mines* làm *analyse*, nhưng chắc tốt lắm rồi, chả thử cũng biết. Tôi vẫn nói kia mà tuy mỏ Tiêu Giao cách mỏ Hòn Gai có cái vụng Courbet nhưng cũng cùng một cái *caille* ấy. Ông phải biết, một cái mỏ Hòn Gai thứ hai đó. *Grands charbonnages de Tiêu Giao, trente kilomètres de rayon, mille kilomètres de supeficie*, bến xuống than ngay Port Courbet. Xem người An Nam có biết làm mỏ không nào? Ông Phúc ạ, phải làm sao chỉ một năm nữa, mà lâu thì mười tám tháng, phải có đủ *appon–tements*, cần trục, máy rửa, máy sàng, máy luyện, đường sắt, xe hỏa, máy đèn... phải có đủ.

Ông Phúc – Bẩm, thế là cụ nhất định thi hành cái dự án mở to mỏ Tiêu Giao đấy ạ.

Ông Trần Thiết Chung – Nhất định, vỉa than như thế, còn do dự gì nữa. Bao năm ao ước, bây giờ tôi mới được toại chí. Ngay lúc mới mua lại cái mỏ này, tôi biết chắc nó cũng ở vào một vùng với mỏ Hòn Gai. Bởi vậy, có đắt mất mấy nghìn đồng bạc tôi cũng không quản ngại, ông hãy còn nhớ đấy chứ gì?

Ông Phúc – Bẩm vâng, quả tôi không ngờ, chỉ thấy cái giá hơi đắt quá thì can cụ. Bẩm, chính cái viễn kính ấy là cái chìa khóa vàng của các nhà đại doanh nghiệp như cụ. Cụ làm việc không khác gì người Âu, Mỹ.

Ông Trần Thiết Chung – Mà cả đến ông Đán là một người chuyên môn mà cũng không dám quyết đoán như tôi... Việc khuếch trương mỏ Tiêu Giao mới là công việc to, công việc xứng đáng cho tôi làm, còn từ trước đến giờ, toàn việc nhỏ, không vào đâu cả. Ông phải xem hết cả sổ sách lại, rồi làm cho tôi một bảng thống kê thật rõ ràng, minh bạch, để tôi xem. Tôi nhất quyết dẹp hết

các việc khác, rồi bao nhiêu tài sản cua tôi, tôi đem vào làm mỏ Tiêu Giao hết.

Cậu Bích *(Từ nãy vẫn đứng yên nghe cụ nói, coi bộ như không đồng ý với cụ, đã mấy lần định nói rồi lại thôi, đến lúc nghe cụ nói đem hết tài sản về việc mỏ, mới dám lên tiếng)* – Thưa thầy, thầy quyết định như vậy, con e có phần nguy hiểm.

Ông Trần Thiết Chung *(Nghe câu nói mới nhớ ra rằng cậu đứng đấy từ nãy, cụ quay lại quắc mắt hỏi cậu)* – Nguy hiểm! Công việc của tôi, anh có biết một tí gì đâu mà anh dám nói thế. Hừ! Nguy hiểm, nguy hiểm là thế nào?

Cậu Bích – Vâng, thưa thầy nguy hiểm lắm chứ, thầy đem hết cả của cải, làm việc mỏ, ngộ than không bán được thì làm thế nào?

Ông Trần Thiết Chung – Không bán được, không bán được, anh biết cái quái gì mà dám nói tầm bậy như thế. Giá hằng ngày anh ngồi ở cái buồng giấy này mà làm việc thì tôi cũng cố cắt nghĩa cho anh hiểu, nhưng anh có thiết gì đến công việc làm đâu. Tôi nói cho anh nghe cũng chỉ mất công toi, mà anh hiểu làm sao được. *(Ông Phúc đương xem nốt mấy cái thơ, nghe như câu chuyện của hai ông con sắp sửa thành).*

Cậu Bích – Vâng, con thì có hiểu được cái gì bao giờ đâu, nhưng con thấy dạo này ai cũng lo cái nạn khủng hoảng về kinh tế, ngộ xảy ra thật, than không bán được thì hỏng to. Lúc ấy bao nhiêu tiền của đã ngập cả vào mỏ thì nguy cho cả nhà, chứ không riêng gì công việc của thầy.

Ông Trần Thiết Chung *(Cười gằn)* – Ha! Ha!... Tôi hiểu rồi, ra anh lo là lo tôi nhầm làm mất cái phần gia tài của anh phải không? Anh nói anh không nghĩ. Anh có để một tí gì là tí mồ hôi, tí nước mắt vào cái cơ nghiệp này mà anh dám nghĩ đến nó? Tôi nói thật cho anh biết: nếu cả cái cơ nghiệp này có mất hết đi nữa tôi cũng vui lòng hả dạ

rằng đã làm được một công việc mà người An Nam chưa ai dám làm... Tôi nói thật, thà mất hết còn hơn để cho anh phá, cũng bằng phí mà thôi...

Cậu Bích – Con phá, con phá, mỗi tháng thầy chỉ cho con vài trăm bạc thì có vào đâu mà thầy bảo con phá.

Ông Trần Thiết Chung – Hừ! Vài trăm bạc, có vào đâu! Anh phải biết, vài trăm bạc ấy ở trong tay anh chả vào đâu, chỉ là số tiền để cờ bạc, rượu chè, giai gái, bợm đĩ, nhưng vài trăm bạc ấy ở trong tay người khác có thể nuôi sống được mấy cái gia đình đấy!

Cậu Bích – Thầy cứ kể thế thì vô cùng, vâng, vài trăm bạc thầy cho con thầy cho là to, nhưng con biết làm thế nào được? Con mang tiếng là con nhà triệu phú, tiếng như tiếng cồng, con không thể muối mặt mà bon chen bóp chét được.

Ông Trần Thiết Chung – À, à, anh không thể bon chen, bóp chét được, anh phải ăn tiêu như triệu phú phải không? Tôi đã có cách để cho anh khỏi bon chen bóp chét, từ tháng sau giở đi, anh nên làm lấy tiền anh tiêu, tháng lương này là tháng cuối cùng tôi cung đốn anh. Muốn ăn tiêu ra lối triệu phú thì phải kiếm lấy tiền mà tiêu, có thế thôi...

Cậu Bích *(Mặt sa sầm)* – Vâng, thầy làm thế nào mà con chả phải chịu, nhưng thầy không có quyền tiêu hủy cái gia sản này.

Ông Trần Thiết Chung – Anh nói lạ, tôi không có quyền? Anh phải nhớ rằng cả cái cơ nghiệp này là tự tay tôi làm ra, biết bao năm mồ hôi, nước mắt, tôi đã làm ra, nó là cái công lao khó nhọc của tôi, tôi muốn làm gì thì tôi làm...

Cậu Bích – Vâng, thầy muốn làm gì thì thầy làm, nhưng thầy cũng phải nhớ rằng còn có me con, các em con và con...

Ông Trần Thiết Chung – Tôi không cần đến anh phải lo đến việc ấy. Ai đã có phần ấy rồi. Còn anh, anh đã vô phép như thế, từ hôm nay, tôi cấm anh không được bước chân đến cái

nhà này. Anh đã nỏ mồm, đã giỏi giang như thế, anh hãy thử đi làm lấy anh ăn rồi muốn tiêu xài muốn làm gì thì làm.

Cậu Bích – Thầy làm như vậy thà thầy cầm dao giết ngay con đi còn hơn. Chỉ vì thầy giàu có cho nên từ bé, con sống trong cảnh phú quý, đài các đã thành quen rồi, mà bây giờ nhất đán thầy cắt lương con, thầy nhẫn tâm quá.

Ông Trần Thiết Chung

– Phải, phải, phải, ai bảo tôi đẻ ra anh có phải không? Tôi đã đẻ ra anh, tôi bắt buộc phải nuôi anh cho đến già phải không? Không, không, không, không thể thế được. Tôi không phải nuôi anh đến già. Anh sung sướng chán rồi. Làm một người cha như tôi đã là quá bổn phận rồi. Hẵng nuôi anh từ bé đến giờ, hẵng cho anh ăn học. Thế là đủ rồi. Bây giờ anh đã nhớn rồi, anh phải làm lấy mà ăn. Tôi ngần này tuổi đầu vẫn phải cặm cụi làm để nuôi anh ăn dưng ngồi rồi, anh thử nghĩ xem có xứng đáng hay không?

Cậu Bích – Quái! Thưa thầy, con có từ chối làm việc đâu mà thầy nói thế? Chỉ vì những công việc thầy bắt con làm nó không hợp với tư cách của con.

Ông Trần Thiết Chung

– Hợp với tư cách là cái gì? Biết thế nào là hợp tư cách. Một người con giai ở cái thế kỷ này phải như một con dao pha, muốn bắt tay làm việc gì cũng phải được...

Cậu Bích – Như con đã thưa với thầy nhiều lần, con chỉ có thể làm một nhà thể dục chuyên về quần vợt.

Ông Trần Thiết Chung

– Thể dục với quần vợt không phải là một cái nghề, ở các nước Âu Tây thì còn nói được, chứ ở cái nước An Nam này, thể dục không nuôi sống được người, tôi đã bảo anh, anh có chịu để vào tai đâu.

Cậu Bích – Con có nói thì thầy chỉ cho là cãi thầy, như hồi năm ngoái, con đã thưa với thầy, con xin thầy tiền lương kha khá hơn để con mượn người tập dượt đi Viễn Đông vận động, nhưng thầy chỉ cứ gạt phắt đi, bao giờ thầy cũng chỉ khinh thị con, thầy mạt sát con, thầy không cho con một cái ý kiến gì hết thì con làm thế nào được.

Ông Trần Thiết Chung

– Hừ!... Nếu quả thật anh yêu cái nghề của anh tự chọn lấy, sao tôi không thấy anh có một tí gì gọi là hy sinh, tận tụy với nghề của anh? Anh không phải là người thứ nhất hy sinh tận tụy với nghề! Thôi chẳng qua anh chỉ kiếm cách anh lừa gạt tôi để anh lấy tiền, anh di đánh đàn, đánh đúm với những phường du đãng...

Cậu Bích – Thầy muốn nói thế nào cũng được. Thầy không nhớ cho, cách đây hai tháng, con có xin thầy cho con ra làm chủ mỏ Tiêu Giao...

Ông Trần Thiết Chung

(Cười gằn)! – Anh lại còn nhắc đến việc ấy. Tôi đã bảo anh: tôi bằng lòng cho anh ra làm mỏ Tiêu Giao, nhưng trước hết anh phải học tập nghề làm mỏ, anh phải ở dưới quyền của ông Đan, đi theo ông ấy, chịu khó để tâm, để trí, cố học cho am tường, thế rồi khi nào anh thông thạo, hiểu biết công việc, tôi mới sẽ liệu.

Cậu Bích – Thưa thầy, không biết làm sao thầy cứ cố tình thầy làm nhục con. Chẳng ra gì con cũng là con ông chủ mà thầy bắt con ở dưới quyền một người làm công. Ở ngoài mỏ, cứ gì có một mình ông Đan, và các cai, các ký lục, con vừa trông coi, con vừa tập cũng được.

Ông Trần Thiết Chung – Công việc làm ăn chứ không phải chuyện chơi. Anh không biết nghề một tí gì mà anh lại đòi làm chủ thì làm thế nào được. Rồi anh chỉ quấy thối, anh làm hỏng việc của tôi. Tôi biết, anh xin làm chủ là anh chỉ cốt tìm cách để lấy tiền, chứ anh thiết gì đến công việc. Một người chí thú đinh hết lòng làm việc không khi nào lại cho như thế là nhục. Có biết vâng nhời mới biết sai khiến. Người ta chịu khuất phục mà học con chưa vào đâu nữa là kiêu hãnh như anh. Thôi thôi, thôi, tôi thất vọng về anh lắm rồi, tôi không có thời giờ đâu để cãi vã với anh. Lần này tôi nhất định chỉ có hai đường; một đường, nhất nhất anh phải vâng theo lời tôi, tôi bảo thế nào, phải theo y như thế; một đằng thì từ nay anh đi tự kiếm lấy công việc mà làm rồi muốn ăn tiêu, sinh hoạt thế nào mặc anh. Tháng lương này là tháng lương cuối cùng tôi cung đốn anh, chỉ có thế thôi.

Cậu Bích *(Sa sầm nét mặt)* – Thầy xử thế, thầy ác nghiệp quá... Thầy coi con như kẻ thù rồi còn gì nữa, thầy không có quyền quá tay như vậy...

Ông Trần Thiết Chung *(Tức giận)* – Anh ngu xuẩn lắm. Anh không có một tí gì gọi là ý thức. Tôi đã nói đến thế, tất là anh phải hiểu, anh chỉ biết trân trân cái mặt, chốc chốc anh lại nhắc cho tôi biết rằng tôi không có quyền thế này, tôi không có quyền thế kia. Anh có nghe không? Tôi có quyền cắt lương của anh. Tôi

có quyền không phải nuôi báo cô anh suốt đời, anh nghe chưa?... Ừ, ừ, danh dự, chí khí của anh để đâu? Tôi như anh ấy à, *(cụ vừa nói vừa đấm bàn)* tôi nói thật, thà tôi đi làm cu li kéo xe, còn hơn là tháng tháng ngửa tay ăn xin, ăn mày tiền của bố mẹ.

Cậu Bích – Thầy gọi thế nào là ăn xin, ăn mày? Thầy giàu có, thầy có tiền, con là con của thầy đẻ ra, con có quyền được xin tiền thầy.

Ông Trần Thiết Chung – Lại có quyền, cái thằng này lạ lùng thật!...

Cậu Bích – Vâng, con có quyền được hưởng tài sản của cha mẹ, mỗi thời mỗi khác, đời bây giờ như thế cả.

Ông Trần Thiết Chung *(Đỏ mặt tía tai)* – Không, thời nào cũng thế thôi, không đời nào khác đời nào hết, những người lương thiện, đổ mồ hôi lấy cơm, vẫn là người làm ăn lương thiện, những đồ khốn nạn, chỉ biết ăn không, ăn sẵn vẫn là đồ khốn nạn...

Cậu Bích – Thưa thầy, con thiết tưởng người làm ăn lương thiện là những người không có ăn phải làm để kiếm ăn, chứ những người đã giàu nứt đố, nổ vách mà vẫn còn tham của, còn làm mãi, vị tất đã là người lương thiện. Còn như thầy, có ngần ấy tiền thì nghỉ việc, không thèm làm gì nữa, mà của cải đem một phần chia cho con cái, họ hàng cùng hưởng, rồi kiếm một nơi yên tĩnh dưỡng già.

Ông Trần Thiết Chung – Anh tính toán dễ dàng đấy. Anh chỉ đứng về cái phương diện của anh, làm thế nào mà nắm lấy cái đồng tiền của lão già để ăn tiêu cho thỏa thích. Anh hãy đợi cho tôi chết rồi sẽ hay. Tôi còn sống ngày nào, không ai

đụng đến cái của mồ hôi, nước mắt của tôi được. Thôi anh ra để cho tôi làm việc.

Cậu Bích – Lần nào con nói là thầy cứ mắng át đi. Lần này thầy để cho con nói hết rồi thầy muốn làm gì con thì thầy làm. Con dám chắc bao nhiêu những người làm với thầy chẳng ai nể sợ kính phục thầy như thầy thường nói ra đâu. Lúc nào họ cũng chỉ mơ tưởng cướp sống lấy tiền tài, của cải của người...

Ông Trần Thiết Chung *(Cố nén giận nhưng không thể được, đấm bàn quát tháo)* – Tao không thấy ai đâu, tao hãy thấy ngay mày đã, chính mày có cái ý dã man ấy chứ phải ai, chẳng phải người làm của tao. Thật là giòi từ trong xương giòi ra. Mày dám đang tâm mở mồm nói những nhời ấy với bố thời mày táng tận lương tâm rồi. Thôi, thôi, mày ra ngay, mày đi đâu mày đi, mày chết đâu mày chết, từ nay đừng có trông mặt tao nữa, đồ khốn nạn, đồ trâu, đồ chó, mày có ra ngay không mày chết với tao bây giờ!

(Cụ tức quá, khí uất lên, cụ với cái bàn thấm đập cậu, nhưng cậu đã mở cửa đường ra. Bàn thấm đập vào cửa kính, kính vỡ tan tành. Cụ không thở được nữa, hai tay ôm ngực rồi ngồi sụp xuống ghế, tay ôm thái dương. Ông Phúc chạy sang).

Ông Phúc *(Khẽ khép cửa, thoạt tiên thấy cụ như thế thì lặng yên, lắc đầu sẽ đi đến bên bàn, tì tay vào bàn rồi đứng yên đấy. Một lúc sau hình như sợ cụ buồn phiền quá, nên phải lên tiếng để an ủi cụ).* – Thưa cụ...

Ông Trần Thiết Chung *(Từ từ buông tay, ngửng đầu, ngồi ngay dậy rồi lắc đầu)* – Thật hỏng! Giòi từ trong xương giòi ra! Con với cái gì? Nó là cái nợ nó báo.

Lần này không có thể nào mà tha thứ được nữa... Ông Phúc, ông nhớ từ hôm nay trở đi, không được cho thằng cả Bích lai vãng đến đây nữa, ông phải dặn loong toong, thư ký, cấm cửa nó... mà không có được thì không cho nó một đồng xu nào nữa. Không một xu nào nữa, ông nghe chưa? Không lương, không lậu, nợ nần, facture, mặc kệ nó, hễ ông trả cái gì cho nó hay đưa tiền cho nó, mặc ông, tôi không biết. *(Như nói một mình)* Để tao xem mày làm cách gì... Ông Phúc ông thảo cho tôi một bài bá cáo việc riêng, ông gửi đi khắp các báo cho tôi. Phải đến thế mới xong để không ai cho nó vay mượn nữa, chẳng có ngày nó phá hết cơ nghiệp của tôi mất!

Ông Phúc *(Ngẫm nghĩ rồi mới nói)* – Thưa cụ, xin cụ bớt giận, cụ hồi tâm..

Ông Trần Thiết Chung – Ông bảo tôi hồi tâm thế nào được? Con với cái như thế, không từ nó đi không được... nó còn báo hại mãi.

Ông Phúc – Thưa cụ, chúng tôi cũng chẳng dám bênh gì cậu ấy, nhưng xin cụ nghĩ lại. Cụ hãy phát lương cậu ấy, còn việc đăng báo xin cụ thứ cho. Việc là việc nhà, không nên để cho người ngoài họ dị nghị, dư luận của người mình rất thiên lệch! Hơi có một tí gì là hoặc vồ lấy như mèo vồ mỡ, rồi tha hồ cho họ kiếm chác.

Ông Trần Thiết Chung *(Nhún vai)* – Ồ, ồ, dư luận. Nếu làm việc gì cũng sợ dư luận thì không còn dám làm việc gì nữa. Không, không, không, ông không nhớ rằng, tôi không cần dư luận hay sao? Việc nhà tôi, tôi xử, họ muốn bàn tán họ nói gì thì họ nói, tôi không cần, ông nghe chưa? Sợ người ta chỉ trích, sợ người ta nói, tôi cho như thế là một sự nhu nhược, sự hèn nhát...

Ông Phúc – Bẩm vâng, chúng tôi vẫn biết thế, cụ rất cương trực, nhưng thưa cụ, ư... ư... ư...

Ông Trần Thiết Chung – Nhưng làm sao ? Ông cứ nói, việc gì mà lại đắn đo như thế.

Ông Phúc – Thưa cụ, việc của cậu cả nhà ta cũng chưa đến nỗi nào, tội gì vạch áo cho người xem lưng.

Ông Trần Thiết Chung *(Cười gằn)* – Úi chao ôi, ông tưởng có đăng báo họ mới biết hay sao? Tôi dám đoán quyết với ông, ở trong nhà tôi không có một tí gì, một việc gì mà người ngoài họ lại không biết...

Ông Phúc – Bẩm thưa cụ cái đó quả có thật, lắm khi họ hỏi tôi những cái lạ lùng, đột nhiên, thật tình tôi không biết một tí gì mà họ đã biết rồi. Họ quá ư thóc mách...

Ông Trần Thiết Chung – Thóc mách à? Hai tiếng ấy còn là nhẹ. Mà thật là những việc không có can thiệp dính dáng đến họ một tí gì. Có khi họ làm quá là việc của nhà họ. Ông có biết tại sao không? Cái đó chẳng qua là cái lòng nhỏ nhen, đố kỵ của người đời. Hễ mình hơn họ một tí gì là họ ghen tức, từ cái ngày mà tôi làm ăn khá giả là ai họ cũng chú mục vào tôi. Nhất cử, nhất động, họ đều để mắt nhòm nhỏ như cú nhòm nhà bệnh. Tôi nói thật: ngày hôm nay mà tôi thất bại hay tôi chết thì sáng sớm mai cả tỉnh này họ kéo cờ họ ăn mừng; không những người ngoài mà cả đến vợ, con, anh, em, họ hàng, bạn bè của tôi cũng đều mừng rỡ, tuy họ hèn hạ, họ không dám vỗ tay nhưng cái vui, cái sướng, hiện trên nét mặt họ. "Phải! Thằng ấy chẳng đổ thì thằng nào đổ! Thằng ấy chả chết thì chết thằng nào! Tưởng mày sống mãi mà giữ lấy của". Toàn một giọng thế cả đấy!

Ông Phúc – Bẩm cụ dạy như thế là đối với những người như ký Lan, thông Yên, cửu Bình, hàn Quý kia, chứ đối với cụ, có đời nào như vậy.

Ông Trần Thiết Chung – Cũng thế tuốt cả đấy. Tôi có khác gì ký Lan, thông Yên, cũng đều là một tụi có máu mặt, có tiền, khác quái gì? Ông thử làm ăn khấm khá lên rồi ông xem. Mười mấy năm giời nay tôi vật lộn với đời, những cái mắt thấy tai nghe đã làm cho tâm, can của tôi thâm tím. Tôi còn nhớ cái hồi cả nhà nó nhà tôi là mẹ thằng cả Bích ấy, cái hồi nó đi từng hiệu sách để nhặt từng đồng bạc, thôi thì ngày đêm nó khóc lóc, tôi có bảo nó rằng: "Nghèo thì cực nhục, nhưng giàu có cũng chán vạn cái chua cay, đau đớn". Câu nói ấy thật không sai một tí nào. Đấy, ông xem cái thằng cả Bích đấy! Có bảo như người ta tiếc của đâu. Rõ đủ hết nhá, đi Tây, đi Tàu, hết trường này đến trường khác, cũng mong cho nó ăn học cho nên người để nó về nó trông coi giúp đỡ công việc cho mình. Ông làm với tôi trong ngần ấy năm giời, ông cũng biết cái lòng tôi đối với con cái đấy nhá. Tôi làm ăn nhờ giời được khá giả cũng là để cho chúng nó, chứ còn để cho ai...

Ông Phúc – Thưa cụ, chúng tôi xem hình như cậu ấy chưa định chí. Giăng đến rằm giăng tròn...

Ông Trần Thiết Chung – Úi dà, hai mươi mấy tuổi đầu rồi mà còn chưa định chí thì đến bao giờ mới định chí. Giăng đã quá rằm rồi, ông ạ. Thôi thế là tôi tuyệt hy vọng với nó rồi! Tôi biết, đó chẳng qua cũng là cái lẽ "thừa trừ" của tạo hóa. Ông giời ông ấy bắt, hễ được cái này tất hỏng cái kia. Tôi chỉ nghĩ tôi tiếc cái công trình của tôi, bao nhiêu năm giời khó nhọc mới gây dựng lên được cái sự nghiệp ngày

nay. Từ một anh hàn sĩ trở nên đến cái địa vị một nhà doanh nghiệp, tư bản, bao nhiêu huyết hãn! Nào trưng thuế đò, thuế chợ, buôn ngô, buôn gạo, chạy ôtô, xe kéo, mộ phu, buôn tàu, thật là không thiếu một việc gì mà tôi không làm. Nó tưởng cái cơ nghiệp này tự nhiên ở trên trời rơi xuống cho nên nó chỉ lăm le nó phá. Nó ngu, nó không hiểu một tí gì là cái nghĩa đời người! Đời người là một cuộc vật lộn, ai dẻo tay cứng cật mới sống được, ai nhỡ chân sẩy tay là tức khắc xuống bùn lầy, đất đen ngay! Tôi làm ra ngần ấy tiền của là để cho nó yên hưởng, tôi chết liệu tôi có đem đi được không? Thật tôi không ngờ con tôi mà lại đến thế! Ông xem, năm nay tôi bao nhiêu tuổi đầu rồi mà vẫn phải đầu tắt mặt tối làm việc. Có lẽ tôi phải làm đến ngày chết, đến lúc thở hắt ra chứ chả không... nhưng làm để làm gì...

Lần này là lần thứ nhất, trên mặt của tay "đô vật" doanh nghiệp ấy mới thấy xuất hiện một cái vẻ buồn vô hạn. Hai kẽ mắt long lanh hai giọt lệ, hai giọt lệ của một người xưa nay vẫn tưởng hễ có tiền là muốn gì cũng được, của một người bấy giờ mới hiểu cái lẽ thừa trừ huyền bí của đời người. Ông Phúc chỉ đứng yên không dám nói gì nữa rồi màn cũng từ từ hạ.

*

ĐOẠN THỨ HAI

Cách đấy ít lâu.
Ở phòng tiếp khách của nhà đại doanh nghiệp Trần Thiết Chung.
Cái phòng này cũng giống như các phòng khách của mấy nhà triệu phú, nghĩa là nó không theo kiểu, theo lối nào hết. Tây không ra tây, tàu không ra tàu, ta không ra ta. Đồ trưng bày toàn là đồ đắt tiền, có khi rất quý nhưng nó hộn đa hộn đầu.

Một người sành phải hạ cho nó cái tên "tầm tầm". Chẳng qua chủ nhân tham lam, thấy cái gì cũng nhặt chất vào. Chỉ quý hồ nó đắt, nó hiếm, nó quý. Nó đã không theo kiểu, theo lối thì cũng khó mà tả ra được; vậy lại xin cứ theo cách bày biện lộn xộn mà kể ra; nào hoành phi câu đối, nào tủ chè sập gụ, nào tủ buffet, tủ dissert, nào ghế Louis XIV, nào bàn empire. Rồi thì ghế kỷ tầu gỗ mun mặt đá, tủ bilelot cái đình. Rồi lọ sành, lọ sứ, lọ Nhật, lọ Tầu, dựng bên những cặp ngà voi, những bó lông công. Cái lư to sừng sững đứng trước bộ bát bửu cán gỗ, lưỡi đồng. Có cả những cái thống một người ôm với độc bình cao bằng đầu người. Quay đi: đồ; quay lại: đồ. Chậtních không còn lối mà đi.

Kéo màn lên, ông Trần Thiết Chung mồm ngậm điếu xì gà to tướng đương ngồi phưỡn bụng ra ở trên chiếc ghế kỷ tầu, nói chuyện với bà vợ ba. Bà ba vào trạc ba mươi tuổi giở lên, bốn mươi tuổi giở lại. Bà, thật mặt hoa, da phấn, mắt sáng quắc, sắc như dao cau: bà có cái đẹp lộng lẫy và khéo trang điểm như một người đàn bà Âu. Giá duyên giời không xe lại với ông thì có lẽ bà cũng được như cô Ba, cô Tư, cô Năm, có tàn có tán đấy. Nhưng dẫu sao, ông cũng đã lo cho bà đủ cá, kim bội và bốn chữ sắc phong nghìn năm danh giá của bà cũng khá to!

Ông Chung – Đấy, mình xem, công việc mỏ Tiêu Giao to tát như vậy đấy. Mình cố hết sức giúp tôi. Đừng có mua nhà, tậu đất, với mình làm gì cũng không lãi bằng. Mình cứ xem, mỗi tấn than criblé làm ra mất hơn ba đồng bạc mà bán hơn mười đồng lãi trông thấy đấy, mình ạ.

Bà Ba – Vâng, thì mình hãy để tôi nghĩ xem sao đã nào. Từ hôm mình nói chuyện mỏ đến giờ, tôi đã tính toán tất cả nhà cửa, đất cát, tiền nằm, tiền mặt, vừa ở nhà băng vừa cho vay tạm, giật sối, vào khoảng trên dưới chín mươi vạn đồng bạc. Trước tôi cứ tưởng được hơn thế kia đấy...

Ông Chung – Giá món tiền ấy mà là hiện ngân cả để đem dùng vào việc mỏ thì không buôn bán, đặt lãi nào bằng...

Mình ạ, thế nguyên tiền mặt có thể có ngay được thì mình còn có ước độ bao nhiêu nhỉ?

Bà Ba *(Cau mày ngần ngừ)* – Ừ, ừ, ừ...

Ông Chung – Bao nhiêu thì mình cứ nói, mình còn phải do dự gì.

Bà Ba *(Đổi sắc mặt tươi cười)* – Thì mình để cho tôi còn tính xem đã nào, ai nhớ được cho thấu... Hiện ở nhà băng có hai mươi vạn này... và ở nhà... các món tiền khác nữa, ước chừng độ mười bốn vạn đồng thôi. Mình hãy dùng thế, rồi sau sẽ liệu; nếu còn cần nữa, thì bán bớt nhà, đất đi cũng được. Chính cái miếng đất ở phố tây, Sở Địa ốc họ khẩn khoản muốn mua mãi đấy, nhưng tôi còn bất bí...

Ông Chung – Thế là hiện tiền mình có ba trăm bốn mươi nghìn đồng, tôi cứ đinh ninh mình có thể cho tôi vay gấp hai số ấy đấy, nhưng cũng được, rồi sẽ liệu... để cho gọi ông Phúc sang ông ấy viết thư ra nhà băng...

Bà Ba – Gớm, mình làm gì mà vội vã thế... hãy thư thả dăm bữa, nửa tháng ta bàn tính cho đâu ra đấy đã nào.

Ông Chung – Không phải tôi vội vã đâu, công việc đã tiến hành từ mấy tháng nay rồi. Tôi muốn hỏi tiền của mình ngay là vì phải làm dépôt ở băng thì mới mua được máy móc, đường xe, tầu hỏa ở bên Tây...

Bà Ba – Thì một vài tuần lễ cũng được chứ gì... nói thật, tôi với mình chả nhẽ tôi lại tiếc mình hay sao? *(Bà đi sang ngồi bên cạnh ông)* Phép làm ăn, công việc to, phải nghĩ cho chín...

Ông Chung – Rõ thật mình lẩn thẩn quá. Tôi đã cắt nghĩa mãi hàng tháng nay cho mình nghe rằng việc mỏ chắc chắn lắm, mình không phải lo ngại gì hết...

Bà Ba – Vâng, tôi hiểu rồi, tôi hiểu là việc tốt lắm. *(Mặt có vẻ buồn)*. Tôi chắc mình đương tưởng nhầm rằng tôi không tin mình nên mới đo đắn như thế, mình đừng nghĩ như thế, một ngày lại không biết nhau hay sao, huống hồ mười mấy năm giời nay của tôi là của

mình... chẳng qua chia riêng vốn ra để xem công việc của ai tốt, ai xấu.

Ông Chung – Có mình đương nghĩ quẩn thì có... tôi biết lắm chứ. Không những là để xem việc của ai lãi hơn mà thôi, tính tôi xưa nay vẫn thế; tiền nong phải minh bạch. Dẫu không bao giờ mình nói ra, nhưng tôi, tôi phải tự xử. Bề nào... tôi cũng vẫn mang cái tiếng vợ nọ con kia, nên tôi đã thu xếp, ai có phần nấy cả rồi, mình cũng biết đấy chứ gì... Từ ngày tôi lấy mình, mình vẫn là một người chung phần với tôi mà. Bởi vậy, mình muốn gì nên thế, ngày ấy mình muốn để vốn riêng ra, tôi cũng tin ngay...

Bà Ba *(Nhìn ông một cách âu yếm, cười)* – Mình chả nói tôi cũng vẫn biết mình biệt đãi tôi, mình quý nể tôi lắm. Cái điều tôi e ngại là, năm nay mình cũng đã nhớn tuổi rồi, tôi e mình dúng tay vào một việc to quá, tôi sợ mình vất vả...

Ông Chung – Ừ, ừ, tưởng là gì, điều ấy mình chớ có ngại. Tôi đã quá năm mươi tuổi đâu mà gọi rằng già. Người Âu Tây, đến cái tuổi của tôi mới chính làm những công việc to. Tôi còn tráng kiện lắm. Nói thật, bây giờ mới thật là đủ kinh nghiệm, đủ nghị lực làm việc to. Thôi, mình cứ nhất định đi, tôi cho gọi ông Phúc nhá... *(Ông chực đứng dậy để bấm chuông).*

Bà Ba *(Kéo ông lại)* – Thì mình hãy để ta bàn tính thêm xem còn điều gì nữa không đã nào...

Ông Chung *(Ngồi xuống, ngẫm nghĩ một tí rồi đột nhiên nói)*

– Tôi hiểu tại sao mình do dự rồi...

Bà Ba *(Thản nhiên như không)* – Mình hiểu thế nào, nào *(nũng nịu).* Mình nói tôi nghe.

Ông Chung *(Cảm động)* – Mình sợ có bao nhiêu tiền, mình cho tôi vay thì mình hết cả vốn riêng, chứ gì? *(Bà chực cãi, cãi chiếu lệ, nhưng ông gạt đi, nói tiếp)* Tôi nói như vậy không có ý gì trách mình đâu. Tuy mình không nói, nhưng tôi cũng nghĩ đến cả rồi. Nếu tôi

có lấy tiền của mình, tôi cũng phải làm giấy má phân minh cho mình...

Bà Ba – Mình tồi lắm, mình nói như thế thì ra mình cho tôi chắc lép với mình à? Thế mình không nhớ, tôi vẫn thường nói với mình: của tôi cũng như của mình, còn thì cùng hưởng, mà nhỡ có mất hết chăng nữa cũng đành thôi.

Ông Chung – Có, có, tôi nhớ lắm, mà bao giờ tôi cũng vẫn cảm phục mình là một người đàn bà rất biết điều, rất can đảm. Ít ai được như mình. Bởi vậy tôi lại càng phải minh bạch để tạ lại tấm lòng tử tế của mình. Bây giờ có hai cách rất tiện: một cách mình cho tôi vay một món tiền, đưa thầy kiện làm giấy má tử tế, với một cách mình chung phần quách ngay với tôi, tùy ý mình, mình muốn thế nào thì mình cứ bảo ông Phúc ông ấy thu xếp.

Bà Ba – Đằng nào cũng được, tùy ý mình. Mình cứ minh bạch quá, mình làm cho tôi đến phải ân hận chứ chả không.

Ông Chung – Mình rõ lẩn thẩn lắm, việc gì mà ân hận. Công việc ra công việc, mà vợ chồng là vợ chồng chứ...

(Có tiếng gõ cửa rồi người loong toong cầm cái đĩa bạc trên có tấm danh thiếp, vào đưa cho ông).

Bà Ba – Ai thế mình ?

Ông Chung *(Nhăn mặt đáp)* – Ông Cự Lợi... *(quay hỏi loong toong)* Anh trông ông ấy ăn mặc thế nào?

Loong toong – Dạ, bẩm ông ấy mặc tây, quần áo trắng bẩn thỉu, mặt xanh như người ốm ngã nước ấy ạ.

Bà Ba *(Với tay lấy tấm danh thiếp đọc)* – Nguyễn Văn Bao dit Cự Lợi, entrepreneur *(quay hỏi ông)* À, có phải cái ông Cự Lợi mà hồi năm ngoái mình gửi tiền vào cho ở Sài Gòn ấy không?

Ông Chung – Chính ông ấy đấy. Cơ chừng đã xài hết món tiền ấy rồi nên lại lần về đây bám mình. *(Bảo loong toong)* Anh hãy mời ông ấy vào bàn giấy, đợi tôi,

(loong toong vâng, rồi ra. Ông nói với bà) Tôi ra xem anh ta còn muốn cái gì nữa, rồi kiếm cách mời ông ấy đi, chứ mỗi năm lại ám mình một lần thế này, chịu sao nổi. Ừ thế mình cho gọi ông Phúc sang và bảo ông ấy nhá... tôi ra xem, tôi không muốn cho ông ấy vào đây...

(Ông ra, bà giở quyển số tay ra tính. Một lát bà bấm chuông. Bồi vào).

Bà Ba – Cậu Ngọc có nhà đấy không?

Bồi – Bẩm bà có ạ. Cậu con đương mặc quần áo.

Bà Ba – Anh lên mời cậu xuống tôi bảo.

Bồi vâng rồi ra, bà lại tính số. Một lát, cậu Ngọc ra. Cậu Ngọc vào trạc hai mươi nhăm, hai mươi sáu tuổi. Rõ là một trang thiếu niên tuấn tú. Mà tuấn tú thật: mặt giồi phấn, môi bôi son, lông mày kẻ than, tóc xoa dầu bóng nhoáng. Giá lột cái vỏ tây của cậu ra, rồi cho cậu khoác cái áo hàng mầu, cái quần nhiễu trắng, thì cậu sẽ thành một trang phấn đại ngay tức khắc.

Cậu đi, đứng, bắt chước y hệt các kép cinéma. Cậu trâng tráo, trơ trẽn cho đến nỗi ai cũng phải phì cười. Nhờ được cái kho vàng của bà chị, cậu cũng vừa sang Tây về, đem về được món nhẩy đầm và cách ăn mặc đàng điếm. Lẽ ra cậu đã chịu về đâu, nhưng bà chị cần vây, cần cánh nên định lôi cậu về.

Cậu Ngọc *(Hai tay đút túi quần golf, miệng huýt sáo bài "à la mode")* – Chị gọi em có việc gì mà cần thế? Em đương thắt dở cái cravate... chị xem cái cravate này có "ngộ" không? Em mới nhận được ở Tây sang đấy, hàng Barclay kia đấy!

Bà Ba *(Cười)* – Gớm! Cậu chỉ lo sửa bộ cánh...

Cậu Ngọc – Có thế mới xứng là em của chị chứ. Chẳng gì cũng mang tiếng đi Tây về, phải mặc cho đúng mốt chứ không có họ cười chết.

Bà Ba – Ừ, trông cậu lúc nào cũng chững đấy.

Cậu Ngọc – Chị tính chả thế họ vẫn tôn em là Prince de Galles Annamite đấy. Đây chị xem: cái ảnh em vừa chụp đây này. *(Móc túi lấy ảnh đưa cho bà Ba xem).*

Bà Ba *(Cầm ảnh xem)* – Ừ đẹp đấy... *(đưa ảnh trả cậu)* nhưng cậu này chị cho gọi cậu xuống không phải để ngắm xem cậu có giống ông Prince de Galles không đâu... Chị có một việc cần bàn với cậu.

Cậu Ngọc – Việc gì thế, chị?

Bà Ba – Lại cái việc thằng cha già nó muốn vay để làm mỏ. Chị khó nghĩ quá đi mất. Không cho nó vay cũng không tiện, mà cho nó vay thì rất nguy.

Cậu Ngọc *(Ngồi xuống ghế, bắt tréo chân)* – Nếu thế sao chị không cứ từ chối phăng ngay đi có được không?

Bà Ba – Nói dễ như cậu nói ấy. Nó hết sức tin cậy mình lại chắc lép với nó làm sao được. Mình làm như thế, nó không tin mình nữa thì cái gia tài này về tay vợ, con nó hết.

Cậu Ngọc – Nếu thế thì chị cứ cho nó vay.

Bà Ba – Nói dễ như cậu nói ấy. Cho nó vay thế ngộ bất thần nó chết, bao nhiêu tiền của chị đã bỏ vào mỏ Tiêu Giao của nó thì còn làm thế nào mà lấy ra được. Nó chết, chị em mình chỉ có mà đứng ngõ ngoài, mà chờ.

Cậu Ngọc – Giời đất ơi! Rắc rối thế thì làm thế nào được?

Bà Ba – Bây giờ chỉ có một cách là chị đành phải cho nó vay tiền, nhưng bắt nó làm contrat cho mình vào phần mỏ làm công ty với nó ấy mà, cậu nghĩ thế nào?

Cậu Ngọc – Vâng, chị nghĩ phải lắm, cách ấy tốt đấy. Mình là công ty, hễ nó chết, thì mình chia phần ra mình lấy.

Bà Ba *(Vẫn ngẫm nghĩ)* – Nhưng mà, cậu ạ, nếu chia thì ra mình chả được gì cả à? Tiền mình bỏ ra bao nhiêu, mình chỉ lấy về được có bấy nhiêu thôi à? Mà vị tất đã lấy được đủ, khó nghĩ quá đi mất. Có thế mà thôi đâu em, lại có cái thằng cả Bích nó rắc rối nữa chứ.

Cậu Ngọc – Chị sợ gì thằng cả Bích, đã có em, chị đừng sợ. Em có thể đối phó với nó được, chị sợ gì.

Bà Ba – Ừ, ừ, thôi đi ông trẻ. Không phải chuyện dùng võ lực. Còn luật pháp, còn quan tòa, còn thày kiện...

không, không được, nếu mà đến cùng phải kiện cáo thì hết... chị nghĩ ra rồi, em ạ. Chị cứ cho nó vay tiền, nhưng chị bắt nó đựa cả cái mỏ Tiêu Giao làm bảo lãnh. Hễ nó không trả được nợ thì mình tịch ký mỏ. Chỉ có thế là hơn cả.

Cậu Ngọc – Ừ nhỉ, chị nghĩ rất phải, cách ấy thần tình đấy. *(Cậu vỗ tay cười nói).*

Bà Ba – Suỵt! Suỵt! *(trỏ tay)* Khẽ khẽ chứ, nó ở bên buồng giấy kia kìa, cậu làm cái gì mà rầm lên thế!

Cậu Ngọc – À thế à? Vâng, thế em nói thầm vậy, chị ạ... *(cậu đi lại ghé vào tai bà nói).*

Bà Ba *(Cười, rồi nghiêm sắc mặt, rồi lại cười. Sau với ví tiền lấy tiền đưa cho cậu)* – Gớm! Cậu cũng tiêu nó vừa vừa chứ, chứ ai lại, từ đầu tháng đến giờ cậu lấy của chị mấy trăm rồi...

Cậu Ngọc – Đâu mà mấy trăm ? Thưa chị, em mới xin chị có mỗi hai trăm. Thôi, chị cho em một trăm này nữa thôi, từ nay đến cuối tháng em không dám xin thêm chị nữa. *(Bà đưa tiền, cậu cầm bỏ vào túi quần rồi nắm tay bà hôn)* Merci chị, merci ma grande. Tu es une chic petite soeur. Je t'aime bien tu sais... Thôi thế chị ở nhà, em đi đánh golf nhá... *(cậu vừa nói vừa nhảy theo nhịp sáo mồm).*

Bà Ba *(Nói với)* – Ừ cậu đi, nhưng hễ về, cho chị biết xem chị có cái gì cần phải bàn với em không đấy nhá, hay lại đi mất... *(Cậu vừa vâng vừa ra. Bà nhìn cậu cười rồi bấm chuông gọi bồi. Bồi vào, bà nói):* Anh sang bên buồng comptable, mời ông Phúc sang tôi bảo, bảo mời ông sang ngay. *(Bồi vâng rồi ra. Bà lại với quyển sổ tay nhẩm, tính. Một lát ông Phúc vào).*

Ông Phúc – Thưa bà, bà cho gọi tôi ạ?

Bà Ba *(Bỏ quyển sổ tay xuống bàn, tay chỉ cái ghế ở bên kia bàn)* – Vâng mời ông ngồi. Chắc ông chủ nhà ta đã có nói chuyện với ông về cái việc ông chủ nhà ta muốn dùng tiền riêng của tôi để làm mỏ.

Ông Phúc – Bẩm vâng ạ, ông chủ đã có nói qua cho chúng tôi biết, bẩm thế việc ấy ông bà đã nhất định như thế nào chưa ạ?

Bà Ba – Bây giờ thế này: ông nhà tôi cần vào cái số bốn mươi vạn đồng bạc để làm mỏ Tiêu Giao. Ông làm một cái projet de contrat sẵn rồi ông đưa cho thầy kiện, đại khái: ông nhà tôi vay của tôi một món tiền là ngần ấy để làm mỏ Tiêu Giao, hạn năm năm thì giả hết và lấy cái mỏ ấy làm bảo đảm. Hiện tiền ở nhà băng tôi mới có hai mươi vạn thôi nhưng rồi tôi sẽ verser thêm. Ông chủ cần dùng đến đâu, tôi sẽ hoặc aviser nhà băng hoặc viết chèque cũng được, nghĩa là ở cái compte của tôi sẽ mở thêm một cái compte courant cho ông chủ nhà để ông chủ nhà lấy cho đến đủ món tiền ở contrat thì thôi, ông nghe ra chưa?

Ông Phúc – Bẩm vâng... để tôi xin làm ngay... Thưa bà...

Bà Ba – Tôi không dám... ông...

(Ông Phúc ra. Một lát, ông Chung vào, ông Cự Lợi theo sau, vừa đi vừa lài nhài nói).

Ông Cự Lợi – Nhưng xin bác, bác cũng xét lại cho, ốm đau thì con làm ăn sao cho nó chu đáo được... (Ông chợt nhìn thấy bà Ba đi thì ông đứng dừng lại, rồi ông cúi đầu chào).

Ông Chung – Ốm đau, hừ ốm với đau... ai cũng chỉ viện ốm với đau để... *(ông đặt đít ngồi xuống ghế thì vừa thấy ông Cự Lợi chào bà Ba ông mới nói).* À này mình này, ông đây là ông Cự Lợi đấy. Tôi có lần nói chuyện ông với mình ấy mà.

Bà Ba *(Mềm mỏng)* – À thế à? *(rồi chỉ ghế)* Xin mời ông ngồi ạ... Ông chủ nhà tôi vẫn thường có nói chuyện, lần này chúng tôi mới được gặp... Thưa ông, chẳng hay ông mệt gì mà trông xanh xao quá thế ạ?

Ông Cự Lợi (Có ý ngượng nghịu, ông ngồi vào ghế) – Dạ, thưa chúng tôi mới ở Nam Kỳ ra, vì chỗ chúng tôi làm nước độc quá cho nên chúng tôi bị ngã nước. Chúng tôi

cũng vừa thưa với ông chủ nhà ta, chúng tôi gặp phải cái hồi đen đủi, làm ăn thua lỗ, rồi lại mang ốm đau.

Ông Chung *(Đưa mắt cho bà, và nói với ông Cự Lợi)* – Tôi đã nói cho nhà tôi biết rồi...

Bà Ba *(Đứng dậy)* – Tôi xin lỗi ông, xin để hai ông nói chuyện, tôi cũng đang dở có tí việc bận ở trên nhà... thưa ông...

Ông Cự Lợi *(Vội vàng đứng dậy cúi chào)* – Bẩm chúng tôi không dám ạ... *(bà Ba ra xong, ông quay lại hỏi ông Chung)*. Thưa bác có phải bác Hai đấy không ạ?

Ông Chung *(Ngồi ưỡn bụng ra, hai tay đút túi quần, chân ruỗi thẳng bắt chéo nhau, mồm vẫn ngậm điếu xì gà)*

– Đó là nhà ba nó nhà tôi kia đấy.

Ông Cự Lợi *(Cười)* – Ngày nay, bác là một người sung sướng nhất đời, sự đắc thắng của bác đã đến cực điểm. Ở trên đời có cái gì đặc sắc nhất là bác chiếm cả. Phải, giời đóng cửa ai! Ngày trước chúng tôi, bây giờ đến lượt bác.

(Ông Chung xem chừng cũng đắc ý, chực mỉm cười, nhưng sau dần lại, rồi nhún vai ra bộ thản nhiên).

Ông Cự Lợi – Thì ra bác ba nhà ta kia đấy, thảo nào, lúc thoạt vào tôi ngạc nhiên, đứng thừ ra. Tôi cứ yên trí rằng sẽ được gặp bác cả, chỗ chị em, mười mấy năm giời nay còn gì. Thế thưa bác, bác cả đâu, xin bác cho tôi vào chào bác chứ, dẫu giời sinh ra thế, chỗ chị em...

Ông Chung – Nhà cả nó nhà tôi, mẹ thằng cả Bích ở trên quê, trên Bắc kia, còn nhà hai nó nhà tôi trông nom cái đồn điền cho tôi ở trên Bố Hạ.

Ông Cự Lợi – Vâng, tôi nghe ra rồi, ở đây với bác, ra chỉ có bác ba thôi đấy...

Ông Chung *(Cau mặt)* – Mẹ thằng cả Bích và nhà hai nó là những người về phái cổ, ở tỉnh làm sao được..! Ở đời cái gì chả theo thời gian mà biến cải, cho nên cuộc đời của tôi bây giờ cũng theo thời mà đổi khác hẳn

với ngày xưa. Một nhà đại doanh nghiệp như tôi cần phải có một người vợ vào hạng mới, hạng tân nhân vật. Sự giao dịch và phép lịch sự nó bắt buộc như vậy. Những bữa tiệc tùng, khoản đãi trong những việc thương lượng các công, các việc to, tôi đều phải nhờ ở cái tài khôn khéo lịch thiệp của nhà ba nó nhà tôi cả.

Ông Cự Lợi – Vâng, vâng, tôi hiểu lắm. Cách sinh hoạt của bác bây giờ cũng như cách sinh hoạt của người Âu, Mỹ...

Ông Chung – Ấy, chính thế đấy... à mà còn cái việc bác hỏi vay tiền...

Ông Cự Lợi – Vâng, chỗ tình cố cựu, bác có, bác giúp cho, trong lúc vận hạn này thật bằng năm, bằng mười lúc khác.

Ông Chung – Bác nói đi, nói lại mãi cũng chỉ có thế thôi. Tôi không thể nào giúp bác được nữa. Trước, sau mấy lần bác lấy của tôi có dư năm nghìn đồng bạc rồi, thế là đã quá cái số bác giúp tôi khi trước rồi... Thôi thì tôi cũng chẳng kể gì nữa, cái số trội quá ấy tôi cho nó vào tiền lãi, như vậy, bác với tôi thanh thản.

Ông Cự Lợi – Vâng, thôi thì bác dạy thế nào nên thế, nào tôi có dám tính toán gì đâu, nhưng...

Ông Chung – Không, không, anh em thân thì thân chứ, tiền nong phải cho minh bạch. Đằng nào đi đằng ấy, bao giờ cũng phải như thế mới được.

Ông Cự Lợi – Bẩm, bác dạy như vậy là chí phải, nhưng bây giờ tôi lại xin bác giúp lại tôi ít nhiều, từ nay giở đi tôi không dám quấy bác nữa.

Ông Chung – Không thể được nữa, tính tôi thế: tôi đã định làm sao là y như thế. Tôi không hay nói đi nói lại nhiều nhời. Bác không nhớ, mọi lần bác chỉ viết về cho tôi một cái thư xoàng tôi cũng gửi tiền cho bác ngay lập tức. Nhưng lần này quả không thể được nữa. Không phải để bác vật nài. Về phần tôi, không thể nào giúp bác được nữa.

Ông Cự Lợi *(Tuy uất ức lắm, nhưng vẫn cố nén)* – Vâng, tôi hiểu lắm. Cách làm việc của bác bây giờ như người Âu Tây, nói một là một, hai là hai, không nói đi nói lại... nhưng xin bác nghĩ lại, tôi có dám hỏi bác hàng nghìn đâu chỉ xin bác giúp cho dăm trăm thôi ạ.

Ông Chung – Thưa không ạ. Năm trăm, ba trăm, một trăm cũng không sao được. Tôi đã nói, bác nên về tìm cách khác.

Ông Cự Lợi *(Ứa nước mắt)* – Bác làm gì mà khe khắt với tôi đến thế?... Tôi nói ra thì nó khiếm nhã quá. *(Lại van vỉ)* Xin bác, bác nhớ lại, ngày xưa tôi giúp bác một cách dễ dàng như thế nào...

Ông Chung *(Quắc mắt nhìn)* – Bác chả phải nhắc, tôi có quên đâu... nhưng này bác này, bác cũng nên nhớ cho rằng: tôi đã giả bác đủ gốc, đủ lãi rồi. Không thể nào quấy tôi mãi được. Tôi thiết tưởng đã mấy ai cư xử chu đáo được như thế đấy.

Ông Cự Lợi – Không, không, không, thưa bác, khốn nạn tôi có dám nhắc lại thế để oán trách gì bác đâu. Trong lòng tôi thế nào còn có quỷ thần hai vai chứng giám. Tôi thiết tưởng, bây giờ bác có tiền ức, tiền vạn, dăm trăm đồng bạc đối với bác thì nó có vào đâu.

Ông Chung – Bác nói lạ! Bác tưởng như thế là bác nhầm. Dẫu có bao nhiêu thì có, món nào phải đi món ấy, đâu phải vào đấy, chứ không thể hổ đổ như thế được. Bác cứ tưởng tầm bậy như thế không trách bác quẫn bách: Tôi có một triệu, một vạn, một nghìn hay một xu, số nào cũng là một món tiền. Việc phải dùng một vạn cũng dùng, một việc không đáng tiêu, một xu cũng không bỏ ra được. Giả nợ bác, tôi đã giả rồi, giúp lại bác, tôi đã giúp rồi, thế là bác với tôi thanh khoản. Bác không được vin lấy đó mà nay nã tiền tôi, mai vòi tiền tôi. Tôi nói thật cho bác biết, tiền của tôi không phải là của tôi, nó là của công việc của tôi đương làm. Nếu ai ai cũng phải chiều theo ý như bác tưởng thì mấy chốc tôi phải phá sản.

Ông Cự Lợi – Vâng, thôi thì bác cứ dạy thế nào nên thế... xin bác hồi tâm nghĩ lại, bác giúp riêng cho một mình em ạ, một lần này nữa thôi, em xin thề với bác...

Ông Chung *(Xua tay)* – Ôi dà, thề với thốt làm gì...

Ông Cự Lợi – Thưa bác, quả thật món tiền bác giúp em lần trước không được bao nhiêu lâu mà hết là vì em gặp lúc thời vận không ra gì, đâm ra ốm đau. Bác tính đã ốm đau thì còn tâm trí đâu mà làm ăn, cho nên, động thò vào đâu là hỏng đấy, làm việc gì cũng lỗ dấn lỗ vốn. Khốn khổ, thì cứ rên khừ khừ, nằm một xó, người làm nó trễ nải, hở chỗ nào nó ăn cắp chỗ nấy, bác tính như thế thì còn làm gì mà chẳng hết tiền...

Ông Chung – ... Đấy, ấy đấy, bây giờ tôi có đưa tiền cho bác nữa cũng bằng mất toi mà chờ.

Ông Cự Lợi – Không, thưa bác, em đã biết sự thể như vậy, thì lần này em phải đề phòng, bác đừng ngại.

Ông Chung – Bác kỳ dị thật. Chính mồm bác nói ra rằng ốm đau nên không thể làm công việc được. Bác vẫn còn ốm như thế mà bác cứ đến bác nã tôi lấy tiền trăm. Vô lý quá. Bác không nhận thấy cái vô lý ấy à? Thôi, thôi, thôi, tôi bảo bác, thế này thì hơn này: bác ở đâu, bác cho tôi địa chỉ rồi mỗi tháng tôi sẽ gửi cho bác mấy chục bạc tiêu thì còn hơn. Tôi nói thực đấy! Bác nghe tôi.

Ông Cự Lợi (Điếng người đi, ngồi cúi gầm mặt xuống, tuy nước mắt chứa chan nhưng vẫn cố nén, sẽ nói) : – Đấy cũng là sự hảo tâm của bác, nhưng bác làm như thế nó cực cho tôi quá. Nhờ bác là nhờ ra tấm, ra miếng. Sau này, nhờ giời làm ăn khá tôi lại xin hoàn lại bác tử tế...

Ông Chung – Bác phải biết: người ta đã đến lúc cùng quẫn thì không nên khó tính... Mà bác cũng đừng nghĩ đến việc hoàn lại, hoàn đi gì hết. Tôi đã bỏ tiền ra giúp ai, tôi coi cả số tiền ấy như mất hẳn, tôi không hòng thu lại đâu. Tôi đã quyết định như thế đấy, bác nhận hay không tùy ý bác.

Ông Cự Lợi *(Mặt xám đi, cắt không ra một giọt máu)* – Vâng, tôi hiểu, nghĩa là bác hạ tôi xuống làm thằng ăn mày: tháng tháng ngửa tay xin tiền...

Ông Chung *(Cau mặt)* – Tôi chỉ có thế, tùy bác, bác muốn nghĩ ra thế nào thì nghĩ.

Ông Cự Lợi – Đã đến nông nỗi này thà tôi chết quách đi cho nó xong. Nhục nhã lắm, giời ơi!

Ông Chung – Hừ! Hừ! Giá tôi như người khác, tôi sẽ bảo bác đừng nên nói phẫn như thế, tôi sẽ tìm những lời dịu ngọt, khuyên bác thế này, thế nọ. Nhưng tôi, tôi không có cái tính dùng bọt mép đãi bôi ấy. Vẫn đã hay rằng: người ta ở đời, ai cũng có thời, có vận; khi lên lúc xuống, nhưng nếu tôi mà ở vào cái cảnh ngộ của bác, tiền nong không có, lại thêm bệnh não đầy người, thì thà một chén thuốc độc, một sợi dây thừng, chứ tôi không chịu ngửa tay cầu người này cứu, người kia giúp, hay nể tình cũ, nghĩa xưa, quấy rầy người khác. Những cách phiền lụy ấy có khi chẳng ích gì cho mình mà lại làm hại người khác, có khi mình lôi cả người ta xuống đống đất đen với mình. Tôi biết, tôi nói câu ấy bác sẽ cho tôi là tàn nhẫn, nhưng ở đời, mỗi người phải tự xử... *(Ông Cự Lợi cứ dần dần tái người đi. Ông ngước mắt nhìn ông Chung để kêu van nhưng ông Chung vẫn thản nhiên. Ông Cự Lợi cúi đầu xuống rồi từ từ ngã vật người ra. Ông Chung cứ điềm nhiên như không, đứng dậy, bấm chuông gọi bồi. Bồi ra, ông chỉ ông Cự Lợi rồi bảo bồi)* Hình như ông ấy lên cơn sốt rét hay đến cơn nghiện, anh xốc ông ta xuống nhà dưới, để ông ta tỉnh lại, rồi anh thuê xe cho ông ta về. Đây tiền xe đây... à, hễ ông ta tỉnh lại, *(thò tay móc mề gà lấy tờ giấy bạc ra)* anh đưa cho ông ta cái giấy hai chục này và bảo của tôi đưa nghe không?

Bồi *(Giơ tay cầm tờ giấy bạc và tiền xe bỏ vào túi)*

– Vâng ạ!

(Anh bồi liền bế xốc ông Cự Lợi vào lối cửa. Ông Chung một tay gãi cằm, một tay đút túi quần đi đi lại lại. Một lát, bà Ba ở nhà trong ra. Bà đã trang sức rất lịch sự, tay cầm cái sắc).

Bà Ba *(Tươi cười)* – Kìa mình! Cái ông gì Lợi ấy đâu rồi, mình? Về rồi à mình? *(ông gật)* Thế mà tôi không biết cứ ngồi đợi mãi.

Ông Chung – Ông Cự Lợi... ông ấy ám mãi suốt từ lúc mình lên trên nhà cho đến vừa bây giờ đấy. Có thế mà thôi đâu: chả biết có phải ông ấy vờ ra như vậy hay không, tôi đương giảng cho ông ấy nghe về cái nghĩa đời người thì ông ấy quay lơ ra...

Bà Ba – Quay lơ ra là thế nào hở mình?

Ông Chung – Ông ấy ngã gục xuống kia kìa như người bất tỉnh nhân sự. Bà cứ yên tâm, ông ấy chả có việc gì cả. Tôi để chừng một là ông ấy lên cơn sốt rét, hai là cơn nghiện phát lên. Tôi bảo bồi dìu ông ấy ra, thuê xe cho ông ấy về và kèm thêm cái giấy hai chục tiễn chân ông ấy rồi. Rõ thật phiền! Tiền đâu mà lắm thế. Trong cái số một trăm ông bạn cũ đã thăm mình, chín mươi chín ông túng thiếu, ốm đau, vận hạn...

Bà Ba – Mà không biết làm sao mình lắm bạn cũ thế? Ui chào, giá mình kiết xác mùng tơi, cứ gọi là đào bảy ngày chả thấy mặt ai.

Ông Chung – Thì tôi đã bảo: ai họ đã đụng đến mình là tiền kia mà, tôi phát cáu, đã có lần tôi bảo thẳng ngay: ai muốn hỏi tôi cái gì thì hỏi, tôi cấm không ai được hỏi tiền.

Bà Ba – Ai bảo mình có tiền?

Ông Chung – Ôi có tiền! Nói cho thật, mình đã có được bao nhiêu tiền. Có mình biết đấy, nào đã đủ tiền để làm việc đâu. Hừ, mới lại, không thể vãi tiền ra như vậy được. Vả lại, tất cả người đời không khác gì một lũ chạy thi giật giải. Ai cũng đua nhau, cắm đầu, cắm cổ để cố chạy cho đến cái đích: giàu, sang, phú quý. Mình thì có khác gì họ, chẳng qua cũng là một tên chạy, vấp ngã, ai là người dám đứng dừng lại nâng

mình dậy? Mà ai nâng nổi được mình, họ đỡ ngay cái xác họ còn chưa xong nữa là. Tôi nói thật, ấy hễ mình mà vấp ngã là họ kéo bừa ngay lên lưng lên đầu mình lập tức. Họ ngã mình cũng phải làm như thế. Cái bí thuật là giữ thế nào cho đừng có ngã...

Bà Ba *(Lôi tay ông, vừa cười vừa nói)* – Gớm! Thôi không triết lý nữa. Tôi đã bảo nó đánh xe ra rồi đấy, ta đi chơi mát.

Ông Chung – Ừ phải đấy... Tôi rức cả đầu...

Hai ông bà bắt đầu đi ra lối cửa thì từ từ hạ màn

*

ĐOẠN THỨ BA

Cách đây vài ba năm.

Việc xảy ra ở ngoài mỏ Tiêu Giao, gần Hòn Gai.

Phòng giấy của ông chủ mỏ. Cái phòng này ở trên một cái gác. Cửa phía trong cùng ăn vào tư thất. Cửa bên tay trái ăn sang buồng kế toán. Bên tay phải cửa sổ kính. Ở tường trong cùng có cửa sổ lát kính thật to, trông qua thấy gần thì cột đèn điện bằng xi măng, xa thì ống khói nhà máy, xa nữa là rừng núi chập chùng. Bên cạnh cửa sổ ấy có một cái tủ sắt cao bằng vai người, kê chéo góc tường. Cách tủ sắt chừng hai thước có một cái bàn giấy kiểu ministre. Cái bàn này cùng là các đồ đạc ở trên bàn chính là cái bàn ở nhà ông Trần Thiết Chung ở đoạn thứ nhất vậy. Trước bàn ghế bành bằng da, có tựa.

Kéo màn lên, ông Trần Thiết Chung mặt cau có, giận dữ, đương đi đi lại lại. Bà vợ cả ông ngồi ở cái ghế bành trước bàn giấy.

Bà – Ông cứ nghĩ kỹ mà xem. Dẫu nó hư, nó dại, nó vẫn là con mình...

Ông – ... Không, không, không, nó không phải là con. Nó là cái nợ. Nó vào nó báo.

Bà – Thôi thì nó muốn là cái gì thì là, nhưng không nên nhẫn tâm như thế.

Ông – Tôi nhẫn tâm! Hừ, tôi tha thứ cho nó không biết mấy mươi lần rồi. Lần này thì không thể được nữa. Phải để nó ngồi tù cho nó biết thân thì nó mới chừa làm càn.

Bà – Nó ngồi tù thì mình mang xấu lây, chứ ông đừng tưởng.

Ông – Ở đời này, ai làm tội người ấy chịu, ai làm việc không ra gì thì người ấy mang xấu... Tôi đối với nó đã quá cái bổn phận một người cha rồi. Bà chỉ biết bà oán trách tôi. Bởi bà nuông nó quá như thế nên nó mới dám làm những việc yêu ác như vậy. Bà ở trên nhà quê, bà không biết rõ đầu đuôi câu chuyện. Có đời thủa nhà ai, nó làm việc cho tôi mà nó đi nó thông đồng với người làm của tôi để ăn cắp bao giờ. Tôi cứ phải cắn răng tôi để bụng, không dám nói ra... Lần này nó dám ăn cắp chèque, mạo chữ ký của tôi ra lấy tiền ở nhà băng thì thật là nó không còn có một tí gì là nhân phẩm nữa. Nếu lại dung túng nó thì rồi đây nó sẽ đi đào ngạch, khoét vách, giết người lấy của chứ chả không.

Bà – Ông giận thì ông nói quá ra như vậy, chứ có đời nào đến thế. Mà tôi thiết tưởng nó có mạo chữ ký đi nữa là nó mạo chữ ký của ông, chứ nó có mạo chữ ký của người ngoài đâu. Nó có lấy tiền là lấy tiền của ông chứ nó có ăn cắp tiền của ai đâu. Con cái ăn cắp tiền của cha mẹ tôi cho là một sự thường, khối nhà như thế, chả riêng một nhà mình đâu ông ạ.

Ông – Giời đất ơi! Việc nó làm tày đình như vậy mà bà dám bảo là một việc thường à? Thường với bà chứ không thường với tôi. Ở nhà ai thế nào mặc họ, chứ ở nhà tôi không thể thế được, bà nghe chưa?

Bà – Phải, bây giờ mẹ con nhà tôi làm cái gì mà chẳng tay đình với tày chùa, mà chẳng can hệ. Chỉ có người ta là tử tế, là ba vuông bảy tròn.

Ông – Bà đừng có nói hàm hồ như thế. Nó làm một việc phạm đến pháp luật mà bà còn bênh nó rồi nói cay nói đắng là nghĩa làm sao?

Bà – Tôi chả nói cay nói đắng gì cả. Tôi nói thật. nếu ông không nhận món tiền ở nhà băng cho thằng cả Bích thì tôi về tôi bán vườn, bán ruộng, bán nhà, bán đất tôi lấy tiền tôi đền.

Ông – Tôi cấm bà, bà không được làm như vậy. Tôi hành phạt nó mà bà lại dung túng nó thì còn dạy làm sao được nó nữa. Bà mà dung túng nó rồi bà xem. Một ngày kia nó sẽ về nó bóp cổ bà để nó lấy tiền cho bà xem.

Bà – Nó muốn ra sao, nó ra; nó muốn thành thế nào, nó thành, chứ con tôi rứt ruột đẻ ra, tôi nuôi nó từ hòn máu nuôi lên, tôi không thể để nó ngồi tù được. Hay ông nghe người ta ông định giết con ông thì ông cứ giết ngay tôi đi trước đã.

Ông – Bà đừng có nói tầm bậy. Tôi nghe ai? Việc gì tôi phải nghe ai. Tôi không phải đứa trẻ lên ba...

Bà – Úi chà, không nghe. Này, ông này, tuy tôi ở trên cái xó nhà quê trên ấy, nhưng chả có một việc gì, mà tôi lại không biết đâu, ông nghe người ta nói vừa vừa chứ. Phải, tôi vẫn biết mà: có thằng cả Bích ở đây nó vướng bận. Nó là cái đinh, cái gai trước mắt người ta cho nên người ta phải tìm hết cách để người ta nhổ nó đi. Mẹ nó đã phải đút xó ở nhà quê xong đi rồi, còn nó, nó phải đi ngồi tù nốt cho thiên hạ người ta dễ tọa hưởng kỳ thành. Tôi lại không biết hay sao?

Ông – Bà biết cái gì? Bà đừng có bình con rồi vu oan, giá họa. Mà ai đút xó bà ở chốn nhà quê, bà nói tôi nghe? Bà nhất định về ở trên ấy, chứ ai đút xó bà. Bà có nhớ không? Đấy chẳng qua chỉ là cái kết quả

của sự tham giàu có, tham phú quý của bà đấy thôi. Bà có nhớ không? Cái lúc tôi làm văn sĩ kiết xác, nay bà vật mình vật mẩy, mai bà khóc lóc, bà muốn giàu có, bà đòi phú quý. Bây giờ bà có đủ, tiền của, ruộng vườn chả thiếu thức gì, bà còn ta thán cái nỗi gì?

Bà – Giời đất ơi! Thật tôi không ngờ, ở đời này có ai học đến chữ ngờ! Tôi cứ tưởng được giàu có sang trọng thì vợ chồng, con cái cùng nhau yên vui chung hưởng. Tôi có ngờ đâu, chồng một nơi, vợ một néo. Tôi có ngờ đâu người ta ở đâu người ta đến, người ta tọa hưởng cái phần hạnh phúc mà tôi mong, tôi ước cho chồng, cho con tôi. Tôi đã ngậm bồ hòn làm ngọt, tôi đã như thờn bơn chịu ép một bề mà cũng không xong. Người ta cũng có để yên cho đâu. Nay chuyện này, mai chuyện nọ. Hết mẹ thằng cả Bích vụng dại chán thì đến thằng cả Bích không ra gì. Thật là tội lỗi đủ trăm điều. Thôi ông ạ, ông chả phải ra dĩ quá như thế làm gì. Ông cứ cho hai mẹ con tôi hai liều thuốc độc là xong để ông yên thân mật ngọt với người ta.

Ông – Bà nói bà không nghĩ một tí gì. Buôn bán bà không biết. Công việc làm ăn to tát bà sợ. Đãi đọa khách khứa bà không dám nhận. Ngần ấy công việc bà đều không thể kham được cả. Tôi đừng phải tìm người khác giúp tôi à? Các công việc của tôi nó bắt buộc tôi phải có một người vợ biết tiếp khách, biết giao dịch, biết nói tiếng tây, biết ăn cơm tây, không sợ bơ, sợ pho mát như bà. Bà còn dằn vặt cay đắng cái gì? Thôi, thôi, thôi, bà cứ đi về trên ấy, việc thằng cả Bích, bà cứ để đấy cho tôi.

Bà – Để nó cho ông rồi ông nghe người ta ông giết nó đi hả? Con tôi mang nặng đẻ đau tôi phải xót. Công tôi nửa đêm gà gáy, giường cứt, chiếu đái, tôi phải thương, tôi không thể để mặc nó cho ông được. Này ông ơi, ông cũng nên liệu đấy. Từ ngày ông ra làm cái mỏ Tiêu Giao đến giờ, nào phu, nào cai, nó về tận trên ấy nó kêu ca với tôi, không còn thiếu một

điều gì. Ông phải liệu đấy. Đồng tiền nó là "muôn sự của giời", không tham được đâu. Của giết người, cái gương tầy liếp còn sờ sờ chán vạn ra đấy.

Ông – Cái gì? Bà nói cái gì? Không, bà không biết đâu được đến những công việc làm ăn của tôi mà bà nói. Những đứa nó về trên ấy nó nói bà nó chỉ kiếm câu chuyện làm quà để nó nịnh hót bà. Bà nghe chúng nó thà đổ thóc giống ra mà ăn.

Bà – Tôi đã hai thứ tóc trên đầu, tôi lại không hiểu thế nào là nịnh hót hay sao? Ông nghe tôi, ông phải đề phòng kẻo rồi xảy ra chuyện chẳng lành thì chỉ khổ mẹ con tôi.

Ông – Bà nói lạ! Chuyện gì là chuyện chẳng lành, bà nói tôi nghe.

Bà – Úi chà, không thiếu gì chuyện. Chúng nó nói những rằng: tiền công thì ông kìm lại không phát để cho phu thợ phải đâm đầu vào lạy lục cô ba để cô cho vay đồng bạc mỗi kỳ tiền hai hào chỉ lãi. Gạo thóc thì ủi, mục, cá mắm ươn thối, thức gì cũng ăn lãi quá đáng, một vốn bốn lời, vơ năm, vét mười. Tiền của là của giời cả đấy. Không phải vơ năm vét mười mà đã chắc giữ được mà ăn đâu. Đồng tiền bất nhân, phi nghĩa nó vào hai chân nó ra tám cẳng đấy ông ạ! Tôi chỉ nói thế thôi. Ông liệu đấy kẻo rồi hối bất cập. Ở đời vẫn vậy, tức nước thì phải vỡ bờ. Con giun xéo nó lắm, nó cũng phải quằn, nữa là con người. Người ta đi làm hai sương một nắng, bát mồ hôi đổi lấy bát cơm mà bóc áo tháo cầy lấy của người ta những hai hào chỉ lãi một đồng bạc thì quá lắm. Ông phải coi chừng, ông mà để cho người làm quá thì rồi không ra gì đâu, tôi nói thật...

Ông – Ối dà dà! Bà lắm điều quá. Bà hàm hồ quá! Tôi làm chủ một cái công việc to như thế này mà tôi lại không hiểu công việc của tôi hay sao. Thôi thôi, bà đừng lo giời sụp nữa. Bà cứ về trên ấy đi, công việc của tôi mặc tôi, bà không biết đâu đến mà nói nhiều

như thế. Bà cứ về trên nhà, còn cái việc thằng cả Bích! *(ngẫm nghĩ rồi nói thật nhanh)* ừ thôi thì tôi cũng chiều lòng bà tôi nhận món tiền ở băng cho nó, cho bà bằng lòng. Bà nói nhiều tôi sốt ruột lắm, để cho tôi rảnh trí tôi làm việc! *(Ông bấm chuông loong toong ra, ông bảo loong toong)* Anh xuống bảo tài xế đánh xe ra cửa để đưa bà về trên nhà ngay.

Loong toong – Bẩm, xe đã đánh ra đợi từ nãy rồi kia đấy ạ.

Ông *(Quay lại bà)* – Đã có xe rồi, thôi bà đi về.

Bà – Vâng, tôi xin về ngay, tôi chả dám ở đây làm bận ông đâu nhưng ông nhớ lời hứa đấy nhá, ông nhận ngay với nhà băng đi cho con nó yên tâm.

Ông – Được rồi, thôi bà cứ về.

Bà *(Tươi cười)* – Ông ở lại! *(Đi được vài bước lại quay lại)* Ông ạ, hễ cả Bích nó có về, ông tha cho nó, ông đừng mắng mỏ nó làm gì nữa...

Ông – Được, bà cứ yên tâm! *(Bà đi ra lối cửa, ông lắc đầu)* Thật là con hư tại mẹ... không sai một tí nào.

Có tiếng gõ cửa. Ông Phúc mở cửa ra, tay ông cầm một tờ dây thép xanh.

Ông Phúc *(Đưa tờ dây thép cho ông Chung)* – Thưa cụ có dây thép của hãng tàu báo tin tàu Tasan Maru đã đến ạ.

Ông Chung *(Cầm lấy tờ dây thép và mở vội ra xem)* – Nếu vậy tốt... xem nào: nó đương lấy nước. Phải báo tin ngay cho ông Đan mới được.

Ông Phúc *(Nhấc máy nói, gọi)* – Allo! Allo! anh cắm *fiche* gọi ông Đan để cụ chủ nói chuyện... Allo! Allo! Monsieur Đan? Cụ chủ gọi ông. *(Ông đưa ống nói cho ông Chung rồi ông ra ghế ngồi giở thơ ở ngăn kéo ra đọc).*

Ông Chung – Allo! Ông Đan? Phải, tôi. Tàu đã đến đấy. Nó đương lấy nước. Chỉ trong hai ba giờ đồng hồ nữa, ta có thể xuống than được... Ông ra lệnh ngay cho cai ở cầu sắp soạn đi, nghe không?...

Phải, chiếc tàu này ăn tám nghìn tấn... phải, tám nghìn... hai lần bốn nó chỉ đậu ở đây có năm ngày thôi, ngày hôm nay không kể, vậy con bốn hôm tất cả... Phải xuống mỗi hai mươi bốn giờ ít ra là hai nghìn tấn... Lấy thêm chứ, phải lấy thêm ba bốn, năm rames wagons mà làm. Nếu cần hãy lấy bớt một cái đầu tàu ở trong mỏ ra... Lấy ngay than ở Stock quai cho chóng việc rồi ta sẽ bù lại vậy... Có thế thôi, ông phải nhớ đấy nhá: một ngày chậm, năm trăm bạc phí tổn của tàu, mình phải chịu đấy... Phải, chính chiếc Tasan Maru đấy... Au revoir monsieur Đan. *(bỏ máy nói và quay lại hỏi ông Phúc)* À quên! Thế ông đã gọi máy nói cho nhà băng chưa?

Ông Phúc – Thưa đã. Được dây thép, tôi đã nói ngay rồi ạ. Hãng Suruki đã làm dépôt bảy mươi nghìn đồng rồi. Hễ mình xuống xong than Sở Thương chính ký passavant thì mình cứ đem connaissement ra băng lấy tiền.

Ông Chung – Ông có dặn họ làm virement chứ?

Ông Phúc – Bẩm có ạ, tôi cũng cứ theo như mọi lần bảo họ làm virement sang compte courant nhà mình.

Ông Chung – Được... Thế là từ đầu tháng đến giờ được tất cả bao nhiêu tấn về than xuất cảng rồi nhỉ.

Ông Phúc *(Tính nhẩm)* – Bẩm... ba mươi nghìn với mười hai nghìn, chuyến tàu này tám nghìn nữa, tất cả là năm mươi nghìn tấn... vâng, thưa năm mươi nghìn tất cả rồi ạ.

Ông Chung – Đấy ông xem, than xuất cảng mỗi tháng một tăng lên. Tôi tính không sai kia mà. Thì cứ xem thời cục Viễn Đông, bề nào người Nhật Bản cũng phải mua than, mỗi ngày một nhiều hơn lên. Nước Nga đã hoàn toàn thành công cuộc kiến thiết ở Tây Bá Lợi Á, cả hai bãi băng tuyết ấy ngày nay đã thành ra một khu vực công nghệ thì phía bên này là Mãn Châu quốc, nước Nhật cũng phải có một sự kiến

thiết tương đương. Thêm lên ngần ấy lò đúc thép, sở đóng tàu, sở chế binh khí, thế tất sức tiêu thụ bằng than phải gấp lên bội phần chứ. Than Mãn Châu than Sơn Đông không thế nào đủ dùng được. Cũng vì tôi đoán quyết như vậy nên tôi mới cho lấy thêm năm người cai bao khoán lò nữa để mở thêm hai couches: số mười tám và số mười chín...

Ông Phúc – Bẩm, quả thật, dạo ấy tôi lo ngại quá. Lấy thêm năm người cai tức là thêm lên ba nghìn người phu. Nếu không bán được than thì lấy đâu ra tiền mà trả cho họ.

Ông Chung – Ông tưởng tôi không nghĩ đến đó hay sao? Cũng vì tôi nghĩ đến điều đó cho nên tôi mới bảo ông bỏ cái khoản thứ năm trong hợp đồng đi nghĩa là mình cần bao nhiêu thì mình cứ việc lấy, mình không cần thì thôi, ông đã hiểu chưa?

Ông Phúc – Bẩm, tuy vậy, cai bao khoán không kêu vào đâu được, nhưng nếu họ không có tiền giả cho phu, phu nó làm rầy rà, đục đến chạm, chạm đến đục, sở cũng không yên được.

Ông Chung *(Cười)* – Bởi vậy, tôi mới bắt ép các cai phải có ký quỹ. Nếu bán không được than, món tiền ký quỹ ấy dùng để trang trải, rồi cho họ nghỉ. *(Ông Phúc chực nói ông Chung gạt đi)* Ồ, làm công việc phải tính cả cái không may xảy ra. Nếu cái gì cũng trôi chảy cả thì ai chẳng làm được công việc. Mặc chứ!

Ông Phúc – Cụ đã tính việc gì thực là chu đáo.. à thưa cụ, sáng hôm nay lúc cụ vào mỏ, ông Nguyễn Văn Hòa ở Hải Phòng ra, ý muốn khất cụ một hạn nữa về món nợ...

Ông Chung – Khất nợ một hạn nữa là thế nào? Không được. Tôi đã cho ông ta khất hai lần rồi, ông ấy chỉ nói dối quanh.

Ông Phúc – Tôi cũng đã bảo ông ấy rằng không thể được nữa. Cụ đã khoan thứ cho ông ấy đến hai lần. Lần thứ hai ông ấy không giữ lời hứa, nay việc đã ra đến tòa, bản án tịch biên đã thành. Còn khất thế nào nữa. Tôi xem hình như bây giờ ông ấy mới hiểu nên ông

ấy tỏ vẻ thất vọng vô cùng. Lúc ra về ông ấy có nói một câu phẫn uất rằng: nếu cụ không thương tình thì ông ấy chỉ còn một cách là tự tử.

Ông Chung *(Cười khanh khách)* – Không biết làm sao ở cái nước An Nam ta có lắm cái giống khỉ ấy thế? Nợ người ta không muốn giả lại còn tìm cách dọa già, dọa non. Hừ! Ông ấy tự tử thì thiệt thân ông ấy, khổ cho vợ con ông ấy, chứ tôi cần gì. Tôi chỉ cần ông ấy giả nợ cho tôi. Có thế thôi. Tiền của tôi ông ấy vay về ông ấy làm công việc đến hạn thì phải giả tôi, nếu không giả, tôi bắt phải tịch biên lấy bảo lĩnh là nhà cửa, đất cát, cửa hiệu ông ấy... ông ấy khất mình chẳng qua chỉ là một kế hoãn binh; ấy hễ mà để chậm ông ấy tìm cách ông ấy chuồn dần đến lúc mình tịch ký ông ấy trơ cái xác ông ấy ra đấy thì mình ăn thịt ông ấy à? Ngày hôm nay ông viết thư cho thầy kiện cứ việc đem bản án Nguyễn Văn Hòa ra thi hành, ông nghe chưa?

Ông Phúc – Vâng, tôi xin viết ngay ạ.

Ông Chung – À thế nào? Ông có thấy thằng cả Bích đâu không?

Ông Phúc – Bẩm không ạ. Tôi chắc cậu ấy đã biết sự thể rồi thì đâu cậu ấy dám về ạ.

Ông Chung – Phải, mới lại nó còn phải tiêu cho hết số tiền đấy đã chứ. Bao giờ cô đầu, tiệm nhẩy dốc nhẵn túi nó mới bò về để nó làm mẻ khác. Gớm thật! Ông xem, tôi nói có sai một tí nào đâu. Tôi đã nhất định tống khứ nó đi, ông còn cứ vật nài xin cho nó mãi để nó về nó làm. Nó làm thế đấy. Thế ra ở trong trí nó, nó chỉ tìm đủ các cách để nó xoay tiền, miễn là nó xoay được tiền, chứ nó biết gì đến công việc. Không có một kỳ lương nào mà nó không bỏ nó đi đến năm bảy ngày...

Ông Phúc – Bẩm cậu ấy đương cái tuổi ăn, tuổi chơi...

Ông Chung – Không, tôi có khe khắt đâu. Tôi hiểu lắm: người ta có làm cũng phải có chơi, có làm nhiều mới được chơi để giải trí, nhưng nó chơi nhiều hơn làm, nó để việc chơi của nó lên trên các việc khác. Vì vậy, bao

nhiêu tiền cũng là thiếu, rồi mới sinh ra làm bậy... Lại khốn một nỗi mẹ nó không hiểu gì cả, chỉ biết bênh nó chằm chặp. Con hư không biết trách phạt, chỉ tìm cách chống chế rồi đổ lỗi cho người này ghét, người kia thù. Lần này tôi đã nhất định để cho nó ở tù, cho nó biết thân nó mà không được...

Ông Phúc – Vâng, thôi thì cụ cũng tha thứ cho cậu ấy một lần nữa.

Ông Chung – Mà không tha cũng không xong. Nó ẩn núi ở đằng sau mẹ nó là mình bất buộc phải dung túng cho nó. Tôi chán quá! Ôi việc gia đình nhà tôi nó có ra cái trò trống gì đâu, (*ông thở dài*). Ông ạ hình như ông giời ông ấy đã bán cho mình một cái gì là ông ấy tính cho mình một cái giá cực kỳ là đắt. Từ cái ngày tôi trở nên giàu có, tôi gặp không biết bao nhiêu sự khó khăn, đau đớn. Không, ông giời ông ấy không cho "không" mình một cái gì hết. Người ngoài họ có biết thế đâu. Họ cứ tưởng hễ có tiền có của là muốn gì được ấy, là hoàn toàn sung sướng. Tiền không phải là hạnh phúc! Càng cao ông lái thì càng dài đòn gánh. Ngày xưa, tâm hồn tôi thanh thỏa biết chừng nào. Thật tình, bây giờ tôi chỉ là một tên tôi mọi của cái cơ nghiệp đồ sộ của tôi. Kiếm ra tiền không khó, giữ được đồng tiền ấy mới thật là khó. Ông càng giàu có, ông càng phải giữ chắc lấy cái địa vị của ông. Như thế, còn có việc gì là việc mà ông kiêng, ông không làm để cố giữ cái địa vị của ông. Bao nhiêu việc mà người không có của gọi là ô ác, là biển lận, là tham tàn, mình đều phải cho là lẽ phải để bênh vực lấy cái giàu sang của mình! Có của khổ về của là thế đấy, ông nghe ra chưa? Bây giờ làm thế nào được? Mình đã trót để tay vào cái guồng bánh xe của sự phú quý thì chỉ có việc để cho nó lôi kéo đi. Thật không còn có sức gì ghì lại được nữa... Ông nói tháng này xuất cảng được bao nhiêu than tất cả rồi nhỉ?

Ông Phúc – Thưa cụ, năm mươi nghìn tấn kể cả tầu Tasa. Maru nay ạ

Ông Chung – Năm mươi nghìn *(ông tính nhẩm)* năm lần tám, bốn mươi... bốn mươi nghìn đồng... cả số than tiêu thụ ở đây được hơn năm mươi vạn đấy... Vậy chứ tháng trước bao nhiêu nhỉ?

Ông Phúc – Bẩm, tháng trước ba mươi hai vạn. Tôi đã đưa hầu cụ hôm no cái graphique từ đầu năm đến giờ.

Ông Chung – Phải, phải *(ông lục trong ngăn rút ra một tờ giấy).* Phải, ba mươi hai vạn... *(vừa nhìn vào tờ giấy, vừa nói)* Tháng nào cũng tăng lên. Được lắm! Nếu công việc cứ chạy đều như thế này trong một năm nữa, ta có thể tính đến việc mở cái mỏ charbon gras ở My Dương và ở nhà máy cất dầu xăng được. Cất dầu xăng bằng than là một việc hiện thời rất thịnh hành không có chính phủ nào là không để ý đến. Ở Anh, ở Đức, ở Pháp đều có nhà máy. Cả đến Nhật Bản cũng đã bắt đầu thí nghiệm. Nước mình là nước nhiều than đá, nếu ta cất được dầu xăng, cái nguồn lợi ấy không phải là nhỏ. Tôi còn nhớ hồi Âu chiến, chính ông Clémenceau đã nói:[1] "Một giọt xăng là một giọt máu"! Nhân công của mình lại rẻ, làm là thành. Tôi đã tìm được một ông kỹ sư hóa học đã có làm qua việc này ở Pháp về, ông tình nguyện giúp tôi...

Ông Phúc – Bẩm, việc này mà thành tựu thì cái ngôi vua dầu xăng ở Á Đông sẽ về cụ.

Ông Chung *(Cười đắc ý)* – Vua với chúa gì, kể ra ở nước ta hiện thời chỉ có một mình tôi dám làm những công việc to. Tuy ở trong Nam cũng có mấy nhà tư bản to, nhưng các ông ấy chỉ to ở chỗ có nhiều tiền, nhiều tài sản chứ có ông nào dám đem những món tiền to ra làm việc đâu. Bất quá chỉ máy gạo, ruộng vườn, cao su nhi dĩ...

Bà Ba ở nhà trong ra.

Bà Ba – Mình! *(quay lại ông Phúc)* Kìa ông Phúc

Ông Phúc *(Cúi chào)* – Thưa bà. (*Nói với ông Chung*) Bẩm cụ còn dặn gì chúng tôi nữa không ạ?

Ông Chung – Không... ông nhớ viết thư trả lời cho nhà băng về việc thằng cả Bích với cho thầy kiện về việc Nguyễn Văn Hòa. Có thế thôi.

Ông Phúc – Bẩm vâng.

(*Ông cúi chào rồi đi sang buồng kế toán. Ông Phúc ra xong, bà Ba đi lại bên ông Chung, bá cổ hôn ông).*

Ông Chung – Mình đi đâu về đấy?

Bà Ba – Tôi vừa xuống kho gạo về đây... Tức cả mình!

Ông Chung – À, à! Cái gì thế mình? Sao?

Bà Ba *(Đi ra ghế bành ngồi xuống)* – Lại cái tụi phu nó kêu ca về gạo. Ối dà! Chúng nó kêu đủ thứ gạo lắm trấu, lắm thóc, gạo ủi, kém, có mùi bao. Tôi phát cáu lên tôi mới dồn cho chúng nó một mẻ: gạo mình mua ở hiệu về thế nào thì mình bán cho họ thế. Có phải mình làm ra gạo đâu. Nó rẻ tiền thì phải xấu. Làm cu–li mà đòi ăn gạo tám xoan trắng muốt, nhỏ mứt hay sao? Chúng nó tệ quá, mình ạ. Ai lại chúng nó kêu những cái vô lý như thế đấy.

Ông Chung – Ấy cái nghề họ vẫn vậy. Giá bây giờ mình có mua ngay gạo tám về cho họ, họ cũng kêu... Mà tôi đã bảo mình đừng có xuống kho làm gì. Để mặc cho tụi cai kho, phu kho nó làm, tha hồ cho chúng nó kêu.

Bà Ba – Mình không xuống cũng không xong. Không có một hôm nào mà tụi cai kho nó không về nó kêu: Cu–li nó làm rầy ra, nó chửi bới. Tôi phải xuống xem có thật đích như thế không, và nhân thể tôi bảo cho chúng nó, chứ có phép đâu chúng nó dám hỗn như vậy? Ôi! Mấy thằng cai thì ấp a ấp úng, toàn đồ ngôn bất xuất khẩu, bực quá.

Ông – Ấy thế mà chúng nó vẫn nói thánh nói tướng. Để rồi tôi thay mấy thằng cai kho này đi mấy được. Tôi đã bảo chúng nó, hễ cu–li đứa nào nói láo thì cứ roi

cá đuối, quất... Nhưng mình nói thì nói, hễ mình không có đấy, chúng nó có dám làm gì đâu, hình như nó sợ tụi phu. Thế thì còn làm sao được việc.

Bà Ba – Gớm! Lúc tôi mới xuống, tụi phu nó nhâu nhâu cả lại. Hết kêu về gạo, nó giở đến cá khô thối, vải mục, rượu nhạt, thuốc phiện loãng. Tôi mới hét lên: "Chỉ có thế thôi, đứa nào lĩnh thì lĩnh, không lĩnh thì đi về. Cai kho đâu, đóng cửa kho lại cho tao..."

Ông – Phải lắm. Đối với cái quân khố dây ấy không có một bàn tay sắt không xong.

Bà Ba – Chúng nó còn kè nhè mãi cho đến lúc phu kho nó kéo cánh cửa thì đứa nọ nhìn đứa kia rồi bỗng nhiên ùa cả vào tranh nhau lĩnh. Nó làm đổ cả cái giậu chắn. Cai nó phải tát, phải đánh mới đẩy được chúng nó ra mà phát lần lượt. Thật là một đàn lừa, nhẹ không ưa, ưa nặng. Tôi trông thấy mà phải tức cười.

Ông – Chúng nó vẫn vậy. Hễ không thấy người ta nói gì thì lè nhè, vòi vĩnh, mè nheo đủ thứ, đến lúc người ta quất cho quằn lưng mới răm rắp đâu vào đấy... Ối chà! Mình không biết chứ cái ngày tôi mộ phu cho hãng Wall Cock mới lôi thôi rắc rối chứ. Suốt ngày suốt đêm, mấy người ký, mấy người cai và tôi, lúc nào cũng phải giắt súng lục ở trong lưng mà tay thì cầm roi. Nó đông gấp năm gấp bảy lần ở đây này. Sau nó nhốn nháo quá, tôi phải dựng hẳn một tốp nhà ở trên một cái bãi, ở giữa sông rồi đem tất cả chúng nó ra đấy. Thuyền bè cấm hết không cho cái nào lại gần. Thật chăn một đàn trâu, một đàn bò không khó bằng. Mất ngót một tháng giời mới có tàu đến. Lúc lên tàu, cũng còn chật vật chán. Mình tính: chính nó tình nguyện nó xin đi, nó lĩnh tiền của mình để lại cho vợ con, ấy thế mà nó chỉ tìm cách chuồn. Có đứa đương lên cầu thang tàu, nó nhảy đại xuống sông.

Bà Ba – Làm công việc to ở cái xứ này khó khăn thật, mình nhỉ?

Ông – Ấy hễ mình mà nhu nhược thì việc gì cũng hỏng hết. Đến công việc, một tên phu không thể coi là một người được. Cũng như một ông tướng cầm quân, một tên quân chỉ là một chiến cụ, một tên phu cũng chỉ là một cái khí cụ thôi. Nếu nghĩ đến nhân đạo thì đừng làm công việc. Nếu còn nghĩ đến nhân đạo thì nên đi tu.

Bà Ba *(Cười)* – Phải lắm... À quên, thế nào mình? Bà cụ cố nhà ta về rồi ư mình? *(Bà nhìn ông cười một cách cay đắng).*

Ông – Ôi giời! Không biết làm sao mà lại có người nuông con đến thế, không biết? Tôi lại phải nhận cái chèque cho nó để cho yên chuyện *(chép miệng).* Mà không nhận cho nó thì bà ấy không chịu về cho...

Bà Ba – Gớm thật! Thế nghĩa là mẹ con bà ấy muốn thế nào là được thế ấy đấy.

Ông – Ồ ồ nhưng rồi mình xem. Nhận thì nhận nhưng thế nào tôi cũng phải cho nó một bài học. Từ nay tôi lại cấm cửa nó để cho nó về trên ấy với "bà mẫu" của nó.

Bà Ba – Thế mình mới hiểu cho tôi nhá: tôi nhất định không cho thằng Ngọc nó dính dáng gì đến việc mỏ này, là cốt để họ không tị nạnh được... Ôi! Tôi vẫn sợ cái cảnh chồng đôi, vợ ba cho nên khi mình hỏi lấy tôi, tôi có dám nhận lời ngay đâu. Mình chả khéo thu xếp giỏi nữa đi.

Ông – Giỏi hay chẳng giỏi, đã mấy ai làm vợ lẽ như mình nào. Quyền hô, bách nạp ở tay mình hết, còn gì nữa.

Bà Ba *(Sa sầm mặt lại)* – Tôi không thích cho mình dùng tiếng "vợ lẽ" ấy. Tôi chỉ là một người vợ của mình.

Ông *(Đấu dịu)* –... Người vợ quý...

Bà Ba – Chứ lại không à? Tôi lấy mình, tôi chỉ biết có mình còn ai, mặc, tôi không biết, mình nghe chưa?

Ông – Thì chả vẫn thế là gì? Mình?

Bà Ba – Chả vẫn thế!... Chả vẫn thế! Thật, lắm lúc tôi nghĩ tôi vẫn thấy nó khó chịu, nó làm sao ấy... Mình phải biết, tôi yêu mình lắm. Tôi yêu mình đến thế nào, tôi mới chịu như vậy...

Ông *(Cười)* – Tôi biết rồi, tôi biết rồi... *(ông đứng dậy, đi lại bên bà, ghé đầu vào đầu bà rồi vuốt vào má bà âu yếm).*

Bà Ba *(Cầm lấy tay ông hôn)* – Thật đấy, mình ạ. Mình xem, mình hơn tôi mấy chục tuổi đầu, nói đổ xuống sông, xuống bể, thế nào mình chả chết trước tôi. *(Nước mắt chạy quanh cái cặp thu ba cá sấu).* Đến lúc ấy mình sẽ bỏ tôi trơ trọi... Mình thì vợ nọ con kia. Lúc ấy ai bênh vực tôi? Tôi nghĩ đến đấy lúc nào thì tôi buồn quá! *(Mấy giọt nước mắt rỏ vào mu bàn tay ông. Bà cầm tay ông chùi mắt và chùi vào má).*

Ông *(Hết sức cảm động)* – Mình tồi lắm! Đương tự nhiên như nhiên nghĩ quẩn ra để mà buồn... Dẫu tôi có chết trước mình đi nữa thì mình sợ gì nào? Mình không nhớ cái tờ chúc thư tôi viết dạo trước...

Bà Ba – Ừ, mà mình để nó ở đâu rồi nhỉ?

Ông *(Tay chỉ)* – Ở trong tủ két kia kìa mình quên rồi à? Vẫn ở trong tủ két kia. Tôi đã viết rành mạch rằng: tôi để hết tiền nong, của chìm, của nổi của cái mỏ này cho mình. Còn mẹ thằng cả Bích và con mẹ hai đã đâu có đấy cả rồi, dinh cơ ở trên Bắc và cái ấp ở Bố Hạ, ai có phận nấy cả rồi kia mà... Thôi, mình đừng có vòi vĩnh nữa... Tôi không muốn làm cho cái trán này của tôi nhăn. *(ông vuốt trán bà)* Tôi không muốn cái cặp thu ba này của tôi có ngấn lệ *(ông ôm bà hôn. Bỗng có chuông téléphone. Ông, một tay ôm bà một tay nhấc máy nói, nghe)* Allo! Allo!... à ông Đan... Phải, tôi đây... cái gì?... Ông nói cái gì? À à! Ông có chắc thật không?... Hừ! ... Hừ!... Hừ!!! Ồ nếu vậy thì có thể quan hệ được thật... ông phải cắt thêm mấy người nữa lẫn vào bọn họ mà dò cho đích xác, nhớ lấy

tên lấy mặt những đứa đầu đảng... cả những đứa a dua nữa... rồi ông cho tôi biết ngay, tôi đã có cách đối phó... được... được... Hết giờ ông về ngay nhà giấy tôi bảo... phải... au revoir monsieur Đan, à tout à l'heure... *(ông để máy nói xuống, nét mặt ưu tư).*

Bà Ba – Việc gì thế, hở mình? Ông Đan, ông ấy nói gì?

Ông – Ông ấy bảo cho mình biết rằng những phu, thợ chúng nó rục rịch định đình công...

Bà Ba – Đình công? Vô lý, tại làm sao chúng nó đình công, ông ấy có nói không, mình?

Ông – Chúng nó kêu gạo xấu, kém, đồ dùng của mình đắt, chúng nó đòi lấy tiền công ngay.

Bà Ba – Chúng nó đòi! Mình là chủ hay chúng nó là chủ? Chúng nó không có quyền đòi cái gì, muốn cái gì hết. Gạo không phải là tiền à? Đồ hàng không là tiền à? Dễ thường lấy vỏ ron mua được hẳn? Mình nghe tôi, mặc kệ xác chúng nó, chúng nó muốn đình công, chúng nó cứ việc chúng nó đình công.

Ông – Đã đành thế, nhưng lúc này là lúc mình đang có tàu ăn than mà chúng nó đình công thì lôi thôi, chậm trễ công việc, thiệt to cho mình.

Bà Ba *(Nghĩ một tí rồi mới nói)* – Không cần ông ạ. Việc xuống than chỉ cần có phu ở cầu. Ta có thể lấy phu ở nơi khác đem về làm cho xong chuyến tàu này rồi ta sẽ liệu.

Ông – Bề nào, trước hết ta cũng phải xếp đã. Cùng quá mới phải ra tay, mình ạ.

Bà Ba – Tôi cho dàn xếp là nhu nhược. Mình cứ nghe tôi, hễ chúng nó đình công, không phát tiền, phát gạo, phát đồ ăn cho chúng nó, xem chúng nó làm ra thế nào. Hễ đói thì đầu gối phải bò. Hai nữa không có cơm thì biết nhau ngay. Phải thật cương quyết cho chúng nó biết tay. Ông cứ nghe tôi.

Hạ màn.

ĐOẠN THỨ BỐN

Ngày hôm sau, vẫn cảnh đoạn ba, nhưng cả buồng giấy có vẻ lộn xộn. Lúc ấy vào giữa buổi trưa.

Kéo màn lên, sân khấu không có người. Bỗng có tiếng nói léo xéo, tiếng giày chạy thình thịch lên cầu thang, rồi cửa phía buồng kế toán mở bung ra. Người loong toong mặt cắt không ra một hột máu, hớt hơ hớt hải chạy vào, nhìn về phía bàn giấy không có ai, liền chạy thẳng đến cửa buồng ăn thông vào tư thất của ông Chung.

Loong toong – Cụ chủ! Cụ chủ! Cụ chủ!

Có tiếng giày ở trong buồng, rồi cửa buồng mở ra: Ông Chung ra. Bà Ba theo sau. Hai ông bà cơ chừng đương ngủ trưa nên còn mặc quần áo ngủ cả. Ông mặc bộ pyjama. Bà mặc áo dài trắng, vừa ra vừa vấn tóc.

Ông Chung – Cái gì? Làm sao? Cái gì?

Loong toong – Bẩm... bẩm... thưa cụ, cu li nổi loạn, đương kéo nhau đến phá... nhà... nhà... kho.

Ông Chung cau mặt. Ông nghĩ một tí rồi quay lại ra chỗ cửa lát kính. Bà Ba cũng theo sau và đứng nấp ở đằng sau lưng ông. Xa xa có tiếng hò reo, lúc rõ, lúc không rõ, tùy theo gió thổi.

Ông Chung – Không sợ... cửa sổ toàn bằng gỗ lim nạm sắt, chúng nó có phá được còn khó...

Bà Ba *(Bủn rủn luống cuống)* – Mình ơi, bây giờ làm thế nào hở mình?

Ông Chung – Không ngại!... Ta phải gọi téléphone báo đồn... đồn cho lính xuống.

Bà Ba – Ngộ đồn người ta không xuống thì làm thế nào?

Ông Chung – Mình nói dở, sao đồn lại không xuống. Bổn phận của họ là phải bênh vực tính mệnh, tài sản cho mình chứ... Có sợ chỉ sợ họ không xuống kịp... thôi...

(ông nói rồi lại bàn nhấc máy nói gọi) Alô! Alô! Ông làm ơn cho tôi quan đồn... vâng, quan đồn... ông chủ mỏ Tiêu Giao cần lắm... ông gọi ngay cho.

Bà Ba – Chết! Nếu không kịp thì chết! Mình ơi, hay ta xuống lấy ôtô mà đi... đi... khỏi chỗ này đã...

Ông Chung *(Vẫn nghe téléphone, hình như có tiếng trả nhời, ông xua tay bảo bà im)* – Allo! Allo! Le chef de poste de la Garde Indigène... Allo! Allo!... Thế nào? Quan đi vắng à... đi đâu?... Thôi không cần, ai nói đấy?... À, ông phán Lương? Bonjour monsieur Lương... tôi đây... tôi là ông Chung, chủ mỏ Tiêu Giao đây... Vâng... cu-li ở mỏ tôi nó nổi loạn... nó đương kéo nhau phá nhà kho... vâng... nguy cấp vô cùng, quan đi vắng thì ông cứ cho ngay ông quản đem ngay lính lại dẹp bọn cu-li giúp tôi... vâng... nếu chờ quan thì chậm quá... có thể nguy đến tính mệnh chúng tôi mất... vâng, ông giùm chúng tôi, không bao giờ chúng tôi dám quên ơn... vâng... hai chục người mới được... Allo! Allo! Allo!... *(trong khi ông nói téléphone, tiếng ồn ào càng ngày càng to hơn, bà Ba nhìn ông rồi lại nhìn ra cửa).*

Bà Ba *(Đương nhìn qua cửa số bỗng kêu rú lên)* – Mình ơi, nó kéo đổ cột dây thép... mình gọi mau lên, đổ rồi!

Trong này ông cũng vừa bỏ máy nói xuống.

Ông Chung – ... Coupé... *(ngửng lên)* may quá... tôi nói vừa xong, bây giờ có đứt cũng không cần. Lính ở đồn đến bây giờ, không sợ.

Bà Ba – Mình ạ, họ có đi ô tô cũng phải mất non một giờ đồng hồ, còn phải qua pha.

Ông Chung – Đến thế thật... một giờ là nhanh... Trong khi đợi ta phải thủ thế mới được... à quên *(quay lại chỉ người loong toong)* Nhà dưới đã đóng cửa chưa?

Loong toong – Bẩm, đóng rồi ạ, nhưng con mới cài qua cái then thôi...

Bà Ba – Anh xuống ngay chặn cả cái dóng vào... mau lên.

Loong toong – Vâng, vâng.

Nói rồi tất cả chạy ra lối cửa buồng kế toán, ông Chung gọi giật anh ta lại.

Ông Chung – Này, này! Anh kéo thêm bàn ghế mà chận thêm vào nữa, nghe không! Mau lên!... Mau lên!

Người loong toong mở vội cửa đâm đầu chạy đi.

Bà Ba – Mình ơi, tôi sốt ruột quá. *(mặt bà cau lại, bà soắn hai bàn tay lại với nhau ra dáng hết sức nóng nảy, lo sợ)* Biết bao giờ lính mới đến... họ không đến kịp thì làm thế nào, mình?

Ông Chung – Mình không ngại, thế nào họ cũng đến kịp... họ đến bây giờ đấy mà... *(ông nói rồi lại bàn giấy, kéo ngăn kéo, lấy ra một khẩu súng lục và giơ ra)* Ta có khẩu súng này thì còn sợ gì... dầu chúng nó có gậy gộc, cuốc xẻng cũng không sao đến gần mình được... mình đừng ngại.

Tiếng ồn ào bỗng đưa lại rõ hơn. Ông đứng dậy, quay đầu nhìn ra phía cửa sổ. Bà cũng nhìn theo. Hình như bọn phu đã bỏ cái nhà kho và kéo lại đằng này.

Bà Ba *(Bỗng kêu to lên)* – Mình ơi! Khói! Khói ở đằng nhà kho... thôi chết rồi, chúng nó đốt nhà kho, mình ơi! Quân nó to gan thật... Ra nó làm giặc rồi còn gì.

Tiếng ở dưới đường – Anh em ơi! Lại cả đây! Cửa sổ mở... Lại cả đây... Ông chủ đâu... ra cho anh em chúng tôi nói chuyện.

Ông Chung *(Chực đi ra phía cửa sổ, nhưng bà níu ông lại).*

Bà Ba – Mình ra đấy làm gì... không, tôi van mình, mình đừng ra...

Ông Chung – Ô hay, sợ cái gì... mình cứ để tôi ra xem chúng nó nói gì... có súng đây, sợ gì...

Ông nói rồi giằng tay bà đi ra chỗ cửa sổ, để khẩu súng lục một bên, chống hai tay thẳng ra, ghé đầu ra ngoài nhìn xuống. Bà Ba đứng nép ở một bên cửa sổ. Tiếng ồn ào lại nổi lên.

Tiếng ở – Im!... im!... im!... Có người ra cửa sổ... ông chủ!...

dưới đường A... a... a... ông chủ! Im... im... để mà nói... anh em hãy im đi!... để nói... im!... im!... Ông chủ đem anh em chúng tôi ra đất rừng rú này... rồi bỏ chúng tôi chết đói hay sao?

Ông Chung – Các anh đừng có nói bậy... ai bỏ các anh em chết đói? Nếu các anh đi làm ăn cẩn thận, có ngày nào không phát gạo, phát hàng. Tại các anh không muốn làm nữa nên tôi bắt buộc phải làm như vậy. Công việc của tôi không phải chuyện chơi... Các anh không có phép được tự ý muốn làm lúc nào thì làm, muốn bỏ lúc nào thì bỏ... Các anh đình công là các anh dại. Rồi các anh xem, còn có quan trị, quan nhậm, tôi sẽ dùng pháp luật trị cái tội bỏ công việc của các anh...

Tiếng ở dưới đường – Anh em chúng tôi phải đình công là vì ông phát gạo kém, gạo xấu, không ăn được, cá mắm thối... chúng tôi kêu thì cai lại đánh đập chúng tôi... Ông là ông chủ làm gì cũng được, nhưng ông cũng phải thương đến những kẻ nghèo khó, hai sương một nắng đổi bát mồ hôi lấy bát cơm... Ông hành hạ chúng tôi quá... ông để cho vợ ông bóp cổ, mổ họng chúng tôi.

Bà Ba *(Nghe thấy thế cau mày, nghiến răng rít lên)*

– Quân chó má... quân gục đầu vai vướng... nó ăn nói thế mà nó nghe được... nó hỗn thật chứ không phải...

Ông Chung – Các anh đừng có nói láo... Ai bóp cổ mổ họng các anh... Thôi thôi, không phải nói lôi thôi nữa, nếu các anh muốn có gạo, có cơm ăn thì lập tức đi về đi làm.

Tiếng ở dưới đường *(Lại ồn ồn)* – Im! Im!... im!... để yên mà nói... Đói thì không ai đi làm được... Ông có mở kho phát gạo cho chúng tôi ăn thì chúng tôi mới đi làm được... Giời ơi, đói lắm!

Từ hôm qua đến giờ không được một hột cơm nào... Đói thì không đi làm được... *(lại ồn ào)* Ông chỉ biết ông ăn no, ông bỏ chúng tôi chết đói à? Ông ác nghiệt quá... ông chủ... ông ác nghiệt quá...

Ông Chung – Các anh phải đói là vì các anh đình công, bỗng dưng, chẳng ai để các anh đói... Lần này là lần cuối cùng, tôi ra lệnh cho các anh, ai phải về trại ấy ngay lập tức, rồi tôi sẽ liệu... nếu ai không nghe lời, còn đứng lảng vảng ở ngoài đường, lính ở đồn xuống ngay bây giờ, tôi sẽ hạ lệnh bắn về tội phiến loạn...

Tiếng ở dưới đường *(Lại ồn ào hơn trước)* – Anh em ơi! Ông ấy gọi lính về để bắn chết anh em... bắn thì bắn... không sợ... có giỏi cứ bắn chết cả đi xem nào... anh em ơi! Đừng đợi lính đến, phá, phá cái nhà này đi cho ông... phá... đốt... phá!

(Rồi ở trong những tiếng ồn ào bỗng có tiếng nổ to hơn. Dứt tiếng nổ thì thấy ông Chung giơ tay phải bưng lấy trán, còn tay trái, ông vịn vào vai bà Ba. Bà nhìn lên thấy máu ở trán ông chảy ròng ròng xuống tay ông thì kêu rú lên).

Bà Ba – Ối giời ơi, nó bắn chết chồng tôi rồi... *(bà vừa kêu vừa khóc, vừa dìu ông đỡ ông ngồi xuống ghế. Ông vừa ngồi xuống ghế xong thì xoài tay ra, gục đầu xuống bàn, bất tỉnh nhân sự. Bà cuống quít, rờ vào chỗ vết thương, ngước mắt nhìn quanh quấn để cầu cứu, nhưng không thấy ai. Bà lại lay ông)* Ông ơi! Ông ơi! Ông ơi! Ối ông ơi! *(Ông nấc lên một cái rồi xoài hẳn người ra, một tay buông thõng xuống. Bà ôm chặt lấy ông, mặt ngơ ngác như hóa điên)* Ối giời ơi! Giời đất ơi! Chồng tôi chết rồi! Có ai cứu chúng tôi... Ối giời ơi! *(Bà rờ trán ông, rồi lại rờ tay ông. Bà chạy đi, chạy lại, rồi lại đứng dừng lại, ngẫm nghĩ một lát. Sau vụt đến bên ông, thò tay móc túi ông túi bên phải, túi bên trái, rồi bà rút ra một chùm chìa khóa. Bà đi ra tủ két tìm chìa khóa cho vào lỗ khóa. Ngay lúc bấy giờ, cái cửa kính phía tay phải bỗng bật tung ra, kính vỡ rơi loảng xoảng. Bà giật mình, dừng tay nhìn ra. Một người đàn ông bận tây nhảy xuống sàn. Người ấy đứng nhìn các phía*

rồi chạy xông lại phía tủ két. Bà Ba hình như đã nhìn rõ người đàn ông nên kêu rú lên) Cả Bích! Mày... *(thì vừa bị người đàn ông nhảy xổ vào giơ hai tay bóp cổ. Bà kêu ú ớ ặc ặc mấy tiếng thì ngã khuỵu xuống. Cả Bích, vì chính người đàn ông ấy là cả Bích, đẩy bà Ba ngã ra đấy, rồi ra tủ két mở tủ. Cả Bích vừa xoay cái chìa thì có tiếng rầm rộ ở buồng kế toán. Cửa bị phá tung ra. Kẻ xẻng, người cuốc, kẻ dao, người gậy ùa vào)* Phá, phá hết! Giết chết! Giết chết nó đi!... Giết cả!... giết hết không để một đứa nào!...

Màn hạ thật nhanh

*

ÔNG KÝ CÓP

Vi Huyền Đắc

Kịch 3 đoạn

Đã diễn lần thứ nhất tại Nhà hát lớn thành phố Hải Phòng ngày 15 tháng mười năm 1938.

CÁC VAI

Ông Ký Cóp	(Ông Thế Lữ)
Cụ Phán ông	(Ông Linh Tâm)
Cậu Cả	(Ông Huyền Thanh)
Thằng nhỏ	(Ông Nguyễn Đào)
Người đưa thư	(Ông Hoàng Thân)
Đứa bé	(Cậu Nghi)
Cụ Phán bà	(Cô Song Kim)
Cô Lan	(Cô Thanh Hương)
Mợ Cả	(Cô Song Nga)
Vú em	(Cô Thúy Mai)

ĐOẠN THỨ NHẤT

Nhà cụ phán Đạt ở một tỉnh nhỏ. Buồng lối nhà Việt Nam: hoành phi, câu đối, tủ chè, sập gụ, v.v... Trong cùng: tường ngăn, bên phải có cửa ăn thông vào nhà trong.

Sát tường, bên tay trái, kỷ chè.

Ngoài cùng: cửa ăn thông ra đường.

Toàn thể có cái vẻ một nhà phong lưu, sung túc.

*
* *

Kéo màn lên, cả nhà đương ngồi quây quần ăn cơm ở sập. Cụ Phán ông ngồi chính giữa; một bên là cụ Phán bà rồi đến cô Lan; bên kia cậu Cả. Nhỏ đứng xới cơm ở kỷ chè.

Cụ Phán bà – Các công việc đó, ông phải để cho tôi lo tính mới được. Ông hay nóng nẩy, ai nói làm sao, bào hao làm vậy, hỏng hết...

Cụ Phán ông *(Có ý không bằng lòng)* – Ừ, thôi thì mẹ nó làm thế nào đấy thì làm nói chi thêm rầm nhà...

(Không khí nặng trĩu. Người nào cũng có cái vẻ mặt bực bội khó chịu. Bỗng có tiếng gõ cửa).

Cụ Phán bà *(Giọng gắt gỏng)* – Nhỏ! *(Nhỏ giật mình)* Xem ai gọi cửa kia. Mày đứng đấy mà cũng không nghe thấy à? Cái thằng này...

(Nhỏ vội vàng chạy ra mở cửa. Cả nhà đều chăm chú nhìn ra phía ngoài. Ông Ký Cóp, lẹp kẹp kéo lê đôi giầy bước vào).

Ông Ký Cóp – Hì... hì... lạy hai bác ạ... a kìa, cả anh Cả, chị Lan, nữa kìa... ngày lễ về chơi với thầy mẹ hả?

Cậu Cả – Lạy chú ạ. Thưa chú vâng ạ.

Cụ Phán bà – Chú Ký! Tôi lại nghỉ là ai...

(Cả nhà, người nào, người nấy, mặt đều vui cả lên. Ông Ký Cóp đem theo vào tiếng cười của ông một luồng không khí vui vẻ. Ông vào trạc bốn nhăm, năm mươi; người dong dỏng cao, lưng hơi gù, mặt gầy gò, lưỡng quyền cao, trán bóng nhoáng ở giữa có một đường gân xanh. Cái mũi dọc dừa to, nhưng phải cái lại dòm mồm. Ông hơi vổ răng, mồm cực rộng, nên hễ ông động cười là để hở cả lợi ra. Cái bộ râu mép, râu cằm của ông nó sờ sạc, bơ phờ như cỏ khô bị bão. Ông mặc một cái áo the đã sờn cả khuỷu tay và bạc phếch. Tay ông xách một cái va ly bằng mây đan; ở cái quai lại có cái khăn mặt đỏ thắt ngang. Cả người ông với cái nước da bánh mật và những nét răn ở trán, ở đuôi mắt, ở hai bên má, đủ làm tỏ rõ cái đời phong trần dầy dạn của

ông. Ai thấy ông là có thiện cảm ngay vì những cử chỉ dễ dãi, thân mật của ông).

Cụ Phán ông – Chú hẹn tôi đầu tháng, chú làm gì mà mãi hôm nay mới lên?

Ông Ký Cóp – Vâng, thưa hai bác, tôi cứ đinh ninh đầu tháng, nhưng khốn nỗi không làm sao dứt ra mà đi được.

Cụ Phán ông – Chú làm tôi mong mãi.

Ông Ký Cóp – Xin lỗi bác...

Cụ Phán bà – Chú đã xơi cơm chưa?... Nào đi lấy đũa, bát con.

(Nhỏ vâng rồi vào nhà trong).

Ông Ký Cóp – Thưa chưa ạ, em ở tàu lên là lại hầu hai bác ngay, nào đã cơm nước gì đâu.

Cụ Phán bà – Thế thì mời chú xơi cơm một thể... Tuy đương dở bữa nhưng chúng tôi cũng vừa mới ngồi vào.

(Nhỏ đã đem bát đũa ra).

Ông Ký Cóp – Thưa bà chị có hề gì ạ. Gặp bữa thì ăn, gặp việc thì làm, chỗ tình thân thì phải thế chứ.

Cụ Phán bà – Nào thế xin mời chú ngồi lại.

(Cậu Cả đứng dậy xách ghế mây lại để ngồi).

Cậu Cả *(Chỉ chỗ trên sập bên cạnh cụ Phán ông)* – Chú ngồi đây ạ.

(Cậu ngồi xuống ghế mây. Ngoài cửa có tiếng người cu li xe) – Ông có đi nữa không, cho tôi xin tiền xe.

Ông Ký Cóp – Ôi chào chết, tôi quên chưa giả tiền xe.

Cụ Phán bà – Đây, chú cứ xơi cơm. *(Cụ móc túi lấy xu)* Bến tàu về đây: năm xu, nhỏ!

Ông Ký Cóp – Nhỏ, em chịu khó giả hộ anh tiền xe cái, em...

(Nhỏ vâng rồi đem tiền xe ra giả, xong lại giở vào).

Cụ Phán ông – Nào, mời chú xơi cơm, có lẽ đến hơn một năm nay bây giờ anh em mình mới lại được ngồi ăn cơm với nhau đấy nhỉ!

Ông Ký Cóp – Thưa bác đến đấy ạ. Hồi năm ngoái đệ xuống vào ngày kỵ ông, tháng hai, hôm nay đã nghỉ lễ, lễ gì anh Cả nhỉ?

Cậu Cả – Thưa chú Lễ Pâques ạ.

Cụ Phán bà *(Gắp đồ ăn để vào bát ông Ký)* – Cá rán đây, mời chú xơi.

Ông Ký Cóp – Bà chị cứ để mặc em. Em có phải là khách đâu mà bà chị phải tiếp như thế *(ông gắp cá chấm ăn)*. Úi dời ơi! Cá tươi quá.. rán khéo quá, thơm, thơm, thơm là mà cứ dòn tan ngay đi...

Cụ Phán bà – Ấy chú tính: tôi phải thân xuống bếp, rồi tự tay rán lấy đấy, chứ để cho chúng nó làm thì không sao ăn được. Chắc chú cũng nhớ: anh chú rất thích ăn cá rán mà lại rất sành ăn, cho nên hễ hôm nào có cá ăn là tôi phải đâm đầu vào bếp...

Ông Ký Cóp – Thưa bà chị, em còn nhớ lắm ạ... Ông anh tôi thì sành ăn nhất đời, mà, giời cũng chiều người, lại được bà chị khéo chân tay, khéo nấu nướng.

Cụ Phán bà *(Đắc ý lắm)* – Ông ơi! Chết chửa, tôi quên khuấy hẳn đi.

Cụ Phán ông – Cái gì hở bà?

Cụ Phán bà – Chú Ký ăn cơm hay uống rượu, tôi quên khuấy hẳn đi? Nhỏ ơi! Đi mua chai rượu này con.

(Nhỏ chạy ra, cầm tiền rồi đi vào lấy chai).

Ông Ký Cóp *(Cười)* – Bà chị khéo biết tính em lắm... *(ông quay lại nói với cụ Phán ông)* mà thưa bác cái rượu cúc Văn Điển dạo này họ nấu khá, uống được, vừa địu giọng vừa thơm...

Cụ Phán bà *(Gọi nhỏ)* – Nhỏ! Nhỏ! *(Nhỏ dạ chạy ra)* Nhớ mua rượu Văn Điển con nhá, rượu cúc ấy.

(Nhỏ vâng rồi đi ra lối cửa ra đường)

Ông Ký Cóp – Ấy thưa hai bác ít lâu nay em lại sinh hư, bữa cơm nào cũng phải có một vài chén rượu ăn mới biết ngon, chỉ vài ba chén thôi ạ... không, thưa hai bác, ăn cơm mà có uống một vài chén rượu nó mới dễ tiêu hóa; thứ nhất như anh em chị em mình, về tuổi già, khí huyết nó ngừng trệ, uống được rượu rất có ích, rượu nó chả hành huyết mà!

Cụ Phán bà – Ông anh chú thì khác, về tuổi già lại không thích rượu lắm... hình như chỉ thích... hầu non thôi.

Cụ Phán ông *(Lườm cụ Phan bà)* – Ứ ừ bà chỉ được cái nói...

Cụ Phán bà – Lại còn lườm à... chú ở chơi rồi tôi nói chuyện chú nghe. Ông anh chú bây giờ đáo để lắm cơ đấy. Từ khi về hưu đến giờ, rồi cẳng, đi suốt ngày, suốt đêm, chả mấy khi ở nhà đâu...

Cụ Phán ông *(Nói với ông Ký Cóp)* – Thì chú tính: mấy chục năm giời sáng cắp ô đi, tối cắp về, bây giờ mới được nghỉ ngơi thì cũng phải đi chơi đi chiếc một tí, chứ nghỉ mà ngồi do dó ở nhà thì đến ốm mất.

Cụ Phán bà – Khốn nhưng mà ông đi nhiều quá.

Cụ Phán ông – Đi đâu mà nhiều, bữa nào tôi chẳng ăn cơm nhà.

Ông Ký Cóp *(Lảng sang chuyện khác)* – À thế còn anh Cả bây giờ ở đâu nhỉ?

Cậu Cả – Thưa chú, cháu mới đổi về Phú Thọ hồi đầu năm tây ạ.

Ông Ký Cóp – Anh có được thăng chức đấy chứ?

Cậu Cả – Thưa chú có, cháu được thăng Secrétaire quatre.

Ông Ký Cóp – Quatre rồi kia à? Chóng nhỉ. Chả bù với cái hồi chú mới ra làm việc Tây, chả có ngạch, có nghiệc gì cả.

Cậu Cả – Sao lại thế ạ? Thầy cháu...

Ông Ký Cóp – Bì thế nào với thầy cháu được. Thầy cháu ở trường Thông ngôn ra. Đằng này chú làm Douanes hồi đó ai biết chữ tây vọc vạch, biết làm tính là được làm ngay, miễn là có chữ tốt. Khốn nạn mới ra lương mười hai đồng. Tuy vậy bổng lểnh cũng khá đáo để... Còn anh ở Phú Thọ thế nào?

Cậu Cả – Thưa chú cũng nhì nhằng thôi ạ. Được cái cháu ngồi cabinet quan chánh thì cũng có phần được vị nể.

Ông Ký Cóp – Ngồi cabinet quan chánh thì sướng nhất rồi còn gì nữa.

Cậu Cả – Nhưng thưa chú vất vả lắm ạ.

Ông Ký Cóp – Nhiều việc hả?

Cậu Cả – Thưa chú cứ kể ra công việc cũng chẳng có gì, nhưng quan chánh rất hay về muộn, thường thường trưa thì quá một giờ, và tối thì tám chín giờ không chừng, con mới được về.

Cụ Phán ông – Ấy tôi cũng vẫn khuyên anh nó phải nên chịu khó... chú tính, cái hồi tôi mới ra làm việc mới là vất vả chứ. Bây giờ đã có quy củ, trật tự rồi, dầu có vất vả cũng không như ngày trước.

Ông Ký Cóp – Cái đó đã hẳn.

Cụ Phán ông – Tôi bảo anh nó: mình mới ra làm chớ có nề hà, phải chịu thương, chịu khó, gái có công chồng chẳng phụ. Cốt làm sao được lòng quan trên. Mà câu này thầy cũng phải dặn anh, này, anh Cả! Phải kheo khéo mà lựa ý các ông ấy. Thứ nhất lúc nào ông ấy gắt gỏng, chớ có giả nhời ngay. Mình phải lặng yên rồi lúc khác sẽ nói.

Cậu Cả – Thưa vâng ạ.

Cụ Phán ông *(Nói với cả nhà)* – Ối dào! Cái hồi tôi ở Bắc Ninh, quan Công sứ mới ghê chứ, lúc nào cũng cầu nhầu gắt gỏng, thật là thét ra lửa, ấy thế mà tôi chiều được đấy. Ông ấy hết sức thương, hết sức quý.

Cậu Cả – Thưa thầy me, thưa chú – anh em chúng con ở trong tòa, thường vẫn cứ nói đùa với nhau: người ta đi làm nàng dâu có một mẹ chồng, chứ cái đời đi làm thông ngôn thật là đủ ba mươi sáu mẹ chồng.

Cụ Phán ông – Ba mươi sáu mẹ chồng thật đấy. Bà nó không biết chứ đổi đến đâu, là phải đi hỏi từng anh bồi, anh bếp, anh loong toong giở lên cho đến các bạn đồng sự, xem tính nết, thói quen của các quan ra sao. Không thế không được.

Cô Lan *(Đặt đũa bát)* – Mời thầy me xơi cơm, mời chú xơi cơm ạ.

Ông Ký Cóp – À còn chị Lan thì bao giờ ra trường đấy nhỉ?

Cô Lan – Sang năm con sẽ thi ra ạ.

Ông Ký Cóp – À thế à?... Ừ cháu phải cố chong chóng ra làm cô giáo, rồi phải cho chú uống rượu với chứ. *(Cô Lan đỏ mặt, tủm tỉm cười... ông quay hỏi cụ bà)* Bà chị! Năm nay cháu Lan bao nhiêu rồi nhỉ?

(Cô Lan vào nhà trong).

Cụ Phán bà – Cháu mười chín rồi đấy ạ... Vào cái thời gian anh em chị em mình, thì đã chồng con đủ cả rồi đấy. Các cậu, các cô ấy bây giờ khác, còn mải học hành, còn kén chọn đầy vơi.

Cụ Phán ông – Thời chúng mình khác, bây giờ khác. Bề nào cũng phải để cho các con nó học hành cho đến nơi đến chốn cho thành sự nghiệp rồi mới lo nên chuyện xuất giá xuất táo được.

Cậu Cả – Vâng, thưa thầy me, thưa chú bây giờ sinh hoạt khó khăn, nếu công ăn, việc làm chưa có mà đã chồng vợ, con cái, bịn rịn thì nguy to ạ *(cậu cũng ăn xong để bát đũa vái)* xin mời thầy me, mời chú xơi cơm, con xin vô phép ạ.

(Cậu đứng dậy vào nhà trong).

Cụ Phán bà –Ấy tuy rằng các cô, các cậu ấy nói thế đấy, nhưng, hình như đã dấm ký có nơi, có chỗ cả rồi. Các cô, các cậu ấy bây giờ đáo để lắm. Các cô, các cậu ấy muốn tự chọn lấy, nhưng không thể thế được. Tôi cho thế là ngạo ngược. Con nhà có cha, có mẹ, không thể tự chuyên muốn làm gì thì làm, chú nghĩ có phải không?

Ông Ký Cóp *(Nhìn cụ ông nhưng chỉ thấy cụ ông cau mặt, không nói gì)* – Vâng... vâng...

Cụ Phán bà – Chú ơi, việc dựng vợ gả chồng là việc trọng. Họ trẻ người, non dạ, nhỡ ra, lỡ một lầm hai thì khổ suốt đời! Mình làm cha mẹ, mình phải săn sóc việc đó cho họ chứ. Kén chọn, xin hỏi, gả bán phải là quyền ở cha mẹ thì mới tử tế hẳn hoi được.

Ông Ký Cóp – Vâng... bà chị dạy chí phải.

Cụ Phán bà – Như anh Cả nó nhà này, thế nào tôi cũng phải tìm cho anh nó một người con nhà tử tế, biết buôn biết bán. Chú tính vào thời buổi này mà mỗi tháng chỉ trông vào có mấy chục đồng bạc lương thì sao cho đủ ăn, đủ tiêu? Rồi còn con cái, vú bõ, mỗi thứ mỗi tốn...

Cụ Phán ông – Phải chồng đi làm, vợ buôn bán thì còn gì hơn nữa. Nhưng bà này, tôi nghe như, hôm đã lâu bà có nói: Anh Cả nó nói muốn xin hỏi lấy một cô giáo nào cũng dạy học ở một tỉnh với nó, hay sao ấy mà.

Cụ Phán bà – Có, có, nhưng tôi đã nghĩ kỹ rồi, không được ông ạ.

Cụ Phán ông – Sao lại không được, à bà? Hai vợ chồng chúng cùng đi làm cũng không sợ túng thiếu chứ?

Cụ Phán bà *(Vội xua tay)* – Vâng, vẫn đã hay, như vậy không sợ túng thiếu, nhưng một cái gia đình mà ngày ngày hai buổi cả vợ lẫn chồng bỏ đấy mà đi thì không được, ông ạ. Chú xem, rồi con cái, nhà cửa, chỉ phó thác cho thằng xe, con vú thì hỏng bét. Gia đình như thế không phải là gia đình. Tôi lấy người có buôn bán cho anh nó là vì: trong khi coi hàng, vợ nó có thể trông được cả công việc nhà, lẫn con cái.

Cụ Phán ông – Đối với việc đó tôi cũng có nghĩ mãi. Tôi thì tôi nghĩ thời nào kỷ cương ấy, chú nhỉ?

Ông Ký Cóp – Vâng... vâng...

Cụ Phán ông – Ta nên mặc chúng nó thì hơn, cứ để cho nó lựa chọn lấy, hay thì càng tốt, dở chúng nó phải chịu.

Cụ Phán bà – Chết! Chết! Sao ông lại nghĩ thế? Mặc chúng nó thế nào được. Nhà mình không thể như nhà người ta được! Giấy rách cũng còn phải giữ lấy lề nữa là. Mình làm cha mẹ, bổn phận mình là phải trông nom cho chúng nó chứ... Chú Ký à, tôi không hiểu làm sao ít lâu nay chú đâm ra lẩm cẩm, gàn gàn, dở dở đi thế này này. Không biết chừng hay là dạo này hay đi chơi lắm đã gặp phải ai rồi ăn phải đũa người ta nên đối với việc nhà không thiết gì nữa, chỉ gặp sao hay vậy, miễn là xong thì thôi. Hỏng, hỏng to, hỏng cả, chú ơi.

Cụ Phán ông – Có bà chỉ nghĩ quẩn thì có. Cái gì cũng bo bo theo cũ rồi làm khổ con cái cho mà xem.

Cụ Phán bà – Ôi chao ôi! Tôi làm khổ chúng nó. Ông nói thế. Ông làm như chúng nó không phải là con tôi hay sao ấy. Tôi lo ngày lo đêm cho chúng nó để gây dựng cho chúng nó mà ông bảo tôi chực làm khổ chúng nó là nghĩa gì.

Cụ Phán ông – Tôi nói thật đấy.

Cụ Phán bà – Tôi cứ để mặc chúng nó như ý ông muốn nhá. Để rồi ông lo cho chúng nó như ông lo, ông thu xếp việc con em Lan hồi đầu năm nay ấy phải không? Giời đất ôi! Chú ôi! Chú để tôi nói cho chú xem anh chú... Chú ạ! Tôi đi lễ chùa vắng, ở nhà chả biết có người nào ở trên Hà Nội xuống đánh tiếng hỏi con Lan, chú ạ. Chú có biết cái anh chàng rể ấy làm nghề gì không? Làm văn sĩ... và viết báo. Thật là tự thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi không biết cái nghề gì lại là nghề văn sĩ viết báo. Ấy thế mà anh chú đã ton ton đi nhận nhời ngay thôi.

Cụ Phán ông – Ai đã nhận nhời nào mà bà nói thế?

Cụ Phán bà – Ông chả ưng thuận! Ông không nhận nhời mà ông lại đi ông mời người ta ở lại chơi những mấy ngày giời rồi ông lại bảo người ta dẫn cái anh chàng rể ấy xuống.

Cụ Phán ông – Bà vẫn không nghe ra câu chuyện: người ấy người ta nói hai đứa nó đã gặp nhau và quen biết nhau rồi.

Cụ Phán bà – Giời đất ơi! Quen biết nhau, người ta nói thế mà ông nghe được, ông để yên, tôi cũng đến chết với ông thôi...

Cụ Phán ông – Thì tôi biết đâu đấy, người ta nói thế thì tôi cũng biết vậy. Còn như mời người ta ở lại chơi là để đợi bà về đấy chứ.

Cụ Phán bà – Đợi tôi, đợi tôi làm gì, với những cái ngữ ấy?

Nó đi nói rằng con gái mình đã quen biết người ta. Ông có biết cái giọng lưỡi ấy là thế nào không?

Cụ Phán ông . . . .

Cụ Phán bà – Ông khờ thật. Chú thử nghĩ xem có phải nó nói như vậy là nó tỏ cho mình biết rằng con gái mình đã phải lòng người ta rồi, có phải không chú? Nó khinh nhà mình đến thế là cùng. Tôi mà ở nhà thì tôi tống cổ nó đi ngay lập tức, chứ lại còn tiếp đãi, chờ với đợi... Chú tính... nó lại còn khoe những rằng: nghề văn anh chàng đó rất có tương lai, với hiện ba, bốn nhà báo tranh nhau xin bài của anh ta. Sao mà họ khoác lác thế. Nếu giỏi giang sao không thi đỗ, không đi làm việc nhà nước. Tôi thấy những con các quan, con các nhà giàu, các nhà sang trọng, ai người ta cũng lo đi học cao đẳng, học luật, học đốc tờ chứ có ai đi làm văn sĩ bao giờ. Tôi thì tôi bảo chẳng qua cái anh chàng đó là một anh học trò lười biếng, học hành dốt nát, dở dang nên mới xoay tạt ngang ra thế. Chú ạ, tôi có bảo cho con cháu Lan nó biết rõ ràng rằng: tôi chả dám nghĩ gì cao xa, đốc tờ với quan huyện, nhưng con rể tôi thì ít ra cũng phải làm việc nhà nước, hay là người có buôn, có bán, có một chức vị gì. Những hạng như anh chàng văn sĩ, viết báo đó, tôi van, tôi van...

Cụ Phán ông – Thì tôi đã bảo cái việc đó tùy bà, bà muốn làm thế nào thì làm kia mà, việc gì phải nói đi, nói lại mãi.

Cụ Phán bà – Tôi nói cho chú Ký chú ấy biết, mặc tôi. Còn ông, tôi biết, bây giờ còn thiết gì đến việc nhà. Ngày ông đi suốt ngày, đêm ông đi suốt đêm... Chú Ký ơi, anh chú bây giờ già mới đái tật, tôi buồn quá chú ạ. Anh chú bây giờ khác hẳn ngày xưa. Lúc mới về hưu có thế đâu. Tôi còn lo chưa biết chừng ông ấy đã dấm dúi một cô nào ở đâu đó. Như thế thật là khổ cho tôi. Tôi vẫn bảo, ông ấy muốn có nàng hầu, vợ lẽ tôi sẽ tìm cho ông ấy nhưng phải để cho con cái nó thành gia thất đã rồi tôi sẽ liệu. Tôi có dám cấm đoán, ngăn giữ đâu... Tôi nói thật, có chú đấy, tôi nói thật, nhất nhẽ thế nào thì thế, ra làm sao thì làm, chứ mà ông ấy giở cái trò man muội, dấm dúi ra thì nhất nhẽ còn thì làm gáo mà vỡ thì làm môi

chứ không thể được. Thật tôi thấy chú lên chơi tôi mừng quá, chú khả phủ cho anh chú nghe giùm tôi với... (*cụ đặt đũa bát*). Thôi chú xơi cơm, ông xơi cơm.

(Cụ đặt đũa bát đứng dậy).

Ông Ký Cóp – Kìa bà chị đã xơi cơm xong rồi kia à!

Cụ Phán bà – Tôi đã có phép chú rồi.

(Cụ đi vào nhà trong, vừa đi vừa gọi nhỏ rót nước và lấy tăm).

Cụ Phán ông *(Nhìn ông Ký Cóp, gượng cười)* – Gớm thật! Càng già lại càng lắm điều, càng ương ách, nhưng chỗ vợ chồng già với nhau, biết làm thế nào? Tôi cũng muốn chiều theo ý nó, cho êm cửa, êm nhà, nhưng chú ạ, thật là khổ quá, tôi nghĩ nó khổ vô kể, cũng không biết làm thế nào cho êm thấm được. Đối với những việc hôn nhân của các cháu, ừ thì chiều ý nó, nhưng việc của... tôi kia mới là dầy...

Ông Ký Cóp *(Nhìn cụ Phán ông cười)* – Đệ hiểu rồi...

Cụ Phán ông – Thật là phiền. Chú ạ, ruột tôi nó cứ rối như mớ bòng bong. Đến hơn một tuần lễ nay tôi mong chú, mong ngày, mong đêm, chú lên tôi mừng quá. Chú bận gì mà chậm chạp thế?

Ông Ký Cóp – Khốn nạn! Được thư của bác tôi vội thu xếp đi lên ngay. Trong thư bác lại không nói rõ, đệ cũng thấy nóng ruột muốn tức tốc lên ngay nhưng không sao đi được. Ông phán Ích ông ấy cứ giữ diệt lấy đệ.

Cụ Phán ông – Ông Ích nào nhỉ?

Ông Ký Cóp – Ông Nguyễn Trọng Ích, người đồng tuế của đệ, ông ta làm chủ dây thép ở Hòn Gai, chắc bác không quen.

Cụ Phán ông – Không... ô kìa, tôi cứ tưởng chú ở Nam lên?

Ông Ký Cóp – Không ạ, đệ ra Hòn Gai đã hai tháng nay. Có gì đâu. Ông ta cũng hiếm hoi, chỉ có một con gái, năm nay đâu cũng độ tuổi với con cháu Lan thì phải. Ông ấy tính rất tự nhiên, phóng đạt như người Tây, không đề phòng ngăn giữ gì hết nên không biết cô con gái làm thế nào tự nhiên to bụng. Hỏi ra mới

biết cô ta đã trót nhỡ dan díu với một ông Ký Đoan. Ông Ký Đoan lại bị đổi lên Bắc Cạn. Công việc hỏi cưới, đã sắp đặt nhưng hai bên: nhà giai nhà gái, cứ găng nhau nên kéo giằng giai mãi cái bụng cô dâu thì cứ một ngày một to ra...

Cụ Phán ông – Ấy mới dầy...

Ông Ký Cóp – Ông Ích nhắn đệ xuống phải thân đi gạn ghép suốt một tháng giời mới xong xuôi. Không có đệ thì thật là hỏng bét. Hai bên cha mẹ chỉ biết có mỗi cái là găng nhau.

Cụ Phán ông – Mà không biết thương đến con cái một tí nào, có phải không?

Ông Ký Cóp – Thưa bác, chính thế.

Cụ Phán ông – Chú thật là một vị phúc tinh của các gia đình.

Ông Ký Cóp – Phúc tinh hay cứu tinh, ở đâu đệ chả biết nhưng chính đệ, đệ không cứu nổi đệ. Bác tính nhà bà nó nhà đệ, ở dưới Nam, chỉ có ngót một năm nay đệ bận, không xuống được, ấy thế mà nó đã bỏ đệ nó đi lấy chồng ngay thôi.

Cụ Phán ông – Đi lấy chồng?

Ông Ký Cóp – Vâng, nó đi lấy chồng mất rồi. Xét kỹ ra nó cũng là bất đắc dĩ ạ. Thì thưa bác, hàng năm giời đệ bỏ nó đấy, đệ không xuống được, nó gặp hồi buôn thua, bán lỗ, có đồng dấn, đồng vốn nào mất sạch sành sanh – anh em họ đương không có một ai, đệ thì nay đây đó, biết đâu mà tìm, nó phải bước đi một bước để khỏi chết đói. Đó là một cái trường hợp bất khả kháng lực, đệ mà lâm vào cảnh đó, đệ cũng đến phải đi lấy chồng nhỉ dĩ *(ông đặt đũa bát)* xin phép bác.

Cụ Phán ông *(Cười sẽ)* – Thú thật! *(cụ cũng đặt bát đũa)* Nhỏ ơi! *(nhỏ dạ, ra)* bưng cơm vào, con *(nhỏ vâng rồi bưng mâm vào nhà trong)*. Lấy đồ nước ra rồi lấy ấm rót nước ra đây nhá *(nhỏ vâng bưng mâm vào rồi một lát đem ra một đĩa hoa quả và rót nước bưng lại, xong nó lại vào nhà trong)*.

Ông Ký Cóp – Mình làm người đàn ông phải có độ lượng mới được... Hôm đệ xuống Nam đệ chả biết gì cả, cứ thế là lù lù dẫn xác đến nhà nó, nó cũng ngay thẳng thú thật ngay. Lúc vỡ câu chuyện ra, ở cũng dở, mà ra cũng dở... Không, nhưng được cái khá biết điều. Vợ chồng nó tiếp đãi đệ một cách rất trân trọng, rất tử tế. Nó lấy một người cút lít đội xếp, bác ạ, hình như nhờ giời cũng khá. Thôi thế cũng yên phận cho nó?...

Cụ Phán ông *(Chỉ lắc đầu cười)* – Thế còn các cháu thì sao? Bây giờ chúng nó ở đâu?

Ông Ký Cóp *(Cười... thở dài)* – Các cháu bác ý à? Thì con của đệ cũng như vợ của đệ: mỗi đứa mỗi nơi. Mà đệ cũng chẳng biết hiện đứa nào còn, đứa nào mất... Chúng nó chỉ ở với mẹ chúng nó cả. Thỉnh thoảng năm chừng, mười họa, khi nào tiện đường của đệ đi, đệ tạt qua vào vài ba bữa rồi đệ lại đi ấy mà. Chỉ mới có thằng cháu Cả là yên sở. Năm nay, nó đã có vợ, có con. Nó làm Sếp ga Xen Hồ đường Hà Nội – Lạng Sơn.

Cụ Phán ông – Còn những đứa nhỏ?

Ông Ký Cóp – Còn những đứa nhỏ đệ cũng chẳng nhớ nữa. Hồi năm kia có thằng bé con nhỏ hai bị mẹ mìn nó dỗ sang Tàu, đệ cũng chẳng rõ mẹ nó đã tìm thấy chưa.

Cụ Phán ông – Tôi cũng chịu chú thôi.

Ông Ký Cóp – Đệ vẫn chả thường nói với bác đệ là một người hậu ư "thiên hạ" mà bạc ư gia, mà.

Cụ Phán ông – Thật là mỗi người mỗi cảnh, nhà nào cũng có một cái khổ. Lúc nãy chú đã nghe rõ mẹ chúng nó nói rồi đấy nhá. Nó nhất định rằng bao giờ nó lo xong việc cho thằng Cả với con Lan rồi mới lo đến việc cho tôi. Nó lại khăng khăng một mực phải để cho nó đi tìm, đi kiếm lấy kia.

Ông Ký Cóp – Thế thì cũng được chứ gì? Bác vội gì?

Cụ Phán ông – Khốn nhưng mà tôi đã tự đi kiếm lấy đã từ lâu kia rồi.

Ông Ký Cóp *(Cười)* – À, à, thế kia đấy? Ra, bác gọi em lên về chuyện ấy đấy? m... hừ! m... hừ!

Cụ Phán ông – Chứ lại còn chuyện gì nữa. Câu chuyện lại còn rắc rối hơn nữa kia. *(Cụ nhìn ra lối cửa, ngồi dịch lại bên ông Ký Cóp rồi hạ giọng nói):* Nhà hai nó lại mới ở cữ...

Ông Ký Cóp – Thế là sự rắc rối to, lại đèo thêm sự rắc rối nhỏ nữa.

Cụ Phán ông – Ở cữ một thằng cháu giai.

Ông Ký Cóp – Ô, ô, lại con giai thì không phải nhỏ, một sự rắc rối to lại đèo thêm một sự rắc rối to nữa. Nhưng trước hết đệ hãy xin mừng quan bác *(ông nắm lấy tay cụ Phán mà bắt lấy bắt để)* mừng bác, lão bạng sinh châu. Đại phúc! Đại phúc!

Cụ Phán ông – Phúc hay tội cũng chẳng biết nữa, nhưng bây giờ phải làm thế nào để cho mẹ con nó về đây chứ, cũng máu mủ của mình, bỏ vật bỏ vạ nó một nơi, coi không tiện một tí nào. Lại còn phải khai sinh cho thằng bé nữa, việc này không thể giấu cả nhà nó được, mà để đấy cũng không xong. Chỉ có chú là chú có thể giúp anh được thôi.

Ông Ký Cóp – Giúp bác là bổn phận của đệ. Đến những việc khó khăn của người khác đệ vẫn còn hộ người ta được chu đáo nữa là việc của bác, nhưng khó lắm, khó lắm...

Cụ Phán ông Khó mà làm được mới tài chứ.

Ông Ký Cóp Đã hay thế... vâng, bác để đệ nghĩ xem sao chứ hiện thời đệ chưa có kế gì hết.

(Có tiếng kẹt cửa rồi một thằng bé con vào. Cụ Phán đổi sắc mặt).

Thằng bé con – Lạy hai cụ ạ.

Cụ Phán ông – À kìa bé con, mày ở đằng ông Thông, ông cho lại mời tao đến đánh cờ hả?

Thằng bé con – Bẩm... bẩm vâng ạ. Ông con cho mời cụ đến đánh cờ ạ.

Cụ Phán ông – Ừ mày cứ về đi rồi tao đến, về nói tao còn dở có khách, một lát, tao đến ngay nghe không?

Thằng bé con – Vâng ạ... Lạy cụ ạ.

(Nó ra).

Ông Ký Cóp – Chà, bây giờ quan bác lại thích đánh cờ nữa kia à? Xưa nay đệ có thấy quan bác đánh cờ bao giờ đâu?

Cụ Phán ông *(Cụ lại nhìn ra phía cửa vào nhà trong, không có ai, cụ mỉm cười nói)* – Cờ với bạc gì đâu...

Ông Ký Cóp *(Cười)* – Đệ hiểu rồi... ông Thông này là ông Thông *(nói khẽ)* hai, có phải không thưa bác? Mà nghe như ông ấy mới ở cữ thì phải...

Cụ Phán ông *(Đánh vào đùi ông Ký)* – Chú thế thì thôi, thôi... phải ạ. *(vừa nói vừa đi lấy khăn)* Nói chơi chứ chú thông minh thật, chỉ một tí là biết ngay. Chú mới thật là bạn tâm phúc của anh, chỉ nửa nhời đã hiểu nhau... Thôi thế chú ở nhà cố nghĩ kế hộ anh nhá... Hễ mẹ nó có hỏi...

Ông Ký Cóp – ... Đệ sẽ giả nhời rằng bác đến ông Thông hai đánh cờ...

Cụ Phán ông (*Cười*) – Chú muốn nói gì thì nói.

(Cụ đi ra lối cửa ra đường. Một lát cô Lan ngấp nghé ở cửa. Cô trông rõ ông Ký Cóp ngồi một mình nên đánh bạo mở cửa đi ra).

Cô Lan – Kìa thưa chú, chú ngồi có một mình thôi kìa?

Ông Ký Cóp – Ừ thầy cháu vừa đi chơi rồi.

Cô Lan – Thưa chú, chú có xơi giầu để cháu đi lấy chú xơi ạ.

Ông Ký Cóp – Có, ừ cháu cho chú miếng giầu, chú ăn cho nó thơm miệng.

(Cô Lan vào nhà trong rồi mang cơi giầu ra đặt trước mặt ông Ký. Ông lấy giầu ăn).

Cô Lan *(Trông thấy ông Ký nhặt miếng cau khô)* – À, thưa chú có cau tươi ạ, để cháu lấy. *(cô lại kỷ chè lấy một*

quả cau tươi và dao ra bổ) Chú xơi kèm cả cau tươi đậm hơn ạ. *(Ông Ký nhai giầu ý muốn nhổ)* – Chết chả, ống phóng, để cháu lấy. *(cô lại đi ra chỗ kỷ chè cầm ống phóng đem lại, cô ngồi xuống ghế bổ nốt quả cau)* – Thưa chú, anh con ở trên gác ạ.

Ông Ký Cóp – A thế à?

Cô Lan – Anh con cho con xuống xem chú có rỗi không ạ.

Ông Ký Cóp – Chú lên chơi với thầy me cháu, có làm gì mà chả rỗi.

Cô Lan – Thưa chú, chú rỗi nghĩa là chú có ngồi một mình không ạ.

Ông Ký Cóp – A thế à.

Cô Lan *(Ngập ngừng)* – Thưa chú, chúng con có một việc chúng con muốn thưa với chú...

Ông Ký Cóp – ... Để chú giúp cho, phải không?

Cô Lan – Ô, sao chú lại biết trước thế kia.

Ông Ký Cóp – Chú bấm độn.

Cô Lan - Chú tài thế kia ạ?

Ông Ký Cóp – Chú lạ gì... chú nói chơi chứ, chú thấy cháu ân cần hầu giầu chú, cháu lại đấn đo mãi thì làm gì mà chú chả đoán ra rằng cháu có cái gì muốn nói với chú... việc gì? Cháu cứ nói.

Cô Lan – Thưa chú... thưa chú... con không biết nói thế nào được... thôi thưa chú để con lên, con gọi anh con xuống để anh con thưa với chú, thì hơn.

(Cô nói rồi chạy vào nhà trong).

Ông Ký Cóp *(Nói một mình)* – Quái sao nhà bác này lắm chuyện thế này, hết bà vợ đến ông chồng nhờ giúp việc, bây giờ lại đến lũ con.

(Cô Lan ra, cậu Cả đi sau).

Cô Lan *(Chợt nghe ông Ký nói)* – Thưa chú, chú dạy gì kia ạ?

Ông Ký Cóp – Không... Không... Thế nào? Anh Cả, em Lan nó bảo hai anh em có điều gì muốn nói với chú đấy?

Cậu Cả *(Ngập ngừng)* – Dạ, thưa chú...

Cô Lan – Kìa, chú hỏi, anh nói đi.

(Cô khúc khích cười tinh quái).

Cậu Cả – Lan giỏi giục, sao Lan không nói đi có được không?

Cô Lan – Anh là anh, em phải nhường anh chứ.

Ông Ký Cóp – Cái gì mà khó khăn, bí mật thế? Nhưng hai cháu này, chú đoán ra rồi đấy.

Cô Lan – Chú nói dối, chú chả đoán được ạ.

Cậu Cả – Lan chỉ được cái hỗn thôi nào. Có lẽ chú biết thật rồi đấy.

Ông Ký Cóp – Chú nói chơi thế chứ chả phải đoán điếc gì cả chú cũng biết thật rồi đấy. Lúc nãy chú nghe thầy me cháu nói chuyện chú hiểu cả rồi. Anh Cả thì muốn lấy một cô giáo đấy mà chị Lan thì ưng thuận lấy một cậu văn sĩ chứ gì?

(Cô Lan đỏ mặt cúi xuống nhìn mũi giày, tủm tỉm cười, tay mân mê vạt áo).

Cậu Cả Thưa chú chính thế đấy ạ. Thưa chú, chú làm thế nào, chú nói với me cháu, họa may ra me cháu nghe, chứ mấy tháng nay, cháu hết nhờ người nói đến van vỉ thầy cháu để thầy cháu nói hộ mà me cháu cũng cứ nhất định không nghe.

Cô Lan – Chúng con thấy chú lên chơi, chúng con mừng quá. Chú nói hộ cho thì chắc được nên con bàn với anh con để thưa với chú. Chú cố, chú giúp chúng con ạ.

Ông Ký Cóp *(Tủm tỉm nói một mình)* – Lần này mình đến đây được việc tệ.

Cậu Cả – Thưa chú, chú nói gì kia ạ?

Ông Ký Cóp – Không, à mà, ừ ừ chú bảo thầy cháu nói mà còn chả chuyển thì chú cũng khó lòng nói được. *(Ông cau mày ra dáng nghĩ ngợi)* .

Cô Lan *(Nũng nịu)* – Chú cố chú giúp chúng con. Hay chú tìm một cách gì vậy.

Cậu Cả – Thưa chú, chúng con xin thưa thật với chú điều này: công việc của chúng con đến cái thời kỳ phải liều rồi đấy ạ. Hễ chú không chu toàn được cho chúng con nhất định làm liều rồi muốn ra thế nào chúng con cũng cam chịu.

Ông Ký Cóp – Chết! Chết! Chết! Không nên các cháu ạ, để chú nghĩ xem đã nào.

Cậu Cả – Chúng con đã có đủ trí khôn chúng con có thể tự chủ lấy được, chúng con phải bênh vực cho tương lai của chúng con chứ. Me cháu không hiểu chứ việc hôn nhân của chúng con là hạnh phúc của chúng con – chúng con có quyền được tự chủ lấy chứ. Đối với các việc khác, bất cứ việc gì chúng con xin nhất nhất vâng theo ý muốn của thầy me chúng con – duy có việc hôn nhân chúng con không thể nào vâng theo được. Thà chúng con mang tội bất hiếu chứ chiều theo ý muốn của me chúng con thì không thể được.

Ông Ký Cóp *(Hình như vụt nghĩ ra)* – Ừ, được, có thể được.

Cô Lan *(Cũng vui theo)* – Vâng ạ, chúng con cũng chắc được ạ.

Ông Ký Cóp – Cháu bảo gì?

Cô Lan *(Ngơ ngác)* – Thưa chú, cháu nói...

Ông Ký Cóp – Ừ, chú có thể giúp hai cháu được. Ừ, hay, hay, phải thế mới được, thật là nhất cử tam, tứ tiện nhưng mà... *(hai người chú ý nghe)* chú bảo gì cũng phải nghe theo thì chú mới giúp được.

Cậu Cả, cô Lan *(Đồng thanh)* – Vâng, vâng ạ.

Ông Ký Cóp *(Ông ghé gần lại hai người)* – Ừ, xích lại gần đây chú bảo. Bây giờ các cháu phải...

Hạ màn

ĐOẠN THỨ HAI

Cách đấy chừng một tháng sau. Vẫn đoạn cảnh thứ nhất.

*

* *

(Kéo màn lên, cụ Phán ông, cụ Phán bà, và ông Ký Cóp đang ngồi đánh tài bàn ở sập).

Cụ Phán bà *(Đương xoay bài ở trên tay)* – Ông vừa đánh quân gì đấy nhỉ?

Cụ Phán ông – Tôi đánh tam văn đấy mà!

Cụ Phán bà – Tam văn, tam văn à, tôi không ăn được, chú bốc giùm tôi một cây.

Ông Ký Cóp *(Thò tay bốc nọc)* – Thất sách hẳn bà chị ăn tốt. *(Ông đẩy quân bài về phía cụ bà).*

Cụ Phán bà *(Hạ hai quân bài úp)* – Tôi ăn được thật *(cụ chực vật bài ăn tốt thật kia đấy).*

Cụ Phán ông – Cái gì? Thất sách thì tôi phỗng (*cụ vật bài đánh đét một cái).*

Cụ Phán bà *(Nhìn hai quân bài cụ ông vừa vất, rồi buồn rầu nhấc nhấc bài của ông lên)* – Mấy vòng bài mới được một quân ăn tốt thì ông lại phỗng.

Ông Ký Cóp – Bài còn úp, hay ông anh nhường cho bà chị cái.

Cụ Phán bà *(Vội vàng)* – Không, không, không, ai lại nhường thế nó sinh nhũng ra. Nước bài của ông cần phải phỗng thì ông phải phỗng chứ. Ai đánh bài lại có nhường thế. *(Cụ đẩy quân bài nọc sang bên cụ ông).*

Cụ Phán ông *(Cụ để quay bài ngay lại rồi lật bài phỗng để ngay ngắn lại)* – Đây chú coi, me cháu bao giờ cũng là người rất biết điều, biết chiều chồng, thương con, cho dẫu trong sự thương, sự chiều đó có thiệt thòi đôi tý cũng vui lòng.

Ông Ký Cóp – Thì đệ chả vẫn nói: bác là một người có diễm phúc kia mà.

Cụ Phán bà *(Hơi ngượng)* – Kìa, ông phỗng rồi thì đánh đi chứ.

Cụ Phán ông – Đây, đây ạ, xin đánh: cửu văn.

Cụ Phán bà *(Xem bài mình)* – Ăn ạ *(cụ hạ bài rồi đánh)* bát vạn.

Ông Ký Cóp – Bát vạn em không ăn được.

Cụ Phán bà – Thì bốc *(cụ bốc)* nhất văn.

Ông Ký Cóp – Nhất yêu, em ăn vậy.

Cụ Phán ông – Chả ăn cũng chả được.

(Có tiếng gõ cửa người đưa thư vào).

Người đưa thư – Có cái thư com–măng–đê me sừ Nguyễn Viết Đạt *(trông ra các cụ)* chào các cụ, thưa có thư recommandée.

Cụ Phán ông – Nguyễn Viết Đạt à? Tôi, tôi đây.

Người đưa thư – Cụ ký sổ cho.

(Cụ Phán ký rồi cụ cầm lấy phong thư).

Người đưa thư – Chào ba cụ ngồi chơi.

Cụ Phán bà – Chúng tôi không dám ạ, cảm ơn ông nhá.

(Người đưa thư ra lối ra đường).

Cụ Phán ông *(Cầm bức thư ngắm nghía)* – Quái chữ ai giống y như chữ con em Lan.

Cụ Phán bà – Có việc gì mà nó lại phải gửi thư cho com–măng–đê lắm với.

Cụ Phán ông – Ừ quái nhỉ!

Cụ Phán bà – Thì ông bóc ra xem thì biết.

Cụ Phán ông – Ừ, ừ... *(cụ bóc thư ra đọc)* Thưa thầy me... *(cụ đọc nhẩm)* M–hừ... m–hừ... m–hừ...

Cụ Phán bà – Quái, cái gì mà ông lại không đọc lên thế?

Cụ Phán ông *(Không giả nhời cụ bà, cứ việc đọc nốt rồi đưa thơ cho ông Ký Cóp)* – Đây chú làm ơn đọc cho me nó nghe, tôi thấy máu nó lên đến cuống họng, tôi

không thể nào đọc lên được đâu... M-hừ, con với cái, đẻ ra cho nhiều mà nuôi. *(Cụ đi ra ghế ngồi chống khuỷu tay ôm đầu).*

Ông Ký Cóp *(Ông cầm lấy thơ đọc)* – Thưa thầy me. Con thật là một đứa con bất hiếu. Con ngửa xin thầy me lấy lượng hải hà tha thứ cho con...

Cụ Phán bà – Cái gì mà nó phải rào đón như thế kia?...

Ông Ký Cóp *(Lại đọc)*... Cũng là duyên số cho nên con gặp cậu Giang và con đã nhận rõ ra rằng cậu thật là một người chồng lý tưởng của con...

Cụ Phán bà – Chồng gì? Chồng lý tưởng là thế nào. Cái con này ăn nói lạ chửa kìa; cậu Giang là ai mới được chứ?

Cụ Phán ông *(Không ngửng lên)* – Lại còn ai. Cái anh văn sĩ nhờ người đánh tiếng hồi đầu năm, chứ còn gì.

Cụ Phán bà – A à... Con tôi nó giết tôi rồi. *(Cụ rít)* Nó giết tôi!

Ông Ký Cóp – Thì bà chị hãy để cho em đọc nốt xem sao đã nào.

Cụ Phán ông – Giời đất ơi! Tôi hiểu rồi... Thật là nó giết mẹ nó, không gươm không giáo...

Ông Ký Cóp *(Lại đọc)* – Chúng con đã cùng nhau nặng nhời hẹn ước, cho nên cậu ta đã cậy người xuống để thưa chuyện với thầy me nhưng thầy me nhất định không nghe.

Cụ Phán bà – Nghe thế nào? Thì ra nó muốn làm gì thì làm hả, không nghe không được phải không?

Ông Ký Cóp – Xin bà chị hãy nghe em đọc nốt đã xem nó nói thế nào đã nào.

... một nhời cũng là nghĩa, chúng con đã trót yêu nhau, thầy me không ưng, chúng con cũng không còn biết làm thế nào. Người đàn bà chỉ yêu có một lần cho nên con cũng đành liều trao thân cho cậu để được cùng nhau ăn đời ở kiếp.

Cụ Phán bà – Trao thân!... Đành liều trao thân cho... *(Cụ nghẹn ngào)* Giời ơi! Con tôi nó giết tôi rồi, giời ơi! Giời!

Ông Ký Cóp *(Cứ đọc)* – ... việc của con không phải là lỡ một, lầm hai hay là dâu bộc gì. Chúng con yêu nhau; chúng con xin phép thầy me cho chúng con lấy nhau. Nay con đã có mang được năm tháng rồi...

Cụ Phán bà – Không biết nhà ta oan trái về đâu mà đến nông nỗi này!

Ông Ký Cóp *(Cứ đọc)* – Nên con phải nghỉ học và cùng nhà con thuê nhà ở riêng, ở một nơi nhà quê gần Hà Nội. Con trái ý thầy me như vậy nên biết là không phải lắm nhưng, xin thầy me xét lại cho con nhờ: gái chính chuyên chỉ có một chồng. Nay dầu sao, cậu Giang cũng là chồng của con rồi. Con chỉ xin thầy me mở từ tâm thương chúng con và đứa bé sắp ra đời mà thầy me đánh chữ đại xá cho chúng con.

Con bất hiếu là Bích Lan

cúi đầu tạ tội.

Cụ Phán ông *(Cụ ngửng đầu, ngồi ngay dậy)* – M–hừ, không trách người ta bảo: trong nhà có con gái nhớn không khác gì như có một con dao sắc...

Cụ Phán bà – Người ta bảo với người ta nói, trăm việc chỉ tại ông!

Cụ Phán ông – Tại tôi!

Cụ Phán bà – Phải ạ, tại ông.

Cụ Phán ông – Bà nói lạ. Bà lấy lý gì bà dám bảo tại tôi?

Cụ Phán bà – Phải. Ông không bày vẽ ra cho nó đi học, ông cứ để nó ở nhà cho tôi trông nom nó thì sao có nông nỗi này.

Cụ Phán ông – Cả đời thủa nhà ai, cho con đi học mà là phạm lỗi bao giờ! Tôi cũng tưởng con giai cũng như con gái, nó có óc thông minh, nó học được thì phải cho nó đi học, kẻo sau nó dốt nát, nó oán mình. Cho nó đi học là một việc mà nó hư là một việc khác, sao bà lại khéo nhằng việc nọ với việc kia mà đổ lỗi cho tôi?

Cụ Phán bà – Học, học ngay ở cái nhà ở cửa kia chứ đời thuở nhà ai con gái bằng ngần ấy cho đi trọ học, cho đi xa nhà. Cơ sự này chỉ tại ông, giời ơi!

Cụ Phán ông – Ơ hay nó học hết lớp rồi, ở đây không có trường, đừng phải cho nó lên Hà Nội à?

Cụ Phán bà – Tôi đã bảo ông: con gái học như thế là đủ lắm rồi, không cần phải học thêm nữa, nhưng ông có coi nhời nói của tôi vào đâu đâu, ông cứ tự ý ông kia. Bây giờ mới khổ.

Cụ Phán ông – Thì tôi có ngờ đâu. Tôi tưởng nhà mình xưa nay là nhà có nề nếp, nó là đứa thông minh, nó phải biết tự vệ...

Cụ Phán bà – Tôi biết trước kia mà. Có phải tôi bảo ông: Con gái khác con giai, không thể để nó một mình được. Ông cứ cãi lấy cãi để, ông viện hết lý này đến lý khác để cho nó đi bằng được ông mới nghe. Ông hiếu danh, hiếu kỳ lắm cho nên con tôi nó mới hư.

Cụ Phán ông *(Tức giận)* – Này, này bà đay nghiến tôi nó vừa vừa chứ. Nó như thế không phải tại tôi cho nó đi học...

Cụ Phán bà – ... Lại còn không tại thế là cái gì ?

Cụ Phán ông – Không phải. Tại bà.

Cụ Phán bà – Tại tôi? Ông nói lạ.

Cụ Phán ông – Phải, tại bà. Tôi nói cho bà nghe. Hai đứa nó thương yêu nhau, nó xin bà, nó mượn người đánh tiếng, bà cứ một mực không nghe, bà cứ nhất định muốn con rể đúng y như ý của bà kia, nó xin mãi không được nó mới làm liều như thế đấy.

Cụ Phán bà – Ông nói ông không nghĩ. Con mình có phải bèo dài, khoai giãi đâu mà bạ ai cũng cho, cũng gả được. Lấy vợ chọn tông, lấy chồng chọn giống, còn có họ, có hàng, có người này, người khác. Nó đã như thế mà ông còn bênh nó rồi đổ lỗi cho tôi là thế nào? Ối giời đất ơi! Cô con gái ông cụ phán Đạt chửa hoang rồi đi theo giai! Đẹp ơi là đẹp!

Cụ Phán ông – Tôi van bà, bà khe khẽ cái mồm chứ. Ấy bà mà gào lên như thế hàng xóm người ta nghe rõ, hàng tỉnh người ta biết cả thì đẹp thật đấy.

Ông Ký Cóp – Xin bà chị hãy tĩnh tâm, vuốt cơn giận xuống. Ông anh tôi nói phải lắm. Tuy vậy, đây với Hà Nội xa

cách không ai có thể biết được. Bây giờ sở dĩ đã ra như thế, ta nên tĩnh tâm mà tìm cách khuôn xử thì hơn.

Cụ Phán ông – Mà chính lúc này mới là lúc cẩn thận, phải dè dặt lời ăn tiếng nói, phải gìn giữ làm sao cho cái việc đó khỏi tiết lậu ra ngoài, có phải không chú?

Ông Ký Cóp – Thưa bác vâng. Thế rồi ta tìm cách thu xếp dần.

Cụ Phán bà – Giời ơi! Thu xếp, thu xếp cái gì. Chửa hoang, theo giai, đẻ cả, thu xếp làm sao?

Cụ Phán ông – Gớm bà cứ nói làm gì những tiếng nó nặng trình trịch như thế.

Cụ Phán bà *(Cụ khóc)* – Trời ơi, nuôi con những ước về sau, ai ngờ nó tệ bạc như thế bao giờ. Bây giờ nó lại có chửa bốn năm tháng rồi, cái bụng nó cứ mỗi ngày một to ra, thu xếp làm sao. Giời ơi là giời! Tôi nghĩ nó đau đớn quá.

Cụ Phán ông – Tôi đã bảo thế mà bà cứ nói ra làm gì những câu khó chịu ấy, nó chỉ làm rối ruột, rối gan mà có ích gì. Này nhá, tôi nói cho bà nghe: dẫu có mang, nó đi theo người ta đi nữa, công việc cũng còn có thể thu xếp được, mà không ai biết gì.

Cụ Phán bà – Ối giời ơi, cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng ra.

Ông Ký Cóp – Việc gì ta lại để lâu ngày? Ta phải thu xếp trước khi cái kim ở trong bọc giẻ có thể lòi ra ấy chứ.

Cụ Phán Ông – Chính thế.

Cụ Phán bà – Tôi không hiểu các ông làm thế nào, chứ con mình nó đã quá tệ như thế, mình tắc kỳ ngôn lộ, còn ăn nói làm sao mà thu với xếp.

Ông Ký Cóp – Bà chị không lo. Em có cách.

Cụ Phán bà – Cách gì, chú nói tôi nghe.

Ông Ký Cóp – Chỉ có một cách rất giản dị, rất ổn thỏa là: hai đứa nó yêu nhau đến như thế thì cho quách nó lấy nhau.

Cụ Phán bà – Cho quách nó lấy nhau! Mình chẳng cho quách thì chúng nó cũng lấy nhau rồi, còn phải thu xếp gì nữa.

Ông Ký Cóp – À không – thu xếp là thu xếp làm sao cho có đủ dạm hỏi, đám cưới hẳn hoi ấy chứ.

Cụ Phán bà *(Tươi tỉnh)* – Chú nói thật chứ...

Ông Ký Cóp – Vâng.

Cụ Phán bà – Không, tôi vẫn tin ở cái tài gán ghép của chú lắm, nhưng xin chú nói qua cho tôi nghe chú sẽ làm thế nào nào.

Ông Ký Cóp – Cả cái tài gán ghép của em ở chỗ này: em đi tìm cho được chỗ nhà cậu ta và con em Lan ở, em lấy điều hơn lẽ thiệt bảo cậu ta, bắt cậu ta phải lo liệu các công việc. Cậu ta đã là một nhà văn, cậu ta phải là người biết điều thì thế nào cũng đâu vào đấy.

Cụ Phán bà – Úi chào, nhà văn, biết điều, biết điều mà lại xử sự như thế.

Cụ Phán ông – Thôi thì bà cứ còn cầu toàn trách bị mãi. Nhờ có chú Ký, nếu được xong xuôi như vậy cũng là ổn rồi.

Ông Ký Cóp – Vâng, bà chị cũng nên một hai châm chước cho bên nhà giai, có được như vậy thì công việc mới chóng hoàn hảo được.

Cụ Phán bà *(Thở dài)* – Trăm sự cũng nhờ chú, tôi xin nghe theo chú hết, mà ở cái tình cảnh này chả nghe cũng chả được. Chỉ con tôi nó làm khổ tôi.

Ông Ký Cóp *(Ngẫm nghĩ một lát)* – Nhưng hai bác ạ, còn một điều này nữa...

Cụ Phán bà – Điều gì kia, thưa chú?

Ông Ký Cóp – Tôi chắc hai bác không lưu tâm đến...

Cụ Phán ông – Cái gì chú cứ nói, mẹ nó đã chả vừa nói: trăm sự nhờ chú hết cả kia mà, cái gì chú cứ nói.

Ông Ký Cóp – Cứ đằng thằng ra thì bao giờ cũng phải lấy vợ cho anh giai, rồi mới gả chồng cho em gái được.

Cụ Phán bà – Ừ nhỉ, chết chửa. Mà đằng nào cũng phải thế mới được. Ai lại gả chồng cho con gái trước khi lấy vợ cho con giai bao giờ!

Ông Ký Cóp – Mà thưa hai bác, nếu không lo được chu đáo như thế thì thế nào người ta cũng dị nghị, mà nếu người

ta đã dị nghị thì tất người ta bàn ra tán vào, rồi hết dây cà ra dây muống; người ta tìm ra manh mối, câu chuyện vỡ lở mất.

Cụ Phán bà – Bây giờ làm thế nào? Hỏi ai, lấy ai cho anh Cả nó bây giờ, tôi chẳng nghĩ ra đám nào cả. Rõ thật khổ, tội vịt chưa qua, tội gà đã đến, việc nọ dồn dập với việc kia, có họa là Khổng Minh Gia Cát cũng không xoay sở kịp.

Ông Ký Cóp *(Cười)* – Tôi còn nhớ, hôm mới lên chơi hầu hai bác, hai bác có nói chuyện anh Cả nó xin hai bác lấy một cô giáo nào đó cùng dạy học một tỉnh với anh nó đâu ấy mà.

Cụ Phán ông – Có, có. Nó có nằn nì mãi với me nó nhưng me nó chưa ưng ý.

Cụ Phán bà – Tôi chỉ muốn tìm cho nó một người biết buôn, biết bán...

Ông Ký Cóp – Bà chị ạ, em xin thưa câu này, nên thì bà chị để, không nên thì bà chị bỏ ngoài tai, lúc này không phải là lúc kén cá chọn canh, thôi thì bà chị cứ ưng ý cho nó êm đẹp cả. Có phúc tất có phần. Nhà ta vốn xưa nay tu nhân tích đức; thế nào bà chị cũng sẽ có dâu hiền rể thảo, bà chị đừng sợ. Biết đâu không phải là việc giời xui khiến. Hai bác phải có con dâu làm cô giáo và chàng rể làm văn sĩ. Người ta mong chả được thế ấy chứ lại.

Cụ Phán bà *(Cười gượng nhưng cũng không phải là không đẹp dạ)* – Chú khéo nói lắm.

Cụ Phán ông – Thì tôi vẫn bảo chú ấy là ông trạng sư của các gia đình kia mà.

Ông Ký Cóp – Thưa hai bác chính thật thế, nhưng đối với gia đình em, em chỉ là một tên tội nhân...

Hạ màn

*

ĐOẠN THỨ BA

Vẫn cảnh đoạn thứ nhất. Cách đấy năm, sáu tháng sau.

*

* *

Kéo màn lên, sân khấu không có người. Cụ Phán ông ở ngoài đường, đẩy cửa vào, có ông Ký Cóp đi theo sau:

Cụ Phán ông – Bà nó ơi! Bà nó đâu rồi! Có trong nhà đấy không?

Cụ Phán bà *(Ở trong nhà nói vọng ra)* – Có... Tôi đây. Ông đã về đấy à? Thế nào, có chú Ký đấy không?

Cụ Phán ông – Có, có, chú ấy đây rồi.

Cụ Phán bà *(Ra)* – Chú!

Ông Ký Cóp – Lạy chị ạ. Thưa bà chị em đã lên hầu bà chị đây ạ.

Cụ Phán bà – Chú tệ thật thôi. Ai lại cưới cháu Lan hôm trước hôm sau chưa nhị hỉ chú đã bỏ chú đi mất, chả cho chúng tôi biết nữa.

Ông Ký Cóp – Ấy thưa bà chị, em được thư của người anh em khẩn khoản mời từ mấy hôm trước kia đấy; em phải nấn ná, đưa dâu xong em mới dám đi. Nếu em nói thế nào hai bác cũng không cho đi, em đành phải trốn; hai bác lượng tình tha thứ cho. *(Hai cụ cùng ngồi trên sập, ông Ký Cóp ngồi trên ghế mây).*

Cụ Phán bà – Việc gì mà chú lại vội vã đến thế! Chúng tôi cứ đinh ninh công việc của hai cháu xong xuôi rồi mới cám ơn chú thì chú lại về ngay, như thế thật không phải quá, công chú bao nhiêu khó nhọc.

Ông Ký Cóp – Bà chị cứ dạy quá nhời ra thế chứ, chỗ hai bác với chúng tôi là chỗ thân tình, công việc của hai bác cũng như công việc của tôi, có gì mà hai bác phải để tâm, phải cảm ơn với cảm huệ.

Cụ Phán bà – Đã hay rằng chỗ thân tình, nhưng dẫu giời sinh ra thế, việc gì cũng phải cho có đầu, có đuôi...

Ông Ký Cóp – Bà chị đừng dạy thế...

Cụ Phán ông – Ấy tính chú Ký vẫn thế đấy, rất khiết nhiên chí cốt giúp việc, công thành giả khử, xong việc là lại bỏ đấy đi ngay. Nhưng đối với vợ chồng chúng tôi cũng khiết nhiên như thế làm chúng tôi ân hận chứ lại.

Ông Ký Cóp – Sao lại có ân hận, em là em của hai bác, giúp hai bác là phận sự của em kia mà.

Cụ Phán ông – Không, chú tệ thật, ai lại tôi viết hai cái thư, lại đánh một cái dây thép mà chú cũng chẳng lên.

Cụ Phán bà – Tôi sốt ruột quá tôi mới giục ông nó đi đón chú.

Ông Ký Cóp – Thật không phải lỗi tại em đâu. Khốn một nỗi, công việc của ông bạn em cũng đương còn dở dở dang dang, em mà đi thì hỏng bét cả nên em cũng liều đánh chữ ỳ ra với hai bác, rồi xin lỗi sau vậy, và em cũng biết việc của các cháu xong rồi, hai bác cũng chẳng có gì cần cho lắm...

Cụ Phán bà – Việc gì cũng chẳng cần gì cho lắm nhưng chúng tôi muốn trước hết tạ ân chú, rồi chú ở chơi với vợ chồng chúng tôi dăm bữa nửa tháng cho vui nhà này.

Cụ Phán ông – Bà tính, tôi phải cố hết sức nèo chú ấy lên cho bằng được chú ấy mới lên đấy. Nếu tôi không đi thì còn là lâu chú ấy mới lên.

Ông Ký Cóp – Em đã thưa với bác, bất đắc dĩ quá kia, em không còn biết làm thế nào được nữa.

Cụ Phán bà – Thôi thế bây giờ mời hai ông đi rửa mặt cho mát đã rồi hãy nói chuyện, đi tàu bụi bậm.

Cụ Phán ông – Ừ phải đấy, ta đi rửa mặt chân tay cái đã chú ạ *(cụ đứng dậy).*

Ông Ký Cóp – Vâng *(Ông đứng dậy cùng cụ Phán ông đi vào nhà trong).*

(Vú em ở nhà trong đi ra).

Cụ Phán bà *(Chợt trông thấy vú em)* – Kìa em ngủ rồi, a vú?

Vú em – Thưa chú bé ngủ rồi ạ, con ra xin cụ miếng trầu, con ăn ạ.

Cụ Phán bà – Này đây, nhưng mà này u em này, ăn trầu thì ăn. Nhưng tôi cấm u không được hút thuốc lào đấy, rồi say đờ như con vú Lan ngày xưa, đánh ngã cả em...

Vú em – Thưa cụ, con không biết ăn thuốc lào ạ, chỉ thỉnh thoảng con thấy nó nhạt mồm thì con ăn một miếng trầu chứ con không nghiện trầu ạ.

Cụ Phán bà – Thế thì càng tốt... thôi u đi vào với em, đừng để nó nằm một mình nhỡ nó giật mình nó dậy, không có ai hỏi ngay nó, nó sợ.

Vú em – Vâng.

(Vú vào nhà trong).

(Ở ngoài đường có tiếng xe đỗ và xe kỳ kèo tiền, rồi mợ Giang tức là cô Lan vào).

Mợ Giang – Me! Lạy me ạ.

Cụ Phán bà – Kìa con. Con ở Hà Nội hay trên nhà quê xuống đấy? Con đi có một mình thôi à? Cậu nó có xuống không đấy?

Mợ Giang – Thưa me không ạ, nhà con bận việc lắm ạ. Cả chị Cả con cũng về đấy ạ. Chị con đi qua Hà Nội có ghé thăm chúng con, rồi chị con rủ con về thăm thầy me, con mới xin phép con về ạ...

Thưa me thầy đâu ạ?

Cụ Phán bà – Thầy ở nhà trong với chú Ký.

Mợ Giang – Chú Ký nào kia, thưa me? Có phải ông Ký Cóp không ạ.

Cụ Phán bà – Phải, nhưng sao con lại gọi thế?

Mợ Giang – Thưa me, con tưởng tên chú ấy là Cóp.

Cụ Phán bà – Con cứ gọi chú Ký đủ rồi, chớ có gọi tên cúng cơm chú ấy ra thế, vô phép, chú giận chết... Ấy me phải giục thầy con mãi, thầy con mới đi mời chú ấy xuống chơi, chú ấy mới xuống đấy.

Mợ Giang – Thưa me có việc gì kia ạ?

Cụ Phán bà – M–hừ, có việc... lại việc của cô đấy chứ còn việc gì.

Mợ Giang *(Ngạc nhiên)* – Thưa me, việc gì của con kia ạ?

(Trong nhà có tiếng trẻ con khóc).

Cụ Phán bà – Đấy việc ấy đấy.

Mợ Giang *(Lại càng ngạc nhiên)* – Thưa me quả thật con không hiểu việc gì ạ, thưa me, me nói cho con biết...

Cụ Phán bà – Quái, cái cô này vô tâm thật. Cái việc mà con làm khổ thầy, làm khổ me, trước khi con đi về nhà chồng, con tôi dễ quên thật...

Mợ Giang *(Đờ người ra, hình như mợ không còn nhớ một tí gì).*

Cụ Phán bà – Sở dĩ thầy con phải thân đi đón chú Ký xuống cũng là để chú ấy lại thu xếp hộ một lần nữa cho nó xong xuôi... Bây giờ các công việc đã êm đẹp cả, mà me xem ra bên nhà chồng con cũng là nhà hiền hậu, người ta lại yêu thương con nên me muốn cho chú Ký lên trên nhà quê nói với đẻ con trên nhà quê để con đem thằng chú bé về trên ấy để cho mẹ con gần gũi nhau thì hơn *(mợ Giang chực nói, cụ gạt đi).* Con để me nói con nghe, phải như thế mới được con ạ. Ai lại mẹ một nơi, con một nẻo, trẻ con mà vắng hơi mẹ hay sinh ra sài, ra đẹn. Dẫu cho cô vú bõ tốt đến đâu thì tốt sao bằng hơi mẹ. Đẻ cũng biết như vậy là dầy dà cho con một tí, nhưng con phải nhớ nó là con của con đẻ rứt ruột ra nó là con của hai con chứ có phải ai đâu mà con e ngại. Me chắc cậu ấy sẽ giúp con mà giảng giải để con nghe ra. Con không lo, chú Ký nói xong đi rồi hôm nào me rỗi me sẽ lên chơi trên nhà quê me nói thêm cho.

Mợ Giang *(Sợ hãi)* – Thưa me... me...

Cụ Phán bà – Con đừng e sợ gì cả. Me biết trước là được me mới bảo con làm. Vả lại me bây giờ chẳng già cũng gọi là già, mà con còn bắt me thức đêm thức hôm chăm nom trẻ con thì cực nhọc cho me quá con ạ.

(Cụ cảm động).

Mợ Giang *(Mợ cũng cảm động, nước mắt chảy quanh)* – Thưa me con xin me, me đừng cho chú Ký lên.

Cụ Phán bà – Thì me đã nói con đừng ngại, trước sau rồi bên nhà chồng con cũng sẽ rõ, cái kim bọc trong giẻ lâu ngày rồi cũng phải ra. Như thế thì thà làm ngay đi cho nó đâu ra đấy không còn phải để tâm làm gì đến nữa, rồi vợ chồng chỉ việc lo làm ăn có hơn không?

Mợ Giang *(Như dần dần nhớ ra)* – Nhưng mà, thưa me...

Cụ Phán bà – Con hay lôi thôi lắm đã bảo thế mà lại còn cứ...

Mợ Giang – Thưa me, nhưng thằng cu bé có phải là con của con đâu.

Cụ Phán bà – Thế nào? Con nói cái gì?

Mợ Giang – Thưa me thằng cu bé không phải là con của con.

Cụ Phán bà – Thế là thế nào? Thằng cu bé không phải là con của con? Con ngủ mơ hay sao đấy, quái lạ! Thế thì đứa nào viết thư về, nói than, nói vãn, xin tha tội? Thôi tôi xin cô, cô đừng có giả ngộ. Thằng cu chú không phải là con cô, vậy chứ nó là con ai? Cô nói tôi nghe...

Mợ Giang – Thưa me nó là con của...

(Cụ Phán ông ở trong nhà ra).

Cụ Phán ông – Ơ kìa Lan, con mới xuống đấy a con?

Mợ Giang – Dạ thưa thầy con cùng xuống với chị Cả con để về thăm thầy me đấy ạ.

Cụ Phán ông – Bà cho tôi cái chìa khóa tủ tôi lấy chai rượu thuốc.

Cụ Phán bà *(Cụ bà móc túi lấy chìa khóa đưa cho cụ ông)* – Đây. *(Cụ ông cầm lấy chìa khóa chực đi vào nhà trong)* Rồi ông hãy vào, ông ở đây nghe con gái ông nó giả nhời tôi về thằng cu bé. Nó bảo thằng cu bé không phải con nó, ông nghe ra chưa? *(Cụ Phán ông nhìn mợ Giang. Mợ Giang nhìn cụ ông)* Nó không phải là con cô thì là con ai, cô giả nhời đi cho thầy cô nghe.

(Mợ Giang lại nhìn cụ Phán ông rồi mợ cúi đầu).

Mợ Giang – Thưa me, thưa thầy me, thằng cu bé là con anh con.

Cụ Phán bà – Anh nào?

Mợ Giang – Thưa me anh Cả con đấy ạ.

Cụ Phán bà – Thế là thế nào?

Mợ Giang – Hồi ấy, chị giáo con biết anh Cả con... rồi đẻ... thằng cu bé... anh con bảo con nhận là con của con... để me ưng cho con lấy cậu Giang... nhà con...

Cụ Phán bà – Thế này thì thôi thôi. Thật là đáo để... đáo để thật. Anh em nó hè nhau lại nó lừa dối vợ chồng mình. Ông xem con ông đấy *(cụ ông không nói gì cứ lẳng lặng đi vào nhà trong. Còn mợ Giang ngồi lau nước mắt)* – Thôi, khóc lóc làm gì, để con mẹ Cả về đây rồi tôi hãy liệu cho nó. Ai lại nó làm những việc như thế mà nó dám đổ vấy cho con tôi. Cái thằng Cả nhà này cũng dại như vích, đi nghe vợ để bắt em nhận tội cho vợ. Mà cô cũng khờ dại ngờ nghệch hết sức. Ấy may mà không ai biết gì... *(cụ đi lại bên cạnh cô, vuốt đầu cô)* không biết làm sao mà con gái tôi lại thật thà đến thế. Nó xui nhận một cái việc tầy đình như thế mà cũng nhận. *(Có tiếng nói ở cửa rồi mợ Cả đẩy cửa vào).*

Mợ Cả – Lạy me ạ. *(vồn vã)* Thưa me kỳ nghỉ lễ này có mỗi một mình con được nghỉ thôi ạ, nhà con phải đi tour service, nên nhà con cho con về thăm thầy me... Nhân tiện qua Hà Nội con có rủ cả cô nó về một thể cho vui ạ.

Cụ Phán bà *(Có vẻ lãnh đạm)* – Ừ.

Mợ Cả – Hôm con xuống có cô đỡ cô ấy gửi ít đồ vật xuống cho bà cụ đẻ ra cô ấy, tiện đường ở ga về con ghé giao giả người ta cho nó xong việc kẻo tay xách nách mang vướng quá ạ.... Thưa me, me vẫn được mạnh?

Cụ Phán bà – Cảm ơn mợ, tôi thì bao giờ cũng thế.

Mợ Cả – Thưa me, thầy con có nhà không ạ?

Cụ Phán bà – Có, thầy ở nhà trong thầy đang ngồi chơi với ông Ký Cóp.

Mợ Cả *(Mỉm cười)* – À ông Ký Cóp. Con xin phép me, con vào con chào thầy.

(Mợ vào nhà trong, đi qua chỗ mợ Giang, lấy tay đế vào vai mợ Giang. Mợ Giang nhìn mợ Cả một cái vừa lo sợ, vừa ái ngại. Mợ Cả vào xong mợ Giang quay nói với cụ Phán bà).

Mợ Giang – Thưa me, con thấy hình như me giận chị Cả. Câu chuyện cũ, me quên đi cho, me tha thứ cho chúng con.

Cụ Phán bà – Cô hãy biết lấy cô. Các cô, cô nào cũng đáo để cả, các cô cho lũ các cụ già lẩm cẩm nên các cô đánh lừa, đánh gạt... Hừ, giỏi thật.

Mợ Giang – Con lạy me, chúng con đã biết tội rồi ạ, me đánh chữ đại xá, mà tha tội cho chúng con.

Cụ Phán bà – Cô nói đến cái câu: đánh chữ đại xá, cô lại làm cho tôi nhớ đến cái thư cô viết về, cô làm tôi khóc mấy ngày đêm. Bây giờ cháy nhà mới ra mặt chuột; thì ra người ta làm lỗi người ta bắt con tôi thí thân để gánh lỗi cho người ta.

Mợ Giang – Nhưng thưa me, công việc đã xong rồi mà con cũng không có tai tiếng gì, thôi thì me bỏ qua đi cho chúng con.

Cụ Phán bà – Phải bây giờ đã xong việc, dẫu tôi chả bỏ qua cũng chẳng được, nhưng mà phải làm cho nó ra đầu ra đuôi, cho nó vỡ lở ra chứ như thế này thì me tức lắm. Công me nuôi dậy, bảo ban con, không lẽ con lại cả gan lừa cha, dối mẹ như thế. Chỉ là tại người ta xui dại con, con khờ, mà con nghe theo. Ừ thôi thì me cũng vì con mà tha thứ tất cả nhưng me cũng phải nói cho nó ra đầu ra đuôi, thế rồi để nó đưa thằng cu bé về Phú Thọ chứ. Me đã già rồi mà con bắt me nuôi trẻ con thì không được. *(Mợ Giang nghe mẹ nói đến đấy thì có vẻ băn khoăn, lo nghĩ hết sức).*

Mợ Giang *(Nũng nịu)* – Vâng thưa me, me đừng mắng chị con nhiều... Bây giờ con xin phép me, con lại chơi đằng chị Vân một tí, con về ngay ạ.

Cụ Phán bà – Ừ, con đi chơi... rồi về mà ăn cơm đấy...

Mợ Giang – Vâng ạ... me ở nhà.

(Mợ ra lối cửa ra đường. Một tí mợ Cả ở nhà trong ra).

Cụ Phán bà – Này mợ, mợ ngồi kia tôi bảo.

(Mợ Cả không hiểu chuyện gì có ý băn khoăn, mợ đi đến bên ghế mây, đối diện với cụ nhưng không dám ngồi).

Cụ Phán bà – Mợ đã chào thầy với chú Ký chưa?

Mợ Cả – Thưa me đã ạ.

Cụ Phán bà – Mợ đi qua nhà ngang có thấy thằng cu bé không?

Mợ Cả – Thưa me có ạ, chú ấy chóng nhớn quá, trông ngoan ngoan là.

Cụ Phán bà *(Đột nhiên)* – Cậu mợ ở trên ấy cậu mợ không nhớ nó à? Mợ Cả *(ngạc nhiên)* – Thưa me... thưa me... có...

Cụ Phán bà – Ừ, có thế chứ, con đẻ rất ruột rạ, dẫu giời sinh ra thế.

Mợ Cả *(Lại càng ngạc nhiên)* – Thưa me, me dạy như thế, thưa me quả thật con không hiểu ạ...

Cụ Phán bà *(Ôn tồn)* – Này con ạ, người ta thường nói: dâu là con, rể là khách, bây giờ con là con me rồi, thôi thì trước chẳng phải, sau phải, me cũng sẵn lòng xóa bỏ hết các điều lầm lỗi về trước đi cho con...

Mợ Cả *(Nước mắt chạy quanh)* – Thưa me, con nghe me nói từ nãy đến giờ, thật con không hiểu chuyện gì hết. Thưa me có điều gì xin me nói rõ cho con biết để con thưa lại cho me nghe.

Cụ Phán bà *(Cười nhạt)* – Con em Lan nó đã nói hết đầu đuôi cho me nghe rồi.

Mợ Cả – Thưa me, chẳng hay chuyện gì kia à?

Cụ Phán bà – Chuyện thằng cu bé chứ còn chuyện gì nữa.

Mợ Cả – Thưa me, chuyện thằng cu bé là làm sao kia ạ?

Cụ Phán bà – Me nói thế mà mợ vẫn chưa nhớ ra à? Chuyện thằng cu bé con của mợ...

Mợ Cả – Con của con!

Cụ Phán bà – Ừ, hay nó là con của cậu và mợ cũng được, tùy ý.

Mợ Cả *(Kêu lên)* – Thằng cu bé là con của con! Thưa me cô

Lan cô ấy nói thế ạ? Thế thì cô ấy điên mất rồi. Thưa me không phải. Thưa me thằng cu bé không phải là con của con ạ. Thảo nào, từ nãy đến giờ me nói con chẳng hiểu gì hết *(mợ gượng cười)* thưa me, cô Lan cô ấy nói nhầm đấy ạ. Thằng cu bé không phải con của con ạ.

Cụ Phán bà *(Vừa lấy làm lạ vừa tức mình)* – Quái thật, nếu nó không phải là con của con Lan, nó lại cũng không phải con của mợ thì nó là con của ai? Kỳ dị thật, ai cũng không nhận, hay nó là con của tôi.

Mợ Cả *(Tức cười nhưng không dám cười, cứ cố nén, n ặt đỏ bừng)* – Thưa me chính thế ạ, thằng cu bé là con con... con của me đấy ạ.

Cụ Phán bà – Con tôi!

Mợ Cả – Vâng thưa me, con của thầy con thì cũng là con của me đấy ạ.

Cụ Phán bà – Á à! Thằng cu bé là con của thầy! Thế mà cả mợ cho lẫn con Lan, hai người cứ lẳng lặng về hùa với thầy để lừa gạt tôi hả?

Mợ Cả – Thưa me quả thật con không biết một tí gì trước khi con về hầu thầy me. Mãi khi cô nó về nhà chồng được một ít lâu rồi nhà con mới bảo con biết rằng chú bé là em, con chị hai đẻ, thầy sợ me, thầy không dám nói thật.

Cụ Phán bà – Thật là gan già ma muội.

Mợ Cả – Nhưng thưa me, me chớ có nói là con nói ra rồi thầy con mắng con. Con nghe cô Lan nói: đâu thầy bàn với ông Ký Cóp rồi ông Ký Cóp ông ấy...

Cụ Phán bà *(Đùng đùng nổi giận)* – Rồi cái ông Ký Cóp ông ấy mới bày mưu lập kế... Phải, phải, tôi hiểu cả rồi. Thế này thì ra thầy mợ không còn coi tôi ra gì nữa. Thế này thì tôi sống làm sao được. Đã khỏe bày mưu, bày kế, tôi cho các ông biết tay tôi. *(Cụ vừa đứng dậy để đi vào nhà trong, vừa đi vừa hét)* Chú

Ký! Ông!... Ông!... Chú Ký!...

(Cụ vào, mợ Cả lắc đầu nhếch mép cười. Mợ Giang ở ngoài đường rón rén mở cửa ló đầu, bước vào).

Mợ Giang (*Gật gật đầu cười với mợ Cả*) – Me đâu rồi chị? À cụ đương hét đấy phải không? Chị nói toạc cả ra rồi hả?

Mợ Cả – Rõ chả ai như cô. Trước đã bàn rằng hễ cụ biết thì cứ việc nói thật ngay, cô lại đi cô đổ cho tôi để làm me nói đay, nói đổ, làm tôi chả hiểu gì cả. Tôi suýt khóc.

Mợ Giang – Khổ lắm chị ạ! Lúc me hỏi thì thầy ra, thầy đứng lù lù ở đây kia kìa, bố ai dám nói. Tôi cứ cuống cả lên, tôi phải hẵng cứ nói bừa là chị.

Mợ Cả – Tôi vừa kể đầu đuôi me nghe me giận lắm, me vừa đi vào nhà trong thì cô vừa về đấy.

(Trong nhà có tiếng hét, tiếng quát tháo, tiếng kêu khóc vẳng ra).

Mợ Giang (*Nhìn mợ Cả, lè lưỡi*) – Chết rồi! Cơn phong ba đương kéo đến đấy, không biết ông Ký Cóp có cách gì làm cho nguôi được không.

Mợ Cả – Này cô ạ, chúng mình nên chuồn đi thì hơn, đừng giơ mặt ra đây, thế nào cũng bị chú chả không. Thứ nhất cô. Đi! Đi! Ta cứ chuồn đi còn hơn.

Mợ Giang – Ừ phải đấy. Ta đi lại đằng chị Hảo chơi chị ạ.

(Hai người dắt nhau ra lối cửa đi ra đường. Một tị, sân khấu không có ai rồi thấy ông Ký Cóp, mặt ngơ ngác, râu vểnh ra, hai tay ôm một cách vụng về, một cái bọc, trong đó có thằng cu bé, ông lệch thệch đi ra. Cụ bà ở sau đẩy lưng ông, vừa đi vừa nói).

Cụ Phán bà – Chú đã khéo bày mưu, lập kế, làm tan cửa nát nhà tôi thì mặc chú, chú phải đem nó đi giả cho người ta. Cái thứ con ngoại tình ấy không ai có thể chứa chấp ở trong nhà được.

Ông Ký Cóp – Tôi van bà chị, để tôi thưa đầu đuôi bà chị nghe.

Cụ Phán bà – Thôi, tôi xin chú, tôi chẳng nghe chẳng ngóng gì hết... Chú đừng có thưa với thốt gì cả mất công. Nhà tôi không có cái thứ con lang, con chạ như thế được.

Chú đem đi, đem đi ngay tức khắc mà giả cho người ta *(cụ quay lại gọi).* Còn con vú em đâu? Lấy quần áo gì mà lâu thế? Mau mau đi, xéo, có đường có nẻo thì xéo, xéo ngay *(Vú em ra, cụ đẩy nó, nó xô vào ông Ký Cóp túi bụi, cái lục lạc và con búp bê rơi xuống đất mà chẳng ai để ý. Rồi cứ thế ra cửa, ông Ký Cóp bế thằng bé con đi trước, vú em đi sau, cụ bà đi sau cùng đẩy ra khỏi cửa thì đóng cửa lại. Lúc ấy cụ mới vừa đi giở vào, vừa thở hổn hển. Cụ đương đi, cụ đá phải con búp bê và cái lục lạc, cụ cúi xuống nhặt lên rồi vất lên sập. Cụ đi thẳng lại chỗ cái sập gụ, ngồi phịch xuống. Cụ trông thấy con búp bê thì cụ thò tay nhấc lên, nhìn. Cụ lại nhìn thấy cái lục lạc, cụ liền để con búp bê sang bên tay trái, rồi cụ cầm cái lục lạc mà lắc đi lắc lại. Cái lục lạc kêu leng keng một lát. Cụ nhìn con búp bê rồi cụ ngẩng lên lắng tai nghe; nhà cửa im cả, không có một tiếng động. Cụ ngồi thừ người ra. Bỗng văng vẳng có tiếng hát ru con).*

Bài hát ru:

Hà ơi ơi! Hà ơi ơi
Trên giời có đám mây vàng
Dưới sông nước chảy có nàng quay tơ,
Nàng buồn nàng bỏ quay tơ,
Chàng buồn chàng bỏ bài thơ học hành.
Nàng buồn nàng bỏ cửi canh
Chàng buồn chàng bỏ học hành chàng đi.

(Tiếng hát bắt đầu dạo: hà ơi ơi, hà ơi ơi nho nhỏ rồi từ câu trên giời có đám mây vàng nâng cao dần lên. Hai câu cuối cùng dần dần hạ thấp giọng xuống).

(Cụ ông ở nhà trong se sẽ bước ra. Đến chỗ cửa, cụ đứng lại, cụ nhìn ra thấy cụ bà đương ngồi yên thì cụ dừng lại. Một lát, cụ bà giật mình như người sực tỉnh dậy và cụ nhìn xuống thấy một tay cầm con búp bê, một tay cầm cái lục lạc. Bỗng cụ rưng rưng nước mắt).

Cụ Phán ông *(Thấy cụ bà khóc thì cảm động quá, cụ mới đi ra đầu sập đối diện với cụ bà)* – Bà!

(Cụ ông ngồi xuống ghế góc sập).

Cụ Phán bà – Con cái, dâu rể thì mỗi đứa ở một nơi, bây giờ chỉ còn độc chọi có hai vợ chồng già...

Cụ Phán ông – Nhà cửa nó tịch mịch, vắng vẻ quá có phải không bà nhỉ.

Cụ Phán bà – Vâng. Ông ạ, tôi giận thì tôi nói thế thôi, ai bảo ông giấu quanh, ông không nói thật tôi biết, tôi đừng giận à. Trong cơn tức giận ai còn nghĩ gì, chứ, thật tình tôi nhớ thằng cu bé. Tuy mới nuôi nó có vài tháng giời thôi nhưng nó đã bén chân, bén tay, bây giờ đuổi nó đi thì cũng tội nghiệp cho nó. Nó ở với ai bằng ở với mình.

Cụ Phán ông – Mà trẻ con nó làm gì nên tội bà nhỉ?

Cụ Phán bà – Thôi ông đi tìm cả mẹ con nó về đây, cho nó có đầu, có đuôi, cho nó vui cửa vui nhà...

Cụ Phán ông *(Nỗi mừng hiện trên nét mặt rãn reo)* – Thật ư bà, bà bằng lòng cho cả hai mẹ con nó về à?

Cụ Phán bà – Vâng... thà thế còn hơn, ông vụng trộm giấu giếm, nó chẳng ra gì, mà chỉ tổ người ta cười tôi là đã già rồi mà còn ghen tuông.

Cụ Phán ông *(Ôn tồn)* – Tôi vẫn biết bà là một người biết điều và rất có độ lượng. Cũng vì thế mà tôi nể quá, không dám nói thật...

Cụ Phán bà – Nhưng mà một lần này thôi nhá. Nay rồi ông lại lấy nê, ông cứ nể tôi, rồi ông cứ không dám nói thật hết lần này đến lần khác, rồi ông đi dắt một dây, một sốc vợ lẽ, con thêm về thì không được đâu đấy...

Cụ Phán ông *(Chúm môi rồi cười khà)* – Úi thôi, mới một lần này cũng đã bạc cả đầu, phờ cả râu vì lo ngại, vì mưu kế. Tôi thề với bà tôi xin cạch đến... đến... hì, hì. Thôi thế bà hãy ngồi nhà, tôi đi gọi nó về nhà.

Cụ Phán bà – Vâng, ông đi.

(Cụ ông tất tưởi đi ra lối cửa ra đường. Cụ bà lấy trầu ra để ăn. Cụ chưa ăn xong miếng trầu thì đã thấy ông đẩy cửa vào, có ông Ký Cóp và vú em bế em vào) Kìa thế nào mà chóng thế hở ông?

Ông Ký Cóp *(Nhăn răng cười)* – Thưa bà chị, bà chị bớt giận làm lành để em xin thưa: em biết bà chị chỉ giận một tí thôi nên em cho nó hãy đứng chờ ở đầu phố...

Cụ Phán bà – Thì ra, chú là một ông Gia Cát tái sinh, lúc nào cũng sẵn sàng mưu kế. Tôi chịu chú, nhưng chú Ký, chú còn cái tội của chú tôi chưa kịp nói đến: nhà cửa nhà tôi đương êm đềm vui vẻ chú lên chơi được mấy hôm thì là tan hoang, rầu rĩ cả lên, làm tôi thất điên, bát đảo, mất ăn, mất ngủ, khóc đêm, khóc ngày. Chú thử nghĩ xem mưu kế của chú có tai ác biết chừng nào.

Ông Ký Cóp *(Chắp tay vừa cười, vừa nói thật dài)* – Thôi em xin trăm lạy bà chị nghìn lạy bà chị. Cái tội của em đã làm cho bà chị phải lo phiền thật đáng phạt, nhưng thưa bà chị, đã nói đến tội thì cũng xin nói đến công. Vâng, em đã lập được công trạng rất to để đái tội là: một lúc em đã đem lại hầu bà chị và ông anh một nàng dâu, một chàng rể, một cậu con giai và một người nàng hầu. Như vậy, tuy tội thì tôi khôi, nhưng công là công thủ ạ!

(Cụ Phán bà mỉm cười, cụ Phán ông cũng mỉm cười).

Cụ Phán bà – Rõ chú...

Hạ màn

*

7. ĐOÀN PHÚ TỨ
(1910–1989)

Đoàn Phú Tứ sinh ngày 10 tháng 9 năm 1910, tại Hà Nội. Nguyên quán: xã Tử Nê, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sinh thời sống ở Hà Nội; Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Đoàn Phú Tứ đậu Tú tài triết học (1932), theo học Đại học Luật hai năm, sau đó đi làm báo, viết cho các tờ báo *Phong hóa, Đông Pháp, Ngày nay, Hà Nội báo, Tinh hoa, Thanh nghị,* sáng tác bài thơ *Màu thời gian* nổi tiếng. Ông từng là Chủ nhiệm báo *Tinh hoa*; đã tổ chức nhóm *Xuân Thu nhã tập* (1942) cùng Nguyễn Lương Ngọc, Nguyễn Xuân Sanh, Nguyễn Đỗ Cung, Nguyễn Xuân Khoát, Phạm Văn Hạnh. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa I (1946); tham gia giảng dạy Trường Văn hóa kháng chiến Liên khu IV (1947–1948); làm tạp chí *Văn nghệ* (Hội Văn nghệ Việt Nam), có chân trong Ban Thường vụ Đoàn Sân khấu Việt Nam (1948), Hội Văn hóa Việt Nam, giảng viên Trường trung học Kháng chiến... Sau hòa bình dạy học ở Trường Albert Sarraut và chuyên gia nghiên cứu, dịch thuật, sáng tác cho đến ngày mất (20 tháng 9 năm 1989).

Tác phẩm đã xuất bản: *Những bức thư tình* (kịch, 1937); *Mơ hoa* (kịch, 1941); *Ghen* (kịch, 1942); *Ngã ba* (kịch, 1943); *Trở về* (kịch, 1949); *Phương pháp viết kịch* (tiểu luận, 1950); *Một điểm về chính tả* (nghiên cứu, 1950); *Caragialê* (kịch, dịch 1964); *Người hà tiện, Trưởng giả học làm sang* (dịch, 1969); *Nhà búp bê* (kịch, 1970); *Đỏ và đen* (dịch, 1971); *Hồn ma bóng quỷ, Con vịt trời* (dịch, 1975); *Thằng Tác tuýp, Anh chàng ghét đời* (dịch, 1974); *Tuyển tập kịch Muyxê* (dịch, 1975); *Hài kịch Sêchxpia* (dịch, 1981); *Păngtaguyen, Người thợ cạo thành Xêvin* (dịch, 1982)...

NHỮNG BỨC THƯ TÌNH

NHÂN VẬT:

– **Hán Giang :** 30 tuổi
– **Tuyết Vân:** 27 tuổi

CHUYỆN Ở MỘT TỈNH NHỎ

Buồng ngủ nhà Hán Giang, ở trên gác, trong cùng có cửa ra hiên, trông ra vườn. Giăng thu vằng vặc rọi vào cửa vào đến giường Tuyết Vân nằm.

Khi mở màn Tuyết Vân nằm ngủ trên giường dưới một mẩu ánh sáng giăng. Giăng lên dần cao, ánh sáng thu dần nhỏ. Đến gần hết kịch chỉ còn hiện là có ánh sáng thôi. Một chiếc đèn cây ở trên bàn, khêu nhỏ tí. Một lát, có tiếng giày nện bên ngoài thang gác. Tuyết Vân hơi nhếch mình, lắng tai nghe. Có tiếng Hán Giang hỏi thằng nhỏ: "Bà mày mới ngủ hay ngủ đã lâu?" Thằng nhỏ đáp: "Bẩm, bà con đi ngủ mới chưa được nửa giờ". Tuyết Vân lại nằm kéo chăn, quay mặt vào tường. Hán Giang gõ cửa. Tuyết Vân vờ ngủ. Tiếng gõ càng mạnh Tuyết Vân vẫn im. Sau thành tiếng đập thình thình.

Tuyết Vân – Ai đập cửa thế? Có để cho người ta ngủ không?

Hán Giang *(Ở ngoài, nói sẽ)* – Tôi... tôi đây! Mợ mở cửa cho tôi. Sao hôm nay ngủ sớm thế?...

Tuyết Vân dậy, sốc lại áo, sửa sang lại mái tóc buông xõa, rón rén ra cửa, ghé tai một lát, rồi bỗng mở cửa rất mạnh. Hán Giang ra, khép cửa lại.

Tuyết Vân *(Giận dữ)* – Mấy giờ rồi mà cậu còn bảo tôi ngủ sớm?... Cậu đi đâu bây giờ mới về?... Tôi bảo cho cậu biết, cậu khinh tôi vừa vừa chứ, nếu quá nữa, xin cậu

đừng trách. Có đời thuở nhà ai, bỏ vợ con ở nhà với vú em, thằng nhỏ, đi biệt tăm sáng mới về? Sao không đi thẳng ngay đi, về làm gì nữa?

Hán Giang – Làm cái gì mà ồn lên thế? Ừ thì hai giờ sáng rồi, thế có làm sao không?

Tuyết Vân – Này hãy bỏ cái giọng liều lĩnh ấy đi. Mười đêm đi cả mười, tôi có phải là bù nhìn đâu mà cậu khinh tôi thế... Cậu đi đâu? Đi với ai? Đi với con đĩ nào?... Hừ, rồi cậu biết, tôi đây không phải đứa ngu để cậu lừa dối mãi đâu...

Hán Giang *(Khêu to đèn, bỏ mũ xuống ghế)* – Ừ thì không ngu, thế thì xin bà để đến sáng mai hãy bày tỏ cái khôn của bà ra, bây giờ hãy để cho hàng xóm người ta ngủ yên.

Tuyết Vân – Nếu cậu biết quý giấc ngủ của người, cậu đã không làm mất giấc ngủ của tôi. Đêm nào cũng hai, ba giờ sáng mới về đập cửa thình thình như phá nhà, đấy là cậu quý giấc ngủ của người ta đấy à?

Hán Giang – Có để cho dưới nhà me ngủ yên không? Me thức dậy thì...

Tuyết Vân - Tôi mong me thức dậy để me xét cho cậu, cậu con quý hóa của me. Tôi không phải là đứa lăng loàn, xưa nay me cũng biết đấy. Vậy tôi có to tiếng là lỗi ở cậu...

Hán Giang *(Ngồi vào ghế bành, đánh diêm hút thuốc lá).*

– Nhỏ ơi, đem tao chén nước...

Tuyết Vân – Thằng nhỏ nó đi ngủ rồi. Cậu có khát, xuống mà rót nước lấy. *(Hán Giang đứng dậy ra cửa, Tuyết Vân níu lại)* Khoan đã, đến mai hãy uống nước, bây giờ lên thang xuống thang ầm ầm khua hàng xóm dậy hay sao?... Cậu hãy ngồi đây, tôi nói chuyện. *(Hán Giang ngồi)* Cậu đi đâu về?

Hán Giang – Tôi vào dinh cụ Tuần, cụ bắt đánh tổ tôm...

Tuyết Vân – Thì, cậu đánh tổ tôm trong dinh cụ Tuần! Từ tối, tôi cho thằng nhỏ vào đấy tìm cậu hai lượt, nào thấy bóng vía cậu đâu. Cậu còn nhất định không

nói thực, sáng mai tôi sẽ đi khắp tỉnh hỏi xem cậu đi chơi với những ai, đi những chốn nào, xem có ra manh mối không. Cậu đừng trách tôi bêu xấu cậu.

Hán Giang – Thì người ta chưa nói dứt câu, đã liến láu một thôi một hồi như con mẹ hóa dại vậy... Tôi đương đánh tổ tôm với cụ Tuần, độ chín giờ thì ở nhà thương thằng gác nó vào bẩm có con mụ đẻ khó cần phải tôi về ngay. Vất vả cả đêm, mợ có biết đấy là đâu...

Tuyết Vân – Phải, cậu đi đỡ đẻ! Đỡ cho ai? Đỡ cho mấy con ả đầu ở Hà Nội mới lên ấy, phải không?

Hán Giang – Chỉ nói bậy, ai đi hát bao giờ? Tôi ở nhà thương, có cô đỡ biết, không tin sang hỏi xem nào?

Tuyết Vân – Cô đỡ! Cậu tưởng tôi thèm đi hỏi dò cái con khốn nạn ấy à? Còn cô đỡ của cậu nữa, tí toét lắm, thế nào cũng có hôm tôi cho một trận.

Hán Giang *(Trừng mắt)* – Lần này là lần cuối cùng tôi nhắc cho mợ biết, mợ không được ghen tuông vô lý như thế! Hết ghen với con gái cụ Tuần, lại ghen với cô đỡ, sao mà hàm hồ thế! Cụ Tuần có thừa con gái mà gả lẽ cho chồng mợ. Mà cô đỡ là con nhà tử tế, mợ còn dở giọng ấy ra, người ta thì bẻ răng đi cho.

Tuyết Vân – Cậu bảo nó sang đây mà giết tôi đi, rồi mà ăn đời ở kiếp với nhau.

Hán Giang – Mợ vừa vừa chứ. Con người đa ngôn quá, không ai khen đâu... Người ta nói: "Giàu vì bạn, sang vì vợ", mà tôi thì nhục nhã vì vợ! Mợ đã làm cái gì cho tôi vinh dự với người chưa? Tôi khổ lòng vì mợ lắm rồi, mợ phải biết thế.

Tuyết Vân – Cậu tưởng cậu đã làm cho tôi sung sướng lắm đấy!

Hán Giang *(Thở dài)* – Ăn ở với nhau mười năm giời...

Tuyết Vân – Mà không được lấy một ngày hạnh phúc.

Hán Giang – Cái ngày tôi lấy mợ, mợ mới có mười bảy tuổi, hiền từ biết bao nhiêu.

Tuyết Vân – Mà cậu mới có hai mươi, nhã nhặn bao nhiêu!

Hán Giang – Đến bây giờ...

Tuyết Vân – Cậu mỗi ngày một tệ bạc...

Hán Giang *(To tiếng)* – Mợ mỗi ngày một lăng loàn...

Tuyết Vân – Thì cậu rứt bỏ tôi đi!

Hán Giang – Mợ muốn ly dị?

Tuyết Vân – Cậu muốn bỏ tôi?

Hán Giang – Tôi bỏ mợ, không tiếc gì đâu!

Tuyết Vân – Tôi cũng chả mong ở lại làm gì!

Hán Giang – Biết thế thà đừng lấy vợ...

Tuyết Vân – Thân danh bà đốc! Thà làm vợ đứa cu ly!

Hán Giang – Ai cấm? *(Một lát).*

Tuyết Vân *(Nghẹn ngào)* – Tôi lấy cậu... là vì ngày đó tôi yêu cậu... cậu yêu tôi...

Hán Giang – Tôi nhầm mà yêu mợ...

Tuyết Vân *(Khóc)* – Không ngờ bây giờ cậu khinh miệt tôi... *(nức nở).*

Hán Giang – Này, lại sắp bù lu bù loa lên bây giờ đấy...!

Tuyết Vân *(Vẫn thổn thức)* – Cậu muốn ruồng bỏ tôi... *(vật vã)* Cậu đã làm nhục tôi đến nước này... *(to tiếng)* dù cậu không bỏ tôi... tôi cũng bỏ cậu, không mặt mũi nào ăn ở với nhau nữa... Tôi ly dị để cho cậu biết người đàn bà cũng có cái danh giá, phải kính trọng!...

Hán Giang – Nếu mợ biết tự kính trọng mình trước.

Tuyết Vân – Thôi, không phải nhiều lời, tôi đã quyết ly dị, tôi làm được cho ông xem! Ông với tôi bây giờ không còn tình nghĩa gì nữa, từ đây ông tha hồ được tự do...

Hán Giang *(Ra mở cửa, chỉ thang gác)* – Tôi cũng xin trả bà cái tự do của bà, và xin mời bà ra. Hay là bà muốn tự tử *(chỉ hiên gác)* thì cái gác này cũng khá cao và thềm gạch dưới cũng khá rắn...

Tuyết Vân – Chưa rắn bằng cái lòng gỗ đá của ông đâu... Có giết tôi là cái lòng bất nghĩa của ông, chứ không

phải cái thềm lát gạch nhà ông. Ông tưởng tôi tự tử? Ông nhầm đấy! Chỉ có những kẻ nhát gan mới tự tử thôi. Tôi đây, tôi có đủ can đảm để sống mà chịu đau khổ vì ông, và làm cho ông đau khổ hơn tôi nữa! Cả ông và tôi phải sống mà chịu hình phạt về cái tội lớn là cái tội lấy nhau.

Hán Giang *(Chế nhạo)* – Thế thì tội nghiệp quá! Mợ bỏ đi, tôi sẽ thương nhớ mợ, sẽ khổ suốt đời, rồi sẽ chết... *(lại ra mở cửa thang gác, đổi giọng)* Nhưng trước hết, hãy mời bà ra khỏi nhà tôi ngay bây giờ, nếu bà không muốn ở lại! Thưa bà, tôi không dám giữ bà...

Tuyết Vân – Ông không cần phải đuổi, tôi ra ngay bây giờ cho ông xem! Vú già đâu, lấy cho tôi cái áo.

Vào bên phải .

Hán Giang *(Một mình)* – Vợ với con! Ngày nào cũng ỷ eo, khó chịu quá. Đi đâu thì đi!... Độ một tuần lễ nữa mà cứ thế này thì tôi đến phát điên lên mất.

Tuyết Vân ra, quần áo chỉnh tề, tóc búi ngược, tay xách va li, đi thẳng đến tủ áo, mở va li lấy quần áo và các đồ tư trang xếp vào. Khi đó Hán Giang cởi quần áo ngoài để đi ngủ. Tuyết Vân thu xếp xong, xách va li vào cửa bên trái.

Tuyết Vân – Chào ông.

Hán Giang – Mời bà lên đường.

Tuyết Vân vào bên trái. Hán Giang vào bên phải. Một lát Tuyết Vân ra nhìn ngơ ngác không thấy ai.

Hán Giang *(Ra đã thay quần áo ngủ)* – Bà còn đợi gì?

Tuyết Vân – Mấy hôm nữa thì chuỗi hạt trai và cái đồng hồ đeo tay của tôi gửi mua ở Besançon sẽ sang đến nơi, ông làm ơn gửi về nhà thầy mẹ tôi...

Hán Giang – Xin vâng ạ...

Tuyết Vân – Phố Hàng Ngang, số nhà 50... *(Hán Giang không đáp nữa, lên giường)* Chào ông.

Hán Giang – Chào bà.

Tuyết Vân – Tôi đi phen này không bao giờ trở lại nữa, vậy ông có điều gì muốn nói với tôi một lần cuối cùng không?

Hán Giang – Có, xin bà làm ơn, khi ra khỏi, khép cửa lại cẩn thận cho tôi.

Tuyết Vân vùng vằng đi vào, đóng cửa rất mạnh.

Hán Giang *(Dậy vặn nhỏ đèn, lại lên nằm).*

– Thôi từ rày cạch đến già! Chẳng vợ thì đừng vợ!

Một lát, Tuyết Vân lại ra, vặn to đèn. Hán Giang không trông thấy. Tuyết Vân gõ hai tiếng vào bàn giấy, Hán Giang quay lại trông thấy Tuyết Vân, ngồi dậy.

Hán Giang – Lại còn cái gì nữa đây? *(xuống đất)* Thưa bà, xin lỗi bà, mời bà ra ngoài, cho tôi ngủ yên.

Tuyết Vân *(Kéo ghế bành lại gần bàn, ngồi mở vali lấy ra cái hộp con)* – Tôi không muốn để lại đây một chút di tích nào của tôi cả, và không muốn mang theo tí gì của ông hết. Thưa ông, đây là những thư từ của ông viết cho tôi từ ngày mới gặp nhau. Mười năm giời, gìn giữ quý báu, hôm nay xin hoàn lại ông, để ông cho vào đống lửa...

Hán Giang – Bà nghĩ phải. Tôi cũng xin gửi lại bà những bức thư tình lãng mạn của bà...

Hán Giang mở tủ sách, lấy ra một tập giấy lớn, buộc bằng lụa hồng, đem đặt xuống bàn rồi ngồi vào ghế dựa. Từ đấy hai người vừa soát thư vừa nói một mình không đáp nhau.

Tuyết Vân *(Giở các thư ra soát lại)* – Hừ, cái thư nào cũng: *"em Tuyết Vân", "Tuyết Vân yêu quý của anh!"*. Bây giờ ông chỉ việc đổi cái tên đi, rồi gửi cho một cô thiếu nữ nào khác, sẽ có công hiệu. Những lời lẽ đường mật!...

Hán Giang *(Cũng cởi bọc thư ra xem)* – *"Anh Hán Giang ơi!", "Anh Hán Giang yêu quý của em"*, này đây nữa: *"Anh Hán Giang, con búp bê của em!"*. Này lại bức thư hoen ố lệ nữa này: *"Đã một tháng giời chẳng thấy bóng anh đâu... Nước sông Tương có hạn, mà dòng châu lệ em không ngần..."* Thật mình cũng ngu ngốc, đọc những câu vô lý như vậy mà cũng sầu cảm mất mấy ngày... bỏ ăn, bỏ học, bỏ cả một khoa

Điplôme, để làm gì? Để chuốc lấy hận nghìn thu, để mua lấy cái nợ đời!...

Tuyết Vân *(Kéo đèn lại gần, sắp lại thứ tự các thư, đọc chiếc một)* – Đây bức thư đầu tiên của cậu thí sinh trường Bưởi: *"Đời người như đóa phù dung, lúc sớm mai chẳng cùng gió, chim vui thích, chiều hôm ác lặn, dưới hạt sương cay độc, mau héo cánh khô, dù có tiếc than chẳng cũng muộn lắm ru"*... Còn gì dơ dáng hơn không? *"Chiếc thuyền con gần bến xa vời, biết cùng ai dong buồm bẻ lái lúc phong ba?"* Còn có gì vô nghĩa lý bằng?... *(bỏ bức thư trên bàn)* Xin giả ông bài văn tuyệt tác.

Hán Giang *(Lôi đèn về, đọc)* – Đây là lá bùa yêu để làm tiêu chí khí người con giai: *"Anh Hán Giang ơi, độ này em buồn lắm, không biết vì đâu nguồn sầu chan chứa, nỗi thương bi khôn tả nên lời..."* Giả bà cái bùa yêu ạ... *(Đọc thầm những bức thư khác, rồi lại để chất đống lên những bức thư cũ).*

Tuyết Vân *(Kéo đèn lại gần)* – Khi xưa người ta ốm người ta viết cho mình những câu: *"Em Tuyết Vân ơi! Con ma bệnh ở đâu bỗng dưng kéo đến, mấy hôm nay anh chẳng muốn ăn uống gì cả, thâu đêm trằn trọc tưởng nhớ đến em, giờ được em đứng gần ban cho anh một nụ cười âu yếm, thì anh cần gì phải thuốc thang mới khỏi..."* Bây giờ người ta ốm, người ta chỉ việc đi chơi suốt đêm là khỏi! *(Bỏ bức thư lên đống thư trước).*

Hán Giang *(Lôi đèn về)* – *"Em tựa lan can ngắm bóng trăng tròn, mà mơ tưởng đến những ngày đôi ta sẽ cùng nhau làm đôi chim chắp cánh bên sông Tương! Em tưởng tượng đến những lúc anh đi đâu về, bịt mắt em và hôn em bên má, rồi em đuổi anh chạy khắp nhà, em vui sướng biết bao... Có phải không anh! Ước gì đôi ta sau này được âu yếm nhau, một cách trẻ con mãi như thế, anh nhỉ!..."*

(Hán Giang nhìn Tuyết Vân. Tuyết Vân kéo đèn lại. Hán Giang lôi về, sau hai người dịch ghế lại gần đèn, hai ghế gần nhau).

Tuyết Vân – *"Em Tuyết Vân yêu quý, xin em hãy tin ở lòng anh, anh sẽ hy sinh cả cuộc đời, để cho em được sung sướng... Có phải đêm hôm rằm tháng chín, khi cùng nhau lênh đênh chiếc thuyền nhỏ trên mặt hồ Tây, em có hứa với anh rằng: Em sẽ quyết không bao giờ làm cho anh phải khổ lòng vì em, em cam chịu những nỗi đau âm thầm để cho anh được vui? Có phải em nói thế không? Em Tuyết Vân, anh xin thề không bao giờ để em sầu não vì anh... Cuộc đời của em, anh sẽ làm thành cuộc đời thần tiên, quyết chẳng để sự ưu tư làm răn đôi má đào..."*

Hán Giang *(Lại gần đèn, hai ghế sát nhau) – "Sau này hoặc có khi bất hòa trong gia đình, chúng ta hãy nhớ đến cái tình âu yếm ngày nay mà rộng lòng tha thứ cho nhau".*

(Tuyết Vân và Hán Giang đều lại gần đèn, đọc thầm nốt mấy bức thư, khi bao nhiêu thư đã chồng đống cả lên bàn, hai người đều ngả vào lưng ghế, nhìn nhau, thở dài. Tuyết Vân nhặt cả từng ấy bức thư, ngắm nghía lại từng chiếc một, Hán Giang, hai tay bưng trán, dáng suy nghĩ. Một lát Tuyết Vân chép miệng, đánh diêm vơ đống giấy chực đốt. Hán Giang thổi diêm, giữ lấy tay Tuyết Vân).

Hán Giang – Không, không, những bức thư này không ai được động đến...

Tuyết Vân – Để làm gì cho thêm đau lòng... *(giấu mặt khóc nức nở).*

Một lát .

Hán Giang *(Giơ hai tay)* – Anh xin lỗi em Tuyết Vân!

Tuyết Vân *(Nhìn lại, đưa hai tay)* – Anh tha thứ cho em!

Hán Giang *(Đứng dậy, kéo Tuyết Vân lại sát mình)* – Anh đã lỗi lời hứa với em!

Tuyết Vân *(Nép vào Hán Giang)* – Em đã phụ cái tình của đôi ta ngày trước... Giấc mộng hạnh phúc của anh đã vì em mà tiêu tán...

Hán Giang *(Vỗ về Tuyết Vân)* – Mười năm giời, anh để cho em sầu em khổ.

Tuyết Vân – Mà anh cũng chẳng vui gì.

Hán Giang – Đó là lỗi anh...

Tuyết Vân – Tại em vụng xử...

Một lát.

Hán Giang – Tại chúng ta lấy nhau! Nếu cứ là một đôi nhân tình trẻ, biết bao nhiêu lạc thú trong sự yêu thương!...

Một lát.

Tuyết Vân *(Thỏ thẻ)* – Song, dẫu chúng ta lấy nhau, có gì cấm chúng ta làm một đôi tình nhân lãng mạn đến trăm năm?...

Hán Giang *(Gật)* – Phải, hãy quên ta là vợ chồng đi nhé... em không phải là vợ anh, em là cô Tuyết Vân yêu quý của anh...

Tuyết Vân *(Cười)* – Mà anh cũng không phải là chồng em, anh là cậu Hán Giang của em hằng mơ tưởng...

Hai người nhìn nhau, Tuyết Vân vẫn nép vào vai Hán Giang.

Tuyết Vân *(Tắt đèn)* – Kìa ánh sáng của giăng thu đã ra gần hết thang gác rồi. Chúng ta hưởng lấy một chút ánh giăng thừa...

Hạ màn

*

CON CHIM XANH

NHÂN VẬT

Thúy
Lâm
Tuyết Hồ

Một căn phòng ở Hà Nội, của một bọn thiếu niên ở chung đụng. Đồ đạc bừa bãi... Trong cùng có cửa sổ trông ra đường. Bên cạnh cửa sổ, chút lửa tàn đang âm ỉ cháy trong lò sưởi...

Tối hôm ba mươi tết, vào khoảng 7 giờ rưỡi, trong phòng đã tối mà chưa lên đèn. Một chút ánh sáng đỏ hồng, chiếu từ lò sưởi ra, lờ mờ, phảng phất. Có bóng người thấp thoáng trước lò sưởi và trước cửa sổ. Bên ngoài, trời thâm thẫm tối, có vẻ ẩm ướt như mưa bụi.

LỚP THỨ NHẤT
Thúy, Lâm

Lâm ngồi trước lò sưởi, hút thuốc lá, Thúy đi lại trong phòng, cũng hút thuốc. Hai chấm đỏ lập lòe trong bóng tối lờ mờ... Một lát.

Lâm – Thúy, lấy hộ mẩu nến ở bàn.

Thúy – Để làm gì?

Lâm – Để thắp lên cho sáng sủa một chút chứ. Mải nói chuyện quên cả đèn đóm, để nhà tối mò mò...

Thúy *(Đi lấy nến, bỗng quay lại nhìn Lâm, rồi đứng im).*

– Ồ, anh Lâm, anh ngồi yên, đừng động đậy... cứ

ngồi như trước... Ồ, thú quá, Lâm ạ. Cái lò sưởi đỏ hồng... cái bóng đen lù lù ở trước cửa lò... điếu thuốc lập lòe... chung quanh tối lờ mờ... ồ, thích quá..., tôi nhớ, đã lâu lắm, có một lần, tôi đã được trông thấy cái cảnh tượng này, y như thế này, không khác một ly... Lại cũng cái cửa sổ tim tím ở bên phải... Ừ, có đến ba, bốn năm rồi, một người bạn tôi cũng ngồi hút thuốc trước lò sưởi, tôi cũng đương cầm mẩu nến... cũng y như lúc này... Để yên, tôi nhớ... *(một lát)* Ở, sao lại có cái giây phút sung sướng như thế này nhỉ?... Tôi không hay nghĩ đến những ngày đã qua, thế mà vừa rồi, cả một quãng đời năm xưa bật lên rất rõ rệt... làm cho tôi có một cái cảm giác vui thích không biết chừng nào. Anh thử sờ xem, quả tim tôi đập dữ dội không!

Lâm – Chắc cái quãng đời ấy êm đẹp lắm.

Thúy – Không, thế mới lạ chứ. Anh tính, tôi thì còn làm gì có một quãng đời êm đẹp bao giờ... Cái mẩu quá khứ, tôi vừa trông thấy, nó cũng buồn khổ như thường, tôi chẳng muốn ôn lại làm gì. Thực tôi cũng không hiểu tại sao vừa rồi tôi thấy sung sướng quá. Cái sung sướng bỗng nhiên, ngắn ngủi nhưng đầy đủ lắm, anh ạ. Sau cái giây lát hạnh phúc này, tôi có thể chết ngay được rồi, không còn ân hận gì nữa...

Lâm *(Bật cười)* – Điên đấy à? Thúy? Vừa thấy được sung sướng, lại đã muốn chết ngay...

Thúy – Anh không hiểu...

Lâm – Có lẽ tôi không hiểu thực. Nhưng tôi cũng không muốn hiểu như anh, vì ngày mai là Tết, chốc nữa đã giao thừa, tôi chẳng muốn chết tí nào cả. Hãy cứ sống nốt đêm nay, sáng mai dậy, đời lại không đẹp hơn xác pháo hồng...

Thúy *(Cười sằng sặc)* – Anh tưởng tôi đòi tự vẫn đấy ư? Thật là anh điên, chứ không phải tôi! Anh điên thật đấy, anh Lâm ạ. Anh sợ tôi tự tử? Hà, hà, thú quá... *(cười lớn)*... Muốn cho tôi tự tử, anh hãy đợi ngày

nào ở trên đời không còn một người con gái nào có nhan sắc, không còn một con chim nào bay hót trên cây, không còn một bông hoa nào thơm ngào ngạt trong cái vườn tạo hóa này nữa. Cái ngày đó, họa chăng tôi mới tự vẫn, nếu không còn một điếu thuốc lá nào để hút cho quên. Nhưng chắc không bao giờ Thúy chết cả, vì bao giờ cũng có Lâm là kho thuốc lá của Thúy, cái kho vô tận, bao giờ cũng sẵn...

Lâm *(Cũng cười)* – Mà nhất là bây giờ, vì từ nãy anh đã hút của tôi mất năm điếu rồi.

Thúy – Và bây giờ lại xin anh điếu nữa là sáu! *(Lâm đưa thuốc)* Tốt quá! Thôi. Lâm đừng về quê nữa nhé, ở đây với tôi; rồi mai về xông nhà một thể. Ở đây cho Thúy hút thuốc chung với.

Lâm *(Giật mình)* – Chết chửa, suýt nữa quên đấy. Hơn 7 giờ rồi mà chưa về, thì có vô lý không? Nói chuyện nhảm mãi, khuya quá, không biết còn xe không...

Thúy *(Thắp nến để trên mặt lò sưởi)* – Thôi, đừng về nữa, Lâm ạ, ở đây cho vui. Việc gì cứ phải về nhà mới ăn Tết được? Ở đâu chẳng có đêm giao thừa? Ở đâu không có ngày Nguyên đán? Anh tưởng ở trong cái phòng nhỏ hẹp này, cái xuân mới nó không thèm vào hay sao? Anh ở đây mà xem, sáng mai tất cả Hà Nội, ở bên ngoài cái cửa sổ kia, sẽ đầy ngập những xác pháo đỏ, và những đôi má ửng hồng. Ở trong cái phòng con này cũng sẽ thấy cái vui ngày Tết như mọi nơi, hà tất phải về quê.

Lâm – Anh nói như một người không bao giờ có gia đình, không biết cái thú sum họp hôm đầu năm...

Thúy – Có chứ, trước kia tôi cũng có gia đình như ai, nhưng tôi không hề bao giờ thấy cái vui sum họp cả.

Lâm – Anh tự dối anh đấy thôi. Suốt một năm ròng, tha hồ cho anh xa nhà, nhưng đến ngày Tết, anh sẽ thấy thiếu thốn lạnh lùng, nhớ nhung. Cái tình cảm đó rất thông thường, không ai thoát khỏi. Ngày Tết không giống như mọi ngày, nó là một ngày đặc biệt,

có cái ý nghĩa tôn giáo, cái hương vị thần linh, nó làm cho anh bất giác phải nhớ đến gia đình, đến cái mái nhà tranh thân ái, đến cái bàn thờ mù mịt những khói hương... Cũng cành đào, chậu cúc, cũng câu đối dán cột, cũng xác pháo ngập sân, nhưng lại phải có cái không khí thân yêu thì những cái đó mới rực rỡ, mới tưng bừng, mới làm cho mình có một cái vui khác thường. Anh thử nhận xem, có phải cứ đến tối ba mươi Tết, người ta mới thấy trong lòng thiết tha âu yếm cái gia đình mà người ta thường ghét bỏ. Cứ đến tối hôm nay, ta mới thấy gia đình là quý, và mới cảm ơn Trời, Phật đã cho ta một cái xó bếp ấm áp cho khỏi quạnh hiu.

Thúy – Anh nói có lý lắm, song chỉ có lý cho những người còn cái óc trưởng giả thôi... Thực tình tôi không hề thấy cái cần của gia đình, cả đến tối hôm nay cũng vậy... *(một lát, Thúy thở dài)* Mà tôi cũng chẳng làm gì có gia đình để thấy được sự cần ấy. Đã lâu rồi, Lâm ạ, tôi không còn biết gia đình là cái gì, tôi đã quên cả những giây phút thân yêu ngày bé dại... tôi không thể xét đoán như anh được, vì lòng tôi với lòng anh khác nhau xa. Tôi như người đã sống quen với cái quạnh hiu... Nhưng anh đừng tưởng tôi buồn đâu. Không, tôi không buồn tí nào. Càng hiu quạnh, càng cô đơn, tôi càng thấy đời tốt đẹp, và tôi càng cảm thấy cái thi vị nồng nàn của sự sống, dù cho nó có chua chát đến đâu đi nữa. Sống một mình, sướng lắm, anh ạ. Mình thấy được cả một cái sống đầy đủ, hoàn toàn, chứ không như ở gia đình, bao nhiêu người chung nhau một cái sống nặng nề, ngơ ngác...

Lâm – Nhưng mà anh vẫn muốn yêu, vẫn thích có "một tấm lòng vàng với một túp lều tranh", để hưởng cái vui chia sẻ... Nếu anh thích cô đơn, sao anh lại còn yêu Tuyết Hồ, sao anh lại sầu não, đau đớn vì Tuyết Hồ đã bỏ anh để yêu người khác?

Thúy – Anh nhắc làm gì đến Tuyết Hồ nữa? Tôi đã thề sẽ quên cái con khốn nạn ấy...

Lâm – Cái con khốn nạn... mà trước kia anh vẫn gọi là "con chim xanh" yêu quý, trong bao nhiêu lâu đã làm cho lòng anh được ấm áp...

Thúy – Bây giờ tôi đã thấy được cái chân lý chua chát của đời rồi... Đã lâu nay tôi đã ly dị với ái tình rồi, nghĩa là tôi không thèm thuồng, mong muốn như trước nữa. Phải, trước kia tôi có hai cái ham mê: ái tình và thuốc lá. Nay tôi chỉ còn thích có thuốc lá thôi, vì có lẽ nó không độc địa như ái tình... Hút thuốc lá, mà trông ngoài cửa sổ mưa phùn thì thú tuyệt. Nhất là những đôi má hồng, trông qua làn khói thuốc, thì thật là mơ màng không biết chừng nào! Anh cười? Vì thấy tôi đã ghét ái tình mà còn thích gái đẹp, anh cho là trái ngược? Không, không trái ngược một chút nào. Tôi biết không có tình yêu chân thật, ái tình của Tuyết Hồ và tất cả tụi đàn bà, tôi cho là giả dối hết. Tôi ngờ ái tình, nhưng tôi có thể ngờ sắc đẹp được đâu. Tôi không tin rằng ở trong lòng người con gái có thể có được chút tình yêu tha thiết. Nhưng tôi phải tin rằng trên gò má họ, trên cặp môi đỏ, trong con mắt trong xanh, có một cái đẹp mê hồn – Đừng yêu một người nào cả, vì anh sẽ thất vọng. Hãy yêu tất cả những người đẹp mà anh có thể gặp được bên vệ đường, bao giờ anh cũng sẽ được mãn nguyện. Hễ anh gặp một đôi mắt đen huyền ảo, một cặp môi mỏng dính và nồng nàn chan chứa những điều ước mong, anh cứ yêu, cứ vui mà nhận lấy cái quà của trời cho. Nhưng anh đừng đòi hơn nữa. Dưới cái sắc đẹp thoảng qua, đừng tìm một quả tim đằm thắm... Các anh đi tìm sự âu yếm trong gia đình hay trong tình trường cũng vậy, sau một hồi ảo tưởng, các anh sẽ chỉ thấy một tràng thất vọng, nó làm cho các anh chán ngán, không muốn sống nữa. Như tôi, tôi muốn sống mãi mãi, để hưởng cái sắc đẹp đời đời, cái sắc đẹp không bao giờ lừa dối.

Lâm – Anh mới ngoài hai mươi tuổi đầu, mà đã có những giọng chán chường, như thế không hay đâu... Tôi không muốn cho anh phải đắm đuối trong những cảm tình chua chát, tôi muốn anh trở lại yêu những cái mà mọi người yêu, sống cái đời của mọi người.

Thúy – Sống cái đời của mọi người? Không, tôi không muốn thế một tí nào. Tôi cần phải sống cái đời của tôi, nó không giống ai hết, vì còn gì khổ hơn là thấy mình giống một người khác? Đời của mình, nếu cũng giống như trăm, nghìn cái đời vô vị, còn gì chán nản hơn nữa, sống như thế, còn gì là sinh thú? Không, tôi van anh, anh có về quê thì về kẻo khuya, nhưng đừng bắt tôi về nữa, vì tôi có thể làm ngang trái cái hạnh phúc êm đềm của gia đình anh thôi...

Lâm – Anh nói cái gì ngộ vậy? Anh vẫn biết đấy, thầy đẻ tôi quý anh lắm, nếu có anh về ăn tết với tôi, các cụ càng vui chứ có gì là ngang trái? Ở nhà tôi êm đềm và ấm áp lắm, thế nào anh cũng về, nhé? Ở đây thì buồn chết.

Thúy – Cảm ơn anh có bụng tốt. Mọi năm tôi ăn tết ở nhà ông chú họ, nhưng năm nay không muốn về nữa. Ở đây cũng thú lắm, chứ sao? Anh sợ tôi buồn? Thế thì anh sẽ cho tôi một ít quà mới mua đó: kẹo, mứt, thuốc lá, hạt dưa, cho tôi mỗi thứ một ít, để đủ vui mấy hôm. Phải đấy, chia quà đi, rồi về kẻo nhà mong.

Thúy mở gói đồ của Lâm, lấy hai gói thuốc lá, một ít kẹo, một ít hạt dưa...

Lâm – Không ai điên rồ như anh. Đêm ba mươi tết, một mình nằm suông trong gian buồng trống. Đến một thằng nhỏ cũng không có mà sai.

Thúy – Có hề gì, cái đó? Vả lại, càng quạnh hiu càng thú, chứ sao. Đêm ba mươi tết nó có cái thi vị huyền bí, và mỉa mai lắm, nếu không sống một cách phóng lãng, vị tất đã cảm thấy được. Tôi chắc cái đêm hôm nay của tôi sẽ dồi dào nhiều cảm giác và cảm tình

mới lạ. Thú lắm, tôi thấy sắp được sống một đêm lạ lùng chưa bao giờ có.

Lâm *(Đứng dậy)* – Thôi, tôi cũng không ép anh nữa.

Nhưng trong mấy hôm Tết, nếu buồn, về quê tôi chơi, rồi ta đánh tổ tôm, đánh cờ nhé? Tôi về... *(ôm gói bánh, kẹo, rượu ngọt, pháo... bắt tay Thúy)* Mồng một về chơi, nhé? *(Thúy lặng im)* Thế bao giờ về?

Thúy *(Mỉm cười)* – Tất nhiên là bao giờ hết thuốc lá, và hết kẹo...

Lâm – À, tôi có hai chai rượu ngọt, anh giữ lấy một chai *Anisette* hay *Cacao*?

Thúy – Ừ, anh để cho tôi chai *Anisette*. *(Lâm đưa chai rượu)* Ồ, anh Lâm tử tế quá. *(Thúy bắt tay Lâm, Lâm đi ra).*

*

LỚP THỨ HAI

Thúy *một mình*

Thúy bày những kẹo, mứt, rượu lên một cái bàn con kê gần cửa sổ. Trịnh trọng cắm một cây nến trên miệng một cái chai không. Vừa xếp dọn vừa nói một mình.

Thúy – Chai *Anisette* để bên này... cây nến để bên này... thế! Kẹo để đây. *(nếm một cái kẹo)* Ồ, ngon lạ! Từ bé không được ăn một cái kẹo nào ngon bằng! Ăn kẹo thì phải hút thuốc *Camel* mới ngon, phải đấy! *(bóc gói Camel, châm một điếu)* Ừ, có thế chứ! *(nhìn khói thuốc bay)* Ờ suýt nữa quên... *(chạy đi lấy bó hoa violette cắm vào một cái cốc để giữa bàn, ngắm nghía một lát)* Chà! Đẹp quá! Xem còn thiếu gì nữa không ? Chẳng thiếu gì cả, thật là đầy đủ, tốt tươi, dễ mấy ai có được bàn cỗ to hơn nữa! *(Bên ngoài có tiếng pháo nổ, lửa sáng lập lòe, khói pháo bay vào. Thúy lặng đứng nghe tiếng pháo và ngửi mùi khói thơm).* Cái mùi khói pháo thơm lạ, phải uống cốc

rượu thưởng xuân. *(rót rượu Anisette uống)* Chà! Rượu ngon, khói thơm, gió mát, đêm tưng bừng, khoái thực! Thế mà chúi vào gia đình, còn là dọn dẹp, còn là lau chùi, còn là lo lắng, đã được ung dung thế này đâu. Người ta thực sung sướng chỉ khi nào một thân một mình không có ai quấy rối. Hút thuốc một mình *(hút thuốc)*, uống rượu một mình *(uống rượu)*, ăn kẹo một mình *(ăn kẹo)* rồi lại nói chuyện một mình, như một thằng điên. Ấy, chỉ hơn người có cái điên. Nếu không điên, đã về nhà chú ăn tết, hay đã về nhà anh Lâm. Cũng bởi họ không điên, nên năm, sáu người cùng trọ với mình, họ đã ai về nhà nấy để hưởng... hưởng cái gì... cái khổ bận bịu gia đình! Cho cả đến thằng nhỏ nó cũng thấy cái ngứa về ăn tết nhà quê mới kỳ cho chớ!

Cười lớn, rồi đi nện gót trong phòng có vẻ khoan khoái lắm. Một lát, bắc ghế ngồi cạnh bàn, lại rót rượu uống, lại ăn kẹo, lại hút thuốc lá. Cây nến cháy cụt dần. Thúy ngồi trông cây nến mà ngáp. Bỗng ngoài đường lại có tiếng pháo.

A, ta đi dạo phố chốc lát, ngồi một mình mãi cũng chán. Phải đấy, ra đi xem hàng phố người ta làm gì trong cái giờ vui sướng này. Họ đốt pháo dữ quá, nhưng không biết lòng họ có vui như pháo không. Chưa chắc... Nhưng ít ra, họ cũng thấy ấm áp, đông đủ, không trơ trọi, cô đơn. Dẫu họ không sướng, họ cũng tưởng là họ sướng, thế cũng đủ rồi *(ra mở cửa sổ: trong một nhà bên kia phố, cửa mở, quang cảnh rất tưng bừng, rất vui vẻ, một gia đình đông đúc. Thúy ngẫm nghĩ)* Mà có lẽ, họ sướng thực, bao nhiêu cái vui êm đềm mà xinh đẹp, đủ làm no cái lòng nguyện vọng trưởng giả... Trưởng giả hay không, cứ biết họ vui sướng là đủ rồi. Còn mình... *(Thúy bỗng nhiên thở dài, ngồi vật xuống ghế. Một lát, đứng phắt dậy ra khép cửa sổ).* Còn mình trơ trọi, đêm ba mươi tết không có lấy cái miệng thân yêu để mà nhìn cho an ủi! *(mở cửa định đi ra thì trông thấy đi qua cửa một người đàn ông ôm mấy bánh pháo, dắt*

đứa bé con, cười nói vui vẻ. Thúy thở dài, rồi đóng cửa lại) Trong khi mấy nghìn mấy triệu con người đang tìm nhau để sum họp, thì mình bị bỏ quên trong một gian buồng trọ, còn có công lý nào nữa không? *(ném điếu thuốc đang hút vào lò sưởi, rồi đi dần bước trong phòng, hai tay chắp sau lưng)* Sao mà nóng bức thế này? *(ra mở cửa sổ)* Mấy thằng nhãi con, cũng mỗi thằng bánh pháo, đú đởn với nhau, sung sướng lắm! *(tức mình vào uống một cốc rượu, và châm thuốc hút)* Sao mà rượu nhạt nhẽo thế này? Thuốc *Camel* gì mà lại gây gây như mùi mỡ bò? *(ném điếu thuốc vào lò sưởi, xé bao Job rồi châm một điếu)* Ừ cái thuốc này còn khá.

Nhặt một chiếc kẹo đưa lên miệng, sắp ăn thì ở ngoài lại có tiếng pháo nổ ran. Thúy cau mày, vứt kẹo đi, gào lên:

Chúng nó làm gì mà đốt pháo lắm thế!

Lại một nhà khác tiếp tràng pháo khác. Thúy tức mình ra đóng cửa sổ rất mạnh, rồi vào ngồi bên lò sưởi, hai tay bưng lấy tai, dần dần tì khuỷu tay vào đầu gối, cúi đầu nhắm nghiền mắt lại. Tiếng pháo dần dần im. Thúy vươn mình đứng dậy, đi nhặt mấy thanh củi cho vào lò, rồi trông ngọn lửa cháy lem lém. Một lát ra dáng nóng bức, lại ra mở cửa sổ, thì một vùng khói bay tạt vào.

Ờ, cái khói pháo vẫn thơm! Mà sao gió mát lạnh thế này! Trời lại phơi phới mưa, dễ chịu quá!

Đứng hút thuốc một lát rồi quay vào rót rượu uống.

Ban nãy mình điên cuồng thật, thấy người vui mà ghen tức thì lạ lùng quá. Sao mình không sung sướng như họ, họ có cấm mình đâu? Anh Lâm rủ về quê sao lại không về? Ừ nghĩ mà dại, về với anh Lâm có phải vui bao nhiêu! Nhất định đòi ở lại!.. Hay là gọi xe về ngay bây giờ? Sao lại không nhỉ? *(chạy ra cửa, lại dừng)* Nhưng khuya quá, còn xe nào nó kéo về tận Thanh Trì? Thôi, ra đi dạo phố cho đỡ buồn. *(vào mặc áo, đội mũ, nghĩ thế nào lại cởi cả ra)* Mà đi làm gì cho nhọc xác, lại mua thêm cái bực vào mình.

Đi đi lại lại trong phòng nhiều lần, vừa hút thuốc lá một cách giận dữ, hết điếu ấy đến điếu khác, mỏi mệt ngồi trước lò sưởi, cời than cho có việc. Một lát thở dài.

Sao đêm dài thế này? Mà cái buồng này sao rộng mênh mông, làm thế nào cho nó hẹp bớt lại!

Ngồi quay hẳn mặt vào lò sưởi. Thỉnh thoảng lại thổi sáo miệng một điệu đàn. Sau cùng, ngáp dài rồi gục trán vào hai bàn tay. Ngồi im lặng. Một lát có một cái bóng đàn bà ngấp nghé ở cửa sổ rồi biến mất. Cửa sc sẽ mở, cái bóng ấy lách vào: Tuyết Hồ.

*

LỚP THỨ BA
Thúy, Tuyết Hồ

Tuyết Hồ mặc áo nhung bỏ quần, ngoài khoác áo tơi nhung peluche màu xám. Sắc đẹp lộng lẫy của nàng làm sáng rực rỡ cả gian phòng. Nhưng dưới mấy lần phấn son, người ta nhận thấy vết nhăn của cái đời phù hoa đã chán chường. Thúy vẫn gục đầu ở trước lò sưởi. Tuyết Hồ rón rén ngồi vào bàn rót rượu uống rồi túm tím cười. Ngậm điếu Camel, châm lửa ở ngọn nến, rồi nhặt kẹo ăn nhai lốc cốc. Thúy quay lại, giật mình, nhìn Tuyết Hồ trừng trừng. Tuyết Hồ vẫn điềm nhiên hút thuốc.

Tuyết Hồ *(Không nhìn Thúy, lại nhìn khói thuốc, cười nhếch mép)* – Chào anh Thúy!

Thúy *(Ngơ ngác)* – Tuyết Hồ đấy ư?

Tuyết Hồ *(Vẫn dửng dưng)* – Tuyết Hồ đây.

Thúy lại gần cầm cây nến soi tận mặt Tuyết Hồ, lấy tay nhấc cằm nàng lên, nhìn một lát.

Tuyết Hồ *(Vẫn thế)* – Lạ lắm à? Có phải Tuyết Hồ thực không? Có phải "con chim xanh" ngày xưa đấy không?

Thúy *(Buông cằm Tuyết Hồ, tay vẫn giữ cây nến)* – Cô vào đây từ bao giờ?

Tuyết Hồ *(Lườm Thúy và cười nhạt)* – Cô?

Thúy – Em vào đây từ bao giờ?

Tuyết Hồ – Từ lúc anh trông thấy em. Anh hỏi làm gì?

Thúy đặt nến xuống bàn, tay nhét túi quần, cúi đầu một lát.

Thúy – Cô vào đây có việc gì?

Tuyết Hồ *(Cười mỉa mai)* – Anh hỏi những câu lạ quá! Sao mà cái mặt sưng sỉa nặng nề thế kia? Chắc hẳn đói, hay đau bụng? Tội nghiệp!

Thúy *(Tức mình)* – Thưa cô, tôi không hề quen biết cô... hay tôi quên rồi...

Tuyết Hồ *(Vẫn thế)* – Nhưng tôi còn nhớ thì sao?

Thúy – Đương đêm vào nhà người ta, đàn bà con gái đâu lại có thế?

Tuyết Hồ *(Mỉm cười, mỉa mai)* – Anh nói với ai thế? Nói với tôi chăng? Anh ngộ nghĩnh quá.

Thúy *(Vẫn cáu)* – Ngộ nghĩnh hay điên, mặc tôi. Xin cô để cho tôi yên lặng.

Tuyết Hồ – Nào tôi có đòi nói chuyện với anh đâu!

Thúy – Tôi tưởng cô không nên trông thấy tôi nữa thì phải... Cô nên giữ cho tôi khỏi mất cái nhã nhặn...

Tuyết Hồ – Nghĩa là?

Thúy không đáp, ra mở cửa chỉ tay ra ngoài đường. Tuyết Hồ cười, đứng dậy, ngậm lệch thuốc lá về một bên thủng thỉnh đi ra ngoài phía cửa. Thúy từ phía cửa đi vào, không nhìn Tuyết Hồ. Tuyết Hồ ra đến bậc cửa, quay lại, một tay chống cạnh sườn, một tay vít cánh cửa, hai chân bắt chéo.

Tuyết Hồ – Chào anh Thúy. *(Thúy không quay lại).* Chào ông Thúy. *(Thúy nhìn mà không đáp)* Xin kính chào ông Thúy là chủ nhân cái gian phòng hiu quạnh này. *(Thúy vẫn không đáp)* Anh Thúy, tôi thương anh lắm, vì tôi trông thấy anh cáu kỉnh nực cười quá. Anh giận tôi? Anh ghét tôi? Tại làm sao mới được chứ? Tại... có một hôm... tôi không muốn yêu anh nữa, tôi bỏ anh... để yêu một anh trọc phú? Có thế thôi? Thế bây giờ, tôi bỏ anh trọc phú, tôi yêu anh thì anh tính sao.

Thúy *(Mỉa mai)* – Cô yêu tôi? Có ai tin được cái lời dối trá ấy?

Tuyết Hồ – Tôi yêu anh, anh không còn tin, sao anh tin được rằng tôi yêu thằng trọc phú? Buồn cười chưa? Anh tưởng tôi phải suốt đời thờ phụng âu yếm anh, không phút nào rời, mới là thực yêu anh? Anh muốn tôi chung tình với anh? Anh không hiểu tôi một tí nào cả. Tôi cứ ngờ là anh Thúy cũng thông minh kia đấy! – Thế nào, anh không có câu gì chua chát để đáp lại? Tôi cứ tưởng anh cũng hoạt bát, lanh lợi như mọi người!

Thúy vẫn ngồi im.

Tuyết Hồ – Đã lâu nay không được gặp anh, nên tôi cũng không nhớ đến anh nữa. Nếu nhớ thì đã tìm đến anh trong những ngày phong trần... vì tôi có lúc phong trần lắm, nhưng tôi không phàn nàn, tôi vẫn sống thản nhiên bên cái sướng, cái khổ. Anh bây giờ trông tôi phong lưu lắm *(chỉ quần, áo, đồ trang sức)* và giàu lắm *(mở ví lấy một cuốn giấy bạc vứt xuống đất)* có phải tôi đến xin tiền anh đâu. Đi qua nhà anh, thấy cửa ngỏ, mà anh buồn, sực nhớ đến cái tình năm xưa, vào thăm anh, muốn cho gian phòng này lại vang những tiếng cười giòn cùng những lời êm ái. Tôi không biết tôi còn yêu anh không? Nhưng cần gì biết? Tôi không yêu anh, mà anh tưởng là tôi yêu, chẳng là hay cho anh ư? Nhưng anh không muốn tưởng thế, thì cũng mặc anh. Còn tôi, nếu không làm anh vui được, thì ở đây cũng vô ích.

Tuyết Hồ vứt mẩu thuốc đang hút, thủng thỉnh vào lấy điếu khác nhặt mấy chiếc kẹo rồi chào để ra về.

Tuyết Hồ – Thôi, chào anh Thúy, em đi...

Thúy *(Chạy theo nắm lại)* – Em đi đâu bây giờ?

Tuyết Hồ – Chính em cũng không cần biết, huống nữa là anh?

Thúy – Em Tuyết Hồ, đêm hôm nay thiên hạ đều vui, một mình anh buồn rủ rũ trong gian nhà vừa rộng lại vừa lạnh, mà em cũng không biết là đi đâu. Vậy em

ở đây với anh cho chúng ta cùng hưởng một giây phút êm đềm rồi biết đâu...

Tuyết Hồ – Biết đâu, anh lại chẳng gợi chuyện cũ, mà đuổi em đi như ban nãy?

Thúy – Tuyết Hồ vẫn có cái giọng mỉa mai độc ác như ngày xưa! Em hãy quên hết cả những chuyện...

Tuyết Hồ – Thì em vẫn quên, có nhớ dai như anh đâu!

Thúy – Em ở đây, nhé! *(ra đóng cửa, khóa cẩn thận rồi quay lại, dắt Tuyết Hồ vào bàn)* Ta uống rượu nghênh xuân, uống cho thật say sưa, rồi em nói cho anh nghe những lời êm ái...

Tuyết Hồ *(Cười)* – Nực cười cho anh Thúy, đuổi người ta đi, rồi lại khóa cửa để giữ người ta lại! Anh tưởng khóa cửa tôi không trốn được? Tuyết Hồ mà anh đã gọi là "con chim xanh" lại không biết bay qua cửa sổ mà thoát thân sao?

Thúy *(Cười, nắm tay Tuyết Hồ)* – Nếu anh đóng nốt cửa sổ thì "con chim xanh" bay đi đâu?

Tuyết Hồ *(Ngả vào vai Thúy, ngước mắt nhìn Thúy rồi cười)*

– Nó sẽ bay trốn vào trái tim của anh... và nó sẽ nằm yên ở trong đó.

Thúy – Ồ, Tuyết Hồ! Tuyết Hồ ngoan quá!

Tuyết Hồ *(Nép vào Thúy, cười một cách nồng nàn đưa con mắt đắm đuối nhìn Thúy, rồi đưa tay vuốt má Thúy, nói nhỏ)* – Và cả Thúy nữa, Thúy cũng ngoan lắm...

Ngoài phố bỗng lại có pháo nổ. Hai người lặng im nghe tiếng pháo, con mắt lim dim có vẻ khoan khoái lắm.

Hạ màn

MƠ HOA

NHÂN VẬT

Dương
Liễu

(Buồng riêng của Dương.
Năm giờ chiều. Hai chú cháu cùng ra. Vừa đi vừa nói chuyện).

Liễu – Đấy, anh nghĩ thế nào thì nghĩ, tôi không hơi đâu diễn thuyết với anh suốt ngày về một việc chỉ có lợi cho anh thôi. Và tôi cũng đã hết cả nước bọt rồi...

Dương – Chú không lo, để cháu bảo pha trà Long Tỉnh chú nhấp giọng, rồi tha hồ chú hết sức nói, cháu sẽ hết sức nghe.

Liễu – Anh chế giễu tôi đấy phải không?

Dương – Cháu mà chế giễu chú thì trời hại cháu *(gọi vào nhà trong)* Nhỏ ơi, pha trà Long Tỉnh, nhé! Mau lên! Chú xem, cháu có nói đùa đâu. Chú ở đây uống nước, ăn bánh với cháu, rồi ta đi chơi phố một lát, tối nay cháu sẽ lại ăn cơm đằng nhà, chú nhé? *(thằng nhỏ bưng trà và bánh ngọt ra)*

– Nhỏ, tao không ăn cơm nhà. Đêm nay tao về khuya, phải thức đợi cửa, nghe không?

(Thằng nhỏ vâng dạ rồi vào).

Liễu – Anh đi đâu khuya mà phải dặn đợi cửa?

Dương – Kìa, chú hẹn đi xem chớp bóng với cháu mà.

Liễu – Tôi hẹn với anh bao giờ?

Dương – Nếu không thì cháu mời chú đi xem vậy.

Liễu – Không, tôi không đi đâu.

Dương – Có, chú có đi.

Liễu – Không.

Dương – Chắc thế nào chú cũng đi. Không đi xem chớp bóng thì còn có công việc gì để giải buồn nữa?

Liễu – Không, không, tôi không có thì giờ phiếm như anh. Anh đi một mình.

Dương – Vâng, thì cháu đi một mình. Kìa, chú không xơi nước, nguội cả rồi.

Liễu – Câu chuyện đương giở, anh đừng đánh trống lấp. Thế nào, anh đã nghĩ kỹ chưa? Đám ấy mà anh cũng không bằng lòng?

Dương – Vâng, cháu không thể nào bằng lòng được.

Liễu – Thế anh bằng lòng đám nào?

Dương – Cháu chả bằng lòng đám nào hết.

Liễu – Bây giờ không phải lúc nói đùa nữa. Anh lớn tuổi rồi, cần phải lo đến chuyện vợ con cho xong xuôi đi chứ. Ai lại cứ ngông nghênh như thế mãi. Thầy mẹ anh mất đi, giao phó anh cho tôi, anh nghe lời tôi tức là nghe lời thầy mẹ anh đấy.

Dương – Chú bảo gì, cháu cũng xin vâng. Ví phải đâm đầu xuống sông, giẫm chân lên than lửa, hay lăn mình vào đám chông gai, hay phải đi xem chớp bóng, cháu xin vâng lời ngay tức khắc. Còn việc lấy vợ, quyết không thể nào cháu vâng theo được.

Liễu – Anh không lấy vợ thì anh định làm gì?

Dương – Thế cháu lấy vợ thì chú bảo cháu sẽ làm gì?

Liễu – Lấy vợ để... lấy vợ rồi sẽ... sẽ... *(gắt)* À, ra anh định vặn lý sự tôi đấy phải không? Tôi bảo anh điều hay anh không nghe theo, thì mặc anh với trời! "Cá không ăn muối..."

Dương – "... cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư", phương ngôn dạy thế. Nhưng cháu có dám cãi chú

đâu. Khổ, chú hay giận quá! Người ta không bao giờ nên giận dữ cả, sự giận dữ làm cho ta chóng già.

Liễu – Anh giảng đạo đức cho tôi nghe đấy phải không?

Dương – Không, nhưng cháu không muốn chú già, cháu chỉ mong chú trẻ mãi, trẻ như cháu. Ở đời chỉ có tuổi trẻ là sung sướng thôi. Như cháu, đương trẻ trung vui sướng, không muốn già tí nào cả, tự nhiên chú bắt lấy vợ, thì còn có công lý nào nữa không?

Liễu – Bắt anh lấy vợ ra khổ bắt anh ở tù không bằng.

Dương – Chẳng thà ở tù còn hơn. Ở tù hay đi đày còn có hạn, chứ lấy vợ rồi, biết bao giờ cho mãn hạn. Thật là cái án chung thân. Thiếu niên bây giờ có ai lấy vợ đâu. Sự hôn nhân là cái "mốt" đời thượng cổ, không hợp thời nữa rồi. Thẳng hoặc chú có thấy một vài đám cưới, chú thử tóm anh chàng rể lại hỏi mấy câu, chú sẽ biết đó là một anh chàng dở hơi, nếu không đến nỗi điên hẳn. Chú trông ra ngoài phố mà xem, kia kìa, hai người thiếu niên đương qua trước cửa sổ, một người vui vẻ tươi như cái nụ hồng, và một người ủ rũ như cành liễu khô: đó là một người chưa vợ với một người có vợ, cháu xin cuộc với chú năm đồng bạc là cháu đoán không nhầm. Con gái lấy chồng còn có lý, chứ con trai mà lấy vợ...

Liễu – Nếu các anh không lấy vợ, bảo con gái lấy chồng sao được? Lấy ai?

Dương – Cái đó thì việc gì đến cháu? Sao chú không hỏi các cô ấy xem? Nếu chú không quen nhiều cô thiếu nữ, để cháu giới thiệu chú một tá. Chú sẽ mở cuộc điều tra, bắt đầu ngay từ cô Kim Chi mà chú bắt cháu phải lấy.

Liễu – À, anh không nói đến thì suýt nữa tôi quên đấy. Phải, phải, cô Kim Chi, tôi sẽ cưới cô Kim Chi cho anh. Tôi khó nhọc mấy hôm nay mới tìm thấy anh, chỉ cốt nói cho dứt câu chuyện chung thân của anh mà anh cứ liến thoắng nói những đâu đâu, biết bao giờ cho xong.

Dương – Thưa chú xong rồi mà.

Liễu – Xong thế nào?

Dương – Chú bảo cháu lấy cô Kim Chi, cháu đã xin trả lời rằng cháu không lấy, thế là câu chuyện đó thu xếp ổn lắm rồi, còn gì nữa. Đã lâu chú cháu không gặp nhau, thiếu gì chuyện lý thú mà cứ phải quanh quẩn mãi với cái vấn đề vợ con ấy.

Liễu – Anh đã biết cô Kim Chi thế nào chưa mà anh đã từ chối?

Dương – Có, cháu biết lắm chứ.

Liễu – Anh làm thế nào mà biết được một người con gái nhà gia thế, không bao giờ rời khỏi nhà?

Dương – Thế mà cháu biết đấy. Cô Kim Chi độ 18, 19 tuổi, con gái một bà phủ...

Liễu – Thì tôi vừa mới bảo anh xong.

Dương – Cháu lại còn biết nhiều điều chú chưa bảo nữa kia. Cô ấy rất đẹp, thân hình mỏng mảnh, đôi mắt rất sáng, rất trong, cái miệng tươi như hoa, cái mũi nhỏ và thẳng, đôi lông mày uốn dịu dàng như hai chiếc lá liễu, mái tóc mượt óng như mật ong, tiếng nói thanh như tiếng chim oanh... Nói về tâm tính thì cô ngoan ngoãn, hiền lành như con chim bồ câu trắng, dễ bảo như con cừu non. Cô lại giỏi thêu thùa, bánh trái, từ xưa đến nay chưa thấy có con gái nào khéo bằng.

Liễu – Anh làm thế nào mà biết rõ ràng minh bạch thế?

Dương – Chú tính có khó gì. Chỉ đoán qua cũng đủ biết. Có cô con gái nào sắp lấy chồng mà không có đủ ngần ấy đức tính?

Liễu – Anh có biết nhà cô ấy giàu lắm không? Ông phủ chết đi, để lại cho biết bao nhiêu là của.

Dương – À, vâng, cô ấy lại giàu nữa! Thế thì hoàn toàn rồi, còn gì nữa.

Liễu – Thế là anh bằng lòng rồi đấy chứ?

Dương – Cháu có nói thế bao giờ đâu.

Liễu – Ô hay?

Dương – Cô ấy đẹp, ngoan, khéo, giỏi, lại giàu nữa, thế thì việc gì đến cháu mà cháu bằng lòng?

Liễu – Thế anh còn định kén đến thế nào nữa?

Dương – Nào cháu có kén chọn gì đâu. Chỉ có những người muốn lấy vợ mới kén chứ, cháu không muốn lấy vợ thì còn nói đến chuyện kén thế nào được.

Liễu – Anh nhất định không lấy vợ?

Dương – Chẳng nhẽ chú bắt cháu nhắc lại đến mấy trăm lần một câu nói tầm thường ấy. Cháu xin nói lần này là lần cuối cùng: cháu không lấy vợ.

Liễu – Bây giờ, tất cả những kẻ thiếu niên đều nói thế cả.

Dương – Mà họ nói có lý lắm chứ.

Liễu – Thế mà rút cục thì anh nào cũng có vợ hết.

Dương – Duy chỉ có cháu là không, chú xem đấy.

Liễu – Anh nên nghĩ cho chín, đừng nên xốc nổi quá. Thầy mẹ anh mất đi, còn có mình anh là con, anh phải lo nối dõi tông đường cho họ hàng làng nước khỏi mỉa mai. Con nhà nền nếp phải lo sự làm ăn, lo sự nghi gia, nghi thất, chứ cứ vất vơ vất vưởng như thế, người ta cười chú không biết dạy cháu. Phương ngôn có câu: "Sẩy cha..."

Dương – "... nhờ chú, sẩy mẹ bú dì", và lại có câu: "Chú cũng như cha". Đấy chú xem, cháu thuộc phương ngôn, ngạn ngữ lắm. Nhưng phương ngôn lại cũng có câu: "Ai lấy vợ thì lấy, ai không lấy vợ thì thôi".

Liễu – Chỉ láo! Làm gì có câu phương ngôn quái gở ấy, anh học ở sách nào, ai dạy anh?

Dương – Thưa chú, nếu không có thì nên bịa ra cho có, mà trong sách chưa chép câu ấy, thì cháu sẽ chép vào, rồi một ngày kia nó sẽ thành một câu phương ngôn cũng hách dịch như những câu phương ngôn khác, có sao đâu.

Liễu *(Đứng dậy)* – Thế thì tôi cũng đến chịu anh vậy. Anh rắn đầu, rắn cổ thế, tôi không hơi đâu khuyên bảo

anh làm gì. Tôi làm hết bổn phận tôi, còn mặc anh. Thôi, anh ở lại *(định ra về).*

Dương *(Níu lại)* – Chú giận cháu thực đấy ư?

Liễu – Ai thèm giận anh?

Dương – Thế chú có cho cháu ăn cơm chiều nay không? Cháu đã hẹn đến ăn cơm với chú, vậy chú đợi cho hết ngày hôm nay đã, đến mai chú hãy giận. Chú giận cháu bây giờ thì thiệt cho cháu lắm.

Liễu *(Phì cười, lại ngồi xuống)* – Anh thấy tôi thương anh nên anh nhờn, không còn coi tôi ra gì nữa. Nhưng anh phải biết thương cũng có hạn...

Dương – ... Mà giận cũng có chừng! Chẳng lẽ chú giận cháu đến nỗi hết thương. Tội nghiệp, cháu có làm gì đâu mà chú giận? Chú xơi bánh nữa đi, cháu lấy cái này chú xem. *(mở tủ lấy một cái hộp lớn)* Đây là di tích một quãng thiếu niên của cháu. Chú là người thứ nhất được xem cái di tích này mà cháu vẫn giữ kín trân trọng như cái tráp vàng của người hà tiện.

Liễu – Nào, tôi xem anh giở trò gì bây giờ.

Dương *(Mở hộp)* – Chú xem.

Liễu – Cái gì thế này?

Dương – Một mớ lá khô và hoa tàn.

Liễu – Anh trẻ con quá. Đem một đống lá úa hoa ôi nhặt đâu về, nhét chặt ních cả một hộp lớn, để làm cái trò gì thế này?

Dương – Đây là di tích của một năm qua. Mỗi cánh hoa tàn là một tấm tình thương yêu, mỗi chiếc lá khô là một ngày nhớ tiếc.

Liễu – Anh không đứng đắn chút nào. Tôi muốn nói chuyện gia đình với anh, thì anh lại đáp bằng văn thơ.

Dương – Chú cho văn thơ là không đứng đắn. Ở đời còn có gì đứng đắn hơn văn thơ và tình ái? Những cánh hoa khô héo này chính là văn thơ đấy, và vùi lấp dưới mấy lớp hoa kia, chính là một tấm ái tình rất trong trẻo...

Liễu – À, bây giờ lại đến chuyện ái tình!

Dương – Vâng, bây giờ đến chuyện ái tình.

Liễu – Tôi muốn nói với anh những chuyện gia đình, chuyện vợ con, chứ không có thì giờ nghe những chuyện ái tình của anh.

Dương – Những chuyện gia đình, chuyện vợ con, chú biết nhiều hơn cháu, chú dạy cháu điều gì cháu xin lắng tai nghe, nhưng đến chuyện ái tình thì biết đâu cháu lại không sành hơn chú, và trong câu chuyện chú cho là phiếm, biết đâu lại không có vài điều bổ ích.

Liễu *(Nổi giận)* – Tôi ngót bốn mươi tuổi đầu lại còn điều gì chưa biết mà phải hỏi đứa trẻ hai mươi.

Dương – Người ta có thể sống một trăm năm; đi du lịch khắp thế giới, mà còn có điều chưa biết rõ bằng đứa trẻ lên mười, nếu nói đến chuyện làng xóm của đứa bé ấy. Cháu dù ít tuổi, song làng Ái tình là quê ngoại cháu, sao cháu lại không biết hơn chú? Chắc chú chưa đi qua cái làng ấy bao giờ, vì chú lấy vợ từ năm mười tám, bây giờ bảy mụn con trên vai, còn có thì giờ đâu mà biết đến ái tình nữa. Ái tình là cái gì? Có phải là sự sêu tết, cưới xin đâu? Có phải là cơm ngày hai bữa, con ba năm đôi đâu? Có phải là đôi bít tất rách, có ngón tay dẻo dang mạng lại, dưới ngọn đèn hoa kỳ đâu? Cũng không phải là niêu cá kho, thùng gạo tám trữ trong nhà bếp, hay nồi thịt bò hầm trên ngọn lửa lăn tăn. Vậy ái tình là gì cũng được, nhưng quyết không phải là những cái chú vẫn trông thấy hằng ngày ở đằng nhà.

Liễu – Vậy theo ý anh, ái tình là gì?

Dương – Ái tình, không những theo ý cháu, mà tất cả thiên hạ công nhận như thế – chính là mớ hoa tàn mà chú vừa xem ở trong cái hòm con này đó. Người ta thường bảo ái tình là một sự mê muội, một sự điên cuồng; cháu bảo là một sự sáng suốt, một ánh sáng trăng nằm trong đáy bông hoa quỳ. Người ta bảo kết quả ái tình, một là sự cưới xin, hai là sự chết; cháu

bảo chỉ là sự nhớ thương đời đời, và là cái vui không cùng trong sự nhớ thương. Ái tình là một cốc rượu Thanh Mai trong bữa tiệc đời, ta nhấp một giọt, mà ở trên môi, cái dư vị thấm thía còn phảng phất với sự say sưa mãi mãi. Những hoa khô này là những vết rượu hoen ố bức khăn tay, nó nhắc lại những phút say vui của một ngày qua. Một buổi sớm kia, cháu bất thương yêu một người tuyệt đẹp, lòng cháu đã cảm thấy cái vui ở đời từ đấy. Cháu hiểu rằng có ái tình thì cuộc đời êm đẹp, ấm áp và đẹp đẽ lắm. Mỗi buổi sáng cháu đặt bó hoa trên chiếc bàn con kia để tặng người yêu. Mỗi khi trông bó hoa, cháu lại thấy người giai nhân ẩn hiện trong mấy lớp cánh hoa mỏng manh. *(Dương chỉ một bó hoa hồng tươi trên bàn)* Kia kìa, trong bó hoa hồng kia chú có trông thấy gì không? Một nàng tiên đang nhìn chú mà mỉm cười đấy. Cháu yêu không có hy vọng gì cả, nhưng cháu vui sướng lắm, vì mỗi lần thay hoa, tình yêu của cháu lại đổi thay và hiện ra một trạng thái khác hẳn. Một thứ tình yêu huyền ảo, thiên hình vạn trạng luôn luôn đem lại những cảm giác mới mẻ. Những bó hoa khô này cháu giữ gìn trân trọng lắm, để kỷ niệm một chút tình của ngày qua.

Liễu – Sao anh không lấy cô ấy làm vợ?

Dương – Cô ấy là ai kia?

Liễu – Cái người tuyệt đẹp mà anh vừa nói là anh yêu đó.

Dương – À vâng. Nhưng mà lấy thế nào được, vì...

Liễu – Vì sao?

Dương – Vì cái con người tuyệt đẹp ấy... không phải là ai cả.

Liễu – Câu chuyện của anh không có nghĩa lý gì hết.

Dương – Cháu nói thực đấy chú ạ. Giai nhân của cháu không phải là cô thiếu nữ mười bảy, mười tám tuổi, có những tên tốt đẹp như Xuân Lan, Thu Cúc, Ngọc Diệp hay Kim Chi đâu. Chỉ là một cái bóng mập mờ trong trí tưởng, khi ẩn khi hiện, có cặp môi say đắm của cô Mộng Hương, có đôi mắt xa xôi huyền ảo của

cô Kiều Ngọc, có dáng đi lả lướt của cô Lệ Chi, cô Bích Hà, cô Mai Ánh. Cái con người ấy, một ngày kia, hiện lên như một nàng tiên từ trong tâm hồn cháu bây giờ chỉ có thể tìm thấy trong mấy lớp hoa kia *(chỉ bó hồng tươi)* hay trong áng hương của mấy cánh hoa khô này thôi.

Liễu *(Cười lớn)* – Bọn trẻ bây giờ không còn có nghĩa lý gì cả. Yêu một người con gái đẹp mà không phải là ai cả, lại có đôi mắt của cô này, cặp môi của cô khác, cái mũi của một người thứ ba, cái tai của một người thứ tư!... Tôi cười đến chết sặc vì anh mất thôi! Thôi tôi cũng xin chịu anh nếu anh cứ viển vông ngông cuồng như thế mãi. Này anh Dương, "hơn một ngày, hay một chước" vậy tôi khuyên anh điều này, anh nhớ kỹ lấy nhé. Anh có biết anh sắp mắc bệnh đấy không?

Dương – Cháu khỏe thế này...

Liễu – Không, cái bệnh của anh, nếu anh biết được thì đã không phải là bệnh. Nó là bệnh điên.

Dương – Cháu điên?

Liễu – Không, không, anh sắp điên thôi, chưa đến nỗi thực điên. Nếu anh cứ như thế này mãi, là chỉ độ vài tháng nữa sẽ điên thực. Nhưng bây giờ còn có thể chữa được.

Dương – Vâng cháu không muốn điên tí nào, chú làm thế nào chữa cho cháu khỏi điên, thì chú bảo gì, cháu sẽ xin nghe.

Liễu – Không khó đâu, anh lấy vợ đi thì sẽ hết điên. Lấy vợ đi nếu không...

Dương – Thế thì chẳng thà điên còn hơn. Vả lại bây giờ cháu chưa đến nỗi điên, mà lấy vợ thì thực là điên đến nơi. Có điên mới lấy vợ, nếu không, sau khi lấy rồi cũng hóa điên. Cháu đã nói rằng những anh có vợ là những anh điên cả...

Liễu – Thế tôi đây cũng điên à?

Dương – Xin lỗi chú, vâng, cũng hơi điên một chút thôi.

Liễu – Lũ trẻ con không còn biết kính nể gì cả.

Dương – Xin chú đừng giận, để cháu nói cho chú nghe. Trước khi chú lấy thím, chú có biết ái tình là cái gì không?

Liễu – Cái gì mà tôi không biết?

Dương – Thế chú yêu ai?

Liễu – Tôi yêu thím anh chứ yêu ai.

Dương – À vâng, thế ra chú yêu thím, rồi chú lấy thím. Mà thím cũng yêu chú?

Liễu – Đã đành. Nhưng anh hỏi để làm gì?

Dương – Chú thím yêu nhau rồi lấy nhau? Chắc cái ngày mới cưới chú sung sướng lắm, lấy làm mãn nguyện lắm, và đinh ninh rằng cái hạnh phúc chung thân đã nắm được trong tay rồi. Hạnh phúc ấy, hẳn chú đã được hưởng, và những giấc mộng của chú đã được thành sự thực cả rồi.

Liễu – Dù không được hạnh phúc như mình mơ tưởng thì mình cũng phải sống như mọi người vậy, chứ làm thế nào? Mà những giấc mộng ngày thiếu niên... *(chép miệng)* đã gọi là mộng thì có bao giờ thành sự thực được!

Dương – Nghĩa là trong gia đình chú...

Liễu *(Thở dài)* – Thôi thì sống ở đời biết bao nhiêu lụy, không thể nào tránh được.

Dương – Cháu cũng biết thế. Nhưng cháu nhất định tránh hết những cái lụy ấy. Chỉ có một việc là cháu không lấy vợ.

Liễu *(Nói một mình)* – Thế là mình mắc lừa nó rồi. *(Đứng dậy nói với Dương)* Thôi, bây giờ gần đến giờ ăn, anh lại đằng nhà, rồi nói chuyện ấy sau.

Dương – Vâng, mời chú về trước, cháu sẽ lại ngay.

Liễu *(Đi vào)* – Anh nên nghĩ cho kỹ về câu chuyện ấy rồi trả lời tôi nhé.

Dương – Thưa chú câu chuyện gì ạ? À câu chuyện điên?

Liễu – Chuyện lấy vợ của anh ấy! Cô Kim Chi đẹp lắm, ngoan ngoãn lắm, mà... *(nói nhỏ)* giàu lắm.

Dương – Vâng, lát nữa cháu sẽ sang trả lời chú rằng cháu không lấy.

(Liễu không đáp, hầm hầm đi vào).

Dương *(Chạy ra níu lại)* – Cháu không muốn chú giận cháu như thế. Thôi, nếu chú không giận cháu nữa, chú bảo gì cháu cũng nghe.

Liễu *(Tươi cười)* – Anh bằng lòng chứ?

Dương – Vâng, cháu sẽ lấy vợ.

Liễu – Ồ! Có thế chứ!

Dương – Nhưng xin chú hai điều.

Liễu – Hai điều gì?

Dương – Điều thứ nhất là cháu xin hoãn lại ít lâu. Điều thứ hai là cháu bằng lòng ai thì chú hỏi người ấy cho cháu, chú đừng ép cháu lấy cô Kim Chi, tội nghiệp!

Liễu – Thế anh định hỏi ai chưa? Và đòi hoãn đến bao giờ?

Dương – Cháu định hoãn... mười lăm năm nữa và chú sẽ hỏi cho cháu tất cả những con gái đẹp ở hoàn cầu: như cô Kiều Ngọc, cô Mộng Hương...

(Liễu vùng ra đi).

(Vẫn nói một mình) – Cô Bích Hà, cô Mai Ảnh, cô Lệ Chi, cô Thu Cúc, cô Ngọc Diệp, cô Kim Chi, à không, cô Kim Chi thì không, nhất định không.

(Dương vừa nói vừa hốt những mảnh hoa tàn, lá khô trên tay, đọc mỗi tên lại tuốt một cánh hoa buông xuống bàn. Xong chàng ôm bó hoa hồng còn tươi, ngắm nghía một lát rồi đưa lên môi).

Hạ màn

Mai *1934*

*

GÁI KHÔNG CHỒNG

Gái có chồng như gông đeo cổ
(Phong dao)

NHÂN VẬT

Cô Dần : 34 tuổi
Cô Tỵ : 36 tuổi
Cô Mão : 34 tuổi
Đường : ngót 40 tuổi

Một căn phòng nhỏ, vừa làm phòng khách, vừa làm phòng ăn. Từ bàn ghế cho chí các đồ đạc nhỏ nhặt, cái gì cũng xinh xắn, gọn ghẽ và... hơi tủn mủn. Các ghế bành nhỏ xíu, bằng gỗ thường nhưng đều có đệm lưng, nhà thêu lấy và khâu lấy. Cái chao đèn bằng lụa màu cá vàng, cũng tự tay một người nội trợ làm lấy. Trên lò sưởi, một cái đèn dầu hỏa tí hon cũng có một cái chao, cắt bằng giấy bìa, màu sặc sỡ. Cái gì cũng có vẻ đẹp, nhưng đẹp một cách bà cô, đồng bóng.

Tranh ảnh lồng kính treo trên tường là những cảnh cắt ở những tờ họa báo vô giá trị.

Người ta nhận thấy sự trang hoàng do tay một người đàn bà nào khéo, nhưng tỉ mỉ, vụn vặt. Một cái nhà, không có một tý dấu vết đàn ông nào.

LỚP THỨ NHẤT
Cô Dần, cô Tý

(Cô Dần ngồi viết ở bàn ăn. Trên bàn bề bộn những sách và giấy. Cô Tý tay cầm khăn giải bàn, muốn dọn bàn để bày bát đĩa).

Dần – Ám ảnh mãi, để cho người ta viết nốt đã nào. Ngày kia báo đã bắt đầu in...

Tý – Sáu giờ rồi, con Mão nó cũng sắp về, không dọn bàn ăn, còn đợi cái gì?

Dần – Còn đợi viết xong bài văn đã. Chúng mày là đồ tục tử, chỉ nghĩ đến ăn thôi... Tao là văn sĩ, cũng có khác *(cười).*

Tý *(Cũng cười và tát Dần một cái)* – Có muốn phải đòn không? Muốn sống muốn tốt ra quỳ mau, nói hỗn với cô giáo à?

Dần – Dạ, thưa cô... em trót nhỡ nhời, lần này là lần đầu... mà cũng chưa hẳn là lần cuối cùng đâu.

Tý *(Bật cười)* – Thôi, ỡm ờ mãi, có giúp người ta để bày bàn không. Con Mão nó về nó lại cho một trận bây giờ.

Dần – Mày tưởng tao sợ nó à? Tao mới học được mấy bài võ Thiếu Lâm, chấp cả hai đứa mày. Vả lại nó có cự thì cự mày chứ cự gì tao. Công việc bếp nước tao đã làm xong cả rồi, còn việc dọn bàn...

Tý – Việc dọn bàn là phần tao? Nhưng mày cứ ngồi lù lù ở đấy thì còn làm ăn gì được nữa. Có đứng dậy không, này nhé...

(Tý đi lấy cái chổi phất trần).

Dần – Nói đùa chứ, Tý ơi, Tý, lại đây Dần cho xem bài văn sắp đăng số báo đặc biệt...

Tý – Cơm hôm nay có làm gà không thế.

(Vừa nói vừa giải khăn bàn).

Dần – Có. Số báo đặc biệt...

Tý – Có những món gì khác nữa?

Dần – Có tiểu thuyết ngắn của Minh Văn, và bắt đầu có mục điều tra của Đạt Hồ về...

Tý – Tao hỏi cơm có những món gì cơ mà?

Dần – À, cơm ấy à? Cơm hôm nay? Có...

Tý – Có thơ của Trúc Sơn không?

Dần – ?...

Tý – Tao thích thơ của Trúc Sơn lắm... Truyện ngắn của Minh Văn nhan đề là gì?

Dần – Ca–ri–cáy.

Tý – Ca–ri–cáy?

Dần – Phải, con gà tao làm hai món: quay và nấu ca–ri.

Tý – Ừ phải, thế bài văn mày viết xong chưa? Cho tao xem qua...

Dần – Xong cả rồi, xuống bếp mà xem.

Tý – Xuống bếp? Mày đốt cả đi rồi à?

Dần – Nghĩa là cái thứ văn đáng để cho mày xem thì ở cả dưới bếp: ca–ri–cáy, cá xào, thịt lợn hấp, gừng, tỏi, hành, mỡ và mắm tôm.

Tý – Thế còn thứ văn nào không đáng để tao xem?

Dần *(Vênh mặt lên, chỉ vào tập giấy cầm ở tay)* – Thứ văn này. Một thứ văn thâm trầm, đầy thi vị, phải có một bộ óc khác...

Tý – À, ngỡ gì. Thế thì chẳng thà xem những văn ở dưới bếp như xì dầu, mắm tôm, lại còn hơn. Đó mới là những văn có hương, có vị và nuôi sống được người.

Dần – Ở trường mày cũng dạy học trò những thứ văn ấy đấy chứ? Lớp học của mày chắc là sặc những mùi mắm tôm.

Tý – À, ở trường thì tao lại dạy học trò những văn khác... Nhưng tất nhiên, không phải là văn của mày. Phải, nhưng mà dọn cơm đi thì vừa. Giúp tao một tay, Dần. Những giấy má này xếp lên mặt lò sươi...

Ừ có thế chứ. Con Dần thế mà dễ bảo. Em vào lấy bát đĩa bày giúp chị, đi em.

Dần – Rõ khéo, được đằng chân lân đằng đầu, tôi thì đánh cho què cẳng bây giờ... Mà mới có hơn sáu giờ, đã bày bàn làm gì vội? Bây giờ mới ăn và còn phải chờ con Mão nữa chứ. Chỉ háu ăn!

Tý – Không, hôm nay ăn cơm sớm một chút, tao phải đi ngủ sớm, mệt lắm. Không có hôm nào đi dạy học khó chịu như hôm nay. Học trò thì hỗn như quỷ. Con mẹ Đốc thì gắt như mắm tôm. Mày bảo lớp học của tao sặc mùi mắm tôm, thế mà đúng đấy. Mỗi lần con hồ tinh nó vào là nó làm ầm ầm như cơn mưa đại hạn. Bực cả mình. Đêm hôm qua thức đến hai giờ để chấm bài... *(Tý thở dài)* Ôi! Cái nghề dạy học!

Dần – Mà cái nghề viết báo nữa, mày tưởng sung sướng lắm đấy, thôi thì cũng là...

Tý – Cũng là cái số kiếp mình vất vả. Sao những đứa khác nó sướng thế nhỉ. Mười tám, hai mươi tuổi đầu, "đốp" một cái, có thằng nó phỗng đi, thế là suốt đời nằm dài mà ăn, chả phải lo nghĩ gì... Như con Xuyến, con Kim, con Thu... Chúng nó sướng thật!

Dần *(Tức giận)* – Ồ sao hôm nay mày có những ý nghĩ lạ thế? Những con Xuyến, con xiếc mày cho là sướng ư? Nằm dài suốt đời ăn bám chồng, cái sung sướng mới đê tiện làm sao! Ngoài ra còn bao nhiêu cái bận bịu, cái lo, cái khổ khác nữa, mình có biết đâu? À mà biết lắm chứ, những cái khổ ấy, mình đã hiểu từ xưa, thật bao nhiêu cái sung sướng vờ kia cũng không bõ. Tý ạ, tao nghĩ cái đời chúng mình thú vị, đẹp đẽ lắm đấy chứ. Tay làm nuôi miệng, lại không mắc míu cái nạn chồng con, tưởng cái sung sướng ấy đủ bù lại những cái bực mình nhỏ mọn trong nghề. Mà nghề nào là nghề không có những cái bực mình, nhưng trái lại, nó có những cái thanh tao của nó... Chúng mình hơn chúng nó nhiều sao lại trở lại thèm cái đời của chúng nó, cái đời...

Tý – Nào ai thèm thuồng gì, nghĩa là nhân câu chuyện...

Dần – Phải, đời nào mình lại thèm những cái vô lý, lấy chồng, ăn nhờ chồng, đẻ con, ăn nhờ con, bất kỳ đứa nào cũng có thể làm được. Đã mấy đứa có cái can đảm sống như chúng mình, độc lập, tự do, không vướng víu...

Tý *(Giọng hơi buồn)* – Không âu yếm, chẳng yêu ai, mà cũng chẳng ai yêu.

Dần – Yêu với chả yêu! Có phải cứ có một người đàn ông, một đứa con nhỏ mới có thể yêu được đâu. Tôi thấy cái tình yêu nó rộng vô cùng. Chị đi dạy học, đem cái tình yêu trút cho lũ học trò...

Tý – Lũ học trò bất nhân, hỗn láo...

Dần – Không, chúng nó đương tuổi nghịch, chị không yêu nên cho là hỗn láo. Chị thử yêu chúng nó xem, chị sẽ thấy chúng nó tinh khôn lanh lợi, và chúng nó sẽ yêu chị. Tôi không có hạnh phúc như chị, được một lũ trẻ con để mà yêu, nhưng tôi yêu... bằng tưởng tượng, yêu những nhân vật trong tiểu thuyết tôi viết ra, hay yêu một người vô hình nào trong mộng. Và, thiết thực hơn, tôi yêu nghề văn của tôi cũng như chị yêu nghề dạy học. *(Tý hơi nhún vai)* Còn như không được ai yêu lại, thì... *(hơi lúng túng)* thì... ba chúng mình ở chung một nhà, chả... yêu nhau là gì? Tôi thấy cái tình ba chị em mình yêu nhau nó phấn khởi lắm. Những khi vui đùa như trẻ con, cãi nhau ầm lên, rồi phá ra mà cười, thì dẫu có khó nhọc hay bực mình về công việc làm ăn, cũng có thể quên ngay được. Có phải không?... Ừ, cần gì đến cái tình yêu khác.

(Có người gõ cửa. Lặng im. Tý ra mở cửa).

*

LỚP THỨ HAI
Dần, Tý, Đường

(Một người đàn ông hiện lên bên ngoài khung cửa. Tý và Dần đều sững sốt nhìn, có vẻ kinh ngạc. Người kia, một tay xách một cái va li nhỏ, một tay ngả mũ chào. Trên áo và trên mặt hãy còn vết bụi của đường trường, chưa có thì giờ rũ. Chừng ba mươi tám, ba mươi chín tuổi).

Người đàn ông – Xin lỗi cô, có phải đây là nhà... *(Người đó đưa mắt nhìn trong phòng, ngơ ngác, rồi như nói một mình)* Có lẽ dọn đi rồi. Thưa cô... *(nhìn mặt cô Tý, rồi bỗng kinh ngạc lùi lại một bước)* Kìa cô Tý.

Tý *(Sực nhớ ra)* – Anh Đường!

Dần *(Bấy giờ đã lại gần cũng kêu lên)* – Ông Đường!

Đường Trời ơi! Cô Dần! Cô Tý *(Rồi lại ngó vào trong nhà như tìm ai).*

Tý – Ông... à, anh tìm Mão phải không?

Đường – Cô Mão, vâng, cô Mão!

Dần – Mão đi làm sắp về.

(Tý và Dần không nghĩ đến sự mời khách vào. Mà người khách kỳ dị cũng không nhúc nhích, nhìn Tý và Dần, có vẻ vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng như được gặp một người mẹ chết đã lâu năm. Tý và Dần cũng không nói được gì nữa, vì cảm động, chỉ ngắm cái áo đầy bụi của người đàn ông, cái bụi như ở chốn thiên cổ hiện lên. Lớp bụi đó làm cho người đàn ông kia giống một vật cũ bỏ quên đã lâu ngày, bỗng chốc ở đâu lăn ra... Một hồi lâu).

Tý *(Như nói trong mộng)* – Mời anh vào.

(Người đàn ông yên lặng tiến vào, như một cái máy. Tý và Dần yên lặng theo sau. Người kia đặt cái va li xuống và đặt cái mũ lên bàn).

Dần – Ông hãy còn sống kia? Chúng tôi không ngờ...

Đường – Vâng, tôi hãy còn sống. Mà tôi cũng không ngờ...

Tôi ở Sài Gòn ra, định đến tìm một người bạn ngày trước ở đây. Có lẽ anh ta đã bán cái nhà này đi rồi. Mười năm trời...

Dần – Ông đi... anh đi tìm một người bạn, mà chúng tôi lại được gặp một người bạn.

Đường – Mà tôi lại được gặp hai người bạn... À, ba người bạn cũ, vì cô Mão cũng sắp về?

Tý – Vâng, độ sáu giờ rưỡi thì về đến nhà.

Đường – Thì ra các cô vẫn ở với nhau từ ngày đó... Tôi tưởng các cô đã... *(vội nói chữa)* Ồ, vui vẻ quá nhỉ.

(Tý và Dần hơi khó chịu. Song lại trấn tĩnh được ngay).

Dần – Mười năm trời!... Anh... ông vẫn ở Sài Gòn.

Đường – Sau ngày cụ nhà ta mất thì tôi đi Sài Gòn. Làm ăn vất vả lắm cô ạ. Mấy lần ốm suýt chết, rồi mất việc, muốn về cũng không có tiền nữa... Bây giờ, nhờ giời cũng khá. Tôi gây dựng được một cái nhà in, rồi ra cũng có phần mong.

Tý – Anh đã... *(bỗng im).*

Đường *(Hiểu ý)* – Vâng, tôi có lấy vợ, nhưng được hai năm thì góa. Có thằng bé cháu, kháu khỉnh quá, cô ạ, nhưng... cháu cũng theo má cháu nốt.

(Nghẹn ngào một lát).

Tý và Dần – Tội nghiệp!

Đường – Thành thử tôi chán nản cũng chẳng muốn về xứ sở nữa. Từ ngày ra đi, bây giờ mới là lần đầu lại đặt chân lên đất Hà Nội. Nghĩ mãi chả quen ai, sực nhớ đến một người bạn, đến tìm...

Tý – Thì lại gặp mấy người bạn khác.

Đường – Gặp các cô, tôi sung sướng quá, lúc mới đầu không nói được nữa.

Tý và Dần – Cả chúng tôi nữa.

Đường – Được gặp các cô, tôi nhớ lại cả một quãng đời ngày còn trẻ và lại thấy hình như muốn vui đùa như ngày xưa... Nhưng mà... Các cô trông tôi già lắm rồi, phải không?

Tý *(Ngập ngừng một lát)* – Không... không... tôi trông ông... tôi trông anh...

Đường – Có, tôi già lắm rồi cô ạ. Còn gì nữa mà không già? Đến nỗi các cô cũng không dám mạnh bạo gọi tôi là "anh" như ngày xưa nữa...

Dần và Tý *(Cãi lại)* – Ồ, không, chết nỗi... chúng tôi...

Đường – Tôi thì tôi thấy các cô vẫn còn trẻ, vẫn còn vui, vẫn còn đẹp như ngày...

Dần – Đẹp thì không nói làm gì, nhưng vui thì từ bao giờ đến nay chúng tôi vẫn vui, vui lắm. Nhất là ngày hôm nay được gặp anh...

Tý – Chúng tôi không ngờ anh còn sống, vì có một dạo, có người nói rằng...

Dần – Vâng, đôi khi chúng tôi có nói đến anh... thì...

Đường – Mà chắc cũng đã lâu lắm rồi. Đã lâu lắm, chắc ở quê hương không ai còn nhắc đến tôi nữa.

Dần – Bỗng chốc anh hiện lên, như ở cả một cái quá khứ sâu thẳm, tối om...

Tý – Tôi vừa sợ lại vừa mừng.

Đường – Người mừng hơn hết là tôi. Vì các cô từ ngày ấy vẫn được sum họp với nhau, không như tôi, bấy nhiêu năm trời cô độc cô đơn ở một nơi xa lạ. Bây giờ... bây giờ... được gặp các cô... ồ, sung sướng quá, trời ơi!.... Cô Tý, cô Dần... cô Mão...

Tý – Mão đã về kia.

(Quả nhiên, lúc đó Mão vừa đẩy cửa ra).

*

LỚP THỨ BA

Thêm **Mão**

Mão *(Kêu từ ngoài cửa)* – Cơm, cơm! Cơm mau lên, ăn cơm! Đói lắm rồi! Chúng mày...

(Bỗng ngừng bặt, vì trông thấy người lạ. Mão nghiêng mình chào rồi đứng lặng yên mà nhìn, cũng kinh ngạc như Tý và Dần lúc nãy).

Dần – Còn nhớ không?

Đường – Chào cô, chúng tôi đương nói đến cô.

Mão – Ồ, anh... ông... anh Đường.

Tý – Phải, anh Đường mới ở Sài Gòn ra.

Đường – Vâng, thưa cô...

Dần – Thưa với gửi gì. Chúng mình bây giờ đã lại là người nhà cả rồi, bỏ những câu lễ phép đi...

Mão – Trời ơi, anh Đường, anh còn nhớ mà tìm đến chúng tôi kia à?

Tý – Vì một sự ngẫu nhiên. Anh đi tìm một người bạn trước ở nhà này!

Mão – Anh ở tàu xuống hay sao, mà có va li... và quần áo bụi bặm thế kia?

Đường – Vâng, tôi...

Mão – Thế thì chắc anh chưa xơi cơm. Vậy anh ở đây xơi cơm với chúng tôi. Và anh có muốn tắm rửa cho mát...

Dần – Phải đấy, trên gác có buồng tắm.

Đường – Vâng, tôi cũng nghĩ đến...

Mão – Để tôi đưa anh lên.

Tý và Dần – Để tôi... *(đều im).*

Mão – Cô Dần vào bếp, cô Tý dọn bàn, còn tôi lên gác rửa mặt một chút và thu xếp lại buồng tắm nhân thể. Mời anh lên.

(Đường và Mão lên gác).

LỚP THỨ TƯ
Tý, Dần

(Lặng im một lát).

Tý – Thế bây giờ...

Dần – Bây giờ...

(Lại im lặng. Hai người nhìn nhau. Một lát, muốn phá tan cái lặng lẽ nặng nề, Dần nói):

Dần – Anh Đường... anh Đường... Hình như một người anh chết đã lâu, bây giờ sống lại mà trở về... Một người bạn ngày bé, từ khi còn gọi nhau bằng "mày tao"... Cái ngày ấy, chúng mình đương sung sướng, chả biết lo nghĩ gì. Tôi còn nhớ ngày xưa me tôi vẫn gọi anh Đường là "thằng Lưu Bị", vì hơi một tý là khóc, có phải không?

Tý – Ừ, ngày còn sinh thời me, sao chúng mình sung sướng thế nhỉ. Tôi thương me quá, me quý tôi chẳng khác gì con đẻ. Nhờ có me, đời tôi đỡ hiu quạnh được một dạo...

Dần Được một dạo! Thế bây giờ thì chị hiu quạnh lắm, phải không?

Tý – Có Dần với Mão thì Tý cũng vui, chứ không có thì sống thế nào được đến bây giờ. Tý cũng vẫn cám ơn.

Dần – Khéo lắm! Ơn với huệ! Chỉ được cái nghề: lúc thì dỗi, lúc thì nói kiểu cách.

Tý – Nhưng mà, chúng mình yêu nhau, nó lại đi một nhẽ khác. Bao giờ, cũng hình như thiếu thốn cái gì... Một thứ tình yêu thương dịu dàng, che chở... như... như tình mẹ yêu con chẳng hạn...

Dần – Chị chỉ hay nghĩ luẩn quẩn, chỉ hay tìm cớ để mà buồn...

Tý – Không, Dần ạ. Tý nói thực đấy... Không, chị không hiểu tôi đâu. Chị, từ ngày ra đời cho đến ngày

khôn lớn, được cha mẹ thương yêu, chị sung sướng lắm. Còn tôi, sinh ra đời không được biết mặt cha mẹ... Mãi đến hơn mười tuổi đầu mới được Me là người thương yêu... Nhưng chỉ trong ít lâu tôi lại mất cái thương yêu độc nhất ấy. Thành thử lòng tôi lúc nào cũng cứ như bị khô héo.

Dần – Hay đấy, hay đấy, chị cứ nói nữa đi, nói nữa đi để tôi chép lại, rồi viết thành một bài văn rất cảm động đăng báo, đại khái như thế này: "Cô giáo đẹp, còn trẻ, độ ba mươi sáu tuổi, lòng khô héo, kén một người chồng biết thương yêu..."

Tý – Liệu hồn, lại nói nhảm đi... À, mà phải nghĩ đến cơm nước thì vừa chứ. Liệu làm thêm vài món gì...

Dần – Ừ, ta phải thết anh Đường một bữa tiệc thật long trọng mới được. Nhưng mà làm thêm đồ ăn thì không kịp. Để tôi ra hiệu xem có món gì ngon, mua tạm vậy. Chị ở nhà dọn bàn nhé.

Tý – Tôi đi với chị, để Mão ở nhà dọn bàn. Chị mua bán thì sành hơn tôi, nhưng tôi biết tính anh Đường hơn chị. Tôi biết anh ấy thích ăn những món gì, để tôi... Mà con Mão nó làm gì ở trên gác mà lâu thế? Chắc cái con mẹ liến láu ấy lại níu lấy anh ấy mà diễn thuyết, chứ không sai.

(Vừa lúc ấy Mão ra).

*

LỚP THỨ NĂM
Tý, Dần, Mão

Mão – Đây, Mão đây! Chưa chi đã nói xấu. Hễ vắng mặt là nói vụng, thế mà đòi dạy luân lý cho học trò! Cả cái con mẹ này nữa, nói vụng gì thế?

Dần – Ai nói gì? Tôi lại vả cho sưng vều quai hàm lên cho đỡ liến bây giờ.

Tý – Làm gì ở trên ấy mà lâu thế?

Mão – Không cho người ta rửa mặt à? Không cho người ta đánh phấn à?

Tý *(Mỉa mai)* – Không cho người ta thay áo đẹp à?

Mão *(Nhìn lại chiếc áo màu mới thay)* – Chứ sao? Anh Đường anh ấy thích màu này lắm.

Tý – Đã có thì giờ khoe áo với anh Đường rồi... Không để cho anh ấy thở một chút.

Mão – Nào ai đã ăn thịt mất anh Đường của chị, mà đã lo.

Dần – Này, lũ trẻ con đã sắp nói nhảm cả đi. Các bác không biết công việc là gì cả, lúc nào cũng chỉ chuyện phiếm. Cô Mão ở nhà dọn bàn ăn, tôi với cô Tý đi mua thêm thức ăn.

Mão – Mua mấy bổ mà phải hai người đi? Một cô phải ở nhà dọn bàn, tôi còn phải tiếp chuyện anh Đường chứ.

Tý – Thế để tôi ở nhà... cô Dần đi một mình vậy. Tôi dặn đây. Cô mua lấy...

Mão – Hai hào thịt quay.

Tý – Không, anh Đường không thích thịt quay đâu.

Mão – Nhưng mà tôi thích thì sao?

Tý – Cô thì ai kể đến làm gì?... Mua hai hào thịt bò tái...

Mão – Anh Đường rất ghét thịt bò tái.

Tý – Ai bảo cô thế?

Mão – Tôi biết tính anh Đường...

Tý – Biết tính anh Đường thì ai bằng tôi?

Mão – Các cô có nhớ ngày xưa chính tôi đã làm đồ ăn cho anh ấy, bao giờ anh ấy cũng khen ngon...

Tý – Anh ấy nể mà khen...

Mão – Phải, chị thì anh ấy khen thực.

Tý – Chứ không ư? Bao giờ anh ấy cũng khen món thịt bò tái của tôi làm...

Mão – Khen lấy lệ!

Dần – Hai con bé này sao mà lắm điều thế? Chỉ cãi nhau hão. Anh Đường ấy à? Anh ấy chỉ thích "ca-ri-cáy" thôi...

Mão – Chắc hôm nay mày mới làm được món "ca-ri-cáy"?

Dần – Chính thế!

Mão – Đồ ê chệ! Thôi nói đùa đấy, muốn sống muốn tốt thì cút ngay. Mau lên. Chạy ba chân bốn cẳng vào. Mua gì cũng được, tùy ý. Cho đầu bếp toàn quyền! Đi đi!

(Mão vừa nói vừa đẩy Dần ra đường).

*

LỚP THỨ SÁU
Tý, Mão

Mão – Còn cô Tý bày bàn ăn đi.

Tý – Trong khi ấy thì cô làm những cái trò gì?

Mão – Tôi đọc báo và đợi anh Đường xuống nói chuyện...

Tý – Nói chuyện ở trên gác chưa chán à?

Mão – Chán thế nào được. Vả lại nói chuyện với anh Đường thì có bao giờ chán được? Xa nhau mười mấy năm trời!... Một người bạn thân ngày nhỏ...

Tý – Anh Đường bây giờ không như ngày xưa đâu. Anh ấy không ưa người liến quá...

Mão – À, ra thế! Chắc anh ấy thích nói chuyện với người câm? Khó gì, tôi sẽ đóng một vai "câm" hoàn toàn.

Tý *(Khó chịu)* – Đã lâu ngày không gặp nhau, mình cũng nên giữ gìn, không nên suồng sã quá. Những lối đùa ỡm ờ ngày xưa...

Mão *(Nhìn Tý, hơi ngạc nhiên)* – Quái! ... Cô Tý, cô nói đùa hay nói thực đấy?

Tý – Có phải lúc nào cũng nói đùa đâu.

Mão – Ừ, lạ thật! Lạ thật! Tôi không hiểu chị ra thế nào cả! Từ nãy, tôi vẫn tưởng chị nói đùa cho vui, ai ngờ... Cái giọng mỉa mai cau có kia không có nghĩa lý gì cả. Hay là chị không bằng lòng tôi điều gì? Chị cứ nói phăng ra có được không? Việc gì mà hằn học thế?

Tý *(Cười gượng)* – Rõ ngốc chửa! Chưa chi đã sừng sộ! Đã lâu không giận nhau, tao muốn làm ra bộ giận để chọc tức mày chơi, thế mà mắc lừa! Rõ bêu!

Mão *(Cười)* – Ừ, có thế chứ! Tao tưởng mày giận tao thực. Tao đã định cho mày vài cái cán chổi phất trần.

Tý – À phải, mày lấy chổi phất trần phủi qua bàn ghế cho sạch đi, kẻo anh Đường anh ấy cười chết. Nhà có ba đứa đàn bà mà để bụi thế kia.

(Mão ngoan ngoãn lấy chổi phẩy bụi ở bàn ghế, trong khi Tý giải khăn bàn, đặt bát, đũa, v.v...)

Mão – Tý này, cái đệm ghế này tao thêu cũng nhã đấy chứ, nhỉ? *(Tý không đáp)* Chắc anh Đường thế nào cũng phải thích... *(một lát)* Cái chao đèn này tao làm theo kiểu vẽ trong sách, tao yêu lắm, mày ạ. Nếu anh Đường ra ý thích, thì tao sẽ làm vài cái biếu anh ấy. *(Tý vẫn không đáp. Một lát)* Những tranh lồng kính của mày trông cũng đẹp đấy chứ, nhưng phải cái là... cắt ở những tờ báo không được đứng đắn lắm...

(Tý không đáp, bỏ vào nhà trong. Mão nguýt theo một cái, ném cái chổi xuống đất, ném mình vào chiếc ghế bành, có vẻ tức giận lắm, cầm tờ báo xem rồi lại xé tờ báo vụn ra. Một lát Đường ở trên gác xuống, đã thay y phục mới, đầu tóc đã bóng mượt. Hơi bảnh, tuy hơi già).

*

LỚP THỨ BẢY
Mão, Đường

Đường – Cô Tý với cô Dần đâu rồi, cô?

Mão – Kìa, anh... anh đã tắm xong rồi à?... Trông anh bây giờ bảnh hơn lúc nãy nhiều.

Đường – Tôi mà còn bảnh được kia? Trời ơi, cô mỉa làm gì...

Mão – Không, thực đấy. Anh thử soi gương xem. Lịch sự lắm. Cô Tý cô ấy bảo anh già, nhưng theo ý tôi, anh còn trẻ lắm, trẻ hơn chúng tôi nhiều. Năm nay anh bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

Đường – Cô không nhớ à? Tôi hơn cô...

Mão – Có, có, anh hơn tôi năm tuổi. Mà tôi năm nay...

Đường – Cô năm nay mới có ba mươi ba, còn tôi đã ba mươi tám rồi còn gì nữa. Nửa đời người!

Mão – Chả ai dám bảo là anh đã ba mươi tám...

Đường – Phải, ai cũng đoán ít ra là bốn mươi nhăm! *(Mão định cãi)* Không, không, tôi biết mình lắm! Bao nhiêu đau khổ! Các cô thực sung sướng hơn tôi nhiều. Tôi ghen với các cô lắm kia đấy. Như cô chẳng hạn, đố ai biết cô đã ngoài ba mươi.

Mão *(Thở dài)* – Đứa bé con nó cũng biết, anh ạ. Tên tôi là Mão, mà năm nay là năm Hợi, tên đấy, tuổi đấy, trốn đi đằng nào?

Đường – Nhưng mà cô còn trẻ hơn tuổi nhiều.

Mão – Thực không anh?

Đường – Không phải tôi nói nịnh cô đâu, trông cô chỉ độ hăm bảy, hăm tám... không, hăm sáu, hăm bảy thôi.

Mão – Thế thì cái tên tôi làm hại tôi lắm nhỉ. Các cụ lấy "can chi" đặt tên con thật là ác. Nhưng mà, anh ạ, cũng có người đặt tên như thế lại có lợi. Ví dụ, cô Tý mới trông ai cũng đoán đến bốn mươi là ít, thế mà tuổi tý thì tính ra mới có băm sáu!

Đường *(Ngập ngừng)* – Không, tôi thì tôi thấy cô Tý... tôi không thấy... tôi tưởng...

Mão – Phải không anh? Chị Tý chị ấy làm sao ấy, anh ạ *(lại nói lảng)* anh trông cái đệm ghế này thế nào?

Đường – Ồ, đẹp quá nhỉ! Ai thêu mà...? Chắc là cô, vì từ ngày xưa cô đã khéo về nữ công lắm... Quý hóa thực! Trong nhà có một người đàn bà như cô, chả còn phải mất tiền sắm, mà có bao nhiêu đồ trang hoàng đẹp!... Phải, tôi còn nhớ, ngày xưa cô thêu cho tôi mấy chiếc mù xoa, tôi yêu đường chỉ mũi kim của cô lắm; trong bao nhiêu lâu, tôi giữ mãi mấy chiếc khăn tay để làm kỷ niệm. Bây giờ cũng hãy còn một chiếc, phải, một chiếc khăn bằng lụa trắng, tôi không dám dùng đến... Có lẽ tôi có mang theo thì phải. Lát nữa tôi tìm trong va li... tôi giữ những vật cũ lâu lắm cô ạ. Vì những vật đó nhắc lại cho tôi những ngày nhỏ, còn vui sướng. Ngày trước, cô này, cô Tý này, cô Dần này...

Mão – Vâng, cái ngày ấy, chúng mình còn nhỏ bằng ngần này... mà vui quá! Tôi thì ở cạnh nhà chị Dần. Me chị Dần yêu chúng mình quá, coi như bốn đứa con đẻ vậy. Anh ở trọ nhà chị Dần được đến bốn năm, anh nhỉ?

Đường – Không có hồi nào tôi lại sung sướng bằng hồi ấy. Các cô đối với tôi thật là thân mật! Cô Tý...

Mão *(Hơi dè bỉu)* – Cô Tý...

Đường *(Nói chữa)* – Nhất là cô! Tôi mến cô nhất, vì cô hay thêu mù xoa, hay đan áo len cho tôi... Bây giờ thì hết cái thời quý báu ấy rồi. Chiếc mù xoa lụa tôi còn giữ, nhưng áo len thì không có mà mặc nữa!

Mão – Sao lại hết cái thời ấy được? Chúng mình lại gặp nhau, lại được quý mến nhau như ngày xưa, và em lại đan áo len cho anh mặc. Anh thích màu len gì, để em đan cho anh một chiếc.

Đường – Cảm ơn cô. Vâng, nếu thế thì còn gì hay bằng. Tôi ưa màu xám thẫm, cô ạ. Tôi sẽ đem chiếc áo len ấy vào Sài Gòn, giữ làm kỷ niệm, vì ở đấy không bao giờ rét, chắc tôi sẽ giữ chiếc áo ấy được suốt đời. Và tôi sẽ nhớ đến các cô mãi...

Mão – Và em sẽ thêu cho anh một tá khăn mù xoa.

Đường – Cô làm gì có thì giờ mà...

Mão – Thêu cho anh thì bao giờ em cũng có thì giờ anh ạ.

(Mão cúi mặt xuống, vân vê vạt áo. Đường thì nhìn Mão đăm đăm. Một lát, Tý ra. Hai người không trông thấy).

LỚP THỨ TÁM
Mão, Đường, Tý

(Tý trông thấy hai người có dáng ngượng nghịu thì khó chịu. Một lát im lặng).

Tý – Cô Mão vào tôi nhờ một chút.

(Đường và Mão đều giật mình nhìn lại).

Đường – Kìa cô Tý, cô làm gì mà bận thế? Cô ra nói chuyện... chúng tôi đương nói...

Tý – Vâng, thưa anh, tôi đã xong công việc rồi, xin ra hầu chuyện anh đây. Cô Mão làm ơn... *(vẫy Mão lại gần, nói nhỏ)* vào nhóm hộ tao cái bếp để đun nước, tao không biết nhóm, đi, mau lên! Rồi xem hễ cơm cạn thì ghế hộ nhé, con Dần nó cũng sắp về.

(Mão vùng vằng không nói gì, vào nhà trong).

*

LỚP THỨ CHÍN
Đường, Tý

Tý – Anh Đường ạ, chúng tôi gặp anh vui quá, không biết anh có ở đây lâu không? Anh cố thu xếp công việc để có thể ở lại đây đô... một hai tháng thì hay quá.

Đường – Tôi cũng mong được thế, còn gì bằng nữa! Nhưng không sao được, cô ạ. Trong nghề buôn bán, đi đâu về chậm một ngày có khi mất nghiệp. Đến ngày kia tôi đã phải...

Tý – Ngày kia? Ồ không, anh ở lại ít ra là một tuần lễ vậy. Anh đi vội thế, thì... tôi... chúng tôi nhớ lắm.

Đường – Tôi còn nhớ các cô nhiều hơn nữa kia. Vì các cô còn có bạn, chứ tôi...

Tý – Bạn nào thay được anh, vì... Anh không biết chứ, trong ba chúng tôi, có lẽ có một mình tôi là buồn nhất. Ba chúng tôi đều mồ côi cả... và đều... đều... Song một mình tôi khổ hơn hết! Tình cảnh tôi, anh biết đấy... *(hơi dơm dớm nước mắt)* Mà xem ý Dần với Mão hợp nhau, còn tôi lúc nào cũng bị hắt hủi...

Đường – Cô nói quá ra thế, chứ tôi thấy các cô âu yếm nhau lắm mà...

Tý – Vâng thì cũng gượng vậy, chứ biết làm sao? Ngày xưa... *(Mắt mơ màng như tìm trong ký vãng)* trong bọn anh em chúng mình, duy có tôi và anh là hiểu nhau, mến nhau hơn cả, vì cùng một cảnh ngộ... Từ ngày ấy, tôi nhớ anh lắm, như một người em gái nhớ anh trai đi xa vậy. Chỉ có anh mới thấu hiểu tâm tình tôi.

Đường – Vâng, vì tôi cũng đau khổ như cô. Cái ngày ấy, chúng ta cũng vui thật, nhưng bây giờ nghĩ lại cái vui của cô và của tôi lúc bấy giờ...

Tý – Chỉ là cái vui vờ... Mà lại ngắn ngủi nữa, có phải không anh?

Đường – Những câu cô nói ra, và cái giọng nói của cô... phải là... một người đã gặp nhiều cảnh đau đớn mới hiểu được. *(Chép miệng)* Nhưng mà thôi, cô ạ, cuộc đời...

Tý – Thưa anh, cuộc đời... cuộc đời!... Biết bao nhiêu triết lý về đời người, tôi đã dùng để tự an ủi nhưng mà, triết lý vẫn là triết lý, mà sự thực vẫn là sự thực. Mọi ngày tôi thường lấy sự dạy dỗ con trẻ làm vui, và muốn hy sinh cả cuộc đời vào cái công cuộc giáo hóa ấy. Cũng đã hơi có hiệu quả. Đời của tôi đã lâu nay vẫn cứ theo cái nếp ấy mà trôi chảy... Song, từ cái phút anh ở cái quá khứ xa thẳm anh hiện về với một bộ mặt khắc khổ, với những vết bụi dính trên

áo như vết bụi của thời gian, thì một quãng đời đau đớn và cả những cái vui buồn chua chát ngày xưa bỗng trở lại mà chiếm hết cả tâm hồn tôi rồi. Bây giờ thì tôi không còn lòng nào mà nghĩ đến triết lý, nghĩ đến sự an ủi, sự hy sinh nữa, tôi chỉ... hoàn toàn cảm thấy... nỗi cô đơn hiu quạnh của đời mình.

Đường – Cô đương sung sướng, nay đem cái buồn lại cho cô là lỗi tôi, lỗi rất lớn!... Bây giờ cô càng buồn bao nhiêu, tôi càng thấy rõ tội của tôi bấy nhiêu.

Tý – Không, anh ạ. Được gặp anh, tôi được sống lại cái đời thực của tôi là cái đời cay đắng... còn hơn là sống gượng cái đời yên lặng vờ kia, anh ạ... Nếu nói đến tội, thì có lẽ tôi đây mới là người có tội, vì tôi đã đem nỗi hiu quạnh của tôi ra nói... làm cho anh... có lẽ... có lẽ lại nghĩ đến cái đời cô đơn của anh vì... vì...

(Đường thở dài, rồi im lặng nhìn Tý. Tý cũng im lặng ngoảnh mặt đi để giấu sự cảm động. Một lát, Mão ra).

*

LỚP THỨ MƯỜI
Đường, Mão, Tý

Mão *(Hầm hầm chạy ra)* – Dần đã về chưa?... *(nói ngọt)* Chị Tý vào bếp trông giúp em xanh cá, em tìm cái này rồi xuống ngay.

(Mão vờ tìm vật gì ở trong mấy ngăn kéo... Tý lườm Mão một cái thật dài, rồi cũng phải vào bếp vậy).

*

LỚP THỨ MƯỜI MỘT
Đường, Mão

Mão *(Tìm được trong một tập giấy, một chiếc ảnh)*
– Anh Đường ơi, em tìm thấy rồi. Em đã tưởng đánh mất!... Tấm ảnh em mới chụp tháng trước. Còn một chiếc, biếu anh.

Đường (*Cầm lấy ảnh*) – Ảnh cô đẹp quá, nhỉ. Đẹp không kém gì người mẫy. Cám ơn cô. Còn tôi, chả biết có gì để tặng cô... À, có, tôi có một tấm ảnh chụp hồi hai năm trước, khi tôi mới góa... Nhưng trông thân hình tiều tụy quá.

Mão – Dù tiều tụy hay không, cũng là một cái hình ảnh của anh, một cái kỷ niệm bao giờ cũng vẫn quý. Tôi sẽ hết sức giữ gìn tấm ảnh này, như ảnh một người... một người anh. Tôi sẽ treo... Anh muốn treo ở chỗ nào? Ở chỗ này nhé? Bỏ cái tranh này đi, anh nhỉ?

(Đường đi đến cạnh Mão, hai người cùng ngắm bức tường, rồi lại nhìn nhau có vẻ bẽn lẽn. Dần ra).

*

LỚP THỨ MƯỜI HAI
Đường, Mão, Dần

(Dần thấy hai người đứng gần sát nhau và đều e lệ, thì cũng khó chịu vô cùng, nên dừng chân lại. Một lát, Dần nhẹ bước lại quay ra cửa, rồi đánh tiếng từ đàng xa).

Dần – Tý ơi, Mão ơi, anh Đường đã sửa soan xuống ăn cơm chưa? *(Đường và Mão nhích ra xa và nhìn ra phía Dần)* Ô kìa anh Đường, chắc anh đợi cơm đói lắm thì phải. Chết chửa, tôi đi lâu quá, phải không? Xin lỗi nhé.

Đường – Chết nỗi!

Mão – Không, không lâu đâu mà!

Dần – Mão!

(Dần đưa cho Mão gói đồ ăn, Mão đưa mắt hỏi. Dần ra hiệu vào bếp. Mão vào).

*

LỚP THỨ MƯỜI BA
Dần, Đường

Dần – Thế nào, anh Đường, anh xem chỗ ăn, chỗ ở của chúng tôi thế nào? Có nên thơ không?

Đường – Nên thơ, mà lại đầm ấm nữa. Mới bước chân vào, tôi có cái cảm tưởng rằng ở trong nhà này toàn những sự êm ái, không bao giờ có sự gì náo động cả. Và có một cái gì ở quanh mình nó giữ mình lại, nó ân cần, lưu luyến lắm...

Dần – Vâng nó đã lưu luyến đến thế, thì không bao giờ anh ra thoát. Mà chúng tôi đã bắt được anh lạc loài đến đây, thì không bao giờ chúng tôi để anh ra khỏi.

Đường *(Cười)* – Chỉ sợ chính các cô lại mời tôi ra cửa...

Dần – Ồ, có đời nào!

Đường – Vì tôi sợ các cô đương sống một cách vui vẻ...

Dần – Có anh đến lại vui vẻ thêm lên có phải không?

Đường – Tôi là một kẻ cô đơn, phiêu bạt vào đâu là đem cái âu sầu vào đó.

Dần – Có lẽ đi chỗ khác thì anh đem theo cái âu sầu chăng, chứ anh vào đây thì tôi thấy cái vui, cái mừng, cái sung sướng nó theo anh rầm rầm ấy.

Đường – Nếu thế thì may cho tôi lắm nhỉ.

Dần – Riêng đối với tôi, anh lại rất nên thơ nữa.

Đường *(Cười)* – Nên thơ vì cái va li nát, hay vì bộ quần áo đầy cát bụi.

Dần – Vì cả cái va li và cả những vết cát bụi. Trông anh như một người đi du lịch từ nơi thiên cổ về, đem lại cho tôi những cảm tình ngây thơ mà tôi đã chôn từ bao giờ. Anh đem vào gian nhà tối tăm u uất này một chút ánh sáng làm cho mọi vật đều rực rỡ cả lên... Từ lúc anh đến, trong lòng tôi như lâng lâng vui sướng muốn yêu một vật gì, yêu rất ngây thơ như ngày xưa. Đã lâu lắm, anh ạ, tôi thấy tôi già cỗi, bây

giờ thì khác hẳn, tôi thấy tôi trẻ con lạ. Nếu anh trông thấy tôi chạy ở ngoài phố ban nãy để chọn một thức ăn mà anh thích, chắc anh đến nực cười. Không khác gì một đứa trẻ đi mua trầu cau cho mẹ, hay là đi mua mụn may áo cho con búp bê. Buồn cười lắm kia, anh ạ.

Đường – Tôi cũng cảm thấy y như thế. Đã lâu, lòng tôi khô khan lắm, chẳng còn biết gì là ngây thơ nữa, mà từ khi trông thấy cô, cô Dần ạ, tôi tự hỏi: "Nhà thi sĩ bé con của tôi ngày xưa không biết bây giờ có còn làm thơ nữa không?" Thế rồi trong lòng thấy nhẹ nhàng, lại thấy yêu đời, lại thích sống. Đã có một vài giây phút tôi tự nghĩ: "Cái người thiếu thốn cho đời tôi bấy nay không biết có phải là cô Dần không? "Rồi tôi thấy lòng như đầy đủ lắm, và ấm áp lắm. Cái cảm giác ấy, có lẽ phải là thi sĩ như cô thì mới nhận được...

Dần *(Sau một lát suy nghĩ)* – Anh Đường ạ, nhiều lúc cô Tý thường phàn nàn là trong lòng như thiếu thốn cái gì, tôi vẫn hết sức chế nhạo, nhưng lắm lúc tôi thấy đúng lắm. Cái thiếu thốn đó... có lẽ... có lẽ là tại cha mẹ chúng tôi mất sớm... Nhưng bây giờ, từ khi chúng tôi thấy anh, chắc không còn ai có thì giờ buồn nữa. Cả Tý và cả Mão nữa *(thở dài)*. Nhưng mà rồi nay mai anh lại phải đi, anh lại đem theo anh những phút vui mừng của chúng tôi, cái nhà này sẽ hiu quạnh như trước.

Đường – Không, các cô đương vui vẻ, cứ những tiếng cười nói của các cô cũng đủ lấp được hết cả những cái tịch mịch của tạo hóa rồi.

Dần *(Nói buồn rầu)* – Vâng, có thế... Nhưng sau những tiếng cười ấy, sợ lại là một cái hiu quạnh mênh mông bao bọc lấy tất cả ba người... Mà anh đi, vì thế nào anh cũng phải đi, không biết bao giờ trở lại... từ lúc anh đi cho đến khi trở lại, trong quãng ấy... *(Một lát)*.

Đường – À, tôi sẽ biếu các cô một tấm ảnh của tôi chụp năm xưa, hồi mới góa, để những khi buồn các cô trông thấy

tôi cô quạnh hơn, may ra cũng an ủi đôi chút. Tấm ảnh tôi chụp xấu lắm, chỉ sợ làm bẩn cả gian nhà đi... Để tôi lên lấy xuống cô xem... Tôi để trong va li.

Dần – Vâng, cám ơn anh.

(Đường lên gác. Ngay lúc đó Tý và Mão cũng lễ mễ bưng đồ ăn ra).

LỚP THỨ MƯỜI BỐN

Dần, Tý, Mão *sau thêm* **Đường**

(Hai người đã sưng sỉa, thấy Dần lại buồn thiu. Chẳng ai nói gì. Một lát).

Dần *(Như sực tỉnh)* – Cơm đã xong rồi kia đấy à? Thôi, gọi anh Đường.

Tý và Mão *(Cùng nói)* – Anh Đường đâu? *(hai người đều nhìn nhau khó chịu).*

Dần – À, anh Đường lên gác một chút. Anh ấy xuống ngay bây giờ. Thôi, kéo ghế đi.

(Cả ba người đều im lặng, kéo ghế rất nặng nề, chân ghế rít lên ở sàn nhà. Còn một cái ghế thứ tư, cả ba người cùng đưa tay vào kéo một lúc, những cái tay đó gặp nhau lại rụt cả về. Ba người nhìn nhau. Cái ghế vẫn y nguyên chỗ cũ. Cái ghế của Đường. Một lát nặng nề. Cả ba người phải đứng đấy mà hình như không ai muốn đứng đấy cả. Thỉnh thoảng mấy đôi mắt gặp nhau rồi lại lảng nhau ngay. Sau một lát. Đường xuống, đem theo một tấm ảnh).

Đường – Ảnh tôi xấu và già lắm.

(Tý vội giơ tay đỡ lấy, gặp tay Mão và tay Dần, lại rụt về. Ba người đều nhìn Đường như muốn hỏi: "Ừ tấm ảnh ấy anh cho ai mới được chứ?" Lại nhìn nhau như muốn nói: "Anh ấy cứ cho tôi thì việc gì đến các cô?". Một lát).

Đường *(Xem đồng hồ, giật mình)* – Chết nỗi! Hơn bảy giờ rồi! Suýt nữa tôi quên mất! Tôi phải đi Hải Phòng ngay tối hôm nay để thu xếp một việc rất gấp. Mà xe lửa Hải Phòng tám giờ chạy! Tôi chỉ còn đủ thì giờ ăn cơm rồi ra ga...

Tý – Anh đi Hải Phòng?

Dần – Thực ư?

Mão – Mai anh lại về chứ? Có thể hoãn được đến ngày mai hãy đi không anh?

Đường – Tôi tiếc quá không thể nào hoãn được, vì chậm một giờ là lão Ba Liên nó mua trước mất mấy cái máy in tôi đang cần.

Dần – Nếu vội thì ăn cơm ngay đi rồi nói chuyện sau. *(cả bốn người đều ngồi vào bàn)* Độ bao giờ thì anh lại trở lại đây?

Đường – Cái đó... tôi cũng chưa chắc. Ngày kia tôi phải đi Nam Định để thương lượng về việc mua giấy, có lẽ tôi qua Hà Nội cũng không có thì giờ ở lại lâu. Rồi... Ở Nam Định, công việc xong có lẽ tôi đáp xe lửa vào Sài Gòn ngay, không chắc đã trở lại được.

(Tý, Dần và Mão như bị sét đánh ngang tai, không nói được câu gì).

Đường – Tôi sẽ cố thu xếp công việc nhanh chóng để có thì giờ về Hà Nội một bữa, nếu không thì tiếc quá. Vừa mới gặp các cô được mấy phút đồng hồ, đã phải chia rẽ, chẳng kịp nói được câu gì! Tôi chỉ sợ nhiều việc quá, không có thể... Nhưng thôi, xin phép các cô... *(Đường cầm đũa, Tý vội đỡ lấy bát của Đường để xới cơm. Dần và Mão cũng buồn rầu cầm đũa và giơ bát).* Còn năm mươi phút nữa, tàu Hải Phòng đã chạy rồi.

(Bốn người sửa soạn để ăn thì...)

Hạ màn

Décembre 1935

*

SAU CUỘC KHIÊU VŨ

NHÂN VẬT

Minh

Sâm

Cô Xuyến

(Trong garçonnière của Xuyến. Cửa ra đường trong cùng, phía tả. Cửa sổ lớn trông ra đường. Không có chấn song. Mở màn thì trong phòng tối đen. Hai ba giờ đêm. Có tiếng hát xa xa theo một điệu tango đương thịnh hành, mỗi lúc một gần. Bỗng tiếng hát dừng lại; và có tiếng chìa khóa quay trong ổ khóa. Cửa mở. Ngoài đường lờ mờ ánh đèn điện nên thấy bóng một người đàn bà bước vào, cánh cửa khép lại. Đèn trong nhà bật sáng. Xuyến ở một tiệm khiêu vũ về, nhọc mệt nhưng vui vẻ. Nàng cởi áo ngoài, còn mặc chiếc áo lót mình rất mỏng: thân hình đầy đặn và tươi đẹp. Nàng vừa thu dọn đồ đạc vừa thổi sáo miệng theo điệu đàn ban nãy. Một lát).

Xuyến *(Nằm dài vào chiếc ghế bành, ngáp và vươn vai)*

– Buồn ngủ quá! Nhảy với nhót! Hai giờ đêm rồi! Đời ơi là đời!... Trời ơi, sao mà bức thế này!

(Nàng ra mở cửa sổ, ngồi vào trước psyché, rũ tóc và soi gương).

Ngày nào cũng thế này, còn gì nữa mà chẳng gầy, chẳng già? *(ngâm một câu Kiều)*

"Chém cha cái số hoa đào..."

(Lúc đó có tiếng khàn khàn tiếp theo ở bên ngoài cửa sổ: "Gỡ ra rồi lại buộc vào như không". *Xuyến giật mình quay lại. Hai người thiếu niên, mặt mày bơ phờ, đều mặc smoking, đang tì khuỷu tay vào bệ cửa sổ mà trông vào: Minh và Sâm).*

Xuyến – Ai thế? Ô hay! Ai?

Sâm – Đây có phải là nhà cô Xuyến không?

Xuyến – Phải. Ông hỏi gì? Ông là ai?

Sâm – Cô cho tôi gửi cái này.

(Sâm liền ôm xốc Minh ném vào trong phòng, rồi nháy theo vào. Xuyến hoảng sợ, bối rối chưa kịp hô hoán lên thì Sâm ra hiệu bảo im, và quay ra đóng cửa sổ lại. Minh bị ném ngã xiêu vào chân giường cũng không buồn nhóm dậy. Xuyến thì luống cuống kéo chiếc kimono khoác vội vàng để che thân).

Xuyến – Ô hay! Các ông là ai?... Các ông làm cái trò gì ở nhà tôi thế này? Đi ra! Các ông đi ra ngay, không có tôi kêu lên bây giờ.

Sâm – Không, đừng kêu, cô Xuyến ạ. Tôi có một việc rất đứng đắn và rất quan trọng định nhờ cô... Cô không nhận ra được chúng tôi ư?

Xuyến *(Đã nhìn rõ mặt hai người)* – Anh... Sâm...?

Sâm – Vâng, Sâm đây, Sâm vừa nhờ Duyệt giới thiệu với Xuyến ban nãy ở "Mikado" và đã được cái hân hạnh tối cao nhảy hai bài *tango* và một bài *boston* với Xuyến...

Xuyến – Còn ông kia, có phải ông bạn ngồi ở bàn anh?

Sâm *(Kéo Minh dậy)* – Phải đấy, xin giới thiệu anh Minh...

Xuyến – Nhưng mà... nhưng mà các anh... các ông đến đây...

Sâm – Để nhờ cô một việc tối cần.

Xuyến – Thưa anh, việc cần đến đâu nữa cũng xin anh để đến ngày mai chứ bây giờ... Sáng mai đúng mười giờ...

Sâm – À, không thể được, vì...

Xuyến – Anh nhớ cho rằng hai giờ rưỡi rồi mà tôi buồn ngủ lắm, và mệt lắm, không thể nào tiếp chuyện...

Sâm – Nếu cô biết cái việc tôi nhờ cô đây quan hệ thế nào...

Xuyến – Tôi chẳng có việc gì quan hệ cả, và xin lỗi anh, tôi cần phải đi nghỉ ngay bây giờ...

Sâm *(Dắt Minh ngồi vào một cái ghế bành, và cũng ngồi vào một chiếc ghế khác)* – Cô hãy nghe câu chuyện của tôi sắp kể đây, cô sẽ hiểu...

Xuyến *(Vùng vằng)* – Thế này thì có vô lý không? Tôi không quen thuộc gì các ông cả, mới biết qua một lần đầu, mà các ông suồng sã được đến thế! Ông tưởng sau khi đã nhảy với tôi hai bài *tango* với một bài *fox*...

Sâm – *Boston* chứ.

Xuyến – Ừ thì *boston*, – là ông có quyền...

Sâm – Không, Xuyến nhầm đấy...

Xuyến – Lại còn nhầm gì nữa? Nửa đêm, các ông nhảy qua cửa sổ vào nhà tôi, vào nhà một người con gái...

Sâm – Cô là con gái, cái đó không phải lỗi tại tôi...

Xuyến – Thế nghĩa là gì?

Sâm – Nghĩa là không phải vì cô là con gái mà chúng tôi vào nhà cô, và cũng không phải vì bây giờ đã quá nửa đêm...

Xuyến – Câu chuyện của ông không có nghĩa lý gì cả. Ông nên biết tôi là một người đàn bà...

Sâm – Tôi biết rồi, nhưng mà...

Xuyến *(Tức giận ra mở cửa)* – Nếu các ông không ra khỏi nhà tôi ngay bây giờ, tôi sẽ hô hoán lên cho các ông xem...

Minh *(Bấy giờ mới nhúc nhích dậy, kéo Sâm đi, và nói, giọng đầy hơi rượu)* – Thôi, vô ích! Đi anh! Tôi đã bảo anh.

Sâm *(Lại ấn Minh ngồi xuống)* – Không, anh để mặc tôi. *(quay lại nói với Xuyến)* Cô không cần hô hoán lên làm gì cho nhọc công, chúng tôi đi hay ở là tùy cô, có dám cưỡng bách đâu, cô chỉ việc báo chúng tôi đi là chúng tôi đi ngay kia mà *(nhưng Sâm vẫn ngồi yên)*.

Xuyến *(Tay vẫn giữ cánh cửa mở)* – Vậy xin mời ông...

Sâm *(Vẫn ngồi)* – Nhưng mà cô sẽ hối hận.

Xuyến *(Điên tiết, chạy lại trước mặt Sâm)* – Vâng, tôi sẽ hối hận, nhưng mặc tôi. Bây giờ thì xin các ông để cho tôi nghỉ. Thế nào, các ông có đứng dậy không thì bảo?

Sâm – Nếu không...?

Xuyến – Được rồi! *(Nàng chạy ra cửa)*.

Sâm *(Đứng dậy, chạy theo)* – Vâng, thì chúng tôi xin chào cô. *(Xuyến quay lại)* Nhưng trước khi đóng sập cửa vào mũi hai người lương thiện đến cầu cứu nhà cô, xin cô biết rằng cô đã làm một điều đại ác...

Xuyến – Vâng, tôi ác, và ngày mai tôi sẽ có thì giờ để hối hận...

Sâm – Vì cô đã nhẫn tâm giết chết một mạng người.

Xuyến – Mạng người nào?

Sâm *(Chỉ Minh)* – Mạng anh Minh. Anh Minh sẽ chết đêm hôm nay, và tại cô, cô giết anh ấy.

Xuyến – Tại tôi? Sao lại tại tôi? Tôi làm gì ông ấy? Tôi có quen biết ông ấy bao giờ đâu? Tôi làm thế nào mà giết ông ấy được?

Sâm – Anh ấy sẽ tự tử.

Xuyến – Sao lại bảo là tôi giết?

Sâm – Vì cô có thể giữ không cho anh ấy tự tử nữa.

Xuyến – Rõ khéo! Ông ấy tự tử hay không thì có việc gì đến tôi mà tôi giữ ông ấy? Mà tôi giữ thế nào được?

Minh *(Lè nhè)* – Phải, giữ thế nào được, mà giữ làm quái gì? *(Xuyến quay lại ngạc nhiên, hơi có vẻ tin là thực)* Sâm ơi, Sâm, thôi đi đi, đừng lôi thôi nữa. Tôi đã nhất định chết mà. Ai giữ được tôi?... Có phải không, cô Xuyến, cô Xuyến ngây thơ của tôi?

Xuyến – Ai là cô Xuyến của ông? Ai bảo ông là tôi ngây thơ?

Minh – Ừ, ai... ai bảo... ai là... Ừ nhỉ... Nhưng mà, nhưng mà... thôi, chào cô, cô ở lại mà vui, vui với đàn ngọt..., với rượu nồng... Tôi đi đây... Bây giờ là mấy giờ rồi? Gần ba giờ. Đến đúng ba rưỡi, tôi sẽ chết, cô ạ.

Sâm – Nhưng cô có thể ngăn anh ấy được.

Minh – Vô ích mà!

Xuyến *(Nghi hoặc)* – Các ông nói thực hay nói đùa đấy?

Minh – Cô tin hay không, cũng được, tùy ý cô. Nhưng đằng nào thì đến ba rưỡi, tôi cũng sẽ tự tử, vì tôi đã quyết định. *(Chàng lấy trong túi một gói thuốc giơ lên)*

Cyanure de mercure! Nếu là thuốc bổ thì sáng mai đúng mười giờ tôi sẽ lại chào cô, còn nếu là thuốc độc thì xin chào cô ngay bây giờ.

(Xuyến rùng mình, nét mặt đã sợ, ngực đã đập mạnh, hơi thở đã run. Nàng bước lại gần xem kỹ gói thuốc, liền nắm tay Minh định giằng lấy nhưng Minh đã nhét vào túi rồi).

Xuyến – Trời ơi! Ông... ông Sâm... anh Sâm,... anh Sâm ơi, thực à? Ông ấy tự tử thực đấy ư?

Sâm – Bây giờ thì cô tin rồi chứ?

Xuyến – Chết nỗi! Làm sao thế? Tội nghiệp! Sao anh không... không ngăn ông ấy lại...

Sâm *(Dáng điệu thất vọng)* – Tôi không còn sót một lời nào để ngăn anh ấy cả, chỉ có một cách là giết ngay anh ấy đi trước khi anh ấy uống thuốc độc, thì tất nhiên anh ấy sẽ không tự tử được nữa. Nhưng mà cách đó không dùng được.

Xuyến – Trông các anh ăn mặc như thế này, ai ngờ... Phải, ông không có một tí gì ra vẻ một người sắp tự tử cả. Sao lại chọn đúng đêm dạ hội... sao lại đi khiêu vũ rồi...?

Sâm – Nếu cô không đuổi chúng tôi nữa, tôi sẽ nói chuyện cô nghe. *(Xuyến lẳng lặng ra khép cửa, rồi quay lại. Sâm đi đi lại lại trong phòng một lát).* Đây nhé.

Xuyến – Đầu đuôi câu chuyện ra làm sao?

Sâm – Ban chiều, hồi sáu giờ, anh ấy đến nhà tôi, mặc *smoking* rủ tôi đi chơi như mọi lần. Dọc đường, giữa một câu chuyện vui khi cả hai người đang cười lăn cười lóc, anh ấy im ngay, rồi điềm nhiên bảo tôi là đến đêm anh ấy sẽ tự tử. Tôi cho là câu nói đùa, không để ý. Trong suốt một bữa cơm ở Hotel Royal, không thấy anh ấy nói gì về câu chuyện áy cả, song nét mặt anh ấy có vẻ trầm ngâm... Tôi đợi đến lúc uống cà phê mới hỏi lại: “Minh định tự tử thực hay sao mà có bộ mặt nhà đám thế kia?” Anh ấy cười, đáp: “Ai lại nói đùa bao giờ!” và cho xem gói thuốc *cyanure de mercure* ban nãy. Nhưng anh ấy thêm

một câu: "Tài trai nếu không chết ở chiến trường, thây bọc da ngựa, thì phải chết trong cuộc truy hoan, thây bọc *smoking* mới được. Vậy ta đến "Mikado" hôm nay có dạ hội, khiêu vũ xong rồi, trong khi còn say rượu *champagne* tôi sẽ chết trong tay một người vũ nữ". Tôi có ngăn anh ấy đôi lời, song chỉ có thể hoãn được đến bây giờ, còn trăm sự nhờ Xuyến. Hoặc anh ấy sẽ sống vì tay Xuyến, hay sẽ chết trong tay Xuyến, tôi cũng vui lòng. Còn về phần tôi, khuyên anh ấy vài câu là đủ, có lẽ quá lắm rồi, vì... cứ kể anh ấy nói cũng có lý.

Xuyến – Ai lại điên cuồng như thế bao giờ? Mà em... em biết làm thế nào bây giờ?

Sâm – Cái đó là phần em. Thôi, anh giao Minh cho Xuyến giữ, sáng mai anh lại đón anh ấy.

Xuyến – Đừng, anh Sâm, anh đừng đi... Em biết làm thế nào?...

Minh *(Vẫn giọng say rượu)* – Sâm ơi, Sâm đừng đi vội, đợi tôi một lát. Xuyến nói phải đấy. Xuyến làm thế nào giữ được tôi? Hai người đừng ngăn tôi mà, vô ích, vô ích! Cảm ơn Xuyến. Nhưng trước khi chết, tôi xin Xuyến giúp tôi hai việc rất dễ dàng nhé? Việc thứ nhất là cho tôi mượn cái bàn một phút, để tôi viết nốt tờ di chúc...

Sâm – Viết di chúc cho ai?

Minh – Cho mấy thằng bạn.

Xuyến – Còn việc thứ hai?

Minh *(Cười)* – Hãy xong việc thứ nhất đã. Em có sẵn lòng giúp anh không? *(Vừa nói vừa ngồi ghế cạnh chiếc bàn nhỏ, rút một tờ giấy đã viết sẵn, cầm lấy bút của Xuyến đưa)* Cám ơn Xuyến! Ờ Xuyến ngoan quá *(Minh viết thêm mấy dòng vào tờ di chúc)* Di chúc có gì đâu! Cho thằng Sâm cái xe Ford; bàn ghế, *divan* và các đồ lặt vặt bằng gỗ thì cho thằng Mậu; bao nhiêu ca vát cho thằng Duyên hết; vân vân... còn em Xuyến, – đây anh thêm mấy dòng, – em Xuyến có

lòng tốt với anh, anh để lại cho em làm kỷ niệm con chó Nhật Bản Toby.

Xuyến – Anh điên rồi? Ai để cho anh chết mà anh đã chắc sự chia gia tài?

Minh *(Gạt đi)* – Không, em can anh, giữ anh cũng vô ích. Còn việc thứ hai... hơi phiền em một chút... Từ lúc anh bị ném vào đây, thấy cái không khí ở đây dễ chịu quá, bỗng nảy ra một ý kiến. Anh xin phép em Xuyến cho anh... cho anh chết ở trong phòng em.

Xuyến *(Rú lên)* – Trời ơi!

Minh – Anh được chết ở trong cái ghế bành này là một cái diễm phúc.

Xuyến *(Cuống cuồng)* – Anh Sâm ơi! Kìa anh Sâm!

Sâm *(Gật gù)* – Vậy tôi để anh lại đây, sáng mai tôi lại đón anh, hoặc còn sống, hoặc đã chết. Nhưng em Xuyến ạ, đừng để cho anh ấy chết nhé. *(mở cửa)* Chào tất cả.

(Sâm vào. Một lát sau có tiếng máy ô tô nhè nhẹ xa dần).

Xuyến – Anh Sâm! Anh Sâm!

(Xuyến cuống quýt mở cửa trông theo rồi lại vào, chạy rối rít quanh Minh, rồi lại mở cửa sổ nhìn theo phía Sâm, nàng quay lại nhìn Minh).

Xuyến – Thế là có nghĩa lý gì? Sao anh lại có ý tưởng quái quất đến chết ở đây? Anh định gieo vạ cho tôi hay sao? Mà tôi có làm gì anh đâu? Tôi làm gì các anh mà các anh định làm khổ tôi thế này?

Minh – Xuyến đẹp quá, nhỉ?

Xuyến – Tôi đẹp hay xấu, mặc tôi, việc gì đến anh?

Minh – Ừ, việc gì đến tôi?

Xuyến - Thế nào, anh định trêu tôi hay sao mà cứ ngồi lỳ ra đấy? Anh có định tự tử hay không? Nếu anh muốn chết thực thì về nhà mà chết, chứ sao lại chết ở đây? Thôi, anh đi đi mau lên! *(Kéo tay Minh dậy).* Nếu anh không có nhà cửa gì thì anh ra đường mà chết, mặc anh.

Minh – Nếu cô không cho tôi chết ở đây, tôi sẽ chết ở ngay bực cửa nhà cô.

Xuyến – Không, anh không được làm thế. Vô lý lắm. Nhà anh ở phố nào?

Minh *(Lắc đầu)* – Quên mất rồi. Nếu tôi muốn về thì hỏi lính cảnh sát, họ sẽ chỉ đường cho, nhưng tôi không muốn về nữa, vì chết ở đây thú hơn. *(Lại ngồi xuống)* Thôi, Xuyến đừng đuổi tôi nữa, vì tôi không đi đâu. Tôi đã nhất định rồi. *(xem đồng hồ)* Ba giờ kém năm. Còn ba mươi nhăm phút nữa thôi... Xuyến có mệt cứ đi nằm, một mình tôi cũng đủ. Để mặc tôi ở cái ghế bành này. Nếu Xuyến tiếc cái ghế, ở nhà tôi có mấy chiếc. Xuyến đến lấy về mà dùng. *(Nói vào)* Mà đừng quên con Toby. Xuyến có thích chó Nhật Bản không? Con Toby đẹp lắm, Xuyến nuôi nó tử tế đừng để nó gầy đi, tội nghiệp.

Xuyến – Bây giờ không phải lúc nói đùa.

Minh – Kìa, tôi có nói đùa đâu.

Xuyến – Anh có đi ra ngay không thì bảo?

Minh *(Rút hộp thuốc lá mời Xuyến)* – Camel?

Xuyến – Tôi không biết hút thuốc lá!

Minh *(Châm thuốc hút)* – Xin lỗi Xuyến nhé. *(Lấy mấy cái kẹo ở túi, đưa mời)* Chắc Xuyến biết ăn kẹo!

Xuyến – Tôi không biết ăn kẹo!

Minh *(Ăn một mình)* – Thôi, Xuyến đi nằm đi, để mặc tôi vậy.

Xuyến – Thế thì có vô lý không? Anh ra đường mà hút thuốc lá, tôi không chịu được khói, anh làm tôi ho bây giờ... *(nàng ho mấy tiếng)*. Đấy, anh có vứt thuốc lá đi không?

Minh *(Dụi tắt điếu thuốc)* – Xin chiều ý.

Xuyến – Ô hay! Anh có đi ngay không? *(Minh chống đầu vào tay, hai mắt nhắm nghiền)* Tôi gọi đội xếp đến thì anh đừng có trách. *(Nàng cởi kimono toan mặc áo dài)*.

Minh – Ừ, hay cô đi gọi đội xếp đi, để mặc tôi ở đây một mình. Nhưng khi đội xếp tới, thì tôi đã chết rồi. Nghĩa là thế nào tôi cũng chết ở đây.

Xuyến *(Lại bỏ áo xuống, và vớ lấy chiếc kimono)* – Tôi không thấy một người nào vô lý và đáng ghét như anh. Cái lối gì lại đến nhà người ta rồi đòi chết ở đấy. Sao anh không đập cửa nhà bên cạnh mà vào, lại đến quấy rầy tôi.

Minh – Tại anh Sâm anh ấy ném tôi vào đây, chứ tôi có định vào đâu.

Xuyến – Phải, chỉ còn nước tôi mời anh vào nữa.

Minh – Vả lại, lỗi ở cô chứ. Ai bảo cô để ngỏ cửa. Nếu cô đóng cẩn thận...

Xuyến – Bây giờ lại là lỗi tại tôi! Lát nữa anh tự tử cũng là lỗi tại tôi chắc.

Minh – Phải, vì đã không khéo ngăn được tôi.

Xuyến – Việc gì mà tôi ngăn anh.

Minh – Thế thì cô cứ để mặc tôi mà. Cô đi ngủ đi!

Xuyến *(Vật mình xuống ghế bành giãy giụa lên)* – Thế này thì có khổ không! Thôi tôi van anh, anh đi đi. Tôi lạy anh trăm lạy, đừng quấy rầy tôi nữa. *(Minh không đáp. Một lát)*. Nhưng mà tại sao anh muốn chết?

Minh – Tôi chỉ lấy làm lạ là tại sao tôi lại còn sống đến bây giờ. Chứ chết thì có gì lạ? Ừ, sống để làm gì kia chứ?

Xuyến – Chắc anh có một mối thất vọng gì, nên mới chán đời đến thế?

Minh – Thất vọng nghĩa là gì?

Xuyến – Hay anh lại mắc vào một chuyện tình duyên chứ gì. Anh phải biết, đàn ông mà tự tử vì tình thì hèn lắm!

Minh – Không những hèn, mà lại ngu nữa. Tình là cái quái gì? Đời bây giờ còn có ai vì tình mà chết nữa đâu. Này em Xuyến, em có thể nào chết vì tình không?

Xuyến – Chả đời nào! Mà em chả bao giờ chết vì cái gì hết.

Minh – Thế thì em dại lắm. Nhưng thế nào cũng có ngày em khôn hơn, vậy anh khuyên em ngày đó nên dùng *cyanure de mercure*, công hiệu lắm.

Xuyến – Nghe anh nói mà rùng mình!... Hay là anh buồn vì gia đình?

Minh – Ai bảo em là anh buồn? Mà anh làm gì có gia đình! Nhưng mà lạ quá, sao em hỏi anh nhiều thế? Đi ngủ đi, để mặc anh.

Xuyến – Anh điên quá. Ai lại tự tử như thế bao giờ. Anh thử nghĩ lại xem. Con người ta ở đời, ai cũng có khi buồn, khi chán, nếu cứ mỗi lúc...

Minh – Ba giờ mười! Còn hai mươi phút nữa!

Xuyến – Em không muốn anh chết như thế đâu. Em sợ lắm anh ạ. Em chưa trông thấy ai chết bao giờ...

Minh – Thì em sẽ trông thấy anh chết chứ sao? Rồi độ năm phút sau, em sẽ quen đi, không sợ nữa. Anh sẽ chết ngoan ngoãn như một đứa bé con, có gì mà sợ.

(Một lát).

Xuyến – Em làm thế nào để ngăn anh được bây giờ, ha anh? Anh kể cho em nghe những nỗi buồn của anh, may ra em khuyên giải anh được chăng?

Minh – Nhưng mà anh có buồn gì đâu?

Xuyến – Thế thì tại sao anh lại không muốn sống nữa?

Minh – Anh cũng không hiểu nữa!

Xuyến – Thế anh định tâm từ bao giờ?

Minh – Từ bốn giờ chiều hôm nay.

Xuyến – Thế thôi à?

Minh – Đêm hôm qua anh còn đi xem chớp bóng với các anh em bạn và một lũ nhân tình, vào trạc tuổi em, và cũng ngoan ngoãn như em.

Xuyến – Thế rồi làm sao nữa?

Minh – Thế rồi hết. Vì anh Sâm đã kể cho em nghe nốt đoạn cuối rồi.

Xuyến – Có trời hiểu được chuyện của anh!

Minh – Nhà em có nước uống không? Cho anh một cốc lớn. Không, anh chưa uống thuốc độc đâu mà, đừng sợ. Đã đến ba giờ rưỡi đâu. Khát lắm.

(Xuyến đưa cốc nước) Cảm ơn. *(Minh uống một hơi)* Hừ, tốt quá. Nhưng vẫn còn khát. Em có khát không?

Xuyến – Không.

Minh – Sao anh khát thế không biết?

Xuyến – Tại anh uống nhiều rượu quá. Có hai anh mà em thấy gọi *champagne* đến mấy lần. Bận sau anh uống ít chứ.

Minh *(Cười gằn)* – Bận sau!

Xuyến – Anh đã hết say chưa?

Minh – Em thấy anh say à? Thế thì sướng quá nhỉ. Anh chỉ sợ chưa say, vì anh vẫn định chết trong khi say túy lúy, không biết trời đất gì cả.

Xuyến – Thế thì anh hết say rồi, còn chết làm gì nữa? Cho em gói thuốc, rồi anh đi về, cho em nghỉ.

Minh *(Đưa gói thuốc Camel)* – Sao em bảo không biết hút thuốc?

Xuyến – Không, thuốc độc kia!

Minh – Xuyến cũng muốn chết à? Nhưng mà đây chỉ đủ cho một người thôi.

Xuyến – Anh cho em xin.

Minh – Xuyến quẫn trí rồi! Thôi đi ngủ đi, em; hai mắt đã díu lại rồi kia mà, còn chịu khó thức mãi.

Xuyến – Anh hứa với em là anh không tự tử nữa đi!

Minh – Xuyến đẹp quá. Trong chiếc kimono, trông em như một cô tiểu thư Nhật Bản...

Xuyến – Anh đừng đánh trống lảng.

Minh – Không, thực đấy. Xuyến đẹp lắm. Nếu ngày mai anh chưa chết, anh sẽ yêu em suốt đời. Em Xuyến, em có để cho anh yêu em không?

Xuyến *(Ngồi lại gần Minh)* – Anh thấy em đẹp thực à?

Minh – Anh nói dối em làm gì?

Xuyến – Có thể vì em... mà... mà anh thôi không tự tử nữa hay không?

Minh *(Nắm tay Xuyến)* – Da thịt em mát quá nhỉ. Em bao nhiêu tuổi?

Xuyến – Anh thử đoán xem.

Minh – Mười chín?

Xuyến – Không, em hai mươi tuổi.

Minh – Em trẻ nhỉ. Em đã có bao nhiêu tình nhân rồi?

Xuyến – Chỉ bậy! Em đứng đắn chứ không như ai, anh đừng tưởng...

Minh – Kìa, tại sao có tình nhân lại không đứng đắn?

Xuyến *(Vùng dậy)* – Không nói chuyện với anh nữa, anh đi về đi.

Minh – Em không muốn anh yêu em à? Ô hay!... Thôi, em đi ngủ vậy, nhưng đừng đuổi anh nữa, vì chỉ còn có mười phút nữa.

Xuyến – Gớm, xin anh đừng nói đến chuyện tự tử nữa...

Minh – Vậy em đừng đuổi anh đi thì anh không nói đến nữa.

Xuyến – Ừ, thế cho phép anh ngồi đây, nhưng anh không được tự tử nữa, nhé?

Minh – Thế thì anh ngồi đây làm gì?

Xuyến – Làm gì mặc anh, nhưng không được... Anh không biết làm gì cho qua thì giờ ư? Đây, báo đây anh xem, tiểu thuyết đây anh đọc đi, và nếu anh biết khâu thì anh viền nốt hộ em mấy chiếc mùi xoa này đi.

Minh – Không, không, anh chẳng làm gì sốt, anh ngồi yên để ngắm em cho đến...

Xuyến – Ngắm em mà quên được chết ư?

Minh – Có lẽ, vì em đẹp lắm.

Xuyến – Em không thích nghe những lời tán tỉnh đâu.

Minh – Không, anh không biết tán tỉnh là gì cả. Chỉ biết thấy em đẹp thì khen đẹp...

Xuyến – Anh hứa với em...

Minh – Cái gì kia?

Xuyến – Em đã nói ban nãy rồi.

Minh – Em nói bao nhiêu thứ, anh nhớ thế nào được?

Xuyến – Anh đừng chết nữa.

Minh – Thế thì đến ba giờ rưỡi, anh biết làm cái gì? Rồi cả ngày mai, ngày kia, nếu không chết thì khó nghĩ quá. Làm gì trong những ngày dài đằng đẵng ấy.

Xuyến – Hay là... anh nợ nhiều lắm phải không?

Minh *(Cười)* – Anh chưa hề vay ai một xu nhỏ bao giờ.

Xuyến – Hay là anh yêu ai mà... không được thỏa nguyện...?

Minh – Chưa có người đàn bà nào anh yêu mà từ chối cả. Như Xuyến chẳng hạn, nếu anh yêu Xuyến thì Xuyến có cự tuyệt anh không?

Xuyến – Không nói chuyện em, nói chuyện anh kia!... Anh... anh bao nhiêu tuổi?

Minh – Hai mươi nhăm. Nếu đợi chết già thì ít ra cũng hai mươi nhăm năm nữa, lâu quá.

Xuyến – Anh không có mục đích gì ở đời ư? Không có hy vọng gì ư?

Minh – Hy vọng thì anh không bao giờ nghĩ đến, nhưng mục đích thì có, cũng như mọi người, là... sống để đợi chết. Nhưng anh nóng ruột lắm, không đợi được nữa.

Xuyến – Anh cố yêu... một người nào, hay là yêu một cái gì đấy, để quên đi chứ.

Minh – Anh chẳng yêu ai. Cố thì khó lắm.

Xuyến – Thế thì anh đáng thương lắm nhỉ?

Minh – Xuyến có yêu ai bao giờ không?

Xuyến – Không.

Minh – Thế sao...?

Xuyến – À, có.

Minh – Ai?

Xuyến – Anh hỏi làm gì?

Minh – Mới hay đã lâu?

Xuyến – Đã lâu.

Minh – Ai?

Xuyến *(Chỉ lên một chiếc ảnh)* – Nhưng thôi rồi, anh ấy lấy vợ được ba tháng nay.

Minh – Thế anh ấy bỏ em?... Tồi quá nhỉ? Bỏ em để lấy vợ thì ngu quá. Bây giờ em có yêu ai không? *(Xuyến lắc đầu)* Thế thì Xuyến yêu quách ngay anh đi có được không? Phải đấy, yêu anh đi, Xuyến ạ, thì anh sẽ... sẽ thôi không chết nữa.

Xuyến – Anh không chết nữa, thực chứ?

Minh *(Lấy gói thuốc độc, ngắm nghía một lát)* – Nói đùa đấy... Thế nào anh cũng chết... Nhưng mà Xuyến đẹp quá, nhỉ. Xuyến có yêu anh không đã?

Xuyến – Để em còn nghĩ xem... Nhưng mà anh hãy đưa gói thuốc kia cho em.

Minh – Để anh cũng còn nghĩ *(Phân vân một lát Minh xem đồng hồ)* Chết chửa! Quá ba giờ rưỡi rồi. Thôi, chào em ở lại nhé, anh...

Xuyến *(Nắm lấy tay Minh)* – Không, không, em van anh, đừng nên thế, anh Minh!

Minh – Em ngăn anh làm gì? Em có lợi gì mà giữ anh?

Xuyến – Nhưng em không muốn trông thấy anh chết. Em sợ lắm.

Minh – Thì em quay mặt đi vậy. Hay là em nấp vào sau cái bình phong kia; bao giờ anh nấc lên một cái thì em quay lại.

Xuyến *(Run sợ)* – Không, anh Minh ơi, cho em gói thuốc, cho em xin...

Minh – À hay là thế này, em mặc áo vào.

Xuyến – Để làm gì?

Minh – Em đi trình cẩm, trong khi ấy thì...

Xuyến – Không, không, anh không được làm thế. Anh muốn chết, em không dám can, nhưng ít ra anh cũng nể em mà hoãn đến... đến mai chẳng hạn. Phải, đến mai anh hãy chết, cũng không muộn kia mà. Bây giờ... bây giờ...

Minh – Đến mai sợ anh lại quên mất.

Xuyến – Kìa, thế ra anh chưa giải quyết sao? Khi người ta đã nhất định chết, thì không bao giờ người ta quên cả.

Minh – Ừ, em nói có lý.

Xuyến – Vả lại bây giờ đã quá ba giờ rưỡi rồi. Dầu anh có tự tử cũng đã quá giờ rồi. Đã chậm thì chậm một thể, có sao đâu?

Minh – Ừ em nói cũng có lý.

Xuyến – Ngày mai, ban ngày ban mặt, em không sợ nữa, anh sẽ cho em đến xem anh chết? Nhưng bây giờ thì anh đưa gói thuốc đây.

Minh *(Đưa gói thuốc độc)* – Ừ, thì để đến mai vậy. Nhưng mà anh có chết cũng chỉ chết ở đây thôi, vì anh đã nhất định.

Xuyến – Được, chết ở đây cũng được. Em sẽ mua thuốc phiện và dấm thanh cho anh, còn gói thuốc này để em vứt đi, nhé? *(Nàng ném gói thuốc độc qua cửa sổ, rồi khép cửa sổ lại)* Thế là xong. Thôi, bây giờ anh có buồn... à, em cho anh xem quyển album ảnh của em. Nhiều ảnh đẹp lắm kia. Anh cầm lấy. Để em bổ cam anh xơi nhé? Anh có thích ăn cam không? Hay là ăn lê hơn?

Minh – Cam hay lê cũng được. Nhất là em cho anh một cốc nước với một miếng đường. Anh vẫn còn khát.

(Xuyến nhanh nhẹn đi lấy cam, lê, nước, đường đưa cho Minh).

Xuyến – Bây giờ em mới hoàn hồn, anh ạ. Anh vừa làm em sợ không còn hồn vía nào cả. Anh thử tính, em có một mình, mà anh nằm anh chết ở phòng em thì em cũng đến sợ mà chết theo mất.

Minh – Em không thích chết à?

Xuyến – Ai lại thích chết bao giờ? Sống ở đời, tuy nhiều lúc buồn, khổ nhưng còn hơn là chết. Vả lại, em còn nhiều hy vọng lắm...

Minh – Thế kia? Em hy vọng những gì? Thử nói cho anh nghe?

Xuyến – Không thể nói hết được, vì nhiều lắm.

Minh – Hy vọng được trúng số mười vạn? Lấy được chồng ngoan? Hy vọng có nhiều con, nhiều cháu?...

Xuyến – Ồ, chả cần phải đến thế. Này nhé, ví dụ em sắp lĩnh lương, em hy vọng sẽ may một cái áo màu cỏ non, thế mà em chỉ sợ chết không được mặc áo. Có khi suốt một ngày em chỉ đợi tối đến để nhảy mấy bước *tango* mà em tập ở nhà. Chỉ có thế thôi, anh ạ, cũng đủ làm em sợ chết.

Minh – Lạ nhỉ, em Xuyến hay đấy. Như bây giờ chẳng hạn, anh hứa sẽ may cho em nửa tá áo màu mà em thích, thì em nghĩ sao? Thực đấy, sáng mai em đi chọn hàng với anh, rồi anh may biếu em mấy bộ quần áo, và một chiếc áo kimono khác, nhé?

Xuyến – Cảm ơn anh, nhưng mà em chả lấy của anh, vì em không quen biết anh mấy.

Minh – Không, anh đã biếu thì em phải nhận, cho anh vui lòng.

Xuyến – Anh sẽ không... sẽ không tự tử nữa nhé?

Minh – Cái đó thì chưa chắc, nhưng mà anh có thể chiều ý em mà hoãn lại cho đến khi nào không hoãn được nữa. Và ngày mai thì anh hứa với em là anh không tự tử, cả sáng mai lẫn chiều mai. Tối mai, có lẽ anh lại gặp em ở "Mikado" và anh sẽ sống một ít bữa để được trông thấy em mặc lần lượt cả sáu bộ áo mà anh biếu em.

Xuyến *(Cười)* – Nếu còn một bộ em chưa mặc đến...?

Minh – Thì anh sẽ đợi đến khi nào em đã mặc rồi...

Xuyến – Anh thề đi.

Minh – Anh xin thề bằng danh dự.

Xuyến – Thế thì mỗi năm em chỉ mặc một bộ thôi. Anh sẽ sống ít ra là sáu năm nữa. Và bộ cuối cùng em sẽ không bao giờ mặc đến.

Minh – Không, em không được làm thế. Em làm thế thì có ích gì? Sao em lại cứ muốn để anh sống mãi làm gì?

Xuyến – Không biết. Nhưng mà em không muốn ai chết cả. Người nào tự tử thì em ghét vô cùng.

Minh – Em vô lý quá.

Xuyến – Vâng, em vô lý. Nhưng anh hãy uống nước đi đã, rồi ăn cam với em. Rồi xem ảnh ở trong album của em, rồi em sẽ cắt nghĩa cho anh. Mấy giờ rồi, anh?

Minh – Gần bốn giờ.

Xuyến – Có lẽ anh Sâm cũng sắp lại đón anh.

Minh – Ờ nhỉ! Thế thì có khổ không! Mình quên đứt đi mất! Biết nói với Sâm thế nào? Nó đến, nó sẽ thấy mình chưa có tí gì là chết cả.

Xuyến – Anh ấy có mong anh chết đâu.

Minh – Nhưng mà anh đã hứa thế nào đến ba rưỡi cũng tự tử.

Xuyến – Hứa gì lại hứa thế? Mà ai bắt mình phải giữ lời hứa kỳ quặc ấy.

(Bỗng có tiếng gõ cửa. Hai người đều im. Rồi cửa mở, Sâm ra).

Xuyến – Kìa, anh Sâm.

Minh – Lỗi tại anh đấy nhé. Ai bảo anh ném tôi vào đây.

Sâm – Có thế chứ! Cảm ơn Xuyến nhé. Tôi đã định về ngủ đến tám giờ mới lại, nhưng mà nóng ruột quá, không ngủ được, chỉ sợ anh Minh làm rầy rà cô Xuyến thôi.

Xuyến – Anh làm tôi sợ hết hồn trong mấy giờ đồng hồ.

Sâm – Xin lỗi Xuyến vậy. Nhưng mà, thế nào, sao Minh lại ném ra đường?... *(giơ ra gói thuốc độc vừa nhặt ở trước cửa)* Nhất định rồi chứ? Gói thuốc này thành vô dụng rồi chứ?

Minh – Chưa chắc. Nhưng anh đã nhặt được, tôi xin biếu anh. Biết đâu từ giờ đến tối mai nó lại không giúp anh được việc.

Sâm *(Cười, bỏ gói thuốc vào túi)* – Ừ biết đâu đấy. Trong ba chúng ta, người chết sau cùng, biết đâu lại không phải là anh.

Minh – Nhưng mà điều chắc chắn, là tôi sẽ không ngăn trở công việc của ai hết, và nếu anh có muốn chết tôi cũng sẽ có đủ nhã nhặn mà để mặc anh, chứ không can thiệp đến một chút nào.

Sâm – Thế bây giờ thì sao đây? Đi chứ?

Minh – Ừ, phải để cho Xuyến ngủ một chút, kẻo tội nghiệp.

Xuyến – Cảm ơn các anh, em không buồn ngủ nữa. Các anh ngồi đây với em cho đến sáng hãy về, kẻo em sợ lắm, vì một đêm chỉ nghe những chuyện chết với tự tử. Anh Sâm ngồi chơi và ăn cam, ăn lê đi! Các anh có khát không?

Minh – Anh vẫn còn khát.

Sâm – Anh cũng thế.

Xuyến – Thế thì để em đun nước pha trà, nhé? Phải đấy, các anh bổ cam, gọt lê lấy nhé.

(Nàng thắp đèn cồn để đun nước. Minh và Sâm bắt đầu ăn cam và lê. Hai người nhìn nhau. Sâm cười có vẻ bằng lòng lắm. Minh thì nhún vai một cách chán chường. Xuyến đặt ấm nước xong, quay lại nhập bọn).

Sâm *(Bỗng đứng dậy)* – Thôi, xin phép Xuyến nhé, tôi phải về ngay...

Xuyến – Kìa, anh...

Minh – Để cho anh ấy đi, vì anh ấy có...

Sâm *(Nháy Minh)* – Có việc rất cần...

Xuyến – Lại một ông bạn khác sắp tự tử phải không?

Sâm – Ồ không.

Xuyến – Dẫu có, cũng xin anh đừng ném vào nhà tôi nữa đấy.

Sâm – Em phàn nàn ư? Anh Minh khó chịu đến thế kia?

Xuyến *(Nhìn Minh, mỉm cười, mặt hơi đỏ)* – Không, tôi không nói thế, nhưng mà... một anh Minh...

Sâm – Cũng đủ, phải không?

Xuyến – Anh chỉ hay ỡm ờ! Tôi không nói thế đâu...

Minh – Tôi xin làm chứng: Xuyến chưa bao giờ nói thế cả.

Xuyến – Lại anh này nữa!

Sâm – Minh đừng lo vội. Xuyến chưa nói đấy thôi. Nhưng mà rồi cũng nói. Hay là Xuyến nói đi cho anh nghe với...

Xuyến – Ô hay, nói cái gì mới được chứ? Mà anh ngồi chơi một lát đã nào...

Sâm – Nói cái gì à? Ừ nhỉ, nói cái gì nhỉ? Thôi, em muốn nói gì cũng được, anh về đây.

(Sâm vào).

Minh – Anh ấy bảo phải đấy, Xuyến muốn nói gì cũng được, mà nói đi.

Xuyến – Các anh điên thật, điên cả hai. Chuyện trò của các anh không có nghĩa lý gì cả... Mà anh Sâm đi đâu vội vàng thế?

Minh – Anh ấy về với...

Xuyến – Với...?

Minh – Với vợ.

Xuyến – Anh ấy có vợ rồi?

Minh – Không, nghĩa là...

Xuyến – Thôi, mặc anh ấy. Nước sôi rồi, để em pha trà. Anh dọn bàn hộ em...

(Minh dọn các thứ lặt vặt cất lên mặt tủ buffet, gần chỗ cái ảnh. Minh cầm lấy cái ảnh).

Minh – Khá đấy.

Xuyến – Cái gì kia?

Minh *(Chỉ cái ảnh)* – Nhưng phải cái hơi đần độn. Tên là gì?

Xuyến – Quên rồi.

Minh – Ừ phải, quên là phải. Mà bỏ cái ảnh này đi cũng phải nốt *(tháo cái ảnh, xé vụn).*

Xuyến – Chết, sao anh lại xé đi?

Minh – Em tiếc à?

Xuyến – Không, nhưng mà...

Minh – Nhưng mà? *(Xuyến im)* Thôi, để mai anh đền cho cái ảnh khác. Ảnh của anh. Em bằng lòng không? *(Xuyến mỉm cười, gật)* Để bao giờ anh chết, em có sẵn ảnh, thắp cho anh một nén hương.

Xuyến – Lại sắp nói gở đi. Anh chết thế nào được.

Minh – Biết đâu đấy... Nói đùa chứ bây giờ thì không phải là quyền anh nữa, mà quyền em. Anh chết hay không là tùy em.

Xuyến *(Cười)* – Anh Minh có duyên tệ.

Minh – Mà anh cũng ngoan nữa, phải không? *(Xuyến cười, gật)* Bây giờ thì em bảo gì, anh cũng nghe.

Xuyến – Thực chứ? Thế... thế thì anh tự tử một tí cho em xem đi nào.

Minh – À không, cái đó thì không. Chết bây giờ uổng lắm, vì anh sẽ tiếc Xuyến mãi mãi. Có phải không, Xuyến? Ai bỏ Xuyến mà chết được bao giờ?

(Minh lại gần Xuyến, tay phải khoác vào vai Xuyến tay trái vuốt cằm Xuyến và nâng lên. Xuyến cười, nép vào Minh, và ngẩng mặt nhìn Minh).

Xuyến – Có phải đời đẹp lắm và đáng sống lắm không anh?

Minh – Cũng một đôi khi.

Hạ màn
Avril 1936

*

XUÂN TƯƠI

NHÂN VẬT

Liêu
Kỳ
Yến

(Một gian phòng nhỏ xinh đẹp. Đồ đạc sơ sài và thanh nhã. Hai cái ghế bành và hai cái pouf chung quanh một cái bàn nhỏ có bình hoa. Trong một góc, tủ sách, bàn giấy, trong một xó khác, một cái divan. Cửa sổ trông ra đường, bên cạnh cửa ra vào. Lò sưởi, v.v...

Màn mở. Khắp trong nhà là một bầu không khí tẻ lạnh. Trong hai chiếc ghế bành, hai người thiếu niên, Liêu và Kỳ, nằm dài, im lặng như những đồ vật... Thỉnh thoảng, một người ngáp một tiếng buồn thiu, hoặc cựa mình một cách nặng nề. Những bông hoa trên bình cũng héo rũ như một người. Một lát).

Liêu *(Ngáp)* – Kỳ ơi!

Kỳ *(Cũng ngáp)* – Liêu ơi!

(Cả hai bật cười nhìn nhau).

Liêu – Làm gì đi chứ mày!

Kỳ – Làm gì bây giờ?

Liêu – Không biết. Cứ nằm dài thế này, buồn chết.

Kỳ – Biết thế. Nhưng mà làm quái gì được bây giờ? Mày có ý gì không?

Liêu – Chả có ý gì hết. Mày thử cố nghĩ xem.

Kỳ – Mày nghĩ hộ tao, hôm nay tao mụ lắm.

Liêu – Tao cũng chẳng sáng hơn mày mấy tí.

Kỳ – Hay là nói chuyện đi vậy.

Liêu – Nói chuyện gì bây giờ?

Kỳ – Mày nói nốt chuyện con Mimi của mày đi.

Liêu – Cũng được. Tao kể đến đâu rồi nhỉ?

Kỳ – Đến chỗ chúng mày bỏ nhau.

Liêu – À. Thế rồi... tao bỏ nó...

Kỳ – Mày nói rồi.

Liêu – Vì tao nghĩ: "Đàn bà bao giờ cũng thế".

Kỳ – Cũng nói rồi. Thôi mày nghĩ chuyện gì khác vậy.

Liêu – Chả có chuyện gì cả.

Kỳ – Thiếu gì. Chuyện đi chơi Ba Bể tháng trước, chuyện đi Nam Định đánh tennis, chuyện Sầm Sơn dạo hè vừa rồi... chuyện đánh mạt chược ở nhà con mẹ Kắm...

Liêu – Mày muốn tự tử thì hãy nghe những chuyện nhạt phèo ấy. Thôi tao có một ý hay lắm!

Kỳ – À! Xem nào.

Liêu – Mày đem hết cả những thư của tất cả tình nhân của mày, vừa già vừa trẻ, cùng đọc một lượt...

Kỳ – Cùng đọc lại? Mày đã đọc rồi à?

Liêu – Chưa. Nghĩa là mày đọc lại cho tao nghe.

Kỳ – Tao không thể đọc lại được, vì tao cũng như mày, tao chưa đọc. Nhiều bức thư chắc là đầy những ái ân tha thiết lắm, nhưng hãy còn dán kín, tao chưa kịp bóc, thì hoặc tác giả, hoặc tao đã thay tình nhân khác rồi. Nên không bao giờ mó đến nữa. Với lại hay ho quái gì mà đọc. Tao chắc bức nào cũng như bức nào, chỉ khác tên ký. Mà những tên ký ấy, đối với tao, tên nào cũng như tên nào. Đàn bà thì lạ thật, mày ạ, không có một chút sáng kiến. Mày thử tính, trong hai trăm bức thư gửi cho tao, bức nào của bất cứ người nào, cũng đều một màu tím như nhau!

Nghĩ đến mà phát điên lên mất. *(Một lát)* Cứ kể đời đáng buồn thực. Nhất là đời của chúng mình. Không có ngày nào đem lại cho mình một sự khác lạ. Không có người đàn bà nào mang đến cho mình một mối tình mới mẻ. Giờ khắc qua, giống nhau cũng như những trái tim, cũng như những bức thư tím của tao. Có bao giờ mày để ý đến cái buồn chết người, của những giọt tranh trong những ngày mưa dầm không?... Có lẽ chỉ có nỗi buồn của mình mỗi ngày một lớn và tâm hồn của mình mỗi ngày một tàn héo như những bông hoa kia thôi...

(Một lát).

Liêu – Nhưng mà, Kỳ ạ. Liêu vẫn thấy trong đời chúng mình lúc nào cũng sắp sửa có một sự gì to tát sực đến làm cho những cánh hoa tàn của lòng mình sẽ trở lại thắm tươi như ngày xưa, hơn ngày xưa nữa. Liêu thấy chắc chắn lắm và rất vững lòng tin ở những giờ sắp tới.

Kỳ – Chắc không?

Liêu – Chắc lắm chứ. Kỳ nên tin như Liêu, Kỳ ạ. Mà cái ngày mong đó không xa đâu. Có lẽ là ngày hôm nay biết đâu?

Kỳ – Mày mong như thế từ bao giờ?

Liêu – Từ đã lâu.

Kỳ – Lâu, nghĩa là mấy năm?

Liêu – Ba năm,... bốn năm nay.

Kỳ – Cho đến bao giờ thì thôi?

Liêu – Đồ ê chệ, im đi!

Kỳ – Bởi vì, khi đó tao sẽ mong đợi tiếp, để cho mày trông cái mặt ngớ ngẩn của tao, cũng như tao đương xem cái mặt ngờ nghệch của mày bây giờ.

Liêu – Không, Kỳ ạ, tao không nói đùa đâu. Mày tha hồ mà chế nhạo, mà cười cợt mỉa mai, tha hồ mày đeo cái mặt nạ chán chường và cố rèn những nhịp cười lạnh nhạt ghê rợn, mày thử nhớ lại xem, trong lúc

tâm hồn chán nản nhất, trong những lúc vò trong tay những con tình nhân ghê tởm nhất, có phải mày vẫn phảng phất hình như nhớ nhung một ngày đã qua nào, có phải tâm hồn của mày, những khi mệt mỏi nhất, cũng vẫn quằn quại muốn vượt khỏi phút đương qua, để tìm một cái quá khứ xa mờ nào, dịu dàng và ấm áp? Cái quá khứ mù mịt ấy, thực ra chính là cái tương lai sáng sủa của mình mong đợi từng phút giây, và sắp đến, và rất gần...

Kỳ – Mày điên rồi, Liêu ạ. "Cái quá khứ" của mày "thực ra chính là cái tương lai", cái "mù mịt" của mày, thực ra chính là cái "sáng sủa", và cái xa mờ của mày, thực ra chính là cái "rất gần", cái "sắp đến"! Có trời cũng không hiểu được cái triết lý sáng suốt của mày, vì thực ra nó chỉ là những lời điên rồ tối mò mò! *(Kỳ bò ra mà cười, cười chảy nước mắt. Nhưng Liêu không cười, đứng trầm ngâm một xó. Một lát sau, Kỳ lại vỗ vai Liêu, nói một giọng đứng đắn)* Liêu ơi, nói đùa chứ, chúng mình nghĩ làm gì những điều ấy, chỉ buồn thêm, có ích gì. Vì cũng như anh, tôi đã mong đợi, nhưng tháng ngày chỉ đem lại cho mình những cái thất vọng kế tiếp mãi. Bây giờ thì tôi không còn mong gì nữa, vì không còn tin gì nữa. Tôi biết một cách cay đắng rằng cái tuổi hai mươi nó đã qua hẳn rồi, không bao giờ trở lại.

Liêu – Không, cái tuổi hai mươi không bao giờ qua nếu mình còn lòng tin và lòng yêu. Bao giờ tôi cũng vẫn tin ở những ngày sắp tới, và cả những ngày sắp qua nữa. Anh trông xem, chúng mình có một cái cửa sổ lớn thế kia, rộng thế kia, biết đâu một buổi sớm mai, ánh nắng lại không chảy ùa vào, đưa lại cho chúng ta những cái ta vẫn mong chờ, vì bên kia cái khung cửa, là cuộc đời không bao giờ hết, là những nguồn hy vọng không bao giờ cạn.

Kỳ – Cái mà anh chờ, nó sẽ đến, hay sẽ không đến. Anh mong cũng vô ích kia mà.

Liêu – Anh nhầm lắm, nếu không mong đợi nó, khao khát nó, tin ở nó thì không bao giờ nó đến cả. Nghĩa là nó vẫn đến mà anh vẫn không biết, anh bỏ qua cho nó đi mất. Phải tin cái gì, mong cái gì, mới có thể gặp được. Người không tin hạnh phúc nữa, thì dẫu hạnh phúc đến nó đậu trong lòng bàn tay đấy, cũng có biết gì đâu.

Kỳ – Nhưng mà có lẽ chính mình mong thì nó không đến, mà lúc nó đến là lúc mình ít mong nhất.

Liêu – Anh lý luận thế nào mặc anh. Tôi thì tôi thấy hình như những chiều mùa đông u ám sắp hết rồi, và hình như những ngày xuân tươi thắm đã gần tới. Tôi có một cái cảm giác lạ lắm. Tâm hồn mình như cỏ cây trong những ngày đông tàn, bao nhiêu lộc, bao nhiêu nụ chỉ chực cựa vỡ cái vỏ khô héo để nẩy nở dưới ánh nắng thơm tho của một ngày xuân.

Kỳ – Một ngày xuân không bao giờ trở lại.

Liêu – Một ngày xuân có lẽ đến bên thềm mà mình chưa biết; và có lẽ chỉ đợi một tiếng mời của mình là bật tung cửa mà vào thôi.

(Ngay lúc đó có tiếng gõ cửa. Hai người ngơ ngác nhìn nhau).

Kỳ – Có lẽ xuân của mày đã đến đấy.

Liêu – Không biết chừng.

(Tiếng gõ cửa lại nhắc, nhỏ nhẹ mà quả quyết. Liêu rón rén ra mở cửa, hồi hộp, cảm động. Cửa mở, một người con gái tươi tỉnh lộng lẫy trong một vùng ánh sáng trong trẻo. Không đợi Liêu mời, cô Yến đã bước vào và điềm nhiên tiến đến giữa phòng. Kỳ và Liêu đều ngạc nhiên, nhìn nhau, rồi đăm đăm nhìn Yến, vì Yến đẹp).

Liêu và Kỳ *(Đồng thanh)* – Thưa cô *(cùng im).*

Yến – Thưa các ông...

Liêu và Kỳ *(Đều chỉ một chiếc ghế bành)* – Mời cô ngồi tạm *(cùng im).*

Yến *(Ngồi)* – Cảm ơn các ông. *(thấy hai người vẫn đứng)* Xin mời các ông ngồi *(Hai người nhìn nhau.*

Rồi mỗi người ngồi lên một chiếc pouf ở hai bên Yến). Thưa các ông...

Liêu – Xin lỗi cô. Cô đừng nói gì vội. Cô cho phép chúng tôi yên lặng ngắm cô một lát, để chúng tôi định trí lại vì không biết tôi mê hay tỉnh.

Yến – Tôi không hiểu...

Liêu – Tôi cũng không hiểu...

Kỳ – Nhất là tôi. Thưa cô tôi tên là Kỳ.

Liêu – Còn tôi tên là Liêu.

Yến – Thưa hai ông, tôi là...

Liêu – Cô là người thực hay là tiên, hay là một con hồ tinh hiện lên để...

Yến – Ô hay!... Thôi, xin lỗi các ông...

(Nàng đứng dậy toan bỏ ra. Liêu và Kỳ cùng đứng dậy ngăn lại).

Kỳ – Xin cô tha lỗi cho anh ấy, vì anh ấy còn đương mơ ngủ. Và xin mời cô ngồi lại. Cô đã vào đây, chắc có chuyện gì, xin cô cho nghe *(Yến ngồi),* và cô cho chúng tôi biết cô là ai mà chúng tôi được hân hạnh đón tiếp lúc này. Nhưng trước hết cô hãy cho phép chúng tôi được mời cô một chén nước trà, vì cô đi đường xa chắc cũng nhọc mệt.

(Kỳ đi rót nước).

Yến – Sao các ông biết tôi đi đường xa?

Kỳ – Thưa cô, tôi nghĩ vậy; vì một người con gái đẹp kỳ ảo như cô nếu không ở trên cung trăng xuống thì tất cũng ở phương xa nào lại. Xin có chén nước trà nhạt, thành tâm kính mời cô.

Yến *(Đỡ chén nước)* – Thưa ông, trước hết, đẹp thì tôi không đẹp tí nào. Nhưng cũng cảm ơn ông. Sau nữa, xin lỗi ông, tôi không ở cung trăng xuống, mà cũng không phải ở phương xa lại...

Liêu – Có lẽ nào! Nhưng cô có phải là cô không đã? Hay cô chỉ là người trong giấc mơ? Anh Kỳ, anh thức hay anh ngủ đấy? Mà tôi tỉnh hay tôi mơ, hử anh.

Kỳ – Cả anh và cả tôi đều thức, nghĩa là chúng ta đương thực có cái diễm phúc được tiếp cô đây, cũng là người thực như chúng ta vậy. Xin cô tha lỗi cho những lời nói ngớ ngẩn của chúng tôi. Nếu cô hiểu được sự ngạc nhiên của chúng tôi khi thấy cô bước từ ngoài ánh sáng chói lọi vào gian nhà âm thầm này.

Liêu – Cô có biết là cô đến giữa lúc chúng tôi đang mong chờ? Mà chúng tôi chờ đã từ mấy năm nay...

Yến – Thực tôi không hiểu các ông định nói gì...

Liêu – Chúng tôi ngóng đợi mấy năm trời, vẫn tin chắc là có ngày cô sẽ đến, và tôi vừa bảo anh Kỳ rằng biết đâu lại không phải là ngày hôm nay! Nhưng chỉ có một điều lạ, là cô đã vào bằng cửa chính. Bởi vì cô cũng có thể vào bằng cửa sổ kia mà. À, nhưng cửa sổ lại đóng! Thực là một điều sơ ý của chúng tôi.

Yến – Xin lỗi các ông, nếu các ông điên thực, thì các ông làm ơn bảo cho tôi biết ngay.

Kỳ – Nếu chúng tôi thề với cô là chúng tôi điên thực, cô cũng chẳng tin nào, vì chúng tôi vẫn tỉnh táo lạ thường để nhận thấy sắc đẹp dịu dàng của cô, và để xin lỗi cô nếu đã làm điều gì cho cô phật ý.

Yến *(Đã đứng dậy)* – Các ông không có lỗi gì cả. Nhưng mà tôi đến đây là vì một việc cần, chứ không phải để nghe chuyện dớ dẩn của các ông.

Liêu – Vậy xin cô ngồi lại một chút nữa.

Kỳ – Chúng tôi xin im lặng nghe cô nói.

Yến *(Ngồi xuống)* – Hễ các ông nói đến sắc đẹp của tôi, thì tôi xin đi ngay.

Kỳ – Thế thì khó nghĩ quá. Làm thế nào để không nói đến sắc đẹp của cô bây giờ?

Liêu – Và chúng tôi còn bụng dạ nào nói chuyện khác được nữa!

Yến – Vậy thì các ông đừng nói gì cả, để tôi...

Kỳ – Và cả cô nữa, cũng đừng nói gì cả...

Liêu – Để chúng tôi được lặng yên mà tận hưởng cái giây phút lạ lùng này, cô ạ...

Yến *(Nhìn hai người)* – Các ông lạ quá!

Liêu và Kỳ *(Đồng thanh)* – Mà cô đẹp quá.

(Yến bật cười).

Kỳ – Đấy cô xem.

Liêu – Đấy cô xem.

Yến – Xin lỗi hai ông, thực tôi chưa thấy người nào lạ lùng như hai ông bao giờ.

Liêu – Có phải lỗi chúng tôi đâu?

Kỳ – Mà cũng không có hại gì.

Liêu – Trong lúc này, cái gì cũng lạ lùng hết. Và lạ lùng hơn cả, là cô.

Yến – Tại sao kia ạ?

Liêu – Tôi cũng không biết nữa. Càng nhìn cô tôi càng ngạc nhiên. Tôi không biết cô là ai, ở đâu đến, và đến có việc gì; nhưng tôi biết là cô không thể không đến được; mà tất đến vào lúc này, phải, giữa lúc này, và đã đến thì không thể nào đi được nữa.

Yến *(Đứng dậy)* – Sao tôi lại không thể đi được?

Liêu – Không, cô không thể đi được. Dù cô có đi thực, tôi cũng không thể nào tin là thực. Có phải không, anh Kỳ.

Kỳ – Phải, cô đi bây giờ thì không có nghĩa lý gì cả. Cô đến, cô ngồi chơi, cô không thèm nhấp một giọt nước trà nào, rồi cô ra đi? Không, không thể nào thế được.

Liêu *(Ra mở cửa)* – Nếu cái cửa đóng làm cho cô e ngại, thì tôi xin mở rộng cả hai cánh và xin mời cô ngồi lại. Thưa cô, chúng tôi là những người lương thiện. Và nếu chén nước trà của anh Kỳ đã nguội, thì tôi xin mạn phép dâng cô chén này nóng hơn, và chắc sẽ may mắn hơn.

(Chàng đưa chén nước, Yến đỡ lấy, ngồi xuống và bằng lòng uống).

Kỳ – Nước trà nhạt nhẽo, không có hương vị gì cả, xin cô đừng cười. Và xin cô tha thứ cho chúng tôi đã dám để những bông hoa tàn kia làm chướng mắt cô từ nãy. Đáng lẽ chúng tôi phải triệt bỏ từ khi cô mới vào *(chàng vừa nói vừa rút bó hoa ở bình ra)* Trời ơi! Giá có những bông hoa tươi đẹp bây giờ!...

Yến *(Chỉ bàn giấy)* – Thế bó hồng kia?

(Liêu và Kỳ đều nhìn sang. Quả ở bàn giấy có một bó hồng mới, mà họ không để ý đến).

Liêu *(Lại cầm bó hoa ngạc nhiên)* – Thưa cô, bó hoa này của cô? Ồ, đẹp quá và thơm ngát quá.

Yến – Không, bó hoa tôi trông thấy từ lúc vào.

Liêu *(Nhìn Kỳ)* – Hoa anh mua?

Kỳ – Tôi cũng không biết. Bó hồng tươi nằm ở đây từ bao giờ mà chúng mình không biết, thì có lạ không?

Liêu – Tôi đã bảo trong lúc này cái gì cũng lạ lùng cả.

Kỳ – Bó hoa của ai thì không biết, nhưng chỉ có mình cô trông thấy, thì cũng như của cô đem đến chúng tôi. Xin cám ơn.

Liêu – Không những cô chỉ mang đến một bó hồng này mà thôi, cô còn đem đến biết bao nhiêu bó hoa kỳ hương dị sắc ở trong lòng chúng tôi nữa. Từ lúc cô vào đây, tôi thấy cái gì cũng đổi khác cả, những đồ vật trước kia không có nghĩa gì, bây giờ hình như cũng có cảm giác, có tâm linh. Tất cả gian phòng âm thầm, nặng nề, bây giờ thấy sáng sủa, nhẹ nhàng, linh hoạt lạ thường.

Yến – Tôi thực không hiểu các ông định nói gì, hay là các ông chế giễu tôi.

Liêu – Chết nỗi! Tôi xin thề những lời tôi nói là thành thực cả. Chúng tôi cảm ơn cô không biết thế nào mà kể. Cô đã đem ánh sáng, đem cả mùa xuân mà giội vào cuộc đời chán nản buồn tẻ của chúng tôi.

Yến – Các ông lạ thực. Nào tôi đã kịp nói gì, đã kịp làm gì để cho các ông cảm ơn, hay các ông chê trách đâu.

Liêu – Cô chưa làm gì, cô chưa nói gì, nhưng thực ra cô đã nói hết cả, cô đã làm xong tất cả những điều chúng tôi mong mỏi ngay từ lúc cô bước chân qua ngưỡng cửa nhà chúng tôi. Cô đã đến với chúng tôi. Thế là đủ lắm rồi.

Kỳ – Cô có biết ngày hôm nay là ngày gì không?

Yến – Hôm nay là ngày...

Liêu – Hôm nay là ngày tết Nguyên đán của chúng tôi, một ngày tết lạ thường, không làm cho chúng tôi thêm một tuổi như mọi tết, mà lại làm cho chúng tôi trút hết những tháng ngày vô ích để trở lại cái tuổi hai mươi, nó sẽ là cái tuổi vĩnh viễn của chúng tôi từ đây. Chúng tôi đều hai mươi tuổi cả, cô ạ. Còn cô?

Kỳ – Cô mới mười lăm tuổi...

Yến – Ai bảo anh là tôi mới mười lăm?

Kỳ – Một nhà thi sĩ ở thế kỷ trước đã bảo chúng tôi biết.

Yến – Nhà thi sĩ?

Kỳ – Vâng, nhà thi sĩ Alfred de Muset: "Quinze ans, ô Roméo! L'âge de Juliette"! Mười lăm tuổi, hỡi chàng Roméo! Tuổi của nàng Juliette, và ai cũng là Roméo.

Yến – Xin lỗi ông, tôi không phải là nàng Juliette, tôi không biết Roméo là ai, và tôi cũng không phải là cô bé mười lăm tuổi như ông tưởng. Tôi mười tám...

Kỳ – Cô mười tám! Mặc dầu, cô cũng chỉ có mười lăm thôi. Và cô bao giờ cũng vẫn mười lăm như nàng Juliette. Mười lăm tuổi đời! Thưa cô, đó là tuổi của thần tiên! Có phải không, anh Liêu?

Liêu – Vâng, thưa cô, cô mới mười lăm!

Yến – Tôi mười tám!

Kỳ – Không, cô nhầm đấy, cô mới có mười lăm!

Yến – Thế có tức không! Vâng, thì tôi mười lăm!

Kỳ – Đấy cô xem.

Yến – Nhưng mà lạ quá. Tự nhiên các ông nói đến tuổi của các ông, rồi nói đến tuổi của tôi, rồi bắt tôi bé đi mất ba tuổi! Thế rồi, các ông định làm gì bây giờ?

Kỳ – Chúng tôi định cùng cô uống một cốc rượu... mừng ngày xuân trở lại, mừng cái tuổi hai mươi của chúng tôi, mừng cái tuổi mười lăm vĩnh viễn của cô, và mừng bó hồng tươi mà cô đã có nhã ý đem đến để thay những cánh hoa khô héo của chúng tôi. *(Chàng vừa nói vừa lấy ba cái cốc và khiêng mấy chai rượu ngọt bày la liệt khắp bàn)* Cô dùng rượu gì?

Yến – Tôi không biết uống rượu.

Kỳ *(Đưa một chai rượu)* – Cô dùng Bonal?

Liêu *(Cũng đưa một chai khác)* – Cô dùng Cap Corse?

Kỳ *(Lấy chai khác)* – Hay cô dùng Cointreau dịu hơn?

Liêu *(Cũng lấy chai khác)* – Hay cô dùng Cacao ngọt hơn?

Yến – Cám ơn các ông, tôi không biết uống rượu mà.

Kỳ – Thưa cô, Cointreau uống rất thơm và rất ngọt, gần như không phải là rượu, vì không cay một tí nào.

Liêu – Thưa cô, Cacao ngọt như kẹo, rất dễ uống, xin cô đừng từ chối. *(Vừa nói vừa rót một cốc rượu Cacao đưa cho Yến)* Xin mời cô. Còn anh Kỳ, vẫn Picon chứ?

(Kỳ gật, Liêu rót Picon).

Kỳ – Còn anh? Vẫn Suze?

(Liêu gật, Kỳ rót Suze, Liêu và Kỳ trao rượu cho nhau).

Liêu và Kỳ *(Cùng nâng cốc, cùng nói)* – Xin mời cô.

Yến *(Nâng cốc)* – Nể các ông quá. Thực tôi không biết uống rượu.

Kỳ – Như thế càng hân hạnh cho chúng tôi.

Liêu – Chúng tôi nâng cốc mừng cô Juliette và cái tuổi mười lăm!

Yến – Tôi không phải là Juliette. Tôi tên là... Yến.

Kỳ – Mừng cô Yến! Và chúc cho cô mười lăm tuổi mãi mãi!

Yến – Cảm ơn các ông. Và chúc các ông...

Liêu – Hai mươi tuổi mãi mãi.

(Cả ba cùng nâng rượu, uống cạn).

Yến *(Sau một lúc suy nghĩ)* – Tôi không hiểu tại sao tôi lại ngồi đây uống rượu với các ông! Tôi không được quen biết các ông bao giờ.

Kỳ – Chúng tôi đã tự giới thiệu. Đây là anh Liêu, bạn thân của tôi.

Liêu – Và đây là anh Kỳ, bạn thân của tôi.

Kỳ – Và cô là cô Yến.

Liêu – Bạn quý của chúng tôi.

Yến – Tôi rất lấy làm hân hạnh được các ông tiếp đãi quá ân cần. Từ sáng đến giờ, tôi vào nhà nào, họ cũng tiếp một cách nhạt nhẽo và chỉ mong cho tôi ra khỏi...

Kỳ và Liêu *(Đều tức giận)* – Ồ, có lẽ nào?

Yến – Thực thế!

Liêu – Cô vào những nhà nào?

Yến – Tất cả những nhà ở phố này.

Kỳ – Họ là những kẻ khốn nạn!

Liêu – Những quân thô bỉ!

Yến – Có phải không? Tôi mời họ đi nghe âm nhạc mà họ làm như tôi ăn xin không bằng!

Liêu – Bọn mọi rợ ấy, cô chấp làm gì!

Kỳ – Những đồ ngu dại ấy, cô mời làm gì!

Yến – Thưa hai ông, tối thứ bảy này ở Nhà hát Tây có cuộc hòa nhạc để giúp hội "Bảo trợ trẻ con vô thừa nhận", tôi đi bán vé giúp...

Liêu – Ồ, thích quá nhỉ. Một cuộc hòa nhạc ở Nhà hát Tây!

Kỳ – Còn gì vui bằng một cuộc hòa nhạc nữa!

Liêu – Vậy cô đến mời chúng tôi đi nghe.

Kỳ – Thế thì còn gì bằng nữa! Chúng tôi xin mua cả một loge. Cả bốn vé.

(Yến đưa vé cho Kỳ).

Kỳ – Thưa cô bao nhiêu tiền ạ?

Yến – Hai mươi đồng ạ.

(Kỳ đưa tiền cho Yến).

Liêu – Ồ, có hai mươi đồng thôi? Rẻ quá nhỉ.

Kỳ *(Hơi nhăn mặt)* – Vâng, rẻ quá nhỉ? Có hai mươi đồng thôi!

Liêu – Mà cô có đánh đàn hôm ấy chứ?

Yến – Dạ, không. Có các cô Mai, cô Lan và Mỹ đánh đàn piano và hai ông Nhân và Quỳ kéo violon. Còn tôi thì không biết đánh đàn, chỉ đi bán vé giúp thôi.

Liêu – Người đẹp như cô, không cần phải biết đánh đàn. Một cái mỉm cười của cô đã là cả một bản đàn trong trẻo của Mendelssohn rồi!

Kỳ – Và hôm đó cô có đi nghe chứ?

Yến – Dạ, vâng, tôi sẽ giúp việc xếp chỗ.

Kỳ – Cô cho phép chúng tôi biếu cô hai vé để cô mời bạn.

Yến – Cám ơn ông; tôi chả dám nhận, để ông mời người quen.

Liêu – Xin cô nhận cho, vì chúng tôi ở đời không có ai là người quen cả.

Yến *(Cầm vé)* – Cám ơn hai ông.

Kỳ – Chính chúng tôi cám ơn cô mới phải.

Yến – Bây giờ xin phép hai ông cho tôi đi bán nốt chỗ vé này, rồi còn về kẻo nhà mong. Thôi chào các ông.

Kỳ – Xin kính chào cô.

Liêu – Và cám ơn cô.

(Hai người đưa tiễn Yến ra tận cửa).

Kỳ – Và mong gặp cô. Thứ bảy này tại Nhà hát Tây.

Yến – Vâng, tại Nhà hát Tây.

(Yến vào. Liêu và Kỳ trở ra đến giữa sân khấu. Hai người nhìn nhau).

Hạ màn

Janvier 1938

THẰNG CUỘI NGỒI GỐC CÂY ĐA...

(Ca vũ kịch một hồi)

NHÂN VẬT

Cuội
Thi Nhân
Hằng Nga
Các tiên Nga

(Cung trăng, một đêm trăng rằm tháng tám.

Một đoàn tiên nga đang tưng bừng múa hát[1] *trước một cảnh lầu son rực rỡ. Trên lầu, Hằng Nga đứng tựa lan can thưởng ngoạn cuộc ca vũ, mà chàng Cuội điều khiển xa xa, dưới gốc cây đa lớn. Khi mở màn thì cuộc múa hát đã sắp tàn. Sau đó một lát. Cuội gõ vào gốc đa ba tiếng: các tiên nga biến mất, Hằng Nga lững thững xuống lầu, đi lại phía Cuội).*

Hằng Nga – Anh Cuội ơi! Anh có biết lúc này tôi đang nghĩ gì về anh không?... Không, tôi không nghĩ đến sự cảm ơn anh đã khéo bày cuộc múa hát để làm bớt vẻ lạnh lẽo của cuộc đời tôi trong cung Quảng Hàn quạnh quẽ này. Tôi cũng không nghĩ đến sự ngợi khen tài nghệ của anh, vì tài nghệ đó không có lời nào xứng đáng để ca tụng nổi. Song tôi nghĩ về anh... có một cảm giác rùng rợn vô cùng. Tôi tự hỏi không biết anh là ai, anh là cái gì mà có được cái tài lừa dối màu nhiệm đến thế. Anh đã lừa được tai, được mắt tôi, cho tôi được nghe, được trông những

1. Khi diễn, có thể dùng các lối múa hát cổ truyền của ta, như: bất bài, bỏ bộ, tiên tràng, v.v...

khúc điệu tưng bừng lộng lẫy vừa rồi... Anh lại dối được cả lòng tôi, cho tôi được cảm thấy bớt cảnh quạnh hiu, tưởng chừng như quanh mình lúc nào cũng rộn rã những bóng dáng quần tiên, tuy tôi vẫn là ở cung Quảng Hàn này, muôn ngàn thuở mịt mù chỉ có một mình tôi và một nỗi lạnh lùng mênh mông, vô cùng vô tận...

Cuội – Chị muốn biết tôi là ai, tôi là cái gì ư? Tôi có nói ra thì chị cũng chẳng tin nào, vì bao giờ tôi cũng chỉ là "thằng Cuội nói dối"... Có điều là sự thực hư chưa bao giờ ai phân biệt nổi, thì ta cũng chẳng nên tìm biết cái gì là thực, cái gì là dối, mà thêm một mối bận lòng vô ích. Chị vừa nói: "Tuy tôi vẫn biết....", thực ra chị có *biết* gì đâu... mà cũng chẳng có ai *biết* gì cả. Cho nên cái nghề của tôi không đến nỗi vô vị. Chị muốn biết tôi là ai ư? Tôi là một chú lái buôn, hàng của tôi là ảo tưởng và ảo mộng. Chị có muốn biết chị là ai không?

Hằng Nga – Sao lại "muốn biết"? Bao giờ tôi cũng là Hằng Nga ở cung trăng...

Cuội – Không phải. Chị là một cái ảo tưởng. Chị không tin ư? Rồi chị xem. Bây giờ chị đang là Hằng Nga. Chỉ trong chớp mắt, chị sẽ không còn là cái gì cả... Đây nhé.

(Cuội gõ ba tiếng vào gốc cây đa. Hằng Nga biến mất).

Cuội *(Một mình)* – Chị Hằng ơi! Chị Hằng đâu rồi? *(lại ngồi gốc cây đa buồn bã)* Chị Hằng Nga thường than thân lạnh lùng cô quạnh. Chị có biết đâu rằng chính Cuội này mới thực là cô đơn.

(Lấy ống sáo ra thổi. Thi Nhân ở đâu ra, dừng chân lắng nghe tiếng sáo. Khi Cuội thổi xong một bài, Thi Nhân bèn tiến lại).

Thi Nhân – Ai như chú Cuội thì phải.

Cuội *(Đứng dậy)* – Ông là ai, mà biết tôi?

Thi Nhân – Tôi là người trần giới, vẫn nghe tiếng chú ở cung trăng. Từ ngày còn nhỏ thường cuộn ống giấy nhòm lên

trên này, thoang thoáng thấy dáng điệu chú ngồi gốc đa, cũng như bây giờ. Nên trông thấy thì nhận ra ngay.

Cuội – Mà làm sao ông lên tới?

Thi Nhân – Đêm nay là đêm rằm tháng tám, dưới trần gọi là tiết Trung thu, trăng tỏ nhất trong một năm, hình như cõi trần lên cung trăng có gần gặn hơn, và giao thông có dễ hơn. Nên tôi mới uống đến chén rượu thứ mười thì tâm thần phơi phới, níu lấy một cánh bè mây mà lên tới đây

Cuội – À, tôi biết rồi. Ông là một Thi Nhân?

Thi Nhân – Có lẽ.

Cuội – Tức là một khách hàng của tôi.

Thi Nhân – Chú có bán rượu hay sao?

Cuội – Không, tôi bán ảo tưởng và ảo mộng.

Thi Nhân – Tôi chỉ đi tìm sự thực, có mua ảo tưởng làm gì?

Cuội – Cái đó là tùy lối hiểu. Gọi là ảo tưởng, mà chính là sự thực muôn đời. Cái gì là thực, mà cái gì là hư ảo? Tôi tưởng ông đã là Thi Nhân thì phải hiểu cái lẽ đó lắm.

Thi Nhân – Vâng, tôi hiểu rồi. Chỉ tại ban nãy chú nói một cách đột ngột quá, tôi chưa nghe quen tai. Bây giờ thì tôi hiểu chú lắm. Chú là một thi sĩ?

Cuội – Đó chỉ là những lối nói kênh kiệu của người trần thế. Ở trên này, tên gọi giản dị hơn. Tôi chỉ có một tên, là Cuội.

Thi Nhân – Tôi ở hạ giới phiêu lưu lên đến đây, cũng muốn tìm một vài thứ, không biết có phải món hàng chú bán hay không, hay phải đi tìm đâu nữa.

Cuội – Ông muốn tìm cái gì?

Thi Nhân – Nghe nói trên này có cô Hằng Nga...

Cuội – Món Hằng đó, tôi có. Mà cũng đã nhiều khách hạ giới hỏi đến lắm, kể từ ngày ông Đường Minh Hoàng...

Thi Nhân – A, nói đến Đường Minh Hoàng, tôi lại sực nhớ đến khúc Nghê thường...

Cuội – Tôi cũng có bán thứ đó. Song từ khi Đường Minh Hoàng ăn cắp điệu Nghê thường xuống phổ thông dưới trần thế, thì tôi lại dạy cho đoàn ca vũ tiên nga của tôi một điệu múa và một khúc hát khác, để rồi ông xem thử.

Thi Nhân – Ngoài ra, chú còn có cái gì hay nữa không?

Cuội – Kể không xiết được. Cả một cung trăng bát ngát lộng lẫy này, có thể là sân khấu để diễn vô vàn ảo mộng... song đừng nên tham quá. Đừng nên vội quá. Hãy bắt đầu vào cung Quảng Hàn. Cố chịu cái lạnh lẽo trong đó, rồi sẽ được gặp Hằng Nga.

(Cung Quảng Hàn hiện lên. Cuội biến mất. Thi Nhân một mình bước vào cung Quảng, e dè sợ sệt, mà hồi hộp vui mừng. Gió thổi lạnh ghê người. Bỗng một ngọn gió lạnh buốt thổi ngang mặt làm Thi Nhân rùng mình, nhắm mắt lại; khi mở mắt, thì thấy Hằng Nga hiện trước mặt).

Hằng Nga – Có người khách lạ mặt nào, dám len lỏi vào cung Quảng Hàn của ta vậy?

Thi Nhân – Tôi là khách trần lạc bước, xin cúi chào tiên tử. Chẳng hay tiên tử có phải là Hằng Nga không?

Hằng Nga – Ai mà biết tên ta? Thôi, phải rồi, ta lại bị anh Cuội lỡm ta mất rồi. Anh Cuội ơi, sao anh nỡ đem tài biến ảo của anh mà đùa cợt tôi mãi vậy. Xin anh trở lại nguyên hình cho tôi đỡ ngại ngùng e sợ.

Thi Nhân – Không, tôi không phải là Cuội. Tôi là một người ở trần giới, nhờ chú Cuội dẫn bước tới đây, muốn được yết kiến Hằng Nga tiên tử!

Hằng Nga – Có thực như vậy không? Tôi không biết nên tin hay nên nghi nữa. Nếu ông là khách trần tục, hay là anh Cuội trá hình khách tục, thì cũng xin ông lui bước ra ngoài cung Quảng, vì ở trong này không thể dung nạp được một hình dung trần tục, dẫu là giả tục. Đây là một nơi cung cấm, ông không nên phạm tới.

Thi Nhân – Cung Quảng Hàn quả là một nơi lạnh lẽo. Mới vào có giây phút, mà xương da thấu buốt, cơ hồ không chịu nổi. Ở trần giới chúng tôi vẫn nghe nói, nay mới biết là lạnh thực. Lại càng ngại giùm cho cái cảnh sống của cô bấy lâu.

Hằng Nga – Ông quả là người trần tục, ăn nói đường đột quá. Tôi chưa hề quen biết ông bao giờ, mà ông dám nói những lời thân mật sỗ sàng.

Thi Nhân – Cô không quen biết tôi, chẳng qua là vô tình đấy thôi. Thực ra, tôi quen biết cô đã lâu. Đêm đêm tôi vẫn thường trông ngóng cô, và đêm đêm thường cảm thấu nỗi lạnh lẽo của cung Quảng tỏa ngập khắp trần gian. Những khi cô soi bóng lạnh lùng trong lòng sông, đáy biển, cô có biết đâu là cô cũng đã soi bóng trong lòng bọn thi nhân chúng tôi, mà còn lạnh lùng thấm thía hơn nhiều.

Hằng Nga – Ông là ai mà tới đây nói những lời tha thiết như vậy?

Thi Nhân – Tôi là một khách thi nhân, nghĩa là một gã tình nhân ở xứ bụi hồng.

Hằng Nga – Tình nhân? Lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên lạ lùng này.

Thi Nhân – Trách nào cung Quảng lạnh nghìn thu. Bây giờ tôi đã trót nói, và cô đã trót nghe thấy hai chữ tình nhân, âu cũng là số trời, có lẽ rồi đây hai chữ ấy sẽ làm cho cung Hằng bớt lạnh chăng?

Hằng Nga – Hai chữ nào mà đổi thay được mệnh trời? Cung Quảng Hàn vốn có một *Số mệnh*, dẫu có tài đến như anh Cuội cũng không làm sao thay đổi được.

(Bỗng thấy hiện ra một đoàn tiên nga múa hát do Cuội dẫn đầu, Thi Nhân đứng ngây nhìn. Hằng Nga lẩn trốn, Thi Nhân đuổi theo vào trong đám ca vũ. Cuội đứng một góc, điều khiển cuộc múa và cả cuộc đuổi bắt nhau của hai người. Thi Nhân giơ tay níu lấy áo Hằng Nga. Một lát. Cuội gõ ba tiếng vào gốc cây: Cuội và đoàn tiên biến mất, Thi Nhân trông lại thì không thấy Hằng Nga đâu, chỉ thấy hai tay mình nắm vạt áo hai nàng tiên lạ).

Nàng tiên thứ nhất

– Bỏ áo em ra!

Thi Nhân – Hằng Nga!

Nàng tiên thứ hai

– Bỏ áo em ra!

Thi Nhân – Hằng Nga!

Nàng tiên thứ nhất

– Chúng em đâu có phải Hằng Nga!

Nàng tiên thứ hai

– Xin chàng bỏ áo chúng em ra.

Thi Nhân – Hằng Nga đâu? Lạ chửa kìa! Tôi vừa tưởng hai tay nắm được Hằng Nga, có ngờ đâu níu lầm phải hai nàng tiên lạ.

Nàng tiên thứ nhất

– Đã biết lầm, thì chàng còn níu giữ chúng em làm gì. Buông cho chúng em về theo các bạn đã đi xa.

Thi Nhân – Không, không, ta không buông vội. Các em phải dẫn đường cho ta tìm thấy Hằng Nga đã.

Nàng tiên thứ hai

(Đưa mắt cho bạn) – Vâng, để chúng em chỉ nẻo cho chàng đi.

Nàng tiên thứ nhất

– Để chúng em dẫn lối cho chàng theo.

Nàng tiên thứ hai

– Chị Hằng đã tới kia kìa!

(Thi Nhân ngoảnh nhìn. Nàng tiên thừa cơ biến mất).

Nàng tiên thứ nhất

– Kìa, chị Hằng đã tới.

(Thi Nhân ngoảnh lại. Nàng tiên lại biến nốt. Thi Nhân đang ngơ ngác, bỗng Hằng Nga hiện đến sau lưng chàng).

Hằng Nga – Chàng là ai, mà thiết tha gắn bó? Cùng nhau biết có duyên phận gì không, mà khăng khăng níu mãi lấy một niềm ảo mộng.

Thi Nhân – Em là ai, mà khiến lòng ta vấn vít?

Hằng Nga – Em chỉ là một ảo tưởng, chàng đeo đuổi chẳng cũng nhọc lòng vô ích lắm ru.

Thi Nhân – Không, em không phải là một ảo tưởng, em là Hằng Nga của khách thi nhân, em là Hằng Nga của kẻ tình nhân. Em là khách nghìn thu cung Quảng, em là nỗi tương tư muôn đời của ta. Em không phải là một ảo tưởng. Em là sự thực của hồn ta.

Hằng Nga – Em chỉ là nỗi lạnh lùng muôn thuở. Em hư thực không chừng, trong tay anh Cuội.

Thi Nhân – Không, chú Cuội chỉ có quyền bày ra em, chứ không có quyền biến mất em, khi em đã là một sự thực của lòng ta, của đời ta. Lúc này đây, ta cao tiếng gọi chú Cuội gốc cây đa, để cùng nhau thử thách phép màu. Chú Cuội đâu rồi? Chú Cuội đâu?

(Cuội hiện ra).

Thi Nhân *(Nắm tay Hằng Nga)* – Chú Cuội! Tôi vốn biết chú có nhiều ảo thuật trong tay, và cảm ơn chú đã cho tôi trông thấy nhiều cảnh đẹp lạ trên cung trăng này. Tài nghệ của chú là bày ra ảo ảnh, bày rồi lại xóa. Song phen này đây, một ảo tưởng chú bày ra, tôi nắm chặt trong tay và ghi sâu trong tâm hồn, thì chú còn phép thuật nhiệm màu gì có thể làm tiêu tán được một cái mộng đã thành sự thực được chăng?

Cuội – Tôi có mong gì hơn nữa, nếu mỗi ảo ảnh của tôi bày ra đều thành sự thực? Song dù tôi muốn vậy, cũng không sao thoát khỏi mệnh trời. Ông chỉ là tục khách. Có lẽ nào nghìn thu?

Hằng Nga – Không, không, anh Cuội ơi, từ lúc này, Thi Nhân không còn là tục khách vì đã có...

Cuội – Đã có chị Hằng ở trong? Chị nên nhớ, chị đang là một cảm tưởng của khách trần, có lẽ nào mà nghìn thu?

Thi Nhân – Không có phép màu nào làm tan được mối tình của đôi ta! Em Hằng Nga, em cứ yên lòng, mặc cho chú Cuội lừa dối ta. Từ nay cung Quảng...

(Cuội ra hiệu. Đoàn tiên nga lại hiện ra múa hát tưng bừng. Hằng Nga run sợ nép mãi vào Thi Nhân. Song, các tiên nga múa hát quanh mình Thi Nhân làm cho chàng mê mẩn, buông bỏ Hằng Nga, giơ tay níu lấy những bóng tiên nga phấp phới trước mặt. Cuội gõ ba tiếng vào gốc cây. Đoàn tiên biến mất. Cả Hằng Nga. Còn trơ có Cuội với Thi Nhân).

Cuội – Thi Nhân chàng hỡi khách trần ai!

Thi Nhân – Ngươi là ai? Mà ta là ai?

Cuội – Chàng là tục khách, ta là kẻ
Bày xóa ngàn thu một cuộc cười!

(Cuội cười lớn rồi gõ ba tiếng vào gốc đa. Cả hai người cùng biến mất. Trăng lặn).

Hạ màn

Thông tin – số đặc biệt Trung thu (1944)

*

NGÃ BA

Kịch 3 hồi

NHÂN VẬT

Hùng	: trên dưới 30 tuổi
Mạnh	: trên dưới 30 tuổi
Cầm	: trên dưới 30 tuổi
Thi	: trên dưới 30 tuổi
Tuyền	: 20 tuổi
Lão trượng	: 80 tuổi
Cô thiếu nữ	: 16 tuổi
Tên bộc gù	
Quản gia	
Gia đinh, v.v...	

HỒI THỨ NHẤT

Một phòng khách kiểu quê, trong nhà Hùng, chủ nhân một cái ấp nhỏ. Đồ đạc sơ sài, mộc mạc và điểm đạm. Trên vách treo đồ đi săn. Một ngôi tượng Phật cổ bày trên một chiếc tủ thấp. Bên phải có thang lên gác. Cửa sang các phòng ở hai bên. Trong cùng, cửa ra vườn đóng kín.

LỚP THỨ NHẤT
Mạnh, Cầm, Thi

(Sau bữa cơm tối, ba người ngồi đối ngẫu bên lò sưởi than hồng. Mưa gào gió thét bên ngoài. Tiếng cây rừng khóc than. Văng vẳng có tiếng kèn đám ma lúc như gần, lúc như xa).

Thi – Anh Mạnh, anh hãy tạm bỏ cái giọng cứu nhân độ thế hão huyền của bọn bác sĩ nhà các anh đi, mà nói thực một lần này. Anh hết sức cứu chữa cho Hùng, nay đã gần khỏe hẳn, anh có thấy cái gì vui trong lòng không?

Cầm – Tôi cũng vẫn muốn hỏi anh Mạnh câu đó đã lâu. Ừ, anh chữa cho Hùng khỏi chết, là vì lòng thương bạn hay chỉ là một cử chỉ nhà nghề?

Mạnh – Lắm lúc tôi cũng tự vấn những câu đó mà cũng chưa tìm được câu đáp ổn thỏa. Có một điều chắc chắn là nếu Hùng không phải là Hùng, chỉ là một gã bạch diện thư sinh vô vị nào nhặt được ở mé rừng, thì tôi cũng cứu chữa như vậy. Còn như có vui, có thương hay không, thì tôi cũng còn tự hỏi.

Cầm – Nghĩa là những việc anh đã làm ở nha này mấy bữa nay không phải là việc của một người thông minh...

Thi – Mà cũng không phải là những cử động có cảm xúc của một người bạn. Một con bò mà đã học nghề chữa bệnh...

Mạnh – ... thì cũng làm y như tôi đã làm. Chính vậy. Nhưng tại sao bỗng nhiên các anh lại hỏi tôi câu ấy?

Thi – "Các anh" là ai? Chẳng có ai là "các anh" để mà trả lời chung cho anh được. Anh Cầm nghĩ thế nào, đó là việc riêng của anh ấy. Còn tôi...

Mạnh – Ừ, anh đã. Tại sao anh hỏi tôi có vui hay không? Để các anh kết luận những gì?

Thi – À, chả kết luận gì cả. Để xem anh có nghĩ giống tôi không. Vì tôi thì tôi cho rằng Hùng được cứu sống là một điều đại bất hạnh, vì có một việc riêng nhỏ mọn ấy mà cũng không được toại nguyện.

Mạnh – Anh vẫn tin là Hùng định tự tử?

Thi – "Tin" là một chữ tôi đã xóa bỏ ở mọi quyển tự vị của tôi rồi. Tôi chả tin gì cả. Tôi nghĩ như vậy thôi.

Cầm – Không phải, Hùng không định tự tử, mà cũng không vô tình bắn phải mình đâu. Các anh lầm tuốt. *(Mạnh và Thi ngạc nhiên lắng nghe).* Tôi thì tôi biết rõ hơn các anh. Sự thực là..

Mạnh và Thi – Là thế nào?

Cầm – Là Hùng bị đạn trúng gần nách, và suýt nữa thì chết, nếu không có một người lẩm cẩm đến băng bó cho lành mạnh.

Mạnh – Nhưng mà tại sao, duyên do vì đâu mà viên đạn kia lại rời nòng súng mà chạy vào nằm ở thớ thịt anh Hùng, đó mới là câu hỏi cần phải trả lời. Chứ nói như anh thì ai chả nói được.

Cầm – Ấy thế mà có hai người lẩm cẩm không nói được như tôi, một cách thản nhiên, mà lại còn đi tìm duyên cớ một việc đã xảy ra. Có phải không? Các anh tìm biết tại sao viên đạn... Các anh tưởng viên đạn nó biết tại sao đấy à? Hừ, đến như ông bác sĩ Mạnh cũng còn không biết tại sao đã cứu sống một người bạn, huống hồ viên đạn lại có thể biết tại sao đã suýt giết chết một tay thiện xạ ư.

Mạnh – Đã đành viên đạn... Nhưng anh Hùng, kia mà?

Cầm – Anh tưởng anh Hùng, thông minh và tự chủ hơn viên đạn? Cả anh Hùng, cả viên đạn, cả anh, lẫn anh Thi, lẫn tôi, và cả trời đất quay cuồng kia nữa, há có biết việc mình làm ư? Tại sao anh Mạnh cứu chữa cho anh Hùng? Tại sao anh Thi đương sống và tôi chưa chết? Chỉ vì chưa có viên đạn nào đến "nằm trong thớ thịt" của chúng ta, có thế thôi. Anh tưởng còn một chân lý nào khác nữa à? Cho nên tôi hỏi anh có vì tình thương bạn không. Thì đúng như ý tôi nghĩ: chỉ là một cử chỉ nhà nghề, vô lý do như mọi sự mọi vật.

Mạnh – Nếu trái lại vì lòng yêu bạn mà tôi đã...

Cầm – Thì một là anh nói dối, hai là không phải chỗ anh ở nhà này. Vì ở nhà này, cũng như anh Thi đã nói, những chữ "thương yêu" và "tin tưởng" đã xóa bỏ trong mọi cuốn tự vị rồi. Đấy rồi anh xem Hùng có cám ơn anh không và có thương yêu gì ai không.

Thi – Hùng chỉ thương yêu có cây súng hai nòng của anh ta, và thường bảo chỉ có cây súng đó là một người bạn tri kỷ có thể đem lại cho anh "cái an ủi cuối cùng" mà thôi – đó là tôi nhắc đúng lời nói của Hùng. Cho nên tôi nghĩ là Hùng tự tử.

Mạnh – Nhưng chắc chắn là Hùng không chết phen này, vì tôi đã "lẩm cẩm" như anh Cầm vừa nói. Vâng thì tôi "lẩm cẩm", song tôi có một điều an ủi là chuyến này lên thăm bạn chưa phải chôn nhau vội. Bao giờ tôi cũng ghét cái phút chôn một người quen biết, vì đó là phút cuối cùng của một cái gì đó, mà "cuối cùng" thì có nghĩa là "sau đó không còn gì nữa", một điều rất nản lòng.

Thi – Anh Mạnh vẫn còn lòng nhân từ nhỉ.

Mạnh – À không! Tôi chỉ nghĩ đến tôi đấy thôi ư.

Cầm – Mà nghĩ đến mình cũng lại là một điều vô vị nữa.

Thi – Phải, nếu tôi có nghĩ đến tôi, thì chỉ có một cách là nghĩ như anh Hùng. Anh Mạnh thấy những phút

cuối cùng có vị chua cay, tôi lại thấy những giờ phút đó ngọt ngào vô cùng.

Cầm – Các anh hơn tôi ở chỗ đó. Tôi không còn thấy cái gì ngọt ngào cái gì chua cay nữa rồi. Sống hay chết tôi chỉ còn thấy là mệt mỏi ngang nhau. Cho nên không bao giờ tôi nghĩ đến. Mà cũng chả bao giờ định tâm làm gì để sống, hoặc để chết cả.

Mạnh – Tôi cũng như các anh, là không còn biết sống là vui nữa. Nhưng tôi còn cố gắng gượng bấu víu lấy một cái gì đó để thấy một chút mùi mẽ cho cuộc đời của mình. Thực ra thì tôi cũng chán nản mọi sự đã lâu rồi.

(Lượng ở bên phải ra).

*

LỚP THỨ HAI
Mạnh, Cầm, Thi, Lượng

Lượng *(Dõng dạc nghiêm nghị)* – Các anh đã làm gì cho đời mà đã có quyền chán nản? Các anh không biết thẹn với cái tuổi thanh niên của các anh hay sao? Các anh nên biết rằng đời là một trường chiến đấu...

Thi – Đã nốc rượu ở đâu rồi phải không?

Mạnh – Anh Lượng uống nhiều rượu quá, lúc nào cũng say be bét. Uống ít đi thôi. Lượng ạ.

Lượng *(Giọng lè nhè)* – "Hỡi các cậu bé con, đương lúc tuổi còn non, các cậu phải chăm học, có học mới nên khôn", đó là lời thánh nhân.

Thi – Chắc là ông thánh rượu. *(Lượng cười).*

Cầm – Lại đây, Lượng. Sưởi một lát cho ấm. Bận sau ra vào phải đóng cửa lại, nghe không? Gió lồng lộng thế này ai chịu được *(đứng dậy, đi đóng cửa, rồi trở lại nhập bọn).*

Lượng *(Lấy chai rượu ở túi ra, uống một tợp)* – Các anh không biết gì cả, chỉ được cái nghề ăn no rồi ngồi nói bậy. Tôi xin báo một tin rất quan trọng.

Mạnh – Tin gì?

Lượng – Là anh Hùng ở đời có bốn người bạn thân, anh Mạnh là một, anh Cầm là hai, anh Thi là... là mấy nhỉ? À anh Thi... là ba, và Lượng này là bốn. Bốn người ấy hẹn nhau mỗi năm cùng lên thăm Hùng một ngày. Mọi năm thì không sao. Năm nay có sự lạ, là anh Hùng đi săn, lại bắn phải nách mình, tưởng mình là con hoẵng. Nhưng anh Mạnh đã cứu chữa cho anh Hùng, vì anh Hùng không phải là con hoẵng. Mặc dầu anh Mạnh là bác sĩ, anh Hùng cũng cứ khỏi. Mà cũng vì anh Hùng không chết nên anh Cầm không thổi kèn, và anh Thi không làm thơ khóc bạn. Có thế mà các anh không biết.

Thi – Trong bọn mình có lẽ Lượng là người sung sướng nhất, say sưa tối ngày, chả phải nghĩ ngợi gì.

Lượng – Hà hà! Thế anh thì nghĩ ngợi gì nào? Mà ai bảo anh không uống rượu cho say đi. Nào có phải trời đất thiếu gì rượu ngon. Này rượu đây, uống đi, kẻo rồi lại than vãn, tức tối, ghen tị. Các anh tầm thường quá, chỉ ăn no nói nhảm. Có mỗi một việc quan hệ mà cũng quên.

Lượng *(Đứng dậy)* – Việc gì à? Đấy, các anh có biết gì đâu. Việc gì à? Việc lên gác xem Hùng đã khỏi hẳn hay chết hẳn rồi. Có thế mà cũng quên. Lại đến Lượng này phải gánh vác *(vừa nói vừa leo thang lên gác. Đến giữa thang, còn quay lại nói với).* Nếu Hùng chết hẳn, ta sẽ uống rượu mừng nhau, và nếu Hùng khỏi hẳn, ta sẽ uống rượu viếng nhau. Còn như Hùng chưa khỏi, mà cũng chưa chết, đó mới là một điều khó nghĩ, thì các anh tính sao?

Thi – Thì ta sẽ uống rượu chờ chứ gì?

Lượng – Hà hà hà! Anh Thi mới thực là tri kỷ của Lượng này, hà hà! Các anh có nghe thấy gì không ngoài tiếng xối nước bên đồi và tiếng cây rừng khóc than? *(Tiếng kèn đám ma trước còn văng vẳng, nay bỗng cao giọng ai oán)* Đó là tiếng kèn già nam để đợi tiễn chân anh Hùng về chín suối.

Mạnh – Mấy đêm nay tôi vẫn nghe tiếng kèn này, như có ai chơi đùa hay thổi tập, chứ không phải ở một nhà đám nào thì phải.

Thi – Nhà đám nào? Còn có thể có đám nào ở trong thôn ấp này nữa?

Lượng – Các anh chỉ được cái nghề thủ hiểm trên phòng khách, ngoài ra còn có biết gì đâu. Để Lượng nói cho mà nghe. Các anh có biết tên bộc gù lưng không?

Mạnh – Có, thế thì làm sao, hắn chết à?

Lượng – Đừng có nói bậy, anh tưởng chết dễ đến thế à? Chưa có tay bác sĩ Mạnh giúng vào thì ai mà đã chết được? *(Mọi người cười)* Có phải không anh Cầm?

Cầm – Phải, thế rồi làm sao nữa? Thằng bộc gù ấy làm sao? Nói nốt đi, rồi có lên thì lên hẳn xuống thì xuống hẳn cứ ngật ngưỡng giữa thang thế kia à?

Lượng – Lão bộc gù vốn xuất thân là một anh thợ kèn già nam, gặp hồi hiển đạt mới vào làm bộc cho anh Hùng. Mấy đêm nay, mỗi lần rượu say vào, lão tưởng anh Hùng đã chết sắp đem chôn, mà không có phường kèn, nên lão thương tình nhớ lại nghề xưa thổi giùm mấy tiếng. Âu cũng là một tấm chân thành, vậy thôi.

Thi – Sao anh biết?

Lượng – Thì mấy bữa nay, đêm nào mà Lượng này không uống rượu suông với lão ta? Vừa rồi chén tạc chén thù, hai đứa đã đánh gãy một cây rượu cúc rồi Lượng đã được lão thổi cho nghe hai bài "Xuân nữ" và "Bình bán" ở nhà dưới.

Mạnh – Anh lê la uống rượu với cả bọn nô bộc à?

Lượng – Chứ sao?

Mạnh – Thế thì tôi cũng chịu anh là giỏi.

Lượng – À, đã đành. *(Nói xong, lên gác. Tiếng kèn vẫn thổn thức).*

LỚP THỨ BA

Mạnh, Cầm, Thi, *rồi tên* **bộc gù**

Mạnh – Tôi chưa thấy cái nhà nào quái gở như cái nhà này. Không có một người nào làm một việc gì có nghĩa lý cả. Khỏe mạnh như tôi đây mà cũng thấy mình sắp điên đến nơi. Chung quanh mình toàn một màu tử khí. Các anh ạ, bao giờ Hùng khỏe hẳn, tôi muốn khuyên anh ấy giao cái ấp này cho quản gia rồi về ở thị thành một dạo cho đổi khác hoàn cảnh đi, may ra lại thấy vui đời một chút nào chăng. Cả các anh nữa, kéo nhau về thành thị ít lâu đã.

Thi – A ha! Thị thành! Anh còn tin được ở thị thành ư?

Mạnh – Ít ra sự náo nhiệt cũng có thể làm cho người đãng trí mà khuây lãng được ít nhiều.

Cầm – Nhưng có gì mà khuây lãng đâu? Chẳng thà có một nỗi buồn gì rõ rệt. Đằng này người ta đã vượt lên trên cả mọi nỗi buồn vui, mọi niềm yêu ghét rồi, chỉ còn một nỗi trống trải mông mênh, một sự mệt mỏi không cùng.

Thi – Cái tuổi ba mươi là một ngã ba đường, đến đó người ta không còn một tin tưởng gì để chọn một ngả mà đi, thì người ta chỉ còn muốn nghĩ đến một tấm mộ chí vùi bên một nấm cỏ vàng.

(Tiếng kèn mỗi lúc một gần, đèn đóm tắt hẳn. Rồi bỗng có tiếng gõ cửa, và đằng hắng. Một lát).

Mạnh – Ai đó? *(không ai đáp, nhưng lại có tiếng đằng hắng)* Ai? Đẩy cửa mà vào?

(Cửa bên phải mở. Tên bộc gù ra. Một tay xách kèn một tay xách chai rượu, đều giấu vội đằng sau lưng, khi trông thấy mọi người).

Mạnh – Anh đi đâu? Hỏi gì?

Bộc – Dạ, bẩm ông... bẩm ba ông... con tìm, con tưởng...

Mạnh – Tương cái gì? Tìm ai?

Bộc – Con tìm ông Lượng... Con tưởng ông Lượng con có ở trên này. Thế thôi vậy. Xin phép ba ông. Lạy ba ông ạ. Chả biết ông Lượng đi đâu, trời mưa gió như thế này, tội nghiệp.

Cầm – Anh bộc!

Bộc – Dạ.

Cầm – Lại đây tôi bảo! *(bộc lại gần)* Anh tìm ông Lượng làm gì?

Bộc – Dạ, con tìm ông Lượng con để... dạ, con đã bảo nó nướng xong con cá mực để ông Lượng con uống rượu. Không biết ông con đi đâu.

Cầm – Ông Lượng ở trên gác. Anh cứ ngồi chờ đấy, ông ấy xuống ngay *(bộc ngồi).*

Thi – Anh cầm cái gì thế kia?

Bộc – Dạ, chai rượu... để ông Lượng con uống với cá mực. Dạ, cá mực đã nướng rồi đây ạ *(lấy con cá mực ở trong túi ra).*

Mạnh – Rượu để ông Lượng uống chứ anh không uống?

Bộc – Dạ, con đâu dám. Thỉnh thoảng con chỉ xin ông Lượng con một chén thôi ạ. Ông Lượng cứ bắt con uống đấy ạ.

Thi – Phải, chứ thực ra thì anh không thích uống. Thế còn tay kia anh cầm cái gì thế?

Bộc – Dạ cái kèn cũ của con ngày xưa đấy ạ. Thưa ông, đồ bỏ ấy mà.

Thi – Tiếng kèn từ nãy là của anh thổi?

Bộc – Vâng ạ.

Thi – Tại sao anh lại thổi kèn đám ma?

Bộc *(Khóc)* – Thưa ông, ông Hùng con nằm xuống... *(nức nở)* mà không có phường già nam nào đến cả, con nghĩ thương ông con quá *(sụt sùi).* Chả con còn giữ được cái kèn cũ ngày xưa ấy mà, con thổi vài bài cho đỡ lạnh lẽo. Thôi thì trời sinh ra thế...

Mạnh – Nhưng mà ông Hùng nhà anh đã chết đâu?

Bộc – Ông con chết thực rồi, con biết. Ngày mai đưa cữu ra đồng, ông ạ. Tội nghiệp ông con thực là chết oan. Rồi con phải đi kiện...

Mạnh – Kiện ai? Ông Hùng nằm nghỉ ở trên gác đã gần khỏe mạnh hẳn rồi, ai bảo anh là ông ấy chết?

Bộc – Dạ, ông cứ nói dối con làm gì? Con biết là ông con bị người ta bắn chết rồi. *(Lại nức nở).*

Cầm – Thôi, Mạnh ơi, cãi nhau với hắn làm gì. *(Nói với bộc)* Anh Bộc này...

Bộc – Ông Lượng cũng bảo con là ông Hùng con chết rồi.

Mạnh – Ông Lượng bảo?...

Bộc – Vâng, ông Lượng bảo là ông con bị đạn bắn vỡ đôi dạ dày, còn gì mà không chết! Ngày mai đã đưa đám, mà chả có phường già nam, con nghĩ tội nghiệp cho ông con quá.

Cầm – Ừ, anh nghĩ thế là phải. Anh tốt lắm. Bây giờ anh có muốn gặp ông Lượng không?

Bộc – Dạ, có ạ.

Cầm – Thế thì anh đặt chai rượu xuống. Thế! Rồi bỏ con mực vào túi. Thế rồi anh thổi một bài viếng ông Hùng đi. Rồi ông Lượng sẽ xuống.

Bộc – Dạ, xin phép ông... con xin phép ba ông.

(Bộc lên tiếng kèn ai oán).

*

LỚP THỨ TƯ

Mạnh, Cầm, Thi, bộc, Lượng

(Lượng ở trên gác thò đầu ra, thấy bộc liền chạy xuống, bộc trông thấy Lượng thôi thổi kèn).

Bộc – Con tìm ông mãi. Cá mực nướng xong rồi con đem lên để ông nhắm rượu.

Lượng – Thôi đem xuống nhà dưới đi. Rồi ta uống ở dưới đó chứ.

Bộc – Thưa ông, bao giờ thì đưa ông con ra đồng?

Lượng – Sáng mai, sáng mai. Bây giờ hãy xuống làm vài chén đã, rồi anh đi một bài kèn nữa nhá.

Bộc – Vâng ạ.

(Hai người sửa soạn để vào).

Mạnh *(Hỏi Lượng)* – Hùng ngủ hay thức?

(Lượng không đáp, ra hiệu rằng có bộc ở đấy không tiện nói. Rồi lôi bộc vào. Lại thấy văng vẳng điệu kèn già nam).

Thi – Anh Mạnh, anh đã thấy rằng Hùng sống lại là một điều đại bất hạnh chưa? Anh không thấy rằng cái không khí ở đây đè lên tâm hồn người ta một cách nặng nề ư?

Mạnh Tôi càng thấy cần phải rời bỏ cái ấp này.

Cầm – Các anh tưởng rằng cái tử khí nó ở ngoài đưa đến à? Không, nó tự trong lòng người tỏa ra đấy chứ. Vậy di cư đi đâu mà mình thoát được mình?

Mạnh – Ta phải tìm phương thuốc để cứu chữa cho Hùng và cho cả chúng ta nữa. Làm sao thoát được mình để tìm một thứ sinh khí mới? Trước hết tôi thấy phải đổi hoàn cảnh đã.

Cầm - Rồi sau: du lịch, đọc sách, tập thể thao, đánh bạc, hút thuốc phiện, uống rượu vân vân... chứ gì? Vô ích, tôi đã thử cả rồi. Những cách thông thường đó, chỉ kiến hiệu đối với vài kẻ thất phu kia mà thôi, chứ vô hiệu đối với những người quá thông minh, chưa chi đã nếm trước cái vị nhạt nhẽo cuối cùng của mọi sự vật rồi.

Thi – Chỉ có chết là ổn thỏa nhất.

Cầm – Nhưng mà đi tìm cái chết, chẳng cũng mệt lắm ư? Mà đã chắc gì sau khi chết sẽ được an nhàn? Tôi cho rằng chỉ việc nhắm mắt để mặc cho cuộc đời qua, đừng nhọc công nghĩ ngợi gì cả. Đó mới là thượng sách. Các anh có ngắm ngôi tượng Phật kia mà suy tưởng bao giờ không? Miếng gỗ mục nát ấy đã nhiều phen dạy cho tôi cái đạo sống. Lạnh lùng, thản nhiên và bao giờ cũng bình tĩnh.

Mạnh – Không thể được, các anh ạ, không thể được, vì chúng ta có phải là miếng gỗ mục nát đâu. Ta còn phải ăn uống, phải suy nghĩ, biết mừng, biết vui, biết giận, biết buồn, làm thế nào, phải, làm thế nào mà như một miếng gỗ kia được?

(Bỗng có tiếng đập cửa phía vườn, và tiếng người xôn xao).

Mạnh – Ai đó? Cứ vào.

(Một tên người nhà ướt lướt thướt đẩy cửa vào).

Tên người nhà – Bẩm ông, có một người chết đuối.

Mạnh – Ai? Ở đâu?

Tên người nhà – Bẩm, ở ngoài vườn. Chúng con vớt được ở bên suối.

Thi – Ai bảo các anh vớt? Các anh chỉ được cái nhanh nhẩu đoảng.

Mạnh – Đàn ông hay đàn bà? Đã chết hẳn chưa?

Tên người nhà – Một người con trai, độ hai mươi tuổi. Chưa chết ạ. Người hãy còn nóng. Mời ông xem giùm.

Mạnh – Thôi được. Hãy khiêng xuống nhà dưới. Rồi tôi xuống ngay.

(Tên người nhà vào).

Thi – Những quân ngu độn! Nhà chưa đủ có tử khí, lại còn vác thêm một thằng chết trôi về!

Mạnh – Thôi, tôi lại phải bận mất một lúc. Các anh cứ ngồi đây. Tôi lên ngay.

(Mạnh tìm một cái ô, rồi vào cửa trong cùng).

*

LỚP THỨ NĂM

Cầm, Thi, *rồi* Mạnh, *rồi* Tuyền

Thi – Quái lạ, họ có quyền gì mà cứ xâm phạm đến cái chết của người khác?

Cầm – Anh giận dữ làm gì, vô ích. Ta cứ nên cho là đời nó như thế. Rồi thì ta cứ thản nhiên mà hút cho xong điếu thuốc lá của ta.

(Mạnh ra).

Mạnh – Không việc gì. Mới uống một tí nước. Thế là đêm nay nhà này lại có một ông khách ngủ trọ.

Cầm – Hắn tỉnh rồi?

Mạnh – Tỉnh rồi và đã nói được rồi. Hắn cứ một mực đòi chết. Chắc là một gã tình nhân thất vọng.

Thi – Đấy, anh xem. Các anh chỉ được cái nghề len vào sự sống chết của người ta. Tôi như anh, thì tôi bắt bọn người khiêng hắn ra suối, trả lại cho số mệnh.

Mạnh – Làm thế nào? Cái nghề của tôi nó bắt như vậy. Đó chỉ là một thói quen không bỏ được.

Cầm – Bây giờ hắn ra làm sao?

Mạnh – Hắn sắp lên đây. *(Bỗng có tiếng gõ cửa)* Cứ vào!

(Một tên người nhà dìu Tuyền ra, ba người kia vẫn ngồi đứng yên chỗ, không nhúc nhích).

Mạnh *(Chỉ một cái ghế gần lò sưởi)* – Đặt người ta ngồi đây. *(Tên người nhà đặt Tuyền vào ghế rồi đi vào).*

Tuyền – Dẫu sao, tôi cũng phải cám ơn ông đã cứu chữa cho tôi. Thực ra, người nhà ông và ông đã vô tình làm một việc ác là cứu cho tôi khỏi.

Mạnh – Bổn phận tôi là phải cứu chữa cho ông. Còn như ông muốn chết, thì thiếu gì lúc khác.

Thi – Bận sau ông có tự tử, thì tôi khuyên ông nên tìm một chỗ nào thực thanh vắng, kẻo cái bọn người nhà chúng tôi nó hay rắc rối lắm; nó vớt ông lên như thế này phiền cho cả ông và phiền cho cả chúng tôi.

Tuyền – Nào tôi có muốn như thế này đâu. Đêm khuya, lại mưa gió như thế này, tưởng còn ai ở ngoài cánh đồng nữa.

Cầm – Nhưng mà ông đã ngồi ở đây, thì ta hãy cứ biết là như thế. Rồi quên những chuyện ấy đi. Uống chén nước cho ấm. Và hút điếu thuốc lá cho đỡ buồn.

(Tuyền nhận nước và thuốc, uống nước và hút thuốc).

Tuyền – Tên tôi là Tuyền. Nhà ở ấp trên.

Thi – Hãy biết thế. Nhưng mà thế thôi, đừng kể tại sao tự tử, chúng tôi không cần biết đâu.

Mạnh – Đêm nay, ông hãy ngủ đây. Rồi mai hãy đi.

Tuyền – Cũng được.

(Lượng ra).

*

LỚP THỨ SÁU

Thêm **Lượng,** *rồi tên* **bộc gù.**

Lượng – Nghe đồn rằng có một cái tử thi trôi về nhà này, phải không các anh? Đâu rồi?

Thi – Cái tử thi ấy ngồi kia kìa.

Lượng – Ô hay! Từ bé đến giờ, tôi mới được trông thấy cái tử thi ngồi hút thuốc lá bên lò sưởi. Nhưng mà ông đã chết chưa?

Tuyền – Tùy ông, cho là chết rồi cũng cứ được.

Lượng – A ha! Thế thì vui quá. Cần phải có một người chết đi để cho cái tên bộc gù nhà này được thổi kèn già nam, nếu không thì hắn khổ lắm. Vậy thì cái tử thi hãy theo tôi xuống nhà dưới, để cho tên bộc gù lưng...

(Bỗng nghe tiếng kèn gần lại. Rồi bộc ra, đương thổi kèn).

Bộc – Thưa ông, người chết trôi đâu ạ?

Lượng – Đấy, người ta ngồi đấy. Trông thấy chưa?

Bộc – Bẩm ông, bao giờ thì nhập quan?

Lượng – Tùy đấy. Bao giờ cũng được.

Bộc – Để cho con lên giọng kèn.

Lượng – À, không hề gì, không hề gì. Cứ thổi đi.

(Bộc liền thổi kèn. Mạnh liền giằng tay hắn ra).

Mạnh – Anh Lượng, anh nên kéo nó xuống nhà đi, để cho anh Hùng ngủ chứ.

Lượng – Phải đấy. Tôi không nghĩ ra. Bộc ơi, xuống nhà đi. Nhưng các anh phải cho tôi mượn cái tử thi một lúc, để tôi chơi trò đám ma với tên bộc, kẻo buồn lắm.

Cầm *(Hỏi Tuyền)* – Ông có thể xuống nhà dưới một lát được không?

Lượng – À, ở dưới đấy cũng có bếp sưởi mà. Và nhất là có rượu uống.

Tuyền *(Đứng dậy theo Lượng)* – Được, tôi ngồi đâu mà chả thế. Và cái đêm nay dẫu sao mà chả có lúc hết!

(Tuyền, Lượng và bộc vào).

Lượng *(Lại thò đầu ra)* – Nếu các anh nhàn rỗi thì xuống cả dưới này, ta làm cái trò đám ma cho nó vui. Ngồi đây làm gì?

Cầm *(Đứng dậy)* – Ừ, đó cũng là một ý kiến hay.

Mạnh – Các anh xuống trước đi. Tôi lên thăm Hùng một lát, rồi tôi xuống sau.

(Cầm, Thi, Lượng vào).

*

LỚP THỨ BẢY

Mạnh, *rồi* lão trượng *và* cô thiếu nữ

(Mạnh vừa bước lên thang gác, thì có tiếng gõ cửa phía vườn. Mạnh lắng nghe, rồi ra mở cửa. Một lão già và một cô thiếu nữ bước vào một cách thản nhiên. Mạnh ngạc nhiên chưa kịp hiểu gì, né mình cho họ vào rồi đóng cửa, cài then. Sau theo họ vào đến giữa nhà).

Lão trượng – Trong này ấm áp nhỉ.

Thiếu nữ – Ông ơi, lại đây sưởi cho khô người, kẻo hai ông cháu đều ướt cả.

Lão trượng *(Lại gần lò sưởi)* – Cháu có rét lắm không?

Thiếu nữ – Không, thưa ông, không rét, cháu chỉ sợ ông rét thôi.

Mạnh – Thưa cụ, chúng tôi hỏi thế này khí không phải, cụ là ai?

Lão trượng – Chết nỗi, lão quên bẵng đi mất, ông là chủ nhà này chứ?

Mạnh – Không, tôi chỉ là khách. Chủ nhà ốm, nằm trên gác.

Lão trượng – Ông nói giùm với chủ nhân là có hai ông cháu lỡ độ đường, xin ngủ nhờ một tối.

Thiếu nữ – Thưa ông chắc các ông chả nỡ đuổi chúng tôi ra ngoài mưa gió.

Mạnh – Được, cụ với cô ngủ lại đây cũng được. Nhưng xin cụ biết cho rằng ở nhà này không có ai tiếp khách.

Lão trượng – À, có cần gì cái đó. Ông đừng bận tâm. Cứ mặc già này với cháu nhỏ ngồi tiếp chuyện nhau là được rồi.

Mạnh – Để tôi bảo người nhà nó dọn lên đây hai tấm ghế ngựa, để cụ với cô nghỉ ngay ở phòng này, có được không?

Thiếu nữ – Cám ơn ông, không dám phiền ông gì cả. Ông cháu chúng tôi ngồi nghỉ trong mấy chiếc ghế bành này là đủ rồi.

Mạnh – Tùy ý cô. Nhưng nếu cần giường chiếu, thì cụ và cô cứ gọi. Không phiền gì cả.

Lão trượng – Vâng, được, được, ông cứ để mặc chúng tôi. Ông đi làm gì cứ đi làm đi.

Mạnh – Vâng. Xin lỗi cụ, chào cụ. *(Mạnh lên gác đến lưng chừng thang, dừng lại hỏi)* Thưa cụ, cụ là ai? Cụ ở đâu tới? Rồi đi về đâu?

Lão trượng – Lão là một người đi đường, từ phương xa tới, và sẽ lại đi về một phương xa, đi mãi.

Mạnh – Cụ đi như thế để tìm cái gì?

Lão trượng – Lão chả tìm cái gì cả. Cái gì cũng ở trong lòng lão, còn phải tìm đâu nữa. Phải không cháu?

Thiếu nữ – Vâng, cái gì mà chả có trong lòng mình, còn phải tìm đâu ?

Mạnh – Vậy cụ đi như thế để làm gì?

Lão trượng – Vì có nhiều người cần đến lão.

Mạnh - Cụ là...

(Lão trượng giơ tay ra hiệu bảo im).

Hạ màn

HỒI THỨ HAI

Cảnh thứ nhất

Vẫn cảnh trí hồi trước. Cửa sổ và cửa ra vào phía vườn đều mở rộng. Vài chiếc ghế nhẹ trơ trọng ở hàng hiên. Ráng chiều vàng rực bên ngoài. Ánh nắng chiều hôm còn bền trên lùm cây. Xa xa rừng núi trập trùng.

LỚP THỨ NHẤT
Mạnh, Lượng, Tuyền

(Mở màn lên thì Mạnh vẫn đứng giữa nhà, trong dáng điệu cuối cùng hồi trước, đăm đăm nhìn mấy chiếc ghế vắng người và cái lò sưởi tro tàn. Lượng và Tuyền ngồi im lặng ngoài hiên. Một lát sau Mạnh trở mình nhìn khắp phòng, nét mặt băn khoăn lắm. Bỗng có tiếng kèn thổi ở ngoài hiên).

Mạnh – Ai ở ngoài đó? *(Không ai đáp)* Ô hay! Ai ở ngoài hiên mà không lên tiếng. *(Gắt)* Ai ngồi ở kia?

(Tuyền và Lượng đứng dậy, vào gần Mạnh).

Lượng *(Vẫn say, tay cầm cái kèn)* – Cái gì, hả? Anh muốn gì? Làm sao mà gắt? Đói hả? A, đói thì ăn chứ làm sao mà gắt? *(Thổi kèn).*

Mạnh *(Hét lên)* – Phải, bây giờ chính là lúc cười cợt, bông lơn! Hát lên, múa lên, và thổi kèn nữa đi.

Lượng – Và hét to nữa lên, cho anh Hùng thức dậy.

Mạnh – Hà, anh Hùng, anh Hùng! Người ta không phải sống ở đời mà lo cho anh Hùng! Còn tôi, tôi, ai lo cho tôi?

Lượng – Ma làm, hả? *(Kéo Tuyền ra một chỗ)* Anh có số thờ Ông Cọp mà không chịu thờ, nên Ông lớn hành đấy mà, biết chưa?

(Mạnh chạy vù ra vườn như người điên).

LỚP THỨ HAI
Lượng, Tuyền

Tuyền – Ông ấy làm sao thế?

Lượng – À, ông ấy lên đồng ông Cọp Xám. *(Thổi kèn).*

Tuyền – Tôi chưa thấy nhà nào lạ lùng như nhà này.

Lượng – Làm sao?

Tuyền – Ai cũng gần điên cả.

Lượng – Gần thôi à? *(Thổi kèn)* Cô ta bao nhiêu tuổi?

Tuyền – Cô nào?

Lượng *(Phá lên cười)* – Ha ha ha! Hô hô! Hi hi hi! Ối bộc ơi là bộc ơi, lên đây mà nghe chuyện! Ô hô hô! A ha ha!

Tuyền – Có cái gì mà ông cười?

Lượng – Thật là cái tuổi hai mươi. Hi hi hi!

Tuyền – Ông hỏi cô ta bao nhiêu tuổi, thì tôi hỏi lại "cô nào" thế thì làm sao?

Lượng – Làm sao? Làm sao à? Hà hà! Mới tối hôm qua người ta đâm đầu xuống suối, đến chiều hôm nay đã quên không biết là cô nào rồi. Ô hô hô!

Tuyền – À bởi vì tôi tưởng ông hỏi cô...

Lượng – Cô nào? Bây giờ mới đến lượt tôi hỏi lại.

Tuyền – Cô bé mới đến đây hôm qua.

Lượng *(Nhìn vào mắt Tuyền)* – Á, á, á,... mhử... mhử!

Tuyền – Thế là nghĩa gì?

Lượng – Thế nghĩa là: bận sau ta có tự tử vì một cô bé nào, thì ta hãy đi xem một quẻ bói, xem có một cô bé thứ hai nào sẽ đến làm cho ta quên ngay cô bé thứ nhất hay không. Để xem chết đã đáng số chưa, hay là chết oan *(thổi kèn).*

Tuyền – Tôi thú thực là tôi không hiểu ông định nói gì.

Lượng – Tôi cũng không hiểu tôi định nói gì. *(thổi kèn)* Thế cô ta bao nhiêu tuổi?

Tuyền – Mười tám.

Lượng – Mà cô nào chứ? *(Tuyền ngơ ngác)* Bởi vì cô be đêm qua mới có mười ba.

Tuyền – Mười ba?

Lượng – Phải, mười ba. Thế thì đã việc gì đến ai, mà đã ngơ ngơ ngác ngác thế kia, hử cái con người hai mươi tuổi chẵn?

Tuyền – Thật ông ác vô cùng.

Lượng – Ác

Tuyền – Ông nỡ giễu cợt một người đau khổ?

Lượng – Ông muốn tôi nói đứng đắn? Và khuyên nhủ? Vậy tôi thực lòng khuyên ông câu này. Ông hãy thực lòng nghe tôi. Lại tự tử đi *(thổi kèn)*. Nếu không, thì uống rượu. Ở đời, ngoài cái chết ra, không gì thú bằng say rượu, và rượu say không gì thú bằng thổi kèn. Nhưng mà cái tên bộc gù lưng, chết đâm chết vằm, nó còn giấu ngón, làm cho tôi chật vật từ sáng chưa thổi thành được một điệu "Xuân nữ" *(lại thổi kèn)*.

*

LỚP THỨ BA

Thêm **Cầm**, *rồi* **Thi**

Cầm – Lượng ơi, Mạnh làm sao thế?

Lượng – Làm sao?

Cầm – Tôi vừa thấy hớt hơ hớt hải chạy bàng băng xuống dốc đồi, gọi thế nào cũng không quay lại.

Lượng – Hắn chạy từ đây ra đấy mà.

Cầm – Thế làm sao?

Lượng – Hỏi cái tuổi hai mươi này thì biết.

Tuyền – Tôi có biết gì đâu?

Lượng – Hai mươi tuổi là cái gì cũng chóng quên. Tôi vừa mới bảo là ông Mạnh lên đồng Quan lớn, có phải không?

Cầm – Thế nghĩa là cai gì?

Lượng – Nghĩa là ông Cọp Xám ốp đồng vào anh Mạnh. Thờ thì khỏi *(thổi kèn).*

Cầm – Anh điên à?

Lượng – Lần đầu tiên, tôi thấy anh nói một câu chí lý *(thổi kèn. Thi ra).*

Thi – Lượng này! Lão bộc gù nó đương khóc một mình ở dưới bếp ấy.

Lượng – Làm sao?

Thi – Nó mất cái kèn, không biết đứa nào ăn cắp. Ai dỗ nó cũng không nín

Lượng – Vậy à? Thế thì Lượng này phải xuống bếp. Nhân tiện nhấm trước một cái tỏi gà *(lôi Tuyền vào. Vừa đi vừa thổi kèn. Đến cửa còn quay lại nói với).* Các anh có biết gì không? Ông lão tám mươi và cô bé mười sáu đến nhà này đêm qua, và hiện đương câu cá dưới chân đồi, các anh có biết là ai không? Đấy là hai ông cháu hồ ly ở một truyện Liêu Trai hiện ra để làm cho anh Mạnh mất hồn, và chàng hai mươi này thôi không tự tử. Các anh nên coi chừng.

(Lượng và Tuyền vào).

*

LỚP THỨ TƯ
Cầm, Thi

Thi – Câu cá dưới chân đồi? Bao giờ? Tôi vừa thấy hai ông cháu hái hoa và nhặt cỏ ở vườn bên.

Cầm – Nhưng mà Lượng nói đúng. Từ đêm qua đến giờ, Mạnh đổi khác nhiều lắm. Và cái anh chàng tự tử hụt kia cũng thấy ngẩn ngơ thờ thẫn lạ lùng.

Thi – Không phải chỉ có hai người đổi khác. Tôi thấy hình như trời đất cũng đổi khác từ đêm qua.

Cầm – Có phải không? Mà cái ông già và cái cô bé nọ ở đâu tới, rồi đi đâu, và dừng chân lại đây làm gì? Họ chăm chút cửa nhà vườn ruộng của anh Hùng như chính họ sắp thay anh Hùng làm chủ nhân cái gia sản này vậy. Anh có nhớ...

Thi – A! Hay là chính họ đứng mua cái ấp này?

Cầm – Không. Mua cái ấp này là một người Tây già kia mà.

Thi – Thế thì...

Cầm – Thế thì tôi cũng không còn hiểu gì nữa. Nhưng mà họ làm gì thì họ làm, tôi cũng chỉ cho là một ông già lẩm cẩm và một cô bé thơ dại mà thôi. Thực không có liên lạc gì đến tôi cả. Vậy mà tôi thấy bồn chồn khó chịu lạ thường. Không còn cái thản nhiên bình tĩnh mọi khi nữa.

Thi – Tôi cũng nhận thấy thế. Mà không có cớ gì để ghét họ cả. Mình chỉ thấy ghét mình hơn.

Cầm – Tôi chỉ cứ muốn đập vỡ một cái gì, xô đẩy một cái gì thực to lớn cho đổ vỡ tan tành, cho giải thích được một cái bực bội gì ghê gớm lắm.

Thi – Tôi thì tôi thấy đổ vỡ cả rồi. Tất cả đã thành ra tro bụi trong đầu óc tôi từ đêm qua. Có một cái chết, mà tôi vẫn mong mỏi, vẫn vuốt ve như một mối tình trác tuyệt, đến bây giờ cũng làm cho tôi ghê tởm nốt, thì tôi còn biết bấu víu vào cái gì để mà sống bây giờ? Tôi còn biết tựa vào cái gì để tôi vẫn là tôi một cách vững vàng, để cái chút "tôi" còn lại này khỏi tan ra tro bụi?

(Ôm mặt, ngồi vật xuống ghế).

Cầm – Tôi càng thấy lời anh Lượng nói trong lúc say là đúng. Quả thực họ là những giống yêu quái hiện hình trong những ngày tai họa. Anh có thấy không? Họ vừa đến đêm qua. Thế là sáng hôm nay tán loạn cả thôn ấp này. Anh Hùng bán ấp, và nhất định không tiếp chuyện một người nào cả, cũng không mở cửa cho anh Mạnh vào thăm nữa, chỉ tiếp có một

ông già kia mà thôi, tôi chắc họ là một giống yêu quái gì hiện lên để gieo tai họa cho cái nhà này. Tôi muốn tìm cách đuổi họ đi ngay bây giờ, để đêm nay chúng ta cố tìm một giấc ngủ yên lành. Sáng mai dậy, ta sẽ coi ngày hôm nay là một cơn ác mộng. Đuổi họ đi! Làm thế nào đuổi được hai người đi ngay bây giờ?

(Ngay lúc đó Mạnh hiện lên ngoài khung cửa).

*

LỚP THỨ NĂM
Cầm, Thi, Mạnh

Mạnh – Các anh bàn chuyện đuổi ai? Anh Cầm muốn đuổi hai người nào?

Thi – Anh Mạnh ạ, anh có thấy rằng hai ông cháu cô bé...

Mạnh – À, các anh muốn đuổi hai người đó? Các anh có quyền gì mà đuổi người ta? Từ khi hai người đó đến nhà này thì cái địa vị của chúng ta không còn gì nữa, và anh Hùng đã quên hẳn chúng ta, chỉ còn muốn tiếp có ông cụ già lạ lùng kia, các anh không nhớ hay sao? Các anh có biết lão già và cô bé cháu kia là ai không?

Cầm – Họ là những giống yêu quái hiện hình để làm náo động những cuộc đời bình tĩnh...

Mạnh – Những cuộc đời bình tĩnh bấy lâu vẫn đè nặng lên tâm hồn chúng ta, mà chính chúng ta vẫn chưa tìm được lối thoát khỏi. Mới đáng tiếc làm sao! Anh có nhớ những lời của anh hôm qua: "một nỗi trống trải mông mênh, một sự mệt mỏi không cùng?"... Và cái thái độ hôm qua của anh: "nhắm mắt để mặc cho cuộc đời qua... Lạnh lùng, thản nhiên và bao giờ cũng bình tĩnh", anh tưởng là một lối sống của hiền giả, thực chỉ là cái ươn hèn của một tên lính bại trận và bị trọng thương không nhấc nổi chân tay để dịch đi một tấc. Bây giờ thì anh thấy không còn cái

bình tĩnh đó nữa rồi? Anh thấy thế nào? Anh đã thấy muốn cựa quậy để đi nốt quãng đường, vậy mà anh nỡ đem lòng thù ghét ngọn gio ấm áp đã thổi dịu vết thương và đã lùa vào máu của anh một chút sinh khí mới lạ?

Thi – Anh Mạnh có thể nào nói những lời khác được đâu. Bao giờ thì anh cũng vẫn là một ông thầy thuốc.

Mạnh – Đó mới là chỗ lầm của anh. Không bao giờ tôi muốn bỏ nghề thầy thuốc hơn lúc này. Tôi thấy cái khoa chữa bệnh của tôi vô ích, vô hiệu và vô vị không biết chừng nào, tôi thấy tôi chỉ là một con bệnh ngắc ngoải, chỉ kiêu hãnh muốn đem một khoa học yếu ớt chữa bệnh cho loài người, khi chính mình không hiểu loài người là cái gì, không hiểu cuộc sống là thế nào, không hiểu mình là cái gì, và làm thế nào đứng vững vàng trong cuộc sống. Tôi bỏ nghề chữa thuốc, các anh ạ, nhưng còn giữ lại của nghề cũ một cái nếp nghĩ này, là: "còn nước còn tát". Bao giờ tôi cũng hy vọng. Hy vọng cho đến phút cuối cùng.

Cầm – Bây giờ thì anh hy vọng ở cái gì?

Mạnh – À, tôi thú thực là tôi chưa biết, nhưng có một điều là tôi trông thấy hình như cuộc đời chưa bỏ tôi, chưa bỏ chúng ta, cuộc đời còn những phép màu nhiệm mà con mắt trần tục, tấm lòng ngu muội của chúng ta chưa thấy được những cố công chân thành thì thế nào cũng tới. Không có lẽ nào cuộc đời đã vội khép lại ở ngay cái tuổi ba mươi, khi một ông cụ già tám mươi vẫn còn đủ lòng vui để sống nốt quãng ngày tàn, khi cái quãng ngày tàn của một ông lão tám mươi còn tưng bừng rực rỡ, không khác gì cái tuổi xanh non của cô bé mười lăm, mười sáu... Các anh không thấy ư?

Cầm – Thì chính vì chúng ta đều nhận xét thấy điều đó, nên mới hoang mang ngờ vực, và mất hết cái bình tĩnh hôm xưa. Có phải không, anh Thi?

Thi *(Vùng đứng dậy)* – Tôi không biết! – Tôi không biết. Các anh muốn nói gì, muốn làm gì, tôi không biết, tôi không muốn biết đến. Tôi chỉ còn biết có một điều này, là tôi không muốn ở lại cái nhà này một ngày nào nữa. Đêm hôm nay là đêm cuối cùng của tôi ở trong gian nhà gỗ này. Sáng sớm mai tôi sẽ lồng ra khỏi cái thôn trang quái gở này, để tìm lại cái yên tĩnh của tôi. Bao nhiêu người thân yêu của tôi đã chết cả rồi, đã nằm yên dưới lớp đất mát mẻ, chỉ đợi một sự quả quyết của tôi để mở một tiệc hoan lac không bao giờ hết, vậy mà vì cớ gì họ ngăn cản tôi, họ làm cho tôi ngang lòng, họ làm cho tôi còn lưu luyến khắc khoải cái cuộc đời bạc bẽo này chỉ đầy những sự lừa lọc man trá? Tôi không còn biết chết là vui nữa, thì tôi khổ biết chừng nào!

(Thi chạy ra ngồi một mình ở ngoài hiên, gục đầu vào cánh tay. Mạnh và Cầm yên lặng một lát rồi nhìn theo ra phía vườn. Trong vườn đã âm u bóng chiều tàn, nhưng ở trên nền trời, bỗng bật lên một tia nắng quái êm đềm xán lạn trên ngọn núi xa, trên vầng mây lơ lửng).

Mạnh *(Chỉ lên trời xa)* – Anh Cầm anh hãy trông ở ngoài trời ráng vàng rực rỡ vừa tàn thì bỗng bật lên một tia nắng nhiều hôm, êm đềm ấm áp như một tia nắng bình minh.

Cầm *(Nắm tay Mạnh)* – Anh Mạnh! Hai ông cháu nhà kia... là ai?

(Vừa lúc ấy thì có tiếng xao xác ngoài vườn. Rồi lão trượng, cô thiếu nữ bước ra. Mạnh và Cầm né mình cho họ tiến đến phía ghế ngồi).

*

LỚP THỨ SÁU

Mạnh, Cầm, Thi, lão trượng, thiếu nữ

rồi một tên **gia đinh**

(Lão trượng vừa đi vừa lau tay, lau trán. Cô thiếu nữ thì ôm một bó hoa dại, vui cười nhí nhảnh).

Lão trượng – Chiều hôm nay, ngoài trời đẹp lắm, các ông không đi dạo, đứng làm gì trong gian nhà u uất này?

Mạnh – Thưa cụ, chúng tôi đang mải ngắm tia nắng quái trên vừng mây.

Lão trượng *(Quay ra phía ngoài)* – Đứng ở đây ngắm cảnh bên ngoài, cũng đẹp đấy, nhưng mà sao bằng dạo chơi bên ngoài, tắm ngay vào ngọn nắng? Cái nắng chiều hôm nay ấm lắm, các ông ạ. Có già nua như lão đây, máu trong mình đã lạnh, mới biết quý một ngọn nắng thừa ban chiều. Ấm lắm mà! Trong nhà này lạnh quá và tối tăm quá.

(Bấy giờ Mạnh và Cầm mới sực nhớ là trong nhà đã tối, liền chạy đi thắp ngọn đèn ở trên mặt lò sưởi).

Mạnh – Chúng tôi mải nói chuyện, quên không thấy trời đã tối. Cụ thấy lạnh? Để tôi đốt lò sưởi.

Thiếu nữ *(Đặt bó hoa dại lên mặt bàn)* – Việc đó thì để cho cháu làm chứ.

(Vừa nói vừa nhanh nhẹn chạy đi nhóm lò sưởi. Bấy giờ trong gian phòng sáng lên vì ngọn đèn mới thắp, vì lò sưởi mới hồng và trong giữa vùng sáng nhất là hai ông cháu vui vẻ. Mạnh lùi ra chỗ tối, nắm lấy tay Cầm. Ngoài trời nắng tắt hẳn. Cả sân khấu tối mờ mờ, duy có chỗ hai ông cháu ngồi là sáng hồng. Thi bỗng rùng mình đứng dậy, tiến về phía Mạnh. Ba người đứng ngắm hai ông cháu).

Lão trượng – Cháu ạ, cái cây ngâu đắp gốc lại, may thì sống đấy. Còn những luống hồng, luống cúc, sớm mai ta phải tỉa, phải bón, nhổ cỏ nhặt sâu, kẻo chết lụi mất cả.

Thiếu nữ – Thưa ông, gốc nhãn phía Nam bằng tuổi cháu, có phải không ạ?

Lão trượng – Phải, chính cái hôm ông qua thăm ông bạn ở đây, thấy ông ta đánh cây nhãn vào chỗ ấy, về nhà thì được tin mẹ cháu đẻ cháu hồi chiều. Thấm thoát gần mười sáu năm rồi đấy.

(Một lát. Bỗng một tên người nhà ở phòng bên ra).

Tên người nhà – Thưa các ông, cơm đã dọn rồi, xin mời cụ, mời các ông, mời cô sang cho.

Hạ màn

*

CẢNH THỨ HAI

Màn vừa hạ lại kéo lên ngay. Cũng vẫn cảnh trí ấy. Đêm đã khuya lắm. Mặt trăng hạ tuần đã lên cao, chiếu hiu hắt một ánh sáng mờ lạnh vào trong phòng qua cửa vườn mở rộng. Một đĩa đèn dầu thắp le lói trên bệ, trước ngôi tượng Phật.

LỚP THỨ NHẤT
Lượng, bộc

(Dưới ánh mập mờ của lò sưởi than hồng và của một cây đèn dầu trên mặt lò sưởi, tên bộc gù say rượu gục đầu vào bàn mà ngủ. Lượng ngồi ủ rũ ngắm cái cảnh tượng một tiệc rượu đã tàn. Một lát, Lượng bỗng như người chợt tỉnh dụi mắt nhìn quanh nhà, rồi lại nhìn bộc trừng trừng).

Lượng – Bộc ơi, bộc! Ở đây là đâu? Bây giờ là bao giờ? Tôi là ai? Tôi làm gì ở đây lúc này? Tôi mơ hay tỉnh? Và cái cảnh đời tưng bừng vừa rồi là cảnh đời nào? Cái gì là thực mà cái gì là hư ảo? Bộc ơi, bộc! Chúng ta còn sống hay đã chết tự bao giờ? Lúc này ta đương mơ thấy ta hốt hoảng trong đêm trường. Tiếng kèn ai oán còn văng vẳng trong tai ta, ấy là tiếng kèn

nào vậy? Hay là tiếng kèn chôn ai mà tôi là một tấm vong hồn chưa được giải thoát? Ô hay! Đầu tôi nặng, mắt tôi mờ, chân tay tôi rả rời bải hoải, cái thân tôi còn nặng nề như thế này mà có lẽ nào tôi chỉ là một tấm anh hồn phiêu lãng? Tay tôi còn sờ thấy tôi... hay chỉ là một cái ảo tượng? Bộc ơi, bộc! Nếu mày còn là mày, thì hãy lên tiếng, hãy bảo cho ta biết, hãy soi sáng cho tâm thần ta, kẻo ta oan khổ vô cùng. Bộc! Hãy vùng dậy mà giải thích cho ta cái nỗi ngờ vực oan khiên này. Bộc ơi, bộc! Sao mày không lên tiếng? Sao mày không trở dậy để làm một cái gì đó, trong một phút giây thôi? Trời ơi, trời! Hãy soi sáng cho tâm thần u mê của tôi, hãy cho tôi biết chắc chắn tôi đương là cái gì bây giờ? Ánh sáng nào mờ lạnh bên thềm kia? Hay là ai đó? Ôi! Trời đất hoang mang, tinh thần mê loạn tôi khổ đến như thế này ư? *(Lượng ôm mặt mà khóc, và ngã quỵ xuống).*

*

LỚP THỨ HAI
Lượng, bộc, thiếu nữ

(Cô thiếu nữ ở ngoài vườn bước vào trong phòng, mặc áo trắng dài và tóc để xõa sau lưng. Tiến đến ngôi tượng Phật, cô vởi đĩa đèn dầu, rồi ngoắt sang phía cửa phòng bên tả. Trông thấy Lượng quỳ gục xuống đất mà khóc, cô dừng lại, nghe ngóng. Bỗng từ ngoài xa, tiếng trống điểm canh tư. Lượng giật mình trông lên, ngơ ngác nhìn cô thiếu nữ).

Lượng *(Vẫn quỳ dưới đất)* – Ai đó? Ai xõa tóc đứng kia, vào đây từ bao giờ mà chân đi êm không tiếng động?

Thiếu nữ – Sao ông lại quỳ xuống đất thế kia có lấm láp và lạnh lẽo không. Ông có nghe vừa rồi tiếng trống sang canh đó không? Đã canh tư rồi, mà ông còn thức một mình làm gì ở đây?

Lượng *(Vẫn quỳ)* – Cô là ai? Mà tôi là ai? Ngọn đèn dầu le lói trong tay cô có soi sáng được cho tấm lòng u uất của tôi không?

Thiếu nữ – Ông hãy còn say rượu à?

Lượng – Tôi say rượu? Tôi uống rượu? Ô! Thế tôi là ai? Mà tôi tỉnh hay tôi mơ thế này?

Thiếu nữ – Ông hãy đứng dậy đi *(Lượng đứng dậy)* và ông hãy dấp nước vào đầu vào mặt cho tỉnh táo đi, vì tôi chắc là ông đã hết say rượu rồi, nhưng hãy còn sảng sốt đó thôi.

Lượng – Vậy ư cô! Cám ơn cô đã bảo tôi điều đó. Cô hãy chờ tôi một lát. *(Chạy ra hiên, vục đầu vào một chậu nước, rồi lau mặt, quay nhìn bốn phía trời đất, rồi chạy vào)* Cám ơn cô.

Thiếu nữ – Có gì đâu mà ông phải cám ơn?

Lượng – Cô không biết rằng cô vừa kéo tôi ra khỏi một cơn mê sảng.

Thiếu nữ – Làm sao thế, ông?

Lượng – Tôi vừa tỉnh cơn say rượu... Nhưng mà thôi, nói lại làm gì, tôi chỉ biết rằng tôi còn là tôi, là nhờ cô đã soi sáng cho tinh thần tối tăm của tôi bằng mấy lời nói vừa rồi. Nhưng mà cô cầm đèn đi đâu thế này? Mà cô cũng thức khuya thế ư?

Thiếu nữ – Tôi ra thăm cây cối ở vườn bên, vừa vào, đang soi đường về phòng nghỉ, thì trông thấy ông

Lượng – Thăm cây cối? Lạ nhỉ! Nhưng mà tôi tò mò quá, xin lỗi cô. Mời cô về phòng yên nghỉ...

Thiếu nữ – Thưa ông, có gì là tò mò đâu, mà cũng có gì lạ đâu? Thường những đêm sáng trăng như thế này, tôi hay thức giấc lắm, và hình như cây cỏ cũng không ngủ được đâu, vì trời sáng quá. Cho nên tôi ra thăm mấy cây hồng, cây nhãn vừa đấp gốc ban chiều, cũng như đi tìm mấy chị em bạn mà nói chuyện vài câu.

Lượng – Ồ, lạ nhỉ. Xin lỗi cô, cô là ai? Và cả ông cô nữa, là ai?

Thiếu nữ – Ông hay xin lỗi quá, vô ích, vì có lỗi gì đâu. Mà các ông lạ quá, cứ hỏi hai ông cháu chúng tôi là ai, ở đâu tới và sẽ đi về đâu. Hình như cứ cần phải là ai, và cần phải đi đâu mới được hay sao? Thôi, chào ông, và mời ông đi nghỉ.

(Vừa lúc đó, ngọn đèn trên lò sưởi cạn dầu tắt phụt. Trong phòng, ngoài ánh trăng xanh mờ ở cửa và ánh hồng ở lò sưởi gần tàn, thì chỉ còn một nguồn ánh sáng là đĩa đèn dầu trong tay cô thiếu nữ, tiến dần về phía cửa phòng bên tả).

Lượng *(Trước khi ngọn đèn đi khuất)* – Cô em! Cô làm ơn... nếu cô không cần đến ngọn đèn kia lắm...

Thiếu nữ *(Trở gót lại)* – Thưa ông, cũng không cần lắm ạ. Nếu ông cần đến, thì xin để lại đây ông dùng.

(Cô lại đặt đĩa đèn lên bệ, trước tượng Phật, rồi quay gót về phòng bên tả. Bây giờ, điểm sáng độc nhất trong phòng là ngôi tượng Phật, được ngọn đèn soi loáng lớp vàng son. Lượng như bị ngọn đèn đó thôi miên, tiến mãi về phía ngôi tượng, rồi dừng lại cách vài bước, chiêm ngưỡng. Một lát sau, Mạnh ở phòng bên hữu bước ra).

*

LỚP THỨ BA
Lượng, bộc, Mạnh

Mạnh – Lượng chưa đi ngủ à? Thức làm gì khuya thế? Mà đứng làm gì sừng sững thế kia?

Lượng *(Sau một lát im lặng)* – Anh Mạnh ạ, tôi hiểu rồi.

Mạnh – Hiểu cái gì?

Lượng – Hiểu tất cả, tất cả cuộc sống của muôn loài, tất cả Số Mệnh.

Mạnh – Bao giờ cho anh hết say để nói những lời tỉnh táo?

Lượng – Anh Mạnh, anh có biết lúc này là lúc nào không, mà anh nỡ thốt ra những lời nông nổi? Chỉ một lát

nữa thôi, trong những tiếng chó sủa trăng, tiếng côn trùng, tiếng vỗ cánh ẩm ướt của chim đêm, anh sẽ nghe thấy từ xa vọng lại hồi trống sang canh năm. Vậy anh có hiểu gì không?

Mạnh – Tôi xin thú thực rằng tôi hiểu hơi chậm những câu thơ bí hiểm.

Lượng – Không, không, anh hãy nghe tôi. Lúc này là lúc canh tàn. Nghĩa là lúc rượu tỉnh. Không bao giờ tôi minh mẫn hơn lúc này, và nói những lời sáng suốt hơn, vì tôi đã tỉnh cuộc rượu và tỉnh cả cuộc mê lớn của đời người. Tất cả các anh còn chìm đắm trong sự mê cuồng, còn tôi, đã được cái diễm phúc là HIỂU, – mà HIỂU có nghĩa là SÁNG SUỐT, anh có biết không? Tôi đã được HIỂU, trong phút vừa qua, sau một cơn cuồng loạn.

Mạnh – Anh Lượng, tôi thề trước ngôi tượng báu này là tôi vẫn tin rằng sẽ có thể có một cuộc thay đổi lớn trong đầu óc anh, nhưng lần này thì anh đã cho tôi tin tưởng được ở lời nói của anh hay chưa?

Lượng – Tôi đã hiểu cả rồi anh ạ, trong một giây phút dị thường vừa qua.

Mạnh – Trong khi chiêm ngưỡng ngôi tượng Phật này chăng?

Lượng – Không, trước khi chiêm ngưỡng. Ồ lạ lùng lắm, anh ạ. Anh có để ý gì đến hai ông cháu cô bé tới đêm qua không? Lạ lắm, lạ lắm.

Mạnh – Tôi để ý nhiều lắm. Và có lẽ tôi cũng gần hiểu như anh...

Lượng – Song, các anh còn suy luận nhiều, các anh không có một phút rượu tỉnh canh tàn như tôi để mà giác ngộ hoàn toàn... Một phút giây thôi, nhưng mà dài lắm. Để rồi tôi sẽ kể anh nghe. Và chúng ta sẽ đứng yên đây mà đợi sáng, đợi ánh mặt trời rạng rỡ trên ngọn núi kia, và xán lạn trong lòng chúng ta.

Mạnh – Vậy, không phải miếng gỗ mục nát này đã giác ngộ anh?

Lượng – Không phải hẳn. Nhưng tôi được hiểu, tôi càng chiêm ngưỡng ngôi tượng này, tôi càng cảm thông với

vị siêu nhân đời xưa đã tĩnh tâm dưới gốc bồ đề, và từ tôi đến Thích Ca Mâu Ni chỉ còn khác chút đỉnh là Thích Ca đã trọn được kiếp của Người mà tôi mới trọn được một phút giây này. Nhưng tôi thấy rằng phút giây này đã là phút giây vĩnh viễn.

Mạnh – Anh Lượng, anh có biết rằng tôi đang ngắm anh để xem có nên quỳ xuống chân anh xin làm đệ tử, hay sẽ phải làm ông thầy chữa bệnh thần kinh cho anh. Tôi sợ lắm, sợ cho anh và sợ cả cho tôi nữa, anh Lượng.

Lượng – Những lời nói của anh hãy còn là những lời nói mê tối. Rồi tôi sẽ làm cho anh sáng suốt mà tin ở tôi, tin ở anh, và tin ở cuộc sống, anh Mạnh ạ. Anh hãy nghe tôi nói, nghe bằng cả tâm hồn anh, vì tôi nói bằng cả tâm hồn tôi.

(Xa xa bỗng có tiếng trống điểm canh năm. Lượng khêu tỏ ngọn đèn. Ngôi tượng Phật sáng lung linh, trong khi ngoài vườn ánh trăng mờ mịt, và trong phòng, than lò sưởi đã tắt nguội tự bao giờ, để chìm cả cái cảnh tượng của tên bộc ngủ say vào trong bóng tối đen).

Lượng – Tất cả cái khổ của chúng ta từ trước đến nay, nguồn gốc ở điều này: mỗi người chúng ta mang nặng nề một cái TÔI cách biệt với muôn ngàn cái TÔI khác. Mỗi người chúng ta đã tự xây một bức tường thành bao kín, như con tằm tự vương mãi dây oan... Ôi! Hẻo lánh là chừng nào! Mịt mù thảm thiết!...

(Trong khi Lượng nói thì màn hạ dần dần cho đến tiếng cuối cùng thì màn khép hẳn...)

*

HỒI THỨ BA

CẢNH THỨ NHẤT

Vẫn cảnh trí ấy. Tất cả mọi cửa đều mở rộng. Ánh mặt trời buổi sáng rực rỡ trong trẻo tràn ngập khắp trời đất bên ngoài, và chiếu xuyên qua cửa vườn vào đến giữa phòng, làm sáng hửng cả gian phòng. Những phòng bên cũng sáng chói lọi và dội thêm chút nắng hắt vào phòng giữa qua các cửa giao thông rộng mở. Phòng của Hùng trên gác cũng mở và sáng tưng bừng.

Những đồ hành lý ngổn ngang ở mấy góc nhà và ở ngoài hiên tỏ rằng những người sắp ra đi. Ngoài vườn thấp thoáng bóng những gia đinh đương thu dọn.

*

LỚP THỨ NHẤT
Thiếu nữ *rồi* Tuyền

(Cô thiếu nữ đương chơi nghịch đón ánh nắng vào một chiếc gương và chiếu vào ngôi tượng Phật. Tuyền ở ngoài vườn bước vào, tay cầm một cành lý trắng xóa những hoa nở chi chít. Cô thiếu nữ liền quay lại chiếu ngay ánh gương vào mặt Tuyền. Tuyền chói mắt, lấy cành lý che mặt thì cành lý sáng tưng bừng trên mặt Tuyền).

Tuyền *(Kêu)* – Ối! Ối!

(Cô thiếu nữ giật mình, đánh rơi cái gương, vỡ tan dưới chân).

Thiếu nữ *(Khóc)* – Hi, hi, hi.

Tuyền – Ồ! *(Nhặt những mảnh gương trả cô thiếu nữ)* Xin lỗi cô. Vì tôi chói mắt quá nên mới kêu lên, làm vỡ mất tấm gương đẹp của cô.

Thiếu nữ *(Ném những mảnh gương vào xó nhà, vừa khóc vừa nói)* – Có phải tôi tiếc tấm gương này đâu. Nhưng ông đã làm tan mất mộng đẹp của tôi rồi.

Tuyển – Mộng đẹp nào thưa cô?

Thiếu nữ *(Sụt sịt)* – Tan mất cả rồi, ông còn hỏi làm gì?

Tuyển – Tôi không hiểu...

Thiếu nữ *(Nín rồi nói một giọng giận dữ)* – Có bao giờ các ông hiểu cái gì đâu! Trời ôi! Cái gì cũng chả có ai hiểu cả!

Tuyển – Cô nói mộng đẹp nào, mà sao lại tan được vì cái gương rơi vỡ?

Thiếu nữ *(Chán nản)* – Cái gì cũng phải nói lôi thôi dài dòng mới hiểu hay sao? *(Dỗi quay mặt vào một xó).*

Tuyển *(Sau một lát ngơ ngác)* – Tôi van cô đừng làm khổ tôi như thế nữa. Và xin biếu cô cành hoa đẹp này để đền giấc mộng đẹp của cô, dù tôi không biết là mộng gì.

Thiếu nữ *(Quay lại nhìn Tuyển một lát)* – Tôi có lấy cành hoa này làm gì. Cành hoa trong tay ông bây giờ chỉ còn là cái xác hoa mà thôi, có đẹp gì nữa đâu. Hồn hoa đã tan mất rồi. Ban nãy, tôi đương chiếu sáng ông Phật này, để tìm một cái gì đẹp lắm, thì ông bước vào, tôi quay lại, trông thấy cành hoa sáng tưng bừng hớn hở trên mặt ông. Mộng đẹp của tôi đương rực rỡ, thì ông làm tôi giật mình đánh rơi mất gương, và tan mất cả mộng. Bây giờ thì còn làm thế nào được nữa, và cành hoa của ông, dù đẹp mấy đi nữa, còn có giá trị gì nữa đâu.

Tuyển – Tôi có ngờ đâu. Tôi rất hối hận.

Thiếu nữ – Hối hận cũng chẳng có ích gì. Có điều là các ông ở nhà này không biết yêu quý cái gì cả.

Tuyển – Thưa cô, tôi không phải là người nhà này. Tôi chỉ là kẻ... trú chân một buổi... như cô và cũng sắp ra đi như cô mà thôi. Còn cô trách tôi không biết yêu quý

cái gì cả, thì thực là oan uổng vô cùng. Dù bị đời bạc đãi cho đến nỗi... tôi vẫn biết quý những bông hoa đẹp và biết yêu những người... những người...

Thiếu nữ – Ông biết quý hoa, mà ông nỡ ngắt những cành hoa này đem vào đây ư? Bao giờ ông quý đến ngọn núi kia, thì phiền lắm, vì trong phòng này chật quá không đem được ngọn núi kia về.

(Tuyền xấu hổ, vứt cành hoa vào một xó, và ngồi vào một góc, rồi ôm mặt khóc).

Thiếu nữ *(Nhặt cành hoa, lại gần)* – Thưa ông... Tôi không định làm ông phiền lòng. Xin ông cứ cầm lấy cành hoa này mà chơi.

Tuyền – Cô có biết rằng cô cũng làm tan mất mộng đẹp của tôi rồi hay không?

Thiếu nữ – Thôi thế là hòa, chứ gì?

Tuyền – Tôi ngắt cành hoa này, không phải ở trên cây, mà ở trong lòng tưng bừng của tôi khi nãy... "Bây giờ thì còn làm thế nào được nữa?" như lời cô vừa rồi. *(Đứng dậy, buồn bã tiến vào phía vườn. Dừng lại)* Tôi định ngắt cành hoa xinh đẹp kia, để biếu cô. Cô trách tôi chẳng bao giờ hiểu cái gì cả. Còn cô thì cô có hiểu gì không? Cô có hiểu rằng trong lòng tôi thiểu não vì cô hay không? Hay là còn "phải nói lôi thôi dài dòng", cô mới hiểu rằng lòng tôi yêu cô từ phút đầu tiên, và đã tan nát vì cô từ lúc vừa qua? *(chạy vụt ra vườn).*

(Cầm cành hoa, chạy theo Tuyền, Mạnh tất tả ở ngoài vườn vào, suýt va phải nhau).

*

LỚP THỨ HAI
Mạnh *rồi* Cầm, Thi

(Mạnh ngơ ngác nhìn theo thiếu nữ, rồi bước sang hai phía cửa tả hữu như để tìm ai. Một lát. Cầm và Thi ở bên hữu ra).

Thi – Nếu đợi Hùng về thì không khéo lỡ mất chuyến đò.

Cầm – Hôm nay xuôi gió chắc thế nào đò cũng nhổ sào muộn không lo gì. Ta cứ thủng thỉnh.

Mạnh *(Quay lại)* – Các anh nhất định xuôi sáng hôm nay?

Thi – Còn có cái gì giữ chúng ta ở cái nhà này nữa?

Cầm – Thi nóng ruột muốn đi ngay bây giờ. Tôi nghĩ nên chờ Hùng một lát.

Thi – Mà Hùng đi đâu vậy, Mạnh?

Mạnh – Không biết đi chơi đâu với Lượng từ sáng sớm.

Cầm – Hay là đi săn gô ở bên rừng Linh Đài? Ta chờ may có quà. Nhưng mà từ sáng chưa nghe thấy tiếng súng.

Mạnh – Lạy trời đừng có tiếng súng nào nổ trong buổi sáng tươi đẹp này!

Thi – Anh sợ lại là tiếng súng hôm trước chăng?

Mạnh – Có tiếng súng nào là không làm tan vỡ một cái gì đó? Có viên đạn nào phát ra mà không làm khuấy động ít ra là một ánh nắng êm đềm, hay một làn gió nhẹ? Có tiếng nổ nào lại không làm tắc lại, trong một vài giây, mạch máu đương lưu thông trong da thịt của ta, và làm cho ta tê tái cả một sự lòng?

Thi – Cầm ạ, đến thế này thì ta phải đi ngay bây giờ. Ở lại một giờ nữa thì tôi sẽ thành một người loạn óc. Anh có nghe đấy không? Đến một anh bác sĩ bây giờ cũng nói sảng sốt như một bài thơ, thì cái nhà này còn ở thế nào được nữa. Ta phải đi vì cái ông cụ già với cô bé con kia sẽ không bao giờ đi cả?

Mạnh – Anh lầm to. Ông cụ già và cô bé sẽ đi ngay sáng hôm nay. Và cả chúng ta nữa. Cả anh chàng chết đuối hụt,

và cả người bạn say sưa của chúng ta. Và cả Hùng nữa cũng ra đi. Chỉ trong buổi sáng hôm nay thôi.

Thi – Anh chàng chết trôi tất nhiên là đi, vì nắng một ngày hôm qua đã đủ hong khô quần áo của anh ta rồi.

Mạnh – Chỉ trong một buổi sáng này thôi, là tất cả mọi người, tất cả mọi thứ đều ra đi. Một buổi sáng nắng ấm như thế này, có con thuyền nào nỡ nấp mình trong khoang tối mà không càng phơi phới trên dòng sông linh động để đón tưng bừng những ánh đẹp của lòng ta?

Thi – Tôi đi trước vậy, nếu anh Cầm không cùng đi với tôi.

(Chạy ra phía vườn).

Mạnh – Không ai cùng đi với ai cả. Nhưng mà rồi ai cũng ra đi cả. Cần gì phải hẹn hò? Cần gì phải vội vã?

Cầm *(Nhìn ra phía vườn)* – Anh Mạnh ạ, những lời của anh vừa nói hình như tôi đã nghe thấy ở đâu rồi, nhưng chưa bao giờ tôi hiểu như lúc này. Chưa bao giờ tôi thấy, như lúc này, sự thực lộng lẫy và thấm thía của những lời đó.

(Bóng lão trượng thấp thoáng ngoài vườn).

Cầm – Anh Mạnh! Ông cụ già kia là ai? Là cái gì vậy, anh?

Mạnh – Anh chưa hiểu ư? Đó là một bậc lão trượng đã sống cả cuộc đời của thế nhân, và đã tìm thấy cái thanh thản trong lòng. Đó là hiện thân của cái gì vĩnh viễn.

Cầm – Ông cụ đương đo bóng cây trên bồn cỏ để làm gì?

Mạnh – Ta hãy ra vườn tìm ông cụ nói vài câu chuyện, trước khi Hùng và Lượng về. Ta hãy cố ghi lấy một vài phút giây tốt đẹp để dành cho những ngày ta có thể mất lòng tin tưởng. Lạy trời, đừng có tiếng súng nào nổ trong buổi sáng êm đẹp này!

(Vừa lúc có tiếng xôn xao ở phòng bên hữu. Mạnh, Cầm ra vườn).

*

LỚP THỨ BA

Quản gia *và bọn* **gia đinh**, *rồi* **bộc**

(Quản gia ra trước. Bọn gia đinh theo sau lễ mễ khiêng các thứ đồ hành lý).

Quản gia – Đặt những thứ đó vào một góc này. Rồi khiêng cái hòm này ra ngoài hiên. Hai người khiêng cũng đủ rồi. Còn một anh xuống dưới nhà sửa soạn mấy chiếc quang gánh. Chọn những chiếc thừng thật chắc, kẻo lưng chừng đồi mà đứt dây thì chết. *(Bọn gia đinh làm theo lời sai bảo).* Còn ba anh này ở lại tôi bảo. Lên gác khiêng cái va li hòm của ông xuống đây. Xem lại cẩn thận xem khóa có chắc không, kẻo tung cả đồ đạc của ông thì khốn đấy.

(Ba tên gia đinh lên gác. Bộc ra).

Bộc *(Ngái ngủ)* – Cái gì mà dọn dẹp lung tung cả thế này, hở bác quản gia?

Quản gia – Anh biết cái gì mà hỏi?

Bộc – Các ông ấy đi à?

Quản gia – Phải.

Bộc – Mà ông Hùng cũng đi à?

Quản gia – Phải.

Bộc – Thảo nào thấy thu xếp đồ đạc của ông Hùng. Thế ông Lượng cũng đi à?

Quản gia – Ông Hùng cũng đi thì ông Lượng ở lại với ai?

Bộc – Ờ nhỉ! Thế chúng mình cũng đi à?

Quản gia – Không, tôi không đi, vì tôi phải trông nom nhà cửa cho ông Hùng. Người nhà không ai đi cả. Chỉ có một mình anh đi thôi.

Bộc – Sao tôi lại đi?

Quản gia – Anh ở lại đây với ai? Ai chịu nổi anh? Rượu say be bét, rồi lại thổi kèn inh ỏi, ai mà chịu được? Một là

anh đi với ông Hùng, mà thổi kèn. Hai là anh đi theo ông Lượng mà uống rượu.

Bộc – Bác đừng nói thế. Sống mỗi người một nết, chết mỗi người một tật. Nhân vô thập toàn, bác ạ. Nhưng mà cái gì chứ, đi thì sợ gì. Nhưng mà ông Hùng đi thực à?

Quản gia – Đồ đạc của ông Hùng đương khiêng xuống kia kìa.

(Ba tên gia đinh vác hòm ở trên gác xuống).

Bộc – Tại sao ông Hùng lại đi? Mà đi đâu?

Quản gia *(Bảo gia đinh)* – Để cái này vào đây. Thế rồi xuống bếp sửa soạn quang gánh đi. Chọn lấy mấy tay đòn thực tốt.

(Những tên gia đinh vâng dạ rồi vào).

Bộc – Làm sao ông Hùng lại không ở đây nữa?

Quản gia – Vì ông Hùng bán nhà, bán ấp cho người ta rồi.

Bộc – Sao lại bán?

Quản gia – Bán để đi chỗ khác chứ làm sao?

Bộc – Bán cho ai?

Quản gia – Bán cho lão Bích sa lê ở bên núi Cấm. Hay là anh muốn mua, thì nói với ông bán cho anh.

Bộc – Bích sa lê? Người Tây à?

Quản gia – Phải, người Tây già có một người vợ An Nam béo xị và mười hai con chó săn tai quạt.

Bộc – Mười hai người vợ béo và... À, không, một người vợ béo và... *(ngẫm nghĩ)*. Bác quản gia này! Tôi muốn nói với ông Hùng đừng bán ấp.

Quản gia *(Vừa nói vừa đi vào phía hữu)* – Cái đó tùy anh tôi chả dám can *(vào)*.

Bộc *(Một mình)* – Mười hai con chó săn!... Tại sao lại mười hai con chó săn?

(Lượng, Hùng, Mạnh ở ngoài vườn vào).

LỚP THỨ TƯ
Lượng, Hùng, Mạnh, bộc

(Hùng đi trước tay cầm súng, mặc đồ đi săn, người vạm vỡ, nét mặt rắn rỏi. Lượng và Mạnh theo sau).

Bộc *(Vẫn nói một mình)* – Một người vợ béo và mười hai con chó tai quạt! Trời ơi là trời!

Hùng – Bộc *(bộc quay lại, hốt hoảng)*. Mày nói lầm bầm cái gì thế? Mày đứng làm gì đây?

Bộc – Dạ, bẩm ông, con đương nghĩ đến mười hai người vợ béo... à không, mười hai con chó tai quạt và một người vợ béo.

Hùng – Cái gì? Mày nói lám nhảm cái gì?

Bộc – Con nghĩ đến ông Bích sa lê. Bẩm ông, con lạy ông trăm lạy, ông đừng bán ấp.

Hùng – Tại làm sao?

Bộc – Con không biết. Nhưng mà con chỉ biết rằng ông không nên bán ấp này cho ai cả. Ông đi trong ít tháng rồi lại về đây với chúng con. Nhà cửa đã có chúng con trông nom cẩn thận. Vả lại ông cần gì phải bán? Ấp nhà đã đến lúc có hoa lợi.

Lượng – Không, ông Hùng thôi không bán ấp nữa rồi.

Bộc – Thực, hả ông?

Lượng – Thực chứ. Ông Hùng vừa sang bên núi Cấm trả lời thôi không bán nữa.

Bộc – Thế chứ lại! Thích quá, thế thì thích quá! *(nhảy cỡn)* Ha ha! Mười hai người vợ béo!... À không, một người vợ béo và...

Lượng – Nhưng mà thôi, đi xuống nhà dưới đi. Ta cũng xuống đây, mày thu dọn hộ ta mấy cái đồ lặt vặt nhé.

Bộc – Vâng, con xuống đây. Nhưng mà ông cũng đi à? Ông không ở chơi vài ngày nữa? Ông đi thì con nhớ lắm. *(nói với Hùng)* Bẩm ông, ông đi săn không được con gô nào?

Hùng – Ở nhà, mày có nghe thấy tiếng súng không?

Bộc – Con không biết ạ. Bẩm ông, con vừa mới ngủ dậy.

Hùng – Quý hóa nhỉ. Bây giờ mới dậy!... Không, ta không đi săn. Ta đi chơi với ông Lượng.

Bộc – Ông không đi săn ạ? *(Nhìn vào cây súng trong tay Hùng).*

Hùng – Phải. Ta cầm súng đi vì quen tay. Từ mai, mày không phải lau súng không phải nhồi thuốc đạn nữa. Ta không bao giờ đi săn nữa. *(nói với bạn)* Còn một viên đạn cuối cùng này, để lát nữa, ta sẽ bắn một phát súng lên đường như những ngày cất quân.

Lượng – Muốn lên đường thì phải thu xếp hành trang chứ. Mà tên bộc này còn đứng hóng chuyện đây thì bao giờ xong mà đi hử?

Bộc – Dạ, dạ?

Lượng – Dạ vâng cái gì? Thôi đi xuống.

Bộc – Vâng con xuống đây. Nhưng mà xin ông uống với con một chén rượu tiễn hành.

Lượng – Ờ, còn phải nói gì nữa! Đi, đi.

(Lượng lôi bộc vào phía hữu).

*

LỚP THỨ NĂM
Hùng, Mạnh

Mạnh – Anh Hùng, anh nghĩ thế nào mà định bán rồi lại thôi.

Hùng – Tôi quyết định bán vì muốn ra đi một chuyến, nhưng nghĩ lại thấy vô ích: có cần gì phải bán mới đi được? Tôi sẽ cho quản gia trông nom cả, rồi tôi lên đường với các anh.

Mạnh – Anh cũng về thành thị...?

Hùng – Không. Lên đường với nhau cùng trong một ngày tốt lành. Rồi mỗi người sẽ phải theo Số Mệnh mà đi con đường riêng của mình.

Mạnh – Anh ra đi... trong lòng chán đời hay yêu đời?

Hùng – Chán đời hay yêu đời, đối với chúng ta bây giờ, đều không có nghĩa nữa. Những tư tưởng hắc ám, những nỗi niềm khắc khoải đã tan rồi. Tôi nghe thấy trong tâm hồn có một điệu đàn êm ái gọi tôi tới một cuộc sống an nhàn, thanh thản.

Mạnh – Ông cụ già... đã nói với anh những gì?

Hùng *(Mơ màng)* – Không, không nói gì cả... Nhưng bao giờ thì các anh ra đi?

Mạnh – Ngay bây giờ. Còn anh?

Hùng *(Vẫn mơ màng)* – Cũng trong ngày hôm nay. Sau khi mọi người đã đi cả.

Mạnh – Anh sẽ cùng đi với ông cụ già và cô bé cháu?

Hùng – Không. Tôi không cùng đi với một người nào. *(mơ màng)* Song tôi cùng đi với tất cả mọi người.

Mạnh – Anh đi về phía nào? Và độ bao giờ trở lại?

Hùng – Đi về phía nào? Tôi chưa biết. Chỉ biết chỗ tôi tới phải là chỗ có muôn ngàn cõi sống, và không bao giờ ai bỏ về được cả.

Mạnh – Không bao giờ anh trở về đây?

Hùng – Mà có ai trở về đâu được bao giờ? Cuộc sống của trời đất là luôn luôn đi tới, có bao giờ trở lại? Mùa xuân sắp tới đây có phải là mùa xuân vừa qua đâu. Không bao giờ ta có thể trở lại cái gì cả, anh Mạnh ạ.

Mạnh – Bao giờ chúng ta lại gặp nhau?

Hùng – Chúng ta có bao giờ xa nhau đâu, dù mỗi người đi một ngả. Lúc nào mà chúng ta chẳng gặp nhau và hiểu nhau trong sương sớm mây chiều? Cả trời đất bao la này, là nơi hội ngộ ngày ngày của chúng ta đó.

Mạnh – Tôi nghe trong giọng nói của anh có một cái gì khác lắm. Tôi thấy có một cái gì lạnh lẽo và sâu kín khác thường lắm.

Hùng – Tôi cũng thấy thế. Mà không thể làm thế nào khác được. Trước khi mọi người từ giã nhà này lên đường để rồi mỗi người đi một ngả mà Số Mệnh đã định sẵn, tôi muốn có một chén trà tiễn biệt, chúng ta sẽ cùng uống với nhau trong một niềm tin tưởng. Vậy anh cứ thu xếp hành trang của anh đi. Để tôi bảo người nhà sửa soạn đồ nước. Ta sẽ nhấc chén ngay giữa gian phòng sáng sủa và thông thoáng này.

(Mạnh vào phía hữu, Hùng treo súng lên vách, lặng nhìn ngôi tượng Phật một giây phút, rồi lặng lẽ bước ra vườn, gặp Cầm, Thi đi tới, dừng bước nói nhỏ với nhau mấy lời. Rồi Hùng đi về phía hữu, và Cầm, Thi tiến vào trong phòng).

*

LỚP THỨ SÁU

Cầm, Thi *rồi* Lượng, *rồi* Mạnh

(Cầm, Thi vừa thu xếp hành lý vừa nói chuyện).

Thi – Đó cũng là một ý kiến hay, miễn là nhanh chóng cho kịp chuyến đò. Mà dù có nhỡ chuyến đò, ta cũng phải đi, rồi có phải ngủ đỗ lại một đêm ở một quán nước trên bến cũng không sao. Điều cần nhất là lên đường trong ngày hôm nay.

Cầm – Tôi thấy cuộc lên đường này là một cuộc sống lại của lòng mình, sống lại cho một cái gì đó tưng bừng và thấm thiết lắm. Thật tôi không ngờ rằng còn có thể tin tưởng được ở một cuộc lên đường nào. Tôi cứ tưởng đi tới *ngã ba đường* là đã đi tới một độ đường cùng! Tôi không ngờ rằng tôi còn có thể có một tấm lòng của kẻ hai mươi tuổi.

(Lượng ra).

Lượng – Các anh đã nói chuyện với Hùng chưa?

Thi – Đã.

Cầm – Làm sao?

Lượng – Các anh có thấy gì không?

Thi – Tôi thấy Hùng bảo cũng ra đi ngày hôm nay. Và sau tiệc trà tiễn biệt, sẽ lên đường với chúng ta.

Lượng – Các anh không nhận thấy gì trong giọng nói của Hùng ư? Các anh có biết Hùng lên đường đi về phía nào không? Hùng có nói gì với các anh không?

(Ngay lúc đó Mạnh ra).

Mạnh – Có, Hùng có nói với tôi.

Lượng – Hả?

(Có tiếng xôn xao của bọn gia đinh đi tới).

Mạnh – Ta hãy sang phòng bên nói chuyện để cho bọn gia đinh còn dọn bàn nước ở đây.

(Bốn người đều vào phía tả).

*

LỚP THỨ BẢY

Bọn gia đinh, *rồi* **Hùng**

(Bọn gia đinh bưng các đồ nước, và một chiếc bàn dài phủ khăn trắng, đặt giữa nhà. Đương thu dọn thì Hùng ra).

Hùng – Một người ở lại đây bày bàn, còn những người khác chạy mau đi mời tất cả khách khứa của ta lên đây.

(Nói xong lên gác. Bọn gia đinh theo lời dặn. Một lát sau, tất cả mọi người đều lần lượt kéo ra sân khấu).

*

LỚP THỨ TÁM

Tất cả các nhân vật trừ **bộc**

(Trước hết Tuyền và cô thiếu nữ ở ngoài vườn vào).

Tuyền – Chừng nào cô sẽ trở lại vùng này?

Thiếu nữ *(Tay vẫn cầm cành hoa mận)* – Không bao giờ chúng tôi nghĩ đến điều đó. Ông cháu chúng tôi có biết

ngày mai sẽ đặt chân lên đất nào đâu. Ông tôi thường nói là cái số kiếp của chúng tội như vậy.

Tuyền (*Ngẫm nghĩ*) – Cô ạ... tôi thấy từ hôm nay trở đi cái số kiếp của tôi sẽ được đi những cuộc hành du như vậy, vì tôi sẽ theo chân cô cho tới chỗ sơn cùng thủy tận.

Thiếu nữ (*Ngẫm nghĩ*) – Chỉ sợ ông đi theo chúng tôi không nổi thôi, vì không có chỗ nào là sơn cùng thủy tận cả.

Tuyền – Ông cô tuổi đã cao lắm rồi, cũng chẳng còn đi được mấy năm nữa. Có một ngày cụ sẽ phải dừng lại ở một ngọn núi, một mé rừng, hay một bến sông, để cô đi một mình...

Thiếu nữ – Ông tôi thường bảo là bao giờ đi đến một bến sông nào có một đứa bé mặc áo xanh chờ một chiếc đò, thì ông tôi sẽ dừng chân trên bến, và tôi sẽ phải xuống đò một mình.

Tuyền – Không, cô sẽ không xuống đò một mình, vì từ ngày ấy trở đi tôi sẽ chống chiếc gậy trúc của cụ mà đi trước cô một bước như cụ vẫn đi từ xưa. Còn bây giờ tôi sẽ xin bắt đầu đeo khăn gói của cụ mà đi sau cô một bước.

Thiếu nữ (*Ngẫm nghĩ*) – Thế tôi sẽ đi tay không à?

Tuyền – Không. Cô sẽ cầm trong tay cành hoa mận này, và những cành hoa dại chúng ta sẽ hái ở dọc đường.

(Lão trượng ở bên tả ra cùng với Mạnh, Cầm, Thi, Lượng).

Lão trượng (*Chỉ Tuyền nói với mọi người*) – Bao giờ lão không đi được nữa, thì sẽ có người cùng đi với cháu cho trọn kiếp hành du vô sở chí.

(Mọi người đứng quanh bàn tiệc).

Thi (*Hỏi bọn người nhà*) – Ông Hùng đâu?

(Hùng ở trên gác xuống).

Hùng – Không có ngày nào tốt đẹp hơn ngày hôm nay để chúng ta cùng lên đường. Gọi là có chén trà tiễn biệt. Xin mời cụ, mời cô, mời các anh em. *(bảo gia đinh)* Các người hãy gánh cả hành trang xuống chân đồi, rồi chờ ở dưới đó. Đồ đạc của ta hãy để lại. Ta sẽ đi sau mọi người.

(Bọn gia đình khiêng các đồ đạc vào).

Hùng *(Rót một chén nước đặt trước tượng Phật)* – Có chén nước dâng lên vị Bồ tát này, để ngài phù hộ cho mọi người lên đường được nhẹ nhàng thanh thản *(quay lại nhấc chén)* Nào!

(Mọi người cùng nhấc chén).

Hạ màn.

*

CẢNH THỨ HAI

(Màn vừa hạ lại kéo lên ngay. Mọi người đều đi cả. Bàn nước còn ngổn ngang chén đĩa. Ánh nắng đã kéo ra ngoài hiên. Trong phòng sáng dịu, ngoài vườn rực rỡ chói lọi. Trời xanh ngắt. Hùng đứng tựa cửa nhìn ra ngoài vườn, tay cầm súng. Một lát, lắp đạn vào súng, quay vào nói với ngôi tượng Phật).

Hùng – Xin ngài phù hộ cho mọi cuộc lên đường của những kẻ có lòng tin tưởng được nhẹ nhàng thanh thản.

(Ngay lúc đó, ở dưới nhà đưa lên một điệu kèn già nam. Hùng lẳng lặng cầm súng lên gác. Vừa lúc Hùng đi khuất thì Lượng ở ngoài vườn ra, lo ngại, tiến đến phía chân thang. Bỗng một tiếng súng nổ ở trên gác. Lượng dừng lại, vịn lấy thang, cúi đầu một lát rồi quay vào phía vườn. Lão trượng hiện lên ngoài khung cửa).

Lượng – Thưa cụ, có một người đã lên đường và đã làm trọn được Số Kiếp trong một phút giây vừa qua.

(Tiếng kèn già nam vẫn thổn thức).

Hạ màn.

8. NGUYỄN HUY TƯỞNG
(1912 – 1960)

Nguyễn Huy Tưởng sinh ngày 6–5–1912 tại làng Dục Tú, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc xã Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội). Với ý thức lấy văn chương để "tỏ lòng yêu nước", suốt những năm đi học, ông miệt mài tập viết văn, làm thơ, tự trau giồi vốn liếng văn học thông qua việc đọc tác phẩm của các nhà văn phương Tây, Trung Quốc. Ông cũng thường đặt những màn kịch nhỏ dựa theo các tích sử, rồi rủ trẻ con trong làng cùng diễn.

Đầu những năm 40, ông bắt đầu tham gia các hoạt động xã hội, như phong trào Hướng đạo, Truyền bá quốc ngữ. Cuối năm 1943, Nguyễn Huy Tưởng gia nhập nhóm Văn hóa cứu quốc. Từ đây, ông trở thành một trong những nhà văn đầu tiên có công xây dựng nền văn học mới – văn học cách mạng, đồng thời giữ nhiều trọng trách lãnh đạo văn nghệ.

Trong hơn 15 năm cầm bút, Nguyễn Huy Tưởng đã có nhiều tác phẩm giá trị thuộc các thể loại: kịch, tiểu thuyết, ký sự, truyện viết cho thiếu nhi. Ông cũng để lại hàng trăm trang nhật ký bộc bạch những trăn trở, khát vọng của mình về văn học và những vấn đề của thời đại.

Vũ Như Tô là tác phẩm kịch đầu tay của Nguyễn Huy Tưởng. Vở kịch được hoàn thành vào tháng 6–1942 và công bố trên tạp chí *Tri tân* từ tháng 11–1943 đến tháng 4–1944. Với những nhận thức mới tiếp thu được từ Đề cương văn hóa của Đảng, ông bắt tay sửa lại *Vũ Như Tô*. Kết quả của việc sửa chữa này, theo tác giả tự đánh giá, là: "linh động hơn nhiều, và có lý hơn nhiều", vì "đã có thợ ở trong trường hoạt động". Nguyễn Huy Tưởng đã mượn hình tượng Vũ Như Tô để ký thác tấm lòng thiết tha văn hóa với nước nhà và cổ súy cho lòng tự tôn dân tộc.

Vũ Như Tô được dàn dựng lần đầu tiên tháng 11–1995 trên sân khấu Nhà hát Tuổi trẻ và lại tiếp tục đặt ra những kiến giải mới về giá trị của tác phẩm. Vở kịch được đánh giá là tác phẩm thể hiện rõ nét nhất quan điểm nghệ thuật và tài năng sáng tạo của Nguyễn Huy Tưởng.

Cột đồng Mã Viện được viết từ giữa tháng 2 đến đầu tháng 3–1945. Lúc này Nguyễn Huy Tưởng đã là một nhà hoạt động Việt Minh, có ý thức rõ rệt về các yêu cầu "dân tộc, khoa học, đại chúng" mà Đảng chủ trương đối với văn nghệ. Có thể nhận thấy ở vở kịch này cảm hứng dân tộc đã được kết hợp với

tinh thần quốc tế, tình cảm đoàn kết giữa các dân tộc. Những trang nhật ký của nhà văn lúc bấy giờ cho thấy ông khá tâm đắc với vở kịch. Tuy nhiên, ngay cả sau này, Nguyễn Huy Tưởng không hề có ý định công bố vở kịch, điều mà ông luôn ấp ủ với nhiều tác phẩm khác, như *Vũ Như Tô, Bắc Sơn*. Vở kịch được in năm 1963, sau khi ông mất, trong *Tuyển tập Kịch Nguyễn Huy Tưởng*.

Trước Cách mạng tháng 8–1945, Nguyễn Huy Tưởng còn viết hai tiểu thuyết có giá trị – Đó là *Đêm hội Long Trì* (11–1942 – 8–1943) và *An Tư*.

(6–1944 – 7–1945). Cuốn *An Tư* viết chưa xong.

Tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì* được giới thiệu ở tập 35 của bộ Tổng tập này.

Ở đây chỉ giới thiệu kịch của Nguyễn Huy Tưởng.

VŨ NHƯ TÔ

Kịch năm hồi

ĐỀ TỰA

Chẳng biết Vũ Như Tô phải hay những kẻ giết Vũ Như Tô phải. Đài Cửu trùng không thành, nên mừng hay nên tiếc? Tháp người Hời nguyên là giống Angkor!

Mải vật lộn quên cả đài cao mộng lớn. Công ông cha hay là nỗi thiệt thòi? Ôi khô khan! Ôi gay gắt! Nhưng đừng vội tủi. Sức sống tràn từ ải Bắc đến đồng Nam.

Than ôi! Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải? Ta chẳng biết.

Cầm bút chẳng qua cùng một bệnh với Đan Thiềm.

Ngày 8, tháng VI, năm 1942

NHÂN VẬT

Lê Tương Dực	Vua nhà Lê	24 tuổi
Kim Phượng	Thứ phi	20 -
Trịnh Duy Sản	Quận công	60 -
Nguyễn Vũ	Đông các đại học sĩ	52 -
Lê An	Công bộ Thượng thư	58 -
Vũ Như Tô	Kiến trúc sư	40 -
Đan Thiềm	Cung nữ	38 -
Thị Nhiên	Vợ Vũ Như Tô	40 -
Hai Quát	phó đốc công	
Phó Bảo	phó nề	thợ giúp
Phó Cõi	phó mộc	Vũ Như Tô

Phó Toét	phó đúc	
Phó Độ	phó chạm	
Lê Trung Mại	Thái giám	42 -
Ngô Hạch	Võ sĩ của Trịnh Duy Sản	25 -
Thái tử Chiêm Thành		18 -

Thợ – Nội giám – Cung nữ – Quân sĩ

Kịch xảy ra ở Thăng Long hồi 1526 – 1527

HỒI THỨ NHẤT

Một cung cấm của Vua Lê

LỚP I

Lê Tương Dực, Kim Phượng, cung nữ

(Ăn mặc diêm dúa)

Kim Phượng – Tâu Hoàng thượng, có việc chi mà mặt rồng hớn hở. Việc bang giao với Trung Quốc đã xong xuôi hay sao?

Lê Tương Dực – Có phải đâu công việc ấy, trẫm mặc triều đình. Nội giám bay! Đem rượu trẫm uống. Trẫm vui đây là về việc Cửu trùng đài.

Kim Phượng – Cửu trùng đài!

Lê Tương Dực – Mộng của trẫm sắp thành. Trời quá yêu cho trẫm một người thợ giỏi. Suốt một năm trời tìm kiếm cũng không uổng công.

Kim Phượng – Tâu Hoàng thượng đó là ai?

Lê Tương Dực – Vũ Như Tô.

Kim Phượng – Vũ Như Tô.

Lê Tương Dực – Bấy lâu nay bao nhiêu thợ trong nội, bao nhiêu thợ chốn kinh kỳ, bao nhiêu thợ địa phương, trẫm đều không vừa ý. Rặt là phường tiểu xảo, không ai có quy mô to tát. Trẫm đã xuống chiếu cầu người tài. Nhiều quan đề bạt Vũ Như Tô. Trẫm cũng biết tiếng. Nhưng hắn ngu si, làm cao, còn đem vợ con đi trốn. Nay hắn bị đóng cũi giải về, rõ tự mình chuốc khổ, chứ có làm chi nên tội?

Kim Phượng – Thực là giống ngu si. Đứa thợ quèn thì chẳng chết già ở hang cùng ngõ hẻm! Mấy kẻ đã được quân vương biết tới? Hay là để người đời khinh rẻ như bèo. Thực là giống ngu si.

Lê Tương Dực – Nhưng hắn là một người thợ có hoa tay tuyệt thế, chạm trổ, nạm đục xây dựng không kém đường gì. Lại có tài đào muôn kiểu hồ, vẽ những vườn hoa lộng lẫy như Bồng lai. Hắn còn là một tay hội họa khác thường: chỉ một vẩy bút là chim họa đã hiện trên mảnh lụa, thần tình biến hóa như cảnh hóa công. Còn cái tài tính toán thì không lời nào tả hết. Hắn sai khiến gạch đá như ông tướng cầm quân, có thể xây những lâu đài cao cả, nóc vờn mây mà không hề tính sai một viên gạch nhỏ. Khanh cho thế là ngạc nhiên sao? Cửu trùng đài tới nay không ai dựng nổi, rồi đây Vũ sẽ xây nhanh chóng như đài Nhất dạ, huy hoàng tráng lệ như đài Cô Tô. Trẫm sẽ cùng khanh vui sướng mặc cả sự đời. Khanh tính sao?

Kim Phượng – Thực là phúc lớn cho chị em thần thiếp, trời mới xui cho Thánh thượng gặp người tài. Xin chúc Thánh hoàng vạn tuế, để chị em thần thiếp được hưởng ơn trời.

Lê Tương Dực – Ái khanh buổi nay tươi đẹp bội phần. Bay đâu tấu nhã nhạc lên. Trẫm muốn theo Minh Hoàng đưa hồn vào cõi mộng... Ước gì trẫm cùng khanh sống mãi tuổi thanh xuân...

(Đan Thiềm vào).

*

LỚP II

Những người trước, thêm **Đan Thiềm**

Đan Thiềm *(Quỳ xuống)* – Tâu Hoàng thượng!...

(Vua cau mặt và các cung nữ nguýt khinh bỉ).

Lê Tương Dực – Có việc chi, mi vào hoãn cuộc vui? Đây là lần thứ mấy?

Đan Thiềm – Tâu Hoàng thượng, thần thiếp có bao giờ dám vượt phận hèn? Nguyên quan Thượng thư Công bộ xin vào bệ kiến tâu việc Vũ Như Tô.

Lê Tương Dực *(Quay ngoắt lại)* – Ồ! Đã giải nó về kinh rồi à? Cho quan Công bộ vào.

(Đan Thiềm ra, Kim Phượng và bầy cung nữ đứng sau lưng vua, Lê An vào).

*

LỚP III

Vua, Kim Phượng, cung nữ, Lê An

Lê An *(Quỳ xuống)* – Vạn tuế!

Lê Tương Dực – Cho phép ngươi đứng dậy.

Lê An *(Đứng dậy, sợ sệt)* – Tâu Hoàng thượng, Vũ Như Tô đã giải về kinh.

Lê Tương Dực – Mau dẫn nó vào đây, trẫm đang mong đợi.

Lê An *(Ngập ngừng)* – Nhưng muôn tâu Hoàng thượng... y...

Lê Tương Dực – Sao?

Lê An – ... là một kẻ quê mùa...

Lê Tương Dực – Không sao!

Lê An – Y còn là một tên vô lễ, khinh đại thần, khinh triều đình.

Lê Tương Dực – Là một tên thợ quèn nó dám hỗn láo như vậy à?

Lê An – Tâu Hoàng thượng y còn khinh cả...

Lê Tương Dực – Cả ai? Khinh cả trẫm?

Lê An – Hoàng thượng...

Lê Tương Dực – Trẫm? Quân vô lễ! Nó không sợ chết hay sao?

Lê An – Chính y không sợ chết nên mới dám buông những nhời bất kính thần không dám nói ra đây.

Lê Tương Dực – Nó thấy trẫm cần đến mà ngông cuồng sao? Đem nó ra chính pháp.

Kim Phượng – Tâu Hoàng thượng nhưng còn Cửu trùng đài?

Lê Tương Dực *(Mơ mộng)* – Cửu trùng đài?

Lê An – Cửu trùng đài! Tâu Hoàng thượng, y khai trước mặt hạ thần là đành chết chứ không chịu làm.

Vua và Kim Phượng *(Kinh ngạc)* – Không chịu làm?

Lê An – Thần đã dỗ dành, dọa nạt nhưng y vẫn chấp nê, y còn nói...

Lê Tương Dực – Nói, nói sao? Cho ngươi cứ thực tâu bày.

Lê An – Tâu Hoàng thượng, y nói, nếu là vua Hồng Đức, y không ngại gì trổ hết tài năng xây một tòa cung điện nguy nga; còn Hoàng thượng, là... hôn quân, bạo chúa, xin Hoàng thượng tha chết cho hạ thần *(người run bắn lên)*. Vì thế nên y nhất định không giúp Hoàng thượng xây đài.

Lê Tương Dực – Điệu nó ra chính pháp. Gầm trời không thiếu gì người tài hơn nó. Trẫm sẽ gọi hết cả thợ trong nước về xây đài, kẻ nào trái ý chém bêu đầu làm lệnh.

Lê An – Tâu Hoàng thượng nhưng nghìn năm chưa dễ có một người như Vũ Như Tô. Tội thì có to, tài thì nên dụng.

Lê Tương Dực – Ngươi muốn dung nó sao? Đầu ngươi cũng không vững hơn đầu nó *(nghiến răng, mặt lộ vẻ tàn ác ghê gớm)*. Hãy đi bắt chín họ nó về, bất kỳ già trẻ lớn bé đem ra chợ chém ngang lưng bêu đầu ngoài chợ. Còn Vũ Như Tô thì giam nó lại, ngày đêm khảo đả, cho nó chịu muôn đường thống khổ, rồi đem làm tội lăng trì.

Lê An – Phụng mệnh.

Kim Phượng – Nhưng còn Cửu trùng đài?

Lê Tương Dực *(Mơ mộng)* – Cửu trùng đài! *(Dịu giọng bảo Lê An)* Ngươi ra dẫn thằng Tô vào đây.

Lê An – Phụng mệnh. *(Lê An ra, một tên nội giám vào).*

*

LỚP IV
Vua, Kim Phượng, cung nữ, nội giám

Nội giám *(Quỳ tâu)* – Rước Hoàng thượng ra lâm triều. Có sứ thần Trung Quốc.

Lê Tương Dực *(Dậm chân)* – Phiền nhiễu vô cùng. Muốn yên không được. *(Quay bảo Kim Phượng).* Cho khanh lui gót. *(Gọi to)* Đan Thiềm. *(Cung nữ và nội giám ra).*

*

LỚP V
Vua, Đan Thiềm

Đan Thiềm – Hoàng thượng cho đòi thần thiếp?

Lê Tương Dực – Chốc nữa Vũ Như Tô vào đây mi dẫn một đội nữ binh canh gác điện này, đợi trẫm về ngay.

Đan Thiềm – Phụng mệnh. *(Tương Dực ra)* – Muốn xây Cửu trùng đài mà coi thợ giỏi như rơm rác, hoa thơm nào còn đâm chồi nảy lộc trên đất này? Kể cũng thương hại cho Như Tô, có tài nên mua vạ. Kìa hắn đến kia chăng?

*

LỚP VI
Đan Thiềm, Vũ Như Tô, lính

(Bọn lính áp giải Vũ Như Tô vào. Chàng đeo gông, chân tay mang nặng xiềng xích).

Một người lính – Thưa bà, đây là Vũ Như Tô.

Đan Thiềm – Được. Cho lui.

(Bọn lính ra).

*

LỚP VII
Đan Thiềm, Vũ Như Tô

Đan Thiềm – Trời xui khiến tôi gặp ông ở chốn này. Thực là duyên kỳ ngộ.

Vũ Như Tô – Tôi là một kẻ quê mùa, không biết những nhời mỉa mai bóng gió.

Đan Thiềm – Đây là thực tình. Ông đừng nghi ky. Chính tôi đang muốn gặp ông để nói chuyện.

Vũ Như Tô – Hỏi chuyện tôi! Để làm gì? Các ngươi không thể nào hiểu được chuyện tôi, các ngươi nông nổi...

Đan Thiềm – Ông mới gặp tôi, lấy cớ gì mà bảo tôi nông nổi.

Vũ Như Tô – Người ăn chơi thì đều nông nổi.

Đan Thiềm – Sao ông bảo tôi là người ăn chơi ?

Vũ Như Tô – Cung nữ đều là tuồng ăn chơi. Huống chi trông quầng mắt thâm kia, tôi đoán chắc là người trong túy hương mộng cảnh.

Đan Thiềm – Ông nhầm lắm. Đôi mắt thâm quầng này là do những lúc thức khi người ngủ, khóc khi người cười, thương khi người ghét.

Vũ Như Tô – Ủa? Bà nói như một người đồng bệnh.

Đan Thiềm – Chính là một người đồng bệnh nên chưa biết ông, tôi đã ái ngại cho ông. Tài làm lụy ông cũng như nhan sắc phụ người.

Vũ Như Tô – Thực mang tội với bà. Xin cho nghe chuyện.

Đan Thiềm – Ông tạm ngồi xuống cái đòn kia cũng được. Ông có mỏi không? Rõ khổ. Tài bao nhiêu lụy bấy nhiêu! Gông xích, trông ông tiều tụy quá tôi lại càng thương số phận tôi.

Tôi bị tuyển vào cung nữ từ năm 17 tuổi. Hồi ấy tôi đã có người dạm hỏi. Tôi bị giam trong cung ngày ngày bạn với cảnh già. Rồi từ đấy đến nay, ngót 20 năm tôi chỉ đóng vai thị nữ hầu hạ từ vua cho đến các phi tần, nhiều kẻ kém cả tài lẫn sắc.

Vũ Như Tô – Tôi không ngờ lại được biết một đời cung oán nhãn tiền.

Đan Thiềm – Thân tôi không đáng kể đã đành, nhưng còn ông?

Vũ Như Tô – Cũng là thân không đáng kể.

Đan Thiềm – Sao lại không đáng kể? Hữu tài tất hữu dụng.

Vũ Như Tô – Cảnh ngộ chúng tôi có khác chi cảnh ngộ bà? Có phần khổ nhục hơn nữa. Chế độ thì nghiệt ngã vô lý: nhà không cho làm cao, áo không cho mặc đẹp. Ai xây một kiểu nhà mới khả quan, thì lập tức kết vào tội lộng hành đem chém. Thành thử không ai dám vượt ra khuôn sáo nghìn xưa, nghề kiến trúc đọng lại như một vũng ao tù. Người có tài không được thi thố đành phải tiến về mặt tiểu xảo. Mà nói ngay đến những bọn này nào họ có được yên thân. Họ phải lẩn lút, giấu giếm. Vô phúc mà triều đình biết, thế là gia đình tan nát. Họ bị đóng cũi giải kinh, để làm những công việc nhà vua, thân giam trong nội như một tên trọng phạm, mãi đến khi mắt mờ, tay chậm, họ mới được thải hồi nguyên quán. Triều đình còn không ban cho họ một chút bổng nhờ để mưu sống buổi tàn niên. Cách đối đãi như thế, thì nhân tài nhiều sao được, mà ai chịu luyện tập cho thành tài? Thậm chí người ta nói kẻ có tài đã không giúp cho gia đình, còn là một cái vạ nữa.

Đan Thiềm – Thảo nào mà nước ta không có lấy một lâu đài nào ra hồn, khả dĩ sánh với những lâu đài Trung Quốc. Ngay cả Chiêm Thành cũng hơn ta nhiều lắm...

Vũ Như Tô – Tôi bẩm sinh có khiếu về kiến trúc. Tôi đã vào học văn, sau bỏ văn tập nghề, nhưng tập thì tập, vẫn lo nơm nớp, chỉ sợ triều đình biết thì vợ con ở nhà nheo nhóc, mà mình cũng không biết bao giờ được tháo cũi sổ lồng. Vua Hồng Thuận ngày nay càng khinh rẻ chúng tôi, cách đối đãi lại bạc ác. Chẳng qua là cái nợ tài hoa, chứ thực ra theo nghề ở ta lợi chẳng có mà nhục thì nhiều.

Đan Thiềm – Chính vì thế mà ông càng đáng trọng.

Vũ Như Tô – Trọng để làm gì? Tìm danh vọng chúng tôi đã chẳng chọn nghề này. Đời lẩn lút...

Đan Thiềm – Vậy thì các ông luyện nghề làm gì, luyện mà không đem ra thi thố?

Vũ Như Tô – Đó là nỗi khổ tâm của chúng tôi. Biết đa mang là khổ nhục mà không sao bỏ được. Như bóng theo hình. Chúng tôi vẫn chờ dịp.

Đan Thiềm – Dịp đấy chứ? Cửu trùng đài...

Vũ Như Tô – Bà đừng nói nữa cho tôi thêm đau lòng. Ngày ngày tôi thấy các bạn thân bị bắt giải về kinh, người nhà khóc như đưa ma. Còn tôi, mong manh tin quan đến bắt, tôi đem mẹ già, vợ và hai đứa con nhỏ đi trốn. Được một năm có kẻ tố giác, quan địa phương đem lính tráng đến vây kín nơi tôi ở. Tôi biết là tuyệt lộ, mặc cho họ gông cùm. *(Chàng rơm rớm nước mắt).* Mẹ tôi chạy ra bị lính đẩy ngã, chết ngay bên chân tôi. Bọn sai nha lộng quyền quá thể. Rồi tôi bị giải lên tỉnh, từ tỉnh lên kinh, ăn uống kham khổ, roi vọt như mưa trên mình, lắm khi tôi chết lặng đi. Mẹ cháu lẽo đẽo theo sau, khóc lóc nhếch nhác, tôi càng đau xót can tràng. Cũng vì thế mà tôi thề là đành chết chứ không chịu làm gì.

Đan Thiềm – Cảnh ngộ của ông thì đáng thương thực. Nhưng ông nghĩ thế thì không được.

Vũ Như Tô – Sao vậy?

Đan Thiềm – Không được, vì đức Hồng Thuận sẽ bắt ông chịu cực hình và còn đem tru di chín họ nhà ông. Ông đã tu được bao nhiêu công quả mà phạm vào tội đại ác ấy?

Vũ Như Tô – Tài đã không được trọng thì đem trả trời đất. Đó là lẽ thường. Cũng như nhan sắc...

Đan Thiềm – Không thể ví như thế được. Sắc vất đi được, nhưng tài phải đem dùng.

Vũ Như Tô – Bà đã thương tài xin giúp cho tôi trốn khỏi nơi này. Ơn đó xin...

Đan Thiềm – Tôi giúp cũng không khó gì. Nhưng ra khỏi chốn này liệu ông có thoát hẳn được không? Hơn nữa, cái vạ tru di cửu tộc vẫn còn sờ sờ ra đó. Ông đừng tính nước ấy. Không nên.

Vũ Như Tô – Vậy bà khuyên tôi ở lại làm việc cho hôn quân sao?

Đan Thiềm – Miễn là ông không bỏ phí tài trời. Ông nên lợi dụng cơ hội đem tài ra thi thố.

Vũ Như Tô – Xây Cửu trùng đài?

Đan Thiềm – Phải!

Vũ Như Tô – Xây Cửu trùng đài cho một tên bạo chúa, một tên thoán nghịch, cho một lũ gái dâm ô? Tôi không thể đem tài ra làm một việc ô uế, muôn năm làm bia miệng cho người đời được.

Đan Thiềm – Ông biết một mà không biết hai. Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây. Ông không có tiền, ông không có thể dựng lấy một tòa lâu đài như ý nguyện. Chấp kinh, phải tòng quyền. Đây là lúc ông nên mượn tay vua Hồng Thuận mà thực hành cái mộng lớn của ông... Ông khẽ tiếng. Đó là tiểu tiết. Ông cứ xây lấy một tòa đài cao cả. Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông thì còn để lại muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện, không phải thẹn với những cung điện đẹp nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông, và nhớ ơn ông mãi mãi. Ông hãy nghe tôi làm cho đất Thăng Long này thành nơi kinh kỳ lộng lẫy nhất trần gian.

Vũ Như Tô – Đa tạ. Bà đã khai cho cái óc u mê này. Thiếu chút nữa, tôi nhỡ cả. Những lời vàng ngọc tôi xin lĩnh giáo. Tôi quá yêu nên tôi mới được gặp bà.

Đan Thiềm – Tôi cũng may gặp được ông. Xin ông cố đi. Đức vua ngự tới.

(Lê Tương Dực vào).

*

LỚP VIII

Hai người trên, thêm **Lê Tương Dực**

Lê Tương Dực – Đan Thiềm, đây có phải Vũ Như Tô không?

Đan Thiềm – Tâu Hoàng thượng, phải.

Lê Tương Dực – Được cho mi ra. Mi không biết gì mà đứng đấy nghe chuyện.

(Đan Thiềm cúi đầu đi ra. Vũ Như Tô tỏ ý tức giận).

*

LỚP IX

Bớt **Đan Thiềm**

Lê Dương Dực *(Cười gằn)* – Vũ Như Tô, mi không sợ chết sao?

Vũ Như Tô – Tâu Hoàng thượng tiện nhân không sợ chết.

Lê Tương Dực – Người ta không tham sinh úy tử: Mi nói không sợ chết chẳng hóa ra vọng ngôn sao! Sao trẫm triệu vào kinh, mi lại trốn?

Vũ Như Tô – Tâu Hoàng thượng tiện nhân trốn đi để tránh cho triều đình một tội ác.

Lê Tương Dực – Trẫm sai cắt lưỡi mi đi bây giờ!

Vũ Như Tô – Lời thẳng thì hay trái tai. Xin Hoàng thượng cho phép tiện nhân được nói. Tiện nhân có bị cực hình cũng không oán hận.

Lê Tương Dực – Trẫm khoan thứ cho mi nhiều lắm rồi.

Vũ Như Tô – Tâu Hoàng thượng, tiện nhân có tội gì mà Hoàng thượng phải khoan thứ? Tiện nhân không trộm cướp, không tham nhũng, không giết người, tiện nhân chỉ biết phụng dưỡng mẹ già, nuôi vợ, nuôi con. Đang yên ổn, bỗng dưng tiện nhân bị bắt, bị đóng gông xiềng rồi bị giải đi, ăn không được ăn, uống không được uống, nghỉ ở đâu cũng bị đem giam vào lao như những quân trọng phạm. Hỏi tiện nhân có tội gì?

Lê Tương Dực – Vua cần đến thì thần nhân phải xả thân làm việc kỳ đến chết thì thôi.

Vũ Như Tô – Nhưng xử đãi thế thì ai muốn trau giồi nghề nghiệp? Kinh sĩ mới đắc sĩ...

Lê Tương Dực – Kinh sĩ đắc sĩ, mi là sĩ đấy ư: Mi dám tự phụ là sĩ thảo nào mi không sợ chết.

Vũ Như Tô – Sĩ mà không có chân tài thì tiện nhân không bàn. Anh em tiện nhân còn có những nguyện vọng sâu xa hơn đối với nước. Hoàng thượng quá nhầm về chữ sĩ. Một ông quan trị dân, với một người thợ giỏi, xây những lâu đài tráng quan, điểm xuyết cho đất nước, tiện nhân chưa biết người nào mới đáng gọi là sĩ.

Lê Tương Dực – Trẫm rộng lượng nên mi mới được ăn nói rông càn. Chẳng qua là trẫm mến tài, người khác thì đã mất đầu.

Vũ Như Tô – Thân này tiện nhân đã cầm chắc là không được toàn. Nhưng trước khi chết tiện nhân cũng cố hết sức biện bạch mong Hoàng thượng đừng coi rẻ anh em tiện nhân, ngõ hầu con em theo gót sau này sẽ mở mày mở mặt. Những ân huệ ấy tiện nhân không xin cho mình – tiện nhân xin chịu chết mà xin cho lũ hậu tiến. Được biệt đãi, có địa vị thì những kẻ tài hoa mới xuất hiện, tranh nhau tô điểm nước non.

Lê Tương Dực – Đó là công việc của trẫm và các đại thần. Mi là một tên thợ không biết gì. Hãy nghe trẫm hỏi chuyện Cửu trùng đài. Một năm nay không xây được, trẫm lấy làm phiền lắm. Đài phải có trăm nóc, cao mười trượng, dài năm trăm trượng, mi có đủ tài xây được không?

Vũ Như Tô – Tiện nhân không thấy cái khó ở đâu cả. Tiện nhân tự xét, thực thừa sức xây Cửu trùng đài.

Lê Tương Dực – Mi định xây ra làm sao?

Vũ Như Tô – Điều tiện nhân xin lúc nãy, Hoàng thượng hãy chuẩn y cho đã.

Lê Tương Dực – Mi định bắt ép ta sao? Đầu mi chỉ một lệnh truyền là không còn trên cổ.

Vũ Như Tô – Tiện nhân đã coi rẻ đầu này. Nó rơi lúc nào là xong một kiếp. Tiện nhân nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thế, Hoàng thượng quên rồi sao? Chỉ vì tiền đồ nước ta mà tiện nhân xin Hoàng thượng trọng đãi thợ. Hoàng thượng không được khinh rẻ họ, không được ức hiếp họ. *(Mắt sáng lên, nét mặt quả quyết).* Được thế thì tiện nhân mới chịu làm, mà xin Hoàng thượng biết cho, đài Cửu trùng, phi Vũ Như Tô này, không ai làm nổi.

Lê Tương Dực *(Lòng tự tin của Vũ làm cho vua kinh ngạc)* – Sợ mi chỉ là một kẻ đại ngôn.

Vũ Như Tô – Tiện nhân dám nói thế, không phải là đại ngôn, nhưng vì tiện nhân tự biết tiện nhân. Trong hai mươi năm trời, tiện nhân khổ công trau nghề, nào hỏi, nào tập, nào khảo cứu, học cả văn chương toán pháp, địa lý, thiên văn, nghe tiếng ai giỏi là tìm đến thụ giáo, các đền đài dinh thự trong nước dù xa dù gần đều cố đi xem, cả những danh lam thắng tích ở Trung Quốc, ở Chiêm Thành, ở Tây Trúc cũng không quản đường trường, lần đến khảo sát, cũng vì thế mà ngày nay hơn bốn mươi tuổi đầu, tiện nhân mới có ít nhiều sở đắc, nói ra thì Hoàng thượng nửa tin, nửa ngờ. Trong suốt một năm đi trốn, tuy bị truy nã, khổ nhục trăm đường, tiện nhân cũng đã vẽ phác bản đồ Cửu trùng đài, tính toán đâu đấy và đã ghi hết trong một cuốn sổ.

Lê Tương Dực *(Mừng rỡ)* – Đâu cho trẫm xem.

Vũ Như Tô – Trong túi áo tiện nhân đây. Nhưng xin Hoàng thượng...

Lê Tương Dực – Đưa trẫm xem đã.

Vũ Như Tô – Xin Hoàng thượng trả lời tiện nhân đã.

Lê Tương Dực – Mi tưởng ta không lấy được của mi sao?

(Đến lần túi Vũ Như Tô rút ra một bản đồ và một quyển sổ dày).

Vũ Như Tô – *(Khinh bỉ)* – Không ngờ Hoàng thượng!...

Lê Tương Dực *(Đặt bản đồ lên long kỷ, mặt mỗi lúc một tươi, một lúc lâu)* – Thực vừa ý trẫm. Nhiều chỗ trẫm không nghĩ tới! Cửu trùng đài! Trẫm có ý xây đài trên bờ

Tây hồ. Đây là miếu công thần, đây là lầu vọng nguyệt. Đây là san hô sảnh, đây là điện vàng, điện ngọc, đây là đại uyển, tiểu uyển, đây là trà điện, nhạc điện... đứng trên đài cao ngất này bao quát được cả Long thành. *(Đếm)*. Phải, đúng 100 nóc hiển nhiên là hình trăm rồng tranh ngọc. Tráng quan lắm, ý trẫm lại muốn khơi một dòng nước từ chính điện thông ra Hồ tây, hai bên bờ trồng kỳ hoa dị thảo, để ngày ngày trẫm cùng cung nữ bơi thuyền hoa ra hồ ngoạn thưởng, mi nghĩ sao?

Vũ Như Tô – Được!

Lê Tương Dực – Vậy thì mi thêm vào.

Vũ Như Tô – Không thêm bớt gì cả. Đài Cửu trùng không xây cho...

Lê Tương Dực – À mi giỏi thực! Lần này trẫm không tha mi nữa, trẫm cũng không cần mi nữa, xem quyển sổ đủ rồi. Đủ rồi, trẫm gọi thợ khác cứ theo đây mà xây, sửa chút ít là vừa ý trẫm. Còn mi, mi chờ quân đao phủ dẫn đi.

Vũ Như Tô – Đó là quyền Hoàng thượng. Nhưng... xây đài Cửu trùng không dễ thế đâu. Nếu chỉ xem sách mà làm được thì chán nhà nho đã thành Khổng Tử, chán vị tướng đã thành Tôn, Ngô; chán thi nhân đã thành Lý, Đỗ. Cần phải có mắt, có tai, có tâm huyết, có tay mình vào đó. Hoàng thượng cứ giữ lấy bản đồ, cầm lấy quyển sổ, đi tìm thợ giỏi, tiện nhân không dám nói sao, nhưng tiện nhân tin rằng không một kẻ nào làm nổi. Bản đồ kia chỉ là phần xác, nhưng hồn thì chỉ ở lòng tiện nhân, mà phần hồn mới là phần chính.

Lê Tương Dực *(Dịu giọng nhìn bản đồ say sưa)* – Mi định không giúp trẫm sao?

Vũ Như Tô – Tiện nhân đâu dám tiếc sức? Cũng mong giúp Hoàng thượng xây cho nước ta một tòa lâu đài nguy nga, cùng với vũ trụ trường tồn. Chỉ xin Hoàng thượng hai điều: thứ nhất, đài phải xây theo đúng kiểu bản đồ này, không thay đổi một ly nào. Thứ hai, Hoàng thượng và triều đình phải trọng đãi công ngang sĩ. Sách Trung dung có dạy

"Lai bách công giã". Hoàng thượng chắc còn nhớ đấy. Nước phú dân cường là nhờ ở đó. Hai điều đó không được, tiện nhân đành phí thân này.

Lê Tương Dực *(Trầm ngâm)* – Sao mi cứ băn khoăn?...

Vũ Như Tô – Không băn khoăn sao được? Khi anh em tiện nhân, chỉ vì có chút tài năng, mà phải cực nhục như quân có tội, thì kẻ này không thể nào ăn ngon ngủ yên được. Chính tiện nhân, cổ đeo gông, tay mang xiềng xích, nhục quá trâu ngựa, Hoàng thượng xử đãi như thế mà không biết ngượng sao?

Lê Tương Dực – Được, hai điều mi xin, trẫm cho cả. Trẫm chịu mi vậy. Nhưng mi phải đem hết sức ra xây Cửu trùng đài cho trẫm.

Vũ Như Tô – Được, Hoàng thượng cho hai điều ấy, tiện nhân dám đâu không hết sức. Huống chi xây Cửu trùng đài, vì Hoàng thượng thì ít, mà vì tiện nhân thì nhiều. Đã làm xin cúc cung tận tụy. Hoàng thượng tuyển cho năm vạn thợ và phải giao cho tiện nhân toàn quyền làm việc, kẻ nào trái lệnh chém bêu đầu. Có thế thì đài mới xong được.

Lê Tương Dực – Bao giờ xong?

Vũ Như Tô – Độ năm năm. Hoàng thượng liệu có thể theo cho đến buổi hoàn thành không?

Lê Tương Dực – Sao lại không? Ngay bây giờ, trẫm sai ban hành đạo chiếu. Và ngày mai bắt đầu làm việc.

Vũ Như Tô – Xin phụng mệnh. Nhưng gông và xiềng xích này Hoàng thượng còn bắt tiện nhân đeo đến bao giờ?

Lê Tương Dực *(Ngần ngại)* – Tháo cho mi, nhưng mi đừng phụ lòng trẫm.

Vũ Như Tô *(Nói to)* – Hoàng thượng coi tiện nhân là người như thế nào? Đại trượng phu một nhời đã hứa, dẫu nhảy vào đống lửa cũng không từ.

Lê Tương Dực – Mi nên thành tâm giúp trẫm. Được, mi theo trẫm vào đây.

Hạ màn

HỒI THỨ HAI

Một cung điện mà vua dành riêng cho Vũ Như Tô ở

LỚP I

Vũ Như Tô, thị Nhiên, *họ cùng trở đại tang*

Thị Nhiên – Thầy nó làm gì mà ngẩn ra thế?

Vũ Như Tô *(Buồn rầu)* – Tôi vừa xin được Hoàng thượng thả 500 thợ già về. Khốn nạn có người ở đây đã 30 năm. Khi tuyển vào kinh, họ còn trai tráng mà bây giờ... người thì còng lưng, người thì bạc đầu, người thì móm mém. Có người chưa có vợ con gì cả, có tội tình người ta không. Tôi đã xin cấp cho mỗi người tiền 3 quan và một mẫu công điền. Hoàng thượng đã ưng chuẩn, thế mà triều đình còn cho là lạm, bực quá là bực. Họ vừa về xong, tôi cũng vừa tiễn họ. Càng thương họ lại càng thương mình...

Thị Nhiên – Chuyện! Ai bảo thầy nó mua lấy cái vạ vào thân.

Vũ Như Tô – Mẹ nó lại sắp đấy...

Thị Nhiên – Thế độ bao giờ thì xây xong cái đài này?

Vũ Như Tô – Năm năm, mười năm, mười lăm năm, hai mươi năm, ba mươi năm cũng có.

Thị Nhiên – Trời đất ơi! Lâu thế thì làm thế nào được. Tôi tưởng một tháng, cùng lắm là ba bốn tháng. Cứ làm vừa vừa có được không? To hơn đình làng ta cũng đã đẹp chán.

Vũ Như Tô – Có mà bằng trăm đình làng ta. Ai cũng như mẹ nó thì còn làm chán cái đẹp đấy. Đây là ta làm cái đài cho cả nước. Nước Tàu cũng không bằng kia.

Thị Nhiên – Thầy nó, tôi còn lạ gì? Động làm cái gì là muốn làm to hơn người. Chỉ khổ vào mình chứ gì? Đấy, thầy nó vừa nói thương những người làm hàng 30

năm ở đây. Thử hỏi năm nay thầy nó 40, liệu thầy nó có sống được 30 năm không? Mà có sống được đến ngày ấy nữa, thì bấy giờ ai xin cấp tiền ai xin cấp ruộng cho thầy nó.

Vũ Như Tô *(Nói đùa)* – Thế mẹ nó muốn thế nào nào?

Thị Nhiên – Muốn cũng chả được, ai gàn được thầy nó. Tôi tưởng một hai tháng tôi còn ở lại được, chứ đến chừng này, nghe thầy nó nói thì tôi không thể nấn ná được nữa. Tôi nóng ruột trẻ mỏ ở nhà. Thầy nó cứ cho tôi về vậy.

Vũ Như Tô – Mẹ nó cứ khăng khăng đòi về à?

Thị Nhiên – Không về thì để con nó chết đói ở nhà ư? Con tôi thì còn quý bằng vạn cái đài của thầy nó. Mà tôi ở đây thì được tích sự gì?

Vũ Như Tô – Thì nào tôi có giữ mẹ nó. Cầm lấy ít tiền về mà tiêu.

Thị Nhiên – Tiền, rồi lại lôi thôi ra. Thôi cứ để vậy tôi về. Từ trước tới nay chả có tiền cũng được nữa là. Tôi cứ trông thấy lũ con, thấy con lợn, đàn gà, là đủ vui rồi, chả cần gì cả.

Quạt thóc băm bèo, cũng đủ hú hí mẹ con. Ai nói được thầy nó, cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn cái ma mãnh đâu đâu ấy. Nay đài, mai điện, kiểu này, kiểu nọ, chỉ tổ cho người ta sai, chứ được béo bở gì.

Vũ Như Tô – Mẹ nó đến là lắm điều.

Thị Nhiên – Thầy nó mắng tôi thì tôi xin chịu. Nhưng tôi khổ lắm kia. Xa con, xa nhà ngày nào là cứ chết đi được ngày ấy. Lại thêm ở đây mình thì quê mùa, chung quanh toàn là những quan to, quan lớn, bà nọ bà kia, người ta khinh như mẻ cả đấy, nhục nhã lắm rồi, mà ở cái nhà này thì tôi không ở được đâu. Cột rồng, cột phượng, sơn son thiếp vàng, nó cao cao, nó to to, tôi thấy trống trểnh lắm, chán chết đi được. Ở nhà, nhà tranh vách đất sao mà ấm thế, ngủ ngon quá. Thế mà còn định làm to gấp trăm cái đình nữa thì để ai ở.

Vũ Như Tô – Rồi quen đi chứ.

Thị Nhiên – Quen với chả quen, thế dễ thầy nó xây, rồi thầy nó được ở hay sao mà quen. Nhà tranh vách đất, nhưng mà tôi được ở, ông ạ.

Vũ Như Tô – Ta làm cái đài cho cả nước.

Thị Nhiên – Vậy như thế thì lâu lắm nhỉ, tôi chờ thế nào được.

Vũ Như Tô – Phải, mẹ nó không thể chờ ở đây được đâu vì con cái ở nhà nó mong.

Thị Nhiên – Thế tôi về ngay hôm nay nhé.

Vũ Như Tô – Mẹ nó đến là vất vả.

Thị Nhiên – Thầy nó vất vả thì có. Tôi chả vất vả tí nào *(thân mật)*. Tôi về rồi thầy nó ở lại nên giữ gìn, từ lời ăn tiếng nói. Cứ cái giọng ấy với vua thì vợ chồng mình có ngày không trông thấy nhau nữa đâu. Mà suy nghĩ cũng vừa vừa chứ nhé, ai lại lo công lo việc suốt ngày, suốt đêm người cứ rạc ra *(định ra lại quay lại)*. À này tôi xem chừng nhiều người, cả dân gian lẫn triều đình bàn tán, người ta nói nhiều về cái đài, đài trùng gì ấy nhỉ?

Vũ Như Tô – Cửu trùng đài!

Thị Nhiên – Vâng, Cửu trùng đài. Tôi lo lắm..

Vũ Như Tô – Việc gì mà lo hão lo huyền, thỉnh thoảng mẹ nó ra chơi mà xem, đẹp lắm kia.

Thị Nhiên – Nhưng mà mình có được ở đâu!... Tôi chỉ mong thầy nó chóng xây xong, về với vợ với con, thế là hơn. Thôi thầy nó ở lại tôi về đây.

Vũ Như Tô – Ừ mẹ nó cứ yên chí mà về, để tôi được rảnh tâm làm việc *(tiễn vợ ra)*.

*

LỚP II
Vũ Như Tô, Hai Quát, phó Bảo phó Toét, phó Độ, phó Cõi

Vũ Như Tô *(Nhìn theo vợ trầm ngâm thì Hai Quát ra gọi)*

Hai Quát – Anh em ơi!... À bác cả đây rồi.

Vũ Như Tô – Kìa các chú, nghe nói chú phó Toét vừa mới đúc một quả chuông to lắm có phải không? Mắt càng ngày càng sâu mà giỏi thì càng ngày càng giỏi. Tôi cần nhờ đến chú nhiều lắm đấy. Trước hết bốn cái cột đồng độ hai người ôm, cao chừng hai trượng *(trông sang phó Độ tiếp luôn)*. Này chú, cái lối chạm của chú thì thật là cổ kim bậc nhất. Bao nhiêu cửa cột, đầu bẩy, cửa võng, chấn song, chạm gỗ, chạm đá, tôi xin phó mặc chú hết. À, thế còn chú năm Ngọ đâu không lên thì ai sơn cho chú ấy.

Hai Quát – Có ra, chốc nữa sẽ vào *(hỏi phó Cõi)* thế nào, rượu đâu?

Phó Cõi *(Giơ nậm rượu)* – Đây!

Vũ Như Tô – Vẫn cứ ngang, coi đời bằng vung chứ?

Phó Cõi – Chứ sao?

Vũ Như Tô – Đường soi đường mộng vẫn vô địch chứ.

Phó Cõi – Vẫn vô địch.

Vũ Như Tô *(Quay lại phó Bảo)* – Còn chú công việc nặng lắm đấy. Đào móng sao cho sâu, xây tường sao cho thẳng; chú phải biết, móng thì phải đến âm ty, tường thì cao tới mây xanh. Việc này chú và tôi ta cùng làm.

Hai Quát – Đến thiên đình chú ấy cũng coi mùi gì.

Phó Bảo – Các bác cứ dạy quá nhời. Mọi sự còn nhờ các bác chỉ bảo cho đấy chứ.

Vũ Như Tô – Cứ kể ra chú trẻ tuổi nhất, gánh công việc nặng nề nhất cũng phải, sức lại khỏe đến thế kia? Vẫn đi vật đấy chứ.

Hai Quát – Đến đâu là giữ giải nhất đến đấy, người ta đã phải kêu là Trạng vật kia mà?

Phó Bảo – Nói nhảm mãi, bác Cả cắt việc cho mọi người. Thế bác Hai không có việc gì à?

Phó Toét – Một ông đốc công, một ông phó đốc công.

Hai Quát – Đàn em đâu dám thế.

Cả bọn – Bác Hai làm phó đốc công là phải lắm rồi.

Hai Quát – Tôi thì làm được cái gì mà chánh với phó.

Phó Toét – Bác còn nhớ ngày nào ta ngồi tán hão ở nhà bác, phải chính ở nhà bác. Anh em chả nói đùa rằng nếu được xây một cái đài lớn, thì cả bọn cùng đấu sức giúp bác Cả, mà bác Hai thì làm phó là gì? Bác Cả nhớ không đã nào?

Cả bọn – Phải rồi.

Phó Độ – Bác Hai khôn khéo, tinh nhanh, nghề gì cũng thạo, chả thua gì bác Cả. Anh em ai nấy cũng phục, bác không làm thì ai làm cho nào?

Vũ Như Tô – Thôi chú Hai nhận đi. Phải đấy, anh em làm là làm chung mỗi người một việc, chia tay nhau mà làm, cứ thế anh em nhé, đài điếc chưa biết ra làm sao nhưng tôi được gặp các chú thế là đủ vui rồi. Không mấy khi anh em đông đủ thế này. Hôm nay ta phải đánh một bữa chén thực say đã. Thế nhưng mỗi chú đem được bao nhiêu thợ?

Phó Toét – Tôi hai trăm.

Phó Cõi – Tôi ba trăm.

Vũ Như Tô – Sao ít thế? Không đủ.

Phó Bảo – Tôi năm trăm.

Cả bọn – Khá lắm, giỏi giỏi. Trẻ tuổi vẫn có hơn.

Vũ Như Tô – Chưa được, chưa thấm vào đâu. Mỗi chú phải có gấp mười nữa. Tôi tính cả thợ lẫn phu ít ra năm vạn mới xây nổi Cửu trùng đài. Riêng tôi, có mấy hôm đã có ba nghìn vừa phu vừa thợ rồi.

Cả bọn – Ba nghìn?

Vũ Như Tô – Thợ thì đã đành phải kén chọn nhưng còn phu thì không cần, dân mình vốn khéo léo chân tay, bảo ban là làm được tất, chỉ cốt ở mình cắt đặt. Cứ mộ người về đây càng nhiều càng hay, càng đông càng vui công việc mới chạy.

Nói thực ra, sở dĩ tôi có nhiều phu vì tôi đã xin với vua được đem dùng tất cả tù binh Chiêm Thành.

Cả bọn – Có thế chứ.

Vũ Như Tô – Nhưng tôi cũng vẫn chưa cho vào đâu cả, phải có năm vạn mới đủ.

Cả bọn *(Hăng hái)* – Thì năm vạn.

Vũ Như Tô *(Thấy phó Độ nhìn cột kèo chung quanh)* – Chú xem đường chạm đấy có ra gì đâu. Xem thế mới biết anh em ta nhiều người tài. À quên chưa báo cho các chú, chiếu vua đã ban ra rồi đấy.

Phó Toét – Nếu thế thì bọn anh em mình từ đây được bãi hẳn sưu thuế sai dịch rồi. Ba năm có một kỳ thi tuyển thợ khéo, kém gì ông cống, ông nghè, được như thế là nhờ ở công bác Cả xin đấy!

Vũ Như Tô – Mới xin được có thế. Còn xin nữa, nhiều nữa. Tôi còn định xây riêng một nơi rất đẹp, rất vĩ đại, gọi là Bách công sảnh.

Cả bọn *(Hoa chân múa tay)* – Hay, hay. Bác Cả khá lắm.

Phó Độ – Đáng mặt anh cả. Bọn sinh đồ có Quốc tử giám thì anh em thợ mình cũng có Bách công sảnh. Thấy họ nhai văn múa chữ, chi hồ dả dã mà ngấy. Một lũ toi cơm tốn vải. Được rồi, tôi quyết làm cho Bách công sảnh đẹp nhất trong các cung điện ở Cửu trùng đài.

Phó Toét – Nhưng phải cho biết đại khái Cửu trùng đài, bác Cả định xây ra thế nào.

Vũ Như Tô – Có có, tôi sẽ giao cho mỗi chú một quyển sổ, cứ theo đó mà làm. Bức họa đồ Cửu trùng đài tôi đã phác xong rồi.

Cả bọn – Đâu?

Vũ Như Tô – Trong này. *(Kéo anh em vào trong buồng).*

Phó Cõi – Sao kín thế?

Vũ Như Tô – Để ngay ở chỗ nằm. Khi thức, khi ngủ, lúc nào cũng nhìn thấy để xem xây được đến đâu, nên thêm nên bớt cái gì. Như thế mới không thiếu sót.

Phó Cõi *(Gật gù nói)* – Bác chu đáo lắm. Nhưng ai cãi nhau ấy nhỉ?

Tiếng Nguyễn Vũ – Quận công gàn quá.

Tiếng Trịnh Duy Sản – Việc này là việc trọng. Cụ lớn nghĩ lại cho thì dân chúng được nhờ.

Tiếng Nguyễn Vũ – Vâng để tôi liệu xem. Chuyện chả có gì mà Quận công cứ làm cho to ra.

Tiếng Trịnh Duy Sản – Sao lại chả có gì? Xây Cửu trùng đài thì là một cái họa cho dân chúng.

Cả bọn thợ – Sao lại thế?

Phó Độ – Lão nào thế?

Vũ Như Tô – Các chú hãy vào cả trong nhà. Họ tới đây rồi. Chốc nữa sẽ nói chuyện. *(Bọn thợ tức tối đi vào).*

*

LỚP III

Nguyễn Vũ, Trịnh Duy Sản, Vũ Như Tô

Nguyễn Vũ *(Như không trông thấy Vũ Như Tô, đáp lại câu nói của Trịnh Duy Sản)* – Tôi chả thấy cái họa đâu cả.

Trịnh Duy Sản – Xin cụ lớn xét lại cho. Xây Cửu trùng đài thì loạn mất.

Vũ Như Tô – Gửi Quận công vì sao?

Trịnh Duy Sản – Câm mồm tên kia. Mi là một tên thợ quèn, một đứa bạch đinh, bước ngay không được nói leo vào chuyện các quan đại thần. Ai cho mi vào đây?

Nguyễn Vũ – Đấy là ý Hoàng thượng.

Vũ Như Tô – Gửi Quận công...

Trịnh Duy Sản – Im ngay! Đời thủa bao giờ nơi tôn nghiêm, thềm son gác tía mà lại để làm nơi tụ tập cho một lũ cùng đinh vô lại kia chứ?

Vũ Như Tô *(Bực tức)* – Quận công không được...

Trịnh Duy Sản – À, thằng này giỏi. Những quân tiểu nhân đắc chí không trị không xong. Ta đã làm ngơ cho mi mà mi không biết phận? Giết mi thì Cửu trùng đài cũng hết. *(Tuốt kiếm định chém Vũ Như Tô).*

Nguyễn Vũ *(Chạy vào giữa hai người)* – Quận công đừng quá nóng. Y đang được Hoàng thượng tin dùng. Quận công không biết hay sao? *(Quay lại bảo Vũ Như Tô)* Thôi bác hãy tạm vào trong kia. *(Vũ Như Tô lườm Trịnh Duy Sản đi vào).*

Trịnh Duy Sản *(Tra gươm vào vỏ)* – Hừ! Tôn một tên thợ lên đến bậc thầy thì còn gì là thể thống nữa.

Nguyễn Vũ – Quận công khinh bạc quá. Tôi cũng xuất thân trong đám quần nâu áo vải đây.

Trịnh Duy Sản – Nhưng cụ lớn là quan, nó chỉ là thợ, mà thợ thì bao giờ cũng phải coi là hèn.

Nguyễn Vũ – Sao Quận công lại quá thiên đến thế? Nhưng thôi, Quận công coi về việc binh. Đừng nói đến việc trị nước, mà cũng đừng nói đến việc Cửu trùng đài.

Trịnh Duy Sản – Cụ lớn nói đến Cửu trùng đài, tôi lại càng nóng ruột, cụ lớn ạ, xây Cửu trùng đài thì thế nào cũng loạn.

Nguyễn Vũ – Loạn?

Trịnh Duy Sản – Chứ lại không ư? Cụ lớn thử nghĩ xem, từ ngày Hoàng thượng lên ngôi, không nghĩ gì đến quốc chính, chỉ ăn tiêu xa xỉ, ngân khố hao mòn. Nay lại vẽ ra việc xây Cửu trùng đài, tiền tiêu tính ra tốn hơn đánh Chiêm Thành. Tiền lấy đâu ra? Lấy ở dân, mà dân thì cụ lớn đã biết đấy. Mười năm nay, không mấy năm không mất mùa, đói kém quá thể, có nơi cả làng phải đi ăn mày, đường cái đầy xác chết. Tình cảnh như thế mà lại tăng sưu thuế, họ đóng góp làm sao? Đấy là chưa kể những sự nhũng lạm. Tôi đã thấy dân chúng ta thán nhiều, có nơi tổng lý vào nhà người ta có bao nhiêu thóc, gạo, ngô, khoai, gà qué, vải vóc, vàng bạc vơ vét sạch, viện lẽ là để cho thợ ăn, thợ mặc, xây cung vàng điện bạc. Triều đình đòi một, thì chúng đòi mười.

Nguyễn Vũ – Ai bảo Quận công thế?

Trịnh Duy Sản – Lại còn việc lấy phu nữa, bắt lính cũng không nghiệt bằng.

Nguyễn Vũ – Có làm thì có tiền, triều đình trả công, chả hơn ngồi nhà chết đói à?

Trịnh Duy Sản – Không nhưng có trả công đâu? Cụ lớn không biết đấy thôi. *(Vừa khéo vừa vụng về cúi xuống nhặt lá sớ mà ông đánh rơi).*

Nguyễn Vũ – Cái gì thế?

Trịnh Duy Sản – Cụ lớn là bực cao vọng, chỉ có Cụ lớn can nổi Hoàng thượng. Vì thế triều thần làm sớ dâng ngự lãm, và ủy tôi đến đưa trình cụ lớn xem trước rồi nhân lúc hầu cận Hoàng thượng Cụ lớn thêm vào cho vài câu là được. Cụ lớn giúp thì thế nào cũng xong *(trao lá sớ cho Nguyễn Vũ).*

Nguyễn Vũ *(Tiếp lá sớ)*– Quận công quá tin, tôi không làm được thì rồi quan lại trách. Khổ quá, việc gì cũng đổ cho tôi.

Trịnh Duy Sản – Cụ lớn lưu tâm cho đuổi Vũ Như Tô, bãi Cửu trùng đài, thải thợ...

Nguyễn Vũ – Được, được, Quận công cứ để mặc tôi.

Trịnh Duy Sản – Kính chào cụ lớn.

Nguyễn Vũ *(Cười gằn)* – Kính chào Quận công. *(Trịnh Duy Sản ra)* Can với gián, hơi đâu nhận lấy việc khó vào thân, chả thấy đâu mình hãy chết trước đã. Sớ với tấu. *(Đọc bĩu môi và xé tờ sớ ra từng mảnh)* Văn với chương... Có phải vạ...

*

LỚP IV

Nguyễn Vũ, Vũ Như Tô, Thái tử Chiêm Thành

Vũ Như Tô – Gửi cụ lớn, thế các quan xin bãi Cửu trùng đài?

Nguyễn Vũ – Bãi thế nào được, công việc vẫn cứ làm như thường.

Vũ Như Tô – Gửi cụ lớn... *(chợt Thái tử ra).*

Nguyễn Vũ – Hãy gượm, ta còn nói chuyện với Thái tử Chiêm Thành đã!

Thái tử – Kính chào cụ lớn Đông các.

Nguyễn Vũ – Kính chào Thái tử. Thái tử tìm tôi phải không? Thái tử nói tiếng chúng tôi sõi lắm nhỉ.

Thái tử – Gửi cụ lớn, ba năm ở ngoài này rồi còn gì, chúng tôi nhớ nước quá chừng.

Nguyễn Vũ – Đi xa thì ai là người không nhớ nước. Nhưng thôi, phen này thì thế nào cũng được về.

Thái tử – Có chắc không? Tôi nóng ruột lắm!

Vũ Như Tô – Điện hạ liệu mỗi lần có đủ 300 thuyền tải đá ra không?

Thái tử – Chắc lắm. Cha mẹ tôi khi đã biết tin rằng hễ có đá ra là tôi được về, thì không nói 300 thuyền, 400 cũng có.

Vũ Như Tô *(Lẩm bẩm)* – Một năm cứ cho là mươi chuyến may ra thì đủ.

Thái tử – Thế độ mấy năm?

Vũ Như Tô – Độ hai năm.

Thái tử *(Buồn bã)* – Hai năm. Thế thì còn lâu quá nhỉ!

Vũ Như Tô – Điện hạ không lo. Trong hai năm thế nào điện hạ cũng được về.

Thái tử *(Thở dài)* – Thế là tất cả 5 năm, bao giờ cho tôi trông thấy đồn tháp nước Hời.

Nguyễn Vũ – Thái tử cứ yên tâm. Để tôi xem nếu thuyền đá cứ ra đều thì không phải đợi đến hai năm, tôi sẽ tâu để Thái tử về trước. Miễn là Thái tử về vẫn cứ có thuyền ra là được.

Thái tử *(Mừng rỡ)* – Thế thì còn gì hơn nữa. Xin cụ lớn giúp cho chúng tôi không dám quên ơn cụ lớn.

Nguyễn Vũ – Được rồi Thái tử không sợ. Thế nào Thái tử cũng được về. Tôi cam đoan với Thái tử thế.

Thái tử – Kính lạy cụ lớn. Bây giờ tôi xin cáo lui.

(Thái tử đi ra).

Vũ Như Tô – Khốn nạn, thân làm Thái tử, khổ hơn tù tội. Nghĩ mà thương. À, gửi cụ lớn, còn thợ chạm, cũng phải lấy 6, 7 trăm người, nhất là thợ đẽo chạm đá. Phải bảo Thái tử thêm khoản ấy mới được.

(Đan Thiềm vào).

*

LỚP V
Nguyễn Vũ, Vũ Như Tô, Đan Thiềm

Đan Thiềm – Kính chào cụ lớn *(nàng cúi đầu, Vũ Như Tô chào).* May quá, tôi lại gặp cụ lớn ở đây. Hoàng thượng đang mong cụ lớn.

Nguyễn Vũ – Có việc gì? Tôi vừa mới hầu Hoàng thượng ở tòa Kinh diên ra đây.

Đan Thiềm – Hoàng thượng ngồi buồn muốn mời cụ lớn đánh mấy hội... Bẩm có cả thứ phi hầu bàn.

Nguyễn Vũ – Hoàng thượng cứ cho triệu luôn. Tôi chưa ăn uống gì cả.

Đan Thiềm – Cụ lớn lại dự tiệc trong nội điện với đức vua vậy.

Nguyễn Vũ – Thế thì tôi phải vào ngay.

(Nguyễn Vũ ra).

Vũ Như Tô *(Lắc đầu)* – Vua với tôi càng nghĩ càng chán.

Đan Thiềm – Không, ta không nên chán... Xem ý anh em thợ ai cũng yêu mến ông. Hàng nghìn hàng vạn đều kỳ vọng vào ông, ai nấy đều một lòng đấu sức để giúp cho Cửu trùng đài chóng xây xong, vậy thì đài lớn tất phải hoàn thành. Sao ông lại chán?

Vũ Như Tô – Nói chán thì quá. Nhưng thưa bà tôi cũng ngại.

Đan Thiềm – Sao kia, ông?

Vũ Như Tô – Nguyên Quận công vừa vào đây nói với quan Đông các tâu Hoàng thượng bãi việc xây đài.

Đan Thiềm – Thế à?

Vũ Như Tô – Vâng. Quận công nói rằng nước ta thì nghèo, dân thì đói, quan lại nhũng, công khố thì cạn, nếu xây đài thì loạn to.

Đan Thiềm – Thế quan Đông các bảo sao?

Vũ Như Tô – Quan Đông các bảo sẽ không can Hoàng thượng và bảo chúng tôi cứ xây đài, có việc gì đã có quan Đông các.

Đan Thiềm – Thế thì được rồi. Đã có quan Đông các thì không sợ gì nữa.

Vũ Như Tô – Quan Đông các thế lực thế kia à?

Đan Thiềm – Đức vua tin yêu nhất. Khi đức vua khởi quân đánh vua Uy Mục, quan Đông các giúp được nhiều việc lắm. Đến sau khi đi thi hội, đáng lý trượt, nhưng đức vua đòi cho xem quyển, rồi chấm cho đỗ đầu. Chỉ có mấy năm mà lên tới Lại bộ Thị lang, nay lại thăng Hình bộ Thượng thư, tước Đông các Đại học sĩ, ra hầu tòa Kinh diên, nói gì đức vua cũng nghe.

Vũ Như Tô – Nhưng tôi nghe đâu quan lại chẳng ai ưa, lại hay ăn của đút, dân gian ta thán nhiều.

Đan Thiềm – Nhưng được việc cho ta, thì ta cứ nhờ vả. Có hề gì?

Vũ Như Tô – Vâng, vâng.

Đan Thiềm – Vậy thì cứ thế ông nhé. Tôi có ít tế nhuyễn, xin cúng vào để xây Cửu trùng đài. *(Trao cho Vũ Như Tô một cái túi).*

Vũ Như Tô – Đa tạ bà. Thế này thì anh em chúng tôi càng thêm phấn khởi, tiền đầu đã lợi, chắc là hậu vận phải hay.

Đan Thiềm – Thôi xin tạm biệt. Hễ các ông vui vẻ làm việc, đồng tâm là tôi cũng vui lây. Cố đi nhé.

Vũ Như Tô – Chúng tôi thấy mọi sự thuận tiện, và được bà thuận lòng giúp đỡ thì thế nào cũng xong, chúng tôi nhất định làm xong để tạ lại cái ơn tri ngộ của bà.

Màn hạ thực nhanh

*

HỒI THỨ BA

Nửa năm sau

Phía trước sân khấu là một cái bể cao 4, 5 bậc. Bên trái, xoài dọc từ bậc trên cùng xuống bực dưới là đuôi một con rồng.

Giữa sân khấu là một khoảng rộng, phẳng. Ngổn ngang vài khối đá to.

Trong cùng là cảnh hồ Tây, xanh biếc, với cây cối um tùm. Có tiếng thợ ồn ào chung quanh. Thỉnh thoảng văng vẳng tiếng đàn sáo. Trời gần chiều... Mở màn lên thì phó Độ đang cúi xem đuôi con rồng.

*

LỚP I
Phó Côi

(Tay cầm một chai rượu, thỉnh thoảng tu).

Phó Độ, phó Bảo *và* **Hai Quát**

Phó Bảo – Bác làm gì thế bác Độ?

Phó Độ *(Giật mình quay lại)* – Ấy, kìa hai bác.

Phó Bảo – Làm gì mà lúc nào cũng lọ mọ như ma mộc ấy?

Phó Độ – Tôi xem xem thợ chúng nó chạm con rồng này có ra gì không? Chúng nó làm khá lắm bác ạ, càng ngày càng tinh, càng khéo. Trông cậy được. Bác xem khúc đuôi có màu mỡ không? Vẩy thì tuyệt, đều tăm tắp; này cái chân này mới gân guốc chứ. Bác thử xem khúc đầu nữa, đấy bác xem *(chỉ xuống phía đầu rồng không trông thấy trên sân khấu).* Thực tưởng như rồng sống, cựa mình văng đi. Cứ như ý tôi, con rồng này tuy chỉ bé bằng một phần mười con ở cửa

chính, nhưng đẹp và thần tình hơn nhiều. Ai thấy con kia nhớn cũng khen, nhưng con này mới thực là khéo.

Phó Bảo – Mặc thây con rồng của bác. Đắc ý lại sắp mần tuồng ngay đấy. Chán chết đi được, nghe bác thêm lộn ruột.

Phó Độ – Bác tính thế nào?

Phó Bảo – Cứ thế này thì bao giờ xong: Công việc cứ nở ra. Nửa năm rồi mà chẳng đâu vào đâu cả. Đã xuân rồi mà mình chẳng biết xuân là gì nữa. Nhớ nhà quá.

Phó Độ – Nhiều việc thực.

Phó Bảo – Tôi tưởng thế nào, chứ thế này thì thèm vào.

Phó Cõi – Nói thì không ai bằng, khó đến thân thì cứ ầm lên. Xây cái đài to như thế này mà lại muốn nhàn thì nhàn vào đâu mới được chứ?

Phó Bảo – Thôi, tôi xin ông. Tôi đã khổ lắm rồi, ông có phải leo lên đến tận đỉnh nóc nhà đâu, một ngày đến tám nhăm bận. Ông chỉ giữ cái bào, cái cưa, thì ông biết làm sao cho chúng tôi được? Thợ của tôi chết hàng trăm rồi kia kìa. Khổ lắm, mà em trai tôi ngã từ trên cao xuống, một miếng đá đổ theo đè nó nát tan như cám đây kia. Các ông cứ nói ngang như bứa ấy.

Phó Cõi – Se sẽ chứ nào. Chúng tôi cũng chết đi được vì bác đây.

Phó Bảo – Tôi không muốn làm gì nữa. Chả đài thì đừng. Cay đắng cho tôi. Bà tôi và thím nó biết thì tôi ăn làm sao, nói làm sao? Mà đài xây cho ai? Thà xây cho tôi thì tôi thiệt thòi đã đành...

Phó Độ *(Thở dài)* – Khổ.

Phó Bảo – Tôi hối quá chừng. Bây giờ trốn đi thì bác Cả bác ấy kết tội, đem chém, bác ấy thực là nhẫn tâm. Chẳng tình nghĩa gì đâu.

Phó Cõi – Đừng có nói thế mà oan cho bác ấy. Anh em với nhau.

Phó Bảo – Bác nỏ mồm vừa chứ. Tưởng bác ấy nể bác lắm đấy. Có khi bác lại bị chém trước chúng tôi cũng không biết chừng.

Phó Cõi – Nói dở nào. Ăn với nói ra cái gì.

Phó Bảo – Nhưng mà tức không chịu được.

Phó Cõi – Tức thì để bụng.

Phó Bảo *(Sừng sộ, xắn tay áo)* – Bác bênh bác Cả vừa chứ. Bác muốn chọc tức tôi phải không?

Phó Độ – Thôi tôi can hai bác. Anh em với nhau lại cứ khích bác, chỉ tổ vạch áo cho người xem lưng chứ được cái gì? Bác phó Cõi, tính tôi còn lạ gì, tính đến hay chọc tức, cứ như cua càng ấy. Gặp nhau thì nói chuyện cho hể hả nào!

Phó Bảo – Đã chết đi được còn lắm cái bực mình.

Phó Độ – Thôi hai bác hãy gác chuyện cãi nhau lại, cho tôi hỏi tí đã. Thế nào, chỗ đổ hôm kia đã moi được hết người ra chưa?

Phó Bảo – Moi với móc gì. Đá nặng như núi ấy, còn đến chục người chết bẹp ở đấy. Mùi cứ xông lên. Bác thử đánh hơi xem, đây cũng ngửi thấy mùi khó chịu đấy. *(Cả bọn đánh hơi, cùng bịt mũi nhổ).*

Phó Độ – Khiếp. Mà cứ để thế, rồi đến sinh dịch sinh tễ ra chứ không thoát được. Hè tới thì còn khốn đốn.

Phó Bảo – Lại còn phải bàn. Chỉ nay mai thôi. Tội nghiệp cho họ quá, chết thảm chết hại. Thà đi đánh giặc, chết lại không đến nỗi oan uổng. Thảm hại nhất là hai vợ chồng Ba Vè cùng chết một chỗ. Thằng chồng bị tội, đáng nhẽ bị đày sang Chiêm Thành làm đồn điền, vợ con cũng sắp đi cả. Tôi bảo ở nhà đi xây Cửu trùng đài. Tưởng béo bở thế nào. Vợ chồng thấy không phải đi xa, sung sung sướng sướng rồi đấy. Vào trong ấy được nhà nước cho đất, cho trâu, cho cày, vất vả vài tháng đầu rồi sau lại khá, là có căn bản. Nghĩ có cực cho người ta không?

Phó Cõi – Chuyện!

Phó Bảo – Giời ơi! Bác lại gây sự đấy.

Phó Độ – Thôi, tôi can, tôi can, tôi van. Van hai ông.

Phó Bảo – Chán lắm rồi, ngấy lắm rồi. Tôi nghĩ cứ mặc xác cả, chẳng tội vạ gì. Hủy hoại cái thân, ai hỏi chỉ được cái sĩ diện: xây đài cho vua. Mà vua đấy. *(Có tiếng đàn sáo du dương, họ lắng tai nghe).*

Phó Cõi – Nghe buồn thiu.

Phó Bảo – Đấy bác cũng thấy đấy chớ. Không lại bảo chỉ một mình tôi. Sứ Tàu bảo vua tướng lợn là phải.

Phó Độ *(Bịt mồm phó Bảo)* – Ấy chết, muốn rụng đầu phải không?

Phó Cõi – Sợ cóc gì.

Phó Bảo – Ngày thì rượu, đêm thì đánh bạc; gian dâm với cả cung nữ của bố. Bây giờ lại mê thứ phi Kim Phượng. Hôm qua đâu như Khâm Đức Hoàng hậu đánh ghen mấy thứ phi om sòm cả lên. Thực là nhà dân cũng chả bí beng như thế. Ê quá, nát ơi là nát.

Phó Độ – Tiếng đàn sáo ấy, hẳn lại là đánh trận giả ở hồ Tây đấy thôi. Nhân ngày xuân đẹp đẽ mà.

Phó Cõi – Chứ gì nữa. Cứ như hề ấy thôi.

Phó Bảo – Mà hề thực. *(Cười)* Dân nghe vua đóng chiến thuyền, tưởng vua sắp chinh đông phạt tây, mở mang bờ cõi, ngờ đâu vua đóng chiến thuyền để cho gái tập trận, có đời thuở nào lại nhăng nhố thế không?

Phó Độ – Thế thì đánh chác ra làm sao?

Phó Bảo – Một bên thì thứ phi, một bên thì vua, cung nữ mặc áo giáp, đeo tên, cầm gươm, cầm giáo, đủ lệ bộ như quân ra trận.

Phó Cõi – Rõ khỉ.

Phó Bảo – Thế rồi cũng reo hò đánh trống phất cờ. À đấy, nghe mà xem *(có tiếng đàn bà reo, tiếng trống, họ lắng tai)* thế rồi hai bên đánh nhau nhưng chắc lại múa may như một lũ phường tuồng... Ấy chết...

Phó Độ – Được.

Phó Cõi – Ông cho lăn tòm cả một nút xuống hồ mới sướng đời.

Phó Bảo – Vừa ngấy, vừa buồn cười. Lại còn cụ Thượng Hình nữa.

Phó Độ *(Thì thào)* – Có phải chú Sìn lễ một hòm vàng phải không?

Phó Bảo – Ai biết được. Nhưng ăn chặn gạo của phu thì có. Thợ của tôi đói quá. Mà làm thì vất vả, tiền khi có khi không. Ở cái lão ấy hết.

Phó Độ – Tôi ghét lão Quận hơn, khinh người.

Phó Bảo – Ấy thế mà còn khá, chỉ có cái nóng thôi. Cụ Hình thì thơn thớt cái mồm, nhưng kinh lắm. Người ấy mới đáng sợ. Thế ra mình cứ nai lưng để vua chúa ăn chơi.

Phó Độ – Nghĩa là mình làm lấy đẹp, lấy thích, chứ ai chả biết trăm tội đổ vào mình cả.

Phó Bảo – Ấy vì thế mình mới chết; mà đã thế dân lại còn oán mình, có bực không? Họ cứ coi mình như thù như hằn. Ai cũng bảo: Đói kém, đất đỏ là vì mình. Lắm cái bực lắm. Tội nghiệp bác Hai Quát, làm việc quần quật suốt ngày, người cứ rạc như ve, mà lại bị một trận đòn oan.

Phó Độ – Nói của đáng tội, bác ấy cũng có hung hăng, cậy thế. Cứ tưởng có chiếu của vua là thợ lên trời. Có biết đâu.

Phó Bảo – Mình không nên nói thế. Đất kinh vẫn khinh rẻ thợ lắm. Hình như bọn học trò nó xui dân đánh bác Hai, để báo thù cho độ nọ, ở hàng cơm con mẹ Năm, chúng mình đánh học trò. Tức chết đi được. Lũ học trò thì làm bộ, mà dân thì cứ như thiên lôi bảo đâu đánh đấy, chứ biết gì. Bác lại bảo bác Hai hung hăng. Nói thế chả phải tội. Mấy đạo chiếu ấy tích sự gì mà hung hăng?

Phó Độ – Tích sự gì không biết nhưng chẳng gì cũng miễn sưu thuế, sai dịch, lại thi cử. Người đời cũng đỡ khinh.

Phó Bảo – Bác mà còn lờ mờ thế nữa là. Tưởng gì được chứ thế thì có gì là vinh hạnh. Hèn hạ vẫn hèn hạ, thợ vẫn là thợ, quan vẫn là quan, mình chẳng lợi hơn tí nào, họ vẫn đè đầu cưỡi cổ mình. Nói đúng sự thực, thì bác Cả xui vua ban mấy đạo chiếu, để lấy lòng mình, để mình về làm cho bác ấy. Thế thôi, khôn vãi máu ra...

Phó Cõi – Bác cứ nói không nói có cho bác Cả làm gì thế?

Phó Bảo – Tôi chẳng nói vu tí nào! Công thì về phần bác ấy hết cả. Rồi ai cũng bảo Cửu trùng đài là bác ấy dựng. Chung qui chỉ bọn mình ốm xác. Thật là ngồi mát ăn bát vàng. Vừa giao thiệp với vua, với các cụ lớn, hãnh diện lắm.

Phó Cõi – Bác đừng nói thế, không nên. Bác Cả không thế đâu.

Phó Bảo – Tôi bảo là có thế. Lại còn cái lệ hạch mình từng li từng tí một, thế này không đẹp, thế kia không đẹp, bẻ hành bẻ tỏi, đến là khó chịu.

Phó Cõi – Chuyện. Người ta làm đốc công thì phải xem xét từng li từng tí, cốt sao cho toàn bích mới được. Thế mới phải. Vả bác ấy tài đủ nghề, tôi mà bác ấy bẻ chỗ nào là chẻ hoe ra.

Phó Độ – Tôi cũng thế, thần tình thực. Cả bác phó Toét không có bác Cả thì có mà đúc được cái cột đồng.

Phó Bảo – Ai bảo bác ấy không có tài, nhưng cũng phải để mình tự ý một chút chứ lại. Ấy chết lại cái gì thế kia? *(Có tiếng đổ ầm ầm, tiếng thét, tiếng khóc chu chéo. Họ tái mặt lại, kinh hoàng).*

Phó Độ – Chết chửa, đổ dữ hơn hôm nọ nhiều. Khốn nạn không biết có ai chết không?

Phó Bảo *(Cắm đầu chạy ra va phải Hai Quát)* – Kìa bác Hai.

(Hai Quát vào, mặt dại hẳn ra. Họ xúm lại, Hai Quát lả vào tay các bạn).

Cả bọn – Thế nào, bác làm sao thế?

Hai Quát *(Lâu lâu)* – Chết nhiều lắm. Tôi cũng suýt chết. Trời không muốn cho làm cái đài này hay sao ấy?

Phó Bảo – Tôi phải ra mới được. *(phó Bảo ra).*

Hai Quát *(Lần đến tựa vào cái đuôi rồng)* – Nản quá mất rồi. Có lẽ không xây được mất. Phí của hại người quá đỗi. Ba ngày hôm nay chết đến ba trăm thợ, toàn là thợ giỏi. Bác Cả cứ muốn làm to quá không được!

Phó Độ – Bác ấy đâu?

Hai Quát – Cũng ở đấy, bác ấy đang cùng lũ phu rỡ chỗ ấy ra. Sợ lắm, lòi mề, lòi mỡ, máu me ghê tởm lắm. Bác ấy cứ như thường. Gan thực, nhưng tôi thì chịu không dám nhìn. *(Họ cùng thở dài. Một lúc im lặng, chợt ngửng đầu lên thấy phó Bảo vào).*

Phó Bảo – Thương tâm lắm, tôi không dám đứng xem.

Phó Độ *(Rùng mình)* – Tôi cũng chịu *(có tiếng chiêng trống, đàn sáo).*

Phó Bảo – Lại vẫn tập trận giả... Sống chết mặc bay.

(*Có tiếng quát:* câm ngay, có câm không?).

*

LỚP II

Những người trên, thêm **một người lính đao phủ dẫn một người thợ vào**

Người thợ *(Vùng vẫy và tuyệt vọng)* – Ông không câm. Dẫn ông ra chém ngay đi. Ông không câm, ông đố đứa nào bịt họng ông được đấy. Cùng làm thợ mà nó đem chém ông đây, cái thằng cả Tô sấp mặt ấy. Ông có tội gì mà nó dám đem ông ra chém?

Người lính *(Lấy roi quất)* – Mày có câm ngay không?

Người thợ – Ông chỉ có cái tội trốn đi, không chịu xây Cửu trùng đài cho nó. Thà ông chết cho nhà cho nước thì còn vẻ thay, nhà nước còn được nhờ. Xây cái đài này thì ai được nhờ. Dân bị hút máu hút mủ mà được lợi cái gì, mày bảo ông? Hỡi cái thằng cả Tô ấy, nó ngu như lợn, ngoài cái đài ra không biết gì nữa. Ừ thì ông chết, ông hẵng nói cho sướng mồm. Dân khổ mày có biết đâu, mày chỉ biết đến cái đài của mày. Trời đất ơi! Dân đói không có ăn, vỡ nước không có nhà, ruộng hoang không đem khẩn, thế mà xây đài, xây tạ, để thằng vua thêm phởn mỡ. Mày có biết vì mày mà dân khổ thêm bao nhiêu từng không? Thế cũng đòi mở miệng vì dân vì nước. Ngu đến nước nào hơn.

Người lính *(Vụt tới tấp)* – Đi ngay.

Người thợ – Chém ngay ông đi cho ông khỏi bị hành hạ, phải chết bẹp, chết đói, chết dịch. Ối trời ơi!... *(bị đánh đau quá, ngã xuống, bọn Hai Quát xúm lại, can người lính)* – Thôi xin ông. *(Họ cùng vực người thợ dậy, mắt họ cùng ứa lệ).*

Phó Bảo *(Thở dài, nức nở)* – Tội nghiệp cho chú.

Người thợ – Còn đời chúng mày nữa, đừng vây vo tưởng bở. Ông cho có ngày chết oan hết. *(Hắn bị người lính kéo lê một mạch tàn nhẫn, văng vẳng có tiếng vọng vào)*

– Chết oan hết, ông truyền đời cho chúng mày.

Phó Cõi – Bác Cả dễ điên.

(Họ nhìn theo ngơ ngác. Bỗng giật mình quay lại mặt người nào cũng đau khổ. Vũ Như Tô vào).

*

LỚP III
Thêm Vũ Như Tô

Vũ Như Tô *(Có vẻ mệt, người hốc hác, lẩm bẩm)* – Bao nhiêu người chết vì ta! Khốn nạn... Nhưng sao ta đã vội nản. Nhu nhược thì sao dựng nổi cái đài này? Thương nhau ta để trong lòng. Hồn các chú có khôn thiêng xin chứng giám cho anh, phù hộ cho anh dựng một kỳ công cho nước ta. Các chú chết cũng không phí. Anh sẽ xây trong đài này, một ngôi đền lộng lẫy để muôn đời khói hương các chú. *(Vui vẻ)* Ta có mẹo này, nhất định không đổ nữa. *(định chạy đi, chợt thấy các bạn).* Kìa các chú. Các chú tức anh chăng, giận anh đấy à?

Phó Độ *(Nham hiểm)* – Không.

Phó Bảo *(Van lơn)* – Bác Cả nới tay cho, bác tha cho chú kia. *(chỉ tay về phía người đao phủ vừa ra)* Đừng đem người ta ra chém. Thực khắc nghiệt quá việc quân. Bác tha người ta, tôi xin bác chỉ có bác là tha được.

Cả bọn – Vâng, bác tha cho người ta.

Vũ Như Tô – Các chú thực là trung hậu. Nhưng có biết đâu... Tôi cũng khổ tâm lắm đây. Tôi có phải là gan sắt đá đâu mà vô tình kia, các chú. Nhưng không thẳng tay không xong. Xây cái Cửu trùng đài này cũng khó như đánh trận, mỗi người chúng ta là một tên lính, phải đồng lao cộng tác, không được thoái chí, không được trốn tránh. Tôi tha không khó gì, nhưng thế là dung túng cho thợ trốn đi, mà thợ trốn đi thì cái đài xây sao được. Khi xưa vua Thục đắp thành Cổ Loa có con kê tinh cứ gáy làm đổ thành, phải trừ kê tinh mới đắp nổi. Đây cũng thế, phải trừ hết cả những kẻ hèn, thấy khó đã nản.

Phó Bảo – Vua Thục đắp thành để giữ nước, còn ta xây thành để cho vua chơi.

Vũ Như Tô – Sao lại để vua chơi, đây là ta xây cho cả nước.

Phó Bảo – Cho cả nước, nhưng chỉ ít người được đến đây, họ là vua, các quan, thế là hết, dân được lợi gì?

Vũ Như Tô – Chú quên hết lời anh em ta ký kết cùng nhau rồi. Sao chú đã thay đổi thế? Thảo nào mà tôi thấy... Ta xây một cái đài vĩ đại, làm vinh dự cho non sông. Đến làm một cái nhà con còn tốn tiền, tốn lực huống chi là một cái đài to như núi, bền như trăng sao.

Hai Quát – Chúng tôi vẫn gắng sức, một dạ xây đài, có dám sai lời hứa đâu.

Vũ Như Tô *(Ngồi xuống cái bực cao nhất)* – Các chú đừng nản mới được. Vạn sự khởi đầu nan. Vượt qua cái khó này là xong hết. Tôi đã nghĩ được mẹo khác rồi...

Phó Độ – Vâng phải nghĩ thế nào chứ không chết hại thế này thì...

Vũ Như Tô *(Như nói một mình)* – Chỉ tức bọn khách tru...

Phó cõi – Vì sao thưa bác.

Vũ Như Tô – Họ khen đài đẹp, khen đài to, khen cột đồng của chú Toét, khen rồng của chú Độ, khen chú Bảo giỏi, chú Cõi khéo, nhưng chúng dám mở miệng nói ra rằng ta không xây nổi cái Cửu trùng đài này.

Cả bọn – Chúng bảo sao?

Vũ Như Tô – Chúng bảo người An Nam chỉ có thể làm được cái đền, cái miếu nho nhỏ bé bé...

Phó Cõi – Chứ đài to thì không làm nổi?

Vũ Như Tô – Tức lắm.

Phó Cõi – Chúng nó nói láo.

Cả bọn – Chúng nó nói láo.

Phó Cõi – Làm cho chúng nó biết tay. À chúng nó nói láo, nó dám khinh cả nước mình? Chúng nó đã giỏi hơn ai?

Phó Bảo – Tức đến chết được. Thằng Ngô bao giờ cũng thế.

Vũ Như Tô – Cho nên tôi cứ phải cố, dù có vất vả, dù chết đi chăng nữa cũng phải xây xong cái đài này.

Phó Cõi – Phải lắm, phải xây cho chúng nó biết tay.

Cả bọn – Xây xong mới nghe. Chúng mày hãy mở mắt ra xem các thợ An Nam.

*

LỚP IV

Những người trên, thêm một **nội giám**

Nội giám *(Bưng một cái quả)* – Kính chào ông Cả.

Vũ Như Tô – Không dám.

Nội giám – Hoàng thượng sắp đến đây. Ngài đang xem đài. Ngài vui vẻ và khen đẹp không tiếc nhời. Nên ngài có sai tôi đem đến ban cho ông một lạng vàng, hai mươi thước lụa. *(Lấy ra trao cho Vũ Như Tô).*

Vũ Như Tô – Bái lĩnh. *(Nói với nội giám).* Cám ơn ông. *(Nội giám ra. Nói với các bạn)* Tôi thì có công lao gì mà lĩnh thưởng, các chú chịu nhiều phần khó nhọc mới đáng lĩnh, tôi xin chia cùng các chú.

Phó Cõi – Sao bác lại gàn thế? Ân vua...

Vũ Như Tô – Có chú gàn. Anh em chúng ta cùng nhau cố kết xây đài, vui cùng nhau chung, nhục cùng nhau chịu.

Chú coi tôi ra cái gì mà không chịu hưởng chung với tôi. Tôi có tách bạch ra đâu?

Phó Cõi – Tôi vẫn biết. Không cứ hôm nay, bao nhiêu lần trước tới nay vua ban cái gì bác đều không giữ, chỉ đem chia cho mọi người. Một hai lần còn được nhưng mãi không nên, và còn bác gái, còn các cháu.

Vũ Như Tô – Bạn bè mới là quý. Nhà tôi làm ruộng, dệt vải, đủ chi dùng rồi. Vả lại tôi đã nói: tôi không có công gì, tôi không dám lĩnh. Các chú cầm lấy, anh em phải nên thực bụng *(trao cho phó Độ).* Khổ cho chú Độ, vất vả quên cả mần tuồng.

Phó Độ – Mần đến đâu ấy chứ lại...

Vũ Như Tô – Cầm lấy, kìa vua đã tới. Thôi chốc nữa hẵng hay.

*

LỚP V

Lê Tương Dực, Nguyễn Vũ, Lê An, Vũ Như Tô

Lê Tương Dực *(Hỏi Nguyễn Vũ)* – Khanh tính thế nào? Lại tăng sưu thuế; thế này là lần thứ hai nhỉ?

Nguyễn Vũ – Tâu Hoàng thượng, chỉ còn cách ấy, mới có đủ tiền xây đài, dân gian ta bắt thế nào họ chẳng chịu.

Lê Tương Dực – Vậy khanh giúp ngay trẫm việc ấy. *(quay sang chuyện khác)* Thầy đốc cũng thực có tài đại tướng. Một vạn thợ răm rắp tuân lệnh. Mắt thầy không hề bỏ sót một nơi nào.

Nguyễn Vũ – Tâu Hoàng thượng cũng là nhờ hồng phúc của Hoàng thượng, nên trời mới giáng sinh một người tài giỏi. Đài này tồn tại về muôn đời, và muôn đời dân gian còn truyền tụng Hoàng thượng.

Lê Tương Dực – Thầy đốc cũng nói cho khanh biết là xây tòa Hàn lâm ra sao chưa?

Nguyễn Vũ – Tâu Hoàng thượng, hạ thần đã được nghe qua. Đẹp lắm.

Lê Tương Dực – Xây xong khanh sẽ vào đấy ở để trẫm được luôn luôn gần gũi khanh mà đàm luận văn chương quốc sử.

Nguyễn Vũ *(Vái vua)* – Hạ thần tài thô trí thiển, được Hoàng thượng hậu đãi, tự xét thực rất không xứng. Hạ thần chỉ xin cúc cung tận tụy khuông phù đế thất, giúp thánh thượng trở nên một vì Nghiêu Thuấn.

Lê Tương Dực – Trẫm còn nhỏ tuổi, được gặp khanh là bậc lão thành túc học, thực may như được gặp Thái công.

Nguyễn Vũ – Hạ thần đâu dám sánh với đấng thánh nhân. Hoàng thượng quá khen, hạ thần không đáng.

Lê Tương Dực – Khanh quá là nhún nhường *(thấy Vũ Như Tô bĩu môi, nhưng ngơ đi, định hỏi lại thôi, lâu lâu).* Ngươi thực là thiên tài, trẫm đi xem xét các nơi, đài tuy chưa đâu vào đâu nhưng đã thấy muôn phần kỳ lạ. Xây xong trẫm sẽ thiên triều đình lên đây. Độ bao giờ xong?

Vũ Như Tô – Tâu Hoàng thượng, năm năm nữa, may ra thì đài hoàn thành được.

Lê Tương Dực – Thế thì trẫm may mắn biết bao! Thầy nên làm cho chóng đi. Trẫm chỉ mong đương độ thanh xuân được ở cái đài này, có chết cũng không oán thán. *(cầm tay Vũ)* Thế mà suýt chút nữa trẫm giết hại thầy. Rồi trẫm phong quan tước cho thầy để thưởng công lao.

Vũ Như Tô – Tâu Hoàng thượng đài mà thành công ấy là nhờ ở các thợ, ở các bạn tiện nhân, tiện nhân có làm gì được. Chỉ là đứng lên gọi các bạn về làm thế thôi. Còn quan tước tiện nhân không dám màng. Vốn ở quê mùa tiện nhân không quen đời xa mã.

Lê Tương Dực – ... Vả trẫm còn phiền thầy nữa. Xây xong Cửu trùng đài, trẫm lại nhờ thầy xây cái khác. Trẫm muốn Thăng Long thành một nơi hoa lệ nhất trần gian. Việc đó phi thầy thì ai làm nổi? Thầy không nên lãng phí tài trời.

Vũ Như Tô – Tâu Hoàng thượng, hãy để xây xong Cửu trùng đài đã. Xây xong tiện nhân cũng đủ già đời rồi.

Lê Tương Dực *(Bảo Lê An)* – Không có ngươi thì bao giờ trẫm gặp được thầy đốc công? Công ngươi không nhỏ.

Lê An – Tâu Hoàng thượng, hạ thần có công cán gì? Đó là hồng phúc của Hoàng thượng, đó là điểm mừng thời thịnh trị...

Lê Tương Dực – Được thế thì còn gì bằng.

Vũ Như Tô *(Lắc đầu đi ra, tỏ ý khinh bỉ. Vua nhận thấy, sầm nét mặt lại).*

Nguyễn Vũ – Thực là một tên vô lễ.

Lê Tương Dực – Trẫm không sao chịu được. Nghĩa là.

(Kim Phượng vào).

*

LỚP VI

Vua, Nguyễn Vũ, Lê An, Kim Phượng

Kim Phượng *(Quỳ xuống)* – Vạn tuế.

Lê Tương Dực *(Đỡ dậy)* – Ái khanh đến đây có việc gì ? Vất vả đâu phải là phần ái khanh chịu? Phận sự ái khanh là ở buồng thêu trướng gấm, ở liên trì, thượng uyển.

Kim Phượng – Hoàng thượng còn phải thân hành ra đây trông nom, không quản khó nhọc, thần thiếp có lẽ nào được yên lòng ngồi trong cung cấm. Chúa vất vả thì bề tôi không được an nhàn.

Lê Tương Dực *(Cười)* – Ái khanh thực là trung nghĩa. Cả nước ai cũng được như ái khanh thì trẫm còn phải lo gì? *(quay lại bảo các quan)* Cho các khanh lui.

Mọi người – Phụng mệnh.

*

LỚP VII
Lê Tương Dực, Kim Phượng

Kim Phượng – Xin thánh thượng giữ gìn mình ngọc. Thần thiếp thấy thánh thể sút kém đi nhiều. Lũ tiện thiếp mới không đáng kể.

Lê Tương Dực – Thân yêu kiều mới là thân đáng trọng. Vẻ đẹp thanh kỳ kia phải có đài Cửu trùng mới xứng. Vũ Như Tô nói là không xây cho khanh nhưng mỗi khanh trẫm sẽ ban cho một lầu tuyệt đẹp. Khanh sẽ có cái lầu huy hoàng nhất. Trẫm sẽ gõ chiếc kiểng vàng, các khanh ăn mặc tề chỉnh từ trong các lầu ra quây lấy trẫm ở điện Trung ương. Hoặc ta sánh vai nhau đứng trên gác cao ngắm trăng lên ở phía Tây hồ, hay chèo thuyền gấm, ca hát vang trên sóng nước, phiêu nhiên như trong hội quần tiên.

Kim Phượng *(Vái vua)* – Chí tôn vạn tuế. Thần thiếp mong Hoàng thượng chóng xây xong đài để chị em thần thiếp được hưởng chung. Chỉ phiền Vũ Như Tô không chịu... Hắn hỗn láo, khinh rẻ chị em thần thiếp.

Lê Tương Dực – Trẫm đã có chủ định, ái khanh không phải lo.

Kim Phượng – Nhưng tâu Hoàng thượng, lại còn một việc nữa...

Lê Tương Dực – Việc gì?

Kim Phượng – Thần thiếp tâu lên chỉ sợ mang tội với Hoàng gia.

Lê Tương Dực – Cho ái khanh cứ nói, không bao giờ trẫm lại bắt tội ái khanh.

Kim Phượng – Hình như họ Vũ có tình ý chi với... *(ngập ngừng)*.

Lê Tương Dực – Với ai? Với Đan Thiềm chứ gì? Ái khanh tưởng trẫm không biết hay sao. Trẫm biết cả.

Kim Phượng – Chúng làm bẩn chốn tôn nghiêm.

Lê Tương Dực – Cứ để chúng đấy. Đài mà xây xong hôm trước thì hôm sau hai đứa rụng đầu.

LỚP VIII

Những người trên, **nội giám**

Nội giám – Tâu Hoàng thượng, Nguyên Quận công Trịnh Duy Sản xin vào bệ kiến.

Lê Tương Dực *(Cau mặt)* – Lão gàn quái! Có việc gì khẩn cấp? *(Nghĩ một lúc)* Cho vào.

Nội giám ra.

(Những người trên, thêm Trịnh Duy Sản).

Trịnh Duy Sản *(Quỳ xuống)* – Vạn tuế.

Lê Tương Dực – Cho bình thân. Ngươi tìm trẫm chắc vì có việc quân quốc.

Trịnh Duy Sản – Tâu Hoàng thượng, quả có thế.

Lê Tương Dực – Trẫm đã phó mặc việc nhớn việc nhỏ cho triều đình, ngươi chắc cũng đã biết. Trẫm còn bận việc Cửu trùng đài...

Trịnh Duy Sản – Hoàng thượng làm vua một nước, phải để ý đến mọi việc, phó thác làm sao cho triều đình được. Hoàng thượng không nên quá tin ở các quan. Họ nói rằng thiên hạ thái bình, thực ra phải nói: thiên hạ sắp loạn.

Lê Tương Dực – Vì cớ sao?

Trịnh Duy Sản – Hoàng thượng nên bãi ngay việc xây Cửu trùng đài.

Kim Phượng – Bãi Cửu trùng đài!

Trịnh Duy Sản – Dâm dật là mầm bại vong, xa xỉ là nguồn loạn lạc. Hoàng thượng là bậc thánh minh, xin nghĩ lại.

Lê Tương Dực – Ngươi hãy lui ra, trẫm không muốn nghe chuyện chướng tai nữa, lui ra.

Trịnh Duy Sản *(Nói to)* – Hạ thần chỉ lo cho cơ nghiệp nhà Lê, cho Hoàng thượng, nên mới nói thật: Loạn đến nơi rồi!

Lê Tương Dực – Lại mấy đám giặc cỏ chứ gì?

Trịnh Duy Sản – Hoàng thượng không biết rõ. Giặc giã nổi lên khắp nơi. Đó là một điềm bất tường. Kinh Bắc thì có

Thôn Duy Nhạc, Ngô Văn Tổng. Đất Sơn Tây thì có Trần Tuân; Tam Đảo thì có Phùng Chương. Chúng dấy binh làm loạn, giết cả quan lại triều đình, hãm hiếp dân đen, đốt phá làng mạc. Dân gian không được an cư lạc nghiệp, ruộng nương bỏ hoang, cửi canh xao nhãng, cực khổ không biết thế nào mà kể cho hết. Tiếng oán thán nổi lên đầy trời.

Lê Tương Dực – Trẫm đã sai tướng đi đánh dẹp.

Trịnh Duy Sản – Còn một đám giặc nữa, dân chúng theo có hàng vạn người, thanh thế lừng lẫy...

Lê Tương Dực – Lũ Trần Cao chứ gì?

Trịnh Duy Sản – Tâu Hoàng thượng chính vậy. Trần Cao thấy sấm nổi ở phương Đông có thiên tử khí, cùng đồ đảng đánh lấy đất Thụy Dương, Đông Triều, tự xưng là Đế Thích giáng sinh, nghiễm nhiên lập một triều đình riêng trong đất Việt... Hiện đã kéo quân đến Đế đô, chực hãm kinh thành.

Lê Tương Dực – Trẫm phải đợi đến ngươi tâu bẩy, thì để lũ sương cuồng Trần Cao đã làm cỏ kinh thành. Ngươi cứ yên tâm. Trẫm đã sai An Hòa hầu Nguyễn Hoàng Du sang đóng quân ở Bồ Đề chống giữ, giặc đã chạy về Châu Sơn. Kinh thành này vững như bàn thạch.

Trịnh Duy Sản – Đã đủ đâu, còn các nơi?

Lê Tương Dực – Dẹp xong cả.

Trịnh Duy Sản – Cũng không hết. Dẹp bọn này, bọn khác lại nổi như đầu Phạm Nhan, bệnh nặng phải trừ từ rễ. Giặc giã nổi lên vì dân gian oán triều đình. Chính sự đổ nát...

Kim Phượng – Nguyên Quận công ăn nói lạ lùng!

Lê Tương Dực – Ngươi không nể mặt trẫm sao? Người trung thần không ai nói thế. Trẫm rộng lượng, vua khác thì ngươi đã không toàn tính mệnh.

Trịnh Duy Sản – Hoàng thượng nên xét cho lòng thành thực của hạ thần. Chính sự đổ nát lắm rồi, muốn cho nước yên thì phải thể lòng dân, mà dân bây giờ ai cũng oán Vũ Như Tô, mấy lũ... cung nữ.

Kim Phượng *(Quỳ xuống)* – Trời ơi! Thần thiếp có tội gì? *(Nắm vạt long bào khóc).*

Lê Tương Dực – Ái khanh đứng dậy. Ái khanh không có tội gì. *(Nhìn Trịnh Duy Sản một cách giận dữ)* Ngươi lui ra, ngươi lui ra. Cung nữ là phận liễu bồ không hề bước chân ra khỏi Tử cấm thành, hỏi họ có tội gì? Có ai dọa làm tội thê thiếp người không, Trịnh Duy Sản?

Trịnh Duy Sản – Chính họ đưa Hoàng thượng vào con đường tửu sắc, con đường xa xỉ. Chính vì muốn đẹp lòng họ mà Hoàng thượng cho xây Cửu trùng đài.

Lê Tương Dực – Đó là ý trẫm. Ngươi không được nói nữa.

Trịnh Duy Sản – Còn Vũ Như Tô nữa. Nó đã bầy vẽ ra Cửu trùng đài, hao tiền tốn của vì nó, sưu cao thuế nặng vì nó, triều đình đổ nát, giặc giã như ong là vì nó. Kiệt, Trụ mất nước chỉ vì cái bệnh xây cung điện. Xin Hoàng thượng mau mau tỉnh ngộ, tu tỉnh thân mình, xa gái đẹp, đuổi Vũ Như Tô, học thói thanh liêm, thương dân như con kẻo họa đến thân.

Lê Tương Dực – Duy Sản, ngươi bước ngay. Kẻo cái công hãn mã của ngươi trẫm không kể nữa. Trẫm phải nghe ngươi dạy khôn à?

Trịnh Duy Sản – Xin Hoàng thượng, nghe lời hạ thần đuổi cung nữ, chém Vũ Như Tô *(nắm lấy áo vua).*

Lê Tương Dực – Lão ương gàn, quân hủ nho... *(rút kiếm)* Bước!

Trịnh Duy Sản – Hạ thần xin chết về tay Hoàng thượng còn hơn là trông thấy ngày nhà Lê mất nghiệp *(quỳ xuống vươn cổ).*

Lê Tương Dực – Mi thách trẫm sao? *(Định chém).*

Kim Phượng *(Chạy lại giữ lấy vua)* – Xin Hoàng thượng nể Quận công là một bậc đại thần, huân công to tát...

Lê Tương Dực – Bước!

Kim Phượng – Xin thánh thượng hãy nguôi cơn thịnh nộ, nếu giết Quận công bây giờ thì thần thiếp mang tiếng xấu.

Lê Tương Dực Nể lời thứ phi ta hãy để cái đầu mi đấy.

Trịnh Duy Sản *(Đi ra)* – Thương thay cho cơ nghiệp nhà Lê.

Lê Tương Dực *(Kéo Kim Phượng ra, hầm hầm)* – Tha tội chết, nhưng cái tội hỗn láo, trẫm quyết không tha...

*

LỚP IX
Vũ Như Tô, Đan Thiềm

Vũ Như Tô *(Cầm sổ và bút lại ngồi trên một phiến đá tính toán)* – Hai trăm vạn cây gỗ bắt người Lào tiến cống về được một nửa chất đống cao như núi toàn những gỗ quý vô ngần. Đá từ Chân Lạp tải ra, mỗi ngày một nhiều *(tính)* hơn hai mươi vạn phiến lớn, bốn mươi vạn phiến nhỏ... Năm vạn thợ làm ở đây, mà tính ra mười mấy vạn thợ làm ở ngoài. Suốt đường cái từ Nam ra Bắc, xe bò tiếp tế ngày đêm không ngớt... Vua Lào phải dùng đến mấy nghìn voi tải gỗ, đường sá gập ghềnh hiểm trở. Triều đình ngại ư? Ta quyết đánh tan những kẻ thoái chí. Không một trở lực nào có thể ngăn nổi ta. Ta quyết không chùn một bước *(mơ mộng)*. Đài Cửu trùng! Cao vòi vọi, muôn phần tráng lệ! Đài Cửu trùng *(mỉm cười lại cúi xuống tính toán)*.

(Có tiếng chuông thu không. Vũ Như Tô vẫn ngồi suy tính).

Lại còn việc Đan Thiềm. Thiên hạ hiểu sao được ta. Lòng họ hẹp chí họ thấp. Đối với Đan Thiềm ta chỉ có tình tri kỷ! Miệng lưỡi thế gian! Giữa chốn nhơ nhớp, Đan Thiềm trong sạch như viên ngọc quý, trí bà sáng như vừng nhật nguyệt. Ta có cần chi, khi ta không chút tà tâm! *(nhìn để bao quát đài đang xây dở)*. Vì có bà mà đường kiến trúc của ta nẩy ra những ngón dị kỳ, ý nghĩ dâm ô nào tạc được cái đài vô song này?

Đan Thiềm *(Vào)* – Ông Cả còn tính toán gì mà chưa về nghỉ?

Vũ Như Tô – Kính chào bà. Hôm nay đài đã thành hình. Tôi đứng ngắm xem có điều chi khuyết điểm.

Đan Thiềm – Quả thực là một kỳ công.

Vũ Như Tô – Những lời khuyên của bà thực là xác đáng. Chỗ nào bà bao hỏng là hỏng thực. Kiến thức của bà hơn cả những thợ lành nghề.

Đan Thiềm – Ông quá khen.

Vũ Như Tô – Bà giúp tôi nhiều lắm. Đài Cửu trùng đã vì bà mà có, lại nhờ bà mà toàn bích. Bao nhiêu cung điện, bao nhiêu vườn hoa đường ngang lối dọc, tôi để quây cả vào một cái chính giữa. Đài chính ấy tôi sẽ đem hết tài ra tô điểm cho nó thành một nơi hoa lệ nhất đời. Đài ấy tôi sẽ đặt tên là đài Đan Thiềm.

Đan Thiềm – Chết chửa! Sao ông lại điên rồ như thế?

Vũ Như Tô – Để tên bà truyền mãi muôn đời, cùng với Cửu trùng đài bất diệt.

Đan Thiềm – Không được, ông nghĩ nhầm, nhầm lắm.

Vũ Như Tô – Mang tên bà, đài đẹp thêm lên bội phần.

Đan Thiềm – Tôi là một kẻ vô duyên. Đừng lấy tên vô duyên ấy đặt cho đài, đài sẽ cùng chung số kiếp.

Vũ Như Tô *(Cười)* – Nhưng thôi, hãy mời bà lên ngắm đài đã. Đài xây đẹp hơn nhiều lắm. Bà đứng lên chồng đá này xem một lượt bà sẽ thấy nhời tôi là đúng.

(Họ cùng đứng lên, nhìn bốn phía, một hồi lâu. Mặt Đan Thiềm tươi lên. Nàng sung sướng ứa nước mắt).

Đan Thiềm *(Cảm động)* – Đẹp! Quả thật đẹp!

(Họ cùng bước xuống. Trời tối dần dần).

(Nói tiếp) – Đẹp quá. Tôi chỉ xin khuyên ông giữ gìn sức khỏe. Sự nghiệp thì mênh mang, sức người có hạn. Tôi thấy ông quá say sưa về công việc, suốt ngày lao lực. Đốc thúc thợ thuyền, xem xét, tính toán, đêm khuya còn thao thức bên ngọn đèn, ăn uống kham khổ, bao nhiêu bổng lộc vua ban đem chia cho thợ cả... Chăm chỉ là hay, nhưng quá độ thì có hại. Thấy ông đảm việc, tôi mừng cũng có nhưng lo cũng nhiều. Trông ông sút đi nhiều, ông nên thận trọng, kẻo có mệnh hệ nào thì lấy ai xây tiếp Cửu trùng đài?

Vũ Như Tô – Tôi xin tĩnh giáo. Đa tạ bà.

Hạ màn

HỒI THỨ TƯ

Bốn tháng sau. Cũng cảnh ấy, một đêm hè. Những phiến đá đã dọn đi. Xa xa là nửa một thứ "khải hoàn môn" (về phía con rồng) *là bức tường đá ong thấp, trên có tượng một kỵ mã, mũ trụ, áo giáp, đeo cung kiếm.*

LỚP I

Vũ Như Tô, thị Nhiên

(Họ ở khải hoàn môn đi ra. Vũ Như Tô tay phải chống gậy đi khập khiễng, tay trái cầm một cái đèn lồng, chàng thúng thắng ho).

Thị Nhiên – Đây là cái gì, tôi rờn rợn người làm sao ấy. Cái cổng này cao như núi, nó như nuốt tôi đi không bằng. Mà sao bày lắm tượng thế này. Trời đất ơi! *(đếm).* Tất cả mười pho, mỗi hàng năm chạy dài dằng dặc, cưỡi ngựa trông gớm chết, như đánh ai thế kia? *(bước ra).* Mà các bực đá này nữa, sao mà cao, mà lắm bực thế? Ngã một cái thì chết mất thôi. To quá, cao quá, gió thổi mạnh quá. Tôi chóng mặt lắm, thầy nó ạ. Tôi chịu thôi, cho tôi ra khỏi chỗ này *(bíu lấy chồng).*

Vũ Như Tô *(Cười)* – Việc gì mà chóng mặt.

Thị Nhiên – Tôi sợ lắm *(chợt nhìn chồng).* Mà sao thầy nó không bước đi được thế kia... Khốn nạn. Có đau lắm không? Việc gì phải giấu tôi mới được cơ chứ?

Vũ Như Tô *(Có vẻ đau nhưng gượng)* – Tôi có làm sao đâu. Mẹ nó đến hay lo.

Thị Nhiên – Nghe tin thầy nó ngã từ trên nóc nhà xuống, đá đè lên cả người tôi cứ rụng rời ra. Phúc làm sao mà lại được vô sự. Nhưng thế này cũng thành tật! Què mất thôi!

Vũ Như Tô – Đành chịu chứ làm thế nào? Mình đã thấm vào đâu. *(trông chung quanh nói một mình)* Được đấy? *(gật gù hỏi vợ)* Mẹ nó trông có đẹp không?

Thị Nhiên – Thì tôi đã bảo tôi đang sợ hết vía lên đây. Tượng kia cứ như xô lại đánh tôi. Mà cái cổng kia, nói dại, nó đổ xuống thì chết *(rùng mình...)*.

Vũ Như Tô – Mẹ nó mới chỉ biết cảnh ban đêm. Chứ buổi chiều lúc mặt trời lặn, buổi sáng lúc mặt trời mọc, chỗ sáng, chỗ tối, bóng người bóng ngựa, lóng la lóng lánh, trông còn rực rỡ, đẹp đẽ bằng trăm bằng nghìn.

Thị Nhiên – Thầy nó nói đến khéo. À phải, tôi thấy nhiều người khen cái đài này lắm.

Vũ Như Tô – Thế à, có thật không?

Thị Nhiên – Bao nhiêu người đi xem đấy, ai về cũng trầm trồ khen đẹp, khen lớn. Họ khen rồi họ chê đấy.

Vũ Như Tô – Họ chê ở chỗ nào?

Thị Nhiên – Có người chê đài chỉ toàn cảnh An Nam, xấu lắm. Mấy lị họ chê ở chỗ xây đài phí tiền.

Vũ Như Tô – Họ thì biết gì, cứ nhiều ruộng là tốt.

Thị Nhiên – Chứ gì. Ấy cứ có ruộng, có thóc, có khoai, có đỗ, thế là thích nhất. Tôi cũng cứ thế đấy. À thầy nó ạ, lúa chiêm năm nay hỏng cả.

Vũ Như Tô *(Mơ màng)* – Hỏng à?

Thị Nhiên – Vụ chiêm hỏng, mà lụt luôn mấy năm nay. Đói kém lắm thầy nó ạ.

Vũ Như Tô *(Nói mơ hồ)* – Phó Độ mà chạm thì không còn phải nói nữa.

Thị Nhiên – Thầy nó nói gì thế!... Ở làng ta, mà cả ở quanh vùng, độ này cướp bóc nhiều lắm. Không biết rồi có yên không? Bên làng Cuội, có cả giặc nổi lên. Lý trưởng đến thu thuế, chúng giết cả Lý trưởng.

Vũ Như Tô – Phiền nhỉ?...

Thị Nhiên – Còn thằng cu nhớn tôi cho nó đi học cụ đồ rồi đấy. Nhưng cái bé thì cứ quặt quẹo luôn. Khốn nạn lúc nào cũng hỏi bố ở đâu, mà bố chẳng hỏi con bao giờ. Nghĩ gì thế thầy nó?

Vũ Như Tô – Để nhiều khoảng rộng thế này mới đẹp, mới hùng. To lớn tự khắc là oai nghiêm.

Thị Nhiên – Thôi cho tôi về.

Vũ Như Tô – Đêm tối thế này về thế nào được!

Thị Nhiên – Thầy nó còn lạ gì tôi ngược xuôi buôn bán, làm đồng, làm áng, quen với đêm khuya rồi. Thầy nó tính chẳng ra: Thân mình thì tàn tật, việc nhà thì bỏ, con cái cũng chẳng nhìn...

Vũ Như Tô – Mẹ nó nói thế nào tôi cũng xin chịu. Thôi bao nhiêu việc nhà xin trông vào mẹ nó đấy.

Thị Nhiên – Tôi có trách gì thầy nó đâu... Việc nuôi con, tôi xin lo liệu đâu có đấy. Nhưng biết bao giờ thầy nó về cho con nó mừng, cho cửa nhà vui vẻ. Con có cha như nhà có nóc. Nói thực cho tôi yên lòng nào.

Vũ Như Tô – Độ năm năm nữa thôi.

Thị Nhiên *(Buồn)* – Hãy còn lâu thế cơ? *(ghé vào tai chồng)* À này, tôi thấy người ta nói thầy nó có tình ý với cái người cung nữ Thiềm gì ấy, có phải không?

Vũ Như Tô *(Tái mặt)* – Chỉ bậy.

Thị Nhiên – Đàn ông thì ba vợ bảy nàng hầu, tôi có cấm đoán gì thầy nó, nhưng là nơi vua chúa thì rồi chết cả họ!

Vũ Như Tô *(Tức giận)* – Không hiểu làm sao thiên hạ lại đồn như thế được? Bậy hết sức.

Thị Nhiên – Thì tôi có dám nghi ngờ thầy nó đâu? Thôi tôi về đây, nhất định năm năm nữa chứ?

Vũ Như Tô – Năm năm nhất định. Mẹ nó hãy ở lại đây, mai tôi dẫn đi xem chỗ khác đẹp hơn nhiều.

Thị Nhiên – Thôi thế là đủ, đẹp lắm rồi! Năm năm nữa. Gớm. Thầy nó đến là hay vẽ chuyện. Cứ làm nho nhỏ cũng được. Người nghèo thì làm cái nhà bé, nước nhỏ thì xây cái đài nhỏ, ai lại... Đấy, lại làm thầy nó tức. Thầy nó ở lại nhé. Thế là thành tật đấy. Khổ quá. Mai bảo con là bố sắp về thì chúng nó phải biết là vui.

Vũ Như Tô – Chán quá, chả có gì cho con.

Thị Nhiên – Thôi, tôi đi đường mua mấy cái bánh tẻ, bảo là của bố cho con thế cũng được *(cắp nón đi xuống)*. Gớm,

cao quá đi mất thôi. Thầy nó có xuống được không? Đưa đèn đây tôi xách cho *(giằng lấy).*

Vũ Như Tô – Tôi xuống được. Còn giỏi chán. Mẹ nó vịn vào con rồng này mà xuống cho khỏi rợn. Còn một tay đưa tôi dắt. *(Họ cùng xuống).*

Thị Nhiên *(Thè lưỡi)* – Lèo ơi! Cứ như núi ấy thôi.

(Họ lần bước xuống. Khi xuống đến bực dưới cùng, vào khuất thì Thái tử Chiêm và tên thợ Chiêm ở phía tượng kỳ mã đi ra).

*

LỚP II
Thái tử Chiêm Thành, một tên thợ Chiêm Thành

Thái tử – Gió mạnh quá nhỉ *(trông chung quanh).* Đài này kể ra thì đẹp thực! Người An Nam họ cũng tài, mà đây là họ mới bắt đầu đấy. Đến khi xong cả thì đẹp biết chừng nào. Trông lớn lao đồ sộ thực.

Tên thợ – Tưởng Thái tử không nên xây giúp họ cái đài này mới phải. Nào tải đá, nào kén thợ, nào mộ phu để bây giờ thuyền đắm, người chết hàng nghìn. Họ mượn cớ dọa không cho Thái tử về nước nữa,

Thái tử – Mi hiểu làm sao được. Ta giúp họ xây là vì hai cớ. Cớ thứ nhất là để được chóng về nước; cớ thứ hai là để báo thù cho giống Hời ta.

Tên thợ – Bẩm giúp họ xây cái đài thì sao gọi là báo thù được?

Thái tử – Mi ngu lắm. Họ với ta có cái thù truyền kiếp. Họ đã cướp đất ta, giết dân ta, bắt hàng vạn người về làm nô tỳ.

Vua Chế Bồng Nga xưa dùng võ để báo thù không xong; nay ta muốn dùng kế khác. Thấy vua họ muốn xây Cửu trùng đài, ta mừng lắm, họ trúng kế ta. Mi có biết không? Nước ta bại chỉ vì nay làm đền, mai đẽo tượng, rút cục cả vua lẫn dân đều chết vì đền đài, còn họ chỉ nai lưng khơi sông, đắp đê, khai khẩn ruộng hoang; cho nên dân họ đông, nước

họ mạnh, người họ hùng cường mới lấn át được ta. Mi bảo nước ta xây đài cho đẹp, có ích gì không? Thế mà bây giờ họ lại bắt chúng ta, ta nên cố gắng giúp cho vua họ xây đài, cho hao người tốn của, cho họ kiệt quệ như ta. Bao nhiêu tinh anh, đổ cả vào cái đài. Mi đã biết chưa? Rồi họ chết!

Tên thợ – Thái tử thật là khôn ngoan.

Thái tử – Vì có mấy chuyến thuyền bị bão, chúng nhất định sẽ giữ ta ở lại suốt đời ở đây, không còn bao giờ trông thấy nước non, cha mẹ, Hoàng phi nữa. Ta cũng đành lòng, miễn là chúng cứ xây đài. Ta chờ ngày chúng nó chết.

Tên thợ – Bẩm Thái tử, có tiếng người *(có tiếng phó Độ hát: Buồn trông con nhện chăng tơ, nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai)?* Xin Thái tử đừng nói nữa.

Thái tử – Mi theo ta, đi xem chỗ khác. Đêm hè nóng nực ta nhớ nước sao ngủ được.

(Họ ra trong khi bọn phó Cõi ở cửa Khải hoàn đi vào).

LỚP III

Phó Toét, phó Cõi, phó Độ *cầm đèn.*

Phó Cõi *(Cầm chai rượu)* – Thôi im đi, tưởng hay lắm đấy. Giọng thì như nhổ vào người ta.

Phó Toét – Để cho nó hát. Có ai vừa qua đây ấy nhỉ. Kìa có ánh đèn.

Phó Độ *(Nhìn tượng ky mã gật gù)* – Lại cái anh Thái tử Chiêm Thành chứ gì? Từ ngày hắn biết không được về nước người cứ võ đi.

Phó Toét – Tội nghiệp!

Phó Cõi – Mặc kệ nó. *(Tu rượu)* Khà!

Phó Độ – Lại sắp mượn chén đấy.

Phó Cõi – Chứ lại lép. Vất vả cũng có lúc an nhàn. *(Lại tu).*

Phó Toét – Thế cũng xong. Công việc xây đài thì cũng khá rồi đấy, nhưng từ lúc bác Quát bảo trốn đi thì mình chả biết nghĩ ra thế nào, sao mà buồn thế...!

Phó Độ – Kể thì lắm lúc cũng vui. Kinh thành ngày nào cũng là ngày hội, thợ thuyền tứ xứ đến đây: thợ mộc, thợ đúc, thợ sơn, thợ chạm, phu phen tấp nập, trên bến dưới thuyền, rồi thì hàng quà, hàng bánh tíu ta tíu tít, mấy khi được thế! Vui chứ lị.

(Hai Quát vào).

Hai Quát – Anh em đã nhất định nổi lên chưa? Còn ngồi mà tán hão để chết cả lũ đấy à?

Phó Độ *(Mơ mộng)* – Bác bảo sao?

Phó Toét – Chắc chỉ có bác Độ không buồn.

Phó Độ *(Nhìn mơ mộng)* – Bác bảo sao?

Hai Quát – Các chú phải dứt khoát đi mới được chứ? Định ra làm sao, cứ do dự mãi. Để đến chết rồi mới định hay sao?

Phó Côi *(Tu rượu)* – Định với chả đoạt!

Hai Quát – Ông thì tôi xin chịu. Đến khi ông mất đầu rồi ông mới thấy đời.

Phó Côi *(Cười một mình)* – Mất đầu còn thấy được. Chuyện mấy trò.

Hai Quát – Thế còn các chú? Các chú cứ để cho họ chết hết hay sao? Các chú còn mặt mũi nào mà trông thấy vợ con chúng nó nữa. Này, tôi bảo thực. Không ai còn muốn làm cái Cửu trùng đài này nữa. Họ ngấy rồi. Họ oán bác Cả nhiều lắm.

Cả bọn – Kể thì họ nhầm.

Hai Quát – Họ oán lắm.

Cả bọn – Bác ấy làm gì?

Hai Quát – Bác ấy chủ mưu xây cái đài này...

Cả bọn – Đức vua chứ, cái gì họ cũng đổ cho bác Cả à?

Hai Quát – Chứ không?

Phó Độ – Sao lại chứ không? Vua bảo xây đài thì bác ấy vâng lời, bác ấy gọi thợ, bác ấy khởi công... Thế dịch tả cũng đổ cho bác ấy à?

Hai Quát – Dịch tả cũng tại bác ấy. Đói khổ cũng tự bác ấy. Đánh đập cũng tại bác ấy, chém giết cũng do bác ấy. Tại bác ấy tuốt. Bây giờ bác ấy lại cho người đánh phu dữ quá. Tôi can không được. Thằng Năm Cậy bị đánh uất ức đâm đầu xuống hồ chết rồi đây kia. Tại bác ấy hết. Tôi cũng bảo thế.

Phó Toét – Bác cũng bảo thế? Thế nào. Năm Cậy chết rồi à?

Hai Quát – Các chú cứ bênh bác ấy đi, mặc kệ, bác ấy đố đi không hết tội.

Phó Toét – Thì mình phải bảo cho người ta biết. Bác ấy thì làm gì? Bác ấy chỉ mong tô điểm cho nước ta thêm đẹp, cho kinh thành thêm vui. Bác ấy có ý làm hại ai đâu?

Hai Quát – Chú ăn phải bả bác ấy rồi, nói y như bác ấy.

Phó Toét – Bác cứ để tôi nói. Cứ bình tĩnh mà xét, thì đói khát vì đâu? Vì triều đình, vì quan lại, sao lại đổ cho bác ấy. Thợ mấy phu ở đây bị đói, bác Cả đã bao nhiêu lần tâu vua việc ấy, ai chẳng biết? Đói vì cụ Thượng Hình ăn hết. Bác đừng nghiệt với bác Cả không nên.

Hai Quát – Tôi có nghiệt gì đâu, nhưng ai ai cũng bảo là bác Cả gây ra cả. Dân đã khổ, chính bác ấy làm cho khổ thêm. Không có bác ấy thì đâu đến nỗi này. Ai cũng bảo bác ấy là con yêu con quỷ hại nước.

Cả bọn – Trời...!

Hai Quát – Mà chả phải là gì. Bây giờ bác ấy lại vẽ ra rằng không có thuyền vào Nam chở đá. Xin vua tịch biên thuyền lớn của dân chài. Có đời thuở ai lại thế không? Không có thuyền chở gạo, mà có thuyền chở đá đấy.

Phó Toét – Thực ư?

Hai Quát – Tôi nói dối chú hay sao? Bác ấy mỗi ngày một quá lắm.

Phó Độ – Bác ấy có tâm địa gì đâu. Chẳng qua lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Cửu trùng đài, ngoài ra không biết đến cái gì nữa.

Hai Quát – Lúc nào cũng đài *(bắt chước Vũ Như Tô)*. Bác ấy có biết đâu? Thực bác ấy giúp vua làm hại dân, làm khổ chúng ta.

Phó Độ – Mà người thì tốt thế. Làm việc chẳng nghĩ đến mình. Thừa tài giỏi mà lúc nào cũng hỏi ý anh em. Đối với thợ thuyền thì hết lòng bênh vực, đối với bạn thì hòa nhã, trọng nghĩa khinh tài, chẳng bao giờ nghĩ đến tư lợi. Chúng mình đã ai bằng bác ấy chưa?

Hai Quát – Đấy là việc riêng. Ai người ta biết đến. Chỉ biết bây giờ ai ai cũng oán bác ấy. Đây này *(nói sẽ)*. Thợ khổ đến nỗi họ mong cho bác ấy chết. Nhất là bọn thợ mỏ của chú Sìn. Nó đút lễ cụ Thượng Hình, rồi chẳng còn kiêng nể ai, đánh đập thợ, ăn chặn tiền công. Tự ý mộ phu đánh chết người không tội vạ. Đấy...

Cả bọn – Khốn nạn.

Hai Quát – Bác ấy không "tồn" được đâu. Mình theo bác ấy thì có ngày chết cả. Dân gian đói khát, giặc giã nổi lên tứ tung, quân vua Đế Thích lại về đóng ở bên Bồ Đề, thanh thế rất mạnh. Triều đình đang lo. Làm thế nào?

Việc tầy đình như thế mà còn cắm cổ làm đài. Các chú mê ngủ à? Thôi ngay đi.

Phó Độ – Thôi, dở dang thế kia, tiếc lắm.

Hai Quát – Tiếc cũng chẳng được. Mà dễ đã thôi được đấy.

Phó Toét – Cũng khó thực.

Hai Quát – Khó mà chẳng khó. Tôi nghĩ chỉ có cách ấy. Cứ theo cụ Quận.

Phó Toét – Theo cái lão khinh người ấy mà để làm gì? Sao lại theo cụ Quận. Bác bảo trốn đi thì còn dễ nghe chứ bây giờ theo lão thì khó chơi lắm?

Hai Quát – Cụ Quận định khởi loạn. Muốn bọn ta hưởng ứng. Bọn ta có những một vạn người.

Cả bọn – Chết! Khởi loạn?

Hai Quát – Chỉ có thế mới thoát chết. Đứng giữa cũng chẳng xong, trốn cũng chẳng được, vua không giết thì dân cũng giết... Loạn đến nơi rồi. Các chú nghĩ sao?

Phó Toét *(Rung tiếng)* – Khởi loạn? Nghĩ mà ghê.

Phó Độ – Thế còn cái đài này?

Hai Quát – Thì phá đi.

Phó Độ – Phá đi?

Hai Quát – Chú để làm gì? Để đấy, rồi sau này lại có người xây tiếp, rồi lại như thế này mãi. Nghe đâu vua còn muốn xây đài nữa thế thì trăm năm cũng chẳng về được. Thôi cứ loạn mau lên thì may ra mình mới thoát ách xây đài. Loạn đi.

Phó Độ – Bao nhiêu công phu!

Hai Quát – Đành phí vậy. Còn hơn là chết cả.

Phó Cõi *(Say rượu)* – Điên rồi !

Phó Toét – Đối với bác Cả, còn mặt mũi nào? Quên lời cố kết. Lừa bạn à?

Hai Quát – Tôi nói thế là hết các chú không nghe, mặc các chú. Trung hậu quá cũng không được chả kẻo vạ vào thân mình.

Phó Bảo *(Vào, mặt mũi dữ tợn)* – Chính thế! Các bác còn trù trừ gì nữa? Việc đến thế này rồi. Này, tôi bảo cho mà biết. Thợ của tôi vừa giết Thái tử Chiêm Thành xong.

Cả bọn – Chết nỗi.

Phó Bảo – Còn để thằng Hời ấy thì đá Chiêm Thành còn tải ra, thợ còn khổ mãi, nên bọn tôi vẫn rình nó. Vừa rồi gặp nó, anh em xông ra, cứ thuận đá ném túi bụi, nó chết rồi, đá chất lên như cái mả *(cười quái gở)*. Trừ xong một cái hại rồi. Đứa nào còn muốn xây đài đều như thế cả.

Phó Độ – Lạ chửa. Tôi trông thấy chú sợ lắm.

Phó Bảo – Tôi không còn thiết gì nữa. Khổ lắm rồi. Thợ của tôi đang hăng tiết, họ nhất định theo cụ Quận. Các bác nghĩ thế nào? Tôi thì tôi đã quyết.

Hai Quát – Cứ như chú Bảo là phải. Chúng mình khổ nhất nên ráo riết nhất. Họ thì...

Phó Toét – Dễ tôi không khổ? Lò đúc như một cái hầm. Cái ngày khuôn nổ, đồng chảy ra như ao, hàng trăm thợ chết bỏng trong vạc dầu... Nghĩ đến mà ghê. Nhưng nghĩ bác Cả...

Phó Bảo – Chẳng bác với cháu gì, tình nghĩa gì? Liều một phen vậy, ở đây rồi cũng chết, làm loạn may ra còn sống. Đêm nay không khởi sự thì đợi đến bao giờ? Vừa gặp dịp phu tải gỗ, tải đá các nơi về đây đủ cả. Phải nhân dịp này, mà xông ra, may ra còn có cơ thoát nạn. *(Có tiếng trống cầm canh, cả bọn giật mình...)*

Phó Toét – Để nghĩ xem đã.

Phó Bảo – Muộn rồi. Theo hay không theo? Chỉ có thế thôi. Không nghĩ nữa.

Phó Toét – Nhưng còn bác Cả?

Phó Bảo – Bác Cả mãi. Hãy lo lấy mình, khổ quá, mặc kệ bác Cả nhà bác. Nhưng ai kia?

*

LỚP IV

Thêm một người thợ

Người thợ – Ông phó Bảo có đây không?

Phó Bảo – Ai Tư Bằng đấy à? Việc gì đấy?

Người thợ – Tôi đây. Ông nghĩ thế nào? Anh em đói lắm, không chịu được nữa. Anh em đã quyết bỏ đài theo Quận công. Đằng nào cũng chết, thì liều một phen nổi loạn còn hơn ngồi chết đói. Cũng như thợ mỏ chú Sìn.

Cả bọn – Giết chú Sìn rồi à?

Người thợ – Ác thì giết. Còn các ông, các ông tính sao? Tất cả phu phen thợ thuyền đều một lòng làm phản. Giết cả Tô, giết cả cung nữ, lập vua khác lên ngôi. Các ông theo càng hay, không theo anh em cũng chẳng

cần. Cụ Quận vừa phát cơm nắm cho mọi người. Anh em thảy đều nức trí. Chỉ còn thiếu nước uống máu ăn thề. Ông Bảo, các ông nghĩ thế nào?

Phó Độ – Bác làm cái hắng gì mà...

Người thợ – Ông muốn sinh sự phải không? Ông thì tôi coi như cái mõ tép. Liệu hồn, đừng quen thói bắt nạt như cả Tô. Đồ hèn thế cũng đòi... Nhưng kìa, cụ Quận tới chăng? *(Họ xô cả lại phía đuôi rồng).*

*

LỚP V

Những người trên, thêm **Trịnh Duy Sản**

Ngô Hạch *(Xách đèn).*

Trịnh Duy Sản – Ta đã quyết hưng binh trừ bạo chúa, trừ thần quyền, trừ đứa xây đài, đứa nào theo ta thì sống, không theo ta thì chết. Thằng phó Bảo có đây không? Tư Bằng đâu?

Phó Bảo, Tư Bằng – Dạ!

Trịnh Duy Sản – Mày đã báo những thằng kia chưa?

Phó Bảo – Dạ đã.

Trịnh Duy Sản – Đứa nào theo bước lại đây. *(giơ tay phải, phó Bảo, Hai Quát và người thợ bước lại)* Còn những thằng kia? *(Họ nhìn nhau run run)* Hạch đâu?

Ngô Hạch – Dạ.

Trịnh Duy Sản – Chém.

Cả bọn – Bẩm Quận công... Chúng con xin...

Ngô Hạch *(Tuốt kiếm thét)* – Nói mau.

Phó Toét – Chúng con xin theo.

Trịnh Duy Sản *(Gắt)* – Thì lại đây. *(Họ bước lại phía Hai Quát)* Còn thằng kia? *(Chỉ phó Cõi, bấy giờ say mềm, gục bên đuôi rồng).*

Ngộ Hạch – Bẩm chém?

Hai Quát – Bẩm cụ lớn, đấy là chú phó Cõi, nó đang say. Nó có tính nghiện *(có tiếng trống).*

Trịnh Duy Sản – Thôi kệ nó. Việc gấp rồi. Giết làm gì cái thằng nghiện dở người ấy. Còn những thằng kia?

Cả bọn – Dạ.

Trịnh Duy Sản – Bao nhiêu việc khó khăn ta đã có 3000 quân tinh nhuệ đảm đang. Chúng bay chỉ có việc đi theo ta để thêm thanh thế nghe. Bảo anh em như thế, không sợ gì cả. Xong việc ta cho ăn rồi thả cho về.

Cả bọn – Dạ.

Trịnh Duy Sản *(Bảo Ngộ Hạch)* – Còn mày, hãy dẫn 3000 quân Kim Ngô ra cửa Bắc. Hễ có hiệu lửa, thì xông vào. Vua thế nào cũng ở đấy chạy ra, mày đuổi theo cho kỳ được, giết ngay cho ta, không sợ, nghe chưa?

Ngô Hạch – Xin tuân lệnh.

(Họ ra).

*

Lớp VI

Còn một mình **phó Cõi**

Phó Cõi *(Trông trước, trông sau cười tự đắc)* – Mình đoán chẻ hoe ra. Các cậu ấy là nhị tâm hết. Sốt sắng nhất thì là Hai Quát, phó Bảo. Độ ta thì xem ý còn muốn xây đài. Toét thì lành quá. Mình say rượu vẫn hơn. Tội gì mà theo lão Quận, làm cỗ cho nó xơi, "xong việc ta thả cho về". Ấy là cần đến mình mà nó cũng chỉ hứa thế thôi đấy. Trông mong gì những lũ quan to ấy *(tu rượu).* Ngon quá chừng. À nhưng cũng đã đến giờ chúng nó khởi sự rồi đây kia. Phải ra khỏi chốn này không thì chết mất xác.

À, nhưng còn một việc. Phải đi báo tin cho bác Cả, chứ không thì chết, bác ấy ở đây thì chúng nó đến giết. Lại què thì chạy làm sao được. Khốn nạn. Đầu

sỏ là vua, là quan, mà ai cũng đổ cho bác ấy. Rõ oan uổng... Nhưng bác ấy ở đâu đây nữa. Vợ mới ra, lại chạy đi xó nào tình tự đây chứ gì? *(đứng dậy loạng choạng đi)* Thế mà say. Cái gì thế kia?

(Thất thểu chạy lại, thì vừa lúc Lê Trung Mại kéo Đan Thiềm vào. Một nội giám nữa theo sau. Phó Cõi nấp sau tượng kỵ mã).

Lê Trung Mại – Mụ hãy ngửng đầu lên. Đây là Hoàng hậu bắt tôi giết mụ, chứ tôi không thù oán gì với mụ đâu.

Đan Thiềm *(Ngửng đầu nhìn chung quanh)* – Trời ơi, đài đẹp đến bực này. Quả là một thiên công.

Lê Trung Mại – Đến chết mụ vẫn còn cái giọng ấy.

Đan Thiềm – Sao anh lại cấm tôi? Trước khi chết, hãy cho tôi ngắm đến chán cái đài này *(nhìn một hồi lâu, mắt đẫm lệ).*

Lê Trung Mại – Mụ chỉ khỏe cãi, nhưng tôi xem, mụ thực tình có ý chi với cả Tô.

Đan Thiềm – Anh đừng nói bậy. Tôi không muốn nghe nữa, nhàm tai. Sao các ngươi lại bày ra câu chuyện ấy? Cứ giết tôi đi, sao cứ phải vu oan cho người vô tội. Hoàng hậu giận vua, giận thứ phi, không biết đổ cái ghen đi đâu, thì lại đổ lên đầu tôi. Giết tôi thì còn khó gì? Nhưng đã ở ngôi quốc mẫu mà còn đặt để nên nhời, không biết thẹn với quỷ thần! Thôi, cũng chẳng nói làm gì nữa. Cho tôi ngắm đài! Tôi cầu trời cho đài chóng hoàn thành, trường thọ với non sông.

Lê Trung Mại – Hoàng hậu cho mụ chết ở đây, âu cũng là hữu ý. Mụ cũng chẳng nên oán thán nỗi gì. Mụ chết là phải. Chính mụ xui nó xây đài. Được chết ở đây, chắc mụ vui lòng lắm hẳn.

Đan Thiềm – Cũng có lý. *(nước mắt ràn rụa)* Thôi ngắm đủ rồi. Tôi xin chịu chết. Tôi chết được rồi. Lụa đâu?

Lê Trung Mại *(Lấy ra một giải lụa bạch, thòng lòng vào cổ Đan Thiềm, cầm một đầu đưa đầu kia cho người nội giám đi theo)* – Mụ đừng trách tôi nữa. *(bảo người kia)* Nào.

Đan Thiềm – Cha mẹ ơi! Thế là kết cục đời con!...

(Họ kéo giải lụa...)

Phó Cõi *(Loạng choạng chạy ra)* - Ông giết cả lũ chúng bay bây giờ.

Lê Trung Mại – Đứa nào?

Phó Cõi – Phó Cõi.

Lê Trung Mại – Mày đến đây làm gì?

Phó Cõi – Tao đến cứu bà Đan Thiềm.

Lê Trung Mại – Hoàng hậu sai tao giết nó. Đứa nào dám đánh tháo.

Phó Cõi – Thế à? Thế phó Cõi đánh tháo thì sao? Giời ta cũng chẳng sợ. Đây tao đánh tháo cho chúng bay coi. Trông cái tràng này *(xông lại).*

Lê Trung Mại – Trời ơi, nó sặc mùi rượu, nó điên.

Phó Cõi – Ừ, tao điên. Hoạn quan mà dám thi sức với phó mộc à? *(đâm viên nội giám).*

Viên nội giám – Trời ơi! Nó giết tôi.

Phó Cõi – Chạy đi thì tao tha. Chạy cũng không ai làm tội nữa đâu. Loạn đến nơi rồi. Ai còn hỏi tội chúng mày? Còn ở đây thì thế nào chúng mày cũng chết. Chạy đi.

Lê Trung Mại – Thôi chạy đi, đừng giây vào với nó.

(Họ chạy cả).

Phó Cõi *(Đỡ Đan Thiềm khi ấy đã nằm gục trước cửa Khải hoàn)* – Bà đứng dậy được không?

Đan Thiềm *(Đứng dậy)* – Được, chết nỗi, sao ông làm thế. Không sợ tội tru di à?

Phó Cõi – Phó Cõi sợ ai đâu? Vả còn gì nữa. Vua sắp bay rồi. May quá, bà còn khỏe chứ, còn dẻo chân chứ, chạy được chứ?

Đan Thiềm – Vâng đã làm sao đâu. Có việc gì thế ông. Ông nói nghe gớm chết.

Phó Cõi – Nguyên Quận công khởi loạn. Quân sĩ, phu phen, thợ thuyền nổi lên theo hết cả. Thanh thế lớn lắm.

Tôi sắp đi đây. Nhưng không biết bác Cả tôi ở đâu mà báo tin để bác ấy biết. Họ nổi lên là để giết bác ấy.

Đan Thiềm *(Rụng rời)* – Giết ông Cả?

Phó Cõi – Vâng, may quá lại gặp bà. Bà biết bác ấy ở đâu không?

Đan Thiềm – Tôi biết thế nào được ?

Phó Cõi – Nhưng bà làm thế nào cũng tìm. Bà đã quen đường lối trong cung cấm. *(Có tiếng pháo lệnh ở xa, tiếp tiếng reo vui vẻ).* Loạn rồi anh em ơi! Thế là thoát nợ.

Đan Thiềm – Trời ơi! Có lẽ khởi sự rồi.

Phó Cõi – Bà đi mau lên, không có không kịp. Có tiếng ầm ầm đâu đây rồi. Bà đi ngay đi.

Đan Thiềm *(Luống cuống chạy xuống bực đá)* – Ông đi với tôi, tôi không bước nổi.

Màn hạ nhanh

*

HỒI THỨ NĂM

Một cung cấm

LỚP I
Vũ Như Tô, Đan Thiềm

Vũ Như Tô – Có việc gì mà bà chạy hớt hơ, hớt hải? Mặt bà cắt không còn hột máu.

Đan Thiềm *(Thở hổn hển)* – Nguy đến nơi rồi. Ông Cả?

Vũ Như Tô – Lạ chưa, nguy làm sao? Đài Cửu trùng chia năm đã được một phần.

Đan Thiềm – Ông trốn đi, mau lên không thì không kịp.

Vũ Như Tô – Sao bà nói lạ? Đài Cửu trùng chưa xong, tôi trốn đi đâu. Làm gì phải trốn?

Đan Thiềm – Ông nghe tôi! Ông trốn đi! Ông nghe tôi! Ông phải trốn đi mới được!

Vũ Như Tô – Làm sao tôi cần phải trốn? Bà nói rõ cho là vì sao? Khi trước tôi nhờ bà mách đường chạy trốn, bà khuyên không nên, bây giờ bà bảo tôi đi trốn, thế nghĩa là gì?

Đan Thiềm – Có nghĩa lắm. Tôi không làm một việc gì vô lý cả. Khi trước trốn đi thì ông nguy, bây giờ trốn đi thì ông thoát chết.

Vũ Như Tô – Sao thế?

Đan Thiềm – Loạn đến nơi rồi. Dân gian đói kém nổi lên tứ tung. Giặc Trần Cao trước đã bị quan quân đuổi đánh, nay lại về đóng ở Bồ Đề, thanh thế rất mạnh. Trong triều, nguyên Quận công Trịnh Duy Sản vì can vua mà bị đánh, nay mưu với mấy tên đồng chí, giả mượn tiếng đi dẹp giặc rồi quay binh về làm loạn.

Vũ Như Tô – Tôi làm gì nên tội?

Đan Thiềm – Vậy mà ai ai cũng cho ông là thủ phạm. Vua xa xỉ là vì ông, công khố hao hụt là vì ông, dân gian lầm

than là vì ông, man di oán giận là vì ông, thần nhân trách móc là vì ông. Cửu trùng đài, họ có cần đâu? Họ dấy nghĩa cốt để giết ông, phá Cửu trùng đài.

Vũ Như Tô – Phá Cửu trùng đài? Không đời nào! Mà tôi thì không làm gì nên tội. Họ hiểu nhầm.

Đan Thiềm – Ông phải trốn đi. *(Có tiếng quân ầm ầm, tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng tù và, tiếng ngựa hí)*. Ông phải trốn đi *(lời có vẻ van lơn)*. Trong lúc biến cố này, ông hãy tạm lánh đi. Khi dân nổi lên, họ nông nổi vô cùng. Họ không phân biệt phải trái. Ông trốn đi. Tài kia không nên để uổng. Ông mà có mệnh hệ nào thì nước ta không còn ai tô điểm nữa.

Vũ Như Tô – Bà không nên lo cho tôi. Tôi không trốn đâu. Người quân tử không bao giờ sợ chết. Mà vạn nhất có chết, thì cũng phải cho mọi người biết rằng công việc mình làm chính đại quang minh. Tôi sống với Cửu trùng đài, chết cũng với Cửu trùng đài. Tôi không thể xa Cửu trùng đài một bước. Hồn tôi để cả đây, thì tôi chạy đi đâu?

Đan Thiềm – Ông Cả! Ông nghe tôi. Trốn đi để chờ cơ hội khác. Đại sự hỏng rồi.

Vũ Như Tô – Đa tạ bà. Tấm lòng của bà, chỉ có lòng cha mẹ tôi mới sánh kịp. Nhưng tôi đã quyết, không chịu rời Cửu trùng đài một bước. Tôi quyết ở đây.

Đan Thiềm *(Thất vọng)* – Ông Cả ơi!

*

LỚP II

Những người trên, thêm **Nguyễn Vũ**

Nguyễn Vũ *(Lật đật và xộc xệch)* – Kìa, thầy Cả.

Vũ Như Tô – Lạy cụ lớn.

Nguyễn Vũ – Thầy có biết việc gì không?

Vũ Như Tô – Bẩm cụ lớn, không. Duy có bà Đan Thiềm đây vừa mới báo với chúng tôi rằng nguyên Quận công làm phản.

Nguyễn Vũ (*Hất hàm hỏi Đan Thiềm*) – Thế nào?

Đan Thiềm – Chúng tôi cũng không rõ. Nghe như Quận công làm phản. Cụ lớn có biết tin thêm gì không?

Nguyễn Vũ – Đúng thế đấy. Ta vừa chạy đến đây. Thiên tử đâu? Chiều hôm kia ta còn uống rượu trong nội điện với Hoàng thượng.

Đan Thiềm (*Rú lên*) – Cái gì đó? (*Có tiếng động ầm ầm ở xa*). Họ tiến lại đây chăng. (*Quay bảo Vũ Như Tô*) Ông trốn đi, mau lên, khổ lắm. (*lắng tai*) Có tiếng quân reo... (*líu lưỡi...*).

Nguyễn Vũ – Ta lo cho Hoàng thượng lắm. Duy Sản là một đứa tiểu nhân. Nó vẫn căm giận Hoàng thượng và ta. Ta hối không can Hoàng thượng, lại để cho Ngài sai đánh nó quá đau, mà lại ở ngay giữa chợ. Thẹn quá hóa giận, đứa tiểu nhân thì nghĩ chi đến nghĩa vua tôi!

Đan Thiềm (*Quay bảo Vũ Như Tô*) – Ông định chết ở đây sao? Ông gàn quá. Quận công có ưa gì ông đâu?

Nguyễn Vũ (*Sẵng*) – Bà để mặc tôi. Tôi tự có cách khu xử.

Đan Thiềm – Đấy, tiếng reo mỗi lúc một gần. Kìa, thái giám chắc có tin gì?

(*Nội giám hoảng hốt vào*).

*

LỚP III

Những người trên, **Lê Trung Mại**

Trung Mại – Bẩm cụ lớn nguy đến nơi rồi. Kìa mụ Đan Thiềm sao lại ở đây? Mụ ra là giống quái...

Nguyễn Vũ – Có việc chi, Trung Mại?

Trung Mại – Bẩm, cụ lớn, Trịnh Duy Sản mưu với Lê Quảng Đô, Trịnh Tri Sâm lập vua khác, đêm qua đã kéo quân vào cửa Bắc thần.

Nguyễn Vũ – Thiên tử đâu?

Trung Mại – Bẩm, nguyên Trịnh Duy Sản sắm sửa thuyền bè khí giới, họp ở bến đò Thái Cực, nói reo lên là đi đánh Trần Cao, rồi đương đêm đem 3000 quân Kim Ngô hộ vệ vào cửa Bắc thần đốt lửa cho sáng...

Nguyễn Vũ *(Nóng ruột, dậm chân gắt)* – Thiên tử đâu? Nói mau lên.

Trung Mại – Hoàng thượng trông thấy lửa sáng hốt hoảng tưởng là giặc ấp đến vội lên ngựa lẻn ra cửa Bảo Khánh, trời thì tối mà cứ lao mình đi không đèn đuốc gì cả.

Khi ngài qua cửa Thái học đến ao Chu tước ở phường Bích Câu thì vừa gặp Duy Sản...

Nguyễn Vũ – Gặp Duy Sản? Trời! Thế thì còn gì? Nói mau lên.

Trung Mại – Ngài hỏi nó: Giặc ở đâu? Nó không đáp, ngoảnh mặt đi cười nhạt. Ngài quất ngựa về phía Tây, nó sai võ sĩ là tên Hạch đuổi theo, đâm vua ngã ngựa rồi giết chết *(khóc)*.

Nguyễn Vũ *(Khóc)* – Hoàng thượng ơi! Hạ thần mới nghe câu chuyện đã đoán ngay có sự này *(cảm động quá, ngã xuống)*.

Trung Mại *(Nức nở)* – Khốn nạn, Khâm đức Hoàng hậu thương vua cũng nhảy vào lửa chết.... *(không nói được nữa)*.

Vũ Như Tô – Xin cụ lớn hãy để nghe xem có thực không đã.

Không có lẽ... *(vực Nguyễn Vũ dậy)* Bẩm cụ lớn.

Nguyễn Vũ *(Vẫn khóc)* – Thực đấy rồi. Thôi để mặc ta. Duy Sản ta đã biết, nó tàn nhẫn vô cùng. Hoàng thượng ôi! Ơn tri ngộ, mới được tám năm... Hoàng thượng băng hà, lão thần cũng không yên được với chúng. Ăn lộc của vua, xin chết vì nạn của vua. Lão thần không muốn kéo dài kiếp sống tàn làm gì nữa *(rút dao đâm cổ tự tử và ngã lăn ra)*.

Trung Mại – Trời ơi! Cụ lớn Đông các!... *(vực dậy máu me đầm đìa)*.

Nguyễn Vũ – Thôi mặc cho ta chết. Sống chỉ thêm nhục nhã *(ngất đi)*.

Vũ Như Tô *(Nhìn Đan Thiềm, nhìn thây Nguyễn Vũ)* – Thảm não chưa?

Trung Mại *(Sờ người Nguyễn Vũ)* – Có lẽ cụ lớn chết rồi. Sao chóng chết thế được. Chết thực rồi.

Đan Thiềm *(Thở dài)* – Biến đến thế là cùng!

(Một bọn nội giám nữa vào).

*

LỚP IV

Những người trên, thêm **một bọn nội giám khác**

Một tên nội giám – Cụ lớn làm sao? Tình thế nguy ngập! Đứng ở đây để chết cả lũ ư?

Lê Trung Mại – Việc chi nữa?

Tên nội giám – Trịnh Duy Sản giết Thiên tử, hội triều đình lập con Mục Y Vương là Quang Trí lên ngôi. Có Võ tả hầu là Phùng Mai đứng lên mắng quân phản nghịch. Đảng ác bắt Phùng Mai chém ngay ở nhà Nghị sự. Trong triều còn đang rối loạn thì An hòa hầu Nguyễn Hoàng Du, ở bến Bồ Đề được tin vua bị giết, kéo quân về đốt phá kinh thành. Thợ xây Cửu trùng đài quá nửa theo về quân phản nghịch. Tình thế nguy ngập lắm rồi.

Vũ Như Tô – Thợ theo quân phản nghịch? Thế còn Cửu trùng đài?

Tên nội giám – Kẻ phá, người đốt...

Vũ Như Tô – Vô lý.

Bọn nội giám – Vô lý? Vô lý? Để Cửu trùng đài làm gì? Vì đâu mà có quân nghịch? An hòa hầu đang cho tìm mấy lũ cung nữ để phanh thây làm trăm mảnh. Mày không biết tội hay sao?

Vũ Như Tô – Vô lý. *(Có tiếng kêu mỗi lúc một gần):* "Bạo chúa đã chết. Còn thằng Vũ Như Tô, đem phanh thây trăm mảnh". *(Có tiếng đổ ầm ầm).* Họ chạy cả.

Lê Trung Mại *(Nháy bọn nội giám)* – Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách. Tham quyền cố vị gì, anh em nghĩ sao?

Bọn nội giám – Chạy đi anh em ơi! *(Họ chạy nốt).*

LỚP V

Vũ Như Tô, Đan Thiềm

Đan Thiềm – Ông Cả! Ông chạy đi! Ông có nghe tiếng gì không? Quân giặc đang tìm ông đấy: trốn đi!

Vũ Như Tô – Họ tìm tôi nhưng có lý gì họ giết tôi. Tôi có gây oán gây thù gì với ai?

Đan Thiềm – Ông đừng mơ mộng nữa. Dân chúng nông nổi, dễ sinh tàn ác? Họ không hiểu công việc của ông. Tránh đi! Trốn đi! Đợi thời là thượng sách. Đừng để phí tài trời. Trốn đi!

Vũ Như Tô – Còn bà?

Đan Thiềm – Tôi ở đây. *(Có tiếng quân reo dữ dội)* Giết chết Vũ Như Tô, giết chết lũ cung nữ.

Vũ Như Tô *(Thản nhiên)* – Bà ở đây. Vậy tôi cũng ở đây, nguy biến ta cùng chịu.

Đan Thiềm – Không được! Tôi chết đi không thiệt hại cho đời. Con ông, ông phải đi đi mới được *(có tiếng nhà đổ, tiếng cửa đổ)*. Ông đi đi không thì không kịp. *(Nàng chắp tay lạy)*. Tôi xin ông, ông nghe tôi trốn đi.

(Có tiếng giày dép nhốn nháo. Bọn cung nữ hốt hoảng đi vào).

*

LỚP VI

Những người trên, Kim Phượng, cung nữ

Kim Phượng *(Khóc lóc)* – Làm thế nào bây giờ? Cửa điện bị chúng phá rồi! Chúng đứng đầy ngoài sân. *(Hỏi Đan Thiềm)* Đây có cửa ra đằng sau không?

Đan Thiềm – Đến đây là đường cùng rồi! Đây là tử địa!

Cung nữ – Trời ơi!

Đan Thiềm *(Bảo Vũ Như Tô)* – Ông Cả ơi! Có trốn cũng không được nữa. Ông nguy mất *(nàng khóc).*

(Quân khởi loạn kéo vào, gươm giáo sáng lóe).

LỚP VII

Những người trên, thêm **Ngô Hạch** *và* **quân khởi loạn**

Quân khởi loạn – Đây rồi! Vũ Như Tô! Lũ cung nữ!

Ngô Hạch – Quân bay, vào bắt lũ cung nữ trước.

Cung nữ *(Quỳ xuống)* – Trăm lạy tướng quân, trăm lạy tướng quân!

Ngô Hạch – Ta vâng tướng lệnh vào bắt các ngươi.

Kim Phượng *(Quỳ xuống)* – Chị em chúng tôi không có tội gì. Xin tướng quân sinh phúc. *(Đan Thiềm bĩu môi thở dài)* Kẻ hay xúc xiểm vua là ả kia. *(chỉ Đan Thiềm)* Chính nó mê hoặc vua. Chính nó dan díu với Vũ Như Tô, làm uế tạp nơi cung cấm, chính nó là thủ phạm.

Cung nữ – Chính nó là thủ phạm.

Đan Thiềm – Lũ yêu quái không được đặt để nên nhời, tướng quân nên thấu cho. Tôi không sợ chết, nguyện xin được chết. Nhưng tôi không phải là con người bất chính, tôi nói thế không hổ với quỷ thần hai vai, không hổ với thanh thiên bạch nhật.

Cung Nữ – Chính con Đan Thiềm là thủ phạm *(nhìn lẳng lơ, bọn quân sĩ như bị quyến rũ).*

Ngô Hạch – Ta đã biết! Quân bay vào bắt lấy gian phu dâm phụ.

Đan Thiềm – Tướng quân không nên nói thế.

Vũ Như Tô – Giết thì cứ giết, nhưng đừng nghi oan.

Đan Thiềm – Tướng quân nghe tôi, bao nhiêu tội tôi xin chịu hết. Nhưng xin tướng quân tha cho ông Cả. Ông ấy là một người tài...

Quân khởi loạn *(Cười ầm)* – Thế mà cũng mở mồm cãi. Mày chết để chồng mày sống à?

Đan Thiềm – Các ngươi chỉ nghĩ những điều quá quắt.

Quân khởi loạn – Chúng ông chỉ có thế, con đĩ già câm miệng.

Ngô Hạch – Trói cổ nó lại.

Đan Thiềm *(Quỳ xuống)* – Tướng quân tha cho ông Cả. Nước ta còn cần nhiều thợ tài để tô điểm.

Ngô Hạch *(Cười ha hả)* – Cần thợ tài để tô điểm, để hao hụt công khố, để dân gian lầm than.

Vũ Như Tô – Đan Thiềm, bà đứng dậy. Sao bà lẩn thẩn thế, lạy cả một đứa tiểu nhân?

Đan thiềm *(Đứng dậy)* – Tướng quân hãy nghe tôi, đừng phạm vào tội ác. Đừng giết ông Cả. Kẻo tướng quân mang hận về muôn đời! Tha cho ông Cả. Tôi xin chịu chết.

Ngô Hạch *(Truyền)* – Trói cổ con đĩ già lại.

Đan Thiềm – Tướng quân tha...

Quân khởi loạn *(Xúm vào trói nàng)* – Đừng nói nữa vô ích, con dâm phụ.

Đan Thiềm – ... Tha cho ông Cả.

Ngô Hạch *(Thấy Vũ Như Tô chạy lại)* – Trói thằng Vũ Như Tô lại. *(Quân sĩ xông vào trói chàng có vẻ đắc ý).*

Đan Thiềm *(Thất vọng)* – Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... *(nói với Ngô Hạch)* xin tướng quân...

Ngô Hạch – Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờm tai.

(Quân sĩ dẫn nàng ra).

Đan Thiềm – Ông Cả. Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt *(họ kéo nàng ra tàn nhẫn).*

*

LỚP VIII

Những người trên, trừ **Đan Thiềm**

Vũ Như Tô – Xin đa tạ tấm lòng tri kỷ. Đan Thiềm, xin cùng bà vĩnh biệt. *(Buồn rầu, trấn tĩnh ngay)* Đời ta chưa tận, mệnh ta chưa cùng. Ta sẽ xây một đài vĩ đại để tạ lòng tri kỷ.

Ngô Hạch *(Chỉ bọn cung nữ bảo mấy tên quân)* – Dẫn họ về dinh ta đợi lệnh.

Mấy tên quân – Xin vâng lệnh *(dẫn cung nữ ra).*

Vũ Như Tô *(Khinh bỉ)* – Mi thực là một tên bỉ ổi. Sao trời lại để cho mi sống làm nhục cương thường!

Ngô Hạch – Dẫn thằng này về trình chủ tướng.

Vũ Như Tô *(Đầy hy vọng)* – Dẫn ta ra mắt An hòa hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nòi giống một tòa đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tinh xảo với Hóa công. Vậy thì ta có tội gì? Ta xây Cửu trùng đài có phải đâu để hại nước? Không, không, Nguyễn Hoằng Du sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cởi trói cho ta để ta xây nốt Cửu trùng đài, dựng một kỳ công muôn thuở...

Quân sĩ *(Cười ầm)* – Câm ngay đi. Quân điên rồ, câm ngay đi không chúng ông vả vỡ miệng bây giờ. Mày không biết mấy nghìn người chết vì Cửu trùng đài, mẹ mất con, vợ mất chồng vì mày đó ư? Người ta oán mày hơn oán quỷ. Câm ngay đi.

Vũ Như Tô – ... Vài năm nữa, đài Cửu trùng hoàn thành, cao cả, huy hoàng, giữa cõi trần bạo lực, có một cảnh bồng lai...

Quân sĩ – Câm mồm!

Vũ Như Tô – Xuất hiện...

Quân sĩ – Câm mồm! *(Họ xúm vào vả miệng Vũ Như Tô).*

Vũ Như Tô – Ta có thù oán gì với các người?

Ngô Hạch – Dẫn nó ra pháp trường. Không để nó nói nhảm trước mắt chủ tướng mất thì giờ.

Quân sĩ – Ra pháp trường!

Vũ Như Tô – Không, dẫn ta ra mắt chủ tướng. Ta muốn nói chuyện với An hòa hầu. Các người không hiểu được ta. *(Có tiếng ầm ầm như long trời lở đất).*

Mọi người – Cái chi nghe kinh người?

(Một lũ quân vào).

LỚP IX
Những người trên, thêm một lũ quân

Ngô Hạch – Chúng bay đi đâu?

Lũ quân – Bẩm tướng quân! Kinh thành phát hỏa!

Ngô Hạch – Ai ra lệnh ấy?

Một tên quân – Chính An hòa hầu!

Vũ Như Tô – Chính An hòa hầu! Thế Cửu trùng đài?

Lũ quân – Cửu trùng đài ư? Dã tràng xe cát! Cửu trùng đài sắp là đống tro tàn!

Vũ Như Tô – Vô lý! Vô lý!

Ngô Hạch – Rõ quân ngu muội! Đến đầu mày chả chắc, nói chi đến Cửu trùng đài mà còn tin tưởng.

Vũ Như Tô – Đời ta không quý bằng Cửu trùng đài.

Quân sĩ – Giống vật không biết nhục.

Ngô Hạch – Dẫn nó đi. *(Chợt có ánh lửa sáng rực, cả tàn than, bụi khói bay vào).*

Vũ Như Tô *(Nhìn ra, rú lên)* – Đốt thực rồi! Đốt thực rồi! Ôi đảng ác! Ôi muôn phần căm giận! Trời ơi! Phú cho ta cái tài làm gì! Ôi mộng lớn! Ôi Đan Thiềm! Ôi Cửu trùng đài! *(Có tiếng hô vui vẻ):* "Cửu trùng đài đã cháy!"

Quân sĩ – Thực đáng ăn mừng.

Vũ Như Tô *(Chua chát)* – Thôi thế là hết. Dẫn ta đến pháp trường!

Màn hạ nhanh

Mùa hạ năm 1941

*

CỘT ĐỒNG MÃ VIỆN

(Kịch ba hồi)

Nguyễn Huy Tưởng

NHÂN VẬT

Hùng Chi	30 tuổi
Khúc Việt	27 –
Cù Viên	35 –
Vương Độ (chú Nhì)	40 –
Chu Vũ	30 –
Hùng Vĩnh	4 –
Mẹ Hùng Chi	
Vợ Hùng Chi	
1 tên lính Tàu	
1 mụ bán hàng	
1 hành khất mù	
1 mụ lấy Khách	
1 ông lão	

BÀI TRÍ CHUNG CHO CẢ BA HỒI

Một cảnh núi non trùng điệp ở miền Quảng Tây, chỗ giáp giới xứ Giao Chỉ và Trung Quốc. Dựng trên một quả núi cao, ở giữa là cột đồng, có đề sáu chữ "Đồng trụ triết, Giao Chỉ tiệt". Trước mặt có một con đường nhỏ, cong queo, vắt từ núi này sang núi khác và biến vào những núi ở xa. Chân cột đồng đầy những mảnh sành và đá.

HỒI THỨ NHẤT

Trời đã về chiều

LỚP I

Dân chúng : 1 ông lão, 1 mụ bán hàng, 1 đôi tình nhân

Ông lão – Đích thị rồi, các người ạ. Cột đồng đây hẳn thôi.

Mọi người *(Lùi ra lại, níu lấy nhau)* – Cụ ơi! Làm thế nào? *(mặt họ hoảng hốt).*

Ông lão – Thì cứ đi, chứ làm thế nào?

Thiếu nữ *(Run run)* – Chàng ơi, hay là lộn lại đi, đi đường khác về. *(Nhắm mắt lại)* – Em không dám nhìn, em không bước được nữa. *(Níu lấy tình nhân).*

Thiếu niên – Hãy yên nào, đừng sợ.

Ông lão – Làm gì có đường khác nữa, cô! Cứ đi, có cấm đâu?

Mụ bán hàng – Đi qua được, chứ cụ. Cụ xem cái biển ở chân núi, chắc chắn là đi được chứ?

Ông lão – Chả nhẽ lão lại đánh lừa các người. Lão xem biển rành mạch, kỹ lưỡng lắm rồi. Chỉ bắt buộc người đi ngựa thì phải xuống; và cấm không ai được phá cột đồng. Ai không tuân lệnh làm hư hỏng cột đồng thì bị đày suốt đời bên Tàu; ai làm đổ, mất tích cột đồng thì bị chết chém.

Mọi người – Gớm chết!

Mụ bán hàng – Còn ai dám trêu vào Mã Viện. Ác như hùm.

Thiếu nữ *(Van lơn)* – Thôi xin bác, kẻo lại vạ mồm, lây cả đến chúng tôi.

Mụ lấy Khách – Ấy ông lão đẻ ra chú nó nhà tôi có họ với cụ lớn Phục Ba đấy. Chẳng sợ gì, cứ đi. Nào!

Ông lão – Phải, cứ đi thôi, các người ạ.

Mụ bán hàng – Thím về làm gì thế, thím? Trông thím rõ ra người Khách, vàng lại đầy người.

Mụ lấy Khách – Ấy, ba mươi năm lấy Khách mới được thế này, chứ ở làng thì mòn đời đi ở. Bây giờ là bà chủ, ai cười mặc ai, ai chê mặc ai. Giàu là được.

Mụ bán hàng – Thím nói tiếng ta hơi lơ lớ rồi. Thế thím có nhớ nhà không? Thím về làm gì?

Mụ lấy Khách – Làm gì có bố mẹ, anh em mà nhớ. Ấy là có mấy đứa mách bán cho mấy đứa gái, tôi về đem sang làm nàng hầu cho chú nó nhà tôi. Ấy, chỉ thích vợ ta, dễ bảo mà!

Ông lão *(Khinh bỉ)* – Có đi thì đi, trời gần tối rồi, không để tôi đi một mình vậy. Trùng trình mãi thì bao giờ về đến nhà.

Mọi người – Vâng, xin cụ đi trước. *(Họ cùng đi lại phía cột đồng).*

Thiếu nữ – Chàng ơi, em sợ lắm. Em không dám đi. Em lạnh buốt cả người. *(Nhìn tình lang).*

Thiếu niên – Mình đừng sợ mới được, cố lên một tí. Mình vịn vào tôi mà đi.

Mụ lấy Khách – Thôi, đừng mình mẩy nữa. Sao không hát nữa đi. Từ lúc nãy điếc cả tai. Mà có muốn sang Tàu thì đi với tớ, xinh xắn thế kia. *(Đôi tình nhân đỏ mặt tức tối, rảo bước lại sát gần ông lão).*

Mụ bán hàng – Thím trơ lắm.

Mụ lấy Khách – Ấy có trơ mấy lấy Khách. Ấy có trơ mấy giàu.

Mụ bán hàng – Giàu mà làm gì? *(Chợt họ dừng cả lại, mặt tái nhợt, thiếu nữ hét lên vì ông lão suýt ngã).*

Mọi người – Cái gì thế, thưa cụ?

Ông lão – Có gì đâu, lão vấp phải hòn gạch chứ có làm sao đâu. Các người đến hay cuống... *(Ông lão tới trước cột đồng. Mọi người níu lấy nhau, cúi gằm mặt xuống).*

Thiếu nữ *(Se sẽ)* – Đã qua chưa?

Ông lão *(Nheo mắt nhìn lên)* – Các người ơi! Cột đồng có chữ. Chữ triện to bằng cái bát một.

Mụ bán hàng – Chữ gì thế, thưa cụ?

Ông lão *(Đọc từng chữ)* – Đồng trụ triết, Giao Chỉ tiệt... *(mắt trố ra, người im lìm).*

Mọi người – Thưa cụ, thế là nghĩa làm sao?

Ông lão – Tiệt?

Mọi người – Thưa cụ, cụ dạy cho.

Ông lão – Thực là quá lắm. Lão rùng cả mình, ghê cả thịt, không dám nói ra.

Mọi người – Thế là nghĩa thế nào, thưa cụ?

Ông lão – Các người cứ bắt lão nói làm gì? Thêm nhục, thêm lo.

Mụ bán hàng – Lạy cụ, xin cụ nói cho.

Ông lão *(Cảm động)* – Thế nghĩa là... nói dại đổ xuống sông, xuống biển... thế nghĩa là... Lạy trời phù hộ cho giống Giao Chỉ tôi... thế nghĩa là: cột đồng mà đổ thì... *(im).*

Mọi người – Thì làm sao, thưa cụ?

Ông lão *(Nét mặt đau đớn)* – ... thì, nhưng chẳng lẽ nào, thì... người Giao Chỉ ta mất giống!

Mọi người – Trời ơi!

Mụ bán hàng – Thực ư cụ? Thế thì khốn! Chết nỗi!

Mọi người *(Họ nhìn cả lên cột đồng)* – Thực ư cụ?

Ông lão – Chữ thì nghĩa là như thế đấy. *(Thở dài)* – Còn thì... biết đâu với trời...

Thiếu niên – Thế thì còn ai dám phá cột đồng mà phải đề biển cấm.

Ông lão – Nào ai biết được.

Thiếu niên – Trông cột đồng vững lắm. To đến một người ôm, cao đến một trượng. Cứ như thế này nó đứng được bao nhiêu năm, thưa cụ?

Ông lão – Tính thế nào được! Đá còn mòn, núi còn lở, bể còn biến thành ruộng dâu, nữa là cột đồng. Mà nếu lại bị bão lay, sét đánh thì chỉ nay mai đổ cũng không biết chừng.

Mọi người – Có lẽ nào, thưa cụ?

Thiếu niên – Đổ ngày nào ta mất giống ngày ấy à?

Ông lão – Là nói chuyện thế. Lại còn nước lũ, mưa nguồn bao nhiêu thứ...

Thiếu niên – Nhưng thưa cụ, không kể những cái ấy, thì cột đồng này đứng vững được bao nhiêu lâu?

Ông lão – Không kể thế nào được? Ừ, mà cho không kể nữa, thì bó rẻ năm trăm năm là cùng.

Mụ bán hàng – Năm trăm năm thôi?

Mụ lấy Khách – Năm trăm năm, cho là một nghìn năm đi nữa, một đời thì tưởng là nhiều. Một họ thì được ba mươi đời chứ mấy. Lâu la gì?

Mọi người – Chả nhẽ...

Thiếu nữ – Nhưng liệu có đúng như thế không đã.

Thiếu niên – Biết đâu đấy. Mã Viện thì phải coi chừng, không có ngày mất giống thực. Mà mất giống thì thế nào?

Ông lão – Còn ai biết được thế nào? Nhưng chắc không phải cột đồng đổ một cái là mình chết ngay cả đâu...

Thiếu niên *(Băn khoăn)* – Rồi sao nhỉ?

Ông lão – Chắc giống ta dần dần sinh ra ngu độn, ngẩn ngơ, yếu ớt, chẳng còn biết gì. Chẳng muốn làm gì. Như một nhà sa sút, chắc thế, con cháu cứ lụn bại mãi đi, rồi tuyệt tự...

Mọi người – Trời ơi! Đến nước ấy nữa!

Ông lão – Mà nếu không đến thế đi nữa, thì mình cũng hóa ra là người Trung Quốc cả, ăn như họ, mặc như họ, nói như họ, không bao giờ nói như chúng ta nói chuyện với nhau đây...

Thiếu niên – Thì cũng thế, khác gì?

Mụ bán hàng – Ta có tội gì mà đến nỗi thế.

Mọi người – Lạy trời đừng. Lạy trời đừng... *(họ tần ngần một lúc).*

Mụ bán hàng – Không gì hơn là ai đi qua, mỗi người ném một hòn gạch, hòn sành vào chân cột đồng, cho nó thêm bền, thêm vững. Được thêm ngày nào hay ngày ấy.

Ông lão *(Gật gù)* – Phải đấy, bác tinh đấy. Mà chắc những người đi trước bọn ta cũng đã ném sành, ném gạch vào chân cột đồng đây này. Lúc nãy lão vấp là vì thế đấy.

Mụ lấy Khách – Đích thị rồi. Thế mà đã khối ra.

Thiếu nữ – Nhưng ném thế, ngộ cấm thì sao?

Ông lão – Chả cấm đâu; nếu cấm thì sao người ta lại để sành gạch bừa bãi thế kia. Ném một hòn sành thì còn có tội gì. Thôi, lão ném trước này. *(Nhặt một hòn gạch ném)* – Lạy trời, cho cột đồng đừng đổ.

Mụ lấy Khách – Tôi cũng ném này. *(Nhặt viên gạch ném)* Ném đi, các bác.

Mụ bán hàng – Vâng! *(Nhặt viên gạch ném).*

Thiếu nữ – Chàng ném chưa. Em ném nhớ. *(Nhặt viên gạch ném).*

Thiếu niên – Đến lượt tôi này. *(Nhặt viên gạch ném)* – Lạy trời, đừng làm mất giống Giao Chỉ.

(Họ đi qua cột đồng, lấm lét nhìn lại).

Ông lão – Có ai, các người ạ. *(Họ chúi cả lại một chỗ).*

*

LỚP II

Những người trên, thêm **Chu Vũ** *và* **tên lính Tàu**

Chu Vũ *(Quát)* – Những đứa kia, đi đâu?

Thiếu nữ *(Ẩy ông lão đi trước, nói sẽ)* – Cụ ơi, cụ nói hộ cho.

Mụ lấy Khách – Để tôi cho. *(Mụ đi trước; nói với Chu Vũ).*
– Chúng tôi là khách qua đường đây mà.

Chu Vũ – Chiều tối rồi, chúng bay còn ở đây làm gì? Chúng bay vừa mới làm gì?

Mụ lấy Khách – Chúng tôi đến đây thì vừa tối, chứ có làm gì đâu. Chú để chúng tôi đi cho được việc.

Chu Vũ – Không được. Để ta khám đã rồi đi đâu thì đi.

Mụ lấy Khách – Vẽ ra. Chả nói giấu gì chú, tôi là người Tàu sang đây buôn bán, làm ăn. Mai kia lại về.

Chu Vũ *(Ngắm nghía một lúc)* – Được, cho mụ đi. *(Mụ Khách hí hửng, tự đắc, đứng sang một bên)* Còn những tên kia...

Thiếu nữ *(Gọi khẽ)* – Thím ơi, thím nói giúp *(nằn nì)*.

– Lạy thím, làm phúc.

Mụ lấy Khách – Thưa chú, họ cùng đi với tôi, chú cho đi một thể. Có ai làm gì đâu?

Chu Vũ – Không được. *(Gắt)* – Mụ đi đi! *(quay lại bảo tên lính)* – Giữ chúng nó lại, khám.

Tên lính – Dạ! Lại đây, tao khám xong rồi cho đi. *(Thấy mọi người chùn cả lại)*. Lão kia.

Ông lão – Thưa chú, lão già cả, yếu ớt, có làm gì.

Tên lính – Lại đây. *(Tuốt kiếm)* – Có biết cái này là cái gì không?

Ông lão *(Run run bước lại)* – Lạy chú.

Tên lính *(Ngắm ông lão)* – Không có gì. Cho đi. *(Ông lão sung sướng)* Mụ kia.

Mụ bán hàng *(Xụp lạy)* – Thưa chú, chúng cháu buôn thúng bán mẹt, lạy chú tha cho.

Tên lính – Lại đây.

Mụ bán hàng – Lạy chú. *(Người lính khám gánh hàng)* Được, cho đi. Gã kia.

Thiếu niên – Mình theo tôi.

Thiếu nữ – Nhục quá đi mất, biết thế này thì...

Tên lính *(Giằng lấy cái đãy của thiếu niên khám một lúc)*

– Không có gì. Cho mày đi. *(Thiếu niên dùng dằng đứng lại)*.

Thiếu nữ – Thưa chú, cháu chẳng mang gì. Cháu chăn tằm, dệt cửi...

Tên lính *(Quát người thiếu niên)* – Đi. Tao chém chết bây giờ.

Thiếu nữ – Lạy chú, thôi mình, đi đi, không lại lôi thôi ra.

Tên lính *(Ngắm thiếu nữ bằng con mắt say sưa)* – Lại còn cài hoa trên tóc làm đỏm nữa. Ái chà chà, xinh lắm.

Chu Vũ *(Quát, nghiêm nghị)* – Mau lên, nó có mang gì không?

Tên lính *(Khúm núm)* – Bẩm không.

Chu Vũ – Cho nó đi.

Tên lính – Đi! *(Lẩm bẩm)* – Xinh quá, thế mà bỏ qua...

Thiếu nữ *(Chạy lại bên thiếu niên)* – Thực là hú vía, chứ cứ một tên lính này thì chết với nó.

Mụ bán hàng – Mặt ấy, mắt ấy mà lị.

Ông lão – Thực cũng may mà gặp lão kia, gặp thằng khác thì có còm đời. *(Họ định ra).*

Chu Vũ *(Gọi với)* – Này, những tên kia.

Thiếu niên – Thôi chết!

Chu Vũ – Chúng bay có trông thấy chữ gì trên cột đồng của tướng quân không?

Mọi người – Dạ, bẩm có.

Chu Vũ – Chữ gì?

Ông lão – Bẩm, là Đồng trụ triết, Giao Chỉ tiệt.

Chu Vũ – Chúng bay có sợ không.

Ông lão – Dạ, bẩm có.

Chu Vũ *(Cười)* – Thế chúng bay làm gì? Nói thực. Chúng bay có ném gạch, ném sành vào chân cột đồng không?

Ông lão – Dạ... *(ngần ngừ).*

Chu Vũ – Nói thực, không ai làm tội chúng mày đâu.

Ông lão – Bẩm lạy ngài, chúng con có trót dại...

Chu Vũ – Cả thím kia?

Ông lão – Vâng.

Chu Vũ – Cả mụ này?

Ông lão – Vâng.

Chu Vũ – Cả gã này, ả này?

Ông lão – Dạ, vâng.

Chu Vũ *(Cười ầm lên)* – Thôi đi, cho đi. Tha cho.

(Họ vái Chu Vũ).

Ông lão – Chắc lão này điên. Hú vía.

(Họ ra).

LỚP III
Chu Vũ, tên lính

Chu Vũ *(Vẫn cười)* – Việc mà đến thế thì buồn cười thực.

Tên lính – Bẩm, vì sao?

Chu Vũ – Mày thì còn biết gì. Này nhớ. Từ hôm dựng cột đồng, lão gia chỉ sợ nó đổ. Từ hôm nhận được tin có một lũ Giao Chỉ âm mưu phá cột đồng, lão gia lại càng sợ, nên mới sai ta ra đây canh giữ. Nhưng suốt nửa tháng nay, nào có thấy gì. Toàn một lũ ngu ngốc như bọn vừa rồi cả. Chúng nó sợ cột đồng gãy thì chúng nó mất giống, nên chúng nó đi qua, đứa nào đứa ấy cũng thi nhau ném gạch, ném sành vào chân cột đồng. Đấy, mày xem: sành, gạch, đá, đất, rễ cây, khúc gỗ, bạ cái gì chúng ném cái ấy vun gốc cây. Lão gia sợ cột đồng đổ, thì chúng nó lại làm thêm chắc. Thế có nực cười không?

Tên lính – Bẩm, lão gia đã rủa cho chúng nó chóng mất giống, làm sao lại còn muốn cho cột đồng vững. Con chẳng hiểu ra làm sao cả.

Chu Vũ – Còn ai hiểu được ý lão gia. Hiểu được thì đã làm như lão gia rồi... Xem chúng nó sợ lão gia nhỉ? Nghe nói đến tên là run lên, trông thấy cái cột đồng cũng hãi. Uy danh lão gia thực dữ hơn sấm sét, muôn đời giống Giao Chỉ còn kinh sợ. Sung sướng thực.

Tên lính – Họ sợ thế thì còn bao giờ ngóc đầu lên được.

Chu Vũ – Phải, còn làm nên cái trò trống gì những đồ ngốc ấy. Kể dựng cột đồng thế này thì nhục cho họ thực. Thực là công nhiên rủa cả nòi.

Có tiếng ở trong – Chu tiên sinh làm gì đấy?

Chu Vũ – Ai?

*

LỚP IV

Những người trên, thêm **Vương Độ**

Vương Độ – Chào tiên sinh.

Chu Vũ – Không dám, chào ngài.

Vương Độ – Tối rồi mà tiên sinh còn ở đây kia à?

Chu Vũ – Ấy, lão gia cứ bắt canh giữ cột đồng, vì nghe đâu có một bọn Giao Chỉ lăm le muốn phá.

Vương Độ – Phá là phải, ai lại làm nhục người ta như thế bao giờ. Tôi cũng tức thay họ. Đánh dẹp xong thì thôi, làm gì phải gây thù gây oán thêm nữa. Tôi chẳng thích thế. Người Giao Chỉ càng tổ ghét chúng mình chứ được cái gì?

Chu Vũ – Ngài là tôi con nhà Hán mà nói như thế à? Ngài không biết lão gia đánh dẹp gian nan bao nhiêu, chúng nó giết của mình bao nhiêu người đấy à?

Vương Độ – Thì mình cũng giết họ, chứ có không đâu. Cứ để các ông giết sướng tay thì các ông bằng lòng.

Chu Vũ – Chuyện hay chửa?

Vương Độ – Thế tiên sinh đã bắt được ai tình nghi là định phá cột đồng chưa?

Chu Vũ – Chưa.

Vương Độ – Làm gì có. Biết ai mà bắt.

Chu Vũ – Ai qua lại đây mang đồ sắt, đồ đồng, dao, búa, xẻng, cuốc, thì bắt.

Vương Độ – Thế thì hồ đồ lắm. Nhà nông thì phải mang cuốc, thợ rèn thì phải có búa; thế người ta đi qua cũng bắt à?

Chu Vũ – Thì cứ bắt, tra tấn thì ra tuốt.

Vương Độ – Nếu thế thì oan nhiều người cho mà xem. Không được.

Chu Vũ – Tôi chỉ biết tuân lệnh, chứ có phải tôi muốn thế đâu. Mà nào đã bắt được ai.

Vương Độ – Bao nhiêu người qua lại đấy thôi.

Chu Vũ – Chả ai mang gì cả. Họ chỉ thi nhau ném gạch đá vào chân cột đồng. Thì cột đồng lại càng vững thêm.

Vương Độ – Thế thì canh giữ để làm gì?

Chu Vũ – Ấy thế!

Vương Độ – Lão gia cứ lo chứ có gì đâu.

Chu Vũ – Ngài đi đâu đấy?

Vương Độ – Dạ tôi đi tìm một người bạn.

Chu Vũ – Ai?

Vương Độ – Hùng Chi.

Chu Vũ – Người Giao Chỉ?

Vương Độ – Thì làm sao?

Chu Vũ – Kết bạn với người Giao Chỉ?

Vương Độ – Ô kìa, thì làm sao?

Chu Vũ – Chết với ngài thôi, lẩm cẩm quá.

Vương Độ – Tiên sinh không biết. Hùng Chi là một tay tuấn kiệt, một người rất là lỗi lạc, chúng ta cũng không mấy người bằng. Tôi đã tiến cử lên lão gia. Lão gia thích lắm, phong ngay cho làm lệnh Chu diên.

Chu Vũ – À phải. Cái người cùng vào một hôm với một người nữa là Cù Viên phải không? Hình như lão gia thích Hùng Chi và không ưa Cù Viên mấy.

Vương Độ – Cù Viên thì bì thế nào được với Hùng Chi. Đom đóm mặt trăng. Và Cù Viên là người phản trắc, Hùng Chi thì trung hậu, rõ là một chính nhân quân tử: lão gia quả có con mắt tinh đời.

Chu Vũ – Sao ngài lại quen thân với Hùng Chi?

Vương Độ – Tôi quen Hùng Chi đã lâu, đã được hơn mười năm nay, ngay từ khi tôi mới ở Tàu sang đây lập nghiệp. Cùng làm nghề thuốc nên quen, ý hợp tâm đầu nên thân.

Chu Vũ – Dễ thân hơn người Hán?

Vương Độ – Thực đấy.

Chu Vũ – Thôi thế mời ngài đi cho, mời ngài về với Hùng Chi cho.

Vương Độ – Sao tiên sinh lại hẹp hòi thế được?

Chu Vũ – Thôi, mời ngài đi cho. Không cần nói chuyện nữa.

Vương Độ – Ô hay!

Chu Vũ *(Đẩy Vương Độ)* – Đi ngay. Đi ngay lập tức.

Vương Độ – Buồn cười chửa.

(Bị đẩy ra).

*

LỚP V
Chu Vũ, tên lính

Chu Vũ – Bực cả mình với lão gàn.

Tên lính – Con cũng thấy hắn lố bịch, lắm lúc nghe chuyện đến là lộn ruột.

Chu Vũ – Còn ai bảo hắn là người Tàu nữa. Còn trông mong gì? À này, còn cái việc canh phòng cột đồng, ta thôi đi cũng được. Chúng nó đã sợ hết vía đi, còn đứa nào dám vuốt râu cọp, tới đây phá cột đồng nữa.

Tên lính – Vâng, có đứa nào thì bắt được ngay ấy mà. Chắc là không có. Đồn nhảm cả.

Chu Vũ – Để ta về bẩm mệnh lão gia. Còn chúng bay, tao cho nghỉ, để sửa soạn ngày về nước.

Tên lính *(Nhảy nhót)* – Đa tạ đại nhân. Chúng con ngày đêm mong đợi ngày về, nhớ nhà quá thể. Theo lão gia sang đây, thấm thoắt đã hơn bốn năm. Đánh dẹp vất vả lại sơn lam chướng khí tưởng chẳng làm quỷ không đầu thì cũng làm ma nước độc. Ai ngờ lại có ngày nay. Được trông thấy nhà cửa, thôn quê, dầu chẳng nên danh giá gì, cũng sướng.

Chu Vũ – Mày còn bố mẹ không?

Tên lính – Bẩm, còn.

Chu Vũ – Đã có vợ con chưa?

Tên lính – Bẩm đã. Con được một cháu gái.

Chụ Vũ – Thế có gì mang về cho bố mẹ, vợ con không?

Tến lính – Dạ, bẩm chẳng có gì. Thoát chết là may.

Chu Vũ – Khốn nạn, vào sinh ra tử. *(Ngẫm nghĩ)* – Thôi được, cho mày đi nghỉ.

Tên lính – Bẩm, độ bao giờ về?

Chu Vũ – Ngày kia thì phải. Phải đấy. Lão gia đã định ngày rồi.

Tên lính – Ơ, ngày kia đã về, cha mẹ ơi! Con đi nhớ!

Chu Vũ – Ừ. *(Tên lính hớn hở)* – Này, hãy khoan *(mặt tên lính xịu lại)* – Có ai lên thì phải.

*

LỚP VI

Những người trên, **Cù Viên**

Cù Viên – Kính chào ngài.

Chu Vũ *(Tuốt kiếm)* – Có việc gì? *(Định thần)* – À, ông Cù Viên. *(Tra kiếm vào vỏ).*

Cù Viên – Tôi báo ngài tin này.

Chu Vũ – Gì đó, ông?

Cù Viên – Có phải Phục Ba tướng quân được tin có kẻ âm mưu phá cột đồng, phải không?

Chu Vũ – Phải.

Cù Viên – Có phải ngài được lệnh ra đây canh giữ cột đồng không?

Chu Vũ – Phải. Ông hỏi làm gì? Không phải việc của ông.

Cù Viên – Sao lại không phải việc của tôi? Tôi đã được lão tướng quân tin yêu, việc của lão tướng quân cũng là việc của tôi, của tất cả kẻ thần dân. Sao ngài lại nói thế?

Chu Vũ – Vậy thì có tin gì thế, ông?

Cù Viên – Ngài đã tìm ra manh mối gì chưa đã.

Chu Vũ – Chưa. Chắc chỉ là một tin đồn. Chả cần canh phòng nữa. Nửa tháng rồi còn gì. Tôi cũng sắp sửa cho quân nghỉ, về đây...

Cù Viên – Ngài canh như thế, khám như thế, thì đến mòn đời cũng không tìm ra kẻ chủ mưu. Ai dại gì ra đây cho ngài bắt?

Chu Vũ – Ông nói cũng phải, ông biết rồi chăng?

Cù Viên – Không biết thì đời nào tôi dám đến đây thưa chuyện cùng ngài. Nhưng tôi xin nói trước việc này đã.

Chu Vũ – Ông cứ nói.

Cù Viên – Có phải lão tướng quân treo giải: ai bắt được kẻ chủ mưu, hay báo cũng thế, thì lão tướng quân cất cho làm huyện lệnh, và còn thưởng vàng bạc nữa. Phải không, thưa ngài?

Chu Vũ – Đúng là thế đấy.

Cù Viên – Nhưng xin thưa với ngài rằng: tôi không phải vì ham lợi mà làm đâu.

Chu Vũ – Tôi có dám nói thế đâu.

Cù Viên – Chỉ vì thấy việc làm bậy bạ... Dân gian đã yên ổn làm ăn tùng phục triều đình, họ lại bới việc ra, xui dân làm loạn. Hai nữa, họ đã tiến cử lên lão tướng quân, lão tướng quân đã muốn trọng dụng, họ lại manh tâm phản bội...

Chu Vũ – Ai? Hùng Chi?

Cù Viên – Sao ngài biết?

Chu Vũ – Tôi biết Hùng Chi. Ai đứng chủ trương việc này? Hùng Chi à?

Cù Viên – Chính thế đấy. Ngài ngạc nhiên à?

Chu Vũ – Hùng Chi chủ trương? Lão gia nghe tiếng hắn, yêu lắm, cho là một bậc chính nhân quân tử, hứa phong cho làm lệnh Chu diên kia mà. Sung sướng đến thế mà hắn còn âm mưu phá cột đồng. Ai ngờ? Sao lại có người dại như thế. Lão gia yêu hắn hơn ông kia đấy.

Cù Viên *(Ghen tuông)* – Ai cũng bảo lão tướng quân biết người biết của. Ấy cũng vì thế mà tôi... Ngài không tin tôi hay sao?

Chu Vũ – Sao lại không, nhưng thực không ngờ.

Cù Viên – Tôi xin nói rõ: Hùng Chi rủ Khúc Việt...

Chu Vũ – Khúc Việt là ai?

Cù Viên – Là bạn thân của hắn. Hắn rủ Khúc Việt và tôi âm mưu phá cột đồng này. Họ nói khéo là để cột đồng thì nhục cho cả giống và lão tướng quân muốn kỳ công về lâu nên dựng cột đồng, chứ cột đồng chẳng thần thánh gì. Phá đi cũng chẳng làm sao cả.

Chu Vũ – Chúng nó ghê gớm thực. Có nhiều người theo không?

Cù Viên – Chúng đã rủ được ngót trăm trai đinh, chỉ định ngài hở cơ là nổi lên phá cột đồng.

Chu Vũ – Chết chửa. Suýt nữa thì nhỡ việc. Có thực không ông?

Cù Viên – Ngài cho tôi là trẻ con hay sao? Ngài cứ nghi thì tôi còn làm thế nào được?

Chu Vũ – Thế thì bây giờ làm thế nào?

Cù Viên – Tôi chỉ cốt để cho lão tướng quân biết tôi là người thế nào đó thôi. Rồi lão tướng quân mới biết ai là thực, ai là giả.

Chu Vũ – Bây giờ thì làm thế nào?

Cù Viên – Tôi tính thế này: Ngài cứ nói phao lên là cho triệt quân về, kỳ thực thì phục binh chung quanh đây. Tôi sẽ về báo Hùng Chi, hẹn đêm mai lên phá cột đồng. Không cần ra hiệu. Cứ đúng nửa đêm ngài bổ vây thì thế nào cũng bắt được.

Chu Vũ – Kế ấy hay lắm. Vâng, cứ như thế.

Cù Viên – Ngài nhớ cho rằng tôi không phải là kẻ ham lợi đâu.

Chu Vũ – Tôi đã biết. Đa tạ ông lắm, suýt nữa thì tôi chết tội với lão gia. Trăm sự xin nhờ ông. Đa tạ ông vô cùng.

Cù Viên – Ngài nói rõ hộ với lão gia cho tôi. Tôi không phải...

Chu Vũ *(Nói nhanh)* – Biết rồi. Tôi biết rồi. Cứ như thế, ông nhé.

Màn hạ nhanh

*

HỒI THỨ HAI

Ban đêm

LỚP I

Hùng Chi, Khúc Việt

Hùng Chi – Bác sợ hay sao mà run như thế?

Khúc Việt – Không. Bác thấy tôi làm sao?

Hùng Chi – Tưởng bác sợ.

Khúc Việt – Có đời nào. Không làm thì thôi, đã làm thì còn sợ gì nữa. Chà, cũng may mà đêm nay âm u, không có một bóng trăng sao; trời như tựa chúng ta nhỉ... Tôi cũng xin thú thực cùng bác. Tôi không sợ đâu, nhưng tôi thấy rợn rợn người. Có lẽ vì cảnh vật bao la, tĩnh mịch quá.

Hùng Chi – Thế là sợ rồi còn gì. Bác đến hay lôi thôi. Đừng nghĩ vẩn vơ nữa. Ta bắt tay vào việc ngay thôi.

Khúc Việt – Vâng. Kể cũng lạ...

Hùng Chi – Lạ cái gì?

Khúc Việt – Từ ngày Hai Bà thất thế, Mã Viện dựng cột đồng này, mỗi khi đi qua, tôi thấy máu sôi lên sùng sục lắm lúc nghiến răng tức giận, chỉ muốn xô cho nó đổ ngay, đập cho nó nát ngay *(nhìn cột đồng một cách căm hờn)*, nuốt trôi đi ngay, ấy thế mà đến lúc này, tôi chẳng thấy gì cả.

Hùng Chi – Tôi cũng thế đấy, người bình tĩnh lắm. Nhưng thôi, bác hay nói lắm... Hãy để đấy, xong công việc đã. Nào...

Khúc Việt – Vâng.

Hùng Chi *(Cúi xuống chân cột đồng)* – Trời! Mình sắp phá cột đồng mà dân gian qua lại, cứ thi nhau ném gạch đá vào chân cột đồng cho nó vững, có đáng ngán không? Mới có nửa tháng trời, mà gạch đá đã đầy khe nghê ngán, cao đến gang tay rồi. Mà đây là chỗ

thưa người qua lại đấy. Thực là nối giáo cho giặc, bồi đắp cho quân thù. Thế này nữa có tức không?

Khúc Việt – Cái gì thế bác?

Hùng Chi – Cả chân hương này, thì ra họ còn cúng cột đồng nữa. Thế đã buồn cười chưa? *(đưa cho Khúc Việt xem).*

Khúc Việt – Họ còn biết gì nữa. Chắc là họ coi cột đồng là thần, và họ cũng để cho cột đồng vững, giống nòi khỏi mất.

Hùng Chi – Nhục quá đi mất. Họ có biết đâu. Đấy, bác xem. Họ có biết đâu rằng thằng Mã Viện nó dựng cột đồng chỉ là để ghi công nghiệp của nó về muôn đời. Nó sợ ta phá đi, nó khôn lắm, nó viết sáu chữ này. Thôi người mình mất giống thực, cứ vun mãi gạch đá vào để củng cố cột đồng. Thế là vì ngu mà mắc mưu thằng giặc già.

Khúc Việt – Mà nào họ có nghe ra.

Hùng Chi – Đấy, bác xem. Họ đã không nghe ra, họ còn chửi mình nữa. Nói khan nói vã mà có mấy người theo? Tức nhất là thằng giặc già bây giờ lại giở nhân nghĩa: nó khéo dẫn dụ dân gian đến nỗi họ đâm thâm thù những kẻ muốn phá cột đồng, cho là những quân hại nước, hại nòi, muốn cho dân mình chóng chết.

Khúc Việt – Khó quá.

Hùng Chi – Mặc kệ. Bác Việt này, tôi bảo, ta cứ bới đá dần dần đi, để chốc nữa bắt tay vào làm thì công việc được dễ dàng. À, tất cả có bao nhiêu người hưởng ứng anh em ta nhỉ?

Khúc Việt – Của bác được ba mươi người, của tôi hai mươi, bác Viên được ngót mười mống. Tất cả sáu mươi nhân mạng.

Hùng Chi – Thừa thãi chán. Có người biết cho mình, theo mình, thế là được. Đủ vui rồi. Còn có người tỉnh thì không đáng lo.

Khúc Việt – Tôi hẹn họ đúng giờ Tý thì kéo cả lên đây.

Hùng Chi – Được. Tôi đoán ngay mà, bộ thằng Chu Vũ không biết cái gì ma. Bởi vì bác...

Hùng Chi (*Mải mê*) – Thế mà sướt cả tay ra rồi. Lắm hòn đá nhọn gớm, sắc ra phết. Ái chà, có cả cành gai nữa đây này; này, cả sắt rỉ nữa, bác ạ.

Khúc Việt – Tôi đã tê cả hai tay vì thế đấy.

Hùng Chi – Ta phải tỏ cho thằng giặc già, cho cả triều đình nhà Hán biết rằng, giống Giao Chỉ dù thất thế, mà còn người, giống Giao Chỉ còn có người giặc không lừa nổi, còn có người không chịu nhục, còn có người không sợ uy vũ, dám đứng lên phá cái cột đồng này: Có phải không bác, phá cái cột đồng này, có khác gì chửi vào mặt thằng Mã Viện?

Khúc Việt – Thế mới sướng.

Hùng Chi (*Cau mặt*) – Có tiếng gì. (*Lắng tai*) – Không, còn sớm. Lại còn điều này nữa, phá được cột đồng, ta còn phá được cả cái óc u mê của dân gian. Ta sẽ tỏ cho họ rằng phá cột đồng không hại gì cả và phá đi, giống Giao Chỉ ta cũng chẳng tiêu diệt tí nào... Đấy là điều tôi thích nhất.

Khúc Việt – Càng phải phá. Thế mà bới cũng gần hết rồi đấy. À này, bác.

Hùng Chi – Cái gì?

Khúc Việt – Tôi hồ nói thì bác lại gạt đi. Bác tin người chết lên ấy. Bác tưởng ai cũng như bác.

Hùng Chi – Chuyện thế thì có hại gì?

Khúc Việt – Mãi bác Viên bác ấy chả lên. Đi đâu thế không biết.

Hùng Chi – Tôi bảo đi dò lại xem thằng Chu Vũ đã rút hẳn quân đi chưa? Thế làm sao?

Khúc Việt – Tôi thấy bác ấy thế nào ấy.

Hùng Chi – Tôi chẳng hiểu ý bác thế nào cả. Này, có cả chiếc bát còn nguyên này. Người mình sợ mất giống đến thế thì thôi. Kể cũng hay.

Khúc Việt – Tôi thấy bác Viên bác ấy gian gian làm sao ấy, không thực thà như chúng mình đâu.

Hùng Chi – Bác thì nghi cả trời!

Khúc Việt – Việc nghi thì cứ nghi, chứ bác bảo... Nhất là từ khi bác và bác ấy được thằng giặc già mời ra làm quan. Chú Nhi lại chỉ tán dương bác, bác Viên vẫn có ý tức tối, ghen tuông với bác. Không nói ra đấy thôi. Nhưng tôi xem ý thì thế.

Hùng Chi – Xem ý thì biết thế nào được. Bác không nên thế, có vài anh em lại nghi lẫn nhau thì còn làm ăn gì nữa. Bác lôi thôi chết ra... *(Nói đùa)* – Thế bác có ghen với tôi không?

Khúc Việt – Tôi có thèm ra làm quan với giặc đâu mà ghen với tức. Bác rõ khéo... Bác phải biết bác Viên là gớm lắm. Tính lại hiếu thắng, không chịu ai. Không có lẽ nào lại chịu thua bác.

Hùng Chi – Thì tôi xin chịu thua. Tôi nhường... Bác ấy lầm quái gì chả biết tính tôi. Phong cho làm lệnh Chu diên, chứ cho đến Thái thú Giao Chỉ, tôi cũng chẳng màng.

Khúc Việt – Mấy lại bác ấy còn nhiều chỗ... Ấy, có tiếng ai ấy nhỉ? Nghe như tiếng bác gái.

Hùng Chi – Sao bây giờ còn lên đây? Hay là đi tìm tôi? Đàn bà đến là hay lôi thôi. Hình như có cả tiếng bà cụ nhà tôi nữa. Không biết có việc gì!

Có tiếng – Này mẹ nó. Ai phá cái biển ở chân núi ấy nhỉ?

Có tiếng đáp – Dạ, thưa bà con không biết. Gần đến cột đồng rồi.

Khúc Việt – Đích rồi.

Hùng Chi – Nấp vào đây vậy.

(Họ cùng nấp sau cột đồng).

*

LỚP II
Mẹ *và* vợ Hùng Chi

Mẹ Hùng Chi – Tối quá mày ạ.

Vợ Hùng Chi – Bà đưa tay con dắt nào.

Mẹ Hùng Chi – Không khiến. Mày cứ đi trước đi.

Vợ Hùng Chi – Bà cẩn thận không vấp đấy. Ở đây nhiều gạch đá lắm.

Mẹ Hùng Chi – Tao đã cầm sẵn một hòn gạch đây. Chết nỗi, có phải cột đồng đây không, mà trông nó như nghiêng nghiêng ấy nhỉ. Đổ thì khốn chứ chẳng phải chơi đâu.

Vợ Hùng Chi – Thưa bà, đi lên dốc thì trông nó thế đấy, chứ có làm sao đâu. Đến rồi đấy, bà ạ.

Mẹ Hùng Chi *(Ném gạch vào chân cột đồng)* – Mày ném đi.

Vợ Hùng Chi – Vâng. *(Ném một hòn gạch).*

Mẹ Hùng Chi – Tao lo lắm. Chỉ sợ chồng mày dại dột, nghe chúng nó rủ rê đi phá cột đồng, nhỡ ra một cái thì làm thế nào? Tao chỉ có một mình nó. Mấy hôm nay không thấy nó về, tao lo quá. Mà chú Nhì thì cứ giục đi tìm nó để chú ấy dẫn nó ra làm quan. Nó gàn quá lắm kia.

Vợ Hùng Chi *(Thở dài)* – Con tìm khắp chốn mà không thấy. Không khéo thì thực...

Mẹ Hùng Chi – Tao nóng ruột vì nó, lại nóng ruột vì mày, nên phải bổ đi tìm.

Vợ Hùng Chi – Bà làm gì mà phải vất vả thế? Già rồi.

Mẹ Hùng Chi – Khốn, nhưng ngồi đứng không yên kia. Mày tính còn làm được gì nữa mà nho nhoe. Tài giỏi đến như Hai Bà mà còn chẳng làm gì được nữa là...

Vợ Hùng Chi – Vâng.

Mẹ Hùng Chi – Người ta dựng cột đồng thì mặc kệ người ta. Sợ nó đổ thì ném đá vào cho nó vững, làm gì mà phải phá. Tránh voi chẳng xấu mặt nào... À, mày ạ. Bây giờ chúng nó bắt ta phải ăn tết mồng năm tháng năm đấy. Chẳng biết là tết gì. Ai không ăn tết thì phải phạt. Tết vào đúng hôm qua đấy. Có lắm anh không ăn tết, chúng nó bắt cả đi. Tao cũng ăn tết, nhưng tao làm cỗ rồi khấn các cụ nhà ta về xơi. Nó chẳng trách vào đâu được. Chung qui ta chẳng phải cúng ông Tàu nào cả.

Vợ Hùng Chi – Thế là hơn bà ạ. Nó chẳng bẻ vào đâu được, mà vẫn có lợi cho mình.

Mẹ Hùng Chi – Cứ nghĩ đến cái thằng chồng mày, lồng lồng lộn lộn, hung hung hăng hăng, tao lo lắm. Cái chú Nhì thế mà tử tế, người cùng giống cũng chẳng bằng. Thế mà từ ngày Hai Bà khởi nghĩa, chồng mày cứ khủng khỉnh với chú ta. Người ta tốt thì phải biết cho người ta là tốt chứ lại. Ai lại đang chơi thân với nhau, rồi vùng vùng vằng vằng cấm người ta lai vãng, thế là cái gì? Mày là vợ nó, liệu mà bảo nhau.

Vợ Hùng Chi – Thưa bà, con can mãi đấy, mà nào có nghe.

Mẹ Hùng Chi – Nó đi đâu, không biết nữa.

Vợ Hùng Chi – Thưa bà cháu đâu ạ?

Mẹ Hùng Chi – Ấy, lại đi với chú Nhì rồi. Cứ đòi chú ta cõng. *(Cười)* – Chú ta chiều nó quá.

Vợ Hùng Chi – Chắc cháu lại ngủ ở nhà chú ấy thôi. Chỉ làm tội người ta.

Mẹ Hùng Chi – Thôi về thì sang đón nó về ngay đi.

Vợ Hùng Chi – Vâng. Con đi mấy hôm, nhớ cháu quá.

Mẹ Hùng Chi – À, mày ạ, nó đáo để quá đi mất. Cứ bắt chú Nhì cõng lên đây chơi, chả sợ cột đồng tí nào, rồi cũng bắt chước mọi người ném gạch ném đá, thế có buồn cười không. Đáo để là đáo để.

Vợ Hùng Chi – Lại thế kia đấy. Thưa bà, mời bà đi.

Mẹ Hùng Chi – Ừ đi đi. Thế là lại không tìm thấy chồng. Tao nghĩ thực thương mày quá.

(Họ ra).

*

LỚP III
Hùng Chi, Khúc Việt

Hùng Chi – Suýt nữa thì nhỡ bét. Thì ra bà cụ đi tìm tôi. Đấy, bác xem. Chính ngay mẹ tôi, vợ tôi cũng sợ cột đồng đổ, sợ tôi pha cột đồng đấy. *(Cúi xuống chân cột đồng)* – Đấy, lại thêm hai hòn gạch nữa đấy *(vứt ra)*

– Xem ý cụ lo cho tôi lắm. Cứ ở nhà thì đến nhụt chí đi mất, không dám làm gì nữa, chứ chẳng không.

Khúc Việt – Chuyện, mẹ lại chả thương con. Cứ như tôi, mồ côi mồ cút, chẳng ai hỏi đến mới buồn.

Hùng Chi – Ấy thế mà tôi lại thích được như bác đấy. Có làm sao chẳng phải ân hận gì... Khuya rồi thì phải. Bác xuống xem tình hình ra làm sao đi chứ. Họ đến cả chưa, mà cứ im hơi lặng tiếng thế này. Có hai thằng, nói chuyện vã thì đến sáng lại về à? Bác xuống xem sao nào.

Khúc Việt – Phải xuống chứ. Tôi cũng bắt đầu nóng ruột rồi. Nửa đêm rồi còn gì nữa. Quái thực. Mà cũng chẳng thấy thằng Cù Viên đâu. Họ không để ý tí gì đến công việc cả, có tức không. Toàn một lũ đánh trống bỏ dùi cả. Lúc nào cũng như chơi, như đùa ấy.

Hùng Chi – Thôi, bác chịu khó một tí vậy. Tức bây giờ thì hỏng hết. Phải dịu đi mới được.

(Khúc Việt ra).

*

LỚP IV
Hùng Chi

Hùng Chi – Thì ra cụ sai vợ ta đi tìm ta. Ừ, ta đi đã được đến bốn năm hôm rồi, còn gì? Làm gì mà cụ chả sợ, chả lo. *(Nhìn cột đồng)* – Dù sao, ta cũng không để mày nguyên lành được. Còn giống Giao Chỉ, quyết không khi nào mày được sừng sững mãi thế kia. Mày phải biến đi, cả cái tên thằng giặc dữ dựng mày cũng thế... Kìa, bác Viên...

*

LỚP V
Hùng Chi, Cù Viên

Cù Viên – Sao lại có một mình bác ở đây?

Hùng Chi – Tôi với Việt lên đây đã lâu. Đợi mãi bác, tưởng bác không đến đây nữa? Bác không đến thì chúng tôi làm một mình.

Cù Viên *(Thất sắc)* – Sao bác lại nói thế? Bác coi tôi là người thế nào? À tôi vừa gặp cụ nhà và bác gái.

Hùng Chi – Có nhận ra bác không?

Cù Viên – Tôi phải nấp sau một tảng đá. Cụ có biết bác ở đây không?

Hùng Chi – Tôi cũng phải nấp sau cột đồng... Thế nào, công việc ra làm sao? Bác dò hỏi tin tức chắc chắn rồi chứ?

Cù Viên – Vâng... Đúng như thế rồi. Chu Vũ đã đi rồi. Không còn một bóng thằng Tàu nào ở đây nữa. Nó đi từ hôm qua kia mà...

Hùng Chi *(Gật đầu)* – Càng tốt.

Cù Viên – Ngày mai, Mã Viện về nước đây.

Hùng Chi – Thế à? *(nhìn cột đồng)* – Mà làm sao Việt nó đi lâu thế nữa, không biết. Tôi không hiểu làm sao các người làm việc, cứ như đùa cả là tại làm sao. Dịp tốt đến thế này mà bỏ qua thì có là giống lợn một nút. *(Lườm Cù Viên một cách dữ dội).*

Cù Viên – Vâng. Phải chóng lên mới được. Việc kín, nhưng biết đâu không có kẽ hở? Biết thế nào cho hết lòng người?

Hùng Chi – Tôi phải xuống xem họ làm ăn ra sao mới được.
(Định ra).

Cù Viên – Để tôi đi cho.

Hùng Chi – Được để tôi đi lấy... Việt đấy à, không phải. Ai?

*

LỚP VI

Những người trên, thêm **Vương Độ**

Vương Độ *(Cười)* – Tôi đây mà. Đêm hôm khuya khoắt, bác lên đây làm gì? Phong cảnh ở đây còn có cái gì đẹp nữa?

Hùng Chi *(Sừng sộ)* – Anh hỏi tôi để làm gì?

Vương Độ – Tôi đi tìm bác. Cụ bà và bác gái cũng đi tìm bác mấy hôm nay. Cụ lo quá, cứ khóc một mình. À, tôi vừa mới gặp cụ ở đây về. Sao lại không gặp bác nhỉ...

Hùng Chi – Không việc gì đến anh cả.

Vương Độ – Bác nói lạ lắm. Bác với tôi, tình hơn ruột thịt, mẹ bác là mẹ tôi, sao bác lại bảo không việc gì đến tôi?

Hùng Chi – Nếu hẳn là thân, mời anh đi đi, thế là hơn cả.

Vương Độ – Mã tướng quân mong bác lắm. Tướng quân đã phong cho bác làm lệnh Chu diên rồi đấy.

Hùng Chi – Ai khiến anh tiến cử tôi? Tôi không làm.

Vương Độ – Mã tướng quân yêu bác lắm.

Hùng Chi – Tôi không cần ai yêu. Anh đi đi.

Vương Độ – Bác làm gì mà mấy năm nay, cứ lãnh đạm với tôi. Tôi không phải như ai, tôi là người Tàu thực...

Hùng Chi – Chính vì thế đấy.

Vương Độ – Bác nói dở lắm. Tôi là người Tàu, nhưng thực không khác gì người Giao Chỉ.

Hùng Chi – Đừng bẻm mép nữa. Tao không nhận mày là anh em, tao không nhận mày là bè bạn, tao không nhận mày là gì gì cả. Tao ghét mày, tao ghét cả giống...

Vương Độ – Bác đừng nói thế. Xin bác. Thủy chung tôi vẫn là bạn thân của bác, xin bác hiểu cho tấm lòng thành. Chính tôi đã xin với Mã tướng quân bớt những hình phạt thảm khốc...

Hùng Chi – Tao muốn nó tàn ác, để nuôi lòng căm phẫn của dân tao. Nhưng thôi, xéo ngay! Đừng kể lể nữa, nhàm tai tao.

Vương Độ – Tôi muốn bác ra làm quan...

Hùng Chi – Để làm gì? Để làm thằng nhỏ đầu sai chứ. Thôi, không nghe nữa, xéo ngay.

Cù Viên – Thôi chú ạ. Bác Chi tôi nhất định là thế rồi. Chú nên về đi là hơn. Tôi bảo thực.

Vương Độ – Thế các bác ở đây làm gì?

Cù Viên – Hóng mát.

Vương Độ – Các bác dại lắm. Về đi. Hiện nay, có một bọn âm mưu phá cột đồng của Mã tướng quân. Đừng có ở đây, nhỡ ra liên lụy thì khốn. Hình như đêm nay họ khởi sự đấy. Chu Vũ vừa mới bảo tôi.

Cù Viên – Chu Vũ bảo ông?

Vương Độ – Tôi vừa mới gặp hắn. Hắn phục binh ở chung quanh đây để rình. Các bác nên về đi.

Hùng Chi *(Hỏi Cù Viên)* – Thế là cái gì?

Cù Viên – Tôi đã dò la đích xác rồi. Hay là hắn dọa.

Hùng Chi *(Tộp ngực Vương Độ)* – Mày định đi báo tao ph... không? Tao không phải giấu giếm mày nữa. Chính tao chủ mưu phá cái cột đồng của thằng Mã Viện đây, mày biết chưa?

Vương Độ – Trời! Thế thì không được!

Hùng Chi – Tao sẽ phá cho mày xem.

Vương Độ – Không được! Không được! Để khi khác, bác Chi. Chu Vũ nó biết rồi! Không được.

Hùng Chi – Tao sẽ trói mày đây. Bác Viên giúp tôi một tay. *(Họ trói Vương Độ).*

Vương Độ *(Giãy giụa)* – Bác làm việc hở thế thì chết. Đừng! Đừng! Đừng làm lúc này. Đừng làm đêm nay, sa vào tay Chu Vũ mất.

Hùng Chi – Mày đừng dọa già. Tao phá cột đồng cho mày coi.

Vương Độ – Tôi không ngăn bác. Bác làm thế là phải lắm. Nhưng đừng làm đêm nay. Hãy nghe tôi.

Hùng Chi – Bác Viên, nhét giẻ vào mồm nó. Tôi lại thèm nghe mày à? *(Cù Viên vâng lời).*

Vương Độ *(Giãy giụa)* – Đừng! Đừng! *(Lắc đầu ra hiệu khuyên Hùng Chi đừng làm).*

Hùng Chi – Mày nằm đấy, trông chúng tao phá cột đồng của thằng Mã Viện. Tao sẽ rửa cái nhục của giống Giao Chỉ tao, ngay trước mắt chúng bay, ngay trước mắt thằng Mã Viện. Ngày mai, thằng Mã Viện về nước, nó sẽ không được trông thấy cột đồng của nó mà dương dương tự đắc. Cột đồng của chúng bay phải đổ, phải mất đi và giống Giao Chỉ tao còn mãi mãi. Mày hiểu chưa? *(Vương Độ gật đầu rồi lại lắc; có tiếng chân nện đất).*

Tiếng Khúc Việt – Bác Chi đâu?

Hùng Chi – Cái gì đấy. Họ đến cả chưa?

Tiếng Khúc Việt – Đủ rồi. Đến đông đủ cả rồi.

Hùng Chi – Vừa vặn quá. Giỏi đấy.

*

LỚP VII

Những người trên, thêm **Khúc Việt**

Khúc Việt *(Đá phải Vương Độ, rú lên)* – Cái gì thế này?

Hùng Chi – Thằng Nhì.

Khúc Việt – Chết nỗi...

Hùng Chi – Không việc gì cả. Chốc nữa, xong việc hãy nói chuyện. Họ đâu?

Khúc Việt *(Chỉ)* – Đây kia; lô nhô đây kia.

Hùng Chi – Họ mang đủ đồ lề chứ?

Khúc Việt – Cuốc, thuổng, xẻng, cả dao phát bờ, cả năm sáu cái bay nữa.

Hùng Chi – Được rồi. *(Chõ vào Vương Độ)* – Để mày biết rằng giống Giao Chỉ tao không hèn. *(Vương Độ vừa gật đầu, vừa lắc).*

Có tiếng reo – Phá cột đồng! Anh em ơi!

Khúc Việt *(Hét to hơn)* – Phá cột đồng!

Màn hạ nhanh

(Trong khi có tiếng ầm ầm và tiếng sắt, gỗ chạm nhau).

*

HỒI THỨ BA

Một buổi sáng hè

LỚP I

Mẹ *và* vợ Hùng Chi, Vương Độ

Vương Độ – Xin cụ hãy yên tâm cho...

Mẹ Hùng Chi *(Sụt sùi)* – Quân ngựa đã qua, tiền quân cũng đã qua. Phục Ba tướng quân cũng đã đi xa rồi. Sao không gặp nhỉ? Thôi, họ giết con tôi rồi *(nức nở).*

Vương Độ – Cụ đừng sốt ruột mới được. Phục Ba đã hứa với tôi là tha chết cho bác Hùng Chi và Khúc Việt. Chỉ bắt đem đày sang Trung Quốc thôi. Nhất định là thế. Phục Ba tướng quân tàn nhẫn thật đấy, nhưng trước khi về nước cũng muốn lưu một chút ân huệ về sau, để người Giao Chỉ quên những sự chém giết của tướng quân đi. Đấy, cụ xem, từ ngày bình định xong, tướng quân cấm quân sĩ nhũng nhiễu, có ác nữa đâu. Cụ chờ cho một lát nữa.

Mẹ Hùng Chi *(Vẫn khóc)* – Quân đi hết rồi còn gì?

Vương Độ – Thưa cụ, mới hết trung quân, còn hậu quân nữa kia mà. Tất cả mười vạn quân đi, có phải ít đâu.

Vợ Hùng Chi – Thôi, được như chú nói, nhà tôi thoát chết là may. Đi đày thì đi đày, sang bên ấy cứ được sống là may rồi. Miễn là sống. Trêu vào Mã Viện *(lắc đầu)* gan liều thực.

Vương Độ – Bác không biết, chứ đêm qua, tôi tưởng là bác ấy giết tôi. Cũng may mà chỉ trói thôi, nhưng chặt quá, bây giờ đau ê ẩm cả người.

Mẹ Hùng Chi – Cứ thế đấy. Lắm lúc thấy nó giở mặt với chú, tôi đến ngượng. Cũng may mà chú không chấp.

Vương Độ – Có làm gì. Mà thưa cụ, bác ấy làm thế là phải, hai giống đánh nhau, giết hại lẫn nhau, bác ấy thù tôi là phải. Có điều bác ấy không hiểu tôi, tôi chỉ phiền vì nỗi ấy... Thực là khổ tâm cho tôi.

Vợ Hùng Chi – Nhưng bây giờ chắc hiểu rồi. Bây giờ mới biết rõ thằng Cù Viên.

Vương Độ – Biết cho tôi hay không biết cho tôi, tôi cũng đành. Tôi cứ thủy chung như nhất là được rồi.

Mẹ Hùng Chi – Ở đời khó thực. Có ai ngờ thằng Cù Viên nó chó má thế. Anh em chơi với nhau mà đến nỗi hất nhau như thế.

Vợ Hùng Chi – Rồi cũng chẳng khá đâu bà ạ. Những đứa phản trắc như thế thì trời mở mày mở mặt cho ngay đấy...

Vương Độ – Thưa cụ, Phục Ba tướng quân có ưa đâu. Nó được việc thực đấy, nhưng trong bụng tướng quân vẫn khinh nó như rác. Này, cụ ạ, tướng quân vẫn phục bác Chi nhà ta đấy.

Mẹ Hùng Chi – Lại còn phục! Phục lại thế.

Vương Độ – Phục thực, cụ ạ. Tôi yêu bác ấy quá. Thực là trung hậu, thực là bậc chính nhân quân tử, thực là thông minh, thực là anh hùng. À, đêm qua tôi xem bác ấy phá cột đồng, vui mất quá...

Mẹ Hùng Chi – Lại còn vui!

Vương Độ – Bác ấy đứng chỉ bảo, hơn sáu mươi người theo tăm tắp. Người đào, người xúc đất, có người nhổ vào sáu chữ, có người vừa làm vừa chửi rủa Mã tướng quân. Ầm ầm, tíu tít, vui mất lắm. Tôi cứ mê đi. Thực tình, tôi cũng mong cho bác ấy phá đổ cột đồng đi.

Mẹ Hùng Chi – Chỉ nói dại.

Vương Độ – Chính thế đấy. Tôi chỉ mong cho bác ấy phá được cột đồng, cho thỏa chí, cho bõ công lao. Chu Vũ lên chậm một tí thì cột đồng đổ. Vì nhanh lắm kia. Cột đồng đã lung lay rồi, Chu Vũ mới lên... À kìa, thưa

cụ, tôi nói có sai đâu... Kìa, cụ trông bụi mù dưới kia, hậu quân tới rồi. Tôi bảo còn là còn, mà lại. Tôi cam đoan rằng bác Chi cũng ở đấy.

Mẹ Hùng Chi – Đâu? Tôi chả trông thấy gì. Thế hậu quân là hết chứ! Đứng mỏi cả chân ra.

Vợ Hùng Chi – À, đích thực rồi. Lại còn quân nữa. Cờ quạt bay phấp phới cả ra. Đông như kiến. *(Có tiếng quân reo)* – Bà có nghe thấy không?

Mẹ Hùng Chi – Ừ mày đã trông thấy nó chưa ?

Vợ Hùng Chi – Thưa bà, chưa ạ. Trời ơi! Có nhiều xe lắm. Xe đi sau nhiều lắm. Bao nhiêu! Xe gì thế bác nhỉ? Nhiều quá, hay xe vàng bạc?

Vương Độ – Không phải đâu? Vàng bạc đâu mà nhiều thế được? Người ta dèm Phục Ba tướng quân nên bảo thế. Tôi biết rồi, đấy là những xe ý dĩ đấy.

Mẹ Hùng Chi – Lấy về làm gì mà nhiều thế? Quý báu gì?

Vương Độ – Thưa cụ, để làm thuốc, nấu cháo ăn bổ lắm. Bên Trung Quốc không có. Quý lắm đấy.

Mẹ Hùng Chi – Thế mà tôi không biết.

Vương Độ – Phục Ba tướng quân không tham tàn như Tô Định đâu. Vì thế, chinh chiến xong, bây giờ về nước, tướng quân chỉ tải mấy xe ý dĩ đi về làm quà cho con cháu.

Vợ Hùng Chi – Nhà con?

Mẹ Hùng Chi – Đâu? Thực không?

Vương Độ – Vâng, phải đấy. Chính thực rồi.

Mẹ Hùng Chi – Đâu, đâu? Khổ quá, chẳng trông thấy gì. Đã gần tới chưa?

Vợ Hùng Chi *(Ứa nước mắt)* – Thưa bà, nhà con đấy *(nức nở).*

Mẹ Hùng Chi *(Khóc)* – Bố nó đâu?

*

LỚP II

Những người trên, thêm **Hùng Chi, Khúc Việt, Chu Vũ, tên lính**

Tên lính – Đi mau lên, con lợn. Trung quân đi xa rồi. Đến bao giờ mới kịp?

Hùng Chi *(Đeo gông, tay bị trói)* – Ta kiệt lực rồi.

Tên lính – Đi. Mày có đi không, tao hỏi.

Hùng Chi – Chú tệ lắm, ta mỏi lắm rồi.

Tên lính – À, mày giỏi! Này. *(Roi đập túi bụi Hùng Chi gục xuống).*

Khúc Việt *(Cũng đeo gông, tay bị trói)* – Giống chó!

Tên lính – À, còn mày nữa. *(Vụt túi bụi).*

Vương Độ – Này chú, làm gì thế. Tôi bảo này!

Tên lính *(Ngừng tay)* – Cái gì?

Vương Độ – Cứ giở mãi cái lối ấy ra làm gì?

Tên lính – Mặc kệ tôi. *(Lại vụt Khúc Việt).*

Vợ Hùng Chi *(Đến nâng chồng dậy)* – Bố nó... *(nghẹn ngào).*

Chu Vũ *(Thét)* – Con mẹ kia, đi ra. *(Tuốt kiếm chạy lại).*

Vương Độ – Chu tiên sinh. Xin lỗi tiên sinh. *(Ngăn Chu Vũ).*

Chu Vũ – Ngài đến đây làm gì?

Vương Độ – Tiên sinh là một vị nho tướng. Cớ sao tiên sinh lại nóng nảy như thế?

Chu Vũ – Nhưng việc gì đến ngài?

Vương Độ – Hùng Chi là bạn tôi, tôi ra tiễn chân, nhân tiện dẫn cả gia đình bác ấy cùng đi. Buổi lâm biệt xin tiên sinh nới tay cho một chút, thực là vạn hạnh. Vài câu chuyện thôi, tiên sinh chứ người khác thì tôi đâu dám. Lạy tiên sinh.

Chu Vũ – Muộn rồi.

Vương Độ – Một tí thôi. Chóng chày thế nào đại quân ta cũng về đến Trung Quốc kia mà. Rồi tha hồ tiên sinh nghỉ, vui thú gia đình. Tiên sinh chắc chẳng đang tâm để cho nhà Hùng Chi chia rẽ mà không có một

lời vĩnh biệt. Mẹ con, vợ chồng, bố con người ta rồi có còn bao giờ gặp nhau nữa đâu? *(Quay sang tên lính)* – Thôi chú, đừng đánh nữa, tội nghiệp.

Khúc Việt – Không cần ai xin cả, không cần.

Tên lính *(Lại đánh)* – Vì hai chúng bay mà ông chậm về. Vợ con ông mong từ bốn năm trời đằng đẵng. Mày còn làm khổ ông đến thế nào nữa?

Vương Độ – Thôi, chú ạ. *(Quay sang Chu Vũ)* – Xin tiên sinh là hết.

Chu Vũ *(Trừng mắt nhìn tên lính)* – Thằng kia! Thôi!

Tên lính *(Dừng tay làu nhàu)* – Chỉ nghe cái thằng gàn dở ấy. Nó chỉ chữa bệnh cho mà nể thế.

Chu Vũ *(Truyền)* – Thôi, đi ngay. Dùng dằng mãi.

Vương Độ – Chỉ xin tiên sinh một chút thôi.

Chu Vũ *(Nhân nhượng)* – Gặp ngài là thấy lôi thôi. Lạ quá.

Vợ Hùng Chi – Bố nó... Mẹ cũng ra đấy...

Hùng Chi *(Đứng dậy)* – Ra làm gì? *(Thấy mẹ)* – Bà ra làm gì nữa cho con thêm đau lòng. Việc đã đến thế...

Mẹ Hùng Chi *(Khóc)* – Ấy, nhờ ông Vương đấy... *(nghẹn ngào).*

Hùng Chi *(Nhìn con, rồi cúi xuống, nhìn tay trói, lại ngửng đầu)* – Thôi bà về nhà. *(Cố giữ vẻ thản nhiên, hỏi Khúc Việt).* – Có đau không. Chỉ vì tôi.

Khúc Việt – Sao lại vì bác, thấy nhục mà làm, chẳng vì ai cả. *(Nhìn cột đồng)* – Tiếc quá, đến thế rồi mà hỏng. Moi gan thằng chó Cù Viên cũng không hết giận... Xin chào cụ và bác gái.

Mẹ Hùng Chi – Không dám. Trông thấy lại đau lòng.

(Nghẹn ngào).

Vợ Hùng Chi – Có ít quần áo đây. Bố nó...

Hùng Chi – Thôi, chả cần. U nó và bà về đi. Đứng đây cũng vô ích mà thôi.

Khúc Việt – Thấy bác lại nhớ cháu Vĩnh. Giá bây giờ được ẵm cháu một cái có thích không? Cháu nhớn lên phải bảo cháu phá cho được cái cột đồng này mới hả giận.

Tên lính – Mày lại muốn chết phải không? Chết cũng không chừa.

Hùng Chi (*Reo lên*) – Trời ơi! Bác Việt, bác nhìn chân cột đồng xem. Sướng lắm.

Khúc Việt – Ừ, đã đầy những gạch đá rồi. Có cái gì mà cuống lên thế?

Hùng Chi – Mới có đêm hôm qua và sáng hôm nay mà đã nhiều đến thế rồi! Chả mấy lúc...

Khúc Việt – Cột đồng lại vững?...

Hùng Chi – Cột đồng mất đi chứ. Tôi chợt nghĩ ra rồi.

Khúc Việt – Sao lại mất được?

Hùng Chi – Bác cứ nghĩ xem. Tôi trông rõ lắm. Cột đồng thì chỉ có thế. Mà người mình cứ hết ngày ấy sang ngày khác qua lại đây hết đời nọ đến đời kia, chuyên nhau ném gạch, ném đá, gạch đá đùn lên, cứ thế mãi rồi dần dần đến lấp kín cột đồng đi, rồi nó lẫn với cây cỏ, núi non ở đây, không còn dấu vết nữa đâu! Vậy thì ta chẳng lo tí nào. Nó chẳng mất vì tay ta, rồi nó cũng mất vì gạch đá của dân gian. Thế cũng hay. Có trăm thằng Mã Viện, có nghìn thằng Cù Viên cũng chẳng làm gì. Rút cục, chẳng đứa nào dựng được cột đồng trên đất Giao Chỉ ta cả. Công việc chúng ta làm đây chẳng uổng một tí nào.

Khúc Việt (*Vui vẻ*) – Có lẽ đấy. Ừ phải.

Hùng Chi – Vừa rồi tôi mới nghĩ ra.

Khúc Việt – Đúng lắm. Cột đồng Mã Viện thế nào cũng mất rồi. Phải đi đày cũng sướng.

Chu Vũ (*Bảo Vương Độ*) – Đấy, nó cứ nói nhảm như thế đấy. Thôi, để tôi đi cho được việc.

Vương Độ – Một tí nữa thôi, là mấy.

Tên lính (*Sốt ruột*) – Đến là khó chịu. Bao giờ cho được về nước.

Vương Độ – Thưa cụ, cụ có cần nói gì với bác tôi nữa không? Và bác gái?

Mẹ và vợ Hùng Chi – Vâng.

Mẹ Hùng Chi – Con ơi! Tội nghiệp cho con. Rồi mẹ cũng đến chết mất thôi!

Hùng Chi – Con đành phụ ơn cha mẹ. Nhà tôi dẫn mẹ về hộ tôi đi. Trông thấy nhau chỉ thêm đứt ruột, tôi bây giờ còn biết nói làm sao nữa?

Vợ Hùng Chi – Bố nó có dặn gì không?

Hùng Chi – Còn dặn gì nữa.

Vợ Hùng Chi – Bố nó... *(nghẹn ngào).*

Mẹ Hùng Chi – Con... *(khóc).*

Hùng Chi – Thôi, mẹ cứ coi như con chết từ ngày còn nhỏ.

Mẹ Hùng Chi – Chi... con... nói dại...

Hùng Chi – Con xin lạy mẹ. Sau này mẹ trăm tuổi, dù con không được chịu tang, con cũng không lỗi đạo và được yên lòng ở nơi đất khách. *(Sụp xuống lạy).*

Mẹ Hùng Chi *(Nức nở)* – Thôi, không cần... Cực lắm... con...

Hùng Chi – Xin mẹ về cho. *(Bảo vợ)* – Giá tôi biết có ngày nay, tất không dám nghĩ đến đường gia thất. Như bác Việt...

Vợ Hùng Chi – Sao bố nó lại nói thế? Bố nó...

Chu Vũ – Thôi, thế là tôi nể lắm rồi. Đi thôi.

Tên lính – Đi.

Mẹ Hùng Chi – Vì có chú Nhì nên... con nện...

Hùng Chi – Vâng, con biết. *(Nói với Vương Độ)* – Xin đa tạ ông.

Vương Độ – Tôi thực ái ngại cho cụ và bác gái mà không biết làm thế nào được.

Hùng Chi – Thế cũng là tốt lắm rồi.

Vương Độ – Bác cứ đi... ít lâu nữa, tôi cũng về Tàu. Tôi sẽ đến thăm bác...

Chu Vũ – Thế là đủ lắm rồi. Đi...

Vương Độ – Còn ở nhà mẹ, vợ, con bác tôi xin trông nom thay bác.

Hùng Chi – Việc ấy không nên...

Vương Độ – Không phải là tôi thi ân huệ đâu. Tình của tôi với bác, tôi phải làm thế. Bác đừng ngại.

Hùng Chi – Đâu dám phiền ông?...

Vương Độ – Như thế tôi mới không ân hận... Chết nỗi! Tôi cướp cả lời cụ và bác gái. Cụ và bác gái có còn muốn dặn điều gì nữa không?

Hùng Chi – Không, tôi muốn đi ngay đây. Càng trông thấy nhau càng đau lòng, càng nghe thấy nhau càng xót ruột. Thôi, lạy mẹ, u nó dẫn mẹ về cho tôi nhé. Nào, ta đi, bác Việt.

Khúc Việt – Đi thì đi.

Hùng Chi – Tôi được nhẹ thân như bác có sướng không? Đau đớn quá. Nhưng thôi... Nào, đi nào.

Vợ Hùng Chi – Bố nó đi nhé.

Mẹ Hùng Chi – Con đi đấy ư?

Hùng Chi *(Quay lại dùng dằng)* – Thôi, vô ích. Đi ngay là rảnh.

(Họ ra).

*

LỚP III

Mẹ *và* **vợ Hùng Chi, Vương Độ**

Mẹ Hùng Chi – Chú làm phúc, dẫn tôi đi tiễn nó một chặng đường nữa, có được không?

Vương Độ – Thưa cụ, đến đây là cùng đường rồi. Xin cụ trở về cho. Đi lắm cũng đến thế thôi.

Mẹ Hùng Chi – Con tôi... *(trông theo).*

Vợ Hùng Chi *(Trông theo)* – Trông thực không đành lòng. Cổ đeo gông nặng, tay bị trói ghì sau lưng, lê đi không nổi. Còn bao nhiêu đường đất *(thở dài).*

Mẹ Hùng Chi – Đâu rồi? Mà cũng chẳng ngoảnh lại nhìn mẹ, nhìn vợ, nhìn con nữa.

Vương Độ – Rước cụ về thôi.

Mẹ Hùng Chi – Được, để tôi nhìn theo cho đến khi khuất đã. Trời lờ mờ chẳng trông thấy gì nữa. Thằng lính nó còn đánh nữa không?

Vợ Hùng Chi – Dạ, không đấy ạ.

Mẹ Hùng Chi – Nó đánh sao mà phũ tay đến thế được. Còn gì là người ta nữa. Khổ. Muốn nói với con, mà không sao nói được, cứ động nói thì... *(ngừng lại, để khỏi khóc).*

Vợ Hùng Chi – Con cũng thế. Cứ động nói thì nước mắt trào ra. Nghẹn lời...

Mẹ Hùng Chi – Tôi chẳng trông thấy gì nữa. *(Hỏi Vương Độ)* – Bao giờ chú về nước? Cho tôi theo với nhé. Một mình nó bên ấy thì chịu làm sao?

Vợ Hùng Chi – Bà đi thì con cũng đi.

Vương Độ – Xin cụ và bác về, rồi có thế nào, tôi xin nói sau. Thế nào tôi cũng phải về nước. Và thế nào tôi cũng tìm đến thăm bác Chi. Tôi cố cạy cục xin cho bác ấy được về. Xin cụ cứ yên tâm. Tôi cũng quen nhiều người bên ấy. Ở đây thì không sao lay chuyển được lòng Phục Ba.

Mẹ Hùng Chi – Vâng, được thế thì hay lắm. Phúc cho nhà tôi.

Vương Độ – Xin rước cụ về cho.

Vợ Hùng Chi – Ai lên thế kia? À, người mình.

*

LỚP IV

Những người trên, thêm ông lão, mụ lấy Khách, gã thiếu niên

Ông lão – Họ giải các người phá cột đồng đi rồi. Tiếc quá, không biết mặt người ấy ra làm sao. Gan thế! Dám phá cột đồng! Chả bù hôm nọ qua đây, mình sợ hơn sợ cọp. Ai thế kia?

Gã thiếu niên *(Thở dài)* – Trời ơi! Sao tôi khổ đến nước này!

Ông lão – Xin chào cụ. Cụ là ai?

Mẹ Hùng Chi – Tôi là mẹ Hùng Chi.

Ông lão – Cụ đẻ ra ông Hùng Chi? Thế còn bà?

Vợ Hùng Chi – Thưa cụ, cháu là vợ.

Ông lão – Bà là vợ? Thế ông? Người Khách?

Vương Độ – Vâng. Tôi là bạn!

Ông lão – Bạn? Vô lý!

Vương Độ – Chính thế Tôi là bạn. Tôi ra đây tiễn ông ấy.

Ông lão – Ông ấy đâu?

Vương Độ – Đi xa rồi.

Ông lão – Hoài của. Thế có tiếc không?

Vương Độ – Cụ đừng lấy làm lạ. Tôi là người Khách thực đấy, nhưng không có bụng dạ nào đâu. Tôi cũng như các cụ cả. Tứ hải giai huynh đệ.

Ông lão – Thế thì còn gì bằng.

Thiếu niên – Chán hơn cơm nếp nát, trời ơi!

Mẹ Hùng Chi – Việc gì thế, cậu?

Thiếu niên – Việc riêng cụ ạ. Nhưng đau lòng lắm. Ai ngờ nó thơn thớt thế mà...

Mụ lấy Khách – Nó không lấy thì thôi, đã chết đâu. Đàn ông mà như đàn bà. Người như anh thì đàn bà nó bỏ thì phải lắm.

Thiếu niên – Nó tham giàu bỏ nghĩa, nó phụ lời thề ước.

Mụ lấy Khách – Người ta đã chết cả ruột đi còn nói mãi. Làm đàn ông mà để nhân ngãi nó lừa cho mà không biết dơ dáng!

Thiếu niên – Im đi! Bước về Tàu đi! Đồ buôn người trơ như mặt thớt. Ông bảo thực. Cũng may mà hắn không chịu theo mày sang, chứ con gái hơ hớ mày nỡ lòng nào bắt người ta sang làm nàng hầu cho chồng mày. Bẩn như giống lợn.

Mụ lấy Khách – Thì việc gì đến mày mà mày trêu chọc bà. Ấy bà chỉ có thế thôi. Bà đang khổ, mày còn khêu ra làm gì, thằng ngọng kia?

Ông lão – Thôi xin các người. Thôi đi cả đi. Bới móc ra làm cái gì? Ô này, cột đồng hôm nay trông bé nhỉ.

Gã thiếu niên – Hay cái khác?

Ông lão – Vẫn cái cũ đấy. Trông không ghê nữa nhỉ.

(Ném hòn gạch vào chân cột đồng).

Gã thiếu niên *(Rầu rầu)* – Hôm trước hai người cùng ném, hôm nay còn có một mình!... *(ném một hòn gạch).*

. . . .

Hai trang cuối của vở kịch bị thất lạc, không tìm ra.

Hạ màn.

9. THẾ LỮ
(1907 - 1989)

Tên thật là: Nguyễn Thứ Lễ, sinh ngày 6 tháng 10 năm 1907, tại ấp Thái Hà, Hà Nội. Quê quán: làng Phù Đổng, huyện Tiên Du (nay là Tiên Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Mất ngày 3 tháng 6 năm 1989. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Thuở nhỏ, Thế Lữ học ở Hải Phòng. Năm 1929, học xong bậc thành chung, ông vào học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, sau đó một năm (1930), ông bỏ học. Năm 1932, Thế Lữ bắt đầu tham gia Tự lực văn đoàn và là một trong những cây bút chủ lực của báo *Phong hóa, Ngày nay*. Năm 1937, ông bắt đầu hoạt động sân khấu, làm diễn viên, đạo diễn, lưu diễn tại các tỉnh miền Trung... và có hoài bão xây dựng nền sân khấu dân tộc. Cách mạng tháng Tám, ông hào hứng chào đón cách mạng, và lên Việt Bắc tham gia kháng chiến: là Ủy viên thường vụ Hội Văn nghệ Việt Nam, chỉ đạo nghệ thuật đoàn sân khấu Việt Nam. Sau đó, ông lần lượt phụ trách đoàn kịch *Chiến thắng* (Quân đội), chỉ đạo nghệ thuật đoàn Văn công nhân dân Trung ương. Từ năm 1957, ông là Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam.

Tác phẩm đã xuất bản: *Mấy vần thơ* (thơ, 1935); *Vàng và máu* (truyện, 1934); *Bên đường thiên lôi* (truyện, 1936); *Lê Phong phóng viên* (truyện, 1937); *Mai Hương và Lê Phong* (truyện, 1937); *Đòn hẹn* (truyện, 1939), *Gói thuốc lá* (truyện, 1940); *Gió trăng ngàn* (truyện, 1941); *Trại Bồ Tùng Linh* (truyện, 1941); *Dương Quý Phi* (truyện, 1942), *Thoa* (truyện, 1942), *Truyện tình của anh Mai* (truyện vừa, 1953); *Tay đại bợm* (truyện vừa, 1953). Ngoài ra Thế Lữ viết nhiều kịch bản: *Cụ Đại sư ông* (kịch, 1946); *Đoàn biệt động* (1947); *Đợi chờ* (1949); *Tin chiến thắng Nghĩa Lộ* (1952). Thế Lữ cũng là dịch giả của nhiều vở kịch của Sêchxpia, Gơtơ, Sinle và Pôgôđin.

Thơ và truyện của Thế Lữ đã được giới thiệu ở những tập khác của tổng tập này. Ở đây chỉ giới thiệu kịch của ông.

DƯƠNG QUÝ PHI

Kịch dài 5 hồi của

THẾ LỮ

(Với sự cộng tác của Vi Huyền Đắc)

TÓM TẮT NỘI DUNG

Câu chuyện xảy ra vào đời Đường, Trung Quốc.

Để dễ bề lộng hành, Thừa tướng Dương Quốc Trung dâng em gái là Dương Ngọc Hoàn cho Đường Minh Hoàng, mặc dù Dương Ngọc Hoàn đã có người yêu là An Lộc Sơn, một viên tướng tài giỏi.

Từ ngày tiến cung, với sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, Dương Ngọc Hoàn, nay là Dương Quý Phi, đã khiến Đường Minh Hoàng đắm đuối ngày đêm, quên cả việc triều chính. Mặc dù được nhà vua sủng ái, Dương Ngọc Hoàn vẫn không quên được An Lộc Sơn. Mối tình của họ diễn ra thầm kín, vụng trộm ngay giữa Trường Sinh điện uy nghi, lộng lẫy.

Không kéo được An Lộc Sơn vào phe cánh với mình, Dương Quốc Trung vu cho An Lộc Sơn manh tâm làm phản. Đường Minh Hoàng sai An Lộc Sơn đi trấn thủ biên ải, thực chất là đày An Lộc Sơn đi xa.

Càng ngày Đường Minh Hoàng càng say mê Dương Quý Phi, vung phí bạc vàng châu báu để làm vừa lòng người đẹp. Dương Quốc Trung được thể càng lộng hành. Dân tình điêu đứng: sưu cao, thuế nặng, quan quân nhũng nhiễu, giặc cướp tứ tung... Giữa lúc đó An Lộc Sơn mang quân về Trường An rửa hận. Đường Minh Hoàng hoảng hốt bỏ kinh thành chạy trốn. An Lộc Sơn dẫn quân đuổi theo. Từ lâu, quân sĩ vốn đã bất mãn với triều đình, lúc này cũng nổi dậy, đòi giết Dương Quý Phi rồi mới chịu hộ giá cứu Đường Minh Hoàng. Trước tình hình đó, Dương Quý Phi đành uống thuốc độc tự tử. An Lộc Sơn đuổi đến nơi thì cũng là lúc Dương Ngọc Hoàn sắp trút hơi thở cuối cùng. Dương Ngọc Hoàn chết. An Lộc Sơn rút gươm tự vẫn theo.

Vở kịch gồm 5 hồi:

Hồi 1: Trầm Hương Đình. Dương Ngọc Hoàn tiến cung. Đường Minh Hoàng ngây ngất trước nhan sắc của nàng, truyền thiết tiệc ăn mừng và cho vời Lý Bạch đến làm thơ ca ngợi vẻ đẹp của Dương Ngọc Hoàn.

Hồi 2: Tư phòng Dương Quý Phi. Đường Minh Hoàng say đắm Dương Ngọc Hoàn. An Lộc Sơn một mình một ngựa băng qua ngàn dặm, mang quả quý phương Nam về làm quà cho người yêu. Mối tình vụng trộm đó bị Dương Quốc Trung cản trở.

Hồi 3: Trường Sinh điện. Bị Dương Quốc Trung hãm hại, An Lộc Sơn đang đêm lén vào từ biệt Dương Ngọc Hoàn, nhưng không được gặp, đành gửi lại một lá huyết thư.

Hồi 4: Điện Quán Vũ. Đường Minh Hoàng mở đại tiệc vui chơi. Dương Quý Phi dâng khúc múa Nghê thường. Giữa lúc đó, An Lộc Sơn mang binh về hỏi tội nhà vua. Cả triều đình nhốn nháo. Đường Minh Hoàng vẫn tin nghe Dương Quốc Trung giết hại những viên quan đòi xử tội Dương Quốc Trung và Dương Ngọc Hoàn trong hoàng cung.

Hồi 5: Chùa Mã Ngôi. Bị An Lộc Sơn đuổi bắt, Đường Minh Hoàng mang theo Dương Quý Phi chạy trốn. Binh sĩ nổi dậy đòi giết Dương Quý Phi. Dương Quý Phi đành uống thuốc độc tự vẫn. An Lộc Sơn đuổi tới nơi chỉ kịp nhận lời vĩnh biệt. An Lộc Sơn tự tử theo.

Hai lớp trích dưới đây nằm trong hồi 3: An Lộc Sơn nửa đêm lén vào Trường Sinh điện để từ biệt Dương Quý Phi, và lớp cuối cùng của vở kịch: An Lộc Sơn đến cứu Dương Quý Phi nhưng không kịp.

CẢNH THỨ BA
Sân lầu "Trường Sinh"

Cảnh một khoảng sân gác, ăn vào một tầng Trường Sinh điện. Điện ở về phía tay phải khán giả, chỉ trông thấy một phần mặt là nổi có cửa thông ra sân lầu lộ thiên. Ở cửa điện ra sân, phải qua ba bậc thềm đá hoa. Sân lát gạch màu. Chung quanh có lan can bằng cẩm thạch, nhưng đây chỉ trông thấy một góc. Trên bao lơn, ở từng quãng có những con nghê, con sấu. Một con phía gần khán giả, quay mặt ra. Phía ngoài lan can, là vườn Ngự uyển, cây cối xanh tốt um tùm:

những ngọn trúc, tùng, bách, liễu nhô đầu lên ở gần và ở xa. Trong vùng sầm uất đó, ẩn hiện những mái cong lâu đài trong hoàng cung.

Bài trí phải trình bày cho khán giả thấy đây là một khoảng lộ thiên ở trên lầu cao, giữa một cảnh ngoạn mục.

Mở màn lên thì cảnh đắm trong màu đêm trăng thượng tuần. Đêm mùng bảy tháng bảy nhằm ngày kỷ niệm Ngưu Lang, Chức Nữ. Trăng trong vắt, trên bầu trời đêm biếc thăm thẳm, một liềm trăng lơ lửng ở giữa những điểm sao long lanh. Ánh sáng huyền ảo giội xuống cảnh vật.

....

(Vĩnh Tân [1] một mình tựa lan can mơ mộng. Âm nhạc buồn tĩnh mịch. Sân khấu dần dần tối mờ và một vùng mây lớn kéo qua mặt trăng).

Vĩnh Tân – Trăng cong, mái uốn, bóng tùng cao
Thoảng gió cung đình lạnh ánh sao
Sầu mộng bốn trời sương vẩn bóng
Niềm thương này gửi tới phương nao?
Trong vắng khuya dài mấy khắc canh
Những ai thao thức một tâm tình?
Những ai nghe dế than hiên vắng
Nhớ tiếng loan xa tủi phận mình
Quanh đây, liễu cỗi rủ tần cung
Nức nở bao nhiêu nỗi hận lòng
Nghiêng ngửa duyên nồng, hoa đắm mộng
Biết hồi mưa thụy ngớt hay không?

(Trăng bị mây che khuất hẳn. Bỗng một bóng người nhô lên sau hàng lan can phía trong cùng. Bóng một người đàn ông mặc võ trang. Người ấy nhảy vào sân lầu, nhẹ nhàng không một tiếng động, rồi cũng nhẹ nhàng bước lại sau Vĩnh Tân, lấy tay bịt miệng người thị nữ. Vĩnh Tân không kêu lên được, giãy giụa cũng không thoát).

Bóng người đàn ông – Đừng kêu! Cũng đừng sợ.
Tôi đây: An Lộc Sơn
Nàng nhận ra rồi chứ!

---

1. Cung nhân phục dịch Dương Quý Phi.

(Thấy Vĩnh Tân nhận ra mình và đã hết sợ hãi, An Lộc Sơn mới buông tha, mỉm cười để người thị nữ yên lòng).

Vĩnh Tân – Tôi tưởng hết cả hồn!

Tay tướng quân như sắt!

Chỉ quá chút nữa là

Tôi đến chết vì ngạt.

Có việc gì bây giờ

Mà An tướng quân lại...

Đột ngột tới chốn này?

An tướng quân nên biết:

Thánh thượng đang ở đây...

(Mặt trăng ở suốt lớp này luôn luôn bị mây che, khi tỏ khi mờ, cảnh sân lầu vì thế khi sáng khi tối).

An Lộc Sơn – Phải, phải! Ta biết rồi

Vì ta nấp ở ngoài

Lan can kia từ nãy.

Vĩnh Tân – Rõ tội quá đi thôi!

Sao lại kỳ khôi, lạ lùng đến thế?

Mà tính mệnh sao tướng quân coi nhẹ

Đến nhường kia? Nguy hiểm cho tướng quân,

Mà cả tôi cũng khó tránh được phần

Nguy hiểm nữa. Đêm khuya, trên gác cấm

Lại giữa lúc thánh hoàng đang ngự tẩm.

Vậy, tướng quân muốn hỏi việc chi?

Tâu việc chi...

An Lộc Sơn – Ta muốn gặp Hoàng phi.

Vĩnh Tân – Chết! Nói khẽ chứ, tướng quân!

(Kéo An Lộc Sơn xa cửa điện, lại phía sau lan can, ngoài mép sân khấu).

Ngài tưởng

Gặp được nương nương trong khi thánh thượng;

Ngự ở đây sao? Không! Không dễ vậy đâu!

An Lộc Sơn – Ta cứ ở đây, dù phải đợi lâu
Ta cũng đợi. Thánh hoàng sẽ rời bước.

Vĩnh Tân – Điều đó thì khó lòng mà chắc được
Vì xem ra thánh ý suốt đêm nay
Như muốn chừng lưu giá tại đây.

An Lộc Sơn – Nàng Vĩnh Tân! Nàng Vĩnh Tân! Ta có
Một chuyện tối cần, xin nàng giúp hộ...
Giây phút này dù sấm sét búa rìu
Dù trời siêu đất chuyển ta cũng liều...
Ta phải được tức thời tương kiến
Với Hoàng phi, trong Trường Sinh điện.
Nhưng... chẳng hay ta có thể trông mong
Được tấm lòng quý hóa của nàng không?
Ta có thể cậy trông nàng giúp đỡ
Ta có một tay, để cho phen gặp gỡ
Đêm hôm nay được thành tựu cùng chăng?
Khi tới đây, ta đã nhủ ta rằng:
Nàng Vĩnh Tân vốn là người trung hậu
Với Hoàng phi, được Hoàng phi yêu dấu
Được lòng tin hơn hết trong cung nga
Mà Vĩnh Tân riêng đối với ta
Vẫn dành sẵn một cảm tình trọng mến...
Nên ta chắc rằng...

Vĩnh Tân – Nhưng sao tương kiến
Lại để vào giữa lúc đêm khuya này?
Sao tướng quân không đợi tới ban ngày...
Tới sáng mai, tướng quân vào chẳng hạn.
Trong cấm điện có bao giờ ngăn cản
Bước ra vào của tướng quân đâu?
Tướng quân vẫn được quyền tùy tiện tiến chầu...

An Lộc Sơn – Không! Không đợi được... thời giờ thái cấp!
Ngay đêm nay, nếu ta không được gặp
Thì thôi! Thế là hết. Không bao giờ
Không đời nào, nàng đã hiểu ngay chưa?
Không đời nào, ta mong còn có thể
Lại gặp được Hoàng phi...

Vĩnh Tân – Sao lại thế?
Hỡi tướng quân? Duyên cớ bởi đâu mà...
Có chuyện như kia? Em thực không ngờ
Thực không hiểu... Xin tướng quân phân giải
Cho em biết... Tướng quân đừng nghi ngại.
Bấy lâu nay chầu chực chốn cung vi
Vĩnh Tân em tuy ở phận nô tỳ
Nhưng cũng nỗi éo le, khe khắt
Nỗi bi thiết của tâm tình u uất...
Em chẳng đã từng được tướng quân đem
Niềm băn khoăn mà bày tỏ cho xem?
Em chẳng đã như một người cẩn tín
Được thấu biết những tình riêng ý kín
Của tướng quân sao?

An Lộc Sơn – Vì thế cho nên
Lòng tốt Vĩnh Tân, ta có hề quên
Bao giờ đâu... nhưng lòng ta vò xé
Vì một cảnh huống vô cùng độc địa.
Đáng lẽ ra, thì trong khắc canh này
Ta không còn lẩn bóng được gần đây
Không được ở Trường An, mà lại phải
Nuốt cay đắng ở trên đường... biên ải.

Vĩnh Tân – Ở trên đường biên ải! Thực vậy ru
An tướng quân? Nếu vậy khác nào như
Bị phóng trục rồi sao... không có lẽ.

An Lộc Sơn – Không phóng trục, nhưng cũng gần như thế
Sáng hôm nay, ở giữa triều đường
Quan hữu ban Thừa tướng họ Dương...
(Dương Quốc Trung, chớ ai!) lên tiếng lớn
Đàn hặc ta. Ôi thực là ghê gớm.
Thì ra... Bao căm hờn lão vẫn chôn sâu
Ở trong lòng nham hiểm từ bao lâu
Nay lão trút cả ra tờ vu hãm.
Lão bảo ta vẫn nuôi lòng nghịch loạn!
Lão phồng râu, sầu mép, cố làm ra
Giận và thương cho số phận sơn hà...
Rồi tiếng khóc trong lời, ánh lệ hoe trên mắt,
Run giọng, run tay, màu mè phẫn uất,
Đội gian ngoan, rập trán lạy sân rồng
Lão kêu van thảm thiết với Cửu trùng
Để quyết hại ta, trừ nguy cho nước
Nhưng chính là nhổ cái gai xuyên ngược
Vào mắt lão Dương...

Vĩnh Tân – Hừm!... Thực lạ lùng
Có lẽ nào lại có chuyện hãi hùng
Mà kỳ quái khó tin như thế được?
Vì ai chẳng biết rằng Dương tướng quốc
Chính là người nâng đỡ cho tướng quân.

An Lộc Sơn – Nâng đỡ ta! Không! Phải gọi là quân
Lợi dụng ta, lừa lọc ta mới đúng.
Lão muốn dùng ta làm mồi cho chóng
Câu được nhiều vinh lộc, làm cầu thang
Để dễ bề leo gần sủng huệ đấng Quân vương.
Lão khôn lắm. Nhưng ta đâu có dại,
Đâu có để lão phỉnh phờ ta mãi?
Bởi thế nên... Trút lốt, lộ nguyên hình
Lão thề đem độc kế "lão hồ tinh"
Để trừ khử ta đi, cho tuyệt hận.

Vĩnh Tân – Rõ oan ức! Nhưng lẽ nào chịu nhẫn,
Hẳn tướng quân cũng đã có cơ mưu
Để phòng thân, để tỏ mối oan cừu...

An Lộc Sơn – Có chứ! Lão tưởng mình là đắc sách,
Lão tưởng rằng bao nhiêu từng hiềm khích,
Bao nhiêu từng tội ác lão bày ra
Sẽ nhất thời đổ xuống công danh ta,
Thân thế ta, sinh mệnh ta... Nhưng lão
Có ngờ đâu phí tâm cơ, hoài bão,
Mà chẳng gây nên tai họa tày đình:
Ta vẫn sống như thường. Cả bọn công khanh
Ẩn sau bóng Dương Quốc Trung tức tối
Cũng như lão Dương, làm gì ta nổi.
Vì sao? Vì đối với An Lộc Sơn
Đấng Minh Hoàng vẫn để một lòng ơn,
Lòng mến tiếc công lao ta từ trước
Vẫn còn nhớ trang anh tài đất nước,
Cho nên, không đếm xỉa tiếng dèm pha,
Ngài sẵn tình hằng che đậy cho ta.
Tuy nhiên, giữ thể diện cho ngôi Tể tướng,
Tạm vuốt giận cả bọn "Dương ác đảng"
Ngài ép lòng phải tính kế lưỡng tuyền
Mà phóng trục ta về cõi phiên biên.
Nhưng thánh tâm lại muốn cho án tích
Không nghiêm nghiệt như một phen biếm cách
Nên sai ta thống lĩnh đất Phàn Dương
Nguyên quán ta, cùng hai trấn biên cương.
Thánh chỉ khẩn truyền: sau khi lĩnh chức
Ta kíp lên đường ngay tức khắc
Ngay khi tan chầu buổi sáng hôm nay.
Nhưng ta liều rùng rằng, để vào đây

Để... Ta không thể rứt tình ngay được,
Ta không thể biệt xa nơi điện các,
Xa Trường An, nơi ta gửi bao niềm
Âu yếm bi thương, mong ước êm đềm...
Ta không thể, Vĩnh Tân ơi, lìa bỏ
Cảnh thân yêu mà lại không thổ lộ
Lấy một lời tha thiết với Hoàng phi...
Nàng Vĩnh Tân, từng khổ hận phân ly
Của lòng ta, sẽ dịu phần đắng đót
Hãy sẽ phai ngàn muôn trùng chua xót
Cũng đều do khoảnh khắc lúc này đây.
Ta xin đem giao phó cả trong tay
Của Vĩnh Tân. Tùy Vĩnh Tân khu xử...

Vĩnh Tân – Vâng... Em đâu dám không hết lòng giúp đỡ
Cho tướng quân... Nhưng... thực khó khăn thay!
Em... Em không còn biết tính cách nào đây

(Nàng ngẫm nghĩ một lát).

Bây giờ, xin kiên tâm mà đứng đợi
Em ở đây... Hay là... Vâng! Hay tới

(Trỏ phía lan can).

Ẩn ngoài kia cho kín. Để em vào
Em thử dò qua ý tứ xem sao...
Điều cần nhất đừng để ai thấy bóng
Tướng quân đây. Khi nào em hắng giọng,
Tướng quân hãy ra mặt! Vì...

An Lộc Sơn – Được rồi!
Ta hiểu rồi... Nàng vào hộ đi thôi!
Nàng cố giúp ta! Ơn nàng ta sẽ
Coi dày nặng công trời đức bể,
Ta xin thề trọn kiếp, sẽ không quên.

(Vĩnh Tân vào. An Lộc Sơn nhìn theo.

An Lộc Sơn thở một tiếng dài hết sức băn khoăn, rồi leo ra ngoài lan can, ẩn kín sau một chỗ lá cây leo rậm rạp. Sân khấu để vắng.

Mây trên trời tan hết. Trăng sáng rõ ràng. Xa xa tiếng chuông trống cầm canh xướng họa trong những lầu khuất. Tiếng lính ngự lâm đi tuần ở phía dưới sân lầu, đối đáp nhau bằng những khẩu hiệu ngắn, dõng dạc vang trong cõi đêm trường. Tiếng chuông trống nhắc lại lần nữa. Canh đã điểm ba. Vĩnh Tân ở trong điện bước ra, nhìn tả nhìn hữu, về lo ngại có người ngoài biết. Một lát, khẽ đằng hắng mấy tiếng. An Lộc Sơn bèn nhô bóng lên, rồi nhảy qua lan can, lại gần săn đón hỏi Vĩnh Tân).

Thế nào? Nàng?...

Vĩnh Tân *(Lắc đầu).*

– Phận số thực vô duyên!
Vì thánh thượng đêm hôm nay lại nghỉ
Ở đây rồi! Người vừa ban lệnh chỉ.
Quyết mệnh vừa tuyên xong.
Đức Hoàng phi phải chầu chực mình rồng
Thì...

(Ái ngại vì thấy An Lộc Sơn thất vọng.
Nàng ôn tồn cố tìm lời an ủi).

Thôi! Tướng quân cũng đừng phiền não lắm
Đành lòng vậy, mà lên đường!

An Lộc Sơn *(Cay đắng).*

– Ra ngoài muôn dặm!
Tới một phương tuyệt đoạn chí mong về...
Đi mà không từ biệt! Lúc phân ly
Không được ngỏ một lời, không được nghe một tiếng,
Nghìn vạn hận nghẹn ngào nơi cửa miệng
Nuốt không trôi, không nói được cùng ai...
Vĩnh Tân! Vĩnh Tân! Nàng Vĩnh Tân ôi!
Trời đất nào! Còn trời đất nào nữa!

Vĩnh Tân *(Cảm động).*

– Hay là... Hay Tướng quân biên mấy chữ...
Vào tờ thư mà tạ biệt Hoàng phi,
Em xin đệ lên cho! Phải đấy! Viết thư đi!
Tướng quân ạ! Lời thư trên mặt giấy
Là hình trạng của nỗi lòng ta đấy!
Thư chẳng là bóng vết chính mình ru?

An Lộc Sơn *(Vui vẻ).*

– Hay! Vĩnh Tân nghĩ phải đó... Viết thư!
Ta gửi nỗi lòng ta trong dăm hàng chua xót,
Phải!... Viết thư... Nhưng lấy đâu ra bút
Lấy đâu ra giấy mực bây giờ?
Nàng Vĩnh Tân, nàng lại giúp cho ta...

Vĩnh Tân *(Khó nghĩ).*

– Hừm!... Khó quá!

(Lắc đầu)

Không thể nào lấy được!
Vì bây giờ, bút, nghiên, giấy, mực
Đều cất trong nội tẩm của nương nương...
Ngoài ra, thì mãi tận gác Nghinh Hương
Hoặc Tây cung Ngũ Phụng lầu mới có.
Nhưng qua lại lúc này muôn sự khó,
Cấm canh nghiêm cẩn, đường đất xa xôi,
Em lại túc trực đây không được phút nào rời.

An Lộc Sơn – Thế thì biết làm thế nào! Trời hỡi!

Vận rủi tới, không bao giờ chịu tới
Riêng một mình! Ta sắp phải ra đi,
Đã không mong được gặp mặt Hoàng phi
Để thổ lộ tấm lòng ta tha thiết
Lại không để được đôi hàng tạ biệt,
Không có qua dấu vết cỏn con nào!

Ta đành lòng im lặng được hay sao!
Không! Ta phải viết, ta cần viết lại
Mươi hàng thôi, dăm chữ thôi! Trời hỡi!

(Chàng khổ sở điên cuồng, hai tay nắm lại đấm vào hai thái dương, rồi nhảy lên thành lan can, ngồi ở đó, mặt ảo não, khó khăn, nghĩ mưu kế.

Vĩnh Tân ái ngại nhìn chàng, khe khẽ vừa nói vừa lắc đầu).

Vĩnh Tân – Tội nghiệp thay!

An Lộc Sơn *(Vui vẻ nhảy xuống, cười nói như reo).*

– Được lắm, có đây rồi!
Có cả đây rồi! Em Vĩnh Tân ơi
Có đủ thứ, đủ văn phong tứ bảo,
Ơ! Đủ hết mà cực kỳ chu đáo
Rồi em xem.

(Chàng kéo vạt áo trong bằng lụa hồng ra cho Vĩnh Tân xem).

Đây là giấy hồng tiên
Và còn đây thì là bút, là nghiên
Là mực... có phải không em: đủ hết.

(Chàng giơ ngón tay trỏ lên).

Sẵn sàng thế chỉ còn chờ ta viết.

(Vĩnh Tân trong lúc ngẩn ngơ chưa hiểu thì chàng đã xé mảnh lụa hồng tà áo trong ra, đặt lên đùi, rồi đưa ngón tay trỏ vào miệng, nghiến răng lại, cắn rập, cho máu chảy ròng ròng xuống. Chàng hứng những giọt máu đỏ vào lòng bàn tay trái).

Vĩnh Tân *(Kinh ngạc, khẽ kêu).*

– Trời ơi! Sao thế kia! An tướng quân!

An Lộc Sơn – Có sao đâu? Nàng Vĩnh Tân?

Vĩnh Tân – Ngón tay tướng quân đầm máu chảy!

An Lộc Sơn – Mực với bút của ta vừa chế đấy.

Vĩnh Tân – Trời ơi! Ghê sợ quá!

An Lộc Sơn – Có chi đâu?

Nàng Vĩnh Tân? So với nỗi thương đau
Của tình ta chịu âm thầm lặng lẽ
Thì một chút cỏn con này có chi đáng kể?

(Chàng viết vội mấy dòng rồi đợi cho máu nhỏ thêm để viết nữa).

Ta lại thấy vết thương này có lẽ
Còn dịu dàng, còn êm ái ngọt ngào
Thêm nữa kia... Ta được thấy máu đào
Của tình ta theo ngón tay mà diễn tả
Nỗi chua xót thắm tươi trên nét chữ.

(Chàng viết đầy chữ trên mảnh lụa hồng, lúc đó nhuốm một màu kỳ ảo dưới ánh trăng non. Viết xong, chàng bóp ngón tay cho máu ngừng chảy, rồi cẩn thận gấp bức huyết thư lại, chắp tay để vào ngực, đến trước thềm quỳ xuống với một vẻ rất trân trọng).

Quý Phi ơi! Vương hậu cõi lòng ta,
Khắc canh này non nước ngàn trùng xa
Đang chờ bước lưu ly người viễn khách...
Ta ở lại đây, giữa bầu u tịch.
Bên canh khuya bao phủ điện Trường Sinh
Trong lúc tiên nga yên giấc hoa quỳnh...
Ta quỳ gối trước thềm hương vắng lặng
Đặt trên lối bóng tiên thường đi đứng
Nỗi tình ta ôm ấp bấy lâu nay.
Lòng ta như trướng rủ, như màn vây
Như khói trầm vương, như hương sạ tỏa
Như gió xiêm y quyến trong khúc múa
Như hồn thơm xuân ấm khắp cung vi...
Hằng rõi bên ai, từ bước chân đi
Từ dáng nằm ngồi, khi mơ, lúc thức

Từng khắc từng giây, từng hơi thổn thức,
Dù đâu đâu ta cũng vẫn chơi vơi
Mở cả hồn ta quấn lấy mình ai...
Bao đắm đuối, niềm yêu đương ảo não
Nghìn tha thiết trong bầu tâm cuồng bạo
Cả một trời dông tố bao tháng ngày
Ta vẫn nén trong câm lặng giả làm ngây
Miệng ta ngậm, nhưng mắt ta kêu gọi,
Tiếng thở nín muôn muôn lời sôi nổi...

(Trong khi An Lộc Sơn nói. Vĩnh Tân đứng coi chừng xem quân canh gác tuần phòng trong vườn cấm có qua đó không vẻ hồi hộp lo lắng, lẫn với vẻ ái ngại cho chàng).

Quý Phi ôi! Trong êm ấm cung loan
Đêm khuya này, hồn bướm đang chập chờn
Có cảm thấy chăng tình ta xao động
Đang thổn thức vấn vương quanh thúy mộng?
Nỗi lòng ta trong bi đát giờ đây
Đã nhuốm tươi sắc máu bức thư này,
Nỗi lòng ta, cả tâm hồn ta nữa
Ta xin gửi lại trong tay nương tử
Ta ra đi, mang tới cõi xa xăm
Khối hận phân ly vò xé âm thầm.
Nhưng ta cũng được ôm niềm ước tưởng:
Trong đau xót, tình ta còn sung sướng,
Ta nhủ ta rằng: khi ánh bình minh
Chiếu vàng hoe cát bụi vó trường chinh,
Thì ở đây, huyết thư này sẽ mở
Sẽ rung động dưới thu ba nương tử.
Tâm sự ta trong nét máu đê mê
Sẽ được tay tiên mơn trớn vỗ về.

Người dặm vắng thấy ấm hồn thui thủi
Mà kẻ si mê này cũng khuây sầu tủi.
Quý Phi ơi! Ôi mộng sáng đời ta!
Ta nén lòng phẫn uất tạm rời xa
Người yêu dấu,

(Hạ giọng).

Rời xa trong khoảng ngắn
Ta nuôi chí tung hoành trong ẩn nhẫn.
Để rồi đây, theo tiếng trống Ngư Dương
Ta trở về, đem xã tắc nhà Đường
Cùng ngôi báu đặt dưới chân nương tử
Làm lễ nghinh loan ghi giờ tái tụ.

(Chàng cúi đầu thở dài rồi đứng dậy, đến bên Vĩnh Tân, đưa bức thư lụa cho người cung nữ. Xa xa, chung cổ điếm canh sẽ rót từng tiếng trang nghiêm trong đêm vắng).

Nàng Vĩnh Tân! Cùng với bức thư này
Nàng biết chăng? Nàng cầm giữ trong tay
Ba tính mệnh của ba người ta đó...
Nàng cẩn trọng, kẻo lỡ ra bại lộ...
Thôi, ta chào nàng! Giây lát nữa thôi
Ta đã ở trên đường vắng mù khơi
Trên lối khuất kinh thành ngàn vạn chặng...
Xin nàng nhớ... cả nỗi tình chìm lặng
Của đời ta, ta giao phó cho nàng...

Vĩnh Tân *(Cất rất cẩn thận bức thư gấp kỹ vào trong ngực)*

– Xin tướng quân cứ yên dạ lên đường.
Em hiểu rồi, em hết lòng nghiêm cẩn
Giữ việc này trong ngàn đời bí ẩn.
Chỉ tướng quân, vương hậu, với em đây
Với cảnh u cung, tĩnh các đêm sâu này

Ta biết với nhau. Ngoài ra, dẫu chết
Em quyết cũng không cho ai ngờ biết
Chuyện đêm nay, em chết, em mang theo.
Thôi khuya rồi... xin chớ có phiêu lưu
Ở đây nữa. Trống canh ba đã điểm
Quân cấm sắp qua lối Trường Sinh điện
Xin coi chừng!...

An Lộc Sơn *(Đang đăm đăm nhìn cửa Trường Sinh điện như lặng lẽ từ giã người trong đó, bỗng cả quyết quay lại, nhảy lên thành lan can, giơ tay lên).*
– Thôi! Chào nàng Vĩnh Tân,
Ta đi đây!

Vĩnh Tân – Xin chào An tướng quân!

(An Lộc Sơn đã bám vào cây mà lao xuống dưới vườn. Vĩnh Tân nhìn xuống, trông theo bước chàng. Một lát sau, có tiếng nhạc ngựa đưa lên, mỗi lúc nhỏ dần. Vĩnh Tân rõi theo nẻo xa cho đến lúc không nghe thấy tiếng nhạc rung nữa).

Xin chào tướng quân
Chào người chìm bóng nơi phong trần.
Vó ngựa xa dần
Trên con đường gió sương khuya vắng.
Hồn chinh phu, đêm thu
Đêm thu nặng một niềm đeo đẳng
Biến về nơi rừng ngang núi chắn
Nơi ngàn xanh thác trắng cõi biên đình.
Có ai hay cùng chăng?
Có ai hay mây nước giữa thanh bình,
Đêm thâm nghiêm này, mối hận dài thiên lý
Đang ôm ấp xoay vần trong ý chí
Những mộng nào đây?
Mộng nào đây, lệch nước nghiêng mây?

Hạ màn

CẢNH THỨ NĂM
Chùa Mã Ngôi

(Gian chính một tòa chùa cổ, rộng lớn, nhưng bỏ vắng vì nạn can qua. Đường Minh Hoàng cùng cả triều đình lấy đó làm nơi tạm nghỉ chân trên đường chạy loạn.
Trong cùng là cửa chính của ngôi chùa trông ra cảnh rừng núi xa xa và một khoảng đại lộ chạy ngang trước mặt. Cửa không có cánh, hai thân cột sơn son, màu đã cũ, áp lại bên mép khung. Tường là hai bức gỗ dày, soi theo hình chữ triện, để có thể trông qua đó mà thấy cảnh vật thấp thoáng bên ngoài. Từ cửa trở vào là một thứ đường hành lang do một dãy cột dựng đều chạy từ tả sang hữu đứng làm giới hạn. Trong chùa, hai pho tượng Thiện và Ác to lớn đứng hai bên, quay mặt vào, đối diện với khán giả. Bên trái sân khấu, gần dãy đèn "răm" (rampe) một phần bệ gạch nhô ra, trên có bình hương, giá nến bằng đồng hun kiểu tối cổ. Trước bệ là một bục gỗ, dải chiếu hoa. Bên phải sân khấu đối diện với bệ gạch là một thứ án thấp dài, hai đầu uốn cong xuống. ....
Minh Hoàng vẻ mệt nhọc, nhưng chưa biết gì về cái chết của Dương Quý Phi, lúc đó vịn lên cánh tay Cao lực sĩ mà ra, đứng lại bên phía hữu sân khấu, nhìn tả hữu rồi hỏi).

Minh Hoàng – Quý Phi đâu, Quý Phi đâu?
Quý Phi không có ở đây sao?

Cao lực sĩ *(Biết là cơ sự không thể giấu được nữa).*
– Muôn ngàn tâu thánh chúa
Quốc mẫu đã về nơi muôn thuở...

Minh Hoàng *(Sững sốt)*
– Sao? Ngươi nói sao?

Cao lực sĩ – Muôn tâu, tránh xa cảnh thế gian lao Quốc mẫu đã lên nơi cực lạc.

Minh Hoàng – Quý Phi đã... Trời ơi! Quân bạo tặc

Đã giết hại Quý Phi của ta rồi...
Có phải không? Có phải không? Hỡi trời!
(Minh Hoàng chực chạy ra cửa thì Cao lực sĩ và Bùi lực sĩ quỳ ngay để cản bước).

Cao và Bùi – Muôn tâu...
(Nhưng Bùi lực sĩ ngừng lại để Cao lực sĩ nói tiếp).

Cao lực sĩ – Chính nương nương tự nguyện
Giải nguy cho thế biến,
Chính nương nương khẳng khái tự quyên thân.
Muôn tâu, trước nương nương truyền lệnh cho thần
Phải dùng chính lưỡi gươm này mà đoạn quyết
Cành thiên hương... Nhưng lệnh tuy khẩn liệt
Mà hạ thần không dám vâng theo
Nương nương bèn dùng cách trầm tiêu
Bằng độc dược... muôn tâu, giờ hấp hối
Người nhắn lại lời biệt từ muôn tuổi.
Hương anh linh nay về chốn cao vời
Đã từ lâu. Vóc ngọc vẫn còn tươi.
Nằm giá lạnh... Im lìm bên bệ gạch...
Chỉ còn là trơ trơ hình thể phách...

(Hai người đứng dậy, đến bên thi hài Quý Phi lúc đó vẫn phủ dưới tấm màn gấm. Minh Hoàng chưa tin là sự thực, đi vội đến bên bệ, kéo tấm màn lên và thét lên một tiếng thê thảm, xé gan, đứt ruột).

Minh Hoàng – Quý Phi! Quý Phi! Quý Phi!
Trời hỡi trời! Sao em nỡ... can chi
Mà em phải, mà em đành hủy hoại
Tấm thân em nhường này! Trời hỡi!
Chỉ vì ta mà ánh sáng ngọc chìm
Bình ngọc tan, gương thề vỡ.
Ta đem em tới đây tới đường bức tử

Để thưởng công, để báo đáp tấm trung thành

Của lòng em với mối kiên trinh

Của tình em bấy lâu nay đằm thắm

Dương Ngọc Hoàn! Dương Ngọc Hoàn! Ôi cay đắng!

(Minh Hoàng ngất đi. Cao lực sĩ xốc lên ngựa. Cả bọn kéo đi hết. Sân khấu vắng lặng một lúc lâu. Rồi một toán người y phục Phiên tướng bước lại ngừng ở trước cửa chùa. Đuốc sáng rực, gươm tuốt trần lấp lánh. Ba võ tướng trong bọn tiến lên bước sấn vào chùa. Qua cửa thì ba người đứng lại, đưa mắt dò xét qua một lượt. Rồi lẳng lặng. Người đi giữa trang mạo oai nghi, tiến vào một mình, trong khi hai người tùy tòng giơ cao đuốc lên, cảnh chùa sáng thêm vì thế. Người vào đó là chủ soái quân Phiên và chính là An Lộc Sơn. Chàng đưa mắt nhìn soi mói một lần nữa, trông thấy Quý Phi liền bước lại, nhận ngay ra nàng. Trong khi đó, hai viên tùy tướng khác tuốt gươm đi cùng hai tên quân cầm đuốc chia tay vào hai cánh tả hữu hậu trường để lùng xem có ai trong đó nữa không. An Lộc Sơn cúi đầu xuống rồi cầm bên vai Quý Phi).

An Lộc Sơn – Nàng đây!... Chính nàng đây rồi!...

Quý Phi!... Ngọc Hoàn! Ngọc Hoàn ơi!

Ta đây mà... An lang đây mà... Ồ, kỳ dị!

Hai tùy tướng *(Ra cùng với hai tên quân cầm đuốc, tiến lên bẩm báo với An Lộc Sơn, sau khi đã nói nhỏ với nhau).*

– Bẩm đại vương...

An Lộc Sơn *(Giật mình đứng thẳng lên).*

– Chi thế?

Một tùy tướng – Bẩm đại vương, bọn hôn quân

Cùng tả hữu triều thần

Vừa rời khỏi đây không đầy nửa khắc.

Tùy tướng thứ hai – Chúng nguy khốn, xem chừng chi còn sức

Thu tàn binh mà cướp lấy đường trường

Bọn hôn quân khiếp sợ vội vàng

Không kịp triệt doanh, không nhổ hết trại.

Tùy tướng thứ nhất – Bẩm đại vương, ta nên...

An Lộc Sơn *(Lắc đầu).*

– Không! Ngưng binh lại,
Không cần... Không đuổi vội... Đợi lệnh ta.

(Lay gọi như cố đánh thức)

Dương Ngọc Hoàn! Dương Ngọc Hoàn!
Sao ta gọi không thưa?
Mà cớ sao một mình nằm bằn bặt
Ở chốn này?

(Cầm tay nàng rồi biến sắc kêu lên).

Trời! Tay giá ngắt
Ngọc Hoàn ơi! Ái nương ơi! Trời ơi!
Hay... Hay hôn quân đã giết hại ái nương rồi?

(Cúi xuống áp tai vào ngực để nghe)

Hơi thở yếu, hình như không còn nữa
Tim vẫn đập, nhịp nghe quá nhỏ
Nhưng vẫn còn thoi thóp, nhẹ như tơ...

(Đứng dậy quay mặt tìm một người rồi truyền).

Ô Quy Long! Triệu Chiêm Bốc thần sư
Vào đây ngay! Vào ngay tức khắc!

(Một tùy tướng cầm đuốc vội vã vâng lệnh, ra ngoài. An Lộc Sơn lại quỳ xuống cạnh Quý Phi).

Dương Ngọc Hoàn, giờ đây ta mới được
Tới gần em, ta đang ở bên em
Mà cớ sao, em đằm đắm im lìm
Trong giấc mộng nào, hồn em lơ lửng
Ở tận nơi gió mây nào xa vắng?
Dương Ngọc Hoàn em ngồi lên đi, em nói lên nào!
Em bảo ta: đây chỉ là một giấc chiêm bao

Em không chết đâu, em không chết được!
Chớ có lý nào ta mang nguyện ước
Bao lâu nay, ta phá vỡ Tràng An
Ta vượt bao thành lũy gian nan
Liều tính mệnh qua bao trường loạn sát
Để tìm em, dõi bóng em trong gió cát,
Thấy em đây... Có lý nào khi thấy được em đây
Là thấy em trong nỗi nóng xót đau này.
Được tái ngộ để đau thương từ biệt
Thì có lý nào? Có trời đất nào cay nghiệt,
Có quỷ thần nào độc ác được hơn không?

(Người tùy tướng trở lại cùng với một đạo sĩ Hung nô, tay cầm cái phất trần, lông đuôi trắng, cổ đeo tràng hạt và một cái túi gấm lớn. An Lộc Sơn quay lại, nói với đạo sĩ).

Tuy Hán Đạt La, ta hết lòng trông
Ở tài thuật người. Xin người coi đó,
Nàng bị hại ở đâu... Và liệu có...
Liệu nàng... Nàng tuyệt mệnh rồi ư?

Đạo sĩ *(Cúi xuống xem, bắt mạch tay và nhẹ nhàng lấy một ngón khẽ vành mí mắt nàng lên).*
– Bẩm mệnh thì chưa tuyệt hẳn, nhưng chưa
Nghĩa là sắp: không đầy gang tấc nữa
Nàng đã tới cõi u minh vạn thủa.

An Lộc Sơn – ... Trên mình nàng
Không thấy qua một vết thương...

Đạo sĩ – Bẩm Đại vương,
Tuy không ngoại thương
Không dấu vết
Nhưng cái chết quả vô cùng khốc liệt
Là vì nội thể can trường
Bị trấm độc hủy thương.

An Lộc Sơn – Trấm độc?

Đạo sĩ – Vâng. Tức là thứ lông trấm điểu
Ngâm rượu tốt để chế thành độc liệu.
Trấm tửu là một độc khí tuyệt vời
Một thần phương trong cách giết người,
Mau chóng, êm đềm mà chắc chắn.

An Lộc Sơn – Nếu có độc thì tiên sinh tất sẵn
Những thần phương giải độc ở trong tay.

Đạo sĩ – Vâng. Bần tăng cũng đang nghĩ tới đây...
Vâng, giải độc. Nhưng... Đại vương coi đó
Độc đã nhiễm quá sâu vào tạng phủ
Quầng mắt thâm, môi đã tái màu son
Trên nước da đã phủ lớp u buồn
Màu bi đát trong phút giây lâm tử...
Thuốc giải độc không thể nào công hiệu nữa,
Họa chăng chỉ hồi tỉnh được hôn mê
Trong vài giây... Làm chậm lúc phân ly
Của thể phách với anh linh trong chốc lát.
Nhưng ta cứ thử xem...

(Mở túi gấm lấy ra một phong thuốc bột nhỏ, bọc giấy điều, ra hiệu cho An Lộc Sơn tìm cách mở miệng Quý Phi ra).

An Lộc Sơn

(Cố cậy miệng Quý Phi nhưng không được).

– Nhưng hàm răng cắn chặt
Không thể nào mở được.

Đạo sĩ – Đại vương
Dùng mũi kiếm nhẹ tay nương
Lách vào hàm răng mà nậy khẽ.

(An Lộc Sơn nghe theo, rút gươm nhẹ nậy hàm răng Quý Phi).

Được rồi đó... Xin giữ nguyên như thế...

(Đạo sĩ đổ thuốc vào miệng Quý Phi rồi quay lại, cầm lấy một bầu nước ở tay một người tùy tùng, mở nút ra, đổ vào miệng Quý Phi. An Lộc Sơn đã rút kiếm khỏi cái miệng lúc ấy đã ngậm lại. Vẻ mặt An Lộc Sơn thay đổi từ lúc băn khoăn mệt mỏi cho đến vui mừng theo từng lúc dần dần hồi tỉnh của Quý Phi).

An Lộc Sơn *(Nói như reo lên).*

– Ôi, này trông!
Đôi má ửng màu hồng
Nước da dần bớt tái
Nàng sống lại rồi! Nàng sống lại!

(Chàng rối rít, mừng rỡ, không trông thấy nụ cười ái ngại của đạo sĩ lúc đó khe khẽ lắc đầu. Chàng cầm tay nàng, xoa lên đó như cố giục nàng sống lại).

Dương Ngọc Hoàn! Dương Ngọc Hoàn! Dương Ngọc Hoàn!
Em tỉnh lại đi, em trở lại trần gian
Em thương ta, em thương An Lộc Sơn
Em có nghe thấy chăng lời ta kêu gọi
Dương Ngọc Hoàn... Em lên tiếng đi, em nói
Em nói một câu thôi, một lời thôi...

(Chàng đứng thẳng dậy, quay lại cầm lấy hai vai đạo sĩ).

Tiên sinh ôi! Tuy Hán Đạt La ôi!
Ta xin người, ta van người
Người cứu sống Ngọc Hoàn cho ta, người hết sức
Người hết lòng, đem hết phương tài lược
Mà cứu lấy nàng, cứu lấy nàng cho ta!...
Ta sẽ xin đem lại một góc sơn hà
Tất cả Trường An, bao nhiêu vàng bạc
Cùng châu báu, vinh hoa, lộc tước
Người muốn chi ta cũng sẽ ưng cho...

Đạo sĩ *(Thở một tiếng dài, lặng lẽ giơ hai tay ra ấn quyết, rồi miệng thì lẩm nhẩm thần chú, mắt trừng trừng thôi miên, khoa tay mấy cái thọng thả, rồi ôn tồn nói với An Lộc Sơn).*

– Anh linh kia đã phiêu du
Ở nơi sương gió tuyệt mù ngàn cao
Trở về đây được lúc nào
Chỉ như một khắc chiêm bao là cùng.
Đại vương trông,
Hơi thở nhịp nhàng hồi hộp
Làn mi đang nhẹ chớp
Nàng đương hồi tỉnh lần lần.
Nhưng xin chớ vội vui mừng
Nàng trở lại phàm trần
Chỉ trong đôi khoảnh khắc
Sống là sống thần tri ảo thức
Cho hình hài thể phách ấy hư tàn,
Chất độc kia đã phá hủy tâm can
Từ lâu rồi...

(Ngoảnh bảo bọn tùy tướng)

Hãy nâng nàng ngồi dậy
Mà cứ phải giữ nguyên hình thế ấy...

(Bọn kia theo lời, đỡ cho Quý Phi ngồi lên. Quý Phi ngồi lên rồi, thở mấy nhịp có vẻ khó nhọc, sau điều hòa dần. Đoạn nàng chớp mắt, rồi ngơ ngác nhìn ra như từ cõi đâu đâu mới trở về đây).

Quý Phi *(Hoang mang hỏi).*

– Đây là đâu thế này,
Ta đang ở chốn nào đây?

An Lộc Sơn *(Quỳ một gối xuống trước mặt nàng)*

– Ngọc Hoàn! Ngọc Hoàn!
Ngọc Hoàn ôi! Ôi hỡi người lòng ta yêu kính

Ngọc Hoàn ôi, xin tỉnh giấc chiêm bao
Nhìn lại đây! Nhìn lại đây nào!
Ngọc Hoàn ôi! Nàng chưa nhận được nhau sao?
Ngọc Hoàn!
Ta đây mà, ta vượt núi băng ngàn
Trở về đây... Về để cứu lấy nàng tiên nga
Ngọc Hoàn ơi! Đã nhận được nhau chưa?
Ngọc Hoàn ơi, sao nàng không nói?
Ta cam tội cùng nàng. An Lộc Sơn cam tội
Mãi bây giờ mới tới được đây,
Để cho nàng trong cảnh thảm thương này
Dương Ngọc Hoàn!

(Dương Quý Phi nhìn trân trân An Lộc Sơn như nhìn người lạ, ngẩn ngơ một lúc lâu, rồi như mới sực nhớ ra hết... Nàng đã hiểu).

Quý Phi – Trời ơi! Quân vương sao quá tệ
Nỡ bỏ ta trơ trơ nơi quạnh quẽ
Để hình hài ta bộc lộ nơi đây!
Bỏ ta...

(Nàng nức nở, ngửng lên)

Bỏ ta mà... Xa chạy cao bay

(Nàng nuốt lệ nhìn An Lộc Sơn).

An Lộc Sơn ... An... Tướng quân! Có phải
Chàng tới đây, là vì ta mà tới?
Chàng nói là... là để cứu tai nguy
Để cứu ta... Nhưng cứu làm chi?
Cứu có ích chi? Thân ta tàn hủy
Là tự lòng ta, tự ta muốn thế.
Ta quyên thân vì chí nguyện đi theo
Anh chị ta bị mệnh táng đầu treo,
Trong biến loạn...

An Lộc Sơn – Không! Không, dù thiên hạ

Dù Minh Hoàng hay dù ai ai nữa
Cũng không có quyền... Trời! Sao nàng cam tâm
Nang nỡ giết ta vì nàng tự quyên trầm
Tự hủy mình! Không đợi chờ, không nhắn gọi.
Không giục giã để ta tìm cách tới
Ta cứu nàng... Hay ta chết vì nàng?
Ái nương ôi, ta khổ não vì yêu thương
Ta khổ não vì ai, nàng đã biết
Bao lâu nay ta âm thầm tha thiết
Đồ mưu, tích lực, vun chí tung hoành
Nương tâm tư lên ước vọng ân tình,
Nhân thân này, linh hồn này, tất cả
Sinh mệnh này đều trao cho nàng giữ,
Vậy mà... Trời hỡi... ai nỡ phụ nhau...
Nàng lâm nguy trong khốn bách, ta có được biết chi đâu?
Tới Trường An, ta mang mang sớm ngại
Như đoán trước những trạng tình ác hại,
Nên mặc lời ngăn gián, ta hối hả một mình
Bay trên đường cùng một toán khinh binh
Theo vết nàng... ta tìm nàng...

Quý Phi – Theo ta mà làm chi?

Hỡi An tướng quân? Tìm mà làm chi nữa?
Ta đã hiểu lòng kia ngay từ thuở...
Ngay từ trước buổi đêm nào,
Tâm tình ai đẫm huyết bức thư đào
Chàng để lại cho ta...

(Nàng lắc đầu dịu dàng nhìn An Lộc Sơn)

Nhưng không... Ta không thể để
Cho lòng ta nặng hai lần ước thệ.
Hiểu biết lòng ai thì biết vậy mà thôi,
Chớ thân hoa... đã có chủ hoa rồi.
Lòng ta đã sớm trao cho người giữ
Ta không thể trao tay ai khác nữa!

(Nàng nói ra vẻ mệt nhọc lắm, bỗng nàng ôm lấy bụng, chau mày kêu lên một tiếng khẽ).

Ôi! Thế là thôi... Thế là hết... Trời ơi!
Ta... ta... cháy hết ruột gan rồi
Trời... đau đớn...

(Nàng lắc đầu)

Ta chết thôi... Ta chết mất...
Không... thôi... để cho ta... để yên ta nhắm mắt
Cho ta theo anh chị ta nơi suối vàng
Cho ta mau từ giã cõi trần gian...
Đừng ngăn giữ làm chi, đừng ngăn giữ.
Kiếp này... Ái ân của ta, của đôi ta đã lỡ,
Kiếp này không thể... vẹn duyên nhau...

An Lộc Sơn – Không! Không đâu! Nàng không việc chi đâu,
Nàng ở lại, nàng vì ta mà sống lại.
Nàng sẽ sống! Không... nàng còn sống mãi!
Ái nương ơi, ái khanh ơi, ta đem binh tới đây,
Ta chiếm lấy giang sơn này,
Ta đoạt lấy ngai vàng này.
Ta thay đổi cả mệnh trời, ta xoay vần thế nước
Là chỉ vì ái khanh thôi, chỉ vì lòng nguyện ước
Dâng cho ái khanh bốn cõi sơn hà
Đem muôn dân cùng với tấm lòng ta
Đặt dưới chân ái khanh, xin ái khanh ngự trị

Ngự trị cùng ta... Ái khanh cầm uy thế
Cầm vinh quang trong tay ngọc ái khanh,
Không phải khuất tiên dung trong bóng nội đình.
Như trước nữa...
Ái khanh!...

Quý Phi *(Lắc đầu, thong thả).*
– Không, duyên ta đã lỡ
Đã muộn rồi... Đã muộn tự lâu rồi,
Lỡ muộn ngay từ thuở xa xôi,
Chân này bước trong ánh trăng cung cấm
Thân này tuyển vào cuộc đời hoa gấm...
Muộn ngay từ... buổi sáng ấy, xuân hồng...
Ngũ phụng lâu... ai có nhớ cùng không?
Người tráng sĩ, bụi đường xa trắng áo,
Từ Lĩnh Nam về như luồng gió bão
Vẻ hiên ngang đột nhập chốn cung vi
Để hiến ta mâm ngọc quả lệ chi.
Ngay buổi đó, ngay từ giây phút ấy,
An quân ôi, lòng ta thầm cảm thấy
Ta với An quân, duyên kiếp cùng nhau
Nào có khác chi đôi đóa sao Ngâu?
Gần gũi đó mà ngàn tầm cách tuyệt,
Giữ trong mắt ánh yêu thương tha thiết,
Trọn đời, trọn kiếp... dòng nước Ngân Giang
Là bao lễ nghi danh giáo triều Đường
An quân có hiểu thế hay không?
Hỡi người tráng sĩ!
Rồng thiêng tới, dù sớm hơn cũng trễ,
Cũng muộn rồi... Đành hẹn hò nhau:
Phượng xin chờ rồng tới kiếp mai sau...
Kiếp... mai... sau...

An Lộc Sơn – Ái khanh! Ái khanh ơi! Trời hỡi!
Được nghe những lời kia, bao niềm ân ái,
Bao tình khăng khít, bao ý thiết tha
Nơi miệng yêu đương, như ngọc như hoa,
Mà phải thấy hoa kia rồi tạ,
Ngọc kia chìm, thân hình này băng giá,
Trời hỡi trời! Cay đắng!

Quý Phi – An quân ôi,
An quân... ta sắp biệt nhau rồi...
Ngọc Hoàn sắp đi đây... Ngọc Hoàn... từ giã...
An quân... An lang... xích lại đây,
Lại gần đây thêm nữa.
Để... để cho em... đầu ngả ở bên vai,
Cho em xuôi... em tắt nghỉ trong tay ai,
Cạnh mình ai... trong lòng ai...
An quân... gần chút nữa!

An Lộc Sơn *(Ôm lấy nàng trong tay, cay đắng mà bát ngát).*
– Trong tay An, trong lòng An, trong tiếng thở
Trong nhịp tim... Em chết trong ta...
Em sẽ chết cùng ta... Vì ta chẳng buông tha,
Ta không để phượng hoàng bay thoát khỏi
Ta sẽ theo em... theo em về cõi mới...

Quý Phi – An quân...

(Nàng ngả đầu tắt nghỉ trong tay An Lộc Sơn. Chàng trân trân nhìn, vẻ im lặng ghê gớm, nỗi đau xót đến cực độ đã như làm liệt bại tri giác cùng cân lực chàng).

Người đạo sĩ – Quả như lời bần sĩ
Tâu với Đại vương:
Nương nương đã tắt nghỉ.

(An Lộc Sơn không nhúc nhích. Đạo sĩ lưỡng lự một chút, nhìn tả hữu, nhìn ra ngoài chỗ quân đội đứng; rồi thong thả nhưng nghiêm nghị gỡ tay An Lộc Sơn ra, đặt Dương Ngọc Hoàn xuôi xuống, vuốt mắt cho nàng, rồi dìu kéo An Lộc Sơn đứng dậy. An Lộc Sơn như cái máy theo ý người đạo sĩ. Một lát, An mới thở một hơi cực dài, mắt đầy lệ, lấm bấm mấy tiếng rên uất ức, phát ra mỗi lời, mỗi câu xé gan đứt ruột).

An Lộc Sơn – Trời đất nào? Quỷ thần nào?

Mà độc ác, mà hung tàn đến thế?

Ta có mười vạn binh hùng, đem uy phong cái thế,

Dẹp thành, chuyển nước, lật đổ ngai vàng.

Chiếm một giang sơn, rộng lớn nhất trần gian

Mà bây giờ bó tay thua tử mệnh,

Khuất nhục mà thua, vô mưu khả tính,

Vô lực khả thi!

(Chàng nuốt cay đắng mà nhìn cái xác thiểu não của Ngọc Hoàn).

Thôi, ngôi báu, giang sơn,

Thiên hạ... ngai vàng...

Quyền thế, cung đình, phú quý, vinh quang!

Còn có nghĩa chi đâu? Vô ích cả!

Ngọc đã nát! Vàng dùng chi được nữa?

Nàng đã không còn! Đời sống có còn chi?

(Ngoảnh lại dõng dạc truyền).

Tả hữu lui! Túc lệnh cả ngoài kia!

Ta ở riêng đây cùng nàng một lát,

(Bọn đi theo kéo ra. Đạo sĩ đứng lại sau cùng. An Lộc Sơn ra hiệu khiến, đạo sĩ mới ra nốt. An Lộc Sơn nói một mình).

Ta ở đây cho hồn ta bát ngát

Được đê mê trong cay đắng nồng say...

(Chàng quỳ một gối bên mình nàng, vừa nói vừa xếp lại y phục nàng cho gọn ghẽ, vuốt lại những nếp nhàu nát hỗn độn. Trong lúc vuốt lại món tóc giắt trong cổ áo, chàng tìm thấy bức thư máu viết trên lụa đêm xưa, giấu trong một thứ

hộp ngọc chạm hình phượng và đeo ở cổ như một thứ trang sức. Chàng đem con phượng Quý Phi tặng mình trước kia ra so sánh. Rồi lấy bức thư lụa ra đọc lại sơ qua. Chàng áp vào ngực mình nhắm mắt lại để hưởng cái say sưa lạ lùng bi đát trong tình cảm. Chàng mở mắt ra, nhìn bức thư và nhìn mặt nàng).

Tâm sự ta đây... tâm sự nàng cũng là đây
Ôi bao tháng ngày huyết thư này thao thức
Cùng một nhịp với trái tim nàng thổn thức.

(Chàng phủ bức lụa trên mặt nàng, rồi đứng lên nhặt thanh gươm của chàng ở gần đó. Hai tay nắm chặt lấy chuôi gươm, chàng đưa ngang lên đến tầm ngực, chỏ mũi gươm chạm vào chỗ trái tim...)

Ngọc Hoàn, ái khanh ơi!
Trên miền minh mạc,
Hãy khoan khoan bước đường mây...
Chờ đợi ta, Ngọc Hoàn ơi!
Ta đi theo em đây!

(Chàng dùng hết sức, kéo tay về ngực cho lưỡi gươm cắm thẳng vào tim chàng).

Hạ màn

10 – VŨ HOÀNG CHƯƠNG
(1916 – 1976)

Vũ Hoàng Chương sinh ở Nam Định, sau lên Hà Nội học trường trung học Anbe Xarô, rồi học luật. Được hai năm, ông thôi học và đi làm việc ở Sở Hỏa xa Đông Dương, rồi đi dạy học tư. Vũ Hoàng Chương là tác giả nổi bật ở chặng đường cuối khi phong trào Thơ mới đã đi vào bế tắc. Thơ Vũ Hoàng Chương trau chuốt về nghệ thuật, đặc biệt về ngôn từ và nhạc điệu. Về nội dung mang cảm hứng buồn, chán nản của người trí thức thị thành lỡ thời. Bên các tập thơ *Say* (1940), *Mây* (1943), có các vở kịch thơ: *Trương Chi, Vân Muội, Hồng Điệp*. Trong thời kỳ sống ở vùng tạm chiếm ở Hà Nội và Sài Gòn sau 1954, Vũ Hoàng Chương tiếp tục làm thơ, viết văn.

Thơ của Vũ Hoàng Chương được giới thiệu ở tập 27 của bộ Tổng tập này.

VÂN MUỘI

Thơ viết thành kịch ba hồi
của Vũ Hoàng Chương

NHÂN VẬT

Hoàng Lang : Thư sinh
Vân Muội : Thiếu nữ quê xưa
Vương Sinh : Bạn Hoàng Lang

HỒI THỨ NHẤT

(Một đêm mưa gió cuối thu. Hoàng Lang ngồi một mình trong căn nhà bài trí theo lối thôn dã và cổ kính. Vàng son đã phai mờ. Trên vách treo một bức họa cô gái thời xưa, áo hồng xiêm biếc. Trên văn kỷ, lửa nến lung linh).

Hoàng Lang Sao lòng ta đêm nay buồn không thể nguôi?...
Niềm u uất dâng cao mà tháng ngày trôi xuôi...
Những thi sĩ anh hùng và dũng cảm!
Mang trên đầu muôn vạn ánh quang vinh,
Trước gươm giáo sẽ cương cường ngạo mạn,
Bút thần linh hơn sức ngọn gươm linh!

Thi nhân hỡi! Khi lời thơ ngây ngất
Vươn cánh thần bay liệng khắp không gian
Sẽ khinh hết những gươm vàng, lưới sắt
Và những lời mai mỉa của ngu man!

Thi nhân hỡi! Hồn linh thiêng bất diệt
Của ngươi còn mãi mãi, mãi về sau
Và mãi mãi những trang anh tài tuấn kiệt
Sẽ dâng hương hoa và cung kính nghiêng đầu

Màn

Há vì cơm áo chẳng no lành?
Há vì đời không ai mắt xanh?
Nhớ thuở xưa chưa có ta thì đường đi thênh thênh
Kịp tới khi có ta là chông gai mông mênh.
Cuồng vọng cả mà thôi, bốn phương đều vướng mắc
Ba mươi năm trên vai và trống không bình sinh...

Gối vải mộng phong hầu
Vinh quang đường lối khép
Thẹn trước thương về sau
Đời tàn trong ngõ hẹp
Mưa lùa phên nứa khép
Ngày trắng theo nhau qua
Lá rơi đầy ngõ hẹp
Đời hiu hiu xế tà,

Ôi! Ta đã làm chi đời ta?
Ai đã làm chi lòng ta?
Cho đời tàn tạ lòng băng giá,
Sương mong manh quạnh chớm thu già.

Mải mê theo sự nghiệp
Quá trớn lỡ giàu sang
Mưa rơi lầy ngõ hẹp
Lá vàng bay ngổn ngang
Dìu vương nhau mươi chiếc lá khô vàng,
Xuân đời chưa hưởng kịp
Mây mùa thu đã sang!

Giấc hồ nghe phấp phới
Cờ biển nhịp mơ màng
Đường hoa son phấn đợi
Áo gấm về xênh xang...

Đường hoa về áo gấm?
Chao ôi! Ta nhớ kiếp nao xưa!
Tiền thân còn thoáng hương mơ
Lều tranh gối vải phai mờ vàng son...

Tinh anh cũ ngậm hờn trong xác mới,
Ôi quê hương ngàn thu xa vời vợi!
Xóm làng xưa phơ phất cỏ bồng thơm
Ngát bình minh hoa quế nở tươi rờn
Lá tùng bách xanh màu trăng óng ả.
Dòng sông lắng đôi bờ tơ biếc xõa
Hàng thùy dương mơn mởn gió đùa rung
Ngùn ngụt tươi đồng lúa bốc men nhung
Suối róc rách êm đềm tuôn nhã nhạc
Hơi sáo gợn hắt hiu nguồn nước bạc
Chói vàng tươi kim cúc lã lơi phô
Lừng hương đưa tha thướt cỏ sương bồ
Cánh lan nhược lâng lâng màu đỏ tía...
Quê hương ấy còn vang lời ước thệ
Ai ngàn xưa non bể hẹn hò nhau?
Nguyệt mối manh vằng vặc sáng về đâu?
Trơ bến cũ nằm suông cầu nước chảy
Đời tẻ lạnh tiếc ngày qua lộng lẫy.
Ai ngàn xưa xiêm áo thoảng mơ mòng...

Tôi còn chi nữa mà mong
Cô gái đa tình thuở ấy!

Thuở nhựa sống hồn thiêng còn ngát dậy
Trong hương màu hoa lá khắp sơn khê
Gỗ yêu đương mà đá cũng si mê!

Ngàn dặm cảm thông nhau
Âm dương đường lối dễ.
Dăm gã thư sinh vừa lạc đệ
Mươi nàng xuân nữ sớm chìm châu

Cảm thông một phút bừng ân ái
Miếu nguyệt vườn sương gặp gỡ nhau...

Hỡi ơi! Dâu biển mòn thương nhớ
Gỗ đá còn trơ gỗ đá thôi!
Lớp lớp biên cương tình chật hẹp
Mùa mưa thông cảm đã qua rồi.

Qua rồi thuở ấy tình sâu nặng
Trăng mới cuồng si nụ bán khai.
Ta nhớ tiền thân, phòng bỏ ngỏ
Giấc hồ chưa một dáng Liêu Trai!

Ồ! Gió lạnh bên ngoài
Mưa lất phất
Buồn thu dằng dặc
Bóng lẽ đêm dài...
Cách tường hoa ảnh động
Nghi thị ngọc nhân lai!

(Hoàng Lang mở sách ra xem. Sân khấu im lặng. Lửa nến ảo huyền. Ở chỗ bức họa, một thiếu nữ y xiêm thời cổ, giống hệt người trong tranh, dần dần hiện ra, tiến tới gần Hoàng Lang).

Hoàng Lang *(Vẫn không để ý, ngâm):*
– Cách tường hoa ảnh động
Nghi thị ngọc nhân lai.

(Thiếu nữ dừng bước. Hoàng Lang nhìn thấy, kinh ngạc...)

Vân Muội – Em đây mà, Hoàng Lang... Hoàng Lang ơi!
... Em đây mà! Kìa sao anh ngơ ngác?
Anh nhìn em? Ôi! Cái nhìn kinh ngạc...
Làm như em xa lạ lắm không bằng!

Hoàng Lang – Trời ơi, này!

Vân Muội – Anh mê ngủ rồi chăng?
... Không! Không phải! Rõ ràng anh vẫn thức,

Đang nhớ tiếc thời xưa ngồi bực tức,
Em rén nghe từ lúc mới vào đây!
.... Gió ngoài kia tơi tả cành hoa gầy
Mưa xơ xác mấy hàng cây ủ rũ.
... Em biết chứ! Rõ ràng anh chưa ngủ,
Rõ ràng anh vừa cất tiếng ngâm thơ.

Hoàng Lang *(Nói một mình)*
– Có lẽ nào...! Hay mình đã nằm mơ?
...Không! Nến, sách, vẫn còn nguyên chỗ cũ...
Ta vẫn ngồi đây... Lẽ nào đã ngủ!

Vân Muội – Kìa! Hoàng Lang! Anh vẫn cứ nhìn em!
Lạ lùng chưa! Anh vẫn đứng nhìn em!

Hoàng Lang *(Nói một mình)*
– Mình vẫn tỉnh! Hay là...

Vân Muội ... – Ổ lạ thực!
Anh Hoàng đã quên em rồi đó chắc?
Em đây mà... Vân Muội ở làng trên

Hoàng Lang *(Nói một mình)*
Ở làng trên... Vân Muội ở làng trên
Có Vân Muội? Kỳ chưa! Ai thế nhỉ?

(Nói với Vân Muội).
Nhưng đêm vắng, lại trời mưa rầu rĩ.
Cô tìm ai mà liều lĩnh phong sương?

Vân Muội *(Nhấn từng tiếng)*
– Em tìm ai?

(Ngâm)
... Quãng vắng đêm trường
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa!

Hoàng Lang *(Nói một mình)*
– Tiếng ngân dài, nghe quen lắm. Hay là. .
Nghìn thu cũ... Hay là đây? Chẳng lẽ...

(Nói với Vân Muội)

... Nghìn thu cũ! Chính người xưa ước thệ!
Chính em rồi, ta vẫn nhớ chưa quên.

Vân Muội
– Tạ long anh còn nhớ tới chưa quên.
Nhưng lúc nãy sao anh hờ hững thế?
Em giận quá! Mà sao anh cũng tệ?
Chẳng hề ban một tiếng để em ngồi!

Hoàng Lang
(Đỡ Vân Muội ngồi xuống ghế)
– Chính nàng đây nghìn thu cũ xa xôi!
... Em! Bỏ lỗi cho anh; đừng chấp nhé.
Em đã gội gió mưa liều vắng vẻ
Đến cùng anh; tình sâu nặng biết bao!
Này, mưa còn vương trên nếp áo hoa đào.
Này, lấm cả đôi hài thêu nhỏ nhắn.
Chừng lạnh thấu đôi bàn chân xinh xắn?
Thực đây mà...! Ôi tội nghiệp em tôi!

Vân Muội
– Em nhớ anh! Và mưa gió sụt sùi
Càng khêu gợi đêm nay tình khắc khoải.
Càng giục giã tấm lòng em điên dại
Càng như xui em liều bước tìm anh.

Hoàng Lang
(Ngâm dài)
– Nghìn thu qua chưa dứt mối tư tình!

Vân Muội
(Cướp lời)
– Để em nói! Trời mưa hoài anh ạ!
Gió vi vút, đường trơn đầy xác lá
Hơi may trùm tê lạnh cả hai vai,
Buốt đôi chân và run rẩy nhịp hài.
Nhưng lúc ấy tâm hồn em phơi phới
Chẳng lưu ý gió mưa, lòng phấn khởi
Vui như vui đàn trẻ tết Trung thu!
Em tìm anh! Và một mối tình u
Sẽ bay giải... Và anh Hoàng sẽ hiểu
Sẽ thương em

Hoàng Lang – Trời ơi, cành lệ liễu
Đầy mưa gió, về xuôi nẻo thời gian
Em tìm anh, cời lại giấc mơ tàn
Bao kiếp trước nghìn thu dằng dặc hận.
Em kiếp ấy đã phai nhòa son phấn
Giữa thời xuân cành gãy một thiên hương
Để mái tây trầm nhạt dáng Nghê thường.
... Em đây mà! Ta có lầm sao được!
Chính cô gái đa tình muôn kiếp trước.
Ta chờ em, mong đợi mãi, lâu rồi!...
Chính là em! Nghìn thu cũ xa xôi..

Vân Muội *(Ngơ ngác)*
– Hoàng Lang! Anh nói gì? Em chẳng hiểu!

Hoàng Lang – Thôi, kiếp trước đường tơ sai lỡ điệu,
Tà áo xanh đầm ướt lệ tương tư,
Nỗi nhớ thương dằng dặc đến bây giờ.
Nay lại gặp; và đây lời ước thệ
Chưa dời đổi với bao lần dâu bể.
Em tìm anh, mà anh vẫn chờ em
Qua bao nhiêu đời kiếp, đấy em xem!
Tình ta vẫn y nguyên tình thuở trước.

Vân Muội – Ô Hoàng Lang! Anh điên rồi đó chắc?
Anh nói gì tiền kiếp với tiền duyên?
Em đây mà! Vân Muội ở làng trên.

Hoàng Lang – Ừ, Vân Muội, em mà, chính phải!
Chính em rồi cô gái si mê!

(Ngâm)

Ngàn xưa đã lỗi duyên thề
Cùng ta mưa gió nương về đêm nay.

Vân Muội – Anh điên rồi! Chừng anh đã quá say.
Hoang đường quá những lời anh đã nói!

Em chả hiểu! Em chỉ là Vân Muội.
Em chỉ biết rằng em là Vân Muội
Ở làng trên, vì nhớ, tới thăm anh
Hoàng Lang ơi! Hồi năm ngoái tiết thanh minh
Em đã gặp... Đã thầm yêu từ đấy
Anh còn nhớ gì không? Xuân buổi ấy
Màu cỏ non xanh rợp tít chân trời
Lúa xôn xao từng đợt sóng đầy vơi
Đường nho nhỏ, em cùng anh chậm bước
Anh đăm đắm mải trông về phía trước
Rặng non Đoài trôi bạc những tơ mây,...
Nhưng lòng em từ bấy đến nay
Vẫn mơ ước sẽ một ngày trao gửi...
Này, tơ nhện đã giăng đầy khung cửi
Đĩa dầu hao, em ngồi lắng canh sâu;
Thoi ngừng đưa, kim chỉ ngại đường khâu,
Bỏ mặc cả nong tằm, dâu chẳng hái.
Em bồng bột để tình yêu cuồng dại
Chiếm lòng em, tình u ẩn thơ ngây...
Một năm rồi! Mà anh vẫn không hay.

Hoàng Lang – Có lẽ nào!... Thôi em đừng chối mãi!
Chính em là cô gái kiếp nào xưa.

(Ngâm)

Nghìn thu, nay chẳng còn ngờ
Thời gian không chút phai mờ áo xiêm.
Rõ ràng em! Này dấu vết còn nguyên
Thuở gặp gỡ xa xôi từ kiếp trước.
Anh vẫn nhớ! Có quên làm sao được!
Dẫu luân hồi tâm khảm chẳng mờ phai
Mối tình xưa, mộng cũ với tình ai.

Vân Muội – Em chỉ biết em là Vân Muội
Gái làng trên và yêu Hoàng đắm đuối.

Hoàng Lang – Ồ Vân Muội! Kiếp nào xưa đắm đuối
Kiếp này đây Vân Muội gái làng trên.
Không! Lâu rồi; anh vẫn chỉ yêu em,
Kiếp này đây cũng như ngàn kiếp trước.
Ta nối lại mong manh lời thệ ước
Và từ đây một bước chẳng rời nhau

(Một tiếng động nhỏ. Ánh sáng chuyển dần sang màu trắng đục của bình minh. Vân Muội hốt hoảng kéo tay ra khỏi tay Hoàng Lang).

Vân Muội *(Ngơ ngác nhìn quanh)*
– Có ai gọi!

Hoàng Lang *(Lắng tai một phút)*
– Không mà! Cơn gió thoảng
Đập cành cây trút lá xuống vườn khuya

Vân Muội *(Càng hốt hoảng)*
– Không! Rõ ràng tiếng gọi! Đấy anh nghe!

Hoàng Lang *(Thản nhiên)*
– Mưa đó chứ!

(Có tiếng gà gáy ở xa xa...)

Vân Muội *(Giọng nhợt nhạt)*
– Trời ơi, gà đã gáy!
Ai đập cửa rõ ràng; anh đứng dậy
Thử ra xem...

Hoàng Lang *(Nói một mình)*
– Có lẽ hắn ta về?
Hắn! Đi đâu thì chè chén say mê!

(Nói với Vân Muội).
Em cứ ngồi yên, chờ anh một chút

(Trong khi Hoàng Lang ra phía cửa thì Vân Muội nhẹ biến vào bức tranh, vội và bỏ quên cả chiếc hài. Hoàng Lang trước còn tưởng Vân Muội ngồi nguyên chỗ nên vừa hé cửa vừa nói vọng vào).

Chà! Gió mới đầu thu mà lạnh buốt!
Có ai đâu! Chỉ là gió qua thôi!

(Nhận thấy không còn Vân Muội nữa, ngạc nhiên nói một mình).

Ơ hay kìa! Vân Muội đã đâu rồi?
Ta mê ngủ! Có lẽ nào! Vô lý quá!
Vừa ngồi ở đây mà! Không lẽ đã...

(Chợt nhìn thấy bức tranh. Càng ngạc nhiên, lùi lại, rồi tiến lên tay xoa vào nền lụa).

Trời ơi mình hoa mắt rồi chăng?
Chính là Vân! Còn vô lý nào bằng!
... Cũng chiếc áo đào tươi xiêm cánh trả.
Cũng giải điều óng ả bó lưng thon
Làn môi, này cũng màu son
Phất phơ mái tóc nghe còn đẫm hương
Đôi khóe hạnh nhớ thương tràn sóng
Giọt mưa thu mờ đọng hai vai
Cong cong hàng liễu mi dài
Gấm thêu cánh phượng chiếc hài xinh xinh.

(Chợt đụng chân vào một chiếc hài thêu, rồi cầm lên ngắm nghía).

Sao Vân Muội bỏ ra về như vội vã?
Gái làng trên? Hay gái ấy hồ ly
Đã cảm thông trong một phút dị kỳ
Đêm mưa gió hiện về? Không có lẽ!
Mà đây nữa chiếc hài tơ nhỏ nhẹ
Rành rành đây, cánh phượng gấm thêu hoa.

(Vẫn cầm chiếc hài đi đi lại lại; chợt nhìn lên bức tranh):

Hệt như trong bức vẽ! Hay là...
Đâu có lý rõ ràng ta ngồi cạnh!

(Như sực nhớ ra điều gì).

Má đào, đôi bàn tay buốt lạnh!
Dễ thương...!

(Ngờ vực, nhưng lại trấn tĩnh ngay).

Không! Mưa gió nẻo đêm dài,
Trách gì không tê giá vóc đào mai!
Chứ lẽ đâu người trong tranh hiện xuống!
Người trong tranh? Họa chăng là tưởng tượng!

(Nhìn vào chỗ Vân Muội vừa ngồi).

Rõ ràng đây, ta vừa mới ngồi bên!

(Suy nghĩ một lát).

Hay chỉ là cô gái ở làng trên
Tìm đến ngỏ nỗi niềm yêu nhớ đấy?
Ừ! Có lẽ cô nàng xinh đẹp ấy
Quá mê si, liều cả gió mưa đêm.
Nhưng mà, sao lạ quá: lại y xiêm?
Chiếc hài nữa? Lối thêu từ thượng cổ...
Sao đang lúc ái ân còn nói dở
Đã vội đi, không từ tạ một lời?

(Đi ra phía cửa sổ, nhìn ra ngoài).

Mà không lẽ trèo qua khung cửa sổ!
Chất non mềm tha thướt dáng đào mai!
... Nhưng nàng là ai? Vân Muội là ai?
Gió mưa khuya nức nở suốt đêm dài.

(Quay vào, giọng chán nản, ngâm)

Cách tường hoa ảnh động
Bất kiến ngọc nhân lai.

(Gục xuống bàn).

Em là ai, Vân Muội! Em là ai?

(Gió thổi tắt ngọn nến).

Hạ màn

HỒI THỨ HAI

(Cùng một cảnh với hồi thứ nhất. Mở màn lên trời bên ngoài khung cửa đã sáng. Có tiếng gõ cửa. Hoàng Lang vẫn ngồi gục xuống bàn nói mê):

Hoàng Lang – Vóc hoa mềm, ôi vầng trán băng cương!

(Có tiếng hát vọng lên từ ngoài cửa).

Vương Sinh – Quế trạo *hề* lan tương

Kích thông minh *hề* tố lưu quang.

(Lại có tiếng gõ cửa. Hoàng Lang tỉnh hẳn, lắng nghe. Ở ngoài có tiếng hát kéo dài và to thêm, chen tiếng gõ cửa).

Diểu diểu hề dư hoài

Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương.

(Hoàng Lang mở cửa rồi quay về ngồi gục xuống bàn như trước, Vương Sinh ra).

Vương Sinh *(Đập vai bạn, nói lớn)*

– Chà! Ngủ đến bây giờ còn tiếc giấc?

Hoàng Lang *(Tỉnh hẳn)*

– Này Vương ạ! Thật ly kỳ hết sức:

Một giai nhân vừa hiện đến tìm tôi

Trong đêm khuya.

Vương Sinh *(Cướp lời, giọng diễu cợt)*

– Và rủ rỉ kề vai

Cùng anh nói những lời thơm ngọt chứ?

Nào hẹn bể thề sông, nào sắt son gìn giữ...

Hoàng Lang – Ô, sao anh biết cả thế, Vương Sinh?

Vương Sinh *(Thong thả, cười cợt)*

– Tôi còn lạ gì anh, một gã si tình!

Bọn thi sĩ các anh đều thế hết.

Vả lại, có gì đâu mà chả biết!

Một giai nhân – Anh vừa noi đấy thôi!

Đến tìm anh khi mưa gió đầy trời.
Người ta chả yêu anh mà lại thế?
... Và đã hẳn có những lời ước thệ:
Nào ghi tạc đá vàng, hương lửa dài lâu
Nào trăm năm ngàn kiếp chẳng lìa nhau,
Nào...

Hoàng Lang *(Cướp lời bạn)*
– Không, không! Nếu chỉ có thế
Thì đã không huyền bí, phi thường!
Đây là Hương! Chỉ một thoáng trầm hương
Đây là Bóng, trong phút giây hiển hiện.
Một bóng dáng mờ thơm kiều diễm
Nói những lời vang tận xa xôi
Như âm u từ cùng đáy luân hồi.

Vương Sinh *(Giọng mỉa mai)*
– Ừ, hay đấy! Tội gì không tưởng tượng
Không bịa đặt phút mê ly mà tận hưởng
Đời tầm thường đâu có chuyện nên thơ!
... Nhưng mà tôi, tôi không tin có thế được bao giờ!

Hoàng Lang *(Giọng mơ màng như nói một mình)*
– Như ở truyện Liêu Trai, nàng chợt hiện.
Như một gái Hồ ly, nàng chợt biến.
Trong phòng đây. Chính ở chỗ này đây.
Dáng xiêm y phấp phới chập chờn bay,
Tóc huyền ảo một mùi hương lạ lắm!
Ôi! Sao lại có những lời mê đắm?
Những bàn tay mịn, nhỏ, mát như băng?
Dịu như tơ, mà tơ mướt nào bằng!
Lại cả một đôi chân mềm uyển chuyển
Dận đôi hài gấm thêu đường kim tuyến;
Chiếc hài thêu cánh phượng múa long lanh.

(Reo lên)

A chiếc hài! Tôi sẽ lấy khoe anh...

Vương Sinh *(Nói một mình)*

– Kỳ lắm nhỉ! Một chiếc hài bỏ lại
Cho người yêu, sau phút nồng ân ái!
Chợt hiện lên rồi chợt biến đi...
Hừ! Dễ thường đây cũng chuyện Hồ ly!

(Nói với Hoàng Lang)

Và... anh đấy! Một chàng si tốt phúc.

Hoàng Lang *(Không thấy hài đâu)*

– Ô lạ quá!

Vương Sinh *(Làm như không nghe thấy)*

– Nào xem nền gấm vóc
Nào xem đường cánh phượng chỉ vàng thêu.
Chút thiêng liêng di vật của người yêu
Huyền hoặc ấy! Nào xem...

Hoàng Lang *(Kêu lên)*

– Kỳ dị thực!

Vương Sinh *(Vẫn làm ngơ)*

– Nào xem thử! Xem vàng tơ gấm vóc
Có khác gì! Xem có khác phàm gian!
Nào thử xem vóc gấm với tơ vàng.

Hoàng Lang *(Lại gần bạn)*

– Lạ lùng quá! Thật vô cùng ma quái.
Chiếc hài gấm rõ ràng vương rớt lại
Khi nàng như vội mải biến trong đêm.
Tôi nâng niu, từng sợi chỉ ngắm xem.
Rõ ràng đã trong tay cầm đó chứ
Mà bây giờ, khắp nơi tìm, không thấy nữa.

Vương Sinh *(Trở lại giọng giễu cợt)*

– Hay là anh mê ngủ đấy, Hoàng ơi?
Một giấc mơ kỳ diệu nhất trên đời!

Hoàng Lang *(Cướp lời bạn)*

– Có lý nào! Không mà! Tôi vẫn tỉnh.
Đây trước mắt còn thướt tha hình ảnh
Áo hoa đào, xiêm cánh trả êm trôi.
Rõ ràng đây nàng tiến lại gần tôi;
Và đây nữa chỗ nàng ngồi e lệ.

(Hai người cùng im lặng một lúc. Hoàng Lang chợt thở dài kêu lên vào quãng không).

Ồ Vân Muội! Có lẽ nào như thế?
Em trêu anh, độc ác quá, sao đành?

Vương Sinh *(Ngạc nhiên)*

– Hoàng điên à? Cô gái đẹp trong tranh
Có hiểu được gì đâu mà gọi chứ?

Hoàng Lang – Không, anh ạ! Tôi trách người thiếu nữ
Đã hiện lên rồi còn nỡ biến đi
Như trêu tôi, đùa cợt gã tình si.
Ôi độc ác là Vân! Tàn nhẫn quá!

Vương Sinh – Thì chính đó tên người trong bức họa.

Hoàng Lang – Cô Vân?

Vương Sinh *(Giọng thành thật)*

– Ừ! Vân Muội gái làng trên
Người mà tôi mê vẻ đẹp thần tiên
Của đôi mắt, của tấm thân kiều mị,
Người tôi đã, với tình thiêng nghệ sĩ,
Yêu thiết tha rồi đem hết say sưa
Cố hình dung bằng nét bút thô sơ
Trên tấm lụa một đôi phần thanh quý...
... Bức tranh đó! Anh trông!

(Trỏ vào tranh).

Hoàng Lang *(Nửa tin nửa ngờ)*

... – Hừ lạ nhỉ!
Gái làng trên mà the gấm vàng tơ...

Vương Sinh *(Trở vào bức tranh)*

– Áo xiêm này, tôi theo kiểu thời xưa
Tự ý, khoác lên nàng trong bức vẽ
Cho nổi bật dáng thiết tha kiều lệ
Mà tài tôi không ghi được với vành khăn,
Với chiếc nón trùng quai, nếp áo tứ thân.
Nàng Vân đấy!

Hoàng Lang *(Lơ đãng tiếp lời)*

– Người đêm qua vụt hiện
Ngỏ thương nhớ phút giây rồi vụt biến.
Để quên hài, gấm lượn chỉ vàng trôi
Mà giờ đây tìm cũng biến đâu rồi.

Vương Sinh – Hay là! Phải! Anh Hoàng! Thôi có lẽ...
Người đêm qua chính người trong bức vẽ
Chỉ là cô Vân Muội gái làng trên.

Hoàng Lang – Anh Vương ơi! Này, cả một tiền duyên
Đã sực thức dưới bước chân mềm mại.
Tôi tự thấy không còn trong hiện tại
Cánh hồn si bay ngược lối thời gian.
Nàng, nghìn xưa, hương sắc đã phai tàn
Để riêng hận cho lòng tôi kiếp ấy.

Vương Sinh – Dễ thường phải chính nàng Vân Muội đấy.
Hay là ta thử tới xóm trên xem?
Trưởng huynh nàng, tôi đã từng quen.
Ta sẽ hỏi, may mà biết rõ...
Nàng Vân Muội mồ côi từ thuở nhỏ
Mười lăm năm chung sống với người anh
Sống đơn sơ trong một túp lều tranh
Giữa vườn huệ ngạt ngào hoa trắng muốt.
Bên cổng trúc đã bao lần dừng bước
Tôi say mê trộm ngắm bóng hồn trôi
Một nụ cười luôn thắm nở trên môi

Nàng thong thả tưới vun từng gốc huệ.
Và phấp phới trong hoa mầu diễm lệ
Tôi mơ màng như chợt thấy y xiêm
Của Hằng Nga đâu đó lạc cung Thiềm.

Hoàng Lang – Chà! Nét bút Vương Sinh kỳ diệu thực
Hệt như người đã tới lúc đêm qua.

(Ngâm)

Tiền thân mơ thoáng xa xa
Ai nghìn thu cũ la đà áo xiêm...

Vương Sinh – Đấy cô gái làng trên: Vân Muội!

Hoàng Lang – Như in người đã tới lúc đêm khuya.

(Ngâm)

Tiền thân ai lỗi duyên thề
Nhớ nhau mờ thoáng hương về mong manh.

Vương Sinh – Cô Vân, người vẽ trong tranh,
Ở gần đây, túp lều tranh cách làng.

Hoàng Lang - Đâu nghe còn vẳng tiếng nàng:
"Em là Vân Muội ở làng trên đây".
Ôi não ruột, bàn tay mát rượi!
Ôi hào quang bừng phới xiêm y!

(Ngâm)

Cong cong nét liễu hàng mi
Lâng lâng thoáng nhịp hài đi chập chờn.

Vương Sinh – Thôi! Ta hãy đến làng trên thăm hỏi
Tôi sẽ tìm Vân Muội giúp cho anh.

Hoàng Lang

(Ngâm)

– Nghìn thu may nối duyên lành,
Đời sau kiếp trước tơ mành vấn vương.

(Hai người dắt nhau vào).

Hạ man

HỒI THỨ BA

(Vẫn cảnh cũ. Thời gian gần nửa đêm. Hoàng Lang ngồi một mình. Ánh nến ú rũ. Trên bàn một chiếc hộp mở nắp để lộ một chiếc thoi dệt, một chiếc lược. Bên cạnh có gấp một đôi mặt gối thêu, một khăn lụa nhỏ, một chiếc gương xinh xinh).

Hoàng Lang

(Ngâm)

– Cành mưa lá gió tơi bời
Gió mưa sùi sụt khóc người hồng nhan
Thôi rồi, ngọc nát hương tan
Trầm luân mấy kiếp hờn oan vẫn đầy.

(Có tiếng mưa gió bên ngoài).

Hoa tưởng bóng hương gây mùi nhớ
Duyên cùng ai đã lỡ nghìn thu
Ngày nay một mối tình u
Cung đàn lại cũng phím tơ rã rời.

Hận một kiếp, muôn đời chẳng nát;
Vừa đêm qua nàng dạt về đây
Sóng thu dờn dợn hơi may
Bâng khuâng nét liễu đôi mày cong cong
Thôi thế nữa là xong, trời hỡi!
Thôi rồi! Em Vân Muội nghìn xưa!
Kiếp này đàn cũng sai tơ
Áo xiêm thoáng mộng, gió mưa quạnh thềm;

Ôi Vân Muội! Vừa đêm hôm trước
Em về! Đây nhẹ bước hài thêu
Phất phơ giải áo the điều
Mờ sương đôi má đào yêu thẹn thùng.

Vừa đêm trước hoa dung bừng hiện
Xiêm bay dài em đến gần ta
Áo hồng phơn phớt mưa sa
Gió tung vòng tóc bùn pha gót hài.

Em đã chết, thôi rồi Vân Muội!
Còn nói chi rằng nối tiền duyên!
Đành thôi ngàn kiếp ly uyên!
Luân hồi, đây vẫn còn nguyên hận tình.

(Đến gần bàn, cầm chiếc hộp, lại đặt xuống, giọng kể lể).

Em đã chết, giữa đêm mờ thê thảm
Đêm vừa qua, u ám một trời mây.
Hỡi ơi này di vật hãy còn đây!

Bao xiết kể nỗi niềm ta kinh ngạc
Lúc nghe tin em đã lánh trần gian!
Ôi tha thiết những lời em ký thác
Gửi cho ta khi hơi thở điêu tàn!
Trưởng huynh em đã cùng ta thuật lại
Những gì em bầy giãi lúc lâm chung.
Niềm nhớ thương sâu nặng đến vô cùng,
Em Vân Muội thật si tình quá lắm!

Từ buổi ấy một chiều xuân đầm ấm
Tiết thanh minh nô nức mấy làng bên
Em gặp ta, con đường tới thôn trên
Và thầm kín yêu mê từ phút ấy.
Em yêu ta, như vừa nghe bừng dậy
Cả tiền thân trong cùng đáy tâm linh.
Em yêu ta với tất cả u tình
Mang nặng suốt luân hồi chưa thỏa mãn.

(Ngâm dài)

Dòng lệ thiên thu tình chửa cạn
Mầu hoa cách đại ý còn tươi!
Trái duyên, thề lỗi từ bao kiếp
Đổi xác, hồn si vẫn một người!

(Cầm chiếc thoi dệt, ngắm nghía vuốt ve).

Đây di vật: Chiếc thoi nàng vẫn dệt;
Tay thoi đưa mà lòng hướng về ta
Lá vàng rơi khung cửi nguyệt chênh tà...
Như tưởng thấy rợn màu da trắng muốt
Đôi bàn tay não nuột giá hơi sương
Ở thoi này... nghe dịu ngát còn vương
Trên mảnh gỗ dư hương người mệnh bạc.

(Để chiếc thoi vào hộp, cầm lên chiếc lược nâng niu).

Còn đây nữa, trời ơi, này chiếc lược
Nàng vẫn cài trên mái tóc bồng bềnh.
Mầu tóc mun còn gửi chút u tình
Qua những chấm đồi mồi nâu sẫm nhạt.

Ôi Vân Muội! Áng tóc mun huyền hoặc
Đẫm gió sương khi nàng hiện về đây!
Mấy vòng cong vài sợi gió tung bay
Còn đâu nhỉ! Trời ơi nàng đã chết.

(Nhìn vào đôi mặt gối)

Và đây nữa chính tự tay nàng dệt
Nền gấm hồng, đôi mặt gối xinh xinh
Chỉ vàng tơ nàng đã khéo thêu hình
Đôi cánh phượng long lanh màu chói lọi.
Nàng đã chết còn trao đôi mặt gối
Về cho ta...

(Ngâm dài)

Chừng gửi nỗi chờ mong
Chao ôi! Hoa chúc động phòng!
Giờ đây u hiển riêng lòng héo hon.

(Giọng nói mê sảng)

Nàng đã chết; để hương hồn bàng bạc
Lướt về đây khi thoát xác đêm qua
Hài xiêm mờ thoáng bóng ma
Lòng đau cơi mơ cùng ta một phần.

(Cầm lên chiếc khăn lụa)

Lại còn đây nửa vuông khăn
Gói bông hoa huệ trắng ngần làm ghi
Hoa chưa héo còn y hương sắc
Lụa nòn thơm càng nhắc màu da
Cõi âm mù mịt nẻo xa
Lung linh dáng lụa hồn hoa chập chơn.

(Cầm chiếc gương ngắm nhìn, giọng đau đớn)

Và đây nữa chiếc gương nàng vẫn dắt
Mang trong mình cho tới lúc lâm chung
Nhường đâu đây còn chìm đọng hoa dung!

(Ngâm dài)

Gương soi ẩn hiện màu nhan sắc
Tình gửi hồn oan bóng não nùng.

(Hoàng Lang vẫn nhìn vào gương trong khi bước chập choạng quanh phòng; chợt kêu lên)

Ơ kìa, bóng em Vân này, rõ rệt
Về y xiêm từng nét chẳng phôi pha
Chính em rồi, Vân Muội nửa đêm qua!

(Lùi dần về phía bức tranh mà không tự biết)

Kìa ren rén nhịp hài tơ diễm ảo
Gió trong tóc và sương trên tà áo

Giải xiêm điều phơ phất lại gần ta
Ở trong gương từng nét chẳng phai nhòa.

(Lùi sát bức tranh)

Ồ! Đây nữa cánh tay ngà óng chuốt
Cài lại hoa trên mớ tóc bồng bềnh
Một bông huệ, trời ơi màu trắng muốt!

(Quay lại nhìn vào tranh vui sướng)

Em Vân rồi, em Vân Muội của anh!

(Ôm ghì lấy bức tranh và kéo tuột xuống.
Một tiếng gà gáy nửa đêm).

Hạ màn

TRƯƠNG CHI
(Thơ viết thành kịch một hồi)

Vũ Hoàng Chương

NHÂN VẬT

My Nương:	Tiểu thư cấm cung
Trương Chi:	Ngư phủ bến vắng
A hoàn:	Thể nữ lầu tây
Tể tướng:	Lão quan thời cổ

(Thời gian và không gian kịch: Khuê phòng của My Nương, một chiều thu, đi dần vào đêm lạnh. Khởi đầu có tiếng hát vọng từ xa. My Nương ngồi một mình).

Tiếng hát *(Vọng từ bên trong ra)*

– Lênh đênh trời nước bềnh bồng,
Chiều nghi ngút khói đầy sông ráng vàng.
Thuyền trôi, tang ơi tình tang!
Buông theo dòng lạnh cầm ngang mái chèo.
Tà dương quạt mơ sau đèo,
Chén vàng tân nguyệt ai treo cuối trời?
Thuyền trôi, tình hỡi tình ơi!
Trăng lên vằng vặc tỏ ngời phương Đông.
Néo thu tăm tắp vời trông,
Vì lau san sát dài song đôi bờ.

My Nương – Hơi lau, chiều khói, sương thu lạnh,
Ơ tiếng ca! Này man mác dư âm.
Hoàng hôn khói bốc hương trầm
Ta nghe rào rạt

Tiếng vi lau san sát nhịp thuyền trôi.
Thôi rồi,
Tiếng ca bàn bặt;
Giọng mê hồn sao nỡ tắt, chàng ơi?
Đêm vừa qua, đêm trước, mấy đêm rồi,
Em lắng nghe, chờ động cánh chèo bơi.
Từ đêm ấy, từ đêm... Chàng có hiểu?
Con sóng mờ yểu điệu
Khúc ca về chơi vơi
Lòng xuân em bời bời
Nhưng cũng từ đêm ấy... Chàng ơi!
Ngày u am khoảng mây trời lạnh lẽo
Đóa hoa sầu khô héo giấc hương khuê.
Đâu đây còn gợn thoảng tiếng đê mê?
... Không! Thực đã tan rồi giọng hát.
Còn đâu nữa điệu tình ca dìu dặt,
Khoảng bờ trăng phơ phới dãy vi lau?
Thôi! Còn đâu nữa? Còn đâu!
Non sương bến nguyệt gây màu áo ai!
Vang trời đọng nhịp chèo bơi,
Tình hỡi tình ơi!
Này nhạc vang trời,
Khói bay... Tình hỡi tình ơi!
Chàng đã tới kia rồi... sương biếc áo,
Thuyền xuôi sông, lảo đảo mái chèo men.
Tiếng ca này, ơi hỡi giọng chàng quen!
Gió văng vẳng, lau bờ ngân điệp khúc.
Chàng đã lại... Em chờ đây, thổn thức...
... Mấy đêm khuya dằng dặc nỗi cô sầu.
Tiếng chàng ca nhường rụng ngọc rơi châu,
Niềm mong nhớ dư ba còn gợn gợn.

Ơ này, chàng ơi!
Bọt sóng dâng lên cuồn cuộn,
Chèo lan ngược vút mây xanh;
Giữa khuôn trăng thuyền phấp phới in hình!
Lời đâu gieo ngọc
Lả lướt đêm tình?
Ảo huyền cung nguyệt lung linh
Phất phơ cánh nhạc mênh mông biển hồn
Nguồn trăng cuộn khúc ca buồn,
Sao rơi ánh tuyết
Trời ơi! Cô đơn nghìn trùng!
... Chàng theo dòng lạnh
Chở thuyền lên Quảng Hàn cung.
Thềm quế chìm trong mộng ảnh
Ngẩn ngơ tà áo tiên đồng.
Xa lắc trần gian mờ tục cảnh,
Phải chăng đây, chàng hỡi, xứ Vô Cùng?
Kìa ngọc rợn dư ba, nhạc buồn mở cánh,
Niềm nhớ nhung nghìn thuở biếc thinh không.
Gió động, hương tan, sao nhòa, mây bạc,
Tiếng trăng buồn nức nở, lệ tuôn dòng.
Ngoài cửa thanh âm tan tác,
Sầu vương nửa mái cô phòng.
Bến mây ẩn hiện lầu hoa nguyệt
Vụt rụng đèn khuya đóa diễm hồng.
Chàng ơi chàng!
Biết cùng chăng buồng thêu em chờ đợi,
Chăn loan em não nùng?
Mộng đẹp em nghiêng mặt gối,
Hơi sương đã lọt rèm nhung.
Tình gửi dòng sông
Nhớ mong vời vợi.

Mặt nước bềnh bồng
Hồn lên tiếng gọi:
Tình hỡi tình ơi!

Tiếng hát *(Lại vẳng lên)*
– Thuyền trôi! Tình hỡi tình ơi!
Hằng Nga mặt sóng lưng trời cô đơn.
Âm thầm bạch lộ thanh sơn
Lòng ta đâu có chập chờn tiếng vang.
Núi xanh, tang ới tình tang!
Hắt hiu sương nắng mây vàng nao nao.

My Nương – Ngoài song nguyệt, ô này sao rớt ngọc!
Nửa rèm sương e lệ dáng chiêm bao.
Đêm thần tiên, trăng ngủ bến sông nào?
Hồn nhạc lạnh, bốn phương dài thổn thức.
Bát ngát ân tình, ngẩn ngơ dạ khúc
Hoa trang đài khép mở cánh si mê.
Chàng, chàng ơi! Xin gửi mến thương về,
Duyên trăng nước hẳn là duyên hạnh ngộ.
Em tựa lầu mây, chàng ca đầu gió,
Tình gặp tình, một hội xuân Dương Xuân.
Mộng giao hoan, này cũng mộng Châu Trần,
Một dòng sông nhớ, đôi bờ ái ân.
Tình quân ơi hỡi tình quân!
Buồn riêng nửa gối cung tần xoay nghiêng.
Ta đã say mê rồi, thuyền ai trăng gió?
Ta đã tương tư rồi, lòng ai nối duyên?
Chàng áo đẹp phất phơ, nụ cười phong nguyệt đó
Thơ bay não dạ thuyền quyên...
Hồn sĩ tử bâng khuâng, đây hiện dáng bài ca diễm ảo
Nhớ nhung nép áo đêm huyền.
Ôi nét mặt trường giang mờ tiếng ngọc!

Ta mê ta nhớ anh chàng nghệ sĩ không tên.
– Phòng em cửa ngó
Đợi tình xa khơi.
Tiếng hát lưng trời
Bay theo chiều gió.
Ơ này sao rơi...
Ta quên rồi đó...
Canh khuya nào trăng to?
Hoàng hôn nào? Chàng ơi! Chàng ơi!

(Ngã xuống nệm gấm).

Tể tướng *(Ra)*
– Tiểu thư còn mê sảng nữa không? Hoàn!

A hoàn *(Từ nãy giờ vẫn đứng hầu My Nương)*
– Lạy Tướng công, tiểu thư vẫn mệt,
Vài hôm nay càng hoảng hốt, mê man.
Bệnh chứng tăng, mà không chịu thuốc thang,
Cười đấy khóc liền ngay,
Chợt mê rồi chợt tỉnh.
Sức một yếu dần đi, con e rằng tính mệnh...

Tể tướng – Trời! Con tôi! Nhưng ta biết làm sao!
Các lương y, đủ mặt tài cao,
Nghiên cứu mãi, vẫn chưa tường gốc bệnh.

A hoàn – Dạ bẩm, tiểu thư con, trong lúc tỉnh,
Mấy mươi lần, vẫn khăng khăng
Đẩy thuốc ra, quát mắng con rằng:
"Ta có bệnh gì đâu, mà phục dược".
Nhưng con nghĩ chắc có điều uẩn khúc,
Riêng tiểu thư không chịu ngỏ cùng ai.
Bẩm Tướng công... Chứng tâm bệnh đó thôi.

Tể tướng – Hừ! Tâm bệnh? Có lẽ nào như thế!

A hoàn – Bẩm Tướng công...

Tể tướng – Con ta từ tấm bé,
Sống bình yên nơi trướng gấm buồng thêu.
Tuổi mới cài trâm, sắc dậy yêu kiều
Đời trôi lặng giữa hai bờ hoa vóc.
Ta trìu mến nâng niu như vàng ngọc...
Có điều chi hờn tủi thương đau
Mà suy nghĩ lo sầu
Để bây giờ đến nỗi!

A hoàn – Bẩm Tướng công, dám xin ngài tha tội...
Cho tiện tỳ con được hết lời thưa.
Chính là... vâng... tâm bệnh. Chẳng còn ngờ!

Tể tướng – Ngươi đã biết, thực ư? Là tâm bệnh!

A hoàn – Dạ, có một sức gì ám ảnh
Rất âm thầm, mãnh liệt, sâu xa.
Chập chờn như hình quỷ bóng ma
Ngày cũng như đêm thường lẩn quất
Bên tiểu thư con! Khiến linh hồn yếu ớt
Bị té xiêu, và thần trí lung lay.
Trong cơn mê, người tuy ở nơi đây
Mà hồn lạc nơi nào sông bến vắng.
Mắt dương mở giữa phòng đây yên lặng...
Nào bình hoa, kỷ sách, gối chăn quen..
Mà vu vơ lời nói đã vào điên,
Tả những cảnh xếp bày trong tưởng tượng.
Trong tiềm thức, bến sông nào mơ tưởng
Hiện dần ra, làm cảnh thực mờ phai.
Trăng biếc sông dài
Thuyền câu sóng ngát
Mây nhẹ sao ngời
Bờ lau tiếng hát
Con thuyền nhỏ, với lời ca phiêu giạt,
Lượn trong đầu, và trước mắt tiểu thư con.

Tiếng hát *(Lại vẳng lên)*

– Bờ mây lộ đóa trăng tròn,
Chiều thu đổ vội màu son dáng vàng.
Thuyền trôi, tang ới tình tang!
Hư vô trời mộng, chèo sang mé gành.
Mây thêu viền biếc chênh vênh
Nước mơ khói sóng một vành trăng chơi.

My Nương *(Ngồi dậy hát tiếp)*

Thuyền trôi, tình hỡi tình ơi!
Trăng lên vằng vặc tỏ ngời phương Đông.
Nẻo thu tăm tắp vời trông
Vi lau san sát dài sông đôi bờ...
Trăng sáng lơ thơ
Gió lộng cây bờ.
Ai vừa cất tiếng
Rung động nguồn mơ?
Êm đềm như tiếng hát
Đàn xuân trong Thơ.
Kìa! Chính chàng đây, ta đợi mãi
Ta chờ trông mòn mỏi thâm khuê.
Thuyền chàng đây, bến cạnh sông kề,
Trăng đó nữa, còn chi không cất tiếng?
Ca một khúc cho lòng ta rung chuyển...
Đến tận cùng thương nhớ, tới mê ly.
– Ta mong ai, tình đã quá si
Ôi! Tiếng hát, làm sao mà dịu!

(Nhìn trân trân vào cặp mắt ngạc nhiên của Tể tướng).

Tể tướng *(Vỗ vai My Nương)*

– Cha đây mà! Con tỉnh lại đi con!

My Nương *(Ngoảnh mặt ra ngoài cửa sổ)*

– Em đã thấy trăng tròn run rẩy điệu
Khắp trời mây nao nức đợi lời ai.

A hoàn	*(Phủ phục gọi My Nương)*
	– Trình tiểu thư, người đã lại mê rồi.
Tể tướng	*(Cao giọng gọi My Nương)*
	– Cha đây mà!
A hoàn	*(Dìu My Nương ngồi xuống và lay gọi)*
	– Tướng công ngồi cạnh đó
	Buồng tiểu thư; Phải đâu bến sông nào trăng gió.
	Mà tiểu thư còn mê loạn mãi?
My Nương	*(Ngơ ngác)*
	... – A hoàn!
A hoàn	– Vâng, hoàn đây!
Tể tướng	*(Mừng rỡ hỏi My Nương)*
	– Con đã tỉnh rồi con?
My Nương	*(Quỳ xuống thi lễ)*
	– Cha tới lúc nào. Con không được biết?
A hoàn	*(Đỡ My Nương dậy)*
	– Tướng công tới, lúc tiểu thư đang ngủ mệt.
Tể tướng	– Cha vào thăm con từ đã giờ lâu,
	Mà con thì mê sảng biết gì đâu!
My Nương	*(Ngạc nhiên hỏi a hoàn)*
	– Ta đã nói mê ư?... Gì thế nhỉ?
	Thực không hoàn?
Tể tướng	... – Vì con không tỉnh trí
	Nên tâm thần hôn quyện.
My Nương	– Thực ư hoàn?
	Tướng công vào đương lúc chị mê man?
A hoàn	– Vâng, tiểu thư đã nói mê nhiều lắm,
	Không nhận được Tướng công, và lầm lẫn,
	Tưởng là người trong huyễn mộng xa khơi
	Tưởng là ai đã thả giọng cao vời
	Lúc trăng ló đầu non chèo vỗ sóng...

Tiếng hát	*(Lại vẳng lên)*
	– Thuyền trôi, tang ới tình tang!
	Lòng say tìm bạn hào quang khắp trời.
	Chèo đưa. . tình hỡi tình ơi!
Mỵ Nương	*(Vừa tỉnh lại mê ngay)*
	– Ơ! Trăng đã chênh vời sương đã xuống
	Bạn lòng say tìm chốn tiêu dao?
	Chàng ơi! Nhạc đến phương nào?
	Chuyện xưa khe suối Hoa Đào, có không?
A hoàn	– Bẩm Tướng công...
Tể tướng	... – Ta hiểu rồi con ạ!
	Con gái ta, thôi! Còn ngờ chi nữa.
A hoàn	– Tiểu thư con, từ hơn một tuần nay
	Chỉ vì nghe tiếng hát đến mê say.
	Mê giọng đẹp giữa khung trời bát ngát.
	Hồn vất vương bay theo chiều tiếng hát,
	Rồi đắm yêu người đã cất lời ca.
Mỵ Nương	*(Giọng mê sảng tăng dần)*
	– Vạt áo la đà
	Màu trăng rún rẩy...
	Em biết rồi, chàng ôi!
	Đêm nay sáng, và lòng thơ ướm dậy,
	Hồn lên nhạc, thuyền xuôi dòng nhựa chảy
	Mái chèo êm, chàng vỗ sóng vui ca...
	Em biết rồi chàng ôi!
	Vạt áo la đà
	Nhuộm phớt màu trăng biêng biếc.
	Em thấy cả chén vàng chan chứa nguyệt,
	Rượu chàng say và người đẹp chàng yêu.
	Không, chàng ôi! Chàng không có ống tiêu,
	Cũng không có cây đàn, không tất cả!

Tơ với trúc, cảm tai phàm thiên hạ...
So bì sao giọng ngọc của chàng đây...
Chàng ơi chàng! Có phải giữa đêm nay.
Nhạc cao ca bao trùm muôn thế hệ?
Dầm thuyền gỗ lan, bơi chèo gỗ quế,
Say hương đêm chàng tha giọng mơ màng,
Để trời mây trăng nước cùng mang mang...

(Ngã vào tay a hoàn và lịm đi).

A hoàn – Bẩm Tướng công, như người đã rõ,
Lời con trộm đoán quả không sai.

Tể tướng – Nhưng hoàn kia! Ngươi có biết là ai
Đã mê hoặc con ta bằng tiếng hát?

A hoàn – Bẩm Tướng công, tiện tỳ đâu rõ được!
... Hay dễ thường, đây cũng áng văn nhân
Giữa canh bao la, rượu thánh câu thần
Lên tiếng hát để gửi niềm tao nhã?

Tể tướng *(Nhìn ra ngoài)*
– Ta đã thấy chân trời sương bặt khóa
Tít đằng xa, mờ chấm một con thuyền.
A hoàn ơi! Con thử đến nơi xem,
Nếu có phải chính anh chàng giọng đẹp,
Thì con lại, phân bày cho lễ phép
Thỉnh chàng mau rời gót tới dinh ta.
Cho ta coi...

(A hoàn cúi đầu lĩnh mệnh, vào).

Tể tướng *(Nói một mình)*
– Nếu phải thực con nhà...
Thì ta sẽ... âu cũng là duyên nợ.
Vì tiếng hát mà điên rồ, thương nhớ;
Ta không ngờ! Nhưng thôi, biết làm sao?
Đã cuồng si ngay chớm tuổi thơ đào,
Con ta thực coi thường gia pháp!

Nhưng ta có một con, và tuổi tác...
Biết cùng ai hôm sớm hàn huyên,
Nếu không may, vì chẳng được như nguyền
Con nó sẽ châu chìm ngọc nát...
Ôi! Tiếng hát! Chỉ vì tiếng hát!
Chà! Ta nghe cũng dịu làm sao...?
Thôi, cũng đành, ta hãy đợi y vào,
Nếu quả thực có văn tài lỗi lạc,
Có học vấn, có phong tư đài các,
Thì ta cho kết lứa đôi.
Biết đâu lại chẳng duyên trời...?

Tiếng hát *(Mỗi lúc một gần)*
– Lá khô vèo dáng cô Hằng
Cành cây bóng gợn đất bằng đong đưa.
Tình ơi! Mai nắng rầy mưa!
Đêm trông ngày đợi còn chưa gặp nàng
Lối khuya... Tang ới tình tang!
Màu dương liễu ngủ mơ màng cầu son.
Nhà ai mái ngậm trăng tròn,
Sương gieo cô tịch đêm mòn trống canh.

A hoàn *(Ra)*
– Bẩm Tướng công, chàng đã tới.

Mỵ Nương *(Tỉnh dậy theo với tiếng hát)*
– Hoàn ơi!
Có phải người...?

A hoàn *(Vội đến)*
– Vâng chính phải!

Mỵ Nương *(Mừng rỡ)*
... – Thực đây rồi!
Ta có lầm đâu! Vừa phảng phất...
Nghe một gần thêm, càng thêm réo rắt,
Lời say say, mà giọng hát quen quen.

Tể tướng *(Truyền lệnh a hoàn)*

– Con dẫn y vào một chút ta xem.

A hoàn – Dạ!

(Vào dẫn Trương Chi cùng ra).

My Nương *(Chăm chú nhìn Trương Chi, thất vọng)*

– Không phải! Không phải rồi em ạ!
Ngươi lầm đó, hoàn ơi! Lầm quá!
Không phải đâu! Trời hỡi, tiếng ca êm
Đấm lòng ta, dìu dặt mấy mươi đêm
Quyết không phải con người đây có được!

Tể tướng *(Vội hỏi My Nương)*

– Thật không con?

A hoàn *(Lại gần My Nương)*

– Trình tiểu thư...

My Nương *(Xua tay giận dữ)*

... – Giọng hát
Trong như hơi sương, cao tựa vòm mây,
Có lẽ nào do một kẻ phàm đây...

A hoàn – Trình tiểu thư, con dám đâu dối trá.

My Nương – Không khi nào! Giọng hát đẹp như trăng!

A hoàn – Bẩm, chính tiểu thư cũng vừa nhận đó:
Tiếng ca xa chầm chậm nổi vang gần.

My Nương *(Tuyệt vọng)*

– Ôi trời đất! Có lẽ đâu tàn ác?
Ta điên rồi! Ta điên mất rồi em!
Thực đây người gieo rắc đã bao đêm
Từng chuỗi ngọc như ào sương đổ tuyết,
Như dội xuống tự lầu mây gác nguyệt,
Như bay lên từ bến quạnh sông mờ?
Thôi rồi, em! Còn đâu nữa ước mơ?
Ta không thể, không bao giờ tưởng tới

Kẻ nhạc sĩ bấy lâu ta chờ đợi,
Người ta yêu qua huyễn tượng mong manh,
Người bao đêm ta gửi mộng trao tình,
Lại chính gã bì phu này...

A hoàn – Dạ bẩm...

Tể tướng *(Lại gần My Nương)*
– Thôi con ạ! Lòng con, cha biết lắm.
Nhưng con còn yếu quá, hãy nằm yên.
Chỉ vài hôm, rồi con sẽ dần quên...

(Quay lại Trương Chi đổi giọng hách dịch)
– Còn chú lái, ta cho ngươi về bến.
Ta sở dĩ vừa đây cho gọi đến,
Là ý ta muốn dặn một câu này:
Con gái ta nằm bệnh mấy tuần nay.
Cần giấc ngủ cho êm đềm phẳng lặng.
Mà tiếng hát của nhà ngươi dai dẳng,
Suốt năm canh vang tự bến sông về,
Lọt rèm châu làm xao xuyến buồng khuê,
Con ta mấy đêm rồi không chợp mắt.
Vậy từ nay... Nhà ngươi không được hát!

Trương Chi *(Buồn rầu)*
– Dạ, từ nay...

Tể tướng – Ừ, thôi được, cho lui!

(Trương Chi im lặng rảo... Tể tướng nói tiếp)
– Đấy con xem! Mọi việc ở trên đời,
Như vậy hết. Có chi là "Tận Mỹ"
Đấng Tạo hóa chẳng bao giờ thiên vị
Riêng một ai mà cho được hoàn toàn
Thôi! Nghe cha, nằm thang thuốc cho ngoan,
Rồi cha sẽ...

My Nương – ... Nhưng lòng con thắc mắc,
Vương vấn mãi dải sông đêm vằng vặc,
Càng chưa quên giọng hát dịu dàng kia,

Đã bao phen nương ánh nguyệt bay về...
Con chỉ thấy một giấc mơ tàn tạ,
Ngày xuân phai, với linh hồn tan rã.
Ở thâm tâm, còn lại gì đâu?
Chỉ còn một khối thương đau!

Tể tướng – Vì con hãy còn thơ, chưa biết nghĩ,
Này con ạ từ xưa, nòi nghệ sĩ,
Trời trao cho riêng chỉ cái Tài thôi.
Cái tài cao và Nghệ thuật tót vời,
Càng thua thiệt với đời, thua mọi thứ.
Giầu tài nghệ ắt lợi danh nghèo chứ,
Đẹp linh hồn, nên dung mạo xấu xa
Luật "Thừa Trừ" vẫn thế!

My Nương – Dám thưa cha...
Có tài vậy cũng đau lòng quá nhỉ?
Ai đã trót bẩm sinh là nghệ sĩ,
Hẳn suốt đời mưa gió chịu cô đơn?
Và, thưa cha, hẳn khắp cõi nhân hoàn,
Không ai gửi tình yêu cùng họ được?

Tể tướng – Có, con ạ! Nhưng người ta mơ ước,
Người ta yêu bằng tình cảm thiêng liêng,
Yêu như yêu một viễn ảnh hư huyền,
Lòng thành kính ở xa mà chiêm ngưỡng.
Còn nghệ sĩ, họ say cùng lý tưởng,
Chỉ nâng niu Tài của họ mà thôi.
Mộng bình sinh là dâng hiến cho đời
Những hoa quý nở trong vườn Nghệ thuật,
Đời ghét hay yêu, họ còn hay mất,
Có bao giờ họ lưu ý gì đâu!

My Nương – Vậy, thưa cha, họ cũng chẳng hề đau
Cái đau đớn của trần gian ấy nhỉ?

(Suy nghĩ một phút, rồi buồn rầu)

Không, cha ạ! Con chắc rằng nghệ sĩ
Cũng từng phen rung động nỗi yêu đương.

Tể tướng – Thôi con ạ! Hãy nằm yên nghỉ,
Khuya rồi con! Đừng nghĩ vẩn vơ.

(Bảo a hoàn).

Ngươi ở luôn đây hầu hạ tiểu thư,
Liệu khuyên giải cho khuây. Rồi lát nữa,
Sắc nóng lại sâm thang, và sắp sửa
Dâng thuốc lên mời gắng tiểu thư, nghe!

A hoàn – Dạ, xin vâng.

(Vào. Tể tướng cũng vào).

My Nương *(Một mình)*

– Hừ, lạ thật! Gã Trương Chi
Người xấu vậy, mà sao tiếng hát
Đằm ấm như kia, để lòng ta khao khát?
Nhưng... từ xưa, nòi nghệ sĩ vô tình!...
Cha ta lầm... chứ khi nào lại thế?
Đành rằng họ chỉ nâng niu tài nghệ,
Nhưng phải đâu loài gỗ đá vô tri?
Ôi giọng thanh tao còn gợi mê si,
Tình tứ quá! Trời ơi này, tiếng hát!
Ta nhớ lại bao nhiêu đêm dìu dặt
Thôi, từ đây thôi nhé, điệu mơ màng!

Tiếng hát
Trương Chi *(Vọng lên)*

– Tiền thân một giấc huy hoàng,
Đào nguyên còn lộng hào quang đến giờ.
Hỡi người nhan sắc vô tình ấy!
Ta đã lòng son cháy ước mơ.
Đắm say rồi, nàng ôi!
Dừng chèo lên tiếng hát,

Vang lừng trăng gió phượng bay tìm đôi...
Ôi, giờ đây,
Bức rèm nhung tơ, gác vàng xa xôi,
Biết có vẳng dư ba lời ca bồi hồi?
Biết có gợn phong ba lòng ta gọi đôi?
Cuồng ca một khúc,
Đắm say rồi, nàng ôi! Nàng ôi!
Nhưng mà... thôi thế là thôi...!
Giấc mơ thôi đã tan rồi, còn đâu!
Thân này thôi nhé,
Dòng sông chôn sâu!
Hồn đơn vắng vẻ
Nào tan được đâu.
Nghìn năm dằng dặc thương đau
Gió đưa giùm nhé, qua lầu cô gái đài trang.
Rằng ta vò võ yêu nàng,
Song hoa bần bật khép
Nghìn dặm trong tấc gang...
Hỡi người thâm khuê lụa gấm son vàng!
Đây một kẻ si tình áo lá
Cuồng vọng mê nàng,
Thao thức giữa trời cao nước cả,
Nặng u tình một khối vùi sâu trường giang.
Thân này dẫu nát
Tình kia không tan
Thăm thẳm dòng sông ta gửi xác
Nhưng hồn ta sẽ vương bên nàng
Muôn đời tiếng hát
Còn vang... Còn vang...

My Nương *(Hoảng hốt)*

– Trời ơi! Chàng... Chàng đã... Hoàn đâu?

(A hoàn ra)

Hoàn đâu...?

A hoàn – Dạ, bẩm...

My Nương – ... Kíp lên mau!

Ngươi kíp chạy... Hỡi ơi chàng quá giận!
Đến bên sông... Thôi rồi! Ta nghĩ quẩn!
Đêm khuya mà bến vắng gọi ai đây!

A hoàn – Trình tiểu thư...

My Nương *(Ngắt lời)*

– Không! Hoàn kíp đi ngay!
Chàng, chàng đã... làm sao cứu được?
Ngươi cố gọi dân chài quanh bến nước,
Đem lệnh ta truyền họ vớt chàng, mau!

A hoàn – Trình tiểu thư...

My Nương *(Nhìn ra phía ngoài)*

– Ôi! Chàng đã chìm châu.
Kìa, hơi thở chàng đương dần lịm tắt.

A hoàn – Con đi đây.

(Vào)

My Nương *(Một mình)*

– Trời ơi! Thuyền đã lật.
Từ đây ra bến, kịp không, trời?
Đau đớn chưa! Này sông vắng dòng khơi,
Chàng tự hủy... vì ta... vì phẫn uất?
Vì yêu ta? Có lẽ đâu, trời đất!
Chàng quá si, một phút hận nghìn thu,
Quá say mê, thất vọng tới điên rồ...
Em đắc tội muôn vàn... Em biết lắm!
Tình nghệ sĩ, mối tình thiêng đằm thắm,
Em phụ người... Em đã giết chàng đây.
Kìa vầng trăng ai oán lẩn vào mây,
Trời sụp tối sông đêm mờ mịt nẻo.

Vang bờ sóng réo,
Ta điên rồi, chàng ơi!
Còn đâu giọng hát mê người!
Vì tuyệt vọng, bởi yêu ta, chàng tự hủy.
Thôi từ đây nhé,
Em mất chàng, em đã mất hồn em.

(Nói mê sảng)

Ôi này! Trăng cao bàng bạc áng mây đêm,
Bờ lau động, chiếc thuyền ai, dìu dặt?
Chàng cất tiếng... trời ơi! Tiếng hát!
Êm đềm sao giọng hát nhịp chèo bơi?
Chèo êm! Tình hỡi tình ơi!
Chàng đã lại kia rồi!
"Sương pha màu áo lá
Trăng hồng tám ngả,
Đêm dị kỳ, anh đã lại tìm em.
Mộng uyên ương liền cánh đôi chim,
Lòng tưởng vọng bao ngày thương nhớ.
Kìa phơi phới thiên đường lại mở,
Chàng đợi em tô nốt cặp môi đào...
Hãy chờ em, cùng tới bến chiêm bao
Tiếng ca huyền diệu đưa vào hỗn mang.
Tình ơi! Tang ới tình tang!
Nghìn thu tiếng hát còn vang
Theo chàng, em sẽ theo chàng!

(My Nương chạy ra phía cửa nhưng đồng thời bão tố nổi lên; My Nương kiệt sức bị gió quật ngã xuống...).

Hạ màn

11. HOÀNG CẦM
(1922)

Tên thật là Bùi Tằng Việt, còn có các bút danh Lê Thái, Lê Kỳ Anh, Bằng Phi, sinh ngày 22 tháng 2 năm 1922, tại Bắc Giang. Quê gốc xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, hiện sống ở Hà Nội. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Hoàng Cầm xuất thân trong gia đình nho lâu đời. Hoàng Cầm học tiểu học, trung học ở Bắc Giang và Bắc Ninh. Năm 1938, ra Hà Nội học trường Thăng Long. Năm 1940 đỗ tú tài toàn phần mới đi vào nghề văn, dịch sách cho Nhà xuất bản *Tân dân* của Vũ Đình Long. Cách mạng tháng Tám thành công, ông thành lập đoàn kịch Đông Phương dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Vận động Văn hóa toàn quốc. Tháng 8 năm 1947 nhập ngũ. Cuối năm 1947, ông đứng ra thành lập đội Tuyên truyền văn nghệ, tức là đội văn công đầu tiên của quân đội. Năm 1952, nhà thơ Hoàng Cầm được Tổng cục Chính trị điều lên làm Trưởng đoàn văn công Tổng cục Chính trị, hoạt động biểu diễn cho quân dân vùng tự do và phục vụ các chiến dịch. Tháng 10 năm 1954, đoàn văn công cùng đoàn quân chiến thắng về tiếp quản thủ đô. Đầu năm 1955, ông được giao nhiệm vụ trưởng đoàn kịch nói. Cuối năm 1955, ông về công tác ở Hội Văn nghệ Việt Nam làm công tác xuất bản. Tháng 4 năm 1957 tham gia việc thành lập Hội Nhà văn Việt Nam, nhà thơ Hoàng Cầm được bầu vào Ban chấp hành.

Tác phẩm đã xuất bản: *Hận ngày xanh* (phóng tác theo *Lamartine*, 1940); *Bông sen trắng* (phóng tác theo *Andersen*, 1940); *Cây đèn thần* (phóng tác theo *Nghìn lẻ một đêm*, 1941); *Tỉnh giấc mơ vua* (phóng tác theo *Nghìn lẻ một đêm*, 1942); *Thôi mộng* (truyện vừa, 1941); *Hận Nam Quan* (kịch thơ, 1942, 1944), *Bốn truyện ngắn* (đăng Tiểu thuyết thứ bảy từ 1939 đến 1943); *Ông cụ Liên* (kịch nói, 1952), *Đêm Lào Cai* (kịch nói 3 hồi, 1957); *Tiếng hát quan họ* (trường ca, in chung trong tập *Cửa biển*, 1956); *Những niềm tin* (thơ dịch của Bonalan Kanfa – Algérie, 1965); *Men đá vàng* (truyện thơ, 1989); *Tương lai* (kịch thơ, 1995); *Kiều Loan* (kịch thơ ba hồi)

HẬN NAM QUAN

(Kịch thơ 3 cảnh)

CẢNH I

(Một đêm giăng mờ lạnh lẽo. Tiếng tiêu nào trên ngàn xa văng vẳng trong sương. Trên một khu rừng gần ải Nam Quan, chi chít cây cối, có một bóng đen vạch cây, rẽ lá tìm đường.

Gần chỗ ấy, Nguyễn Phi Khanh bị giam trong một cái cũi lớn. Lúc đó đã nửa đêm. Bốn bề tịch mịch. Duy có tiếng tiêu vẫn réo rắt não nùng. Thỉnh thoảng có tiếng mõ cầm canh xa xa. Hồi lâu, Phi Khanh hơi cử động và ngồi dậy).

Phi Khanh – Đây biên giới hai nước thù đẫm máu,
Đây Nam Quan... Con mắt khép tình thâm.
Lối qua lại của một loài cường khấu,
Là Nam Quan... chua xót bóng nghìn năm
Đây Nam Quan, bốn bề sương lạnh lẽo,
Hồn thuở xưa lay động bóng tinh kỳ.
Ai đi sứ nơi quê người lẽo đẽo,
Cỏ hoa rừng dâng lệ khóc phân ly?
Đây Nam Quan những u hồn thấp thoáng,
Đứng đầu non, trông dõi bóng quê hương.
Đây Nam Quan, anh hùng xưa lảng vảng,
Chỏ sang Tần, vệ máu trên đường gươm.
Đây Nam Quan, nơi tướng quân họ Lý,
Đuổi quân thù cứu nước cứu muôn dân.
Lại phóng xá cho giống người tiểu kỷ;
Rút binh về, kèn chiến thắng vang ngân.
Đây Nam Quan, quân Nguyên rời biển máu,
Thoát rừng xương, tơi tả kéo nhau về.

Say chiến công, tướng nhà Trần lảo đảo,
Nắng chiều hôm rung động ánh gươm thề.

Mầu thời gian phất phơ làn khói biếc,
Bóng người xưa lồng lộng tít trời xanh.
Đến bây giờ Thăng Long nằm đợi chết,
Đau lòng ta tiếng gọi dưới giăng thanh.
Nước phá nhà tan muôn dân u uất;

Biết bao giờ lau sạch máu trên đầu?
Mấy cha con như sao thần vụt tắt,
Đường xa xôi huyết lệ chảy về đâu?

(Nguyễn Trãi đi tiếp, nép vào một bụi cây, lắng nghe)

Trãi – Góc trời Nam ánh sao thần vụt tắt,
Thành Thăng Long nghi ngút chuyện thương đau
Phụ thân ôi! Chiến bào đầy nước mắt,
Biết bao giờ lau sạch máu trên đầu.

Phi Khanh – Ai?

Trãi – Thưa phụ thân, con đây, Nguyễn Trãi!

Phi Khanh – Kìa, đêm khuya, sao lại đến tìm cha?

Trãi – Đêm giá lạnh quân canh vì trễ nải
Để chim bằng thoát ngục sẽ bay xa.

Phi Khanh – Còn hai anh?

Trãi – Chắc vẫn nằm trong ải,
Đợi quân thù đưa lối đến Kim Lăng,
Riêng mình con đã thoát vòng cuồng khấu
Lượng trời cao rộng mở cánh chim bằng
Nghe rừng khuya xạc xào lên tiếng nói,
Trong đêm mờ, rẽ cỏ con tìm đi.
Trên ngàn xa, tiếng tiêu như gắng gọi
Như vỗ về, như thúc giục chí nam nhi.

Ôi! Réo rắt là linh hồn cố quốc,
Ôi! Thê lương là mối hận suy vong!
Giăng tàn úa theo nhạc sầu đất nước
Bốn phương trời than khóc với non sông!
Vừa qua đây, lời Nam Quan khắc khoải,
Con lắng nghe, u uất tấm lòng cha.
Con muốn đi nhưng có gì giữ lại,
Con muốn về, nhưng không muốn lìa xa,
Phụ thân ơi! Đây con đường định mệnh,
Nửa chừng khuya rền rĩ tiếng u hoài.
Hồn quê hương quá thương nên gãy cánh,
Mênh mông sầu là cõi thế chông gai.

Phi Khanh – Đêm sắp cạn, trống canh càng giục giã,
Giời thương ta nên vạch sẵn con đường.
Đi đi thôi! Quân Minh phòng các ngả,
Cố làm sao về tới được quê hương
Con về đi! Lúc nào buồn nhắc lại
Bóng cha già mất hút cửa Nam Quan,
Thì hãy nhớ nơi quê người khổ ải,
Cha hằng mong thiên hạ được bình an.

Bên đất khách khi đến giờ nhắm mắt,
Cha sẽ cầu con giả được thù chung.
Ngày mai đây, tấm thân tàn sẽ mất
Nhưng linh hồn bay lại với non sông
Con về đi! Cha yên tâm chịu khổ
Con về đi đúc thép chống giang san.
Cha tin chắc đường gươm nơi đất tổ
Sẽ có ngày sáng chói những vinh quang,
Con về đi!

Trãi – Thưa cha đau đớn lắm,
Nỗi chia lìa tê buốt bóng giăng xa

Như thân con có quản gì bụi lấm
Xin theo hầu thân phụ đến Trung Hoa
Để cùng cha, một mai cùng biết chết,
Cùng hai anh, chia sẻ nỗi đau buồn.

Phi Khanh – A, Nguyễn Trãi! Hãy dẹp tình thảm thiết
Trông đằng sau: xương máu ngập giang sơn.
Cha sinh con, nghĩa là gây sức mạnh,
Cha nuôi con, là hy vọng về sau.
Đến ngày nay, giữa đường cha đứt gánh
Thì con ơi! Tung kiếm cho quên sầu!

Con về đi! Cha vui lòng vĩnh biệt,
Con về đi! Rửa nhục cho non sông.
Con phải nhớ: con là dòng tuấn kiệt.
Trong người con cuồn cuộn máu anh hùng.

Trãi – Nhưng bên trời, cha cùng anh tắm máu,
Con lòng nào yên sống giữa quê hương.
Ôi! Việt Nam! Vào tay loài thảo khấu,
Khói nghìn năm thoi thóp trên sa trường.
Khắp non sông vừa tàn cơn ác mộng,
Tìm yên vui, trăm họ nén đau thương.
Ai đồng chí trong đám người ham sống,
Trên kinh thành lơ lửng một thanh gươm!
Kìa nghìn dặm trên đường về thui thủi,
Lưới quân Minh căng đợi khách giang hồ.
Một mảnh hổ chống sao đàn chó sói,
Thân tan tành bêu máu chợ kinh đô.
Con xin cha, cho con theo bóng áo,
Cùng ôm nhau, cùng chết dưới gươm thù.
Không tận trung, thôi đành con tận hiếu,
Kiếp này mong khỏi thẹn với nghìn thu.

Phi Khanh – Không thể được! Định sang Tàu chết nhục,
Làm con ma uất hận giữa quê người!
Con hèn quá, con làm cha tủi cực,
Thôi! Mong gì báo đáp một ngày mai!
Giống Đại Việt không bao giờ hèn yếu,
Tự nghìn xưa ngẩng mặt lên trời cao.
Ôi! Kiêu hãnh là những trang niên thiếu
Tự nghìn xưa không nhụt chí anh hào
Gái cùng trai trên non sông gấm vóc.
Đã thêu bằng huyết lệ, bằng gươm đao.
Những trang sử đẹp như vàng với ngọc,
Bóng muôn đời không thẹn với giăng sao!
Con là trai mà không bằng nhi nữ
Cha sinh con hổ thẹn với giời xanh
Mong chết uổng chỉ là người úy tử,
Sống bẽ bàng thêm tủi mặt tài danh.
Người trượng phu nên tìm đường mà chết,
Chết làm sao cho vang động khắp nghìn phương!
Chết làm sao cho kẻ thù tiêu diệt.
Chết làm sao mà vạn thuở nhớ thương!

Kìa cái chết bực anh thư ngày trước
Muôn nghìn năm quốc sử ngát trầm hương
Con hãy giả xong thù nhà nợ nước
Muốn theo cha thì chết trên sa trường.

Trãi *(Mơ màng nhìn về xa)*
– Ôi bóng quê hương ngả bóng chiều
Những mùa thu cũ gợi thương yêu,
Mái gianh xơ xác, thềm giăng lạnh,
Sân mốc, vườn hoang, gió tịch liêu.

Tre xanh san sát chuyện gươm đao,
Đứng rũ tà huy nhuốm máu đào,
Thép rỉ buồn tênh lời sắt đá,
Gươm cùn tựa nguyệt giấc chiêm bao.
Chí khí phai dần trên kỷ niệm,
Như đường tơ nhạt nếp thời gian,
Bao giờ rứt lệ quên đau khổ,
Tung kiếm nghìn thu quét bạo tàn.

Phi Khanh – Con yêu quý! Chớ xuôi lòng mềm yếu,
Gác tình riêng, vỗ cánh trở về Nam!
Con về đi! Tận trung là tận hiếu,
Đem gươm mài bóng nguyệt dưới khăn tang.
Nếu giời muốn cho nước ta tiêu diệt,
Thì lưới thù sẽ úp xuống đầu xanh.
Không bao giờ! Không bao giờ con chết
Về ngay đi rồi chí toại công thành!
Nghĩ đến cha một phương trời ảm đạm
Thì nghiến răng vung kiếm quét quân thù
Trãi con ơi! Tương lai đầy ánh sáng,
Cha đứng đây trông suốt được nghìn thu.

Trãi *(Quỳ lạy)*
– Cha nói đến tương lai đầy ánh sáng
Khiến lòng con bừng tỉnh một cơn mê
Quỳ lạy cha, cha lên đường ảm đạm,
Rời Nam Quan, theo gió, con bay về.

Phi Khanh – Ôi! Sung sướng, trời cao chưa nỡ tắt,
Về ngay đi, ghi nhớ hận Nam Quan.
Bên Kim Lăng, cho đến ngày nhắm mắt,
Cha nguyện cầu con lấy lại giang san.

Trãi – Hận Nam Quan, biết bao giờ phai nhạt,
Biết bao giờ cạn lệ khóc cha già
Lúc vĩnh biệt thật trăm nghìn chua xót.

Phi Khanh – Kìa, con trông: nắng hé chân trời xa.

Trãi – Chân trời xa!

Phi Khanh – Về ngay đi Nguyễn Trãi
Nâng gươm thề, đem quốc sử mà soi.

Trãi – Đã đến giờ con lìa xa quan ải,
Kể từ nay, Nam Bắc cánh đôi nơi.

Phi Khanh – Đêm sắp cạn, về ngay đi Nguyễn Trãi.
Nhớ Nam Quan là vết máu trên đầu.

Trãi – Đêm Nam Quan là con dao hai lưỡi
Trích lòng con thành một vết thương sâu.
Trông phía Bắc thì xót thương dòng máu.
Ngó về Nam thì tan tác gia hương
Càng thảm khốc, càng bền gan chiến đấu
Bụi hồng bay, quay tít một thanh gươm.
Giống nòi ấy, nghe thời oanh liệt cũ,
Sẽ vùng lên như trận gió điên cuồng!

Hỡi quân Minh sao không nhìn lịch sử,
Mà vội vàng ngạo nghễ xuống Nam phương?
Hãy chờ đấy mà nếm mùi thất bại,
Tàn ác đi rồi giả nợ về sau!
Hãy chờ đấy, trông sao thần sáng chói
Trong trần ai, ai dễ biết ai đâu!
Một ngày mai, con tung gươm, cất cánh
Trời quê hương rực lửa những đêm thiêng
Cha phù hộ cho con tròn sứ mệnh,
Cứu nước nhà, sóng lặng gió yên.
Một ngày mai khi Trãi này khởi nghĩa,
Kéo cờ lên, phấp phới linh hồn cha,
Gạt nước mắt, con nguyện cùng thiên địa,
Một ngày mai, con lấy lại sơn hà.

Phi Khanh – Máu anh hùng! Trôi đi mà rửa nhục
Kìa con trông: nắng nhuộm chân trời xa
Trãi – Tình phụ tử chia lìa, ai nín khóc
Bóng đêm tàn cay đắng tấm lòng con!
Giời thẳm xa, đoạt mất quyền họa phúc.
Phi Khanh – Kìa con trông: nắng xõa trên đầu non.
Trãi – Trên ngọn núi, nắng phơi màu hy vọng,
Con biết rồi, bóng dáng của nghìn xưa
Con hiểu rồi, linh hồn cha cao rộng
Sẽ bay về, theo lớp gió mây đưa.
Tiếng chim ca vang lừng sao mãnh liệt!
Gió bình minh phơi phới tuổi thanh xuân.

(Lùi dần vào các khóm cây)

Kính chúc cha lên đường sang cõi chết,
Vui từ nay cho đến lúc ly trần.

(Tiếng kêu vẫn mơ màng, gió sớm nổi lên. Phi Khanh quắc mắt nhìn theo con) .

Hạ màn

*

CẢNH 2

(Cảnh rừng núi Lạng Sơn, một buổi sáng.

Ven rừng, con đường đất đỏ lá vàng tơi tả rụng. Xa xa, một dãy núi lờ mờ trong sương. Văng vẳng, hình như vẫn có tiếng tiêu ảo não.

Mở màn, chỉ thấy lá rơi, gió thổi. Bỗng từ trong bụi cây, bay ra một tiếng hát sơn nữ).

Thiếu nữ – Đứng hận rừng xanh đã bạc đầu,
Có ai sơn nữ khóc về đâu
Nghìn năm suối trắng nao nao nhớ

(Nàng thẩn thơ đi ra)

Lối đỏ... vàng rơi... lặng lẽ sầu.
Mấy nẻo thời gian nghiêng nắng sớm
Riêng lòng cây cỏ vẫn say mơ
Người lên cõi Bắc là quan ải
Bóng áo chiều hôm lẫn bóng cờ
Tráng sĩ một đi không trở lại,
Sâu vàng thu nhạt rụng rừng xanh
Du dương, cô tịch, đìu hiu gió
Thêm rợn lòng ai vạn lý trình
Nỗi nhớ muôn xưa thì trở lại
Trần gian phảng phất bóng sơn khê
Áo chàm mục tử phai mưa nắng
Quanh quất đèo xa, lạc lối về.

(Xách lẵng mây đựng hoa quả, đi ra phía ngoài, ngồi trên mô đất)

Tiếng sáo lâm tuyền đã mấy lâu?
Có ai sơn nữ khóc về đâu.
Dấu chân ngơ ngác đi trên lá.
Đứng hận rừng xanh đã bạc đầu.

(Bỗng nàng đứng dậy, nhìn lên phía Bắc)

Chiều hôm xưa, có một đoàn lữ khách
Đi qua đây, lên mãi phía Nam Quan
Có tội chi mà gông cùm xiềng xích,
Đi về đâu mà cay đắng muôn vàn?
Đoàn lữ khách... có một người tuổi trẻ,
Nét đau thương càng u ám dung nhan.
Quần áo lấm và thân hình tiều tụy,
Đi sau cùng... mất hút phía Nam Quan.
Em trông theo bỗng muôn vàn thương cảm,
Chàng là ai? Mà não nuột vô cùng?
Chàng là ai? Đôi mắt sầu thê thảm
Chứa một trời đau đớn ở bên trong?

Em trông theo, núi đèo chìm khuất bóng,
Chàng đi rồi, lên mãi phía Nam Quan.
Nắng chiều tắt, xạc xào hoa lá rụng,
Chàng đi rồi... ác mộng vẫn chưa tan.
Em trông theo bỗng ngậm ngùi xúc động,
Có phải chàng? Tráng sĩ dưới Kinh đô?
Gặp thời loạn, những toan đường bay bổng
Mà bó tay đành nhục với quân thù?
Tráng sĩ ôi! Có bao giờ trở lại,
Hãy về đây, em ấp ủ hồn đau.
Trông theo chàng, em nhớ thương mãi mãi,
Từ chiều xưa, rừng núi phất phơ sầu!

(Cúi nhặt lá, phủ lên trên lẵng)

Tiếng sáo lâm tuyền gọi mấy lâu?
Có ai sơn nữ khóc về đâu?

(Nguyễn Trãi đi đến, thiếu nữ chạy lẩn vào bụi cây và hát tiếp)

Dấu chân ngơ ngác đi trên lá,
Đứng hận rừng xanh đã bạc đầu.

Trãi – Ai hát đó? Hay chỉ là tiếng gọi,
Suối than thầm kẽ đá mấy nghìn năm.
Lời van vỉ bên đèo không biết mỏi,
Chảy triền miên như tiếng hận xa xăm.

(Mơ màng)

Mây chuyển tấm lòng ta lên ải Bắc
Mà đường về chưa biết sẽ về đâu!
Khắp bốn phương rừng núi vẫn giăng sầu
Thuyền vô định biết đâu mà cập bến?
Kìa Nam Quan, nơi hồn ta lưu luyến,
Đây rừng xanh, ta lạc bước phong trần
Đường tương lai mù mịt chẳng rời chân,
Thôn xóm cũ chưa phai dòng máu đỏ.

(Tạm nghỉ trên mô đất)

Đây rừng xanh, một linh hồn bé nhỏ
Khi lang thang trong lũng nọ thâm u.
Khi thẩn thơ, hiu quạnh dưới sương mù,
Khi lẽo đẽo lối thu vàng lạnh lẽo.
Đã khô héo, lại càng thêm khô héo,
Khi trong tâm mang hận Bắc cùng Nam
Bao giờ đây, một thanh gươm thần diệu
Nắng xuân tươi, phơi máu bọn tham tàn?

(Có tiếng cây lá động gần đấy, Trãi quay lại)

Ai trong kia? Hay chỉ là gió Bắc,
Gọi hồn hoa thức dậy giữa hương ngàn?
Ai trong kia...

(Thiếu nữ ló đầu, Trãi đứng dậy)

Trời ơi! Người tuyệt sắc
Là Tiên Nga hay Nữ chúa trần gian?

Thiếu nữ – Thưa tráng sĩ, thiếp chỉ là sơn nữ,
Trộm nghe chàng than thở với rừng xanh.
Đây rừng xanh đưa người đi viễn xứ
Mà nhớ thương mây trắng vẫn xây thành.

Trãi *(Ngơ ngác)*
– Nàng là ai?

Thiếu nữ – Thiếp chỉ là sơn nữ
Trộm nghe chàng than thở với rừng xanh.
Chàng là ai?

Trãi – Ta là người khách lữ
Buồn trông theo mây trắng tít kinh thành
Nhớ quê hương, ta ngậm ngùi than thở
Với chim rừng, hoa núi buổi bình minh.
Ta là văn nhân.

Thiếu nữ – Chàng không nói rõ
Vừa văn nhân, vừa tráng sĩ đa tình.

Trãi — Ta dám đâu mang danh là tráng sĩ
Khi nghìn phương trăm họ vẫn lầm than
Tựa bóng giăng thanh, gươm cùn, thép rỉ
Chưa biết đường múa lượn cứu giang sơn.

Thiếu nữ — Nhưng tráng sĩ vẫn cứ là tráng sĩ
Với sao băng trong đôi mắt sáng ngời
Nét mặt kia như thiên sơn hùng vĩ.
Đã bao lần từng gội gió sương rơi.
Và tráng sĩ là thi nhân hiền hậu,
Mắt say mê bao xiết nỗi u sầu
Dáng điệu ấy là vần thơ rớm máu
Đã tượng hình muôn thuở bóng thương đau.
Bàn tay kia có ngày làm gió bão.
Đã từng gieo muôn vạn cánh thơ vàng.

Trãi — Nàng là ai? Mà tươi như tuổi trẻ,
Nàng là ai? Huyền ảo nét đan thanh?
Hay thần tiên phiếm du trên cõi thế
Ghẹo người trần trong một góc rừng xanh?
Ta, lữ khách chưa tìm về cố quận,
Trên dặm dài lệ cũ vẫn hằng tuôn ..
Góc trời quê, bóng mẹ già thơ thẩn,
Đợi chờ con bên cửa đếm hoàng hôn.
Hỡi nàng tiên thường vuốt ve đau khổ
Cho trần gian sầu tủi kiếp mong manh,
Nàng hãy nâng ngón tay ngà bé nhỏ
Chỉ cho ta đường lối đến kinh thành.

Thiếu nữ — Nói thật đi! Hỡi người em đã biết
Từ chiều xưa, khi nắng rụng bên ngàn,
Cũng nơi này, em nhìn theo mãi miết,
Bóng chàng đi, lên mãi cửa Nam Quan.

Trãi — Nàng đã biết?

Thiếu nữ – Một đoàn người thê thảm
Mà gông cùm đè nặng cả hai vai.
Em trông theo, sương mù buông ảm đạm,
Nỗi chia lìa tê tái tấm lòng ai.
Thật không ngờ hôm nay chàng lại đến
Có một mình như thoát lưới hùm beo
Lại gần đây, em dâng tình thân mến,
Nhà em kia... nằm ngu trên lưng đèo
Nhà em kia... khói bay hồn diễm lệ,
Lảng thời gian chừng đã nhạt phong sương
Rũ sạch bụi, chàng ngồi kia sẽ kể
Hận giang hồ chua xót nỗi ly hương
Em xin dâng nước Suối Đào thơm dịu
Em xin dâng quả ngọt ngát hương say
Em xin dâng đóa hoa linh hồn yêu điệu
Cho chàng quên, quên hết nỗi chua cay.

Trãi – Ta cảm tạ tấm lòng em tha thiết,
Nhưng trên đầu còn trắng giải khăn tang
Hai mối hận, bao giờ ta giả hết,
Thì rừng xanh ta sẽ đến mơ màng.
Thôi ta đi... và mời em trở lại,
Mái nhà gianh khuây khỏa thú sơn khê.
Trông mây gió, nếu khi nào nghĩ tới,
Thì rừng xanh, em gửi nhớ thương về...
Thôi ta đi.

Thiếu nữ – Em van chàng đứng lại,
Chàng là ai? Xin hãy nói em nghe.

Trãi – Ta nói thật cùng em, ta, Nguyễn Trãi
Thuở đầu xanh thường giấy mực thơ đề.
Nắng kinh đô từng phơi manh áo vải,
Từng múa gươm chờ đợi bước phong vân
Nét hào kiệt bay lên trời rộng rãi,

Hội thanh bình hớn hở khóa hoa xuân.
Kịp đến khi nước nhà đầy khói lửa,
Nghe non sông đồng vọng tiếng nghìn thu.
Xếp bút nghiên, toan mưu đồ đại sự,
Vừa tung gươm thì sa lưới quân thù.
Một gia đình chia đôi đường huyết lệ.
Cha cùng con theo lối đến Kim Lăng
Mẹ cùng vợ thảm sầu bao xiết kể,
Ngồi bên thềm than khóc suốt đêm giăng
Chân bước đi, còn trông về cố quốc,
Dòng máu trôi, cuồn cuộn sóng vơi đầy!
Núi xương cao, đố ai nhìn thấu được,
Nỗi bất bình cao ngất chín tầng mây.
Chân bước đi, nhưng lòng còn tin tưởng,
Một ngày mai hiển hiện đấng anh hùng.
Mặc áo vải sẽ phất cờ chủ tướng,
Múa gươm thề, rửa thẹn cho non sông
Nhờ lượng giời, vừa đây ta thoát ngục
Một đêm ngày lạc bước trong rừng xanh
Hỡi nàng tiên, nơi lâm tuyền hiểm hóc
Chỉ cho ta đường lối đến kinh thành.

Thiếu nữ – Đường kinh thành xa lắm văn nhân ơi!
Rừng triền miên nghiêng bóng hận muôn đời,
Chàng ở lại cùng em trong chốc nữa,
Kẻo mai đây, chân trời đầy khói lửa
Sẽ cuốn chàng mãi mãi với mây bay
Để cho em, mòn mỏi vóc mai gầy...

Trãi – Thôi ta đi! Và mời em trở lại,
Lời cố hương văng vẳng gọi ta về.
Rửa hết nhục, ta sẽ tìm ân ái,
Cõi lâm tuyền trầm tịch thú say mê.

Thiếu nữ – Chàng ở lại cùng em trong một buổi,
Ngả tâm hồn trong cõi mộng nghìn xưa,
Lên đèo cao, lắng tai nghe tiếng nói
Của sơn hà trong gió phất phơ đưa...
Chuyện cổ kim than thẩm trong lá biếc
Bóng nghìn phương thu lại suối Hoa Đào
Lòng rũ bụi, nằm say niềm nhớ tiếc
Nghe nhạc vàng lay động giấc chiêm bao.
Tráng sĩ ơi! Em van chàng ở lại
Lên đèo cao rũ sạch nếp phong sương
Em có phép thần thông và quảng đại.
Khiến cho chàng về thoát được quê hương.
Đến cùng em! Mái gianh đang lắng đợi...

(Cầm tay Trãi)

Trãi *(Co tay lại)*
– Nhưng đường xa, ngày tháng tựa thoi đưa.

Thiếu nữ – Thì sớm mai chàng tha hồ rong ruổi,
Hãy cùng em sống hết một đêm mơ.

(Kéo Trãi đi)

Trãi *(Lưỡng lự)*
– Ôi quyến rũ là mắt người tuyệt sắc
Biết làm sao cưỡng lại với ân tình!
Để ta đi!

Thiếu nữ – Trên đường dài bất trắc
Khắp núi rừng trùng điệp lưới quân Minh,
Đi bây giờ, không thể nào thoát được,
Dừng lại đây em có phép nhiệm màu
Buổi sớm mai khi chàng về cố quốc
Sẽ thành chim vượt hết giải rừng sâu.

Trãi – Xin vâng ý giai nhân, ta cất bước
Lên đèo cao, tạm trú một đêm nay.

Thiếu nữ – Mời chàng đi.

Trãi – Xin mời em đi trước.

Thiếu nữ – Nhà em kia, lơ lửng nét thu gầy.

(Hai người chậm bước đi).

Hạ màn

*

CẢNH 3

(Vẫn cảnh núi rừng một buổi sáng. Vừa mở màn thì Nguyễn Trãi cải dạng thành một thiếu nữ Thổ, trên vai đeo một tay nải đi ra. Thiếu nữ theo sau).

Trãi *(Đặt tay nải xuống đất)*

– Thôi đến đây, em ơi... xin tạm biệt
Và mời em trở lại với rừng xanh.

Thiếu nữ – Trên đèo cao mịt mù màn khói biếc,
Từng giọt sương thương nhớ rụng trên cành.
Cỏ cùng hoa, sớm nay say nhớ tiếc,
Tiếng tiêu nào gợn mãi sóng chia ly.
Suối nỉ non, xa xôi lời cách biệt,
Gió bên ngàn... hiu hắt tiễn ai đi?

(Cúi xuống, đưa vạt áo lau nước mắt)

Trãi – Sao em buồn? Kìa sao em chẳng nói?
Lệ giai nhân mờ phủ chí nam nhi!
Trên đường về, nắng mưa sương gió gội,
Vương thêm tình sầu thảm, vướng chân đi.
Sao em buồn?... Kìa sao em chẳng nói?

Thiếu nữ – Giữ làm sao nước mắt lúc xa nhau!

Trãi – Khắp bốn phương đã nghe muôn tiếng gọi,
Chuyện tình duyên... chờ đợi đến ngày sau.
Em về đi!... Nhớ thương trong cảnh mộng

Cùng cỏ hoa thơm ngát tấm lòng băng.
Em về đi!... Nguyện cầu ta được sống,
Để bay lên hùng vĩ cánh chim bằng.

Thiếu nữ – Em gợi bóng người xa trong nước mắt.

Trãi – Người xa xôi mong giả hết oan thù.
Khi mài gươm, khi nhìn lên phía Bắc.
Bóng cha già tàn lạnh những đêm thu.
Bên quê người, xương khô niềm uất hận.
Hồn mong manh nằm khóc gió Kim Lăng.
Mà quê hương, con vẫn đành thơ thẩn,
Trời Việt Nam chưa rợp cánh chim bằng.

Thiếu nữ – Đưa tráng sĩ lên đường về cố quận,
Ngăn làm sao nước mắt lúc xa nhau
Khắp bốn phương chờ mong chàng rửa hận,
Trước thù nhà, nợ nước, phải quên sầu.

Trãi – Em khuyên ta quên sầu khi cách biệt,
Mà chính em buồn bã lúc chia tay,
Em về đi... nằm mơ trong nhớ tiếc...
Cánh chim bằng chín vạn sẽ cao bay.

Thiếu nữ – Treo giọt lệ trên linh hồn dũng cảm
Thói nữ nhi, chàng tha thứ cho em.
Chàng lủi thủi trong màu sương ảm đạm,
Em thì về đơn chiếc bóng nghìn đêm.
Trong nhớ thương, em sẽ thành ngọn suối,
Ngả trên đèo, in mãi bóng người xa.
Miền sơn lâm, tình yêu không đếm tuổi
Dòng suối kia muôn thuở vẫn không già.

Trãi – Thôi em về rừng xanh
Ta đi vào gió bụi
Tình yêu không đếm tuổi,
Van vỉ trên rừng xanh...

Em hóa thành ngọn suối
Đêm mờ ta lắng nghe
Tiếng buồn trong gió thổi
Bàng bạc khắp sơn khê
Lời nước mây tha thiết bên say mê.
Nắng mùa thu vàng úa lối ta về.

Thiếu nữ – Được gần nhau, chỉ còn giây phút nữa
Ngày mai đây, nghìn phương bừng khói lửa
Sẽ cuốn chàng mãi mãi với mây bay
Để cho em mòn mỏi vóc mai gầy.

Trãi – Hôm nào như hôm nay
Bóng mây bay rợp lòng.

Thiếu nữ – Người đi đường xa xa...
Em về trong cô phòng
Giăng thu xưa tủi hờn
Riêng sầu trong chăn đơn.
Được gần nhau chỉ còn giây phút nữa.

(Tháo chiếc vòng bích ngọc đeo ở cổ tay và đeo vào cho Trãi)

Đây tình em vĩnh viễn tiễn đưa chàng
Đây lòng em ngời chói những hào quang
Vòng bích ngọc chắt chiu niềm luyến ái.

Trãi – Ta sẽ giữ chiếc vòng này mãi mãi,
Đeo trên tay mà nhớ bóng tình duyên
An ủi ta trong những giờ thất bại
Giữ lòng ta đừng sa ngã, yếu hèn.
Thôi ta đi.

Thiếu nữ *(Rút con dao giấu trong áo)*
– Em còn chiếc đoản đao
Xin tặng chàng để phòng cơn nguy biến.

Trãi – Ồ! Em Mai! Nàng chu đáo làm sao!

Thiếu nữ – Khắc bài thơ để dâng tình vĩnh viễn
Trên lưỡi dao, xin đọc để chàng nghe.

Trãi – Em đề thơ? Là bài thơ đưa tiễn
Lời hắt hiu nghìn dặm giục ta về?
Hay là nỗi nhớ thương trong tựa ngọc?
Hay là câu hùng dũng lúc chia ly?
Hay là máu đem pha vào tiếng khóc?
Hay rừng xanh van vỉ dưới chân đi?
Hay hy vọng chứa chan lời sắt đá?
Hay thề nguyền giữ trọn tấm lòng son?
Hay mộng đẹp xanh tươi màu cỏ lá
Dẫn ta về giải thoát cho giang sơn?

Thiếu nữ – Bài thơ này, em ghi trung với hiếu
Bên ái tình cao vút tựa thiên sơn
Em khắc đêm qua, bên đèn lửa yếu
Đừng cười em vần điệu hãy còn non.

Trãi – Ôi thần diệu! Vần thơ như biển gió
Như men xanh tràn ngập khắp sơn lâm
Lời khích lệ bay lên trời sáng tỏ,
Mà nhớ thương e lệ vẫn than thầm.
Ôi! Cao xa, vần thơ như núi Thái
Ôi! Xa xôi, nhạc điệu tựa Trường Giang.
Em là người đã hiểu lòng Nguyễn Trãi
Ta biết rồi! Sức mạnh của hồng nhan!

Thiếu nữ – Chàng quá khen... khiến em thêm hổ thẹn.
Chỉ sợ mình không xứng bực tài danh,
Thơ chưa tạc được ái tình vĩnh viễn,
Lời thô sơ, vần điệu vẫn chưa thành.

Trãi *(Nâng dao)*
– Cả tấm lòng em phơi trên lưỡi thép,
Ơi! Những lời son sắt chẳng mờ phai.
Lệ say sưa, từ nay ta ghi chép

Một chữ tình cao rộng thoát trần ai.
Đây lưỡi dao trích thêm vào khối hận
Rút tháng ngày, mau tới bến vinh quang
Đây lưỡi dao vẳng đưa lời chiến trận,
Bao u hồn quạnh quẽ gió thu sang.
Đây lưỡi dao như vòng hoa đắc thắng
Đeo bên mình le lói một vần thơ.
Đây lưỡi dao tương lai nằm đợi nắng
Hồn rừng thiêng lấp lánh dưới trăng mờ.
Em! Em ơi! Ta xin nguyền đúc chí
Đem lưỡi dao tắm máu bọn tham tàn.
Biển mênh mông, lênh đênh thuyền tráng sĩ
Gió lên rồi, mau tới bến vinh quang!

Thiếu nữ – Bến vinh quang vàng tươi màu nguyện ước
Gấp tay chèo trời biển rộng mang mang.
Thuyền cô đơn lắng nghe lời gió nước,
Gấp tay chèo, giông tố đã dần tan,
Chàng về đi! Nung thêm gan, rèn thêm trí,
Đem văn chương mà khích động ba quân.
Thêu huyết lệ trên lá cờ dũng sĩ.
Gấm hoa bay phơi phới cánh thơ thần
Chàng về đi! Đem chiến công hiển hách
Dựng lâu đài đắc thắng ngất trời cao
Bóng cha già thẩn thơ bên đất khách
Sẽ hiện về tươi đẹp giấc chiêm bao,
Trên rừng xanh, những chiều sương thương nhớ
Em sẽ trèo lên núi vọng người xa,
Áo em bay, véo von tình vạn thuở
Tấm lòng em chờ đợi mãi không già.

Trãi – Cầm tay em ta ghi tình bất diệt,
Thề cùng em, nhớ mãi bóng cao siêu.

Thiếu nữ – Nắng mùa thu ngậm ngùi niềm cách biệt,
Hồn cỏ hoa rung động nét thanh kiều.
Tiếng suối khóc lập lờ trong gió rét,
Cả rừng xanh dâng nhạc tiễn chàng đi.

Trãi – Ta xuống đèo, quanh co đường lối hẹp
Lưng chừng non đơn chiếc bóng em về.

Thiếu nữ – Em mơ màng thấy một đoàn binh sĩ
Dưới bóng cờ khởi nghĩa, dáng chiều xa
Tướng quân ôi! Đừng bao giờ ủy mị
Như lòng em trong giây phút thiết tha.

(Gục đầu vào vai Trãi nức nở)

Trãi – Thôi em về nhớ thương đành để dạ,
Cho ta đi quẩy nhẹ gánh sơn hà.

Thiếu nữ – Một ngày mai, khi đã thành công quả,
Trở về đây nhắc lại tháng ngày qua.
Em xin lau bàn tay chàng đẫm máu
Em xin quỳ, rũ bụi áo phong sương.
Ra bờ suối để tâm hồn cảm thấu
Cõi vô cùng êm ả khói yêu thương.
Dù một ngày, dù trăm năm gắng đợi
Thì lòng em vẫn giữ trọn màu son.
Núi vọng phu, thiên thu sương gió gợi
Mấy lần rêu dạ đá chẳng phai mòn.
Tóc đã bạc phơ như màu tuyết lạnh,
Ngày lại ngày phất phất gió xa xa.
Thời gian bay trong tấm lòng cô quạnh,
Nhưng tình em muôn thuở vẫn không già,
Trên sa trường nếu trời kia bắt chết,
Chết vì nhà, vì nước, cũng vì em.
Thì hãy nhớ linh hồn em bất diệt,
Sẽ theo sau làm bạn dưới hoàng tuyền.

Trãi – Ngày đã muộn... thôi mời em trở lại.

Để ta đi...

(Xuống đèo).

Thiếu nữ *(Úp mặt vào tay rồi ngẩng lên)*

– Tráng sĩ đã đi rồi!

(Trèo lên mô đất cao nhìn theo)

Tráng sĩ đi có bao giờ trở lại

(Gục đầu vào một cành cây)

Niềm nhớ thương dằng dặc biết bao nguôi!

Hạ màn

KIỀU LOAN

(Kịch thơ)

Kịch xảy ra khoảng tháng chín năm 1802 sau khi Gia Long lên ngôi ở Huế (Phú Xuân) và triều đình nhà Tây Sơn (Nguyễn Quang Toản) đang suy tàn dần. Sự việc diễn biến tại kinh thành Phú Xuân từ tối hôm trước đến nửa đêm hôm sau.

NHÂN VẬT

Kiều Loan	... 28 tuổi, vợ Vũ tướng quân.
Ông già	... 65 tuổi, thầy của Vũ tướng quân.
Hiệu úy	... 25 tuổi, tùy tướng của Vũ tướng quân.
Vũ tướng quân	... 35 tuổi, chức Chưởng vệ võ quan thân tín của Gia Long.
Hình Thị lang	... 55 tuổi.
Hình Tham tri	... 55 tuổi, trước là mưu sĩ của Tây Sơn, sau ra làm quan cho nhà Nguyễn.
Người què	... 40 tuổi, một tướng nhỏ của Tây Sơn bị Gia Long cầm tù.

Ngục quan–nội quan–thư lại

Một tốp lính

Những người qua đường

Hai thư sinh

Một lũ trẻ

KHÚC HÁT MỞ ĐẦU

Chí lớn từ xưa chôn chặt đất
Riêng đàn đom đóm lại thênh thang

*
*   *

Một buổi chiều đầu mùa thu năm 1802. Một ngã ba đường ngoại châu thành Phú Xuân. Trời đã xế chiều. Xa xa nếp hoàng thành đang chìm trong sương. Bên đường một vài túp lều ủ rũ, vài thân cây khẳng khiu giơ lên nền trời úa đó những ngón tay tuyệt vọng. Trống thu không, chuông chùa rền rĩ.

Màn mở. Một tốp hai ba tên lính dẫn một xâu người bị trói đi từ trái sang phải. Đoàn người bị bắt đầu cúi gục, quần áo rách tả tơi, mặt xám ngoét. Những người qua đường lấm lét nhìn đoàn tù rồi cúi mặt, đi nhanh. Bọn trẻ đang chơi đùa nép vào nhau sợ hãi. Tiếng roi bọn lính vụt người nghe vun vút. Hết đoàn tù ấy đến một đoàn tù khác dằng dặc... dằng dặc... Trầm trầm, lơ lớ tiếng hát của bọn lính bắt người.

ĐOẠN I

Tiếng hát bọn lính

– Bắt người trói cả một dây
Ngày mai vùi lấp mười thây một mồ
Vợ con đói rách hãy chờ
Lĩnh tiền vua thưởng đong bồ gạo ngon.

(Những đoàn tù đi hết, một lát có tiếng xôn xao:
"A! Điên!... điên...!". Kiều Loan từ mé trái chạy ra, xiêm áo xốc xếch, dính nhiều sợi cỏ, cánh hoa, bùn đất. Theo sau nàng, một đứa trẻ chạy đùa với giải áo bay lất phất).

Kiều Loan *(Quay lại đuổi bắt đứa trẻ. Nàng túm được nó, cười khanh khách).*
– Hôm nay mới gặp Tần Thủy Hoàng
Bạo chúa như ông sướng hay khổ?

Trời đã sang thu, lá đã vàng
Ông khóc hay cười trong nấm mộ?

Đứa trẻ *(Sợ hãi cố gỡ ra).*
– Em không quen biết những người điên
Chị buông ra, em còn về cuối phố.

Kiều Loan – Tôi đứng chờ thu xanh biếc ngõ
Trăng khuya cúi mặt nhớ phương trời
Còn ông ôm mặt nhớ Tần phi
Ông vỗ gươm vàng đè lên gió
Hát rằng: "Trường Thành ta đạp đổ
Rượu ngập Hàm Dương, mất dị kỳ
Cười rụng đầu người, thuyền xuôi máu đỏ
Ta vương tình, trắng nõn áo cung phi.

(Nàng bắt chước người chở đò).

Thuyền ơi! Ta chở giăng đi
Mênh mông biển gió thấy gì nữa đâu
Thuyền ơi! Ta ghé bến sầu
Khóc không nước mắt hoen màu thời gian
Thuyền ơi! Tóc chảy đêm vàng
Giai nhân sóng soãi hai hàng chiêm bao.

(Rồi khóc nức nở).

Chồng tôi phóng ngựa phương nào
Mà đây vó sắt dẫm vào tuổi thơ.

Từ lúc này, bọn trẻ con thập thò sau quán sau cây nhìn Kiều Loan không dám lại gần, đôi lúc lại gọi léo nhéo "Cô điên ơi! Áo cô đẹp quá!" hoặc "Lính nhà vua sắp bắt cô điên".

Người qua đường
– Cô đi đâu mà điên dại ngẩn ngơ
Cô nhớ ai? Kìa sao cô lại khóc?

Kiều Loan – Tôi nhớ chàng, đôi mắt trong như ngọc
Đã chìm sâu bùn lạnh đất kinh đô

Độ ấy mùa xuân ghen mái tóc
Chồng tôi say đổ nắng trai tơ
Mái gianh nghiêng rót tình phong nhụy
Hoa khép hương vàng, gọi chẳng thưa
Luyện kiếm vườn mai, chim khúc khích
Cười đôi lứa trẻ quá làm thơ
Vội vàng dăng áo che nhan sắc
Nét bướm vàng tươi nắng tỏa mờ.

Người qua đường *(Thở dài).*
– Thời buổi này những người tươi trẻ nhất
Lại thành điên...

Kiều Loan – Tôi điên tự ngày xưa
Nhưng má phấn đã dám so xoan héo
Thời loạn ly, ai đẹp mãi bao giờ
Vó câu vẳng động trong mơ
Tỉnh ra đà nát mình tơ nõn nà
Đố ai dỡ được mái nhà
Cho đàn chim sẻ bớt tha buồn về.

Một đứa trẻ *(Vỗ tay).*
– Thật là hay! Cô hát lại cháu nghe
Rồi cháu đưa vào kia mà ngủ trọ
Kẻo nữa tối, vua cấm đèn cấm lửa
Cấm dân gian đi lại ở kinh thành.

Kiều Loan *(Cười).*
– Vua cấm đèn thì chị thức thâu canh
Đôi mắt sáng soi tìm trong sáu viện
Linh hồn chị sẽ bay vào bệ kiến
Nở thành hoa trắng muốt giữa sân rồng
Thương bà công chúa nằm không
Đợi một tấm chồng đập nát lầu son
Dựng hai gò má cô đơn
Thành hai trái núi mưa hờn năm canh.

Người qua đường

– Vua có lệnh bắt những người hát nhảm
Đầu sẽ bêu sương gió nếp hoàng thành.

Kiều Loan *(Ngơ ngác).*

– Vua ở đâu? – Tôi chỉ ngủ một mình
Nằm mê thấy vua nhà ai bỏ vợ
Cưới ngay được một bông hoa bé nhỏ
Một đêm trăng hoa đẹp nở người tiên
Vội vàng hoàng đế phát điên.
Xé tan người ngọc, cười nghiêng bệ rồng.

Người qua đường

– Bao nhiêu người đã vào nằm ngục tối
Cô im đi, lính phòng thành sắp tới.

Kiều Loan *(Bĩu môi).*

"Cô im đi!" Này khúc hát quê hương
Tôi hát lên đâu phải để buồn thương
Nhưng chính thực để chồng tôi đỡ khổ
Tôi hát rằng
Những đêm trời đất quay cuồng gió
Ta trút y thường, cởi giấc mê
Trèo tít ngọn cau van với gió
Xin nâng thân gái sóng Hà Khê
Nơi ấy chia tay chồng bỏ vợ
Hàng cau ngóng mãi bóng ai về
Có con mèo trắng ôm thân mốc
Thảm thiết gào giăng xé gió khuya.

Người qua đường

– Cuối phương tây, hoàng hôn càng tê tái
Tôi càng nghe càng ghê rợn tình thương
Đất vua chúa, buồn vui không được nói
Cô về đi, đừng cười khóc bên đường.

Kiều Loan – Hỡi con dế đêm trường năn nỉ
Người yêu ta ngủ kỹ nơi đâu
Về đây lượm mãi tiếng sầu
Sao người nín lặng bên lầu rêu phong?

(Đổi giọng)

Mất chồng đố lấy lại chồng
Ông vua chưa vợ áo rồng rộng thàng.

Một đứa trẻ *(Đến gần Kiều Loan, níu áo)*
– Cô điên ơi, cho cháu một bông hoa
Và cho cháu cả cái vòng gỗ quý.

Kiều Loan *(Vui vẻ tháo vòng trao tay đứa bé)*
– Chị không tiếc - Nhưng này em trông chị
Có đẹp không?

Đứa trẻ – Chị đẹp như bà tiên
Đẹp thế này, ai xui chị thành điên?

Kiều Loan *(Cười)*
– À, chị điên! Từ khi trời bỏ đất
Đây, cho em chiếc vòng này quý nhất
Gỗ hạnh hương hồng nhạt nổi mây đen
Vòng này là vật đính duyên
Mười năm thắt chặt ưu phiền trên tay.

(Chiều ngả dần. Những người qua đường bỏ về hết)

Đứa trẻ – Trời đã chiều mà chị vẫn đứng đây
Chị về đâu?

Kiều Loan – Chị sẽ nằm trên cỏ
Ngủ một giấc đến ngày mai sáng tỏ
Thì chị đi lên núi lại lên rừng
Chị buồn chị hát vang lừng
Cỏ cây sa lệ, núi rừng ngẩn ngơ...

(Bọn trẻ bỏ đi nốt)

ĐOẠN II

(Có hai thư sinh đi ngang qua rồi dừng lại)

Thư sinh A - Cô ả này chiều qua tôi đã gặp
Cũng điên rồ ngồi hát bến sông Linh.

Thư sinh B – Bóng chiều nghiêng trên mấy lớp hoàng thành
Người thiếu phụ như in tranh loạn lạ..

Kiều Loan – Hai thầy đồ chắc học hành uyên bác
Sắp đến kỳ kinh nghĩa, gió bay xa
Xếp bút nghiên mà vác giáo theo ta
Sức lực ấy, lũ gà chưa phải trói.

Thư sinh A – Trai thời loạn thẹn mình mang chẳng nổi
Dãy Trường Sơn đi lấp biển sóng cồn
Nhưng cô nương sao giận phấn hờn son
Cửa phòng khuê không chờ giăng tâm sự?
Chốn kinh kỳ chưa nguôi cơn cuồng vũ
Quỷ không đầu còn gõ cửa đêm mưa
Biết bao cơn gió độc của nhà vua
Nồng xương máu thổi bên đường xào xạc
Thì cây sung nào... quả rơi lác đác...

Kiều Loan – Sung cứ rụng, còn tôi, tôi cứ hát
Tôi hát chơi đã mấy lúc rụng đầu
Tôi hát rằng:
"Tình ơi, nước chảy qua cầu
Thì tha hồ cây dương liễu nhớ màu tà huy".

Thư sinh A – Thời bây giờ thiên hạ hết thương nhau
Ai hoài công nghe kể chuyện u sầu
Cô về đi, vì chòm cây yên lặng
Thấu lòng cô, chờ đêm khuya thanh vắng
Sẽ bò vào nội điện nói vu vơ.

Thư sinh B – Thì sớm mai phơi máu chợ kinh đô
Đầu thiếu phụ lắc lư sầu vạn kiếp.

(Hai thư sinh định bỏ đi)

Kiều Loan *(Níu lại)*
– Hãy dừng lại! Hỡi chàng tôm chú tép
Ta hát chơi, đầu rụng cũng không lo
Ta hát rằng:
"Thương ôi, cái lũ học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm".

Thư sinh B *(Vui vẻ)*
– Cô là ai?

Kiều Loan *(Lẳng lơ)*
– Tôi là em ruột chị Hằng
Đêm qua tôi bỏ cung giăng xuống trần
Đứng đây trông hết xa gần
Tài trai chí lớn có ngần ấy thôi.

Thư sinh A – Chồng cô đâu?

Kiều Loan – Chồng tôi đi chinh chiến bốn phương trời
Oanh liệt lắm, nhưng năm xưa đã chết
Còn một mình, sự đời tôi chẳng thiết
Tôi lang thang, tôi hát để quên sầu
Tôi hát rằng:
"Tình tang, xe ngựa công hầu
Cam lòng tan nát riêng màu cỏ hoa..."

Thư sinh B – Tiếng hát hay như từng giọt châu sa

Thư sinh A – Chồng nàng mất bao lâu rồi đấy nhỉ?

Kiều Loan – Đã mấy năm tôi không còn nhớ kỹ
Đếm biệt ly bằng lá rụng bên đường
Chồng tôi lừng lẫy khắp nghìn phương
Đi dẹp giặc rồi về làm...

Thư sinh A ... làm Tư mã?

Kiều Loan – Rồi về làm cái cầu vồng đẹp quá
Tan cơn mưa cầu đã tắt từ lâu
Tôi buồn, tôi hát đôi câu
Mây buông vải trắng trên đầu hoa râm...

(Nàng úp mặt vào hai bàn tay khóc rấm rứt. Hai thư sinh lắc đầu ái ngại rồi kéo nhau đi. Xa xa, tiếng chuông chùa...)

*

ĐOẠN III

(Nàng ngửng lên ngơ ngác, bứt một bông hoa trên mái tóc, xé vụn từng mảnh).

Kiều Loan – Ta đứng trơ đây bêu má phấn
Mà thương thiên hạ sống bơ vơ
Chiến tranh đầy túi phường buôn máu
Danh nghĩa chồi lên những sọ dừa
Nguyễn Huệ cớ sao thành phản nghịch?
Để loài mãi quốc dựng ngôi vua?
Nước vòng ngọc sáng gương trong vắt
Mây chẳng buồn chơi với bóng cờ.

(Một ông già chống gậy trúc lẳng lặng vào quán uống rượu).

Kiều Loan – Hỏi thăm phỗng đá ngàn xưa
Chim nào bay rợp giấc mơ anh hùng
Vó câu khua động non sông
Xanh xanh trời bể thỏa lòng trượng phu
Cơn khói lửa mịt mù Nam Bắc
Đường viễn chinh vằng vặc trăng soi
Nghìn năm hồ dễ mấy người
Một tay biến chuyển đất trời mênh mang
Ta hát rằng:

Hỡi ai múa kiếm trên lưng ngựa
Giờ đã nằm yên dưới suối vàng
Chí lớn từ xưa chôn chặt đất
Riêng đàn đom đóm lại thênh thang.

*

ĐOẠN IV

(Hiệu úy, trẻ tuổi, lẫm liệt trong bộ nhung phục, đi qua đường. Kiều Loan chợt trông thấy, túm áo kéo lại)

Kiều Loan – Mời tráng sĩ lại đây tôi kể chuyện:
Miệng tôi cười như trăng soi mặt biển
Mắt tôi đen như vực thẳm luân hồi.

(Nàng quay phắt lại chỉ thẳng vào mặt Hiệu úy)

Chàng là người phụ bạc, chàng quên tôi
Tôi tìm chàng cạn sông rồi lở núi
Suốt mười năm, bao giận hờn buồn tủi
Nước mắt này gấp mấy sóng Châu Giang?

Hiệu úy – Nàng kỳ dị như cô gái rừng hoang
Tôi biết đâu chuyện mười năm tìm kiếm
Nàng là ai? Ôi dung nhan kiều diễm
Từ chiều nay tạc tượng đến muôn đời.

Kiều Loan *(Càng gay gắt)*
– Chàng cưới bà công chúa xấu hơn tôi
Mới ba năm đã thành con ác phụ
Ngậm bùa yêu, chàng quên phăng vợ cũ
Mỏi gối quỳ, nô lệ sắc hồ tinh.

Hiệu úy – Chuyện ngày xưa nàng giấu kín u tình
Chồng nàng xưa chắc là người bội ước
Gặp chiều nay nhưng hẹn từ kiếp trước
Mắt người điên ngùn ngụt đốt lòng ta
Nàng cợt đùa càng thêm nỗi xót xa.

Kiều Loan – Tôi không đùa vì mắt tôi còn mờ
Lòng chưa chết, bao giờ nguôi tưởng nhớ
Ngày ra đi, chàng cũng mặc áo này
Cũng thanh gươm buộc giải lụa hồng bay
Cũng đôi mắt thiết tha, và giọng nói
Cứ rưng rưng từ lưng chừng ngọn suối
Cũng say mê...
Gió hiu hiu lạnh lẽo sóng Hà Khê
Người ấy đi đâu sao không trở về?

Hiệu úy – Tôi có việc phải vào ngay nội điện
Xin cô nương buông áo, kẻo đêm khuya.

Kiều Loan – Tôi không buông, chàng phải đến đằng kia
Tìm bằng được một anh chàng họ Vũ.

Hiệu úy *(Bỗng chú ý)*
– Chồng cô nương là một người họ Vũ?

Kiều Loan – Nhắn hộ tôi rằng: ông ơi, người vợ cũ
Đang chết dần trong cát bụi Phú Xuân
Chim tha rơm về mái tóc hoa râm
Làm tổ ấm để vợ chồng đoàn tụ.

Hiệu úy – Có đích thực chồng cô nương họ Vũ?

Kiều Loan *(Ôm vai Hiệu úy)*
– Đúng chàng rồi, chàng phải cưới tôi đi!
Từ vấn danh, nạp thái đến vu quy
Cứ đem đến cho tôi con xích thố
Và một thanh gươm, để tôi chém cổ
Kẻ phụ tình đang trốn tít chân mây.

Ông già *(Ở trong quán nói ra)*
– Mời cô nương và dũng sĩ cùng say
Lão tung gậy thành cầu vồng đỏ tía
Làm lễ cưới phải trăm bình rượu quý
Tế tơ hồng phải khóc lụt trần gian.

Kiều Loan *(Buông áo Hiệu úy, giọng nghiêm trang)*
– Tôi nói đùa xin chàng đừng để ý
Mời chàng đi!

Hiệu úy – Lòng tôi đã chia tan
Nàng là ai? Tôi muốn biết tên nàng
Để những khi thẫn thơ ngoài nội cỏ
Khi kéo quân ra ải lạnh, trăng mờ
Tôi ngậm ngùi, bâng khuâng niềm tưởng nhớ
Gọi tên nàng trong bóng khói hư vô.

Kiều Loan – Ngày muộn rồi, tráng sĩ hãy vào thành
Vợ chồng tôi như đôi lá tròn xinh
Kết một cánh nhịp nhàng âu yếm mãi.

Hiệu úy – Nàng đẹp quá, tôi tiếc người điên dại
Này áo xiêm đầy bụi đất đường xa
Nắng phương nào trong cánh lụa thướt tha
Thâu góp hết tình yêu trong cát bụi
Ảo não quá, mắt cuồng si vời vợi
Tóc trôi dài nhạc lạnh sóng Trường Giang
Nàng ở đâu?

Kiều Loan – Tôi ở giữa rừng hoang
Tôi là gái góa chồng, là tiết phụ
Thở ra khói để phụng thờ người cũ
Và bàn thờ là mạt lệ long lanh
Chuông thu không trong gió lạnh rùng mình
Mời tráng sĩ hãy vào trong nội điện.

Hiệu úy – Lòng trong trắng chôn tình sâu tựa biển
Từ chiều nay vùi tâm sự thiết tha
Cô về đi, quê hương ấy còn xa
Nắng thoi thóp, tiếng chuông chùa văng vẳng
Như giục cánh chim non tìm tổ ấm
Kẻo đêm nay sấm chớp rộn lòng đau

Cô về đi, ta phải cách xa nhau
Duyên kỳ ngộ, hương vương đầy nếp áo
Và tiếng hát líu lo đường gió bão
Còn kéo dài trong những dáng chiều xanh
Bao giờ quên bóng lá rụng bên thành...

(Hiệu úy đi hẳn và Kiều Loan cũng đi khuất).

*

ĐOẠN V

(Nắng chiều tắt hẳn, ánh trăng thượng tuần chiếu xuống xanh nhạt. Ông già ngâm thơ trong quán rượu).

Ông già – Bảng lảng thân tàn ai có hay
Gươm ta ngủ bụi đã bao ngày?
Chiến bào thơm máu phơi trăng khuyết
Tuấn mã mòn xương ngóng cát bay
Tuổi quá sáu mươi thèm giấc ngủ
Đời trôi nghìn vạn nhớ cơn say
Bóng chiều thương chuyện mười năm trước
Mưa rụng kinh thành buốt cánh tay.

(Trong quán có tiếng đổ vỡ. Ông già bị đẩy lùi ra ngoài cửa. Cửa quán đóng sập).

Ồ, các người vô lý
Cứ giục lão đi về
Nào ta biết về đâu?
Người chết nằm dưới đất
Người sống chí nghiêng bầu
Vua chúa rồi cũng mất
Riêng ta còn sống lâu.

Kiều Loan *(Ở mé đường chạy ra).*
– Kìa tia chớp - Bắc Bình Vương đã lại
Áo nhà vua tê tái màu son

Mắt đen hai vực sâu tròn
Chiều nay úp xuống linh hồn bơ vơ.

(Nàng túm gậy ông già)

Có phải chàng? Sao dám ở kinh đô
Nơi gấm lụa vàng son che khuất bóng
Người ly phụ héo hon, lệ trôi phăng gối mộng
Lệ trôi phăng cả mái nhà gianh
Quê hương có núi xanh xanh
Núi đi đi mất, buồn tênh xứ người
Tôi nói thế mà chồng tôi cũng khóc
Tôi thương quá bèn vò mái tóc
Suốt ba đêm lau nước mắt cho chồng
Rồi võng đưa, tôi cất tiếng:
"Bồng bống bông
Thiếp ru chàng ngủ biển đông
Mây chiều sừng sững như lồng đau thương
Chớp nguồn, sấm động mười phương
Bao giờ chuyển đất đường gươm anh hùng".

Ông già – Nghe tiếng hát, tóc không đành nhuộm trắng
Rượu không đành lật đổ khối lo âu.

Kiều Loan – Chàng khóc mãi, lòng tôi càng cay đắng
Tôi kể chuyện: mười năm em gánh nặng
Cái biển Đông và dãy núi Đoài
Này chàng xem: bầm tím cả hai vai
Thiếp đau rức từng cơn tưởng nhớ
Chàng tuyệt mù chân trời xa cách trở
Tôi âm thầm dệt lụa trắng phau
Sớm lại chiều tôi quấn trên đầu
Thơ thẩn hát vang ngoài ngõ trúc
Đêm nhớ nhung, gió lay hồn tỉnh thức
Níu bóng chàng, tôi lại nằm mơ:

"Vườn hoang bàng bạc trăng mờ
Nhạc vàng giục ngựa, bao giờ hồi hương".

Ông già – Từ chiều nay tiếng hát cạn trăm bình
Ta say rồi, vỗ trắng cuộc phù sinh
Nằm thảnh thơi chờ nghe câu tuyệt diệu.

Kiều Loan – Tiếng võng đưa chàng chập chờn nhắm mắt
Tôi rùng mình gió âm cung hiu hắt
Đến nửa đêm, thức giấc, lắng tai nghe
Thì chồng tôi đã chết trên cành tre.

(Nàng cười rũ rượi)

Ông già – Ai đứng kia? Ơi hời khách qua đường
Ngồi xuống đây, ta có bình rượu quý
Hãy cùng say, a ha, cùng túy lúy
Cứ say đi, trời đất nghĩa gì đâu.

Kiều Loan – Cụ nói gì, cháu tuổi thơ chẳng hiểu
Nhà cụ đâu, sao cụ không đi về?

Ông già – Nhà ta đâu? Túp lều tranh xiêu vẹo
Nằm tương tư bóng đẹp chẳng quay về
Nhà ta đâu? Con sông dài trắng xóa
Buồn nghe mưa trùng điệp khúc tiêu dao
Gió đã xoay chiều, giang sơn tàn tạ
Dải Trường Sơn nhớ mãi một chòm sao.

Kiều Loan – Nhà không có vì "giang sơn tàn tạ
Gió xoay chiều" - Cụ hát đến là hay!
Cụ già ơi, ai xui cụ thành say?

Ông già – Ta có muốn say đâu, này ta nâng vạt áo
Hứng dòng lệ triền miên chan hòa rượu ngon
Ta có muốn khóc đâu, mà cánh tay chao đảo
Như níu bóng anh hùng phai mờ nước non.

Kiều Loan – Trong thế gian làm chi có anh hùng?
Anh hùng ở đâu? Là ai? - Thưa cụ?

Cụ đi đâu lại ôm choàng cổ thụ
Ngả về đây thêm chật cả lòng tôi?
Cụ nhớ xem nước mắt bấy nhiêu rồi
Cụ có giả hay còn đòi uống nữa?
Tôi chỉ mong rượu chảy về chan chứa
Rượu mông mênh, tôi với cụ bồng bềnh...

Ông già – Lão chưa say, mới uống có vài bình
Đem vò nữa! Lão chưa say! Chủ quán!
Trên cõi đời khi rượu ngon đã cạn
Mà chưa say thì lão giết nhà ngươi!

Kiều Loan – Một bầu men Đông Hải đã vơi rồi
Cụ muốn say hãy vào cung chúa Nguyễn!

Ông già – Rượu của ngươi quay cuồng như lốc biển
Ta sẽ tâu lên Hoàng đế Quang Trung
Bắt nhà ngươi đi tát cạn bể đông.

Kiều Loan – Tát bể đông, phải đan chiếc gầu sòng
Bắt chúa Nguyễn chui vào nằm đánh trống
Tung lên gió lại thành anh Chiêu Thống
Chết vì trong tay áo có đàn ong
Vợ chồng tôi cứ tát mãi biển đông
Chồng tôi ngã, tôi cười như sóng vỗ
Chiều hôm ấy tôi say sưa quá độ
Nghĩ cũng thương bà công chúa Ngọc Hân
Đi lấy vua, uống phí cả thời xuân!

Ông già – Than ôi, mặt đất chông chênh
Không dung hồn vĩ đại
Mộng nghiêng trời, dân ta chưa kịp hái
Thì ngọn gió hiu hiu làm đổ vỡ tan tành
Từ rừng xanh, từ núi đỏ, từ viễn phố, từ cô thôn
Những tiếng sáo bâng khuâng chiều lại chiều véo von
Từ lều mưa, từ quán gió, từ gác tía, từ lầu son

Có những người điên nào cười thảm, khóc giòn
Phơ phơ râu tóc mà như tuyết
Ngày tháng vu vơ mà nỉ non
Áo bụi quần sương càng ưu phiền tuế nguyệt
Nửa khúc chiêm bao này gậy trúc hao mòn
Mời cô nương cùng ta vào bệ kiến
Xin nhà vua đủ trăm vò rượu ngon
Uống thật say rồi lên đỉnh Tây Sơn
Khuân đá tảng ném bừa vào đế khuyết.

Kiều Loan – Thưa lão trượng, cửa thành đều đóng hết
Cụ đứng đây xem cháu lên cung trăng
Nội đêm nay cháu sẽ giết cô Hằng
Lôi chú Cuội xuống trần cho uống rượu.

Ông già – Phải, có ba thứ không bao giờ chết:
Điên cuồng ủ rượu cất thành thơ
Ngày mai thiên hạ tàn đi cả
Giữa ngã ba đường tôi với cô.

Kiều Loan – Cụ quá say, nhưng không say vì rượu
Cụ là ai?

Ông già – Nước mắt hoen trên đế nghiệp Tây Sơn
Mưa tầm tã trên nấm mồ Nguyễn Huệ.

Kiều Loan – Nguyễn Huệ?

Ông già – Người chuyển rung bốn bể
Thương nước dựng lên áo vải cờ đào
Đôi mắt Người sáng rực hai vì sao
Cứu dân tộc khỏi nanh hùm vuốt sói
Quả ngọt hoa thơm cho người nghèo đói
Tiếng hát lời ca cho khắp dân lành.

Kiều Loan *(Khoe áo)*
– Áo cháu dệt đây với mộng tuổi xanh
Khi biên thùy tan bóng giặc Mãn Thanh

Tiếng khung cửi nhịp tiếng Người bầu bạn
Giọng của Người, giọng chuông đồng sang sảng
Tiếng hô quân ngoài ba dặm cũng vang lừng.

Ông già – Ta đã xem Người xuống núi, lên rừng
Như một vị thiên thần tung gió bão
Bên Cao Miên, đền Đế Thiên lảo đảo
Tít miền Nam thành Gia Định rung rinh
Ngoài Bắc Hà, cung điện bỗng rùng mình
Như động đất khi chân Người bước tới.

Kiều Loan – Ngày tiên đế phá tan loài lang sói
Cháu còn thơ đã mộ tiếng anh hùng
Gặp bao chàng trẻ tuổi luyện đao cung
Từng quật ngã ba tòa Lê, Trịnh, Nguyễn
Cháu mơ ước được bước đi uyển chuyển
Hát véo von trong giấc mộng Bắc Bình Vương
Ai ngờ đâu thấp thoáng núi Tây Sơn
Đã đổ xuống, chỉ còn mô đất nhỏ.

Ông già – Còn bình rượu, rượu tuôn mưa nhả gió
Mộng đã tan, ta sống mãi trên đời
Chỉ còn bình rượu đắng để làm vui.

Kiều Loan – Cụ nhìn xem: có còn đâu rượu đắng
Càng say sưa, chuyện đời càng chất nặng
Bầu rỗng không, chứa chật những hồn ma
Cháu quá điên, giờ cháu mới nhận ra:
Cụ dạy học đất Hà Khê thuở trước.

Ông già – Cô biết lão là ai?

Kiều Loan – Mười năm trước
Có anh học trò mắt xếch, mặt vuông
Ăn mỗi ngày hết nhẵn nồi mười cơm
Quật ngã hết trai làng môn đánh vật
Đến trường cụ, học thì hay chữ nhất

Tính ngang tàng, cụ đã phải đuổi ra
Vì trót đấm gãy lưng một chú ngựa già
Bên hàng xóm - Thầy phải đền năm lạng bạc.

Ông già – À... lão nhớ... nhưng ngày nay tuổi tác
Học trò xưa kể đến mấy trăm người...
Nhớ làm sao - Trường cũ đã tan rồi
Đệ tử, môn sinh... tuyệt mù bốn ngả
Đứa đi làm quan, dập dìu xa mã
Đứa về làm dân, cày cuốc, gánh gồng
Có đứa theo buồm căng gió bể Đông
Có đứa ngã trên chiến trường Nam Bắc.

Kiều Loan – Anh học trò này cũng đi trận mạc
Đến ngày nay cờ biển rợp trên đầu
Là chồng tôi!

Ông già – Giờ hắn ở nơi đâu?
Tên gì nhỉ?

Kiều Loan – Anh học trò họ Vũ..

Ông già – À... họ Vũ...! Phải... phải rồi! Ta nhớ
Cái thằng đầu to, mắt xếch, mặt vuông
Cái thằng hung hăng đấm ngựa gãy xương
Vũ - văn - Giỏi - Cái tên này ta đặt
Võ giỏi, văn hay, tính tình ngay thật
Chí khí anh hùng từ lúc thiếu niên
Là chồng cô nương? Sao khéo tốt duyên.

Kiều Loan *(Cười)*
– Tốt duyên lắm, cháu mới thành điên dại
Cụ dạy học trò vong ân bạc ngãi
Cưỡi ngựa Nguyễn triều, võng lọng nghênh ngang.

Ông già – À thế ra... thằng ấy giỏi! Dám làm quan
Cho Nguyễn Ánh! Ta đặt tên là Giỏi!
Nó giỏi thật! - Cô đứng đây thét gọi
Vỗ mặt thành xem có đến tai không?

Kiều Loan – Thét gọi làm chi! Tôi đã mất chồng!...

Ông già – À, đích thực... bây giờ... ta mới nhớ
Cô nương là con gái út cụ Nghè Đồng.
Người bề tôi tin cậy của Quang Trung
Người đã chết trong ngục tù Nguyễn Ánh
Ở Quy Nhơn?

Kiều Loan – Chao ôi! Lòng cháu lạnh!
Biết tìm đâu hài cốt phụ thân?

Ông già – Tìm làm chi? Khóc than càng vô ích!
Đất Phú Xuân chiều nay chừng tĩnh mịch
Mà sóng ngầm bão biển sắp bùng ra
Phận gái lênh đênh với tấm thân già
Không có lẽ chết mòn trong nước mắt?

Kiều Loan – Cánh tay yếu ví muốn lay thành quách
Thì nếp thành kia như đất nặn mà thôi
Nghĩ cũng buồn cho sự nghiệp chồng tôi
Tôi chỉ hát một câu là đổ sụp!

Ông già – Mời cô nương cùng ta tìm gió táp
Ra biển Đông kia cưỡi ngọn sóng ngầm
Có những người còn ôm mãi trong tâm
Lửa căm giận đang chờ ta góp gió.

Kiều Loan – Già cho cháu theo! Chân trời hửng đỏ
Nhìn xem: Kìa chúa Nguyễn chạy vào Nam
Bụi lốc tơi bời, sóng bể ầm vang
Cháu đứng trên mây, vén xiêm mà hát:
"Chí lớn từ xưa chôn chặt đất
Riêng đàn đom đóm lại thênh thang...".

(Ông già và Kiều Loan đi khuất sau thân cây. Trời tối mịt, những bóng lính rượt theo hai người).

Hạ màn.

*

HỒI THỨ NHẤT

(... Cũng muốn theo gương người hóa đá
Nhưng chồng tôi có cũng bằng không.

*

Sáng hôm sau, trong Hình bộ đường của triều đình Gia Long - Hình Thị lang ngồi trên sập đang xem tập hồ sơ. Hình Tham tri ngồi bên chiếc đôn gấm bên cạnh. Thư lại chắp tay đứng trước mặt Thị lang đợi lệnh).

*

ĐOẠN I

Thị lang *(Bảo thư lại)*

– Thầy thảo lại bản hồ sơ đêm trước
Rồi sẽ dâng lên chúa thượng ngự phê.

(Thư lại cầm giấy đến ngồi ở một án thư trong góc, hí hoáy biên chép. Thị lang quay sang Tham tri).

Có hai người không biết ở đâu về
Một ông già và một cô gái đẹp.

Tham tri *(Mỉm cười)*

– Một cô gái?

Thị lang *(Nghiêm trang)*

– Mắt lạnh ngời như thép
Dáng não nùng ghê rợn như hồ tinh
Cùng ông già về do thám kinh thành.

Tham tri *(Chau mày)*

– Có lẽ nào?...

Thị lang – Lính phòng thành bắt được
Từ đêm qua. Ồ, lão già ngỗ ngược

Thốt những câu sàm báng đến nhà vua
Ả hồng nhan thì giả cách điên rồ
Nhớ chồng xưa mà tiếc phường Tây ngụy!

Tham tri – Bọn người điên, chắc đâu dụng ý
Thưa đại nhân, ngài đã xét tỏ tường?

Thị lang – Bị cực hình tra khảo một đêm trường
Họ chỉ cười và lúc mê lúc tỉnh
Việc hệ trọng, ngài cùng tôi quyết định
Nội hôm nay cần biết rõ căn nguyên.

Tham tri – Thưa đại nhân, còn quê quán, họ tên?

Thị lang – Họ không nói, chỉ xin chờ cái chết!

Tham tri – Theo thiển ý, họ là người khí tiết
Lúc giao thời khép chặt tấm lòng son
Đi khắp nơi thương gỗ đá hao mòn
Trong tiếng hát cười rơi hàng lệ thẳm.

Thị lang *(Lắc đầu)*
– Đó là giặc về kinh thành do thám
Xem tình hình quân sự của bên ta
Tôi nghe đồn nghìn gái đẹp như hoa
Đi rải rác khắp nơi cầu dũng sĩ
Họ chờ dịp bên ta không phòng bị
Sẽ kéo về cướp lại đất Quy Nhơn.

Tham tri – Ồ, đại nhân chừng tâm trí hoang mang
Nên vội kết hai người là thám tử
Đã do thám thì môi không dám hở
Đến chỗ nào, dân chúng chẳng ai hay
Qua kinh thành êm ái như tơ bay
Nơi đông người mà bóng hình lẩn khuất
Ngài không xem những lão già hành khất
Áo xác xơ, mặt mũi nhọ như niêu
Là những người con mến tiếc Tây triều

Chứ ông già và cô nàng xinh đẹp
Nhởn nhơ chơi trên đường về cõi chết
Chỉ làm vui cho bọn trẻ kinh thành.

Thị lang – Nhưng dù sao, ta cũng phải giữ mình
Vì bọn ấy làm say lòng dân chúng
Bằng những thi văn ngọt ngào ca tụng
Cái vinh quang mù mịt của người xưa
Lúc quốc dân rời rã sống vu vơ
Lòng hoang mang bâng khuâng vì cảnh loạn
Còn thấp thỏm sợ cuộc đời ly tán
Với Quang Trung còn nhớ mãi ơn sâu
Còn bồi hồi lo hạnh phúc ngày sau
Thì bọn ấy có muôn vàn sức mạnh
Họ như những thiên thần gieo số mệnh
Lừa nhân dân hứa hẹn cuộc thanh bình
Một tiếng cười bằng trăm vạn hùng binh
Một giọt lệ xoáy thành cơn gió lốc
Họ biến hóa trần gian bằng lưỡi độc
Để dân hèn ngu dại rủ rê nhau
Đặt lòng tin khờ khạo đến mai sau
Cũng hò hét, cũng mài gươm luyện võ
Ai cũng tưởng sắp thành ra Thang, Vũ
Lòng kiêu căng, nhắm mắt kéo nhau đi
Thì bao giờ cho hết cảnh loạn ly?

Tham tri – Cũng có lẽ - Nhưng đại nhân chớ ngại
Hai người ấy chỉ là tuồng khí khái
Sinh lỗi thời...

Thị lang – Ngài chớ xét hồ đồ
Giặc đang dùng mưu lấy lại kinh đô
Đó là giặc, phải trừ ngay hậu họa.

Tham tri – Thưa đại nhân, ngài lo xa thái quá
Giặc nào còn?

Thị lang *(Trợn mắt)*

– Ồ, quan lớn ngủ mê
Đến bao giờ bên cổ thấy gươm kề
Ngài mới biết giặc còn hay đã hết!

Tham tri – Thế nghĩa là... hai người kia... phải giết?

Thị lang – Phải giết đi cho tiệt giống sài lang
Máu chảy nhiều mới giữ vững giang san
Đức chúa thượng từ lên ngôi cửu ngũ
Đã hạ chỉ cho các nơi phòng giữ
Dù tình nghi, dù vô tội cũng phanh thây
Nền an vui của xã tắc từ đây
Chỉ có thể dựng xây bằng thủ cấp!

(Thư lại thảo xong hồ sơ, đệ lên)

Tham tri *(Bảo Thư lại)*

– Thầy cầm trát dẫn lính vào ngục thất
Đưa tội nhân lên xét hỏi tỏ tường
Dù ông già và cô gái điên cuồng
Có nói nhảm, cũng chớ nên hành hạ.

(Thư lại cầm trát dẫn lính đi).

*

ĐOẠN II

(Một hồi trống báo. Vũ tướng quân có Hiệu úy xách gươm hầu bước vào).

Tham tri – Kìa Vũ tướng quân! Xin mời ngài an tọa!

Vũ tướng quân – Tôi được thiếp mời của cụ lớn Thị lang
Tuy việc quân đang gấp rút lên đường
Cũng phải đến. Ngài có chi khuyên bảo
Tôi học ít, tài non, cầm quân chưa thạo
Mong được nghe lời chỉ giáo của đại nhân.

Thị lang – Việc đầu tiên, tôi muốn hỏi tướng quân
Về bọn giặc đang ngấm ngầm phá hoại
Ở kinh đô. Tôi ngày đêm lo ngại.

Vũ tướng quân– Vâng, đạo binh Trần Quang Diệu chưa tan
Giặc vẫn còn chế ngự khắp châu Hoan
Tôi cũng lo ba quân còn vất vả
Nhưng chúa thượng sẽ trị vì thiên hạ
Thay Tây Sơn. Đó chính thực ý Trời!

Thị lang – Vũ tướng quân khẩu khí quả là người
Rất trung dũng...

Tham tri ... – Mà thật là khiêm nhượng.

Vũ tướng quân– Quân Tây Sơn tuy thế cùng lực tận
Nhưng lòng dân còn nuối tiếc Quang Trung
Ngay giữa kinh thành mối loạn vẫn chưa xong
.Việc quân sự phải có hai ngài giúp sức.

Thị lang – Việc bên trong chúng tôi dù bất lực
Làm Hình quan, phận sự quyết xong xuôi
Yên tâm người đi chiến trận xa xôi.

Vũ tướng quân– Đức chúa thượng mới lên ngôi cửu ngũ
Nên lòng người đế đô còn bỡ ngỡ
Từ miếng cơm manh áo của dân lành
Còn chứa chan ơn Nguyễn Huệ lừng danh
Còn thấm thía lời Quang Trung hoàng đế
Đã có chí muốn dời non lấp bể.

Tham tri – Vâng, tướng quân xét đoán quả không nhầm
Mắt Quang Trung chưa khép ở lòng dân.

Vũ tướng quân– Vì lẽ đó, còn lắm người cựa quậy
Bốn chân ngai chúa công ta còn run rẩy
Người Tây Sơn còn nhan nhản quanh đây
Tôi xuất quân vào giờ tý đêm nay
Thành bỏ trống, giặc nổi lên dễ lắm.

Thị lang – Chết! Còn vệ binh mấy nghìn trong cung cấm
Ngài đem đi ra trận hết hay sao?

Vũ tướng quân *(Cười)*
– Không, đại nhân đừng sợ... Dù thế nào
Cũng phải đề phòng. Mắt luôn luôn mở
Tay luôn luôn cầm đốc kiếm, chuôi dao
Nhìn kẻ sang hèn, nhìn lá cây, ngọn cỏ
Nhìn già trẻ gái trai, đầu sông bãi chợ
Đều phải tìm ra mầm mống của binh đao.

Tham tri – Nhìn kỹ quá... chúa công thường hoảng hốt
Chém giết bừa đi... chỉ là mưu chước.

Vũ tướng quân *(Thêm oán thù).*
– Ngài không rõ quân cơ
Chỉ cần ngồi đây, xem lại hồ sơ
Là đủ rõ.

Tham tri – Hồ sơ thường bịa đặt
Khắp kinh thành, các nhà giam đã chật
Vạn tù nhân chưa thấy một tội nhân.

Vũ tướng quân – Thà giết oan trăm mạng lương dân
Hơn để thoát một tên phản nghịch
Phải bắt hết những bọn người áo rách
Giả bán buôn, bói toán chợ xa gần
Giả điên cuồng say hát khúc thanh xuân
Gần đồn trại làm mê lòng tướng sĩ
Những gái đẹp thướt tha và ủy mị
Chính thật là bả độc của Tây Sơn
Những người say túy lúy ở bên đường
Là do thám rất tài tình cho Quang Diệu
Những đứa bé đánh khăng và chơi kiệu
Lại đưa đường cho giặc lén vào thành
Tôi ra đi còn lo ngại quẩn quanh
Lòng bối rối mong hai ngài ra sức.

Thị lang – Ý tướng quân nói thật là... đúng lúc
Tối hôm qua lính túc vệ của tôi
Mới bắt thêm hai tên giặc...

Tham tri – Hai người...

Vũ tướng quân– Đã bắt thêm? Thật quả là công trạng...

Thị lang – Lại đúng như lời tướng quân xét đoán
Một gái điên, sắc đẹp... đá cũng mềm
Một ông già túy lúy...

Vũ tướng quân– Xin cho xem.
Tôi vui lòng ngồi đây nghe xử án
Để thêm sức ra đi lấy đầu Quang Toản.

Thị lang – Truyền đội trưởng cấm binh vào ngục Nam môn
Điệu ông già và cô gái điên cuồng
Lên hỏi tội.

(Lính rầm rập phía ngoài công đường. Thị lang quay lại với Vũ tướng quân).

Chính là việc thứ hai muốn hỏi tướng quân
Cô gái điên kia, nhan sắc tuyệt trần
Người quận Hà Khê, trấn Hà Đông ngoài Bắc...

(Vũ tướng quân giật mình. Tham tri sửng sốt).

Tham tri – Ồ, thế ra... người đồng hương...

Thị lang – Vâng đúng thật
Người cùng quê với tướng quân đây
Ả cung khai bằng nét bút như hoa bay
Như dao sắc, như gươm dài múa lượn

(Giơ lên một tập giấy)

Dòng mực chưa khô, mười tờ giấy lớn
Đây, tướng quân xem.

(Trao tập giấy cho Vũ tướng quân)

Tham tri – Ngài đọc to lên.

(Vũ tướng quân đọc thầm, nét mặt biến đổi nhanh)

Thị lang – Không thể đọc to cái nỗi lòng riêng
Người ly phụ – Ả viết ra bằng mực
Hòa với máu suốt đêm qua đỏ rực
Ả cắn ngón tay viết trước mặt tôi.

Tham tri – Có việc chi bí ẩn chẳng nên lời?

Vũ tướng quân *(Cố lấy giọng bình tĩnh)*
– Văn hay lắm. Lời khai đanh thép lắm
(Ngửng lên nhìn Thị lang)
Thưa đại nhân, lời máu pha mực đậm
Có ai tin mồm lũ giặc hay không?

Tham tri – Xin cho biết ngay ngụ ý lời cung.

Thị lang – Chồng cô ả là tướng quân họ Vũ
Người tin cẩn của triều đình, người ngồi đó
Ngay trước mặt ta. Nàng tên gọi Kiều Loan
Người đẹp nghiêng trời, núi đổ, thành tan
Một nữ tướng anh tài của Tây ngụy
(Cười nhạt, nhìn Vũ tướng quân)
Người vợ yêu mà tướng quân giấu kỹ
Chẳng cho bạn đồng liêu biết chuyện riêng tư!

Vũ tướng quân *(Đã trấn tĩnh)*
– Làm Hình quan cần phân biệt thực hư
Lưỡi bọn giặc khéo lắm điều lắt léo
Đây có lẽ âm mưu Trần Quang Diệu
Gieo nghi ngờ, làm ly tán Nguyễn triều
Đất Hà Khê, tôi có người thương yêu
Cũng như đại nhân có năm thê bảy thiếp
Mười năm nay theo chúa công tôi đâu biết
Chuyện quê nhà.

Thị lang *(Ôn tồn)*
– Tôi hiểu bụng tướng quân
Lời cung khai, tuy vậy, còn phân vân

Nếu quả thực á chính là vợ quý
Của tướng quân, bạn đồng liêu, tri kỷ
Tôi xin bảo toàn tính mệnh phu nhân.

Tham tri – Người vô tội thì chớ giết nhầm
Kẻ có tội cứ chiếu theo hình luật
Duyên cớ gì phải dùng lời đường mật
Uốn lưỡi cứng mềm ngay giữa bạn đồng liêu?

Thị lang *(Cười khẩy)*
– Quan Tham tri thật quả là nóng nảy
Vợ yêu quý của người ta tin cậy
Có thể nào làm trái nghĩa bạn bè.

Vũ tướng quân *(Bối rối)*
– Không! Không phải vợ tôi! Xin đừng nghe
Lời bịa đặt!

Thị lang *(Càng ôn tồn)*
– Tôi đã tâu chúa thượng
Đấng chí tôn đã từ lâu chỉ muốn
Dùng lòng nhân mà thu phục giang sơn
Có phán rằng nếu đích thực người điên
Là vợ tướng quân, sẽ không cần xét hỏi
Tình cũ, duyên xưa, hôm nay nối lại
Sắc phong ngay đệ tứ phẩm phu nhân.

Vũ tướng quân *(Đứng dậy)*
– Vợ tôi xưa cách biệt đã mười năm
Tôi chẳng rõ... Tôi một lòng theo chúa
Mong đại nhân cứ công minh xét xử
Nói đã nhiều, xin cáo biệt...

(Định đi)

Thị lang *(Cầm tay Vũ, níu lại)*
– Cứ ngồi đây, tướng quân nhìn rõ mặt phu nhân.

Tham tri – Ta không nên tin lời cung điên dại
Làm nhục bạn đồng liêu.

Vũ tướng quân *(Với Thị lang)*

– Ngài giữ lại
Cũng bằng thừa. Tôi, danh tướng Nguyễn triều
Lòng trung này, sống để bụng, chết mang theo
Lời xằng bậy tôi coi như cỏ rác.

Thị lang *(Gạt hồ sơ sang một bên)*

– Vâng, tôi xin đốt những lời cỏ rác
Vậy mời tướng quân nán lại mà trông
Bọn giặc già sắp giả dại, giả ngông.

Tham tri – Theo ngu ý, sức bên ta rất mạnh
Kể từ lúc ta đánh vào Gia Định
Đi đến đâu thì trúc chẻ, ngói tan
Nhiều tướng tài Tây ngụy đã ra hàng
Ta lại có chiến thuyền từ Pháp quốc
Muôn dặm ruổi rong, giúp ta thắng cuộc
Lòng muôn dân đang:
"Lạy giời cho cả gió nồm
Cho thuyền chúa Nguyễn giong buồm thẳng ra"
Nếu quả thật sức bên ta mạnh mẽ
Há sợ gì những trò chơi con trẻ
Há sợ gì tiếng hát của người điên?
Nhà vua nào muốn giữ nghiệp lâu bền
Dùng nhân đức mà trị vì thiên hạ
Còn như kẻ đa nghi, dùng mưu cơ xảo trá
Chỉ càng tỏ ra phi nghĩa, bất tài.

Thị lang – Lời khuyên răn quý báu, cảm ơn ngài
Ta không sợ, nhưng xin đừng mê ngủ
Tội nhân sắp đến rồi. Xin nhớ rõ
Là chúng ta ăn bổng lộc Nguyễn triều
Đời con nối đời cha sung sướng bao nhiêu
Các tộc phả đã ghi đầy công trạng

Dù ngọn gió dám trêu gan thánh thượng
Ta cũng trói vào, chém nát như tương
Nữa là kẻ ngông nghênh ca tụng Tây Sơn.

Tham tri – Phải, phải lắm! Thêm một người vào ngục
Là ta thêm oai danh, thêm bổng lộc
Một chữ phê là xong một kiếp người
Là mũ cao áo rộng, ta rung đùi
Ngồi gác tía, hưởng cao lương mỹ vị!

*

ĐOẠN III

(Thư lại và lính dẫn ông già đến công đường. Lão đứng nhìn bốn phía).

Thị lang – Lão già kia, còn nghĩ ngợi điều chi?
Vào tới đây sao ngươi chẳng chịu quỳ?

Ông già – Tuổi thơ, quỳ dưới gối gia nghiêm
Đi học, quỳ nghe chữ thánh hiền
Lúc gặp đấng anh hùng áo vải
Ta quỳ nghe tiếng sét kinh thiên
Ngày nay, tóc bạc, thân trơ trọi
Cha mẹ nằm yên dưới dạ đài
Thầy học qua đời, vua đã mất
Hỏi ta còn quỳ trước mặt ai?

Thị lang *(Ra bộ ân cần)*
– Ta thương tuổi già, cởi trói cho ngươi
Vào tới đây, đừng hung hăng ngỗ ngược
Hãy tường khai quê quán họ tên người.

Ông già – Lão sinh ra chẳng biết họ tên gì
Đời vẫn gọi ta rằng: "Ông lão rượu"
Còn quê hương? Chao ôi! Con linh điểu

Rừng núi nào dung nổi cánh bao la
Đóa hoàng vân không có đất xây nhà
Theo sự nghiệp anh hùng bay bốn hướng
Đến ngày nay thành rượu ngon rót xuống
Dâng mưa to bão lớn quét trần gian
Thành Phú Xuân mỏng mảnh đã rơi tàn
Dưới mũi kiếm Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ.

Thị lang – Đó là giặc, cấm nhà ngươi ca tụng.

Ông già – Đó là giặc nhưng nghiêng trời trí dũng
Cũng làm vua mà lại biết thương dân
Hàng trăm năm ta mới gặp một lần
Đó là giặc. Biết ai không là giặc?
Một nước nhỏ mà phân chia Nam Bắc
Xâu xé nhau vì hai chữ lợi danh
Tam vương, ngũ đế, cướp đất phá thành
Mấy trăm năm nghe dân tình xao xác
Thay cái đạo làm người bằng giáo mác
Yến ẩm lầu cao... xương máu chan hòa
Đấng cao xanh tủi thẹn trót sinh ra
Giống quái vật lấy tên là vua chúa
Nên phải có người hát ngao đây đó
Trốn ra ngoài rơm rác của cuộc đời
Ta thấy ai vừa thắng trận lên ngôi
Ai là giặc? - Mà ai không là giặc?

(Cười khà khà)

Thị lang – Quân sĩ đâu? Hãy nọc tên đạo tặc
Đánh trăm roi cho biết phép triều đình.

Vũ tướng quân *(Giơ tay ngăn Thị lang)*
– Xin đại nhân hãy dẹp nỗi bất bình
Người tuổi tác đã sắp về cõi thọ.

Ông già *(Quay lại nhìn Vũ tướng quân)*
– Ai đấy nhỉ, mà uy nghi áo mũ
Dám can ngăn nộ khí của Hình quan?
Thôi lão nhớ rồi! *(cười lớn)*
A! Chức trọng quan sang
Thay nét mặt nhanh bằng tay vẽ phóng
Ông làm tướng đấy ư? - Vầng trán rộng
Sao ngày nay thấp ngắn bé tèo teo!
Hai mắt ông xưa nhân hậu trong veo
Giờ nảy lửa! Cả cái mồm tươi trẻ
Chỉ còn nét vạch ngang trông đúng vẻ
Bậc lược thao dũng liệt của đương triều
Áo mũ này, ông đã tốn bao nhiêu
Lời nịnh hót? - Thưa ông... ông họ Vũ?

Thị lang *(Chú ý hơn)*
– Lão nói gì? - Người lão quen biết cũ?

Ông già *(Càng đủng đỉnh)*
– Xưa, tướng quân đi học đạo thánh hiền
Tôi giảng dạy thế nào, ông đã vội quên?
Mà thấm thoắt đã nghênh ngang quyền chức?
Hừ, tốt đỏ qua sông, bán sa chi lực
Lọt vào cung, sĩ tượng cũng lao đao
Buồn cười thay! Thế sự lật nhào
Tôi tiếc quá ngày ông còn để chỏm.

Thị lang *(Nham hiểm, quát mắng)*
– Làm nhục Vũ tướng quân là tội lớn
Không thể dung tha! Ngươi nói lại đi!
Ngươi làm thầy Tây Sơn giảng dạy những gì
Cho bọn đầu xanh?

Vũ tướng quân– Cụ già nhầm đấy
Tôi biết cụ là ai đâu.

Ông già *(Cười sằng sặc)*

– Đúng vậy!

Làm tướng Nguyễn triều, sao biết được ta!

Ngồi lầu cao, mắt bé bỗng đâm lòa

Biết sao được ta là ai.

(Giơ tay chỉ thẳng vào mặt Vũ tướng quân, gọi to)

Vũ Văn Giỏi!

Đúng tên tiểu sinh ngày mười sáu tuổi

Cắp sách học ta, học đạo thương dân

Đạo làm người - Ai đã học chữ "nhân"

Đều từ chối không làm quan triều Nguyễn

Chỉ có ông, học mấy pho kinh điển

Rút được ra hai chữ "lợi" và "danh"

Hai chữ vàng biến hóa rất nhanh

Đã thành chữ bất nhân! Vô sỉ!

(Vũ tướng quân định cử động bỗng lại ngồi im, đau đớn, cắn môi. Công đường lặng đi một phút nặng nề).

Thị lang – Hãy khai thực những ai cùng theo Ngụy

Ta tâu vua sẽ giảm tội cho ngươi.

Ông già – Làm giặc ư? Sao lại hỏi mình tôi?

Người làm loạn là những người phẫn uất

Vì chính sự bạo tàn. Ôi! Nước mắt

Bao nhiêu lần rỏ xuống những hồn oan?

Chính sự gì đi cầu viện ngoại bang

Về tàn sát những người dân vô tội?

Ông Nguyễn Huệ ngày xưa đi bốn cõi

Chia kho tàng Trịnh Nguyễn cho muôn dân

Đến ngày nay ai là lũ bất nhân

Đã cướp hết quả ngon vườn tươi tốt?

Chính sự gì? Lũ dã man, ngu dốt

Giết hiền tài, ưa xiểm nịnh, nạt dân lành?

Thị lang – Cắt lưỡi đi!

Tham tri – Đại nhân đừng phẫn nộ
Dùng cực hình là hành vi man rợ!

Ông già *(Lại giọng say)*
– Nơi kinh kỳ có chủ quán bao dong
Mời ta uống mỗi ngày ba nậm rượu
Đời đẹp quá trong mùi hương mỹ tửu
Riêng chiều qua, lão cạn bốn vò đầy
Đến bây giờ, có lẽ vẫn còn say
Mắc bệnh rượu nên ta buồn ta khóc
Nghĩ tủi nhục cho non sông gấm vóc.

Thị lang *(Tuốt gươm trên án)*
– Lão già này xấc láo, chẳng mềm gan
Chém phăng đi cho hết giống nói càn!

Tham tri *(Gạt đi)*
– Quân sĩ đâu? - Giam ông già vào ngục
Chờ tỉnh rượu sẽ hỏi ra sự thực.

Ông già – Đừng chờ ta tỉnh rượu ở đời này
Ta còn say đến khi về đất lạnh
Đầu ta rụng nhưng hồn ta lanh lảnh
Cười các ngươi toàn một lũ vô lương.

(Lính lôi tuột ông già đi).

*

ĐOẠN IV

(Đội trưởng dẫn Kiều Loan vào - Nàng đến giữa công đường, nhìn thấy Vũ tướng quân bỗng đau đớn, ứa nước mắt. Vũ tướng quân quay đi, cố giấu nét mặt quằn quại.

Một lát, Kiều Loan cười chua chát).

Kiều Loan – Các quan đem tôi đi lăng trì tùng xẻo
Hơn bắt tôi nhìn sự thực hiển nhiên

Đến chỗ này mới thực là địa ngục
Lửa vạc dầu đây! Ma quỷ kề bên!

Tham tri – Tôi cởi trói cho cô nương - thân phận yếu mềm
Đã quằn quại từ đêm qua trong ngục tối.

Thị lang – Cô gái kia! Quỳ đây, nghe xử tội.

Kiều Loan *(Chợt mơ màng)*
– Tôi chỉ biết quỳ trước mặt chồng
Ngày xưa... khi nắng rạng thư phòng
Khuyên chàng cố học làm danh tướng
Cái nghĩa phu thê chớ bận lòng.

Hôm nay, sắp sửa đầu rơi xuống
Tôi nhớ chồng tôi cách núi sông
Vậy cũng xin quỳ nghe vó ngựa
Chúc mừng danh tướng đã nên công.

Chàng ngồi chót vót trên đầu núi
Thiếp đứng chân trời mỏi mắt trông
Cũng muốn theo gương người hóa đá
Nhưng chồng tôi có cũng bằng không!

(Nàng quỳ ngay trước mặt Vũ tướng quân. Vũ cố quay đi nữa, rắn mặt lại. Kiều Loan khóc nức nở).

Thị lang – Khóc làm chi, loài nhi nữ yếu hèn
Sao cũng đi quấy rối cuộc bình yên
Làm nao núng lòng dân bằng tiếng hát?

Kiều Loan *(Quay phắt lại, giọng đanh thép)*
– Tôi hát chơi cái thế tình đen bạc

(Chỉ vào mặt Thị lang)
Chồng ngồi kia mà chẳng dám nhìn nhau
Chàng nên khanh tướng công hầu
Vợ hiền yêu quý sắp mất đầu vì nỗi thủy chung.

(Lê đến chân Hình Tham tri)

Có lẽ đâu chàng mất hết tấm lòng
Hay núi lở đã lấp đầy biển ái?

Thị lang – Cô ả này thật vô cùng rồ dại
Chết đến nơi còn rỡn cả công đường.

Kiều Loan – Từ độ ấy khóm trúc vàng ngơ ngác
Đuổi tôi đi cùng mây lá tà dương
Qua kinh đô tôi tìm chồng nhớn nhác
Xin các quan cho biết: chồng tôi đâu?

(Im lặng)

Tôi chênh vênh một bóng đèn run rẩy
Đợi người xưa, sương gió bạc phơ đầu
Rồi một sớm tôi cài rêu cửa lạnh
Bỏ vườn hoang nằm khóc ánh trăng mờ
Bỏ đàn chim trong căn nhà hiu quạnh
Xé lụa vàng, tôi đập nát guồng tơ.
Tôi thành điên, tôi bồng bềnh giọng hát
Lạc mất chồng, trông non nước đìu hiu.

(Chỉ Vũ tướng quân)

Chồng tôi đây! Cớ sao chàng đổi khác?

(Chỉ Hiệu úy)

Chồng tôi đây! Đôi mắt đẫm tình yêu.

(Chỉ hai quan Hình)

Chồng tôi kia! Này hai ông Tư mã
Nhìn kỹ xem: con bướm chết bên đường...

Tham tri – Chồng nàng đâu mà than thở nhớ thương?

Kiều Loan – Chồng tôi mất từ năm tôi mười tám
Mùa xuân ấy bắt đầu mùa ảm đạm
Tham lợi danh chàng chết đuối quê người
Đêm nào có bóng sao rơi
Khăn tang lệch nửa đời người thê lương
Tiễn đưa chú lái lên đường.

Hiệu úy – Người mê loạn, hồn không nguôi đau đớn
Máu trôi quanh mái tóc xõa ưu phiền.

Tham tài – Quan Hiệu úy để yên nàng kể lể
Lời chua chát nhưng nghẹn đầy ngấn lệ
Nói hết đi, mở rộng tấm lòng đau.

Kiều Loan – Chàng hãy trông; áo rách như mây sầu
Thu đã sang, lòng em càng tê buốt
Chàng ở lầu cao, rèm nhung óng chuốt
Kín màu xanh dương liễu khóa tin hương
Mất giai nhân đắm đuối giấc mơ vàng
Ánh đèn hoa lả lơi trên đệm gối
Người vợ cũ lang thang trong bóng tối
Mảnh áo đơn nào đủ kín thân gầy
Không có ăn, rời rụng cả chân tay
Một sớm lạnh buông xuôi hồn đau xót
Vào giữa lúc chàng bừng cơn mộng ngọt
Hé môi cười trong ánh sáng thần tiên.

Thị lang *(Với Vũ tướng quân)*
– Thưa tướng quân, người ấy thật không điên
Đem nước mắt làm mê lòng dân chúng
Vào tới đây say lòng người trí dũng
Nên coi chừng nước mắt của người điên.

Hiệu úy – Người cầm quân đâu phải bọn ngu hèn
Để giọt lệ mỹ nhân làm mờ chí khí.
(Với Kiều Loan)
Chồng cô nương chắc hẳn là dũng sĩ
Chàng ở đâu? Sao có thể lỗi nguyền?

Kiều Loan – Tôi đặt tên chồng tôi là: phản bội!

Thị lang – Chính nhà ngươi mới thật là có tội
Gần điện vua, ca tụng kẻ anh hùng
Nói những lời như nhắc nhủ non sông

Nhớ lại cái vinh quang người đã chết
Đã là giặc, và nhất là đã giết
Mấy đời vua, để dựng cái ngai vàng
Chữa tòa lầu và đắp mãi lên cao
Tôi ở nhà, một sớm thấy xôn xao
Tiếng làng nước thì thào: "giang sơn đổi chủ".

Tham tri – Giang sơn đổi chủ, cô nương có mừng không?

Kiều Loan – Ô kìa! Chồng tôi xênh xang áo mũ
Gối lên gươm, nằm ngủ trên lầu mây
Lầu của ai mới dựng nước non này?
Thấy khác trước, tôi ngậm ngùi vô hạn
Chao ôi! Vợ chồng ta mười năm ly tán
Em bơ vơ qua những cảnh điêu tàn
Chàng ở nhờ lầu của giặc thênh thang...

Tham tri – Truyền quân sĩ đưa nàng về chỗ cũ
Cấm các ngươi không được dùng hình cụ
Cho đau thêm chiếc lá đã xa cành.

Kiều Loan – Đưa đi đâu? - Tôi đứng giữa triều đình
Đòi trả lại chồng tôi!

(Nàng lay vai Vũ tướng quân)

Ông Vũ Văn Giỏi
Ông đấy ư? Ông là tên phạm tội
Đã cướp chồng tôi!

(Nàng hét lên, ngã ngất xuống, mọi người xúm lại).

Thị lang *(Lay gọi Kiều Loan)*
– Tỉnh lại! Phu nhân!
Đó, vợ của ngài, Chưởng vệ Vũ tướng quân
Ngài đã nhận ra chưa?

Vũ tướng quân *(Run run)*
– Tôi không biết!

Thị lang – Ngài không biết! Nhưng chúa công hiểu hết
Vợ của ngài làm loạn ở kinh thành
Ngài cầm vạn quân tinh nhuệ của triều đình
Liệu có phải là nội công, ngoại kích?

Vũ tướng quân *(Đỏ mặt, rút gươm)*
– Đừng vu cáo! Thanh gươm này vô địch
Có thể soi vào gan ruột đại nhân.

Hiệu úy – Trông người điên đã tỉnh lại dần dần
Mắt hé mở thấy một trời đỏ máu.

Kiều Loan *(Ngồi dậy, rền rĩ)*
– Trả lại chồng tôi! Các quan đừng cất giấu
Chồng tôi xưa trẻ tuổi rất thương tôi
Các quan muốn chất cao tiền bạc
Các quan ưa máu chảy đầu rơi
Các quan thích mài son luyện sắt
Các quan tranh nhau từng mảnh đất
Cướp chồng tôi đi mất hút mười năm
Đến nỗi ngày nay mất hết lương tâm
Mặt nhìn mặt mà thành câm, thành điếc!
Trả lại chồng tôi! Các quan cướp hết
Từ mảnh vườn góc ruộng đến cả ruột gan này
Tôi chỉ còn một giọt lệ đắng cay
Các quan lớn cũng hùa nhau cướp nốt
Tôi chỉ còn một đường tơ mộng ước
Rất mỏng manh quấn chắc nỗi đơn côi
Các quan cũng giằng, cũng xé
Co đi, kéo lại, đứt phăng rồi
Trả lại chồng tôi! Trả lại chồng tôi!

(Nàng lại ngã ngất)

Thị lang – Tướng quân nhận vợ đi! Đức thánh thượng
Sẽ mở lòng nhân, xá cho tội lớn
Sắc phong ngay: tứ phẩm phu nhân!

Hiệu úy – Thưa đại nhân, nàng là người đau khổ
Vì nhớ thương, hờn giận đã thành điên.

Thị lang – Việc quốc gia, tôi chẳng dám làm phiền
Quan Hiệu úy xin đại nhân xét kỹ.

Hiệu úy Vì xót đau nàng thành ra mất trí
Chứ một người như cánh bướm mỏng manh
Theo làm sao cơn gió lốc đao binh?

Thị lang – Quan Hiệu úy vì đêm qua bận ngủ
Không được nghe bao nhiêu lời càn rỡ
Thốt ra từ cái miệng đẹp như hoa
Lời cung khai còn đó, mực không nhòa

(Giơ tập hồ sơ nhìn Vũ tướng quân)

Chồng cô ả, thưa ngài, là ngụy đế
Tiếc người cũ, vương phi đem giọt lệ
Làm xôn xao tấc dạ bọn dân ngu.

Tham tri – Nàng phải chăng người sủng ái của ông vua
Đã xây dựng nghiệp Tây Sơn thuở trước?

Kiều Loan *(Cười)*
– Tôi nói thế mà có người tin được
Ối thương ôi! Cơ trí đất Nam Hà
Nghĩ đáng buồn cho đứa trẻ lên ba.

Hiệu úy – Thưa đại nhân, người điên không lẽ phải
Tôi dám quyết nàng là người vô tội
Chỉ biết sầu khi nguyệt chếch phòng khuê
Mà người yêu đi mãi không quay về.

Thị lang – Ngươi đã biết những gì về bọn giặc
Ở Nghệ An? Lũ tàn quân đất Bắc
Còn những ai đầu rắn nối thân lươn?
Và hiện giờ lẩn lút ở Trường Sơn
Ngoài việc cướp còn làm gì thêm nữa?

Kiều Loan – Tôi chỉ biết ngày xưa ông Nguyễn Huệ
Đẹp nguy nga như vầng nhật lên ngôi
Cao tít mù như sao sáng giữa trời
Đức vô lượng như nắng tràn bốn cõi.

Tham tri Sở Bá Vương coi nhỏ đất Giang Đông
Suốt một đời nên sự nghiệp gì không?

Kiều Loan Dẹp hết ba mươi vạn quân hùm sói
Thì ngài khởi công dựng một tòa lầu
Tường vàng, ngói đỏ, cột ngọc, rèm châu
Êm ái nhung tơ, huy hoàng gấm vóc
Vườn rộng mông mênh, thắm xanh chồi lộc
Quân sĩ anh hùng gìn giữ nước non
Đó là nơi ngài chăm chỉ đèn nhang
Cầu Trời Phật cho tòa lầu chóng lớn
Nhưng có lẽ đấng cao xanh chẳng muốn
Để Quang Trung tài đoạt cả mệnh Trời
Ông ấy đánh ghen một trận tơi bời
Bốn mươi tuổi, người anh hùng đoản mệnh.

Thị lang *(Bĩu môi)*
– Và vương phi một sớm hóa người điên
Đi bốn phương cổ vũ bọn ngu hèn!

Tham tri – Đến bây giờ lầu ấy có còn không?
Hay đã phai hình ảnh đậm trong lòng?

Kiều Loan – Tít phương xa có một con hổ xám
Chỉ lăm le đến làm chủ tòa lầu
Nên vợ chồng tôi bàn định cùng nhau
Sẽ nối chí anh hùng xây dựng lại
Chồng tôi đi tưởng đem tài vĩ đại.

Vũ tướng quân *(Cứng cỏi)*
– Ta có tội gì? – Đừng giả nghĩa giả nhân
Đánh lừa ta để lập công với chúa

Người điên ấy, có tội thì đem xử
Mà xử oan thì bia miệng muôn đời
Ta thờ chúa công, nhật nguyệt xét soi
Đừng vu vạ! Gươm này và cổ ấy
Cũng gần thôi!

(Xăm xăm đi ra cửa)

Tham tri *(Giữ lại)*
– Tướng quân đừng nóng nảy
Lòng trắng trong, bùn đất vẩn làm sao!
Cứ ngồi đây xem giọng lưỡi kẻ nào
Dám đặt chuyện!

Hiệu úy – Mà không ai chịu nhục
Trước mặt kẻ quyền thần
Thanh gươm này đủ sức
Bảo toàn danh dự tướng quân.

Thị lang – Quân sĩ đâu! Dẫn tội nhân vào ngục!

Kiều Loan *(Đứng lên)*
– Ngày mai tôi sẽ chết
Xác vùi dưới đất đen
Hồn bay về quê cũ
Mắt tôi thắp ngọn đèn
Soi bờ sông vắng đêm mưa gió
Tìm dấu chân chàng thuở mới quen
Nhìn nhau chút nữa đây lần cuối
Đuôi mắt dài sao vệt máu hoen!

(Lính dẫn Kiều Loan đi hẳn).

ĐOẠN V

Thị lang – Tội hai người xét kỹ đã rành rành
Ông lão già lố lăng và ngạo mạn
Là thủ lĩnh những bọn người phiến loạn
Về kinh đô phá rối cuộc trị an
Đi khắp nơi ca tụng bóng phai tàn
Của tên giặc đã giết bao vua chúa
Đầu phản nghịch phải cần bêu giữa chợ
Cho bọn người khinh bạc đến soi gương
Cho lòng dân yên tĩnh đạo cương thường.

Tham tri – Còn cô gái?

Thị lang – Cứ cho rằng là Hậu phi Ngụy đế
Là Bao Tự, Tây Thi, là Đát Kỷ
Làm xiêu lòng dũng sĩ với văn nhân
Đem thi ca tình cảm chuốc lòng dân
Hòng gây lại cơ đồ cho Tây ngụy
Nếu để mặc người điên đi vạn lý
Hát nghêu ngao và cười khóc nỉ non
Thì có ngày nghiêng đổ dãy Trường Sơn
Thành Phú Xuân ngất chín tầng khói lửa
Bọn giặc trời lại tung hoành phen nữa
Lũ văn nhân thì bìu díu thê nhi
Vét bạc vàng, sợ chết rủ nhau đi
Bọn dũng sĩ hoài thân trong tử địa
Uổng một đời không làm nên đại nghĩa
Mà chết vì nước mắt của người điên.

Tham tri – Xin đại nhân chớ vội vàng lên án
Cửa miệng dân gian không thiếu những điều
Ca tụng Tây Sơn, oán trách đương triều...

Dân oán hận phải tìm ra gốc ngọn
Đây Kiệt Trụ hay đây là Nghiêu Thuấn?
Chúa thượng nhân từ sao oán hận không nguôi?
Như lão già say mượn chén u hoài
Thân hàn sĩ ngán vương hầu đế bá
Nỗi phẫn uất chất đầy sông nho giả
Gót hung đồ đạp đổ nếp tiền nhân
Nhà Tây Sơn dấy nghiệp được lòng dân
Lão tin tưởng vào đường gươm vạn thắng
Lòng trung liệt những chờ mưa đợi nắng
Mong non sông vươn tới cõi cao xa
Đang ước mơ, chợt Nguyễn Huệ băng hà
Thôi sụp đổ bao nhiêu tầng oanh liệt
Nghiệp Tây Sơn đang dần dần tự diệt
Mượn bầu men, lão nhớ thuở oai hùng
Và gieo sầu lên cây cỏ non sông
Lão thương tiếc phải đâu là có tội?
Dù khinh mạn, nhưng cuộc đời biến đổi
Ai mà không chua chát ở trong lòng?
Chứ cánh tay người tuổi tác cô trung
Chỉ đủ sức nghiêng một bình rượu quý!

Hiệu úy – Quan Tham tri nói thực là chí lý
Lão là người mượn rượu để u hoài
Ta cứ mời ông lão rong chơi
Dạo khắp cảnh nước non thanh tú
Mặc người say bạn bầu cùng thơ phú
Rượu đầy vò, nước mắt sẽ dần vơi
Và bóng hình Nguyễn Huệ sẽ tàn rơi
Trong ánh nắng mùa xuân nhòa kỷ niệm.

Tham tri – Còn cô gái, ôi dung nhan kiều diễm
Trót lầm sinh vào thế kỷ loạn ly

Nên có người dám ví với Tây Thi
Và Đát Kỷ, làm nghiêng thành đổ nước
Hồn cao rộng, trời mây nào sánh được
Trao tay chồng gươm báu giữ giang san
Nơi quê hương chờ nhạc ngựa khải hoàn
Bao nhiêu năm không bay về cánh nhạn
Bên gối mộng đã vắng người bầu bạn
Lại thấy ngày tàn tạ của Tây Sơn
Một sớm kia, nàng vơ vẩn lên đường
Tìm người cũ, hồn điên vì tưởng nhớ
Mộng vĩ đại thuở vinh quang rực rỡ
Đã tàn theo bóng dáng của người yêu
Đến kinh đô thoi thóp nắng nghiêng chiều
Lòng tê tái rung lên thành tiếng hát
Người đau khổ, toàn thân là nước mắt
Mà bảo rằng làm loạn, ôi oan khiên!
Kết tội người điên, phép nước cũng thành điên!

Hiệu úy – Quan Tham tri nói thực là chí lý
Kết tội người điên quả là mất trí
Hồn cô đơn lồng lộng gió tình yêu
Lòng thiết tha thương cảm biết bao nhiêu!
Theo thiển ý, cứ mời cô gái nọ
Đến một cảnh trời hoa xuân đương nở
Và tìm cho cô gái tấm chồng xưa
Thì hết điên và hết nói vẩn vơ.

Tham tri – Còn đến chuyện xui dân hèn khởi loạn
Bằng nhan sắc, bằng thi ca tình cảm
Thì hai người không lấy được lòng tin
Của muôn dân đang muốn hưởng bình yên
Hai người ấy là kỳ hoa dị thảo
Mọc đường xa từ một chiều gió bão

Ta nhìn chơi không chắc đã hại gì
Ai đành tâm đem lưỡi kiếm giết đi?
Sự chém giết đã não lòng dân nước
Ai trị dân làm cho dân khiếp nhược
Và oán hờn, là đến bước suy vong
Từ đầu năm giặc giã nổi như ong
Vì khắp xứ treo rất nhiều thủ cấp
Các doanh trấn còn xây thêm ngục thất
Thì bọn người vào ngục cứ tăng thêm
Sự trị an cần giữ lấy oai nghiêm
Nhưng nguyên lý vẫn chỉ là nhân đức
Vua đã vậy, còn những người quyền chức
Cứ ra oai thích chém lắm đầu người
Thì đầu mình, hẳn rụng cũng nhanh thôi.

Thị lang – Quan Tham tri đừng dài lời ngụy biện
Đầu không rụng, không hết mầm chinh chiến.

(Hạ giọng nói với Vũ tướng quân)

Về việc này theo tôn ý tướng quân
Có nên theo hình luật chém tội nhân
Hay thả hổ về khu rừng đất Bắc?

Vũ tướng quân *(Bàng hoàng)*

– Cái án này... tùy hai ngài cân nhắc...

Thị lang – Không thể nào tha thứ bọn giặc già
Vẫn rắp tâm làm rối loạn sơn hà
Tôi xuống án: giết hai người do thám
Sáng sớm mai sẽ đem ra xử trảm

(Với Tham tri)

Mời đại nhân phê vào án tử hình.

Tham tri – Tôi không dám đem tài hèn trí thiển
Xét tội người cùng với bậc cao minh
Tôi không phê, ngài xử lấy một mình.

Thị lang – Quan Tham tri chạy theo đà của giặc?

Tham tri *(Giận dữ)*

– Ngài dám bảo tôi đây là phản trắc?

Thị lang – Vì xưa kia ông ăn lộc Tây Sơn
Khi chúa công chiếm lại thành Quy Nhơn
Ông khúm núm ra hàng cầu áo mũ.

Hiệu úy – Không ai khen những người đem chuyện cũ
Khích bác nhau! Tôi biết quan Tham tri
Về theo chúa công lúc đó, chỉ vì
Có tài năng, mong giúp dân dựng nước
Quyết không phải vì tranh giành quyền tước
Như đại nhân!

Thị lang – Quan Hiệu úy thanh niên
Nên trọng người mái tóc trắng pha đen.

Hiệu úy – Tuổi tuy ít nhưng trí này chẳng hẹp
Tay đại nhân là bàn tay gang thép
Trí đại nhân là một vũng ao tù.

Thị lang Tôi không ngờ quan Hiệu úy cũng về hùa
Với lũ giặc!

Hiệu úy *(Tuốt kiếm)*

– Đừng nói lời càn rỡ
Gươm danh dự không bao giờ tha thứ.

(Định chém Thị lang)

Vũ tướng quân *(Ngăn lại)*

– Nơi công đường không phải chỗ làm càn
Không trị mình sao trị nổi giang san?

(Với hai Hình quan)

– Cái án này khó tìm ra manh mối
Vì sự thực hai người đều vô tội
Họ lang thang hát nhảm ở bên đường
Như ông già mượn chén nói ngông cuồng

Còn thiếu phụ chỉ là người mê mộng
Nhưng dù sao, họ đã là những bóng
Những lá vàng rớt lại của Tây Sơn
Ta há nên giữ mãi mối căm hờn
Với những kẻ chỉ hão huyền thương tiếc?

Thị lang – Đó là giặc, tôi tưởng cần phải giết?

Vũ tướng quân – Lẽ cố nhiên, nhưng chớ giết vội vàng
Ta chưa tìm được tang chứng rõ ràng.

Thị lang *(Cười gằn)*
– Vừa lúc trước đây, tướng quân đanh thép
Mà bây giờ... hừ... gớm thay sắc đẹp!

Hiệu úy *(Cao giọng)*
– Nào ai mê vì sắc đẹp nghiêng trời
Nhưng phải tha, vì vô tội, cả hai người.

Thị lang – Họ còn sống, họ còn gây chinh chiến.

Vũ tướng quân – Hai đại nhân chỉ nên vào nội điện
Để đem trình ngự lãm xét việc này.

Thị lang – Vâng, phải trình ngự lãm, thế cũng hay
Lệnh chúa thượng sẽ không ai bàn cãi
Chỉ ngài ngự mới tìm ra lẽ phải
Chúng tôi xin vâng ý Vũ tướng quân.
(Quay sang Tham tri)
Ta phải vào bệ kiến. Mời đại nhân.

Tham tri – Lẽ dĩ nhiên tôi phải vào trong nội
Lấy gươm sắc nhà vua ra xử tội
Ai dèm pha sỉ nhục một hàng thần.

Thị lang *(Ngạo nghễ)*
– Tôi xin chờ gươm sắc của đại nhân.

(Thị lang giơ tay. Tham tri đỏ mặt đi nhanh. Thị lang vênh váo nhìn Hiệu úy rồi đi ra).

Hạ màn

HỒI THỨ HAI

(... Kiều Loan ơi! Khi mưa rụng đầu non
Quê hương ấy mịt mù bao tâm sự...!

*

Ngoài hành lang của lâu đài chúa Nguyễn. Chín bậc đá rồng chầu dẫn đến một khung cửa chạm rồng – Cột son chạy dài một dãy – Ngay sau khi ở Hình bộ đường ra, Vũ tướng quân và Hiệu úy bối rối, đến đây và dừng bước).

*

ĐOẠN I

Hiệu úy *(Theo gót Vũ tướng quân đi quanh quẩn)*
– Thưa chủ tướng...

Vũ tướng quân *(Như nói một mình)*
– Đầu rơi ngoài bãi chợ
Thật không ngờ... Từ nay, vòng rực rỡ
Cửa vinh quang, sắp khép lại rồi chăng?

Hiệu úy – Cả trời nam còn rợp bóng chim bằng
Thưa chủ tướng, ngài có chi phiền muộn?

(Im lặng)

Hay chủ tướng nhớ những mùa bay lượn
Gió muôn trùng cao tiếng gọi muôn phương?
Nhưng đêm nay đoàn binh sĩ lên đường
Ánh lửa trại nồng reo lời tạm biệt
Tiểu tướng nghe: miền Hóa Châu xanh biếc
Khói lửa còn mù mịt các thành xa
Ánh gươm đao còn múa bóng trăng tà
Trong các dãy rừng sâu miền Nghệ Tĩnh

Biết bao giờ thấy bốn phương bình định
Ngựa tướng quân khoan nhịp diễu cầu son?

Vũ tướng quân– Ta thoáng trông như bóng tím hoàng hôn
Đã khâm liệm cả non sông vắng lặng.

Hiệu úy – Giặc chưa hết, gánh binh nhung còn nặng
Nhưng bao nhiêu mộng đẹp lúc đăng trình.

Vũ tướng quân– Đường tuy đẹp, lòng ta không đẹp nữa
Từ sớm nay, xứ ưu phiền mở cửa
Đón ta vào thương khóc những ngày xưa.

Hiệu úy – Tâm sự chi u uẩn tự bao giờ
Xin chủ tướng ngỏ xem lòng ảo não.

Vũ tướng quân– Từ sớm nay lòng ta cuồng gió bão
Hỡi Kiều Loan! Ta mất hẳn em rồi...!

Hiệu úy Thưa chủ tướng, Kiều Loan, người điên dại
Người tuyệt sắc từ phương xa mới lại
Ngập công đường nước mắt nhớ người xưa
Nàng là ai?

Vũ tướng quân– Nàng chính là vợ cũ
Của một người đã yên bề áo mũ
Đã phụ tình và lỗi hẹn ngày xanh.

Hiệu úy – Thật không ngờ...

Vũ tướng quân– Mười năm trời cũ còn xanh biếc
Càng xa xôi, càng thắm lòng yêu
Sớm nay vọng lại thời thơ trẻ
Tha thướt mùa hoa dáng lệ kiều
Bạn với gươm đao khuây nỗi nhớ
Mình ta khóc sớm lại thương chiều...

Hiệu úy – Không có nhẽ phu nhân mà phải chết?
Ai dám xé một bông hoa diễm tuyệt?
Vì tướng quân là trung nghĩa của triều đình
Cầm trong tay hơn một vạn hùng binh.

Vũ tướng quân– Ta nhớ ngày xưa, thân còn đói rét
Cha mẹ qua đời, họ hàng bỏ hết
Ngày đi chăn ngựa, tối ngủ chuồng trâu
Miếng cơm, manh áo, nghìn vạn lo âu
Nàng từ chối bạc vàng và lụa gấm
Trao tình yêu cho áo rách hồn đơn.

Hiệu úy – Chí phu nhân cao đẹp như Trường Sơn
Thua số mệnh, thật muôn đời vô lý.

Vũ tướng quân– Tình ngày xưa thẳm sâu như rốn bể
Ta ốm đau ròng rã một năm dài
Thuốc như rừng mà son sắt không phai
Tay vuốt ve, nàng ru say con bệnh
Dò hơi thở khẩn cầu xin số mệnh
Dựng thân tơ nâng đỡ xác hao mòn
Mải nuôi chồng quên nhan sắc héo hon.

Hiệu úy – Thưa chủ tướng, vì sao mà cách biệt
Những mười năm, để bây giờ đợi chết?

Vũ tướng quân– Nàng khuyên ta chăm học đạo thánh hiền
Thâu đất trời bao nghĩa lý vô biên
Những sớm lạnh hoặc những chiều mưa gió
Ta luyện tập theo năm thầy dạy võ
Và đèn khuya làm bạn với binh thư...
Bờ Châu Giang, dòng nước trắng tiễn đưa
Ta lên đường trong mùa xuân tươi sáng
Thề với nàng sẽ phù tôn Quang Toản
Vua Quang Trung lúc ấy mới băng hà.

Hiệu úy – Nhưng vì sao tướng quân thay chí hướng
Để ngày nay tan tác mộng ngày xanh?

Vũ tướng quân– Một ngày kia sắp đến Phượng Hoàng thành
Ta bỗng gặp một ông già ẩn sĩ
Núi La Sơn – Thấy ta về với Ngụy

Già vạch ngay tội trạng Bùi Đắc Tuyên
Cùng bọn gian thần điên đảo lộng quyền
Đã xóa sạch danh thơm và nghĩa lớn
Của hoàng đế Quang Trung – Ta chán nản
Đi vào Nam gặp chúa Nguyễn, theo hầu...
Trải mười năm thành nghĩa nặng ơn sâu.

Hiệu úy – Để ngày nay đã thành người danh tướng
Quên dần đi đức hy sinh vô lượng
Để vợ hiền "không áo kín thân gầy
Không có ăn, rời rụng cả chân tay"
Để bây giờ phu nhân nằm ngục tối
Trong việc này ai là người có tội?

Vũ tướng quân – Nhưng Kiều Loan, theo công luận triều đình
Lại là người phiến loạn ở kinh thành
Thực khó nghĩ, vì ta còn danh dự
Còn oai quyền, còn tiếng tăm khắp xứ.

Hiệu úy – Dù thế nào nên nhớ trước, nghĩ sau
Oai quyền kia, danh tiếng ấy nhờ đâu?
Người quân tử không bao giờ bội nghĩa.

Vũ tướng quân – Phải, ta không đứng trong vòng thiên địa
Nếu một mai trên bãi chợ kinh thành
Máu viết lời oán hận lên trời xanh.

Hiệu úy – Muốn trọn đạo, phải tìm ra mưu kế
Cứu thoát phu nhân an toàn mọi lẽ.

*

ĐOẠN II

(Thị lang ở trong cung vua ra)

Thị lang – Kìa tướng quân đang tư lự điều chi
Quá ngọ rồi, chưa sửa soạn ra đi?

Hiệu úy – Ngài vào cung, và thù hằn quân giặc
Chắc đã tâu vua, xin chém đầu nữ tặc
Và ông già?

Thị lang – Ngài đoán quả không sai
Đấng chí tôn y án chém hai người.
Vũ tướng quân– Vua y án?
Thị lang – Vâng, chúa công giận lắm
Có quở trách chúng tôi sao để chậm
Không tâu ngay còn xét xử lôi thôi.
(Đưa bản án cho hai người xem)
Ngày Nhâm thìn, ngày đại lễ lên ngôi
Sẽ lấy máu hai người ra tế miếu.
Hiệu úy *(Nhẩm tính)*
– Năm ngày nữa...
Thị lang – Vâng, tùy ngài định liệu
Còn đủ giờ bênh vực gái cuồng điên.
Hiệu úy *(Tuốt kiếm)*
– Đừng nói càn
(Vũ tướng quân ngăn lại)
Người tóc trắng pha đen
Nói không nghĩ!
Vũ tướng quân– Mời ngài về tư thất.
Hiệu úy *(Vẫn tức giận).*
– Một tay ông làm rụng bao thủ cấp
Bao hồn ma xõa tóc đã hàm oan!
Thị lang *(Cười nhạt)*
– Ấy thế mà thiên hạ còn bất an
Quan Hiệu úy còn nằm sương ngủ tuyết!
Hiệu úy – Làm Hình quan, vụ nào ông cũng giết
Để leo thang danh vọng chóng hơn người.
Vũ tướng quân– Mời đại nhân về tư thất nghỉ ngơi
Bọn chúng ta đều một lòng vì nước.
(Thị lang đi vài bước, ngập ngừng)
Thị lang – Tôi có chuyện riêng muốn nhủ cùng tướng quân.
Vũ tướng quân– Xin cứ nói.

(Thị lang nhìn Hiệu úy, chần chừ)

Hiệu úy – Vâng, tôi xin lánh mặt
Để quan lớn được yên tâm bày đặt trò bịp lừa!

(Đi nhanh về phía bên phải)

Thị lang – Quan Hiệu úy thật hàm hồ...

Vũ tướng quân– Người tuổi còn non không biết mưu cơ
Lòng dạ thẳng ngay, đại nhân đừng chấp.

*

ĐOẠN III

Thị lang – Chắc tướng quân đang buồn phiền...

Vũ tướng quân– Quả thật
Tôi đang buồn – Buồn cái cảnh triều đình.

Thị lang *(Cười nụ)*
– Hay đang lo vì một mối ẩn tình?
Đáng lo thật! Vì... "chuyện quan Chưởng vệ
Vũ tướng quân có một người vợ trẻ
Người vợ điên nổi loạn chống triều đình".
Đã thành chuyện dân gian huyên náo kinh thành
Người ta nói: Vũ tướng quân làm phản
Người lại đồn: cô gái ấy hại chồng
Có kẻ suy ra: kinh đô sắp loạn
Vội bế vợ bồng con đi lánh nạn
Chuyện đồn đi như bão nổi ngoài sông.

Vũ tướng quân– Lạ gì dân gian có một đồn mười
Thật đáng khen ai khéo dệt nên lời
Chuyện tơ tóc thổi lên thành quả núi!

Thị lang – Tôi đã vào cung, nghe lời xét tội
Của chúa công – thật phúc cho thần dân
Kẻ tầm thường như tôi, mắt bé nhìn gần

Đâu sánh được đức trông xa thấy rộng
Của nhà vua.

Vũ tướng quân– Chúa thượng phán làm sao?

Thị lang – Ngài ngự truyền: "Phải dẹp tắt chuyện rêu rao
Lời đồn đại – phải giữ gìn phẩm giá
Cho tướng quân! "Ngài ngự truyền... (Lạ quá!
Tôi theo hầu chúa công từ lúc thiếu niên
Nay mới biết ngài là bậc vua hiền
Một đấng chí nhân! Đại hiền! Đại đức!)
Ngài ngự truyền: cụ già là thầy học
(Ai làm quan cũng phải trọng ông thầy)
Tội theo Tây Sơn đáng phải chém ngay
Nhưng đã có tài giảng về đạo lý
Đào tạo học trò trở nên dũng sĩ
Biết cách phò vua, nên được khoan dung.

Vũ tướng quân– Thế rồi sao? – Còn thiếu phụ điên cuồng?

Thị lang – Ngài ngự truyền: đây gái đẹp Tây Sơn
Về nhũng nhiễu kinh thành. Nhưng xét kỹ
Quan Chưởng vệ mười năm xa vợ quý
Biết gác tình riêng, thờ chúa, lập công to
Vợ trung thần, dù có tội, cũng tha cho
Ngài ngự lại truyền: Thượng thư Bộ Lễ
(Ối chao ôi! Thật là ơn trời bể)
Thừa phong ngay bà Tứ phẩm phu nhân
Lại ban cho vàng mười nén, bạc trăm cân
Lời nói trước của tôi đúng là sự thật.

Vũ tướng quân– Còn án tử hình kia?

Thị lang – Là chiểu theo hình luật
Chúa ngự phê cho phải phép triều đình
Rồi sẽ tha – Nhưng muốn được công minh
Cần phải có chữ tướng quân nhận thực
Vào bản hồ sơ.

Vũ tướng quân– Sao ông lừa lọc
Bắt tôi nhận liều?

Thị lang *(Đủng đỉnh)*
– Tùy ý tướng quân!
Vì chúa công muốn tỏ rõ lòng nhân
Khắp thiên hạ: đấy lão già ngạo mạn
Và thiếu phụ cầm đầu quân nổi loạn
Tội bằng trời, đáng lẽ phải trôi sông
Thiên tử không quên danh tướng lập nhiều công
Cần giả nghĩa thầy trò, trọn tình vợ cũ
Nên đã tha rồi! – Lời đồn đi khắp xứ
Đức độ chúa công sẽ cảm hóa lòng người!

Vũ tướng quân– Tôi không hiểu!

Thị lang *(Mở nắp hộp son, đã sẵn bút nghiên,*
nâng hai tay trước mặt Vũ tướng quân)
– Ngài chỉ ký tên vào là ổn chuyện
Cửa ngục mở: lão già, tùy sở nguyện
Muốn làm quan, chúa thượng sẽ bao dong
Muốn về quê, chúa thượng cũng vui lòng
Cho con ngựa với lương ăn đầy đủ.

Vũ tướng quân *(Ngần ngừ)*
– Không có lẽ!...

Thị lang – Còn tòa lầu bến Ngự
Lầu Phượng Hoa, chờ đón rước phu nhân.

Vũ tướng quân *(Lo lắng)*
– Chúa phán gì về tôi không nhỉ?

Thị lang – Tướng quân?
Đấng chí tôn không mảy may ngờ vực
Ai dám ngờ oan một người trung thực
Một tướng tài trăm trận thắng Tây Sơn!

Vũ Tướng quân *(Băn khoăn)*

– Nhận vào đây? – Được oán hay được ơn?
Thầy? – Không phải! Vợ? – Không – Đâu vợ cũ?
Thôi đại nhân đừng làm phiền tôi nữa.

Thị lang *(Càng ngọt nhạt)*

– Chúa biết cả rồi. Biết tiếng thở dài
Biết nét mặt buồn, biết giọt lệ rơi
Trên ngực áo người tướng tài trẻ tuổi
Chúa biết hết! – Tướng quân đừng nói dối
Chúa rủ lòng thương, ngài nhận là xong
Chén rượu lầu Hoa, vui thú vợ chồng
Say ân ái, bõ mười năm cách biệt.

Vũ tướng quân – Chúa thượng ngờ oan. Tôi chỉ còn cái chết
Tỏ lòng trung.

Thị lang – Tôi là chỗ tình thân
Nói điều hơn lẽ thiệt với tướng quân
Nội hôm nay, nếu ngài không chịu nhận
Thì sáng sớm mai... xin đừng ân hận
Người đẹp kia: bốn ngựa xé tan tành
Lão già kia: thủ cấp treo mặt thành
Còn tướng quân, chắc đâu toàn tính mệnh
Chúa thượng nhân từ, ngài còn khủng khỉnh
Lừa dối vua, man trá với triều đình
Không mất đầu, thì.. hàng vạn tinh binh
Chức Chưởng vệ chắc chi còn giữ được!
Thì sao tỏ rõ tấm lòng yêu nước
Lận đận thờ vua? – Ngài nghĩ lại xem
Tôi đã nói nhiều... chẳng ép nài thêm.

Vũ tướng quân *(Bối rối)*

– Vâng, đại nhân để hồ sơ lại đó
Tôi nghĩ chiều nay!... Ôi chao!... Ai rõ...
Ai chép hồ sơ...

Thị lang – Rất hợp ý tôi
Giờ Dậu chiều nay, ngài sẽ trả lời
Vì nửa đêm, ngài đã đi ra trận
(Đưa tập hồ sơ cho Vũ tướng quân)
Hồ sơ đây! Chỉ một lời chứng nhận
Là xong xuôi. Xin tạm biệt tướng quân!
(Vào)

*

ĐOẠN IV

(Vũ tướng quân xem hồ sơ, lắc đầu. Một lát, Hiệu úy ra, dáng vội vã).

Hiệu úy – Tôi nghe đồn sắp chém hai tội nhân
Các quan trong triều xôn xao bàn tán
Bãi chém phía tây môn, mây u ám
Cỏ dướn mình lên đợi tắm máu người
Phiên chợ chiều nay không họp nữa rồi
Xin chủ tướng nhanh chân vào bệ kiến.

Vũ tướng quân *(Lắc đầu)*
– Đức chúa thượng những khi còn giao chiến
Ngài căm hờn quân địch đến vô cùng
Chém tù binh và đóng cũi trôi sông
Những tướng sĩ không kịp giờ tự tận
Nay bắt được hai người thì cơn giận
Của nhà vua càng thêm nỗi kinh hoàng.

Hiệu úy – Sợ cơn giận nhà vua để mất Kiều Loan
Cách xử sự người anh hùng không thể
Hay tướng quân để tôi vào trước bệ
Tâu chúa công: người đó đã chăm nuôi
Đã thương yêu, đã đem cả cuộc đời
Từ trứng nước, tạo nên người danh tướng
Cho nhà vua bước lên bệ đá.

Vũ tướng quân– Không! Ngươi im đi! Bước xuống!
Việc riêng của ta, vùi kín là xong
Ta mất Kiều Loan, không thể mất chúa công.

Hiệu úy – Trả lại triều đình của ngon vật quý
Trả lại triều đình gươm vàng ngựa tía
Rồi trở về làm một kẻ thường dân
Có tình thương yêu, có nghĩa có nhân...
Trời ơi! Sao tôi không gặp tình cảnh ấy
Giá tôi là tướng quân...

Vũ tướng quân– Đừng làm bậy!
Ơn chúa công dẫu thác chửa báo đền
Dám kể chi tình nhiều yếu hèn...

Hiệu úy – Nửa đêm nay lên đường đi phạt Bắc
Lòng chủ tướng sẽ âm thầm vướng mắc
Hình ảnh người đẫm máu chợ kinh đô.

Vũ tướng quân– Biết làm sao, ta cũng muốn điên rồ
Cười thảm thiết mà quên phăng dĩ vãng
Khóc vô tư cho nguôi niềm ly tán
Rồi thiếp đi trong ác mộng kinh hồn
Kiều Loan ơi! Khi mưa rụng đầu non
Quê hương ấy mịt mù bao tâm sự...!

Hiệu úy – Mấy ngày nữa thì đầu rơi giữa chợ
Máu thơm lừng dâng tôn miếu hoàng gia
Dòng máu kia...

Vũ tướng quân– Đừng khuấy động lòng ta
Từ đêm nay ta say sưa dẹp loạn
Vui với ba quân những cơn hoạn nạn
Lấy vinh quang khóa kín nỗi buồn thương.

Hiệu úy – Nửa đêm nay đoàn binh sĩ lên đường
Tôi cũng theo tướng quân đi đánh trận
Khi núi rừng xa không còn mây vẩn

Khi gió đùa trên bãi nguyệt đầu sông
Tôi lắng nghe tiếng khóc dội trong lòng
Từ chiều qua, xin tướng quân tha thứ
Tôi đã mê vì đã nghe tâm sự
Tôi xót thương nỗi khổ của người điên
Đẹp như ma trong mớ tóc rối ren
Đẹp tím máu trong bàn tay rét cóng
Đẹp hồ tinh trong mắt đen sâu rộng
Trong chuỗi cười ghê rợn động từng mây..
Ôi! Kiều Loan, tiếng hát vẳng đâu đây...

Vũ tướng quân– Đừng nói nữa, lòng ta đau như cắt
Còn tiếng thơm thì Kiều Loan phải mất!
Theo chúa công ta phải bỏ người xưa
Để nâng cao danh nghĩa đến bây giờ.

(Vũ tướng quân sững sờ, để rơi tập hồ sơ.
Hiệu úy nhặt xem)

Hiệu úy – Hồ sơ gì đây? – À, đây bản án
Giết thầy học, giết vợ hiền.. "Phiến loạn!"
Khéo đặt điều!

Vũ tướng quân– Chúa thượng hứa sẽ tha
Dưới bản án này, cần một chữ của ta.

Hiệu úy – Cần tướng quân nhận Kiều Loan, vợ cũ?
Hay nhận Kiều Loan là kẻ địch thù?

Vũ tướng quân *(Không tự chủ được nữa)*
– Ta muốn chết đi, phá vỡ ngục tù
Ngục bằng đá giam người xưa hiền hậu
Ngục giữa lòng ta bừng bừng sắc máu
Đốt ruột gan!

(Quờ tay vào đốc kiếm)

Ta muốn chết... là xong!

Hiệu úy *(Ngăn giữ)*

– Một nhát gươm là đêm tối hư không
Nhục, vẫn nhục. Vẫn tan tành nghĩa cũ!
Tướng quân cứ nhận đi – tình vợ chồng
Đã hiện lên như núi giữa triều đình
"Có hèn đâu mà chủ tướng lặng thinh?
Thà để đầu rơi vì mối tình chung thủy
Hơn sống co ro dưới mắt quyền thần khinh bỉ!
Tướng quân nhận đi – Chúa thượng khoan dung
Thì càng hay. Bắt tội cũng vui lòng
Mang xiềng xích, mang nghìn lời sỉ vả
Cất cao đầu mang tình yêu trong dạ
Còn hơn mang vết nhơ: đen bạc, bất nhân!

(Bên ngoài có tiếng hát lơ lớ như tiếng gọi hồn).

*

ĐOẠN V

Tiếng hát – Chở gỗ (í a) thiêu người
Còng lưng chở gỗ thiêu người
Chở lên cửa bắc xây đài lửa cao...
Vợ con, bố mẹ phương nào
Than âm ỉ cháy không vào nhặt xương?

(Một tốp lính gánh củi, khiêng gỗ đi qua sân khấu)

Hiệu úy – Các người khiêng gỗ đi đâu?

Lính *(Mấy người lính cùng đáp)*
– Thưa tướng quân
Có lệnh trên, chúng tôi xây đài lửa...

Hiệu úy – Ở đâu? Xây làm gì?

Lính – Chúng tôi không rõ
Chỉ biết chất cao củi gỗ để thiêu người.

Vũ tướng quân– Thiêu ai?

Hiệu úy *(Bảo bọn lính)*

– Các ngươi lau mồ lôi
Ngồi nghỉ đã.

Vũ tướng quân *(Như điên)*

– Thiêu ai? Ai đốt lửa?
Hay thiêu cháy lòng ta?

(Vũ tướng quân bỗng nhiên nghiến răng trợn mắt)

Cả thân trâu ngựa
Là chúng bay, rồi cũng đến ra tro!
Thiêu ai? Mà chất củi đến bao giờ
Mới phát hỏa? – Ai chết quần như nướng cá?
Hay chính ta đây? – Cút ngay! Đồ khuyển mã!
Người chở gỗ đến đây làm bỏng mắt ta!

Hiệu úy – Ô kìa, tướng quân, người mê sảng đó sao?

(Với bọn lính)

Cho các ngươi lui.

Lính – Tướng quân lạ quá
Thật khác ngày thường! Khác hẳn ngày thường!

(Họ lại đặt gỗ lên vai)

Nào các anh! Khiêng gỗ đến tây môn!
Xây đài lửa! Còng cái lưng xuống nữa!
Khiêng khiêng đi! Đầu cúi nghiêng, cúi nữa
Mà khiêng đi.

(Họ đi khuất, tiếng hát vọng lại, trầm trầm, lơ lớ)

Tiếng hát – Vợ con bố mẹ phương nào
Than âm ỉ cháy không vào nhặt xương
Năm năm lìa bỏ quê hương
Còng lưng chở gỗ biết thương ai cùng?

*

ĐOẠN VI

Hiệu úy *(Chua xót)*
– Chỉ một buổi sớm mai
Bên lòng đau, lửa đốt đến muôn đời.

Vũ tướng quân – Ai dắt ngươi đi theo ta từng bước
Để nhắc mãi chuyện mềm gan, nát ruột
Ngươi im đi! Hay ta sẽ thành điên?

Hiệu úy – Nghe thân tơ rên rỉ lửa triền miên
Và đôi mắt nổ tung thành tiếng sét
Mười ngón tay tóe cao lời thống thiết
Tóc xèo xèo cháy mãi đến muôn đời
Còn ai ham sống nữa, Kiều Loan ơi!

Vũ tướng quân – Ta khuyên ngươi ra đường mà than thở
Đừng van vỉ trên linh hồn tan vỡ
Ôi Kiều Loan, ta cũng muốn điên cuồng
Mà quên đôi mắt thê lương!

Hiệu úy – Xin chủ tướng vào thăm qua ngục tối
Dù lạnh lùng cũng trông nhau lần cuối
Vì đêm nay, vó ngựa đã lên đường,
Nơi kinh kỳ, bỏ lại đống thịt xương
Thành tro bụi...

Vũ tướng quân *(Tĩnh trí dần dần)*
– Ta phải quên đau khổ
Lao thân mình vào nắng mưa khói lửa
Bỏ một người nhưng cứu được muôn người
Quên nghĩa cũ, nhưng vẹn toàn nghĩa lớn
Đặt danh thơm lên tất cả cuộc đời.

Hiệu úy – Theo nghĩa lớn mà quên người vợ nhỏ
Tìm danh thơm mà vỗ nợ ngày xưa

Thì nghĩa lớn chỉ còn là sáo ngữ
Uốn lưng còng chống đỡ một ngôi vua
Tôi, trẻ tuổi, trung thành cùng chủ tướng
Xin phá tan cửa ngục cứu phu nhân
Đưa Kiều Loan về quê cũ mùa xuân
Danh dự mới thơm, nghĩa tình mới lớn
Dù phải chết dưới lôi đình chúa thượng
Tôi không hề than tiếc tuổi hai mươi
Cứu sống Kiều Loan, tôi trọn đạo làm người.

Vũ tướng quân
(Đăm chiêu)
– Còn nửa ngày...

Hiệu úy – Mong tướng quân cả quyết
Còn nửa ngày chọi nhau cùng số kiếp.

*

ĐOẠN VII

(Lại có tiếng hát ảo não của một tốp lính khác).

Tiếng hát – Còng lưng khiêng tấm áo quan
Nặng sao nặng mãi hồn oan oán thù...

(Tốp lính khiêng ra một áo quan màu đỏ)

Vũ tướng quân – Gì nữa thế này? – Các người khiêng đi đâu?

Lính *(Đặt quan tài xuống)*
– Bẩm tướng quân, lệnh hỏa tốc phải khiêng mau
Hai chục chiếc quan tài ra bãi chém.

Hiệu úy – Chém ai?

Lính – Chúng tôi nào biết đến!
Lệnh bề trên cứ chúi mũi thi hành.

Vũ tướng quân – Khiêng đi đâu? – Đi lối khác! Đồ súc sinh!
Bay chôn ai? – Áo quan sao có đủ

Mà chôn người? – Liệu hồn các ngươi đó!
Chui cả vào quan! Lấp đất là xong!
Chui cả vào!

Lính *(Sợ hãi)*
– Quan Chưởng vệ thật lạ lùng...

Hiệu úy – Các người khiêng nhanh nhanh đi lối khác
Đẹp đẽ gì mà phơi hòm đựng xác
Giữa đường to phố rộng của kinh thành?

Vũ tướng quân *(Thét lên)*
– Chui cả vào mà chết rấp cho nhanh
Quân khốn kiếp!

Lính *(Đặt quan tài lên vai)*
– Nào khiêng đi lối khác
Thấp đầu xuống! – Áo quan bằng gỗ tạp
Mà nặng thế này! Khom mình xuống khiêng đi
Tối về nhà, vợ thấy mặt ngoảnh đi
Tưởng ma hiện!...

(Họ đi khuất rồi, tiếng hát vọng lại)

Tiếng hát – Còng lưng khiêng tấm áo quan
Nặng sao nặng mãi hồn oan oán thù!....

*

ĐOẠN VIII

Hiệu úy – Ngày thường trông thấy máu
Không ghê rợn bằng hôm nay
Trông củi gỗ thiêu người
Trông áo quan chôn những cuộc dời
Tướng quân ơi! Lòng tôi lạnh lẽo
Người hãy cứu Kiều Loan, lửa nào đã réo
Ở quanh đây!

Vũ tướng quân *(Giở lại hồ sơ, lẩm bẩm)*

– Ta ký nhận là xong
Tôi là người chồng! Tôi lạy chúa công
Tha cho Kiều Loan tội thiêu trên đài lửa
Tha cho tôi tội sống thừa nhục nhã!
Tôi là chồng! Tôi nhận tội!... Xin tha!
Lạy chúa công! Người mở lượng hải hà
Tôi đã nhận! Máu xối lên đầu bút...

(Viết và ký vào bản hồ sơ)

Hiệu úy *(Đỡ tập giấy)*
– Lời nhận tội. Không! Tình yêu ngùn ngụt
Trên mấy chữ này! – Có tội gì đâu!
Nhận Kiều Loan, cứu vãn mối tình sâu
Lòng trong trắng đẹp như trang giấy mới
Có tội gì đâu mà tướng quân nhận tội?

Vũ tướng quân – Cái tội của ta là trót làm chồng
Nàng Kiều Loan đau khổ bao năm ròng!...

*

ĐOẠN IX

(Tham tri mặt đỏ bừng, ở phía bên phải đi ra dáng tìm kiếm một vật gì).

Tham tri – Thưa tướng quân, ngài đứng đây có thấy
Con rắn độc bò đâu rồi? – Nó đấy!
Nó bò vào cung, lưỡi đỏ như son
Nó bò qua đây, mắt bé gườm gườm
Phun nọc độc vào những người lương thiện
Nó đâu rồi! – Tôi muốn đem bảo kiếm
Đạp nát đầu.

Hiệu úy – Ngài tìm quan Thị lang?

Tham tri – Trước mặt rồng, lưỡi nó uốn dọc ngang
Nó ỏn thót, khéo đặt điều nói nhảm

Nó bảo: tôi đây hùa theo phiến loạn
Nó bảo: tướng quân làm kế nội công
Cho Tây Sơn nổi dậy phá hoàng cung
Ghê gớm thật! Tôi phải tìm giết nó!

Vũ tướng quân – Chúa thượng nghĩ sao những lời nhảm đó?

Tham tri – Chúa ngồi im. Tôi sợ nhất lúc chúa công
Vẻ mặt trầm ngâm như bức tượng đồng.

Vũ tướng quân – Chúa xưa nay không nghe lời xiểm nịnh.

Tham tri – Chúa ngồi im, mắt lim dim suy tính
Rồi chúa cười, chỉ nhếch một bên môi
Chúa phán rằng: Sẽ tha cả hai người
Cần tướng quân nhận người điên là vợ
Lão say là thầy! – Mắt vua tóe lửa
Hàm bạnh ra, ria mép cứ rung rung
Tôi toát mồ hôi, lạnh buốt sống lưng
Như rắn độc đã cắn vào sau gáy.

Hiệu úy – Vua tha cả hai người? Quả là đúng vậy!

Vũ tướng quân – Chúa xưa nay đã có tiếng nhân từ.

Tham tri – Tôi nhìn Thị lang: mắt lão lừ đừ
Lão cuộn hồ sơ, hàm răng rít chặt
Tôi rợn cả người!

Vũ tướng quân – Tôi đã đọc hồ sơ
Phải! Người điên chính thực vợ tôi xưa
Lão già say, chính là thầy học cũ
Tôi đã nhận vào đây, máu in từng chữ
Vì tôi tin độ lượng của nhà vua.

Tham tri *(Trợn mắt)*
– Ngài nhận rồi? – Ký nhận bản hồ sơ?
Chết! Chết thật! Thế là ngài tự sát!
Ngài giết cả hai người... *quay đi*
Quân đê mạt.

Vũ tướng quân– Không! Tôi chắc nhà vua
Không nhầm lẫn!...

Tham tri – Phải xé bản hồ sơ!
Tôi, Hình Tham tri, ngài là Chưởng vệ
Bên võ, bên văn, lòng dân kính nể
Vì việc làm thường chính trực, công minh;
Thế của hai ta lan rộng khắp triều đình
Chúa cũng tin, mà lương dân quý mến
Chúng nó sợ mất phần to cỗ lớn
Mất oai danh, nên đang chỗ đồng liêu
Đã hóa hiềm thù... Nó xúc xiểm nói điêu
Đổ lên đầu ta: Phiến loạn! Phiến loạn!
Tai chúa ù ỳ – chúa giật mình hốt hoảng
Tuốt ngay gươm, chém chết những người lành
Chúa lại ngồi im, lặng lẽ, một mình
Hàm bạnh ra, răng nghiến vào ken két!

Hiệu úy – Thế thì tướng quân ơi! Kiều Loan chết!
Tướng quân nhận rồi! – Xé bản án đi
Xé ngay đi! *(Giằng tập hồ sơ)*
Thành thật có ích gì!
Xé! Xé! *(Và xé vụn).*

Tham tri – Xé tan đi là phải lắm
Còn người điên đẹp như là ánh nắng
Còn người say trí dũng sáng như gương
Thì phá cửa tù, trả lại về quê hương.

Hiệu úy *(Đang hăng)*
– Mà tướng quân có hàng vạn quân tinh nhuệ
Há sợ gì bọn quyền thần chuyên chế?
Một tiếng hô là rắn độc mất đầu.

Vũ tướng quân *(Trừng mắt)*
– Đừng nghĩ càn! Ơn chúa thượng cao sâu
Đừng bắt chước bọn nghịch thần tặc tử.

ĐOẠN X

(Hình Thị lang từ phía trái đi ra, nhìn mọi người dò xét)

Thị lang – Kìa các quan đứng cả đây đông đủ
Có việc gì vui chăng? – Bàn tính gì chăng?

Tham tri – Lão nịnh thần! Lại mở miệng nói xằng.

Thị lang *(Chậm rãi, cười nham hiểm).*
– Chắc các ngài đang mưu đồ việc lớn?
(Chợt thấy những mảnh hồ sơ dưới đất)
Này, hồ sơ của tôi, ai xé vụn?
Tướng quân cả gan làm trái lệnh nhà vua?

Vũ tướng quân – Tôi biết gì? Ông hỏi lắm cũng bằng thừa
– Tôi chỉ có một lòng trung gang thép.

Thị lang *(Nghiến răng)*
– Ai xé đây?

Tham tri *(Giọng kiêu hãnh)*
– Quan Thị lang muốn biết
Ai xé hồ sơ! – Ngài cứ hỏi lương tâm
Ngài định lừa ai, người ấy không nhầm
Phải xé toang cái mưu cơ hiểm độc
Tôi xé đấy!

Thị lang – A! thì ra loài phản phúc
Trước phản Tây Sơn, nay phản Nguyễn triều.

Tham tri – Câm mồm ngay! Mi quen giọng nói điêu
Mi trù tính gì trên những dòng vu cáo?
Thêm một nấm mồ, mi thêm mũ áo
Vùi thây một người, mi nuốt thịt ngon
Chém một ông già, mi đẻ thêm con
Cưới thêm vợ trên bao nhiêu hài cốt
Thang danh vọng, mi định trèo chót vót

Mi nghiến răng đạp dúi cổ bạn đồng liêu
Mi gây ra tang tóc đã nhiều
Nợ xương máu, phải trả bằng xương máu.

Thị lang *(Bỗng mềm mỏng)*
– Chính đại nhân đang dùng lời vu cáo
Nói oan cho tôi – Tôi đâu thích giết người
Chẳng qua là... họ muốn chết mà thôi
Còn lầu cao, áo mũ, xe ngựa, thịt xôi
Vợ đống con đàn, thì... ai chẳng thế!

(Cười khẩy)

Hiệu úy – Trân tráo thật!

Tham tri – Ngươi khom lưng trước bệ
Rắn độc là ngươi, trừ diệt cho xong.

(Rút gươm. Thị lang hoảng sợ)

Thị lang *(Kêu thét. Chạy lên bệ)*
– Loạn! Loạn! Loạn! Bay đâu! Lính cấm phòng!

(Tham tri đuổi theo, đâm xộc thanh gươm vào lưng Thị lang. Kẻ bị đâm ngã xuống và lăn long lóc từ trên bệ cao xuống thềm. Tham tri quăng thanh gươm ướt máu, đạp tung cửa chạm rồng, chạy biến vào cung).

Vũ tướng quân *(Nhìn xác Thị lang)*
– Quan Thị lang! Chao ôi! Vì sao vậy?
Một đốm lửa bốc lên thành đám cháy
Cháy ngút trời, cháy lụi cả đời ta!

Hiệu úy *(Như mê)*
– Và Kiều Loan rồi cũng sắp thành ma
Chủ tướng ơi! Đời sao đen tối quá!
Không có ngày mai, không còn gì cả
Mất Kiều Loan, đời tịch mịch thê lương.

(Cúi mặt, khóc)

Vũ tướng quân– Cứng cỏi lên! Đừng khóc! Đừng buồn!
Dù mất Kiều Loan, ta còn công giúp chúa
Lòng trung liệt như nắng soi trang sử
Chí làm trai đừng ủy mị, yếu hèn.

*

ĐOẠN XI

(Từ phía nội cung, Lính khiêng xác Tham tri ra, theo sau có một nội quan).

Hiệu úy *(Đau đớn trông lên)*
– Cái gì kia? – Thảm quá! Nói sao nên!

Vũ tướng quân *(Chạy lại)*
– Quan Tham tri...!

Nội quan *(Bảo tốp lính)*
– Lính cấm phòng, tất cả
Xúm nhau vào khiêng hai cái xác này
Một về phía đông, một về phía tây
Trả lại thân nhân, tùy nghi chôn cất
Nhanh tay lên, đừng để đây làm bẩn mắt
Chúa công.

(Tốp lính làm theo lời Nội quan và đi khuất sang hai bên)

Hiệu úy – Thưa Nội quan, việc xảy ra
Như thế nào, mà bỗng chốc...! Thật là...
Hai Hình quan...

Nội quan Quan Tham tri phản phúc
Đã giết Hình Thị lang, vào thú thực
Với chúa công. Ngài ngự mệt, đang nằm
Vội chồm lên, rút bảo kiếm chém, đâm
Nát nhừ cả! Việc xảy ra nhanh quá
Tôi cũng rùng mình!

Vũ tướng quân– Ngài có nghe... bệ hạ
Truyền lệnh chỉ về số phận...

Nội quan – Chúa công
Mắt lim dim lau bảo kiếm vừa xong
Có sai đi tìm quan Hiệu úy.

Hiệu úy – Tìm tôi? – Có việc gì thế nhỉ?

Nội quan – Bẩm, hạ quan nào biết được ý vua
Ngài vào ngay bệ kiến cho kịp giờ
Chậm một khắc e chúa công nổi giận.

Hiệu úy *(Quay lại với Vũ tướng quân)*
– Thưa chủ tướng, việc này tôi quyết đoán
Có kẻ gièm pha. Tôi chết cũng vui lòng
Nếu nhà vua còn độ lượng khoan dung
Tôi sẽ được suốt đời theo chủ tướng
Nếu không cách gì thay lòng chúa thượng
Tôi chết đi, tôi cứu vớt đạo làm người.

Vũ tướng quân– Tôi đoán chắc chúa công cần hỏi kỹ
Về việc binh đêm nay. Nên tỉnh trí
Mà cúi tâu. Khi bệ kiến đã xong
Về bản doanh, ta đợi.

Hiệu úy – Còn người điên?
Món nợ ngày xưa chủ tướng chớ quên
Đừng dìm chết ân nhân trong ngục tối.

Nội quan – Đức chúa thượng đang nóng lòng chờ đợi
Mời ngài đi...

(Hiệu úy mạnh dạn bước lên bệ đá, vào nội cung. Nội quan vái chào Vũ tướng quân rồi theo sau. Bỗng gần đâu đấy nổi lên một điệu kèn lâm khốc. Rồi tốp lính khiêng quan tài lúc trước, giờ lại khiêng qua sân khấu. Họ lại hát trầm trầm. Vũ tướng quân lặng lẽ, tâm tư sụp đổ dần dần).

Tiếng hát của tốp lính khiêng quan tài

– Còng lưng khiêng tấm áo quan
Nặng sao nặng mãi hồn oan oán thù
Mười năm đi lính coi tù
Tự tay đắp lấy nấm mồ tuổi xanh
Vùi vùi lấp lấp bên thành
Chôn bao nhiêu xác... lượt mình ai chôn?

(Họ đi khuất hẳn thì)

Hạ màn

*

HỒI THỨ BA

(... Khuya rồi tiếng hát ai nghe đó?
Cười hộ người điên cuộc đổi thay.

*

Ngay đêm hôm ấy, trong một cái hầm nhà ngục. Tường đá nặng nề như đè chặt lấy người. Một cửa giữa, có bậc đá lên mặt đất. Một cửa bên thông sang hầm bên cạnh. Trong hầm, một chiếc chõng tre, chỗ nằm của người què. Một bình nước. Đầu chõng: một ngọn nến.

Khi mở màn, văng vẳng tiếng chiêng trống từ một bãi pháp trường đang xử trảm tội nhân. Người què đang nằm bỗng chống tay ngồi dậy nghe ngóng. Tiếng chiêng trống mỗi lúc một rõ. Lúc đó vào đầu giờ Tuất).

*

ĐOẠN I

Người què – Lại chém người! Chúa Nguyễn chém người!

(Một lát)

Khi gà lên chuồng
Khi tân lang lên giường cầm tay vợ mới

Khi tiếng khóc hài nhi đòi mẹ bế bồng
Khi lửa chài lốm đốm ven sông
Khi mấy vì sao thưa rùng mình lạnh lẽo
Thì chiêng trống ba hồi chu chéo
Lại chém người! Chúa Nguyễn lại chém người.

(Một lát)

Ngót nghìn đêm đếm mãi
Chín... mươi... nghìn đầu rơi
Đồm độp vang cửa ngục
Thôi! Chết ngọt thế cũng là có phúc
Bãi chém mai đây hoa mọc đỏ lòm
Từ muôn nghìn hố mắt tối om om.

(Đi lại nghe ngóng)

Thời loạn ly biết ai khôn được mãi
Tỉnh không xong mà mê cũng không xong
Giữa đêm khuya lòng nói chuyện với lòng
Đến mai sớm đã xương tan thịt nát
Người nằm khểnh sân rêu chờ gió mát
Người đánh ba chén rượu hát nghe chơi
Người lên rừng làm bạn với hươu nai
Kẻ vào núi kết duyên cùng cây cỏ
Cũng có kẻ neo thuyền khi vắng gió
Xem nước trôi vờn bóng nguyệt lung lay
Lại cũng có người giả điếc giả ngây
Đắp manh chiếu tảng lờ câu chuyện thế
Trong chớp mắt đã đầu rơi máu tóe
Lũ oan hồn rên rỉ khắp non sông
Còn nói chi người giả dại, giả ngông
Lấy men rượu mở tấm lòng khí tiết
Còn nói chi người đề thơ lá biếc
Gửi tin về chúa cũ sóng đưa veo
Còn nói chi người luyện võ lưng đèo

Đem tuổi trẻ gửi bánh xe vong quốc
Chết là hết! Khi bàn cờ tàn cuộc
Thì mặc chàng tiểu tốt tạo thời cơ
Ai khôn ngoan nên vào ngục đợi chờ
Sự thắng bại mặc trời cao sắp đặt.

Tiếng Kiều Loan *(Hát bên cạnh)*

– Sống chật đất, chết thêm dày đất
Thà tan theo trăng dõi chân mây
Tìm hơi thở cũ mà say
Hát trên nội cỏ với bầy ma thiêng.

Người què *(Cười)*

– Giọng hát những người điên
Nghe ra nhiều lý thú
Bây giờ chưa muốn ngủ
Thì mời bạn vào chơi
Gây lấy một cuộc cười
Cho nhà tù đỡ rét

(Chợt buồn rầu, se sẽ ngâm)

Ba năm chẳng biết giăng tròn khuyết
Đêm nay giăng xế đến đâu rồi?
Mắt ta nhìn mãi tường rêu đá
Cũng hóa thành giăng lạnh lẽo soi.

Ta mất đêm rằm quê vợ cũ
Mất ngày rồng rắn tuổi lên mười
Vợ ta trách mãi người trong ngục
Quên bẵng tình giăng muôn dặm khơi.

Ví ta mượn cánh con chim nhạn
Sẽ vút trời xanh thăm thẳm sâu
Mỏ ngậm giăng về thăm vợ cũ
Nhìn xem ngực yếm có phai màu.

*

ĐOẠN II

(Lại tiếng chiêng trống. Lần này người què nép vào một xó dường như muốn trốn tránh tiếng chiêng trống quái ác).

Người què *(Giọng run run)*

– Đừng chém người! Thôi hãy cất đao!

(Ngục quan mở cửa xuống. Người què hốt hoảng chạy nép vào một xó khác)

Ngục quan – Này ông què! Có chi mà hoảng sợ?

Tôi đây mà.

Người què *(Nhận kỹ)*

– Trời! Ngục quan! Tôi nhớ

Đêm trước gặp ma, hình dạng cũng thế này.

Ngục quan *(Cười)*

– Tôi là ma vào chộp vía ông đây!

(Dằn giọng)

Này, đêm mai đến lượt ông đứt cổ.

Người què – Thế càng hay! Dễ thường tôi tốt số

Ăn cơm tù đã ngấy đến mang tai

Rụng cái đầu, hồn lại được thảnh thơi.

Ngục quan – Nói đùa thế, chứ ông thì... ai nỡ.

Người què – Thế càng hay, vợ chờ ngày đoàn tụ

Được vỗ cái lưng còng

Được vuốt cái râu bông.

Ngục quan – Đừng đùa nữa! Tội ông là chết chém

Từ lâu rồi!

Người què *(Cúi đầu kính cẩn một cách khôi hài)*

– Nhờ ơn đức chúa công!

Ngục quan – Chính là nhờ một bận ông chơi ngông

Đánh thuốc độc giết được tên phản nghịch

Là con trai quan Đô thống Nguyễn Viêm
Nên cái đầu, cái cổ vẫn y nguyên
Ông khá lắm!

Người què – Thì cũng cho hắn nếm
Vị thuốc tiên, ngọt hơn là chết chém
Công lao gì – Tôi thương hắn mà thôi.

Ngục quan – Ấy nhờ ông mà nó chết xong xuôi
Quan Đô thống ngỡ thằng con tự tử
Không oán hận gì. Chúa công càng tỏ rõ
Lòng chí nhân, hạ chỉ tha kẻ thù
Ngay sau khi thằng chó chết uống no
Liều thuốc độc. Lão Nguyễn Viêm càng ra sức
Đái tội lập công. Ông què tài thực.

Người què – Thế là tôi đỡ rụng cái đầu bù
Tưởng được về quê thăm mẹ đĩ thằng cu
Ai ngờ vẫn có duyên cùng ngục đá
Hôm nay lại chém người! – Nghe chán quá!

Ngục quan – Thôi, ông ơi! Mai ông sẽ được tha!

Người què – Quan lớn nói đùa?

Ngục quan – Nói thật đấy mà
Đây này, vợ ông từ miền xa Quảng Ngãi
Có viết đơn trần tình lên Bộ Lại
Xin tha chồng! Lời lẽ chắc hay ghê
Nên nghe đồn chúa thượng đã chuẩn phê...

Người què – Ai tin được!

Ngục quan – Tôi được lệnh từ sáng
Phải đối xử với ông ra tình bầu bạn.

Người què – Lệnh của ai?

Ngục quan – Lệnh quan Hình Thị lang
Thôi, sớm mai ông được trở về làng
Có ngựa cưỡi, chúa cho mười lạng bạc.

Người què – Thế càng hay! Sắm được cỗ áo quan
Khiêng về quê, làm quà cho vợ cũ.

Ngục quan – Tôi nghe đồn vợ ông rất hay chữ
Con gái cụ nghè. Còn xuân lắm phải không?

Người què – Xuân hay thu, nào ai biết!

Ngục quan – Thương chồng
Mà lặn lội về kinh kỳ kêu khóc
Thấu đến tai vua. Thật là tài đức!

Người què – Nó về tận đây? Chuyện có thật chăng
Hay lại tào lao, tin nhảm, đồn xằng?

Ngục quan – Chuyện thật đấy. Thôi này, tôi bảo nhỏ:
Muốn được yên vui về nhà với vợ
Cầm lấy cái này.

(Ngục quan dúi vào tay người què một gói giấy đỏ)

Người què *(Co tay lại)*
– Lại món thuốc tiên?

Ngục quan – Cũng y như con trai lão Nguyễn Viêm
Nhưng lần này là một người rất lạ
Vợ một tướng tài, nhiều công hãn mã
Chúa đang tin – Người đẹp lạ lùng
Không giết ả này thì loạn nổi tứ tung
Mà giết đi... e lòng người oán giận
Lại phải nhờ ông...

Người què – Đêm nay tôi bận
Những hồn ma vừa đứt cổ ngoài kia
Sẽ vào đây ngồi chuyện gẫu đến khuya.

Ngục quan – Một lão già và một cô gái đẹp
Lại phải nhờ ông! Tôi sẽ tháo xiềng
Giam ở hầm bên cạnh.
Này nói riêng cho ông biết: hai người là tướng giặc
Đốt phá nhà dân, moi gan khoét mắt
Cả hài nhi! Tội ác ngập kinh thành.

Người què – Bịa chuyện làm gì. Giết quách cho nhanh.
Ai cũng một lần. Chúa vua cũng chết.
Chỉ có khác, người trống chiêng khủng khiếp
Xoẹt cái đầu rơi. Người phượng tiễn rồng đưa
Nhạc lâm ly, ngất nghểu ở trên mồ
Lăng với tẩm! – Thì cũng ăn đất cả
Còn bao nhiêu kiếp sống thừa, tàn tạ
Mối đùn trong đầu, mọt nghiến trong xương
Ăn quẩn, nằm quanh, chuột gặm chân giường
Vẫn đội mũ, đi hia tưởng mình còn sống!

Ngục quan – Thôi! Đồ gàn! Nói năng gì lổng chổng
Khó lọt tai! Nhớ đấy, cả hai người
Đừng để quá nửa đêm! Tôi sắp rượu rồi
Lúc xong việc, cánh ta làm mấy bát
Túy lúy càn khôn, tha hồ khoác lác
Vua cho cái đùi hươu.

Người què – Hay cái đùi người?

Ngục quan – Thật đùi hươu! Ông lẩm cẩm lắm rồi
Đúng đùi hươu! Ta uống say đến sáng
Đã sẵn ngựa, lại có tiền xủng xoảng
Tôi tiễn ông ra tận phía Nam môn
Bà vợ ông mong lắm. Cả thằng con
Lên tám nhỉ. Ấy thế là xum họp
Tù mãi mỏi lưng có người đấm bóp
Ngựa chồng đi, võng vợ cũng liền bên
Ở tù ra mà như đỗ trạng nguyên
Về bái tổ – Ối chao ôi là sướng.

Người què *(Trầm ngâm)*
– Quái lạ thật! Đời mưa to bão lớn
Kiếp người ta như bụi cuốn trăm phương
Sao con vợ tôi nó lại biết đường
Mò ra được đức ông chồng biệt xứ?

Ngục quan – Có gì đâu! Ông có công giúp chúa
Giết được thằng con lão tướng Nguyễn Viêm
Quan Thị lang mới tra xét họ tên
Về quê quán, cho người về Quảng Ngãi
Dò hỏi nhà ông. Ba gian trống trải
Vợ còn xuân khóc nhớ mấy năm ròng
Quan Thị lang bèn mách rõ tin ông
Xui bà vợ làm đơn khiếu khổ
Việc ấy ngự trình. Chúa công đức độ
Rất thương dân, mà lại biết dùng người.

Người què – Biết dùng tôi? Thế càng hay!

Ngục quan – Chúa biết lâu rồi
Giết được kẻ thù mà vẫn thành ân nghĩa.

Người què – Chiêng trống im rồi. Mấy trăm người nhỉ?
Mỗi một đêm vua chém mấy trăm người?
Chúa biết thương dân, biết dụng nhân tài
Chúa lại biết chém người như chém chuối.

Ngục quan – Thì hẳn thế.

Người què – Ngày thiên tử bị Tây Sơn đánh đuổi
– Lạc lõng trong rừng lếch thếch kiếm ăn
Chúa đã quen tay chém cỏ chém măng
Nên cái thuật chém người thành giỏi quá.

Ngục quan *(Lại dúi gói thuốc độc vào tay người què)*
– Thôi, này ông! Cầm lấy đi!

Người què – Gượm đã!

Ngục quan – Còn gượm à? – Sang giờ tuất lâu rồi
Cầm lấy đi! Bình nước lã chưa vơi
Phải khéo lắm. Họ mà không chịu uống
Thì công lao quan Thị lang thật uổng

Thì chúa công bất đắc dĩ phải ra tay
Hoặc chém đầu, hoặc thiêu sống, hoặc phanh thây
Làm như vậy, chúa công mang tiếng ác
Thì hỏng cả! – Ông cũng không ra thoát
Cả thân tôi cũng đến tan tành
Ông nên thương người vợ trẻ còn xanh
Con còn bé, chờ mong ngoài cửa ngục
Cầm lấy nào!

(Lần này người què không co tay lại, như một cái máy, bỏ gói thuốc vào túi).

Ngục quan – Tôi đi tuần một lúc
Cả hai người! Ông nhớ đấy, cả hai người

(Kia kìa! Nhìn sang hầm bên cạnh)

Cấm binh đã dẫn họ sang rồi.

(Ngục quan đi ra ngoài. Người què ngả lưng lên chõng, ngâm thơ).

Người què – Tù hãm ba năm da mốc thếch
Mai về kỳ cọ biết bao xong
Giếng thơi vục cạn lau chùi mãi
Vợ vẫn chê hôi, vẫn bảo nồng
Than rằng: tù ngục Gia Long
Mùi tanh kết lại chân lông chẳng mòn
Năm sau vợ đẻ thằng con
Trên lưng mang cái bướu tròn đỏ hoe
Nhà vua vác kiếm đến ghè
Ghè ngang, ghè dọc bướu lè lưỡi ra
Bướu cười: sao dám ghè ta
Bướu này là bướu ông cha Nguyễn triều.

(Nằm vắt tay lên trán như ngủ).

ĐOẠN III

(Ông già và Kiều Loan ở hầm bên cạnh sang. Ông già nhìn bức tường đá, giơ mười ngón tay, cạo, cạo...)

Ông già – Không thoát được! Tường dày hơn một thước
Chẳng hề rung vì chiêng trống chém người
Chiều mai đây đến lượt đầu ta rơi
Xác vùi dưới chân thành như cỏ héo!

Kiều Loan – Cụ nhầm đấy! Khi lòng người đã réo
Như sóng bể đông, núi đá cũng chìm
Xương tôi dù bụi trắng
Chí tôi xòe cánh chim
Đập vỡ tung cửa ngục
Nhằm gió bão đi tìm.

Ông già – Tìm chi nữa! Đến đây là tận số
Cùng đường rồi.

Kiều Loan *(Như mong ngóng)*
– Đã hẹn nửa đêm nay
Gió sẽ nổi lên, phá vỡ ngục này...

Ông già – Khó nổi dậy! – Ngót trăm năm loạn lạc
Nghe chuyện binh đao, dân đã chán chường
Lớp lớp đề lao... dù phá sập tường
Khó cứu vãn!

Kiều Loan – Thời cơ rồi sẽ đến.

Ông già – Máu quánh chân tường, vàng khè lửa nến
Những bộ xương tàn lụi ở quanh đây
Đã luyện vào đá lạnh, ngấm tường dày
Cạo... cạo mãi... lấy một liều thuốc độc
Giữ sao cho cái đầu đừng lăn lóc
Trên pháp trường...

Kiều Loan – Cụ sợ chết lắm sao?

Ông già – Một hồi chiêng, ba hồi trống, ngọt lưỡi dao
Chúa Nguyễn đốt xương ta làm thuốc nổ
Lấy đầu lâu ta kê cao giường ngủ
Lấy máu ta sơn đỏ cái ngai vàng.

Kiều Loan – Nhưng còn tiếng hát này the thé hồn oan
Vùng đứng dậy ùa vào cung chúa Nguyễn
Nó ngủ với cung phi? – Đầu lâu ta rung chuyển
Ken két hàm răng, nó hộc máu giữa giường
Nó ăn tiệc trong lầu? – Nhìn mặt trong gương
Máu vấy khắp người, rượu căng nổ ruột
Dù chiều mai, đầu này lăn cỏ ướt
Thì đêm nay trong tù chỉ hát là hơn
Hát thật hay, kết bạn với oan hồn
Ân trả nghĩa đền, oán thù rửa sạch.

Ông già *(Vẫn cao hứng, ngâm)*
– Móng tay nhọn sắc cạo lên tường
Nghe động hồn ma cọ đốt xương
Bụi trắng nghìn năm bay lả tả
Nghe từng triều đại nấc bi thương...

Người què *(Từ nãy vẫn nằm nghe, bỗng ngồi dậy)*
– Đừng cạo nữa! Ngày mai chờ chết chém!
Sợ đầu rơi? – Thì đập sọ vào tường
Vỡ óc ngay!

Ông già *(Chú ý nhìn)*
– Ai nói giọng ngông cuồng?

Người què – Ba chúng ta trước khi quỳ chịu chém
Hãy cùng nhau nói vài câu chuyện phiếm.

Ông già – Người là ai?

Người què – Tôi là một người tù
Nhờ áo vua cơm chúa đã ba thu
Chờ đợi mãi, chẳng ai thèm đến giết

Giá được tha, tôi cũng đành chịu chết
Vì chân què chẳng biết sẽ về đâu
Ở đây hơn. Cơm một nắm, nước lưng bầu
Xương lạnh buốt đã có lần da bọc.

Kiều Loan – Mà lúc ngủ thì tha hồ lăn lóc
Muỗi vo ve thành khúc nhạc Bá Nha
Người Tử Kỳ, tâm sự, có mình ta.

Người què – Xin nhị vị cho kẻ hèn được biết
Vì cớ gì cũng vào đây đợi chết?
Chốn lao tù là quán rượu đó chăng?

Ông già – Lão ngâm nga cái trò đời biến đổi
Có mười năm lên xuống mấy triều vua
Anh hùng, liệt nữ lần lượt xuống mồ
Người vô dụng sống hoài như cỏ dại.

Người què – Chắc lão trượng ôm giấc mơ vĩ đại
Suốt một đời không đạt mộng cao siêu
Nên ngày nay, cụ tỉnh sớm say chiều
Bất đắc chí, thì hát ngao giăng gió?

Ông già – Thưa túc hạ, lão tài hèn sức nhỏ
Học làm chi bài lấp biển vá trời
Xét cổ nhân gần hết thuở thiếu thời
Lập được chí thì bóng dương đã xế
Mà trước mắt, cuộc xoay vần thời thế
Gạt ra ngoài hầu hết bậc tài danh
Bọn hủ nho nhan nhản khắp triều đình
Nơi tù ngục chất đầy người nghĩa khí.

Kiều Loan – Gỗ mục, thép cùn múa tay trong bị
Lau sậy nghênh ngang làm cột trụ giang sơn
Thù ghét nhau vì một chuyện áo cơm.

Ông già – Kình vào lạch đã hết đường vùng vẫy
Phượng trong sân nhớ những mùa bay nhảy

Các thanh niên tài trí của non sông
Sống buồn tênh, ủ rũ kiếp chim lồng.

Kiều Loan – Riêng có tôi bên vai đeo thanh quất
Giải áo lụa thổi tan màu u uất
Bỏ quê hương vào tít mãi rừng sâu
Gặp anh hùng, quỳ lạy xin theo hầu
Ngài mới phán: "Đứng lên! Đi đánh trận!"
Tôi cưỡi con ngựa hồng, tôi lĩnh ấn
Tướng tiên phong, đều lập được kỳ công
Thế mà thoắt đã suy vong
Thành xây bãi cát, tìm không thấy bờ.

Người què – Người anh hùng là ai đó, thưa cô?

Kiều Loan – Tôi khóc rằng: tìm đâu ông Nguyễn Huệ?
Đêm mịt mùng, mưa rụng nát vườn hoang...!

Ông già – Hỡi hồn Tây Sở bá vương
Cùng ta nhấp chén tà dương ngậm ngùi.

Kiều Loan – Tôi lại khóc rằng: tình hỡi tình ơi!
Xe duyên xe mấy phương trời sợi oan.

Người què *(Rũ ra cười)*
– Tôi cũng khóc rằng: ơi hỡi hồng nhan
Cớ sao chưa tỉnh giấc vàng bấy lâu
Tình tang bạc hết mái đầu
Vẫn chưa đi thoát nhịp cầu sông mê
Một ngày cụ uống mấy trăm be?
Chết đến nơi rồi chưa tỉnh rượu
Ngồi đây tôi kể chuyện này nghe:
Vị anh hùng mà cụ vừa ca tụng
Có phải chăng chỉ là người trong mộng?

Ông già *(Cười khinh bỉ)*
– Ồ ra túc hạ thật vô tâm
Chẳng biết gì đến việc nước mười năm!

Người què – Tôi biết chứ! Tôi biết ông Nguyễn Huệ
Với những chiến công lẫy lừng bốn bể
Với gỗ đá đắp xây phường phố thị thành
Với hai hàng văn võ của triều đình
Với ngô lúa bốn phương trời xanh mướt
Với cung điện nguy nga, thành cao trăm thước
Với chương trình đi lấp biển vá trời
Đều chỉ là trong giấc mộng mà thôi
Và cô nương, và lão trượng và tôi
Ba chúng ta cũng là người trong mộng
Chuyện ngày xưa chỉ còn toàn những bóng
Nhớ làm chi cho mệt cái thân tàn.

Ông già – Lão khá khen đời túc hạ an nhàn
Chỉ có việc ăn no rồi ngủ kỹ.

Kiều Loan – Nói làm chi với anh què mất trí
Hầm đá ngục tù ai đắp ai xây?
Mộng đấy à! – Thôi nút chặt lỗ tai
Nghe giọng anh, người loãng ra thành nước.

(Đi sang gian ngục bên cạnh)

*

Đoạn IV

Người què *(Trông theo)*
– Xin mời cô nương cứ đi ngủ trước
Chí khí can trường rồi cũng thành ma.

Ông già – Nào, thử nghe túc hạ nói ba hoa
Còn gì nữa? – Người thảnh thơi như thế
Sao hai chân, què một đã bao lâu?

Người què – Thời trẻ trung, tôi xách kiếm theo hầu
Ông Nguyễn Huệ khắp bốn phương trời bể.

Ông già *(Kinh ngạc và vui mừng)*

– Ồ! Túc hạ đã theo hầu đại đế?

Người què – Tôi đã từng trông những trận ghê hồn
Rạch Gầm, Gia Định, Thuận Hóa, Tam Sơn
Nhất là trận Đống Đa năm Kỷ Dậu
Cả trời đất đã biến thành bể máu
Quanh mình tôi, đầu giặc rụng như mưa
Tiếng chuông rền, ngựa hí, tiếng reo hò
Hòa một điệu thảm sầu, thần kinh, quỷ khốc
Tôi tưởng mình vừa sa vào địa ngục
Chợt trông lên: đôi mắt Bắc Bình Vương
Lòe lửa xanh, tôi vội vã tung gươm
Răng nghiến chặt mà say sưa chém giết.

Ông già – Gươm Quang Trung thật cũng đáng tự kiêu
Đã chém năm danh tướng của Thanh triều.

Người què – Trận Đống Đa thật vô cùng khốc liệt
Giặc tan hoang xô chạy gãy phù kiều
Khắp sông Hồng vang dậy tiếng người kêu
Nước đỏ thẫm, nghẹn dòng không chảy nữa
Thành Thăng Long năm ngày chưa tắt lửa
Xác giặc đầy từ Kẻ Chợ đến biên cương
Cờ nêu cao chiến thắng nhuốm chiêu dương
Mà rút lại cũng chỉ là giấc mộng.

Ông già – Túc hạ què khi đánh trận Đống Đa?

Người què – Tôi đuổi giặc, vô tình sa hố rộng
Ngã gãy chân thành một kẻ bỏ đi
Vua đền công tôi chẳng biết làm gì
Việc ăn ngủ cũng chỉ là giấc mộng.

(Cười lớn)

Ông già – Vào nhà giam như đến nước cờ thua
Ngẫm chuyện đời sao túc hạ vẫn bông đùa?

Người què – Vua ở ngôi ba bốn năm lồng lộng
Rồi một chiều nhắm mắt bỏ non sông
Mấy mươi nàng cung nữ lệ ròng ròng
Dựng nhà lá bên mồ thề giữ tiết
Đến bây giờ đã lấy chồng gần hết.

(Cười ngặt nghẽo)

Vị đông cung thái tử nối ngôi cha
Còn trẻ thơ, nào hiểu việc quốc gia
Giao gánh nặng cho quyền thần hiểm độc
Tham lợi riêng, chém giết nhiều, dân không phục
Các nhân tài lần lượt bỏ ra đi
Mớ bòng bong chẳng biết gỡ bằng gì
Đức nhị thế nhà Tần ôm mặt khóc.

Ông già – Là cận thần, chắc túc hạ biết nhiều
Về những ngày thê thảm của Tây triều...

Người què – Phải, sự nghiệp anh hùng đến hồi tàn cuộc
Thì có người thuận gió, trả thù xưa
Một lòng trung danh tướng ngã theo cờ
Đạo tàn binh vẫn coi thường sinh tử
Các phiên trấn đã thiếu người phòng giữ
Trong mười hôm thất thủ nốt kinh thành
Chân không giày, vua chạy lên rừng xanh
Hoàng thái hậu đành cầm gươm đâm cổ
Các vương phi mỗi người ngồi một chỗ
Giăng áo hồng che mặt khóc thành mưa
Còn các quan, có kẻ chạy theo vua
Cũng có kẻ ra hàng cầu phú quý.

Ông già – Nhưng cớ sao túc hạ chẳng theo vua
Lại chịu vào nằm bẹp chốn lao tù?

Người què – Tôi què chân, không cách gì bay bổng
Để người ta đưa đến chốn này đây
Ba năm tròn, ngần ấy sự đổi thay
Đời diễn mãi một tấn tuồng giả dối

Trong nhà giam nghe lòng người biến đổi
Nhớ công cha nghĩa mẹ thuở đầu xanh
Đã trót nửa đời theo đuổi hư danh
Việc đợi chết cũng lại là giấc mộng!

(Người què cười to quá. Quản ngục mở cửa vào) .

*

ĐOẠN V

Ngục quan – Ai cho phép bay nói cười ầm ĩ?
Mai chết chém vẫn chưa thèm để ý
Hay lão già còn muốn nếm cực hình?

Ông già – Xin đại nhân hãy dẹp nỗi bất bình
Lão mới gặp người què đây, bạn cũ
Mai lão chết, xin cho già than thở
Một vài câu.

(Cởi tấm áo vóc bên trong)

Già chẳng có bạc vàng
Cái áo này chính thực vóc Vân Nam
Giá trăm lạng, xin ngài vui lòng nhận.

Ngục quan *(Ướm áo)*
– Để ta xem.

Ông già – Lão đi đường làm bẩn.
Giặt qua loa, màu vóc sẽ không phai
Mùa tuyết sương, không cần mặc áo ngoài
Cũng đủ ấm.

Ngục quan *(Ôn tồn)*
– Khuya rồi, nên đi ngủ.

Ông già – Lão xin phép nói vài câu chuyện nữa.

Ngục quan – Nói chuyện gì, không được quá canh hai
Liệu bảo nhau đừng to tiếng cợt cười.

(Mang tấm áo đi).

*

ĐOẠN VI

Người què *(Lại rũ ra cười)*

– Tấm áo vóc lại quăng vào giấc mộng!

Ông già – Thưa túc hạ, vậy thì trong kiếp sống
Có cái gì không qua giấc mơ màng?

Người què – Cụ đứng đây, cụ hãy nhìn qua cửa
Mà tưởng lại các anh hùng liệt nữ
Bắc cầu gươm lên đỉnh núi vinh quang
Hoặc bọn quyền yêu thoán đoạt ngai vàng
Khi thất bại vội ra đường cõng rắn
Hoặc những công thần theo vua lận đận
Tóc bạc rồi, còn giúp chúa trung hưng
Hoặc những người áo vải tít trên rừng
Kéo cờ nghĩa ào ào quân đổ xuống
Họ phải dựa vào gì, thưa lão trượng?

Ông già – Dựa vào dân!

Người què – Lão trượng nói đúng rồi
Cái bền lâu là dân nước đó thôi
Đế bá công hầu ngựa xe rầm rập
Lúc đi ngược lòng dân là chết rấp
Làm lợi cho dân thì hương khói phụng thờ
Làm mất nhân tâm thì miếu lớn tượng to
Dân đạp dí xuống bùn là hết chuyện.

(Hắn cười to quá. Ngục quan lại mở cửa vào).

ĐOẠN VII

Ngục quan -- Sao các người vẫn cứ làm huyên náo?

Người què – Tôi cười chuyện những ông vua lếu láo
Sơn mãi cái ngai vàng mọt gậm của ông cha.

Ngục quan – Tôi xin ông đừng múa mép ba hoa
Đêm hôm nay tạm sang nằm ngục khác.

Người què *(Ra vẻ ngẩn ngơ)*
– Thưa đại nhân, lại có người muốn thác
Sắp vào đây chiếm chỗ của người què?
Một vài hôm, tình tri kỷ đang xe
Tôi ở lại một mình nghe chiêng trống
Tiễn người bạn xuống âm ti tìm mộng.

(Vẻ buồn rầu)

Ngục quan – Cả hai người phải bỏ gian ngục này
Vì có quan Chưởng vệ sắp vào đây.

Người què – Chưởng vệ nào?

Ngục quan – Chưởng cấm vệ binh, tướng quân họ Vũ.

Ông già – Ngài sắp vào?

Người què *(Ngẫm nghĩ)*
– Lạ nhỉ?

Ngục quan – Hai nhà ngươi
Sang bên kia nằm ngủ, đêm khuya rồi.

Người què – Vũ tướng quân lần mò trong đêm tối
Sắp vào đây? Vào thăm người có tội
Hay ngài xem ngục thất có yên vui
Mạng nhện giăng có đẹp bốn tường vôi
Lũ sắp chết những ai cười, ai khóc?
Hay ngài xem có ai dùng gấm vóc
Biếu ngục quan cho nhẹ bớt cực hình?

Ngục quan – Nhà ngươi đừng nói nhảm.

Người què – Khắp kinh thành
Từ thánh thượng đến thằng dân ngu dốt
Người đứng đắn chỉ có tôi là một
Và đại nhân sau nữa mới là hai.

Ngục quan *(Quát to)*
– Vào trong kia!

Người què – Tôi đoán chắc không sai
Quan Chưởng vệ tới đây thăm... sắc đẹp!

Ngục quan – Này bác què, liệu hồn! Đừng bép xép
Ngài vào đây căn vặn các tội nhân
Xem những ai theo giặc khắp xa gần.

Người què – Cái việc ấy ai nhờ ông tướng võ?

Ngục quan – Chỗ thân tình thôi thì tôi nói nhỏ:
Hai Hình quan vừa chết sáng hôm nay.

Ông già – Vì sao?

Ngục quan – Tôi không biết!

Người què – Thế càng hay
Một buổi sáng, hai Hình quan cùng chết
Hay giời muốn cho triều đình tiêu diệt
Những ông nào hay chém giết bâng quơ
Để từ nay không có máu tế cờ
Chợ không xác, mặt thành không thủ cấp
Ngoài cửa ô, những đêm mây xuống thấp
Chẳng còn ai trông thấy quỷ không đầu
Đó là điềm bọn giặc sẽ theo nhau
Về vui cảnh vợ con, chăm cấy lúa
Đó là điềm thái bình muôn vạn thuở
Phải không ngài?

Ngục quan – Ai nghe được lời ông?
Mời bác què và ông lão vào trong
Quan Chưởng vệ đến đây trong khoảnh khắc.

Ộng già – Tôi bị tội đã đi theo quân giặc
Tưởng phải chờ đây để gặp tướng quân?

Ngục quan – Nhiều tuổi rồi, cứ ngủ cho yên thân.

Người què – Thật lạ đời, chỉ hỏi riêng cô gái
Vũ tướng quân vào đây là chí phải
Vì tội cô nàng bất khả dung tha
Tội phanh thây, mà cái tội ấy là...
Nàng rất đẹp! *(Cười lớn).*

Ngục quan – Lại sắp ầm câu chuyện
Cái roi sắt đừng để tôi dùng đến
Vào trong kia!

(Người què và ông già bị đẩy vào trong. Ngục quan dọn dẹp).

Tiếng Kiều Loan *(Bên trong)*
– Mong đợi tình yêu mấy vạn ngày
Sao bằng ta đợi chết đêm nay?
Khuya rồi, tiếng hát ai nghe đó
Cười hộ người điên cuộc đổi thay...!

Ngục quan – Sắp chết rồi mà thơ vẫn thật hay.

Tiếng người què *(Bên trong)*
– Khuya rồi ta ngủ cho ngon giấc
Ai sống mà thay với đổi thay?

(Ngục quan dọn dẹp xong đi ra. Sân khấu tối mịt, diễn tả một khoảng thời gian trôi qua. Tiếng kẻng nặng nề. Vũ tướng quân vào trong gian ngục đem theo hình cụ. Ngục quan chấp tay theo sau).

*

ĐOẠN VIII

Vũ tướng quân – Tội nhân đâu?

Ngục quan – Dạ, bẩm lệnh tướng quân
Ngài xét hỏi ông già hay cô gái?

Vũ tướng quân– Hai tội nhân cần tra hỏi tỏ tường
Nhưng nửa đêm ta đã phải lên đường
Dẫn cô gái ra đây, ta hỏi trước.

(Quản ngục đi vài bước, Vũ tướng quân gọi lại)

Này quản ngục, có tội nhân nào khác
Ngoài cô ta và ông lão trong này?

Ngục quan – Có người què bị tội ba năm nay
Chưa phải chết.

Vũ tướng quân– Mà giam cùng một chỗ?

Ngục quan – Vâng!

Vũ tướng quân– Hai phạm nhân, tử tù, không phải nhỏ,
Ai đem giam cùng với bọn tù thường?

Ngục quan – Thưa tướng quân, người có tội bốn phương
Đổ cả đến kinh thành như nêm cối
Chưa chém hết nên ngục tù chật chội
Đang xây thêm mười lớp phía tây môn
Giam ông già và cô gái ở đây hơn
Vì đường lối quanh co và khuất khúc
Dù tội nhân có rắp tâm vượt ngục
Cũng không sao thoát khỏi sáu lầu canh
Và mỗi lầu có năm chục cấm binh.

Vũ tướng quân– Việc xét hỏi tội nhân trong ngục thất
Rất hệ trọng. Phải giữ tròn bí mật
Vì tuy đem nhiều hình cụ ghê hồn
Ta cũng cần phủ dụ rất ôn tồn
Để tội nhân cung khai cho hết lẽ
Ta xét hỏi có nhiều điều cặn kẽ
Việc đầu tiên là giải tán quân canh
Người truyền cho đoàn binh sĩ phòng thành
Phải yên chỗ và cấm không trò chuyện
Còn người què mà ngươi vừa nói đến
Phải điệu đi lập tức khỏi nơi này.

Ngục quan – Vâng hạ quan vừa đuổi hắn đi ngay
Hắn đã ngủ.

Vũ tướng quân– Phải điệu đi nơi khác!

Ngục quan – Hắn ngủ say, vả lại, thưa tướng quân
Người què đây là một kẻ ngu đần
Nếu đưa hắn sang một nhà ngục khác
Hạ quan sợ lũ tù nhân xao xác
Vì người què thích kể chuyện lăng nhăng.

Vũ tướng quân– Nhìn lại xem hắn ngủ thật say chăng?

Ngục quan *(Đi sang bên cạnh, một lát)*
– Hắn đã ngủ, cả lão già cũng ngủ
Rất ngon lành như người vô tư lự.

Vũ tướng quân– Tạm được rồi, đưa cô gái ra đây
Rồi nhà ngươi lập tức tránh xa ngay.

(Ngục quan dẫn Kiều Loan đến, rồi vái chào Vũ tướng quân. Một lát).

*

ĐOẠN IX

Kiều Loan – Kìa, ông tướng! Sao không đi dẹp giặc
Lại vào đây thăm hỏi một người điên?

Vũ tướng quân *(Se sẽ gọi)*
– Kiều Loan!...

Kiều Loan – Nàng Kiều Loan giờ đã mất
Đừng gọi tên! Lòng tôi đau như cắt
Dưới lớp đất đen này, ông cúi nghe xem:
Vua Quang Trung còn thét mắng ngày đêm.

Vũ tướng quân– Em Kiều Loan! Dù tôi có lỗi nguyền
Non nước đã thanh bình trong gió mới.

Kiều Loan – Tôi không biết, tôi là người có tội
Xin tướng quân đem hình cụ vào đây
Tôi xin chờ máu chảy cạn đêm nay.

Vũ tướng quân – Mười năm qua, lòng tôi, ai biết rõ
Ngày biệt ly, em ân cần khuyên nhủ
Chàng cố xây hạnh phúc cho mọi người
Bằng chiến công oanh liệt bốn phương trời
Em sẽ hỏi: Vì sao khi Tây Sơn hoạn nạn
Tôi không chịu tôn phù Nguyễn Quang Toản?
Tôi trả lời: Quang Toản mất lòng dân
Vì triều cương đổ nát bởi gian thần...

Kiều Loan – Phải, những kẻ nào cầu phú quý vinh thân
Thường phù thịnh, ai phù suy!

Vũ tướng quân – Phu nhân chưa hiểu.

Kiều Loan Hừ, lưỡi không xương nhiều đường lắt léo
Ông nhớ xem: Lúc mình nghèo đói nuôi nhau
Vua Quang Trung như nắng rọi trên đầu
Đánh tan quân cướp nước mặt ngựa đầu trâu
Rồi xây dựng cho đời dân sung sướng
Có vườn ruộng, có cửa nhà yên ấm
Thì ông nói: Vua Quang Trung giỏi lắm!
Cho đến khi Quang Toản mới lên ngôi
Ở miền Nam, chúa Nguyễn mạnh lên rồi
Thì ông nói: Triều Tây Sơn đổ nát!
Nói hay quá, con thò lò sáu mặt
Điên đảo quay cuồng cũng chẳng bằng ông...!

Vũ tướng quân – Lẽ sống còn phải tùy cơ xử thế
Phu nhân trách tôi, tôi chẳng bận lòng
Nếu ngày trước tôi về triều ngụy đế
Thì nội loạn trôi dài bao huyết lệ
Là anh hùng không phải để giết nhau

Đem tài năng khơi máu, rắc oan sầu
Là anh hùng không mưu quyền cướp lợi.
Xây sự nghiệp trên thi hài đồng loại.

Kiều Loan – Hừ, không "giết nhau", không "mưu quyền cướp lợi"!
Ngài làm ngược với những điều ngài nói
Miệng nhân từ, lòng độc ác gian hùng!

Vũ tướng quân– Mười năm qua, khói lửa kín non sông
Đến ngày nay tổ quốc rực xuân hồng
Mười năm qua, lòng tôi, nàng chưa rõ.

Kiều Loan – Mười năm qua, còn một đêm nay nữa
Tôi nằm đây đợi chết rất bình yên
Tôi hát mừng non nước xóa ưu phiền
Xin tướng quân để tôi yên giấc ngủ.

(Quay mặt và đi vào)

Vũ tướng quân– *(Giữ lại)*
Kiều Loan ơi! Vì sao nàng lại nỡ...

Kiều Loan – Lòng tôi bạc đen, đừng nhắc chuyện ngày xưa...

Vũ tướng quân– Tôi không quên ngàn dương liễu đương tơ
Mái nhà trắng bên vườn mai nở tuyết
Tôi không quên những ngày xưa diễm tuyệt
Sống bình yên trong giấc mộng say nồng.

Kiều Loan *(Thét lên)*
– Chàng không quên vò xé một tấm lòng
Đừng nói nữa! Tôi van chàng lần cuối
Mai tôi chết, trước khi chàng đánh đuổi
Lũ tàn quân sang rừng núi biên cương
Trước khi vua Quang Toản nặng đau thương
Chui vào cũi để trôi về đất chết
Trước khi chàng, vị anh hùng lẫm liệt
Tàn sát bao tướng sĩ của Tây triều
Và trước khi... Ôi! Đau đớn bao nhiêu

Những ruộng tốt, vườn tươi, hoa thơm quả ngọt
Vun xới mười năm bỗng dưng mất hút
Vào tay quân hùm sói của Gia Long!

Vũ tướng quân– Thề với phu nhân: Từ lúc cầm quân
Tám năm trời, tôi chỉ giữ lòng nhân.

Kiều Loan *(Chua chát)*
– Vâng tôi biết...: Năm nghìn quân bại trận
Ở Phú Xuân, theo nhau mà tự tận
Bằng thanh gươm rất sắc của chồng tôi
Trăm tướng tài vui vẻ xuống sông chơi
Bằng cũi lớn của tướng quân đem biếu!

Vũ tướng quân– Lệnh chúa thượng ban ra tôi đành phải chịu.

Kiều Loan – Đức thiếu quân khờ dại mất kinh đô
Chạy lên rừng còn có kẻ theo dò
Vì ai lấy được đầu Nguyễn Quang Toản
Tướng quân thưởng bạc vàng năm trăm lạng
Bùi Thị Xuân, vị nữ tướng anh hùng
Ai tẩm dầu làm đuốc rọi hoàng cung?
Ai quật mộ vua Quang Trung
Thiêu hài cốt ra tro, nhồi thuốc súng
Bắn ra ngoài biển Đông?
Ai thắt cổ bà Ngọc Hân, Tây cung hoàng hậu
Mấy hoàng tử còn thơ ai tắm trong vũng máu?
Ai? Ai bạo tàn? Nguyễn Ánh hay tướng quân?
Ai khua môi khoe mãi lòng nhân?
Ai là giặc? Tướng quân hay Nguyễn Ánh?

Vũ tướng quân– Không phải thế, tôi một lòng vì nước
Dù Nam triều, Tây ngụy có làm chi
Miễn làm sao thiên hạ hết loạn ly
Đức kim thượng là một vì thánh đế
Lúc giao tranh phải giữ phần thắng thế

Nên không sao tránh thoát cuộc tương tàn
Thề với phu nhân: Danh vọng tôi không ham
Đã nhất quyết từ khi làm võ tướng
Dẹp hết loạn cho muôn dân sung sướng
Rồi về quê hương, bên một vườn mai
Nghe chim ca gió hát thoảng bên tai
Say ân ái trong niềm vui vĩ đại
Ta yêu nhau hết những ngày còn lại.

Kiều Loan *(Thở dài)*
– Chuyện đã qua, nhắc lại có vui gì
Tướng quân vào ngục tối để làm chi?

Vũ tướng quân – Để đưa em ra ngoài trời xanh biếc
Kiều Loan ơi, trong mười năm cách biệt
Ta vẫn ôm tình cũ nặng bên lòng.

Kiều Loan *(Lạnh nhạt)*
– Thưa tướng quân, tôi là gái mất chồng
Mai được chết, tôi vô cùng thỏa nguyện.

Vũ tướng quân – Nàng biết đâu: Trong mưa ngàn bão biển
Bao năm ròng tôi sống vắng yêu thương
Có những chiều tưởng nhớ đến quê hương
Tôi khổ sở...

Kiều Loan *(Cười)*
– Vợ vua sinh gái đẹp
Đường vào tận thâm cung nào có hẹp?

Vũ tướng quân – Kiều Loan ơi!... Xin nhớ lại tình xưa
Tin lòng tôi toàn vẹn đến bây giờ...

Kiều Loan – Vâng, tôi tin, quá tin nên phải chết
Sao tướng quân không cắn môi, quả quyết
Phóng lưỡi gươm đâm thẳng trúng hồng tâm
Người vợ xưa, ngu dại đã yêu nhầm.

(Nàng nức nở, nhà ngục yên lặng)

Vũ tướng quân– Một lát nữa, ông Hiệu úy cấm phòng quân
Theo lệnh tôi vào đón rước phu nhân...

Kiều Loan – Thế cũng được. Sau khi tôi thoát chết
Tôi theo ai để giữ tròn danh tiết
Hay là theo chúa Nguyễn lập công danh?

Vũ tướng quân– Nửa đêm nay hơn một vạn hùng binh
Sẽ theo tôi lên đường đi phạt Bắc
Nàng về quê, chờ dẹp yên quân giặc
Tôi hồi hương nối lại giấc mơ hoa...

Kiều Loan – Vâng, thưa ông, tôi sẽ đợi đến già
Vì khắp nước không bao giờ hết giặc
Khi chúa Nguyễn còn là tên bạo tặc
Khi tướng quân còn tiến chức thăng quan
Còn sưu thuế cao, còn tù ngục, còn chết oan
Dân bốn cõi còn nổi lên như gió
Quét sạch Nguyễn triều. Tôi lo rằng lúc đó
Tướng quân không còn đâu đội mũ về quê.

Vũ tướng quân– Phu nhân đừng lo. Tôi giữ lời thề
Với chúa Nguyễn: dẹp cho bằng hết loạn
Cũng chẳng bao lâu: chóng chầy năm bảy tháng
Là sóng lặng gió yên. Mũ bạch phượng chói lòa
Đầu còn đây, tôi trở lại quê nhà.

Kiều Loan *(Cười chua chát)*
– Không! Tôi không về! Tôi muốn xông pha
Ngoài mặt trận, để chém đầu ngụy đế
Đoàn hào kiệt xưa lừng danh bốn bể
Nay già nua dầu dãi chốn biên thùy
Là kẻ thù tôi cũng phải giết đi
Tôi lại điên! Lại dong đường hát nhảm!
Máu nhuộm tóc. Tôi cười lên thê thảm
Tôi hát rằng: Ta muốn xé trời xanh

Cầm dao chọc thủng mắt mình
Đỡ nhìn bão phá tan tành nước non.

Vũ tướng quân– Tôi nhắc lại: Tôi một lòng vì nước
Ôm làm chi cái vinh quang người trước
Khi lê dân còn quằn quại một phương trời
Nàng cố tình không hiểu tấm lòng tôi!

Kiều Loan – Tôi không hiểu!

(Tiếng trống cầm canh)

Vũ tướng quân– Đã sắp sang giờ Hợi
Nàng phải theo...

Kiều Loan – Theo chàng ra biên giới?

Vũ tướng quân– Nàng trở lại cố hương...

Kiều Loan – Chàng phải có lời thề!

Vũ tướng quân– Phu nhân đòi gì, tôi cũng vui lòng nghe.

Kiều Loan – Chàng phải thề: Giảng hòa cùng thiếu đế.

Vũ tướng quân *(Cau mày)*
– Nên hiểu cuộc xoay chiều thời thế
Nhà Tây Sơn thế tất phải suy vong
Mới có nền bình trị khắp non sông
Tôi xin thề: sẽ dùng tài, dùng sức
Tâu với chúa công, mở lòng nhân đức
Dụ ông vua trẻ tuổi kia ra hàng
Cho thiếu quân ăn lộc đủ trăm làng
Còn quân sĩ, cho về quê cày ruộng.

Kiều Loan *(Cười gằn)*
– Được như vậy, thật đời đời sung sướng
Tôi lại xin chết chém chợ kinh thành.

Vũ tướng quân– Phu nhân nghe: tiếng trống đã sang canh
Đêm có hạn, tình yêu sâu tựa bể.

Kiều Loan *(Khăng khăng)*
– Chàng phải thề: giảng hòa cùng thiếu đế
Rồi lui quân về đóng ở Phú Xuân

(Im lặng)

Chàng phải thề: bỏ danh vọng bất nhân
Về cày ruộng!

(Im lặng)

Còn bao nhiêu nhà ngục
Các doanh trấn phải mở cùng một lúc
Tha những người bị bắt đã ba năm.

Vũ tướng quân– Việc quốc gia, nàng ngây dại dễ nhầm
Không có giặc Tây Sơn, ta đâu thành danh tướng
Cánh tay ta còn làm nên nghĩa lớn
Phải diệt trừ tất cả loạn bên trong
Rường cột triều đình, ơn đức chúa công
Ta chẳng thể treo gươm giải giáp
Phu nhân nghe ta: Tạm xa cơn bão táp
Về quê hương, ngôi mệnh phụ đường đường
Tội chi xiêm áo rách, thơ thẩn bốn phương
Tiếc hão Quang Trung, thương hoài Quang Toản
Thôi, nàng hãy cùng ta quên ngày ly tán
Gác rộng lầu cao, hưởng lộc triều đình
Xuân ngỡ qua rồi, xuân lại còn xanh
Gấm lụa đó quấn chân nàng đỡ lạnh
Có nghe chăng xa xa hồi trống lệnh
Tiếng reo vui đoàn binh sĩ lên đường
Có nghe chăng tiếng gọi của quê hương?
Sang giờ Hợi sẽ có quan Hiệu úy
Mở cửa ngục vào đây...

Kiều Loan *(Bỗng tươi cười)*
– Xin lĩnh ý.

Vũ tướng quân– Nàng sẽ theo dũng sĩ ra ngoài thành
Vợ chồng ta cùng một chuyến lâm hành.

Kiều Loan – Vâng, thiếp sẽ về quê hương xưa hửng nắng
Dệt lụa, chăn tằm, cắt cỏ chăn trâu
Nhưng còn chàng, chàng đi mãi nơi đâu?
Thiếp trơ trọi đã mười năm oan khổ
Chàng đi xa một lần, nay còn xa nữa
Tuổi trẻ qua rồi, nhan sắc héo khô...

Vũ tướng quân – Không em ơi, ta sẽ về quê xưa
Sau khi đã công thành danh toại
Vườn ruộng hoang sơ, ta giồng thêm trái
Tuổi trẻ chưa tàn, lấy lại mùa xuân.

Kiều Loan – Biết lấy gì cho thiếp được yên tâm
Chàng muốn cứu ra, nhưng kìa chúa Nguyễn
Sắp chém đầu...

(Một lát)

Còn thầy học ngày xưa
Liệu tướng quân có trả nghĩa bây giờ?

Vũ tướng quân – Cứu được nàng, mệnh tôi treo sợi tóc
Còn hơi sức đâu trả ơn thầy học
Thầy đã già, nhắm mắt cũng là yên
Thôi tôi đi. Lát nữa gần nửa đêm
Quan Hiệu úy sẽ đến đây mở ngục
Đưa phu nhân đi. Sẵn sàng ngựa tốt
Về đến quê hương, ước độ năm ngày.

Kiều Loan – Không, Vũ tướng quân! Thiếp muốn đi ngay
Theo bên ngựa người chồng xưa tưởng nhớ
Chàng nói dối một lần để mười năm vò võ
Đến bây giờ... gần gũi vẫn là xa
Chàng! Ngay bây giờ mở cửa thiếp ra!
Kẻo Nguyễn Ánh mang gươm vào cắt cổ.

Vũ tướng quân – Các cửa ngục do tay ta phòng giữ
Sao còn lo? Nàng nghi ngại gì chăng?

Kiều Loan – Biết lấy gì cho thiếp được yên tâm
Rằng tướng quân sẽ không lừa dối nữa?

(Tháo nhẫn ngọc)

Đây chiếc nhẫn ngày trao duyên đôi lứa
Em gửi chàng...

Vũ tướng quân *(Cảm động)*
– Kiều Loan!...

Kiều Loan – Phận thiếp bơ bơ
Lấy gì làm tin lòng trung hậu của chàng xưa?

Vũ tướng quân *(Tháo gươm)*
– Đây bảo kiếm ngày ra đi năm ấy
Nàng trao tay... giờ giữ lấy làm tin
Tin lòng ta như ngọc châu sáng mãi
Xin phu nhân vì nghĩa cũ giữ gìn.

Kiều Loan – Thanh bảo kiếm... chàng lập công lừng lẫy
Xin vì chàng trân trọng mãi về sau.

Vũ tướng quân – Thôi ta đi... Còn những chuyện dài lâu
Về quê hương, bên nàng ta sẽ nói.

Kiều Loan *(Cười bí hiểm)*
– Vâng, thiếp đã thấy nắng ngày mai sáng chói
Nửa đêm nay, chồng vợ sẽ lên đường.

(Vũ tướng quân đi ra. Kiều Loan lắc đầu chán ngán nói một mình).

*

ĐOẠN X

Kiều Loan *(Một mình với thanh gươm)*
– Đoản kiếm đây, ngươi trở lại với ta
Thép năm ấy vẫn sắc như nước lạnh
Ngươi đã bao phen theo hầu Nguyễn Ánh

Máu lương dân, ngươi đã tắm bao lần
Chỉ vì ta nhầm lẫn quá, lúc thanh xuân
Để ngươi kề vai đứa vô loài bạc ác
Vết nhơ ấy đã mười năm tím ngắt
Có rửa được không, ngươi nói ta nghe?
Hay ngươi buồn phiền muốn trở về quê
Treo trên vách nếp nhà tranh tiều tụy?
Hay ngươi thênh thang muốn tìm tri kỷ
Nằm trong tay ai nối nghiệp Quang Trung?
Hay ngươi giận thân muốn xuống lòng sông
Vùi dưới phù sa, nghìn năm yên giấc
Hay ngươi muốn đến thăm đầu thằng giặc
Thằng Gia Long, cổ nó cũng mềm thôi
Hay từ hôm nay ngươi muốn yên vui
Bọc nhung gấm trên lầu cao yến tiệc
Ngươi muốn gì? - Nói đi. Đêm sắp hết
Lòng ta ngổn ngang, chỉ có gươm này
Gỡ mối bòng bong, gỡ hết đêm nay
Cho trọn vẹn. Kìa sao ngươi nín lặng?
Ngươi đợi chờ ai? - Chờ người trong trắng
Vào cứu ta? - Quay mũi lại triều đình?
Gia Long ngồi kia! Chúng nó hợm mình
Chúng nó chết! - Sao tay ta run lạnh?
Quê cũ mùa xuân, nếp nhà hiu quạnh
Ngươi thổi bùng ngọn lửa ấm tình duyên
Trời hỡi! Lòng ta gió bão ngả nghiêng
Ngươi không nói? - Chỉ một lời ngươi nói
Đủ bằng ta nói mãi suốt mười năm...

(Thẫn thờ đi vào nhà ngục bên cạnh. Sân khấu tối sầm lại. Một khoảng thời gian qua).

*

ĐOẠN XI

(Người què ngó đầu ra, rồi ra hẳn. Ông già bò ra sau. Người què nghiêng đầu nhìn sang bên cạnh, bỗng ôm bụng cười lăn lộn).

Người què – Giờ mới biết là vợ ông đại tướng
Nửa đêm nay lại bắt đầu sung sướng!

Ông già – Lại sắp có ông Hiệu úy vào đây
Đưa người điên ra khỏi gian ngục này.

Người què – Đã đến lúc sinh ra nhiều việc biến
Nhan sắc ấy sẽ tha hồ vẽ chuyện
Các vị tướng quân mà vương sắc khuynh thành
Thì tôi e... đổ sụp mất trời xanh!

Ông già – Hừ, nó quên phăng ông thầy học cũ
Không nhắc nhở một lời. Quân vô đạo bất nhân!
Chữ nghĩa giả thầy, vợ to hơn bố.

Người què – Tôi hỏi rằng: Lão trượng lúc đương xuân
Đã lần nào say đắm một giai nhân?

Ông già – Suốt đời lão không vương tình mềm yếu.

Người què – Ồ, thảo nào, cụ vẫn còn chưa hiểu
Sức chìm non, cạn bể của đàn bà
Cô ả này xem sắc đẹp yêu ma
Tôi đủ biết: thuộc về loài đại ác
Mắt sắc như gươm, mi dài như mác
Tôi chợt nghe giọng nói đã rùng rình
Nhan sắc này bằng trăm vạn hùng binh
Để người ấy đi đôi cùng danh tướng
Thì trời đất sẽ ra sao? Thưa lão trượng?

Ông già – Hắn ra Bắc Hà... mã đáo thành công.

Người què – Cụ nhầm rồi, thì giặc lại như ong
Vì sắc đẹp bắt gươm quay mũi lại
Thì hai bên đã biết ai thắng bại
Giang sơn này lại sông máu núi xương
Lại bồng bế nhau nghìn vạn nẻo đường
Lại đói rét lầm than chúi đầu gãy cổ.

Ông già – Túc hạ quá lo xa!

Người què – Cuộc phân chia lại diễn ra lần nữa
Nơi kinh thành chưa khỏi vết thương xưa
Tôi lại đứng đây xem một ván cờ
Kẻ sắp được bỗng lâm vào nước hết!
Tôi lại đứng đây xem người chém giết
Cười thế gian rằng dại rằng khôn
Tôi lại đứng đây nghe tiếng ghê hồn
Từ cái miệng anh đào rung đất nước!

(Mắt đăm đăm suy tính một việc gì ghê gớm)

Thưa lão trượng, tấm lòng yêu tổ quốc
Của người què, cụ có thấu cho không?

Ông già – Lão hiểu rồi...

Người què – Phiền lão trượng vào trong
Xem cô ả có say sưa giấc điệp?

(Ông già làm theo, rồi trở ra)

Ông già – Ngủ say lắm...

Người què –... Ngày mai cụ phải chết.
Cụ mất đầu...

Ông già – Lão chết rất bình yên.

Người què – Còn cô ta?

Ông già – Rồi hưởng thú đoàn viên.
Với chồng cũ trong những ngày còn lại.

Người què – Không thể được,
Tôi hiến cụ cách từ trần êm ái.

Ông già – Mảnh thân tàn tùng xẻo cũng không đau
Vì không còn nghĩa lớn đội trên đầu
Đầu có rụng, âu cũng là thoát nợ.

Người què – Từ lúc ra đời, đầu liền với cổ
Không lẽ gì lại để cái đầu rơi
Xuống âm ty, bố mẹ hỏi đâu rồi?
Tao sinh ra mày có cái đầu to lắm,
Mất đâu rồi? - Cụ biết trả lời sao?
Chúa Nguyễn ngoài kia mài sắc lưỡi đao
Tôi hiến cụ cách từ trần êm ái.

(Ghé sát tai cụ già nói nhỏ)

Ông già *(Se sẽ lắc đầu)*
– Sao đành tâm!

Người què – Không, cụ phải làm ngay
Chậm một khắc e đảo điên thời cục

(Móc thắt lưng, lấy ra gói giấy đỏ lúc nãy)

Cách ba năm, có một viên quản ngục
Bán cho tôi một vị thuốc dưỡng nhàn
Chờ khi nào nổi bệnh chán trần gian
Pha vào nước, uống một liều sẽ khỏi
Ngần ấy ngày đã vui cùng bóng tối
Vẫn thèm trông thế sự đổi thay màu
Nên thuốc này chưa đụng đến lòng đau
Êm ái lắm, ngọt như lời ân ái
Thơm như sữa mẹ hiền ngày trẻ dại
Vừa uống xong thoắt đã biến trời tiên
Hồn phiêu diêu trong hương sắc u huyền.

(Chìa gói thuốc cho ông già và chỉ vào bình nước ở xó buồng)

Đã đến lúc vị thuốc này đắc dụng
Vì nó chữa được nan y bách chứng
Riêng đêm nay nó trị bệnh loạn ly
Thuốc thái bình, thưa lão trượng!

Ông già *(Cầm gói thuốc suy nghĩ. Xa xa có tiếng khách dồn dập lẫn tiếng trống).*

Người què – Vũ tướng quân sắp đến, pha thuốc đi!
Mời cô gái uống một liều bất tử

(Ông già còn dùng dằng. Tiếng trống gần lại)

Liều thuốc này chữa mười người cũng đủ
Cụ đừng lo không thoát nợ trần gian
Giờ đã đến, cụ liệu đường tự xử
Và đưa hồn liệt nữ lên trời xanh
Trong ngục này, tôi ở lại một mình
Chúc nhị vị siêu sinh về cõi Phật.

(Tiếng trống đổ hồi. Bị thôi miên vì giọng nói mãnh liệt của người què, ông già đổ cả gói thuốc vào bình nước, nhưng lão vẫn ngập ngừng, đứng nhìn người què. Kiều Loan ra).

*

ĐOẠN XII

Kiều Loan *(Tươi cười)*
– Tôi vừa thoảng giấc mơ êm ái nhất
Cùng người xưa lơ lửng xứ hoa hương
Nghìn tiên chấp chới y thường
Vợ chồng trôi nổi trên đường trăng xanh
Chợt tỉnh dậy môi se và miệng đắng
Đầu nóng ran như một người cảm nắng
Mà trong tâm như đốt lửa bừng bừng
Quản ngục ơi! Tôi khát nước vô cùng!

Người què – Có nước lã, mời cô nương tạm uống.

Kiều Loan *(Cười nụ)*
– Vâng, tôi biết, nước của trời mưa xuống
Cho tôi nguôi cơn sốt cháy buồng gan.

(Người què ra hiệu, ông già bưng bình nước đến trước mặt Kiều Loan).

Ông già – Mời cô nương.

Kiều Loan – Xin cảm tạ muôn vàn!

(Bưng bình nước)

Tôi với cụ chẳng may cùng bị bắt
Một chiều qua đã cùng đem nước mắt
Khóc hão huyền cái chết của người xưa
Thì hôm nay có một bát nước mưa
Xin chia sẻ...

(Tiếng trống vẫn dồn dập)

Ông già – Vâng, lão xin uống trước
Chờ đợi lưỡi gươm Nguyễn Ánh... nhục vô cùng.

Kiều Loan – Đừng uống cạn!

Người què – Chỉ một hớp là xong
Bình nước ấy đủ mười người mát mẻ.

Ông già *(Uống xong lảo đảo)*
– Lão không say! Lão theo hầu tiên đế
Uống hớp nước này lão đến hoàng cung
Ngậm oán hờn, nhổ xuống mặt Gia Long!

(Ngã chúi vào một xó, phía trong hậu trường).

Kiều Loan – Người thứ hai uống nước mưa mát ruột
Là ai nhỉ?

Người què – Là cô nương và chỉ có cô nương!

Kiều Loan – Tôi vào đây, chân còn vướng bụi đường
Chưa đáng mặt uống một liều bất tử.

(Dằn giọng)

Người thứ hai là ông!

Người què *(Không ngờ)*
– Ồ, liệt nữ
Nói lạ lùng thay!

Kiều Loan – Tôi nói lẽ thường thôi
Vì thuốc độc này ông muốn giết tôi

Hai chúng ta thù gì nhau không nhỉ?
Ông nếm trước đi.

Người què *(Lạnh lùng)*
– Không gan cháy ruột sôi
Không lo phiền, không thất vọng, chán đời
Có việc gì phải uống!

Kiều Loan – Hừ, ba năm tù ngục
Đã mài mòn chí lớn, ông đã quên
Những ngày xưa theo Quang Trung dẹp giặc
Ăn cơm hẩm của Gia Long, ông đã hóa đê hèn
Đã bị bắt chỉ có hai đường thoát
Một là mắng kẻ thù rồi tự sát
Hai trốn theo sự nghiệp lâu dài
Chứ như ông! Vào ngục để yên ngồi
Giương mắt ếch nhìn Gia Long thắng trận!
Triết lý yếu hèn, tâm tư ngớ ngẩn
Thì dù không gan cháy ruột sôi
Cũng nên dùng hớp nước này thôi!

Người què – Nghĩ xem đã...!

Kiều Loan – Trống xuất quân gần lắm!
Đánh trận này Gia Long không thể thắng
Ta thắng Gia Long ngay giữa ngục này
Ông là người vô dụng, uống đi ngay!

Người què – Cô nương nói thật bùi tai.

Kiều Loan – Ta có thanh gươm sắc
Sẽ giúp ông thoát trần gian tức khắc.

Người què – Ừ, mà cô nương bàn tính cũng kỹ càng
Sống tù đày mà ăn ngược nói ngang
Cũng vô ích – Trốn ra thì chẳng được
Một chân què có ai dìu từng bước
Mà đuổi theo chí lớn của ngày xưa

Gươm sắc của cô nương tôi chẳng chối từ
Gươm lạnh lắm! Uống nước này ấm bụng.

(Bưng bình nước uống)

Sáng sớm mai nếu cô nương còn sống
Tôi gửi lời vĩnh biệt Vũ tướng quân
Vĩnh biệt chúa vua! Vĩnh biệt quyền thần
Không vĩnh biệt những người dân trung hậu
Hồn ta đó, sẽ nhập vào trong máu
Trong mắt sáng đời sau, hồn sẽ mở to
Để nhìn xem ai xấu, tốt, hiền, ngu?

Kiều Loan – Vào trong kia mà nhắm mắt, phàm phu!

Người què *(Lảo đảo đi sang gian ngục bên cạnh, cười to)*
– Kẻ phàm phu cũng chỉ là giấc mộng!
Chào cô nương...

(Tiếng trống lại dồn dập).

*

ĐOẠN XIII

(Một lát, Vũ tướng quân vào, gọi to)

Vũ tướng quân – Kiều Loan ơi! Có nghe chăng tiếng trống
Đã xa rồi, quân sĩ đã lên đường
Ngay thôi, mau trở lại quê hương!

Kiều Loan – Kìa, thiếp tưởng có ông nào Hiệu úy
Đưa thiếp đi cho đỡ vướng chân chàng?

Vũ tướng quân – Quan Hiệu úy... Chao ôi!...

Kiều Loan – Cũng chết rồi chăng?

Vũ tướng quân – Sao nàng biết?

Kiều Loan – Tâm linh tôi đoán thế
Dưới triều Gia Long, người có nghĩa có tình
Đều chết thảm thương, đều chịu cực hình
Đều mang tiếng loạn thần và tặc tử.

Vũ tướng quân– Nàng đoán không sai, chao ôi, Hiệu úy
Vì bênh vực phu nhân ngay giữa công đường
Việc đến tai chúa thượng... Đấng chí tôn
Đã hạ chỉ chém đầu ngay trước bệ
Lúc giờ tuất vừa qua.

Kiều Loan – Gia Long nhân đức nhỉ!
Thế còn chàng? – Chàng xót thương Hiệu úy
Hay đồng tình với chúa giết quan hầu?

Vũ tướng quân– Thôi, chuyện triều đình ta sẽ nói sau
Trống giục giã, lên đường ngay kẻo muộn

Kiều Loan *(Khóc)*
– Quan Hiệu úy... tuổi xuân còn mơn mởn
Đã chết rồi... đã chết vì thương tôi!

Vũ tướng quân– Đức vua ta nhân đức với muôn người
Nhưng phải chém những kẻ nào có lỗi
Những gian thần...

Kiều Loan – Thương một người vô tội
Là mang tiếng gian thần? Chàng đấy thì sao?
Chàng thương xót tôi, liệu có mất đầu?
Giữ được đầu, có được phép thương nhau?
Có được phép nhớ tình xưa, nghĩa cũ?
Còn vợ hiền, liệu có còn áo mũ?
Mất cân đai, tình có vẹn tròn không?
Chàng nói ngay đi, cho thiếp yên lòng.

Vũ tướng quân– Ta là cánh tay trung thành của chúa thượng
Dù thương nàng, ta còn mang nghĩa lớn
Diệt Tây Sơn..

Kiều Loan *(Cắn răng)*
– Trời ơi! Nghĩa lớn!

(Bên ngoài, tiếng trống giục, tiếng hò reo vang dậy. Ngục quan hấp tấp chạy vào, run rẩy cúi đầu).

ĐOẠN CUỐI CÙNG

Ngục quan – Bẩm... tướng quân...

Vũ tướng quân– Việc gì đó Ngục quan?

Ngục quan *(Hổn hển)*

– Nguy lắm rồi... đấy... tiếng thét ầm vang
Mấy nghìn dân kinh kỳ đang nổi loạn.

Vũ tướng quân– Ai nổi loạn?

Ngục quan – Họ có bọn Tây Sơn dũng cảm cầm đầu
Họ đòi mở cửa tù, đòi giảm thuế
Đòi chém các quan... Tiếng trống giục mau...
Có thánh chỉ triệu ngài ra đánh dẹp.

Vũ tướng quân– Dân nổi loạn! – Làm gì, quân tôm tép
Cho người lui. Ta phụng mệnh, sẽ ra ngay.

(Ngục quan vái chào đi ra. Vũ tướng quân tiến nhanh lại cầm tay Kiều Loan).

Vũ tướng quân– Dân nổi loạn rồi. Tôi phải ra tay
Dẹp bằng hết. Phu nhân cầm vạt áo
Theo tôi đi.

Kiều Loan *(Co tay lại)*

– Dân nổi lên như bão
Vì Nguyễn triều đi ngược lại lòng dân
Chàng nghe tôi, đừng ra lệnh xuất quân
Đừng chém giết những người dân vô tội.

Vũ tướng quân– Đó là giặc! Nàng biết đâu dám nói
Ta là cánh tay trung liệt của triều đình
Phải dẹp bằng tan quân phiến loạn kinh thành
Theo ta đi, nhanh lên!

(Định đi)

Kiều Loan *(Quắc mắt, thét to)*

– Đứng lại!

Cánh tay Nguyễn triều! Cánh tay quỷ quái!

Thật hết rồi.

(Nhanh như cắt, Kiều Loan phóng gươm đâm giữa ngực Vũ tướng quân. Vũ thét lên và ngã xuống).

Vũ tướng quân– A! Kiều Loan! Ai ngờ!...

Kiều Loan – Tên Kiều Loan, giờ mới đáng gọi to

Mà nhắm mắt!

Vũ tướng quân *(Gượng dậy)*

– Kiều Loan! Nàng giết tôi...

Máu này phun ngục tối

Dòng máu mười năm trăm sông nghìn núi

Dòng máu xưa nàng âu yếm chăm nuôi

Tôi đã phụ nàng! Trời ơi! Ánh lửa

Trống giục ngoài kia – Nhà ngục mở

Ngày mai trời sáng lối quê hương

Nàng có về không? – Xin lượng thứ

Đời tôi đâu biết mất tình thương.

(Ngã xuống, cố ngóc đầu lên, yếu ớt. Trong khi đó Kiều Loan trừng mắt nhìn bàn tay mình, rồi đi men nhà ngục. Kiều Loan ôm ngực chồng, xòe tay như muốn bịt kín vết thương).

Thôi, nàng ở lại! Xin đừng kể

Câu chuyện đôi ta ở dọc đường

Tôi chỉ xin nàng đôi giọt lệ

Cài trên lá cỏ... phía quê hương...

(Vũ tướng quân nhắm mắt. Kiều Loan bỗng khóc òa. Tiếng trống, tiếng reo hò càng mạnh. Một lát, Kiều Loan đứng dậy, cầm bình thuốc độc, nâng lên miệng. Nàng bỗng trợn mắt, sáng rực, the thé một chuỗi cười ghê rợn, bước đi chuệnh choạng, giọng lúc đầu còn vang dội, sau yếu dần, yếu dần).

Kiều Loan – Ô này xanh biếc cõi âm

Chàng đi ngàn dặm, em nằm mây cao

Nhởn nhơ nhan sắc máu trào...

(Nàng lại hát ru, cúi xuống vỗ lên vai chồng)

Mời chàng... lên dải mây cao

Bẻ phăng gươm báu trôi vào mộng xưa

Ngựa hồng ai cưỡi bao giờ

Xe ai chuyển bánh trăng mờ đêm nay...

(Nói) Thương chàng, em dại em say

Lòng em ngây ngất với ngày biệt ly

Âm cung hò hẹn những gì

Tướng quân tung máu... ô kìa!... Em đã nguôi quên

Van chàng xóa bỏ ưu phiền...

(Kiều Loan khóc nhè nhẹ... ôm xác chồng, bế hắn vào lòng... đăm đăm nhìn, đôi mắt đã dại đi... Một lát, nàng gục đầu xuống ngực Vũ, chết).

Hạ màn

Khởi thảo: tháng 2–1942. Viết lại lần thứ tư và sửa sang hoàn chỉnh: tháng 5–1944.

12 – THAO THAO

Tên thật là Cao Bá Thao, quê xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Chưa rõ năm sinh, năm mất. Nhà thơ Thao Thao đã mất tại Hà Nội.

Thao Thao có thơ in từ năm 1935. Tập thơ đầu tiên của ông là tập *Dưới trăng* (1935) gồm toàn thơ 8 chữ. Ngoài làm thơ ông còn viết báo, viết kịch thơ. Năm 1957 ông tham dự Đại hội thành lập Hội Nhà văn Việt Nam.

Tác phẩm chính đã xuất bản: *Dưới trăng* (thơ, 1935); *Bờ suối* (thơ, 1935); *Thuyền mơ* (thơ, 1936); *Ải Bắc* (thơ, 1942); *Trăng nước* (thơ, 1943); *Quán biên thùy* (kịch thơ, 1943).

QUÁN BIÊN THÙY

Kịch thơ ba hồi

Chuyện xảy ra vào thời kỳ Xuân Thu Chiến quốc

HỒI THỨ NHẤT

(Quán biên thùy!

Kinh Kha ngồi uống rượu cùng với người bạn thân là Cao Tiệm Ly trong quán, than thở về chí lớn không được dùng. Giữa lúc đó Điền Quang được Thái tử Đan cử tới mời Kinh Kha ra giúp nước Yên, giết vua Tần. Kinh Kha vui vẻ nhận lời. Để tỏ lòng trung thành với Thái tử Đan, Điền Quang đâm cổ tự vẫn).

HỒI THỨ HAI

Màn I [1]

Trong triều đình nước Yên

Thái tử Đan, Thái phó Cúc Vũ

Thái phó Cúc Vũ – Tâu Điện hạ: Quân Tần vương ngoài cõi
Muôn hùng binh rắp những vượt biên cương
Điền tiên sinh cầu Kinh Kha chưa tới
Thần e khi... giặc tràn lấn, nhiễu nhương?

Thái tử Đan – Mấy ngày nay lòng ta như lửa đốt
Ngồi không yên mà đứng cũng không yên
Nghĩ quanh co, tâm thần thêm hoảng hốt
Hầu đặt mình là mộng mị liên miên.
Vừa mơ thấy nghiêng nghiêng trời đất đổ
Ôi! Hãi hùng! Bừng tỉnh, dạ phân vân
Tình thế này dễ khôn hòng cứu gỡ
Biết làm sao để vững nước yên dân?

Thái phó Cúc Vũ – Tâu Điện hạ: Việc yên dân, nguy, còn mất
Là do tài định đoạt, mộng tin chi?
Cứu Yên bang, kế an toàn duy nhất
Thần muốn dâng, mong Điện hạ xét suy.

Thái tử Đan – Kế an toàn ra sao, Khanh khá nói
Ta đang mong mưu kế của Khanh đây
Quân Tần vương đang hung hăng ngoài cõi
Mưu kế chi, Khanh bày thử ta hay?

1. Đúng ra phải là Lớp 1: nhưng để tôn trọng nguyên bản, chúng tôi vẫn giữ nguyên như cách dùng của tác giả. (H.N).

Thái phó Cúc Vũ – Tâu Điện hạ: Hạ thần riêng trộm nghì
Nguy cơ này là bởi tại Yên bang
Vì Yên đã chọc Tần vương nộ khí
Dung Ô Kỳ trốn tránh ở Tần sang
Đón thượng tướng của Tần vương lừng bất
Lại xây nhà tráng lệ để bao dong
Chọc tức Tần, Yên bang làm ra mặt
Trách chi Tần hăm hở quyết tranh phong?
Kế của thần là mau mau đẩy vạ
Mời Ô Kỳ tạm lánh sang Hung nô
Chờ quân kia sang Hung nô tầm nã
Ta ngầm sang Tam Tấn để mưu mô.
Cùng Tam Tấn, ta mưu mô liên kết
Rồi thông Tề, thông Sở, thông Hung sau
Năm nước liền, thề cùng nhau liều chết
Chống Tần vương, vòng hoạn nạn, cứu nhau.

Thái tử Đan – Lời bàn hay! Nhưng mưu mô liên kết
E lâu thành, việc lại gấp sau lưng?

Thái phó Cúc Vũ – Muốn mau thành, mưu thì hành cũng dễ
Là chặt đầu Ô Kỳ sang Tần dâng.

Thái tử Đan – Phàn Ô Kỳ vì Tần vương tàn bạo
Lánh sang Yên, trông cậy ở nơi ta
Ta đang muốn chiêu hiền, nay điên đảo
Phụ lòng người cho thiên hạ lăng xa?
Vả Tần vương, mộng chư hầu xâm lấn
Hàn, Triệu xong, thế tất phải sang Yên
Giết Ô Kỳ, Tần vương không hả giận
Để Ô Kỳ, may được việc cũng nên?

*

Màn II

Thêm quân **Kỳ Bài**

Quân Kỳ Bài – Tâu Điện hạ, có Kinh Kha chờ đợi!

Thái tử Đan – Cho ngươi lui!

(Nói với Thái phó Cúc Vũ)

Kinh Kha đã tới nơi
Thỏa lòng ta bao nhiêu lâu mong mỏi
Có Kinh Kha, việc lớn may xong xuôi.

(Thái tử Đan xuống thềm cùng với Thái phó Cúc Vũ)

*

Màn III

Kinh Kha *(Kính cẩn)*

– Tâu Điện hạ: Xin tha cho đường đột
Vì Kha này từ rừng núi xa xôi
Tới triều Yên để thông tin sửng sốt:
Điền tiên sinh đã đâm cổ chết rồi!

Thái tử Đan *(Sửng sốt)*

– Điền tiên sinh! Điền tiên sinh đâm cổ!
Duyên vì đâu? Bởi duyên cớ vì đâu?
Lìa bỏ Đan cho Đan này đau khổ
Cho nghẹn lời hai hàng lệ theo nhau!

(Sau một lúc cảm động, gượng hỏi).

Xin tráng sĩ vì Đan tường nông nỗi
Duyên vì đâu Điền lão tướng hủy thân?
Hay Đan này có điều chi nhầm lỗi
Bỏ Đan này như lìa gẫy tay chân!

Kinh Kha – Điền tiên sinh nhờ Kha này tâu hộ:
"Xin Điện hạ việc nước khá chăm lo
Mưu cơ kia, già này không tiết lộ!"

Thái tử Đan – Khá chăm lo! Không tiết lộ mưu cơ!

(Nói xong ngã gục xuống. Thái phó Cúc Vũ và Kinh Kha xúm lại gọi. Một lát)

Thái tử Đan *(Nghẹn ngào)*

– Điền tiên sinh! Đan này vì trọng sự
Dặn tiên sinh đâu dám ngờ vực chi?
Việc lỡ làng, Điền tiên sinh tha thứ
Hồn linh thiêng, xin chứng nỗi ai bi...

(Hướng về biên thùy, nơi Điền Quang tự sát, quỳ lạy hai lạy)

Thái phó Cúc Vũ – Tâu Điện hạ: Điền tiên sinh đã thác
Sự tiếc thương có hạn, nhẽ dây dưa?
Việc biên cương ra sao, xin bàn bạc:
Đã đến giờ nên cử sự hay chưa?

Thái tử Đan – Nên hay chưa? Việc bao hàm quan trọng
Việc lớn lao... Phải bàn với Kinh quân.
Mến Kinh quân, Đan này thường tưởng vọng
Thường mảng nghe tài phi kiếm tuyệt luân...
Nay gặp đây thật muôn vàn hạnh ngộ
Kinh thành Yên may được chói vừng dương
Gặp Kinh quân, Đan này xin bày tỏ
Bao nguy cơ ngấp nghé ngoài biên cương.
Ngoài biên cương, quân Tần vương trăm vạn
Đang lăm le phá ải, đánh tràn sang
Binh Yên bang dù tận tâm ngăn cản
Như bọt tàn, trong sóng vỗ mênh mang...
Lượng sức quân, biết không sao chống lại
Đan ngày lo, đêm nghĩ, héo tâm can
Lo tràn sang, quân kia quen tàn hại
Chua xót lòng cảnh nước mất nhà tan!
Điền tiên sinh cùng Đan này suy nghĩ
Muốn ngăn Tần, quân trăm vạn không đương
Muốn lui Tần, cứu Yên qua vận bĩ

Phải diệt Tần ngay tự gốc Hàm Dương
Thắng Hàm Dương thi hành mưu Tào Mạt
Ép Tần vương phải hạ lệnh lui quân
Phải trả lại chư hầu bao đất cát
Thuở đem binh xâm lấn, hại muôn dân.

Nếu Tần vương u mê, không chịu trả
Thì giết phăng cho tán loạn triều cương
Cho quân sĩ gần xa, vơ vẩn dạ
Cho chư hầu cùng đứng chỏ Hàm Dương.

Tần vương chết là muôn quân tê liệt
Là sớm chiều không rút, cũng tan hoang
Vì chư hầu, và quân theo đuổi giết
Rắn không đầu, thân khôn nổi dọc ngang.

Nhưng thi hành... thi hành mưu Tào Mạt
Phải được người như Tào Mạt xưa kia
Ép Tần vương bằng những lời dọa nạt
Dọa không xong, máu cùng lúc phun tia...

Tráng sĩ đây, Đan này hoài vọng mãi
Nay lại đây ý hẳn phúc Yên bang?
Cứu Yên bang được muôn năm tồn tại
Đan quỳ xin người tráng sĩ hiên ngang...

Kinh Kha – Nhưng Kha này có tài chi đáng kể
Có tài chi hòng cứu giúp Yên bang?
Khắp chư hầu, anh hùng đầy bốn bể
Sao không cầu lại cầu kẻ lang thang?

Thái tử Đan – Điền tiên sinh với Đan này không lẫn
Biết Kinh quân tài phi kiếm tuyệt luân
Chí ngang tàng, ghét gian tham, tàn nhẫn
Mới ngửa trông rời núi cứu muôn dân.

Nay bạo Tần đang hung hăng tràn lấn
Chém giết dân lụt lội máu thành sông
Người tráng sĩ nhẽ không bừng lửa giận
Nhẽ thờ ơ, đành gác kiếm ngồi trông?

Bắt chước Tào, nắm Tần vương đe dọa
Dọa không xong, phi kiếm giết Tần vương
Một đường kiếm giải nguy cho thiên hạ
Thí một thân nhưng muôn thuở lưu phương...

Kinh Kha – Tâu Điện hạ: Tần vương kia gian ác
Ai là không muốn uống máu, phanh thây?
Riêng trộm nghĩ: Việc lớn lao ủy thác
Phải tìm người xứng đáng hơn Kha đây.
Kha từng quen một người miền Du Thứ
Cáp Nhiếp quân, tài phi kiếm tuyệt luân
Tài Kha này thật kém xa người đó
Muốn thành công phải tìm Cáp Nhiếp quân
Cáp Nhiếp quân quen giang hồ trôi nổi
Muốn gặp người phải tìm kiếm công phu.

Thái tử Đan – Nay giặc Tần đã bao vây ngoài cõi
Tìm được người e cũng muộn lắm ru?

Kinh Kha – Khó nghĩ thay! Kha này đâu sợ chết
Chỉ ngại tài không xứng đáng cậy trông!

Thái tử Đan – Tráng sĩ tài ra sao, Đan thừa biết
Một lời tráng sĩ nhận, quyết nên công.

Kinh Kha – Xin Điện hạ thư tâm, Kha đành nhận
Không thành công thì hận để muôn thu!

Thái tử Đan – Kiếm thần kia vì muôn dân rửa hận
Thành Hàm Dương xin tắm máu quân thù.

Thái phó Cúc Vũ – Tâu Điện hạ: Nay Kinh quân đã nhận
Việc sang Tần nên sửa soạn ngay cho
Thần trộm nghĩ: Việc này không cẩn thận
Lộ mưu cơ thì muôn sự rủi ro.

Xét Tần vương một đời đầy tội ác
Oán cừu gây hầu khắp cả dân gian
Nên ngồi đâu, đứng đâu đều man mác
Nỗi lo âu, nỗi sợ sệt, nguy nan.

Bóng quân thù luôn luôn theo ẩn hiện
Lưỡi gươm thù chốc chốc như vèo qua
Ngủ năm canh, phập phù lo tai biến
Ăn hai bữa, lo thuốc độc ngầm pha.

Chuyện bạo tàn, chiếm quyền cao độc đoán
Trên ngai vàng, Tần tặc chẳng yên vui
Ngày đêm ngờ, ngờ dân gian khởi loạn
Ngờ gian thần, mưu ngầm lén, giành ngôi.
Buổi thị triều, Tần vương đầy ngờ vực
Trên ngai vàng trường kiếm nắm lăm lăm
Các cận thần phải tay không túc trực
Và cúi gầm, mắt nhìn đất đăm đăm.

Các đại thần, xếp hàng dưới điện
Một lưỡi gươm, tấc sắt phải lìa xa
Đoàn túc vệ, đề phòng cơn nội biến
Cầm giáo dài, ngang chắn lối vào ra.
Lệnh Tần vương: Sứ thần được tuyên triệu
Phải gươm rời, giáo bỏ, khám tinh vi
Khám xong, hai cận thần đi áp điệu
Kèm sứ thần đến quỳ trước Đan Trì.

Tâu Điện hạ: tình hình gay gắt thế
Liệu cách nào để sát hại Tần vương?

Thái tử Đan – Muốn thành công, phải thi hành độc kế
Là đem dâng mồi lợi dử Hàm Dương
Dâng mồi lợi để xua tan ngờ vực
Dử lại gần, thừa dịp mới ra tay

Thoảng mùi lợi là lòng tham vùng thức
Sán lại gần là Tần tặc hồn bay!
Đem Đốc Cương, thiên đường nơi Yên quốc
Đất bao la rừng thắm, núi vờn mây
Thêm giai nhân, sắc nghiêng thành, nghiêng nước
Tần tặc kia, nghe nói, đủ mê say!
Đem địa đồ Đốc Cương đầy huyền bí
Từ Yên bang sang dâng nộp Tần vương
Chắc Tần vương phải say sưa phỉ chí
Tay đỡ coi, mắt dòm ngó địa phương.

Thái phó Cúc Vũ – Thần trộm nghĩ: Tần vương đang giận dữ
Vì Ô Kỳ phản quốc, tội khôn dung!
Giết mẹ cha, giết cả nhà không đủ
Tần vương còn... muốn tầm nã Kỳ cùng
Thần nghe đồn: Tần vương vừa treo giải
Ấp muôn nhà và vàng đủ nghìn cân
Cho kẻ nào bắt Ô Kỳ trói lại
Dâng Tần vương đem xé xác, phanh thây!
Nay Ô Kỳ, trước sau khôn tránh vạ
Nếu chặt đầu đem dâng nộp Tần vương
Trông thấy đầu, giận Tần vương mới hả
Mới xuống thềm đón địa đồ Đốc Cương
Một địa đồ, thần e mưu chẳng đắt...

Thái tử Đan – Đất hay không, ta quyết chẳng nghe khanh!
Giết Ô Kỳ tội Đan này trở mặt
Đời lưu truyền muôn thuở, ôi ô danh!

(Quay lại Kinh Kha)

Kinh tướng quân có mưu chi kỳ lạ
Giúp Đan này để vững nước yên dân?

Kinh Kha *(Bình tĩnh)*
– Giết Tần vương, giải nguy cho thiên hạ
Theo ý ngu: phải có đầu Phàn quân.

(Giữa lúc đang khó xử thì...).

*

Màn IV
Thêm người nhà Phàn Ô Kỳ

Người nhà Phàn Ô Kỳ *(Vào)*
– Kính dâng thư Phàn quân trình Thái tử
Và đầu lâu đẫm máu của Phàn quân.

Thái tử Đan – Trong một ngày tiếp liền hai tin dữ
Đan này nghe, ôi! Bủn rủn tay chân!

(Mở thư đọc)

Nghe Tần vương dấy binh vì mạt tướng
Để Yên bang phải thành đổ, vạ lây
Sao bằng dâng đầu này, Yên lĩnh thưởng
Tạ ơn Yên thu nạp bấy lâu nay.

Thái phó – Hay xiết bao! Mưu kia may thành được.
Cúc Vũ Không hạ thủ mà được đầu Phàn quân!

Thái tử Đan – Khanh im đi! Đừng buông lời ngạo xược
Khanh lui ra cho ta khóc... cố nhân!

Hạ màn

HỒI THỨ BA

Màn I
Sông Dịch Thủy

(Hương án, tán, quạt... trong sương khuya, buồn rũ. Một con thuyền đậu ven sông, quanh co dòng nước chảy lạnh lùng...).

Kinh Kha *(Dừng bước)*

– Đây phải chăng là bên bờ sông Dịch
Nơi triều Yên sắp sửa tiễn đưa chân?
Tiễn đưa ta sang Hàm Dương hành thích
Giết bạo Tần để cứu vớt muôn dân?

Phải, đây rồi! Vì cầu kia đang đợi
Mé chân cầu cờ xí phất phơ bay
Hương án tỏa trầm hương, mờ mịt khói
Quân, trang nghiêm, gươm giáo ánh lòa mây.

Phải đây rồi! Đây là bờ sông Dịch
Nơi triều Yên sắp sửa tiễn đưa chân
Ta dừng lại ngắm non sông tịch mịch
Trời Yên bang sầu ly biệt cố nhân!

Sông Dịch Thủy vời trông sao quạnh quẽ?
Nước về đâu mờ mịt lạnh lùng trôi?
Ta sắp sửa qua sông buồn ngán nhẽ:
Sông còn đây mà khách tận xa xôi!

Ủa! Kìa ai? Men sông đang chạy tới
Nom quen quen? Ồ! Phải! Kìa! Bạn ta!

Cao Tiệm Ly! Cao Tiệm Ly! Bạn hỡi
Quán biên thùy không quản nghìn dặm xa...

Cao Tiệm Ly – Kinh hiền huynh! Dặm nghìn tìm đến bạn
Vì nghe tin bạn sắp biệt Yên bang?

Kinh Kha – Qua Hàm Dương vì Yên bang rửa hận
Sông Dịch này sắp sửa lúc sang ngang.

Cao Tiệm Ly – Ngao ngán nhẽ bao nhiêu ngày cách biệt
Giờ gặp nhau sắp sửa lúc xa nhau!
Sông Dịch Thủy, nước lạnh lùng chảy xiết
Quán biên thùy trơ đó, bạn bầu đâu?

Kinh Kha – Quán biên thùy, nơi chia đôi cương giới
Triệu một bên, Yên hờ hững một bên
Nâng chén rượu, chiều chiều nghe gió thổi
Sương mờ mờ bao phủ, hận vô biên.

Hận vô biên vì tài không chỗ dụng
Kiếm thần đeo hoen rỉ, tháng ngày qua
Tề, Ngô, Vệ dặm ngàn, không chỗ đứng
Đất Yên nhìn... hôm sớm... núi mờ xa...

Rượu đầy vơi... âm thầm nghe điệu trúc
Trúc ngân buồn, rừng núi trĩu lệ sương
Vỗ kiếm ca... lưng trời lờ đờ đục...
Lời buồn than vương vấn ủ biên cương...

Cao Tiệm Ly – Buồn mênh mang, ước ao buồn thế mãi
Buồn cùng nhau hơn phú quý xa nhau!
Sông Dịch Thủy, một đi, khôn trở lại
Quán biên thùy ấp ủ nỗi hờn đau!

Kinh Kha – Đành vậy thôi! Biết thôi! Đành thế vậy!
Nén bi thương! Hãy cố nén bi thương!
Đấng anh hùng không tung hoành vang dậy
Nhẽ ơn thâm tri ngộ chẳng tơ vương?

Cao Tiệm Ly – Chẳng tơ vương! Phải đền ơn tri ngộ!
Phải báo đền kỳ xứng với ơn thâm!
Ơn chừng nào mà hy sinh quá độ
Nỡ dứt tình không đoái tiếc tri âm?

Trở lại thôi! Cùng nhau ta trở lại
Quán biên thùy êm ả đón chờ ta
Cảnh chờ ta... ta say sưa, mê mải
Rượu với bầu, dạo trúc, vang lời ca.

Ca nỗi lòng cùng núi rừng man mác
Hòa trúc theo cho mây gió ngẩn ngơ
Hai nước liền, lắng tai nghe, bàn bạc:
Tiên hay trần? Sự thế coi thờ ơ!

Coi thờ ơ cuộc đời thay, đổi, xóa
Nhục rồi vinh, bao vinh nhục nối đuôi
Người đắc thắng rung đùi cười hể hả
Kẻ bại vong ôm hận biết bao nguôi?

Thành hay bại? Bàn chi cho nhọc chí?
Nhục hay vinh? Nghĩ lắm, lắm ưu tư!
Tót non cao, rượu ngon say túy lúy
Vang lời ca. Hòa tiếng trúc âm u.

Trở lại thôi! Quán biên thùy êm ái
Miền núi rừng, bao cảnh lạ nên thơ
Sông Dịch Thủy, một đi, khôn trở lại
Phụ tri âm ngày tháng buồn ngẩn ngơ.

Kinh Kha – Phụ tri âm? Lòng nào đành nỡ phụ!
Nhưng việc người trót đã nhận ra tay?
Quán biên thùy, cảnh say sưa vui thú...
Thành Hàm Dương, muôn rủi, một phần may!

Cùng tri âm bao nhiêu lâu khăng khít
Khi trèo non, khi lội suối vui chân
Quán biên thùy chiều chiều sương mờ mịt
Rượu đầy vơi, ca hát, trúc vang ngân...

Mộng thần tiên đang say sưa mê mải
Đang muốn dài năm tháng cảnh non tiên
Cùng bạn hiền lều tranh xum họp mãi
Nhưng lòng còn canh cánh, hận khôn yên.

Hận không yên vì xưa kia tổ phụ
Trải bao thu làm tướng quốc Tề bang
Buổi loạn ly phải trốn sang nước Lỗ
Lỗ không dung, thân phiêu bạt, lang thang.

Sang nước Ngô, được vua Ngô trọng đãi
Miền Chu Phương ấm chỗ chưa bao lâu
Sở Linh vương kéo quân sang tàn hại
Tổ phụ giờ hồn lẩn quất nơi đâu?

Tổ phụ xưa phải lang thang, phiêu bạt
Thân ngày nay cũng phiêu bạt, lang thang
Thù tổ phụ, nợ giang sơn man mác
Nghĩ bao nhiêu thêm lụy rỏ hai hàng...

Cao Tiệm Ly – Nghĩ bao nhiêu thêm hờn căm vô tận
Nhưng cuộc đời thăng, giáng... hận phiền chi?
Ôm thù mãi chỉ thêm tăng lửa giận
Giận không tan, ngày tháng nặng sầu bi...

Hãy tìm quên! Cuộc đời như ác mộng
Cùng núi rừng cao cả, nhởn nhơ chơi
Trăng dọi soi nơi không gian lồng lộng
Buông lời theo điệu trúc vẳng xa xôi...

Rượu đầy vơi... cùng nhau giơ chén cạn
Thơ, hứng tình, xướng họa, gật gù ngâm
Cờ bẩy, xóa, được thua, không chút bận
Đủ cầm, kỳ, thi, tửu... giữa sơn lâm...

Kể bao nhiêu, bâng khuâng, lòng những tủi
Xa tri âm, rừng núi chẳng buồn coi!
Bầu nhạt rượu, trúc lâu ngày đầy bụi
Quán buồn tênh, gió thoảng, ánh trăng soi...

Kinh Kha – Cũng muốn lui... lui về miền rừng núi
Quán biên thùy ôn lại thú vui xưa!
Nhưng nghĩ lại... thân giang hồ gió bụi
Kiếm thần đeo, chưa tắm máu say sưa!

Nghề bí truyền trải bao thu rèn luyện
Nhẽ phụ nghề, đành để uổng công phu?
Sinh nhằm thời khắp non sông biến chuyển
Kiếm thần đeo đành để rỉ hoen ru?

(Hướng sang nước Tần)

Nhìn quân Tần rợp góc trời cờ xí
Nhìn quân Tần dồn dập lấn Yên bang
Máu nổi sôi như giục người tráng sĩ
Kiếm vung lên chém Tần tạc tan hoang!

(Hướng về kinh thành Yên, bâng khuâng...)

Kinh thành Yên, nghe nỗi lòng chua xót
Nghĩ chạnh thương Thái tử, phận "con tin"
Thành Hàm Dương bao năm trời ủ dột
Nhìn Yên bang, mờ mịt núi sương in...
Muốn tìm về thành Yên bao tưởng nhớ
Nhưng Hàm Dương khôn nỗi lọt trôn kim
Lệnh Tần vương: Muốn quay về xứ sở
[illegible] chờ [illegible] đầu quạ trắng lông chim...

Nghe lệnh truyền, Thái tử Đan ngao ngán
Thở dài kêu, luồng oán khí xông lên;
Đầu quạ trắng. Thành Hàm Dương bàn tán
Nhưng Tần vương vẫn hờ hững như quên
Đành cải dạng, hủy hình dung lẩn trốn
Hàm Cốc quan thoát khỏi mới yên tâm
Về đất Yên, ngày đêm mong chỉnh đốn
Nhưng binh thưa, khôn thoát khỏi ngoại xâm.

Cao Tiệm Ly – Lân bang vì quân Yên thưa, yếu
Vua tôi hèn, nước mất, thở than chi?
Mặc Tần vương mang quân sang quấy nhiễu
Mặc quân Tần đuổi, chém, giết, ra uy...
Cho chư hầu, mơ màng, bừng tỉnh giấc
Cho chư hầu, dựa dẫm, kíp lo thân
Kíp sửa soạn đương đầu cùng cường tặc
Đủ cậy mình mới xứng đáng trị dân!

Kinh Kha – Kẻ lâm nguy đã dốc tâm cầu khẩn
Nhẽ thờ ơ không cứu vớt cho đang?
Phụ lòng người, trăm năm thêm nỗi hận
Phụ ơn người, nhắm mắt nợ còn mang
Thái tử Đan đem giang sơn giao phó
Nước mất còn, trông cậy kiếm anh linh
Nghề bí truyền, bao lâu chờ thi thố
Giết Tần vương cho quỷ khiếp thần kinh!

(Như nhớ lại)

Vị ân nhân Điền Quang đâm cổ chết
Phàn Ô Kỳ khảng khái, chặt đầu dâng
Hai anh hùng oán Tần vương cố kết
Nhờ kiếm này, thù nọ rửa lâng lâng...

(Tuốt kiếm)

Kiếm thần hỡi! Bừng lên muôn lửa sáng
Bay vung lên, nhằm thẳng mặt Tần vương
Giết phăng giống tham tàn cho lênh láng
Cho chan hòa máu chảy đẫm Hàm Dương...

(Chợt co tiếng trống... Rồi cờ, quạt, tàn, lọng hiện ra...)

*

Màn II

(Kinh Kha, Thái tử Đan, Thái phó Cúc Vũ, Tần Vũ Dương, Bách quan. Tất cả y phục trắng)

Thái tử Đan – Theo tiễn chân muôn năm thôi ước hẹn!
Thành Hàm Dương tráng sĩ sắp ra roi!
Sông Dịch Thủy buồn quạnh hiu bờ bến
Trời Yên bang mờ mịt, hận chia phôi!
Tráng sĩ đi... Hàm Dương đầy nguy hiểm,
Vái Hoàng thiên phù hộ thoát tai ương!
Đây địa đồ Đốc Cương gài mũi kiếm
Đầy đầu lâu Phàn tướng, ôi! Bi thương!

(Nói xong lấy địa đồ Đốc Cương trao cho Kinh Kha. Lúc quân bưng hòm dựng đầu lâu Phàn Ô Kỳ ra đặt xuống, Thái tử Đan cảm động, khấn giọng bi ai...)

Phàn tướng quân hủy thân vì Yên quốc
Yên quốc còn xin tạc tượng Phàn quân!
Hồn linh thiêng xin chỉ đường dẫn bước
Giúp Kinh quân giải thoát cho muôn dân

(Trỏ Tần Vũ Dương)

Xin giới thiệu Kinh quân Tần tiểu tướng
Cho theo hầu phụ lực giết Tần vương
Giết Tần vương cho Hàm Dương vất vưởng
Đế nghiệp tàn, Yên quốc vững triều cương.

(Nhìn hòm đựng đầu lâu Phàn Ô Kỳ)
Phàn tướng quân lo Yên bang lấy họa
Tự dâng đầu cho Tần tặc giải vây
Nom thấy đầu hắn Tần vương hả dạ
Nhưng thấy đầu thì phách phải lìa thây!

Dâng đầu lâu Tần vương ngờ vực
Trình địa đồ cho thức tỉnh lòng tham
Đón mở coi là kiếm này lập tức
Rời trục này, nhằm Tần tặc lăm lăm

Đan cầm chắc lòng tham liều với chết
Đất chư hầu, Tần tặc quyết không buông!
Kiếm vung lên – Vì hỏi chi cho mệt
Giết Tần vương cho máu đẫm Hàm Dương!

(Có tiếng quân Tần hò hét từ xa xôi dội lại... Mọi người lắng tai nghe, sửng sốt)

Ngay chiều qua sai sứ thần qua ải
Dâng hàng thư tạm dùng kế hoãn binh
Tướng Tần đã ưng lời dừng quân lại
Mang hàng thư phi báo về Tần dinh

Nay quân kia bong hò reo sôi nổi
Muốn tràn sang để đánh úp Yên chăng?

Thái phó – Quân Tần kia hẳn nóng lòng chờ đợi
Cúc Vũ Nên hò reo để dọa dẫm Yên bang!
Thái tử Đan – Loài bạo Tần nghĩ đáng nên căm giận
Chỉ lăm le tàn phá khắp gần xa
Khắp chư hầu ngày đêm lo xâm lấn
Biết ngày nao trở lại thuở âu ca?

(Hỏi Thái phó Cúc Vũ)

Ta muốn đem tội Tần vương đầy dẫy
Cùng bách quan bày tỏ có nên chăng?

Thái phó Cúc Vũ – Xin phô bầy cùng bách quan cùng thấy
Cho ba quân nhìn rõ họa xâm lăng...

Thái tử Đan – Hỡi bách quan! Lầm trời đầy tội ác
Kể làm sao cho hết tội Tần vương?
Bách quan nghe sẽ chau mày tức tối
Muốn băng mình vung lửa đốt Hàm Dương!

Trên ngai vàng, nghe trong cung sinh biến
Vì ngày đêm Thái hậu tính dâm ô
Cùng Lao Ái – một tội nhân giả thiến
Trao tình yêu, xây nhà kín mưu mô...

Rời ngôi cao, Tần vương đùng đùng giận
Xông vào cung bắt giả phụ phanh thây!
Tìm hai em đang vui chơi tha thẩn
Đạp chết tươi, không một chút ghê tay!

Nàng Triệu Cơ? Mẹ Tần vương: Doanh Chính
Đầy lãnh cung, không đoái chút tình thương
Quần thần can? Can ngăn... tội vi lịnh!
Giết căng thây, nơi cửa khuyết phơi sương.

Lã Bất Vi? Đứa gian thần họ Lã
Một con buôn, cha đẻ ra bạo quân
Ôi! Bất nhân! Vừa đuổi về điền dã
Nghe quyên sinh, đòi bới xác... phụ thân!

Đứa bạo quân đủ muôn vàn tàn nhẫn
Nỡ đang tâm đầy mẹ, đập hai em
Đuổi cha già, đòi bới thây hả giận
Giả phụ tình xé xác phơi ngày đêm...

Giết quần thần hăm bảy người phơi xác
– Hăm bảy người vì Chúa tận lòng trung
Kẻ tận trung còn đang tay tàn nhẫn
Huống chư hầu đâu có nhẽ khoan dung?

Gương chư hầu là gần đây Hàn, Triệu
Nước tan tành... tôi, chúa hóa tù nhân
Quá nhục nhằn, Triệu vương, thân già yếu
Đành ngậm hờn, miền Cư Lộc gửi thân...

Hỡi bách quan! Trông gương Hàn, Triệu đó
Nước tan tành... tôi, chúa... bởi Tần vương
Nay quân Tần ngoài biên cương la ó
Biết làm sao để thoát khỏi tai ương?

Bách quan *(Cùng nói)*
– Xin đem quân ra biên cương khai chiến
Cùng giặc Tần còn mất cũng cam tâm
Giết quân Tần, nhằm Hàm Dương thẳng tiến
Đem Tần vương, chém nát, hả hờn căm.

Thái tử Đan – Lòng Đan này khi hờn căm sôi nổi
Mấy phen toan tuyên chiến với Tần vương
Nhưng chạnh thương muôn dân Yên vô tội
Muốn vì dân tìm kế giải tai tương.

(Nói với Kinh Kha)
Kinh tướng quân! Việc yên nguy, còn mất
Đan từng đem bày tỏ với Kinh quân

Vì Yên bang, xin đem tài kiếm thuật
Giết Tần vương, cứu vớt lấy muôn dân.

Kinh Kha – Điện hạ đây đãi Kha này quá hậu
Quá trông mong, phó thác cả giang sơn
Chút nghề hèn, Kha này đâu dám giấu
Thành Hàm Dương muôn một báo thâm ơn.

(Quân Tần lại hò reo)

Thái phó Cúc Vũ – Nơi biên cương, quân kia reo hò mãi
Như giục Yên mau triều cống Tần vương!
Trăng dần lu, vừng đông dần trở lại
Giờ khởi hành tráng sĩ thẳng Hàm Dương?

Thái tử Đan – Nẻo Hàm Dương... vời trông... sương rầu rĩ...
Ngựa qua cầu, xe khuất bóng ngàn dâu...
Sương âm thầm mờ che người tráng sĩ...
Người anh hùng muôn thuở, biết tìm đâu?

Tráng sĩ đi... một đi... đi biền biệt
Dù nên công hay dù chẳng nên công...
Giết Tần vương hay dù không thể giết...
Ngày quay về... non nước mịt mù trông...

Nên tiễn đưa người anh hùng muôn thuở
Nên tiễn đưa người tráng sĩ hiên ngang
Cả triều Yên đều mặc đồ tang trở
Để tang người vì nghĩa cứu Yên bang...

Kinh Kha – Cả triều Yên để tang, ôi! Kiêu hãnh
Còn chờ chi không đâm nát Tần vương?
Dù thân phải băm vằm trăm nghìn mảnh
Dù đầu bêu nắng héo chợ Hàm Dương.

Trải bao thu mơ màng đời chiến sĩ
Nay đóng vai... hành thích... mỉa mai chưa?

Mộng buông trôi... tung hoành không phỉ chí,
Thù tổ phụ... càng nghĩ... lệ tuôn mưa...

(Ngó trời cao ai oán...)

Hỡi cao xanh! Trêu ngươi chi tàn nhẫn!
Nát gan vì nghịch cảnh đẩy xô nhau!
Thân mắc tròng... ơn thâm khôn nhẽ lẩn
Trọn ơn người, chín suối ngậm hờn đau!

(Quân Tần lại hò reo sôi nổi).

Thái phó – Tráng sĩ buồn, nghe chăng quân Tần réo?
Cúc Vũ Giờ khởi hành, xin tráng sĩ ra roi!
Thái tử Đan – Tráng sĩ buồn, lòng Đan này khô héo
Rượu quỳ dâng, xin tráng sĩ tìm nguôi!
Kinh Kha – Cùng Điện hạ, cùng bách quan cùng uống
Chén cạn rồi hăng hái quyết chia tay
Quyết ra roi, nhằm Hàm Dương thẳng hướng
Kiếm thần đeo đang khát máu lấy ngay.

(Quay lại phía Tần Vũ Dương)

Tần tướng quân! Phải chăng vì nhát sợ
Đứng lặng thinh, chừng nghĩ khiếp Tần vương?
Tần Vũ Dương – Kiếm này đeo đang chờ Tần vương nọ
Chờ tướng quân cùng sấn tới Hàm Dương!
Kinh Kha – Khảng khái thay! Vung kiếm lên, khảng khái
Nhằm Hàm Dương thề tắm máu bạo quân!
Sông Dịch Thủy một đi, không trở lại!
Liều xương rơi, thịt nát, cứu muôn dân!

(Dứt lời, víu vai Tần Vũ Dương nhẩy phắt lên xe, Tần Vũ Dương nhảy lên theo. Thái tử Đan, Thái phó Cúc Vũ và bách quan cùng vái dài, nom theo kính cẩn...

Màn từ từ hạ, giữa lúc đó có tiếng ngâm buồn thảm của Cao Tiệm Ly từ xa xôi vọng lại...).

Cao Tiệm Ly – Sông Dịch Thủy, một đi, khôn trở lại
Quán biên thùy ấp ủ nỗi hờn đau!

Hạ màn

13. PHAN KHẮC KHOAN
(1916)

Tên thật là Phan Khắc Khoan và cũng là bút danh. Ông sinh tháng 6 năm 1916 tại quê gốc: làng Yên Lăng, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Nhà thơ tham gia cách mạng, hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Ngoài sáng tác thơ ông còn viết kịch bản sân khấu. Sau khi dự Đại hội thành lập Hội Nhà văn Việt Nam, nhà thơ Phan Khắc Khoan sống và hoạt động văn học ở Hà Nội.

Tác phẩm đã xuất bản: *Xa xa* (thơ, 1939); *Phạm Thái*; *Trần Can* (kịch thơ).

TRẦN CAN

Kịch thơ ba hồi

CÁC VAI

Quý Ly : Vua nhà Hồ
Cung phi : của Quý Ly
Trần Can : một thi sĩ trung thành với nhà Trần
Nho sĩ : đại biểu cho tất cả những nho sĩ hồi bấy giờ
Thị vệ : hầu Quý Ly
Nữ tỳ : hầu Cung phi

*

HỒI THỨ NHẤT

Cảnh I:
Quý Ly, Cung phi

Quý Ly – Lầu uy nghiêm trầm ngâm trong bóng lặng,
Trời lươi lươi, mây gợn nét mơ hồ.
Mưu anh hùng xây đắp nổi Tây đô,
Và rực rỡ đây ngôi vàng chói lọi!
Nghiệp Trần thị đã từng cao vòi vọi,
Dưới tay ta nay đổ nát tan tành.

Chiều hôm nay mây gợn bóng xanh xanh,
Cây im đứng, gió chưa về, có lẽ...
Đây trong bóng chiều buông mơ lặng lẽ,
Vắng êm êm như khúc nhạc tiên thiều,
(Có tiếng trúc xa xa)
Nhưng đượm buồn như tiếng gọi cô liêu
Và... ảo não như giọng hờn Đỗ Vũ...
(Quý Ly lần lần đi về phía tây cung, bên trái, lắng nghe)

Cung phi – Ngao ngán quá, trời ôi, ngôi cửu ngũ,
Ôi Khát Chân, ôi Nguyên Hãn trung thần!
Đã quên mình cho hạnh phúc của toàn dân
Đương rên rỉ dưới hung tàn trong thảm khốc.

Quý ly – Ghê gớm quá, những lời ca rởn óc!
Đương nung sôi và băm xé tim gan.
Thôi quay mình lui lại phía hành lang,
Vung kiếm thép sẽ rơi đầu ngạo mạn!
Và băm nát những mầm non rối loạn...

(Đi lại gần tây cung)

Nhưng!... Đâu đây như phảng phất hương lài,
Tiếng hương êm đương man mác những hơi dài.

(Đến trước phòng, trông thấy Cung phi).

Ủa! Ta đã nghe sai lầm có lẽ?
Đây trong bóng chiều buông êm lặng lẽ,
Lần đầu tiên ta bỗng thấy tay rung.
Đây, huy hoàng man mác dãy tây cung,
Đây, lộng lẫy đào tươi cùng liễu biếc,
Đây đã đổi căm hờn ra luyến tiếc...

(Với Cung phi)

Tâu mau lên, ta rõ, ái phi ơi!
Đây gươm vàng đương khát máu đầu rơi.
Phi khá nói cho ta tên ẩn sĩ
Đã dám viết những lời ca nghịch nhĩ!

Cung phi – Không, không bao giờ mang dạ sài lang,
Thiếp cung khai tên tuổi của chàng.

Quý Ly – Đây, ta quyết sai quân tầm nã riết
Tên nghịch sĩ, mặc khanh buồn thảm thiết.

Cung phi – Không, không bao giờ mang dạ sài lang.
Thiếp cung khai tên tuổi của chàng.

Quý Ly – Mau, phi hỡi, quân ta chờ lệnh quyết,
Dẫu phi tỏ lòng thương tha thiết.
Tâu mau lên ta rõ, ái phi ơi,
Đây, gươm vàng đương khát máu đầu rơi!

Cung phi – Tâu bệ hạ, muôn nghìn tâu bệ hạ,
Nếu vì thiếp mà chàng thơ mang họa
Thì thôi thà cung quế chịu riêng tang.
Thiếp nguyền xin mang tội chết thay chàng.

Quý Ly – Không, trẫm sẽ không ban truyền lệnh giết,
Nếu khanh đã tỏ lòng thương tha thiết,
Thì tâu mau ta rõ, ái phi ơi!
Vì... đây, gươm vàng không khát nữa, máu đầu rơi.

Cung phi – Nhưng thảm thiết, trời ơi! Tâu bệ hạ,
Thiếp chỉ sợ chàng thơ mang thảm họa...

Quý Ly – Không, phi ơi, nếu chàng thơ quy phục triều đình,
Thì trẫm thề sẽ ban thưởng tước công khanh.

Cung phi – Thánh thượng đã tỏ lòng bác ái
Thiếp đây vẫn buồn lo và ái ngại,
Vì nếu chàng lâm phải bước nguy nan
Thì thiếp là người gieo họa, hỡi Trần Can!

Quý Ly – Trần Can? Trần Can?

Cung phi – Trần Can! Trần Can!
Nguyện chàng đừng lâm phải bước nguy nan!

Quý Ly – Thôi, phi hỡi, thôi, phi đừng lo nghĩ,
Trẫm xuống chiếu bảo tìm nhà thi sĩ... Trần Can...

Cung phi – Trần Can!
Lòng em như phân xé tiêu tan.

Quý Ly – Ta kíp phải sai truyền thị vệ
Đi tìm bắt Trần Can không chậm trễ.

Hạ màn

*

HỒI THỨ HAI

Cảnh I:
Một nho sĩ, Thị vệ. Trong một quán rượu

Nho sĩ – Ngao ngán quá, trời ôi, ngôi cửu ngũ
Ôi Khát Chân, ôi Nguyên Hãn trung thần!
Đã quên mình cho hạnh phúc của toàn dân
Đương rên rỉ dưới hung tàn trong thảm khốc!

Thị vệ *(Vừa đi đến)*
– Đồ nghịch mạn, tên dân càn ngu ngốc,

Dám to gan khinh mạn cả triều đình!
Muốn rơi đầu dưới ngọn kiếm uy linh?
Ta vâng lệnh đi tìm tên ẩn sĩ
Đã dám viết những bài ca nghịch nhĩ...

(Nho sĩ cười ngạo mạn, Thị vệ đấu dịu.)

Thôi, nếu chàng muốn khỏi những âu lo,
Thì hãy cùng ta đi kiếm kẻ cuồng nho
Để áp giải tới sân rồng, hỏi tội...

Nho sĩ – Không, ngươi hỡi, người đừng tin tưởng vội,
Tên dân này không tỏ chút âu lo,
Bài thơ kia là của bậc thần nho:
Trần quân ấy, ai còn không kính phục?
Bậc thi bá, trang anh hùng xuất tục,
Không bao giờ trốn tránh những gian lao.
Nhà thi nhân gần gũi chẳng xa nào,
Ngươi vào đấy sẽ được ân cần tiếp đãi,
Nhưng sẽ phải kinh hoàng và sợ hãi...

*

Cảnh II:
Quý Ly, Trần Can, Cung phi, Quý Ly ngự ở điện, Thị vệ dẫn Trần Can vào

Quý Ly – Trẫm vui mừng mong mỏi đợi thi nhân
Tài như ngươi xem đáng bậc danh thần,
Trẫm muốn để ngươi sung vào nội các,
Để giúp trẫm với cái tài uyên bác.

Trần Can – Tâu muôn trùng uy đế, kẻ ngu dân
Xin cúi đầu bái tạ hoàng ân.
Nhưng tiện sĩ đã quen mùi lê hoắc,
Đâu dám sánh những ngôi tài kinh quắc

Phận đê hèn xin thánh thượng ban ân
Cho trở về làm một kẻ phàm dân.

Quý Ly –... Được!
Ngươi đã muốn chối từ phẩm tước
Thì trẫm đây không nài ép làm chi
Nhưng từ nay, tuân luật phép uy nghi.
Ngươi không được làm thơ hùng ngạo mạn!

Trần Can *(Bỗng bực tức)*
– Đầu dễ đứt nhưng dòng thơ khôn cạn.

Quý Ly – Thôi, được rồi, tên nghịch tặc! Bình minh,
Sẽ đem ra pháp địa hành hình.

Ngươi sẽ biết, rồi đây, ngươi sẽ biết:
Cả óc rắn và lòng thơ ráo riết,
Sẽ cùng trôi về dưới suối vàng... thơ!
Thôi, quân binh! Lôi gã tới chân cờ
Và cẩn thận trói xiềng bên cột sắt.

(Thị vệ đem trói Trần Can ở phía trước. Màn hạ. Trần Can ở trước màn).

*

Cảnh III:
Ban đêm. Trần Can, Cung phi

Cung phi *(Đi ra về phía Trần Can)*
– Vì tiện thiếp, than ôi! Vì tiện thiếp,
Mà nay đây chàng sắp phải nguy nan!
Thiếp nguyện xin theo chàng một kiếp.
Ôi, chàng thơ yêu dấu, hỡi Trần Can!

(Đến gần Trần Can)
Chàng bỡ ngỡ thôi xin đừng bỡ ngỡ,
Thiếp đây là một kẻ cung phi,

Bên gấm vóc, trong châu vàng rực rỡ,
Sống âm u như một đứa nô tỳ.
Những chiều đuối trôi tàn trong vắng vẻ
– Biết tên chàng từ những buổi đào tơ.
Lòng non yếu gợi oai hùng trong lặng lẽ:
Thiếp mơ chàng, vang đọc những lời thơ.

Chỉ vì thiếp yêu thơ chàng tha thiết,
Cao lời ngâm trong một lúc mê say,
Mà chàng phải bọn gian hùng toan giết,
Và phải gông cùm nhục nhã buổi hôm nay.

Trần Can – Nhưng, cũng vì thế, nên trong giăng mờ lịm ánh,
Ta được trông người ngọc buổi hôm nay,
Sao ảm đạm trên nền trời lấp lánh,
Thôi, khuyên nàng lui gót lại lầu tây.

Cung phi – Nhưng chàng hỡi, hôm nay ngày gặp mặt,
Lại là ngày vĩnh quyết của đôi ta!
Và thơ thắm từ nay thôi sẽ bặt,
Trong cung mơ em giãi bóng giăng xa...

Trời mờ thẳm, mây gần đương lưởng vưởng,
Hàng cây đen ủ rũ đứng buông tang...
Vì quyết đã thờ chàng trong lý tưởng
Thiếp nguyền xin chuộc tội, chết theo chàng.

(Màn hạ từ từ, khuất bóng Cung phi, chỉ còn Trần Can phía trước).

*

Cảnh IV:
Sáng hôm sau, Trần Can vẫn ở chỗ cũ. Màn mở, Quý Ly ra. Trần Can, Quý Ly, thêm Cung phi

Quý Ly – Trần Can hỡi! Đây gươm vàng khủng khiếp
Đương âm thầm say khát máu đầu rơi.
Đời nghịch mạn từ đây thôi kết kiếp;
Dòng thơ ngông nay đến lúc sắp khô rồi.

Cung phi – Thánh thượng quyết không tha người nghĩa sĩ
(Ra, sụp xuống trước Quý Ly).
Thì thiếp đây xin chịu chết theo chàng.

Quý Ly – Không, phi hỡi, trước yêu kiều dung mỹ,
(Nâng Cung phi dậy.)
Cả oai hùng và sát khí đã quy hàng
Đây kiếm thép sẽ lìa rơi lưỡi sắc
Trước môi đào, mắt biếc của tiên nga.
Ta không nỡ hại kẻ anh tài cương quắc
Và ái phi yêu dấu của lòng ta.
Thôi, phi hãy lui về nơi cung cấm,
Sửa dung nhan tô lại nét xiêm vàng.
Hãy yên tĩnh nghiêng mình trong trướng gấm,
Trẫm sẽ truyền ân xá gã Trần lang.
(Với Trần Can)
Trần Can! Hãy lui về nguyên quán,
An nhàn vui theo thú điền viên.
Thôi, dẹp hết nỗi u sầu oán thán
Và ngăn dòng lấp cạn suối thơ điên!

Trần Can – Không, ta đã quyết, từ lâu ta đã quyết,
Còn một ngày vui sống ở trần gian,
Ta vẫn cứ say sưa và mải miết,
Cho thơ ngông man mác chảy tuôn tràn.

Quý Ly – Ngươi đã quyết một lòng khảng khái,

Thì, gươm vàng đây đương khát máu đầu rơi.

Và hôn thắm của Cung phi êm ái.

(Chỉ Cung phi)

Sẽ bay theo tiếng rụng của đầu ngươi!

Trần Can – Thôi, đành phải ngậm hờn tim đập tắt,

Ngăn lấp dòng thơ mạnh, suối yêu thương!

Sống khâm khổ với mảnh linh hồn u uất,

(Ngoảnh về phía Cung phi gục cúi xuống).

Đền đáp lòng cao quý của Cung nương.

Hạ màn

*

HỒI THỨ BA

Cảnh I: Trần Can

(Hai năm sau. Trong nhà tranh, cảnh xuân của hàn sĩ... Một tràng pháo nổ xa xa).

Trần Can – Đây xuân về phơi thắm dãy lan can.

Pháo giao thừa đương lừng lẫy nổ ran

Đây hương khói đương tưng bừng phảng phất

Ta lại thấy lòng thơ ngây ngất.

Đây bông đào nghiêng xuống đón thủy tiên,

Ta ngại ngùng ngâm một khúc trường thiên.

(Dừng lại viết, rồi đọc):

Ngày xuân thắm nhẹ buông niềm luyến ái

Lòng xuân thắm cũng mê man vì cảm khái!

(Lại viết rồi lại dừng)

Hỡi loạn thần gian tướng Quý Ly ơi,

Máu tim ta đương sôi sục vì người.

Này hỡi ngươi, kẻ lòng lang dạ thú,
Tội chiếm đoạt kia trời nào đã thứ,
Mà ngươi dám ngang nhiên vùng vẫy trên ngai vàng.
Lưỡi gươm thần cứu quốc phải lia phang
Vào cổ ngươi cho máu gian tham vung tóa,
Cho linh hồn vua ta dưới suối vàng được thỏa.
Ôi võ công, ôi dũng tướng, ôi trung thần!
Mau rửa thù rửa hận cho tiền quân...

Lòng căm hận đương bùng như lửa bốc,
Thôi, đây thơ ta và đây, liều thuốc độc...

Đã hai năm, ôi ròng rã hai năm,
Ta phải xếp bút nghiên và tạm gác đàn cầm
Ngày nay, với cảnh giời xuân ta ngây ngất,
Ta đem đàn, dây tơ đồng đã đứt,
Nhện vô tình đã giăng bức màn xưa...
Lên dây đồng ta lựa lại khúc năm xưa!
Quý Ly hỡi, ngươi không cảm thương người nghĩa khí,
Ngươi đã giết những anh hùng hiệp sĩ,
Những trung thần cứu quốc của tiền triều,
Nhưng linh hồn ta, muôn năm phóng đãng, phiêu diêu,
Không thể bức bách, đè nén, kiềm chế,
Sẽ tránh khỏi lưỡi gươm nhờn ô uế...
Rồi đây, ôi gian tướng họ Hồ!
Linh hồn ta muôn năm siêu thoát tự do...

(Uống thuốc độc chết).

Cảnh II :
Trong tây cung.
Cung phi, rồi nữ tỳ, rồi Quý Ly

Cung phi – Thôi từ đây sao thần lặng khuất,
Nguồn thơ linh lịm tắt ánh chơi vơi.
Vườn trần thế từ nay thôi vắng ngắt,
Vì Trần Can yêu dấu đã qua đời!

Trần Can ơi, đấng anh hùng tiết liệt,
Hồn linh thiêng nán đợi, thiếp theo chàng.
Thôi gác thắm, từ nay xin vĩnh biệt...
Vì thân này quyết chết gặp Trần lang...

Trời xuân sang, than ôi hàng liễu biếc
Sẽ thôi ca theo nhịp điệu thơ vang.
Và đào thắm sẽ mơ màng luyến tiếc
Vì, ta không còn ca nữa điệu thơ vang.

Trần lang hỡi! Còn đâu thơ tuyệt diệu,
Để chàng ngâm và cho thiếp vang ca!
Chùm hoa yêu: đầy vần thơ truy điệu,
Viếng Trần lang yêu dấu của lòng ta.

Trần lang hỡi! Đây xuân về dịu thắm,
Sao lòng ta đương cảm thấy hoang mang?
Vì lời ngọc từ nay thôi chẳng tấm
Nhành tơ xanh phơ phất mái hành lang...

Trần lang hỡi! Còn ai đâu thổn thức,
Để say sưa thơ thắm của chàng!
Ai sẽ đốt lò hương trầm sực nức,
Và ngâm thơ hùng khảng khái của Trần lang?

Thiếp xin nguyện cho muôn đời sau vĩnh viễn
Sẽ còn ghi thơ bất diệt của chàng
Hồn linh thiêng sẽ khinh lờn muôn ảo huyễn
Dây lụa hồng nay xe thiếp đến Trần lang.

(Tự vẫn)

Nữ tỳ *(Vào)*

– Ngao ngán nhẽ, quý phi đà tự sát,
Trung thành theo thi sĩ, quý phi ơi!
Thôi từ nay trong hương chiều bát ngát,
Những lời thơ bi tráng hết vang rồi!
Ai sẽ đứng ca vang bên rặng liễu
Cho em nghe âm điệu của thơ thần?
Ai sẽ nhắc cho em còn thấu hiểu
Những tình tình cao quý của thi nhân?
Hỡi thi sĩ oai hùng và dũng cảm!

Đây say sưa muôn vạn khối tim vàng
Đương héo rũ trong tang buồn ảm đạm
Lúc sao thần tắt, hỡi Trần lang!

Quý Ly *(Vào cuối cùng)*

– Ái phi hỡi! Nhưng tưởng hai năm ly biệt,
Đã dứt tình thơ than, ái phi ơi!
Nhưng nhi nữ đã tỏ lòng cương liệt,
Khi nhà thơ anh dũng mới qua đời.

Dẫu xây được muôn Tây đô hùng vĩ,
Cũng không tài khôi phục một cung phi,
Cũng không thể chuyển rung hồn nghĩa sĩ,
Đây lòng ta đương gợn ý cuồng si.

Thôi đã tắt một mùa xuân trong gác thắm,
Đã đen ngầu khắp cả một trời thơ.

Trông mây nước khi lạt màu châu gấm,
Lòng ta đương cảm thấy nỗi chơ vơ

Giờ ảm đạm thiêng liêng và khủng khiếp,
Phút hãi hùng nghiêm trọng của đời ta.
Những phút hung hãn đã điêu tàn bên kiếm thép,
Những oai hùng oanh liệt thảy tiêu ma.

Ân hận quá, lòng ơi, khi giác tỉnh,
Phút công bình âu lẽ chỉ hôm nay.
Lòng nhân nghĩa bỗng vờn lên quá đỉnh
Sau những ngày ác liệt lẫn cuồng say.

Vì một ý gian hùng và khốc liệt,
Mà vườn trầm bay mất một tiên nga,
Mà cõi thế trang anh hào vĩnh biệt,
Để tang buồn cho tất cả những tài hoa!

Dẫu hồn thắm của thi nhân đành vĩnh viễn,
Nhưng từ nay đã vắng hẳn một ngôi sao
Kia vũ trụ hoang mang đầy ảo huyền,
Khi trời thơ tắt lịm một vì sao.
Quý Ly hỡi, nghiệp Trần kia rực rỡ,

Ngươi đã dám ngang nhiên làm rạn vỡ,
Nhưng trời ơi, cao quý quá ngôi thơ,
Tài Ly đây, không chiếm đoạt nổi bao giờ!
– Ngôi thơ báu của anh hùng thi sĩ,
Đầy trăm sắc uy linh và hùng vĩ!

Mà Ly này thì chiếm đoạt một ngôi vua?
Tài vơi nông, lòng nhỏ hẹp, trí non thua,
Đã hãm hại đấng Trần Can muôn thuở.
Tâm trí hỡi, nghìn năm thôi đã lỡ!

– Chiếc kiếm vàng xông xáo giữa muôn quân,
Sao không quy hàng bên ngọn bút của thi nhân?
Xin vái nguyện trước muôn trùng cao cả
Cho tình thắm của giai nhân dũng cảm
Và linh hồn oai liệt của thi vương,
Sẽ muôn đời siêu thoát vạn biên cương!...

(Vẻ ngao ngán và hối hận).

Đồng ca hợp xướng [1]

(Tất cả ban kịch cùng đọc, lúc một, hai người, lúc ba, bốn người hoặc năm, sáu người).

Hỡi những bậc thi nhân, lòng khảng khái,
Đã mang theo bao sứ mệnh anh thần,
Đây tất cả đương tôn sùng kính ái
Những thi hào cương quấc, những siêu nhân.

Những thi sĩ anh hùng và dũng cảm!
Mang trên đầu muôn vạn ánh quang vinh,
Trước gươm giáo sẽ cương cường ngạo mạn,
Bút thần linh hơn sức ngọn gươm linh!

Thi nhân hỡi! Khi lời thơ ngây ngất
Vươn cánh thần bay liệng khắp không gian
Sẽ khinh hết những gươm vàng, lưới sắt
Và những lời mai mỉa của ngu man!

Thi nhân hỡi! Hồn linh thiêng bất diệt
Của ngươi còn mãi mãi, mãi về sau
Và mãi mãi những trang anh tài tuấn kiệt
Sẽ dâng hương hoa và cung kính nghiêng đầu.

Hạ màn

---

1. Theo "Choeur parlé" trong nghệ thuật kịch trường của Âu Mỹ.

NGUYỄN BÍNH và YẾN LAN
(1918 – 1966), (1916 – 1998)

Nguyễn Bính tên thật là Nguyễn Bính Thuyết, sinh năm 1918, tại làng Thiệu Vịnh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Mất ngày 20 tháng 1 năm 1966, tại Nam Định. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

Thuở nhỏ, Nguyễn Bính học ở quê nhà với cha và cậu. Ông biết làm thơ từ năm 13 tuổi. Năm 1937, tập thơ *Tâm hồn tôi* được *Tự lực văn đoàn* trao giải. Năm 1945, Nguyễn Bính vào Nam Bộ. Cách mạng Tháng Tám bùng nổ rồi kháng chiến chống Pháp, ông ở lại tham gia kháng chiến ở Nam Bộ. Phụ trách Đoàn Văn hóa Cứu quốc tỉnh Rạch Giá. Sau đó, ông chuyển sang công tác ở Ban Văn nghệ khu Tám, sáng tác thơ, viết truyện ký và tùy bút. Năm 1954, Nguyễn Bính tập kết ra Bắc, tiếp tục sáng tác. Năm 1956, ông chủ trương báo *Trăm hoa*. Cuối đời, ông sống ở Nam Định.

Tác phẩm đã xuất bản: *Tâm hồn tôi* (thơ, 1940); *Lỡ bước sang ngang* (thơ, 1940); *Hương cố nhân* (thơ, 1941); *Một nghìn cửa sổ* (thơ, 1941); *Người con gái ở lầu hoa* (thơ, 1942), *Mười hai bến nước* (thơ, 1942); *Mây Tần* (thơ, 1942); *Bóng giai nhân* (kịch thơ, soạn chung với Yến Lan, 1940); *Tập thơ yêu nước* (thơ, 1946); *Sóng biên cỏ* (thơ); *Ông lão mài gươm* (thơ, 1947); *Đồng Tháp Mười* (thơ, 1955); *Trả ta về* (thơ, 1955); *Gửi người vợ miền Nam* (thơ, 1955); *Trông bóng cờ bay* (thơ, 1957); *Tiếng trống đêm xuân* (thơ, 1958); *Tình nghĩa đôi ta* (thơ, 1960); *Đêm sao sáng* (thơ, 1962); *Thơ Nguyễn Bính* (tuyển tập).

Thơ Nguyễn Bính được giới thiệu ở tập khác bộ Tổng tập này.

Tập này chỉ giới thiệu vở kịch "Bóng giai nhân", đã soạn chung với nhà thơ Yến Lan.

Yến Lan tên thật là Lâm Thanh Lang, sinh ngày 2 tháng 3 năm 1916 tại quê gốc: thị trấn Bình Định, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Nơi ở hiện nay: thị trấn Bình Định, An Nhơn, Bình Định.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông là Ủy viên Văn hóa Cứu quốc Bình Định 1947 – 1949; là Ủy viên Văn hóa kháng chiến Nam Trung Bộ, Trưởng đoàn kịch kháng chiến. Từ 1950 – 1954: công tác văn hóa văn nghệ ở Bình Định. Sau 1954, tập kết ra Bắc, đã công tac tại Hội Nhà văn, Nhà xuất bản Văn học. Sau 1975 trở về công tác tại Hội Văn nghệ Bình Định.

Tác phẩm đã xuất bản: *Bóng giai nhân* (kịch thơ, viết chung với Nguyễn Bính, 1940); *Gái Trữ La* (kịch thơ, 1943); *Những ngọn đèn* (thơ 1957), *Tôi đến tôi yêu* (thơ, 1965); *Lẵng hoa hồng* (thơ, 1968); *Giữa hai chớp lửa* (thơ, 1978); *Én Đào* (truyện thơ, 1979); *Thơ Yến Lan* (thơ, 1987); *Cầm chân hoa* (thơ tứ tuyệt, 1991); *Thơ tứ tuyệt* (tuyển tập, 1996).

Thơ Yến Lan được giới thiệu ở tập khác bộ Tổng tập này.

Tập này chỉ giới thiệu vở kịch "Bóng giai nhân" được soạn chung với Nguyễn Bính.

BÓNG GIAI NHÂN

Bi kịch 1 hồi 3 màn
của YẾN LAN và NGUYỄN BÍNH

NHÂN VẬT

Tráng sĩ họ Đỗ
– **Lý Đạt**, người thợ đúc gươm
– **Đạo sĩ**
– **Một giai nhân**

Kịch xảy ra tại Bích gia thôn, gần bến Hoàng Sa

MÀN THỨ NHẤT

LỚP I
Lý Đạt, lời thần mộng

(Trong nhà Lý Đạt đang ngủ, văng vẳng có lời thần mộng)

Lời thần mộng *(Ngâm)*

– Nắng của trần gian sáng điểm hoa,
Mộng vàng hanh rạng núi xa xa.
Bích san thôn nở đầy bươm bướm,
Bươm bướm bay về Lý Đạt gia.

(Nói)

Hỡi Lý Đạt, mười năm ngươi cầu nguyện
Buồm Hà Giang đưa đến một tài ba.
Gió đông đoài thổi lại bến Hoàng Sa
Chàng vũ sĩ đi tìm mua bảo kiếm
Ngươi đã đúc, đã bao năm giấu giếm
Một thanh gươm bằng máu đẫm tình thương,
Một thanh gươm: vàng lẫn với linh hồn.
Chao! Quý hóa đức hy sinh vô lượng!
Đời gió bụi, mây thành vây khắp hướng,
Ngập trần gian suối hận chảy mênh mang;
Lầu xuân thu sương cũ núi cư tang;
Nhịp kiếm kích chia lơi dòng lễ nhạc;
Nhưng mũi nhọn vẫn kén tài thao lược.
Ngươi ước mong, nay đến lúc phân kỳ:
Kiếm chờ vung theo tuấn mã chờ phi...
Hãy trao lại cho chàng trai họ Đỗ.
Chàng từ buổi rời xa thành nước Sở
Chưa tìm ra gươm báu lập nên công
Đỡ vầng dương chiếu rạng khắp non sông...
Rồi nho nhỏ dặn chàng điều bí quyết:

(Tiếng thì thào dần)

Ngươi dặn chàng: "Gặp trên đường phải giết..."

*

LỚP II
Lý Đạt, tráng sĩ

Tráng sĩ *(Vào nhà nhìn quanh)*
– Bến Hoàng Sa – Phải đây nhà Lý Đạt
Thợ lành nghề chuyên đúc những gươm thiêng...?
Từng nghe đồn trên những bến đỗ thuyền,
Thuyền bỏ bến, cập vào đây, xứ lạ?
(Lay Lý Đạt)
Túc hạ! Túc hạ! Dậy đi thôi, túc hạ!

Lý Đạt *(Giật mình, ngơ ngác)*
– Ngươi là ai ?

Tráng sĩ – Túc hạ giấc ngon sao!
Tôi vô tình đến rối tơ chiêm bao!

Lý Đạt *(Ngồi dậy)*
– Ồ, tráng sĩ! Ngươi từ đâu mới lại
Mà cát bụi phủ đầy lưng áo vải?
Có việc gì tìm đến kẻ vô danh,
Đến một người lam lũ chốn lều tranh?

Tráng sĩ – Nếu không nhầm, phải đây là Lý thị?
Nơi đã đến trăm nghìn chàng dũng sĩ
Mua gươm thiêng?

Lý Đạt – Và đã được hài lòng
Đã đi cùng thiên hạ, đã nên công.

Tráng sĩ – Vâng, tôi biết, nên không nài cách trở;
Ngược ải Tề khói ráng, bạn tang bồng
Một buồm sương quên lảng gió trăng sông;
Ca nhạc thủy thường xen câu khẳng khái
Ước vũ trụ chở đưa chèo một mái,
Nhưng gươm đàn còn hò hẹn nơi đây...
Gặp nhau rồi, duyên nợ thật là may

Xin túc hạ hãy cho xem kiếm quý
Giờ vội vã đang đốt lòng tráng sĩ.
Vì hoàng hôn tôi đã phải lên đường.

Lý Đạt *(Chỉ vào trong)*
– Những gươm thần còn kén khách muôn phương
Người hãy đợi *(bước vào).*

Tráng sĩ *(Ngồi xuống đầu)*
– Xin đem thanh quý nhất.

Lý Đạt *(Mang gươm ra)*
– Đây là thanh Hổ–trảo
Sức chém vạn rừng cây.
Người nghìn xưa sử dụng,
Anh dũng tay chuyền tay.

(Tráng sĩ ngắm gươm, lắc đầu Lý tiếp)

Ngươi không chịu? Sao không xem kỹ lưỡng?
Đây hào quang ngời sáng khí nham linh.

Tráng sĩ – Nhưng tứ hải trên lưng dài mấy trượng,
Thanh gươm này không xứng với tài danh.

Lý Đạt – Đây còn có Phi hùng, thanh cổ kiếm.

Tráng sĩ – Xin mang ra, nếu thật là của hiếm!

Lý Đạt *(Vào mang gươm khác ra)*
– Ánh ngời xanh rùng rợn
Sức chuyển phá hồng hoang,
Luyện theo triền nhật nguyệt
Giá khôn đổi bạc vàng.

(Tráng sĩ cầm gươm, hồi lâu lại lắc đầu; Lý Đạt tiếp)

Người vẫn chưa vừa ý
Tôi biết làm sao đây?...
À, lưu từ thái cổ
Còn lại một thanh này *(vào lấy gươm).*

Tráng sĩ *(Đỡ gươm, xem, hỏi)*
– Đây ý hẳn lưỡi gươm vàng quý giá,
Thanh cuối cùng, có phải chăng, túc hạ?

Lý Đạt *(Gật đầu nhiều lần)*

– Vâng, vâng! Không còn nữa ở trần gian
Một kiếm nào mà ánh lộng hào quang
Bằng nó nữa: gươm Song long mầu nhiệm.
Song long này, cam đoan là của hiếm
Đấy ngươi xem, và chắc hẳn vừa lòng.

Tráng sĩ *(Lắc đầu, trả lại gươm, xốc áo như chuẩn bị đi. Than)*

– Hừ, công phu uổng cả mấy năm ròng.
Con bướm đẹp chưa tìm ra Thượng uyển.

(Nói với Lý Đạt)

Xin bái biệt! Dù sao tình nhất kiến
Trong thâm tâm ghi mãi Bích San thôn. *(Cúi chào)*

(Ngâm)

Người ở đây mà kiếm ở đâu?
Mênh mang trời bể khéo trêu sầu!
Mây nhàn không tiện chân bằng điểu,
Sóng dữ thêm lừng cánh hải âu.
Rối ruột nghĩ thương đời gió bụi,
Uổng công mơ ước ấn phong hầu,
Bao giờ họ Đỗ nên xa mãi?
Kìa bóng hoàng hôn đã nhạt màu *(bước đi).*

Lý Đạt *(Gọi với)*

– Tráng sĩ! Tráng sĩ! Hãy dừng chân lại đã!

Tráng sĩ *(Quay lại)*

– Người còn dạy điều chi, thưa túc hạ?

Lý Đạt – Chàng vừa than cho họ Đỗ, tôi nghe,
Có phải chàng?

Tráng sĩ – Đi từ Sở sang Tề
Nơi khói lửa sắp lầm than bách tính.
Nơi cung kiếm đang rộn lòng quân lính,
Nơi... thôi xin người... *(cúi chào).*

Lý Đạt – Đem lược thao vùng vẫy với sơn hà!
Nhưng có phải chính chàng là họ Đỗ?

Tráng sĩ *(Nói với mình)*

– Ta phải đi, vì bóng vàng nghiêng đổ,
Gió chiều lên, buồm đợi bến Hoàng Sa.

(Bước đi)

Lý Đạt *(Níu áo)*

– Tráng sĩ ơi, chậm ruổi gót bôn ba
Giây phút đã... có thật chàng họ Đỗ.

Tráng sĩ – Vâng chính phải! Nhưng cần chi hỏi rõ
Họ và tên của kẻ vị thành danh
Mộng tìm gươm, mà mộng vẫn chưa thành!

Lý Đạt *(Ngẫm nghĩ rồi nói)*

– Thật đã hợp như lời trong mộng,
Ôi chao, người anh dũng là đây!
Gươm thiêng còn một báu này,
Xin trao tráng sĩ cầm tay cho vừa.

(Vào lấy gươm ra)

Số là mới nằm mơ vẳng thấy
Lời thần nhân truyền dạy đinh ninh
Rằng: "Xưa rèn đúc gươm linh
Bao thu chờ đợi, một mình lẻ loi!
Nay đang có một người họ Đỗ
Bỏ kinh thành nước Sở, cau gươm,
Hà Giang tuôn gió, dong buồm,
Quyết tìm một thép làm thơm sơn hà"...

Tráng sĩ *(Nâng gươm xem, giật mình)*

– Ồ gươm quý, làm ta sờ sững,
Sao ban đầu hờ hững không đưa?

Lý Đạt – Báu này đúc tự năm xưa
Biết bao tráng sĩ không vừa tay so.
Đây tất cả cơ đồ góp lại
Đổi lấy vàng đúc mãi mới nên.
Đến giờ vẫn chưa mang tên,
Nằm suông đành chịu vô duyên với đời.

Tráng sĩ *(Ngắm gươm, gật đầu, ngâm)*

– Mát rợn lòng tay ánh lạnh ngời

(Bứt một sợi tóc thổi vào lưỡi kiếm)

Tóc vừa bén lưỡi đã chia đôi.

(Để lên tai nghe)

Thầm nghe như có lời ta thán,

(Nhìn kỹ và đưa ngang mũi)

Có cả hồn ma lẫn máu người!

(Quay lại Lý Đạt)

Thưa túc hạ, tôi còn chưa hiểu rõ
Có những gì ma luyện ở gươm linh?

(Lý Đạt lắc đầu)

E chừng trong giấu giếm một u tình?...

(Lý Đạt vẫn lắc đầu)

Không, tôi biết, cớ sao người nỡ giấu!
Có phải chăng ngươi đã dùng đến máu
Đúc gươm này, dùng máu đúc gươm này?

Lý Đạt – Nhắc làm chi cho bủn rủn chân tay
Thôi, tráng sĩ hãy tra gươm vào vỏ!

Tráng sĩ – Nhưng tôi muốn nghe, tôi muốn người kể rõ.
Tôi muốn nghe, muốn biết hết u tình *(vỗ gươm)*
Tôi muốn nghe lịch sử của gươm linh!
Dám quả quyết đúc gươm này với máu *(vung gươm)*
Vì ánh kiếm tỏa ra màu ảo não,
Như mặt người áo não lúc đưa gươm! *(Nhìn khắp người Lý Đạt).*

Lý Đạt *(Ngẫm nghĩ giờ lâu, rồi kể)*

– Ta vốn dòng vũ sĩ
Giữa lúc bụi mù bay,
Giang hồ muôn dặm mỏi,
Dừng gót lại nơi đây.
Rượu khuây mùi loạn lạc,
Máu chính khí nồng say;

Không đành lòng ẩn dật
Quyết những muốn ra tay
Ngày mộ thu năm Dậu
Đúc nên thanh kiếm này...

Tráng sĩ – Dám quả quyết đúc gươm này với máu,
Vì ánh kiếm tỏa ra màu ảo não...

Lý Đạt *(Hấp tấp và nghẹn ngào)*
– Máu con tôi! Đấy là máu hai con;
Đành hy sinh, tôi đã thất lòng son,
Buộc chúng nó nhảy vào lò luyện kiếm.
Có sinh khí mới làm nên mầu nhiệm.
Được gươm thiêng đành mất cả hai con!
Đêm dù nghe than khóc những linh hồn,
Nhưng chí khí phải giữ tròn chí khí!

Tráng sĩ – Ôi, đến thế mới là chân dũng sĩ!

Lý Đạt – Mười năm qua, khô héo tấm lòng son,
Chí vẫy vùng lỗi hẹn với giang sơn
Vì bản lĩnh tôi: chỉ trò múa rối!
Gươm với chủ e không cùng xứng đối...
Nay theo lời thần mộng tặng cho người,
Vì ngoài kia khói lửa bốc nơi nơi...

Tráng sĩ – Xin đa tạ tấm lòng người dũng cảm;
Hẹn ba năm khi hết thời u ám,
Trở về đây, với một chiến công cao
Với một đoàn xa mã chuyển lao xao...

Lý Đạt – Với một đoàn xa mã chuyển lao xao!

Tráng sĩ – Câu tâm sự xin chờ khi tái ngộ *(cúi chào)*
Tôi phải đi vì bóng vàng nghiêng đổ,
Gió chiều lên, buồm đợi bến Hoàng Sa...

Lý Đạt *(Níu áo)*
– Tráng sĩ ơi, chậm rủi bước sơn hà,
Giây phút đã, nghe thêm lời thần mộng:
"Một khi kiếm đã vào tay anh dũng,
Muốn cho thiêng, chàng phải giết ba người..."

Tráng sĩ – Ủa... ba người?.. Xin chỉ rõ cho tôi

Lý Đạt – Ba người gặp đầu tiên, khi kiếm bau
Vào tay chàng trên đường đời bôn tẩu!
Ô, ba người! Nhưng đỡ vạn sinh linh,
Gươm càng thiêng thì lẽ nhiệm càng linh
Không phí sức cũng khải hoàn ca vũ.

(Nhìn ra ngoài
Gió đã phất buồm xao tình viễn thú,
Hoàng hôn rồi, thôi chàng hãy đi đi!

(Quay lưng vào)

Tráng sĩ *(Cũng chào mà đi. Đang hớn hở bỗng biến sắc, dừng lại)*
– Túc hạ ơi!

Lý Đạt – Chàng còn muốn điều chi?

Tráng sĩ *(Lắc đầu, tự nói với mình)*
– Có lòng nào!... Nhưng gươm sẽ không thiêng!
Lý Đạt đây là kẻ gặp đầu tiên

(Lắc đầu)
Nhưng là kẻ đã hy sinh hai trẻ,
Hy sinh hết, đành sống trong quạnh quẽ
Gối gươm thiêng chờ đợi đến ngày nay...

Lý Đạt – Cánh chim bằng sao chẳng vút cao bay?
Giờ tâm biệt có chi mà ủ rũ?
Chàng hãy đi vì bóng vàng nghiêng đổ
Gió chiều lên, buồm đợi bến Hoàng Sa....

Tráng sĩ – Lý ân nhân ơi, người chính thật là...
Người chính thực, chao ôi... người... chính thực...

Lý Đạt – Thôi ân nghĩa sá chi điều nhỏ nhặt!
Gió chiều lên, buồm đợi bến Hoàng Sa...

Tráng sĩ – Lý ân nhân ơi, người chính thực là...
Người thứ nhất khi về tôi kiếm quý.

Lý Đạt – Người thứ nhất đưa tặng chàng kiếm quý,

Rồi tiễn chàng run rủi bước lăng vân;
Sẽ đợi chàng trở lại bến giang tân,
Ca "tái ngộ" dưới vòm xuân cỏ lục
Ôi, chuyện ngày mai mà lòng nay rạo rực!
Mừng nhân gian rồi sẽ sạch điêu linh,
Một tay chàng yên hết loạn đao binh!

Tráng sĩ – Cơ trời định biết sao mà đoán trước,
Lòng túc hạ thiết tha vì mối nước;
Đạo thần dân đến thế thật vô biên,
Nhưng than ôi, có lẽ cũng tiền duyên,
Nên lời mộng ứng liền trong gang tấc:
Túc hạ đấy, hiểu chưa, người thứ nhất...

Lý Đạt – Người thứ nhất! Người thứ nhất!
Kẻ đầu tiên chàng bảo phải hy sinh?
Rưới máu đào cho báu kiếm thêm linh!
Người thứ nhất là tôi ư? Tráng sĩ...

(Một phút lâu)

Vâng, chí khí vẫn còn nguyên chí khí,
Không tiếc con, tiếc của, tiếc công lao.
Cũng chỉ vì muốn dẹp hết binh đao.
Lòng khấp khởi đã từ trong buổi ấy
Mong thái bình rồi theo con cùng thấy
Huống thân này còn tiếc nữa làm chi?

(Nhìn ra xa)

Kìa cuối trời sẫm lại dáng mây đi,
Buồm cuối bãi Hoàng Sà đang lộng gió...
Thôi, tráng sĩ hãy rút gươm ra khỏi vỏ!

(Lý Đạt quỳ xuống, tráng sĩ rút gươm ra và màn hạ nhanh).

*

MÀN THỨ HAI

LỚP I
Đạo sĩ

Đạo sĩ *(Ngâm)*

– Lau nghe nhạc trổi ven rừng,
Mây nao giáng nhẹ, suối ngưng giọng buồn,
Phương nao hạc nhả trầm hương,
Phượng về ngậm ngọc bên đường chúc hoa?
Đã thấy mây đùn quan ải lạnh,
Ráng treo chiều loáng bến Hoàng Sa.
Lạc trong vòng nhớ, bầy chim nhỏ.
Khói mịt mùng trôi xám mấy nhà.

Mãi chờ bươm bướm nở trong tay,
Hoa chớm trên mi nở cánh gầy
Mơ nhạc lần theo đường cỏ biếc,
Quên nhìn ven núi có tơ bay.
Lòng chẳng nao nao giữa suối trần,
Một trời sương biếc tỏa lâng lâng
Cây ngàn hoa động, trăng cao lĩnh,
Mùi đạo muôn năm tuyết trắng ngần.
Hôm nay gió lạ thổi mây trôi,
Nương bến Hoàng Sa viếng một người.
Bến trúc bàn chơi câu chuyện cũ
Nghiêng bình rượu cúc ngát men tươi.

(Tráng sĩ ra).

*

LỚP II
Đạo sĩ, tráng sĩ

Tráng sĩ *(Tay cầm gươm trần)*
– Người thứ hai? Người thứ hai, ta thấy
Trên đường vui, hoa cỏ ngập vinh quang!

Đạo sĩ *(Vẫn thản nhiên ngâm)*
– Lau nghe nhạc trổi ven rừng
Mây xao giáng nhẹ, suối ngưng giọng buồn.

Tráng sĩ – Ta phải giết!... Nhưng lại là đạo sĩ...
Nhưng là người đạo hạnh, giết sao đang...

Đạo sĩ *(Ngâm)*
– Phương nao hạc nhả trầm hương,
Phượng về ngậm ngọc bên đường chúc hoa?

Tráng sĩ – Nghe rạo rực gươm linh đang khát huyết,
Dù đạo sĩ, nhưng ta đành phải giết.

(Giơ thẳng gươm)

Đạo sĩ ơi! Đạo sĩ qua đường ơi,
Dừng lại đây cho giãi tỏ đôi lời!

Đạo sĩ – Ngươi là ai mà khí phách hiên ngang
Trên vũ hài và trên khắp y quan?
Người đi đâu, lại tuốt trần bảo kiếm?
Có việc chi cần đến người du phiếm?

Tráng sĩ – Tôi là người đã quên lãng quê hương,
Bỏ gia đình, lặn lội khắp bao phương.
Theo danh vọng với một thanh kiếm báu.

Đạo sĩ – Ôi, danh vọng thường xây trên vũng máu,
Cô–lâu–đài chồng chất khắp non sông!
Trăm năm thôi, mang một tiếng anh hùng,
Thân bách chiến tiêu ma cùng cỏ rác!
Có vui chăng với bầy nai, lũ hạc,
Suốt tháng ngày sống giữa động hoa tươi.
Lắng hương đưa, mây nổi sáng ven trời,

Cao giọng hát để non xa vọng lại
Nương ty, trúc tiêu dao trên hồ hải,
Bụi phàm gian rũ sạch áo chân nhân,
Đạo tràng sinh quên lấp mọi duyên trần.

Tráng sĩ – Người là kẻ thứ hai ta đã gặp *(nói với mình).*

Đạo sĩ – Giữa phù thế mà sống không vồ vập.
Chấp thời gian và chấp cả không gian.
Muốn kiếm cung quanh lại nẻo u nhàn
Quên tất cả, quên đi đời tấp nập.

Tráng sĩ – Người là kẻ thứ hai ta gặp *(nhìn thẳng vào đạo sĩ).*

Đạo sĩ – Ngươi nói gì? Ta người của thiên thai.
Không ích kỷ, nhưng chán chê cuộc sống!
Đời lăn lóc cát mù bay lồng lộng,
Còng lưng tôm nâng mãi đỉnh giàu sang;
Mòn gót chân theo mãi giấc mơ vàng,
Sầu bạc tóc mê cuồng danh với lợi.
Sóng tình ái mắt mê ly trao gửi.
Thề nước non rồi non nước lỗi thề!
Mặt đồng tiền trăm góc cạnh chi ly
Ôi giả dối! Phù sinh toàn ảo ảnh!
Hỡi tráng sĩ! Lần theo đường vô định
Khắp hải hồ, nhưng hồ hải sênh ca
Trong bất diệt tâm hồn luôn ấm áp.

Tráng sĩ – Nhưng là kẻ thứ hai ta đã gặp
Đừng giông dài, ta phải giết nhà ngươi.

(Vung gươm)

Đạo sĩ – Giết làm chi, người khách lục lâm ơi.
Ta đâu phải kẻ mang đầy vàng bạc
Đẫy không gạo, đai rơm không ngọc giát
Đường thênh thang hay đèo uốn cheo leo
Một thân nhàn với áng mây theo.

Tráng sĩ – Sao ngươi vội cho ta phường trộm cướp,
Giữa ban ngày đi làm điều nhơ nhớp?
Ta vốn là một tráng sĩ hiên ngang.

Đạo sĩ – Nhưng cớ sao đòi giết một thân nhàn
Ôi bất nhẫn! Cũng một phường vô đạo.

Tráng sĩ – Lời thần mộng, muốn cho truyền gươm báu *(chỉ vào gươm)*
Lần đầu tiên, cần đẫm huyết ba người.
Để uy linh chấn động đến muôn đời.
Người thứ nhất, chính người đưa tặng kiếm,
Ân nhân ta mà ta còn phải chém.
Huống chi ngươi là đạo sĩ nhàn du.
Không cao xa trong ý niệm hải hồ
Rất huyền hoặc thuyết trường sinh bất tử!

(Chậm lại)

Chỉ danh vọng mới là bất tử.
Ngươi không nghe khắp nẻo khói mù vây?
Sinh linh giữa lửa tro đang ngẩng đợi,
Tay vũ dũng vẹt quang trời phơ phới?

Đạo sĩ – Bởi vì chưng nhân loại cứ mê man
Thù ghét nhau vì một đỉnh giàu sang.

Tráng sĩ – Ngươi ích kỷ – gieo say mùi đạo hạnh.
Huyền hoặc trần gian ra màu nghịch cảnh
Kìa trời cao đang rựng chảy sông Ngân,
Giây phút thôi, u tối chụp gian trần.
Chuyện hư ảo khó si lòng dũng cảm.
Và thuyết lý không thông nguồn đọng hãm.
Lưỡi gươm thần cần dấy động vân lôi
Người thứ hai, đạo sĩ, chính là ngươi!...

Đạo sĩ – Khoan tay đã. Ta đâu người sợ chết,
Hòng lưu luyến với non xanh nước biếc!
Chẳng cầu xin nấn ná phút giây thừa.
Ngươi không nghe trong sử sách nghìn xưa.
Nuôi dũng sĩ mấy ai toàn tính mạng?
Gây sự nghiệp bằng bao nhiêu ta thán!
Vượt đường lên trên vũng máu, thi hài...

Não nuột lòng, tráng sĩ hỡi, lúc vung tay!
Ta có chết cũng không lời ân hận,
Song chỉ tiếc cho cuộc đời anh tuấn
Có tiền duyên với lá động, hoa ngàn
Lại lấp vùi theo cỏ rác hoang tàn (*sờ vào kiếm*)
Thôi, tráng sĩ hãy bẻ phăng lưỡi kiếm,
Trăng đỉnh núi sáng đêm nay mầu nhiệm!...
Hãy cùng ta đi ngược nẻo phù linh
Đứt lòng trần xa thế sự u minh.

Tráng sĩ – Nhưng vàng son ngời chói khắp thành đô,
Nhịp kiếm cung sang sảng chí ganh đua,
Bệ cẩm thạch vươn dài theo nếp gấm
Voi nhung phục đọ ngà như chuyển sấm,
Cờ anh đào phấp phới, kiệu hoa phô.
Ôi thái bình, danh vọng giữa hoan hô
Những cảnh ấy, đạo sĩ ơi, có thấy.
Lòng trai trẻ đang say sưa đón lấy.
Bởi vinh quang – ôi, chỉ bởi vinh quang
Nâng cuộc đời lên tận đỉnh cao sang.

Đạo sĩ – Thôi hư ảo, ngươi nằm trong hư ảo!
Vinh quang ấy như bụi trên tà áo;
Như sương trên màn cỏ sáng mong manh;
Như hoa tươi, sớm nở, tối xa cành.

Tráng sĩ – Thôi đừng nói! Không nghe! Toàn ngụy thuyết
Ta chỉ biết có thanh danh là bất diệt
Vậy ngươi đành sang thế giới bên kia!

Đạo sĩ (*Lắc đầu rồi quỳ xuống*)
– Hạc thiên thai! Mau đến đón ta về!

(Tráng sĩ vung gươm).

Màn hạ nhanh

*

MÀN THỨ BA

LỚP I
Tráng sĩ

Tráng sĩ *(Ngâm)*

– Chuông gióng sầu buông liễu thướt tha,
Nửa vành trăng lệ ghé thăm hoa;
Đã nghe gờn gợn buồn ven bến,
Gió lộng đùa xao ánh nước nhòa.

Bên giếng sầu tư ngửa đón trời
Thu vèo gió lạnh lá mưa rơi
Đầu thôn trên những dòng đê vắng
Đôi cổng nhà ai quạnh bóng người!

Nghiêng ngả bờ xa đôi bóng cây
Mơ hồ theo gió áng phương mây.
Lòng ơi, chạnh nhớ chiều quan ải
Nương trống thu không tiễn bóng ngày

Đã thấy nguyệt trên lối mòn giải ánh,
Sáng dài theo đường tới bến Hoàng Sa.
Lá lã tã gieo vàng trong ngõ lạnh,
Như xuống sầu khuất lấp nẻo bôn ba?
Ai ca hát mơ màng trên Dịch Thủy.
Não nùng ngâm trăng gió giữa Tầm Dương?
Ai lơ đãng với tiêu đàn ủy mị,
Đôi vũ hài dan díu thú phong sương?
Nam nhi ấy, nam nhi không chí cả
Thẹn áo cơm thời kiếm kích chen vai
Hãy hun đúc, hãy làm nên xa mã,
Nườm nượp trời võng lọng với cân đai!

(Rút gươm nhìn)

Gươm linh hỡi, hồn thiêng vừa uống máu.
Hai mạng rồi, sao chẳng hết say sưa?
Gió bảng lảng chòm lau nơi thuyền đậu,
Gần ra khơi mà khát vẫn chưa bưa!

(Vỗ mạnh vào gươm)
Hỡi linh hồn u ẩn ở trong đây!
Giúp ta cùng, đài danh vọng cao xây.
Hãy xui khiến đến một người xấu số:
Người thứ ba – để từ đây, họ Đỗ
Tung cánh bằng múa tít lưỡi gươm thiêng,
Chọc thủng trời cho núi ngửa sông nghiêng.
(Dừng lại lắng nghe)
Đường êm êm trên cát động chân ai,
Đường trăng nghe run rẩy nhịp văn hài
Chừng đến kẻ thứ ba cho kiếm báu!

*

LỚP II
Tráng sĩ, giai nhân

(Người giai nhân xách một lẵng hoa lững thững đi ngang qua)

Tráng sĩ – Ờ, đang đến một đời người kết cấu
(Bỗng sửng sốt nhìn)
Ta đứng đây, tiên cảnh hay phàm gian?
Bỗng vương qua một nhan sắc huy hoàng.
Mắt sờ sững, đôi tay run bỡ ngỡ!
Trán bừng cháy, ngực dường như nghẹn thở
Nàng là ai mà đẹp tựa sao băng?
Nàng là ai, mờ tối hết cung Hằng?
Khiến ta nhớ những tiên thiều ca vũ.
Ôi viễn cảnh như bờ Tương liễu rủ
Nàng đi qua mang hết cả hồn ta...
(Giai nhân khuất. Tráng sĩ sực nhìn đến gươm)
Nhưng gươm ơi, giờ là lúc xông pha
Loa danh vọng nghìn năm vang tiếng dậy.
Người thứ ba là nàng, ai khiến thấy?
Não nùng thay, lòng hỡi, khéo vô duyên.
Gươm sao đành chém vỡ mộng tình duyên *(vỗ trán, suy nghĩ)*
Không, phải giết, phải giết, đành phải giết,
Nàng ơi, biết chăng đây cõi chết? *(Vào theo)*
(Sân khấu vắng một lúc).

*

LỚP III
Giai nhân, tráng sĩ

Giai nhân *(Ngồi xuống sửa lại lẵng hoa, rồi lững thững đi vào phía trong có những chòm cây trĩu hoa).*

Tráng sĩ *(Ra, chùn bước lại nhìn giai nhân. Lắc đầu, tra gươm vào vỏ)*

– Nàng bước đi, gót nở những sen vàng,
Hương mầu nhiệm nhẹ vương trên nếp áo!
Ôi huyền ảo, một phi thường huyền ảo *(gọi với vào)*
Giai nhân ơi, dừng cánh bướm, chờ tôi
Ngát màu hoa, cho tỏ một đôi lời *(tự nói)*
Không thể được. Dường đâu đây tiếng gọi
Đài vinh quang muôn tầng cao vòi vọi *(phân vân)*
Nhưng mà ai nỡ giết một giai nhân?
Ai muốn nhìn máu đẫm vóc thân tân,
Là trinh nữ lụy rơi, ngà ngọc vỡ
Thân đó lạnh mà lòng ta cháy lửa.

(Lại rút gươm ra, dáng quả quyết)

Kìa xa xa hiện rõ bóng cờ thành,
Những vinh quang thơi thới buổi thanh bình
Ta chợp thấy vạn uy nghi hình tượng.
Sấm hoan hội bốn phương trời hưởng ứng.
Vọng mặt rồng ngọc phơi ánh kim giai!
Đổi bình sinh lấy mãnh lực muôn người,
Hay bảo kiếm ta suy tôn minh chủ

(Bâng khuâng giây phút)

Hồn vũ sĩ mạnh như dòng thác lũ
Ôi, giết nàng, như phải uống cường toan...

(Đau đớn, dằn vặt)

Phải giết nàng vì chết một hồng nhan
Nhưng sẽ tránh được bao nhiêu mệnh bạc
Những con đỏ, những đầu xanh lung lạc
Đang hãi hùng trong sóng gió truân chuyên!
Nhưng than ôi, nàng dường một trích tiên
Sắc khuynh quốc đang nao lòng dũng sĩ
Trước sắc đẹp tâm hồn sao ủy mị!

(Nhìn lâu vào gươm)

Hỡi gươm vàng, trăng gió đã nôn nao,
Buồm Hà Giang chờ lướt sóng lao xao...
Có linh thiêng hãy khua lên, bảo kiếm!
Nếu không giết, sao cho ngươi mầu nhiệm?
Sao cho tròn sóng dậy khắp Tề bang,
Muôn năm thuyền neo lại bến vinh quang!

(Vẫn còn thấp thoáng bóng giai nhân trong vòm hoa, nên tráng sĩ gọi với tới)

Hỡi tuyệt thế giai nhân, dừng gót lại...

(Trong khi tráng sĩ chần chừ, đau đớn, thì giai nhân khuất hẳn)

Thần nhân ơi, dặn chi lời dị quái!
Giết ba người!... Sao lại chẳng là hai!...
Dù là ba... sao lại chẳng là ai?

(Lại vỗ vào gươm)

Nhưng muốn thiêng, hãy khua lên, bảo kiếm,
Nếu không giết, sao cho ngươi mầu nhiệm,
Sao cho thành sóng dậy khắp Tề bang?

(Chầm chậm bước)

Rối lòng đây, nàng có biết chăng nàng?

Màn từ từ hạ

15. LƯU QUANG THUẬN
(1921-1981)

Lưu Quang Thuận, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1921. Quê gốc Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Mất ngày 21 tháng 2 năm 1981 tại Hà Nội. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Từ 1937, Lưu Quang Thuận sống ở Sài Gòn vừa đi học, vừa đi làm và đăng thơ trên các báo. Từ 1943 sống ở Hà Nội, viết báo, làm thơ, dựng kịch. Năm 1944 tham gia đoàn kịch Anh Vũ do Thế Lữ chủ trì. Năm 1946 sáng lập Tạp chí *Sân khấu* và Nhà xuất bản *Hoa Lư*. Tham gia kháng chiến chống Pháp tại Việt Bắc, là Giám đốc *Việt Nam ấn thư cục*, năm 1948 gia nhập quân đội và hoạt động trong đoàn kịch *Chiến thắng*. Từ 1955 – 1965 lần lượt công tác tại Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Nhà xuất bản *Văn học*, Báo *Văn Nghệ*. Từ 1965–1981 công tác tại Nhà hát Chèo (bộ Văn hóa thông tin).

Tác phẩm đã xuất bản: *Chu Du đại chiến Uất Trì* (kịch, 1941); *Yêu Ly* (kịch thơ, 1942); *Lê Lai đổi áo* (kịch thơ, 1943); *Kiều Công Tiễn* (kịch thơ, 1945); *Nữ hoàng Ba Tư* (kịch thơ, 1945); *Người Hoa Lư* (kịch thơ, 1945); *Quán Thăng Long* (kịch nói, 1945); *Cô Giang* (kịch, 1946); *Hoàng Hoa Thám* (kịch, 1957); *Tấm Cám* (chèo, 1958); *Mối tình Điện Biên* (chèo, 1959); *Mừng em* (chèo, 1966); *Hạt muối trăm năm* (kịch thơ, 1980); *Nàng Sita* (chèo, viết chung, 1981); *Tóc thơm* (thơ, 1942); *Việt Nam yêu dấu* (thơ, 1943); *Lời thân ái* (thơ, 1950); *Mừng đất nước* (thơ, 1960); *Cám ơn thời gian* (thơ, 1982).

NGƯỜI HOA LƯ

(Kịch thơ 3 cảnh)

Cảnh I:

(Chân núi Mã Yên ở Hoa Lư. Trời xế chiều.

Đinh Bộ Lĩnh cùng các bạn chăn trâu vui vẻ nói chuyện về trận đấu vừa xong. Tuy bị thương khá nặng ở ngực, Lĩnh vẫn giấu anh em và quan tâm, chăm sóc vết thương cho các bạn... Để ăn mừng chiến thắng, Lĩnh quyết định mổ thịt con bò của người chú để khao quân).

*

CẢNH II:

(Con đường quê ven núi, một bên là đồng ruộng, rừng lau ẩn hiện trong sương)

LỚP 1

Đinh Bộ Lĩnh *(đeo khăn gói)*, **lão bộc**

Đinh Bộ Lĩnh – Đường nhỏ khuất sau non xanh biếc đá
Hoa Lư, Hoa Lư, xin vĩnh biệt từ nay
(Gõ tay lão bộc)
Lão bộc về đừng ủ rũ cầm tay.

Lão bộc – Lòng lão ngại đầu thơ xông gió lớn,
Đây sáng chớp long lanh vừng mắt phượng,
Hứa mai sau khí tượng đấng mày râu,
Nhưng ra đi từng ấy tuổi trên đầu...

Đinh Bộ Lĩnh – Làm sao ở, khi nghiêm gia đánh đuổi
Phiền dạ chú: giết bò khao, rất lỗi...
Vả chăng bao lâu côi cút đã nhờ nương,
Dẫu hôm nay mưa gió hẹn trên đường,
Khăn gói nhỏ đeo vai lòng cũng thỏa.
Đồng dợn nước xanh xanh trôi sóng lúa,
Núi cao vươn đỉnh nắng chập chùng cây.
Loa Lư, Hoa Lư thơ ấu bao ngày,
Cờ lau phất hô quân xông giáp trận.
Ngất ngưởng lưng trâu khi đồi hửng sáng,
Hoàng hôn đáy nước nghiêng vớt muôn sao...
Hoa Lư, Hoa Lư ta hứa một ngày nào,
Về chốn cũ muôn binh gươm sáng chói,
Làng quê nhỏ oai linh vang mấy cõi,
Ta đi đây, Hoa Lư của ngây thơ!
Ngàn hoa lau, ngàn hoa lau phất phơ
Trong gió sớm hòa vui bay phấn trắng,
Chiều nay cứ vàng tơ pha rực nắng.
Thôi ta đi, lão bộc hãy rời tay
Chú nuôi ta "ơn nặng nhớ muôn ngày",
Xin lão bộc chuyển lời ta kính gửi.

Lão bộc – Đường chốc nữa quanh co sau lớp núi,
Chân bơ vơ hôm sớm dặm đầy gai...

Đinh Bộ Lĩnh – Bước hiên ngang đường chỉ sợ không dài,
Xin lão bộc hãy dằn nguôi quyến luyến
Mộ thân mẫu hãy thường khi đến viếng.

Lão bộc – Xin yên tâm.

Đinh Bộ Lĩnh – Ta hẹn trở về đây
Giữa một ngày gươm giáo điệp rừng cây.

Lão bộc *(Lau nước mắt)*
– Xin rủ xuống ơn cao lòng thượng đế.

Đinh Bộ Lĩnh – Thương tráng sĩ xin đừng thương với lệ.
Thôi ta đi lão bộc hãy về trang.

Lão bộc – Vong linh phu nhân xin theo dõi trên đàng,
Thân héo úa hôm mai già vọng ngóng.

(Quay gót đi khuất)

*

LỚP 2

Đinh Bộ Lĩnh *một mình*

Đinh Bộ Lĩnh – Trời cao vút, thênh thang phương hướng rộng,
Đất thơm tho cây lá ngọt ngào xanh,
Sông uốn dòng bên cỏ thắm, long lanh
Ai thuở trước đã thuyền lao ngọn sóng?
Ai muôn kẻ giờ đây xa khuất bóng
Xương trong đất nâu và hồn tỏa ngang mây?
Ai đã về mà gió chuyển rung cây?
Xin hiểu thấu cho tôi lòng trẻ dại
Muốn chuyển lay non, đắp thành, xây ải,
Thu sông, giữ núi, chống đội trời cao,
Nâng giang san trên lưng vóc anh hào
Nhưng trí lớn còn mang trong ngực nhỏ.

(Nhìn lại)

Thôn hẻo lánh tới ngày nay cắt cỏ,
Giờ ra đi, chân bỏ dạ còn vương...

Tiếng gọi – Đinh Bộ Lĩnh!

Đinh Bộ Lĩnh – Ai kêu ta văng vẳng trên đường?

Tiếng gọi – Đinh Bộ Lĩnh, xin dừng chân lại chút.

(Thái Vi Nương theo đến nơi)

LỚP 3

Đinh Bộ Lĩnh, Thái Vi Nương

Đinh Bộ Lĩnh – Ôi, bé bỏng Vi Nương, làng đã khuất
Mà Vi Nương, bạn nhỏ chạy tìm theo!
Vi Nương không trông đường lởm chởm gai nhiều?

Thái Vi Nương – Nương mới biết anh đi vì chú đuổi,
Cùng lão bộc đứng hồi lâu khóc tủi,
Sau Nương gửi trâu hỏi lối chạy tìm theo.

Đinh Bộ Lĩnh – Vâng, ta đi, chốc nữa khuất sau đèo,
Làng quê nhỏ không kham dung chí lớn.

Thái Vi Nương – Nhưng dưới núi ngày mai ai giáp trận?

Đinh Bộ Lĩnh – Vi Nương em, ta phất ngọn cờ lau,
Ấy để gợi hình chiến trận ngày sau.
Trong trời đất, Hoa Lư bằng hạt cám,
Và một lũ chăn trâu trong sáu xóm,
Phải đâu trang dũng tướng loạn rừng gươm?
Thế nên ta, Đinh Bộ Lĩnh can trường,
Trời đất rộng, phải tìm nơi khác đến.

(Thái Vi Nương sụt sùi khóc)

Ngày chập chững đã cùng nhau trìu mến,
Đi xa Nương lòng Đinh há đâu vui?
Nhưng Vi Nương em, đừng khóc mãi sụt sùi
Ngày sau Lĩnh về đây bay phấp phới,
Cờ chúa tướng pha son bừng nắng gọi,
Đất Hoa Lư một cõi dựng thành cao,
Kẻ chăn trâu xây đắp nghiệp anh hào...
Ta đoán biết lòng Nương vui thích lắm.

(Vi Nương lau nước mắt, nhoẻn miệng cười, Đinh Bộ Lĩnh ân cần dặn)

Không có Lĩnh, nương đừng theo giáp trận,
Vì làng trên lũ ấy chẳng kiêng ai,

Thả trâu ăn đừng thả ruộng bãi người,
Dông mới chuyển, phải vào ngay quán trú.

Thái Vi Nương – Phần Lĩnh nhớ chân tay khi đổ máu,
Dù không sâu hãy rịt lá cầm ngay,
Cỏ bên đường khi trời hạ nắng gay,
Đừng quen tính nằm lăn che nón ngủ.

Đinh Bộ Lĩnh – Ta nhớ sẽ ghi lòng Nương nhắc nhủ,
Chốc đây thôi, quay gót vụt thành xa,
Ta muốn trao vật nhỏ mọn làm quà,
Chầy năm tháng sẽ là tin nhắc nhở.

(Đặt gói xuống đất, mở gói lấy ra một chiếc vòng ngọc)

Đây vòng ngọc mẫu thân khi tắt thở,
Cởi đeo lên mình trẻ, nay xa Nương
Ta biết đâu không ngộ biến trên đường,
Vòng ngọc quý xin Nương cầm giữ lấy.

(Trao vòng ngọc. Vi Nương cầm lấy ngắm nghía)

Nếu mai sau dặm đời mưa gió đẩy,
Cơn phong ba em có dịp cần nhau,
Thì ngọc xanh muôn thuở chẳng phai màu,
Đưa nhắc lại sẽ vì nhau giúp đỡ.
Em giữ lấy lòng ta luôn mãi nhớ,
Đất Hoa Lư ven núi một rừng lau,
Lũ sáo hiền đang nghỉ trên lưng trâu;
Và thân mến, Vi Nương hình vóc nhỏ.
Em ở lại, đầu ta quen sóng gió,
Chỉ mong em sớm tối vạn ngày yên,
Mẫu thân xin chín suối tỏa ơn hiền
Lên mắt sáng đầu thơ nơi nắng táp.

(Đinh Bộ Lĩnh khoát tay cho Vi Nương quay lại, và mạnh mẽ xốc khăn gói bước đi. Vừa lúc ấy lũ chăn trâu thân yêu chạy tới, phất hoa lau hát tiễn chân. Bộ Lĩnh ngoảnh lại vẫy).

Hạ màn

CẢNH 3

(Mười bảy năm sau, cảnh đêm trong một ngôi đình làng. Dọc hành lang phía sau, một hàng giáp sĩ cầm giáo đứng yên như tượng. Đinh Bộ Lĩnh từ ngoài vào, theo sau có Trần Cương, cầm kiếm của chủ tướng, hàng giáp sĩ ngả giáo chào, Đinh Bộ Lĩnh và Trần Cương đến bên án thư. Một tay Đinh Bộ Lĩnh vẫn cho vào trong ngực).

LỚP 1
Đinh Bộ Lĩnh, Trần Cương, hàng giáp sĩ

Đinh Bộ Lĩnh – Chiêng thôi gióng, thu quân đã hết,
Tham mưu đâu, hiền hữu của ta đâu?

Trần Cương – Thưa chúa công, người chưa thể vào hầu.
Vì tướng sĩ đang cần săn sóc đến.

Đinh Bộ Lĩnh – À, suýt nữa ta quên. Vừa phát lệnh
Thu quân xong, đương cần có lương y
Bị thương nhiều, tính mệnh có ai nguy?

Trần Cương – Thưa đa số chỉ toàn thương tích nhẹ.

Đinh Bộ Lĩnh – Còn tử trận?

Trần Cương – Vài mươi không đáng kể.

Đinh Bộ Lĩnh – Ồ, sao không đáng kể?

(Một chốc)

Suốt đêm nay,
Đình ba ngôi trắng xóa phủ sương đầy
Bao tráng sĩ nằm đau thiêm thiếp mộng!
Bao kẻ hôm nay giã từ cõi sống?
Thêm những người vợ góa, những con côi!
Ai đâu xót thương, ai kẻ đền bồi?
Khi máu đổ chan hòa như ngọn suối...

(Một hồi cồng nổi lên, ngoài xa lập lòe ánh đuốc)

Trần Cương – Thưa Đinh chúa, tiếng cồng to đã nổi,
Ánh đuốc lập lòe sáng rực trời đêm!
Đạo hùng binh sắp sửa diễu qua thềm,
Xin ngài bước ra hiên.

Đinh Bộ Lĩnh *(Bước ra, Trần Cương bước theo, cầm kiếm dâng đưa cho chủ tướng)*
– Đây đuốc sáng
Đây là lửa tâm tư nghìn hảo hán
Đi theo ta xông xáo giữa đêm cuồng,
Để mưu cầu hạnh phúc cho giang sơn!
Đường thăm thẳm một mình ta dẫn lối!

(Chống gươm xuống thềm. Ánh đuốc tăng lên gấp trăm gấp nghìn, đồng thời tiếng cồng vang lên trong đêm khuya, chân người rầm rập bước lại).

Trần Cương *(Giang tay trỏ đám đuốc ngoài xa)*
– Đoàn xạ tiễn hai trăm quân.

(Tiếng hô: Đinh công vạn tuế! Và những đoàn người liên tiếp kéo qua, rực ngời ánh đuốc)

Trần Cương – Ấy ba trăm cảm tử áo xanh chàm!

(Tung hô: Đinh công vạn tuế!)

Sáng loáng gươm trường dũng sĩ cánh quân Nam!

(Tung hô: Đinh công vạn tuế!)

Và đây, đám trung quân dùng mã tấu!

(Tung hô: Đinh công vạn tuế!)

Và sau hết, can trường như hổ báo
Đoàn tiên phong oanh liệt của chiều nay!

(Ba lần hô: Đinh công vạn tuế!)

Trần Cương *(Nhìn theo đoàn quân cuối cùng vừa đi khuất, quay lại bỗng thấy Đinh Bộ Lĩnh đứng không vững)*
– Ngài làm sao?

Đinh Bộ Lĩnh *(Nói khẽ)* – Ta mệt lắm.

Trần Cương – Ô này!

Mặt ngài bỗng dưng xanh... tay bỗng yếu!

(Đỡ lấy kiếm ở tay Đinh Bộ Lĩnh đặt lên án thư)

Ngài an tọa.

Đinh Bộ Lĩnh *(Ngồi xuống ghế)*

– Rót dùm ta cốc rượu

(Trần Cương rót rượu, Đinh Bộ Lĩnh uống một hớp)

Để yên ta ngồi nghỉ đợi tham mưu

Không sao đâu ta chẳng thấy đau nhiều.

Đừng bận trí lo âu phần chủ tướng.

Ngươi lui!

(Điềm đạm khoát tay. Trần Cương cúi chào rồi lui ra khuất. Đinh Bộ Lĩnh nhíu mày, nén đau, uống từng hớp rượu)

*

LỚP 2

Đinh Bộ Lĩnh, Tham mưu, Quân hầu

(Tham mưu từ sân sau bước vào hành lang, những giáp sĩ ngả giáo chào Tham mưu khoát tay, giáp sĩ cúi đầu, đi ra lẫn vào bóng tối. Tham mưu đến cúi vái trước Đinh Bộ Lĩnh)

Đinh Bộ Lĩnh *(Chìa tay mời Tham mưu ngồi)*

– Tham mưu đã thay tôi truyền lệnh thưởng

Khắp ba quân rượu bánh để cùng vui?

Tham mưu – Thưa chúa công rượu bánh điểm xong rồi,

Ngày mai sẽ khao quân mừng trận thắng.

Nhưng đêm nay phòng xa, tôi đã dặn

Xuống ba quân yên giấc, chớ đùa vui

Theo ý ngu: sau một trận long trời,

Nên yên nghỉ cho tròn đêm tĩnh mịch.

Đinh Bộ Lĩnh – Lần này nữa, lòng tôi thêm cảm kích,

Trời thương Đinh nên khiến có Tham mưu,

Hai sứ quân dũng mãnh đã yên trừ
Kiều Công Hãn hôm nay vừa đánh bại,
Xin biết số tù binh đã trói.

Tham mưu – Thưa chúa công giam trói một nghìn quân.
Và tướng Mai Nguyên lợi hại trăm phần,
Tay kiện tướng Kiều Công hằng sở cậy.

Đinh Bộ Lĩnh – Vâng, Mai Nguyên cùng tôi không lạ mấy,
Y vang danh ngọn kích đã từ lâu.
Vết thương này tuy chẳng gọi rằng sâu,
Nhưng tay ấy quả ngàn cân sức mạnh.

(Hé mảnh giáp, lần áo lót trong đỏ lòe máu)

Tham mưu – Trời! Chúa công ngài làm sao?

Đinh Bộ Lĩnh – Tôi muốn tránh,
Cho Tham mưu quý hữu khỏi lo nhiều.
Sau lớp da cừu, máu chảy không bao nhiêu.
Ngài dịt thuốc cho Đinh

Tham mưu – Tôi đáng chết
Mình ngọc máu rơi, nhìn không đoán biết!

Đinh Bộ Lĩnh – Tham mưu ơi, tướng sĩ có bao người,
Ngã xuống sa trường đau đớn gấp trăm tôi.
Cần săn sóc cho nhanh...

Tham mưu – Nhưng chủ súy
Từng giọt máu phải vạn phần tôn quý.

Đinh Bộ Lĩnh – Thế nên nhờ quý hữu khéo tay cho.

(Tham mưu nâng mảnh giáp, nhẹ nhàng xem xét vết thương chủ tướng, bước nhanh ra ngoài rồi lại vào ngay; một tráp y cụ đặt xuống bàn, hai mảnh lụa trải ra, người mưu sĩ kiêm lương y bắt đầu săn sóc cho Đinh Bộ Lĩnh. Một chốc im lặng)

Bại tướng Mai Nguyên, ta biết xử sao giờ?
Đành phải chém đầu Nguyên khi hửng sáng.

Tham mưu – Ngoài cách ấy không còn chi xứng đáng!
Thương thay Nguyên, hình dáng rất khôi ngô!

Đinh Bộ Lĩnh – Ta có đem theo rượu quý một vò,

Xin đưa đến phòng giam ba cốc vại...

(Quân hầu vào quỳ)

Quân hầu

– Thưa chúa công có người xa đến trại,
Cưỡi long câu không quản gì thân gái,
Khăng khăng xin vào trướng yết tôn nhan.

Tham mưu – Hình dáng ra sao?

Quân hầu

– Thưa vóc ngọc mình vàng,
Trông khuê các tuy mày hoa thiểu não.
Quân gạn hỏi mới lần tay dưới áo,
Ung dung đưa chiếc vòng ngọc xanh đây,
Và nói thêm "khi nhìn kỹ vật này,
Chúa công sẽ biết là ai đến viếng".

(Nâng vòng ngọc lên Tham mưu)

Đinh Bộ Lĩnh *(Giật lấy vòng ngọc nơi tay Tham mưu)*

– Cho người vào!

(Quân hầu lui ra)

Tham mưu ơi, người thăm chưa diện kiến
Mà lòng đây trông ngọc đã nôn nao,
Của báu xưa thân mẫu cởi đeo vào,
Vai trẻ nhỏ khi tàn hơi thở cuối
Của gia bảo băng đồng bay lướt bụi,
Ngày chăn trâu, không một buổi không mang.
Một sớm mai bị chú đuổi lên đàng,
Tôi đã cởi trao cho người bạn gái;
Người em nhỏ... bạn hiền trong tuổi dại,
Cùng chăn trâu tên gọi Thái Vi Nương.
Duyên cớ đâu nay tới giữa đêm trường?
Âu chắc có..

(Thái Vi Nương vào đình, quần áo lấm bụi, tay cầm roi ngựa)

LỚP 3
Đinh Bộ Lĩnh, Tham mưu, Thái Vi Nương

Thái Vi Nương *(Quỳ)*

– Thưa tiện thiếp xin quỳ tụng dưới trướng
Oai vạn thắng vang lừng trong mấy hướng.

Đinh Bộ Lĩnh *(Đứng lên)*

– Vi Nương ơi! Vi Nương hãy bình thân,
Đến thăm đây, đường xá biết xa gần?
Ngày tháng vẫn không thay người bạn nhỏ.

(Vi Nương từ từ đứng lên)

Mười mấy năm, dặm trường bụi đỏ,
Vi Nương ơi, ai dám tưởng còn đây?
Từ thuở chăn trâu tháng lụi năm chầy
Măng đã lớn thành tre trong gió bão.
Nhưng...
Em đến thăm ta bụi đầy vạt áo,
Nguyên do chi thục nữ nhọc mình câu?
Trông dung nhan không được thắm tươi màu,
Hay liễu yếu đã nhầm va nghịch cảnh?
Không âm tín đâu tường cơn ấm lạnh,
Vi Nương ơi, xin hãy nói cùng ta.

(Quay lại Tham mưu).

Đây Tham mưu cùng gánh vác sơn hà
Như thuở bé em cùng ta mưu chiến trận
Người mưu sĩ kiêm lương y.

(Vi Nương vái chào)

Tham mưu *(Vái giả)* – Vạn hạnh!

Thái Vi Nương *(Lau nước mắt)*

– Lòng hoang mang em lệ ứa quanh mi,
Lòng hoang mang không biết nói năng gì?...

Thưa Đinh chúa từ ngày lui gót tiễn,
Trôi năm tháng... em mừng vui nghe dội tiếng,
Chúa công thu sông núi dậy cờ Đinh,
Riêng thân em e sóng gió bập bềnh,
Thuyền mỏng mảnh đã tìm trao bến nước.
Thân bìm sắn dám đâu nhiều mơ ước,
Nhưng bốn phương binh lửa động trời vang,
Hôm nay thôi e nát ngọc tan vàng,
Lòng sực nhớ thân giao buổi ấy:
"Nếu mai sau dặm đời mưa gió đẩy,
Cơn phong ba em có dịp cần nhau.
Thì ngọc xanh muôn thuở chẳng phai màu,
Đa nhắc lại sẽ vì nhau giúp đỡ".

Đinh Bộ Lĩnh – Lời ghi khắc cần chi em nhắc nhở?

Thái Vi Nương – Thế nên xin oai lớn hạ bàn tay:
Thưa chúa công: khi thắng trận ban ngày,
Tù binh có Mai Nguyên người trẻ tuổi,
Thời binh lửa anh hùng không gặp hội,
Phân vân lâu, sau về với Kiều công.
Nay nếu tha ra người cảm kích tấm lòng
Ngày mai sẽ cờ Đinh theo dưới bóng.

Đinh Bộ Lĩnh – Ta chưa thấy ra lẽ gì quan trọng
Khiến em xin tha chết một tù binh?
Bên trong em còn giấu giếm ẩn tình?

Thái Vi Nương – Thưa Đinh chúa, Mai Nguyên chàng ấy vốn
Chồng của thiếp ngày nay lâm bước khốn
Chúa công tha, ơn sẽ nặng nghìn cân.

Đinh Bộ Lĩnh – Vi Nương ơi, ta áy náy trăm phần,
Trong nước lửa đã làm em đắng lệ.
Nay em đến cũng không gì chậm trễ,
Mai tướng quân giây lát sẽ mời ra.
Quân đâu.

Tham mưu *(Nói ra ngoài)*

– Khoan!

Thưa chúa công đêm đã thâu canh gà
Tôi thân đến để truyền tha mới tiện.

Đinh Bộ Lĩnh *(Gật đầu)*

– Vâng,

Và luôn thể truyền đem con ngựa chiến,
Lông tía nâu, cao lớn, vó thon dài,
Tuấn mã làm quà, đưa tiễn chàng Mai
Và đây nữa xin Tham mưu nhớ kỹ:
Nguyên do khiến Đinh này tha tráng sĩ
Tham mưu biết rồi – "lời hứa buổi còn thơ"
Người em xưa nay bỗng đến không ngờ,
Nhưng đối với chàng Mai ta hãy tránh
Đừng cho biết, vì e thương tổn nặng,
Đến con nhà võ tướng khí hiên ngang
Nhờ Tham mưu.

(Tham mưu cúi vái rồi đi khuất trong bóng tối ngoài sân. Đinh Bộ Lĩnh quay vào).

*

LỚP 4

Đinh Bộ Lĩnh, Thái Vi Nương, Tham mưu, Mai Nguyên.

(Hai người sau chỉ thoáng hiện ngoài sân).

Đinh Bộ Lĩnh – Ta đưa theo con tuấn mã tặng chàng,
Mời tráng sĩ vào đây, ta chẳng muốn.
Người sắp ruổi đường xa, đêm đã muộn...
Còn riêng ta... đây chẳng giấu chi em:
Ngọn kích dài sáng loáng đã đâm xuyên
Hao ít máu nên người hơi mệt mỏi.

Thái Vi Nương – Em không biết, trời ơi!...

Đinh Bộ Lĩnh – Ta chẳng nói

Người đâm ta em cũng đoán là ai?
Vâng, Mai Nguyên, người tráng sĩ anh tài...
Xin cẩn trọng mừng em duyên xứng đáng.

Thái Vi Nương – Thưa Đinh chúa, tội chàng Nguyên quá nặng!
Khổ cho em, người phải đến xin tha.

Đinh Bộ Lĩnh – Bao nhiêu tháng ngày nhanh chóng trôi xa,
Mà cảnh đấy người đây thân mến quá!
Thương một vết ngày kia em dịt lá...
Chân ra đi hôm ấy dặm đường khơi,
Ta chinh Nam dẹp Bắc những năm trời,
Người em nhỏ ngờ đâu nay đối diện...

Thái Vi Nương *(Ngập ngừng)*
– Thưa Đinh chúa, lòng kia sâu tựa biển...

Đinh Bộ Lĩnh *(Chứa chan thân ái)*
– Em phân chi tiếng ấy nặng lòng ta?
Suốt trận tiền trong máu đỏ xông pha,
Mai tráng sĩ quả là trang tướng dũng.
Ai đưa đẩy... trận trùng muôn lớp sóng,
Éo le chi xáo thịt khổ nồi da!

Thái Vi Nương – Thưa chúa công ơn nọ sánh hải hà,
Chồng thiếp sẽ ghi sâu lòng trọn kiếp.
Nay gặp chúa, tôi hiền không bỏ dịp:
Sau năm hôm xin sẽ đến cầu dung,

Đinh Bộ Lĩnh – Ồ, nếu may ra tráng sĩ biết nhau cùng,
Thì ra cùng mừng vui chung gánh vác;
Nhưng nếu Mai lang lòng không đổi khác,
Với Đinh gia ôm mãi dạ cừu nhân,
Với giang san không bỏ chí tranh giành,
Và trăm trận sẽ làm ta nhọc sức...

Dù sao nữa lòng không quên hẹn ước:
Lời xưa kia ghi với ngọc màu xanh.
Trước cao thiên ta cảm tạ ơn lành
Đã dun dủi em cùng ta đối diện

(Lờ mờ ánh đuốc ngoài sân, Tham mưu đi cùng Mai Nguyên ra giữa sân. Tham mưu nâng roi ngựa, Mai Nguyên cầm lấy cúi chào, đoạn quay đi. Tiếng chân ngựa đập lên nền đá. Giữa đình, hai người im lặng nhìn ra. Tham mưu bước lên thềm kính cẩn cúi đầu và quay ra đi khuất. Đinh Bộ Lĩnh quay lại bạn cũ).

Cùng tráng sĩ ta mong ngày hội kiến

(Quay nhìn ra sân)

Mai lang, Mai lang đi...

(Nhìn Thái Vi Nương, mắt đầy thân ái một lúc lâu, đoạn trao trả vòng ngọc)

Mong chân em may mắn kể từ nay,
Em nghẹn ngào...
Ta biết nói chi thay!
Nhìn đủ hiểu, như ngày thơ buổi ấy,
Ngày thơ ấy bông lau cờ phất dậy...
Ôi quê hương mùi cỏ ngát thơm bay!

(Bên ngoài có tiếng trống cầm canh)

Thôi em đi.

Thái Vi Nương – Ơn Đinh công thôi mấy lớp cao đầy

Đinh Bộ Lĩnh – Ta chỉ nhớ làm theo lời hẹn trước.
Giây phút đẩy xa, thuyền trôi nước ngược,
Ơn trên ban hạnh phúc trọn đời em.
Và mỗi cơn nguy biến chớ quên tìm
Người bạn nhỏ chăn trâu ngày trẻ dại

(Thái Vi Nương lùi một bước, hai người vái chào nhau).

Hạ màn

YÊU LY

LỜI MỞ MÀN

Ông Lưu Quang Thuận, tác giả *Yêu Ly* là người say sưa hành động. Sự hoạt động của ông, đem phụng sự nghệ thuật kịch trường, thực là một điều yên ủi. Người làm việc cho sân khấu thấy thêm phấn khởi khi có ông cộng tác. Biết bao cố gắng, biết bao vất vả trong cái công trình rất phức tạp là "việc diễn kịch". Gần sự sốt sắng hoạt bát của ông, nỗi khó khăn cũng nhẹ bớt nhiều phần bởi vì ông là người thành thực ham mê nghệ thuật sân khấu.

Tôi được quen biết ông, đã từng cộng sự với ông trên kịch trường, cũng vì cùng chung với ông lòng ham mê ấy. Lần đầu gặp gỡ, ông đem kịch bản của ông cho tôi đọc. Vở *Yêu Ly* năm màn phong phú hào hùng, cho tôi thấy say sưa một tấm lòng thanh niên hăng hái. *Yêu Ly* đối với tôi còn thêm giá trị là dấu kỷ niệm của buổi sơ giao.

Sự khiêm tốn rất đáng trọng của ông, cùng với sự khó tính của nhà nghệ sĩ, đã khiến chính ông quá nghiêm khắc với tác phẩm này. Nỗi bất mãn không cùng vẫn là một bệnh thông thường đi đôi với lòng yêu sự toàn bích.

Có lẽ vì thế mà ông đã dè dặt nhiều lắm, đã băn khoăn mãi mãi rồi mới quyết định cho *Yêu Ly* ra đời.

Và có lẽ cũng chỉ vì muốn đánh dấu một bước đầu, muốn ghi một kỷ niệm chung, ông có nhã ý dành cho tôi cái hân hạnh này: Nói mấy lời "mở màn" *Yêu Ly* ở đây, trước khi trình bày *Yêu Ly* dưới ánh sáng SÂN KHẤU

Hà Nội ngày 12 tháng sáu 1946

THẾ LỮ

Yêu Đán – Con ngủ sao yên nếu mẹ vẫn ngồi?
Cho con thức để chờ cha một thể.

Dương Liễu Cơ – Lòng tôi ấm nghe lời ngoan miệng trẻ
Trời ơi sao vừng trán giống như in?
Cằm hiên ngang và đây nữa mắt nhìn
Lời êm ái tưởng là nguyên giọng nói!
Cho thiếp sống tới lưng còng gối mỏi
Cho thiếp nhìn mắt nọ chói dương quang,
Cho thiếp nghe, nghe từng bước vững vàng
Đi giữa chốn non sông mờ bụi cuốn.
Chén tân khổ, nếu cần, đưa thiếp uống,
Thức canh gà chờ cửa thức muôn đêm.
Những lúc con nằm, mẹ vẫn ngồi xem
Hình vóc bé khoan thai lên điệu thở.
Chân con thơ mới là chân bé nhỏ,
Lớn lên rồi chân sẽ bỏ chân đi;
Mẹ sẽ cùng đèn lụi đến canh khuya.
Lòng mẹ gửi theo con xa cách dặm.
Cành khô héo cho hoa tươi nở thắm

Yêu Đán *(Ngồi xuống bên cạnh mẹ)*
– Con sẽ làm đời mẹ sướng vui luôn
Con không đi, con không để mẹ buồn.

Dương Liễu Cơ – Con nói thế nhưng lời cha vẫn ước
Ngày sau lớn con xông pha lửa nước,
Nghiệp anh hùng xây đắp giữa non sông
Lúc sinh con đã bắn mũi tên bồng
Ngày con mới lên hai đi chập chững,
Đi mấy bước ra thêm hoa đất cứng.
Mẹ bỗng buồn, lệ ứa khóc không hay
Năm tiếp theo năm con lớn mỗi ngày,
Lòng mẹ thấy xa con thêm mỗi bước.

Mẹ vẫn nén buồn đau trông thấy trước
Buổi ngang tàng con mải miết trăm phương...

Yêu Đán – Nhưng ra đi cho mẹ thức đêm trường,
Ngày tóc bạc lại vì con khổ trí...

(Yêu Ly về tới cửa).

*

LỚP III
Dương Liễu Cơ, Yêu Đán, Yêu Ly

Yêu Ly – Đã khuya lắm hiền thê sao chưa nghỉ?

Dương Liễu Cơ – Thiếp đợi chàng.

Yêu Ly – Quá phiền dạ hiền thê,
Càng khiến ta áy náy mỗi khi về!
Và con nhỏ, sao giờ này vẫn thức?

Yêu Đán – Con đi ngủ nhưng hồi lâu tỉnh giấc
Thì, thưa cha, nghe mẹ vẫn quay tơ,
Nên con ra đây cùng mẹ thức chờ.

Yêu Ly – Niềm ngao ngán không trôi theo chén rượu
Về đến cửa còn nghe trong nếp áo
Nỗi lạnh buồn thiên cổ nặng nề vương
Ta đi thâu canh, nàng thức những đêm trường

Dương Liễu Cơ – Lời quá dạy
Khuya rồi trăng xế bóng,
Chàng vào nghỉ cửa ngoài cho thiếp đóng.

Yêu Ly – Không, không nên, nàng để mặc cho ta
Hôm nay ta nằm đợi suốt đêm vì

Dương Liễu Cơ – Ai sẽ đến?

Yêu Ly – Một người trong bữa tiệc
Vì kiêu ngạo đã bị ta mắng nhiếc.

Dương Liễu Cơ – Ai?

Yêu Ly – Người phương xa tên Khâu Tố họ Tiêu
Nghe phong phanh đường vũ nghệ ít nhiều
Nhưng lời nói khoe khoang; theo miệng gã
Thì hôm trước giao phong cùng Há Bá
Dưới lòng sông thủ đoạn quá phi thường,
Hào kiệt trên đời không kẻ tương đương;
Ta ngừng chén buông cao lời sỉ mạ.
Gã cùng lý không biết gì nói trả,
Nhưng vũ phu đã nộ khí lên đầu,
Cơn giận này gã chẳng bỏ qua đâu,
Đêm nay sẽ đến nhà ta rửa nhục.
Cho gã đến!

Dương Liễu Cơ – Tiếng đồn Tiêu dũng lược
Chàng thư sinh khôn sánh với côn quang...
Nghe phu quân dạ thiếp những bàng hoàng.

Yêu Ly – Nàng chớ sợ, tuy là không tráng dũng,
Không kiếm sắc, nhưng lòng ta chẳng núng
Tiêu Khâu kia học bắt chước anh hùng,
Trong tính tình dù quen thói hành hung
Nhưng lời nói cũng làm y xấu hổ;
Lời ta sẵn, chưa cần chi nói rõ,
Biết ta lâu nàng há phải lo nhiều?
Hiền thê vào, ta nằm đợi gã Tiêu,
Mong gã đến cho vàng thau biết lửa.

(Vợ con vào nhà trong, Yêu Ly nằm trên ghế dài gần cửa ngâm thơ)

Mái lạnh trăng soi gió lộng miền,
Sao đầy man mác một trời nghiêng
Có ta hiu quạnh nằm thao thức
Đợi ánh sao vàng lạc xuống hiên.

*

LỚP IV
Yêu Ly, Tiêu Khâu Tố

Tiêu Khâu Tố – Sao quái lạ, tên này không đóng cửa,
Và ung dung nằm đợi giữa đêm khuya?
Số nó hết rồi!

(Nhẩy đến kề dao vào cổ Yêu Ly)

– Gã Yêu Ly kia!

Yêu Ly – Ngươi cứ nói.

Tiêu Khâu Tố – Ta là Tiêu Khâu Tố.

Yêu Ly – Đừng giới thiệu, Ly đây thừa biết rõ.

Tiêu Khâu Tố – Ngươi ba điều đáng chết, biết hay chưa?

Yêu Ly – Chưa.

Tiêu Khâu Tố – Nghe rồi chết cũng vừa.
Điều thứ nhất: ngươi già gan sỉ nhục
Tiêu Khâu Tố tại bàn ăn giữa lúc
Trăm miệng đồng khen Tố sức hiên ngang;
Điều thứ hai: là ngươi dám khinh thường
Nằm ngỏ cửa trong giờ ta nộ khí,
Vuốt râu cọp chẳng phòng thân một tí;
Điều thứ ba: ngươi đã thấy cơ nguy
Dao Tiêu Khâu bên cổ đã đưa kề,
Không sợ hãi liệu bề mau trốn tránh.

Yêu Ly – Thương cho ngươi vốn ngàn cân sức mạnh
Mà lời sao thiển cận, hỡi Tiêu Khâu!
Ta thức chờ là chẳng sợ ngươi đâu.
Ngươi nào biết có ba điều hèn nhát!

Tiêu Khâu Tố – Ai hèn nhát?

Yêu Ly – Ngươi, Tiêu Khâu Tố chứ còn ai nữa khác
Ba điều hèn ngươi có biết hay không?

Tiêu Khâu Tố – Không.

Yêu Ly – Ôi rồ dại vô cùng!
Điều thứ nhất: mang danh ta là vũ dũng,
Chịu sỉ nhục giữa ba vòng công chúng;
Điều thứ hai: lẻn lút tới nhà người,
– Xét ra phường trộm cướp khác chi ngươi,
Đòi dụng võ lại nương mình trong bóng tối.
Điều thứ ba: tay ta không khí giới
Mà cổ ta dao kề, ngươi mới khua môi.
Ta tình cờ mà chứng kiến trò vui:
Mang sỉ nhục đến tìm thêm sỉ nhục.

(Yêu Ly cười, Tiêu Khâu Tố rút dao lại)

Ta dẫu chết không điều chi uất ức,
Ái ngại dùm ngươi bảy thước thân trai,
Trời bốn phương đâu thiếu chốn trổ tài,
Nấp quanh xóm ra oai nhờ đêm vắng!
Uổng tay ngươi từng giơ cao đỉnh nặng,
Giết ta rồi sự nghiệp vẻ vang chi?
Dao anh hùng không dành để ra uy
Giữa quân mã lại mang đi hành thích?
Sức ngươi nếu quả trăm người khôn địch,
Thì danh thơm sao không để cho đời?
Áo võ sinh người mặc, Tiêu Khâu ơi,
Nhục nhã lắm! Ôi này dao sáng loáng.
Dao hèn nhát, giết ta rồi đem bán
Thử nửa đồng ngoài chợ có ai mua?
Dao côn đồ Tiêu Khâu ngươi biết chưa?

Tiêu Khâu Tố *(Sau một chốc im lặng)*
– Dao trên cổ cứ buông lời dõng dạc,
Tiêu vũ dũng hóa ra Tiêu hèn nhát!
Dăm câu làm xấu hổ máu đang sôi.

(Lui tới mấy bước)

Giết Yêu Ly thì mang tiếng với đời,
Còn không giết nhục làm sao rửa sạch?
Khôn tới khôn lui... chỉ còn một cách,
Dao đâm mình – ừ, do dự làm chi?
Sống anh hùng, bằng không thôi chết đi.

(Quay lại nâng dao vái Yêu Ly)

Mang ơn nặng không tiếc lời nói phải
Tiêu sắp chết, xin nhớ giùm chuyển lại
Với mai sau rằng gã Tố Tiêu Khâu
Không phải phường vuốt mặt tham sinh đâu.

(Đâm dao vào cổ chết)

Hạ màn

*

HỒI THỨ NHẤT

Chia làm hai màn

MÀN MỘT

(Trong nhà Yêu Ly, buổi sáng)

LỚP I

Yêu Ly (một mình)

Yêu Ly – Đâu đây thoảng mùi hương thơm quyến luyến?
Một mùi hương không phải tự ngàn dâu,
Không phải hương hồn hoa dạ lý canh thâu,
Càng không phải hồ xanh sen mới nở...
Từ đâu đến, hương về theo cánh gió?
Thơm không gian, thơm cả mái lều tranh?
Mùi hương bay, mùi hương bay!
Ôi mùi hương thơm ngát của hoa quỳnh
Tự chốn xa xôi nào tỏa dậy
Dịu dàng trong nếp giấy mỏng như sương?
Quỳnh hoa hương, quỳnh hoa hương?
Áo trắng hay vương
Kiếp nào xa lắm
Luân hồi thăm thẳm
Gió chở về đây?
Sao trước hiên ta hai khóm quỳnh gầy
Mình xơ xác từ lâu hoa vắng nở,
Mà buổi sáng hương quỳnh hoa bỡ ngỡ
Nhẹ nhàng bay? Nhà khắp xóm không ai
Có hoa quỳnh, sao trời đất ban mai
Hương quỳnh dịu tỏa ngây say,
Như bốc từ trong chén rượu?

À, thôi phải hương quỳnh trong chất rượu,
Hương quỳnh lên tự men nồng mỹ tửu.

(Với lên giá lấy bầu rượu)

Rượu quỳnh hoa trong bầu kín hương ngây,
Rượu quỳnh hoa ta đóng nút một ngày,
Lòng bảo dạ: buổi tương phùng tri kỷ,
Khi gặp kẻ đồng tâm xa vạn lý,
Kẻ tri âm trên trần thế không hai,
Bầu sẽ nghiêng tay sẽ rót nâng mời...
Rượu đóng kín mười năm, ta mỏi mắt.
Tri kỷ không ai, lều tranh vách đất,
Một mình ta đàn với sách tiêu dao,
Không mong chi một buổi gấm hoa nào
Tri kỷ đến cùng ta nơi mái cỏ.
Nhưng... nhưng hôm nay
Mỹ tửu lên hương, ngàn cây hớn hở,
Trời bao la dâng một nỗi hân hoan,
Một ánh hồng mới mẻ chói không gian,
Niềm xao xuyến hoang mang lòng vũ trụ
Và mỹ tửu bao ngày hương kín ủ
Tỏa men thơm... hay là giữa hôm nay
Kẻ tri âm ta mỏi đợi bao ngày
Châu đáp đến lều tranh
Cùng ta nâng chén uống?
Người tri kỷ bao lần ta tưởng tượng
Gặp gỡ rồi như gặp giữa chiêm bao;
Rượu quỳnh hoa mong sẽ rót buổi nào
Rượu quỳnh đã lên hương, ai sắp tới?

*

LỚP II
Yêu Ly, Dương Liễu Cơ, Yêu Đán

Dương Liễu Cơ – Tằm mới nở đêm qua hai lứa mới,
Thiếp tôi cần ra bãi hái dâu non.

Yêu Ly – Nhưng hiền thê đi hái lá sao còn
Đem trẻ nhỏ theo bên làm bận vướng?
Sao vậy hiền thê? Sao mắt nàng rơm rớm?
Sao dung nhan gầy võ? Mới hôm qua
Dáng yêu kiều, lời nói nở như hoa
Mà buổi sáng đào thơ xuyên ngấn lệ?
Ta không hiểu; một lời xin hãy kể
Điều lo âu hay nỗi khổ tâm đang
Làm úa khuôn hoa, ray rứt lòng vàng,
Ta chẳng hiểu.

Dương Liễu Cơ – Thiếp càng không hiểu lắm.
Nằm thao thức tròn đêm tuy mắt nhắm
Nhưng làm sao trong giấc thấy hoang mang
Cảnh thảm thương đau đớn... thiếp xin chàng
Tha thứ lỗi..., ôi giờ đây nhớ lại,
Người choáng váng trong một niềm kinh hãi...
Thiếp bơ vơ yếu đuối giữa trời sâu,
Đi lạc loài qua bãi mía cồn dâu,
Sau cùng đến một sườn non cao thăm thẳm,
Nhìn bên dưới reo gầm muôn lớp sóng,
Thiếp sa chân rơi xuống giữa ba đào,
Nước lạnh bốn bề, lúc ấy đỉnh non cao
Chàng cúi xuống tìm xem nhưng vực thẳm
Trong phút chốc đã mịt mù xa lắm!
Và chàng quay đi, muôn sắc lọng cờ che,
Thiếp gọi chàng gió lấp tiếng không nghe...

Hình ảnh ấy hiện về luôn trước mắt,
Nằm trở gối thiếp còn nghe phảng phất
Trong gió khuya những lời thảm thương kêu
Nghe não nùng như quỷ ám ma trêu!
Trời sáng trắng mới bình tâm nguôi hoảng sợ.
Tìm công việc làm khuây nên thiếp cố
Ra bãi sông làng dưới hái dâu non,
Đi một mình suốt buổi vắng chồng con,
E trong trí hãy còn vương hoảng sợ...
Thiếp xao xuyến trời ơi khôn nói rõ.

Yêu Ly – Mấy hôm nay nàng vất vả tằm tơ,
Chợ sớm chợ chiều xuôi ngược bán mua,
Giường vóc liễu không yên nên giấc ngủ
Hoang mang thấy những điều thương chuyện gở;
Theo ý ta nàng khá nghỉ dăm hôm.

Dương Liễu Cơ – Nhưng lứa tằm cần có lá dâu non
Chàng cho thiếp hôm nay đi hái đủ,
Và con nhỏ cho theo.

Yêu Đán – Xin phụ thân
Cho con cùng mang giỏ xuống bờ sông.

Yêu Ly – Mẹ cho theo, ta cũng rất vui lòng
Thôi đi chóng liệu về cho được sớm.

Dương Liễu Cơ – Thiếp ân hận đã nằm mơ rối lắm
Khiến chàng lây bận trí chuyện không đâu.
Dám xin chàng đừng nghĩ ngợi thêm lâu.

Yêu Ly – Hiền thê cứ yên tâm đi hái lá.

(Vợ con đi khuất).

*

LỚP III
Yêu Ly (một mình)

Yêu Ly – Điều thê thảm trong mơ nghe cũng lạ
Ta nghe qua trấn tĩnh được bên ngoài,
Nhưng giữa lòng khi lời mới lọt tai
Sao phút chốc nghe như luồng nước dợn!
Ta cũng xót nếu lòng kia đau đớn.
Mười năm tình nghĩa, ai giỏ lá guồng tơ,
Ta mải vui theo chén rượu ván cờ,
Mòn năm tháng mày râu chưa gặp nước
Nàng hôm sớm không nề công khó nhọc,
Nghĩa tao khang nghĩa nặng đã mười năm,
Ai trồng dâu đi hái lá nuôi tằm,
Ta đứng giữa non sông nhìn bụi trắng,
Man mác sơn khê, đường xa ngựa vắng,
Ai tri âm ai nghiệp lớn cầm tay?
Ai sẽ dừng vó ngựa giữa hôm nay?
Ai sẽ đến với chàng Ly áo vải?
Ai sẽ đến ca vàng lời cảm khái
Cho tay Ly nâng rót rượu quỳnh hoa?
Rượu quý hương nồng đâu khách đường xa?
Quỳnh hoa tửu...
Quỳnh hoa tửu dâng hương mong khách tới.

(Ngũ Viên bước vào, dừng lại ngoài khung cửa).

*

LỚP IV
Yêu Ly, Ngũ Viên

Ngũ Viên – Thưa túc hạ nếu kẻ hèn không lạc lối
Thì nơi này biệt xá của Yêu công?

Yêu Ly – Ngài là ai?

Ngũ Viên – Tôi vượt núi băng đồng
Để tìm đến Yêu công người ẩn sĩ,
Để tìm đến một người nuôi nghĩa khí
Trong thân hình yếu đuối như cây lau.

Yêu Ly – Ngài là ai? Ngài đến tự nơi nào?

Ngũ Viên – Tôi đến tự một cảnh trời u ám,
Noi hướng dương Đông, mong tìm ánh sáng
Giữa khi đêm u tối nặng nề che;
Tôi đến đây lòng tự hứa chẳng quay về
Nếu không gặp Yêu công người ẩn sĩ.
Bốn phương binh lửa dậy,
Kiếp sống khổ trầm luân
Cõi nhân hoàn đã chết những mùa xuân,
Tôi tìm đến Yêu công
Nhìn đây vui khấp khởi!
Nắng hoa mắt nên dừng chân phải đợi
Phút giây qua, nhìn rõ lại dung nhan
Yêu công đây... Xin cảm tạ trời vàng
Đã không phụ lòng tôi băng vạn lý.
Dung nhan ấy vẫn tươi đầy sắc khí,
Mắt lặng nhìn sáng quắc lửa uy nghi.
Cảm tạ trời vàng tôi đã có Yêu Ly!

Yêu Ly – Ngài là ai?
Ngài là ai mà bụi trắng xiêm y?
Ngài là ai mà dừng chân bên mái cỏ?

Ngài là ai mà lều tranh thấp nhỏ
Mắt phượng hoàng để ngó tới chim sâu?
Mà đến đây qua mưa nắng dãi dầu
Thăm hàn sĩ ở bên bờ lau lách?
Ngài là ai?

Ngũ Viên – Đường xa sông núi cách
Yêu công ơi, tìm Yêu công người ấy hỏi là ai?
Là Ngũ Viên.

Yêu Ly – Là Ngũ Viên, Ngũ Tử Tư?
Phải chăng đây người đã thức đêm dài,
Người đã thức năm canh đầu bạc trắng?

Ngũ Viên – Thưa chính phải.

Yêu Ly – Sao lời không hứa hẹn,
Bao năm trời một hướng đã mong nhau?
Buổi mai này trời đất bỗng xôn xao
Ngoài vạn lý âm dương cùng đổi mới
Hôm nay đến, nhưng lòng tôi sẵn đợi
Cơn ác tà thỏ lặn thuở nào xưa...
Thuở nào gió đẩy mưa đưa,
Sơn khê bụi cuốn người chưa gặp người.

Ngũ Viên – Lời dầu nói khôn vơi tấc dạ,
Mắt dầu nhìn chưa thỏa khát khao.

Yêu Ly – Thức năm canh ai trắng xóa mái đầu,
Tôi để rụng ngày xanh trong nắng úa.
Ngũ Tử Tư?
Ngũ Tử Tư đã dừng chân trước cửa,
Chuyện giữa đời ảo huyền tựa trong mơ.
Đây rượu quỳnh hoa đóng nút tự bao giờ,
Lòng ước nguyện tới ngày tri kỷ đến
Tay mới rót để cùng nâng đối diện,
Để cùng nâng hai chén ngó nhau lâu,

Mười năm dư, rượu đóng kín trong bầu
Sáng nay bỗng mùi hương bay sực nức.
Người đã đến người năm canh lặng thức,
Đến tinh sương đầu bạc trắng... Ngũ tiên sinh.

(Rót)

Đây rượu quỳnh hoa, đây trượng nghĩa trượng tình
Trong muôn một xin đáp lòng tri kỷ.

Ngũ Viên – Lời chẳng thốt nên câu... Xa vạn lý
Tôi đâu ngờ may mắn buổi hôm nay.

(Hai người nâng cốc)

Yêu Ly – Rượu quỳnh hoa xin cạn chén lại đầy
Quỳnh hoa tửu, hơi men nồng thơm quý,
Biết hôm nay ta gặp người tri kỷ
Nên bốc hương.

(Cùng uống)

Ngũ Viên – Tôi từ buổi mắc tang cha,
Ngậm đắng cay mang nợ nước thù nhà,
Năm tiết tháng bôn ba vì việc lớn,
Chân du tử trên đường gai góc nhọn,
Màn trời gối đất chiếu gió chăn sương,
Muối dưa mỗi ngày ấy thức cao lương
Nói chi đến hương nồng trong mỹ tửu...
Hôm nay uống với ngài ba chén rượu
– Rượu ướp hoa quỳnh, thêm ướp nghĩa tương tri,
Thấy trong người nhẹ nhõm tưởng quên đi
Trong phút chốc những niềm đau mối khổ.

(Yêu Ly rót, Ngũ Viên ngăn)

Thôi ba chén xin ngài cho tạm đủ,
Cảm tạ chân tình... nhưng chẳng dám say sưa,
Tôi đến thăm ngài, qua dặm gió đường mưa
Là để gặp kẻ đồng tâm mưu việc lớn.

Yêu Ly – Khi tiếp kiến ấy lòng tôi sẵn đón
Những lời vàng dạy bảo để may ra
Thân Yêu Ly không thẹn với sơn hà;
Tôi nín thở đợi lời kia, tay rót rượu
Mà trong trí nôn nao vì đã hiểu
Ngũ tiên sinh, người bạc tóc đêm dài,
Ngũ Tử Tư người đã đến thăm ai,
Rồng xuống giếng hẳn tình trong có cớ.
Lời cứ dạy.

Ngũ Viên – Đây không phải buổi đầu tiên gặp gỡ,
Nguyên năm xưa tôi làm kẻ lang thang
Đi qua đây lưu mấy bữa trong làng,
Được mời đến nhà Khương lang trong bữa tiệc
Đông quan khách.

Yêu Ly – Trời ơi tôi chẳng biết!

Ngũ Viên – Vàng ban sơ nào đã biết nhau đâu.
Hôm ấy ngài giữa tiệc mắng Tiêu Khâu.
Và đêm ấy gã cầm dao đến cửa;
Nhưng lời nói uy nghi như sắt lửa
Khuất phục chàng Khâu Tố sức hiên ngang;
Rồi tinh sương tôi đã kíp lên đường.
Từ buổi ấy tháng ngày qua thấm thoắt,
Nay tái ngộ chuyện ngày xưa thử nhắc.

Yêu Ly – Ôi thế ra ngày ấy Ngũ tiên sinh
Ghé qua đây mà tôi quá vô tình
Nên mắt thịt không nhìn sao Bắc Đẩu?

Ngũ Viên – Lời quá dạy. Bởi thù cha chửa báo.
Tê tái bên lòng mối hận Sở vương,
Hờn núi sông thêm giục gấp lên đường
Nên ngày ấy chưa gặp ngài giao kết...
Đường rong ruổi lòng tôi canh cánh tiếc
Gánh tang bồng không xẻ gánh với tiên sinh.

Yêu Ly – Sao với tôi ngài có thể trượng tình
Như thế ấy?

Ngũ Viên – Có gì đâu khó hiểu.
Rồi một buổi Ngô hầu sai đến triệu,
Tôi về theo dưới trướng giúp binh cơ
Ba năm nay tôi nương náu dưới cờ
Của Ngô chúa, ơn dày chưa kịp báo.

Yêu Ly – Chim có giống chọn cành cao mới đậu,
Ngài như chim tôn quí, giúp Ngô gia
Trí nọ như đèn chắc đã nhìn xa...
Nhưng,
Ly này dẫu biệt mù thôn hẻo lánh,
Một vài lúc tin xa về cũng đến.
Ngô chúa đây.

Ngũ Viên – Con trưởng của Dư Phàn
Vốn những ngày niên thiếu tên là Quang,
Giòng vương bá hiên ngang dày đởm lược,
Nhưng ngôi báu chuyển về cho Quý Trát
Là hàng trên thúc phụ, giữa phong ba
Quý Trát băng đi ? Nên muốn vững sơn hà
Công tử Quang phải triều cương giữ lấy.

Yêu Ly – Vâng làm thế rất hợp cùng thiên ý:
Nhưng lên ngôi Ngô chúa lại còn sai
Đâm chết Vương Liêu là cốt nhục của ngài,
Cùng Ngô chúa vốn là em thúc bá,
Sai người giết Vương Liêu Ngô chúa đã
Tay cắt tay, mà xét lại chẳng qua vì
Muốn tuyệt trừ hậu hoạn. Thế nên chi
Tôi nhiều lúc tà khuya rưng mắt khóc
Vì thiên hạ chỉ lừa nhau giết chóc,
Người xưng vương xưng bá kẻ tranh hùng

Để dựng cờ làm chúa tể non sông,
Dù có phải tơi bời xương máu đổ,
Và khi ấy giữa muôn trùng sóng gió
Đám dân đen rên khóc chịu lầm than,
Quằn quại khổ đau trong cảnh hung tàn
Của chinh chiến gầm reo trong khắp cõi!
Rừng gươm giáo nguy nga muôn sắc chói,
Khanh tướng công hầu áo mão cân đai...
Hàn sĩ như tôi nhỡ bước lạc loài,
Cờ với rượu phù sinh xong một kiếp,
Nhìn thế sự đành xem như giấc điệp,
Giữa nhân gian không còn chỗ len chân;
Thương xót muôn dân gió cuốn bụi lầm
Nhưng đành phải khoanh tay chua chát ngấm.

(Dừng lại)

Ngũ Viên – Ngài dạy tiếp.

Yêu Ly – Lòng tôi mong mỏi lắm,
Mong có ngày áo vải vén tay cao
Để lo toan xoay lại những cơ cầu,
Vì thiên hạ nhà Chu đương đắm đuối...
Ấy hy vọng lâu ngày nên một khối,
Tôi biết là hy vọng kẻ cuồng điên,
Nhưng biết làm sao? Tôi chỉ khuây phiền
Trong chén rượu cho thời gian lặng bước.
Nhưng mà không, nhưng mà không, tôi vẫn ước
Trong tâm linh sâu kín một ngày kia
Gió lớn phương xa may mắn đưa về
Người tri kỷ trong tay cầm nghiệp lớn.
Đến hôm nay,
Quỳnh hoa tửu lên hương trong nắng sớm,
Ngũ tiên sinh lều cỏ đến thăm tôi,
Nhưng Ngũ tiên sinh, điều ấy hiển nhiên rồi,

(Chua chát)

Người đã giúp Ngô hầu theo áo gấm.
Xin tạ lỗi nếu lời kia xúc phạm.

Ngũ Viên – Yêu tiên sinh, tôi cảm kích nghe lời,
Ấy quả là tiếng vọng chính lòng tôi,
Viên này vượt đường xa sông núi thẳm
Là không phải nhân danh người áo gấm,
Thay vua Ngô đến triệu kẻ hàn nho,
Hôm nay đến đây xưa chẳng hẹn hò,
Chỉ là đến mời nhau chung gánh vác
Công nghiệp lớn chương trình tay mới phác,
Giúp Ngô hầu đâu phải giúp ngai vua?
Ngũ Viên tôi ra đứng giữa sơn hà
Là chỉ cốt thi hành phương cải tạo
Thiên hạ nhà Chu dẫy đầy khổ não.
Đây kế muôn ngày xin quý hữu xem qua.

(Trao cho Yêu Ly một cuộn giấy vàng).

Yêu Ly *(Cầm mở ra xem)*
– Trong lúc chờ xin cạn chén quỳnh hoa.

*

LỚP V

Yêu Ly, Ngũ Viên, Dương Liễu Cơ, Yêu Đán

Dương Liễu Cơ *(Dừng lại ở cửa trong lúc Ngũ Viên uống rượu và Yêu Ly mải xem chương trình)*
– Người khách quý nào đây
Xa xôi vừa ghé đến
Uy nghi vừng mắt sáng
Đầu tóc điểm sương tơ?
Người là ai người đến tự bao giờ
Mà rượu quí chồng ta xin cạn chén?
Người dáng đương xuân sao đầu bạc trắng?
Gặp buổi đầu hay đã hẹn hò nhau?

Sao lòng ta vô cớ bỗng lo âu
Dường khách quí mang theo điều bất hạnh?
Lòng thiếp yếu chơi vơi mà gió lạnh
Ở đâu về tới tấp chuyển rung cây!
Phong ba lên, ôi xơ xác liễu gầy!
Kia tan tác đàn chim cơn gió nổi!

(Yêu Ly nhìn thấy vợ con)

Yêu Ly – Xin trình với tiên sinh đây tiện nội
Và con nhỏ năm nay vừa chín tuổi.

(Dương Liễu Cơ vái)

Ngũ Viên – Ngu sĩ kính chào.

Yêu Ly – Đây là Ngũ tiên sinh
Người đã lo sầu trắng tóc năm canh
Người nghĩa sĩ nhiều phen ta kể chuyện.

Dương Liễu Cơ – Thưa tiện thiếp dẫu hẹp hòi khăn yếm
Cũng thường nghe vang tiếng Ngũ tiên sinh,
Nay đến thăm đây muôn dặm lộ trình,
Lời cảm tạ khôn tìm câu xứng đáng.

Yêu Ly *(Với Ngũ Viên)*
– Quỳnh hoa tửu lên hương xin cạn chén.

(Với Dương Liễu Cơ)

Này hiền thê dâu hái đã xong chưa?

Dương Liễu Cơ – Thưa phu quân hai giỏ đã tạm vừa,
Chàng muốn dạy điều chi?

Yêu Ly – Ta muốn cậy
Làm tiệc nhỏ để ta mời khách quí.
Nàng ra xem Chiêu tử đi săn về
Mua ít thịt rừng, chân thỏ đùi dê
Làm thức nhắm cho ngon.

Dương Liễu Cơ – Xin lĩnh ý.

(Ra cửa, Yêu Đán đi theo, Yêu Ly, Ngũ Viên cúi xuống xem chương trình)

Hạ màn

(Hết một nửa hồi thứ nhất)

HỒI THỨ NHẤT

MÀN HAI

(Trong nhà Yêu Ly một chốc sau)

LỚP I

Yêu Ly, Ngũ Viên

Yêu Ly *(Xem xong chương trình, gấp lại, quay nhìn Ngũ Viên)*
– Điều thứ nhất phải trừ ngay Khánh Kỵ,
Khoản nhất chương trình: giết ngay Khánh Kỵ.
Có phải là Khánh Kỵ con Vương Liêu?

Ngũ Viên – Vâng chính là con thứ của Vương Liêu,
Chàng ta muốn noi gương cha thuở trước
Sang nương náu ở miền Nam Vệ quốc
Bên Ngãi thành chiêu nạp tướng binh đông.
Đấy nguy cơ mà tôi vẫn phập phồng
Vì đã biết mối thù sâu thuở ấy.
Ôi nếu được mười năm yên vững trí
Không phải lo chinh chiến dọc miền Nam,
Giấc mộng nguy nga tôi quyết sẽ làm
Nền thực tế. Tôi cần đâu áo gấm
Nếu trăm họ mùa đông chưa đủ ấm,
Nếu muôn dân rên khóc giữa lầm than?
Phép quân điền năm thứ nhất vừa ban
Ngoài muôn dặm đã vàng tươi lúa chín,
Hương phơi phới những niềm thương nỗi mến,
Một trời hương bông lúa chín nguy nga!
Thóc quân phân theo về khắp muôn nhà,
Bông nặng trĩu trên đòn vai rún rẩy,

Mùa lúa chín chia đều công gặt cấy;
Nghề tằm tơ phong phú những nương dâu;
Ruộng chia cầy sưu thuế khỏi lo âu,
Cơn nắng hạn đồng cao không thiếu nước...

Yêu Ly – Mười mấy khoản tôi cầm xem; lượng ước
Chỗ vô cùng to lớn nếu mai sau
Chương trình đây không bỏ sót khoản nào
Thì Nghiêu Thuấn là đây, ôi kiếp sống
Trong khói lửa nặng nề cơn ác mộng,
Bao giờ ra, bao giờ thoát? Than ôi
Giữa nhân gian riêng còn có một người,
Nhưng người ấy đã mình khô tóc trắng!

Ngũ Viên – Lời quá dạy. Chương trình kia dẫu nặng,
Nhưng thực hành đâu phải chuyện trong mơ?
Yêu tiên sinh, tôi quả quyết bây giờ
Nếu biên giới nhà Ngô yên khói lửa,
Phần Khánh Kỵ không còn lo ngại nữa
Thì mười năm là đủ để Viên tôi
Cải tạo cảnh đời ra cõi yên vui
Mà nhân thế hằng mơ. Tôi vốn biết
Hai phía Đông Tây chư hầu Sở, Việt
Sẽ theo Ngô áp dụng chương trình tôi,
Chỉ một miền nước Vệ đáng lo thôi;
Công tử Khánh như hùm beo khát máu,
Ngô chúa muốn hưng binh trừ kẻ bạo,
Nhưng tôi can vì sức mạnh nhà Ngô
Còn phải lo yên giữ một cơ đồ;
Đem quân đánh lại càng thêm nỗi khó.

Yêu Ly – Vì Khánh Kỵ với Ngô hầu tuy ghét bỏ,
Nhưng vẫn là huyết thống, giết Vương Liêu
Trước muôn dân người đắc tội đã nhiều...

Ngũ Viên – Nên đành để Khánh kia riêng một cõi
Thu dưới trướng những binh hùng tướng giỏi,
Nguy cơ mỗi ngày như nước dâng cao,
Khánh Ky kia còn sống một ngày nào,
Là trở lực đường tôi như ngọn núi.
Tôi nơm nớp lo âu chờ đến buổi
Binh Ngãi thành như nước lở sang xâm.

Yêu Ly – Theo ý tôi muốn trừ Khánh tuyệt mầm
Nên quả quyết cho người sang giết chết.

Ngũ Viên – Nên quả quyết cho người sang giết chết?
Lời Yêu công phân đó vạn phần hay,
Nhưng kẻ thù Khánh Ky phải nào tay
Vô trí dũng để chờ ta đến giết?
Không. Khánh Ky tiếng vang đồn hào kiệt
Thế gian này trong sử sách không hai,
Suốt miền Nam Vệ quốc phải kiêng tài,
Binh tướng mạnh chư hầu ai dễ có,
Tính nghe dễ nhưng lần sang tới đó
Phải xông pha lặn suối trèo gành;
Ôi thiên nan vạn nan, nào ải nào thành.

Yêu Ly – Không ta sẽ dùng mưu sang Khánh Ky,
Ta sẽ dụng đường kim đưa sợi chỉ,
Kế trá hàng ta bày trước khôn sâu.

Ngũ Viên – Kế trá hàng, nhưng nào phải ai đâu?
Tôi biết Khánh đa nghi hằng nổi tiếng
Thêm mưu sĩ lòng sâu hơn đáy giếng
Ở bên người xê xích khối thiên cân
Hai cánh tay đấm ngã thú trên rừng,
Vai sáu tấc trăm người lay chẳng chuyển.
Còn một nỗi: ai đâu người dám nguyện
Sứ mệnh nghiêng nghèo, nước lửa xông pha?

Ai đâu người hang hổ dám vào ra?
– Vào đã khó mà ra e mất lối.
Ai là kẻ dám khinh thường đem đổi
Cả thân mình...

Yêu Ly – Người ấy chính Ly đây.
Xin đem thân Ly báo đáp ơn dày.

Ngũ Viên – Nghe lời nói tự can trường như sắt
Lòng tôi quá ngạc nhiên rưng rưng nước mắt.
Nhưng đi làm sao? Mà xử sự làm sao?

Yêu Ly – Khánh Kỵ, anh hùng vũ lực nhường bao
Chẳng qua chỉ con người trên cõi thế;
Người có thể thì đây Ly có thể
Giáo hay gươm xuyên một nhát vào lưng.
Miễn cho Ly bên Khánh Kỵ tới gần.
Ly xin nguyện thi sức hèn một chuyến.
Việc không khó như vá trời lấp biển.

Ngũ Viên – Nhưng làm sao đấy hỡi Yêu Ly?

Yêu Ly – Ngài hỏi làm sao? Cho đi thời đi
Lòng đã muốn ắt là chân có cách,
Trăm ví dụ còn lưu trong sử sách.

Ngũ Viên – Nhưng làm thế nào Khánh Kỵ dẹp lòng nghi?

Yêu Ly – Làm thế nào Khánh Kỵ dẹp lòng nghi?
Khổ nhục kế thi hành ngay nội nhật:
Vợ con tôi bây giờ đem giết phức,
Và thân tôi chặt đứt cánh tay này,
Máu phải rơi khi kế nọ muốn bày.
Bằng cớ rõ mới mong ai trúng kế.

Ngũ Viên – Nhưng Yêu công ơi lòng đâu nỡ để
Cho Yêu công thân thể hóa hư tàn
Vì Viên này mà cửa nát nhà tan
Và thê tử xuống làm ma chín suối?

Yêu Ly – Tình mới nặng cùng nhau trong một buổi
Tưởng như cùng tri ngộ đã thiên thu.
Quý hữu ơi khi việc lớn mưu đồ
Điều nhỏ mọn chớ phiền tâm sá kể.
Miễn sang đấy Ly thành công trọn nghĩa,
Vợ con Ly một thác cũng đành cam.
Cánh tay này chặt đứt để yên tâm
Rằng tay khác sẽ làm xong nghĩa vụ.
Ly không thể Ly này không thể phụ
Tấm tình ai việc lớn đến trao tay.
Xin cho Ly sang nước Vệ phen này.
Đâm ngọn giáo để tạ lòng tri kỷ.

Ngũ Viên – Tôi hoang mang, tôi hoang mang...

Yêu Ly – Có gì đâu khó nghĩ?
Kẻ theo hầu quý hữu sẵn đây không?

Ngũ Viên – Tôi chỉ mang theo hai kẻ tùy tùng
Họ ghé quán ngoài kia ăn lót dạ.

Yêu Ly – Vợ con tôi về đây trong chốc nữa,
Xin hãy truyền giáp sĩ đưa ra sông
Giết cả hai. Việc ấy sẽ vang dồn
Sang nước Vệ, sẽ làm cho họ Khánh
Tin dùng Ly khi Ngãi thành Ly đến.
Mưu trá hàng dưới trướng đợi hồi may

Ngũ Viên – Tôi hoang mang, tôi thức giữa ban ngày
Mà tưởng tượng nằm mơ.

(Dương Liễu Cơ và Yêu Đán ra, bưng các thức đồ nhắm).

*

LỚP II

Yêu Ly, Ngũ Viên, Dương Liễu Cơ, Yêu Đán

Dương Liễu Cơ – Thưa quý khách
Người thợ săn hôm nay không có thịt
Nên thức dùng đôi món chỉ thô sơ.

Yêu Ly – Trong khi ta đương tiếp rượu xin nhờ
Hiền thê bước ra ngoài kia ghé quán
Tìm hai kẻ đi theo mà buổi sáng
Ngũ tiên sinh không để đến nhà ta.

Dương Liễu Cơ – Hai kẻ tùy tùng áo đỏ ráng pha
Thiếp trông thấy vừa lúc ra khỏi xóm.

(Yêu Ly nhìn Ngũ Viên. Ngũ Viên gật đầu)

Yêu Ly – Vâng chính đấy. Xin nàng đi giúp tạm.

*

LỚP III

Yêu Ly, Ngũ Viên, *rồi* **Dương Liễu Cơ, Yêu Đán, hai giáp sĩ**

Yêu Ly – Đây là dê thơm nức vị hồ tiêu.
Nhưng rượu nồng còn chẳng được bao nhiêu
Xin chiếu cố, xin mời trang thượng khách.

(Gắp thức ăn, uống rượu)

Và chốc nữa xin lời trên quả quyết
Truyền cho hai giáp sĩ dắt ra sông.

(Dương Liễu Cơ, Yêu Đán về đến cửa theo sau có hai giáp sĩ, Yêu Ly chưa trông thấy)

Ngũ Viên – Tôi đến đây để giết vợ hại chồng.

Yêu Ly – Cờ muốn thắng pháo hay xe phải thí.

(Dương Liễu Cơ, Yêu Đán vào nhà. Hai giáp sĩ bước đến cúi đầu trước Ngũ Viên; Yêu Ly đưa mắt cho Ngũ Viên, Ngũ Viên khẽ truyền lệnh cho hai giáp sĩ. Hai người này khoan thai và quả quyết bước đến Dương Liễu Cơ)

Dương Liễu Cơ – Phu quân phu quân! Trời ơi hai giáp sĩ!
Tròn đêm qua gối thiếp đã hôn mê!
Đây ác tình bên thiếp giáo gươm kề,
Đây thú dữ cho thân tà áo đỏ!
Phu quân ơi phu quân
Thiếp còn luyến nhân gian
Thiếp còn thương trẻ nhỏ
Thiếp còn chưa muốn bỏ
Kiếp sống nặng sầu đau.

Yêu Ly – Nàng nhớ không? Ta nói tự ngày nào
Rằng tới buổi phong ba cần đến sức,
Ta sẽ hy sinh những gì quý nhất
Của đời ta, buổi ấy chính hôm nay,
Mà trên nhân gian vật quý của Ly này
Thì chỉ có con thơ cùng vợ yếu.

Dương Liễu Cơ – Thiếp không hiểu, thiếp làm sao thấu hiểu?
Phu quân ơi chàng ước nguyện điều chi?
Phải trên thiên cung chàng muốn trị vì,
Hay chàng muốn gồm thu trong nếp áo,
Ngọc sáng muôn xe, trần gian của báu,
Những ngai vua, những thành quách núi sông?
Chàng tính toán chi mà đạo nghĩa vợ chồng,
Tình phụ tử xem khinh như bọt nước?

Yêu Ly – Không ta chẳng có điều chi nguyện ước,
Ngũ tiên sinh nay làm kế trá hàng,
Bên Ngãi thành cần một kẻ đi sang
Gần Khánh Kỵ đợi hồi may dịp tốt
Mà giết gã, nhưng vì e khó lọt
Dạ hiểm nghi của Khánh... thế nên chi
Ta đã bàn đem giết cả thê nhi
Và tay trái thân này đem chặt bỏ

Đường muôn dặm công trình bao nỗi khó
Phải thi hành kế ấy, máu xương rơi
Ta mới mong gây tín cẩn dạ người,
Ơn tri ngộ mong hòng sau báo đáp
Trừ Khánh Kỵ việc cần như lửa táp
Nhưng Ngô hầu không muốn dấy can qua.
Mà để Khánh kia thì nguy biến sơn hà...

(Dương Liễu Cơ ôm con khóc)

Duyên đưa đến trên đường ta buổi ấy,
Nàng hãy nhớ tuy dài năm tháng vậy
Mà thân đây hôm sớm chỉ vào ra...
Khung cửi quay đánh nhịp suốt canh gà,
Nàng đã thức những đêm tà để khóc
Một gánh trên vai, bao ngày khó nhọc...
Éo le sao nay đáp nghĩa cương thường.
Đem biếu nàng ta chỉ có thanh gươm.

(Quay lại Yêu Đán)

Và con nhỏ, ôi mày thanh mắt sáng,
Một nửa đời ta... khi còn trong tháng
Ước mong con sau bốn biển tung hoành;
Nhưng bước đường may mắn đã kề chân
Vì nghĩa sự theo nhau về chín suối
Hồn thê tử dẫu lìa xa thế giới
Xin theo ta ngoài cõi rét phong sương
Hiền thê ơi hôm nay ta lên đường,
Đời lủi thủi một mình ta sống trọn
Nhưng trên khổ đau hãy còn nghĩa lớn,
Trên kiếp người còn lẽ khác thiêng liêng,
Nàng cùng ta xưa đã có lời nguyền
Cơn nước gió sẽ vì nhau sống thác.

Dương Liễu Cơ – Ôi nam nhi...

Ôi khách nam nhi lòng lim dạ sắt!
Xưa nay bao nhiêu thịt nát xương rời,

Bao nhiêu khổ sầu máu lệ đầy vơi
Vì chí cả say sưa theo nghiệp lớn!
Thân thiếp chết không còn chi oán hận.
Thương cảnh đời muôn kiếp tối tăm che!

(Yêu Ly, Ngũ Viên nhìn nhau. Ngũ Viên đưa mắt cho giáp sĩ. Hai cánh tay sắt nắm lấy Dương Liễu Cơ và Yêu Đán)

Phu quân! Phu quân!

(Hai mẹ con đi theo sức dắt của hai giáp sĩ)

Yêu Ly – Xin vĩnh biệt hiền thê
Và con nhỏ đầu thơ ngoan ngoãn bấy.

(Ngũ Viên thẫn thờ nhìn theo ra cửa, bỗng nhắm mắt ôm lấy đầu)

Quỳnh hoa tửu lâu năm hương ngát dậy,
Tương tri ơi xin cạn chén cùng ta.

(Yêu Đán trở về, trao cho cha một dải the hồng vẫn khoác trên người Dương Liễu Cơ. Yêu Ly đặt tay lên vai con, đoạn lắc đầu đẩy con ra cửa. Ngoài cửa có một giáp sĩ chờ dắt Yêu Đán đi. Yêu Ly nâng ngắm nghía dải the hồng).

*

LỚP IV

Yêu Ly, Ngũ Viên, *rồi* hai giáp sĩ

Yêu Ly – Đây dải the hồng phảng phất hương xa,
Người yểu điệu trong sương đi hái lá...
Nhưng kiếp sống ta còn quên tất cả,
Huống chi đây vật mỏng dệt bằng tơ.
Ta sống trong đời ta sống trong mơ.
Ta chẳng biết giờ đây hay chốc nữa!
Người vóc liễu cùng con ra khỏi cửa,
Đường quanh khóm trúc, lối xuống nương dâu,
Bãi sông hôm nay cát trắng một màu,
Lần cuối vậy chân mềm in dấu gót.

Lòng ta đắng cay lòng ta thấm ngọt,
Mà cười riêng không biết khổ hay vui?

(Hai giáp sĩ về, một người quay sang bên chùi kỹ gươm vào áo giáp trước khi bước hẳn vào nhà)

Giáp sĩ tay gươm trở lại đây rồi
Xin giáp sĩ tay này gươm hãy chém

(Đến tủ lấy một gói con)

Ta có sẵn gia truyền phương thuốc nghiệm,
Chặt đứt tay rồi, xin đắp lên ngay.

Ngũ Viên – Hiền hữu Yêu Ly!

Yêu Ly – Ta là kẻ râu mày
Lời thương xót lâm ly xin hãy để
Cho nhi nữ, cho những đàn con trẻ.

(Với giáp sĩ)

Xin theo ta.

(Với Ngũ Viên)

Xin cạn chén quỳnh hoa

(Yêu Ly và hai giáp sĩ vào nhà trong. Ngũ Viên cầm nâng chén rượu nghe ngóng – nhà trong có tiếng gươm chặt xuống bàn. Ngũ Viên uống một hơi cạn chén rượu. Im một chốc, Yêu Ly ra cùng hai giáp sĩ, và chỉ còn một cánh tay phải. Một giáp sĩ nâng trước mặt Ngũ Viên một cái bọc vải hình dài, hình cánh tay từ khuỷu trở xuống).

Ngũ Viên – Cánh tay ngọc vàng trời hỡi!

Yêu Ly – Đã lìa ra
Đem đánh đổi lòng tin nơi Khánh Ky
Giờ không phải nhìn nhau thương ủy mị,
Quý hữu về cho đất Vệ Ly sang.
Hôm nay Ly tay một cánh lên đàng
Chầy chóng sẽ có tin về cho quý hữu.

Ngũ Viên – Cầu thiên địa cho nhiều lành ít dữ,
Không cánh cho tình quấn quýt theo chân.

Yêu Ly – Tâm trí theo nhau muôn dặm cũng gần
Xin quý hữu yên lòng toan việc lớn.
Ly có kế để cầm đâm giáo nhọn
Suốt qua thân chàng họ Khánh đa nghi.

Ngũ Viên – Bại hay thành không nói tới làm chi,
Tôi vừa thấy kiếp nhân hoàn riêng có nghĩa,
Tôi vừa thấy chuyện trên đời đáng kể,
Chẳng qua vì tấm dạ biết nhau thôi.
Hiền hữu Yêu Ly, khi hiền hữu đi rồi
Tôi tiếp tục công trình do chính bởi
Tình nghĩa nặng hôm nay xe một mối.

Yêu Ly – Quỳnh hoa tửu chỉ còn đây chén cuối,
Chén quan hà xin uống để chia tay.

(Cùng uống)

Ngũ Viên – Chân ra đi tôi sẽ nhớ muôn ngày,
Lòng tôi sẽ theo nhau sang chốn lạ.

(Cầm tay Yêu Ly)

Non nước xa khơi mòn dặm xá
Trọn kiếp canh trường mộng thấy nhau.

Yêu Ly – Ra đi tay nguyện làm tan đá
Tay nếu không về hẹn kiếp sau.

Ngũ Viên – Còn đây chốc nữa xa bao dặm,
Mưa gió thân người lạnh xiết bao.

Yêu Ly – Ra đi thân nguyện bền sương tuyết
Thân nếu không về hẹn kiếp sau.

(Vái chào nhau lần cuối).

Hạ màn

(Hết hồi thứ nhất)

*

HỒI THỨ HAI

(Phòng nghị sự trong dinh Khánh Kỵ. Đêm khuya bên ngoài vẳng tiếng trống cầm canh, Khánh Kỵ ngồi với Quách tham mưu bên án)

LỚP I

Khánh Kỵ, Quách tham mưu, *rồi* **quân hầu**

Khánh Kỵ – Như Kỵ cùng tham mưu xét rõ
Mật thư quân do thám gửi về đây:
Binh Hạp Lư chểnh mảng đã lâu ngày,
Phần đánh bại quân Ngô ta nắm chắc.
Tham mưu đã trong bao lâu dè dặt,
Dịp tốt này chớ để gió đưa xiêu,
Tuy bên Ngô đất rộng sẵn quân nhiều
Nhưng ô hợp, lại lương tiền thiếu thốn,
Đồn lũy lâu năm thập phần suy khốn,
Muốn sự thành, còn dịp tốt nào hơn?

Quách tham mưu – Sức Ngô gia công tử thấu tỏ tường,
Còn binh lực của nhà, tôi trộm nghĩ
Tuy dũng mãnh nhưng chưa toàn như ý,
Vừa hôm qua, tôi mới duyệt binh xong.
Kể tinh binh mới được hai muôn ròng,
Gồm binh mã đạo quân và xạ tiễn,
Về mặt thủy có năm trăm thuyền chiến
Quân thạo nghề nhưng thiếu tướng chỉ huy:
Tuy binh Ngô chểnh mảng có phần suy,
Nhưng Khánh Kỵ chưa đủ làm xiêu núi.

Khánh Kỵ – Suốt đêm qua, Kỵ chong đèn trướng nội
Xem nến tàn, buồn xối chảy tâm tư,

Hạp Lư kia một ngày chửa xong trừ,
Hờn Khánh Kỵ mãi còn dư khối đọng.
Giết thân phụ, thù đây gan lửa nóng,
Nghiệp bá chư hầu, vơ hết trong tay,
Ta, con vua, một cõi tuyết sương dầy.
Cho miệng thế họ truyền nhau rẻ rúng,
Vừng nhật nguyệt như trách thầm vũ dũng:
"Đứng trên đời vai càng hổ cho vai"
Ôi bao lâu gươm báu đã siêng mài,
Thù chưa trả ngôi vua chưa lấy lại!
Danh Khánh Kỵ chưa vang lừng tứ hải!
Tham mưu theo ta, tâm khổ mấy năm trường.
Người biết người mà thời thế chưa nương.
Lòng nghĩ lại như dầm trong mật đắng.

Quách tham mưu – Ồ công tử ban chi lời quá nặng?
Chuyện cơ đồ một lúc dễ mà xong.
Miễn chuyên lo, ta dồn sức nung lòng
Ắt tôi chúa sẽ thấy ngày hoan lạc

(Tiếng trống canh điểm nhịp)

Bàn quân sự xin cho dời bữa khác
Trống rung thành giờ đã gác canh ba.

(Đứng dậy nhưng ngồi ngay xuống vì có quân vào)

Khánh Kỵ – Có việc chi quan trọng giữa đêm tà?

Quân – Trình Khánh chủ có người xa lạ tới,
Hình dáng khả nghi thẳng vào dinh trại
Ý xem thường, nên ngoài ấy quân canh
Bắt giam ngay, người kể lể sự tình
Có mật sự muốn dâng trình chủ tướng,
Xin ngay giữa đêm khuya vào dưới trướng,
Quyết khăng khăng không đợi đến ngày mai.

Khánh Kỵ – Họ tên chi?

Quân – Người không nói chỉ van nài
Rất tha thiết xin vào ngay trướng phủ.
Nên hạ tốt phải trình lên Khánh chủ.

Khánh Ky – Cho người vào, nhưng giáp sĩ mươi tên
Tay cầm đao phải túc trực dưới thềm,
Phòng ngộ biến sẽ ào lên tại trướng.

Quân – Quân thức sẵn xin tuân lời chủ tướng.

(Quân lui ra)

Khánh Ky – Ai mà vào lạc hướng giữa đêm khuya?

Quách tham mưu – Chưa đoán ai tôi chỉ để tâm ngờ
Rằng kẻ lạ sẽ bầy mưu lập kế
Cơn nước lửa, chuyện muôn phần có thể.
Người đã vào.

*

LỚP II
Khánh Ky, Tham mưu, Yêu Ly

Khánh Ky – Này gã, họ tên chi?
Trước quân ta khuya khoắt đến làm gì?
Ngươi khá nói kẻo đầu kia sẽ đứt.

Yêu Ly *(Quỳ)*
– Trình Khánh chủ, trải muôn vàn khổ cực
Tôi phận hèn từ viễn quốc sang đây,
Tai nghe danh Khánh chủ đã lâu ngày,
Nên tìm đến để mong ngài dung nạp
Ơn tri ngộ sẽ bền gan báo đáp.

Khánh Ky – Nói hay chưa? Người gốc tích nơi đâu?
(Nói nhỏ với Tham mưu)
Dáng tiêu sơ chắc mưa nắng dãi dầu.

Quách tham mưu *(Thấp giọng)*
– Mà xem kỹ hai tay còn có một.

Khánh Ky – Này kẻ lạ, sự tình người hãy thốt
Nói không rành đầu chớ oán gươm ta.

Yêu Ly – Trình Khánh công đất Ngô vốn quê nhà
Tôi hàn sĩ, Yêu Ly là danh tánh,
Thời chinh chiến, cô thôn hèn tạm lánh,
Nhưng...Dưới mái lều từng trộm đọc thiên kinh,
Suy lẽ trời lại ngẫm việc đao binh
Đương xâu xé cả muôn nghìn lẽ thứ,
Tâm trí mọn đã nhiều phen tính thử
Ngày nào xa đem một mối giang san
Dâng trong tay một minh chúa thâu gồm
Ắt sông núi đỡ đầu xương máu đổ.
Nhưng đơn độc chưa tìm ra được chúa
Chim phân vân tìm mãi chửa ra cành,
Lòng tôi cam lần lữa mái lều tranh,
Cùng ngày tháng tiêu dao đàn với sách.
Ngô Hạp Lư cậy oai quyền hống hách
Sai đến đòi tôi chẳng khứng quy theo,
Tuy biết dư tình thế rất hiểm nghèo
Khi từ chối Hạp Lư tàn bạo ấy.
Lòng ngại vậy, sự tình đưa đến vậy:
Quân tới nhà vây giết vợ con tôi,
Hại thê nhi chưa đủ thỏa tâm người
Còn chặt cánh tay tôi – quân cường đạo!
Lìa xứ ra đi, thù to quyết báo,
Sang đây đầu Khánh chủ, nếu ơn dung
Xin kết cam sẽ trải mật phơi lòng
Thề cắt thịt kẻ thù chung rửa hận.

Khánh Ky – Ba tấc lưỡi chỉ làm sôi máu giận,
Này Yêu Ly, người chớ khá khua môi,
Sang tới đây kế quỷ tưởng cao rồi;

Tai Khánh Kỵ phải nào tai trẻ nhỏ?
Quang Trí thấp tưởng mưu thần khó lộ,
Muốn trá hàng ngươi lọt đến dinh ta
Có lối vào nhưng không có lối ra

(Cầm gươm)

Gươm sẵn có không cần đao phủ thủ!

Quách tham mưu *(Ngăn Khánh Kỵ)*

– Khoan, Yêu Ly người có đủ
Bằng cớ rành để tôi chúa ta tin
Vả chăng bên Ngô oán hận vang rền
Xa mấy quận, căm hờn lên vút trượng.
Yêu Ly quả thành tâm, ngu ý tưởng
Chuyện tay người do thám báo không sai.

Khánh Kỵ *(Thấp giọng)*

– Ta biết rồi và lời đã lọt tai,
Nhưng cẩn thận phải một vài câu đón

(To)

Này Yêu Ly tưởng lừa ta chuyện gọn,
Nhưng trá hàng là kế gạt ai kia.
Thương cho ngươi nhất khứ chẳng trông về
Và Quang nọ tưởng cười chê được Khánh,
Ngươi bắt chước chim câu tung trời vỗ cánh
Sang thăm dò, đâu biết chỗ vong thân,
Này Yêu Ly đầu ngươi đem tới dâng
Gươm chẳng tiếc một lần ra khỏi vỏ.

(Tuốt gươm đứng dậy)

Yêu Ly *(Vẫn ung dung)*

– Thân hèn mọn chết thôi đành cũng bỏ,
Nhưng hổ buồn đời chẳng có tay cao
Thắp đuốc lên tìm mãi chẳng ra nào
Người minh chúa đáng làm nên nghiệp lớn

Tôi nghìn dặm với muôn vàn đau đớn,
Đến đây hàng, lòng thấp thỏm lo âu
Nhưng chúa công thật quá sức nghi ngờ
Lơ mắt rộng chuyện tỏ tường không xét
Tay một cánh đây rõ ràng trước mắt
Lời Yêu Ly thành thực đầy tâm can,
Vượt muôn trùng để chịu tiếng tà gian
Tôi sỉ nhục chẳng lòng ham sống nữa.

(Cười)

Nhưng khóc dở mà cười thôi cũng dở
Cười cho Quang, cười cho Khánh, cười đời!
Sống nhân gian như đi chỗ không người,
Toàn những kẻ xem trời không quá mũi!
Chân đưa đẩy trong một luồng gió rủi,
Đến đây rồi chân thoái chỉ ô danh!
Sống lâu thèm nhìn thiên hạ sao đành,
Chết cho đứt nỗi đành hanh nghiệp chướng.
Cổ nho sĩ tưởng không cần gươm sáng
Đá bên thềm đủ chán vỡ tan xương.
Tiếc chưa đi một phần ngắn đoạn đường,
Nhưng phải chết không hề riêng tiếc hận.

(Lao mình xuống thềm, Khánh Kỵ nhảy ra ôm lại)

Khánh Kỵ *(Cười)*

– Ta vẫn biết anh hùng mau nóng giận,
Này Yêu công lời để bỡn nhau thôi,
Nghe quý danh, chí cả biết nhau rồi
Lòng khấp khởi, rõ đồng thanh tương ứng
Dùng đại lễ tiếp ngài may mới xứng
Hay cho tôi, rõ đồng khí tương cầu
Ôi tiếc rằng ngài đến giữa canh thâu.

Quách tham mưu – Khi ngài mắc tai ương thì Khánh chủ
Nghe tin báo không thể cầm giận dữ,
Khí xung thiên người đã quyết ra binh,
Trước hung tàn ta há đứng tay khoanh?
Nhưng suy tính chưa tiện ngày đánh phạt.
Ngài đến tỉ nước kề môi kẻ khát...
Ôi Yêu Ly can trường chửa gặp thời!
Cờ Khánh gia ngày nọ sẽ tung trời
Từ nay có tay ngài ra giúp sức

(Nhìn tay Yêu Ly)

Lòng ai nỡ cầm gươm đem chặt đứt,
Máu anh hùng giờ rơi rớt nơi đâu?
Từ nghìn xưa nghĩa sĩ bốn phương cầu.
Đem hủy bỏ, Ngô hầu sao độc ác!
Yêu phu nhân nửa chừng xuân phải thác.
Và lệnh nam thơ ấu tội tình chi?
Nghe tin đồn không vuốt nổi ai bi.
Người trong cảnh hôm nay sang diện kiến,
Nhìn tay đứt lại trăm phần xao xuyến,
Yêu công ơi, biết cảnh rồi biết người
Éo le ta chung một số trên đời,
Càng đau đớn lại càng khôn mở miệng.

(Khánh Kỵ dắt Yêu Ly đến ghế mời ngồi; Quách tham mưu ra hiệu cho phía ngoài quân hầu mang vào bình rượu và ba cốc)

Khánh Kỵ *(Rót rượu)*
– Trời run rủi ta cùng chung ý nguyện
Yêu công ơi, ngài không kể quan san
Khánh tôi xin cảm tạ tấm lòng vàng.

(Nâng cốc trao cho Yêu Ly, Quách tham mưu cầm lấy cốc phần mình)

Yêu Ly *(Cầm cốc rượu)*
– Mưu việc lớn, dạy chi lời khách khứa?

Ly ra đi tức lòng Ly đã hứa
Sẽ đem dùng giọt máu cuối lo toan,
Cho Khánh công đại nghĩa được mưu toàn
Thời kẻ sĩ mới bình sinh thỏa dạ.

Khánh Ky – Đây với đó hãy chung thề sắt đá,
Biết một giờ tình đã quá keo sơn,
Trời chẳng nương mà việc lớn không toàn,
Ngày sau cũng thỏa hồn nhau trọn thuở.

(Ba người uống rượu)

Yêu Ly *(Nhìn lên án)*
– Ngài với Tham mưu đang bàn việc dở.
Thì Ly vào quấy phá, phải hay chăng?

Khánh Ky – Vâng đêm đêm hai kẻ thức chong đèn
Bàn mật sự đến tàn canh mới ngủ.

tham mưu – Ngài cũng đoán là tôi cùng Khánh chủ
Không tính gì ngoài việc đánh quân Ngô.
Suốt đêm ngày tôi cùng chúa chăm lo,
Ăn lỡ bữa, nghỉ nằm không trọn giấc.

Khánh Ky – Ky vừa mới cùng Tham mưu xem xét
Sức ta, sức người, vạn nỗi băn khoăn.

Quách tham mưu – Mang quân đánh Ngô, chúa quyết, tôi bàn
Xin nấn ná để đợi ngày thêm vững.

Yêu Ly – Ly xin góp, không biết nhầm hay đúng.

Khánh Ky – Mời Yêu công dạy rõ đừng tiếc lời.

Yêu Ly – Đất quân thù Ly đã dạo khắp nơi
Mỗi địa điểm tay đều ghi chép rõ

(Thò tay vào ngực lấy bản đồ trải ra giữa bàn Khánh Ky và Tham mưu phải giúp vì bản đồ gấp làm tám và Yêu Ly chỉ lúng túng một tay).

Miền đông bắc bên Ngô gia kiên cố
Ải ải đều hào rộng giữ thành cao.

Thế núi non hiểm trở lại nương vào,
Trải năm tháng có đôi phần suy yếu,
Nhưng đồn lũy vẫn bền, tôi nghĩ nếu
Cử binh theo đường bộ khó nên công,
Trộm tưởng rằng nếu binh sĩ theo sông
Thừa bất ý sẽ làm nên đại sự,
Ví ven nước Ngô hầu không cố giữ.
Chỉ phòng ta đường bộ phía trên thôi.
Khi quân ta trên đất để chân rồi
Thì miền dưới phẳng lỳ không núi cản.
Tiến trăm dặm một giờ như chớp nhoáng.
Ngô hở cơ không kịp rút binh hùng
Từ miền trên vượt non núi chập chùng
Lui phía hậu để cùng ta đối địch.

Quách tham mưu – Lời ngài dạy nghe qua bao cảm kích
"Trí Yêu Ly" danh nọ bất hư truyền.
Nhưng tôi e không có đủ chiến thuyền
Dùng đổ bộ; vả trên bờ Ngô quốc
Dẫu phòng thủ không vạn phần hiểm gắt
Nhưng cũng đồn cũng ải tướng binh đông,
Bên hữu giang, nơi xung yếu canh phòng...

Khánh Kỵ *(Ngắt lời)*
– Binh của Khánh sức thần dư đánh bại
Thuyền không đủ ấy điều ta đáng ngại.

Yêu Ly – Năm trăm thuyền xin hạ lệnh đóng ngay,
Thuyền chiến hai bên vách cỏ bọc dày,
Ấy là kế thâu tên quân địch bắn.
Xin truyền đóng ba chục thuyền hạng nặng
Thật sâu lòng, ngày ấy chở lương khô.
Gấp bao nhiêu càng tốt; trong khi chờ
Ta cần tập chín cơ binh đổ bộ
Chèo chống giỏi, quện mình xông sóng gió,

Thuyền ghé bờ, mặc giáp cứ băng thân
Xuống dòng sông khí giới vẫn tay cầm;
Lên tới bộ vừa xếp thành đội ngũ
Vừa đương cự với quân thù đánh dữ
Vừa tiến lên đồng nội vượt băng băng,
Luyện ba cơ xạ tiễn sẵn tay thần
Ngày ấy sẽ xả mưa tên yểm bách.
Lại dùng mộc hứng tên mà quân địch
Ở trên bờ sẽ bắn xuống thuyền ta.
Chi tiết nhiều, một lúc giải không ra
Cùng Khánh chủ sẽ nhiều phen liệu định;
Duy thuyền chiến đóng mau xin hạ lệnh,
Khi đủ thuyền vừa kịp đủ tinh binh,
Đợi những hôm gió lớn sẽ tập tành,
Ngày thuần thục gẩm không dài dặm mấy.

Khánh Ky – Ôi tri kỷ? Gặp người ta đã thấy
Hào quang bay chói lọi khắp non sông!
Lời Yêu Ly, suối ngọt chảy trong lòng,
Tài Khánh Ky, bấy lâu không đáng kể.

Quách tham mưu – May ngài đến cũng không gì chậm trễ,
Từ hôm nay đời hãy kể Yêu Ly.

Yêu Ly – Không dám ngờ khi dời bước ra đi
Rằng Khánh chủ lại muôn phần biệt đãi.
Giờ mới rõ lượng ngài như lượng hải.

Khánh Ky – Thôi xin mời ngài nghỉ lại dinh trung,
Ky thân đưa, xin ngài bước lại phòng.
Tham mưu hãy về dinh an giấc nghỉ,
Mai giờ mão xin họp giùm tướng sĩ.

Quách tham mưu *(Cúi vái)*
– Xin kính chào Khánh chủ, kính Yêu công.

Yêu Ly *(Vái lại)*
– Mong gặp ngài như mong ánh dương đông.

Hạ màn

HỒI THỨ BA

(Giữa dòng Câu giang sóng gợn, Khánh Kỵ đứng trên mũi thuyền với Yêu Ly, sau lưng có ngọn cờ thêu chữ Súy. Quân chèo ở lái và mũi. Tả hữu hai bên).

LỚP I
Khánh Kỵ, Yêu Ly, tả hữu, quân chèo

Khánh Kỵ *(Cầm kiếm tuốt trần)*

– Truyền hai tướng dẫn thuyền hai tiểu đội
Nương sóng nhẹ đưa chèo mau lướt tới!

(Dạ)

Mười thuyền to quân cầm mộc hứng tên,
Xạ tiễn trăm thuyền, giàn ra hai bên!

(Dạ)

Ngắm thuyền địch bắn mưa tên chờ ngớt!

(Dạ)

Thừa xung đột, quân đoản đao hãy lướt
Tới quân thù, dụng thế nhảy sang be,
Cố sức xông trói được tướng mang về!

(Dạ)

Thuyền lướt tới, ba quân mau lướt tới!

(Dạ)

(Tiếng hò reo, tên bay vút, gươm giáo khua, chèo vỗ sóng)

Thuyền nhỏ thuyền nhỏ lướt lên lướt lên,
Giàn ra giàn ra lắp tên lắp tên!

(Dạ)

Thuyền chở mộc tiến lên. Quân nằm rạp xuống!
Cẩn thận tên thù, đưa mộc hứng!

(Tiếng một loạt tên cắm vào mộc)

Quân đoản đao xoay thuyền sang tây hướng.
Chèo xuyên ngang giữa trận hãy khoa đao,
Thuyền nhỏ nương thuyền lớn nhảy ào
Sang thuyền địch tay đao, tay đao!
Truyền hãy tiến!

(Dạ)

(Tiếng reo hò mỗi lúc một tăng)

Truyền hãy tiến hãy tiến
Bỏ cung tên, dụng trường đao giáp chiến!

(Dạ)

Hai đội thuyền phía giữa tản ra bên,
Tiền quân dãn ra hậu quân tiến lên!

(Dạ)

(Tiếng hò reo càng tăng. Sau cùng nghe hô vang "đại thắng")

Khánh Ky – Như ngài thấy quân ta vừa đại thắng.

Yêu Ly – Cầu Khánh chủ sẽ được nghìn may mắn
Khi cử hành quân thủy đánh binh Ngô.

Khánh Ky – Truyền đổ chiêng thu quân tạm nghỉ chờ
Trời nổi gió sẽ xông pha trận khác,
Cho ba quân hát đùa gươm giáo gác.
Kìa Tham mưu thuyền đã trở về đây.

*

LỚP II

Khánh Ky, Yêu Ly, Tham mưu, tả hữu, quân chèo

Quách tham mưu *(Từ thuyền nhỏ bước lên thuyền Khánh Ky)*
– Giả làm Ngô thương cho phận Quách này
Thua Khánh chủ không bề xoay trở kịp
Nhìn sang trận chiến thuyền giăng điệp điệp,
Chúa uy nghi lẫm liệt tựa thiên thần

Về Yêu công ngài phong nhã đứng gần
Như đạo sĩ giữa lưng chừng mây nước.

Khánh Ky – Thuyền san sát đậu đầy trên mặt nước
Chèo lâng lâng, thuyền cỏ nhẹ mình tơ,
Sang đất Ngô, ngày nọ đổ lên bờ
Quân tinh nhuệ oai gầm như hổ báo
Thành công nghiệp phải đâu lời ước hão

(Rót rượu)

Yêu Ly, Yêu Ly xin cạn chén cùng ta.
Lời ai xưa cho bốn bể là nhà.
Nay Khánh Ky dựng nhà trong bốn bể.

Yêu Ly – Trong chiến thuật một điều riêng đáng kể:
Bỏ cung tên chớp nhoáng dụng trường đao,
Bên xứ Ngô dầu tìm khắp anh hào
Ly biết rõ không ai sành thủy chiến
Hàng quân thủy ta sẵn sàng đối diện
Với chiến thuyền bất cứ của ai ai.
Trận vừa qua đủ đo sức cân tài
Của binh tướng, đủ lương oai chủ súy
Trên mặt nước quân thù vô khả úy.
Chí nên to ngày đổ bộ bờ sông;
Muốn qua nhanh cơn nguy hiểm giữa dòng.
Phải nhờ gió đưa thuyền băng rẽ sóng.
Nương sức gió ấy một điều quan trọng,
Vì thuyền ta chèo chống dẫu muôn tay
Sóng trập trùng không dễ nội phút giây
Vào tới đất, khi cách bờ trôi nổi
Quân Ngô sẽ không bỏ hoài cơ hội
Từ trên bờ giương bắn, khó xoay nhanh
E thuyền ta sẽ không khỏi tan tành
Còn trái lại nếu nhờ nương sức gió

Thuyền vào dễ, thuyền ra nghênh địch khó
Tên quân ta bay vút lúc tên người
Bắn vãi ra chỉ yếu đuối giữa trời,

(Quay lại Tham mưu)

Ngài có thấy lời tôi phân hữu lý?

Quách tham mưu – Tin ngài dạy nên lần tay bấm kỹ
Biết hôm nay trời sẽ nổi đông phong,
Lệnh đã ban cho thuyền sắp giữa dòng
Chờ gió lớn để chúa tôi lập trận,
Giả quân địch trên bờ tôi đã dặn
Tướng Vương Bàng giàn trải hai thiên binh
Quân ta vào sẽ quyết liệt tiếp nghênh
Xong đâu đấy chỉ chờ cơn gió mạnh.

Khánh Ky – Tài chư hữu cổ kim ai dễ sánh
Ta có lòng. Trời không bỏ ta đâu.
Với cao xanh ta thề phá Ngô hầu.
Tan mối hận cho người nơi chín suối,
Nhìn sông nước ngày kia cho bớt tủi.

(Nhìn xa)

Mênh mông bốn bề sóng gợn nước reo
Quân cho thuyền trôi chậm chậm gác chèo
Cùng chư vị ta nhìn xem chốc lát
Phong cảnh đẹp giữa nước trời bát ngát,
Dọn trên thuyền rượu cúc một be đây.

(Quân hầu lấy thêm rượu, rót đầy các cốc, Khánh Ky cầm giáo trở ngang ca với quân chèo một bài ca cảm khái).

Yêu Ly *(Sau khi Khánh Ky với quân chèo thôi hát, cất giọng ngâm)*

– Nghe lời hát minh công bao cảm khái.
Sông Câu giang xô đẩy gợi lòng buồn.
Tình lữ thứ quặn sầu đau nhớ tới
Nỗi quê nhà mồ lạnh gió mưa tuôn.

(Khánh Kỵ ra hiệu cho mọi người kính cẩn im lặng)

Buồn đuổi không đi dặm sầu lẽo đẽo...
Non xa non mây dựng nẽo che trời;
Gió đưa nắng thổi lòng vàng rủ héo,
Hiu quạnh mình lau yếu uốn chơi vơi.
Không chân nhạn gửi bài thơ vượt núi,
Buồm nào về sông ấy thả nương theo
Tất cả cô đơn dặm trường lủi thủi
Khua lên chi cho sóng gợn mình chèo?

(Một chốc im lặng)

Quách tham mưu – Trời nổi gió, xin cho thuyền trở lái.

Yêu Ly – Vừa nhỡ lời Khánh chủ thứ cho Ly.
Quá đau thương không kịp đắn đo gì
Trước mặt chúa đã lâm ly buồn nản.

Khánh Kỵ – Lòng Kỵ đòi phen lệ đầm lai láng
Yêu công ơi, buồn ấy vốn buồn chung;
Nhưng đau thương không làm yếu anh hùng,
Ngày chí toại chẳng còn xa nữa mấy.

Quách tham mưu – Gió đã lên!
Gió đã lên tràng giang băng sóng đẩy.

Quân chèo – Đông phong lên!
Đông phong lên gió bạt cả thân thuyền!

Quách tham mưu – Quân vững chèo, vững chèo
Giữ lái thật bình yên.

(Với Khánh Kỵ)

– Trời nổi gió xin chúa truyền tập trận.

Yêu Ly – Xin cho Ly giáo cầm sau chúa đứng,
Quân đổ bờ sẽ góp tiếng chỉ huy.

Khánh Kỵ – Mời Yêu công.

(Đưa giáo cho Yêu Ly)

(Cầm gươm thét to)

– Thuyền cỏ tiến lên đi!

(Dạ)

Tên lắp sẵn xoay buồm sang hướng gió!

(Dạ)

Quân chèo – Thuyền băng băng lao mình theo hướng gió!
Thuyền băng băng lao mình theo hướng gió!

Yêu Ly – Thuyền băng băng lao mình theo hướng gió,
Thành nghĩa lớn cũng nương nhờ sức gió!

Khánh Ky – Mộc đi đầu nương gió ghé bờ sông!
Giương cung thần thuyền nương gió ghé bờ sông!

Yêu Ly – Thuyền cỏ lướt ven bờ theo sức gió.

(Thét)

Thành nghĩa lớn cũng nương nhờ sức gió!
Thành nghĩa lớn cũng nương nhờ sức gió!

(Thét xong lao mình theo sức gió đâm ngọn giáo suốt lưng Khánh Ky)

Quách tham mưu *(Quay lại đỡ Khánh Ky)*

– A nghiệt súc đã hại đời Khánh chủ!

(Giật kiếm toan chém Yêu Ly, Khánh Ky can)

Quân hầu – Giáo Yêu Ly suốt vào thân Khánh chủ!

(Khắp sông vang lên: Khánh chủ bị hại, Khánh chủ bị hại)

Quách tham mưu – Truyền chư tướng cuộc hành binh hoãn lại!

Tiếng truyền to – Truyền chư tướng cuộc hành binh hoãn lại!

Quách tham mưu – Tạm lui thuyền!

Tiếng truyền to. – Tạm lui thuyền!

Khánh Ky – Người đứng đấy phải Yêu Ly?

(Yêu Ly bước tới trước mặt, Khánh Ky đặt tay lên vai Yêu Ly, nhìn im lặng)

Vừa đâm ta... trời ơi Yêu Ly, Yêu Ly!
Ta vũ dũng hãy còn thua sức đó.
Tay một cánh giỏi nương nhờ sức gió.

Ta mang danh dũng sĩ ở trên đời,
Giữa hôm nay không ngờ có một người
Đâm ngọn giáo ngập từ sau tới trước,
Xuyên Khánh Kỵ suốt từ lưng tới ngực,
Cánh tay này còn vũ dũng hơn ta.

Quách tham mưu – Sao Khánh công lại có thể ôn hòa
Với một kẻ nấp sau lưng hành thích?

(Đưa kiếm chém Yêu Ly, Khánh Kỵ can)

Khánh Kỵ – Không, không nên. Giờ đây ta sắp chết,
Dũng sĩ trên đời thiệt hết một tay.
Mạng Yêu Ly các người giết hôm nay
Là thiệt mất một ngày hai dũng sĩ.
Lời ta trối xin Tham mưu nhớ kỹ:
Thả Ly về Ngô quốc tỏ lòng trung;
Ta thác đi chưa thỏa chí anh hùng.
Nhưng chết dưới một bàn tay vũ dũng...
Đời ta hết giữa một ngày gió sóng.
Thôi Tham mưu, ngài ở lại từ đây;
Mai sau ai còn nhắc Khánh Kỵ này
Sẽ không trách kẻ râu mày thấp kém.

(Quay mặt sang phía Yêu Ly)

Từ giã Yêu Ly, anh hùng khó kiếm,
Yêu Ly về bên ấy giúp Ngô gia,
Và chuyển giùm lời từ biệt của ta.

(Thò tay ra sau rút mũi giáo, gục xuống chết. Tham mưu bỏ kiếm, quỳ ôm xác Khánh Kỵ trong tay).

Quách tham mưu – Khánh chủ thở xong rồi hơi thở cuối,
Khắp chiến thuyền truyền hãy kéo cờ tang

(Tiếng loa truyền to hai câu ấy)

Rạng ngày mai ta sẽ ngược Câu giang
Về Kinh bắc báo tin buồn lê thứ.
Quân, lấy chăn gấm đắp lên mình Khánh chủ.

(Quân hầu làm theo lời)

Yêu tiên sinh, sẵn thuyền nhỏ đem theo
Và sẵn quân ngài đã tập chống chèo,
Ngài cho phép đưa ngài sang nước cũ,
Cho tỏ rạng lượng hải hà Khánh chủ.

(Mỉa mai)

Về bên Ngô thôi rực rỡ kỳ công...

(Nhìn lại thi hài)

Ôi cơ đồ công tử chửa làm xong!

(Quỳ ôm mặt lên thi hài).

Yêu Ly *(Bước ra mũi thuyền)*

– Tròn nghĩa lớn đã trừ xong Khánh Ky,
Nhưng nam tử thân này ôi xét kỹ:
Người đang tâm đem giết cả thê nhi,
Tiếng bất nhân không còn giấu che gì;
Mưu việc lớn thân mình đem hủy phá
Điều bất trí muôn đời không thể xóa;
Mưu trá hàng dưới trướng xin cầu dung,
Dịp tốt ra tay giết kẻ anh hùng
Điều bất tín sẽ truyền lưu miệng thế.
Trong kiếp sống thử còn chi đáng kể?
Ba điều kia ta trút bỏ cho ai?
Ngũ Viên ơi ta giờ đã lạc loài
Cùng quý hữu không còn mong tái ngộ...
Điều ủy thác làm xong: nương sức gió
Ta vừa đâm Khánh Ky giữa phong ba,
Giữ vẹn lời cam kết lúc chia xa,
Nhưng khốn nỗi, lòng ta muôn cắn rứt!
Mơ bóng thê nhi nỗi niềm day dứt,
Bất tín trên đời, thêm bất trí, bất nhân.
Sống chi thêm cho sỉ nhục trăm phần?
Hỡi gươm báu giùm ta xong một kiếp!

(Nhặt gươm đâm cổ chết).

Hạ màn

16. HUY THÔNG
(1916-1988)

Tên thật là Phạm Huy Thông, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1916. Quê gốc: Đào Xá, Ân Thi, Hải Dương. Mất ngày 23 tháng 6 năm 1988 tại Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Giáo sư, Viện sĩ. Tiến sĩ Luật, Thạc sĩ Sử học. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Phạm Huy Thông đậu tú tài vào năm 1933 và đậu cử nhân Luật năm 1936. Từ năm 1937-1945 du học ở Pháp, tham gia tổ chức Ái hữu của Việt Kiều. Đã từng giữ những trọng trách: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện trưởng Viện Khảo cổ học, Quyền Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại biểu Quốc hội khóa II, khóa III, Chủ tịch Hội Du lịch Hà Nội.

Tác phẩm đã xuất bản: *Yêu đương* (thơ, 1934); *Anh Nga* (thơ, 1935); *Tiếng địch sông Ô* (thơ, 1935); *Tần Ngọc* (thơ, 1937).

Phạm Huy Thông đã được Nhà nước tặng huân chương Độc lập hạng nhất.

Thơ của Phạm Huy Thông được giới thiệu trong một tập khác của bộ Tổng tập này.

TẦN HỒNG CHÂU

CÁC VAI

Tần Hồng Châu
Liêu Cao
Các chiến sĩ

Các chiến sĩ – Nắng biến trong sương bầm nơi xa tít,
Và chúng ta bước tới đỉnh non cao.
Thăm thẳm dưới chân non, sương mù mịt,
Gió tung thân đục đá, gió vang gào.

Liêu Cao – Các tướng theo Đường Cương trên nước biếc,
Bao nhiêu năm mải đuổi ánh vinh quang!
Hãy hoa gươm, nghiêng chào hồn anh kiệt!
Vì Cương đà lẩn bóng chốn mơ màng.

Các chiến sĩ – Anh hùng, trên sông vốn xưa nghênh ngang
Đã ôm gươm lẩn bóng chốn mơ màng,
Nên chiều nay, trời sầu chan chứa gió,
Chúng ta bíu sườn non um tùm cỏ
Leo lên đây, theo gót Tần Hồng Châu,
Chôn tro tàn chủ tướng đáy biển sâu.

Liêu Cao – Còn đâu?
Còn đâu nữa kẻ giang hồ mãnh liệt?
Thân anh kiệt...
Than ôi!
Thân anh kiệt
Chỉ còn là một đống tro tàn thôi!

Tần Hồng Châu – Mây trôi... Mây trôi...
Và rừng than, sóng khóc, gió kêu trời.

Liêu Cao – Chiến sĩ của Đường Cương! Mau cất tiếng
Rồi cùng nhau buồn viếng...
Cất tiếng buồn viếng bóng kẻ xa xôi
Vì đống tro trong bình đất, than ôi!
Khi chim ô nơi chân trời thôi ngoác ngoải
Và bóng tối mịt mùng sa trên Nam hải,
Sẽ từ tay người vợ góa đứng ngùi trông,
Nặng nề lăn xuống tận đáy bể bềnh bồng.

Các chiến sĩ – Tuốt kiếm!
Rồi cùng nhau cất tiếng
Ta cùng ca!

Liêu Cao – Cùng vang ca một khúc anh hùng ca!

Các chiến sĩ – Mộc đồng nâng thẳng,
Ta gõ gươm hòa nhịp tiếng buồn ca...

Liêu Cao – Chiều thu tắt nắng
Và sương mù phủ kín chân trời xa...

Các chiến sĩ – Phủ kín chân trời đi! Sương lạnh lẽo!
Và, gió mờ lôi kéo núi này đi!
Đâu mây dông căng thẳng bão sầu bi?
Hãy nổ trên lưng trời ra sấm sét!
Chân non cao, sóng ơi! Mau lừng thét,
Và, thu ơi... ầm nổi trận phong ba!
Vì vong hồn tráng sĩ, nẻo mù xa,
Đang mơ màng êm bay theo gió cuốn!

Liêu Cao – Mơ màng gió cuốn...
Và phiến mây cuồn cuộn
Mang ra xa người chiến tướng máu đỏ ngầu,
Trên sườn in mười chín vết thương sâu.

Tần Hồng Châu – Thông qua mười chín vết thương sâu
Linh hồn chàng đã biến mất nơi đâu...

Các chiến sĩ – Tìm đâu bóng trang anh hùng vô địch,
Trên sóng cồn, giật kích của quân thù?

Tìm đâu người chiến sĩ trong bao thu
Cùng chúng ta tung hoành trên mặt biển?

Tìm đâu kẻ tay không trên thuyền chiến
Quay cuồng nơi kiếm chém, tên vù bay?
Tìm đâu người chủ tướng, cả đêm ngày,
Ngược chiều bão hăng xông trên thuyền nhỏ?

Liêu Cao – Hồn nương theo gió
Đã, từng không, cao khuất dấu u sầu!

Tần Hồng Châu – Thông qua mười chín vết thương sâu,
Linh hồn chàng đã biến mất nơi đâu...

Các chiến sĩ – Nhớ mãi buổi chiều qua... ta nhớ mãi
Buổi Đường Cương quằn quại trên máu đào!
Đường Cương... ôi! Đau đớn khách anh hào!
Giữa chiến trường, thương ôi! Không được chết!
Để rượu say ngang giường đương mê mệt,
Một gươm thù lên trướng đến ngầm đâm.

Xác kẻ hèn ta quyết sẽ băm vằm,
Và, vết hờn, vì ai ta xóa sạch.

Liêu Cao – Xóa sạch vết hờn căm!
Và, tế tướng bằng đầu lâu quân thích khách,
Ta lẩy lừng hú phách chiêu hồn xa!

Tần Hồng Châu – Nghe lời ta!
Chiến tướng!
Hãy ngừng ca!

Liêu Cao – Hãy ngừng ca!
Hãy ngắt khúc u sầu!
Và lắng tai nghe tiếng Tần Hồng Châu!

Các chiến sĩ – Hãy ngừng ca!
Hãy ngắt khúc u sầu!
Và lắng tai nghe tiếng Tần Hồng Châu!

Tần Hồng Châu – Hỡi xuân xưa! Lời xưa sao nỡ tắt?
Và đi đâu đi mãi, mây hồng ôi?
Ngày vui chỉ, than ôi! Trong chốc lát,
Sương âm u vội lấp cảnh trời tươi.

Gác anh kiệt, hồn ai nay chói lọi
Như kim ô ném nắng trên biển hè.
Chàng khuất bóng... để lòng ta tăm tối
Như chiều đông xám ngắt mây đầy che!

Chàng khuất bóng! Chàng ơi! Chàng khuất bóng
Và thời gian ướt đẫm lệ bi thương
Nhưng... nhưng mà từ nay trên nước rộng
Thuyền không cưa sóng nữa, hỡi Đường Cương!

Liêu Cao – Đường Cương! Đường Cương! Đường Cương!
Sẽ từ đây sóng vắng vẻ quật cường!

Các chiến sĩ – Đường Cương! Đường Cương! Đường Cương!
Hồn thiêng đã lướt thẳng cõi thiên đường.

Tần Hồng Châu – Ngừng than!
Chiến sĩ!
Hãy ngừng than!
Người anh hùng ta yêu quý
Mà hôm nay, ta đau khóc đống tro tàn,
Người xưa kia, trên nước xanh vùng vẫy;
Mà Cao Ly, mà Lâm Ấp, mà Trung Hoa,
Phải rùng mình khi nghe thấy,
Nơi xa xa, hơi văng vẳng tiếng loa xa;
Người thủy thủ vô song trên sóng biếc,
Người chồng mà lòng ta yêu đương, thương tiếc
Vì đâu?
Ai biết vì đâu
Mà sườn in mười chín vết thương sâu?

Các chiến sĩ – Vì đâu?
Ai biết vì đâu
Mà đêm qua chủ soái máu đỏ ngầu?

Tần Hồng Châu – Gã anh kiệt
Mà lòng ta yêu tha thiết
Đã bỏ mình dưới lưỡi kiếm Tần Hồng Châu!

Các chiến sĩ – Mây lang thang...!

Liêu Cao – Mây lang thang! Gió phóng trên bể ngầu!
Có nghe ai đứng nói trên non cao?

Tần Hồng Châu – Gió mây ơi! Dừng bước trên non cao
Cho Hồng Châu sẻ bớt nỗi lòng đau!

Liêu Cao – Trời bình yên sao mờ không điểm bạc,
Và, đầu non man mác,
Gió bâng khuâng...

Tần Hồng Châu – Lắng tai!
Lắng tai nghe ta kể hết nỗi đoạn trường:

Khi bước xuống thuyền hoa, ta vĩnh biệt
Nơi mẹ già trông vời bóng ta đi,
Ta say sưa với tình yêu tha thiết
Chẳng buồn nghe kẻ khóc nỗi phân ly
Hai năm trời ái ân ta những tưởng
Đời bên ta là một giấc mơ hoa.

Nhưng Đường Cương, sau hai năm quyến luyến,
Bỏ bạn tình, săn dõi mộng vinh quang
Và từ đó, xông pha trên mặt biển,
Chàng nhãng về âu yếm khách tao khang.
Bờ bể vắng đêm ngày ta nhớ tưởng...
Mà người xa chẳng thấu nỗi thảm sầu!
Muốn thôi yêu... nhưng dây yêu vẫn vướng,
Vẫn như lưu, như luyến tấm lòng đau...

Đương lúc trong buồng không ta chờ đợi
Chàng còn mê cướp giáo trong phong ba!
Và vi vút, gió đêm đông nặng thổi,
Chàng dong thuyền quấy rối Văn lang xa.
Trên da báo, chiều qua chàng tạm nghỉ.
Để sớm nay, mặt biển kéo quân đi,
Ta cầm gươm cắt ngang đời chiến sĩ,
Để từ nay khỏi khổ cảnh phân ly.
Tro phu tướng trong bình, nay tan nát,
Trên trần ta sống nữa mà làm chi?
Gió hiu hiu trên non cao bát ngát...
Phải hồn chàng trở gót... đón ta đi?

Các chiến sĩ – Quyết đi đâu, nàng hỡi! Mà xăm xăm...?

Liêu Cao – Mà xăm xăm trên miệng vực âm thầm...?

Các chiến sĩ – Như điên mê, như phấn chấn, như khiếp kinh,
Tay ôm bình,
Nàng từ cao, xõa tóc,
Bỗng văng mình!

Liêu Cao – Đêm không sao chứa chan điều bí mật...
Và bóng nàng biến mất
Dưới non sâu!

Các chiến sĩ – Dưới non sâu,
Khuất bóng Tần Hồng Châu!

Liêu Cao – Hồng Châu khuất
Nơi bích đá trơ vơ; quăng mình, roi sóng quật,
Nơi, lưới đêm kinh hoàng chăng u uất,
Nơi, tối tăm, ảm đạm, sương mù rơi...

Các chiến sĩ – Sương mù rơi... Sương mù rơi...
Và, rung trời, nức nở gió chơi vơi!

Ngày 7 tháng 7 năm 1935

*

ANH NGA

Niềm ái ân chưa được biết bao giờ,
Ta vừa biết phút giây trong giấc mộng
Mà mộng nọ, than ôi! Còn đâu bóng!
Ta gục đầu thổn thức nhớ điệu đàn
Và âm thầm tưởng tiếc bóng đêm tan.

HUY THÔNG

(Tỳ bà văng vẳng)

CÁC VAI:

Anh Nga
Ngân Sinh

(Một tiếng ca nơi xa xa
nhịp tiếng tỳ bà đưa).

Tiếng ca – Hương muôn hoa như êm đềm quyến luyến
Vừng cây khuya nghênh gió dưới giăng ngà
Nhưng đêm biếc rồi tàn, giăng xuân biến,
Và vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.

Ngân Sinh – Vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa...

*

Nhưng, bây giờ, trên không tím,
Lướt sao êm, mây lả lướt tha qua;

*

Lặng ngắm giăng mơ màng, hoa chúm chím,
Và, bên tường, len lén, gió bay hoa.
Trên đôn sứ nghiêng đờn, ta đứng dậy,
Rồi, nhịp hài, lững thững bước thư sinh...

Ta thấy lòng say sưa... Và lại thấy
Hương ái ân nhẹ quyện tim đa tình.

*

Đêm bâng khuâng... giời ơi! Sao đẹp đẽ!
Nhưng mà... sao tẻ ngắt, sao buồn tênh?

*

Là vì, Anh Nga ơi! Vườn vắng vẻ
Thiếu xiêm đào tha thướt dưới giăng chênh.

*

Hứa cùng ta sẽ trăm năm ân ái,
Nỡ đi đâu để bạn đắng cay lòng!

*

Để bạn lòng, trơ vơ phòng trống trải
Ấp tim sầu lạnh ngắt như băng đông!

Tiếng ca – Bóng đêm như chan hòa niềm quyến luyến,
Như vuốt ve du khách dưới giăng ngà...
Nhưng đêm biếc rồi tàn, giăng xuân biến,
Và vừng hồng sẽ tấm nắng chân mây xa!

Ngân Sinh – Thì tấm nắng chân mây đi! Vừng ô hỡi!
Vì hơi đêm phơi phới
Vì giăng cao rắc ánh
Trên vườn yên
Vì sao khuya lóng lánh
Xứ muôn tiên...
Vì cảnh đẹp dưới giăng xanh tuy êm ái,
Nhưng lòng ta còn mải
Nhớ thương người đẹp cũ chốn dạ dài.

Anh Nga – Dạ dài trống trải!
Ôm lòng đau, ta cũng mải nhớ thương ai

Ngân Sinh – Bên khóm phù dung giăng mạ biếc,
Ai bâng khuâng, nhớ tiếc,
Hay chờ mong?

Anh Nga – Hỡi thư sinh thổn thức dưới giăng trong!
Nơi thiếp mơ mau lẹ gót mơ mòng!
Chàng có thấy, bên phù dung lả lướt,
Bóng ai đi tha thướt
Như tiên nga thấp thoáng suối Thiên Thai?

Ngân Sinh – Bóng ai đi tha thướt...?
Hay hồn em kẻ khuất chốn dạ dài?

Tiếng ca – Hãy cùng ai, nơi hương hoa quyến luyến,
Ngắm vườn lam ngây ngất dưới giăng ngà!
Vì đêm biếc rồi tàn, giăng xuân biến
Và vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.

Anh Nga – Chàng... Chàng tới gần nơi hương hoa quyến luyến!
Kẻo nắng hồng đẫm tắm chân mây xa...

Ngân Sinh – Hỡi giai nhân!
Nàng là ai mà diễm lệ, thanh tân?
Nàng là ai mà âm thầm, huyền ảo,
Để, xuyên qua liên tiền thảo,
Ánh giăng xuân
Nhẹ nhàng vờn trên dung nhan kín đáo?
Nàng là người trong Quảng điện hay Chiêu Quân?
Hay tiên nga lạc cánh xuống phàm trần?

Anh Nga – Thiếp là người chàng mơ tưởng, nhớ thương.

Ngân Sinh – Nàng?

Anh Nga – Chàng làm chi mà bỗng dáng bàng hoàng?

Ngân Sinh – Nàng ?
Nàng là người ta mơ tưởng, nhớ thương?
Là người tiên ta tiếc bóng bao đêm trường?

Anh Nga – Ngân lang, chàng hỡi! Bao đêm trường!

Ngân Sinh – Nhưng không! Không, nàng quyết chẳng phải ai!
Vì Anh Nga còn đâu nữa trên trần ai!

Anh Nga – Ngân lang! Ngân lang! Chàng còn nhớ,
Chiều xuân xưa, trên ngựa, đỡ kim cầu,

Chàng thảo mấy dòng thơ như nhạn múa
Trên tờ mây thiếp vẫn giữ bên tim sầu?

Ngân Sinh – Hỡi kẻ ta chờ mong...! Nhưng chẳng phải!
Vì mỹ nhân xiêm thoáng trên lầu xưa
Đã lẩn bóng như làn mây êm ái
Và ngàn năm đã lịm giấc say sưa!

Tiếng ca – Hãy cùng ai, nơi hơi đêm quyến luyến,
Đứng đê mê tình tự dưới giăng ngà!
Vì đêm biếc rồi tàn, giăng xuân biến,
Và vừng hồng sẽ tấm nắng chân mây xa.

Anh Nga – Chàng ơi! Chàng ở lại,
Chờ vừng hồng tấm nắng chân mây xa...
Và, biệt chàng, thiếp xin đi, đi mãi mãi!
Vì, than ôi! Chàng quên lãng bóng Anh Nga.

Ngân Sinh – Anh Nga! Anh Nga!
Nàng dừng hài hãy đứng dưới vòm hoa!

Anh Nga – Ngân lang, chàng hỡi!
Giờ ái ân mơ hồ như gió thổi,
Mà đành lòng chẳng để hững hờ qua!
Bên phòng sách, thướt tha,
Ai uốn liễu?
Và tỳ bà đâu đưa văng vẳng điệu?

Ngân Sinh – Ôi!
Người đâu mà yểu điệu như nàng thôi?
Người đâu mà tươi thắm, dịu dàng,
Mà đóa môi phảng phất sự mơ màng,
Mà tóc huyền bay óng như mây qua,
Mà mắt đưa như ngọc ánh dưới giăng ngà?

Anh Nga – Phù dung tươi, nép tường, như kiễng gót
Ngắm tre đằng rũ tóc dịu dàng ngân.

Bên vành giăng, lóng lánh áng mây vần,
Và cỏ mềm bâng khuâng bên cát bạc.

*

Vườn ướp trong hương thơm, như man mác
Biết bao lời mây nước đắm say lòng...

*

Tình lang! Chàng hãy để tim mơ mòng;
Lặng tắm dưới lưu ly hồ mộng tưởng!

*

Cho tim mê tưởng nhầm: giờ vui sướng
Sẽ kéo dài mãi mãi với thời gian.

Tiếng ca – Nhịp lời lòng... ai ơi! Lời quyến luyến
Với lời tơ ẩn hiện dưới giăng ngà!
Kẻo đêm biếc rồi tàn, giăng xuân biến,
Và vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.

Ngân Sinh – Đêm giăng! Hãy dừng lại trong vườn hoa!
Và, vừng ô khe khắt!
Chớ vội vàng tắm nắng chân mây xa!

*

Ta muốn không bao giờ sao kia tắt,
Không bao giờ phơ phất ánh đông hồng!

*

Muốn đêm dày nặng phủ khối sương bông
Và ôm ấp vườn say cho tối mãi!
Ta ước nghe, ngàn đời, lời ân ái
Trong đêm mờ, hòa nhịp... giấc mơ điên.

*

Cho hồn mơ lướt tới cõi u uyên,
Nơi Suối Đào nao nao trong vắt chảy...

Rồi, tay ôm đờn tình man mác gảy,
Ta uốn lời luyến sắc Anh Nga nương!

Anh Nga – Giăng nghiêng ánh. Bóng tường se sẽ ngã,
Và giời đông, lát nữa, sẽ dần tươi...
Nhưng, trước lúc ven giời thoa son thắm,
Hãy để lòng say đắm một đêm nay!

Ngân Sinh – Đêm nay và mãi mãi...! Tình nương ơi!

Anh Nga – Gió im lìm chơi vơi trong vườn nắng;
Và tiếng tỳ văng vẳng đưa từng hơi,...
Nhưng, đến buổi, than ôi! Đèn giăng tắt,
Bóng Anh Nga vơ vất cõi mung lung.

Ngân Sinh – Vơ vất cõi mung lung?
Nhưng...
Nhưng Anh Nga, nàng hỡi!... Hình như nàng...
Hình như nàng...
Ai, năm xưa... bảo khuất dưới Suối Vàng?

Anh Nga – Suối Vàng...
Nơi muôn năm... u uất nỗi mơ màng...

Tiếng ca – Khách đa tình còn bâng khuâng quyến luyến
Giấc mơ xuân đằm thắm dưới giăng ngà,
Mà đêm biếc sắp tàn, giăng xuân biến,
Và vừng hồng gần tấm nắng chân mây xa.

Anh Nga – Chàng ơi! Chàng!
Anh Nga là một bóng dưới Suối Vàng,
Nơi muôn năm u uất nỗi mơ màng...
Nên, chàng ơi! Khi giời đêm ửng sáng
Vong hồn thiếp sẽ không còn lảng vảng
Trong vườn hoa, để ngắm áo chàng bay...

Anh Nga – Bao nhiêu nỗi đau lòng dù quên lãng,
Trăm năm còn ôm mãi mối hận này...

Ngân Sinh – Và, góc vườn, nghẹn lệ lúc chia tay,
Thiếp ra đi ngàn thu không giở lại...

Ngân Sinh – Để những đêm âm thầm giăng suông dãi,
Bình lòng càng trĩu chất nỗi buồn thương...

Anh Nga – Bình minh tươi phơn phớt sau rèm sương,
Và tinh tú mờ phai trên giời lặng...

Ngân Sinh – Nàng bâng khuâng dần lùi trên cát trắng,
Êm như hơi và chậm tựa mây chiều...

Anh Nga – Tay run run cố níu dải the điều,
Chàng thổn thức nhẹ lần theo bước thiếp...

Ngân Sinh – Vườn đìu hiu vẫn mơ màng thiêm thiếp;
Hãy dừng chân, nàng hỡi...! Phút giây thôi!

Anh Nga – Xin từ đây vĩnh quyết, hỡi chàng ôi!

Tiếng ca – Vườn vắng vẻ, thư sinh còn quyến luyến
Cảnh thần tiên huyền ảo dưới giăng ngà.
Nhưng đêm biếc đã tàn, giăng xuân biến,
Và vừng hồng đã tắm nắng chân mây xa.

Ngân Sinh – Vừng hồng đã tắm nắng chân mây xa.
Và...
Dưới ánh giăng tà...
Đâu mất...?

*

Nàng Anh Nga đi đâu mất dưới giăng tà?

Đêm 16 – 17 tháng 7 năm 1935

(theo *Hà Nội báo*)

KHÚC TIÊU THIỀU

Ngồi dưới liễu du dương ta nhẹ nhấc
Cây nhã tiêu dồn dập nhạc mơ hồ.
Gió ngang mơn hàng cây chưa tỉnh giấc:
Bình minh xuân êm ái như lời mơ.

Kia Tây Thi! Sao mây chưa đượm trắng
Anh tới đây chưa kịp gọi hồn tiêu,
Em đã sớm cong mình trên nước lặng
Cho nước trong ngược vẽ dáng yêu kiều?

Đừng rũ vội...! Giời im còn tăm tối,
Cầu Nhược gia chưa kẻ bám tre lần...
Quăng lụa thắm bên nguồn đừng rũ vội,
Em lên nghe anh gọi tiếng chim thần!

HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA

(Tặng bà Laurence de La Pommeraye)

Fara Thee well! and, if for over,
Still, for ever fare thee well!
LORD BYRON
Xin chia tay! Và, nếu là mãi mãi
Thêm một lần, xin mãi mãi chia tay!

Trần Huyền Trân, Trần Khắc Chung,
các cung nga Chiêm, các cung nga Việt

Cung nga Việt – Chân trời xa ánh bình minh phơn phớt
Than ôi, sương lam tía đã dần tàn!
Cung nga Chiêm – Sương lam tía nơi chân trời đã nhợt
Thuyền Quân Vương lách sóng lại Đồ Bàn,
Cung nga Việt – Thuyền chúa Chiêm dần trôi trên nước lặng...
Dưới bờ mây Công chúa sắp ra đi.
Cung nga Chiêm – Thuyền Quân Vương đã dần trôi nẻo vắng,
Tháp Chàm xa đưa Nữ Chúa vu quy.
Khắc Chung – Huyền Trân ơi! Nàng sắp phải vu quy
Sắp cùng ta phải mãi mãi phân ly!
Này trông, nàng! Thuyền Chiêm trên biển rộng,
Sắp hàng đi tới chân trời mơ mộng
Nơi vừng ô, sáng sáng, pha hồng tươi.
Cờ tranh nhau phấp phới trên nền trời,
Và như du, nhịp nhàng, chèo khua sóng...
Tiếng loa xa còn mơ màng đồng vọng,
Nhưng dãy thuyền gió quyến vẫn dần trôi.
Đưa Huyền Trân về Chiêm quốc, hỡi ôi!

Cung nga Việt – Nỗi phân ly khiến lòng ta như tan nát!
Ôi!
Công chúa Huyền Trân
Trong giây lát
Sẽ dần dần
Cùng thuyền Chiêm cùng trôi, rồi cùng khuất,
Nơi bóng đen, chiều chiều, gieo u uất!

Cung nga Chiêm – Lệnh Bà ôi!
Trên biển mờ thuyền Chúa đã xa trôi,
Cùng chúng tôi
Xin lệnh Bà ngự giá xuống thuyền thôi!

Khắc Chung – Than ôi!

Cung nga Việt – Than ôi!

Cung nga Chiêm – Xin lệnh Bà ngự giá xuống thuyền thôi,
Vì biển mờ thuyền Chúa đã xa trôi...

Khắc Chung – Huyền Trân ơi!
Xin mãi mãi chia phôi!
Nơi xa vời
Thuyền thẳm sắp êm trôi.
Và hình em, trong giây phút, em ơi!
Sẽ dần dần... dần lẩn dưới chân trời!

Cung nga Việt – Cung Tần Hương từ nay sẽ bặt
Tiếng huân ai dìu dặt canh chầy.
Vườn Vũ Ngọc từ nay hàng trúc
Nhớ tiếng người nhịp khúc đờn tranh.

Khắc Chung – Mà từ nay khi oanh gọi bạn,
Ta cũng thôi gảy bản Phượng Hoàng,
Vì gác tía mơ màng gió thổi,
Còn đâu, trời đất hỡi!
Bóng Huyền Trân!

Cung nga Việt – Bóng Huyền Trân?
Còn đâu nữa bóng Huyền Trân,
Khi, êm ái,
Chiếc thuyền son quay lái
Đè sóng xanh mà lướt thẳng tới Đồ Bàn!
Huyền Trân – Hồng nhan...! Ôi kiếp hồng nhan!
Cung nga Chiêm – Xin lệnh Bà hãy quên sầu, nguôi lệ,
Cùng chúng tôi vui bước xuống thuyền hoa!
Mặt trời rắc kim sa trên mặt bể,
Và nâng chèo, quân cất tiếng quân ca.
Huyền Trân – Ta chẳng muốn theo ai về Chiêm quốc!
Không! Không! Ta chẳng hứng theo ai đi,
Vượt bao núi, bao non, bao từng nước,
Tới rừng hoang trông ngẩn lũ man di!

Dù Chế Vương ân cần hay cưỡng bách
Huyền Trân quyết chẳng tới Đồ Bàn xa...
Vì các em khi muôn trùng xa cách,
Biết cùng ai trò chuyện buổi ô tà?

Dù vua cha phải lôi đình nổi giận,
Ta cũng không đặt bước xuống thuyền hoa,
Thôi trông cung Vân Hồng, lầu Ngọc Phấn,
Nơi các em ngày tháng nhớ thương ta.

Các em ơi! Vì đâu ta ủ rũ?
Kìa! Non cao, vi vút gió gọi sầu!
Trôi đi, thuyền! Và, chèo đi, thủy thủ!
Vì Huyền Trân chẳng bước xuống thuyền đâu!
Cung nga Việt – Đừng bước xuống thuyền Chiêm, Công chúa hỡi!

Cung nga Chiêm – Nơi xa xa thuyền Chúa đã xa dần.
Hãy xuống thuyền cho thuyền trôi theo gió thổi!
Khắc Chung – Đi đi! Công chúa hỡi!
Em Huyền Trân!
Em đi đi cho anh vẹn chữ trung thần!
Huyền Trân Ta đã quyết, lòng ơi, ta đã quyết
Không bao giờ rời bỏ đất Thăng Long
Nơi ta nghe thấy tình yêu tha thiết
Lần đầu tiên réo rắt tiếng mơ mòng.

Ta không xa nơi bao lần ngây ngất,
Nơi bao lần lưu luyến bóng tình quân,
Không xa nơi còn mơ màng phảng phất
Tiếng người yêu say hát khúc ái ân.

Ta không xa dải Ngân Trì trong vắt
Đã từng phen lả lướt in hình ai
Cung Tần Hương nơi cầm chiều hiu hắt
Du dương ca bên dạ khách kim hài.

Tình quân ơi! Vì đâu ta ủ rũ
Kìa! Non cao vi vút gió gọi sầu!
Trôi đi, thuyền! Và, chèo đi, thủy thủ!
Vì Huyền Trân chẳng bước xuống thuyền đâu!
Cung nga Việt – Đừng bước xuống thuyền Chiêm, Công chúa hỡi!
Cung nga Chiêm – Nơi xa xa thuyền Chúa đã xa dần...
Hãy xuống thuyền cho thuyền trôi theo gió thổi!
Khắc Chung – Đi đi! Công chúa hỡi
Em Huyền Trân!
Em đi đi cho anh vẹn chữ trung thần!

Huyền Trân – Chàng đã muốn ta xa rời đất Việt,
Thì, chàng ơi! Xin vĩnh biệt từ nay!
Mành tân hôn trùng trình trên sóng biếc...
Bơi đi, chèo! Ta bước xuống thuyền đây.

*

Nam quốc hỡi! Từ nay vĩnh biệt!
Vì muôn năm ta quyết chẳng về...
Và, từ nay, ánh hè khi tắt,
Mây lung linh vơ vẩn đáy hồ,
Ta thôi ngắm, mơ hồ, trăng mọc,
Tắm sắc xanh màn ngọc bên lầu.
Khi thu sang, dưới bầu trời mây phủ,
Khom lưng mềm, liễu rủ bên sông,
Ta thôi để thuyền bông tha thướt,
Vẩn vơ bơi trên nước Nhị Hà.
Hỡi những đêm sao ngà lộng ánh,
Ta vin ngâu mơ cạnh tình quân!
Những chiều thắm gió huân nhẹ chuyển,
Ta ngây trông khói quyện đỉnh trầm!
Hỡi những nơi còn thầm vương vấn,
Áng hương tình đôi bạn xa xôi!
Xin vĩnh biệt! Than ôi! Vĩnh biệt!
Vì, muôn năm ta quyết chẳng về...

Khắc Chung – Tim đê mê
Như âm u, như đau đớn, như nặng nề.

Huyền Trân – Thuyền gần đi... Ta xuống thuyền... Thuyền quay lái
Ngậm đau thương, ta nghẹn sấn núi sông Hời!

Khắc Chung – Xin chia phôi!
Thuyền yểu điệu sắp tròng trành trên Nam hải.
Nàng xa trôi...

Huyền Trân, Công chúa Huyền Trân! Nàng dừng lại!
Nhưng, than ôi!
Bóng lụa khuất trên thuyền hồng đương quay lái!

Cung nga Việt – Thuyền xa trôi! Công chúa cũng xa trôi.

Khắc Chung – Thuyền đi mãi...
Và Huyền Trân,
Trong khoang thơm, mỗi lúc một xa dần...

Cung nga Việt – Thuyền đi mãi...
Và, đồng thanh
Ai êm ca một khúc hát Chiêm Thành...

(Yên lặng hồi lâu. Bỗng Khắc Chung dang tay rồi tha thiết)

Khắc Chung – Công chúa đã đi rồi, non nước hỡi!
Hỡi gió nặng, từng cao, cao tiếng thổi
Lời vang như hú bão dưới kinh thành!
Biển trùng trùng điệp điệp! Vững tung hoành!
Non chắn sóng muôn năm, muôn năm vẫn
Ngắm mây huyền vòm lam kiêu hãnh cẩn...!
Còn đợi chờ chi nữa, cảnh mênh mông...
Mà chưa lan...
Mà chưa tan...
Mà chưa biết ra hư không?

Cung nga Việt – Cảnh mênh mông, còn đợi chờ chi nữa...?
Vì, trời ơi!
Huyền Trân Công chúa
Đã đi rồi!

Ngày 18 tháng 4 năm 1935
Rút trong tập *Anh Nga*, năm 1936.

MỤC LỤC

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
TẬP 24